Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 1

Hán cung bí sử

Sún Lé được Thiều-Hoa dặn, phải giải mối lo nghĩ cho Mã Huy nếu không y bỏ trốn. Y bỏ trốn rồi, thì người khác thay thế, thì khó mà kiềm chế được.

Sún-Lé bảo y:

– Mã đại ca đừng sợ, bề gì tôi cũng dấu cho đại ca. Đại ca cứ yên tâm. Ngọc ngà tôi đưa cho đại ca, vốn là của Mã thái-hậu ban thưởng. Sau vụ này, chắc Thái-hậu sẽ cao hứng thăng quan cho đại ca.

Mã Huy mừng quá muốn rớt nước mắt. Y theo Sún-Lé đến tửu lầu thì không thấy ngũ Sún đâu nữa. Sún-Lé bảo y:

– Khi có mật chỉ của Thái-hậu. Tiểu đệ sẽ đến đây, nhờ tiểu nhị tìm đại ca. Như vậy kín đáo hơn. Chứ tiểu đệ ra vào phủ Hoài-nam vương mãi e bị lộ tung tích. Đại ca còn lạ gì, Hoài-nam vương thuộc hoàng thân, chúa ghét ngoại thích.

Nó lên ngựa ra đi. Tới chỗ vắng, nó ngửa mặt lên trời, thấy năm thần ưng đang bay lượn. Nó cầm tù và thổi một hồi. Thần ưng đáp xuống

trước mặt. Nó ra hiệu, chỉ trỏ, hỏi chỗ ở của ngũ Sún. Thần ưng vỗ cánh bay lên không, dẫn đường cho nó về hướng Nam. Tới khu vườn hoang, gặp lại ngũ Sún. Sún-Rỗ ở trên cây, phất cờ điều khiển Thần-ưng, nói vọng xuống:

– Đã tìm thấy sư tỷ Phương-Dung rồi.

Sún-Rỗ nhảy xuống đất nói:

– Sư tỷ Phương-Dung hiện ở phía Tây. Còn Nghiêm đại ca không có mặt ở vùng này. Tao cho Thần-ưng sục xạo hết mọi nơi mà không thấy. Lạ một điều, trong hoàng thành còn có người của mình. Mà không biết là ai? Thần-ưng khám phá ra. Tao muốn hỏi rõ tên người đó. Mà nó ngu quá.

Sún-Đen bàn:

– Bây giờ chúng ta tìm cách cứu Hoàng sư tỷ. Rồi đem sư tỷ trở về Bắc-mang, gặp sư tỷ Phương-Dung. Sư tỷ phải lác mắt vì thua Lục Sún.

Sáu Sún ngồi bàn mưu với nhau. Cuối cùng Sún-Hô đưa ý kiến:

– Nào, chúng ta mua thêm một con ngựa, cùng với sáu con của chúng ta, tới tửu lầu. Sún-Lé mang hai cái túi đựng trăn và rắn theo, nhờ người nhắn Mã Huy. Gặp Huy phải bịa rằng có chỉ dụ Thái-hậu, truyền cho Vương-phi. Khi y đưa Sún-Lé vào thăm Hoàng sư tỷ. Sún-Lé thả trăn ra quấn Mã Huy. Sau đó bắt trói cung nữ hầu Hoàng sư tỷ, lấy quần áo của thị cho sư tỷ mặc. Rồi hiên ngang đưa Hoàng sư tỷ ra ngoài dinh Hoài-nam vương.

Sún-Lé lắc đầu:

– Không ổn rồi! Từ ngoài vào đến chỗ giam Hoàng sư tỷ có tất cả sáu trạm canh. Làm thế nào vượt qua được?

Sún-Cao la lên:

– Được mạnh đi chứ lị! Chúng ta áp dụng lối đánh thành Bạch-đế.
Cả bọn cùng vỗ tay reo. Sún-Lé nói:
– Bây giờ chúng mình đi quanh phủ Hoài-nam vương. Xem chỗ nào tường thành thấp nhất, không có quân canh, thì chờ ở ngoài. Chúng mày đợi tao và Hoàng sư tỷ vượt khỏi nhà tù đến đó. Chúng mày cho Thần-ưng thả dây vắt ngang tường vào trong. Sư tỷ với tao bám dây vượt tường ra ngoài.
Lục Sún lên ngựa đến cửa Đông. Chúng đi vòng quanh phủ của Hoài-nam vương. Tới gần cửa Bắc, chúng tìm ra nơi không có vọng canh nào. Ngặt vì tường chỗ này hơi cao, ước tới sáu trượng. Các Sún đồng ý đưa Thiều-Hoa tới đây vượt tường ra ngoài.
Các Sún kéo nhau đi mua dây. Còn Sún-Lé đến tửu lầu nhắn Mã Huy.
Một lát Mã Huy ra. Nó bảo sẽ:
– Thái hậu có chỉ dụ. Sáng mai ngài tới gặp Vương-phi. Ngài cũng chỉ dụ: Thăng Mã đại ca lên hai trật. Trưa mai Nội-phủ truyền chiếu chỉ ra. Dường như ngài sai đại ca đi Lĩnh-Nam làm việc mật thì phải. Đây thái hậu ban thưởng cho đại ca đây.
Nó móc túi đưa ra chuỗi ngọc nhỏ. Buổi sáng chui ở gầm giường Thiều-Hoa, Lé thấy Mã thái hậu đeo chuỗi hạt trai nhỏ ở tay. Nó tìm trong túi bảo ngọc lấy của Công-tôn Thiệu, có chuỗi ngọc tương tự, đem cho Mã-Huy. Nó nói:
– Hồi sáng đại ca có thấy chuỗi ngọc Thái-hậu đeo không? Ngài tự tay tháo ra bảo tôi ban thưởng cho đại ca.
Huy làm thị vệ trong cấm cung. Đến nói chuyện với Thái-hậu cũng còn khó. Y đâu dám nhìn? Sún-Lé nói gì, y phải tin. Đúng ra y cũng nghi ngờ hỏi lại vài câu. Chỉ vì vàng, ngọc che mất trí minh mẫn, y

không còn biết gì nữa.

Y dẫn Sún-Lé vào dinh Hoài-nam vương. Qua mỗi vọng canh, y xuất trình thẻ bài của Thái-hậu, vệ sĩ phủ Hoài-nam không dám thắc mắc gì.

Tới chỗ giam Thiều-Hoa. Huy đứng ngoài, bảo Sún-Lé:

– Chú vào trong yết kiến Vương-phi đi.

Sún-Lé đẩy cửa bước vào. Thiều-Hoa hỏi:

– Sao, sư đệ đã gặp sư tỷ Phương-Dung chưa?

Sún-Lé bịa:

– Gặp rồi! Sư tỷ bàn cùng mọi người, dùng lối đánh thành Bạch-đế cứu sư tỷ ra. Vậy đợi tới khuya, chúng ta xuất khỏi phủ Hoài-nam.

Nó ra ngoài nói truyện với Mã Huy. Mã Huy cũng hơi nghi, hỏi nó:

– Chú em, chú là thế nào với Thái-hậu?

Sún-Lé bịa:

– Tôi không phải họ Lưu tôi họ Phương. Cô tôi là phu nhân của Mã thái-thú Trường-sa.

Mã Huy tự nghĩ:

– Thằng bé này gọi vợ Mã Anh bằng cô. Mã Anh là cháu Mã thái-hậu. Thì ra nó là ngoại thích, chứ không phải hoàng thân. Ta cứ chiều nó, lo gì không được thăng quan tiến chức!

Trời sang canh hai. Vệ sĩ đã đi ngủ gần hết. Trong phòng chỉ còn Mã Huy. Sún Lé lấy cái bao đựng trăn, cầm đến trước mặt Mã Huy, mở miệng túi ra. Mã Huy hỏi:

– Cái gì trong túi vậy?

Sún-Lé cười:

– Bảo vật của tiểu đệ đấy. Đại ca muốn coi thì coi. Nếu ưng tiểu đệ tặng đại ca.

Mã Huy thò tay vào miệng túi. Sún-Lé huýt sáo một tiếng. Bốn con trăn cùng phóng ra quấn khắp người Mã Huy. Mã Huy định há miệng kêu, Sún-Lé xé vạt áo nhét vào miệng y. Nó trói y lại, rồi lục túi lấy thẻ bài, quẳng y vào gầm giường. Nó thu trăn vào túi, ghé tai Mã Huy nói nhỏ:

– Sáng nay Thái-hậu hứa tha Vương-phi ra. Vì vậy người sai tôi đến đây hành sự. Tôi trói đại ca lại, thì Hoài-nam vương, Thiên-tử, nghĩ rằng đại ca bị thích khách trói, cứu Vương-phi. Đại ca có hiểu không? Như thế đại ca vô tội. Đại ca phải nằm im. Nếu la lên, việc đổ bể, Mã thái-hậu chặt đầu đại ca.

Mã Huy gật đầu, tỏ ý hiểu.

Nó định vào nhà trong gọi Thiều-Hoa, đã thấy nàng mặc quần áo cung nữ.

– Ta bắt cung nữ trói lại, đặt lên giường nằm. Người ngoài vào, tưởng thị là ta. Ta lột quần áo thị rồi mặc vào. Sư đệ, coi ta có giống cung nữ không?

Sún-Lé cười :

– Chả giống tý nào cả! Vẫn chỉ là Hoàng sư tỷ.

Nàng theo Sún-Lé đi về phía Bắc phủ. Cứ qua những trạm canh, nó lại đưa thẻ bài ra. Nguyên thẻ bài của phủ Hoài-nam vương khắc con sư tử, của cung Thái-hậu khắc con phượng, của Quang-Vũ thì khắc con rồng. Thẻ bài trên người Mã Huy thì khắc con phượng, tô son đỏ chói.

Thời bấy giờ Mã thái hậu lộng quyền vô cùng, Thái giám, Cung-nữ thuộc cung Thái-hậu hách dịch có tiếng. Chúng đi khắp nơi thi hành mật chỉ Thái-hậu. Các quan thấy thẻ bài của bà đều phải sợ chúng. Nhờ vậy Thiều-Hoa, Sún-Lé, tự do đi lại trong phủ Hoài-nam vương.

Tới phía Bắc-phủ thì gần nửa đêm. Nó huýt sáo một tiếng. Bên ngoài có tiếng huýt sáo đáp lại. Chỉ lát sau, năm thần ưng tha một đầu sợi giây bay qua tường vào phía trong. Hoàng Thiều-Hoa bảo Sún-Lé:

– Sư đệ ra trước đi.

Sún-Lé bám dây, leo thoăn thoắt như khỉ lên mặt tường, đứng chờ. Thiều-Hoa leo theo. Hai người cùng truyền xuống phía ngoài. Bẩy con ngựa chờ sẵn ở đó. Thiều-Hoa vẫy Lục-Sún lên ngựa.

Sún-Rỗ hướng dẫn về cửa Nam. Cửa thành đã đóng từ lâu.

Sún-Lé nói:

– Chúng ta lại đánh lừa quân canh. Sư tỷ nhớ nhé, mình giả vờ hách dịch mới chắc ăn. Đừng nhũn nhặn, chúng hỏi lôi thôi, e lộ truyện.

Thiều-Hoa dẫn bọn chúng đến cửa Nam. Viên lữ trưởng gác cửa, thấy một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp, mặc quần áo cung nữ. Năm thiếu niên mặc quần áo sang trọng và một thiếu niên mặc quần áo thái giám. Hắn hỏi:

– Các vị là ai? Đi đâu giữa đêm khuya?

Sún-Lé chỉ vào năm Sún nói:

– Đây là năm vị tiểu công tử họ Mã, thuộc vai cháu gọi Thái-hậu bằng cô. Thái hậu truyền ta với chị cung nữ theo hầu năm công tử lên đường đi Trường-sa có việc khẩn cấp.

Tay nó cầm lệnh bài đưa ra. Viên lữ trưởng, đã quen với loại sứ giả của cung Thái-hậu, đi đêm bất thường. Y liếc mắt thấy lệnh bài khắc con phượng cho là đúng, không dám cầm lấy xét xem thực hay giả. Giá y cầm lấy coi thì Sún-Lé bị lộ ngay. Vì trên thẻ bài, khắc tên Mã Huy, đội trưởng Thị vệ cấm quân.

Bọn chúng thấy Thiều-Hoa xinh đẹp, liếc mắt nhìn. Tay mở cổng. Ra khỏi cổng. Lục Sún dẫn Thiều-Hoa phi ngựa như gió, đến canh

tư, tới Mang-sơn.

Đúng ra chỗ trú ngụ của anh hùng Lĩnh Nam trên Mang-sơn, do Thần ưng canh gác. Đừng nói rằng người, đến con chồn, con cáo đột nhập và, Thần-ưng cũng khám phá ra, báo động liền. Vì Lục Sún là chúa tướng Thần-ưng. Chúng thấy chúa tướng trở về, thì im lặng. Sún-Lé, Thiều-Hoa tới nơi, mà quần hùng không hay biết. Qua một đêm hành trình, bảy người mệt mỏi. Sún-Rỗ mắc võng cho Thiều-Hoa nằm. Chúng lăn ra ngủ như chết.

Sáng sớm hôm sau. Lục Sún còn đang ngủ, có tiếng chân người đi. Rồi nhiều người cùng tiến đến chỗ trú ngụ của chúng. Tiếng Đặng Đường Hoàn nói:

– Sáng hôm qua, tôi dậy sớm, lên thăm. Không thấy người ngựa của chúng đâu. Thần-ưng vẫn ở trong thung lũng. Tôi với Giao-Long nữ, Giao-Chi tìm khắp nơi đều không thấy chúng.

Tiếng Phương-Dung nói:

– Hôm trước, khi bàn việc cứu Hoàng sư tỷ. Thấy thái độ của Lục Sún tôi đã nghi rồi. Chúng nó sống với Hồ sư tỷ trong rừng, tiêu dao tự tại hóa quen. Khó lòng khép chúng nó vào vòng kỷ luật. Không chừng chúng nó vào thành, tìm cách cứu Hoàng sư tỷ, bị ngự lâm quân bắt hết rồi cũng nên.

Tiên-Yên nữ hiệp nói:

– Ta không tin. Chúng nó khôn ngoan có thừa. Nếu bị vây, bị bắt đã sai Thần-ưng về đây báo tin.

Trần Công Minh nói:

– Sáu trăm Thần-ưng này, không có chúng điều khiển e nguy lắm chứ không chơi đâu. Sáng nay chúng bay sang cánh đồng bên cạnh, xúm vào thịt hết mười con ngựa của người ta. Ngày mai không

chừng đói quá, thịt cả người đi đường, quan lại biết, thì hỏng hết việc.

Lục Sún nghe người lớn nói truyện về chúng. Chúng nó cũng huýt sáo ra hiệu cho nhau. Sún-Lé nói:

– Chúng mày giả vờ ngủ say, ngáy thực to. Ai kêu cũng giả vờ ngáp dài. Để tao trêu sư tỷ Phương-Dung một bữa cho đỡ ghiền. Tao thấy sư tỷ cứ áp dụng quân luật hoài, mệt thấy mồ. Hơi một tý là hăm đánh đòn.

Nó quay lại tìm Hoàng Thiều-Hoa. Nàng đã dậy từ sớm, xuống ngọn suối dưới thung lũng tắm rửa.

Sún-Rỗ quay sang Sún-Lé:

– Hay bọn mình giả vờ chết hết. Cho sư tỷ Phương-Dung kinh hoàng chơi.

Sún-Cao là đứa nhát gan nhất bọn nói:

– Tao không dám đâu, như vậy thì chết đòn.

Sún-Rỗ bực mình:

– Mày nhát như thỏ. Không lẽ sư tỷ đánh chết bọn mình sao? Còn các vị sư bá, sư thúc chứ bộ.

Tiếng chân mọi người tới gần. Sún-Lé suỵt một tiếng, cả sáu đứa giả vờ nằm ngủ. Ngáy thực dài.

Phương-Dung đã lên tới đỉnh đồi. Trước mặt nàng, sáu cái võng căng trên cây.

Lục Sún nằm trên võng. Tiếng chúng ngáy khò khò, tỏ ra giấc ngủ rất sâu.

Trần Năng nói:

– Tôi đã nói mà! Chúng nó làm việc xuất quỷ nhập thần. Không biết đâu mà lường được. Tôi đã cùng chúng sống với nhau ở đạo Kinh-

châu, hiểu chúng rất kỹ. Dễ gì bọn Hán bắt được chúng nó.
Phương-Dung lo lắng cho Lục Sún quá. Bây giờ thấy chúng bình an nằm ngủ thì mừng lắm. Là người tinh tế, nghịch ngợm bậc nhất, liếc mắt một cái nàng khám phá ra chúng giả vờ ngủ, để trêu mình. Thông thường khi giấc ngủ say, tiếng ngáy đều và dài. Đây tiếng ngáy của chúng khi to, khi nhỏ. Cổ chúng nuốt nước miếng ừng ực. Hôm qua Phương-Dung cùng mọi người thám thính tin tức Hoàng Thiều-Hoa suốt ngày không ra manh mối. Trở về vừa mệt, vừa buồn, thì được Đặng Đường-Hoàn cho biết Lục Sún và ngựa của chúng biến mất từ hơn một ngày. Phương-Dung đâm hoảng. Cả bọn vào thành Lạc-dương, chia nhau đi tìm chúng mà không thấy. Suốt đêm qua, đám anh hùng gần như không chợp mắt được vì lo nghĩ. Phương-Dung bên ngoài thì cứng, bên trong thì mềm. Nàng lo cho chúng quá. Bây giờ thấy chúng bình yên mừng rỡ hiện ra mặt. Khi nàng khám phá ra chúng giả vờ ngủ, ngáy to trêu mình. Nàng đổ quạu:

– Mấy thằng Sún này dám qua mặt sư tỷ. Có dậy ngay không hay phải đợi ăn lươn?

Các Sún giả vờ ngáy to hơn. Phương-Dung tức mình, bẻ một cành cây, quật vào mông Sún-Lé. Sún-Lé hé mắt nhìn thấy. Nó trườn người tuột khỏi võng xuống đất, rồi lại ngáy tiếp. Phương-Dung dơ roi quất nữa. Nó lăn mình lại bên chân Trần Năng. Núp sau lưng nàng:

– Sư tỷ cứu em với!

Phương-Dung giận quá. Thấy chúng nó vui đùa, thì quăng roi xuống đất nói:

– Ta sẽ yêu cầu mọi người đừng nói truyện với Lục Sún trong một

tháng.

Lục Sún là bọn trẻ ưa đùa nghịch. Chúng nó nói luôn miệng. Hình phạt hữu hiệu nhất là làm nghiêm, không nói với chúng. Khi nghe Phương-Dung hăm như vậy, chúng chưng hửng, nhìn nhau im lặng.

Tiên-yên nữ hiệp hỏi:

– Lé, các con đi đâu từ qua đến giờ?

Sún-Lé thè lưỡi méo miệng nhìn Phương-Dung:

– Chúng con thi tài với quân sư Phương-Dung.

Trần Năng nói:

– Lé, em không được đùa, trả lời sư bá cho đàng hoàng.

Sún-Lé cười, nó nghẹo đầu hỏi Phương-Dung:

– Sư tỷ khi rẻ chúng em, không cho đi cứu Hoàng sư tỷ. Vậy sư tỷ cứu được Hoàng sư tỷ chưa?

Phương-Dung lắc đầu:

– Đến tin tức cũng chưa biết, làm sao mà cứu được.

Sún-Lé chỉ xuống suối gần đó nói:

– Sư tỷ nhìn xem ai kìa?

Phương-Dung nhìn theo tay nó: Hoàng Thiều-Hoa đang từ bờ suối đi lên.

Thiều-Hoa cất tiếng ôn nhu nói:

– Có lẽ mặt trời mọc đằng Tây mất. Lục Sún thắng Phương-Dung mới lạ chứ. Chúng cứu ta ra đây rồi.

Phương-Dung đổi giận làm mừng. Nàng kéo tai Sún-Lé, cắn vào má nó:

– Sún-Lé tài quá. Thôi sư tỷ chịu thua rồi. Kể cho sư tỷ nghe đi, làm thế nào em kiếm được Hoàng sư tỷ? Làm thế nào em cứu được sư tỷ?

Sún-Lé chỉ các bạn:

– Lục Sún ở cạnh quân sư Trưng-Nhị rồi Phương-Dung không học được nhiều, thì cũng học được ít mưu trí chứ bộ !

Lục Sún cùng thi nhau thuật lại những gì chúng đã làm để cứu Thiều-Hoa. Chúng nói đến xùi bọt mép ra. Cứ đứa này nói một đoạn, đứa kia thêm một đoạn. Nếu người nghe không quen lời nói của chúng, thì không sao hiểu được câu truyện.

Tiên-yên nữ hiệp nghe Thiều-Hoa kể cuộc đàm thoại giữa nàng với Mã thái-hậu. Bà ngẫm nghĩ một lúc rồi đưa ý kiến:

– Vấn đề trước mắt là chúng ta có nên giết Quang-Vũ hay không? Hoặc cứ để cho Quang-Vũ với Mã thái-hậu cấu xé nhau. Đường lối hành động nào có lợi ích đây?

Trong tất cả đám người cùng đi cứu Hoàng Thiều-Hoa thì Trần Công-Minh chỉ huy kháng chiến chống quân Hán lâu ngày. Tính tình ông nóng nảy, thiếu cái nhìn rộng. Vấn đề trước mắt, ngoài sự ước tính của ông. Ông im lặng. Cảnh-Minh, Cảnh-Sơn chỉ là những cao thủ, võ công, tiễn thuật kinh nhân. Nếu bảo các ông cầm quân, xung phong hãm trận, e khó có ai hơn các ông. Còn bảo các ông phải quyết đoán những việc trọng đại như thế này thực là khó khăn. Đặng Đường-Hoàn, Trần Năng, Giao-Chi, Trần Quốc tuy có mưu trí, cũng không dám quyết đoán việc lớn. Còn lại Tiên-yên nữ hiệp, bà đọc sách, lắm mưu, nhiều mẹo. Ngặt vì bà mới sang Trung-nguyên, bị trúng Huyền-âm độc chưởng, nằm liệt giường. Bà không nắm vững tình hình, làm sao bà dám quyết định?

Phương-Dung có cái nhìn xa, thấy rộng, hành binh bố trận giỏi bậc nhất thời Lĩnh Nam. Còn về chính trị, thì nàng thua cả Hoàng Thiều-Hoa. Nay thấy chính Thiều-Hoa không dám quyết định. Nàng cũng

không dám đưa ra ý kiến.

Giao-Chi nói:

– Giá có Đặng Thi-Sách, Nhị Trưng hay Đào-hầu, Đinh-hầu ở đây, các vị ấy ắt có quyết định sáng suốt. Hay chúng ta dùng Thần-ưng đem thư về Lĩnh Nam hỏi Đào sư bá. Việc này phi Đào sư bá với Trưng Trắc, không ai quyết định nổi. Sư tỷ thấy không: Chúng ta đang hùng hục giúp Quang-Vũ. Hai vị ấy quyết định phản Hán, trợ Thục. Chúng ta tuân theo. Thành công mĩ mãn. Ngặt một điều chúng ta phải làm ngay. Đợi Thần-ưng thì đến bao giờ?

Hoàng Thiều-Hoa suy nghĩ một lúc rồi bàn:

– Nếu chúng ta giết Quang-Vũ, ắt Mã thái-hậu lập một ấu quân lên thay. Quyền về Mã thái-hậu. Sau Mã hậu, Mao Đông-Các xuất hiện dần dần. Cuối cùng y lên làm vua. Hoàng tộc nhà Hán tất khởi binh trung hưng. Trung-nguyên lại rối loạn. Lĩnh Nam, Thục lợi dụng thời cơ đó, chỉnh đốn binh mã, tăng gia trồng cấy. Ít năm sau hưng thịnh lên, dù ai làm vua Trung-nguyên, ta cũng không sợ nữa. Khổ một điều, làm như vậy người đau đớn nhất phải kể là nhũ mẫu của Trần đại ca. Chính Trần đại ca cũng đau đớn không ít.

Phương-Dung phân vân suy nghĩ tìm giải pháp, cho êm đẹp. Nàng đi đi lại lại, đặt vấn đề. Từ đâu đó, một mùi thơm, khét bay lại. Nhìn sang bên cạnh: Lục Sún đang quạt lửa đỏ rực. Chúng nướng hai con gà rừng, một con trĩ và mấy con thỏ. Sáu Sún ngồi dựa vào gốc cây, xé thịt thỏ cho vào miệng nhai tóp tép rất ngon lành. Nàng lấy làm lạ vì Sún-Lé cứ nhè đám người lớn ngồi mà quạt khói lại. Nàng nghĩ:

– Mấy đứa này còn nghịch hơn Hồ-Đề với nàng ngày xưa nữa.

Nàng bảo Sún-Lé:

– Em quạt khói đi chỗ khác. Quạt lại chỗ sư bá, sư thúc như vậy là

vô lễ. Sư tỷ đánh đòn bây giờ.

Sún-Lùn nhe răng cười:

– Hôm trước Thái sư thúc Khất đại phu nói rằng: Trước khi ăn, phải ngồi ngắm nghía, hít hà một lúc, mùi thơm làm con tỳ, con vị sống dậy, hãy ăn, mới ngon. Vì vậy Lé nó quạt mùi thơm để các sư bá, sư thúc ngửi một chút mà sư tỷ cũng cấm. Em đặt cho sư tỷ cái tên mới.

Sún-Lùn khoái chí nói với các Sún:

– Tao tìm được một tên hay lắm.

Cả bọn nhao nhao lên:

– Tên gì?

Sún-Lùn méo miệng nhát Phương-Dung:

– Bà ba bị.

Cả bọn cười ồ lên hát đồng loạt.

Bà ba bị,

Chín quai,

Mười hai con mắt,

Bắt trẻ bỏ bị.

Đúng ra làm gì có bài hát bà ba bị. Mà chỉ có bài hát ông ba bị.

Chúng nó đổi đi, mà ngạo Phương-Dung.

Từ ngày làm quân sư, Phương-Dung áp dụng quân luật với chúng, chúng sợ nàng một phép. Bây giờ thấy có dịp, chúng chọc phá nàng.

Giao-Chi can thiệp:

– Các Sún không được đùa dỡn. Làm gì có bài hát Bà ba bị.

Sún-Lé nhớ đến Mã thái-hậu. Trong đầu óc nó, Mã thái-hậu là người dữ dằn nhất. Nó nói:

Em đề nghị: Đêm nay Lục Sún vào cung, giết quách Mã thái hậu. Đưa sư tỷ Phương-Dung vào thay thế.

Lục Sún đồng reo lên. Miệng reo, tay mang đùi gà nướng lại trước Phương-Dung. Nó làm bộ quì gối, hai tay dâng đùi gà:

– Đệ nhất ngự trù, kính cẩn dâng Thái-hậu đùi gà nướng theo lối Tây-vu đất Lĩnh Nam.

Phương-Dung cầm đùi gà đưa lên mũi, thấy mùi thơm khác thường. Nàng hỏi Sún-Cao:

– Em nướng cách nào mà ngon thế này?

Sún-Cao tính ít đùa nghịch. Nó vừa quạt lửa nướng vừa nói:

– Thịt gà nướng lối Tây-vu rất đặc biệt. Lối nướng gà do bọn em chế ra. Chứ không phải do sư tỷ Hồ Đề dạy.

Giao-Chi rất giỏi nấu nướng, nàng biết phân biệt món nào ngon, món nào tinh khiết. Nàng vừa ăn, vừa ngẫm nghĩ mùi vị: Lục Sún là mấy đứa trẻ con, tại sao biết nướng gà, vừa thơm, vừa ngon đến thế này? Nàng hỏi:

– Thôi chị đặt món này là "Gà nướng Tây-vu thiên ưng". Nghe được không?

Sún-Lùn vỗ tay nhảy lên:

– Hay thực! Bọn em được người có bàn tay tiên, biết hóa phép thành món ăn, ngon nhất Giao-chỉ khen, thì đúng là ngon thực.

Tiên-yên nữ hiệp cầm miếng thịt, xé ăn. Bà gật đầu:

– Các con nướng ngon thực. Thế các con chế ra từ hồi nào?

Sún-Lé thấy sư bá hỏi, nó không dám đùa như đối với Phương-Dung, kính cẩn thưa:

– Thưa sư bá, người chế ra chính là Sún-Cao. Nó ít nói, thâm trầm, lười như hủi. Hồi ở Tây-vu, bọn chúng con chia nhau, mỗi ngày một đứa phụ trách nấu ăn. Đến phiên nó, nó không cắt tiết gà, dìm cho gà chết, rồi lấy đất sét đắp ngoài con gà, treo lên nướng.

Giao-Chi « a » lên một tiếng:
– Phải rồi! Gà không cắt tiết. Huyết còn trong thịt. Nướng lên, huyết lẫn vào với thịt, mỡ. Vì vậy thịt không khô. Béo ngậy là thế.
Sún-Rỗ tiếp:
– Sau rồi quen. Gà không làm lông. Cũng không mổ ruột. Để nguyên con, lấy đất sét đắp ngoài, đốt củi nướng treo. Lửa đốt, bùn khô. Bùn hút nước gà, thành ra bao nhiêu mùi hôi, đất bùn hút ra hết. Khoảng tàn nén nhang, thì gà chín. Gỡ bọc đất ra. Đất mang theo lông gà. Moi ruột vứt đi... Và đánh chén.
Sún-Cao vừa ăn vừa nói:
– Sư tỷ, em có quyền đề nghị không?
Phương-Dung biết các Sún đã lớn, gần trưởng thành. Nàng thấy vui vui nói:
– Các em đã là anh hùng Lĩnh Nam, thì có quyền phát biểu ý kiến như các sư bá, sư thúc.
Sún-Lùn bàn:
– Sư tỷ đang bối rối, vì không biết phải giết Quang-Vũ hay để cho Mã thái-hậu với Quang-Vũ cắn nhau phải không?
Trần Năng ở bên cạnh Lục Sún lâu ngày. Nàng biết Lục Sún có nhiều sáng kiến, khác thường. Nàng khuyến khích:
– Đúng đấy, các Sún có cao kiến gì cứ nói ra.
Sún-Lùn cười khích khích:
– Em lùn tịt như con vịt, thì ý kiến cũng lùn thôi. Bây giờ sư tỷ để chúng em xạo với nhau xem có được không nghe. Này Sún-Rỗ, chúng mình bắt đầu đi.
Sún-Lùn hỏi thực chậm:
– Nếu tao giết Quang-Vũ bên Hán có lợi gì không?

Sún-Rỗ trả lời:

– Mình giết Quang-Vũ, triều Hán sẽ thù Lĩnh Nam mình ghê lắm. Con mẹ nó chứ, triều Hán đếch phải Trung-nguyên mà ông sợ. Không chừng giết Quang-Vũ, nhiều người còn khoan khoái là khác. Triều Hán thù mặc triều Hán. Quang-Vũ ngỏm củ tỷ, con trai Quang-Vũ mới mười tuổi lên làm Hoàng đế. Trung-nguyên sẽ có ông vua chỉ biết đái dầm, sờ vú mẹ, khóc nhè. Ông vua con nít sai tướng đánh Lĩnh Nam. Các tướng không muốn ra sức. Vì ra sức, liệu ông Hoàng-đế tý teo có biết công cho không?

Sún-Lùn tiếp:

– Đành rằng ông vua con nít không làm được việc gì. Quyền tất vào tay bà Thái-hậu. Cạnh bà Thái-hậu, còn có Mã thái-hậu. Bà Thái-hậu lớn, bà Thái-hậu nhỏ cùng cầm quyền.

Sún-Đen xen vào:

– Đất không có hai mặt trời. Nước không có hai vua. Bà Thái-hậu lớn, bà Thái-hậu nhỏ nhất định sẽ cắn nhau. Bọn họ hàng các bà tranh dành quyền hành. Triều đình rối loạn. Nước yếu dần thì Lĩnh Nam, Thục có lợi.

Sún-Lé thêm vào:

– Làm đếch gì có hai phe Thái-hậu. Quang-Vũ chết, Mã thái-hậu cầm quyền. Quang-Vũ còn sống, mà phân nửa quyền hành còn về tay Mã thái-hậu. Tình nhân của Mã thái-hậu cũng đang muốn làm vua. Thế thì chỉ có hai phe đánh nhau: Phe hoàng thân Hán và phe Mã thái-hậu.

Sún-Hô thêm:

– Nếu không giết Quang-Vũ cũng có loạn lớn. Vì hiện Hàn thái-hậu đang trên đường về kinh. Hai bà nhất định có đại chiến. Quang-Vũ về

phe mẹ mình, giết Mã thái-hậu. Mã Viện, Mã Anh, bọn ngoại thích tất sẽ làm loạn. Trung-nguyên có chiến tranh. Cần gì phải giết Quang-Vũ.

Sún-Rỗ nói:

– Nếu giết Quang-Vũ, đại ca Trần Tự-Sơn sẽ nổi giận. Vì đại ca còn tưởng đến tình xưa nghĩa cũ. Hay hơn hết chúng ta đứng nhìn Mã thái-hậu với Quang-Vũ giết nhau. Trai Mã thái hậu, cắn Cò Quang-Vũ. Chúng ta là ngư ông hưởng lợi. Cứ việc đứng nhìn.

Sún-Lé lắc đầu:

– Mày nói như Cục kít người ta ấy. Trong khi hai phe nó đánh nhau. Thì mình trở về Lĩnh Nam khởi binh. Ai lại đứng nhìn tụi nó đánh nhau. Đứng nhìn như vậy. Khi chúng đánh nhau xong, một trong hai phe sẽ đánh mình. Bấy giờ mình chết ngỏm củ tỏi.

Sún-Hô nói:

– Vậy chúng ta không nên giết Quang-Vũ. Khỏi làm Trần đại ca buồn. Chúng ta cứ để phe Mã thái-hậu với phe Quang-Vũ đánh nhau. Vẫn có lợi hơn giết Quang-Vũ. Chúng ta đứng trong bóng tối giả làm phe Thái-hậu, giết phe Quang-Vũ, rồi giả làm phe Quang-Vũ giết phe Thái-hậu. Dù chúng không muốn đánh nhau. Cũng sẽ đánh nhau.

Câu nói của Sún-Hô làm mọi người tỉnh ngộ. Đặng Đường-Hoàn bàn:

– Thiều-Hoa trốn khỏi phủ Hoài-nam vương, tất Quang-Vũ khiển trách y. Y bắt tên Mã Huy tra hỏi. Mã Huy kể mọi sự, tức nhiên Quang-Vũ, Hoài-nam vương cho rằng phe Thái-hậu tha Thiều-Hoa.

Sún-Lé thêm vào:

– Đêm nay chúng ta đột nhập hoàng cung. Lấy vải bịt mặt, giết một số người thuộc phe Mã thái-hậu. Sau lại sang phủ Hoài-nam vương

giả làm người thuộc phe Thái-hậu, giết người. Thế là hai bên đại chiến loạn xà ngầu ngay.

Đặng Đường-Hoàn lắc đầu:

– Khó lắm! Cả hai nơi đều nhiều cao thủ. Chúng ta chỉ cần đánh vài chiêu. Họ nhận ra chiêu số, võ công, thì hỏng bét.

Sún-Lé cười:

– Sư bá, cháu có nói đánh nhau đâu. Mình lén vào giết những người không biết võ công, rồi tìm cách đổ tội cho bên kia.

Tiên-yên nữ hiệp nhìn Phương-Dung hỏi ý kiến:

– Lời nói của Lục-Sún tuy là vui đùa, nhưng cũng có lý phần nào. Chúng ta không nên bỏ lỡ dịp này.

Phương-Dung gật đầu:

– Vậy tối nay, sư thúc Đặng Đường-Hoàn, Cao Cảnh-Minh, cùng với Trần Năng và cháu đi thám thính hoàng cung. Không biết Quang-Vũ với Mã thái-hậu ở đâu. Hoàng cung rộng quá biết chỗ nào mà tìm?

Thiều-Hoa hỏi Sún-Lé:

– Hôm qua, khi Mã thái-hậu ra về. Chị nghe tiếng em huýt sáo. Dường như em sai Thần-ưng theo dõi bà ta phải không?

Sún-Lé gật đầu:

– Em cho thần ưng bay theo để biết mặt bà. Bây giờ em sai nó bay vào thành Lạc-dương là tìm ra chỗ bà ta ở cùng với Mao Đông-Các, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa ngay.

Phương-Dung bảo Sún-Lé:

– Vậy Lé đi với chị, thám thính Lạc-dương. Chị không biết điều khiển Thần-ưng.

Nghe đến tên Mao Đông-Các. Trần Năng lắc đầu:

– Tên Mao này chưởng lực mạnh không thể tưởng tượng được. Có

lẽ ngoài sư phụ, Đào sư thúc, trên thế gian khó có người trị được y. Sư thẩm! Long-biên kiếm pháp đối với Huyền-âm độc chưởng ra sao?

Sún-Rỗ chen vào:

– Trị được! Dễ ợt! Tại sao không trị được.

Tiên-yên nữ hiệp hỏi:

– Sao Rỗ biết?

Rỗ cười:

– Này nhé, nội công của Mao với sư tỷ Phương-Dung cùng một nguồn gốc. Nay y xử dụng chưởng, sư tỷ xử dụng kiếm. Kiếm phải hơn chưởng chứ?

Trần Năng than:

– Hôm đại chiến trên đồi Vương-sơn tôi thấy công lực Nghi-Gia, Phan-Anh đã mạnh. Không ngờ Hồng-Hoa, Thanh-Hoa còn mạnh hơn. Nếu không có Tăng-Giả Nan-Đà có lẽ giờ này, tôi vẫn không phải đối thủ của họ. Công lực Trưng Nhị mạnh như vậy mà Hồng-Hoa đánh một chưởng, bật tung lên trời. Chưởng của thị lại có độc chất. Nếu ta đối chưởng với chúng phải cẩn thận lắm mới được.

Đặng Đường-Hoàn hỏi:

– Cứ như lời Hùng phu nhân, chưởng lực của Hồng-Hoa, Thanh-Hoa mạnh gấp bội Nghi-Gia. Mà Nghi-Gia mạnh hơn Phong-châu song quái. Như vậy ta không phải đối thủ của hai đứa con gái này mất rồi.

Chiều hôm đó, năm người lên ngựa hướng Lạc-dương tiến phát. Họ vào trong thành, kiếm một chỗ vắng có cây cao, cho Sún-Lé leo lên, sai Thần-ưng đi tìm chỗ trú ngụ của Mã thái-hậu. Nó leo lên cây, huýt sáo, phất cờ, một đoàn mười Thần-ưng vút lên cao, bay lượn.

Hơn một giờ sau, Sún-Lé xuống đất nói:

– Bọn chúng ở làm hai chỗ. Mã thái-hậu ở cung Vĩnh-lạc, Mao Đông-Các, Thanh-Hoa, Hồng-Hoa ở cửa Thanh-tỏa. Còn Quang-Vũ thì ở lầu Thúy-Hoa.

Cao Cảnh-Minh khen:

– Lé giỏi thực! Tối hôm nay chúng ta vào hoàng thành. Lé phải ở đây giữ ngựa. Vì khinh công cháu không đủ vượt lên các nóc nhà.

Lé xịu mặt xuống! Nó tự biết muốn dự cuộc thám thính, phải có khinh không thực cao, vượt hoàng thành, leo lên nóc điện.

Đợi đến canh hai, Phương-Dung cùng Cao Cảnh-Minh, Đặng Đường-Hoàn và Trần Năng vượt tường hoàng thành vào trong. Nàng đã nghiên cứu rất kỹ bản đồ Lạc-dương, do Đô Dương trao cho ngày nọ. Tất cả nhắm lầu Thúy-hoa tiến tới. Lầu Thúy-hoa đứng bên bờ hồ, cao như một trái đồi nhỏ. Lầu có chín mái tiếp nhau, từ thấp lên cao. Ngói màu xanh. Các lan can sơn son thiếp vàng. Cột vẽ rồng, vẽ phượng. Trước lầu Thúy-hoa là một vườn Ngự uyển, không thiếu gì hoa thơm cỏ lạ. Kể từ dưới trở lên, có tất cả chín tầng. Tầng nào, đèn nến cũng sáng choang. Cung-nga, Thái-giám đi đi lại lại không ngừng.

Trần-Năng nói nhỏ:

– Làm Hoàng-đế Trung-nguyên sướng thực. Dân chúng khổ mặc dân chúng, chiến tranh mặc chiến tranh. Trong một cái lầu này, hàng mấy trăm người chỉ để phục thị một Quang-Vũ mà thôi. Không biết y hiện ở lầu thứ mấy?

Có tiếng nhạc vang lừng đưa xuống. Đặng Đường-Hoàn là người phái Sài-sơn, ông rất thông thạo âm nhạc. Ông lắng tai nghe, định hướng, nói:

– Quang-Vũ đang ăn tiệc ở tầng thứ tư. Vậy chúng ta leo lên thám

thính.

Cả bọn ra phía sau lầu, vọt mình lên tầng thứ nhất, rồi lần lần tới tầng thứ tư. Trời bây giờ vào tiết tháng hai, hãy còn lạnh. Các cửa sổ đều đóng kín mít. Phương-Dung cùng mọi người chia nhau bám vào cửa sổ, dùng tay chọc thủng giấy, nhìn vào trong.

Bên trong, Quang-Vũ ngồi giữa một cái ngai, sơn son thiếp vàng. Bên cạnh có Tường-Qui, trong bộ áo phi tần. Phía sau bọn thái giám, cung nữ chắp tay đứng hầu. Phía trước của đoàn nhạc công, là các vũ nữ đang múa rất uyển chuyển theo cung đàn, nhịp phách.

Phương-Dung biết rất rõ truyện Đào Kỳ với Tường-Qui. Nàng vốn đã khinh rẻ Tường-Qui, vì là gái đã có chồng, còn lãng mạn. Bây giờ thấy Tường-Qui ngồi bên cạnh Quang-Vũ, gương mặt hớn hở. Nàng cảm thấy lợm giọng.

Dứt bản nhạc, Quang-Vũ ngáp dài, rồi hỏi:

– Có tấu chướng khẩn cấp không?

Một thái giám quì xuống tâu:

– Tâu Hoàng-thượng có Hoài-nam vương cầu kiến.

Quang-Vũ phán:

– Mời vào!

Cánh cửa mở. Hoài-nam vương bước vào định quì gối rập đầu, Quang-Vũ vẫy tay:

– Miễn lễ cho Hoàng thúc. Mời Hoàng thúc ngồi.

Hoài-nam vương ngồi xuống chiếc ghế sơn son thiếp vàng. Ông tâu:

– Đêm khuya thần cầu kiến Hoàng thượng, vì sự thể nguy cấp đến nơi rồi. Sáng hôm qua, Thái-hậu đến phủ của thần, thăm Lĩnh-nam vương phi. Thái hậu sai mở khóa cho Vương-phi. Hai người thảo luận nhiều truyện rất lâu. Sau đó Thái-hậu ra về. Đến trưa, vệ sĩ,

cung nga bị một thái giám cung Vĩnh-lạc trói lại, nhét giẻ vào miệng. Sau đó y dẫn Vương-phi ra cửa Nam. Thần đã tra hỏi bọn Thị-vệ, Cung-nga và viên Lữ-trưởng gác cửa Nam. Chúng tả hình dáng tên Thái giám giống nhau.

Quang-Vũ lạnh lùng nói:

– Trẫm hiểu. Như vậy rõ ràng Thái-hậu thả Hoàng-Thiều-Hoa. Chúng ta trăm cay nghìn đắng mới bắt được y thị. Hai đại tướng trong Tương-dương cửu hùng chết. Trẫm suýt thiệt mạng. Hơn trăm viên tướng cạnh tuẫn quốc. Ừ! Mà này! Hoàng thúc có biết hai người thảo luận về việc gì không?

Hoài-nam vương đưa mắt nhìn bọn thái giám, cung nữ. Quang-Vũ nói:

– Các ngươi hãy ra ngoài.

Bọn Cung nữ, Thái-giám đều ra ngoài. Tường-Qui cũng đứng lên lui vào trong khuê phòng.

Hoài-nam vương tường thuật tỷ mỉ cuộc đối thoại giữa Mã thái-hậu với Hoàng Thiều-Hoa cho Quang-Vũ nghe. Sau khi dứt truyện, ông kết luận:

– Cái nguy là giang sơn Đại-hán sắp về tay họ Mao. Trong cung hiện ẩn tàng ba cao thủ là Mao Đông-Các với hai nữ nhân kia. Xin Hoàng thượng sớm quyết định. Nếu không e nguy đến trước mắt.

Quang-Vũ cười:

– Trẫm biết chắc bọn Lĩnh Nam không bao giờ hành thích trẫm. Bởi Nghiêm Sơn còn đó. Trẫm ăn cùng mâm ngủ cùng giường với Nghiêm Sơn, trẫm biết y rất rõ. Y không bao giờ đồng ý cho người Lĩnh Nam giết trẫm. Qua câu truyện Thái-hậu nói với Thiều-Hoa. Chính Thái-hậu giải oan cho trẫm, rằng triều đình vì sự nghiệp ngàn

năm của Đại-hán, phải trở mặt với Nghiêm. Vụ Mao Đông-Các trẫm biết từ lâu. Trẫm đã sắp đặt kế sách đối phó. Dễ mà!

Hoài-nam vương gật đầu:

– Hoàng-thượng thực cao kiến. Thần nhận được biểu của Công-chúa Vĩnh-Hòa tâu rằng Hàn thái-hậu đang cùng Công-chúa và hai vị Triệu, Chu quận-chúa sắp về tới Lạc-dương. Thần được tin Lê-Đạo-Sinh phản Mã thái-hậu, theo Hàn thái-hậu. Đi hộ vệ Hàn thái-hậu còn có Phật-Nguyệt, người con gái thắng kiếm thuật của thần hồi trước. Mã thái-hậu phái nhiều cao thủ đi giết Hàn thái-hậu. Xin bệ hạ cứu giá.

Quang-Vũ lắc đầu:

– Không cần cứu giá. Nếu trẫm cứu giá, chính trẫm phải chống lại Mã thái-hậu. Trẫm cứ lờ đi. Trần Tự-Sơn khắc cứu Hàn thái-hậu. Hoàng-thúc không nhớ hôm Nghiêm Sơn nhục mạ trẫm ở điện Vị-ương ư? Y nói sẽ đi Lạc-dương cứu giá Hàn thái-hậu. Tin tế tác cho biết y đi cùng Trần Đại-Sinh, Đào Kỳ, Đô Dương, Chu Bá. Năm người ấy võ công vô địch. Đến một trăm Mao Đông-Các cũng không phạm đến Hàn thái-hậu được. Ấy là chưa kể Phật-Nguyệt với bọn Lê Đạo-Sinh.

Quang-Vũ cười lớn:

– Bọn Lĩnh Nam với bọn Mao Đông-Các giết nhau. Trẫm nhắm mắt làm ngư ông hưởng lợi. Vì vậy Hoàng thúc không cần cử người cứu giá làm gì. Đợi hai bên đánh nhau, kẻ chết, người bị thương la liệt. Hoàng thúc cho đạo kỵ binh bắt tất cả đem chặt đầu.

Hoài-nam vương run run hỏi:

– Tâu bệ hạ, ví như bọn Mao Đông-Các hại Hàn thái-hậu?

Quang-Vũ lạnh lùng:

– Hàn thái-hậu sinh ra trẫm thực. Ngặt vì bà xuất thân kỹ nữ. Mã thái-hậu giết bà, giúp trẫm tránh điều tủi nhục đối với thần dân. Bà chết đi, trẫm có thể phủi tay chối rằng Hàn thái-hậu không phải sinh mẫu trẫm. Sở dĩ có truyện này, do bọn Lĩnh Nam bịa đặt ra. Mã thái-hậu đã giết Hàn thái-hậu rồi, trẫm có cớ trở mặt, giết bà để trả thù cho mẫu thân.

Hoài-nam vương Lưu Quang từng cầm đại quân, sát phạt chinh chiến đã lâu. Ông từng thấy biết bao nhiêu người tàn nhẫn, bất hiếu, bất mục. Nhưng chưa hề nghe nói người nào nỡ nhìn kẻ thù giết mẹ, mà không cứu. Ông trầm ngâm, tự nghĩ trong lòng:

– Giống chim quạ dơ bẩn, ác độc, thấy mẹ bị nạn, chúng còn biết lăn xả vào cứu. Người này tàn nhẫn với mẹ như vậy, thực cổ kim chưa có hai. Người này mất mẹ từ nhỏ, mẫu tử xa cách mấy chục năm. Trong khi con ngồi trên ngai vàng, ban phúc, giáng họa cho trăm họ. Còn mẹ thui thủi ở Quế-lâm, vẫn hy sinh, phù trợ cho con.

Quang-Vũ đứng dậy nói:

– Hoàng thúc nên biết hiện trong cung có ba cao thủ bên mình Thái-hậu. Ngoài ra không biết bao nhiêu thị vệ của bà nữa. Gần đây Mã Viện mới chiêu mộ được một số võ sĩ bản lĩnh võ công kinh nhân. Trong khi đó ta chỉ có mình Hoàng thúc với Tần vương. Ta dùng bọn Lĩnh Nam tỉa vây cánh Mã thái-hậu trước đã. Theo Hoàng-thúc nên làm thế nào?

Lưu Quang tâu:

– Muốn tỉa vây cánh của Mã thái-hậu, xin bệ hạ giáng chỉ sai Mã Viện đem quân đóng ở Thương-ngô, Uất-lâm phòng Lĩnh Nam. Lệnh cho Ngô Hán đánh chiếm Trường-an, Hán-trung. Đặng Vũ đem quân đánh Kinh-châu. Thục bị đánh ép hai ngả, tất cầu Lĩnh Nam. Lĩnh

Nam đem quân đánh Thương-ngô thì Mã Viện ắt nguy. Lĩnh Nam nhân tài nhiều, tất giết bớt chân tay Mã Viện. Mã Viện bại, bệ hạ lấy cớ đó, đem xử trảm. Thần đã triệu tập quần thần. Xin bệ hạ cho thiết triều bây giờ.

Quang-Vũ gật đầu:

– Được, trẫm cho thiết triều ngay bây giờ.

Lưu Quang xuống một lúc, hơn ba mươi vị đại thần mũ cao áo rộng lên lầu. Bước vào phủ phục xuống thềm tung hô vạn tuế. Quang-Vũ vẫy tay cho họ bình thân.

Tư-đồ Đậu Dung tâu:

– Tâu bệ hạ, các đại thần xin thiết triều khẩn cấp, bởi có tin Lâm-đồng thất thủ. Tần vương rút về cố thủ ở Đồng-quan. Tình hình nghiêm trọng lắm. Phía Nam quân Thục chiếm xong Kinh-châu, tiến lên vây Nam-dương. Xin Bệ hạ định liệu.

Quang-Vũ hướng vào quần thần:

– Các khanh có cao kiến gì, lui quân Thục không?

Hoài-nam vương tâu:

– Theo ý thần. Thục không đủ sức đánh Trường-an, Nam-dương. Ngặt vì có đám Lĩnh Nam giúp sức, Công-tôn Thuật mới làm lộng được như vậy. Theo ý kiến thần, Hoàng thượng mau triệu hồi Lĩnh-nam vương trở về, rồi ban chiếu chiếu phục hồi chức vị cho vương. Vương trở về thì đám Lĩnh-nam sẽ theo vương. Thục mất người giúp. Chúng ta diệt Thục dễ dàng.

Tư-không Tống Hoằng tâu:

– Theo ý thần, Lĩnh-nam vương hiện không biết ở đâu. Vương gia đã đoạn tình với triều đình. Dù có phục hồi vương vị, chắc Vương-gia cũng không chịu về. Chúng ta nên tìm cách chống giặc thì hơn.

Quang-Vũ gật đầu:

– Lời khanh hợp ý trẫm. Vậy theo khanh nên làm thế nào?

Tống Hoằng tiếp:

– Chúng ta hiện có hai mối lo, một là Thục hai là Lĩnh Nam. Nếu cần phải buông, ta buông đất Lĩnh Nam, để được Thục. Sau khi diệt Thục ta tính tới Lĩnh Nam sau. Vì vậy thần dám xin Hoàng-thượng cần ban một đạo chỉ thì truyện Lĩnh-nam giải quyết xong.

Tể tướng Giao-đông hầu Giả Phục tâu:

– Lời Tư-không chí phải. Xin bệ hạ xuống chỉ tìm một số người Lĩnh Nam có tài, ham công danh, tư cách càng tồi tệ càng tốt, phong cho họ làm Thái thú, Thứ sử vùng Lĩnh Nam. Họ có tư cách tồi tệ ắt không được lòng dân. Không được lòng dân, họ phải dựa vào triều đình. Họ trở về Lĩnh Nam, hô hào dân Việt, dân Hán, Lạc-hầu, Lạc-tướng, gây chiến tranh nội bộ. Lĩnh Nam tất không yên. Trong khi đó ta diệt Thục. Thục diệt, ta đánh Lĩnh Nam sau.

Hoài-nam vương cau mày, tỏ vẻ bực tức:

– Theo ý thần không nên. Trước đây bệ hạ đã phong cho Nghiêm Sơn làm Lĩnh-nam vương. Hôm rồi, giữa điện Vị-ương ở Trường-an, bệ hạ hứa với Nghiêm Sơn, Đào Kỳ, Phương-Dung, Trần Đại-Sinh cho Lĩnh Nam phục hồi. Thần trộm nghĩ Thiên-tử đã hứa, không nên bỏ. Thần dám xin bệ hạ để Lĩnh Nam yên. Lĩnh-nam vương hàng năm tiến cống. Giữa bệ hạ với Lĩnh-nam vương có tình huynh đệ. Lĩnh-nam mới phục hồi, còn lo tổ chức cai trị chưa xong. Thần chắc khi triều đình phạt Thục, Lĩnh-nam vương không trợ Thục. Đến như Ngũ phương thần kiếm, đem hết tâm huyết giúp Lĩnh Nam. Thế mà trong trận Trường-an, họ xuất lực đánh Thục, hơn cả các đại tướng bản triều. Chủ trương hợp Thục phản Hán do Trưng Trắc, Đặng Thi-

Sách, Trưng Nhị, Đào Thế-Kiệt chứ không phải của Lĩnh-nam vương. Bệ hạ để Lĩnh Nam yên. Thần quyết Lĩnh Nam vẫn thuộc bản triều.
Giả Phục tâu:
– Phải đánh Lĩnh Nam ngay. Để mấy năm nữa, họ chỉnh đốn nền cai trị, họ lại được lòng dân. Bấy giờ liên quân Việt-Thục đánh vào Trung-nguyên, e khó chống nỗi.
Quang-Vũ gật đầu:
– Trẫm đồng ý với Tể-tướng. Trẫm chỉ cần một tờ giấy, ban sắc chỉ phong đất Lĩnh Nam cho bọn Việt có tài, háo danh. Chúng sẽ hăm hở về Lĩnh Nam chiếm lại đất được phong. Trường hợp chúng thắng, trẫm dơ tay ra thì bắt chúng như bắt ốc, rồi đem chặt đầu. Trường hợp bọn Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách thắng, tinh lực hao tổn, trẫm chỉ đánh một trận là được.
Tể tướng Giả Phục tâu:
– Mã Viện hiện đang đợi chỉ. Xin Bệ-hạ tuyên triệu.
Quang-Vũ gật đầu:
– Triệu Mã Viện vào triều kiến.
Mã Viện bước vào quì gối tung hô vạn tuế. Quang-Vũ an ủi:
– Mã quốc cữu vì lầm mưu để mất Ích-châu, Kinh-châu, đáng lý phải chém cả nhà. Trong quân lại có gian tế Trần Lữ, tội càng thêm nặng. Tuy nhiên người với trẫm có tình huyết tộc, trẫm đại xá cho. Vậy ngay lập tức, quốc cữu phải lên đường trấn thủ Thương-ngô, Uất-lâm, phòng Lĩnh Nam. Sau khi tái lập công, trẫm sẽ phong thưởng.
Mã Viện kính cẩn rập đầu tạ ơn lui ra.
Hoài-nam vương tiếp:
– Tương-dương cửu hùng là những đại tướng quân. Võ công, mưu lược hiếm có, vào sinh ra tử đã nhiều. Trong chín người, có Sầm

Bành, Tế Tuân tuẫn quốc ở Dương-bình-quan. Cảnh Yểm tuẫn quốc tại điện Vị-ương. Tang Cung, Lưu Hân bị bắt trong trận Trường-an. Lục Sún cho thần ưng ăn thịt. Hán đã mất nhiều nguyên khí. Hiện Tương-dương cửu hùng chỉ còn có bốn người. Xin Bệ hạ giáng chỉ phủ tuất các tướng vị quốc vong thân. Ban thưởng cho người còn sống, hầu khích lệ trăm họ vì Bệ hạ mà hết mình.

Quang-Vũ gật đầu:

– Hàn-lâm Bác-sĩ mau giáng chỉ phủ tuất, phong hầu, lập miếu thờ các tướng tử trận. Cấp phát ruộng đất cho vợ con. Truyền phong làm phúc thần, địa phương được cấp ruộng, xây đền thờ. Con trai được tập ấm nối nghiệp cha.

Quang-Vũ thở dài tiếp:

– Tương-dương cửu hùng theo trẫm bấy lâu, lập nhiều công lao, tiếc thay bị bọn Lĩnh Nam sát hại mất năm người. Nay còn bốn người, trẫm không muốn xa. Bô lỗ đại tướng quân Mã Vũ được phong Dương-hư hầu, ăn lộc suốt một giải đất Dương-hư, điều khiển toàn bộ Thiết kị, tổng trấn Lạc-dương. Hổ oai tướng quân Phùng Tuấn, tước Phong-lăng hầu, ăn lộc đất Phong-lăng, thống lĩnh Cấm quân. Chinh viễn đại tướng quân Lưu Long tước Thận-hầu, ăn lộc đất Côn-dương, thống lĩnh toàn bộ Ngự-lâm quân. Long-nhượng đại tướng quân Đoàn Chí thống lĩnh toàn bộ thủy quân, tước Nam-dương hầu, ăn lộc đất Nam-dương.

Tư-không Tống Hoằng tâu:

– Tâu bệ hạ, có biểu của Công chúa Vĩnh-Hòa cùng Quận chúa Lý Lan-Anh và Chu Thúy-Phượng, do Đô-úy Giao-chỉ tên Lê Đạo-Sinh thượng tấu điều cơ mật nội cung.

Quang-Vũ phất tay:

– Các vị đều là chân tay của trẫm. Dù mật gì chăng nữa cũng cần phải cho các khanh biết. Khanh cứ đọc lên để mọi người cùng bàn.
Quang-Vũ biết ba người này tâu việc thái hậu Hàn Tú-Anh. Y làm như không biết. Tống Hoằng cầm biểu, mở ra đọc. Trong biểu tâu đại ý kể việc Trương Linh làm càn, đã bị xử tử. Biểu kể chi tiết việc Hàn Tú-Anh. Cuối cùng kết luận: Công-chúa đang cùng một số người hộ tống Hàn thái-hậu về Lạc-dương, xin triều đình khẩn tiếp giá.
Triều thần từ trước đã từng nghe phong thanh truyện Mã thái-hậu, Hàn thái-hậu. Hôm ở Trường-an chính tai họ được nghe Nghiêm Sơn và Ngũ phương thần kiếm kể. Bây giờ thấy biểu của công chúa Vĩnh-Hòa, họ tin là thực ngay.
Quang-Vũ thở dài:
– Hôm trước, Ngũ phương thần kiếm, Nghiêm Sơn có nói đến việc này. Trẫm không tin. Họ còn bảo Thái-hậu chưa từng sinh con, khám bụng sẽ thấy liền. Trẫm triều kiến Thái hậu. Chính mắt thấy bụng Thái-hậu có nhiều vết nhăn. Ngự y quyết đoán, Thái-hậu đã sinh hai lần. Như vậy truyện Hàn Tú-Anh chẳng qua do đám người Lĩnh Nam bịa đặt. Thái-hậu quở trẫm nhẹ dạ, nghe lời phao ngôn của bọn Lĩnh Nam. Thái hậu phán: Kể từ thời Văn-Đế đến giờ, trong cung Trường-sa vương chưa từng có cung nữ nào tên Hàn Tú-Anh.
Hoài-nam vương tâu:
– Xin bệ hạ truyền đem sách vàng Uyên hàng lộ tự tra xét cho tỏ tường. Trong biểu, Công-chúa tâu rằng: Hàn thái-hậu là sư muội của Hoàng-hậu Cảnh-Thủy thiên tử. Chắc Công chúa phải biết rõ lắm, mới dám tâu như thế.
Thừa tướng Giả Phục cũng tâu:
– Lời của Hoài-nam vương nên trọng. Xin bệ hạ cho tra sổ vàng.

Quang-Vũ truyền mang sổ Uyên hàng lộ tự ra. Giao cho Tư-đồ Đậu Dung đọc. Đậu Dung kính cẩn mở sổ đọc:

Niên hiệu Hồng-Gia thứ ba (18 trước Tây-Lịch), Thế tử Lưu Huyền bị truất vì say mê kỹ nữ tên Chu Mẫu-Đơn. Trường-sa vương truyền Huyền rời vương phủ. Huyền với Mẫu-Đơn ra ở Đào-hoa thôn. Truyền lập thứ tử Lưu Khâm làm thế tử, tháng sáu năm ấy.

...

Tháng tư, ngày 15, niên hiệu Tuy-Hòa nguyên niên (8 trước Tây-lịch) Trường-sa vương hoăng, thế tử Khâm lên kế vị. Phong chính thê Mã Xuân-Hoa làm vương phi.

...

Tháng năm, ngày 13, giờ Mùi, niên hiệu Nguyên-thủy thứ tư (4 trước Tây-lịch). Thứ phi Hàn Tú-Anh sinh thế tử Hiệp. Truyền ban cho hai vòng hồng bảo ngọc.

...

Tháng sáu, ngày 1, giờ Mùi, niên hiệu Cư-Nhiếp nguyên niên (6 trước Tây-lịch). Thứ phi Hàn Tú-Anh sinh thế tử tên Tú. Tháng mười hai, thứ phi họ Hàn bị bức rời vương phủ. Vương truyền lệnh tìm khắp nơi. Thái phi giao thế tử Hiệp, Tú cho Mã vương-phi nuôi dưỡng. Truyền nữ tỳ Dư Thúy-Nham nuôi thế tử Tú.

Hoài-nam vương vẫy tay cho Giả Phục ngưng đọc, tâu:

– Trong Uyên hàng lộ tự không nói thứ phi Hàn Tú-Anh được tuyển cung năm nào. Không nói rõ tại sao người bị bức rời Trường-sa. Sự thể như thế không còn sai được nữa.

Quang-Vũ chưa kịp phán gì, có thái giám vào quì tâu:

– Muôn tâu bệ hạ, thánh giá thái hậu giá lâm.

Quang-Vũ vừa đứng lên, thì Mã thái-hậu đã vào. Có hai cung nữ

theo sau.

Quần thần vội quì xuống, phủ phục hành lễ.

Mã thái-hậu quát hỏi:

– Vương nhi! Giữa đêm khuya có việc gì, mà ngươi lại thiết triều khẩn cấp thế này?

Quang-Vũ tâu:

– Thục đánh tới Lâm-đồng, Nam-dương. Các đại thần xin thiết triều khẩn cấp bàn kế sách đối phó.

Mã thái hậu cười nhạt:

– Chứ không phải thiết triều, để mưu chia rẽ tình mẫu tử ư? Này Vương-nhi. Ta mang nặng, đẻ đau, chín tháng mười ngày. Nuôi ngươi khôn lớn. Bây giờ ngươi nghe lời bọn Lĩnh Nam, nhận một kỹ nữ làm mẹ. Không chừng người còn muốn tôn y thị lên làm Thái-hậu, truất phế ta cũng nên.

Bà quay lại bảo Tể tướng Giả Phục:

– Ngươi đưa cuốn sách đó cho ta.

Giả Phục nhìn Quang-Vũ hỏi ý kiến. Quang-Vũ chưa trả lời, thì cung nữ đứng sau bà, thấp thoáng một cái, tay trái xỉa hai ngón đâm vào mắt ông. Tay phải chụp cuốn sách. Giả Phục là quan văn, không biết võ, vội buông sách lùi lại.

Mã thái hậu cầm cuốn Uyên hàng lộ tự đọc. Mặt bà tái nhợt, quát hỏi:

– Quyển sách này do ai viết?

Tể tướng Giả Phục tâu:

– Tâu thái hậu, từ khi đức Cao tổ định thiên hạ, đặt ra chức Thái-sử lệnh coi về Thiên-văn, Lịch-số, chép sử. Mỗi vị vương có một quan Trưởng sử, chép mọi biến chuyển vương phủ, vùng trấn nhậm. Cuốn Trường-sa uyên hàng lộ tự do quan Trưởng sử Vương An chép.

Vương An tuẫn quốc trong lúc quân Vương Mãng đánh Trường-sa.
Mã thái hậu cầm quyển sách xé ra từng mảnh, quẳng xuống sân:
– Tên Vương An chép láo. Y chết rồi, chứ nếu còn sống, phải tru di tam tộc.
Bà quay lại nói với Quang-Vũ:
– Sáng mai, ta ban chỉ cho đội thị vệ đến Nghi-dương bắt bọn Vĩnh-Hòa, Chu Thúy-Phượng, Lý Lan-Anh về triều trị tội. Các đại thần, có ai muốn tâu gì nữa không?
Bên ngoài Trần Năng nói sẽ vào tai Phương-Dung:
– Hai cung nữ theo hầu Mã thái hậu chính thị Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Người cướp cuốn sách từ tay Tể tướng Giả Phục là Thanh-Hoa.
Hoài-nam vương nhặt những mảnh giấy của cuốn sách lên, bỏ vào túi. Ông thủng thỉnh nói:
– Muôn tâu Bệ hạ, xin bệ hạ cử người đi đón Hàn thái-hậu, Công chúa Vĩnh-Hòa về đây, sẽ rõ trắng đen.
Mã thái-hậu quắc mắt nhìn Hoài-nam vương. Ông cũng quắc mắt nhìn lại. Nội công của ông tới mức thượng thừa, mắt ông chiếu ra tia hàn quang, làm Mã thái-hậu phải lui lại. Bà bật thành tiếng khóc:
– Thôi! Ta không cần nói nữa! Để hậu thế phán xét vương nhi. Ta đi đây!
Bà cùng Thanh-Hoa, Hồng-Hoa xuống lầu.
Quang-Vũ thở phào hỏi:
– Tên Đô úy Giao-chỉ Lê Đạo-Sinh đâu? Truyền gọi y vào để trẫm hỏi truyện.
Hoài-nam vương hướng ra hô lớn:
– Hoàng thượng truyền gọi Lê Đạo-Sinh, thuộc quận Giao-chỉ vào bệ kiến.

Một lát Lê Đạo-Sinh bước vào, phủ phục xuống điện hô lớn:
– Thần Lê Đạo-Sinh, đất Giao-chỉ, bái kiến thánh hoàng. Kính chúc thánh hoàng vạn tuế.
Quang-Vũ làm lơ, không cho Lê Đạo-Sinh đứng dậy. Y quay lại hỏi:
– Lê Đạo-Sinh! Trẫm đọc biểu của Tô Định tâu rằng: Người có công dẹp phỉ tặc Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại, Trần Công-Minh. Bây giờ lại có công hộ giá Hàn thái-hậu. Không biết nên phong chức tước gì cho xứng tài, xứng công?
Quang-Vũ nhìn Hoài-nam vương nói:
– Hiện còn trống chức nào lớn không?
Hoài-nam vương tâu:
– Lê tiên sinh người Lĩnh Nam, nếu Hoàng-thượng ân thưởng, xin để tiên sinh làm quan tại Lĩnh Nam, gọi là mặc áo gấm về làng. Thần đề nghị thế này: Hoàng-thượng cho họp sáu quận Lĩnh Nam làm Giao-châu. Phong cho Lê tiên sinh làm Thứ sử Giao-châu.
Quang-Vũ gật đầu:
– Trẫm nghe Lê-Đạo-Sinh có mười đệ tử, võ công cao cường. Bảo họ vào đây yết kiến trẫm. Trẫm sẽ phong chức lớn cho.
Tể tướng Giả Phục tâu:
– Lê thứ-sử có mười đệ tử. Trong đó kể cả con gái con rể. Con gái tên Lê-thị Hảo, con rể tên Chu Bá đã phản Hán, theo giặc Lĩnh Nam. Còn bảy người, thì một là nữ. Hiện chỉ có sáu người, phục chỉ ở ngoài.
Giả Phục hô lớn:
– Cho sáu đệ tử của Lê thứ sử vào bệ kiến.
Bọn Đức-Hiệp, Hoàng Đức bước vào phủ phục xuống tung hô vạn tuế. Quang-Vũ phán:

– Các khanh trước đây đã lĩnh chức Huyện-úy. Có công danh dẹp phỉ tặc. Trẫm gia phong Vũ Hỷ làm Bình-nam đại tướng quân, phó tổng trấn Giao-châu. Lê Đức-Hiệp lĩnh Thái-thú Nam-hải. Hoàng Đức lĩnh Thái-thú Quế-lâm. Vũ Nhật-Thăng lĩnh Thái-thú Tượng-quận. Ngô Tiến-Hy lĩnh Thái-thú Cửu-chân, Hoàng Thái-Tuế lĩnh Thái-thú Nhật-nam. Vũ Phương-Anh được phong Đoan-Minh quận chúa.

Quang-Vũ tiếp:

– Lê tiên sinh cùng các đệ tử mau trở lại đón Hàn thái-hậu. Trẫm sẽ bí mật đến Nghi-dương nghênh tiếp thánh giá. Bất cứ ai phạm giá Thái-hậu Lê thứ sử giết không tha. Ngày mai lên đường liền.

Đợi thầy trò Lê-đạo-Sinh lạy tạ lui ra.

Quang-Vũ cười:

– Chỉ cần một tờ giấy, trẫm biến đám thầy trò Lê Đạo-Sinh đang từ người của Mã thái-hậu, thành người của trẫm. Trẫm hẹn nghinh tiếp thánh giá Hàn thái-hậu ở Nghi-dương, cốt dụ người Mã thái-hậu, với đám Lĩnh Nam tới đó chém giết nhau. Trẫm sẽ tung một mẻ lưới bắt hết. Vụ này kết thúc, thầy trò Lê Đạo-Sinh trở về Lĩnh Nam suất lĩnh người Việt đâm chém người Việt. Chúng ta thủng thỉnh đánh Thục, rồi tính tới Lĩnh Nam sau.

Hoài-nam vương hỏi:

–Tâu Hoàng thượng, Hoàng thượng có ngự giá Nghi-dương không?

Quang-Vũ cười:

– Trẫm sẽ bí mật đi Nghi-dương. Trẫm giả làm một thị vệ. Hoàng thúc cho một đội thiết kị ngự lâm sẵn sàng. Khi cần ta bao vây bắt hết tất cả bọn Lĩnh Nam lẫn bọn ngoại thích.

Hoài-nam vương là chú của Quang-Vũ. Trong việc trung hưng nhà Hán, công trạng ông chỉ thua có Nghiêm Sơn. Ông là người trí dũng

song toàn. Về võ công, ông nổi danh đệ nhất kiếm thuật. Kiếm thuật của ông chỉ thua có Phật-Nguyệt, Phương-Dung, vì kiếm chiêu của Vạn-tín hầu vốn khắc chế với võ công Trung-nguyên, chứ thực sự kiếm thuật của ông đến chỗ tinh vi tuyệt diệu.

Từ khi nhà Hán trung hưng. Ông tuy lĩnh chức Tướng quốc nắm toàn quyền trong tay, nhưng ông gặp phải đám ngoại thích, họ hàng phía Mã thái-hậu lộng hành. Ông muốn trừ khử, nhưng gặp Mã thái-hậu có bản lĩnh. Mã thái-hậu dùng uy quyền, dùng chức tước, dùng vàng bạc mua chuộc hầu hết các quan trong triều. Tại triều có ba người lớn nhất là Tư-đồ, Tư-không và Tư-mã. Ông lớn hơn họ. Tư-đồ, Tư-không trước đây do ngoại thích, chèn ép ông muốn không ngóc đầu dậy được. May sao hai người đó bị Nghiêm-Sơn quật chết trước mặt Quang-Vũ. Ông gỡ được hai gánh nặng. Hai vị Tư-đồ, Tư-không mới do ông tâu Quang-Vũ đưa vào, cùng ông làm việc hợp tính với nhau. Cả ba nhất quyết tỉa bớt vây cánh Mã thái-hậu. Nhưng họ chưa tìm được dịp. Nay họ nhân vụ Hàn thái-hậu, muốn giết trừ hết phe đảng Mã thái-hậu. Quang-Vũ sai ông mang thiết kị đi Nghi-dương, hầu nhân dịp diệt đám Lĩnh Nam và vây cánh Mã thái-hậu. Nhưng trong lòng ông, ông nghĩ rằng Mã thái-hậu có thể làm mất triều Hán, một mối nguy trong tim trong gan. Còn đám Lĩnh Nam, chỉ là mối lo ngoài da mà thôi. Người Lĩnh Nam chỉ muốn phục hồi cố thổ, chứ đâu có ý muốn xâm lấn Trung-nguyên. Bất quá trả Lĩnh-nam về cho người Việt mọi sự sẽ tốt đẹp.

Ông cúi đầu cáo từ Quang-Vũ, xuống lầu.

Quang-Vũ truyền Cung nữ, Thái giám dọn tiệc rượu, ra lệnh nhạc công tấu nhạc. Phương-Dung thấy không còn gì để dò thám nữa, định rời lầu Thúy-hoa, thì trên không có tiếng Thần-ưng reo. Nàng

ngửng đầu lên nhìn: Dưới ánh trăng mờ ảo, Thần-ưng từ trên cao bổ xuống rồi lại vọt lên ở khu vườn Thượng-uyển. Nàng nhìn về phía đó có cỗ xe do bốn ngựa kéo đang đi tới. Phía trước xe, một đoàn cung nữ cầm đèn lồng. Phía sau xe, một đoàn thị vệ theo hầu.

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 2

Giá nghiêng thành nhất tiếu thiên kim

Giá nghiêng thành nhất tiếu thiên kim,
Mắt xanh trắng, đổi lầm bao khách tục.
(Nguyễn-Khắc-Hiếu, Đời đáng chán)
Phương-Dung bấm Trần Năng. Cả hai cùng có ý nghĩ như nhau:
– Không lẽ xa giá Mã thái-hậu? Bà vừa rời khỏi đây, không lẽ bà trở lại ? Trở lại để làm gì?
Cỗ xe đến trước lầu Thúy-hoa thì ngừng. Một phụ nữ trên xe bước xuống. Có hai cung nữ lại đỡ. Người đàn bà theo cầu thang chính giữa lên. Thị đi đến đâu, Cung-nga Thái-giám quì xuống phủ phục khấu đầu. Người đàn bà đó đến trước lầu thứ tư, ngừng lại nghe ngóng một lúc, rồi đẩy cửa bước vào. Bấy giờ Phương-Dung mới nhìn rõ không phải Mã thái-hậu, mà là một thiếu phụ, tuổi khoảng hai mươi chín, ba mươi, khá xinh đẹp, dáng dấp phúc hậu. Thiếu phụ bước vào điện, thấy Quang-Vũ đang ôm Tường-Qui trong lòng, thì

nhăn mặt, rồi từ từ tiến tới. Đám nhạc công, Cung-nga, Thái giám đồng ngừng lại, quì xuống một lượt khấu đầu tung hô:

– Bọn hạ thần kính cẩn tham kiến Hoàng-hậu nương nương.

Phương-Dung hiểu ra:

– À thị là Quách hoàng-hậu. Có lần Trần Tự-Sơn kể rằng, hồi mới khởi binh Quang-Vũ cưới vợ họ Âm, nhan sắc xinh tươi. Sau cưới thêm bà họ Quách. Hiện nay Quang-Vũ có Chính-cung hoàng hậu, Hoàng-quý-phi, Thần-phi, Nam-cung quý phi. Mới đây lại phong cho Tường-Qui làm Tây-cung quí phi. Ngoài ra còn có thêm hai mươi mỹ nhân cùng hàng ngàn cung nga nữa. Bà này đến đây giữa đêm khuya, mang theo hai cung nữ, bảy thái giám, mười hai thị vệ đều đeo kiếm, e rằng sẽ có truyện không hay.

Quang-Vũ vội buông Tường-Qui đứng dậy:

– Đêm khuya, ái khanh không nghỉ ngơi, đến đây có việc gì?

Hoàng-hậu cười mát:

– Thiếp cũng muốn nghỉ ngơi lắm, nhưng tiếng tiêu, tiếng đàn từ lầu Thúy-hoa vọng lại. Thiếp không thể nào ngủ được. Thiếp nghe nói hoàng thượng mới dung nạp một Con chó cái Việt từ Lĩnh Nam vào hoàng cung, nên thiếp tới đây coi xem sự thực thế nào?

Quang-Vũ kéo ghế, dìu Hoàng-hậu ngồi xuống, rồi chỉ vào Tường-Qui:

– Đây, Chu mỹ nhân. Nàng là người Việt đất Lĩnh Nam. Trẫm mới thu nạp vào cung, nên chưa đưa đến bái kiến khanh.

Hoàng-hậu cười nhạt:

– Hoàng thượng thu nạp thị đã hơn năm tháng. Hoàng-thượng lại mang thị đi Trường-an thưởng xuân, rồi từ Trường-an về đây cũng đã mấy tháng, thế mà bảo rằng mới hay sao?

Quang-Vũ vẫn cười:
– Nàng mới nhập cung, trẫm chưa có thì giờ đưa đến yết kiến khanh. Thôi được, bây giờ trẫm truyền nàng bái kiến khanh cũng vừa.
Quang-Vũ nói với Tường-Qui:
– Chu mỹ nhân, mau lại bái kiến Chính-cung nương nương đi.
Tường-Qui xuất thân là con nhà quí tộc. Ông ngoại làm đô úy, đệ nhất danh nhân Lĩnh Nam. Nàng chưa quen với lễ nghi triều đình nhà Hán. Thấy Chánh-cung hoàng hậu, nàng coi thường không phủ phục tung hô, còn thản nhiên đứng nhìn. Luật lệ nhà Hán, cho Hoàng-hậu rất nhiều uy quyền. Quyền thứ nhất làm mẫu nghi thiên hạ, tức mẹ của trăm họ. Quyền thứ nhì, xử lý mọi việc khi Hoàng-đế vắng mặt trong triều. Vì vậy Lã hậu mới thay Cao tổ giết cả ba họ Hàn Tín. Quyền thứ ba là quyền cai quản, mọi việc trong cung, phong chức tước Thị vệ, Cấm quân, Thái-giám, Cung-nga. Các Phi-tần tuy được vua tuyển, nhưng phải tới bái kiến Hoàng-hậu. Một tháng hai lần đến cung Hoàng-hậu chầu, nghe dạy bảo.
Quang-Vũ dùng cường lực cưỡng bức cướp được Tường-Qui. Y say mê quá độ, nên mải vui, không đưa nàng đến bái kiến Quách-hậu. Y còn mang nàng đi Trường-an. Hoàng-hậu biết hết, nhưng bà không nói gì. Cho đến nay có người tâu với bà rằng Tường-Qui người Việt. Hơn nữa nàng có chồng, có con. Chồng nàng làm thị vệ trong cung. Luật nhà Hán tuyển Hoàng-hậu, Quí-phi, Cung-nga rất ngặt. Thứ nhất phải thuộc giòng dõi trung lương trong triều. Thứ nhì, phải còn đồng trinh, dưới mười sáu tuổi. Thứ ba phải qua Mỹ quan khám xét: Người có thơm tho không? Nếu có mùi hôi, thì thuộc giống Chồn cáo, hồ ly không được tuyển. Có khỏe mạnh không ? Vì sợ lây bệnh trong cung khuyết. Thứ ba khám cả nhũ hoa, âm hộ, xem có màu

hồng, tươi thắm không? Nếu nhũ hoa dài quá biểu thị dâm đãng, bị loại. Nhũ hoa xẹp quá, thuộc loại vô tình, tàn nhẫn cũng không được nhận. Âm hộ thì da không quá dăn deo, lông phải phơn phớt, óng mượt mềm mại. Cuối cùng tiếng nói có thanh tao không?

Bây giờ Quách-hậu nghe nói Tường-Qui đã trên hai mươi tuổi, lại là gái đã có chồng. Chồng thuộc loại đê tiện. Hơn nữa nàng người Việt, một thứ người bị coi như Man di. Vì vậy Quang-Vũ chưa muốn bảo nàng bái kiến Quách-hậu. Không ngờ đêm nay đang lúc yến nhạc, Quách-hậu đến.

– Bệ hạ đã phong nàng làm Tây-cung quí phi rồi phải không? Trời đất ơi, việc như thế mà thần thiếp không biết gì !

Nói đến đây. Quách-hậu lộ vẻ phẫn nộ, bà đưa mắt nhìn Tường-Qui từ đầu đến chân. Cơn giận dần dần biến tan. Bà thấy Tường-Qui đẹp nhu mì, ủy mị. Thêm vào dáng dấp linh hoạt, da dẻ tươi hồng, thân thể cân đối, của con nhà võ. Bất cứ phi-tần, cung-nga nào của triều Hán cũng không có vẻ đẹp tươi sáng, hấp dẫn như nàng. Bà thấy Tường-Qui đẹp quá, mới hiểu tại sao Quang-Vũ say mê đến điên đảo thần hồn. Bà nghĩ thầm:

– Đứa con gái Việt này quả thực đẹp hơn bất cứ phi tần nào trong cung. Y thị lại hát hay, đàn ngọt, trách nào hoàng-thượng không say mê.

Bà hất hàm hỏi Tường-Qui:

– Ngươi được hoàng thượng phong làm Tây-cung quí phi mấy tháng nay. Tại sao ngươi không đến bái kiến ta?

Tường-Qui không biết luật lệ của hậu cung nhà Hán. Nàng suy nghĩ theo phong tục Lĩnh Nam. Vợ bé, vợ lớn, đều có quyền như nhau. Chả việc gì phải viếng thăm, bái kiến ai. Đám cung nữ hầu cận nhắc

nhở nàng đôi lần. Song nàng không quan tâm đến. Bây giờ nghe Quách-hậu hạch hỏi, nàng đáp:

– Tôi từ Lĩnh Nam sang đây, hạnh ngộ được hồng ân hoàng thượng sủng ái. Ngoài ra, tôi không quan tâm đến cái chức vị Tây-cung quí phi hay Nam-cung quí phi. Không lẽ ngoài Thái-hậu, hoàng thượng ra, tôi còn phải khấu đầu trước người khác nữa sao?

Quách-hậu rút kiếm để lên bàn:

– À, con tiện tỳ này hỗn! Mi xuất thân từ chốn bần tiện, thuộc loại con chó Việt được tuyển vào cung ngoài luật lệ. Thế mà mi còn muốn đảo lộn cung thất hay sao đây ? Bây đâu, bắt con tiện tỳ này đánh đủ năm mươi roi cho ta!

Bọn thị nữ theo hầu Quách-hậu, xáp đến nắm tay Tường-Qui định đè xuống đánh đòn. Tường-Qui liếc nhìn Quang-Vũ. Thấy y ngồi im, nàng hiểu rằng y không bênh mình, cũng không bênh Quách-hậu. Trước sự tranh dành của hai bên, ai mạnh người ấy được. Nàng co hai tay, giật mạnh một cái, bọn cung nữ bật lui lại đến bốn bước. Nàng quát lớn:

– Đứa nào muốn mất mạng thì vào đây.

Bọn cung nữ sợ lệnh hoàng hậu, nhảy vào ôm Tường-Qui. Tường-Qui học võ với Chu Bá, Lê-thị Hảo từ nhỏ. Nàng được huấn luyện võ công căn bản vững chắc. Nếu Đào Kỳ, Trần Năng, Phương-Dung không gặp kỳ duyên, e bản lĩnh không theo kịp nàng. Nàng được kể vào hạng nữ lưu hiếm có của Lĩnh Nam, thì bọn cung nữ kia làm sao thắng nổi? Nàng chỉ bước tréo hai bước, đám cung nữ ôm vào chỗ không. Vồ hụt, chúng lại nhảy vào ôm nàng. Tường-Qui muốn tỏ cái ôn nhu, văn nhã, nên nàng chưa dùng võ. Mặc cho bọn cung nữ chạy bên đông, đuổi bên tây, cũng không bắt được nàng.

Hoàng-hậu quát lên:
– Chúng bay đều là đồ ăn hại, chỉ có một con chó Việt mà bắt không được, nuôi tụi bay để làm gì? Gọi Diệu-Dung lên cho ta.
Ba cung nữ vội chạy xuống lầu, một lát, chúng trở lên với một cung nữ khác. Hoàng hậu chỉ Tường-Qui nói:
– Diệu-Dung, ngươi bắt con chó Việt này cho ta.
Diệu-Dung dạ một tiếng, rồi xuất chiêu, hai tay thị khoằm khoằm chụp Tường-Qui. Liếc mắt qua, Tường-Qui biết đó là Hổ-trảo. Nàng lui một bước, Diệu-Dung chụp hụt. Diệu-Dung chưng hửng, vung tay phải thành quyền đánh thẳng vào ngực Tường-Qui. Tay trái biến thành đao, chém vào cổ nàng. Tường-Qui vọt người lên nhảy qua đầu y thị, đáp xuống nhẹ nhàng. Thân pháp nàng đẹp vô cùng.
Quang-Vũ không cầm được, buột miệng khen:
– Thân pháp đẹp thực!
Câu khen đó, vô tình khiến Tường-Qui hiểu rằng Quang-Vũ không ưa Hoàng-hậu, mà ưa nàng. Nếu nàng xử dụng võ công, Quang-Vũ không trách gì. Diệu-Dung rút sau lưng ra một cây nhuyễn tiên, rung tay một cái, thị tấn công Tường-Qui liền bốn chiêu. Tường-Qui lui lại, bước xéo tới, lách tay một cái nàng đã đoạt được cây nhuyễn tiên của Diệu-Dung, liệng xuống dưới lầu, rồi lui lại đứng sau lưng Quang-Vũ. Thái độ ung dung nhàn nhã.
Diệu-Dung kêu lên:
– Con chó Việt này dữ quá.
Tường-Qui vốn có nhan sắc khuynh quốc, lại văn hay chữ tốt, đàn ngọt hát hay. Võ công thuộc loại hiếm có trên đời, xuất thân danh gia đệ tử. Song cuộc đời tình ái của nàng đầy trông gai trắc trở, khiến nàng đau khổ. Nàng chịu ảnh hưởng của cha nhiều hơn ông ngoại.

Trong lần đầu gặp Đào Kỳ, đi chơi cố đô Cổ-loa, nàng đã tỏ ra những ý tưởng phục hồi Âu Lạc, trọng giòng giống. Sở dĩ nàng không thương yêu Trương Minh-Đức vì bị cái mặc cảm vợ thằng Ngô, Mỵ châu, những từ ngữ nhục nhã nhất của gái Việt hồi đó. Bây giờ trên lầu Thúy-hoa, Quách-hậu gọi nàng là chó Việt, nàng đã nổi giận rồi. Nay đến tên cung nữ mà cũng dám nhục mạ giòng giống mình, thì nàng chịu sao được ?

Tường-Qui điên tiết lên. Nàng phóng hai chưởng như vũ bão liên tiếp. Chiêu đầu Lưỡng ngưu tranh phong. Chưởng phong ào ào mạnh vô cùng. Chưởng thứ nhì Thanh ngưu qui gia. Chưởng sau tiếp chưởng trước. Binh, binh, bốn cung nữ bị đánh bay tung khỏi lầu, rơi xuống dưới. Chỉ nghe thấy bốn tiếng rú kinh khủng vọng lên, thì biết rằng bốn cung nữ đã tan xương nát thịt.

Diệu-Dung kinh sợ đến đờ người ra. Y thị vội rút trong bọc ra một thanh Nga-mi kiếm, phóng liền bốn chiêu đâm Tường-Qui. Tường-Qui lui lại một bước, xoay mình, vọt lên cao, một chân đá vào ngực Diệu-Dung một chân đá vào bụng thị. Diệu-Dung kêu lên tiếng Ối, người y thị bay xuống lầu. Từ dưới lầu vọng lên tiếng rú kinh khủng.

Quang-Vũ nghe nói Tường-Qui biết võ nghệ. Y đâu có ngờ võ công nàng cao đến như vậy ? Y kinh hoàng đến chết điếng người đi.

Quách-hậu vẫy tay một cái, năm thị vệ cùng bước vào. Bà chỉ:

– Các ngươi bắt con thị tỳ kia cho ta.

Bọn thị vệ này nguyên con em trong họ Quách hậu, được tuyển làm việc trong hoàng cung. Chúng trung thành tuyệt đối với bà. Chúng hô một tiếng, tuốt kiếm nhảy vào tấn công Tường-Qui. Tường-Qui phóng chưởng phản đòn. Chưởng của nàng khá mạnh, hai chưởng đẩy lui hai thị vệ. Chưởng thứ ba, thứ tư biến thành trảo, nàng bước

sang trái, chụp được kiếm của chúng, nàng vung lên, hai thị vệ bay mất đầu. Ba tên kia kinh hoàng chưa kịp phản ứng, đã bị nàng đưa hai nhát vào ngực. Chúng chỉ còn kêu được một tiếng, ngã lăn ra, máu từ ngực phun thành vòi. Tường-Qui đến bên Hoàng-hậu đưa một nhát kiếm qua đầu bà. Quang-Vũ rú lên:

– Mỹ nhân, xin nương tay !

Thực ra Tường-Qui chỉ muốn dọa Quách-hậu. Khi nghe Quang-Vũ lên tiếng. Nàng ngừng lại chĩa kiếm vào cổ họng Quách-hậu cười nhạt:

– Cổ kim đến giờ, không phải một tờ sắc chỉ, một mệnh lệnh mà làm nên tình yêu. Hoàng thượng sủng ái ta, ta đáp lại hoàng ân của Hoàng-thượng, giống như tình yêu nam nữ của bất cứ nơi đâu. Mi tuy là Hoàng-hậu, nhưng mi không làm cho quân vương hài lòng. Đêm hôm mi mang vệ sĩ, đeo gươm đến đây, lộng quyền trước mặt Hoàng-thượng, tội đáng tru di. Ngươi thuộc giống gì mà dám nhục mạ ta, một điều chó Việt, hai điều chó Việt?

Ngừng lại một lát nàng tiếp:

– Nói theo Hoàng thượng, dân trăm họ, đâu chả là dân nhà Hán ? Thế mà mi dám nhục mạ giòng giống của ta là chó. Hôm nay ta rạch vào mặt mi mấy nhát kiếm này, để xem con chó đáng kinh tởm hay bộ mặt của mi đáng kinh tởm?

Nói rồi nàng vung tay rạch tám nhát vào mặt Quách-hậu. Quách-hậu kinh hoảng rú lên, ngã lăn ra long ỷ. Sự thực Tường-Qui chỉ phớt kiếm qua, nhưng bà sợ quá, tưởng thực, ngất xỉu nằm gục trên án thư.

Nhập cung Hán không bao lâu, Tường-Qui biết rằng nàng phải lăn mình vào giữa các thế lực cường quyền. Luật Tiêu Hà dành cho

ngoại thích nhiều quyền hành rộng rãi. Mã thái hậu có nhiều tay chân trong triều. Ngoài biên cương, có hai cháu cầm quân: Mã Anh trấn thủ Trường-sa. Mã Viện lĩnh Phục-ba đại tướng quân. Hai người lợi dụng giữ binh quyền, tuyển nhiều cao thủ gửi về Lạc-dương cho Thái-hậu đưa vào làm thị vệ trong hoàng cung. Quách hoàng hậu có sáu người trong họ được phong hầu. Bà cũng tổ chức thị vệ, cung nga riêng biệt. Nàng nghĩ: Tại sao mình không thiết lập lấy một thế lực? Vì vậy nàng đã dùng uy tín, tiền bạc, lôi kéo được khá nhiều người theo mình. Nàng nghe Quang-Vũ phong cho ông ngoại làm Thứ sử, sáu vị sư thúc, sư bá được phong làm Thái-thú, thế lực nàng đâu có nhỏ? Nay nhân Quách-hậu định giết nàng, nàng ra tay, quyết Quang-Vũ sẽ đứng giữa, không về phe nào. Nàng cần trổ thần oai, để đám thị vệ trong cung nể mặt nàng từ nay.

Tường-Qui cầm kiếm chỉ mặt Quách-hậu:

– Ngươi ỷ là Hoàng-hậu, tuyển mộ thị vệ, đeo gươm đến đây làm loạn trước mặt Hoàng-thượng. Ta vì hộ giá mà ra tay. Vậy ta nói cho ngươi biết : Từ nay nước sông, nước giếng mỗi người một giang sơn. Nếu ngươi còn kiếm truyện với ta, thì đừng trách.

Nàng quăng kiếm, tay trái túm ngực Quách hậu nhắc khỏi long ỷ. Tay phải phóng một chưởng Ác ngưu nan độ. Chiếc long ỷ vở tan tành.

Quách hoàng-hậu sợ quá rú lên, nói lắp bắp:

– Tôi chịu khuất phục, mong Quí phi dung tình.

Tường-Qui vẫn còn giận Quách-hậu về tiếng nhục mạ con chó Việt:

– Từ nay, dù mi nói vắng mặt, hay có mặt ta một câu Chó Việt ta sẽ khoét hai mắt, cắt hai chân, hai tay, cắt lưỡi ngươi bỏ vào chuồng lợn như xưa kia Lã-hậu đã làm với Thích-Cơ, ngươi biết không?

Quách-hậu kinh hoàng, vội đứng lên, xuống lầu. Tường-Qui di

chuyển thân hình, nàng đã đứng trước mặt Quách-hậu:
–Khoan! Dễ gì ta cho mi đi giản dị như vậy ?
Quách-hậu run run, ngây người ra.
Tường-Qui cười nhạt:
–Ngươi không học võ, thành ra không biết luật lệ võ lâm. Để ta dạy cho mi mấy điều. Đai phàm khi dùng võ, đấu võ với người, bị thua, phải chịu khuất phục người thắng. Người thắng muốn mổ, muốn băm vằm thế nào mặc ý. Ngươi dùng cung nga, thị vệ đánh ta, bị thua. Ngươi bỏ đi như vậy coi sao được?
Quách-hậu hỏi:
– Quí phi muốn ta phải làm gì?
Tường-Qui nói:
– Từ nay, ngươi không được áp dụng quyền Hoàng-hậu với ta. Người đồng ý, thì xuống lầu. Còn ngươi không đồng ý, đứng dậy cùng ta đấu vài ngàn chiêu.
Quách hậu nghe nói, thất kinh hồn vía:
– Thôi! Thôi! Từ nay tôi không dám động đến Quí-phi nữa.
Bà bỏ xuống lầu.
Tường-Qui gọi thái giám, dọn dẹp mấy xác chết. Nàng đến bên Quang-Vũ cười nói:
– Hôm ở Trường-an, Hoàng-thượng nói với thiếp rằng Hoàng-hậu cậy có cha, anh cầm quân, tuyển mộ thị vệ riêng, làm lộng trong cung. Bà hay ghen tương, khiến Hoàng-thượng ăn không ngon, ngủ không yên. Bây giờ thiếp vì hoàng-thượng mà trị Hoàng-hậu, chắc hoàng-thượng vui lòng lắm.
Trên mái nhà Phương-Dung chửi thầm:
– Thì ra thế! Tên Quang-Vũ này thủ đoạn không vừa. Y dùng tam

công, triều thần, làm bộ đặt giang sơn lên tình riêng để loại Nghiêm đại ca. Dùng Hàn thái-hậu đưa Mã thái-hậu vào chỗ phạm tội, hầu trừ khử. Dùng người Lĩnh Nam đánh người Lĩnh Nam. Dùng hoàng thân đánh ngoại thích. Bây giờ lại dùng vợ nhỏ, trừ vợ lớn. Hèn gì, khi Tường-Qui ra tay, y ngồi nín thinh, không lên tiếng. Ta cứ tưởng y nhu nhược, thì ra y đóng kịch.

Nàng vẫy mọi người cùng nhảy xuống lầu Thúy-hoa, vượt Hoàng-thành ra ngoài. Đến chỗ Sún Lé coi ngựa, thấy năm con ngựa đều nằm chết trên vườn hoang. Còn Sún Lé không thấy đâu.

Cao Cảnh-Minh chạy lại định lật ngựa chết lên quan sát, Trần-Năng hô lớn:

–Ngừng tay!

Cao Cảnh-Minh vội ngừng lại ngơ ngác.

Trần Năng chỉ con ngựa chết nói:

– Mấy con ngựa này bị giết bằng chưởng lực dương cương cực mạnh, nên xương cốt gẫy nát. Tuy vậy phải cẩn thận vì e chưởng có chất độc.

Nàng vội vận khí Không tâm, Ngũ uẩn giai không rồi mới đưa tay sờ vào mấy con ngựa, thì hơi nóng vẫn còn, xương cốt gẫy nát hết.

Nàng nói:

– Với chưởng lực như vậy trên đời này ngoài Đào sư thúc, sư phụ ta ra thì không còn ai nữa. Chưởng này dường như không có độc chất, vì máu từ miệng ngựa chảy ra vẫn đỏ chứ không tím. Vậy hung thủ là ai?

Phương-Dung ngẫm nghĩ:

– Dường như hung thủ giết ngựa, rồi bắt sống Sún Lé, không hiểu Sún Lé có gọi Thần-ưng theo dõi chỉ đường cho bọn mình không?

Tới đó, có tiếng Thần-ưng kêu trên không. Phương-Dung huýt sáo gọi nó xuống. Nàng đếm lại chỉ có chín Thần-ưng, vậy còn một Thần-ưng đi đâu? Mỏ, móng chân Thần-ưng đầy máu, tóc, như vậy chúng trải qua một cuộc chiến đấu với kẻ thù.

Trần Năng ở bên Lục Sún lâu ngày. Tính nàng vốn yêu trẻ con, hóa cho nên nàng thân thiết với Lục Sún nhất. Lục Sún đã dạy nàng biết cách điều khiển Thần-ưng. Nàng huýt sáo hỏi Thần-ưng xem Sún Lé ở đâu? Thì cả chín Thần-ưng đều kêu lên những tiếng giận dữ. Chúng đồng vỗ cánh bay vọt lên cao, rồi lao về phía đông. Được một quãng lại bay trở về kêu lên những tiếng khẩn cấp.

Trần Năng nói:

– Có lẽ Sún Lé gặp kình địch bắt sống mang đi rồi. Thần-ưng đang bay về phía đông, dẫn đường cho chúng ta, ta hãy theo Thần-ưng để cứu Sún Lé.

Trời đã dần dần sáng tỏ. Cả đoàn đi về phía Đông, trên trời đàn Thần-ưng cùng bay lượn vòng vòng dẫn đường. Tới một cái chợ, Phương-Dung ngừng lại mua bốn con ngựa thực lớn cho bốn người cỡi. Bốn người có ngựa, lập tức phi như bay. Đoàn Thần-ưng vẫn lượn trên không.

Đang phi trên cánh đồng mênh mông thì Phương-Dung chỉ về phía xa xa: Tại đó Thần-ưng bay rợp trời. Mỗi toán hai mươi lăm Thần-ưng từ trên lao xuống, rồi vọt lên. Từng toán, từng toán một.

Phương-Dung than:

– Có lẽ Lục Sún gặp cường địch. Chúng đang chỉ huy Thần-ưng chống trả. Chúng ta phải vứu viện khẩn cấp mới kịp.

Cả bọn ra roi cho ngựa phi như bay. Chín Thần-ưng vẫn bay trên trời dẫn đường. Đang bay là là, bỗng một Thần-ưng kêu ré lên rồi đâm

bổ xuống bụi cây phía trước. Tám Thần-ưng còn lại cũng đâm bổ xuống, rồi vọt lên.

Phương-Dung kêu:

– Cẩn thận, có lẽ chúng ta mắc mưu địch rồi. Chúng bắt Sún Lé, để dụ chúng ta theo cứu. Chúng phục kích ở phía trước kia, nhưng bị Thần-ưng phát giác ra. Thần-ưng đang lao xuống tấn công chúng.

Từ xa, cả bọn phát giác ra một toán trên mười người, trang phục theo lối thị vệ đang trống trả với Thần-ưng. Cao Cảnh-Minh rút tên bắn một phát. Tiễn thủ của ông có một không hai trên đời. Một phát bắn liền mười hai mũi, tên xé gió bay đi. Ông bắn phát thứ nhì, thứ ba. Tên trước, tên sau rít lên thành những tiếng vi vu kinh khủng.

Đoàn thị vệ đang đánh nhau với Thần-ưng, nghe thấy tên rít gió, chúng vung đao gạt. Choang, choang, tên đao chạm nhau, lửa tóe ra. Cánh tay bọn chúng tê rần, đao vừa vuột khỏi tay chúng, loạt thứ nhì, thứ ba đã bay tới. Chúng không còn biết đường nào gạt nữa. Chỉ nghe thấy tiếng người, tiếng ngựa rú lên kinh khủng.

Vừa lúc đó Phương-Dung phi ngựa tới nơi. Tất cả bọn có mười ba tên, đều bị trúng tên vào đầu gối, ngã ngựa, không bò dậy được. Thần diệu ở chỗ, tên nào cũng trúng vào một vị trí giống nhau.

Trần Năng nhảy xuống ngựa, nhổ tên, lấy thuốc rịt máu, xé áo băng lại cho chúng. Nàng băng cho mười hai tên. Đến tên thứ mười ba, vừa băng xong. Bất thình lình y vọt người lên phóng chưởng đánh vào ngực nàng.

Biến cố xảy ra đột ngột, hai người lại quá gần nhau. Nàng không kịp xuất chiêu đỡ, nhưng vốn nhiều kinh nghiệm, nàng hít một hơi để hộ thân, rồi nhảy vọt trở lại để giảm bớt lực đạo của chưởng đối phương.

Tên Thị-vệ ra tay đánh trộm thành công. Y phóng người theo tấn công liên tiếp hai chưởng nữa. Chưởng phong ào ào chụp xuống người nàng. Trần Năng nhảy lui lại tránh được một chưởng. Nàng xuất chiêu gạt chưởng thứ nhì. Bây giờ nàng mới nhận ra chưởng của đối phương rất quen thuộc.

Tên thị vệ đánh nàng ba chưởng. Chưởng đầu trúng ngực. Chưởng thứ nhì nàng nhảy tránh, đến chưởng thứ ba nàng gạt. Trần Năng nghĩ: mình đã cứu y, mà y còn ra tay rất vô lại đánh vào ngực, thì không còn nhân nhượng nữa.

Nàng vận khí phóng một chiêu cực kỳ dũng mãnh của phái Cửu-chân Hải triều lãng lãng. Tên thị vệ thấy vậy, cười nhạt một tiếng, xuất chưởng đánh lại. Chiêu của y cũng là Hải triều lãng lãng công lực khá hùng hậu.

Binh một tiếng, Trần-Năng lui trở lại một bước, tên thị vệ cũng lui lại. Hải-triều lãng lãng là chiêu thức cực mạnh, có tới năm lớp. Tên thị vệ hít một hơi xuất lớp thứ nhì. Trần Năng biết nếu đấu với người Trung-nguyên thì dùng võ Cửu-chân. Còn đấu giữa người Lĩnh-nam với nhau dùng võ công Tản-viên vẫn hơn. Nàng vận khí phát chiêu Thanh ngưu ư hà đỡ. Hai chưởng đụng nhau, tên thị vệ bật lui trở lại một bước, người y loạng choạng. Trần Năng muốn kết thúc trận đánh, nàng ra chiêu Lưỡng ngưu tranh phong.Tay phải nàng đẩy thẳng về phía trước, tay trái vòng từ dưới đánh lên, nàng vận khí theo lối Không tâm, Vô nhân giả tướng. Bịch một tiếng, chưởng của nàng chạm vào chưởng đối phương. Hai chưởng dính chặt vào nhau.

Trần Năng ung dung mỉm cười, không tâm, để cho chân khí chuyển động, giống như Phật tổ đứng thuyết pháp ở núi Lăng-già. Tên thị vệ

rung động mạnh, chân khí của y tuôn ra bao nhiêu lại mất bấy nhiêu. Y nghiến răng vận hết chân khí đẩy sang, mong kết liễu tính mệnh Trần Năng. Nhưng càng đẩy ra y càng thấy mất tăm mất tích.
Chỉ một lát sau, y hoảng kinh, vội thu chân khí, thì bị chân khí của Trần Năng đánh ngược lại, người y vọt lên không, rơi xuống đất đến bốp một cái. Y không bò dậy được nữa.
Phương-Dung chạy đến dí kiếm vào cổ y hỏi:
– Ngươi tên họ là gì? Tại sao lại đón đường hại chúng ta?
Tên thị vệ không vừa. Nghễn cổ dậy nói bằng tiếng Việt:
– Ta thuộc đội Thị vệ nội cung. Chúng ta đang đi, bị các ngươi bắn tên lén, đánh chúng ta. Rồi lại hỏi tại sao chúng ta đón đường đánh các ngươi. Có ai vô lý như các ngươi không?
Cao Cảnh-Minh khám trong người y, thấy có tấm thẻ khắc con phụng, biết rằng y làm việc cho Mã thái-hậu. Trên có chữ: Nguyễn Ngọc-Danh. Bên cạnh có chữ biệt. Ông ngơ ngác hỏi Phương-Dung:
– Cháu thử nhìn xem ngạch, trật y ra sao, mà có chữ biệt ?
Phương-Dung làm quân sư cạnh Nghiêm-Sơn, nàng biết trên thẻ bài thị vệ có chữ biệt, thì không thuộc cơ đội hoàng cung mà thuộc đội ra ngoài hoạt động. Tên nào có thẻ bài mang chữ biệt thì y phụ trách công tác liên lạc giữa Thái-hậu với Thái-thú, Thứ-sử.
Phương-Dung nghe đến tên Nguyễn Ngọc Danh thấy quen quen. Chợt nàng kêu lên một tiếng, nhớ lại lời Đào Kỳ, Thiều-Hoa thuật cho nghe: Hôm Nghiêm Sơn đem quân đánh Đào trang, tên mã phu Nguyễn Ngọc Danh được sai đi đón vợ Trịnh Quang, rồi mất tích luôn. Từ đó đến nay không rõ y ẩn náu ở đâu. Trong trận Tây-hồ, Trịnh Quang bị Nguyễn Tường-Loan tra hỏi, y nói đại khái rằng Nguyễn Ngọc-Danh với y đều làm tế tác cho Hán nằm vùng ở Đào

trang. Vì sợ Trịnh Quang không hết lòng, Danh phải bắt vợ con y dấu một nơi.

Về sau Thiều-Hoa hỏi Nghiêm Sơn xem có phải chàng cài Trịnh Quang với Nguyễn Ngọc-Danh vào Đào trang không? Nghiêm-Sơn không biết. Thì ra bọn chúng làm tế tác cho Mã thái-hậu.

Phương-Dung tra xét mười hai tên còn lại, chúng đều người Cửu-chân. Có điều võ công chúng thua xa Nguyễn Ngọc-Danh. Chúng đồng khai giống nhau rằng chúng từ Giao-chỉ mang tấu chương về Mã thái-hậu. Mã thái-hậu sai chúng mang mật chỉ đến Thái-thú Tô Định. Không may trên đường đi bị Thần-ưng tấn công rồi bị tên bắn, mà bị bắt.

Phương-Dung cho khám rất kỹ, thấy trên mũ Nguyễn Ngọc-Danh có một bao thư. Nàng xé mở ra coi, thì ra Mã thái-hậu dặn Tô Định phải giết chết Hợp-phố lục hiệp, rồi cử người thay thế. Triều đình hợp ba quận Giao-chỉ, Cửu-chân và Nhật-nam thành Giao-châu, cho Tô-Định làm Thứ-sử. Còn triều đình cử Lê Đạo-Sinh và đám học trò làm Thứ-sử, Thái-thú, chẳng qua, để chúng tụ họp người đồ đảng, chống Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách mà thôi. Nếu việc không xong, thì thầy trò Lê bị giết. Ngược lại việc xong, thì triều đình cũng giết chúng.

Bây giờ Phương-Dung mới bật ngửa người ra, vì bọn Nguyễn Ngọc-Danh không liên quan gì tới Sún-Lé. Nàng đoán: Bọn bắt Sún-Lé chắc là thị vệ. Thần-ưng thấy bọn Nguyễn Ngọc-Danh mặc cùng thứ y phục, thì nhào xuống tấn công. Nàng đảo mắt nhìn ra xa, vẫn thấy Thần-ưng đang từng đợt lao xuống, giao chiến.

Phương-Dung nói với Đặng Đường-Hoàn:

– Sư bá lột lấy bốn bộ quần áo của bọn này. Chúng ta giả làm thị vệ đi cứu Sún-Lé.

Đặng Đường-Hoàn nắm lấy cả bọn liệng vào bụi cây. Ông lựa hai tên cao lớn lột quần áo cho mình và Cao Cảnh-Minh. Lựa hai tên nhỏ bé, lột cho Phương-Dung, Trần Năng.

Phương-Dung hóa trang cho mọi người, thành thị vệ. Trần Năng cười khúc khích:

– Hể gặp đối phương tôi giả câm, để sư thẩm đối đáp nghe. Tôi giả tiếng đàn ông không được.

Phương-Dung lấy thẻ bài của Nguyễn Ngọc-Danh. Nàng rút kiếm đưa mấy nhát tất cả đám thị vệ bị gọt hết tóc.

Đặng Đường-Hoàn tính vốn trung trực. Ông chúa ghét bọn lừa thầy phản bạn. Trước đây nghe truyện Nguyễn Ngọc-Danh phản Đào hầu, nay gặp y đây, ông vạch quần đái vào đầu y:

– Hãy cho mi uống bãi nước tiểu này. Lưu chút kỷ niệm ngày chúng ta gặp nhau.

Ông cầm kiếm rạch trên mặt cả bọn, mỗi đứa hai nhát.

Bỗng một Thần-ưng từ xa bay lại, kêu lên một tiếng rồi từ từ đáp xuống trước ngựa Phương-Dung. Bên chân nó, có mang một ống nhỏ. Nàng mở ống ra, thấy tờ thư. Trong tờ thư viết vỏn vẹn mấy chữ:

Sún Lé bị bắt. Chúng ta đuổi theo cứu, bị bao vây.

Dưới vẽ bông cúc. Phương-Dung biết đó là hiệu của Hoàng Thiều-Hoa. Nàng cùng mọi người phi ngựa đuổi theo. Lạ một điều, cả bọn ruổi ngựa trên trăm dặm, mà vẫn thấy đoàn Thần-ưng nhào lộn tấn công xa xa.

Đặng Đường-Hoàn nói:

– Có lẽ Thiều-Hoa cùng mọi người chạy trước. Địch thủ đuổi theo, nên nàng cho Thần-ưng đánh cản hậu, vì thế nên chúng ta đuổi hòai

mà không gặp.
Phương-Dung phi ngựa thực mau. Đến quá Ngọ, thì thấy đoàn Thần-ưng đang bay lượn ngay trên một ngọn đồi. Nàng nhìn một lúc rồi reo lên mừng rỡ:
– Chúng ta đã tới Nghi-dương. Núi kia là núi Dương-tiên đó.
Cả bọn tới gần. Trước mặt, một đoàn thiết kị trên năm trăm người, dàn ra bao vây núi Dương-tiên. Chúng định tiến lên, thì bị đoàn Thần-ưng đánh như bão táp. Có mấy xác ngựa nằm trên sườn đồi. Một số kị binh đầu băng bó, rên la kêu khóc.
Đứng nhìn đoàn thiết kị hùng dũng, tiến lên núi có hàng lối chỉnh tề. Phương-Dung cảm thấy kính phục Hoài-nam vương Lưu Quang:
– Sau khi rời Quang-Vũ có một lúc, trong đêm, mà y đã điều động được một đoàn thiết kị lên đường ngay. Y xứng đáng làm Tướng-quốc triều Hán. Với tài ấy, y mới dám chống lại bọn ngoại thích.
Bốn người phi ngựa đến chân núi, thì một viên tướng vọt ngựa ra hỏi:
– Các vị Thị-vệ thuộc cơ đội nào? Đến đây có việc gì?
Phương-Dung đã hóa trang thành một người da hơi ngăm đen. Nàng làm bộ hách dịch, móc túi lấy thẻ bài đưa ra. Viên tướng chỉ huy trông thấy con phượng trên thẻ bài, có chữ biệt khúm núm:
– Thì ra Nguyễn vũ vệ. Chẳng hay Vũ vệ cùng ba vị nhân huynh kia đi đâu đây?
Phương-Dung giả tiếng ồm ồm nói:
– Tôi từ Lạc-dương đi Giao-chỉ. Qua đây thấy thiết kị vây giặc nên chúng tôi muốn giúp một tay. Chẳng hay ai chỉ huy đoàn thiết kị này?
Viên tướng nói:
– Tiểu tướng Bạch Sùng, Lữ trưởng thiết kị. Tiểu tướng mang thiết kị

đặt dưới quyền điều động của Bô-lỗ đại tướng quân, tổng trấn Lạc-dương.

Phương-Dung biết Bô-lỗ đại tướng quân là chức của Mã Vũ, một trong Tương-dương cửu hùng. Đêm qua mới được Quang-Vũ phong làm Dương-hư hầu. Nàng đưa mắt cho mọi người đề phòng, vì sợi Mã-Vũ nhận được mặt.

Bốn người đứng nhìn: Giữa đỉnh núi, Ngũ Sún đang đứng trên các ngọn cây thổi tù và điều khiển Thần-ưng tấn công vào đội Thiết-kị. Có nhiều Thiết-kị bị thương, kẻ mù mắt, người rách mặt vì Thần-ưng. Trên đồi có mấy xác Thần-ưng trúng tên rơi ở sườn.

Từ ngày tham chiến ở Trung-nguyên, lần đầu tiên các Sún điều khiển Thần-ưng đánh nhịp nhàng như vậy. Phương-Dung than:

– Hồi trước mình ở thế thắng, nên các Sún không trổ hết được thần oai. Lần này vì nguy cơ trước mắt, Thần-ưng trở thành lực lượng phòng vệ chính. Các Sún có dịp tỏ khả năng.

Đội Thần-ưng cứ từng đợt bay lượn trên không. Khi thấy đội kị mã tiến lên lại lao ngay xuống. Trên trời, đoàn Thần-ưng khác bay đe dọa. Một số Thần-ưng nữa đậu ở trên cây xa xa nghỉ ngơi.

Khi khởi hành tham chiến từ Lĩnh Nam, Lục Sún chưa có khả năng dùng binh, chia ra lực lượng phòng vệ, lực lượng tấn công, lực lượng dưỡng sức như bây giờ. Có ai ngờ, Lục Sún đã tiến bộ rất nhiều, bề ngoài chỉ thấy chúng đùa cợt, phá phách. Thì ra trong những lần dự họp hành quân, chúng nghe nhiều, hiểu rõ thuật dùng binh, rồi áp dụng vào chỉ huy Thần-ưng.

Trên đỉnh đồi, bọn Trần Công-Minh, Cao Cảnh-Sơn, Tiên-yên nữ hiệp, Giao-long nữ, Hoàng Thiều-Hoa ngồi có vẻ mệt mỏi. Trần Công-Minh, Cao Cảnh-Sơn thì băng bó ở tay, chắc là bị thương.

Đặng Đường-Hoàn hỏi:

– Giao-Chi đâu mất, không thấy?

Trần Năng nói theo:

– Hay Giao-Chi bị giết? Bị bắt rồi?

Mã Vũ cỡi ngựa, đứng ở sườn đồi. Cạnh y, Sún Lé, bị treo trên cành cây. Y cầm roi bảo nó:

– Này thằng nhỏ kia, mi bảo đồng bọn cho Thần-ưng ngừng tấn công chúng ta, nếu không ta giết ngươi.

Sún Lé nói:

– Được, ngươi đưa cho ta cái loa để ta nói truyện với anh em.

Một tên đội trưởng đưa cho Sún Lé cái loa. Sún Lé cầm lấy ghé miệng nói bằng tiếng Việt:

– Tao là Lé đây. Các anh em có nghe tiếng không? Tao bị bắt, chúng mày coi như tao chết rồi. Đừng nể gì hết, cứ cho Thần-ưng tấn công bọn thiết kị đi.

Mã Vũ không hiểu gì. Song thấy Thần-ưng nhào xuống tấn công, thì y biết Sún Lé không tuân lời. Y cầm roi đánh nó túi bụi. Nó cắn răng chịu đau, không nói một tiếng.

Đánh một lúc, Mã Vũ hỏi:

– Mày có chịu đầu hàng không?

Sún Lé bị đánh đau. Nó tự kiêu là con cháu Phù-Đổng thiên vương, hàng ngày ngồi với Hoàng sư tỷ, mưu kế thắng được Phương-Dung. Nó cắn răng chịu đau. Nó trả lời:

– Đầu hàng cái con c. lõ ông đây này. Ông là anh hùng Lĩnh Nam, phản Hán phục Việt. Chúng mày vì Hán, ông vì Lĩnh Nam. Muốn ông đầu hàng ư? Mày hãy về bảo Quang-Vũ mút con c. ông một ngàn lần, ông cũng không đầu hàng.

Mã Vũ ra lệnh cho lính đánh nữa. Sún Lé cười ha hả chịu đòn. Tên quân đánh một lúc. Quần Sún-Lé bị tụt mất, nó trở thành trần truồng. Mã Vũ bảo tên quân:

– Ngươi ngừng tay, nếu không nó chết mất.

Vừa lúc đó, một tia nước bắn vọt vào mặt Mã Vũ. Thì ra Sún Lé mất quần, nó bị treo trên cao, giãy dụa cho cò hướng vào Mã Vũ rồi đái xuống. Trong lúc không đề phòng, y bị nước đái trúng đầu. Y cầm roi chỉ:

– Đánh chết nó đi.

Áp lực Sún Lé không xong. Mã Vũ vận khí vào đơn điền nói:

– Ta muốn nói truyện với người thủ lĩnh.

Một mình y tiến lên. Trên đỉnh đồi Cao Cảnh-Sơn dương cung bắn. Bốn mũi tên xé gió bay xuống. Mã Vũ rút kiếm gạt, nhưng y gạt hụt, vì tên bay đến trước ngựa y thì hết lực rơi xuống. Y biết Cao Cảnh-Sơn muốn bảo y không được lên đồi, dừng lại. Trên đồi, Tiên-yên nữ hiệp, cùng Cao Cảnh-Sơn cỡi ngựa đi xuống. Khi còn cách Mã Vũ một lằn tên, ông dừng lại.

Mã Vũ nói:

– Các ngươi là anh hùng Lĩnh Nam, tài trí không phải tầm thường. Ta với các ngươi đã có phen ở cùng nhau. Ta không muốn dùng thiết kị giết các ngươi. Vậy ở đây ta có Lâu-thuyền tướng quân Đoàn Chí, Chinh-viễn tướng quân Lưu Long với ta. Nếu các ngươi thắng được hai trong ba chúng ta. Ta để các ngươi đi. Còn các ngươi bại hai trận. Các ngươi phải theo ta về Lạc-dương.

Phương-Dung thấy phía sau bọn Mã Vũ, Lưu Long còn hai kị mã, trông sau lưng rất quen. Song chúng quay lưng lại, nàng không nhận ra lai lịch chúng.

Tiên-Yên nữ hiệp tự biết, trong năm người bên mình thì Trần Công-Minh đã đấu với Đoàn Chí, bị thương ở tay. Hoàng Thiều-Hoa tuy võ công cao, nhưng vẫn chưa phải là đối thủ của Mã Vũ. Giao-long nữ Trần Quốc, Ngũ Sún đều không phải đối thủ của bất cứ tên nào bên Hán.

Phương-Dung nghĩ:

– Mã Vũ xuất thân từ danh môn chính phái. Võ công y cao ngang với Phùng Dị, Sầm Bành, Lê Đạo-Sinh. Tuy Tiên-yên nữ hiệp đã học Thiền-công với Tăng-Giả Nan-Đà, không biết có địch lại y không?

Tiên-yên chưa biết trả lời sao, thì Trần Quốc đến cạnh bà từ hồi nào. Nàng nói với Mã Vũ:

– Tiểu nữ họ Trần tên Quốc, gái Việt đất Lĩnh Nam, dám xin hỏi Đại tướng quân một câu được chăng?

Mã Vũ thấy một thiếu nữ xinh xắn, nói năng lễ phép, thì vui lòng gật đầu.

– Được cháu cứ hỏi.

Giao-long nữ nói:

– Tương-dương cửu hùng nổi tiếng khắp Trung-nguyên, không lẽ chỉ biết đấu chưởng ? Chẳng hay các vị có dám đấu những môn khác không?

Mã Vũ cho rằng bọn này muốn đấu kiếm, đấu vật chi đây. Y đáp:

– Được, chúng ta nhận đấu tất cả mọi môn. Nào bên đó các ngươi có tài gì cứ dở ra. Miễn các ngươi thắng được hai chúng ta, chúng ta để các ngươi xuống núi.

Giao-long nữ chỉ xuống sông Lạc-hà nói với Tiên-yên nữ hiệp:

– Sư bá thấy không? Tương-dương cửu hùng có khác, môn gì họ cũng giỏi cả. Sư bá cho phép cháu được lĩnh giáo võ công của họ đi.

Nàng nói với Mã Vũ:

– Trận thứ nhất bên Lĩnh Nam, tiểu nữ xin được lĩnh giáo võ công của bất cứ một vị nào trong các vị, nhưng đấu dưới sông Lạc-hà.

Mã Vũ nghe Giao-long nữ nói thì ngẩn người ra nghĩ:

– Mình ngu quá, thấy nó còn con nít mình khinh thường, nhận lời bừa. Bây giờ một lời đã hứa thì làm sao rút lại?

Mã Vũ từng làm việc chung với Trưng Nhị, Trần Năng tại đạo Kinh-châu. Sau đạo Kinh-châu được Trần Quốc đến trợ chiến. Y từng thấy nàng lội dưới nước như con rái cá. Bây giờ nàng thách đấu dưới nước, e bên y khó thành công.

Y nghĩ:

– Đến những đại cao thủ của nó mình đánh một chưởng cũng mất mạng huống hồ con bé này. Chỉ cần đánh một chưởng lên mặt nước, nó long óc mà chết ngay, chứ có gì mà sợ.

Y nói:

– Được, tiểu cô nương, ta cử Lưu Long đấu với cô nương.

Y lùi ngựa lại nói nhỏ với tên kị binh đứng phía sau mấy câu. Tên kị binh này gật đầu. Lưu Long tiến ra bờ sông cùng với Giao-long nữ.

Giao-long nữ nói với Lưu Long:

– Lưu đại hiệp, võ công ngươi cao đến độ sư bá của tiểu nữ chỉ đỡ có một chưởng, đã phun máu miệng. Vậy người cho tiểu nữ một ân huệ.

Lưu Long nói:

– Ta chỉ đánh cô ba chưởng. Nếu sau ba chưởng mà tiểu cô nương không chết, thì coi như ta thua cuộc.

Giao-long nữ chắp tay bái tạ, rồi vọt mình lên cao, nàng đá gió một cái, người đã rời bờ sông. Ở trên cao, nàng xoay mình ba vòng, rồi

chúi đầu xuống nước mất tích. Lưu Long cũng phóng mình lên cao đá gió một cái. Người y rơi ngay xuống chỗ Giao-long nữ. Y bơi vòng vòng, chờ nàng trồi lên thì phóng chưởng đánh liền. Nhưng y bơi một lúc lâu, vẫn không thấy nàng đâu. Khỏang nhai dập miếng trầu, Mã Vũ, Đoàn Chí cùng đám kị binh trên bờ sông không thấy Giao-long nữ nổi lên, cũng nói lớn:

– Con bé chết chìm rồi.

– Lâu vậy, không thấy nổi lên thì chết rồi. Bên Lĩnh Nam thua.

Bỗng thấy Lưu Long kêu thét lên một tiếng kinh hoảng, rồi y phóng chưởng đánh xuống mặt nước phía trước, làm nước bắn tung tóe. Chưởng vừa dứt, thì từ dưới nước, một vật vọt lên cao. Mọi người nhìn ra là Giao-long nữ. Ở trên cao, nàng xoay mình một cái, lại chúi đầu xuống, rồi từ đáy sông nàng vọt lên cao như con cá vượt nước. Thân pháp đẹp vô cùng. Nàng vọt trên mười lần, rồi lặn mất tích. Lưu Long dường như bị đau đớn lắm. Y nhăn nhó cực kỳ khổ sở. Mã Vũ, Đoàn Chí ở trên bờ, không hiểu Lưu Long bị thương thế nào. Thì chợt thấy phía sau lưng y, một bàn tay nhô khỏi mặt nước, bàn tay rung động, một vật gì không rõ trúng vào đầu Lưu-Long bộp một cái. Lưu-Lọng đau quá thét lên lanh lảnh, y quay đầu lại thì bàn tay đã mất tích.

Y biết Giao-long nữ lấy đá liệng mình. Y quan sát trước sau, thấy nàng đang bơi phía xa. Y bơi lại định kết liễu tính mệnh nàng, thì nàng cứ bơi dần ra giữa sông. Thình lình nàng hụp xuống nước biến mất.

Lưu Long đã bị đau khổ vì nàng, nên y bơi vòng tròn đề phòng. Bơi một lúc y mệt nhoài, phải để cho người nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Thình lình người y chìm xuống đáy sông. Ai cũng cho rằng y lặn

xuống đuổi Giao-long nữ. Nhưng chờ một lúc lâu cũng không thấy y nổi lên. Mã Vũ cảm thấy có gì bất tường. Thì bên bờ sông, Giao-long nữ vác Lưu Long vọt lên bờ, chạy về phía đỉnh đồi.

Mã Vũ nhìn Lưu Long bị bắt sống, y định phi ngựa lên núi cứu bạn. Thì Cao Cảnh-Sơn buông liền ba phát. Tổng cộng mười lăm mũi tên xé gió bay xuống. Phía trên từng đoàn Thần-ưng lao xuống, cản y lại. Giao-Long nữ trao Lưu Long cho Hoàng Thiều-Hoa, rồi chạy xuống núi cười:

– Tiểu nữ mời Lưu đại tướng quân lên núi chơi, đã có Hoàng sư tỷ tiếp đãi. Các vị đừng sợ. Lưu tướng quân bất quá tước mới đến Thận-hầu, mà Hoàng sư tỷ là Lĩnh-nam Vương phi, địa vị cao quí biết mấy. Được Hoàng sư tỷ tiếp kiến, hân hạnh lắm chứ?

Nguyên Lưu Long đã mệt, thình lình Trần-Quốc túm lấy chân y lôi xuống đáy sông. Y ôm lấy nàng, định bóp cổ cho chết. Song Trần Quốc kinh nghiệm thủy chiến, nàng buông y ra. Y vừa định trồi lên, nàng lại túm chân y lôi xuống đáy sông, đánh một quyền vào đầu y. Y bị ngạt hơi, uống nước đầy bụng. Nàng lặn dưới nước, kéo y đến bờ sông, rồi vác chạy lên núi.

Mã Vũ hỏi Tiên-Yên nữ hiệp:

– Ta nghe nói, ngươi tên Trần-thị Phương-Chi, có biệt hiệu Tiên-yên nữ hiệp. Ngươi gọi Trần Đại-Sinh bằng chú. Võ công phái Sài-sơn của ngươi nổi danh thiên hạ. Vậy ngươi có dám đấu với Lâu-thuyền đại tướng quân Đoàn Chí của ta không?

Cao Cảnh-Sơn bàn với Hoàng Thiều-Hoa:

– Võ công của cháu thuộc phái Cửu-chân, khắc chế với võ công Trung-nguyên. Vậy cháu thử đấu với bọn chúng xem sao. Bất cứ giá nào, chúng ta cũng không để nhục cho Lĩnh Nam.

Hoàng Thiều-Hoa thủng thẳng xuống đồi. Nàng nói với Mã Vũ:
– Dương-hư hầu. Ta sẵn sàng đấu với Nam-dương hầu.
Đoàn Chí không coi Hoàng Thiều-Hoa vào đâu. Y nói:
– Vương phi là phận gái, Đoàn mỗ dành cho Vương-phi một cơ hội. Nếu Vương-phi đỡ được ba chưởng của Đoàn mỗ, coi như Đoàn mỗ thua.
Hoàng Thiều-Hoa gật đầu:
– Đa tạ Đoàn tướng quân. Ta phát chưởng đây.
Nàng tiến lên một bước, phát chiêu Thiết kình phi thiên của Cửu-chân.
Đoàn Chí thấy thế chưởng hung hiểm, vội vận khí chống trả. Bình một tiếng. Hoàng Thiều-Hoa cảm thấy như trời long đất lở, khí huyết chạy nhốn nháo trong người. Nàng bật lui hai bước để hòa giải kình lực của y. Trong khi đó Đoàn Chí cũng cảm thấy cánh tay tê dại. Y khám phá ra chiêu thức của Thiều-Hoa hung hiểm, khắc chế với võ công của y.
Hoàng Thiều-Hoa hít một hơi chân khí, nàng phát chiêu Hải Triều lãng lãng lớp thứ nhất. Đoàn Chí thấy chưởng pháp hung dữ kinh khiếp. Y vận đủ mười thành công lực đỡ. Bình một tiếng. Cả hai cùng lui lại ba bước. Hoàng Thiều-Hoa phát lớp thứ nhì. Lớp này mạnh gấp đôi lớp trước. Đoàn Chí vận hết sức, hai chưởng của y cùng đẩy ra một lúc. Bình một tiếng, Hoàng Thiều-Hoa bay vọt về sau hơn hai trượng, đứng trước mặt Tiên-yên nữ hiệp.
Đoàn Chí thấy thắng thế. Y vọt theo đánh liền hai chưởng. Công lực Hoàng Thiều-Hoa gần bị tuyệt. Song nàng nghiến răng phát lớp thứ ba, thứ tư đỡ chưởng của y. Nhưng công lực của nàng đã cạn, chưởng không ra. Nàng phát chưởng đúng lúc Tiên-yên nữ hiệp đưa

tay đỡ vào lưng nàng. Bà vận khí theo Tăng-Giả Nan-Đà dạy Vô ngã giả tướng. Thiều-Hoa cảm thấy trên lưng mình có một luồng nội lực nhu hòa mạnh đến long trời lở đất truyền vào cơ thể. Chưởng của nàng phát ra mạnh như thác đổ. Bình, bình. Đoàn Chí bật lùi lại sau đến hai trượng. Y bị lộn hai vòng, miệng ứa máu ra.

Mã Vũ chạy lại đỡ y lên. Y chỉ còn thoi thóp thở.

Bây giờ Tiên-Yên nữ hiệp mới biết Thiền-công Tăng-Giả Nan-Đà dạy mình mạnh đến khủng khiếp. Bà cảm thấy tự hào, yên tâm. Bà nói với Mã Vũ:

– Các vị thua hai trận. Không biết các vị có giữ lời hứa không?

Mã Vũ thấy Đoàn Chí thua trong trường hợp kỳ lạ. Y định biện luận, song không biết cãi theo lẽ nào.

Mã Vũ quay lại nói với hai viên kị binh đứng cạnh mấy câu. Hai tên này gật đầu tỏ vẻ đồng ý. Mã Vũ nói:

– Được, ta tha cho các ngươi xuống núi. Vậy các ngươi hãy buông tha người của chúng ta đi.

Tiên-yên nữ hiệp cười:

– Bên các vị giữ lời hứa, bên tôi cũng phải giữ lời hứa. Khi chúng tôi xuống núi, thì sẽ thả Lưu tướng quân ra ngay chứ giữ làm gì? Xin Mã tướng quân vui lòng tha Sún Lé trước đi.

Mã Vũ vẫy tay, đoàn thiết kị lui xuống chân đồi, để đám Lĩnh-nam đi. Tới chân núi, Tiên-Yên nữ hiệp sai mở trói cho Lưu-Long để hắn về bên Hán. Mã Vũ thả Sún Lé ra.

Giữa lúc bà cùng đám anh hùng Lĩnh-nam chuẩn bị lên đường, thì từ phía trước một đoàn người ngựa đi tới. Bất giác bà reo lên, vui mừng. Đi đầu là Lê Đạo-Sinh, cỡi ngựa rất oai nghiêm. Phía sau, là một cỗ kiệu. Hai bên kiệu, có ba thiếu nữ xinh đẹp cỡi ngựa đi kèm.

Bên cạnh còn có Đức-Hiệp, Hoàng Đức... tất cả sáu đệ tử của Lê Đạo-Sinh. Lạ một điều còn Phật-Nguyệt đi theo nữa.

Hoàng Thiều-Hoa vẫy tay cho bọn mình tránh sang một bên quan sát.

Lê Đạo-Sinh hỏi lớn:

– Đạo thiết kị nào đó? Ai là người cầm đầu, xin lại tương kiến.

Lưu Long tuy bị Giao-long nữ nhận chìm dưới nước, song y không bị thương nặng. Y tiến lên nói:

– Bô-lỗ đại tướng quân, Lâu-thuyền tướng quân, Chinh-viễn đại tướng quân vâng thánh chỉ cung nghinh thánh giá Hàn thái-hậu.

Lê Đạo-Sinh nói lớn:

– Quảng-châu Thứ sử Lê Đạo-Sinh, lĩnh Trấn-viễn đại tướng quân cùng các Thái thú Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm, Cửu-chân, Nhật-nam, Giao-chỉ hộ giá Thái-hậu về triều.

Mã Vũ hô lên một tiếng, tất cả đám thiết kị cùng quì gối tung hô lớn:

– Bọn hạ thần vâng thánh chỉ cung nghinh thánh giá Thái-hậu.

Trên kiệu, màn mở ra, một thiếu phụ tuyệt sắc nói nhỏ nhẹ:

– Miễn lễ!

Mã Vũ ra lệnh, tất cả cùng đứng dậy. Hàn Tú-Anh hỏi:

– Hoàng thượng đã tới chưa?

Mã Vũ cúi đầu tâu:

– Hoàng thượng cho bọn thần tới đây cung nghinh trước. Hoàng-thượng sẽ cùng tam công và đại thần đến sau. Xin Thái-hậu đình giá lại nghĩ mệt, chờ Hoàng-thượng.

Phía bên này, Phật-Nguyệt truyện trò với Thiều-Hoa. Hoàng Thiều-Hoa kể sơ mọi truyện cho Phật-Nguyệt nghe.

Hoàng Thiều-Hoa gặp lại Hàn Tú-Anh, hai người nắm tay nhau

truyện trò. Hai người khóc khóc cười cười. Họ đều là đệ nhất mỹ nhân. Một người là Thái-hậu, một người là Vương phi. Thái-hậu làm mẹ của đại thù Lĩnh Nam. Còn Vương phi là người phản Hán phục Việt. Thái-hậu là mẹ chồng Vương-phi. Hai người tạm thời quên đi tất cả những gì phức tạp. Họ chỉ còn con tim đầy tình thương mà thôi. Hàn Tú-Anh đầy thương cảm Trần Tự-Sơn. Thiều-Hoa là vợ Sơn, tình yêu man mác như gió xuân, kể sao cho xiết.

Bọn Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí mới mấy giờ trước đây còn lo vây bắt nhóm người Lĩnh Nam. Bây giờ phải quì gối răm rắp trước Hàn Tú-Anh. Còn Hàn Tú-Anh lại tỏ thân thiết với nhóm Lĩnh Nam. Trên ngọn núi nhỏ, tình yêu, thù hận, lẫn lộn khó tả.

Hàn thái-hậu bảo Lê Đạo-Sinh:

– Trấn-viễn đại tướng quân, hãy ra lệnh cho chư quân tuyệt đối không được gây sự với anh hùng Lĩnh Nam tại đây.

Mã Vũ ra lệnh cho đoàn thiết kị đóng dưới chân đồi. Trên đồi Hàn thái-hậu cùng với nhóm Lê Đạo-Sinh, nhóm anh hùng Lĩnh Nam nghỉ chân. Hoàng Thiều-Hoa thân với Hàn Tú-Anh nhất. Vì họ là mẹ chồng nàng dâu. Hai người ngồi kể lể hết những gì xảy ra trong khi xa cách. Trước đây Mã thái-hậu định gả công chúa Vĩnh-Hòa cho Nghiêm-Sơn. Nhưng sau nghe Nghiêm lấy vợ Việt, bà mới bỏ ý định ấy. Vĩnh-Hòa, Lý Lan-Anh và Chu Thúy-Phượng đều cho rằng Thiều-Hoa không thể nào đẹp bằng công chúa. Bây giờ thấy nàng đẹp một cách huyền ảo, lại khỏe mạnh, đi đứng nhẹ nhàng, tiếng nói thanh tao, nhu nhã. Họ biết nhan sắc đã thua nàng rồi, huống hồ nàng còn có bản lĩnh vô địch. Một đại tướng quân.

Thiều-Hoa làm Vương-phi lâu ngày. Nàng biết cung cách xưng hô, đối xử với Công chúa Vĩnh-Hòa hết sức lễ phép. Đối với Lý Lan-Anh,

Chu Thúy-Phượng thân ái, niềm nở. Nên chẳng mấy chốc, nàng đã chiếm được cảm tình của họ.

Lục Sún ngồi điều khiển đoàn Thần-ưng bay lượn trên cao thao diễn trông rất đẹp mắt. Trước nay đám Tương-dương thấy bên Lĩnh Nam có đoàn Thần-ưng tham chiến trận Xuyên-khẩu, Bạch-đế, họ tưởng rằng khả năng chúng chỉ có vậy thôi. Bây giờ họ mới được thấy Lục Sún chỉ huy phát xuất hết khả năng. Với sáu trăm Thần-ưng, vừa rồi đã làm cho năm trăm Thiết-kị không sao lên núi được. Trước sau hơn hai trăm Thiết-kị vừa bị chết vừa bị thương. Mà Thần-ưng chỉ chết có hai mạng.

Lưu Long nói:

– Lĩnh Nam nhiều người tài như vậy, không trách họ đánh đâu thắng đó.

Bọn Phương-Dung giả làm thị vệ, di chuyển giữa đoàn thiết kị dễ dàng. Nàng đã biết tất cả mưu kế của Quang-Vũ trong đêm trước. Nàng lẳng lặng chờ đợi biến cố sắp diễn ra. Vì vậy, nàng bảo mọi người không nên ra mặt vội, chờ xem sao. Bọn nàng leo lên đỉnh núi, tuyệt không ai nghi ngờ. Duy có Tiên-yên nữ hiệp thắc mắc mà thôi. Bà thấy bốn tên thị vệ đi dưới mấy cây, trên có đoàn Thần-ưng đậu, mà chúng không kêu lên như thường lệ.

Nguyên đoàn Thần-ưng, mỗi khi đậu đâu, có người lạ đến gần, chúng ré lên đánh đuổi. Bây giờ chúng thấy bọn Phương-Dung, chúng biết họ là người nhà. Chúng im lặng.

Tiên-Yên nữ hiệp vẫy tay gọi Sún Rỗ tới nói nhỏ:

– Coi chừng bốn tên thị vệ kia, chúng đang đi vào giữa trận của Thần-ưng đậu. Có thể có biến cố xảy ra.

Sún Rỗ ghé sát miệng vào tai bà nói nhỏ:

– Bốn người đó là sư bá Cao Cảnh-Minh, Đặng Đường-Hoàn, sư tỷ Trần Năng, Phương-Dung chứ ai đâu lạ.

Tiên-Yên nữ hiệp kinh ngạc:

– Sao cháu biết?

Sún Rỗ cười:

– Bọn cháu nghe tiếng bước chân đi của họ, thì nhận ra ngay.

Nguyên Lục Sún tính tinh nghịch, ưa phá. Vì vậy khi cùng nghịch ngợm gì, chúng lắng tai nghe bước chân của những người tiến lại phía chúng, để còn đề phòng. Vì nghe lâu ngày, môn nghe bước chân trở thành tuyệt kỹ võ công của chúng. Cho nên khi chúng nằm dài trên bãi cỏ, thấy bọn thị vệ đi lên, chúng có ý nghi ngờ. Chúng định ra lệnh cho Thần-ưng tấn công. Sau thấy bước đi của họ quen thuộc, chúng nhận bước đi từng người một. Chúng ra hiệu cho nhau. Chúng biết Phương-Dung ưa hành sự bí mật, thấy nàng hóa trang, chúng cũng lờ đi như không biết gì.

Sún Lùn lại bên Hoàng Thiều-Hoa, nó ôm cổ nàng cúi xuống. Ghé miệng vào tai nàng nói nhỏ:

– Bốn người kia là sư bá Đặng Đường-Hoàn, Cao Cảnh-Minh, sư tỷ Trần Năng, Phương-Dung. Sư tỷ có muốn nói gì với họ không?

Hoàng Thiều-Hoa mừng quá, bảo nó:

– Em làm bộ theo họ lên đỉnh đồi, hỏi sư tỷ Phương-Dung xem chúng ta phải làm gì?

Sún Lùn vâng lệnh, tiến lên đỉnh núi, chỗ bọn Phương-Dung ngồi. Tính tinh nghịch, nó tiến lại trước mặt Phương-Dung hỏi:

– Thái hậu ban chỉ dụ phải bắt hết Thị-vệ đem cho Thần-ưng ăn thịt. Vậy phiền đại ca ra kia ngồi, để tôi kêu Thần-ưng đến xơi thịt đại ca.

Phương-Dung biết đã bị Lục Sún khám phá ra. Nàng cốc lên đầu nó

một cái, hỏi:
– Tình hình thế nào? Tại sao lại bị bọn Mã Vũ đuổi bắt?
Sún Lùn kể:
– Sún Lé coi ngựa ở Lạc-dương, thì gặp đoàn thiết kị với Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí đi tới. Lưu Long nhận được mặt Lé. Nó bắt sống Lé. Lé bị bắt, song vẫn điều khiển Thần-ưng về báo tin cho bọn em. Sư bá Tiên-Yên truyền lệnh đuổi theo Mã Vũ cứu Sún Lé. Vì vậy có cuộc giao chiến. Bảo rằng thắng thì mình không thắng, còn bại thì mình không bại. Có điều sư tỷ Giao-chi được phái vào Lạc-dương thám thính tin tức đại ca Trần Tự-Sơn, nay không rõ ra sao. Chắc khi sư tỷ trở về đến Mang-sơn không thấy bọn mình... thì lo lắng lắm đấy.
Phương-Dung dặn:
– Em nói cho tất cả bọn mình biết. Bất cứ trường hợp nào cũng không được động võ. Để bọn Lê Đạo-Sinh với Tương-dương tam hùng xuất thủ.
Sún Lùn giả vờ nói truyện với Phương-Dung mấy câu rồi nó đi xuống, ghé tai nói với mọi người. Mọi người nghe biết mấy Thị-vệ là bọn Phương-Dung thì mừng vô hạn, họ an tâm chờ đợi.
Trời đã về chiều. Thần-ưng vẫn bay lơ lửng trên trời tuần phòng. Trong Lục Sún, lúc nào cũng có một Sún trên cây, điều khiển Thần-ưng. Thiều-Hoa cảm thấy yên tâm phần nào:
– Lục Sún trưởng thành rồi. Mình không cắt cử, chúng cũng biết chia phiên điều khiển Thần-ưng tuần phòng.
Nàng nhìn lên cây, người đang đứng trên ngọn cao vút là Sún Cao. Không biết nó đã tìm thấy gì, nó hướng xuống dưới châu mỏ huýt sáo mấy tiếng. Bọn Sún có thói quen: Bất cứ việc gì cũng do Phương-Dung điều động hết. Còn bây giờ ở đây chúng không biết ai

tổng chỉ huy? Chúng được Thiều-Hoa cưng chiều, trong lòng chúng cho Thiều-Hoa làm thủ lĩnh. Vì vậy Sún Lé thấy Sún Cao thổi sáo, nó chạy lại ôm cổ Thiều-Hoa, ghé miệng vào tai nàng nói nhỏ:

– Sư tỷ, phía sau núi có năm người đang đi tới. Dường như người phe mình, vì vậy Thần-ưng báo cho biết.

Thiều-Hoa truyền miệng cho tất cả mọi người Lĩnh-nam biết.

Bỗng Sún Cao lại chỉa mỏ huýt sáo một tràng dài. Sún Lé hoảng hốt chạy lại bên Thiều-Hoa nói nhỏ:

– Sư tỷ, có nhiều binh mã từ Lạc-dương đang tiến tới đây.

Thiều-Hoa khẽ nói nhỏ với Hàn thái-hậu:

– Má má, có nhiều binh sĩ từ Lạc-dương sắp tới. Xin má má ra lệnh đề phòng vì có thể gặp biến cố bất ngờ.

Hàn Tú-Anh gọi Lê Đạo-Sinh:

– Trấn-viễn tướng quân hãy cẩn thận, có nhiều binh mã từ Lạc-dương tới.

Lê Đạo-Sinh cúi rạp người xuống:

– Thần xin tuân chỉ thái hậu.

Y quay lại nói với đệ tử:

– Các ngươi giữ vòng ngoài. Vòng trong do phía Lĩnh-nam vương phi phòng vệ.

Mặc dầu phân phối như vậy, song Lê Đạo-Sinh vẫn tự hỏi tại sao Hoàng Thiều-Hoa biết có nhiều binh mã sắp tới. Y còn đang phân vân, thì từ đằng xa bụi bay mịt mờ, kị mã rầm rập kéo đến. Phía trước đoàn kị mã, có một cây cờ lớn đề chữ Vũ-vệ đại tướng quân.

Lê Đạo-Sinh đến trước Hàn thái-hậu tâu:

– Tâu Thái hậu, kị binh của Vũ-vệ đại tướng quân Chu Hựu. Chắc Chu tướng quân đến tiếp xa giá Thái-hậu.

Hàn thái-hậu hỏi:

– Chu Hựu hiện giữ chức vụ gì trong triều?

Lê Đạo-Sinh đáp:

– Chu tướng quân là đại công thần. Người đã cùng Hoàng-thượng vào sinh ra tử chiến đấu suốt bao năm qua để gây dựng lại nghiệp Hán. Tướng quân được phong tước Nghi-dương hầu, ăn lộc bốn quận. Đây thuộc đất Nghi-dương, là địa phận trấn nhậm của Chu tướng quân.

Chức của Hoài-nam vương là tướng quốc. Nhưng bên cạnh ông còn có Đại tư mã Đặng Vũ.Theo quan chế nhà Hán, bên cạnh Hoàng-đế có nhiều vị tước vương, công chỉ phong cho con, em Hoàng-đế, thảng hoặc lắm mới phong cho người ngoài có đại công như Trần Tự-Sơn. Các vương, công này thường làm vua một nước nhỏ. Đôi khi họ về triều giữ một vài chức vụ tối cao, như trường hợp Hoài-nam vương Lưu Quang. Ông giữ chức vụ Tướng quốc. Ông đóng vai trò phụ tá an ninh cho Hoàng-đế. Những chức vụ như vậy không có trong luật định, chỉ do Hoàng đế đặt ra mà thôi.

Thông thường Hoàng đế có ba phụ tá gọi là Tam-công, tức Tư-đồ, Tư-không và Tư-mã. Tư-đồ lớn nhất rồi đến Tư-không, Tư-mã. Song trên thực tế, Tư-mã coi toàn bộ quân đội, thường lấn áp hai vị tư kia. Hiện, Đại-tư-đồ là Đậu Dung, Đại-tư không là Tống Hoằng, Đại-tư mã là Đặng Vũ.

Vũ vệ đại tướng quân Nghi-dương hầu Chu Hựu tuy thống lĩnh quân mã một miền Lạc-dương, nhưng y vẫn phải chịu dưới quyền Đại-tư mã Đặng Vũ.

Tổ chức quân sự hành chánh nhà Đông-hán rất chặt chẽ, vì sợ cái nạn đảo chính như Vương Măng đã làm. Hoặc những vụ tương tự

xảy ra như trường hợp Vương Lãng, Xích-Mi.

Trước hết, Vũ-vệ đại tướng quân coi Ngự-lâm quân. Ngự-lâm quân đời Đông-hán không phải là đội quân canh gác Hoàng-thành, mà là một đội quân trừ bị toàn quốc. Khi hoàng đế thân chinh đánh nhau, thì mang theo Ngự-lâm quân đông tới hai mươi vạn. Chu Hựu hiện lĩnh chức này. Sau đó đến các chức hiệu úy chỉ huy đội thị vệ hay gọi là cấm quân. Nói rằng quân, chứ thực ra đoàn này gồm những vệ sĩ trong cung. Mỗi cung có một hiệu úy coi thị vệ. Đúng ra thì Thị-vệ do nhà vua tuyển. Nhưng các bà Thái-hậu, Hoàng-hậu, Thứ-phi đều tìm cách đưa con em vào đội thị vệ của mình, để sai phái riêng. Không có một chức vụ nào coi tất cả thị vệ. Vì vậy khi một đội thị vệ làm phản, sẽ bị các đội khác dẹp. Dù cả đoàn thị vệ làm phản thì sẽ bị Ngự-lâm quân phản ứng. Nếu Ngự-lâm quân phản bội, lại vướng phải binh lực của Thái-thú Lạc-dương, tổng trấn kinh thành phản ứng. Ngoài ra Hoàng-đế còn có chức Điện-súy hiệu-úy, chỉ huy đội thị vệ canh nhà vua. Khi vua sai chém ai, giết ai còn ra tay.

Hoàng Thiều-Hoa thấy vậy nhăn mày suy nghĩ:

– Việc đón Hàn thái-hậu đã có Lê Đạo-Sinh, Tương-dương tam hùng với năm trăm thiết kị đã đủ. Tại sao còn có Chu Hựu mang quân tới? Có biến cố gì chứ không giản dị đâu. Nàng bảo Lê Đạo-Sinh:

– Trấn-viễn tướng quân xuống mời Chu-tướng quân lên triều kiến Thái-hậu.

Lê Đạo-Sinh cũng cảm thấy có điều gì không ổn. Y ngoắc tay cho Phong-châu song quái dẫn trăm kị binh đi xuống đồi. Y hô lớn:

– Hàn thái-hậu có chỉ dụ mời Chu tướng quân.

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 3

Dù ai không mong đợi

Dù ai không mong đợi,
Dù ai không lắng nghe
(Hàn-mặc-Tử)

Chu Hựu nghiêm mặt hỏi Lê Đạo-Sinh:

– Tướng quân bảo ta lên đồi triều kiến Thái-hậu? Thái-hậu hiện đang ở Lạc-dương chứ đâu có ở đây? Mới giờ Mão hôm nay, ta còn bái kiến ngài tại Hoàng-thành, sao ngươi bảo Thái-hậu ở trên đồi? Ngươi mới làm quan, mà dám giả chỉ dụ cả Thái-hậu, ta e rằng khó giữ nổi cái đầu.

Lê Đạo-Sinh ỷ vào chỉ dụ Quang-Vũ, và Hàn thái-hậu, y nói cứng:

– Phải! Đó là điều quân hầu chưa biết. Mã thái-hậu thì vẫn ở Lạc-dương. Còn Thái-hậu đây là Hàn thái-hậu. Người mới từ Lĩnh Nam về trùng phùng với Hoàng-thượng.

Chu Hựu nghiêm mặt:

– Không có truyện đó. Sáng nay ta được chiếu chỉ của Thái-hậu và Hoàng-thượng truyền mang quân đến đây bắt bọn phản tặc Lĩnh Nam, đang ủng hộ một người đàn bà giả xưng là sinh mẫu Hoàng-thượng, làm loạn lòng dân. Lê tướng quân, sao ngươi lại theo

chúng?

Lê Đạo-Sinh lắc đầu:

– Vô lý! Tại sao có truyện vô lý như vậy. Đêm qua, chính kim khẩu của Hoàng-thượng đã ban chỉ dụ cho tôi phải hộ tống loan giá Hàn thái-hậu đến Nghi-dương. Người sẽ đích thân cùng Hoài-nam vương, Tần-vương, tam công, tể tướng tới đấy cung nghinh sau. Quân-hầu thử nghĩ coi, nếu không có chỉ dụ, sao tôi có thể điều động được đội thiết kị Cấm-quân? Chính Lữ trưởng Bạch Sùng đã nhận binh phù tại phủ Hoài-nam vương đem thiết kị theo tôi. Hiện trên đồi còn có ba vị đại tướng quân trong Tương-dương cửu hùng là Mã Vũ, Đoàn Chí, Lưu Long. Ba vị hầu tước, đại thần cũng vâng chỉ hoàng thượng tới đón Hàn thái-hậu.

Một thái giám đứng cạnh Chu Hựu lên tiếng:

– Thưa Lê tướng quân. Chính tiểu nhân được chỉ dụ của Thái-hậu đi theo Chu tướng quân, bắt phản tặc.

Nói rồi y trình lệnh bài có khắc con phượng.

Lê Đạo-Sinh là người thông minh tuyệt đỉnh. Y nhận ngay ra bọn Chu Hựu thuộc phe đảng của Mã thái-hậu. Chu tuân chỉ Mã thái-hậu đến đây hại Hàn thái-hậu. Trước kia Mã thái hậu đã phong chức tước giả cho y. Làm y bị nhục nhã không cùng. Bây giờ chỉ trong có hơn tháng hộ tống Hàn Tú-Anh, y được bệ kiến Hoàng-đế. Đươc Hoàng-đế phong chức tước. Hồi còn làm Đô-úy Giao-chỉ, y lao tâm khổ tứ, chèn ép anh hùng Lĩnh Nam. Nào bắt, nào vu vạ, nào kiềm chế... Hầu lập công cho danh chính ngôn thuận. Sau đó mang vàng ngọc sang Trung-nguyên hối lộ với các đại thần, mong được chức Thái thú Giao-chỉ. Giấc mơ đó bị Trần Đại-Sinh, Trần Tự-Sơn, Đào Kỳ phá vỡ. Y còn bị mất chức Đô-úy. Bao nhiêu trang ấp, châu động, mất

hết.

Y dẫn đệ tử sang Trung-nguyên, nhập Thục, mưu phế trưởng, lập thứ, kiếm chức Thái-thú. Một lần nữa y thất bại. Y dẫn đệ tử về Lạc-dương mở võ đài, Mã thái-hậu nghe tiếng y, triệu y vào triều kiến, phong cho chức tước giả... Thế rồi sau một tháng hộ giá Hàn thái-hậu. Đêm qua thầy trò y được đến trước Hoàng-đế quì gối, được bái lạy. Được Hoàng-đế ban khen, phong làm Thứ-sử, ban cho tước Hầu. Sáu quận Lĩnh Nam, sáu đệ tử được phong Thái-thú. Y nghiễm nhiên thành ông vua một vùng đất rộng ngang với Trung-nguyên. Trước đây, đến nằm mơ, y cũng không tin mình được hạnh ngộ đến thế. Giờ đây... là sự thực. Đừng nói trung thành với Hàn thái-hậu. Nhược bằng bà bắt y với đệ tử làm ngựa kéo xe cho bà, y cũng khoan khoái trong lòng.

Y nghĩ:

– Bây giờ trong lúc hai thái hậu tranh đấu. Ta theo Hàn thái-hậu vẫn hơn. Bà là mẹ đẻ Hoàng-đế. Bà không có nhiều vây cánh. Nay ta theo bà, lập một thế lực phù bà, ta nghiễm nhiên trở thành đại công thần của bà. Trước kia, vì mưu cầu công danh, ta theo Tô Định chống Nghiêm Sơn. Bây giờ ta thành người chân tay của nhũ mẫu Nghiêm, đời nào Nghiêm ghét nổi ta?

Nghĩ vậy, y thêm can đảm:

– Tiểu tướng quân chỉ biết tuân thánh chỉ, lại được chỉ dụ của Thái-hậu. Quân-hầu lên tiếp giá hay không tùy Quân-hầu. Tiểu tướng chỉ biết truyền lệnh. Mong ngài miễn thứ.

Chu Hựu nổi giận quát:

– Chúng ta vào sinh ra tử cả ngàn lần, nằm gai nếm mật hàng chục năm qua, biết bao cơ cực mới đạt được chức Vũ-kị đại-tướng quân,

được phong Hầu, được coi như khai quốc công thần. Còn mi, mi xuất từ Lĩnh Nam, mới làm quan một ngày. Bây giờ mi núp bóng quần hồng con kỹ nữ, đòi lên mặt với ta ư? Bay đâu, bắt lấy nó cho ta!
Lập tức cạnh Chu Hựu, vọt ra hai thị vệ. Một người tấn công từ trên xuống. Một người tấn công từ dưới lên. Chưởng lực quái dị, mãnh liệt. Trong chưởng có mùi tanh hôi nồng nặc.
Phong-Châu song quái đứng sau Lê Đạo-Sinh. Chúng mỉm cười, bước tới. Hai người không đỡ chưởng của đối phương, mà tấn công thẳng vào người chúng. Chiêu phát ra vừa nhanh, vừa mạnh. Hai thị vệ, thu chưởng trở về đỡ chiêu của Song-quái, nhưng chậm một chút. Chưởng lực đã bao phủ khắp người rồi.
Hai thị vệ kinh hoàng, nhảy lui liên tiếp bốn bước, lăn đi mấy vòng, giải áp lực chụp lên người. Song quái thuộc loại cao nhân Lĩnh Nam, kinh nghiệm giang hồ bậc nhất. Chúng nhảy theo phóng liên tiếp bốn chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Chiêu nào cũng cách hai thị vệ một, hai tấc. Mỗi chiêu đánh ra, bụi bay mù mịt, đất lủng thành hố sâu. Hai thị vệ lăn đến góc cây, chưởng Song-quái chuyển theo. Tất cả cùng kêu lớn:
– Chết!
Hai tên thị vệ nằm ngửa người lên đỡ. Chúng đỡ hụt. Song-quái đã thu chưởng về. Chúng mỉm cười, lùi lại sau Lê Đạo-Sinh, đứng nhìn trời, lơ đãng. Hai tên thị vệ thoát chết, nhảy dựng người dậy, chửi thề:
– Con bà nó! Tụi mọi rợ Lĩnh Nam ghê thực!
Song quái nghe chửi, lại vọt người lên cao. Từ trên cao đánh xuống hai chưởng. Hai tên thị vệ xuống trung bình tấn, phát chưởng ngược lên đỡ. Song quái biến chưởng thành quyền, đánh vào giữa chưởng

đối thủ. Hai tên thị vệ chửi thầm trong lòng:

– Hai vợ chồng tên Nam-man này ngu như chó. Chưởng đối chưởng còn chưa ăn ai. Trong khi chúng từ chưởng biến sang quyền, mà đòi thắng ta ư ? Cho chúng tự tử?

Song quái đợi cho tay mình gần chạm chưởng đối phương, bấy giờ chúng uốn cong người như con tôm, lộn hai vòng trên không. Hai tên thị vệ cảm thấy bàn tay mình đau nhức không tả. Chúng đưa tay lên nhìn: Mỗi bàn tay bị ghim vào hai mũi kim nhỏ. Máu đen ri rỉ chảy ra. Chúng chửi thề:

– Đồ hèn hạ!

Song-quái cười lớn:

– Ta dùng kim đánh người, đường đường chính chính. Còn ngươi dùng Ngũ độc chưởng đánh chúng ta mới thực là tà ma quỉ quái, hèn hạ.

Lê Đạo-Sinh tỉnh ngộ:

– Hai tên thị vệ này cùng môn phái với Xích-Mi.

Lê Đạo-Sinh cười nhạt:

– Thì ra các vị xuất thân từ phái Trường-bạch đấy! Không biết các vị với tên giặc Xích-Mi Phan Sùng là thế nào? Lão phu mắt kém, không nhận ra hai vị là ai. Một vị dùng nội công âm nhu Lĩnh Nam, một vị dùng nội công dương cương Ký-bắc, xuất chưởng Huyền-âm, qua lại mấy chiêu với hai đệ tử của lão phu ?

Hai tên thị vệ đấu một chưởng với Song-quái suýt mất mạng. Ngũ tạng lục phủ đảo lộn, chân khí hỗn loạn. Chúng nhận thấy công lực Song-quái thấp hơn chúng một chút, nhưng Song-quái chiếm được tiên cơ, vì kinh nghiệm chiến đấu mà thôi. Cả hai lùi lại sau Chu Hựu, thở hít, điều hòa khí tức.

Mã Vũ ở trên đồi, nghe Lê Đạo-Sinh nói. Y phi ngựa xuống chỉ vào mặt hai tên thị vệ:

– Thì ra hai người là Thứ sử Trường-an Tạ Thanh-Minh, Tả quân hiệu úy Trần Lữ. Hai chúng bay là đại khâm phạm của triều đình. Chúng bay từng hành thích Hoàng-thượng giữa điện Vị-ương, cách đây mấy tháng ở Trường-an. Sau đó các người bị Hán-trung vương Đào Kỳ bắt giao cho Tần vương. Sau nghe nói các ngươi vượt ngục, hôm nay các người còn dám xuất hiện phạm giá Thái-hậu ư?

Hai tên thị vệ thấy bị lộ hình tích, chúng vuốt mặt, gỡ râu. Chu Hựu nhận ra chúng quả thực là Tạ Thanh-Minh, cựu thứ sử Trường-an, dưới quyền của Mã Viện. Hôm Đào Kỳ đại náo Trường-an, Vương đấu chưởng với Tạ Thanh-Minh rồi Trần Lữ. Trong khi đấu Vương khám phá ra chúng dùng độc chưởng. Vương áp dụng phương pháp của Khất đại phu, rồi đẩy độc chưởng về người chúng, khiến chúng bị thương. Chúng bị bắt giam trong ngục Trường-an. Giữa lúc đó, quân Thục chiếm Trường-an, Mao Đông-Các tới cứu chúng ra. Nguyên bọn Tạ, Trần vốn thuộc phái Trường-bạch, chúng là đệ tử đắc ý của Mao Đông-Các. Hồi Mao được Mã hậu thu làm người tình, y cho Tạ, Trần yết kiến Mã thái hậu. Mã thái hậu dùng thế lực bổ nhiệm chúng vào những chức vụ quan trọng. Tạ bên cạnh Tần vương. Trần theo giúp Mã Viện.

Sau trận Trường-an, Mao cứu chúng ra khỏi ngục, đưa về Lạc-dương, ẩn thân dưới lớp áo thị vệ. Bây giờ Mã thái-hậu cần đánh xả láng, giết Hàn Tú-Anh. Bà mới sai Mao dẫn chúng, theo yểm trợ Chu Hựu. Không ngờ chúng gặp thầy trò Lê Đạo-Sinh võ công cao cường. Chúng phải xử dụng võ công của Mao, mới bị lộ chân tướng. Tạ Thanh-Minh đấu một chưởng với Song-quái. Y biết rằng võ công

đối thủ ngang với mình. Y nghiệm thấy võ công Song-quái hơi giống Khất đại phu, lên tiếng hỏi:

– Hai tên Nam man kia! Chúng ta là người phái Trường-bạch. Còn bọn ngươi có gì hay ho hơn đâu? Các ngươi cùng môn hộ với tên đầu sỏ phản bội Trần Đại-Sinh ở Lĩnh Nam, mà Triều đình đang muốn tru diệt.

Lê Đạo-Sinh gật đầu:

– Đúng đó! Khất đại phu Trần Đại-Sinh với lão phu đều xuất thân phái Tản-viên. Song mỗi người một chí. Sư huynh lão phu theo bọn Thi-Sách phản Hán. Còn lão phu thì khuông phò Hán triều.

Quân sĩ Chu Hựu bao vây kín ngọn đồi. Tình hình mỗi lúc một nguy ngập. Lê vội lên đồi, bàn với Hoàng Thiều-Hoa, Phật-Nguyệt, Tiên-Yên nữ hiệp. Hoàng Thiều-Hoa đã được Phương-Dung dặn trước: Đứng ngoài cuộc, để cho Lê-Đạo-Sinh, Mã-Vũ đối phó với người của Mã thái hậu. Nàng đáp:

– Lê tiên sinh làm đại tướng quân, lĩnh kị binh hộ giá Thái-hậu. Chúng tôi không dám xen vào truyện của người.

Nàng đưa mắt nhìn cung cách. Lê Đạo-Sinh, y lăng xăng, tỏ ra hãnh diện với cái chức Đại tướng quân. Làm vợ Trần Tự-Sơn đã lâu, Thiều-Hoa hiểu biết tâm lý bọn người ham danh vọng. Nàng nghĩ thầm:

– Ta dùng lời khích Lê Đạo-Sinh, để y với phe Mã thái-hậu đánh nhau cho bõ ghét.

Nàng vẫy tay gọi y:

– Lê tướng quân. Ngươi mới được phong Thứ-sử Giao-châu, lĩnh chức Trấn-viễn đại tướng quân, cùng với sáu Thái-thú, mà không hộ giá được Thái-hậu à ? Như vậy tỏ ra ngươi bất lực quá, thì còn mong

gì ở hoạn lộ nữa?

Lê Đạo-Sinh định lên tiếng mắng Thiều-Hoa. Y chợt nhớ lại Thiều-Hoa là vợ Lĩnh-nam vương, là sư tỷ Hán-trung vương. Lĩnh-nam vương với Hoàng-đế có nghĩa anh em, làm mất lòng nàng, e rằng tiến trình của y khó khăn.

Y vội vàng khúm núm:

– Tiểu nhân nhận lời trách phạt của Vương phi. Tiểu nhân nguyện hết sức khuyển mã hộ giá Thái-hậu.

Bên dưới, quân Chu Hựu đã dàn quân bao vây kín ngọn đồi. Trận thế dàn xong, chỉ cần chờ lệnh, sẽ tấn công. Lê Đạo-Sinh nghĩ:

– Tại sao ta không nhân lúc này, tỏ lòng trung với Hàn thái-hậu ? Người mà hài lòng, ắt sau này công danh của ta thênh thang, đường mây mở rộng.

Y đến trước kiệu Hàn Tú-Anh, quì gối, rập đầu bình, bình bốn lần:

– Tâu thái-hậu, Vũ-kị đại tướng quân mang theo người của Mao Đông-Các đến phạm giá. Thần đã cho phòng vệ cẩn thận. Xin thánh giá Thái-hậu an tâm. Thần quyết đem gan óc đền ơn tri ngộ của Thái-hậu.

Đám anh hùng Lĩnh Nam đã được Phương-Dung dặn trước Không được động thủ. Họ hiểu ý: Cứ để cho đám Lê Đạo-Sinh, Mã Vũ đánh nhau với đám của Mã thái-hậu. Mình đứng tọa thủ bàng quan, ngư ông hưởng lợi. Họ lãnh đạm, cùng ngồi bên nhau nhìn mây bay.

Phương-Dung đứng trên đỉnh đồi quan sát. Nàng nhận biết tất cả mọi sự, nói sẽ với Trần Năng:

– Bọn Mao Đông-Các sắp sửa đại chiến với bọn Mã Vũ, Lê Đạo-Sinh rồi. Phe ủng hộ Hàn thái-hậu nhiều cao thủ hơn. Còn phe Mã thái-hậu lại đông quân hơn. Không hiểu giờ này tên Quang-Vũ khả ố ở

đâu? Y mong muốn giữa Lĩnh Nam với Mã thái-hậu đánh nhau, để y ôm gối ngồi cao hưởng lợi. Đời nào chúng ta mắc mưu y. Có điều, chúng ta muốn đứng ngoài cuộc, e rất khó. Trường hợp phe Mã Vũ, Lê Đạo-Sinh bại, bọn Chu Hựu hại Hàn Tú-Anh, thì Hoàng sư tỷ ắt nhập cuộc. Sư tỷ nhập cuộc, Lục Sún cũng nhảy vào. Chúng ta phải làm sao đây? Còn Giao-Chi, không biết giờ này ở đâu?

Dưới chân đồi, Chu Hựu gọi viên tướng chỉ huy đoàn thiết kị theo Lê Đạo-Sinh tên Bạch Sùng đến đối diện hỏi:

– Ngươi tuân lệnh ai, mà mang thiết kị đi giúp bọn phản tặc Lĩnh Nam?

Bạch Sùng lễ phép thưa:

– Tiểu nhân nhận lệnh bài của Hoài-nam vương trong đêm qua. Ngài dạy tiểu tướng dẫn bản bộ quân mã đặt dưới quyền chỉ huy của Thứ-sử Giao-châu.

Nói rồi y đưa lệnh bài ra. Chu Hựu cầm lệnh bài xem qua một lượt, rồi trả lại Bạch Sùng. Y quay lại hỏi Tạ Thanh-Minh:

– Ban nãy Bô-lỗ đại tướng quân gọi tên hai người ra. Ngươi tên Tạ Thanh-Minh lĩnh chức Vũ-kị đại tướng quân của Tần vương. Còn người này tên Trần Lữ lĩnh chức hiệu úy. Ta nghe nói hôm trước tại điện Vị-ương Trường-an, hai người làm phản hành thích hoàng thượng, rồi bỏ trốn. Có đúng thế không?

Tạ Thanh-Minh đáp:

– Chức tước của chúng tôi thì đúng, không sai. Còn bảo chúng tôi hành thích Hoàng-thượng là sai.

Chu Hựu làm quan đã lâu, quá nhiều kinh nghiệm. Y theo Quang-Vũ đánh đông dẹp bắc hơn chục năm. Y hiểu ngay : Sáng nay Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ, cùng tên thái giám trong hoàng cung đến trình

mật chỉ của Thái-hậu. Thái-hậu truyền y mang quân đến Nghi-dương bắt bọn phản tặc Lĩnh Nam đang ủng hộ một kỹ nữ phao lên là sinh mẫu của hoàng thượng, làm náo loạn lòng dân, bại hoại danh giá hậu cung.

Y tin là thực, vội điều động hơn vạn thiết kị tinh nhuệ theo thi hành chỉ dụ. Bây giờ y thấy dường như có một cái gì bất tường ở trong. Y đã nghe phong phanh truyện này từ lâu. Y tuân chỉ Mã thái-hậu đem binh tới đây mà không chờ lệnh Đại tư mã Đặng Vũ, hoặc tướng quốc Hoài-nam vương đã là phạm quân luật rồi. Cái tội này phải giết cả nhà. Hoàn cảnh bây giờ đẩy y phải nhập cuộc tranh dành trong hậu cung. Dù phe Hàn hay phe Mã thắng, Hoàng đế cũng chặt đầu y. Nghĩ vậy y phi ngựa lên đồi. Vũ Hỷ đứng chắn trước mặt, lễ phép:

– Xin Nghi-dương hầu, Vũ-kị đại tướng quân lùi lại. Tôi Bình-nam đại tướng quân, phụ trấn Thứ-sử Giao-châu có nhiệm vụ bảo giá Thái-hậu, không thể chiều lòng Quân-hầu. Mong Quân-hầu thứ lỗi.

Chu Hựu gò cương ngựa nói:

– Ta muốn lên hỏi truyện với người mà mi tôn làm Hàn thái-hậu. Xem có đúng không?

Lê Đạo-Sinh đã xuống đồi đứng bên cạnh Vũ Hỷ:

– Quân hầu nói như vậy, tức không tin Hàn thái-hậu là sinh mẫu Hoàng-thượng, đời nào lão phu để Quân-hầu lên đồi?

Chu Hựu giận cành hông:

– Được! Ta muốn lên yết kiến Hàn thái-hậu.

Lê Đạo-Sinh gật đầu:

– Xin mời Đại tướng-quân.

Tạ Thanh-Minh tiến lên nói:

– Xin Đại tướng-quân phải cẩn thận. Bọn phản tặc Lĩnh Nam rất

đông. Lỡ ra chúng mạo phạm vào tướng quân thì nguy.
Chu Hựu tỉnh ngộ,nghĩ:
– Tên Tạ Thanh-Minh nói quả không sai. Nếu người đàn bà này đúng là Thái-hậu thì mình không ngại. Lỡ mụ không phải Thái-hậu, ắt mình nguy mất. Phải cẩn thận mới được.
Y vẫy đội Thị-vệ của Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ đi theo. Hai đội cộng khoảng hai mươi người. Gần đến đỉnh đồi, y đưa mắt quan sát : Trước mặt y, một thiếu phụ tuyệt sắc, tuổi trên ba mươi, bà ngồi trên chiếc kiệu. Bên cạnh có Hoàng Thiều-Hoa. Chu biết mặt nàng hôm đến phủ Hoài-nam vương. Ngoài ra còn Công chúa Vĩnh-Hòa, Quận chúa Chu Thúy-Phượng, Lý Lan-Anh. Y đã gặp ba nàng nhiều lần. Xa chút nữa, một số người mặc quần áo theo lối Lĩnh Nam, khí thế cực ký uy dũng.
Y đến trước Công-chúa Vĩnh-Hòa, chắp tay làm lễ:
– Tiểu tướng Chu Hựu lĩnh chức Vũ-kị đại tướng quân, xin tham kiến công chúa điện hạ và hai quận chúa.
Công chúa chỉ thiếu phụ đẹp nói:
– Đây là Hàn thái-hậu, tướng quân mau hành lễ.
Chu Hựu ngạc nhiên vô cùng vì bề ngoài thiếu phụ chỉ ngang tuổi với Quang-Vũ, làm sao mụ đẻ ra Hoàng-đế được. Y ngơ ngác hỏi:
– Phải chăng người họ Hàn? Người năm nay bao nhiêu tuổi? Tuổi người bất quá ngang với Hoàng-thượng, mà người dám xưng là Thái-hậu ư?
Hàn Tú-Anh nói nhỏ nhẹ:
– Ta không phải Thái-hậu. Ta cũng chẳng thèm làm Thái-hậu. Ta chỉ biết rằng ta đẻ ra hai tên Lưu Hiệp, Lưu Tú. Ta muốn đến Lạc-dương gặp con ta sau bao nhiêu năm xa cách. Ngươi làm Đại tướng-quân

nhà Hán, mặc ngươi. Ta không cần ngươi ra mắt. Ngươi cũng không được phép hạch hỏi ta.

Trần Lữ quát lên:

– Vị này là Nghi-dương hầu, Vũ kị đại tướng quân, thống lĩnh Ngự-lâm quân. Ngài vâng chỉ Thái-hậu bắt một kỹ nữ, mạo xưng sinh mẫu thiên tử. Ngươi mau mau chịu trói đi.

Hàn Tú-Anh rơi nước mắt hỏi Lê-Đạo-Sinh:

– Lê tiên sinh! Tiên sinh bảo Lưu Tú cho người đến đón ta. Tại sao bọn Thị-vệ lại đến nhục mạ ta?

Công-chúa Vĩnh-Hòa nói:

– Chu đại tướng quân. Ngươi có biết rằng người đem quân đến nhục mạ Thái-hậu như thế này, thì cái họa diệt tộc khó tránh khỏi.

Nàng rút thanh Thượng-phương bảo kiếm bên cạnh trao cho Vũ Hỷ:

– Bình-nam đại tướng quân. Ngươi cầm thanh Thượng-phương bảo kiếm này, hộ giá Thái-hậu. Kẻ nào bất kính, người chặt đầu cho ta.

Nàng chỉ Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ:

– Hai tên kia làm gian tế cho Xích-Mi. Chúng thuộc phái Trường-bạch. Triều đình treo thưởng một vạn lượng vàng, với chức Vạn-hộ hầu cho ai giết, bắt được đồ đảng Xích-Mi. Tướng quân bắt chúng cho ta.

Vũ Hỷ kính cẩn tiếp Thượng-phương bảo kiếm đưa ra nói lớn:

– Hạ thần xin tuân chỉ.

Y nói với đám thị vệ:

– Chúng ta tuân chỉ Công-chúa điện hạ bắt dư đảng của phản tặc Xích-Mi. Các người vô can, hãy tránh ra. Ai bên vực chúng, sẽ bị tru di tam tộc.

Y vung kiếm lên, xả vào Trần Lữ đánh năm chiêu liền. Hoàng Thiều-

Hoa kinh ngạc kêu lên một tiếng. Vì y dùng kiếm pháp Cửu-chân. Kình lực xé gió, rít lên vo vo. Lưỡi kiếm hướng Trần Lữ. Trần Lữ kinh hoàng, y bật người ra sau, lộn đi một vòng tránh khỏi. Trên đầu y, tiếng vo vo lại bổ xuống. Y lăn người đi một vòng. Trong khi lăn, y rút kiếm đỡ. Hai thanh kiếm đụng nhau tóe lửa.

Trần Lữ quát:

– Phản tặc Lĩnh Nam! Bản lĩnh ngươi được làm bao, mà dám bắt ta? Ta há sợ mi hay sao? Lại đây! Lại đây, chúng ta đấu với nhau mấy trăm hiệp.

Hai người vung kiếm chém nhau. Vũ Hỷ xử dụng kiếm pháp Tản-viên, pha lẫn Cửu-chân. Còn Trần Lữ xử dụng một thứ kiếm pháp rất thô kệch, nhưng chiêu nào phát ra cũng hung dữ vô cùng.

Phái Trường-bạch chỉ sở trường về độc chưởng. Còn về kiếm thuật, thì thua xa bất cứ phái nào. Vũ Hỷ biết thế. Y tấn công liên tiếp, dồn Trần Lữ đến gần một gốc cây.

Tạ Thanh-Minh đứng ngoài, thấy Trần Lữ lâm nguy, y vung chưởng đánh vào lưng Vũ Hỷ, để cứu đồng bọn. Chưởng của y vừa phát ra. Y cảm thấy phía sau, có một kình lực chụp xuống lưng. Y vội thu chưởng về, vung tay ra sau gạt. Đồng thời nhảy về trước hai bước. Choang một cái, chỏm mũ bằng đồng trên đầu y bị tiện đứt. Y lăn đi ba vòng, vọt người lên nhìn lại, thì ra Vũ Phương-Anh.

Chu Hựu quát lớn:

– Ngừng tay.

Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh thu kiếm lùi lại, cười ha hả.

Trần Lữ nhổ một bãi nước miếng xuống đất chỉ Song-quái:

– Mẹ cha bọn Việt. Hôm nay ta nhịn mi một lần.

Câu nói này lọt vào tai Phật-Nguyệt. Nàng vốn điềm đạm, nhu mì,

khoan hoà, nhưng một lòng với Lĩnh Nam, yêu thương, kiêu hãnh giòng máu Việt của mình. Nghe Trần Lữ mạ lị người Việt, bóng trắng thấp thoáng xoẹt, xoẹt, nàng xẹt tới, nhảy lui. Không ai nhìn rõ nàng làm gì, đã thấy nàng tra kiếm vào vỏ đến cách một cái. Động tác rút kiếm, tấn công, tra kiếm nhanh không thể tưởng tượng được. Trần Lữ bưng miệng, nhảy lùi lại. Miệng y bị Phật-Nguyệt khoanh một kiếm, máu ra lênh láng. Mặt y tái nhợt, đứng run run nhìn nàng.
Phật-Nguyệt nói như dạy con cháu:
– Ngươi liệu giữ miệng. Mi đấu với Vũ phu phụ, là truyện của mi. Nhưng mi không được nhục mạ tộc Việt của ta. Nếu mi tái phạm, kiếm ta không khoanh miệng ni nữa, mà cắt lưỡi mi.
Chu Hựu bảo Lê Đạo-Sinh:
– Ngươi nhận chỉ dụ từ Hoàng-thượng, không có gì làm chứng. Còn ta nhận chỉ dụ của Thái-hậu, có lệnh bài trong tay. Bây giờ ta cho quân bắt tất cả bọn ngươi đem về Lạc-dương, thì trắng đen sẽ rõ rệt.
Phía Lê Đạo-Sinh còn Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí. Đúng lý ra chúng xuất thủ bắt Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh. Nhưng chúng được chỉ dụ của Quang-Vũ để cho Lê Đạo-Sinh đánh nhau với phe Mã thái hậu. Sau đó, dù phe nào thắng, phe nào bại. Chúng chỉ dơ tay ra là bắt được. Chúng lên đồi, ngồi nhìn hai bên tranh dành.
Đức-Hiệp chỉ Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh nói với Song-quái:
– Sư đệ! Sư muội. Hãy kiềm chế tên này, lấy thuốc giải cho ta. Ta bị trúng huyền âm độc chưởng. Mấy tháng nay đau khổ vô cùng.
Song-quái chợt nhớ ra. Vũ Hỷ đến trước Trần Lữ nói:
– Trần-Lữ, ngươi là khâm phạm. Đáng lý ra chúng ta bắt ngươi nộp triều đình lĩnh thưởng. Song sư huynh ta bị trúng độc chưởng của các ngươi. Vậy các ngươi đưa thuốc giải độc, cứu sư huynh ta. Ta

sẽ tha cho bọn ngươi xuống núi.
Trần Lữ cười nhạt:
– Ta theo Chu đại tướng quân, đem một vạn thiết kị tới đây bắt bọn ngươi. Bọn ngươi như cá nằm trên thớt, mà còn dám buông lời đe dọa ta ư? Chết đến gáy, còn làm bộ.
Vũ Hỷ vung kiếm đâm Trần Lữ liền mười chiêu thần tốc. Vũ Phương-Anh cũng tấn công Tạ Thanh-Minh. Hai bên lại thi diễn cuộc đấu. Được trên trăm hiệp. Song quái dồn Trần, Tạ lùi dần về phía trận của y.
Thình lình từ hai bên, hai tên thị vệ, dáng người nhỏ bé, xuất chỉ điểm vào sau lưng Song-quái. Chỉ lực phát ra khí lạnh ghê người. Song quái, vung tay gạt. Bộp một tiếng. Hai tên thị vệ nhảy lùi về sau.
Tạ-Thanh-Minh quát:
– Phong-Châu song quái. Các ngươi bị trúng độc chưởng của chúng ta rồi.
Song-quái đối chưởng với hai tên thị vệ, trong chưởng có mùi tanh hôi, đã biết không ổn. Khi nghe nói vậy. Chúng đưa tay lên nhìn, bàn tay ẩn sắc tím xanh. Song quái nổi giận, phóng liền mười chiêu kiếm hiểm ác. Vũ Hỷ nói:
– Được ta hãy giết hai tên này đã.
Trần, Tạ luống cuống chân tay. Hai tên thị vệ kia lại xuất chưởng tấn công nữa. Hoàng Đức, Vũ Nhật-Thăng đồng xuất chưởng đánh hai tên thị vệ cứu đồng bọn.
Từ lúc hai tên thị vệ nhảy ra cứu Trần Lữ, Tạ Thanh Minh, thì Phật-Nguyệt đứng nhìn lưng chúng, nàng thấy dáng dấp chúng quen quen, song không nhận ra là ai. Bây giờ một người nữa nhảy ra cứu Tạ Thanh-Minh. Phật-Nguyệt kêu lên:

– Thì ra Tiêu Hồng-Hoa, Văn Thanh-Hoa! Nhị vị là cành vàng lá ngọc, đệ tử danh môn. Hèn chi võ công kinh người.

Mã Vũ quen với Phật-Nguyệt từ hồi theo đạo Kinh-Châu. Y hỏi:

– Nữ hiệp Phật-Nguyệt! Cái gì mà cành vàng lá ngọc? Đệ tử danh gia?

Phật-Nguyệt đáp:

– Hai vị cô nương đây một tên Hồng-Hoa, một tên Thanh-Hoa. Họ là con tư sinh của Mã thái-hậu với Mao Đông-Các. Họ ẩn thân trong hoàng cung gần hai chục năm, mà không ai biết. Bản lĩnh hai vị cô nương được chính Mao-Đông-Các truyền thụ cao thâm hơn Trần Lữ với Tạ Thanh-Minh nhiều. Này Bô-lỗ đại tướng quân Tiêu, Văn hai nàng phải được tôn là công chúa mới đúng. Hà! Hậu cung nhà Hán thêm hai công chúa võ công cao cường, chẳng đáng mừng ư?

Mã thái-hậu chứa đàn ông trong hoàng cung, làm sỉ nhục không ít cho triều đình. Hơn nữa, Mao ở vai sư phụ tên đại phản tặc Xích-Mi, cái sỉ nhục còn nặng hơn. Mao với Mã thái-hậu có hai con gái tư sinh, truyện trấn động thiên hạ. Phật-Nguyệt biết thế. Nàng diễu Mã Vũ, hầu đẩy y với bọn Lưu Long vào vòng chiến.

Tiêu Hồng-Hoa ngây thơ, không hiểu ý Phật-Nguyệt, nàng nói:

– Phật-Nguyệt có con mắt tinh thực. Tại hạ đã cải trang mà còn nhận ra. Lâu nay tỷ tỷ vẫn mạnh chứ?

Phật-Nguyệt gật đầu:

– Đa tạ tỷ tỷ! Tôi vẫn mạnh.

Qua câu truyện đối đáp giữa Hồng-Hoa với Phật-Nguyệt. Mã Vũ nắm được vấn đề trong tay: Truyện Phật-Nguyệt nói phải có. Bởi chính Hồng-Hoa chấp nhận lời nói của Phật-Nguyệt.

Bỗng Tiêu, Văn cùng nhảy lui lại cười khúc khích:

– Hoàng Đức, Vũ Nhật-Thăng. Các ngươi bị trúng chưởng Huyền-âm của ta rồi. Mau ngồi xuống qui tức, vận công. Nếu không nọc độc vào tim. Dù ta có cho thuốc giải cũng vô ích.

Hoàng, Vũ nghiến răng phát chưởng tấn công liền ba chiêu. Song kình lực đã mất. Hai người loạng choạng ngã ngồi xuống.

Ngô Tiến-Hy, Hàn-Thái-Tuế vọt người ra tấn công hai nàng Tiêu, Văn.

Hồng-Hoa, Thanh-Hoa mỉm cười, phát chưởng:

– Các ngươi còn tên nào, cứ ra cả đây. Ta cho thưởng thức mùi Huyền-âm độc chưởng.

Miệng nói, tay phát chiêu vù vù.

Phía song quái, chúng dồn Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh cuống cả chân tay. Song chúng bị chưởng độc của Hồng-Hoa, Thanh-Hoa, chất độc đang phát tác, kiếm pháp rời rạc. Chúng biết nguy hiểm, vội nhảy lui lại nói:

– Ta tha cho hai ngươi.

Trần, Tạ không biết tưởng Song-quái tử tế. Hai người dựa vào nhau thở ra hồng hộc như bò rống.

Phật-Nguyệt muốn đổ dầu vào cho bọn Mã Vũ với Mao-Đông-Các đánh nhau. Nàng nói lớn:

– Nhị vị công chúa Hồng-Hoa, Thanh-Hoa xin nhẹ tay. Hàn Thái-Tuế là thần tử nhà Hán. Tại sao hai vị nhẹ thế đấu với chúng làm gì? Đợi chúng về Lạc-dương. Hai vị xin chỉ dụ của Thái-hậu, sai thị vệ đem chúng ra chặt đầu có hơn không?

Bộp, bộp, chưởng Hồng-Hoa, Thanh-Hoa lại chạm vào chưởng Hàn Thái-Tuế, Ngô Tiến-Hy. Trong chưởng có mùi hôi tanh nồng nặc. Hai nàng nhảy lùi lại cười khúc khích:

– Các ngươi bị trúng Huyền-âm độc chưởng rồi. Ta không đấu với ngươi nữa. Các ngươi ngồi xuống vận công đi thôi.

Sún-Lé xen vào:

– Này ông Hàn Thái-Tuế. Các vị phạm vào công chúa ta e khó sống. Bề gì các nàng cũng là em cùng mẹ khác cha với vua Quang-Vũ. Phạm vào, chết là phải.

Hai thị vệ che mặt đứng cạnh Mã Vũ nghe Sún-Lé nói vậy, chúng ghé tai Lưu Long, Đoàn Chí thì thầm mấy câu. Lưu Long phóng chưởng tấn công Hồng-Hoa. Đoàn Chí tấn công Thanh-Hoa.

Từ lúc xảy ra cuộc động thủ, Chu Hựu đứng ngoài quan sát. Bây giờ thình lình y nhảy vào tấn công Hàn Tú-Anh bằng một chưởng mạnh khủng khiếp. Mã Vũ, Lê Đạo-Sinh đồng xuất chưởng một lượt. Bình, bình hai tiếng. Chu Hựu bị đẩy lui hai trượng. Mã Vũ hỏi:

– Vũ-vệ đại tướng quân. Ngươi làm phản ư?

Chu Hựu tuy làm Đại tướng quân như Mã Vũ, tuy được phong hầu như Mã. Trước kia y theo Quang-Vũ, bị đặt dưới quyền điều khiển của Mã một thời gian. Cho nên dư oai của Mã với y vẫn còn. Nghe Mã quát hỏi. Y đáp:

– Tiểu tướng nhận được chỉ dụ của Mã thái-hậu, bắt hết bọn phản tặc Lĩnh Nam cùng kỹ nữ này về phục lệnh.

Mã Vũ nổi giận:

– Từ sáng đến giờ, khi ngươi mang thiết kị tới, tuy ta không lên tiếng, song ngươi cũng phải biết rằng ta với Lưu Long, Đoàn Chí có mặt ở đây, cùng với Lê Đạo-Sinh thì chắc chắn phải có thánh chỉ. Khi có thánh chỉ, ắt truyện Hàn thái-hậu phải có thực chứ ?

Chu Hựu run run, mặt tái mét không trả lời. Mã Vũ tiếp:

– Huống hồ trong đám theo ngươi, lại có tên Trần Lữ, Tạ Thanh-

Minh. Chúng là đại khâm phạm. Bọn chúng là sư đệ của Xích-Mi, đã từng phạm giá, mưu thí hoàng thượng ở Trường-an trước đây mấy tháng. Bây giờ mi lại ra tay tấn công Hàn thái-hậu, rõ ràng mi theo giặc Xích-Mi rồi. Cái tội tru di tam tộc không tránh khỏi.

Chu Hựu xuất thân từ vùng Liêu-đông, cắp gươm theo phò Quang-Vũ hơn mười năm. Sau y được giữ chức Thống-lĩnh thị vệ. Từ đó y được Mã thái-hậu thu dụng. Đường công danh của y lên vùn vụt. Từ một tướng dưới quyền Mã Vũ, y được thăng lên chức Vũ-kị đại tướng quân, trông coi hết hai mươi vạn quân Ngự-lâm của Hoàng-đế. Rồi y được phong Hầu trước cả Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí. Hàng ngày Mã thái-hậu triệu y vào triều kiến luôn, sai làm những công tác bí mật: Khi thì ám sát hoàng thân này, khi thì giết Phi-tần kia, có lúc lại kiềm chế chức quan nọ. Dần dà, y trở thành chân tay đắc lực của Mã thái-hậu.

Một ngày kia, Mã thái-hậu truyền cho y giảo nghiệm võ công tên Thị-vệ già. Đấu được ba hiệp, y bị bại. Y đã từng theo Trần Tự-Sơn, Mã Vũ chinh chiến đánh Xích-Mi. Y nhận ra võ công tên thị vệ già cao hơn Xích-Mi một bậc. Y biết Xích-Mi xử dụng độc chưởng. Ai bị đánh trúng, cứ cách ngày lên cơn một lần đau đớn đến chết đi sống lại. Sau bốn mươi chín ngày người mất hết lực, chết như ngọn đèn hết dầu. Bây giờ tên Thị-vệ này võ công cao hơn Xích-Mi, chắc hẳn hắn ở vai sư thúc, sư bá Xích-Mi.

Y kinh hoàng hỏi:

– Mi cùng bọn với Xích-Mi?

Tên Thị vệ già nói:

– Đúng đấy. Ta là sư phụ của y. Ngươi trúng phải độc chưởng của ta rồi.

Chu Hựu nhìn bàn tay, thấy tím xanh, ngứa ngáy khó chịu vô cùng. Một lát sau, y cảm thấy toàn thân như bị hàng nghìn con rắn cắn, đau đớn đến chết đi sống lại.

Tên Thị-vệ già nói:

– Ta tên Mao Đông-Các. Ta là người hầu cận Thái-hậu. Mi trúng phải chưởng độc của ta, thì chỉ có hai đường. Một, nhất nhất tuân chỉ Thái-hậu, mi sẽ được thăng quan tiến chức mau chóng. Được Thái-hậu thăng thưởng. Ta sẽ cho mi uống thuốc giải. Hai, ta để cho độc chất làm mi đau đớn mà chết. Mi sẽ bị Thái-hậu tru di tam tộc.

Chu Hựu biết thế không đừng, đành cúi đầu tuân phục. Từ đấy cứ sáu tháng Mao Đông-Các cho y một viên thuốc giải.

Sáng sớm hôm nay, y được Mao Đông-Các, đem theo Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa đến truyền đạt chiếu chỉ bắt Hàn Tú-Anh và bọn người Lĩnh Nam. Y tuyển một vạn thiết kị lên đường. Không ngờ tới đây vỡ lẽ ra Hàn Tú-Anh là mẹ đẻ của Quang-Vũ. Bà được Quang-Vũ cử Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí cùng thầy trò Lê Đạo-Sinh đi tiếp giá.

Y hoảng sợ chưa biết giải quyết sao, thì Mao Đông-Các đứng sau ra lệnh cho y giết Hàn Tú-Anh. Một liều ba bảy cũng liều, y tấn công Hàn Tú-Anh thì bị Mã Vũ, Lê Đạo-Sinh cản lại.

Bây giờ y đã hiểu: Y bị mắc kẹt giữa hai thế lực của Mã thái hậu và Quang-Vũ. Y theo bên này thì bị bên kia giết. Việc bắt Hàn Tú-Anh coi như khó thực hiện. Chỉ có cách xua thiết kị tấn công lên đồi. Như vậy thì rõ ràng y làm phản. Họa tru di tam tộc đến tức khắc.

Y nhìn Lưu Long, Đoàn Chí đấu với Hồng-Hoa, Thanh-Hoa có vẻ thắng thế. Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh đang ngồi vận công phục hồi công lực. Trong bảy đệ tử của Lê Đạo-Sinh, cả bảy đều bị trúng

Huyền-âm độc chưởng. Chúng đang ngồi rên rỉ, vận nội công chống đau đớn.

Mã Vũ ghé tai Lê Đạo-Sinh nói nhỏ mấy câu. Lê Đạo-Sinh gật đầu lia lịa. Thình lình Lê vọt người tới. Chỉ một chiêu, y đánh Tạ Thanh-Minh bay bổng ra xa. Hàn Thái-Tuế, Hoàng Đức trói y lại, đem nộp cho công chúa Vĩnh-Hòa.

Lê Đạo-Sinh chuyển động, nhảy lui bốn bước, tay chụp hai nàng Thanh-Hoa, Hồng-Hoa định bẻ tay, quăng cho đệ tử trói lại. Thì một thị vệ già vung chưởng tấn công Lê-Đạo-Sinh cứu hai nàng. Chưởng của y hùng hậu không thể tưởng được. Binh một tiếng. Lê Đạo-Sinh bật lùi trở lại hai bước. Tên thị vệ cũng bị lùi lại bốn bước. Lê Đạo-Sinh kinh hoàng:

– Ta tưởng trên đời chỉ có sư huynh với Đào Kỳ có thể đối chưởng với ta được mà thôi. Tại sao tên thị vệ này cũng có chưởng lực mạnh dường này?

Hồng-Hoa, Thanh-Hoa phát hai chưởng đẩy lui Hàn Thái-Tuế cứu Tạ Thanh-Minh.

Bỗng Lê Đạo-Sinh kêu lên:

– Mao Đông-Các, thì ra mi. Trong thành Trường-sa mi đã giết Trần Thiếu-Lan, con gái của sư huynh ta, đoạt Ngọc-tỷ truyền quốc. Ngọc-tỷ mi dấu đâu? Mau đem nộp, để ta dâng Hoàng-thượng.

Từ xưa luật lệ phái Tản-viên đặt ra, coi trọng đồng môn như tính mệnh mình. Đệ tử phái Tản-viên, dù cấu xé nhau thực. Nhưng khi một người bị người ngoài hãm hại, cả môn phái phải trả thù. Lê Đạo-Sinh chẳng tử tế gì với Trần Đại-Sinh. Song dầu sao y cũng là một đại tôn sư võ học Lĩnh-nam, Tản-viên. Y được Trưng Nhị kể cho nghe rằng: Trần Thiếu-Lan là con gái Khất đại-phu. Nàng giữ Ngọc-tỷ

của Xích-Mi, bị Mao Đông-Các giết chết đoạt mất. Y muốn đánh bại Mao Đông-Các đoạt Ngọc-tỷ dâng cho Quang-Vũ lập công, và trả thù cho Thiếu-Lan. Thực ra Ngọc-tỷ đang nằm trong tay Trưng Nhị, Trưng Nhị đã bịa truyện Ngọc-tỷ bị Mao đoạt mất, để cho cao thủ triều đình tìm hại Mao.

Mao Đông-Các cười:

– Ta, Mao Đông-Các, muốn giết ai cứ giết. Quả ta có giết Thiếu-Lan còn Ngọc-tỷ thì ta không biết.

Hai thị vệ đeo khăn che mặt nghe Lê-đạo-Sinh nói vậy, lại ghé tai Mã Vũ nói mấy câu. Mã Vũ tiến ra tấn công Mao Đông-Các:

– Mao Đông-Các. Mi mau đưa Ngọc-tỷ ra đây.

Võ công Mã Vũ ngang với Sầm Bành, Phùng Dị, Lê Đạo-Sinh. Y phóng chưởng tấn công Mao Đông-Các bằng một chiêu thức dương cương mạnh đến long trời lở đất. Mao Đông-Các thản nhiên vung chưởng đỡ. Bộp một tiếng. Cả hai đều lùi lại. Mao Đông-Các cười gằn:

– Ta nghe Phùng Dị, Sầm Bành và mi là ba đại cao thủ nhất Trung-nguyên, không ngờ bản lĩnh cũng tầm thường thôi. Hãy đỡ chưởng nữa của ta.

Lần này chưởng của Mao Đông-Các có mùi tanh hôi khủng khiếp, khiến mọi người phải nôn oẹ. Mã Vũ vung chưởng đỡ. Hai bên đấu với nhau đến chưởng thứ chín, mặt Mã Vũ đỏ như gấc. Còn mặt Mao Đông-Các tím xanh. Đúng ra công lực Mã ngang với Mao. Song nội lực Mao Đông-Các là nội lực âm nhu của phái Long-biên. Vạn-Tín hầu xưa nghiên cứu để khắc chế võ công Trung-nguyên, cho nên mỗi chiêu Mã Vũ đánh ra. Mao Đông-Các hóa giải dễ dàng.

Xưa kia, Mã Vũ đấu với anh em Xích-Mi nhiều trận. Mã biết rằng

chưởng pháp của bọn chúng là Huyền-âm độc chưởng. Không cẩn thận, trúng chưởng, thì chỉ có nước quì lạy xin tha mạng, mới hy vọng thoát khỏi cái chết.

Đấu được trên trăm hiệp. Mã Vũ đã bắt đầu thấy công lực cạn dần. Thình lình Mao Đông-Các gầm lên như hổ, phát ra một chưởng rất thô kệch. Mã-Vũ ngơ ngác tự hỏi:

– Chưởng gì mà kỳ dị thế này?

Y vung tay đỡ. Bộp một tiếng. Mao Đông-Các nhảy lùi lại cười:

– Mã Vũ! Ngươi mau quì xuống bái ta làm sư phụ, ta cho thuốc giải. Ngươi trúng Huyền-âm chưởng của ta rồi.

Lê Đạo-Sinh, thấy vậy phóng chưởng tấn công Mao Đông-Các cứu Mã Vũ. Mao Đông-Các đã đối chưởng với Lê Đạo-Sinh. Y không dám coi thường. Y vung chưởng đỡ. Binh một tiếng. Y bật lùi đến ba bước, ngoài sự tưởng tượng của mọi người.

Còn Lê Đạo-Sinh thì tỉnh ngộ:

– Thì ra thế! Nội lực của Mao là nội lực Long-biên, tức nội lực Lĩnh Nam chỉ khắc chế với nội lực Trung-nguyên. Còn nội lực Lĩnh Nam với nhau, thì nội lực Tản-viên ta đứng đầu.

Lê Đạo-Sinh tỉnh táo, phát chiêu Ngưu hổ tranh phong trong Phục ngưu thần chưởng tấn công. Mao Đông-Các vung chưởng đỡ. Binh một tiếng, lão lùi lại hai bước. Râu tóc dựng đứng.

Y đứng tần ngần, suy nghĩ. Y chưa dám dùng Huyền-âm độc chưởng. Vì sợ nội công Lê-Đạo-Sinh cao hơn, sẽ bị nội lực của Lê đẩy chất độc ngược trở về, như trường hợp Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ bị Đào Kỳ đánh ở điện Vị-ương, Trường-an ngày nọ. Lê Đạo-Sinh phát chiêu Ngưu tẩu như phi trong Phục-ngưu thần chưởng tấn công. Chưởng phong ào ào chụp xuống. Mao Đông-Các vung

chưởng đỡ. Bộp một tiếng. Hai chưởng dính liền với nhau. Cuộc đấu chưởng trở thành cuộc đấu nội lực. Lê Đạo-Sinh tỏ ra ung dung nhàn nhã. còn Mao Đông-Các râu tóc dựng ngược. Tay trái Mao Đông-Các phát một chiêu nữa tấn công Lê Đạo-Sinh. Lê Đạo-Sinh vung tay trái đỡ. Hai đại cao thủ thi diễn cuộc đấu lực với nhau.

Giữa lúc đó Chu Hựu cho thiết kị tấn công lên đồi. Đội quân của hắn tới hơn vạn. Còn đội thiết kị của Lê Đạo-Sinh do Bạch Sùng chỉ huy chỉ có năm trăm người. Mối nguy đến trước mắt. Lê Đạo-Sinh đang thắng thế, bị phân tâm một chút, nội lực yếu đi.

Trong khi ấy, Lưu Long, Đoàn Chí đã bỏ Hồng-Hoa, Thanh-Hoa trở về trận mình. Họ tiến đến đứng cạnh hai tên thị vệ bịt mặt dường như bảo vệ chúng. Tên thị vệ bịt mặt từ từ tiến đến trước mặt Chu Hựu. Y lên tiếng rất sẽ:

– Chu tướng quân. Ngươi hãy lui lại đây. Ta có mật chỉ cần trao cho tướng quân.

Chu Hựu nghe tiếng tên thị vệ bịt mặt rất quen. Trong lúc nhất thời y chưa nhận rõ được tiếng của ai. Song tiếng nói đó uy nghiêm vô cùng khiến y líu ríu lùi lại một gốc cây. Tên thị vệ nói:

– Ngươi phải án binh bất động. Ta sẽ tâu với Hoàng-thượng tha hết tội lỗi hôm nay cho ngươi. Nếu ngươi không tuân lệnh, ta giết ngươi trước, rồi tâu với Hoàng-thượng tru di tam tộc nhà ngươi. Nhà ngươi đã nhận ra tiếng ta chưa?

Chu Hựu đã nhận ra tiếng tên thị vệ bịt mặt. Chân tay y bủn cả ra. Song lời nói của tên thị vệ khiến y tìm được lối thoát khỏi cái thế kẹt cứng giữa Mã thái-hậu với Quang-Vũ. Y ra lệnh cho thiết kị bao vây kín quanh đồi. Bảy đệ tử của Lê Đạo-Sinh xúm vào vây bắt Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Chỉ mấy hiệp, họ đã bắt được hai nàng, với Tạ

Thanh-Minh, Trần Lữ.
Mao Đông-Các liếc nhìn bên mình: Đệ tử, con gái đều bị bắt trói ngồi đó. Chủ lực chính là Chu Hựu, thì Chu trở mặt theo phe Mã Vũ. Không còn một hy vọng nào nữa. Y tính kế:
– Ta thoát thân, thì không khó khăn gì. Ngặt vì còn Hồng-Hoa, Thanh-Hoa, với hai gã đệ tử Tạ, Trần. Phải làm sao bây giờ? Bên địch ngoài Lê Đạo-Sinh ra còn có Lưu Long, Đoàn Chí. Phía Lĩnh Nam hơn chục người. Thực là nát bét.
Phân tâm một chút, nội lực y kém thế. Bị Lê Đạo-Sinh đẩy lui hai bước. Y hoảng sợ, vội hít một hơi, dồn hết chân khí ra hai tay. Râu tóc dựng đứng, mặt đỏ phừng phừng.
Lê Đạo-Sinh đấu nội lực với Mao Đông-Các thắng thế. Bỗng Mao Đông-Các khạc một tiếng, nhổ bãi đờm vào mặt Lê. Hai người đứng gần nhau quá. Lê Đạo-Sinh có ngờ đâu một đại tôn sư như Mao Đông-Các lại hèn hạ đến độ khạc đờm vào mặt y. Y vận sức chịu. Bộp một tiếng, nước miếng Mao Đông-Các bắn tóe vào mặt Lê Đạo-Sinh, dư lực bay ra xung quanh, trúng vào người Sún Rỗ, Giao-Long nữ.
Sún Rỗ chửi tục:
– Thằng Mao Đông-Các thực dơ bẩn hơn giống... chó...
Nói chưa dứt câu mặt nó tái mét, ngã lăn xuống đất xùi bọt mép, chân tay run rẩy.
Từ hôm gặp Lục Sún, Hoàng Thiều-Hoa thương chúng vô hạn. Nàng luôn ở cạnh chúng, trông chúng như trước kia trông coi Đào Kỳ. Vì vậy tình nghĩa như mẹ con. Nàng thấy Sún Rỗ ngã lăn ra, vội chạy đến bồng dậy hỏi:
– Sao vậy Rỗ? Cái gì vậy?

Sún Rỗ run lập cập chỉ vào Mao Đông-Các, nói thều thào:
– Em bị trúng độc của nó.
Đến đó Giao-Long nữ cũng run lập cập rồi ngã lăn ra. Phật-Nguyệt chạy lại bồng nàng dậy.
Thì ra trong khi đấu với Lê Đạo-Sinh. Mao Đông-Các thấy khó thắng được Thái-sơn Bắc-đẩu Lĩnh Nam. Y nghĩ được một kế: Móc trong bọc ra một viên thuốc kịch độc, bỏ vào miệng nhai, rồi y vận sức đấu nội lực với Lê. Giữa lúc hai bên phát huy nội lực đến cùng độ. Y phun nước miếng đầy chất độc lên mặt Lê. Nước miếng bắn tung vào Sún Rỗ, Giao-Long. Sún Rỗ công lực yếu nhất, ngã lăn ra đầu tiên, sau đến Giao-long nữ.
Được một lát, Lê Đạo-Sinh lảo đảo rồi ngã ngồi xuống. Mặt tái xanh. toàn thể thầy trò Lê đều bị trúng Huyền-âm độc chưởng.
Tên thị vệ bịt mặt nói với Đoàn Chí mấy câu. Đoàn Chí hô lớn:
– Ngừng tay!
Y nói với Mao Đông-Các:
– Mao Đông-Các. Bên ngươi chỉ có năm mạng. Dù võ công ngươi cao, nhưng liệu ngươi có địch nổi một vạn thiết kị của Chu Hựu không? Huống hồ bên ta còn ta, Lưu Long, Chu Hựu ?
Mao Đông-Các nói:
– Vậy ngươi muốn gì?
Lưu Long chỉ vào Mã Vũ, thầy trò Lê Đạo-Sinh:
– Ngươi hãy trao thuốc giải cho các vị này. Ta sẽ tha cho các ngươi xuống đồi. Nếu không, ta cho thiết kị tấn công liền.
Mao Đông-Các liếc mắt nhìn tên thị vệ bịt, y mặt nghĩ:
– Bọn Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí thân làm đại tướng. Tại sao tên thị vệ này lại có thể ra lệnh cho chúng? Ta nhìn dáng người y quen

quá. Không biết đã gặp chúng ở đâu. Không lẽ Đặng Vũ? Hoài-nam vương? Không phải... Đặng Vũ cao lớn hơn tên này nhiều. Hoài-nam vương gầy gò. Tên này ta gặp nhiều lần rồi chứ không phải một lần. Chợt nhớ ra điều gì. Mao Đông-Các mỉm cười hướng tên thị vệ bịt mặt:

– Được, ta trao thuốc giải cho ngươi, để ngươi cứu Mã Vũ với Lê Đạo-Sinh.

Y móc túi lấy mấy viên thuốc, đến trước mặt tên thị vệ bịt mặt. Tên thị vệ đưa tay ra nhận thuốc. Thình lình Mao Đông-Các túm cổ áo tên thị vệ bịt mặt nhấc lên. Y nhảy nhót mấy cái ra xa, đặt chưởng lên đầu tên thị vệ nói:

– Tất cả đứng im. Nếu ai nhảy vào, ta nhả độc chưởng liền.

Bọn Đoàn Chí, Lưu Long, Chu Hựu cùng la hoảng. Mao Đông-Các giật miếng vải che mặt tên thị vệ bịt mặt ra. Chúng nhân kinh hãi la lên. Y là Quang-Vũ!

Trên đồi Phương-Dung nói với Đặng Đường-Hoàn:

– Lúc mới lên đồi, cháu thấy lưng hai tên thị vệ này quen quen, mà không đoán tên chúng. Thì ra Quang-Vũ. Bọn Mao Đông-Các với Quang-Vũ chém giết nhau đến nơi rồi.

Chu Hựu quát lớn:

– Mao Đông-Các! Ta tuy trúng độc của ngươi. Song ta tuyệt đối trung thành với Hoàng-thượng. Hôm nay đã nguyện lấy cái chết báo đáp hoàng ân. Ngươi hãy tha Hoàng-thượng ra ngay. Nếu không thiết kị của ta sẽ băm vằm bọn ngươi như băm chả.

Mao Đông-Các cười:

– Bây giờ thế này: Các ngươi mở vòng vây cho chúng ta xuống đồi. Xuống đến chân đồi, ta sẽ buông tha Quang-Vũ. Song ta sợ các

ngươi dùng thiết kị đuổi theo. Vì vậy ta hãy phóng vào người y một ít độc chất. Các ngươi phải cử một người theo ta. Ta sẽ trao thuốc giải cho.

Chu Hựu gật đầu. Y vung kiếm, cắt dây trói cho bốn người của Mao.

Một phụ nữ tha thướt đến bên Mao Đông-Các. Mao quát lớn:

– Dừng lại! Con điếm kia, mi dừng lại!

Thì ra Hàn Tú-Anh. Hàn Tú-Anh xa con từ khi Quang-Vũ mới có sáu tháng. Trải hơn ba mươi năm trời, nhớ thương chồng chất. Bây giờ mẫu tử trùng phùng, lại thấy con gặp hiểm nguy. Bà tiến lên nhìn mặt con.

Hồng-Hoa, Thanh-Hoa rút kiếm chỉ vào cổ bà.

– Hoàng Thiều-Hoa đối với Trần Tự-Sơn một mối nhu tình sâu như biển. Ngày nàng cùng Trần Tự-Sơn đem quân đánh Thục, về Quế-Lâm thăm Hàn Tú-Anh. Bà tỏ ra thương yêu Thiều-Hoa như bà Đào Thế-Kiệt. Nay bà bị làm nhục, thì Thiều-Hoa chịu sao được?

Thiều-Hoa lạng người một cái, nàng vung hai chưởng tấn công Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Binh, binh hai tiếng. Hồng-Hoa, Thanh-Hoa bật lùi trở lại. Khí huyết nhộn nhạo, muốn hộc máu ra. Còn Thiều-Hoa đã ôm Hàn Tú-Anh nhảy lui bốn bước.

Đám anh hùng Lĩnh Nam đều kinh hãi. Vì trước đây bản lĩnh Hoàng Thiều-Hoa rất bình thường. Trong trận đánh Độ-khẩu, nàng đấu ngang tay với Vương Phúc. Ai cũng nhận ra bản lĩnh nàng cao hơn sư phụ Đào Thế-Kiệt. Đến trận đánh Trường-an, nàng đấu ngang tay với Đoàn Chí, thì bản lĩnh nàng cao hơn Trưng Nhị, Trần Tự-Sơn một bực không ngờ...

Chỉ mới mấy tháng qua, hôm nay nàng có thể đánh lui Hồng-Hoa, Thanh-Hoa bằng hai chưởng hời hợt. Như vậy công lực của nàng đã

vượt lên hơn cả Nam-hải nữ hiệp, chỉ thua Lê Đạo-Sinh, Đào Kỳ, Khất đại phu mà thôi.

Nguyên trong thời gian tiến quân vào Thục. Đào Kỳ sống cạnh Hoàng Thiều-Hoa, chàng truyền hết nội công dương cương phái Cửu-chân trong Văn-lang vũ kinh cho sư tỷ. Chàng lại đem lý thuyết mình sáng chế ra bằng cách qui liễm chân khí âm, dương, rồi dạy Thiều-Hoa nội công âm nhu. Sau đó chàng dạy sư tỷ cách vận công theo kinh mạch của Khất đại phu. Thời gian đó, Thiều-Hoa chưa có thời giờ luyện tập, nên tiến triển không làm bao. Cho đến khi nàng bị Quang-Vũ bắt giam. Ngồi trong tù, nàng mới có thời giờ luyện công suốt ngày suốt đêm. Đào Kỳ với Thiều-Hoa là sư tỷ, sư muội. Cho nên những khám phá, phát minh của Đào Kỳ nằm trong căn bản Cửu-chân. Hai chị em tình thâm như ruột thịt. Tâm ý tương thông. Nên chi Đào Kỳ phát minh ra bất cứ điều gì, cũng không ngoài căn bản Cửu-chân. Vì vậy chàng dạy Thiều-Hoa, nàng tập rất mau. Nếu Trần Năng, Tiên-yên không được Tăng-Giả Nan-Đà truyền Thiền-công, cũng thua nàng.

Hàn Tú-Anh bảo Thiều-Hoa:

– Thiều-Hoa! Má má khẩn cầu, bất cứ giá nào con cũng phải cứu Lưu Tú. Nó... là con của má má, anh của Tự-Sơn. Chúng nó tuy không cùng giòng máu, nhưng uống cùng giòng sữa. Chúng nó sống chết có nhau bao năm trời rồi.

Lời của bà nói ôn nhu, ngọt ngào. Thiều-Hoa vốn dĩ đa tình đa cảm. Nàng từng ước hẹn với Mao Đông-Các giết Quang-Vũ, làm đảo lộn Trung-nguyên để Mã thái hậu lập ấu quân lên thay. Như vậy lợi cho Lĩnh-nam. Theo như nàng ước tính, nếu Quang-Vũ chết, thì Trung-nguyên muốn ổn định, đem quân đánh Lĩnh Nam cũng phải mười

năm nữa. Trong mười năm đó, Thục, Lĩnh Nam đã chỉnh bị xong quân mã, dư sức ăn thua với triều Hán.

Bây giờ đứng trước lời kêu gọi của Hàn Tú-Anh. Nàng liếc mắt nhìn các anh hùng Lĩnh Nam: Hiện diện tại đây, chỉ cần Phật-Nguyệt, Phương-Dung cũng đủ sức chế ngự Mao Đông-Các. Trần Năng, Tiên-yên, Đặng Đường-Hoàn, Trần Công-Minh, dư sức đàn áp bọn Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh. Ngoài ra còn Lục Sún, Giao-long nữ. Song làm sao có thể xin họ ra tay cứu Quang-Vũ?

Thiều-Hoa đưa mắt nhìn Phương-Dung, thì nàng lắc đầu ngoắc tay, tỏ ý đừng can thiệp. Như vậy ba vị Thái-bảo phá Sài-sơn cũng không chịu ra tay. Chỉ còn Lục Sún, với Trần Năng, nàng có thể sai được.

Phương-Dung tiến lại cạnh Thiều-Hoa, Hàn Tú-Anh nói:

– Chúng ta để cho Mao Đông-Các đi. Nếu y không chịu thả Quang-Vũ, bấy giờ chúng ta ra tay cũng vừa.

Mao Đông-Các ôm Quang-Vũ cùng đám đệ tử xuống đồi. Hàn Tú-Anh, Thiều-Hoa theo bén gót. Lục Sún cũng chạy theo Thiều-Hoa.

Sún Lé thấy Thiều-Hoa buồn rười rượi, nó nói nhỏ vào tai nàng:

– Sư tỷ có muốn cứu Quang-Vũ không?

Thiều-Hoa hỏi:

– Cứu bằng cách nào?

Sún Lé nói nhỏ vào tai nàng mấy câu. Thiều-Hoa tỉnh ngộ, nàng gật đầu.

Lập tức Sún Lé cầm tù và thổi lên một hồi. Lục Sún dàn ra chặn trước mặt Mao Đông-Các. Sún Lùn nói:

– Mao tiên sinh! Quang-Vũ là chúa tể triều Hán. Quân Hán đến Lĩnh Nam giết hại cha mẹ chúng tôi, làm chúng tôi côi cút suốt bao năm trời. Hôm nay xin Mao tiền bối để chúng tôi giết y trả thù cho cha mẹ.

Chúng tôi muôn vàn cảm tạ Mao tiên sinh.
Mao Đông-Các đã biết lợi hại của Lục-Sún. Y nói:
– Không được. Tôi cần thả y, để thoát thân, cứu các đệ tử của tôi. Các cháu muốn trả thù hãy đợi khi khác.
Sún Lé lắc đầu:
– Y làm vua, lúc nào cũng có hàng vạn người hộ vệ, khi khác e không còn dịp. Tây-vu Thiên-ưng lục tướng! Hãy cho Thần-ưng ăn thịt Quang-Vũ gấp.
Lục Sún cầm cờ phất, một đoàn Thần-ưng hai mươi lăm con từ trên cao nhào xuống tấn công Quang-Vũ. Mao Đông-Các hoảng kinh vung chưởng đánh dạt Thần-ưng lên cao. Sún Lé huýt sáo một tiếng. Hai con trăn trong túi của nó vọt ra lao đến cuốn chân Mao Đông-Các. Mao Đông-Các bị trăn cuốn, suýt nữa té xuống. Y định tung Quang-Vũ cho Trần Lữ. Thì Thần-ưng lao xuống tấn công Trần Lữ. Trần Lữ vội vung chưởng chống Thần-ưng. Lục Sún cũng tung trăn tấn công vào Tạ Thanh-Minh, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa.
Sún Lé kêu lớn:
– Hoàng sư tỷ, Hải-triều lãng lãng gấp!
Hoàng Thiều-Hoa vung tay phát chiêu Hải-triều lãng lãng tấn công vào Mao Đông-Các. Mao Đông-Các thấy chưởng pháp kỳ diệu, vung chưởng đỡ lớp thứ nhất, thì lớp thứ nhì đã chụp xuống. Y kinh hoàng vội vận hết sức đỡ, thì chân y bị trăn cuốn. Trên trời Thần-ưng nhào xuống tấn công. Y hoảng kinh tung Quang-Vũ lên cao. Một tay đỡ lớp thứ ba của chiêu Hải-triều lãng lãng. Y đã bị hai Thần-ưng cào mặt. Y vung tay đánh bật Thần-ưng thì lớp thứ tư của Hoàng Thiều-Hoa đánh tới. Y vội lăn tròn người đi tránh thế chưởng ác liệt. Sún Lé, Sún Cao nhảy đến đỡ Quang-Vũ trao cho Phật-Nguyệt.

Hoàng Thiều-Hoa bảo Sún Lé:

– Ngừng tay!

Sún Lé cầm cờ phất. Lục Sún cùng nhảy lùi lại đứng trước mặt Thiều-Hoa, mặt cương quyết rắn rỏi. Mỗi đứa tay cầm lá cờ. Trên đầu chúng Thần-ưng bay lượn. Tuy chỉ có sáu đứa, mà khí thế như hàng vạn thiết kị.

Mao Đông-Các nhìn Hoàng-Thiều-Hoa:

– Vương phi! Ngươi quên lời ước hẹn rồi ư?

Sún Lé đã được nghe cuộc đối thoại giữa Mã thái-hậu, Hoàng Thiều-Hoa, Mao Đông-Các. Nó biết, khi Thiều-Hoa cứu Quang-Vũ đã phạm vào lời hứa. Nó nói:

– Mao tiên sinh! Hoàng sư tỷ ước hẹn với tiên sinh, chứ có phải chúng cháu hứa đâu? Tiên sinh bảo Lĩnh Nam hay Mã thái-hậu giết Quang-Vũ đều được. Vậy cháu bắt Quang-Vũ cho chim ưng ăn thịt cũng thế.

Mao Đông-Các nói:

– Không thể cho chim ưng ăn thịt Quang-Vũ được đâu.

Sún Rỗ nói:

– Sao lại không? Thịt vua chắc ngon hơn thịt lính Hán. Nhất định chim ưng thích lắm.

Mao Đông-Các nói:

– Lão phu nói không được là không được. Vì Quang-Vũ đã trúng độc của lão. Nếu Thần-ưng ăn thịt y thì sẽ bị trúng độc mà chết.

Sún Lé nói:

– Thế cho trăn quấn y đến nghẹt thở mà chết vậy.

Hoàng Thiều-Hoa nói với Mao Đông-Các:

– Tiểu nữ xin lỗi Mao tiên sinh. Tây-vu Thiên-ưng lục tướng tuổi còn

trẻ. Các sư huynh sư đệ dạy chúng những gì phục hồi Lĩnh Nam, hiếu thảo. Vì vậy chúng muốn bắt Quang-Vũ trả thù. Điều này không liên quan đến tiểu nữ.

Nàng nói với Chu Hựu:

– Tướng quân tiễn Mao tiên sinh với các vị cao đồ của người xuống núi. Nhớ cấp cho mỗi người một con ngựa loại tốt.

Chu Hựu là người thông minh, mẫn tiệp. Y thấy Hoàng Thiều-Hoa thân thiết với Hàn Tú-Anh. Hàn Tú-Anh là mẹ đẻ Quang-Vũ, thì không thể có truyện Lục Sún cho trăn quấn chết Quang-Vũ.

Y cúi đầu:

– Xin tuân chỉ của Vương-phi.

Mao Đông-Các dẫn bọn đệ tử khoan thai xuống núi. Công-chúa Vĩnh-Hòa rút kiếm chắn trước mặt Mao Đông-Các:

– Các ngươi đứng lại. Anh hùng Lĩnh Nam tha cho ngươi. Nhưng chúng ta không tha cho ngươi. Mao Đông-Các! Trước kia ngươi theo Xích-Mi hãm hại phụ hoàng ta. Hôm nay ta phải lấy đầu ngươi để trả thù.

Hồng-Hoa cười khảy:

– Đến Lê Đạo-Sinh, Mã Vũ còn sắp mất mạng về Huyền-âm độc chưởng. Huống hồ bọn ngươi. Hãy tránh ra.

Y thị vung chưởng lên, một kình lực nhu hòa đẩy bay thanh kiếm của công chúa Vĩnh-Hòa ra ngoài. Hồng-Hoa dơ tay bắt kiếm, thì một vật nhỏ từ xa hướng thanh kiếm kêu vo vo, rồi hất thanh kiếm bay đến trước mặt Hoàng Thiều-Hoa. Hoàng Thiều-Hoa bắt lấy kiếm.

Mao Đông-Các kinh hoàng nghĩ:

– Lối phóng ám khí này sao lại giống Lê Đạo-Sinh, hôm trước đã thử nghiệm võ công Thanh-Hoa ở hồ Động-đình thế này? Lê Đạo-Sinh

đã bị thương ngồi kia, thì ai phóng ám khí đây?
Hồng-Hoa xuất một thế hổ trảo chụp công chúa Vĩnh-Hòa. Trảo sắp tới người nàng, lại tiếng véo vang lên. Một vật bay trúng vào khuỷu tay Hồng-Hoa làm thị mất kình lực.
Hồng-Hoa lui lại quát:
– Cao nhân nào, xin xuất hiện. Nếu không đừng trách ta tàn độc !
Y thị phát chưởng đánh vào ngực Vĩnh-Hòa. Một vật từ trong bụi cây gần đó bay đến, kêu lên những tiếng Vù, vù inh tai, hướng đầu Hồng-Hoa. Mao Đông-Các nhấp nhô một cái, chạy đến bắt vật đó. Thì vật đó tan ra từng mảnh một.
Y bắt hụt.
Trần Năng kêu lên, chạy lại bụi cây:
– Sư phụ! Sư phụ! Sư phụ tới hồi nào, mà đệ tử không biết ?
Có tiếng Khất đại phu:
– Tự-Sơn, Đào Kỳ, Chu Bá, chúng ta xuất hiện đi thôi!
Từ bốn phía, bốn người cùng vọt khỏi bụi cây bước ra. Khất đại phu cười ha hả, chạy lại xoa đầu Trần Năng:
– Con giỏi lắm. Con ngoan lắm. Con đã được một vị Phật gia dạy Thiền-công. Nếu con biết hợp những gì sư phụ với ngài dạy, thì chỉ một năm nữa công lực con sẽ bằng sư phụ.
Trần-thị Phương-Chi, Trần Công-Minh chạy đến kính cẩn hành lễ:
– Cháu tham kiến thúc phụ. Kính chúc thúc phụ sống lâu trăm tuổi.
Khất đại phu nhìn Tiên-yên:
– Chú đi kiếm thuốc trị Huyền-âm độc chưởng cho cháu chưa thành công. May đâu cơ duyên đưa đến. Cháu được một vị Phật gia dạy Thiền-công, đẩy được chất độc ra ngoài. Công lực cháu lại cao thâm vô tận. Mừng cho cháu.

Trần-Năng nắm tay ông hỏi:

– Sư phụ! Người biết hết rồi ư?

Khất đại phu cười:

– Biết hết. Hôm ở trên đồi Vương-sơn chúng ta núp gần đó. Thấy hết. Còn Tiên-yên thì ta nhìn mặt mà biết.

Chu Bá xoa đầu Sún Lé:

– Mấy cháu giỏi lắm. Chắc cháu tự hỏi tại sao hôm ở trên đồi Vương-sơn, Thần-ưng không khám phá ra bọn ta phải không? Này cháu ơi, Thần-ưng tìm ra rồi đấy chứ. Bọn ta phải dở mặt nạ ra cho chúng nhìn. Chúng thấy người nhà, mới không báo động. Nếu không thì Trưng Nhị đã khám phá ra bọn ta. Bọn ta bí mật theo giúp Hàn thái-hậu trong bóng tối. Bây giờ mới bị con bé ngạnh đầu Trần Năng khám phá.

Ông bảo Trần Năng:

– Sư phụ bảo con thông minh đến chỗ không tưởng tượng được. Bản lĩnh cứng đầu thì e hạng nhất Lĩnh Nam.

Khất đại phu bảo Trần Năng:

– Sư thúc Lê Đạo-Sinh lỗi đạo là lỗi đạo với người Lĩnh Nam. Lỗi đạo với ta. Song người vẫn là người của phái Tản-viên. Sư thúc với bảy đệ tử của người trúng Huyền-âm độc chưởng. Con hãy cứu chữa cho họ đi.

Trần Năng hỏi:

– Sư phụ! Chữa bằng cách nào?

Khất đại phu cười:

– Con vận công dẫn khí ra Thủ-tam âm kinh, rồi để lên huyệt Bách-hội, truyền chân khí Thiền-công vào thì đẩy được chất độc ra. Con với sư tỷ Tiên-yên đều học Thiền-công, có thể chữa bệnh cho người

được.
Trần Năng lắc đầu:
– Con không hiểu.
Khất đại phu cười:
– Có gì mà không hiểu. Con dùng Thiền-công. Thiền-công đặt trên căn bản kinh Kim-cương, Bát-nhã ba la mật, lấy cái "Không làm căn bản. Xóa bỏ hết Sắc tướng. Vì vậy con vận khí hóa giải được hết Ngũ-độc là năm sắc tướng của thế gian.
Trần Năng thích quá nói:
– Sư phụ! Con trị cho Lê sư thúc trước.
Khất đại phu lắc đầu:
– Không! Con nhớ võ đạo Lĩnh Nam nhà mình lấy chữ Nghĩa hiệp làm đầu. Phàm là thầy thuốc, thì kẻ thù cũng chữa. Còn Hiệp phải trị cho người ngoài trước. Con hãy chữa cho Lưu Tú, Mã Vũ, Chu Hựu.
Các tướng thấy ông gọi tên tục Quang-Vũ là Lưu-Tú. Họ định quát mắng, song họ thấy rằng tính mạng Quang-Vũ và bản thân họ đang nằm trong tay ông. Họ đành nín nhịn.
Mao Đông-Các đang cùng hai con gái, Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ xuống đồi, thì gặp hai người đi lên. Một người tướng mạo uy nghi, tuổi hơi già. Một người còn trẻ, phong lưu tiêu sái. Đào Kỳ tinh mắt kêu lên:
– Bố! Bố đến đây từ bao giờ? Đặng đại ca!
Từ Khất đại phu trở xuống nghe Đào Kỳ kêu, thì biết là Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách. Tất cả nhìn xuống, thấy hai người đứng chắn mất lối đi của bọn Mao Đông-Các. Mao Đông-Các nghe Đào Kỳ kêu, y giật mình, đứng lại hỏi:
– Phải chăng hai vị là Đào hầu đất Cửu-chân và Đặng tiên sinh đất

Mê-linh đó chăng?

Đặng Thi-Sách thi lễ:

– Không dám. Bọn tai hạ tới đây từ lâu rồi.

Mao Đông-Các thấy gương mặt hai người lộ sát khí, thì chột dạ:

– Đào-hầu, Đặng tiên sinh. Giữa bọn tại hạ với anh hùng Lĩnh Nam, đi cùng đường, cùng mưu sự. Không hiểu sao Đào-hầu với Đặng tiên sinh lại cản trở tại hạ thế này?

Đào Thế-Kiệt lắc đầu:

– Chúng ta là người nghĩa hiệp. Vì dân Lĩnh Ham mưu phục quốc. Phục quốc, thì ứng lòng dân, hợp lòng trời, kéo cờ nghĩa. Chứ quyết không đi cùng đường với bọn Xích-Mi các người. Các người ăn trộm, ăn cướp, tàn hại dân Trung-nguyên đã nhiều. Phan Sùng chết đi, ta tưởng đã yên. Không ngờ bọn mi còn sống ở thế gian này để hại người. Hôm nay chúng ta phải ra tay tiễu trừ bọn độc Xích-Mi.

Giọng nói uy nghiêm, thái độ dứt khoát của Đào Thế-Kiệt, làm cho Mao Đông-Các kinh sợ. Y nói cứng:

– Ta đã vì đại nghiệp, mà hợp tác với các ngươi. Chứ ta có coi bọn Lĩnh Nam các ngươi ra gì đâu. Được! Lại đây! Lại đây, chúng ta đấu với nhau ngàn chưởng.

Nói rồi y vận sức vào tay, phóng chưởng vào một cây lớn trước mặt. Binh một tiếng, cây gãy gục xuống.

Đào Thế-Kiệt nói với Khất đại phu:

– Khất đại phu. Người là danh y, suốt đời lo cứu trị cho thiên hạ. Dù Hán, dù Việt, dù thú vật bị bệnh tiên sinh cũng đều ra tay cứu chữa. Bây giờ trước mặt tiên sinh, có năm con trùng, đã hại không biết bao sinh linh. Nếu chúng ta không trừ khử đi, thì chúng sẽ còn hại nhiều người khác nữa. Có phải thế không?

Khất đại phu gật đầu:

– Trung-nguyên, Lĩnh Nam tuy cương thổ khác nhau, vua chúa tranh dành nhau. Chứ dân chúng không thù oán nhau. Cái độc hại người, dù ở đâu cũng cần trừ diệt. Đào hầu dạy phải. Hôm nay lão phu quyết diệt bọn Trường-bạch các ngươi, trừ hại cho trăm họ.

Khất đại phu vung chưởng tấn công Mao Đông-Các. Chưởng của ông là Phục-ngưu thần chưởng, mạnh đến long trời lở đất, Mao Đông-Các nghiến răng đỡ. Binh một tiếng, người y bật lùi trở lại hai bước. Y chưa đứng vững thì Khất-đại phu vận khí phóng một chỉ vào giữa ngực y. Lĩnh-nam chỉ kêu véo một tiếng, trúng vào chiếc bình bằng đồng Mao đeo trên lưng. Choang một tiếng, bình đồng bay lên không. Chu Bá vọt tới bắt lấy.

Mao Đông-Cát quát lên:

– Các ngươi định dùng đông bắt nạt bọn ta ư? Thế mà cũng đòi xưng anh hùng Lĩnh Nam. Trần Đại-Sinh! Người đời tôn mi là tiên ông, là đệ nhất cao nhân, không ngờ ngươi đã hứa cho bọn ta đi, mà lại nghe lệnh một tên Lạc-hầu, võ công không bằng đệ tử ngươi.

Đặng Thi-Sách quát lên:

– Đúng! Thái sư thúc của ta, tuy võ công cao, đạo đức nức tiếng thiên hạ, song ngài vẫn là dân Việt. Người cũng như phái Tản-viên nhà ta nhất nhất tuân lệnh Đào-hầu. Vì Đào-hầu tượng trưng cho tinh thần phục hồi Lĩnh Nam.

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 4

Thủ-Lăng-Nghiêm Kinh

Khất đại phu hướng vào Đào Thế-Kiệt:

– Đào-hầu! Đặng Thi-Sách nói đúng đó. Về võ công, lão phu hơn Đào-hầu. Song về đạo lý phục hồi Lĩnh Nam, lão phu nguyện tuân lệnh người.

Quang-Vũ đã được Hoàng Thiều-Hoa, Lục Sún cứu thoát khỏi tay Mao Đông-Các. Bây giờ y đã hoàn hồn. Nghe Khất đại phu, Đặng Thi-Sách, Đào Thế-Kiệt đối đáp. Y nghĩ thầm:

– Bọn quan lại của ta ở Lĩnh Nam ngu như chó. Chúng chỉ lo tiễu trừ những người võ công cao, rồi cấm tập võ, giống như trị bệnh tạng phủ, mà chỉ bôi thuốc ngoài da thì làm sao mà trị dứt được ? Hai tên Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách mới là hai đầu mối phản loạn. Võ công chúng không cao, mưu lược không giỏi. Nhưng chúng có chí lớn, như Cao tổ nhà ta xưa kia vậy.

Khất đại phu nói với Mao Đông-Các:

– Nếu ta ra tay, thì ngươi bảo ta ỷ lớn hiếp nhỏ phải không? Được, bây giờ ta có hai đệ tử tại đây. Một là Chu Bá, hai là Trần Năng. Nếu bọn đệ tử của ngươi có thể thắng được chúng, ta cho rời khỏi đây. Còn ngươi. Nếu ngươi thắng được Đào Kỳ, thì ta cũng để ngươi

xuống núi.

Hồi ở Trường-An, Chu Bá đã từng đối chiêu với Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh. Công lực của Trần, Tạ hơn Chu nhiều. Chúng không coi Chu vào đâu. Còn Trần Năng thì chúng tin rằng Hồng-Hoa đủ sức thắng.

Trần Lữ nói:

– Tôi xin được lĩnh giáo những cao chiêu của Chu huynh.

Chu Bá hỏi Khất đại phu:

– Sư phụ! Đệ tử đấu với từng người, hay hai người một lúc?

Tạ Thanh-Minh chỉ mặt Chu Bá:

– Mày thực hỗn láo. Hôm ở Trường-an, ta chỉ đánh có ba chưởng, đại sư huynh ngươi là Đức-Hiệp suýt mất mạng. Thế mà bây giờ ngươi dám một mình đấu với hai ta ư?

Chu Bá gật đầu:

– Ta mới bái một tiên ông làm sư phụ. Chỉ cần người giáo huấn một ngày, cũng đủ bản lĩnh thắng mi.

Khất đại phu bảo Chu Bá:

– Ngươi lĩnh giáo cả Tạ, Trần một lúc. Còn Trần Năng lĩnh giáo Hồng-Hoa, Thanh-Hoa.

Trần Năng nghe sư phụ nói vậy, vội đến trước Hồng-Hoa, Thanh-Hoa:

– Sư phụ tôi dạy phải lĩnh giáo hai vị một lúc. Xin hai vị đừng quản khó nhọc, chỉ điểm cho.

Hồng-Hoa, vung chưởng tấn công Trần Năng. Trần Năng vận khí Vô ngã giả tướng phản công. Nàng xử dụng Phục ngưu thần chưởng. Chưởng phát ra không có gió, không áp lực. Chưởng của nàng chạm vào chưởng Hồng-Hoa. Bịch một tiếng. Hồng-Hoa mặt nhợt nhạt, lùi lại. Y thị đứng ôm tay tần ngần.

Mao Đông-Các hỏi:
– Hồng nhi! Cái gì vậy?
Hồng-Hoa đáp:
– Con cũng không hiểu nữa. Hôm ở Động-đình hồ, con đã đối chưởng với y thị. Chưởng pháp của thị thuộc dương cương rõ ràng. Không hiểu sao hôm nay lại biến thành âm nhu. Kình lực đánh ra như có như không.
Hồng-Hoa qui tụ chân khí phát chiêu nữa. Mùi tanh hôi bốc ra nồng nặc.
Mã Vũ đang bị độc chưởng hành hạ, đau đớn không bút nào tả siết. Hồi ở Kinh-châu, y quen với Trần-Năng. Bây giờ nghe Khất đại phu sai Trần Năng trị bệnh cho y. Y càng cảm tình với nàng. Y nói lớn:
– Hùng phu nhân phải cẩn thận. Khi đấu nội lực với bọn Xích-Mi, chúng đẩy chất độc sang người phu nhân đấy.
Trần Năng cười:
– Đa tạ Bô-lỗ đại tướng quân. Tôi đã từng thắng vợ chồng Phan Anh một lần. Thiền-công nhà Phật dùng để giết người thì khó. Chứ để hóa giải Ma chướng và Ma nghiệp thì dễ lắm.
Quả như lời nói: Trần Năng dùng Thiền-công làm căn bản, phát chiêu tấn công Hồng-Hoa. Chưởng thì chưởng Tản-viên, còn nội công lại của Thiền-môn. Mỗi chiêu đánh ra êm đềm, khoan hòa, nhàn nhã.
Thiền-công phát xuất từ Phật Thích-Ca Mâu-Ni. Tự ngài tìm ra, trong bốn mươi chín ngày ngồi nhập định dưới gốc Bồ-đề. Trong khi ngài ngồi tọa Thiền tìm đến chỗ Vô thượng chính đẳng chính giác có không biết bao nhiêu ma vương, quỉ thần mà ngài mắc nghiệp với chúng từ kiếp trước. Chúng đồng kéo đến để Đòi nợ ngài. Sau bốn

mươi chín ngày, chịu hết các ác nghiệp từ vô tận kiếp trước. Ngài đã tìm ra phép Thiền, tự trở lại với chân tâm mình, giác ngộ. Sau đó không ma nghiệp, ma lực nào xuất hiện quấy rối được nữa.
Đúng ra, với công lực Khất đại phu dạy Trần Năng, thì chỉ một trong hai chưởng nàng đã bị Hồng-Hoa đánh bại rồi. Song Trần Năng được Tăng-Giả Nan-Đà truyền Thiền-công ở đồi Vương-sơn, qua tinh hoa của kinh Lăng-già, Kim-cương và Bát-nhã ba la mật tâm kinh. Hôm ấy ngài chỉ đọc lên, Trần Năng có kỳ duyên, giác ngộ hiểu được. Trên đường từ Kinh-châu đến Trường-an, ngài lại giảng cho toàn bộ kinh Kim-cương, Lăng-già, Bát-nhã. Nàng hiểu thấu đáo Thiền-công, do thế công lực tiến mau đến chỗ không ai ngờ nổi. Vì vậy nàng đấu với Hồng-Hoa nhẹ nhàng, phiêu phiêu hốt hốt như tiên nga múa vũ khúc Nghê-thường. Cứ mỗi chiêu Hồng-Hoa đánh ra, nàng lại hóa giải như không. Thanh-Hoa đứng ngoài thấy vậy, vung chưởng nhập cuộc. Trần Năng vẫn nhàn nhã lui lại hai bước. Nàng đẩy chưởng của Thanh-Hoa vào chưởng của Hồng-Hoa bằng một chiêu Thiết-kình phi chưởng phái Cửu-Chân. Bình một tiếng, cả Thanh-Hoa lẫn Hồng-Hoa đều loạng choạng lùi lại.
Hai nàng Thanh, Hồng-Hoa cùng quát lên một tiếng, vung chưởng đánh tới. Trong chưởng lực có mùi tanh hôi không thể chịu được. Những người xung quanh muốn nôn oẹ.
Khất đại phu hô lớn lên:
– Huyền-âm độc chưởng. Tất cả lùi lại ngay. Nếu không thì trúng độc hết.
Trần Tự-Sơn bế bổng Hàn Tú-Anh. Phương-Dung, nhấc bổng Lý, Triệu quận chúa. Tiên-Yên nữ hiệp bồng công chúa Vĩnh-Hòa nhảy lùi ra xa. Lục Sún vẫn đứng ngây người ra nhìn. Khất đại phu móc

trong túi ra sáu trái chanh. Ông liệng vào lưng chúng. Kình lực sáu trái chanh đẩy chúng bật lùi đến bốn trượng.

Công chúa Vĩnh-Hòa nói với Trần-Năng:

– Sư thúc! Xin sư thúc hãy giết hai con nữ quỉ này đi, để trừ cho thế gian hai tai họa.

Trần Năng làm thầy thuốc. Bất đắc dĩ phải cầm quân ra trận, chém giết thì được, chứ bản tâm nàng không muốn hại ai. Khi chữa bệnh cho người, đôi khi nàng bó tay trước chứng hiểm nghèo. Nàng ước ao: Giá không có độc khí, thì làm gì sinh bệnh? Hôm nay nghe Công-chúa Vĩnh-Hòa cầu xin. Nàng nghĩ:

– Ừ! Có lẽ mình phải giết hai con này đi mới phải đạo lý.

Vừa lúc đó Thanh-Hoa, Hồng-Hoa đẩy chưởng vào nàng. Trần-Năng vung chưởng đỡ. Nàng bị bật lùi lại hai bước. Còn Thanh-Hoa, Hồng-Hoa bị đẩy lùi lại đến hơn trượng. Hai nàng thấy Trần Năng lui hai bước. Cùng phát một chiêu rất quái dị đánh ra. Chưởng chưa tới, mùi tanh hôi nồng nặc phát ra. Trần Năng vung chưởng đỡ. Bộp một tiếng. Cánh tay nàng muốn tê liệt. Một luồng khí giá lạnh theo tay nàng truyền vào cơ thể. Trong khi đó Hồng, Thanh lẩm rẩm đọc một số câu chú kỳ quái. Trần Năng chú ý nghe mà không hiểu gì. Đầu óc nàng hoang mang, trong khi cánh tay nặng chĩu. Trần-Năng cố vận sức bỏ ra ngoài các câu thần chú, nhưng không được. Nàng kinh hãi, đưa tay lên nhìn, thì thấy bàn tay đen sì. Giữa lúc đó Hồng-Hoa, Thanh-Hoa cười khúc khích:

– Hùng phu nhân. Ngươi trúng Hàn-băng độc chưởng của ta rồi.

Vừa nói, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa từ hai bên phát chiêu đánh tới. Trần Năng vung chưởng đỡ thẳng vào giữa chưởng hai người. Thế là ba người thi diễn cuộc đấu nội lực. Hai nàng Thanh-Hoa, Hồng-Hoa vẫn

đọc những câu chú, ý nghĩa quái gở, càng làm cho Trần Năng hoang mang.

Gốc Thiền-công là của nhà Phật, một nội lực mạnh vô song. Thiền đặt trên căn bản sao cho tâm trong sáng như một đài gương, không gợn bụi trần. Có như vậy mới xóa bỏ hết Nhân, ngã tứ tướng. Thiền công rút từ yếu chỉ là kinh Kim-cương làm sao bỏ ra được sự hoạt động của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Trong khi đó Trần Năng lại để tâm theo dõi lời chú của Hồng-Hoa, thành ra Hữu nhĩ chú ý đến mùi hôi tanh là Hữu tỵ. Lo sợ cho bàn tay trúng độc, hóa màu đen là Hữu nhãn. Nàng lại chú ý đến cái lạnh là Hữu thân. Lo sợ là Hữu ý. Tăng-Giả Nan-Đà dạy nàng Ngũ uẩn giai không, Tứ đại giai không mà bây giờ nàng để Ngũ uẩn giai hữu. Nhân, ngã tứ tướng hiện lên, thì uy lực hóa giải độc chất mất đi.

Trần Năng dồn nội lực đấu với Hồng, Thanh-Hoa. Từ Khất đại phu cho đến Đào Kỳ, Phương-Dung đều không hiểu rõ cái nguy cơ của nàng. Chỉ có Tiên-yên nữ hiệp, bà đã được truyền Thiền-công. Bà thấy rõ cái nguy của Trần Năng. Bà nghĩ đến một truyện: Ngày nọ bà hỏi Tăng-Giả Nan-Đà rằng:

– Khi Ma-nghiệp, Ma-chướng mạnh quá, làm sao trừ được?

Tăng-Giả Nan-Đà đáp:

– Có! Trong đạo Phật có phép đó. Tên là:

Đại Phật đỉnh,

Như-Lai mật nhân,

Tu chứng liễu nghĩa,

Chư Bồ-tát vạn hạnh,

Thủ lăng nghiêm

Rồi ngài giảng kinh Thủ-lăng nghiêm cho bà với Trần Năng nghe.

Ngài nói:

–Nguồn gốc kinh này, khởi đầu bằng Bồ-tát A-Nan, em của Phật Thích-Ca Mâu-Ni bị một Ma-nữ tên Ma-đăng-Già dùng tà chú Tiên-phạm-thiên đạo Sa-tỳ ca-la làm cho phạm giới. Câu truyện như sau:

... Khi ấy vua Ba-tư-Nặc, nhân ngày kị phụ vương, mở tiệc chay mời Phật thụ trai nơi cung cấm. Vua sắm đủ các món ăn quí báu, rồi thân đến rước Phật và các vị đại Bồ-tát. Trong thành lại có các trưởng giả cư sĩ đồng thời cũng trai tăng, chờ Phật đến chứng. Phật khiến ngài Văn-Thù chia lãnh các vị Bồ-tát và A-la-hán đi đến các nhà trai chủ. Duy có ông A-Nan trước đã nhận lời mời riêng, đi xa chưa về, không kịp dự hàng tăng chúng. Ông về một mình, không có Thượng-tọa và A-xà-lê cùng đi. Ngày ấy ông cũng không được ai cúng dường. Lúc bấy giờ ông cầm bình bát vào trong một thành. Trên đường đi, theo lớp thứ nhất khất thực. Trong tâm ông cầu được một đàn việt làm trai chủ. Không kể sang, hèn, phát tâm làm sao cho tất cả chúng sinh được viên thành vô lượng công đức. Ông A-Nan-đà biết đức Phật Thế-tôn quở ông Tu-bồ-Đề, và Đại-ca-Diếp làm A-la-hán mà tâm không được công bằng. Ông kính vâng lời dạy vô giá của Phật đó, thoát mọi điều chê bai, nghi hoặc.

Ông đến bên thành, thong thả vào cửa, uy nghi nghiêm chỉnh, kính giữ phép hóa trai.

Trong khi khất thực. Ông A-Nan đi qua nhà người dâm nữ Ma-đăng-Già bị phép huyền thuật. Nàng ấy dùng tà chú Tiên-phạm-thiên đạo Sa-tỳ ca-la bắt vào phòng riêng, dựa kề vuốt ve làm cho ông A-Nan gần phạm giới thế.

Đức Như-Lai biết ông A-Nan mắc phải dâm thuật, nên dùng trai rồi, liền trở về tịnh xá. Vua cùng đại thần, trưởng giả cư sĩ đều đi theo

Phật. Mong được nghe những pháp chủ yếu. Ngài sai đức Văn-Thù đem chú đến giúp đỡ, tiêu diệt chú, đưa ông A-Nan và nàng Ma-đăng-Già đều về chỗ Phật ở.

Ông A-Nan thấy Phật, đỉnh lễ khóc lóc, giận mình từ vô thủy đến nay, một bề học rộng nhớ nhiều, chứa toàn đạo lực, mà không chống nổi dâm tà. Ông tha thiết xin Phật dạy cho những phép Đa-ma-tha, Tam-ma, Thiền-na là những phương tiện tu hành đầu tiên để thành đạo Bồ-đề của thập phương Như-Lai.

Phật nhân đó giảng về kinh Thủ-lăng-nghiêm, dạy chống lại tà chú của tà thần.

Bây giờ trước cái nguy của sư muội Trần Năng, bà đọc lên bài kệ trong kinh Thủ-lăng-nghiêm:

Tự tâm trở chấp lấy tự tâm,
Không phải huyễn, thành ra pháp huyễn.
Không chấp trược, không gì phi huyễn,
Cả cái phi huyễn còn không sinh,
Pháp huyễn, làm sao thành lập được,
Ấy gọi như huyễn Tam-Ma đề.

Trần Năng nghe Tiên-Yên nữ hiệp đọc kinh. Nàng tỉnh ngộ: Ta phải trở lại chân tâm. Nàng buông lỏng ý nghĩ, lập tức trên đầu nàng một luồng khói trắng bốc lên. Cái lạnh trong cơ thể biến mất. Nàng hít một hơi, áp dụng lối luyện Tam-ma-đề. Chỉ một lát, bao nhiêu cái lạnh trong người biến mất. Trong khi đó thì hai nàng Hồng-Hoa, Thanh-Hoa vẫn ngoác miệng ra mà đọc các câu chú. Công lực của Trần Năng mạnh như thác đổ, dồn chất lạnh trở lại hai nàng Hoa. Hai nàng muốn ngưng đọc thần chú, mà miệng cứ ngoác ra đọc. Đọc hoài, đọc lẫn lộn, không câu nào ra câu nào, như người điên.

Lần đầu tiên Trần Năng xử dụng phép Tam-ma-đề, nên nàng không biết cách hóa giải cái đau khổ cho đối thủ. Nàng từ từ lùi lại. Trong khi hai nàng Hoa vẫn lẫm nhẩm đọc chú. Mao Đông-Các kinh hoàng, chạy lại đỡ hai con. Y móc trong túi ra hai viên thuốc, bỏ vào miệng hai nàng. Nhưng khi y chạm vào người hai nàng, thì chính y cảm thấy một luồng nội lực nhu hòa, kỳ dị, làm y rung động toàn thân.
Y đành lùi lại. Hai nàng Hoa cứ tiếp tục đọc lảm nhảm một lúc, rồi mệt quá, ngã ngồi xuống.
Trần Năng chợt hiểu ra. Nàng nói:
– Hồng, Thanh nương. Hai vị dùng tà chú để nhiễu loạn tâm trí tôi. Song tôi dùng phép Tam-ma-đề để hóa giải hết chất độc trong người hai vị. Chứ tôi không có ý hại hai vị đâu. Mong hai vị thứ lỗi.
Trần Năng liếc nhìn sang bênh cạnh, thấy sư huynh Chu Bá đang dùng Lĩnh-nam chỉ pháp đấu với Trần Lữ và Tạ Thanh-Minh.
Chu Bá tuổi đã lớn, ông là đệ tử ưu tú nhất của Lê Đạo-Sinh, kinh nghiệm chiến đấu già dặn. Từ khi bái Khất đại phu làm sư phụ. Ông được truyền phép nội công vận khí bằng kinh mạch. Được truyền đủ ba mươi sáu chưởng Phục-ngưu và Lĩnh-nam chỉ pháp. Vì vậy bản lĩnh cuả ông đã lên đến tối cao, không thua gì Lê Đạo-Sinh.
Ông đấu với Trần Lữ và Tạ Thanh-Minh. Công lực hai người không phải tầm thường. Ông không có Thiền-công để chống độc chất, nên không dám đấu chưởng với chúng. Ông dùng Lĩnh-nam chỉ pháp, chỉ của ông phóng ra veo, véo, rít lên mạnh kinh người. Thành ra hai người không sao đến gần ông được. Song xử dụng Lĩnh-nam chỉ tốn rất nhiều công lực. Một lúc sau, chỉ lực đã bớt mãnh liệt. Ông bắt đầu luống cuống.
Đào Kỳ trước đây đã yêu thương Chu Tường-Qui. Chàng có nhiều

cảm tình với Chu Bá. Hôm chàng thắng Chu Bá ở đảo Đinh-Đào. Chàng có yêu cầu Chu Bá quay về với Lĩnh Nam. Chu Bá nói nhỏ với chàng Việc đó phải cẩn thận, nếu không thì tính mạng ông cũng khó toàn. Bây giờ Chu Bá trở về với Lĩnh Nam. Đứng ngoài quan sát trận đấu, chàng tìm cách nhắc Chu Bá thắng địch. Chợt nhớ đến nội công tâm pháp phái Tản-viên có đoạn:

Nếu dẫn khí về Đơn-điền, không tâm vận lực thì cây cỏ cũng trở thành thép.

Hôm ấy Lê Đạo-Sinh xích chân tay trên thuyền, chàng đã dùng nguyên lý này vận khí cắt đứt xích sắt.

Chàng hỏi Khất đại phu:

– Khất tiên ông! Người đã dạy Chu sư bá hết nội công tâm pháp Tản-viên chưa?

Khất đại phu gật đầu:

– Tất cả nội công Tản-viên mà bạn nhỏ lấy trong cây gậy đồng tặng lão phu, lão phu truyền cho y hết.

Đào Kỳ nói lớn bằng tiếng Việt:

– Chu bá bá! Muốn thắng chúng, phải Không tâm vận lực. Tức buông lỏng, không suy nghĩ gì. Thì lực phát ra sẽ dũng mãnh vô cùng.

Chu Bá tỉnh ngộ! Ông buông lỏng ý nghĩ. Lực tòng tâm phát ra như long trời lở đất.

Chợt hai tiếng phụt, phụt tiếp theo tiếng hai người kêu thét lên. Hai thân hình bay vọt ra xa. Thì ra Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh bị trúng chỉ của Chu Bá, lủng sọ, chết tươi.

Mao Đông-Các thấy đệ tử chết thảm. Y vọt người tấn công Chu-Bá.

Khất đại phu ngăn lại nói:

– Mao Đông-Các! Bên ngươi thua rồi. Ngươi còn muốn đấu nữa ư?

Phương-Dung nghĩ:

– Tên Mao Đông-Các này nguy hiểm vô cùng. Để chúng chạy trốn, thì lấy đâu ra thuốc giải cứu bao nhiêu người bị trúng độc? Ở đây chỉ có Khất đại phu, Đào Kỳ, Phật-Nguyệt với nàng mới có khả năng thắng y. Phật-Nguyệt với nàng thì dùng kiếm, chỉ có thể giết y chứ không đánh bại được y, đòi thuốc giải. Mà Khất đại phu với Đào Kỳ dường như không muốn bắt y. Nàng suy nghĩ tìm cách. Liếc mắt nhìn Đào Thế-Kiệt. Nàng đến bên ông:

– Bố! Bố ra lệnh cho anh Kỳ bắt Mao Đông-Các, bảo y đưa thuốc giải. Ta dùng thuốc giải áp chế Quang-Vũ.

Đào Thế-Kiệt nghe Phương-Dung nói. Ông gọi Đào Kỳ:

– Kỳ! Bố có lệnh, con phải bắt tên Mao Đông-Các, lấy thuốc giải cứu người.

Đào-Kỳ dạ một tiếng, đứng chặn mất lối đi của Mao Đông-Các. Chàng biết Mao là sư phụ Xích-Mi, Trần Lữ, công lực mạnh đến kinh người. Vì vậy chàng vận đủ mười thành công lực phát chiêu Ngưu thực ư dã. Mao Đông-Các vung chưởng đỡ. Bình một tiếng. Y loạng choạng lùi lại. Đào Kỳ cảm thấy tay tê dại. Một mùi tanh hôi bốc ra. Mã Vũ kêu lên:

– Xin Hán-trung vương, Đào vương-gia cẩn thận. Đây là Huyền-âm độc chưởng.

Đào Thế-Kiệt cười khảy:

– Mã Vũ, ngươi đừng mơ tưởng nữa. Con trai ta, thà làm một tên nhà quê Lĩnh Nam chứ không thèm làm Hán-trung vương của triều Hán đâu. Con cọp thì thích ăn thịt. Con nai thì thích ăn cỏ. Ngươi là người Hán thì mơ tưởng cái bả Hán-trung vương. Chứ con ta thì nó mơ làm một người dân Lĩnh Nam toàn vẹn, không bị người Hán cai

trị. Đào Kỳ thà làm tên nhà quê, còn hơn làm Vương, Công của Trung-Nguyên.

Quang-Vũ đang ngồi cạnh Hàn Tú-Anh, Nghiêm-Sơn, nghe Đào Thế-Kiệt nói vậy. Y tỉnh ngộ:

– Đào Thế-Kiệt tước bất quá lạc hầu, nhỏ hơn Huyện lệnh, mà chí khí còn như thế, thì trách gì Lĩnh Nam không lắm nhân tài ?

Hoàng Thiều-Hoa cùng Trần Tự-Sơn đến trước Đào Thế-Kiệt lạy:

– Sư phụ! Sư phụ vẫn mạnh khỏe? Sư mẫu, và các sư thúc, sư huynh có được mạnh khỏe không?

Đào Thế-Kiệt nuôi Thiều-Hoa từ nhỏ. Ông cưng chiều nàng như con. Ông nâng Thiều-Hoa dậy:

– Con giỏi lắm! Con khá lắm. Võ công con hiện giờ cao hơn cả sư phụ, sư mẫu rồi. Ở Lĩnh Nam sư phụ nghe những gì con với Hiển-Hiệu, Kỳ làm, mà trẻ lại được hơn mười tuổi. Con xứng đáng với ước vọng của sư phụ.

Ông nói với Trần Tự-Sơn:

– Tự-Sơn! Về đạo lý thì ngươi là con rể tôi. Về đại cuộc Lĩnh Nam, thì ngươi giữ di chiếu của An-Dương vương, ngươi là Lĩnh-nam hoàng đế. Ta không dám nhận đại lễ của ngươi đâu.

Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách đi chào hỏi một lượt các anh hùng Lĩnh Nam. Lục Sún gần Hoàng Thiều-Hoa, được nàng kể truyện hồi thơ ấu cho nghe. Vì vậy chúng coi Đào Thế-Kiệt như một ông thần phúc đức. Sáu Sún cũng đến trước mặt Đào Thế-Kiệt hành lễ:

– Bọn cháu Lục Sún kính cẩn ra mắt lão bá.

Đào Thế-Kiệt nâng chúng dậy. Ông nhìn chúng rồi nói:

– Các cháu giỏi lắm. Sư huynh Đào Kỳ phải hai mươi ba tuổi mới cầm quân đánh giặc. Các cháu mới mười sáu, mười bảy tuổi, mà tài

đã đến chừng này. Chỉ mấy năm nữa, ta e rằng lão già này cũng thua các cháu.

Hoàng Thiều-Hoa nói:

– Sư phụ! Lục Sún gọi con bằng sư tỷ! Chúng muốn xin gia nhập phái Cửu-chân.

Đào Thế-Kiệt gật đầu:

– Được, hôm nay ta thu các con làm đệ tử.

Lục Sún quì xuống lạy đủ tám lạy. Đào Thế-Kiệt đỡ chúng dậy nói:

– Các con đều mồ côi, không biết họ gì. Vậy ta để các con mang họ Đào. Lé lớn nhất là Đào Nhất-Gia, Rỗ là Đào Nhị-Gia, Lùn là Đào Tam-Gia, Cao là Đào Tứ-Gia, Hô là Đào Ngũ-Gia, Đen là Đào Lục-Gia.

Lục Sún mừng không biết kể sao cho siết. Chúng đứng xung quanh Đào Thế-Kiệt. Đứa cầm tay ông, đứa níu áo ông, trong lòng chúng mở ra như hoa ban mai.

Trong khi ấy trận đấu giữa Đào Kỳ với Mao Đông-Các vẫn diễn ra ác liệt.

Đào Kỳ, vận khí ra Đốc-mạch, xử dụng Phục-ngưu thần chưởng đấu với Mao Đông-Các. Chàng vừa đấu vừa thấy nội lực của y cao thâm không kém gì chàng với Khất đại phu. Lại thêm chưởng của y là độc chưởng. Chàng tự nghĩ:

– Một năm trước đây. Ngay cả lúc đại hội hồ Tây, thì ta với Khất đại phu không phải đối thủ của lão.

Chàng vừa đấu vừa quan sát xung quanh.

Công-chúa Vĩnh-Hòa, Quận chúa Lan-Anh, Thúy-Phượng đến trước Chu Bá quì xuống lạy ba lạy. Chu Bá hoảng kinh, phất tay, đỡ ba nàng lên. Công chúa Vĩnh-Hòa nói:

– Chu sư thúc! Bọn cháu đây là đệ tử Khúc-giang nhất hiệp. So vai vế thì sư phụ bọn cháu phải gọi Khất đại phu bằng sư thúc. Chúng cháu là vai dưới sư thúc. Chúng cháu đa tạ sư thúc giết hai tên Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ trả thù cho phụ hoàng cháu và Tần công, Triệu công. Chúng cháu đã có lời thề: Ai giết được bọn chúng, thì chúng cháu quyết suốt đời tuân theo mạng lệnh người ấy. Vậy từ nay Chu sư thúc cần gì đến chúng cháu, xin cứ dạy bảo:

Chu Bá gật đầu:

– Các cháu thực xứng đáng đệ tử Khúc-giang ngũ hùng. Thầy nào trò ấy.

Mao Đông-Các đấu với Đào Kỳ đã đến hồi quyết liệt. Hai người đều đạt tới trình độ tối cao. Công lực phát ra tối đa. Quần hùng lui dần ra xa, vì áp lực của chưởng phong.

Cứ mỗi chiêu chạm nhau, hai người đều lui lại. Mặt Đào Kỳ đỏ tươi, trên đầu bốc khói trắng. Còn Mao Đông-Các râu tóc dựng đứng. Phương-Dung tay cầm chắc đốc kiếm. Hễ thấy Đào Kỳ thất thố, lập tức nàng xuất chiêu.

Đấu trên hai trăm hiệp nữa, Mã Vũ đứng ngoài nói:

– Hán-trung vương, thần muốn gọi ngài như vậy. Song thân phụ ngài không cho phép. Vậy thần xin được gọi ngài là Lĩnh-nam đại hiệp. Này Lĩnh-nam đại hiệp, người cần kết thúc tính mạng tên ác ôn này đi. Nếu chần chờ, người bị trúng độc của nó thì ai sẽ trị nó cho được.

Thần thấy dường như Đào vương gia không muốn giết y thì phải.

Đúng như Mã Vũ đoán. Đào Kỳ không muốn giết Mao Đông-Các. Chàng muốn để y sống, hầu giữ lại bên cạnh Quang-Vũ một kẻ thù kinh khiếp.

Trong tất cả những người có mặt, thì Khất đại phu, Trần Tự-Sơn,

Đào Thế-Kiệt... đều là những người đấu hằng trăm, hằng nghìn trận, kinh nghiệm có thừa. Nhưng đều biết rằng Đào Kỳ dư sức thăng Mao, nên chẳng ai muốn trợ giúp chàng. Duy Đô Dương, ông mới gặp Đào Kỳ một thời gian mà hai người đã thân nhau. Đô nhắc Đào Kỳ:

– Đào tam đệ! Phải cẩn thận. Không thể nhân nhượng với lão ma đầu này được. Khất đại phu vốn người lớn không muốn ra tay đánh y. Ở đây chỉ có mình tam đệ có khả năng giết được y. Nếu tam đệ không giết y, thì sau này y còn hại nhiều người lắm. Không biết đâu mà lường.

Bỗng Sún Lé nói lớn:

– Đào sư huynh! Chính tên Mao Đông-Các này đã giết chết Trần Thiếu-Lan nữ hiệp, con gái Khất đại phu! Bà Thiếu-Lan sinh ra các sư tỷ Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đấy. Đại ca phải giết y để trả thù cho các sư tỷ Quế, Quỳnh.

Trần Năng cũng họa theo:

– Đào sư thúc! Sún-Lé nói đúng đấy.

Rồi nàng kể sơ lược vụ Mao Đông-Các giết Trần Thiếu-Lan ở Trường-sa cho Đào Kỳ nghe.

Khất đại phu, tuổi ông đã tám mươi, nghe Trần Năng kể truyện Trần Thiếu-Lan. Ông bật thành tiếng khóc. Vì cả đời ông chỉ có một người con duy nhất là Trần Thiếu-Lan. Khi Thiếu-Lan với chồng khởi nghĩa phản Hán phục Việt bị thất bại. Chồng nàng tử trận. Còn nàng bị bắt sang Trung-Nguyên làm nô bộc, ông tuyệt tin tức từ đó. Bây giờ nghe Trần Năng kể về cuộc đời thê thảm của con gái. Lòng ông đau đớn vô hạn. Ông nói với Đào Kỳ:

– Đào tiểu hữu! Nếu ngươi không muốn giết y thì để đó cho ta.

Ông vung tay phóng ra một chỉ mạnh như thác đổ. Mao Đông-Các không dám đỡ, y lăn người đi ba vòng để tránh. Y vừa đứng dậy thì Khất đại phu lại phóng một chỉ nữa vào ngực y. Y kinh hoàng vọt người lên cao la lớn:

– Các ngươi xưng anh hùng mà hai đánh một ư?

Khất đại phu thu chỉ lại nói với Đào Kỳ:

– Lão phu ngồi coi Đào tiểu hữu trả thù cho Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa.

Đào Kỳ nghe đến Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, lòng chàng lại nhũn ra. Kỷ niệm hồi ở trang ấp của Khất đại phu dưỡng bệnh. Chàng cùng hai cô sống với nhau như anh em ruột. Cả ba đã hưởng những ngày hạnh phúc tuyệt vời. Bây giờ nghe Khất đại phu nói vậy, chàng quát lên thực lớn, phát ra một chưởng dũng mãnh của Cửu-chân. Mao Đông-Các vung chưởng đỡ. Bình một tiếng, cả hai đều lùi lại.

Đào Kỳ dùng hết lực tấn công Mao Đông-Các. Song chàng vẫn chỉ làm cho y luống cuống mà thôi. Còn Mao thì muốn cho tay hai người chạm nhau, để dùng độc công hại Đào Kỳ. Đào Kỳ tuy thắng thế mà phải đề phòng độc công, nên chưa hạ được y.

Trong những người có mặt, thì Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách tuy kinh lịch nhiều. Song họ là đại tôn sư võ học, không muốn xen vào cuộc đấu giữa Đào-Kỳ với Mao Đông-Các. Còn lại Khất đại phu, Nghiêm-Sơn, Đô Dương, những người kinh nghiệm chiến đấu. Họ muốn giúp Đào Kỳ thắng Mao Đông-Các song nghĩ chưa ra.

Đô Dương lại bên Phương-Dung hỏi:

– Sư muội! Ta nghe kiếm pháp của em, do Đào sư đệ truyền cho. Không biết có đúng hay không?

Phương-Dung gật đầu. Đô Dương nói lớn bằng tiếng Việt:

– Đào sư đệ! Sư đệ hãy dùng Lĩnh-nam chỉ pháp. Mỗi chiêu coi như

một chiêu kiếm. Sư đệ dùng Lĩnh-nam chỉ, chiêu thức thì dùng kiếm pháp Long-biên thử xem sao? Đào Kỳ tỉnh ngộ, chàng đánh liền ba chưởng, đẩy lùi Mao Đông-Các lại. Đến chiêu thứ tư thì biến thành chỉ. Chiêu đầu tiên chàng xử dụng theo thức thứ nhất của Long-biên kiếm pháp. Quả nhiên Mao Đông-Các nhảy lùi lại. Đào Kỳ đánh liền mười chiêu. Mao Đông-Các không còn biết chiêu nào thực, chiêu nào hư nữa. Y kinh hoàng, rút kiếm ra múa như mây bay, như gió cuốn. Nhưng chỉ được mấy hiệp, kiếm của y bị trúng chỉ đến choang một cái, gãy làm ba bốn mảnh.

Đào Kỳ nhớ hôm ở đền thờ Tam-Hoàng, Khất đại phu bảo chàng thử vận khí ra âm kinh, biến dương chỉ thành âm chỉ chữa bệnh cho Tiên-Yên nữ hiệp. Chàng nghĩ đến đó, chân khí tòng tâm phát ra. Xịt một tiếng. Mao Đông-Các trúng chỉ, ngã ngồi xuống. Mặt tái mét.

Đào Kỳ nhảy đến vung chưởng định kết liễu tính mệnh y, thì Hoàng Thiều-Hoa nói lớn:

– Ngừng tay !

Nàng giảng giải : Tiểu sư đệ. Khi ta bị giam ở Lạc-dương, Mao tiên sinh đã cắt xích khóa chân tay ta. Vì vậy Lục Sún mới cứu được ta. Tiểu sư đệ không nên hại Mao tiên sinh. Hãy tha cho Mao tiên sinh, để làm sáng cái gương nghĩa hiệp Lĩnh Nam nhà mình.

Trọn đời Đào Kỳ, chàng chỉ tuyệt đối nghe lời có bằng này người: Bố, mẹ, cậu, chú và sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa. Nhất là khi nghe đến tiếng Tiểu sư đệ lòng chàng lại nhũn ra. Chàng thu chưởng lại, đỡ y dậy nói:

– Mao tiên sinh, ngươi trao thuốc giải cho ta, để cứu người rồi xuống núi đi thôi. Ta không giết ngươi đâu.

Thình lình Mao Đông-Các vùng dậy phóng hai chưởng vào ngực Đào

Kỳ. Binh binh hai tiếng. Đào Kỳ bị bật lùi lại. Chàng oẹ một tiếng phun ra búng máu. Người chàng loạng choạng muốn ngã.
Tất cả mọi người đều la hoảng vì diễn biến đó. Nguyên Mao Đông-Các đã nghiên cứu, biết rất rõ tính tình anh hùng Lĩnh Nam. Vì vậy khi biết mình không địch lại Đào Kỳ, y giả vờ kiệt lực ngã xuống. Thế nào Đào Kỳ cũng đỡ y dậy. Bất thần y phóng Huyền-âm độc chưởng, quả nhiên thành công.
Đào Kỳ biết mình trúng độc chưởng. Chàng nổi giận, vận đủ mười thành công lực phát chiêu Hải-triều lãng lãng. Lớp thứ nhất chụp xuống người Mao Đông-Các. Y vận sức chống lại, người y bật lùi hai bước.
Lớp thứ nhì mạnh như núi lở băng tan. Mao Đông-Các nghiến răng đỡ. Người y bay bổng đến trước Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Đào Kỳ phát lớp thứ ba. Mao Đông-Các biết rằng nếu y đỡ, người sẽ bị vỡ làm hai ba mảnh như Phùng Dị, Sầm Bành. Y vọt người lên không. Chưởng của Đào Kỳ trúng Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Hai nàng đã bị Trần Năng hóa giải hết công lực, không còn sức chống đỡ, thân bay bổng lên cao, văng vào tảng đá gần đó đến phụp một cái. Người nát ra như một miếng thịt giã làm chả.
Đào Kỳ thấy ngực đau ngấm ngầm, mắt hoa đầu váng, chàng nghiến răng phát lớp thứ tư. Mao Đông-Các đã lùi đến một gốc cây lớn. Y vận sức chống đỡ. Bình một tiếng, người y gãy làm đôi. Dư lực đánh gãy cây lớn phía sau y. Cây kêu răng rắc rồi từ từ đổ xuống.
Đào Kỳ ngưng lại, thở hổn hển, rồi ngã lăn xuống đất, chân tay run lật bật. Phương-Dung, Thiều-Hoa nhảy đến đỡ chàng. Miệng gọi:
– Đào đại ca.
– Tiểu sư đệ.

Khất đại phu phát một chưởng, đẩy nàng lùi lại, rồi đỡ Đào Kỳ nói:
– Con bé Phương-Dung ngưng lại. Đụng vào người y thì chất độc truyền sang. Cả hai cùng chết.
Ông bảo Trần Năng:
– Con vận khí Tam-ma-đề của nhà Phật, rồi đỡ sư thúc đặt lên tảng đá kia cho sư phụ.
Trần Năng đỡ Đào Kỳ đặt lên tảng đá. Khất đại phu đến bên chàng bắt mạch.
Mọi người im lặng theo dõi nét mặt của ông.
Chợt ông lùi lại một bước, vận Lĩnh-nam chỉ pháp, phóng vào huyệt Đản-trung, Cưu-vỹ, Nội-quan của Đào Kỳ mấy chỉ liền. Ông nói:
– Hiện giờ thì chưa sao. Song không biết có trị được không. Ở đây có mười ba người bị trúng độc. Nhẹ nhất có Giao-long nữ, Sún Rỗ, vì chỉ bị độc chất bắn vào da. Còn tất cả đều bị trúng Huyền-âm độc chưởng. Trần Năng, Tiên-Yên có thể dùng Thiền-công, hóa giải chất độc được. Duy Đào Kỳ, bị Huyền âm độc chưởng đánh trúng ngực. Độc khí chạy vào ngũ tạng, lục phủ. Ta e rằng trên đời này không ai chữa cho y được. Người duy nhất có thuốc giải là Mao Đông-Các thì y đã chết rồi.
Đến đây Đào Kỳ thổ ra một búng máu tươi. Chàng từ từ ngồi dậy.
Đào Thế-Kiệt đến bên chàng hỏi:
– Con thấy thế nào?
Đào Kỳ nhăn nhó:
– Đầu nặng! Ngực nặng chĩu. Trong người nóng lạnh bất thường. Chân khí bế tắc. Vận công không được.
Khất đại phu vẫy Trần Năng, Tiên-Yên nữ hiệp:
– Hai đứa lại đây! Tiên-yên vận Thiền-công ra tay, để lên lưng con bé

cứng đầu, truyền chân khí sang người nó. Con bé cứng đầu phát Lĩnh-nam chỉ điểm vào huyệt Nội-quan, Công-tôn của Đào Kỳ, hầu đẩy bớt chất độc ra ngoài.

Ông nói với Đào Kỳ:

– Tiểu hữu hãy ngồi yên, đừng vận công chống trả.

Trần Năng vận khí theo Bát nhã ba la mật ra ngón tay trỏ, điểm veo, véo hai cái vào huyệt Công-tôn của Đào Kỳ. Người Đào Kỳ rung động mạnh. Chàng thở đến phào một cái, khạc ra một búng máu đen nữa.

Trần Năng vận khí điểm vào huyệt Nội-quan. Nàng vừa phóng chỉ, thì véo một cái, người nàng với Tiên-yên nữ hiệp bay bổng về phía sau.

Khất đại phu phát chiêu, đỡ vào lưng hai người. Trần Năng ngã ngồi xuống. Tiên-Yên nữ hiệp bật lùi đến hai trượng. Cả hai mặt tái mét.

Phương-Dung hỏi:

– Sao! Sao vậy?

Khất đại phu lắc đầu:

– Hai đứa nó dùng Thiền-công đẩy chất độc cho Đào tiểu hữu. Song công lực của y ghê quá, tự động phản ứng, đẩy chúng nó bay trở lại.

Đô Dương góp ý:

– Bây giờ thế này: Đại phu truyền công lực vào lưng Tiên-yên nữ hiệp. Tiên-yên nữ hiệp truyền công lực vào lưng Hùng phu nhân. Rồi Hùng phu nhân vận công phóng chỉ chữa cho Đào hiền đệ. Như vậy ta có công lực ba vị cùng phát ra, có thể đương nổi công lực của Đào hiền đệ.

Khất đại phu đưa mắt nhìn Đô Dương. Trong lòng ông nghĩ thầm:

– Con người này đã thông minh, lại cực kỳ tinh minh mẫn cán. Có lẽ

tài y chỉ thua có Trần Tự-Sơn.
Ông để tay vào huyệt Đại-trùy của Tiên-yên nữ hiệp, dồn chân khí sang người bà. Tiên-yên nữ hiệp cảm thấy như bị liệng xuống một hồ nước nóng. Người bà căng thẳng. Bà vận khí để tay vào huyệt Đại-trùy Trần Năng. Trần Năng rung động toàn thân, người như muốn nổ tung ra. Nàng vận Thiền-công, điểm ngón tay vào huyệt Đản-trung Đào Kỳ. Người Đào Kỳ bật lên thực mạnh, rồi ngưng.
Một lát, người Đào Kỳ tiết ra mùi tanh hôi không thể tưởng tượng được. Trong khi đó trên đầu Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng khói trắng bốc lên mờ mờ.
Khoảng ăn xong bữa cơm. Thì Khất đại phu lảo đảo muốn ngã. Ông vội thu tay về bảo Trần Năng:
– Ngưng tay!
Trần Năng thu chỉ về. Nàng ngồi xuống tảng đá gần đó, nhắm mắt vận công. Mọi người thấy tình trạng Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp và Trần Năng thì biết là hung hiểm. Một lát, Khất đại phu đứng dậy nói:
– Nguy thay, công lực Đào tiểu hữu mạnh quá. Công lực y mạnh hơn ta nhiều. Công lực ta thêm Tiên-yên, Trần Năng mà cũng không đàn áp được công lực y, để đẩy chất độc ra ngoài.
Đào Thế-Kiệt hỏi:
–Thưa Đại-phu! Xin Đại-phu giải thích cho rõ hơn một chút.
Khất đại phu nói:
– Phàm muốn trị bệnh cho người, thì công lực phải mạnh gấp đôi, một phần đàn áp công lực bệnh nhân. Một phần đẩy chất độc ra ngoài. Công lực tôi với Đào tiểu hữu ngang nhau. Song y lại luyện cả nội công dương cương với âm nhu. Khi tôi truyền chân khí vào người

y, thì cương, nhu luân phiên phản ứng, thành ra tôi yếu hơn. Thêm nội lực Trần Năng, Tiên-yên nữa vẫn không bằng nội công cương, nhu của y hợp lại. Thế thì làm sao đẩy được chất độc ra ngoài? Vì vậy trị cho y một một lúc, công lực ba chúng tôi kiệt quệ. Cần phải luyện ít nhất một hai ngày mới tái điều trị được.

Trần Tự-Sơn hỏi:

– Thúc phụ! Bệnh của Tiểu sư đệ phải trị trong bao nhiêu ngày mới khỏi?

Khất đại phu buồn rầu:

– Ít nhất bốn mươi chín lần.

Sún Lùn kêu lên:

– Bệnh của tiểu sư huynh chỉ trong bốm mươi chín ngày thì chết! Mà trị những bốn mươi chín lần, mỗi lần phải luyện công hai ngày, tái phục công lực. Tổng cộng tới một trăm bốn mươi bảy ngày. Như vậy thì Tiểu sư huynh chết rồi còn đâu.

Khất đại phu vỗ lưng Sún Lùn:

– Không phải thế đâu. Khi trúng Huyền-âm độc chưởng, không trị, thì bốn mươi chín ngày sau mới chết. Còn nếu điều trị, mỗi ngày chất độc giảm dần, thì sau bốn mươi chín ngày chất độc trục ra gần hết rồi, không chết được.

Sún Rỗ hỏi:

– Thái sư phụ với Tiên-yên nữ hiệp, và sư tỷ Trần Năng trị cho Tiểu sư huynh thì công lực đã cạn. Làm sao trị cho đám người của Quang-Vũ, của Lục-trúc tiên sinh? Không lẽ để họ chết ư? Họ cũng là người, có xương, có thịt. Họ cũng biết đau đớn. Họ cũng có cha, mẹ, vợ, con. Ôi đau đớn biết bao!

Hoàng Thiều-Hoa bảo Sún Lùn:

– Sư đệ! Em nói sai rồi. Để sư tỷ dạy cho. Trần đại ca lớn hơn Đào tam đệ nên mới gọi là Tiểu sư đệ. Còn em nhỏ hơn Đào tam đệ, làm sao có thể gọi là Tiểu sư huynh được? Em phải gọi Đào tam sư huynh.

Sún Đen nói với Đào Kỳ:

– Trong các đệ tử của sư phụ, bọn em nhỏ nhất. Em nhỏ nhất trong Lục Sún, vậy sư huynh cho em cái tên Tiểu sư đệ nghe. Cái tên này nghe hay hơn cái tên Sún Đen nhiều.

Tuy đau đớn, mệt mỏi, song Đào Kỳ thấy các sư đệ thân thiết với mình, chàng vui mừng vô hạn:

– Ừ! Thì sư huynh cho em cái tên Tiểu sư đệ đấy.

Sún Cao hỏi Khất đại phu:

– Thái sư thúc! Có cách nào cháu chịu đau đớn thay cho Đào sư huynh được không. Chẳng hạn như thái sư thúc đuổi chất độc từ người tam sư huynh sang người cháu. Để cháu chịu bệnh cho tam sư huynh.

Khất đại phu cảm động:

– Không được cháu ạ! Cháu nói câu đó, tỏ ra cháu là người đại nhân, đại từ, đại bi. Nếu người ta có thể chết thay cho nhau được, thì bậc hiếu tử chết thay cho cha mẹ cũng không thiếu gì.

Sún Cao bứt rứt, nó nghĩ một lúc, lại hỏi:

– Trong người Đào sư huynh đầy chất độc. Trước cháu nghe sư bá Tiên-yên bị trúng độc, Thái sư thúc có nói: Làm giảm chất độc trong người, thì bệnh bớt dần. Vậy bây giờ để Đào sư huynh vào rừng, tìm thú dữ đánh chúng, truyền chất độc sang người chúng. Mỗi ngày truyền một trăm con, thì chỉ mấy ngày hết chất độc. Như vậy có được không?

Khất đại phu lắc đầu:
– Không được! Đối với đệ tử phái Trường-Bạch thì chúng có thể làm như vậy, để đẩy bớt chất độc ra. Song Đào tiểu hữu không biết vận khí xử dụng chất độc. Không đẩy chất độc khỏi người được.
Đến đây có nhiều tiếng kêu thất thanh. Khất đại phu nhìn lại, thì Quang-Vũ bị độc chất hành hạ. Y ngồi run rẩy, mồ hôi toát ra. Mặt tái ngắt.
Tình mẫu tử sâu như biển, rộng như trời đất. Hàn Tú-Anh chạy lại đỡ con. Thì Trần Tự-Sơn ôm lấy bà:
– Má má cẩn thận! Trong người đại ca đầy chất độc. Má má đụng vào e bị trúng độc.
Sún Lùn đến trước Trần Tự-Sơn nói:
– Sư huynh! Sư huynh là chồng của tam sư tỷ! Tức là anh rể bọn em đấy nghe. Anh rể với em trai vợ thân lắm đấy.
Trần Tự-Sơn xoa đầu nó:
– Dù em không phải sư đệ của Hoàng sư tỷ! Ta vẫn coi em như em của ta.
Sún Lùn gật đầu:
– Em đề nghị một việc! Không biết đại ca có cho phép không?
Tự-Sơn thấy từ ngày rời Lĩnh Nam đến giờ. Các Sún đã đổi hẳn. Trước kia nói năng ồn ào, đùa dỡn suốt ngày. Bây giờ nghiêm cẩn, đắn đo suy nghĩ rồi mới nói. Chàng đã nghe nói Lục Sún mạo hiểm, nhập cung Hoài-nam vương cứu Hoàng Thiều-Hoa, chàng càng thêm cảm động. Trong đầu óc chàng, Lục Sún mang hình ảnh Đào Kỳ bảy, tám năm về trước. Chàng trả lời Sún Lùn:
– Được sư đệ cứ nói.
Sún Lùn liếc nhìn Khất đại phu, Đào Thế-Kiệt, rồi cười:

– Thái sư thúc! Sư-phụ. Bây giờ chỉ cần sư phụ cho phép con đại náo Lạc-dương một chuyến, có thể cứu được tam sư huynh với tất cả mọi người.

Quang-Vũ đã biết tài Lục Sún. Từ sau trận Trường-an, y được Đặng Vũ, Mã Viện tường thuật tỷ mỉ về anh hùng Tây-vu. Sau đó y nghe Lục Sún cứu được Hoàng Thiều-Hoa ra. Vừa mới đây, Lục Sún chỉ huy Thần-ưng chống lại Thiết kị của Chu Hựu. Cũng chính vừa rồi Lục Sún ra tay cứu y. Nay nghe Sún Lùn đề nghị đại náo Lạc-dương làm y kinh hồn. Y nói:

– Đào-tam-gia! Nếu Tây-vu Thiên-ưng lục tướng có thể cứu được trẫm, thì bất cứ điều gì trẫm cũng chấp thuận. Không cần phải đại náo Lạc-dương.

Sún Lùn vỗ tay:

– Thế thì xong rồi. Nào bây giờ chúng ta hãy về Lạc-dương bắt Mã thái-hậu khiền mụ một trận, thì có thuốc giải Huyền-âm độc chưởng ngay.

Quang-Vũ lắc đầu:

– Mã thái hậu làm gì có thuốc giải?

Sún Lùn cười hích hích:

– Mao Đông-Các là tình nhân của Mã thái-hậu. Mao trao thuốc giải Huyền-âm độc chưởng cho mụ. Mụ sai bọn Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ đi ám hại các công thần. Ai theo mụ, thì được thuốc giải. Ai không theo mụ thì chết. Nay Mao bị Đào tam ca giết chết, trên thế gian này chỉ mụ có thuốc giải mà thôi.

Hàn Tú-Anh gật đầu:

– Hoàng nhi! Mã thái-hậu tuy dâm loạn, làm ô uế cung thất. Song dầu sao bà đã nuôi con đến khôn lớn. Ơn sinh thành, ơn đức nuôi dưỡng

như nhau. Hoàng nhi không được làm khó dễ bà. Nếu không, người đời coi hoàng nhi cũng như Tần Thủy-Hoàng. Hoàng nhi mau về Lạc-dương cầu Mã thái-hậu ban thuốc giải cứu mọi người.

Bà nói với Đào Thế-Kiệt:

– Đào tiên sinh! Tiên sinh với tôi làm thông gia từ lâu. Dưỡng tử Trần Tự-Sơn của tôi được tiên sinh đoái thương, gả dưỡng nữ Thiều-Hoa cho. Tôi vẫn ước ao được gặp tiên sinh, để nói lời cảm tạ. Hôm nay bèo mây gặp gỡ. Tôi dám thỉnh tiên sinh dời gót ngọc đến Lạc-dương, lấy thuốc giải chữa cho Đào tam công tử. Kính mong tiên sinh thuận cho.

Đào Thế-Kiệt chắp tay:

– Đa tạ Thái-hậu. Từ xưa đến giờ, có biết bao nhiêu bà Thái-hậu. Lần đầu tiên tôi thấy một bà Thái-hậu mà tính ôn nhu như bà. Bởi vậy tôi mới gọi bà là Thái-hậu. Song tôi có việc phải làm ngay. Tôi để Trần Tự-Sơn, Thiều-Hoa, Phương-Dung với Đào Kỳ theo xa giá về Lạc-dương. Còn chúng tôi lên đường bây giờ.

Ông nói với Khất đại phu:

– Trần tiên sinh! Tiểu bối dám thỉnh đại giá tiên sinh với Tiên-yên nữ hiệp và Trần Năng cùng đi với Đào Kỳ về Lạc-dương. Sau khi Đào Kỳ khỏi bệnh, tiên sinh hãy về Lĩnh Nam cùng với các cháu. Không biết tiên sinh có thuận không?

Khất đại phu đáp lễ:

– Đào hầu đã dạy, lão phu đâu dám không tuân lệnh.

Sún Lé nói với Đào Thế-Kiệt:

– Sư phụ! Triều đình nhà Hán phức tạp lắm. Nào ngoại thích của Mã thái-hậu. Nào ngoại thích của các bà Hoàng-hậu, Thứ-phi. Nào Hoàng thân. Cho nên uy tín, công lao trùm hoàn vũ như đại ca Trần

Tự-Sơn, mà cũng suýt mất mạng vì chúng. Triều Hán lúc nào cũng chỉ muốn ăn thịt người Lĩnh Nam. Để Trần đại ca, Đào tam ca, sư tỷ Phương-Dung về Lạc-dương. Con sợ có điều gì bất tường chăng?
Từ lúc Đào Kỳ bị thương, lòng Phương-Dung nóng như lửa đốt. Bây giờ nàng mới tỉnh táo. Nàng hỏi Sún Lé:
– Sư đệ Đào Nhất-Gia! Ta liệu có Hàn thái-hậu, có Khất đại phu, có Đào tam sư huynh, thêm ta nữa, thì bọn chúng không dám trở mặt đâu. Nếu chúng trở mặt, bọn ta giết chúng trước.
Khất đại phu nói:
– Trước khi về Lạc-dương! Ta cho mỗi vị một viên thuốc, chống lại cái đau đớn của Huyền-âm độc chưởng. Hầu có sức lên đường.
Ông quăng cho Trần Năng một bình thuốc. Trần Năng, mở nút lấy một viên để vào ngón tay. Búng. Véo một cái viên thuốc quay tròn, bay rất chậm hướng Quang-Vũ. Tới sát người y, viên thuốc vỡ tan, thành bụi hồng, chụp xuống người.
Quang-Vũ đang đau đớn đổ mồ hôi hột. Y rùng mình một cái, bao nhiêu cái đau đớn biến mất.
Y nói:
– Đa tạ Lĩnh-nam tiên ông.
Trần Năng lại búng thuốc vào bọn Mã Vũ, Lưu Long. Còn đám thầy trò Lê Đạo-Sinh với Trần Quốc, Sún Rỗ thì đã được Khất đại phu tung thuốc cứu trước đây rồi.
Trần Năng nói:
– Xin các vị ngồi bất động để thuốc ngấm. Độ nửa giờ nữa có thể cỡi ngựa được. Bấy giờ chúng ta lên đường về Lạc-dương không muộn.
Tiên-Yên nữ hiệp nói với Quang-Vũ:
– Hoàng-thượng! Hôm qua, một đệ tử của phái Sài-sơn tên Nguyễn

Giao-Chi về Lạc-dương dọ thám, không may bị người của Hoàng-thượng bắt. Bây giờ nhân có Hàn thái-hậu, Lĩnh-nam vương, Hán-trung vương đây đều gốc Lĩnh Nam. Tôi dám mong Hoàng thượng phóng thích Giao-Chi ra.

Quang-Vũ hỏi Mã Vũ:

– Ngươi giam Nguyễn Giao-Chi ở đâu?

Ma Vũ đáp:

– Hôm qua Nguyễn Giao-Chi đấu kiếm với cấm quân, bị ngã xuống vực thẳm trong núi Mang-sơn chết rồi.

Đô Dương vọt người đến bên Mã Vũ hỏi:

– Ngươi nói sao? Giao-Chi chết rồi à?

Mã Vũ gật đầu:

– Xin Tân-bình hầu đừng nóng nảy. Nguyễn cô nương bị cấm quân đuổi đến Mang-sơn, gặp nhau. Hai bên giáp chiến. Nguyễn cô nương giết hơn mười thị vệ. Cuối cùng nàng bị đánh rơi xuống vực thẳm, tan xương nát thịt mà chết. Xác vẫn còn đó.

Đô Dương tiến đến trước mặt Trần Tự-Sơn, nước mắt chàng dàn dụa:

– Đại ca! Đại ca cho phép em về Mang-sơn tìm xác Giao-Chi, đem chôn cất hầu thi thể không bị lạnh lẽo.

Từ lúc Đô Dương gặp Trần Tự-Sơn ở Trường-an. Chàng đã tâm sự với vị sư huynh về mối tình của mình với Giao-Chi. Chàng nhờ Tự-Sơn đứng ra nói với Nguyễn Tam-Trinh, hỏi Giao-Chi cho mình. Tự-Sơn đồng ý. Vì vậy chàng coi Giao-Chi như người vợ. Bây giờ nghe Giao-Chi chết thảm thiết. Chàng không cầm được nước mắt. Chàng quay lại, thì Phương-Dung, Thiều-Hoa, Lục Sún cùng ôm mặt khóc. Sún Đen nói:

– Đô đại ca. Việc tìm xác sư tỷ Giao-Chi rất khó khăn. Vậy đại ca để bọn em dẫn Thần-ưng cùng đi tìm thì mới hy vọng thành công.
Mã Vũ nghe Lục Sún xua Thần-ưng về Lạc-dương thì thất kinh hồn vía. Y nghĩ thầm:
– Ta phải can ngay. Nếu để sáu trăm con Thần-ưng về Lạc-dương, mỗi ngày chúng nhá thịt sáu mươi tên quân, thì thực là đại họa.
Nghĩ vậy y nói:
– Tôi nghĩ Tây-vu Thiên-ưng lục tướng không nên đi Mang-sơn. Chỉ cần cho Tân-bình hầu mượn mười Thần-ưng theo cũng đủ.
Hoàng Thiều-Hoa hiểu ý Mã Vũ. Nàng nói:
– Các sư đệ không cần đi Lạc-dương. Các sư đệ mới nhập môn, phải ở cạnh sư phụ để được dạy dỗ. Việc tìm xác sư tỷ Giao-Chi đã có Đô đại ca, Trần đại ca với ta lo được rồi.
Các Sún nghe Thiều-Hoa can. Chúng không dám cãi, gật đầu chấp nhận.
Sún Lé lẩn thẩn lại gần xác bọn Mao Đông-Các xem. Nó thấy trên lưng Mao đeo một cái túi bằng da hổ, tính trẻ con tò mò. Nó tháo cái túi ra, rồi đeo lên lưng mình. Nó nghĩ:
– Thằng cha ác độc này đeo túi trên lưng. Không biết trong có gì không? Ta phải mở ra xem. Biết đâu có thuốc giải thì sao?
Nó lủi vào bụi cây, như muốn đi tiểu, rồi mở túi ra. Vật đầu tiên đập vào mắt nó: Một con gấu bằng đồng đen, lớn bằng bắp chân. Nó bỏ sang bên cạnh, lục tiếp: Một cuốn vải dầu lớn. Nó mở ra: Bên trong có sáu cuốn sách mỏng. Ngoài ra còn một số vàng, ngọc.
Trước kia, các Sún đều không biết chữ. Từ khi gặp Hoàng Thiều-Hoa. Nàng săn sóc, chiều chuộng chúng như con đẻ. Chúng trở thành những đứa trẻ ngoan ngoãn. Nàng nói gì chúng cũng tuân

theo. Mỗi ngày nàng bắt chúng học hai mươi chữ. Chúng học rất chăm chỉ. Vì vậy chỉ mấy tháng qua, chúng đã học được mấy ngàn chữ. Chúng đọc được những sách giản dị. Người ta thường nói: Ngựa có bạn cùng đua, nước đua với mạnh. Lục Sún chăm học để biết chữ thì ít. Chúng chỉ muốn học nhiều chữ làm vui lòng Thiều-Hoa thì nhiều. Sáu đứa đua nhau học. Vì vậy bây giờ, chúng đã dư sức đọc Lục-thao, Tam-lược, Tôn tử binh pháp.

Sún Lé mở cuốn sách thứ nhất ra, thấy có vẽ đồ hình người ta, trong các tư thức đứng, ngồi, nằm luyện công. Nó mở cuốn thứ nhì ra, thì trong có vẽ hình con rắn, cắn vào tay một người đang luyện công. Nó vội cất đi. Nghĩ:

– Đây chắc bí quyết luyện công của phái Trường-Bạch. Mình cứ bí mật luyện, rồi một ngày kia võ công cao, bất thình lình mình xử dụng, Hoàng sư tỷ chắc khoái lắm.

Có tiếng gọi nó. Nó trở ra, mọi người đang chuẩn bị lên đường. Giữa lúc ấy, từ xa xa có hơn mười con ngựa phi như bay lên đồi. Quân Hán tránh dạt ra hai bên. Mười kị mã thấy Quang-Vũ vội vàng xuống ngựa. Hai người đi đầu lao lên đồi rất nhanh. Hai người đó là Hoài-nam vương và Tần vương. Hai người đến trước mặt Quang-Vũ, quì mọp xuống hành lễ.

Quang-Vũ vẫy tay:

– Miễn lễ cho hoàng thúc.

Hoài-nam vương cúi đầu:

– Muôn tâu bệ hạ. Sáng nay phe đảng họ Mao cùng Mã thái-hậu dẫn bọn thị vệ, nhập Hoàng cung tạo phản. Chúng chiếm được điện Vi-ương, cung Trường-lạc, lầu Thúy-hoa. Chúng giết mất Điện-tiền hiệu-úy. Thần với Tần vương kịp thời xuất thiết kị đánh dẹp. Chúng

đóng cửa Hoàng-thành, mưu giết hết tôn thất. May nhờ Tây-cung quí phi xuất lĩnh thị vệ Tây-cung đại chiến. Mở cửa hoàng thành cho bọn thần vào dẹp giặc. Mã thái-hậu biết tội đã tự ải. Bọn phản tặc bị giết sạch. Trong người Mã thái hậu có một chỉ dụ, để lại. Kính xin bệ hạ ngự lãm.

Đào Kỳ nghe nói đến Tây-cung quí phi thì biết là Chu Tường-Qui. Chàng tự nghĩ:

– Tường-Qui võ công không tầm thường. Nàng mà ra tay, thì bọn thị vệ, cung nữ làm sao địch lại ?

Quang-Vũ cầm lấy mở ra đọc. Y ngơ ngẩn một lúc rồi nói:

– Mã thái-hậu biết mình tội lỗi. Đã tự ải. Thái-hậu muốn ta không nên vì việc này mà giết hết họ Mã.

Sún Rỗ hỏi Hoài-nam vương:

– Vương gia! Hoàng thượng, và các đại tướng quân đều trúng Huyền-âm độc chưởng. Thái sư phụ của chúng tôi không đủ khả năng cứu trị hết. Vì vậy cần có thuốc giải. Không biết khi Mã thái-hậu chết, có để thuốc lại không ?

Hoài-nam vương nói:

– Không ! Vậy phải bắt Mao Đông-Các, đòi y đưa thuốc giải.

Sún Rỗ chỉ đống thây bọn Mao Đông-Các:

– Y đã bị Đào sư huynh của tôi giết chết. Hiện trên thế gian chỉ còn Mã thái hậu có thuốc giải. Chúng ta mau trở về Lạc-dương, lục soát trong cung Thái-hậu tìm thuốc giải.

Hoài-nam vương lắc đầu:

– Trong lúc đại chiến. Cung Thái-hậu bị thiêu hủy mất. Bây giờ chỉ còn lại một đống tro. Tôi đã cho dọn tro đổ xuống sông, hầu xây cung khác.

Hàn Tú-Anh nghe nói, bà đến trước Khất đại phu:

– Lĩnh-Nam tiên ông. Mong tiên ông làm ơn làm phúc cứu chữa cho Lưu Tú. Mẹ con tôi xa nhau mấy chục năm. Bây giờ mẫu tử trùng phùng nó lại bị trúng độc. Tôi biết tiên ông không thích công danh, tiền bạc. Vậy nếu tiên ông muốn gì, chúng tôi cũng xin... chiều.

Trần Quốc đến trước mặt Khất đại phu:

– Thái sư thúc. Vấn đề trước mắt: Thái sư thúc chỉ đủ khả năng hoặc cứu Đào đại ca hoặc cứu mười ba người. Chứ không thể cứu hết cả một lúc được phải không?

Khất đại phu thở dài:

– Đúng vậy.

Trần Quốc nói:

– Cháu chịu chết, để thái sư thúc cứu Đào đại ca.

Sún Rỗ cũng nói:

– Thái sư thúc! Lĩnh Nam có thể thiếu Đào Nhị-Gia, tức Sún Rỗ này, mà không thể thiếu Đào tam sư huynh. Cháu nguyện chịu chết, cho Đào sư huynh sống, còn phục hồi Lĩnh Nam.

Đào Thế-Kiệt quát:

– Trong việc phục hồi Lĩnh Nam, dù Trần tiên sinh, dù Đặng tiên sinh, dù Nhị Trưng, dù ta, dù sư tỷ, sư huynh các con cũng đều có ích như nhau. Điều cần là có Tấm lòng son chứ không phải Đào sư huynh võ công cao, cần sống hơn Sún Rỗ. Con nhớ lấy.

Sún Rỗ tỉnh ngộ:

– Đệ tử hiểu lời sư phụ dạy rồi.

Lê Đạo-Sinh lạy phục xuống đất:

– Trần sư huynh! Tiểu đệ biết mình có tội với Lĩnh Nam đã nhiều. Tiểu đệ vì tham danh, nên đã tàn hại Lĩnh Nam không ít, làm điếm

nhục sư môn biết bao lâu nay. Bây giờ trước ngưỡng cửa cái chết. Sư huynh ra tay cứu tiểu đệ. Tiểu đệ nguyện tuân lệnh sư huynh, phục hồi Lĩnh Nam. Võ công tiểu đệ cao. Uy tín tiểu đệ nhiều. Tiểu đệ đứng sau sư huynh. Phục hồi Lĩnh Nam rồi tiểu đệ nguyện tôn sư huynh làm Hoàng đế.

Khất đại phu lắc đầu:

– Ta thích làm một lão ăn mày, chứ không muốn làm vua. Làm vua khổ lắm. Ăn mày sướng hơn.

Đặng Thi-Sách đến trước mặt Khất đại phu:

– Thái sư thúc! Nếu làm hết sức, Thái sư-thúc cứu được bao nhiêu người?

Khất đại phu nói:

– Nếu cứu Đào tiểu hữu, chỉ cứu được mình y mà thôi. Vì nội lực Đào tiểu hữu cương nhu hợp nhất. Nội lực ta với Tiên-yên, Trần Năng chỉ hóa giải được độc chất một mình y. Sau mỗi lần, phải tập luyện hai ngày mới tiếp tục trị lần thứ nhì. Còn ngược lại, nếu ta trị cho Lê sư thúc và tất cả những người bị nạn ở đây, thì có thể cứu được hết mọi người.

Trần Quốc, Sún Rỗ đến trước Khất đại phu quì xuống khóc:

– Thái sư thúc! Xin thái sư thúc cứu Đào tam ca. Đào tam ca công lao với Lĩnh Nam quá nhiều. Bọn chúng con nguyện chết. Xin Thái sư thúc cứu Đào tam ca.

Khất đại phu lắc đầu:

– Khổ quá! Ta với Đào tiểu hữu là chỗ thâm tình. Già, trẻ đấu võ rồi kết bạn với nhau. Ta đâu có muốn cho Đào tiểu hữu chết?

Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí cùng thầy trò Lê Đạo-Sinh cùng đến trước mặt Khất đại phu quì xuống khóc lóc thảm thương. Lê Đạo-

Sinh nói:

– Trần đại ca. Đại ca thương đến tiểu đệ.

Khất đại phu hỏi Trần Năng:

– Con bé cứng đầu! Làm sao bây giờ?

Trần Quốc, Sún Rỗ cùng rút kiếm nói:

– Thái sư thúc! Bọn đệ tử tự nguyện lấy cái chết, để thái sư thúc cứu Đào tam ca.

Hai người vung kiếm lên cổ tự tử.

Khất đại phu vung tay một cái. Hai trái chanh bay vù đến, đẩy văng kiếm của Trần Quốc, Sún Rỗ đi. Ông nói:

– Được! Hai cháu đã nguyện chết để cho Đào Kỳ sống. Ta cũng chiều theo.

Đào Kỳ ngồi dậy nói với Khất đại phu:

– Đại phu! Cháu muốn được thưa mấy câu với đại phu.

Khất đại phu hỏi:

– Tiểu hữu cứ nói.

Đào Kỳ hướng về Quang-Vũ:

– Hoàng thượng! Trước đây tôi thù ghét người Hán nhất thế gian. Song sau này vì tỷ phu Trần Tự-Sơn, vì sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, tôi lĩnh ấn Chinh-viễn đại tướng quân đánh Thục. Hoàng thượng phong tôi làm Hán-trung vương. Song tôi thấy làm Hán-trung vương không sướng bằng làm tên chăn trâu ở Lĩnh-nam.

Thở một hơi dài. Đào Kỳ tiếp:

– Tổ tiên tôi xưa làm tướng của Thục An-dương vương. Truyền bảy đời đến thân phụ tôi, đều ngậm đắng nuốt cay, mong phục hồi Lĩnh Nam. Hôm ở Trường-lạc cung, hoàng thượng hứa với Nam-thành vương, cho Lĩnh Nam phục hồi. Tại điện Vị-ương tôi với Phương-

Dung cứu giá. Hoàng thượng thề không xâm phạm Lĩnh Nam. Thế rồi về tới Lạc-dương, Hoàng-thượng lại phong cho thầy trò Lục-trúc tiên-sinh làm Thứ sử Giao-châu, Thái-thú các quận thuộc Lĩnh Nam. Hoàng-thượng còn khoan khoái vì chỉ mất một tờ giấy, khiến cho người Việt chém giết nhau. Lĩnh Nam vẫn lệ thuộc Trung-nguyên. Hoàng-thượng tàn tệ quá.

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 5

Chí làm trai dặm nghìn da ngựa

Hoài-Nam vương nói:

– Đúng ra triều đình tôn trọng lời hứa đó. Song vì Lĩnh Nam giúp Thục đánh chiếm Kinh-châu, Hán-trung, Ích-châu và Trường-an. Đó là Lĩnh Nam phụ triều đình, chứ không phải triều đình phụ Lĩnh Nam.

Đào Kỳ gật đầu:

– Bây giờ chúng ta làm lại. Cái thân Đào Kỳ này, hay tất cả anh hùng Lĩnh Nam có mặt ở đây, sinh ra chỉ để phục hồi cố thổ. Tôi nguyện chịu chết, để Khất đại phu trị cho Hoàng-thượng và các vị. Tôi xin một điều: Hoàng-thượng ban chỉ tuyên cáo với sĩ dân thiên hạ: Lĩnh Nam, Trung-nguyên đời đời giao hảo, không xâm phạm nhau. Khi Lĩnh Nam được phục hồi, được an vui, cái thân Đào Kỳ này sống hay chết không quan hệ nữa. Khất đại-phu sẽ trị bệnh cho các vị. Còn tôi,

tôi chịu chết.

Hoàng Thiều-Hoa chạy lại ôm lấy đầu Đào Kỳ:

– Tiểu sư đệ! Tiểu sư đệ không thể chết. Không nên hy sinh như thế.

Muôn ngàn lần tiểu sư đệ không chết được. Trần Quốc cũng nói:

– Đào tam ca! Người định chết thực sao? Dĩ nhiên người không sợ chết. Chết đối với chúng mình không phải điều khổ sở. Nhưng... nhưng người chưa trông thấy Lĩnh Nam phục hồi mà chết. Em... thì em... không đang tâm.

Đào Thế-Kiệt vẫy Trần Quốc lại gần. Ông xoa đầu nàng:

– Cháu nên biết rằng toàn thể Đào gia, toàn thể phái Cửu-chân, hay toàn thể chúng ta có chết đi, mà Lĩnh Nam được phục hồi thì cũng vui lòng. Cháu thử nghĩ xem. Trời tháng chạp lạnh buốt xương, cháu cùng với đội Giao-long binh, đội nghĩa sĩ Cối-giang lặn qua Kim-sa-giang đánh Độ-khẩu. Chắc tất cả đều nghĩ: Đánh được Độ-khẩu, rồi chết cũng cam tâm. Đánh Độ-khẩu là việc nhỏ mà còn thế, phục hồi Lĩnh Nam là việc lớn biết bao... Anh Kỳ chết cho Lĩnh Nam, là điều chúng ta cầu mà không được.

Đào Kỳ nói:

– Dù không chết vì Lĩnh Nam, nếu đổi cái chết của ta, lấy sự sống của mười ba người. Tôi cũng sẵn sàng. Em đừng cản ta. Sau khi ta chết, em giỏi thủy tính nhất. Em sẽ làm Đô-đốc thống lĩnh hải quân Việt. Như vậy ta mừng lắm rồi. Sư muội! Ta nhờ sư muội một việc được không?

Trần Quốc nói trong nước mắt:

– Đại ca dạy gì, em xin tuân lệnh.

Đào Kỳ cười:

– Điều này dễ thôi. Hồi mười ba tuổi, giữa chợ Long-biên, ta giết tám

tên quân Hán cứu Tử-Vân. Tử-Vân hiện làm đệ tử sư bá Nguyễn Tam-Trinh. Ta muốn khi về Lĩnh Nam, em truyền bản lĩnh Giao-long cho Tử-Vân. Điều thứ nhì, khi anh hùng họp bầu Lĩnh Nam hoàng đế, em đừng bầu cho phụ thân ta. Xét về chí lớn, phụ thân ta xứng đáng làm hoàng đế. Song cả đời người lao tâm khổ tứ. Người chỉ mong đất nước thanh bình, ngao du sơn thủy,mà bắt người làm Hoàng-đế thì khổ biết bao?

Trần Quốc hỏi:

– Vậy ai sẽ làm hoàng đế Lĩnh Nam?

Đào Kỳ chỉ Trần Tự-Sơn:

– Người mà ta muốn tôn làm hoàng đế là Nghiêm... à quên Trần đại ca. Nếu đại ca từ chối, ta tôn Đặng đại ca, hay nhị Trưng cũng được. Hoặc có thể tôn Đô Dương.

Hoàng Thiều-Hoa nói với Quang-Vũ:

– Hoàng thượng! Ngươi hãy ban một tờ đại cáo thiên hạ đi thôi. Nếu chậm trễ, e tiểu sư đệ đổi ý.

Quang-Vũ vẫy tay gọi tên thị vệ bịt mặt:

– Giả tể tướng! Ngươi hãy vì trẫm, soạn một bài đại cáo với thiên hạ ngay tại đây.

Bây giờ mọi người mới biết tên thị vệ bịt mặt là tể tướng Giả Phục.

Giả Phục lấy bút mực. Y cầm bút viết liền:

Thừa thiên hưng vận, Đại Hán hoàng đế, đại cáo với thiên hạ:

Kể từ khi vua Đế-Minh cháu ba đời của vua Thần-Nông, đi tuần thủ phương Nam, đến núi Ngũ-Lĩnh gặp một vị tiên nữ, kết hôn với nhau sinh thái tử tên Lộc-Tục. Ngài tuyên cáo với trời đất rằng từ núi Ngũ-lĩnh về Nam phong cho con thứ Lộc-Tục. Từ núi Ngũ-lĩnh về Bắc phong cho thái tử. Từ đấy Trung-nguyên ở bắc, Lĩnh Nam ở Nam.

Cương thổ trải qua trên hai ngàn năm. Phong tục, tiếng nói, văn hóa có khác.

Vừa rồi Vương Mãng soán vị. Trẫm được hiệp sĩ võ lâm Lĩnh Nam Trần Tự-Sơn, xả thân, một đêm đánh hai mươi trận, bị thương mười lăm lần cứu giá. Trẫm cùng Tự-Sơn kết nghĩa huynh đệ. Tự-Sơn giúp trẫm khởi binh ở Côn-dương. Trung hưng Hán thất. Kịp đến khi Đặng Vũ, Ngô Hán, Mã Viện bất lợi. Trẫm phong Trần Tự-Sơn làm Lĩnh-nam vương. Vương được các anh hùng Lĩnh Nam phò tá, giúp trẫm đánh Thục.

Trước đất trời, trẫm nguyện rằng: Kể từ nay và mãi mãi về sau này, tôn trọng lĩnh thổ Lĩnh Nam. Lĩnh Nam, Trung-nguyên giữ tình huynh đệ, sống thái bình cạnh nhau. Nếu trẫm không giữ lời, giòng họ Lưu tuyệt tử, tuyệt tôn.

Vậy trẫm đại cáo cho sĩ dân thiên hạ đều biết.

Niên hiệu Kiến-vũ thứ mười lăm, nhằm năm Kỷ-hợi (39 sau Tây-lịch), tháng hai ngày 12.

Khâm thử.

Cùng thề với trẫm còn có:

– Tuyên từ, ôn huệ, chí đức, văn nhu, hoàng thái hậu, họ Hàn.

– Hoàng thúc Hoài-nam vương, Lưu Quang.

– Hoàng thúc Tần vương Lưu Nghi.

– Tể tướng Giao-đông hầu Giả Phục.

Đô Dương vốn kinh nghiệm về triều Hán. Chàng nói:

– Thần dám xin hoàng thượng cho khắc mộc bản. Nội trong mười ngày gửi bản đại cáo này tới khắp thiên hạ. Khắp cả Trung-nguyên lẫn Lĩnh Nam, đến từng trang, từng ấp, từng làng, từng xóm.

Quang-Vũ nhìn Đô Dương:

– Tân-bình hầu! Ngươi thực minh mẫn. Tiếc rằng trẫm không biết tài ngươi. Nếu không cũng phong tước Công, tước Vương cho ngươi.
Sún Rỗ xì một cái:
– Ông vua Hán ơi! Ông nói thối bỏ mẹ đi í. Nếu ông biết tài Đô đại ca, rồi cũng đến như Nghiêm đại ca... à quên Trần đại ca mà thôi.
Đoàn Chí quát:
– Chú em! Chú không được nói hỗn láo với Thiên-tử. Chú đừng quên ở đây ta có cả vạn kị binh. Ta chỉ phất tay một cái, binh sĩ của ta sẽ băm chú ra như băm chả.
Sún Rỗ cười khảy:
– Đoàn tướng quân! Nghe nói ông có tài kiêm cả văn lẫn võ. Tôi vẫn phục ông. Nay nghe ông nói mấy câu vừa rồi, tôi thấy ông dốt đếch chịu được. Ông vua của ông vừa tuyên cáo Lĩnh Nam, Trung-Nguyên cương thổ có khác. Thế thì cái ông Lưu Tú kia làm Thiên tử Trung-nguyên, chứ đâu có phải Thiên-tử Lĩnh Nam mà bảo tôi hỗn láo ?
Lời nói của Sún Rỗ tuy ngỗ nghịch, song có đạo lý. Hoài-nam vương không biết nói sao. Ông vốn người tài trí. Ông muốn nhân đây hỏi thăm tình hình Lĩnh Nam:
– Tôi hỏi chú, thế ai làm Thiên-tử Lĩnh Nam?
Sún Lé xen vào:
– Lĩnh Nam không có Thiên-tử, chỉ có Hoàng-đế mà thôi. Hoàng-đế sẽ do anh hùng thiên hạ cử lên. Hoàng-đế là người làm việc vì dân, chứ không phải dùng sức mạnh chiếm được ngôi vua, rồi xưng là Thiên-tử. Hoàng-đế Lĩnh Nam cuối cùng là vua An Dương. Thì ngài tuẫn quốc lâu rồi. Ngài có để di chiếu lại cho giòng dõi Tể-tướng Trần Tự-Minh. Người giữ di chiếu tức Trần đại ca. Vậy Trần đại ca làm Hoàng-đế Lĩnh Nam.

Trần Tự-Sơn lắc đầu:

– Đào Nhất-Gia. Sư đệ nói sai rồi. Trong chiếu chỉ, vua An-Dương có dặn rằng: Sau khi phục Lĩnh Nam, chúng ta bầu cử người tài trí làm vua. Vì vậy hiện ta không phải Hoàng-đế Lĩnh Nam.

Sún Lé bướng bỉnh:

– A thì ra thế. Vậy trong lòng tiểu đệ, muốn bầu sư phụ làm Hoàng-đế. Thế thì Hoàng-đế Lĩnh Nam là sư phụ của ta.

Sún Rỗ lắc đầu:

– Lé ơi! Mắt mày lé rồi, nên mày nhìn cái gì cũng méo hết. Làm vua Hán thì mới sướng. Này nhé, thích con gái đẹp, giết chồng nó đi, cướp lấy vợ. Ai lập công ít, thì cho làm quan nhỏ. Ai lập công nhiều thì giết đi. Thích ăn gì thì ăn, thích giết ai thì giết. Chứ còn làm vua Lĩnh Nam phải lo cho dân sung sướng, đất nước mạnh. Sư phụ già rồi, để cho sư phụ nghỉ ngơi chứ? Huống hồ Tam sư huynh dặn sư tỷ Trần Quốc, mày không nghe thấy sao?

Sún Cao hỏi:

– Vậy bầu ai bây giờ?

Sún Rỗ chỉ Đặng Thi-Sách:

– Tao nghĩ bầu Đặng đại ca làm Hoàng-đế thì đúng hơn.

Sún Lùn chỉ Hoàng Thiều-Hoa:

– Tao muốn bầu sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa làm Hoàng-đế. Lĩnh Nam có một Hoàng-đế đẹp như tiên nữ, hiền lành, nhu nhã. Còn Trung-nguyên có ông Hoàng-đế Quang-Vũ mặt như cái lưỡi cày!

Sợ để Lục Sún đùa mãi, làm cho Quang-Vũ mất hết thể diện. Trần Tự-Sơn ngắt lời chúng:

– Các sư đệ không nên bàn truyện Lĩnh Nam ở đây. Đợi về nước rồi mới bàn.

Phương-Dung đứng trước hoàn cảnh Đào Kỳ tự nguyện hy sinh bản thân, cứu mười mấy người sống, cho Lĩnh Nam được yên ổn. Lòng đau như dao cắt, nàng tự nguyện:

– Sau khi Đào đại ca chết. Ta phải can đảm sống, đợi phục hồi Lĩnh Nam trọn vẹn, ta sẽ tự tử theo. Ta chẳng nên khóc lóc làm gì. Khóc chỉ lộ cái yếu hèn trước người Hán.

Nàng nói với Khất đại phu:

– Theo võ đạo Lĩnh Nam. Đại phu chữa cho người ngoài trước, cho người nhà sau. Ở hoàn cảnh bình thường thì thế. Còn ở đây do đại nghiệp Lĩnh Nam. Phàm đại nghiệp Lĩnh Nam, phải để người có quyền hành trong vụ này quyết định. Bàn về đạo lý phục quốc phải hỏi ý kiến Đào, Đinh hầu hoặc Đặng đại ca với nhị Trưng.

Khất đại phu hỏi Đào Thế-Kiệt:

– Lão phu quên mất. Phương-Dung nhắc mới nhớ. Việc trị bệnh hôm nay vì đại nghiệp Lĩnh Nam. Vậy xin thỉnh ý Đào hầu.

Đào Thế-Kiệt nói:

– Không phải tôi đem lòng dạ tiểu nhân mà đo người. Vì từ trước đến nay, Lĩnh Nam chúng ta chịu biết bao cảnh gian dối: Từ vụ Trần Tự-Sơn, đến các anh hùng tham chiến Trung-nguyên. Thêm vào lời hứa ở lầu Thúy-hoa, điện Vị-ương tại Trường-an. Lần này phải cẩn thận hơn. Vậy xin đại phu trước chữa cho người nhà rồi tới các bầy tôi nhà Hán. Còn Kiến-Vũ hoàng đế đợi khi bản đại cáo này gửi tới khắp thiên hạ. Bấy giờ đại phu trị bệnh cho người cũng còn kịp.

Quang-Vũ nói với Hoài-nam vương:

– Xin hoàng thúc khẩn cho khắc mộc bản, in ra một trăm vạn tờ, gửi đi khắp nơi ngay lập tức.

Hoài-nam vương gọi một võ tướng lại dặn dò, rồi trao bản đại cáo

cho y. Viên võ tướng phi ngựa về Lạc-dương tức thời.
Khất đại phu bảo Trần Năng:
– Con trị cho Sún Rỗ trước.
Trần Năng vận khí, hướng đỉnh đầu Sún Rỗ phóng chỉ. Véo một tiếng. Người Sún Rỗ rung động mãnh liệt. Nó ngồi im vận khí chịu đựng. Một lát người đỏ bừng. Trên đầu hiện ra một đám khói trắng.
Trần Năng thu chỉ về nói:
– Sư thúc Đào Nhị-Gia. Ngươi chỉ bị trúng độc ngoài da, nhẹ thôi. Công lực của ngươi lại không mạnh, hoá giải dễ dàng.
Nàng hướng Trần Quốc điểm đến véo cái nữa. Trần Quốc rung động người thực mạnh. Một làn khói trắng bay lên. Trần Năng thu chỉ về nói:
– Giao-long nữ! Bệnh của ngươi khỏi rồi.
Giao-long nữ kính cẩn chắp tay:
– Đa tạ sư thúc.
Giao-long nữ gọi Trần Năng bằng sư thúc, vì Khất đại phu ở vai thúc phụ Trần Quốc-Hương. So vai vế, Trần Năng bằng vai với sư phụ Giao-long nữ, nên nàng gọi bằng sư thúc.
Trần Năng tiếp tục trị cho bọn đệ tử Lê Đạo-Sinh. Bọn này với nàng đều cùng một môn phái. Công lực nàng cao hơn chúng gấp bội. Nàng trị rất dễ dàng.
Quang-Vũ quay lại Công-chúa Vĩnh-Hoà nói:
– Công-chúa! Hơn năm nay trẫm không được tin tức của Công-chúa. Vậy Công-chúa ở đâu?
Công-chúa Vĩnh-Hoà đáp:
– Tâu hoàng-thượng, thần cùng với Chu, Triệu quận-chúa đi Khúc-giang thuộc Nam-hải, học nghề với Khúc-giang ngũ hiệp.

Rồi nàng kể truyện trên đồi Vương-sơn. Trương Linh vô lễ ra sao. Nàng gặp Hàn thái-hậu thế nào.

Quang-Vũ nói với Trần Tự-Sơn:

– Trần hiền đệ. Trước đây mấy năm, trẫm có ý chờ Công-chúa Vĩnh-Hoà lớn lên sẽ gả cho hiền đệ. Song từ hồi ấy đến giờ, trẫm không gặp lại hiền đệ. Hôm ở Lạc-dương, vì phẫn chí hiền đệ nhục mạ, tuyệt tình với trẫm. Truyện đó đã qua. Bây giờ chúng ta thành anh em thực sự chứ không còn là anh em kết nghĩa nữa. Mẫu hậu của trẫm là dưỡng mẫu của hiền đệ. Trẫm quyết định gả công chúa Vĩnh-Hoà cho hiền đệ. Vậy hiền đệ nghĩ sao?

Trần Tự-Sơn đáp:

– Đa tạ hồng ân của hoàng thượng. Đệ đã có vợ rồi!

Hoài-nam vương vỗ tay cười:

– Anh hùng trong thiên hạ hiện nay, ngoài Hoàng-thượng chỉ có Vương gia. Trai năm thê bảy thiếp là thường. Vương-gia đã có Hoàng vương-phi. Bây giờ thêm Công-chúa nữa. Đâu có gì trái với đạo lý đâu?

Trần Tự-Sơn nói:

– Thiều-Hoa đối với tôi, không nằm trong nghĩa phu thê thông thường như bất cứ cặp phu thê nào khác. Khi tất cả người Việt Lĩnh Nam đều gọi tôi là chó Ngô, là Hán bốn chân. Thì Hoàng muội chỉ nhìn thấy ở tôi một người hiệp nghĩa. Hồi tôi mang quân đánh Đinh, Đào trang, gặp Hoàng muội tại trận tiền. Giữa lúc Đinh, Đào trang tan nát. Hoàng muội thấy rõ tôi không phải bọn ác Hán. Hoàng muội chịu làm vợ tôi. Hoàng muội đẹp nhất Lĩnh Nam, lại ôn nhu văn nhã. Hoàng muội giúp tôi xông pha trận tiền. Trải biết bao hiểm nguy. Cho nên, tôi nghĩ: Tôi có chết đến mấy lần, để được người vợ như Hoàng

muội, tôi cũng cam tâm. Tình thì vợ chồng, song ân nghĩa, tri kỷ, trong thế gian không ai có thể bì được. Tôi... Tôi đã thề, cả đời chỉ sủng ái Hoàng muội mà thôi. Xin Hoài-nam vương hiểu cho tôi.
Hàn Tú-Anh nắm tay Trần Tự-Sơn:
– Con xứng đáng là đứa con mà má kỳ vọng. Phải! Phàm anh hùng, phải biết trọng tình nghĩa phu thê sâu đậm đó.
Bà nắm tay Công-chúa Vĩnh-Hoà:
– Công-chúa, ngươi với Hoàng-thượng là chị em. Ta là thím, là sư thúc của ngươi. Trước đây, ta cũng ước ao hỏi ngươi làm vợ cho Tự-Sơn. Từ khi gặp Thiều-Hoa, ta khuyên Tự-Sơn, vĩnh viễn chỉ sủng ái có nàng mà thôi. Ta sẽ tìm người anh hùng, để gả cháu. Trên thế gian này, ngoài Thiều-Hoa ra, không ai có vẻ đẹp quyến rũ như cháu.
Quang-Vũ bảo Tự-Sơn:
– Thôi trẫm không ép hoàng đệ nữa.
Quang-Vũ quay lại nhìn Đô Dương:
– Đô-Dương! Hiện tuổi ngươi đã trên ba mươi. Đến nay vẫn chưa có vợ. Vậy trẫm gả Chu quận chúa cho khanh. Chu quận chúa vừa xinh đẹp, vừa ôn nhu văn nhã. Một giai nhân hiếm có trên thế gian.
Đô Dương khẳng khái:
– Đa tạ hoàng thượng. Khi làm Thái thú Phù-phong, tước Tân-bình hầu, thì thần gặp sư muội Giao-Chi. Giao-Chi thuyết thần trở về với Lĩnh Nam. Từ đấy bọn thần thành đôi bạn. Nay nàng chết chưa nguội xác, thần... thần không lòng dạ lấy bất cứ người con gái nào trong thiên hạ làm vợ. Đa tạ hồng ân của Hoàng-thượng.
Đô Dương nói với Hoài-nam vương:
– Vương gia. Thần xin Vương-gia ban cho một tấm lệnh bài, để thần

đi Mang-sơn tìm xác Giao-Chi chôn cất cho ấm áp thân nàng.
Hoài-nam vương móc lệnh bài đưa cho Đô Dương:
– Đô thái-thú cầm lấy mà đi.
Đô Dương nói với Sún Lé:
– Sư đệ cho ta mượn mười Thần-ưng được chăng?
Sún Lé cầm tù và thổi lên ba hồi. Mười Thần-ưng bay từ xa đến đậu trước mặt nó. Nó chỉ trỏ, huýt sáo mấy lần như ra lệnh. Nó lại dạy Đô Dương cách điều khiển Thần-ưng. Rồi giao cho chàng chiếc tù và.
Đô Dương nhảy lên ngựa, phi xuống đồi. Mười Thần-ưng bay trên đầu chàng.
Đặng Thi-Sách nói với Trần Tự-Sơn:
– Trần vương gia. Xin Vương-gia cùng Thái sư thúc về Lạc-dương trị bệnh cho Hoàng-thượng với Lê thái sư thúc. Chúng tôi lên đường ngay.
Anh hùng Lĩnh Nam chia làm hai đoàn. Theo Trần Tự-Sơn đi Lạc-dương có Hoàng Thiều-Hoa, Khất đại phu, Tiên-yên, Trần Năng. Còn lại Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách, Phương-Dung, Đào Kỳ, Chu Bá, Đặng Đường-Hoàn, Cao Cảnh-Sơn, Cao Cảnh-Minh, Giao-long nữ, Phật-Nguyệt, Lục Sún... lên đường đi hồ Động-đình.
Đào Kỳ tuy bị trúng độc. Song chàng chỉ đau đớn khi lên cơn. Còn chàng vẫn đi đứng bình thường. Đoàn người cỡi ngựa về hướng Nam. Lục Sún đi cạnh Đào Thế-Kiệt nghe sư phụ dạy dỗ. Ban ngày ông giảng đạo lý, lịch sử. Đêm ông dẫn chúng ra chỗ vắng luyện võ. Đào Thế-Kiệt nổi tiếng đệ nhất hào kiệt. Ông có thiên tài dạy học. Gặp Lục Sún thông minh, lanh lợi, chúng luyện võ rất mau.
Hơn nửa tháng sau, đoàn người đi vào địa phận Nam-dương. Chu Bá nói:

– Nam-dương đang có chiến tranh. Quân Thục, Hán giao tranh bất phân thắng bại. Chúng ta nên tránh ra đường khác.

Sún Đen cãi:

– Chu sư thúc! Chúng ta nên đến thăm Thục một phen. Chúng cháu với Trường-sa vương Công-tôn Thiệu đánh nhau chán rồi kết huynh đệ. Chúng cháu muốn gặp nghĩa huynh một lần cho thỏa lòng mong nhớ.

Đặng Thi-Sách cũng nói:

– Đúng đó! Sư thúc! Đệ tử với Công-tôn Thiệu kết bạn trên núi Thiên-sơn hơn mười năm trước. Bây giờ chúng ta nên tới dinh Thục, để cháu gặp lại nghĩa huynh một phen.

Đang đi, Sún Rỗ chỉ phiá trước nói:

– Trong rừng kia có phục binh. Phục binh người nhà, chứ không phải kẻ thù.

Đặng Thi-Sách hỏi:

– Sao sư đệ biết?

Sún Rỗ chỉ Thần-ưng đáp:

– Thần ưng đang tuần hành trên không. Thấy có phục binh ở dưới, chúng lao xuống nhìn. Chúng xuống tới nơi, nhận ra người nhà. Chúng lại bay lên. Nếu gặp người ngoài chúng đã nhào xuống tấn công rồi.

Sún Lé cầm tù và thổi lên ba hồi. Thì từ khu rừng phiá trước, hai con vật lao như bay tới. Đó là hai con cọp màu vàng. Chúng thấy Lục Sún thì nhảy lại vờn, đùa với nhau. Lục Sún ôm cổ, xoa đầu chúng, tỏ vẻ nhớ nhung, sau thời gian dài xa cách.

Lục Sún nói với Đào Thế-Kiệt:

– Chỉ huy đoàn phục kích chính thị Hoàng Hổ tướng.

Một lát sau quả nhiên Hoàng Hổ tướng chạy lại chào mừng quần hùng. Nó cho biết: Trưng Nhị sai nó dẫn mười Thần Hổ đi tuần thám, để bắt tế tác bên Hán. Sún Lé giới thiệu Hoàng Hổ với mọi người. Hoàng Hổ viết mấy chữ, sai Thần-ưng về trước báo tin cho Trưng Nhị.

Đoàn người đi nửa buổi nữa, thì xa xa đoàn quân uy nghi, cờ xí phất phới, gươm đao sáng choang. Trên cờ soái có chữ Trường-sa vương Công-tôn. Đặng Thi-Sách, Lục Sún phi ngựa tới trước hỏi:

– Có phải Công-tôn sư huynh đó không?

Công-tôn Thiệu xuống ngựa. Một tay bế bổng Sún Lé lên. Một tay nắm Đặng Thi-Sách:

– Đặng hiền đệ! Tây-vu thiên ưng lục hiền đệ. Hôm nay ta được gặp các hiền đệ đây thực thỏa lòng mong nhớ. Anh em chúng ta phải nói truyện mấy ngày mấy đêm mới đã nhớ!

Đặng Thi-Sách giới thiệu các anh hùng Lĩnh Nam với Công-tôn Thiệu.

Đào Kỳ hỏi:

– Công-tôn vương gia! Sư tỷ Trưng Nhị hiện ở đâu?

Công-tôn Thiệu chỉ về phiá sau:

– Ta được tin báo, vội vã lên ngựa đi trước. Trưng cô nương với anh hùng Lĩnh Nam sẽ đến sau.

Hai đoàn người nhập làm một. Truyện trò nổ như bắp rang. Một lát Trưng Nhị, Hồ Đề, Lê Chân, Lại Thế-Cường, Vi Đại-Lâm, Vi Đại-Sơn, Hổ tướng, Báo tướng đã đến. Chào hỏi rối rít. Hai bên cùng kể truyện những biến cố xảy ra, từ khi rời Dương-bình-quan.

Hồ Đề nghe Đào Thế-Kiệt thu Lục Sún làm đồ đệ. Nàng đến trước mặt ông chắp tay hành lễ:

– Tiểu nữ đa tạ Đào-hầu đã mở lượng hải hà, nhận Lục Sún làm đệ tử. Chỉ cần Lục Sún học được một phần trăm những gì sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa đã học. Chúng cũng sẽ trở thành đại tướng quân.

Đào Thế-Kiệt cười:

– Hồ thống-lĩnh dạy quá lời. Không biết sau này, tôi sẽ dạy chúng những gì, khó mà đoán được. Có điều tôi biết ngay từ bây giờ: Là tôi yêu thương chúng như Thiều-Hoa, như Nghi-Sơn, Biện-Sơn.

Hồ Đề thấy Sún Lé ngồi trên mình ngựa, tay cầm cuốn sách đọc, nàng phì cười chế nhạo:

– Sư đệ chỉ biết có năm sáu chữ thì hiểu gì mà đọc sách?

Sún Lé bỏ sách vào túi nói:

– Từ khi đến Dương-bình-quan gặp Hoàng sư tỷ. Mỗi ngày sư tỷ bắt bọn em học hai mươi chữ. Tính chung gần hai trăm ngày qua, chúng em học được bốn ngàn chữ. Cho rằng quên một phần, cũng còn ba ngàn chữ. Em đọc Tôn Tử binh pháp, mà không bí một chữ nào cả.

Tới bản dinh Thục. Công-tôn Thiệu truyền mở tiệc đãi khách. Đào Thế-Kiệt hỏi thăm quân tình, chiến cuộc đôi bên. Trưng Nhị đáp:

– Đặng Vũ là tướng lão luyện. Y trấn thủ trong thành Nam-dương quá kiên cố. Tôi với Trường-sa vương công thành nhiều lần, đều thất bại. Hiện hai bên cầm cự nhau ở đây.

Sún Cao lắc đầu:

– Em không tin. Sự thực sư tỷ chỉ muốn hù Đặng Vũ. Chứ nếu sư tỷ dồn hết lực lượng, gì mà không đánh được.

Hồ Đề hỏi:

– Có lý nào như thế?

Sún Cao bàn thêm:

– Thục mới chiếm được Kinh-châu. Phía nam, thì Quế-lâm, Nam-hải

chưa phục hồi. Coi như còn trong tay Hán. Phía bắc thì Đặng Vũ cầm hai mươi vạn quân đe dọa. Phía Đông, thì đất Nam-xương Mã Viện cầm mười lăm vạn quân. Quân tướng Kinh-châu là quân Hán mới hàng, lòng dạ khó lường. Nếu Thục tiến chiếm Nam-dương, thì binh hao, tướng tổn. Thảng hoặc Mã Viện cũng kéo quân vây phủ, thì chỉ có chết. Vì vậy Công-tôn sư huynh mới không chiếm Nam-dương.

Đào Thế-Kiệt khen:

– Con sáng suốt lắm. Nhận xét như vậy rất chí lý.

Công-tôn Thiệu hỏi Lục Sún:

– Các sư đệ tới đây. Ta muốn nhờ các sư đệ đánh thành Nam-dương. Không biết các sư đệ có giúp ta không?

Sún Lé lắc đầu:

– Không!

Công-tôn Thiệu chưng hửng:

– Tại sao thế?

Sún Lé đáp:

– Sư phụ dạy Phàm làm người phải biết giữ cái Nghĩa. Khi bọn em theo đạo Kinh-châu đánh Thục, Đặng-Vũ đối xử với bọn em rất tử tế. Đặng dạy bọn em cách xung phong hãm trận, cách tổ chức quân đội. Về tư cách đối xử, Đặng với chúng em như anh em trong nhà. Đặng dạy chúng em học, Đặng là thầy. Bây giờ chúng em dùng cái tài Đặng dạy chúng em, mà đánh Đặng chẳng hóa ra mình thành phường bất nhân, bất nghĩa hay sao ? Chúng em quyết không làm.

Sún Rỗ cũng nói:

– Nhớ ơn biểu hiện tính của người thường. Báo đức mới đúng lẽ của liệt sĩ. Đặng Vũ kia làm nanh vuốt cho Hán. Đặng không hại chúng em. Đặng đãi chúng em như tình ruột thịt, vì trọng tài của chúng em.

Như vậy Đặng thành tri kỷ của chúng em. Đánh tri kỷ thì còn đâu là hiệp nữa?

Trưng Nhị đưa mắt nhìn Đào Thế-Kiệt. Vì nàng thấy lý luận của các Sún giống lý luận của Thiều-Hoa, Đào Kỳ. Nàng nói thầm:

– Ông cụ họ Đào này gớm thật. Chỉ mới nhận Lục Sún làm đệ tử có hơn nửa tháng, mà ông đã nhét vào đầu chúng những tư tưởng kinh thế hãi tục.

Sún Cao nói với Đào Thế-Kiệt:

– Sư phụ! Chúng con xin phép sư phụ vào thành thăm Đặng Vũ một lần cho phải đạo. Dù sao Đặng Vũ cũng dạy hành binh, xung trận, binh pháp cho bọn con.

Đào Thế-Kiệt gật đầu:

– Các con làm thế đúng với võ đạo nhà ta.

Sún Đen lấy giấy viết mấy chữ, sai Thần-ưng bay vào thành Nam-dương.

Một lát Thần-ưng bay ra, mang theo bức thư. Sún Lé cầm lấy đọc. Nó nói:

– Đặng Vũ chuẩn bị đón bọn mình rồi đấy.

Đào Thế-Kiệt bảo Sún Lé:

– Phàm hành sự phải cho quang minh chính đại. Thục, Hán đang giao chiến. Các con vào thăm tướng Hán, cần phải đưa thư cho Trường-sa vương coi, hầu tránh hiểu lầm nhau.

Sún Lé cầm thư kính cẩn trao cho Công-tôn Thiệu. Cả sáu đứa cùng lên ngựa đến cửa Nam thành Nam-dương. Trên thành phát ba tiếng pháo. Cửa mở rộng. Đặng Vũ đứng ở cổng thành đón Lục Sún. Đặng nói:

– Hôm nay ta được hân hạnh đón tiếp sáu vị hiền đệ. Nào chúng ta

vào thành cùng nhau đàm đạo.

Đặng Vũ mời Lục Sún vào trướng. Đặt tiệc mời. Trong tiệc Đặng Vũ hỏi:

– Ta với Thục đang đánh nhau. Lĩnh Nam giúp Thục. Vậy các hiền đệ có dùng Thần-ưng đánh ta không?

Sún Rỗ lắc đầu:

– Không! Một trăm lần không.

Đặng Vũ nói:

– Ta muốn chính miệng các đệ nói ra cho tướng sĩ cùng nghe. Chứ các hiền đệ tới đây thăm ta, ta đã biết rồi.

Sún Cao nói:

– Mai này bọn đệ trở về phục hồi Lĩnh Nam. Nếu Lĩnh Nam với Hán có chiến tranh, đại ca hành xử thế nào?

Đặng Vũ cầm đôi đũa bẻ làm hai nói:

– Ta thề có trời đất. Đặng Vũ còn sống ngày nào, không làm lợi cho Lĩnh Nam cũng không làm hại. Nếu ta sai lời chết dưới muôn ngàn mũi tên.

Sún Lé nhìn lên án thư của Đặng Vũ. Nó thấy có con gấu bằng đồng đen giống như con gấu nó lấy trong người Mao Đông-Các. Tò mò nó hỏi:

– Đặng đại ca! Con gấu này đại ca lấy được ở đâu?

Đặng Vũ nói:

– Hồi ở Trường-an, Kiến-Vũ thiên tử sai ta điều tra Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh. Ta khám nhà chúng, bắt được con gấu này. Ta đem theo bày chơi cho đẹp. Nếu hiền đệ thích, ta xin tặng.

Đặng Vũ lấy con gấu đồng đen, đặt vào tay Sún Lé. Sún Lé cảm tạ. Trước khi rời thành Nam-dương, nó tặng cho Đặng Vũ một cặp

Thần-ưng rồi dặn:

– Cặp Thần-ưng này tinh lắm. Đại ca giữ lấy để liên lạc với bọn đệ. Dù bọn đệ ở chân trời nào nó cũng tìm ra. Thôi đệ xin cáo từ.

Đặng Vũ ân cần cầm tay Lục Sún tiễn ra tới cửa thành.

Lục Sún trở về dinh Thục. Chúng tường thuật chi tiết cuộc hội kiến với Đặng Vũ cho Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách, Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương-Dung nghe.

Đào Thế-Kiệt nói:

– Trần Tự-Sơn làm Lĩnh-nam vương của triều Hán, mà một lòng một dạ với đất Lĩnh Nam. Trong các quan triều Hán, không phải ai cũng ác độc, muốn chiếm Lĩnh Nam. Người cảm tình với chúng ta hiện thời có Hoài-nam vương, Tần vương. Các đại tướng có Đặng Vũ, Mã Vũ. Ta nên tìm cách mở rộng liên hệ với các quan triều Hán, như vậy có lợi cho mình. Đối với bọn tham quan, thì dùng vàng bạc mua chuộc. Nhờ vậy nhất cử nhất động của Quang-Vũ chúng ta đều biết hết.

Trưng Nhị gật đầu:

– Biết các quan người Hán nhiều nhất thì Trần Tự-Sơn, thứ đến Đô Dương. Vậy để Đô Dương đảm trách việc này, mọi truyện mới dễ thành công.

Lục Sún trở về lều của chúng. Sún Lé cầm hai con gấu, một của Mao Đông-Các, một của Đặng Vũ để trước án thư. Sáu đứa cùng ngắm nhìn.

Sún Hô nói:

– Tại sao hai con gấu này lại có tư thế khác nhau? Con của Mao Đông-Các có tư thế ngồi. Con của Đặng Vũ có tư thế đứng. Nhất định phải có gì bí mật. Chúng mình cố tìm ra cho mới được.

Sún Cao cầm con gấu ngồi, rồi kéo chân cho dài ra, thành tư thế đứng. Nó kéo mấy cũng không nhúc nhích. Nó vận sức bẻ mạnh. Kẹt một tiếng, chân con gấu thẳng ra. Đồng thời bụng mở lớn.
Cả sáu đứa cùng reo lên. Sún Lé kéo chân mạnh hơn. Bụng con gấu mở lớn ra. Trong bụng rơi xuống một ít cát. Lẫn trong đám cát, có tám mảnh đồng. Trên mảnh đồng khắc hình sông núi và chữ. Mảnh thì khắc chữ Nhất, mảnh thì khắc chữ Nhị thập tức là hai mươi. Cả tám mảnh có tới ba mươi tám chữ số khác nhau.
Sún Lùn nói:
– Tao nghe Đào tam sư huynh kể. Trước người tìm thấy bộ Văn Lang vũ kinh trong cái gậy đồng. Trong gậy cũng có cát, có thẻ. Nên khi múa gậy, không nghe tiếng động. Không chừng trong bụng hai con gấu này cũng có võ học kỳ thư gì đây?
Chúng nó kéo, vặn con gấu còn lại. Khi vặn đầu, bụng con gấu cũng mở ra. Chúng cùng reo lên. Vì trong bụng con gấu thứ nhì cũng có tám thẻ đồng với cát. Trên các thẻ đồng cũng khắc hình sông núi, chữ số khác nhau.
Sún Đen nói:
– Chúng mình thử xếp mười sáu mảnh này lại, xem là hình gì?
Sáu đứa ghép một lát, thành tấm bản đồ. Trên khắc hình bốn quả núi, có hồ, có sông nước.
Sún Lé ngơ ngẩn xuất thần:
– Tao thấy sao quả núi, đồ hình này có vẻ quen quá?
Sún Cao la lên:
– Tao tìm ra rồi. Hình này giống bản đồ trong trướng Công-tôn Thiệu, với Đặng Vũ đại ca. Đây là thành Trường-sa. Đây là sông Tương, đây là sông Thẩm-giang. Đây là núi Tam-sơn. Đây là hồ Động-đình.

Chúng cầm bút chép lại các chữ số, từ chữ số nhỏ nhất là Nhất tức một, tới chữ số lớn nhất là Lục thập tứ tức sáu mươi bốn. Chúng bàn cãi một lúc, không tìm ra ý nghĩa chữ số, cùng bản đồ.

Chán nản, Sún Lé bàn:

– A, trong người Mao Đông-Các có sáu cuốn sách. Không chừng trong sáu cuốn này có giải thích bức địa đồ cũng nên.

Nó mở sáu cuốn sách nhỏ ra. Trên bìa đánh dấu từ Nhất tới Lục. Ngoài bìa có bảy chữ viết theo lối chữ triện. Chúng đọc không được.

Sún Lé bàn:

– Chúng ta đem sáu cuốn này hỏi sư phụ. Không chừng trong sách dạy cách chế thuốc giải Huyền-âm độc chưởng cũng nên.

Sún Rỗ lắc đầu:

– Tao nghĩ, chúng mình đừng nói cho sư phụ biết., hãy cố mở ra đọc, rồi chế thuốc cho tam sư huynh. Chúng mình làm thực bí mật. Khi sư huynh khỏi rồi, mình mới nói ra, khiến cho sư tỷ Phương-Dung lé mắt một phen. Hôm ở Lạc-dương sư tỷ Phương-Dung hăm đánh đòn bọn mình hoài. Bọn mình cứu sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, làm sư tỷ Phương-Dung nể bọn mình. Bây giờ bọn mình lại cứu sư huynh Đào Kỳ để sư tỷ Trưng Nhị bớt nực bọn mình về vụ bí mật tha đại ca Công-tôn Thiệu.

Sún Cao tán đồng:

– Trong sáu cuốn, tao thấy cuốn một không có hình ở phía ngoài. Cuốn này để thằng Lé đọc. Còn cuốn có con rắn, chia cho thằng Đen. Tao lĩnh cuốn có hình con rết.

Sún Lùn cầm lấy cuốn có vẽ hình con bò cạp, nói:

– Tao lĩnh cuốn này. Cuốn có hình con nhện để thằng Rỗ. Cuốn có hình con tằm dĩ nhiên thuộc thằng Hô. Nào chúng mình cùng ngồi

đọc.
Chúng im lặng đọc. Trong sáu cuốn, cuốn của Sún Lé dày nhất, trên sáu mươi trang. Còn năm cuốn, đều năm mươi trang. Chúng đọc đi đọc lại mấy lần, không hiểu gì. Chúng lăn ra ngủ. Đứa nằm trên giường. Đứa dựa án thư. Đứa nằm dài dưới đất mà ngủ. Lát sau Đào Kỳ cho người gọi bọn chúng sang lều của chàng tập võ.
Đào Kỳ dặn bọn chúng:
– Ta không còn sống được bao lâu nữa. Tất cả võ công ta học gồm có: Võ công bản môn Cửu-chân ta không cần dạy. Sau này đã có sư phụ dạy các em. Kiếm pháp Long-biên ta cũng không dạy. Các em tìm học với sư tỷ Phương-Dung. Những gì chép trong Văn Lang võ kinh ta cũng không dạy. Bộ võ kinh này hiện Thái sư thúc Khất đại phu, sư tỷ Trưng Trắc, Trưng Nhị, Đặng đại ca mỗi người đều có một bản. Ta chỉ dạy các sư đệ những gì ta nghiên cứu được mà thôi. Đầu tiên ta dạy các sư đệ nội công Âm-nhu của phái Long-biên.
Nội công Long-biên chỉ có chín mươi câu quyết. Chia làm chín đoạn. Chàng đọc đoạn đầu mười câu, bắt chúng học thuộc. Bản chất Lục Sún vốn thông minh., Đào Kỳ chỉ đọc một lần, chúng đã thuộc lòng. Chàng giảng chi tiết cách tập, rồi bắt chúng tọa công, thực tập.
Lối dạy học của Đào Kỳ xuất thân từ Đào Thế-Kiệt. Lục Sún đã học với Đào Thế-Kiệt thời gian qua, nên khi Đào Kỳ giảng dạy, chúng không bỡ ngỡ. Đào Kỳ thấy chúng hiểu mau. Chàng dạy chúng mười câu nữa. Chúng luyện một lần đã thành công.
Chàng ngạc nhiên tự nghĩ:
– Hồi trước, Nguyễn Phan nói rằng ông phải luyện trong ba năm mới xong mười câu đầu. Bốn năm tiếp theo mới luyện xong mười câu kế. Ông dạy mình, mình cũng phải luyện trong ba buổi. Tại sao bọn này

chỉ luyện một lát mà hiểu hết?

Nguyên nội công Long-biên là thứ nội công khó luyện nhất. Đòi hỏi người tập phải có trí thông minh tuyệt đỉnh, mới hiểu được. Nguyễn Phan, Đào Kỳ, Phương-Dung, Phật-Nguyệt đều thông minh tuyệt thế, do vậy họ thành công. Lục Sún bị quăng ra đời quá sớm, được luyện tập sớm, trí thông minh của chúng phát triển tối đa. Cho nên Đào Kỳ giảng chúng hiểu liền.

Đào Kỳ dặn chúng:

– Các sư đệ trở về lều. Tối nay tiếp tục luyện. Mai trở lại ta dạy tiếp.

Lục Sún về lều. Sún Lé nói:

– Chúng mày ạ! Tao thấy hai mươi câu quyết của tam sư huynh dạy chúng mình, sao giống trong cuốn sách của Mao Đông-Các quá.

Nó cầm cuốn sách thứ nhất đọc. Thì quả hai mươi câu đầu giống hệt hai mươi câu Đào Kỳ dạy chúng nó. Sún Đen nói:

– Đúng rồi chúng mày ạ. Hôm trước thái sư thúc Khất đại phu nói: nội công Long-biên với Trường-bạch là một. Mấy trăm năm trước, Vạn-tín hầu dẫn đệ tử sang đấu với võ sĩ của Tần Thủy-Hoàng. Ngài để lại một đệ tử tên Trần Mạnh-Chi. Ông Mạnh-Chi lấy vợ Trung-nguyên, lập ra phái Trường-bạch. Mao Đông-Các xuất từ Trường-bạch, nội công của hắn giống nội công Long-biên.

Sún Rỗ vỗ tay nói:

– Vậy chúng mình đem tất cả chín mươi câu học thuộc lòng. Tự luyện lấy. Ngày mai sư huynh dạy câu hai mươi mốt đến câu ba mươi, chúng mình làm bộ lắng tai nghe. Sư huynh đọc xong, chúng mình cùng đọc lại một lượt. Sư huynh tưởng chúng mình thông minh. Chắc vui lắm.

Sún Cao tính chân thực. Nó bàn:

– Nếu không có sư tỷ Phương-Dung, thì chúng mình giả vờ giả vịt được. Còn có sư tỷ đó, mà chúng mình giả vờ bị lộ ngay. Coi chừng ăn đòn.

– Nếu không có sư tỷ Phương-Dung, thì chúng mình giả vờ giả vịt được. Còn có sư tỷ đó, mà chúng mình giả vờ bị lộ ngay. Coi chừng ăn đòn.

Chúng ngồi im, nghe Sún Lé đọc tâm pháp ở cuốn thứ nhất. Chúng quyết tâm học, lại thông minh. Lát sau chúng thuộc lòng chín mươi câu. Học xong, trời về khuya. Chúng leo lên giường ngủ.

Sún Cao là đứa khó ngủ nhất. Nó cầm cuốn sách có con rết ra đọc. Trang đầu vẽ một người trong tư thức luyện công. Hai bàn tay ngửa ra. Đầu hai ngón tay cái có hai con rết cắn. Từ đầu ngón tay cái, có một đường chỉ màu trắng chạy ngược lên bàn tay, cùi chỏ, vai, nhập vào ngực, xuyên qua phổi, chạy xuống dưới ruột già.

Nó ngơ ngẩn tự hỏi:

– Hình này dạy cái gì đây? Tại sao nọc rắn lại đi theo đường chỉ này tới phổi con người? Ta thử đọc xuống dưới xem sao?

Nó đọc xuống dưới, ghi:

Vận khí từ Trung-tiêu xuống Đại trường. Đưa từ Đại trường lên Phế. Xuất ra ở hai huyệt Trung-phủ, đưa tới huyệt Hiệp-bạch, tới huyệt Liệt-khuyết thì chuyển khí làm hai, một thông sang Thủ-dương-minh Đại-trường kinh. Một tới huyệt Thương-dương. Sau đó dẫn ngược trở về Trung-tiêu theo đường cũ.

Nó nhắm mắt vận khí thử. Quả nhiên chỉ hai lần, thì ngón tay cái rung động mạnh. Trong người cảm thấy khoan khoái vô cùng.

Nó luyện được hơn ba mươi lần, thì ngủ lúc nào không hay. Trong khi ngủ, tiềm thức làm việc. Nó mơ thấy hai con rết cắn vào huyệt

Thương-dương. Nó vận khí chống lại, cái đau đớn mất. Trong giấc ngủ, nó luyện đi luyện lại. Bỗng có bàn tay vỗ vào vai nó. Nó giật mình thức giấc, thì ra Sún Lé gọi nó sang lều Đào Kỳ luyện công. Chúng nó tới lều Đào Kỳ, chàng đang bị lên cơn Huyền-âm độc chưởng. Chàng nghiến răng chịu đựng cơn đau. Bên cạnh, Đào Thế-Kiệt, Phương-Dung nước mắt chảy ròng ròng.

Sún Cao nghĩ:

– Đêm qua trong giấc mơ. Ta thấy hai con rết cắn ta. Ta vận khí hút nọc rết, thì ngón tay cái hết đau. Hay ta dùng ngón tay cái ấn vào ngón tay cái tam sư huynh. Ta hút chất độc của tam sư huynh. Sau đó ta chết. Để tam sư huynh sống. Võ công ta non nớt. Ta có sống cũng chẳng làm lợi ích gì cho Lĩnh Nam. Còn tam sư huynh võ công vô địch, tam sư huynh sống, nhất định người làm lợi cho Lĩnh Nam nhiều hơn.

Nghĩ là làm. Nó ngồi xuống cạnh Đào Kỳ, nhắm mắt vận công. Sau khi vận hai lần, nó dùng ngón tay cái, và trỏ, nắm lấy ngón tay cái Đào Kỳ. Lập tức nó cảm thấy nội lực Đào Kỳ cuồn cuộn truyền sang người nó. Nó vận khí theo đồ hình học đêm qua, dẫn khí vào Phế, xuống Đại-trường, đưa lên Trung-tiêu.

Từ hôm Đào Kỳ bị trúng Huyền-âm độc chưởng. Cứ mỗi ngày chàng bị lên cơn một lần. Tim đập mau, ngực nghẹt thở. Sườn phải căng đau. Lưng nhức như búa bổ. Bụng đau như dao cắt. Vì bị độc chất rắn nhập tâm làm nhịp tim đập mau. Nọc rết nhập Phế, làm phổi nghẹt thở. Nọc bò cạp nhập can, làm sườn căng nhức. Nọc tằm nhập thận làm lưng nhức như búa bổ. Nọc nhện nhập tỳ làm bụng đau như dao cắt. Cơn đau ước khoảng hơn giờ.

Hôm nay cơn đau mới phát được nửa giờ. Chàng cố gắng vận công

chịu đựng. Khi Sún Cao túm lấy ngón tay cái của chàng. Chàng không hay. Chỉ thấy chân khí cuồn cuộn thoát ra. Lồng ngực bớt nghẹt thở. Một lát sau, chàng thở hít như thường. Trong người chàng khoan khoái không bút nào tả siết. Chàng mở mắt ra nhìn, mới hay Sún Cao cầm ngón tay mình. Chàng kinh hoàng thu chân khí lại. Sún Cao cũng mở mắt ra. Chàng cầm tay sư đệ hỏi:

– Cao! Em có sao không?

Sún Cao lắc đầu:

– Không! Em thấy như thường.

Phương-Dung hỏi Đào Kỳ:

– Cái gì đã xảy ra?

Đào Kỳ nói:

– Anh đang ngồi vận công chống độc. Sún Cao nắm lấy ngón tay cái anh. Độc chất từ người anh bị Sún Cao hút vào người nó hết. Phổi anh thở hít dễ dàng. Gần như khỏi hẳn. Không biết Sún Cao có sao không?

Kinh nghiệm như Đào Thế-Kiệt, thông minh như Phương-Dung. Nội công, võ công cao như Đào Kỳ, mà cũng không hiểu được.

Tối hôm trước, Lục Sún đem sáu cuốn sách ghi chép Trường-bạch nội công tâm pháp ra đọc. Chúng không hiểu gì. Vì trong sáu cuốn, thì cuốn thứ nhất chép tổng quát nội công của Vạn-tín hầu. Năm cuốn sau, chép cách luyện Ngũ-độc chưởng phái Trường-bạch. Vì chưa học tổng quyết nội công Âm-nhu, do vậy chúng đọc mà không hiểu gì. Hôm sau chúng được Đào Kỳ giảng mười câu tổng quyết. Trở về chúng lấy cuốn thứ nhất của Sún Lé ra đọc. Đó là cuốn ghi nội công Âm-nhu. Sau khi chúng thuộc, đi ngủ. Vì Sún Cao mất ngủ, nó đem cuốn của nó ra xem. Cuốn ấy dạy luyện độc công bằng nọc

rết. Nó luyện suốt đêm. Trong giấc ngủ, tâm thức cũng luyện. Thông thường, thì đệ tử phái Trường-bạch bắt rết cho cắn vào ngón tay cái, rồi áp dụng tâm pháp dẫn chất độc vào người hóa giải đi. Sún Cao không biết, cứ luyện bừa. Chân khí sinh ra cực mạnh, mà không có chất độc để hút. Khi nó túm vào ngón tay Đào Kỳ, ngón tay nó hút hết nọc độc rết trong người chàng. Chàng hết nghẹt thở. Mà người Sún Cao cũng khoan khoái vô cùng.

Đào Thế-Kiệt cho gọi y sĩ đến bắt mạch Sún Cao. Y sĩ cũng luyện võ công. Y bắt mạch xong nói:

– Không có gì lạ cả. Song nội lực tiểu tướng mạnh ít thấy trên thế gian.

Sún Cao cười thầm:

– Ông thầy thuốc này là lang băm. Trong người ta đã hút hết nọc rết của tam sư huynh. Mà y không hay.

Đào Kỳ ngồi ngay ngắn lại. Chàng đem tổng quyết hai mươi mốt đến ba mươi dạy Lục Sún. Chàng ngạc nhiên, chỉ đọc một lượt chúng đã thuộc. Chàng đọc tiếp cho đến câu thứ năm mươi cũng chỉ một lần chúng thuộc. Chàng muốn thử sức thông minh của chúng, chàng đọc đến câu chín mươi. Cũng chỉ một lần, chúng lại thuộc làu.

Chàng đưa mắt nhìn Phương-Dung:

– Này Dung. Hồi trước Dung học chín mươi câu trong bao nhiêu ngày?

Phương-Dung tính đốt ngón tay:

– Trong hai mươi lăm ngày.

Đào Kỳ lắc đầu:

— Anh không ngờ Lục Sún thông minh đến như vậy. Hôm qua chúng học mười câu, song phải khó nhọc lắm. Hôm nay chúng học tám

mươi câu, dễ dàng quá.

Phương-Dung cau mày nghĩ:

– Không thể nào thế được. Lục Sún tuy thông minh, không thể thông minh quá đến như vậy.

Lục Sún sợ Phương-Dung khám phá ra điều bí mật. Chúng từ tạ trở về lều riêng, ngồi luyện công.

Sún Cao nghĩ:

– Ta hút hết nọc rết của sư huynh. Nhất định sư huynh sống. Ta chết. Đêm nay ta lấy cuốn của thằng Đen, có vẽ hình con rắn. Ta luyện. Mai ta hút nọc rắn cho sư huynh. Ta thử đọc lại yếu quyết cuốn có con rết xem sao?

... Phàm muốn luyện Huyền-âm độc chưởng. Trước phải học yếu quyết nội công Âm-nhu. Sau đó bắt ba mươi sáu con rết. Mỗi ngày cho hai con cắn vào huyệt Thiếu-thương. Vận khí đưa vào Trung-tiêu. Chất độc do Trung-tiêu phân tán đi khắp cơ thể. Từ ngày thứ nhì, trong người có sức hút nọc độc loại rết rất mạnh. Mỗi ngày bắt hai con để lên bàn tay. Bàn tay tự động hút nọc. Nọc rết vào người, thì mười ngày sau Phế bị xưng lên. Nghẹt thở. Đau đớn không thể tưởng tượng được. Muốn hóa giải thành độc chướng, phải được sư phụ truyền Tâm pháp độc công. Tâm pháp không chép thành sách, chỉ truyền khẩu cho đệ tử mà thôi.

Sún Cao nghĩ:

– Như vậy sau mười ngày ta mới lên cơn, đau đớn. Trong mười ngày ta phải luyện hết năm cuốn, hút chất độc cho sư huynh. Nếu để trễ, ta sẽ bị lên cơn, thì sư phụ biết. Sư phụ, sư huynh đời nào chịu cho ta chết thay sư huynh.

Đợi cho các Sún đi ngủ nó lấy cuốn của Sún Đen mở ra. Trang đầu

vẽ hình người ngồi luyện công. Hai ngón tay út bị hai con rắn cắn. Phía dưới ghi:
Dẫn khí khởi từ tâm, chuyển ra dưới nách, tới cườm tay, chia làm hai. Một xuất ra ở đầu ngón tay út, chỗ huyệt Thiếu-xung. Sau đó dẫn trở về theo đường cũ.
Nó nhắm mắt luyện. Mải mê luyện cho đến sáng. Phương-Dung dẫn y sĩ đến khám bệnh cho nó. Y sĩ khám một lúc, nhăn mặt:
– Kỳ thực. Mới từ qua đến giờ, mà công lực của tiểu tướng quân mạnh lên gấp bội. Không thể nào như thế được.
Phương-Dung cũng thấy thế: Mọi khi da mặt Sún Cao sạm đen rất xấu. Hôm qua thì trắng nõn, bóng mịn. Hôm nay đỏ tươi. Nàng hỏi y sĩ:
– Theo y quan phải có nguyên do gì lạ lắm. Tôi cũng nghĩ thế.
Y quan nói:
– Bộ Hoàng đế nội kinh, chương Tạng phủ luận nói: Phế chủ bì mao. Có lẽ tiểu tướng quân đã ăn uống thức gì lạ, bổ Phế. Cho nên da mặt đang đen sạm, hóa trắng mịn, đẹp như tiên. Đêm vừa qua ăn thứ gì bổ tim. Y kinh nói rằng Hoa của tim là mặt. Bởi vậy hôm nay mặt mới hồng hào. Sún Lé lắc đầu, cãi:
– Không có điều đó. Chúng em đều ăn uống giống nhau. Nếu do ăn uống, thì sáu đứa đều thay đổi một lượt. Chứ có đâu mình nó?
Đào Kỳ bước vào. Chàng hỏi Sún Cao:
– Từ qua đến giờ, em có thấy đau đớn gì không?
Sún Cao lắc đầu:
– Em ăn nhiều hơn mọi ngày. Có thế thôi.
Chàng cầm tay Sún Cao xem thử. Lập tức cả hai người cùng rung động mạnh. Đào Kỳ thấy nội lực mình cuồn cuộn tuôn vào người Sún

Cao. Chàng vận khí đẩy ra, nhưng đẩy ra bao nhiêu, đều biến mất. Sún Cao sợ Đào Kỳ giật ra, nó cầm chặt tay sư huynh. Chỉ trong chốc lát, ngực Đào Kỳ đang đau đớn khó chịu... đều biến mất. Tay chàng với tay Sún Cao rời nhau.

Chàng hít một hơi, vận thử, chân khí trên Phế kinh, Tâm kinh, Tâm bào kinh, Đại-trường kinh, Tiểu-trường kinh, Tam-tiêu kinh thông như khi không bị bệnh.

Đào Kỳ mời các anh hùng Lĩnh Nam, Thiên-sơn đến, tham khảo ý kiến. Thông minh như Phương-Dung, Trưng Nhị cũng ngơ ngẩn xuất thần.

Đào Kỳ thở dài:

– Thủ-thái-âm Phế kinh, Thủ-dương-minh Đại-trường kinh tương thông biểu lý. Hôm qua Sún Cao hút hết độc chất trong Phế-kinh của tôi. Vì vậy Phế kinh, Đại-trường kinh đều thông. Hôm nay lại hút hết nọc độc trong Tâm. Tâm kinh, Tiểu-trường kinh tương thông biểu lý với Tam-tiêu. Khi nọc độc rút khỏi kinh Tâm-bào, cũng rút khỏi kinh Tam-tiêu. Bây giờ sáu kinh của tôi thông.

Công-tôn Thiệu đã được Lục Sún dùng đại nghĩa thả ông. Ông biết chúng hành sự bí mật. Ông nói:

– Này Sún Cao! Em phải nói thực. Em có luyện tập một thứ võ công kỳ lạ nào khác không?

Sún Cao nghĩ:

– Nếu mình nói thực, đời nào sư phụ để mình chết thay cho sư huynh. Mình phải bịa ra mới được.

Nó nói dối:

– Hồi ở Tây-vu em đã bị rắn cắn, rết, tằm, nhện, bò cạp cắn nhiều lần, mà cũng không sao. Khi em luyện tập nội công Âm-nhu của Đào

tam sư huynh, tự nhiên thấy trong người có sức hút kỳ lạ như vậy.
Y sĩ vỗ bàn đánh chát một cái:
– Như vậy phải rồi. Tiểu tướng quân có đủ Ngũ độc trong người. Bây giờ luyện nội công Âm-nhu vào. Nội công Âm-nhu hòa lẫn với Ngũ-độc, thành ra trong người không sợ Ngũ-độc nữa. Cũng giống như người ta lên sởi, đậu mùa, khi bị một lần, thì từ sau trở đi không bao giờ bị lại. Tôi nghĩ, Tiểu-tướng quân có thể hút hết chất độc cho Đào thiếu hiệp, mà không sao.
Trưng Nhị bàn:
– Có lẽ như vậy.
Cuộc họp giải tán. Trưng Nhị gọi Phương-Dung, Hồ Đề ra chỗ vắng bàn:
– Các sư muội nghĩ sao?
Hồ Đề nói:
– Em chưa từng nghe Sún Cao bị rắn, rết cắn bao giờ. Nó bịa ra đấy.
Phương-Dung bàn:
– Đêm nay chúng ta theo dõi xem Sún Cao có hành động gì lạ không? Phải khám phá ra điều bí mật này mới được.
Sún Cao trở về lều. Nó nhủ thầm:
– Mình khó mà qua mặt được sư tỷ Trưng-Nhị, Phương-Dung. Chắc đêm nay hai người sẽ rình, theo dõi mình đây. Chi bằng mình lấy sách đọc trước. Đêm ngồi luyện. Các sư tỷ có theo dõi cũng tưởng mình luyện công sư huynh đã dạy.
Nó lấy cuốn sách vẽ con bò cạp, đọc thuộc lòng yếu quyết. Tối, cả sáu đứa ngồi nhắm mắt luyện công. Ngũ Sún thở hít vận khí theo nội công Long-biên. Còn Sún Cao ngồi, thở giống hệt Ngũ Sún, nhưng dẫn khí, nó dẫn theo Túc-khuyết-âm Can kinh. Chúng nó luyện tới

khuya mới đi ngủ.
Hôm sau Đào Thế-Kiệt triệu bọn chúng tới chỗ Đào Kỳ dạy vận khí theo kinh mạch, luyện Lĩnh-nam chỉ. Chúng luyện tập rất mau. Phương-Dung ngồi quan sát buổi học. Nàng nói riêng với Đào Thế-Kiệt:
– Hôm qua con với Trưng Nhị, Hồ Đề theo dõi các Sún, thấy chúng luyện công như thường. Hôm nay theo dõi chúng luyện Lĩnh-nam chỉ, thấy các ngón tay Ngũ Sún rung động mạnh. Còn ngón tay của Sún Cao thì không.
Nàng nói đến đây, thì Đào Kỳ lên cơn. Lần này chỉ còn thấy đau ở mạn sườn, lưng bụng. Tim không đập mau, phổi không nghẹt thở. Chàng cởi áo ngoài, ngồi buông thỏng chân xuống vận công chống đau. Đào Thế-Kiệt, Phương-Dung đứng nhìn ngao ngán, không biết nói sao.
Sún Cao vào lều nói:
– Sư phụ! Để con bóp chân cho tam sư huynh, may ra sư huynh đỡ đau.
Nguyên khi luyện cuốn phổ vẽ con bò cạp, đồ hình vẽ hai con bò cạp cắn vào mu bàn chân, chỗ huyệt Thái-xung. Nó nghĩ:
– Vậy ta ấn chân vào huyệt này, hút hết nọc bò cạp trong Túc-khuyết-âm Can kinh của sư huynh. Đào tam sư huynh sẽ được hút độc trong Can kinh, Đởm kinh. Như vậy ta chỉ cần luyện hai cuốn nữa, là hút hết chất độc của Đào tam sư huynh, bấy giờ ta mới nói thực với sư phụ. Người có cản ta, cũng không kịp nữa.
Đào Kỳ đang lên cơn sốt. Sún Cao đề nghị bóp chân cho chàng. Đào Thế-Kiệt chưa kịp phát biểu ý kiến, nó đã dùng ngón chân trỏ đặt vào mu bàn chân Đào-Kỳ. Chàng rung động toàn thân, nội tức theo Can

kinh truyền sang người Sún Cao. Chàng tự vận sức giật mạnh. Chân chàng vẫn dính vào bàn chân nó. Một lúc sau, tự nhiên chân hai người tách rời nhau. Bao nhiêu cái đau đớn mạn sườn hết. Chàng vận khí, thấy Túc-khuyết-âm Can kinh, Túc-thiếu-dương Đởm kinh đều thông.

Chàng bảo Sún Cao:

– Sư đệ về lều nghỉ đi.

Đợi cho Sún Cao rời khỏi. Chàng nói với Hồ Đề:

– Nhất định Sún Cao có điều gì bí mật lắm. Không thể tự nhiên có sức hút độc. Hôm đầu, tôi cho rằng nó vô tình. Hôm nay tôi thấy Sún Cao dùng huyệt Đại-đôn đặt đúng vào huyệt Thái-xung của tôi, tỏ ra lối hút độc có phương pháp hẳn hoi. Vậy chúng ta cần theo dõi nó thực kỹ mới được.

Hồ Đề ngẫm nghĩ nói:

– Chúng nó chơi chung với nhau từ nhỏ, làm gì cũng bàn cãi với nhau. Không lẽ lần này Cao lại bí mật làm riêng?

Phương-Dung gật đầu:

– Dù thế nào chăng nữa, chúng hành sự tỏ ra có bản lĩnh. Như vụ tha Công-tôn Thiệu. Chúng chỉ tha ra sau khi được thư của Đặng đại ca. Vụ cứu Hoàng sư tỷ càng tỏ ra chúng có đởm lược, khéo léo hơn chúng mình hồi ngang tuổi với chúng. Sún Cao chân thật, vui, buồn hiện ra nét mặt. Khi nó hút chất độc cho tam ca, nét mặt nó tươi cười. Tỏ ra trong lòng khoan khoái. Chắc chắn nó chủ tâm hút chất độc cho tam ca, chứ không có ác ý.

Sún Cao trở về lều. Nó nghĩ:

– Hôm nay ta không dấu được con mắt Đào tam ca nữa. Vậy ta phải học thuộc yếu quyết cuốn phổ về con nhện và con tằm. Sau đó ta

dấu sách đi. Như vậy mới không bị bại lộ.
Sau hai ngày, thì Sún Cao đã hút hết chất tầm độc trong Túc-thiếu-âm Thận kinh. Nọc nhện độc trong Túc-thái-âm Tỳ kinh ra khỏi người Đào Kỳ. Đào Kỳ vận khí thì thấy mười hai kinh, Kỳ-kinh Bát-mạch đều thông. Chàng vận khí phát chưởng. Nội lực mạnh hơn trước khi mắc bệnh nhiều. Chàng nói với bố:
– Có thể nói, Sún Cao đã hút hết chất độc trong người con rồi. Không biết trong người sư đệ có bị trúng độc không? Bây giờ phải theo dõi xem nó có bị đau đớn, như con bị không?
Chàng với Phương-Dung, Hồ Đề, Trưng Nhị theo dõi mấy ngày, cũng không thấy gì lạ cả. Đến ngày thứ tư, chàng cho đánh thức chúng dậy, luyện võ, thiếu Sún Cao.
Các Sún đều ngơ ngác. Chàng gọi Hồ Đề, Phương-Dung vào lều bọn chúng xem có dấu vết gì lạ không? Ngũ Sún há hốc miệng ra, vì hành, lý, ngựa của Sún Cao biến mất. Phương-Dung hỏi quân canh trại. Tên lữ trưởng tuần tiễu đêm qua thưa:
– Đầu canh hai, tiểu nhân thấy tiểu tướng quân cỡi ngựa ra khỏi trại, dặn rằng: Người nhận lệnh của Trưng quân sư đi có việc khẩn cấp.
Đặng Thi-Sách tinh tế hơn. Ông rủ mọi người về lều Lục Sún:
– Chúng ta trở về lều Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, tìm xem có gì lạ không?
Phương-Dung, Đào-Kỳ, dẫn mọi người về lều Lục Sún. Phương-Dung đưa mắt tìm kiếm, vật đầu tiên nàng thấy là năm cây cờ, năm màu, hai cái tù và để chỉ huy Thần-ưng. Trong đó có mẩu giấy:
Bọn Lé, Rỗ, Đen, Lùn, Hô, mấy cây cờ, và hai cái tù và này, tao để lại cho chúng mày xử dụng.
Nàng lục tới chuồng nuôi trăn, rắn, mấy con trăn của Sún Cao còn

nguyên. Bỗng Đào Kỳ kêu lên:

– Đây rồi.

Chàng chỉ vào một bao thư treo trên nóc lều. Cầm lên xem, có hàng chữ:

Sư phụ là Đào tiên sinh khai khán.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 6

Đào Thế-Kiệt lo ngại một biến cố gì không hay đã diễn ra. Ông cầm thư đọc:

Niên hiệu thứ nhất, Lĩnh Nam hoàng đế, tháng ba ngày 10.

Đệ tử, Đào Tứ-Gia tức Sún Cao. Kính cẩn đệ thư này trước Đào hầu, chưởng môn phái Cửu-chân.

Đệ tử tuy học được mấy ngàn chữ, đủ đọc sách. Song viết thư cho sư phụ, đệ tử phải nhờ viên thư lại của Thục. Mong sư phụ thưa một lời với Trường-sa vương, đừng bắt tội y. Đệ tử viết thư cho sư phụ. Lòng nghĩ rằng Lĩnh Nam đã phục hồi, nên dùng niên hiệu Lĩnh Nam năm thứ nhất.

Đệ tử mồ côi cha mẹ, ở rừng núi Tây-vu. May được sư tỷ Hồ Đề đem về nuôi dạy. Hồ sư tỷ dạy đệ tử phải hy sinh bản thân, hy sinh cả Tây-vu cho đại nghĩa phục hồi Lĩnh-nam. Nhân theo Hồ sư tỷ tùng

chinh Trung-nguyên. Sáu anh em đệ tử được sư phụ thương tình thu làm đệ tử. Còn cho mang họ Đào.

Nay Lĩnh Nam tiếng rằng đã được phục hồi. Sự thực đã được phục hồi đâu? Quang-Vũ hứa hai lần, nuốt lời hai lần. Đệ tử không thể tin lời y.

Đào tam sư huynh, vì đại nghĩa, hy sinh mạng sống, đổi lấy phục hồi Lĩnh Nam. Hy sinh thân mình, cho mười ba người sống. Nghĩa cử đó đâu phải mình Đào tam sư huynh có, mà tất cả đệ tử Cửu-chân đều có vậy. Bọn đệ tử, cũng như sư tỷ Giao-long, nguyện chết thay cho Đào tam sư huynh, mà không được.

Đệ tử nghĩ: Nếu tam sư huynh tuẫn quốc rồi. Quang-Vũ nuốt lời, đem quân đánh Lĩnh Nam. Có phải mình thiếu một đại tướng không? Lĩnh-nam mất Sún Cao, còn Ngũ Sún và còn hơn chục người chỉ huy Thần-ưng ở Tây-vu. Còn Đào tam ca mà chết, kiếm đâu ra Đào tam ca thứ nhì?

Lục Sún bàn nhau: Đứa nào cũng muốn chết thay cho tam ca. Nhân bọn đệ tử nhặt được sáu cuốn phổ dạy luyện độc chưởng của Mao Đông-Các. Đệ tử vô tình luyện độc chưởng, mà hút được nọc độc rết trong người tam sư huynh. Đệ tử tiếp tục luyện, hút hết nọc độc rắn, nhện, tầm, bò cạp, để cứu Tam sư huynh. Bây giờ tam sư huynh đã khỏi. Đệ tử viết thư này để lại xin sư phụ tha cho tội nói dối bấy lâu. Đêm nay đệ tử lấy ngựa ra đi, tìm chỗ vắng nào đó, chịu đau đớn đủ bốn mươi chín ngày rồi chết. Đệ tử muốn chết im lặng, không làm một người thân nào phải chứng kiến, mà nát lòng. Kính mong sư phụ ân xá cho.

Con chim sắp chết tiếng kêu bi thương. Người ta sắp chết lời nói chắc lành. Đệ tử kính cẩn đệ lên sư phụ lời ước vọng cuối cùng.

Mong được sư phụ để tâm:
Các hào kiệt Lĩnh Nam, sau khi thành đại nghiệp lấy việc tạo phúc cho dân hưởng như sư phụ, sư bá Nguyễn Tam-Trinh, Nguyễn Trát. Hay như tám vị Thái bảo phái Sài-sơn. Người Trung-nguyên không thế. Họ tự hào họ là « Trung tâm điểm của thế gian ». Nước của họ là Trung-nguyên. Vua của họ là con trời. Chúng nhân thiên hạ phải phục tùng, cúi đầu trước họ. Sư phụ đã nghe sư tỷ Phương-Dung thuật lại việc sư bá Trần Công-Minh áp chế Quang-Vũ ở cung Trường-lạc. Trước lưỡi gươm của sư bá, cái chết gần kề. Thế mà Quang-Vũ vẫn còn cho mình con trời, đòi phong chức tước cho người. Khi y bị võ sĩ Vương Mãng đuổi giết, khóc lóc hèn hạ. Được đại sư ca Trần Tự-Sơn cứu sống, giúp y khởi binh. Y học theo Lưu Bang, trở thói lưu manh, muốn hại Trần đại ca. Trong đầu óc y nghĩ: Mình làm vua Trung-nguyên, muốn giết ai người ấy cũng phải vui lòng. Khi nghĩ người nào xấu, dù người ấy làm điều thiện thế nào chăng nữa, vẫn trở thành xấu.
Nhiều anh hùng Lĩnh Nam, tỏ ra khiếp nhược trước Quang-Vũ. Nào tổ chức đại hội Tây-hồ sang cầu phong. Tòng chinh Trung-nguyên, lập công xin phục hồi Lĩnh Nam. Hôm trước Đào tam sư huynh chịu chết, cho y sống. Y phổ biến một bản đại cáo thiên hạ...
Con nghĩ cái hay nhất, mình tổ chức quân đội mạnh. Khuyến khích trăm họ cầy cấy, lúa gạo đầy kho. Tổ chức học hành, để người người đều có kiến thức. Trên, dưới hòa thuận đoàn kết, có như vậy mới đập tan được cái ảo tưởng « con trời » trong đầu Quang-Vũ.
Bọn đệ tử gây được cảm tình của Đặng Vũ, Hoài-Nam vương, Tần vương. Nếu chúng ta tiếp tục kết bạn với người Trung-nguyên, xung quanh Quang-Vũ, thêm bạn, bớt thù, đối xử tử tế, công bằng với

người Hán sống tại Lĩnh-Nam. Chỉ cần năm năm sau, dân chúng no ấm, quân khí hùng tráng, dân trí mở rộng. Chính tự bản thân người Việt, xóa hết lòng tham vọng của Quang-Vũ.

Một điều đệ tử cần thưa với sư phụ: Giặc ngoài dễ đánh. Giặc nhà khó trị. Phải có bọn Việt, mưu cầu danh lợi, cúi đầu trước người Hán, xin công danh, Quang-Vũ mớ dám đánh ta. Quang-Vũ từng nói: Chỉ mất một tờ giấy, cũng đủ làm người Việt giết nhau. Đệ tử kính xin sư phụ bàn với các anh hùng, gặp bọn Việt phản bội thì giết ngay không tha.

Mấy lời nông cạn, kính cẩn đệ lên. Mong sư phụ đừng quên.

Đệ tử kính chúc sư phụ sống lâu trăm tuổi.

Đào Tứ-Gia tức Sún Cao kính thư".

Bên dưới có mấy chữ:

Bọn Ngũ Sún.

Chúng mình đều muốn chết thay cho Đào tam sư huynh. Tao may mắn hơn, được làm việc đó. Tao chết rồi. Chúng mày không được khóc, không được buồn. Phải luyện võ thành anh hùng vô địch, bảo vệ Lĩnh Nam.

Đoàn Thần-ưng của tao, chia cho năm đứa chúng mày, mỗi đứa hai mươi con. Đào tam ca hai mươi ba tuổi làm đại tướng. Chúng mày phải học sao, để hai mươi hai tuổi làm đại tướng, mới xứng đáng đệ tử Cửu-chân, Tây-vu, con cháu Phù-đổng thiên vương. Thôi tao kiếm một chỗ yên tịnh, chết. Chết mà khoan khoái.

Đào Thế-Kiệt, bắt Sún Lé thuật mọi truyện từ đầu. Sún Lé không dám dấu diếm. Nó thuật tỷ mỷ từ khi bắt được sáu cuốn sách trong người Mao Đông-Các. Sáu đứa học thuộc bài quyết ra sao. Còn phần Sún Cao luyện độc chưởng nó không biết.

Phương-Dung cầm sáu cuốn phổ phái Trường-bạch lên đọc. Cuốn thứ nhất chép bí quyết luyện nội công Âm nhu. Nàng đọc lướt qua, đưa cho Đào Kỳ:

– Anh xem, khẩu quyết luyện nội công phái Trường-bạch giống hệt phái Long-biên không sai một chữ.

Nàng cầm năm cuốn còn lại, đọc lướt qua. Dạy cách luyện Ngũ độc chưởng. Cuối mỗi cuốn ghi:

«... Khẩu quyết dạy vận công chống độc, không ghi chép vào đây. Chỉ truyền khẩu. Đệ tử phải được sư phụ trực tiếp chỉ dạy. »

Phần cuối mỗi cuốn ghi:

«... Sau khi luyện công, trong Thập nhị chính kinh và Kỳ kinh bát mạch đầy chất độc, hòa hợp với nhau. Mỗi năm, vào tiết Đại hàn, chất độc phát triển mạnh, lên cơn đau đớn, chịu không siết. Phải tìm chưởng môn cầu thuốc giải. Qua bốn mươi chín ngày, không uống thuốc giải. Da rộp lên như da lợn quay mà chết. »

Đào Thế-Kiệt cầm sáu cuốn phổ xé ra từng mảnh nhỏ, châm lửa đốt. Ông nói:

– Loại sách độc hại này. Hủy đi để khỏi hại người sau.

Ông thở dài:

– Khi nhận sáu đứa làm đệ tử. Ta biết Sún Cao là đứa thận trọng nhất. Nó giống tính ta khi xưa. Hành sự đắn đo, suy nghĩ. Nó nghĩ sâu sa như vậy cũng phải. Nó muốn tìm nơi vắng vẻ, chết thản nhiên. Không làm đau lòng người khác. Tuy vậy, chúng ta vẫn phải đi tìm nó về.

Trưng Nhị hỏi Sún Lé:

– Em đưa mười sáu tấm thẻ đồng đây cho sư tỷ coi.

Sún Lé mở bọc đưa cho Trưng Nhị. Nàng ráp lại thành bức họa để

trên án thư. Phương-Dung, Hồ Đề, Lê Chân cùng tụ tập lại coi. Phật-Nguyệt nói:

– Đồ hình này khắc cảnh hồ Động-đình: Cù lao có ngôi nhà Phan Anh chỗ này. Dãy núi Tam-sơn, sông Tương-giang, thành Trường-sa... Đủ cả. Lạ thực lại còn những chữ số ghi từ một đến sáu mươi bốn có nghĩa gì. Trưng sư tỷ. Hôm trước chúng ta được Trần Thiếu-Lan giao Ngọc tỷ truyền quốc, bản đồ chôn cất kho tàng Tần Thủy-Hoàng. Vậy chúng ta thử đem so sánh xem sao?

Trưng Nhị nói:

– Khi sư thúc Thiếu-Lan trao Ngọc tỷ cho tôi, người bảo trong nắp hộp có dấu bản đồ kho tàng. Tôi mở nắp hộp ra, quả có mảnh vải, viết một số chữ. Chứ không có bản đồ gì cả.

Nàng lấy mảnh vải trải ra bàn. Đám anh hùng Lĩnh Nam ngơ ngác đứng nhìn. Thông minh như Trưng Nhị, Phương-Dung, mà nghĩ cũng không ra. Lê Chân hỏi Ngũ Sún:

– Thông thường khi có uẩn khúc, người thông minh tìm không ra. Người tìm ra thường thuộc loại giản dị, ít suy tư. Phương-Dung kể, hôm ở Mang-sơn, chúng ta gặp vấn đề khó khăn không biết có nên giết Quang-Vũ hay không. Lục Sún xin phép xạo với nhau một lúc. Vấn đề được soi sáng. Hôm hội nhau trên hồ Động-đình, nghiên cứu xem tại sao Hàn Tú-Anh đi Trường-sa, rút cuộc lại do Sa-Giang nhìn rõ. Bây giờ chúng ta gặp vấn đề bí hiểm này. Lục Sún thử xạo với nhau xem có tìm ra không?

Sún Đen bảo Sún Lé:

– Mày ưa hành sự bí mật. Mày thử đoán xem.

Sún Lé đáp:

– Tao nghĩ thằng Vương Mãng ác độc như vậy, khi chôn kho tàng

xong, tất chúng giết hết bọn lính phụ trách, để khỏi bị lộ.
Sún Hô nói:
– Dĩ nhiên là thế.
Sún Lùn tiếp:
– Sau khi giết người, bảo toàn bí mật, Vương Mãng đúc hai con gấu bằng đồng, cất vào bụng mỗi con gấu một nửa bản đồ kho tàng.
Sún Lé gật đầu:
– Đúng! Dấu như vậy chưa chắc ăn. Lỡ kho tàng đó lọt vào tay người ngoài thì sao? Thẻ đồng ở bụng gấu khắc sơ đồ. Còn chữ chú giải thì đánh chữ số. Y sẽ đặt ra khẩu quyết bí mật, truyền khẩu cho con cháu. Nhất là Đầu sông Tương-giang, Tam thập là núi Tam-sơn. Như vậy chỉ con cháu y biết khẩu quyết mà thôi.
Sún Rỗ vỗ đùi một cái reo lên:
– Tao nghĩ ra rồi. Sư thúc Thiếu-Lan hầu cạnh Xích-My. Khi Xích-My sắp chết, y đọc khẩu quyết đó cho sư thúc chép. Xích-My dặn sư thúc Thiếu-Lan chép con số bí mật trao cho Xích-Anh. Xích-My sợ sư thúc Thiếu-Lan lấy mất kho tàng, y chỉ đọc mà không giải thích tại sao. Xích-Anh biết cha chết, truyền khẩu quyết mật cho Thiếu-Lan. Y rình rập ba năm liền ở Trường-sa tìm dấu vết bà. Bà cũng lì. Nhất định ẩn trong nhà tù.
Tất cả mọi người cùng reo lên. Phương-Dung cầm bút, đối chiếu chữ viết trên tấm vải. Chữ Nhất cạnh chữ Tương-giang. Nàng tìm chữ Nhất trên đồ hình, viết chữ Tương-giang, vào. Chữ Nhị trên miếng vải cạnh chữ Chu-cảng. Nàng viết chữ Chu-cảng vào chỗ chữ nhị trên tấm bản đồ bằng đồng. Cứ như thế, phút chốc nàng viết hết sáu mươi bốn địa danh.
Lê Chân reo lên:

– Đây rồi kho tàng chôn ở đảo, ở chỗ có ngôi nhà Phan Anh. Song cạnh kho tàng có mấy chữ:

Bảo vật thế gian,

Ký tại giang san,

Cửu đỉnh thiên hạ,

Cửu tử nhất sinh.

Phương-Dung giảng:

– Bảo vật thế gian nghĩa là vàng, ngọc khắp thiên hạ. Ký tại giang san nghĩa là chôn ở đất nước. Cửu đỉnh thiên hạ là chín cái đỉnh của thiên hạ. Cửu tử nhất sinh nghĩa rằng chín phần chết, có một phần sống. Bốn câu này tối nghĩa quá.

Đặng Thi-Sách nói:

– Đợi sau đại hội hồ Động-đình, chúng ta sẽ tìm đến nơi, nghiên cứu đào kho tàng. Vấn đề trước mắt là đi tìm Sún Cao. Công lực Sún Cao rất thấp, trong đại hội hồ Động-đình thế nào Thái sư thúc cũng về dự. Thái sư thúc chỉ điểm vài cái là cứu được nó.

Phương-Dung lắc đầu:

– Khất đại phu trị không được đâu. Trong cuốn phổ dạy luyện độc chưởng đã nói: Bị đánh trúng, độc chất chạy vào kinh mạch, thì trị được. Còn khi luyện, độc chất chạy vào tạng phủ. Không cách gì điều trị. Tuy vậy, biết đâu Khất đại phu chẳng... ra tay tiên?

Hồ Đề bảo Sún Lé:

– Cả năm đứa xuất Thần-ưng đi tìm Sún Cao ngay cho chị. Hễ thấy nó, cho Thần-ưng về báo. Chị sẽ bắt nó về. Biết đâu sau bốn mươi chín ngày, Khất đại phu từ Lạc-dương trở về cứu nó kịp thời.

Sún Lé lắc đầu:

– Nó đi từ đêm qua, đến giờ đã năm giờ rồi (mười giờ ngày nay),

không biết nó đi ngả nào, làm sao mà tìm được.
Đào Thế-Kiệt bề ngoài thì cứng rắn, nhưng bề trong thì ông nhiều tình cảm. Ông thương đệ tử như thương con. Ông đọc thư Sún Cao đến mấy lượt. Nước mắt tuôn rơi. Ông bảo Đào Kỳ:
– Sư đệ vì đại nghĩa, chịu chết cho con sống. Vậy con phải làm sao cho xứng đáng. Thôi, bây giờ Sún Cao đã đi xa rồi. Nó ẩn thân ở đâu, làm sao mà tìm được ? Ta coi như một đệ tử Cửu-chân tuẫn quốc đầu tiên. Tất cả chúng ta, ai cũng sẵn sàng tuẫn quốc như Sún Cao.
Tuy miệng nói vậy, mà lòng ông quặn đau. Dưới ông, từ Đặng Thi-Sách, Trưng Nhị, Phương-Dung, Ngũ Sún đều khóc.
Công-tôn Thiệu an ủi:
– Đất Lĩnh-nam sản xuất được những thiếu niên như Tây-vu Thiên ưng lục tướng, còn sợ gì Quang-Vũ nữa ? Các vị hãy bỏ việc Sún Cao sang một bên. Chúng ta về hồ Động-đình đại hội phục quốc.
Mọi người lau nước mắt. Từ đâu đó vang lên bản Động đình ca. Tiếng tiêu trầm bổng kéo dài. Hùng khí bốc dậy. Sún Lé nói với Đào Thế-Kiệt:
– Sư phụ! Con để Sún Hô ở lại làm đầu cầu liên lạc. Bốn đứa chúng con đi bốn phương tìm nó. Dù nó trốn ở đâu, Thần-ưng cũng tìm ra. Hễ thấy nó, chúng con bắt về. Nó không về chúng con cho Thần-ưng báo. Sư phụ sai sư tỷ Phương-Dung đi bắt nó.
Trưng Nhị hỏi:
– Tại sao phải sư tỷ Phương-Dung?
Sún Rỗ cười:
– Bọn em sợ nhất là sư tỷ Phương-Dung.
Nguyên Phương-Dung là người cầm quyền quân sư đã lâu. Nàng

phải điều khiển bọn Lục Sún, ưa phá, ưa đùa. Vì vậy nàng thường phải nghiêm khắc với chúng. Mỗi khi nàng ra lệnh, cấm không cho chúng thắc mắc. Cứ thi hành xong rồi muốn léo nhéo gì thì léo nhéo. Khi ra lệnh, nàng cấm chúng đùa, nếu đứa nào đùa nàng đành đòn liền. Lúc đầu chúng bị đòn. Riết rồi chúng sợ nàng, tuân lệnh răm rắp. Từ khi gặp Hoàng Thiều-Hoa. Thiều-Hoa dặn Phương-Dung không nên khắt khe với chúng. Phương-Dung mới bớt khó khăn một chút.

Bốn đứa lên ngựa, xua Thần-ưng đi bốn phương. Sún Rỗ đi phương Bắc. Sún Lé đi về phương Nam. Sún Lùn đi phương Tây. Sún Đen đi phương Đông.

Bốn đứa lên ngựa, cầm tù và thổi, dẫn Thần-ưng bay theo rợp trời. Sún Rỗ đi về phương Bắc. Chiều hôm ấy đến đồi Bác-vọng. Nó ngừng lại lấy lương khô ăn, lệnh cho Thần-ưng đậu trên cây nghỉ. Trên trời nó để mười Thần-ưng bay lượn tuần phòng. Ăn xong, định lên đường tiếp, thì thấy Thần-ưng tuần tiễu kêu ré trên không báo động, rồi lao về phía Bắc. Nó nhìn theo hướng Thần-ưng bay, phi ngựa theo. Đến chập choạng tối, tới núi Lưu-sơn. Xa xa, trên đỉnh núi Lưu-sơn, có mười Thần-ưng đang lao xuống, vút lên như tấn công ai. Mười Thần-ưng dẫn đường không đợi lệnh nó, lao xuống tấn công tiếp. Nó nghĩ:

– Phía trước tại sao lại có mười Thần-ưng tấn công ai? Ngoài chúng ta ra còn có người điều khiển được Thần-ưng ư?

Nó chợt nhớ ra:

– Hôm trước Lé cho Khất đại phu, Đô Dương đại ca, mỗi người mượn mười Thần ưng vậy thì trên Lưu-sơn, tất Khất đại phu hoặc Đô Dương đại ca đang gặp địch. Thần-ưng mới lao xuống bảo vệ

tướng soái. Ta gọi chúng về, kiểm lại dấu trên chân, sẽ biết phía trước ai bị nạn.

Nó cầm tù và thổi lên một hơi. Cả hai mươi Thần-ưng đều bay trở về, tà tà đáp xuống. Nó kiểm điểm dấu trên chân Thần-ưng. Con nào mỏ, cũng như chân đầy máu. Lông bị trụi mấy chỗ. Chứng tỏ chúng giao chiến nhiều trận. Nó lấy vạt áo lau vết máu trên chân: Dấu vết đánh ghi, cho nó biết toán này theo Đô-Dương. Nó kêu lên:

– Đô đại ca đang gặp địch.

Nó lên ngựa, tiến về phía Lưu-sơn. Phía chân Lưu-sơn có khoảng hơn hai chục con ngựa. Kinh nghiệm, nó nhận ra đó là ngựa bọn thị vệ hoàng cung nhà Hán.

Nó cột ngựa vào sườn núi, vọt người lên cây. Cũng như tất cả các đệ tử Tây-vu, Sún Rỗ được huấn luyện leo cây như khỉ. Tuy bản lĩnh nó không được bằng Tây-vu lục hầu tướng, nhưng ngang với vượn. Từ hôm được Đào Thế-Kiệt truyền nội công tâm pháp Cửu-chân. Đào Kỳ truyền nội công Âm-nhu của Vạn-Tín hầu. Lục Sún áp dụng vào Hầu công tức nghệ thuật truyền trên cây. Khiến kỹ thuật này bỏ xa hồi trước. Bây giờ nó đu từ cành nọ sang cành kia, vừa xa, vừa mau, hơn Tây-vu lục hầu tướng nhiều.

Truyền được một lát, trước mặt nó hiện ra: Đô Dương núp sau tảng đá, ôm chặt Giao-Chi. Một tay chàng nắm đốc kiếm trong tư thế đề phòng. Phía dưới tảng đá: hai mươi mốt thị vệ bao vây kín xung quanh. Trong hai mươi mốt tên, có một tên dáng người mảnh khảnh, bịt mặt. Nó chửi thầm:

– Chắc chắn một nhân vật quan trọng nào quen mặt, mới phải che dấu tông tích thế kia. Ta hãy cứ đợi xem sao đã.

Một thị vệ lùn tịt, mắt lé chĩa kiếm lên nói:

– Đô thái thú! Tân-bình hầu! Ta nhắc lại lần cuối cùng: Ngươi mau xuống đây đầu hàng, ta sẽ tha cho ngươi và con nhỏ Giao-Chi. Bằng ngươi chống lại, ta giết chết cả hai.

Tên thị vệ nói tiếng Việt. Sún Rỗ chửi thầm:

– Sao tên này lại nói tiếng Việt giọng Cửu-chân như sư phụ ta? Không lẽ y người đất Cửu-chân?

Đô Dương cười gằn:

– Tên chó săn kia! Ngươi có giỏi, một mình đấu với ta. Còn ngươi dùng số đông áp đảo sao đáng mặt nam tử? Thường ngày ta đâu có sợ cái thứ chó con như ngươi? Chẳng qua hôm nay, ta bị thương, bị trúng độc. Đúng là cọp xuống đồng để chó lờn.

Giao-Chi mở mắt ra nói. Giọng nàng yếu ớt:

– Đô đại ca. Đằng nào em cũng chết. Anh để em lại đây. Với võ công của anh. Anh thoát thân dễ dàng. Đất Lĩnh Nam có thể không có em. Song không thể không có anh. Nếu anh vì bảo vệ em mà chết, thì... em sẽ buồn lắm.

Đô Dương để tay lên trán nàng:

– Giao-Chi! Anh đang là Thái-thú, tước phong Hầu. Em xuất hiện. Một lời em nhắc nhở đến tình quê hương, khiến anh thức tỉnh, bỏ hết. Từ hôm đó đến nay, chúng mình bên nhau, làm việc cho đại nghiệp Lĩnh Nam. Bây giờ em bị thương. Bất cứ giá nào, anh cũng phải ở bên em. Chết cùng chết cả. Anh bỏ em đi khỏi đây, em sẽ chết. Em chết, anh đau khổ, rồi cũng đến chết. Chi bằng anh chết cùng với em. Có phải hạnh phúc bao nhiêu không?

Giao-Chi thở hổn hển:

– Đô đại ca này! Trước đây em nghĩ đại ca Trần Tự-Sơn thuộc giống đa tình nhất thiên hạ. Chung tình nhất thiên hạ. Không ngờ nay em

được biết thêm đại ca nữa. Dường như những người anh hùng đều đa tình cả. Đấng anh hùng dễ gặp nhau. Nên đại ca mới gặp đại ca Trần Tự-Sơn.

Đô Dương vuốt tóc Giao-Chi:

– Em nói đúng đó! Anh hùng thì đa tình. Đa tình mới đa tài. Đa tình khác xa với hiếu sắc. Tuy vậy Trần đại ca với anh còn thua xa hai người. Hai người này mới xứng đáng nòi tình.

Giao-Chi mỉm cười:

– Ai thế?

Đô Dương nói:

– Trần đại ca nói rằng: Nếu đại ca chết đến mấy lần, để đổi lấy mối nhu tình của Hoàng sư tỷ, đại ca cũng vui lòng. Đại ca vì mối tình của Hoàng sư tỷ, sẵn sàng bỏ địa vị Lĩnh-nam vương, uy quyền chỉ thua Quang-Vũ, để làm một tên dã phu. Hàng ngày hưởng hạnh phúc với Hoàng sư tỷ. Trần đại ca đa tình hơn anh một bậc. Anh vì đại nghĩa Lĩnh Nam, bỏ chức Thái thú, bỏ tước Tân-bình hầu. Sau đó mới được em ban cho mối nhu tình. Vì vậy bây giờ anh phải vì em mà chết, xứng đáng Chết vì mối nhu tình, cũng như con ong lấy mật ở giữa bông hoa. Hoa đóng chặt cánh lại, mà chết. Đó là cái chết sung sướng. Tuy vậy Trần đại ca với anh còn thua Lưu Huyền, Lưu Khâm.

Giao-Chi hỏi:

– Em biết Lưu Huyền, người đó là Cảnh-Thủy hoàng đế. Cảnh-Thủy hoàng đế say mê ca kỹ Chu Mẫu-Đơn. Bị cha áp lực: Hoặc chọn Mẫu-Đơn, hoặc chọn ngôi Thế tử kế nghiệp Trường-sa vương. Ngài chọn Chu Mẫu-Đơn. Còn Lưu Khâm em chưa nghe qua.

Đô Dương đáp:

– Lưu Khâm là em Cảnh-Thủy hoàng đế. Cha đẻ ra Quang-Vũ. Ngài

bỏ địa vị Trường-sa vương ra ngoài, để yêu kỹ nữ Hàn Tú-Anh. Vì vậy mới có hai người con. Quang-Vũ là một.

Một tên thị vệ quát:

– Chúng mày chết đến nơi rồi, mà còn tình tự gớm. Được! Ta giết chết tên Đô Dương, bắt con nhỏ, lột quần áo, đem đi phơi khắp các thị trấn.

Đô Dương vọt người lên cao, tà tà đáp xuống. Chàng vung tay tát tên thị vệ vừa nói hai cái bộp, bộp, rồi nhún người nhảy trở lại chỗ cũ. Tuyệt ở chỗ tay chàng vẫn ôm Giao-Chi. Bọn thị vệ trông thấy rõ ràng. Song Đô Dương ra tay thần tốc quá. Khi chúng phản ứng, chàng đã trở về tảng đá rồi.

Tên thị vệ múa kiếm nhảy vào tấn công Đô Dương. Đô Đương đưa tay ra kẹp lấy thanh kiếm của y. Chàng vận lực một cái, thanh kiếm gãy làm hai ba miếng. Chàng phất tay cái nữa. Mấy mảnh kiếm bắn vào tên thị vệ mắt lác. Tên thị vệ mắt lác nhảy vọt lên cao tránh. Từ trên cao, y phóng chưởng đánh Đô Dương. Đô Dương vung tay đỡ. Bình một tiếng, tên thị vệ bắn lui lại mấy bước. Còn Đô Dương với Giao-Chi cũng bật khỏi tảng đá rơi xuống đất.

Sún Rỗ suýt kêu lên thành tiếng. Vì tên thị vệ mắt lác xử dụng chiêu Thiết kình phi chưởng của phái Cửu-chân. Công lực y khá mạnh. Đám thị vệ xúm vào dùng vũ khí vây đánh Đô Dương.

Nguyên Đô Dương được Sún Lé cho mượn mười Thần-ưng. Được Hoài-nam vương phát lệnh bài. Chàng lên đường về Lạc-dương tìm xác Giao-Chi. Từ Lạc-dương, chàng lên núi Mang-sơn. Chàng sai Thần-ưng tìm một lúc thì thấy xác Giao-Chi rơi ở dưới khe suối. Khó nhọc lắm chàng mới ròng được giây xuống khe. Chàng chạy lại ôm xác Giao-Chi lên, thì nàng còn thoi thóp thở. Chàng bồng Giao-Chi

đặt lên tảng đá, lấy nước suối đổ vào miệng cho nàng. Giao-Chi bị hai vết thương. Vết thứ nhất, một mũi tên bắn trúng vú phải. Song không sâu tới tạng phủ. Vết thứ nhì vì lưng nàng bị đánh một chưởng. Đô Dương kinh lịch nhiều, không câu nệ nam nữ. Chàng cởi áo Giao-Chi, nhổ mũi tên. Đợi máu đen chảy ra hết, chàng xé vạt áo, lấy thuốc chữa thương trong túi băng lại cho Giao-Chi. Nhưng chàng vội ngưng lại nghĩ:

— Nếu ta buộc lại, chất độc vẫn còn, chạy khắp cơ thể. E Giao-Chi khó sống. Bây giờ phải hút chất độc ra, rồi mới rịt thuốc được.

Chàng định ghé miệng hút vết thương cho nàng, bỗng chàng dừng lại. Chàng nghĩ:

– Giao-Chi là một trinh nữ, nhu nhã. Ta không thể đụng vào ngực nàng. Khi tỉnh dậy biết tự sự, nàng sẽ giận ta ghê lắm. Nàng ôn nhu, văn nhã, tài hoa nức tiếng. Còn ta thì... một tên võ phu thô lỗ. Ta không được phép làm ô uế thân thể nàng.

Chàng tần ngần một lúc rồi quyết định:

– Bất cứ giá nào, ta cũng phải cứu nàng.

Chàng ghé miệng vào vết thương giữa vú phải của Giao-Chi mút. Máu đen, máu đỏ theo môi chàng chảy ra. Chàng cứ hút, nhổ, một lúc thì Giao-Chi từ từ mở mắt ra. Nàng nhìn thấy mình đang nằm trong lòng Đô Dương, áo hở ngực. Đô Dương ghé miệng vào vú phải hút máu ra. Nàng còn đủ trí nhớ rằng mình bị trúng tên giữa vú. Nàng biết Đô đang hút chất độc cho mình. Giao-Chi đã từng vào sinh ra tử nhiều trận. Song bản tính thiếu nữ vẫn chưa mất. Nàng ngượng quá kêu lên:

– Đô đại ca! Đừng! Đô đại ca.

Nàng lại ngất đi. Đô Dương thấy chất độc đã được hút ra hết. Chàng

rắc thuốc bột vào vết thương, rồi băng lại cho nàng. Phải khó nhọc lắm chàng mới đem Giao-Chi lên khỏi khe suối. Chàng ôm nàng đến một thôn xóm, nhờ nông dân nấu cháo cho Giao-Chi ăn. Giao-Chi ăn cháo vào một lát, nàng tỉnh dậy.

Đô Dương hỏi:

– Sư muội! Ai đánh sư muội bị thương như vậy?

Giao-Chi kể sơ lược:

– Em vào thành Lạc-dương thăm dò tin tức Phương-Dung gặp bọn thị vệ vây bắt. Em chống trả, chạy đến Mang-sơn. Chúng dùng tên bắn. Em gạt được mấy mũi phía trái, thì bị một mũi phía phải. Giữa lúc đó một tên thị vệ biết nói tiếng Việt tới. Y dùng võ công Cửu-chân đấu với em. Võ công y khá cao. Em đánh được bốn chưởng, thì bị y đẩy bay xuống khe suối này.

Đô Dương mua một cỗ xe ngựa, đặt Giao-Chi vào, lên đường hướng Nam-dương. Đi được một ngày, thì gặp bọn thị vệ hai mươi mốt người đi ngược chiều. Trong bọn thị vệ, có đứa đã từng giao chiến với chàng ở Trường-an. Chúng nhận được mặt chàng. Chúng nói nhỏ với tên thị vệ bịt mặt mấy câu. Tên thị vệ bịt mặt vẫy tay ra lệnh. Lập tức cả bọn vây chàng vào giữa.

Chàng hất hàm hỏi:

– Các ngươi thuộc đội nào? Tại sao lại gây sự với chúng ta?

Tên thị vệ lùn, mắt lác nói:

– Ta biết mi là tên đại khâm phạm, họ Đô tên Dương. Trước làm Thái-thú Phù-phong tước Tân-bình hầu. Ngươi đem năm mươi ngàn quân giao cho Thục. Ta phải bắt ngươi nộp cho hoàng thượng.

Đô Dương móc túi lấy thẻ bài đưa cho tên thị vệ:

– Đây, tấm thẻ bài của Hoài-nam vương trao cho ta. Ta có việc khẩn

phải làm, đó chỉ dụ của Hoàng-thượng.
Tên thị vệ bịt mặt hất hàm ra lệnh tấn công. Y nói:
– Nếu mi chỉ là phản tặc theo Lĩnh Nam còn có thể tha thứ. Còn mi tuân lệnh của tên Lưu Quang, ta phải giết mi.
Đô Dương cảm thấy chân tay tê dại, cử động khó khăn. Kinh nghiệm giúp chàng biết rằng, chàng đã trúng độc vì hút ở vết thương Giao-Chi. Chàng biết chất độc mũi tên Hán, chỉ làm cho người ta mê mê tỉnh tỉnh trong thời gian một giờ thôi. Chàng nghiến răng rút kiếm chống lại chúng. Bọn thị-vệ dùng đao, kiếm bao vây chàng. Đô Dương rút kiếm đánh với bọn chúng. Võ công Đô Dương thuộc loại ngang với Đào Thế-Kiệt, Song quái. Vì chàng chỉ có một mình, trong khi bọn thị vệ tới hai mươi mốt người. Đánh được một lúc, con ngựa kéo xe bị chúng đâm trúng. Đô Dương vội ôm Giao-Chi vọt người lên cao. Chàng vừa đáp xuống thì bị trúng hai nhát đao. Một vào vai, một vào bắp đùi. Chàng ôm Giao-Chi chạy lên núi. Bọn thị vệ hô lên một tiếng đuổi theo.
Đô Dương bồng Giao-Chi nhảy lên mỏm đá, cố thủ. Giữa lúc chàng đang chiến đấu tuyệt vọng, mười Thần-ưng thấy chủ tướng bị nguy, chúng lao xuống tấn công bọn thị vệ. Bọn thị vệ vừa tấn công Đô Dương, phải chống trả với Thần-ưng. Vì vậy chúng không sao bắt được chàng.
Giữa lúc đó thì Sún Rỗ ở xa, gọi Thần-ưng về tra xét tình hình. Thần-ưng bay đi. Đô-Dương mất đi trợ thủ. Bọn thị vệ lại ào vào tấn công chàng.
Sún Rỗ đứng trên cây suy nghĩ:
– Làm thế nào bây giờ? Mình xuất hiện liệu có địch nổi hơn hai mươi mốt tên thị vệ cứu Đô đại ca không? Khó quá.

Nó nghĩ tới Phương-Dung, trong đầu suy tính:

– Trước đây Lục Sún đã nghĩ mưu cứu được sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, làm sư tỷ Phương-Dung chịu thua. Bây giờ mình Sún Rỗ, không lẽ không tìm được mưu kế ư?

Chợt nghĩ ra một kế. Nó cầm tù và thổi lên ba hồi vang động núi rừng. Bọn thị vệ, Đô Dương đều giật mình. Đoàn Thần-ưng từ xa bay tới. Nó phất tay ra lệnh cho Thần-ưng nhào xuống ăn thịt ngựa bọn thị vệ.

Thần-ưng từ sáng đến giờ chưa được ăn no. Chúng bay lượn trên núi, kiếm mấy con chồn ăn đỡ, song hãy còn đói. Bây giờ được chúa tướng truyền lệnh ăn thịt ngựa, thì mừng quá. Chúng ào xuống đớp thịt. Chúng là Thần-ưng, kinh nghiệm chiến đấu, vừa nhào xuống, chúng mổ mắt cho ngựa mù, rồi mới xúm vào khoét bụng. Hai mươi con ngựa hí lên những tiếng thê thảm, ngã vật ra. Đoàn Thần-ưng tranh nhau tỉa thịt ăn.

Bọn thị vệ nghe tiếng ngựa hí, nhìn xuống, chỉ còn thấy hai mươi mốt con ngựa nằm vật dưới đất. Đàn Thần-ưng đang ăn thịt.

Đô Dương nghe tiếng tù và, thì mừng rỡ vô hạn. Chàng biết đó là tiếng tù và của Tây-vu thiên ưng lục tướng. Lục Sún tới thế nào Đào Kỳ, Phương-Dung, Phật-Nguyệt cũng tới.

Bọn thị vệ cũng nghĩ như chàng. Chúng ngơ ngác hỏi ý kiến tên thị vệ bịt mặt. Tên thị vệ bịt mặt ra lệnh rút lui.

Chúng đang xuống núi, thì một người từ trên cây nhảy xuống. Người đó là Sún Rỗ. Sún Rỗ chống kiếm chặn mất lối đi. Nó khoa trương:

– Mấy tên thị vệ thối tha kia. Chúng bay cậy đông bao vây người. Bây giờ phải theo ta xuống núi yết kiến Hán-trung vương.

Tên thị vệ bịt mặt hỏi:

– Hán-trung vương là ai?
Sún Rỗ mắng:
– Còn ai nữa? Kiến-Vũ hoàng đế hứa với các tướng đánh Thục. Ai vào Thành-đô đầu tiên thì được làm chúa Ích-châu. Đào tam ca của ta vào Thành-đô đầu tiên. Được phong Hán-trung vương giữa điện Vị-ương Trường-an. triều thần đều biết. Hán-trung vương với Vương-phi hiện ở dưới chân núi. Người sai ta lên đây gọi các ngươi xuống yết kiến người.
Bọn thị vệ không còn hồn vía nào nữa. Chúng hô lên một tiếng, ào ào chạy vào rừng. Sún Rỗ chỉ chờ có thế. Nó cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng lao vút xuống tấn công. Đợt đầu mười tên bị mù mắt. Chúng kinh hoàng, ngồi xuống ôm gốc cây. Sún Rỗ quát lên:
– Bỏ vũ khí, quì xuống đầu hàng thì ta tha cho. Bằng không sẽ bị Thần-ưng móc mắt, ăn thịt tức thời.
Mười một tên thị vệ quăng vũ khí, quì mọp xuống đất. Sún Rỗ truyền lệnh:
– Chúng bay tự trói nhau lại, rồi ta dắt xuống núi yết kiến Hán-trung vương. Nhược bằng chậm trễ, ta cho Thần-ưng móc mắt ngay.
Bọn chúng lấy giây bên mình trói lẫn nhau. Cuối cùng còn tên thị vệ bịt mặt. Sún Rỗ tới trói y lại. Nó dùng giây cột mười một tên thị vệ làm một xâu. Còn mười tên bị mù làm một xâu nữa.
Bấy giờ nó mới quay lại chào Đô Dương:
– Đô đại ca! Sư tỷ Giao-Chi! Có sao không?
Nó rất quan tâm tới Giao-Chi. Trước đây Giao-Chi, Trần Quốc từ đạo Lĩnh Nam sang đạo Kinh-châu trợ chiến. Nàng quen với Lục Sún. Trẻ con thì tham ăn, thích ăn, hay đùa nghịch. Giao-Chi thì tính tình nhu nhã, thuần hậu giống Hoàng Thiều-Hoa. Gặp Lục Sún là trẻ mồ côi.

Nàng săn sóc chúng đặc biệt. Nàng không cho chúng ăn uống theo quân Hán nữa. Hàng ngày nàng nấu nướng theo lối Lĩnh Nam cho chúng ăn. Đệ tử Sài-sơn, ngoài võ nghệ phải học đủ hết các nghệ thuật Lĩnh Nam: Trồng cây, nấu ăn. Người được ăn ngon mặc đẹp suốt đời như Thiều-Hoa, Đào Kỳ, mà hôm đầu tiên tới Mai-động, được Giao-Chi nấu những món vùng Giao-chỉ cho ăn, còn thấy ngon lành kỳ lạ. Huống hồ Lục Sún, sống ở rừng Tây-vu. Hàng ngày ngoài việc hành quân, nàng dạy chúng hát, dạy chúng làm bếp. Hóa cho nên chị em thân thiết với nhau. Bây giờ thấy nàng bị thương. Nó không đợi Đô Dương trả lời, chạy đến ôm lấy vai Giao-Chi nước mắt rưng rưng:

– Chị Giao-Chi! Chị có đau lắm không?

Giao-Chi mở mắt ra, nàng cầm tay nó:

– Không sao, chị không chết đâu. Em ngoan lắm. Sư tỷ Phương-Dung sao chưa đến? Bệnh tình Đào đại ca ra sao?

Sún Rỗ nước mắt rưng rưng:

– Thằng Cao nó chịu chết thay cho Đào tam ca. Đào tam ca khỏi bệnh rồi.

Nó thuật sơ lược biến cố tại Nam-dương cho Giao-Chi nghe. Nó hỏi nàng, bằng giọng thương cảm:

– Sư tỷ! Đứa nào đánh sư tỷ bị thương thế này? Sư tỷ cho em biết. Em bảo chim ưng ăn thịt nó liền.

Giao-Chi chỉ vào tên thị vệ mắt lác:

– Chính thằng này. Nó dùng võ công Cửu-chân. Không chừng nó là phản đồ cũng nên.

Sún Rỗ hú lên hai tiếng. Mười Thần-ưng bay đến đậu trước mặt nó. Nó chỉ tên thị vệ mắt lác nói:

– Con bà mày! Sư tỷ của tao không thù, không oán với mày. Cớ sao mày đánh sư tỷ tao bị thương? Bây giờ tao cho chim ưng móc mắt mày, nhá thịt hai chân, hai tay mày. Rồi để mày ở trong rừng này. Ngày đêm bò lê bò càng, đói khát mà chết.

Tên thị vệ mắt lác nói với Giao-Chi:

– Cô nương Giao-Chi. Tôi là người Lĩnh-Nam như cô nương. Mong cô nương dung tình.

Giao-Chi bảo Sún Rỗ:

– Em hãy tha cho y. Y là đệ tử Đào gia. Đợi gặp Đào hầu để người phát lạc thì hơn.

Đô Dương tiếp:

– Đào tam đệ với Phương-Dung đâu?

Sún Rỗ đáp:

– Gần đây thôi. Cả sư phụ em nữa.

Đô Dương bị hai vết thương ở vai và đùi, song không nặng lắm. Còn độc chất của tên cũng nhạt dần. Sún Rỗ đến bên cạnh Đô Dương nói sẽ vào tai chàng:

– Đô đại ca! Em đánh lừa bọn chúng đấy thôi. Mọi người đều ở Nam-dương chứ không ở gần đây.

Đô Dương là người trí dũng tuyệt vời. Chàng bảo Sún Rỗ:

– Em lại đây đỡ sư tỷ Giao-Chi. Đại ca có việc phải làm.

Chàng đưa Giao-Chi cho Sún Rỗ bồng, rồi lấy giây trói chân bọn thị vệ lại với nhau thành một xâu. Khiến chúng đi lại được, song rất khó khăn.

Bấy giờ chàng mới lột tấm khăn che mặt tên thị vệ đầu đảng. Chàng bật thành tiếng kêu lớn. Thì ra Mã thái hậu.

Đô Dương cười ngất:

– Mã thái hậu! Ngươi biết mặt ta là phải. Hôm trước ngươi đốc xuất họ hàng làm phản. Khi Hoài-nam vương đến cung của ngươi, thấy ngươi chết cháy trong đống than. Thì ra ngươi xảo quyệt giết cung nữ, đốt cung, qua mặt Hoài-nam vương. Bây giờ ta đưa ngươi về Lạc-dương bán cho Quang-Vũ lấy vàng, đem về Lĩnh Nam.

Mã thái hậu nói:

– Tân-bình hầu! Ta là Thái-hậu! Dù ta không phải sinh mẫu của Quang-Vũ cũng là đích mẫu của y. Ta không phải sinh mẫu, dưỡng mẫu, cũng là chính phi của tiên vương. Ngươi không được thất kính với ta.

Đô Dương là người có kiến thức rất rộng. Chàng nghĩ rất nhanh:

– Đúng đấy! Ta đem Mã thái hậu về giao cho Quang-Vũ. Y giết thị thì mang tiếng bất hiếu. Y thả thị, thì mẫu tử bất hòa, triều đình chia phe hại nhau. Nhất thiết ta không nên thất kính với mụ.

Chàng làm bộ kính cẩn:

– Tâu thái hậu! Dù sao tôi vẫn chịu ơn triều Hán. Tôi xin rước xa giá Thái hậu về Lạc-dương.

Mã thái hậu nói:

– Ta muốn gặp Đào Kỳ hay Phương-Dung.

Sún Rỗ cười:

– Con mụ ác độc kia! Mi mắc mưu ta rồi. Đào tam sư huynh hiện ở Nam-dương chứ đâu có ở đây ? Ta chỉ có một mình. Các ngươi ngu thì mắc mưu. Bây giờ các ngươi theo ta xuống núi. Ha... ha.

Sún Rỗ cười:

– Con mụ ác độc kia! Mi mắc mưu ta rồi. Đào tam sư huynh hiện ở Nam-dương chứ đâu có ở đây ? Ta chỉ có một mình. Các ngươi ngu thì mắc mưu. Bây giờ các ngươi theo ta xuống núi. Ha... ha.

Sún Rỗ móc túi lấy đá đánh lửa lên. Nó cầm lửa, đốt một cành cây. Cành cây bốc cháy. Nó đem nhúng xuống vũng nước. Cành cây thành than. Nó xé áo Mã thái hậu, cầm đến trước Đô Dương nói:

– Đại ca viết mấy chữ cho sư phụ em. Em sai Thần-ưng mang về trước.

Đô Dương hỏi:

– Hiền đệ đã học chữ tại sao hiền đệ không tự viết lấy?

Sún Rỗ ngượng ngùng cầm mảnh than viết:

Sư phụ! Đệ tử không tìm thấy Sún Cao đâu. Gặp Đô đại ca, sư tỷ Giao-Chi. Bắt sống Mã thái hậu với hai mươi thị vệ. Trong đó có mấy tên xử dụng võ công Cửu-chân. Xin sư phụ định liệu.

Nó cột miếng vải vào chân Thần-ưng, rồi hú lên một tiếng. Thần-ưng bay thẳng về hướng Nam-dương.

Bấy giờ Sún Rỗ mới kể hết mọi truyện cho Đô Dương nghe. Đô Dương bàn:

– Như vậy Sún Cao không đi về hướng bắc đâu. Thôi chúng ta trở về Nam-dương thôi.

Sún Rỗ lấy con ngựa của nó, thay con ngựa của Đô Dương bị chết, dùng để kéo xe. Đô Dương đặt Giao-Chi lên xe. Chàng thương tình Mã thái hậu, cho ngồi phía sau xe, rồi thúc bọn tù binh đi trước. Chàng với Sún Rỗ thủng thỉnh đánh xe đi sau.

Trời đã tối hẳn. Hai người đi đến canh hai, thì phía trước có một đoàn người ngựa đi tới. Đuốc đốt sáng rực. Sún rỗ reo lên:

– Người nhà mình.

Đô Dương hỏi:

– Sao em biết?

– Đại ca quên mất trên trời có hơn trăm Thần-ưng tuần phòng à?

Nếu người lạ chúng đã báo hiệu cho mình biết rồi.
Quả nhiên lát sau đoàn người tới gần, đi đầu là Đào Kỳ, Phương-Dung, Hồ Đề với Hoàng Hổ, cùng trên trăm quân kỵ đi tới.
Phương-Dung hỏi:
– Đô đại ca tài thực. Làm sao đại ca bắt được Mã thái hậu?
Đô Dương lắc đầu:
– Ta với Giao-Chi bị vây hút chết. May được Sún Rỗ tới cứu. Chậm chút nữa mất mạng.
Đô Dương kể tỷ mỷ việc làm của Sún Rỗ cho Phương-Dung nghe.
Phương-Dung xoa đầu nó:
– Em tôi giỏi quá. Hai lần thắng sư tỷ. Bây giờ thành người lớn rồi. Cố luyện võ, để có bản lĩnh như anh Kỳ.
Đào Kỳ cầm đuốc soi khắp mặt bọn thị vệ. Đến trước tên thị vệ mắt lác chàng kêu lên:
– Nhị sư huynh. Sao nhị sư huynh lại ở đây?
Tên thị vệ mắt lác đó là Trịnh Quang. Từ sau khi thất bại ở đại hội hồ Tây. Trịnh Quang được Thái-thú Tô Định đem về Trung-nguyên cho Mã thái-hậu xử dụng cùng với tên mã phu Nguyễn Ngọc-Danh. Khi Mã thái hậu xuất bọn ngoại thích định lật đổ Quang-Vũ, thất bại, Trịnh Quang bắt một tên cung nữ cho mặc quần áo của Mã thái hậu đem treo cổ, rồi y đốt cung. Trong lúc hỗn loạn, y cùng toán thị vệ thân tín hộ tống Mã thái hậu trốn khỏi Lạc-dương, đi tìm Mã Viện.
Đào Kỳ cầm đuốc soi, chàng tìm ra tên mã phu Nguyễn Ngọc-Danh.
Phương-Dung cười:
– Nhị sư huynh! Nguyễn Ngọc-Danh. Các ngươi hãy chuẩn bị miệng lưỡi trả lời với bố tôi. Người ở cách đây không xa đâu.
Đào Kỳ cầm đuốc soi tiếp. Chàng la lên:

– Hồ sư tỷ! Phương-Dung! Lại đây coi này!
Hồ Đề chạy lại nàng kinh ngạc:
– Hoàng Đức-Phi! Hoàng-thị Huệ, thì ra chúng mày chưa chết sao?
Nguyên hai tên thị vệ đó, một là Hoàng Đức-Phi, Huyện úy Lục-hải. Một là Hoàng-thị Huệ, cha làm phu xe ngựa Long-biên. Ngày nọ bị Trần Tự-Sơn tuyên án tử hình. Hồ-Đề trói chúng lại để dân chúng Lục-hải đi tiêu, đi tiểu vào đầu cho đến chết. Không hiểu sao nay chúng cũng có mặt ở đây?
Phương-Dung hỏi thăm sức khỏe Giao-Chi, Đô Dương. Hai toán nhập một trở về. Lát sau tới trại Thục. Đào Kỳ dẫn Mã thái-hậu và bọn Hoàng Đức-Phi vào đại doanh.
Đào Thế-Kiệt thấy Mã thái hậu, thì đứng dậy chắp tay:
– Đào Thế-Kiệt, đất Lĩnh Nam, hân hạnh được tiếp giá Thái-hậu. Đệ tử của tôi trẻ người non dạ, vô lễ với Thái-hậu. Mong Thái-hậu đại xá cho.
Ông truyền sửa soạn chỗ ở sạch sẽ, cung ứng đủ tiện nghi cho Mã thái-hậu.
Trịnh Quang thấy Đào Thế-Kiệt thì quì mọp xuống:
– Sư phụ! Xin sư phụ cứu đệ tử với.
Sún Lé tát vào mặt y cái bốp. Nó mắng:
– Tên đê tiện này! Mi may mắn được bái một đại anh hùng Lĩnh Nam làm sư phụ. Không hiểu mồ mả tổ tiên mi táng vào đống phân trâu hay sao, mà mi phải phản sư môn, đi cúi đầu tôn tên Hoàng Đức-Phi. Văn y không giỏi bằng mi. Võ y không biết. Y lại không giúp cho mi tiền bạc, quan tước. Tại sao mi làm như vậy? Mi phải khai ra.
Trịnh Quang quát:
– Sún Lé! Đào Nhất-Gia! Ta với mi cùng là đệ tử Cửu-chân. Ta là đệ

nhị đệ tử. Còn mi, mi nhập môn sau, mà dám hỗn láo với sư huynh ư? Đến Hoàng Thiều-Hoa, Đào-Kỳ thấy ta còn phải kính cẩn chào. Cái thứ như mi mà dám vô phép ư? Được! Sẽ có ngày ta lột da mi.
Sún Lé cười:
– Ta nhập môn sau, đáng lẽ kêu mi là nhị sư huynh. Song mi phản sư môn rồi. Ta gọi mi là tên phản đồ! Tên khốn kiếp.
Đào Kỳ hỏi cha:
– Bố ơi! Bố giải quyết vụ nhị sư huynh ra sao?
Đào Thế-Kiệt thở dài:
– Từ hai trăm năm nay. Đệ tử Cửu-chân nổi tiếng trung thành với Âu Lạc. Trên dưới một lòng. Phái Cửu-chân ta võ không bằng Tản-viên, văn thua xa Sài-sơn. Thế mà nổi danh thiên hạ. Chẳng qua vì trăm người như một. Ai ngờ... Ai ngờ lại nảy sinh tên phản đồ này? Ừ... Giá y phản sư môn vì danh vọng, vì tiền bạc, vì sắc đẹp hay ít ra vì bất mãn cho cam. Y phản không vì lý do nào cả.
Đào Kỳ bảo Trịnh Quang:
– Nhị sư huynh! Bố nuôi nấng, truyền cho sư huynh một bản lĩnh hơn đời. Không ngờ sư huynh phản. Bố không giết sư huynh là may cho sư huynh lắm rồi đó. Bây giờ sư huynh thành tội nhân Lĩnh-nam. Đệ để sư tỷ Hồ Đề hỏi cung sư huynh. Đệ không có quyền can thiệp vào.
Chàng ngoắt Phương-Dung tránh đi chỗ khác.
Nếu trước đây hai năm. Gặp việc này, Hồ Đề đã đích thân tra khảo Hoàng Đức-Phi xem tại sao y thoát chết trong vụ Lục-hải. Thời gian cầm quân trải mấy năm. Tính tình trầm tĩnh lại, nàng bảo Sún Lé:
– Lé! Em bắt chúng phải khai sự thực.
Sún Lé dạ một tiếng, nói với các bạn:

– Thằng Hoàng Đức-Phi đã chết rồi, mà sống dậy chắc y thành quỉ. Chúng ta thử xem quỉ có giống người không đi?

Bọn Sún chơi với nhau từ nhỏ, hiểu nhau. Sún Lùn thấy Sún Lé hỏi vậy. Nó biết Lé muốn đùa bọn Trịnh Quang, giả vờ không hiểu:

– Thử cách nào?

Sún Lé chỉ vào cái bao đeo trên lưng:

– Tao đề nghị cho rắn Lục cắn nó. Nếu chúng thành quỉ, nhất định không biết đau. Không chết. Còn là người thì đau đớn, sau nửa ngày sẽ chết.

Sún Rỗ vỗ tay:

– Đúng đó. Để tao làm.

Nó móc trong bọc ra hai con rắn Lục. Con rắn nhỏ bằng ngón tay, vảy xanh mướt, quần quại há mồm ra mà táp. Nó đưa rắn đến trước mặt Đức-Phi. Hoàng Đức-Phi xuất thân trong gia đình năm đời lưu manh. Ngoài ra không có tài cán gì. Y thấy rắn Lục thì bở vía. Sợ hãi quá vãi đái ra ướt cả quần. Y run run:

– Đừng! Đừng! Xin tiểu anh hùng đừng cho rắn cắn tôi. Tôi không phải quỉ, chẳng phải ma. Rắn Lục mà cắn nhất định tôi chết ngay. Anh hùng hỏi gì, tôi xin khai hết. Khai thành thực.

Sún Rỗ chửi:

– Tên dơ bẩn họ Hoàng này! Sao mày ngu thế. Anh hùng là anh hùng, chứ làm gì có tiểu anh hùng.

Hoàng Đức-Phi lắp bắp:

– Dạ... dạ, đại anh hùng.

Sún Rỗ quát:

– Tại sao sư tỷ Hồ Đề đã trói cả gia đình mi với con đượi Hoàng Thị Huệ vừa lé vừa lùn này vào cọc, cho dân chúng Lục-hải ị vào đấy

cho đến chết. Thế mà bọn mi lại có mặt ở đây?
Hoàng Đức-Phi khúm núm:
– Dạ sau ba ngày ba đêm. Gia đình tiểu nhân chết hết. Chỉ còn tiểu nhân với đệ tử Hoàng Thị Huệ thoi thóp thở. Đại đệ tử của tiểu nhân, tức tên Trịnh Quang lén giết quân canh, cứu thoát. Sau đó bọn tiểu nhân trở về gặp Tô thái-thú. Tô thái-thú tiến cử bọn tiểu nhân làm Thị-vệ cho Mã thái-hậu.
Sún Rỗ chửi tục:
– Con bà mi! Một cái múa mi không biết, làm sao mi dạy được tên Trịnh Quang hôi thối kia với con lùn, lé Hoàng Thị Huệ nọ?
Hoàng Đức-Phi thấy Sún Rỗ đưa con rắn Lục sát vào mặt. Y kinh hoàng nói:
– Dạ, bọn chúng tình nguyện. Chứ tiểu nhân đâu có quyền lực gì mà bắt chúng gọi là sư phụ. Tiểu nhân cũng chẳng có tiền, có công danh mà ban cho chúng. Có lẽ... chúng ăn cứt... mới ngu như vậy.
Sún Rỗ quát lớn, đưa con rắn Lục vào mặt Hoàng Đức-Phi:
– Há miệng ra cho rắn Lục cắn. Mi nói láo rồi. Không tiền, không bạc, không tài, mà được chúng tôn làm thầy.
Đức-Phi sợ quá, vãi phân ra quần. Y lắp bắp trả lời:
– Thằng Trịnh Quang bị liệt dương. Tiểu nhân biết Ngũ pháp trường xuân bổ dương, Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Y muốn được tiểu nhân dạy dỗ, hầu khỏi liệt dương.
Hồ Đề thấy dường như Sún Lé còn đôi chút nể vì với bọn phản đồ Đào-trang. Nàng ra lệnh :
– Đúng ra địa vị tên Trịnh Quang trong phái Cửu-chân còn lớn hơn Thiều-Hoa. Nhưng y đã phản sư môn, thì chúng ta có chém, có giết, có băm vằm thế nào, Đào-hầu cũng mặc. Bây giờ chúng là tội nhân

của Lĩnh Nam, em cứ thẳng tay với chúng.
Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách, Trưng-Nhị là những anh hùng thời đại, họ không muốn nghe, muốn nhìn bọn tiểu nhân Hoàng Đức-Phi, Trịnh Quang. Ba người đứng dậy ra ngoài lánh mặt. Mặc cho Hồ Đề với Ngũ Sún lấy cung chúng.
Thấy sư phụ ra khỏi, Sún Lé không còn úy kị gì nữa, nó bảo Sún Rỗ:
– Rỗ, mày gọi chim ưng ăn thịt tên Trịnh Quang này quách đi cho rồi.
Rỗ lắc đầu:
– Thần-ưng vốn trung thành, mà cho ăn thịt tên lừa thầy phản bạn, chúng trở thành mất dạy thì sao? Tao nghĩ không nên. Chỉ cho Thần-ưng xé thịt chúng thì hơn. Thịt chúng bẩn lắm.
Nó cầm tù và thổi lên một hơi dài. Từ ngoài trướng bay vào năm Thần-ưng. Nó chỉ một Thần-ưng ra lệnh. Thần-ưng ré lên một tiếng rồi nhảy đến tấn công Trịnh Quang. Trịnh Quang bản lĩnh đâu phải tầm thường. Song y bị trói, không xử dụng võ công được. Thần ưng mổ một cái, bay miếng thịt trên má y. Y đau quá kêu thét lên:
– Được! Ta khai hết.
...Thủa nhỏ Trịnh Quang đần độn ngu si, mắt lại lé, cha y đặt thêm cho cái tên Ngốc-Lé. Bạn bè ghép hai tên lại với nhau thành Trịnh Ngốc-Lé. Cha y tên Trịnh Văn-Thư, là tên trộm cắp khét tiếng vùng Cửu-chân. Người Hán khó khăn lắm mới bắt được, đày sang đất Lão-qua. Y lấy vợ đẻ ra Trịnh Quang. Quang lấy con gái thầy lang Nguyễn Cao tên Nguyễn Ế-Linh. Ế-Linh có người dì làm tỳ nữ cho Đào hầu. Y thị năn nỉ xin Đào hầu nhận cháu rể làm đệ tử. Do vậy Trịnh Quang trở thành môn đồ Cửu-chân. Y thành đệ tử thứ nhì. Uy lực của y trong Đào trang rất cao.
Y được giao cho huấn luyện tráng dinh, tuần phòng trang ấp. Vì vậy

bọn mã phu, bọn chăn trâu, nuôi thú vật, do y điều động. Trong đám mã phu, có tên Nguyễn Ngọc-Danh, khéo nịnh bợ. Trịnh Quang cho ra vào nhà y. Trịnh Quang bị bệnh, sinh chứng liệt dương. Thầy lang trị không khỏi. Thời bấy giờ, người đàn ông liệt dương, không sinh con, trở thành tội nhân « Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại » nghĩa rằng bất hiếu có ba điều. Không con, tội nặng nhất. Trịnh Quang cho vợ thả nái với một tên canh điền, đẻ ra đứa con trai tên Trịnh Long. Trịnh Long èo ọt bệnh, hoạn liên miên. Y lại muốn có đứa con khác, khỏe mạnh hơn. Thấy Ngọc-Danh mắt la mày lém với vợ mình. Y biết ý, thường kiếm cớ xa nhà, để tên Danh tình tự với vợ. Ít lâu sau vợ y mang thai, đẻ ra đứa con nữa. Nguyễn Ngọc-Danh còn lưu manh hơn, thực đúng câu kẻ cắp bà già gặp nhau. Lợi dụng Trịnh Quang sợ vỡ lở việc vợ con ra ngoài, y làm tới. Công khai ăn nằm với vợ Trịnh Quang, không úy kị gì.

Đúng ra với bản lĩnh Trịnh Quang, y chỉ cần cho Nguyễn Ngọc-Danh một chưởng, vứt xác vào rừng, là yên truyện. Khổ cho y, Nguyễn Ế-Linh lại nhất tâm, nhất dạ với Ngọc-Danh. Y thị đe nếu Trịnh Quang làm điều gì ác với tình nhân. Y thị sẽ giết hai đứa con, rồi la làng cho thiên hạ biết truyện xấu xa bỉ ổi của y.

Y học Á-châu, sách « Hoàng-Đế nội kinh tố vấn » nói: « Thận tàng chí, chủ phát dục ». Nghĩa là thận sinh ra ý chí con người. Chủ mọi hoạt động tinh thần. Thận chủ về sinh dục, não tủy. Hoa của thận là tóc. Khi một người thận hư suy thì liệt dương. Óc, tủy, xương không được bồi bổ. Trịnh Quang bị liệt dương từ tuổi trưởng thành. Vì vậy cha y to lớn, mà y thì lùn tị, dáng người thô lậu. Thận hư suy nên tóc sớm bạc, nhất là thần chí nhu nhược, mất hết can đảm.

Tên Nguyễn Ngọc-Danh do bọn Phong-Châu song quái cài vào làm

gian tế tại Đào trang.

Phàm người đàn ông bất lực thường thù hận thiên hạ. Giữa lúc đó, thì Phong-Châu Song quái xuất hiện dụ dỗ. Trịnh Quang theo chúng ngay, được chúng dạy cho một ít võ công Tản-viên. Chúng hứa rằng sau khi đánh phá Đào trang, chúng sẽ giao cho cai quản trang ấp của sư phụ. Không ngờ, sau khi Đào trang bị đánh. Song quái bắt y tiếp tục nằm vùng phản sư môn. Đến đại hồ Tây, y bị Tường-Loan lột mặt nạ, đánh suýt bỏ mạng. Y căm hận Song quái, theo Đức-Phi hy vọng kiếm chức quan. Y nịnh Đức-Phi, tôn hắn làm sư phụ. Đức-Phi dẫn hắn về gặp Tô Định. Tô Định xuất thân trong gia đình Mã hậu. Tô luôn luôn duy trì một đội vệ sĩ đặc biệt liên lạc với dì mình.Trịnh Quang, Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh được y xung vào toán này. Hồi đầu Xuân, Tô sai bọn chúng tới Lạc-dương dâng châu báu ngọc ngà lên Mã thái hậu. Mã thái hậu giữ bọn chúng lại, cho làm thị vệ.

Khi Mã thái hậu nghe tin Hàn Tú-Anh được anh hùng Lĩnh-Nam hộ tống đang trên đường về Lạc-dương, thì mụ không còn hồn vía nào nữa. Mụ bàn với tình nhân Mao Đông-Các. Các nói:

– Trước đây hại Hàn Tú-Anh là do Thái phi Trường-sa vương, chứ đâu phải thái hậu? Dù gì thái hậu cũng là đích mẫu của Quang-Vũ, Thái-hậu có công nuôi dưỡng Quang-Vũ. Bây giờ Hàn-thị có xuất hiện, thì trong cung có hai thái hậu. Nước giếng, nước sông không phạm nhau là được rồi.

Mã thái hậu đổ quạu:

– Thế ngươi quên rằng ngươi với ta đã có hai đứa Tiêu Hồng-Hoa, Văn Thanh-Hoa à? Truyện này đã đổ bể. Quang-Vũ biết truyện ngươi với ta mưu cướp ngôi. Đời nào nó chịu ngồi yên?

Mao Đông-Các chỉ có võ công cao. Còn mưu trí thì không. Mã thái hậu bảo sao, y nghe vậy đã quen. Y nói:

– Bây giờ thái hậu bảo ta phải làm thế nào?

Mã thái-hậu nói:

– Ngươi cùng Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ mang chỉ dụ của ta sai Chu Hựu xuất lĩnh một vạn kị binh đến Nghi-dương đón đường giết Hàn Tú-Anh. Nếu giết được thì tốt. Còn như Quang-Vũ thân đi đón mẹ, ở nhà, ta xuất lĩnh thị vệ đóng cửa Hoàng-thành, bắt các đại thần họp, truất phế y, vì y không phải con của tiên đế. Ta lập một đứa trẻ nào đó trong hoàng tộc lên thay thế y. Một mặt ta ra lệnh cho Chu Hựu giết y tại Nghi-dương.

Mưu sâu như vậy, không ngờ Mao Đông-Các, cùng đệ tử, hai con gái bị anh hùng Lĩnh Nam giết chết.

Bọn Trịnh Quang vội về cung báo cho Mã thái hậu biết. Mã thái hậu cho thái giám đánh trống mời các quan thiết triều... không ngờ tất cả mưu đồ đều bị Hoài-nam vương dẹp trong trứng nước. Trong trận chiến hỗn loạn, bọn Đức-Phi nghĩ được một kế: Chúng bắt cung nữ, mặc quần áo của Mã thái hậu rồi đem cung nữ khốn nạn ấy treo cổ lên xà nhà, giả làm Mã thái hậu tự tử. Sau đó phóng hỏa đốt cung. Hoài-nam vương đánh tới cung thái hậu, thấy một thây người chết cháy, mấy mảnh y phục còn lại giống Mã thái hậu, ông cho rằng mụ thắt cổ chết. Có ngờ đâu mụ đang cùng bọn Trịnh Quang trên đường đi tìm Mã Viện, để mưu đem quân làm loạnï.

Xui cho chúng, trong khi đi đường chúng gặp Đô Dương. Mã thái hậu vốn đã căm thù Đô Dương trong vụ Trường-an, mụ ra lệnh cho bọn chúng tấn công chàng. Giữa lúc sắp thành công thì Sún Rỗ xuất hiện.

Hồ Đề đem bản cung khai thuật cho anh hùng Lĩnh-nam nghe.
Trưng-Nhị bàn:
– Điều chúng ta cần biết là, hiện giờ thái sư thúc Khất đại phu trị bệnh cho Quang-Vũ, với bọn Mã Vũ xong chưa? Sún Cao ở đâu không rõ. Chúng ta cần bắt Mã thái hậu trao thuốc giải Huyền-âm độc chưởng để cứu mọi người.
Hồ Đề đáp:
– Em đã hỏi điều ấy, song mụ bảo rằng, chỉ Mao Đông-Các mới biết cách chế thuốc. Hôm mụ làm phản ở Lạc-dương, còn một bình hai trăm viên. Bình ấy để quên ở cung thái hậu. Cung thái hậu bị cháy, chắc có tìm cũng vô ích.
Phương-Dung suy nghĩ một lúc rồi nói:
– Bây giờ có hai việc phải làm. Một là giam tất cả bọn chúng lại. Chỉ xích chân, khiến chúng không trốn được. Trong khi theo dõi hành tung của chúng thì may ra tìm được điều bí mật gì về chế thuốc giải Huyền-âm cũng nên. Còn Mã thái-hậu, ta xử lý ra sao?
Lại Thế-Cường nói:
– Theo ý tôi, chúng ta tha Mã thái-hậu ra. Y thị tất tìm Mã Viện mưu phản. Khi họ Mã khởi binh, Trung-nguyên sẽ có chiến tranh, đó là điều lợi ích cho chúng ta.
Đào Thế-Kiệt lắc đầu:
– Có một việc mà ta với Hán khác nhau như nước với lửa. Quang-Vũ coi quần thần như tôi tớ. Họ lăn mình vào chỗ chết xây dựng sự nghiệp cho của y, để mong y ban cho chức tước. Nhưng những người công lao lớn quá, thì y tiếc cả một tờ giấy phong chức, hơn nữa nhẫn tâm giết đi. Ta thì không thế, chúng ta chẳng ai thiết làm vua, chẳng ai thiết vàng bạc châu báu, cũng chẳng ai màng quyền

thế, quan tước. Quang-Vũ bất hiếu với mẹ. Chúng ta hiếu đễ với tất cả người trên. Quang-Vũ kết bạn với Trần Tự-Sơn rồi hại Tự-Sơn. Đặng Thi-Sách kết bạn với Công-tôn Thiệu, thì dù xa ngàn trùng cũng viết thư cứu nghĩa huynh, còn kéo chúng ta giúp nghĩa huynh.
Ông ngừng một lát, tiếp:
– Quang-Vũ ba lần hứa cho Lĩnh Nam phục hồi rồi lại nuốt lời. Mới đây y hứa nữa. Lần này y truyền tờ đại cáo thiên hạ. Nếu chúng ta thả Mã thái-hậu ra, mụ sẽ cùng Mã Viện gây chiến tranh. Việc làm của chúng ta không thông đạo lý. Tại sao ? Một là bất nhân, hai là thất tín. Tôi đề nghị trao Mã thái hậu cho Quang-Vũ. Nếu Quang-Vũ giết y thị, y sẽ mang tiếng bất hiếu. Còn để y thị, thì trong triều đình của y luôn có mối đe dọa.
Lại Thế-Cường chắp tay hướng Đào Thế-Kiệt:
– Kiến thức tiểu đệ thua xa Đào huynh. Đào huynh thực là người đại nhân đại nghĩa. Đúng! Để Mã Viện với Mã thái-hậu gây chiến tranh, thì biết bao nhiêu người chết.
Đặng Thi-Sách bảo Phương-Dung:
– Ta giao bọn tù binh cho Phương-Dung, Hồ Đề theo dõi. Thôi chúng ta lên đường đi hồ Động-đình. Vì chỉ còn ba ngày nữa đại hội rồi.
Trưng Nhị nói:
– Đặng đại ca khỏi lo. Em đã để đạo quân Nhật-nam đóng ở hồ Động-đình. Em lại giao cho các vị sư bá Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-Châu, Đinh Công-Thắng lo tiếp đón anh hùng các nơi, canh phòng gian tế. Thục cử Vương Nguyên, Vương Phúc, tới giúp chúng ta. Công-tôn Thiệu trao năm vạn thủy quân cho Trần Quốc, Mai-động ngũ hùng. Như vậy chúng ta cứ thủng thẳng lên đường cũng được. Ngày mười lăm lên đường sớm, buổi chiều tới nơi, là vừa.

Phương-Dung bàn với Hồ Đề:

– Ta phải làm ngay: Em với anh Kỳ. Chị với Lê Chân thay nhau theo dõi bọn Mã thái-hậu.

Hồ Đề gật đầu:

– Được! Bây giờ ta với Lê Chân. Tối nay tới lượt em với Đào Kỳ. Sao chị lo quá. Bọn Sún trở về mặt buồn rượi, không tìm thấy Sún Cao. Chị cứ tưởng chúng nó tuổi mới mười bảy, mười tám vẫn còn trẻ con. Không ngờ bức thư Sún Cao viết cho Đào hầu, chị mới biết chúng người lớn quá rồi.

Phương-Dung nói:

– Đúng ra chúng cũng không có kiến thức đến độ đó. Tục ngữ nói Gần mực thì đen. Gần đèn thì rạng. Bọn chúng tòng chinh Trung-nguyên đã mấy năm qua. Suốt ngày chúng phải hội họp với anh hùng Lĩnh Nam, Trung-nguyên. Mỗi lần nghe bàn việc là một lần học hỏi trực tiếp. Mỗi trận đánh, một là một bài học thực tế. Chúng còn được Đặng Vũ, Mã Vũ, sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa rồi Công-tôn Tư, Công-tôn Thiệu dạy dỗ. Chúng thu nhập rất mau. Bản chất chúng thông minh cho nên kiến thức của chúng hôm nay hai, ngày mai không phải ba mà là bốn. Ngày kia lên tới mười sáu. So sánh với Đào tam lang bằng tuổi chúng, kiến thức chúng cao hơn nhiều. Chỉ một năm nữa thôi. Chúng sẽ thành đại tướng chỉ huy hàng chục vạn quân.

Hồ Đề tiếp:

– Chị cũng nghĩ thế. Bản thân chị, từ hôm rời Lĩnh Nam đến giờ, kiến thức tiến gấp bội. Lục Sún trước thường tự ty rằng chúng là trẻ mồ côi. Bây giờ được Đào hầu thương yêu nhận làm đệ tử. Chỉ mới hơn tháng qua, người với Đào tam đệ dạy chúng không biết bao nhiêu

điều mà kể. Hàng ngày chúng hay quấn quýt bên cạnh Thiều-Hoa. Thành ra cái gì của Thiều-Hoa đối với chúng cũng thiêng. Chúng nghe Thiều-Hoa ca tụng Đào-hầu luôn miệng. Trước mặt chúng, Đào-hầu thành tiên ông ban phúc cho Thiều-Hoa. Vì vậy nay chúng được Đào-hầu thu làm đệ tử, chúng sung sướng biết chừng nào. Chúng đang mơ thành Đào tam đệ đấy.

Chiều hôm ấy, Lê Chân, Hồ Đề nói với Đào Kỳ:

– Tam đệ phải cẩn thận. Chúng ta theo dõi bọn Mã thái-hậu, nghe chúng nói với nhau Đợi trời tối. Không hiểu đêm xuống chúng âm mưu gì?

Trời tối dần. Phương-Dung, Đào Kỳ, núp phía sau lều giam bọn Mã thái-hậu. Trong lều chỉ thấy chúng im lặng nhìn nhau.

Trời về khuya, trong quân nổi lên một hồi trống, báo hiệu tới giờ đi ngủ. Doanh trại Thục đèn đuốc tắt hết, từ từ chìm vào trong im lặng. Bấy giờ mới thấy tiếng Mã thái-hậu thở dài:

– Này Đức-Phi, Ngọc-Danh, Trịnh Quang. Các ngươi nghĩ được kế gì thoát thân chăng? Ta không biết bọn Thục, Lĩnh Nam sẽ đối xử với bọn ta ra sao?

Hoàng Đức-Phi nói:

– Lần trước tôi bị lọt vào tay Nghiêm Sơn. Y giao cho con man mọi Hồ Đề xử tội. Thị cho xây cái nhà sàn, rồi truyền dân chúng lên trên đi đại tiện, tiểu tiện xuống. Suốt mấy ngày khổ sở không kể sao cho siết. Sau được đệ tử của tôi là Trịnh Quang đây cứu ra. Lần này lại lọt vào tay chúng, không biết có thoát chết hay không?

Trịnh Quang lắc đầu:

– Nghiêm Sơn khác, Đào Thế-Kiệt khác. Nghiêm Sơn là tướng cầm quân lâu ngày, y coi việc xử tử một tội nhân dễ dàng. Còn Đào Thế-

Kiệt, tôi ở với y trải mười mấy năm, tôi biết. Tôi phản y, làm y tan nhà nát cửa, suýt bỏ mạng. Y cũng không nỡ giết tôi. Y tự hào là đại anh hùng, hành sự quang minh chính đại. Tôi nghĩ y sẽ giao Thái-hậu với chúng tôi cho Quang-Vũ.

Mã thái hậu ngạc nhiên:

– Tại sao? Bọn chúng với Quang-Vũ có thù mà?

Trịnh Quang lắc đầu:

– Hôm họp nhau trên đồi Nghi-dương. Quang-Vũ ban tờ đại cáo thiên hạ, thề trước trời đất cho Lĩnh Nam phục hồi. Đào Thế-Kiệt tuy võ công y không cao. Thế mà hầu hết bọn chúng đều để y quyết định mọi việc. Chắc chắn việc chúng ta, y sẽ giải quyết. Y là người nhân từ, chắc không chịu tha Thái-hậu ra vì sợ Thái-hậu với Mã Viện làm loạn, khiến Trung-nguyên có chiến tranh, trăm họ lầm than. Y sẽ trao Thái-hậu cho Quang-Vũ, để tỏ ra đại lượng, nhân từ, giữ lời hứa trên đồi Nghi-dương.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Vậy không đáng lo ngại. Nếu Đào Thế-Kiệt trao ta cho Quang-Vũ. Quang-Vũ không giết ta đâu. Ta sống với Hàn Tú-Anh mấy năm, ta biết thị. Thị sẽ cản Quang-Vũ không cho hại ta. Dễ lắm. Ta lại dùng Phan Anh, Trần Nghi-Gia khống chế triều thần. Vì ta vẫn giữ cách chế thuốc giải Huyền-âm độc chưởng trong tay.

Phương-Dung chửi thầm:

– Thì ra mi biết cách chế thuốc giải Huyền-âm độc chưởng. Ta sẽ có cách lấy toa thuốc của mi cho mi coi.

Đức-Phi hỏi:

– Tâu Thái-hậu, Phan Anh liệu có nghe lời Thái-hậu không?

Mã thái-hậu cười:

– Nghe! Một trăm lần y nghe ta. Bởi y muốn gần ta để tìm bản đồ kho tàng Tần Thủy-Hoàng. Thứ nhì y bị mắc vào Huyền-âm độc chưởng. Y không thể nào thoát ra được đâu. Ta còn dùng y vào Ngũ pháp trường xuân mà y cũng tuân theo nữa là...

Phương-Dung, Đào Kỳ nghe đến Ngũ pháp trường xuân lại nhớ lại hôm trước ở trang Thiên-bản, nhân Mai Đạt nói về Hoàng Đức-Phi dùng thuật Thái âm bổ dương cho vợ mê hoặc Tô Định. Nhân đó Khất đại phu giảng về Ngũ pháp trường xuân. Bây giờ nghe Thái-hậu nhắc lại. Hai người đưa mắt nhìn nhau. Phương-Dung tuy có tài kinh thiên động địa, một đại tướng kỳ tài. Song bản chất vẫn là một thiếu phụ trẻ. Nàng đưa mắt nhìn chồng. Lông mày nhăn lại.

Trịnh Quang hỏi Đức-Phi:

– Sư phụ! Hôm trước sư phụ đã dạy đệ tử về thuật Thái âm bổ dương. Ngũ pháp trường xuân, đệ tử nghĩ, Ngũ pháp trường xuân chỉ làm lợi cho đàn ông chứ đâu có làm lợi cho đàn bà?

Hoàng Đức-Phi cười. Giọng cười đểu giả không tả siết:

– Có Ngũ pháp trường xuân cho nam, thì cũng có Ngũ pháp trường xuân cho nữ. Hai pháp này có tên khác nhau là Ngũ pháp trường xuân bổ dương và Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Ta giảng cho ngươi là giảng bổ dương. Còn đối với Thái-hậu phải bổ âm. Còn nhà ngươi thân hình nhỏ bé, lại bị liệt dương, phải nhờ Nguyễn vũ vệ đây lo liệu cho mới có thằng con trai. Mi hỏi làm gì vô ích!

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 7

Ngũ pháp trường xuân bổ âm

Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:

– Hoàng tiên sinh! Xin Tiên sinh giảng cho tôi nghe về sự khác biệt của hai Ngũ pháp trường xuân được không?

Hoàng Đức-Phi cung kính đáp:

– Nguyễn vũ vệ đã muốn biết, tiểu nhân xin kính cẩn trình bày.

Phương-Dung đưa mắt cho Đào Kỳ như muốn hỏi ý kiến chàng: Nguyễn Ngọc-Danh làm mã phu cho Đào gia, thân phận, địa vị hèn hạ. Còn Trịnh Quang là đệ nhị đệ tử, uy quyền biết mấy. Tại sao Hoàng Đức-Phi tỏ ý kính cẩn, khách sáo với Danh. Còn đối với Quang, y khinh rẻ như tôi mọi. Như đầy tớ?

Đào Kỳ hiểu ý vợ, chàng trả lời bằng cái lắc đầu.

Hoàng Đức-Phi giảng:

– Người đời chỉ biết đến Ngũ pháp trường xuân bổ dương mà ít người biết đến Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Ngũ pháp dương giúp cho đàn ông sống thọ. Ngũ pháp âm, giúp cho đàn bà sống lâu, trẻ mãi mãi. Như Thái-hậu, năm nay năm mươi mốt tuổi. Thế mà dung nhan như người ba mươi tuổi là cùng. Trước đây Thái hậu đã áp dụng một phần Ngũ-pháp bổ âm. Từ ngày tôi được Tô thái-thú đề

bạt, sang Lạc-dương phục thị ngài. Tôi trình bày Ngũ-pháp bổ âm để ngài với Vũ-vệ áp dụng. Kết quả như Vũ-vệ đại nhân thấy: Tâm tính Thái hậu trở thành nhu nhã. Gặp việc khó khăn hiện tại, mà vẫn thanh thản như thường.

Ngoài này Đào Kỳ, Phương-Dung nhìn nhau:

– Thì ra Mã thái-hậu có nhiều tình nhân. Ngoài Mao Đông-Các còn có tên Nguyễn Ngọc-Danh. Hèn chi tên Hoàng Đức-Phi tỏ ra khúm núm với tên mã phu, mà khi rẻ Trịnh Quang. Nhưng bộ mặt tên Danh giống như cái bánh đúc, một chân to một chân nhỏ. Y bệnh hoạn như vậy, mà sao Mã hậu lại chọn y, trong khi quanh bà có hàng vạn người ?

Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:

– Hôm trước tiên sinh giảng rằng pháp thứ nhất của Ngũ-pháp trường xuân cứ mỗi đầu xuân, vạn vật bắt đầu sinh sôi nảy nở. Thì người ta cần mua một thiếu nữ đồng trinh, đợi đúng giờ tý, khởi đầu một ngày mà giao hợp. Pháp này có tên Khai thủy hanh thông. Nghĩa là mở đầu cho mọi sự may mắn tốt đẹp. Như vậy trong suốt năm làm việc gì cũng đều tốt hết.

Hoàng Đức-Phi nói:

– Không hẳn như vậy đâu. Đầu tiên phải mơn trớn vuốt ve cho thanh nữ khoan khoái đến mê man. Bấy giờ mới giao hợp. Có như vậy nàng mới không bị đau đớn khổ sở. Khi giao hợp, làm sao lọt vào cửa ải, phải lui quân ngay. Màng trinh rách ra, hang hóc lần đầu tiên khai thông, căng thẳng, máu chảy ri rỉ. Bấy giờ phải ghé miệng vào mà mút hết những giọt huyết đồng trinh. Trong thuật chăn gối. Mấy giọt huyết này có tên Ngọc nữ khai sương. Nghĩa là giọt sương của ngọc nữ. Càng hút nhiều càng tốt. Càng hút lâu càng hay. Sau đó

muốn giao hợp thêm hay không tùy ý. Đời sau người ta biến đổi đi. Cứ mua con gái đồng trinh về giao hợp bừa bãi. Cho rằng càng phá trinh nhiều càng tốt. Thực sai trái với nguyên lý âm dương của trời đất.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ.

Sự tin tưởng rằng phá trinh một thiếu nữ vào đầu xuân, thì trong suốt năm công việc làm ăn sẽ tốt đẹp... Không biết bắt nguồn từ đâu? Thời nào? Cho đến nay (1999), sự tin tưởng này vẫn còn mãnh liệt tại Đài-loan, Hương-cảng, và trong giới Hoa-kiều trên khắp thế giới. Bắt đầu từ khi đổi mới, cái thuật này lại sống dậy tại Hoa-lục.

Cứ mỗi đầu năm, những công ty lớn, lấy trong quỹ đen hay quảng cáo một số tiền, mua trinh thiếu nữ, rồi bắt ông giám đốc phá trinh, hút Ngọc-nữ khai sương, với hy vọng trong năm, hãng sẽ có nhiều lợi nhuận. Từ việc này, đưa đến một kỹ nghệ mới, vào mùa Đông một số thiếu nữ tìm đến các bác sĩ sản khoa, xin làm màng trinh nhân tạo, để bán trinh. Bán xong, lại xin làm nưã, rồi lại bán.

Mã thái-hậu hỏi:

– Tô Định mật tấu rằng Hoàng tiên sinh biết thuật Ngũ-pháp trường xuân bổ âm. Vậy pháp thứ nhất bổ âm, bổ dương khác nhau thế nào?

Hoàng Đức-Phi khúm núm đáp:

– Tâu thái-hậu! Phàm mọi vật trên thế gian, đều phân âm, dương. Mặt trời là dương, mặt trăng là âm. Con người hấp thụ khí âm, dương của trời đất, cần giữ âm, dương thăng bằng, thì sức khỏe mới tăng tiến, giữ cho cơ thể trẻ trung. Từ cách ăn, uống, đi, đứng, nằm, ngồi đều phải lấy thăng bằng âm, dương làm căn bản. Người con gái, tuổi từ mười tám tới bốn mươi, âm chất tràn đầy. Nếu biết tìm

dương khí hòa hợp, thì giữ được sắc đẹp. Vì vậy, mỗi ngày cần ngồi phơi dưới ánh nắng mặt trời một giờ để hấp thụ dương khí, hợp với âm chất của mình cho thăng bằng. Thứ đến truyện phòng the. Không nên để cơ thể thiếu dương khí.

Mã thái hậu hỏi:

– Người đàn bà tuổi còn trẻ, cần chọn chồng tuổi nào để lên đến chỗ tuyệt đỉnh Vu-sơn?

Hoàng Đức-Phi đáp:

– Tốt nhất kiếm người đàn ông hơn mình từ mười tuổi trở lên, mà hòa hợp. Người đàn ông lớn tuổi hơn, dương khí mạnh, đủ sức cho âm chất đàn bà hút lấy. Pháp thứ nhất này, đối với Thái-hậu, hơi trễ rồi. Tuy vậy trước đây Thái-hậu từng hòa hợp với Mao Đông-Các tiên sinh trong hơn hai mươi lăm năm trời, cho nên Thái-hậu mới minh mẫn. Thánh thể khang kiện. Nay tuổi năm mươi mà trông trẻ như người ba mươi, ba mươi mốt vậy.

Mã thái hậu rơm rớm nước mắt:

– Mao Đông-Các chết, ta đau đớn trong lòng. Hai con Hồng-Hoa, Thanh-Hoa cũng chết cùng một lúc. Ta đã thề: Nếu ta còn sống trên thế gian này, phải diệt tụi Lĩnh Nam cho hả dạ.

Nguyễn Ngọc-Danh xen vào:

– Tâu thái-hậu! Nếu thái-hậu muốn diệt tụi Lĩnh Nam thì phải trọng dụng Lê Đạo-Sinh. Đối với Lê thực không khó. Thái-hậu chỉ tốn một tờ giấy, phong cho y chức quan, rồi sai y trở về Giao-chỉ mộ quân đánh bọn Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách. Hai cọp đánh nhau, tất có một cọp chết, một cọp bị thương. Bấy giờ Thái-hậu chỉ việc trở tay một cái thì diệt trọn bọn Lĩnh Nam.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Ta sẽ xui Quang-Vũ làm như vậy. Bây giờ Đức-Phi, ngươi nói cho ta biết pháp thứ nhì đi.

Hoàng Đức-Phi nói:

– Tâu thái hậu, thần xin kính cẩn trình: Sau này về Lạc-dương, Thái-hậu lệnh cho tìm đồng tử tuổi từ mười tám tới hai mươi lăm. Không bệnh tật. Đem về nuôi trong bảy ngày bằng Phục-linh, Nhân-sâm, Thủ-ô, Yến-sào. Sau bảy ngày đó tinh khí trong người chúng đầy ắp, khí huyết sung thịnh.Thái-hậu đợi đến đúng giờ ngọ, lệnh cho một tên phục thị Thái hậu. Giữa lúc tinh khí y xuất, thái hậu dùng tay ra hiệu. Phía sau, một võ sĩ dùng trủy thủ phóng vào lưng y. Phải phóng đúng giữa trái tim. Y trúng đao chết liền, không còn đủ sức vùng vẫy, chỉ hơi run run. Trong khi giao hợp, tử cung của Thái-hậu mở ra thực lớn. Tinh khí đồng nam phun thẳng vào. Sau khi y phun hết tinh khí, tự động ngã xuống. Thái hậu phải nằm im, cho cửa tử cung khép lại. Màng da trong tử cung hấp thụ tinh khí đồng nam, khiến Thái-hậu khỏe mạnh, trẻ trung, sống lâu.

Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:

– Đợi bao nhiêu lâu, có thể cho tinh khí đó ra ngoài. Không lẽ để vậy, lâu ngày hôi thối, chịu sao cho thấu?

Hoàng Đức-Phi gật đầu:

– Một giờ sau, tử cung của Thái-hậu hút no tinh khí. Thái hậu có thể đứng dậy. Tinh khí dư đó, tự động chảy ra ngoài. Có hai cách, cho ngọc thể Thái-hậu sạch sẽ. Một là dùng nước rửa. Hai, cho một đồng tử « dùng lưỡi lau chùi ». Lối sau tăng thêm dương khí cơ thể.

Mã thái hậu hỏi:

– Độ bao nhiêu ngày, làm một lần như thế?

– Thông thường mỗi tháng một lần. Tuy nhiên thánh thể thái hậu thấy

cần mỗi ngày một lần. Hoặc mỗi ngày hai lần cũng không sao.
Trịnh Quang cắt ngang lời Đức-Phi:
– Sư phụ! Còn pháp thứ ba của Ngũ pháp trường xuân bổ âm thế nào?
– Ta đã nói, mi bị liệt dương, hỏi làm gì? Biết rồi liệu có xử dụng được không mà hỏi?
Trịnh Quang phân trần:
– Sư phụ! Đệ tử bị liệt dương, mà cơ thể còn đầy đủ. Trong các pháp Trường-xuân, đệ tử không giao hợp được mà thôi. Còn các pháp khác, đệ tử vẫn làm được như thường mà!
Mã thái-hậu nhìn Trịnh Quang: Thân hình nhỏ bé, mắt hơi lác. Dáng người bần tiện, có ba phần giống Hoàng Đức-Phi. Trong lòng mụ nổi lên một dục vọng:
– Cái thằng Trịnh Quang này, nghe nói bị liệt dương. Ta đâu cần nó giao hợp? Ta bắt nó dùng lưỡi làm sạch sẽ sau mỗi lần dùng pháp thứ nhì hoặc giả dùng vào các pháp khác cũng được.
Nghĩ vậy mụ bảo Hoàng Đức-Phi :
– Hoàng tiên sinh. Gã họ Trịnh tuy liệt dương thực. Nhưng chưa hẳn vô dụng. Lát nữa tôi cho y thử xem sao.
Đào Kỳ nghe Mã thái hậu nói, mà ngao ngán trong lòng. Hình ảnh quá khứ hiện về: Đệ nhị sư huynh Trịnh Quang, thường được bố chàng ủy nhiệm thay sư phụ luyện võ cho sư đệ. Thời gian đó, uy tín đệ nhị sư huynh chỉ thua Đào hầu với đại sư ca Trần Dương-Đức mà thôi. Nếu giờ này y không phản sư môn, địa vị trong võ lâm của y, uy danh trên đất Lĩnh Nam đâu có thua gì hai anh Nghi-Sơn, Biện-Sơn của chàng? Hoặc ít ra cũng bằng Đào Hiển-Hiệu, lĩnh ấn Đại tướng quân, thống lĩnh hàng chục vạn binh mã trong tay, đánh đuổi người

Hán. Chỉ vì lầm lỡ, đi vào tà đạo, bây giờ bị một tên ngu xuẩn, văn không thông, võ không biết khinh thị coi như chó như lợn.
Hoàng Đức-Phi cúi đầu:
– Thần kính cẩn tuân chỉ của Thái-hậu.
Mã thái hậu hỏi:
– Thế còn pháp thứ ba?
Đức-Phi tâu:
– Pháp thứ ba, thì giản dị thôi. Song chính nó đem lại cho Thái-hậu làn da tươi mịn, hồng hào. Thánh thể khỏe mạnh. Phàm đàn bà khi có kinh, thì các tuyến trong tử cung căng lên. Khi căng quá độ, miệng tuyến mở, huyết ri rỉ tiết ra ngoài. Thông thường huyết kinh nguyệt là tinh hoa cơ thể. Tuy vậy phải chia làm ba loại: Nụ huyết, Hoa huyết, Quả huyết.
Nguyễn Ngọc-Danh, bản chất vốn ngu đần, kiến thức chép không đầy cái lá mít. Y ngơ ngác hỏi:
– Hoàng tiên sinh! Tại sao lại có nụ, hoa, quả trong cơ thể?
Hoàng Đức-Phi chửi thầm:
– Tiên sư con bà mi! Đã ngu thì cứ ngậm miệng Uống máu l.. Đúng như tục ngữ nói Điếc hay hóng! Ngọng hay nói. Mi bất quá là tên chăn ngựa đất Cửu-chân. Nhờ biết Uống máu l. mà được chức Vũ vệ hiệu úy. Mi ngu thấy mẹ đi, còn hạch hỏi ông tổ nội nhà mi.
Nhờ tiếp thụ năm đời tổ tiên truyền lại bản lĩnh lưu manh, xảo quyệt, dối trá, bịp đời. Hoàng Đức-Phi tươi cười:
– Làm gì có nụ, hoa, quả trong tử cung. Chẳng qua, các danh sĩ Trung-nguyên đặt ra những mỹ từ, ca tụng đàn bà mà thôi. Khi đàn bà sinh con, thì gọi là khai hoa, nở nhụy. Âm hộ được ví là hoa. Đứa trẻ được ví là nhụy.

Mã thái hậu xuất thân trong gia đình quyền quí. Mấy đời giòng dõi hầu, bá. Mụ lại có học, rất thông minh. Mụ hiểu liền:

– Ý Hoàng tiên sinh muốn nói: Kinh nguyệt lúc mới ri rỉ chảy ra có tên nụ huyết ví như chồi mới nảy nụ.

– Thái hậu thực minh kiến. Phàm khi hoa đâm chồi, nảy nụ, thì nhựa nguyên phải mạnh, dẫn lên cành cây thực căng. Nụ huyết cũng thế. Các tuyến dẫn huyết vào tử cung có căng, thì huyết mới làm cho miệng tuyến mở ra. Lúc các tuyến căng, các mạch máu đều căng. Do vậy giai đoạn này người đàn bà hay cáu, hay giận, người căng thẳng, bứt rứt khó chịu. Phàm lau chùi bàn ghế, bát đĩa, phải lau hai lần. Lần đầu lau bụi bám. Lần thứ nhì lau cho bóng. Huyết dồn vào các tuyến, ri rỉ ra cũng ví như ta lau bụi vậy. Chính vì thời gian nụ huyết chưa rỉ ra, hoặc rỉ ra rồi, mà chưa mạnh, mạch máu mới bị căng khiến tử cung bị đau, y học có tên thống kinh. Thời gian này thường sinh các chứng trạng: Nhức đầu, nhũ hoa căng, chóng mặt. Chính cái thời gian nụ huyết căng thẳng này, khiến máu dơ bẩn theo mạch tràn ra da thịt. Làm cho người đàn bà mau già, vẻ đẹp dễ tàn phai.

Mã thái hậu á lên:

– Như thế thứ nụ huyết tức huyết chảy qua tuyến trước hết. Nụ huyết rửa các tuyến, cho nên không được tinh khiết. Hoàng tiên sinh! Tại sao người ta dùng nụ huyết làm bùa?

Đức-Phi được hỏi một câu, đúng vào sở trường. Y sướng quá, mắt híp lại. Bộ mặt bần tiện nở nụ cười:

– Tâu thái hậu. Nụ huyết không tinh khiết. Vì nụ huyết thuộc nước đầu tiên chảy qua các tuyến. Trong một tháng, các tuyến chỉ hơi ướt, bây giờ thêm nụ huyết, thành một thứ huyết lợt màu. Phàm người

đàn bà bị chồng, bị tình lang lãng quên., hết sủng ái, họ lấy nụ huyết pha vào thức ăn. Tình lang ăn vào. Thức ăn có nụ huyết, nhập cơ thể chàng, biến thành máu của chàng. Chàng đã thương yêu nàng, phàm yêu lâu thì nhạt dần. Nay ăn nụ huyết vào, ái thêm mạnh. Ái trở thành sâu đậm hóa ra uy. Kể từ đó nàng nói gì, chàng cũng nghe theo. Say mê, không còn đường thoát.

Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:

– Như tiên sinh nói. Một người đàn bà, có thể dùng nụ huyết pha vào thức ăn, khống chế bất cứ người đàn ông nào cũng được sao?

Hoàng Đức Phi nể tên Nguyễn Ngọc-Danh. Vì y là người thân cận Mã thái hậu. Còn Trịnh-Quang là đệ tử của y, y khinh rẻ như chó, như mèo. Ngược lại trong quá khứ Trịnh Quang là vai chủ Nguyễn Ngọc-Danh. Y không coi Danh ra gì. Y cướp lời Đức-Phi trả lời:

– Không phải thế! Người đàn bà pha nụ huyết vào thức ăn, chỉ có thể kiềm chế được chồng, tình lang mình mà thôi. Đối với người khác, thì vô dụng.

Mã thái-hậu như tìm được một cái gì mới mẻ trong đời sống. Mụ hỏi:

– Đúng như tiên sinh nói, mỗi khi có kinh kỳ, ta thường bị ngâm ngẩm đau mất một ngày. Đầu nhức, ngực căng, tính tình hay cáu hay giận. Khi kinh rỉ ra vẫn còn. Đợi kinh ra nhiều mới hết. Vậy làm thế nào để ta khỏi cái khổ sở này! Phải dùng thuốc gì?

– Không có thuốc gì hay hơn là xử dụng Ngũ pháp trường xuân bổ âm, pháp thứ ba. Khi Thái-hậu cảm thấy căng thẳng, bụng đau ngâm ngẩm, phải triệu một người đàn ông nào cũng được. Truyền cho y ghé miệng vào âm hoa của Thái-hậu, dùng lưỡi quay tròn, kích thích. Một cảm giác khoan khoái, êm đềm tràn ngập khắp người Thái-hậu. Miệng tuyến dẫn tinh huyết trong tử cung mở ra. Nụ huyết theo đó rỉ

rỉ phân tiết. Bấy giờ người đàn ông không dùng lưỡi quay tròn nữa, mà ngậm trọn vẹn âm khẩu, rồi mút thực mạnh. Nụ huyết theo đó thoát tiết ra nhanh, nhiều. Bao nhiêu khổ sở như đau bụng, ngực căng, hay giận hay hờn hết tức khắc. Được mút ra khi các tuyến căng, nụ huyết hết tràn ra các mạch máu, hết tràn ra da thịt. Da, thịt Thái-hậu sẽ tươi thắm. Người khoan khoái không gì sánh bằng.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Pháp thứ nhì trong Ngũ pháp trường xuân bổ âm hay thế mà ta không biết. Bây giờ ta cho áp dụng, không biết còn kịp không? Từ sáng đến giờ, ta thấy bụng hơi đau. Người căng khó chịu lắm. Ta muốn thử.

Đức-Phi khúm núm:

– Phàm phụ nữ, còn kinh kỳ đều áp dụng được. Nếu biết áp dụng từ tuổi mười sáu, mười bảy nhan sắc giữ trẻ mãi. Đến tuổi năm mươi chỉ bằng người hai mươi lăm, hai mươi sáu. Còn nếu tuổi Thái-hậu áp dụng, vẫn giữ nguyên nhan sắc hiện tại được ít ra mười năm.

Mã thái-hậu lại hỏi:

– Hôm nay ở đây có ba người. Tiên sinh bảo ai có thể phục thị cho ta được?

Đào Kỳ, Phương-Dung nghe mà buồn nôn. Chàng nghĩ:

– Có lẽ Hoàng Đức-Phi sẽ bắt nhị sư huynh Trịnh Quang làm công việc kinh tởm này. Trịnh Quang dù phản bố ta, song nghĩ tình xưa nghĩa cũ, ta phải giúp y.

Chàng chưa nghĩ ra, thì Trịnh Quang đã nói:

– Thần kính cẩn xin Thái-hậu ban cho thần được “hồng ân” đó.

Đào Kỳ ớn da gà, chửi thầm:

– Mi đúng là đồ thú vật! Uổng công bố ta dạy mi bấy lâu. Công việc

đó đối với đôi trai gái thương yêu nhau. Chẳng có gì đáng kinh tởm cho lắm. Còn mi đường đường, một võ lâm cao thủ, mà lại tình nguyện, thì mi thành thú vật, chứ không còn là con người.
Hoàng Đức-Phi bảo Trịnh-Quang:
– Mi hãy để ta phục thị Thái-hậu trước. Mi ngồi coi, để có kinh nghiệm.
Phương-Dung ghé tai Đào Kỳ:
– Anh Kỳ! Mình đi thôi! Chứ nhìn cảnh này, em chịu không nổi nữa rồi.
Đào Kỳ an ủi vợ:
– Mình phải theo dõi đến cùng, cố tìm thuốc giải Huyền-âm độc chưởng cứu Sún Cao. Sún Cao tự nguyện chết thay cho anh. Thì dù chúng ta có phải nhảy vào miệng cọp cũng cam tâm. Hồi nãy Mã thái-hậu nói đến cách chế thuốc! Vậy chúng ta cố gắng chờ đợi.
Bên trong, tên Hoàng Đức-Phi tiến đến trước Mã thái-hậu. Y nói:
– Thỉnh Thái-hậu đứng dậy. Một chân đứng thẳng. Một chân gác lên chiếc ghế. Thần xin phục thị.
Phương-Dung nhắm hai mắt lại. Còn Đào-Kỳ, dù sao cũng chịu đựng giỏi, chàng nhìn vào: Tên Hoàng Đức-Phi dáng người lùn tịt, y quì gối trước Mã thái-hậu. Hai tay kính cẩn vén xiêm mụ lên, rồi chui đầu vào háng. Hắn ngửa mặt, dùng lưỡi ngoáy vào cửa âm hộ mụ. Hắn làm công việc sành sỏi, lanh lẹ, tỏ ra có kinh nghiệm lâu năm. Mã thái-hậu nhắm hai mắt lại. Tay mụ vịn vào thành giường mà người vẫn run bần bật. Thỉnh thoảng mụ bật lên một tiếng rên.
Thời gian ước nhai tàn miếng trầu. Mã thái-hậu rùng mình một cái nói:
– Dường như nụ huyết bắt đầu ra rồi thì phải.

Phi ngưng lại thở một hồi, rồi nói:
– Tâu thái-hậu, quả đúng như vậy, nụ huyết bắt đầu ra. Thần thấy vị hơi chua, mặn pha lẫn với vị ngọt.
Y hít một hơi thực dài, thở ra đến phù một cái. Rồi ghé miệng ngậm vào âm hoa Thái-hậu mà mút. Y mút đến đỏ mặt lên, miệng nuốt ừng ực. Đúng như lời y nói. Y mút được mấy hơi, trên mặt Mã thái-hậu tỏa ra vẻ sảng khoái kỳ lạ. Mắt mụ gần như trợn ngược, miệng há ra, thỉnh thoảng nhún vai rùng mình.
Khoảng tàn một nén nhang, Phi ngưng lại, buông xiêm ra, nói:
– Tâu thái hậu, nụ huyết đã hết. Xin thánh thể an nghỉ một lát. Vì đứng lâu sợ mệt. Đợi hoa huyết ra, thần xin phục thị tiếp.
Trên mặt Mã thái hậu hiện ra nét xuân tình, cười mà không phải cười, giống như thiếu nữ trong ngày tân hôn. Mụ nói:
– Hoàng tiên sinh! Ngươi thực thông thái. Đúng đấy, khi nụ huyết bắt đầu ra, ta thấy bụng hết đau liền. Bây giờ ngực không căng, đầu không nhức nữa. Tâm tính thư thái nhẹ nhàng. Mệt nhọc cũng biến đi. Xin tiên sinh nói về hoa huyết.
Hoàng Đức-Phi được khen, y sung sướng:
– Thần xin kính cẩn tâu Thái hậu. Hoa khác với nụ. Nụ lớn lên, thì nở ra hoa. Khi Thái-hậu cảm thấy sảng khoái, là nụ huyết đã hết. Bây giờ huyết ra đều đặn, giống như hoa đã nở. Huyết ra như vậy trong hai hay ba ngày, tùy theo người. Vậy không biết thường khi có kinh kỳ, thời gian hành kinh của Thái-hậu bao lâu?
Mã thái-hậu tính đốt ngón tay nói:
– Một ngày đau ri rỉ. Hai ngày sau thực nhiều, rồi nửa ngày ra rất ít. Theo Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Thì thời gian hoa huyết phải làm những gì?

Đức-Phi ngửa mắt ti hí mắt lươn lên:
– Đợi huyết chảy ra, thì luồng huyết trong các tuyến phải căng. Căng thì khó chịu trong người. Tinh huyết trong mạch căng, tràn ra da, thịt, như thế không tốt. Vậy khi thấy hoa huyết ra, phải có người hút. Hút như vậy người mới đỡ bứt rứt khó chịu, thời gian hoa huyết hai ngày rưỡi, thu lại còn nửa ngày hay một ngày. Như vừa rồi, thời gian nụ huyết đúng lý một ngày. Thần phục thị, chỉ một lát hết.
Bỗng Mã thái hậu nói:
– Nó lại ra nhiều quá.
Hoàng Đức-Phi bảo Trịnh Quang:
– Tên đệ tử họ Trịnh kia. Ngươi đã thấy sư phụ phục thị Thái-hậu. Bây giờ ta cho ngươi hưởng hồng ân. Ngươi đứng dậy mau.
Trịnh Quang dạ một tiếng, y đứng dậy, đến trước Mã thái-hậu lạy bốn lạy. Mắt y đỏ ngầu nói:
– Thần đa tạ “hồng ân” thái hậu.
Y làm giống hệt như sư phụ Hoàng Đức-Phi: Quì gối trước Mã thái-hậu. Mã thái-hậu đứng dậy. Hai tay vịn giường. Một chân gác lên ghế. Trịnh Quang trân trọng vén xiêm mụ lên, há mồm ngậm vào hoa khẩu mút thực mạnh. Y vừa mút vừa nuốt ừng ực. Mặt y hiện ra nét khoan khoái vô cùng. Nét mặt Mã thái-hậu tươi như hoa. Mụ cắn chặt hai môi vào nhau để kìm hãm tiếng rên. Song một lát mụ vẫn bật lên tiếng rên nho nhỏ.
Nói về kinh nghiệm trong tình dục thì Trịnh Quang chưa đáng học trò Hoàng Đức-Phi. Hoàng Đức-Phi đã thừa hưởng kinh nghiệm từ đời cha đến đời con, làm ma cạo ở thanh lâu. Trịnh Quang bì thế nào được? Thế nhưng tại sao Trịnh Quang hút hoa huyết khiến cho Mã thái-hậu khoan khoái hơn sư phụ y? Nguyên Đức-Phi không biết võ,

làm ma cạo lâu năm, sức yếu, hơi thở ngắn. Còn Trịnh Quang dù sao cũng là nhị đệ tử của Đào Thế-Kiệt. Nội ngoại công y đều thuộc loại cao thủ. Y vận khí vào đơn điền, thở hết hơi ra, rồi hút. Sức hút của y rất mạnh, hơi lại dài. Chân khí của y theo môi, lưỡi truyền vào âm hoa Mã thái-hậu, cảm giác mãnh liệt làm cho y thị không chịu được, bật lên tiếng rên rỉ.

Trong khi đó Trịnh Quang vừa hút vừa nuốt ừng ực. Một lát y ngừng lại:

– Tâu thái-hậu, thần xin nghỉ một. Vì "hoa huyết" cạn, không còn ra nữa.

Mã thái-hậu gật đầu. Mụ nằm xuống giường nghỉ. Mặt mụ tươi như một cô gái đương xuân. Mụ nói với Hoàng Đức-Phi :

– Hoàng tiên sinh! Ta đã nói, gã họ Trịnh cũng có chỗ khả dụng đấy. Công lực y khá, nên hút hoa huyết mạnh không tưởng được. Bây giờ ta muốn nghe tiên sinh nói về quả huyết.

– Khi kinh nguyệt gần cạn. Các tuyến trong tử cung trống rỗng. Cần phải nuôi dưỡng, bồi bổ cho tử cung. Trước hết dùng rượu loại nhẹ, khiến một người đàn ông khỏe mạnh phục thị. Y uống rượu, rồi dùng miệng phun vào tử cung. Rượu nhẹ, thì rửa sạch tử cung. Rượu thuộc dương tính, gốc từ gạo nếp, có tính chất bổ dương mạnh. Nhân khi các tuyến trong tử cung trống rỗng, rượu thuộc dương, vị cay, có tính chất phát tán rất mạnh. Người đàn ông thuộc dương, ngậm phun vào, thêm một lần dương nữa. Hai thứ dương nhập tử cung là vật chí âm. Âm dương hòa hợp. Tử cung hút lấy, rồi chuyển khắp cơ thể. Vì vậy sau khi hành kinh, người khỏe mạnh, sảng khoái vô cùng.

Tên Nguyễn Ngọc-Danh nằm trong góc phòng hỏi:

– Hoàng tiên sinh đã nói hết tam pháp. Vậy đệ tứ pháp là gì?:
– Pháp thứ tư giản dị thôi. Trong cặp vợ chồng dân dã, thì mỗi buổi sáng, chồng ghé miệng vào âm hoa của vợ, vợ ghé miệng ngậm nhân sâm của chồng, tự uống nước tiểu của nhau.
Mã thái hậu nói:
– Điều này mới lạ đấy. Ta vẫn nghe quan Thái y nói: Đàn bà mới đẻ, sáng dậy, uống nước tiểu của đồng nam tuổi từ sáu tới mười. Nước tiểu vừa bổ khí vừa bổ dương. Khí huyết mau phục hồi. Ta chưa từng nghe vợ chồng uống nước tiểu lẫn nhau.
Hoàng Đưc-Phi giảng giải:
– Dùng nước tiểu đồng nam, bổ dưỡng sản phụ, do các nhà y học Lĩnh Nam tìm ra từ thời Hùng vương. Sau truyền sang Trung-nguyên. Nay phổ biến rất rộng. Từ việc sản phụ uống nước tiểu đồng nam, sang Trung-nguyên đã biến đổi thành pháp thứ tư. Phàm vợ chồng, tình ý tương thuận, âm dương hòa diệu. Đêm nằm nước tiểu tiết xuống bàng quang. Sáng dậy, vợ ngậm sâm, chồng ghé miệng vào âm hoa mà uống lẫn nhau. Sau khi uống, người cảm thấy nóng bừng bừng. Sức khỏe, tình yêu cả hai được lâu dài.
Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:
– Tôi có áp dụng pháp này với vợ Trịnh Quang, song không thành. Khi tôi ghé miệng vào âm hoa Nguyễn Ế-Linh, dù nàng mót tiểu, cũng không tiểu ra được. Tôi đành bảo nàng tiểu vào cái bát, rồi bưng lên uống. Khai chết đi được. Khó uống lắm!
Đức-Phi cười khoái trá:
– Cái khó là ở chỗ đó. Này Vũ vệ đại nhân. Để tôi giảng cho đại nhân nghe. Có phải đại nhân để Ế-Linh đứng. Còn đại nhân quì dưới đất, ghé miệng ngậm âm hoa mà uống không? Uống như thế thì nước

tiểu không ra đâu.

– Thưa tiên sinh vậy phải làm sao?

– Này nhé, vũ vệ ghé miệng, lưỡi vào "âm hoa" của nàng, thì dương khí truyền vào. Cảm giác của nàng rung động mạnh, tử cung no, ép chặt đường dẫn nước tiểu từ bàng quang ra ngoài, thì làm sao nàng tiểu được?

– Tiên sinh thực kinh nghiệm. Vậy phải làm thế nào?

– Vũ vệ bảo nàng tiểu. Nước tiểu ra ngoài gặp khí trời, sau ba tiếng đập tim, sẽ có mùi khai. Còn ghé miệng uống trực tiếp thì không khai. Trái lại đại nhân còn cảm thấy rung động khắp người nữa. Khi đại nhân ghé miệng vào âm hoa thì lưỡi bất động. Miệng chỉ để hờ, chạm vào da âm hoa thôi. Có như vậy, nàng mới phóng nước tiểu ra được. Khi nước tiểu đã ra đại nhân muốn ngậm, hay ngoáy lưỡi đến đâu, giòng suối vẫn tuôn ra ào ào. Đại nhân tha hồ uống đến no thì thôi. Ngược lại nàng muốn uống nước tiểu của đại nhân cũng thế. Đại nhân để củ sâm chạm miệng nàng, rồi phóng ra. Khi nước tiểu ào ào tuôn ra. Nàng muốn ngậm, muốn hút, nước vẫn tuôn giòng mà ra ngoài.

Y quay lại nói với Mã thái hậu:

– Còn đối với thánh thể Thái-hậu, thì áp dụng khác. Thái-hậu tuyển người có võ công cao, khỏe mạnh, tuổi từ mười tám đến ba mươi, không bệnh tật. Nuôi bằng những thứ bổ dưỡng: Yến-sào, Nhân-sâm, Thủ-ô, Vi-cá, Phục-linh, Kỷ-tử. Buổi sáng y thức dậy. Thái hậu ngậm củ sâm của y mà hút. Hút một lúc, tinh khí ra. Thái-hậu nuốt đi. Tinh khí thuộc âm, xuất từ đồng nam, thuộc dương. Tức là trong cái dương sinh cái âm, bổ dương cực mạnh. Thái-hậu tiếp tục hút nữa thì nước tiểu mới tràn ra, Thái-hậu ngự lấy, đó là pháp thứ tư. Pháp

này giúp cho sống lâu. Trong khi pháp thứ nhất, thứ nhì, thứ ba làm cho trẻ.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Còn pháp thứ năm?

– Pháp thứ năm thì khác hẳn. Trên long sàng của thái hậu có tấm nệm bông. Nệm bông không ích gì cho sức khỏe. Thái hậu truyền bỏ đi, dùng nệm Trần Đại-Sinh. Trăm bệnh đều khỏi.

Đào-Kỳ nghe đến tên Khất đại phu, chàng khẽ thúc cùi chỏ vào hông Phương-Dung. Phương-Dung mở mắt lắng tai nghe.

Mã thái hậu hỏi:

– Tại sao nệm lại mang tên của phản tặc Trần Đại-Sinh?

– Thái hậu không biết đấy thôi. Tên Trần Đại-Sinh là thánh y đời nay. Y nghiên cứu tìm ra rằng: Khi nằm ngủ, cần phải có năm điều kiện, sức khỏe mới tốt. Trăm bệnh đều khỏi.

Mã thái hậu ngẫm nghĩ một lúc hỏi:

– Không ngờ tên phản tặc Trần Đại-Sinh lại giỏi đến như thế. Hôm y cùng với Đô Dương, Chu Bá, Đào Kỳ đột nhập nhà ngục Trường-an cứu Nghiêm Sơn. Mỗi chưởng của y đánh ra, hàng chục thị vệ bay vọt đi. Năm điều kiện của y như thế nào?

– Một là trước khi ngủ, cơ thể phải sạch sẽ. Khi ngủ da, lông không bị uế tạp. Khí huyết mới thông. Hai là lúc ngủ không được ăn no quá, không được để bụng đói. Trong giấc ngủ, lúc mơ, con người “sống trong lúc chết”. Nếu bụng no hại tỳ vị. Nếu bụng đói, cơ thể suy nhược. Ba là khi ngủ phải uống một bát nước. Không nên uống no quá. Bốn là phòng ngủ không được để nhiều đồ quá. Mỗi thứ tiết ra một mùi vị, hại sức khỏe. Trước khi ngủ, phải mở cửa phòng một lúc, cho thoáng khí. Hoặc khi ngủ, mở cửa sổ thì tốt nhất. Thứ năm, dùng

nệm do y chế ra.

Ngưng một lát Đức-Phi tiếp:

– Làm một cái nệm, hay giường gồm bốn mươi lăm ngăn, chia làm ba hàng, mỗi hàng theo chiều dọc mười lăm ngăn. Mỗi ngăn đựng một thứ thuốc. Mười lăm thứ thuốc đó là:

- Ma hoàng10%
- Gạo rang cháy10%
- Đại hồi10%
- Đinh hương10%
- Lá kinh giới khô 10%
- Lá tía tô khô10%
- Lá xả khô10%
- Lá bạc hà khô10%
- Lá chanh khô10%
- Hồ tiêu2%
- Trần bì2%
- Quế chi2%
- Băng phiến 2%
- Xạ hương2%

Tổng cộng mười bốn vị. Trong mười bốn vị, trừ Bạc-hà là có tính âm, còn tất cả có tính dương, hương thơm. Thái hậu ngủ trên long sàng, hương thơm ngào ngạt bốc lên. Dương khí cây cỏ nhập vào da, vào thịt, qua mũi vào phế. Hợp với âm chất của Thái-hậu, khiến âm dương thăng bằng. Long thể Thái-hậu khỏe mãi. Tuy vậy, nếu mỗi đêm ngủ, Thái-hậu có một người đồng nam, khỏe mạnh, nằm bên cạnh. Cơ thể Thái-hậu hút dương khí của y, mới hoàn toàn tốt.

Mã thái-hậu hỏi:

– Tại sao lại dùng các vị thuốc trên? Hợp hương vị lại theo tính chất nào?

Hoàng Đức-Phi lắc đầu:

– Phương thuốc nằm nệm nguyên của người Việt, có từ đời An-Dương vương. Do Phương-Chính hầu Trần Tự-Minh tìm ra, giúp cho An-Dương vương sống gần trăm tuổi, còn xử dụng võ công, đánh Triệu Đà suýt mất mạng. Khất đại phu nghiên cứu rộng ra. Y biết rõ tính năng từng vị thuốc. Thần làm sao mà biết được ?. Nguyên con gái Trần Đại-Sinh là Trần Thiếu-Lan làm phản, bị bắt sang Trung-nguyên làm nô tỳ. Y thị làm một cái nệm thuốc ngủ. Xích-My thấy vậy, cũng làm một cái giống hệt. Ngự y của Xích-My nhân đó thêm thắt vào hợp với pháp thứ năm trong Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Pháp thứ năm mới đổi mới như ngày nay. Thần nghe Trần Đại-Sinh hiện ở Lạc-dương, trị bệnh cho Hoàng-thượng. Đợi về Lạc-dương, Thái-hậu hỏi y thì biết.

Mã thái hậu suy nghĩ một,lúc rồi hỏi:

– Tiên sinh biết rộng như thế. Hèn chi Tô Định không trọng dụng tiên-sinh. Y dâng biểu tiến cử tiên-sinh cho ta. Vậy chẳng hay bản lĩnh của Tiên-sinh do ai truyền lại cho?

Tổ tiên nhà Hoàng Đức-Phi năm đời làm ma cạo, thu nhập kinh nghiệm của khách làng chơi. Đến đời y lưu lạc sang Trung-nguyên, sống ở vùng Mân, Triết, hàng ngày bưng nước cho gái điếm, khách làng chơi tắm, rửa. Y nghe lỏm về các phương pháp hành lạc của người Trung-nguyên, rồi thêm thắt kinh nghiệm của y vào, mà thành. Bây giờ nghe Mã thái hậu hỏi. Y nói lảng:

– Thần học của một cao nhân trong núi Nam-dương.

Mã thái hậu, nhăn mặt:

– Nó lại ra! Nhiều quá. Trịnh-Quang, ngươi phục thị ta đi.
Tên Nguyễn Ngọc-Danh nói:
– Trịnh sư huynh mới phục thị Thái-hậu. Bụng no căng rồi, không thể tiếp tục được. Thần xin được hưởng hồng ân của Thái-hậu.
Y tiến đến trước Mã thái-hậu. Mã thái-hậu có vẻ mệt, nằm dài trên giường. Danh quì gối, tay vén xiêm, chui đầu vào. Y hít hơi vận khí mà hút. Y cũng biết võ. Võ công của y do Trịnh Quang dạy cho. Y hút rất mạnh. Mỗi hơi y lại nuốt ừng ực.
Một lát, y ngưng lại nói:
– Tâu Thái-hậu hoa huyết hết rồi. Đợi một lát có. Thần xin tiếp tục.
Hoàng Đưcù-Phi bỗng cất tiếng hỏi:
– Tâu thái hậu. Ngày mai bọn Lĩnh Nam hộ giá Thái-hậu về Lạc-dương. Liệu triều thần có xúi Hoàng-thượng hại Thái-hậu không?
Mã thái-hậu cười:
– Không! Ta mới thu được một cặp cao thủ. Chồng tên Phan Anh, con Xích-Mi. Vợ tên Trần Nghi-Gia. Ta sẽ sai chúng dùng Huyền-âm độc chưởng không chế hết bọn quan văn.
Hoàng Đức-Phi nói:
– Tâu thái hậu! Làm cách nào Thái-hậu có thể khống chế được y?
Mã thái-hậu cười:
– Không gì khó cả. Phái Trường-bạch có Huyền-âm độc chưởng. Khi luyện chưởng pháp này rồi, thì cứ mỗi mười hai tháng bị lên cơn một lần. Đau đớn đến chết đi sống lại trong bốn mươi chín ngày rồi chết. Cho nên các đệ tử trong phái phải tuyệt đối tuân theo lệnh chưởng môn. Ai thiếu trung thành bị cắt thuốc giải, chỉ có nước chết. Phan Sùng tức Xích-Mi giả chết, đột nhập Hoàng-cung định kiếm bản đồ kho tàng nhà Hán. Ta biết, ta xui Mao Đông-Các giết y, đoạt đơn

thuốc giải Huyền-âm độc chưởng. Ta sợ bí quyết bị mất, mật chép vào mặt trong áo Hồ-cừu. Ta cẩn thận dùng lụa may thành lớp thứ nhì, như vậy không sợ người khác biết. Một hôm Phan Anh từ Trường-sa về xin yết kiến ta. Y kể hết tự sự vụ Hàn Tú-Anh, rồi xin thuốc giải. Thế là y nằm trong tay ta. Hiện y đang ở Lạc-dương, đêm đêm đi khống chế các quan văn trong triều. Ai theo ta thì sống. Ai chống thì chết.

Đào-Kỳ nghe phía sau có tiếng chân đi rất nhẹ. Chàng ra hiệu cho Phương-Dung nhìn lại. Thì ra Hồ Đề. Hồ Đề nói nhỏ:

– Ta đến thay thế cho hai em. Hai em về đi nghỉ.

Đào Kỳ, Phương-Dung thấy đã tìm ra manh mối vụ Huyền-âm độc chưởng, thì việc theo dõi không mấy cần nữa. Song tính cẩn thận, hai người để Hồ Đề tiếp tục dò la, biết đâu ?

Sáng hôm sau, Đào Thế-Kiệt tập họp anh hùng Lĩnh Nam, lên đường đi hồ Động-đình. Ông hỏi Nguyễn Giao-Chi:

– Cháu đã khỏe chưa?

Giao-Chi đứng dậy từ tạ:

– Vết thương lành rồi. Công lực cháu đã phục hồi. Hôm qua sư huynh Công-tôn Thiệu cho cháu dùng Hà-thủ-ô, Nhân-sâm, Phục-linh, sức khỏe của cháu như thường, không có gì đáng lo nữa. Đa tạ sư bá.

Nói đến đây mặt nàng đỏ bừng lên, vì nghĩ đến hoàn cảnh bị thương, Đô Dương ghé miệng vào vú, mút chất độc cho nàng.

Đặng Thi-Sách nói:

– Các Sún đều đã trở về. Không thấy tung tích Sún Cao đâu. Bây giờ xin Đào-hầu để Đào Kỳ, Phương-Dung với Sún Rỗ hộ tống Mã thái-hậu đi Lạc-dương giao cho Quang-Vũ.

Đào Rhế-Kiệt gật đầu:

– Thôi chúng ta lên đường. Có ai đề nghị gì không?

Sún Rỗ nhìn Giao-Chi, rồi nó cười tủm tỉm :

– Sư phụ! Con muốn đề nghị một việc.

Đào Thế-Kiệt vốn thương học trò như con. Ông bảo Sún Rỗ:

– Con cứ nói.

Sún Rỗ đứng dậy nghiêm trang, làm ra vẻ ta đây là đệ tử danh gia:

– Thưa sư phụ! Thưa các vị anh hùng Lĩnh Nam. Mười một năm trước, khi sư phụ của tôi vắng mặt. Sư bá Nguyễn Tam-Trinh đứng ra gả tam sư tỷ Thiều-Hoa cho Nghiêm đại ca. À quên Trần đại ca. Bây giờ hoàn cảnh Đô đại ca với sư tỷ Giao-Chi cũng tương tự. Sư tỷ bị thương. Đô đại ca tùng quyền, vạch ngực, mút chất độc cứu sư tỷ. Sư tỷ là đệ tử danh môn chính phái, không thể để cho bất cứ người đàn ông nào đụng đến thân thể ngà ngọc, trừ... ông chồng. Vậy con đề nghị: Sư phụ đứng ra gả sư tỷ Giao-Chi cho Đô đại ca, để trả ơn vụ Hoàng sư tỷ ngày trước.

Đào Thế-Kiệt cười:

– Đúng đó! Đáng lý ra phải cưới xin đầy đủ. Song chúng ta đang trên đường làm truyện vá trời. Ta đứng ra làm chủ cho hai cháu kết hôn. Sau này sẽ cưới lại.

Đô Dương, Giao-Chi đến trước Đào Thế-Kiệt quì xuống lạy bốn lạy:

– Chúng cháu nguyện tuân lệnh sư bá.

Đào Thế-Kiệt nói lớn:

– Phu thê hướng về phương Nam, lễ tạ Quốc-tổ, Quốc-mẫu tám lạy.

Hai người làm theo. Đào Thế-Kiệt hô:

– Phu thê giao bái.

Đô Dương, Giao-Chi lạy nhau ba lạy.

Đào Thế-Kiệt hô:

– Xong rồi. Hai cháu bây giờ là vợ chồng. Hãy đứng dậy đi.

Công-tôn Thiệu, Vũ Chu cùng các tướng tới tặng quà mừng. Yến tiệc bày ra. Tiệc tàn, anh hùng Lĩnh Nam đi về phương Nam.

Đào Kỳ, Phương-Dung, Sún Rỗ đóng hai mươi cái tù xa giải bọn thị vệ trong đó có cả Trịnh Quang, Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh. Mã thái-hậu thì ngồi trên một xe ngựa, có màn che.

Đào Kỳ điểm lại, thiếu Hoàng Thị-Huệ. Chàng hỏi viên quan giữ tù. Y kính cẩn thưa:

– Hôm qua Tây-vu thiên ưng lục tướng đến lĩnh ra. Giờ này vẫn chưa trả về.

Đào Kỳ hỏi Sún Lé:

– Con Huệ lé đâu rồi?

Năm Sún nhìn nhau, ôm bụng cười lăn cười lộn. Đào Kỳ biết các Sún tác yêu tác quái gì đây. Chàng hỏi:

– Các sư đệ cho chim ưng ăn thịt rồi à?

Sún Lé ghé tai Đào Kỳ thuật:

– Trong lần hội quân ở Dương-bình-quan. Sư tỷ Hồ Đề tặng cho sư huynh Công-tôn Thiệu mười con đười ươi đực, to lớn không thể tưởng được. Hôm qua chúng nó lên cơn động đực chạy nhảy lung tung. Thằng Đen đề nghị bắt con Huệ lé cho đười ươi xài. Bọn em đồng ý, giao Huệ lé cho người giữ đười ươi. Anh ta trói hai tay Huệ lé lại quẳng vào chuồng đười ươi. Mười con đười ươi xúm vào làm. Thế mà con Huệ lé vẫn chịu được. Nó không những không sợ, mà còn tỏ ra khoái chí nữa.

Đào Kỳ nghe nói kinh hãi. Một lát, cai tù giải Hoàng Thị Huệ ra. Đào Kỳ truyền lệnh đóng tù xa, lên đường.

Phương-Dung ngồi cạnh Mã thái-hậu. Đào Kỳ cỡi ngựa Ô của Phương-Dung. Sún Rỗ cỡi ngựa, trên đầu trăm Thần-ưng bay lượn theo tuần phòng.

Tối hôm đó tới Nghi-dương. Viên Thái-thú Nghi-dương, nghe tin vội ra ngoài thành đón. Y thấy Đào Kỳ thì chắp tay hành lễ:

– Thần, Tân Tang, Thái thú Nghi-dương, xin tham kiến Hán-trung vương và vương phi.

Đào Kỳ nói với y:

– Tôi hộ giá Mã thái-hậu về triều. Bảo rằng Mã thái-hậu là khâm phạm, cũng không phải. Bảo là đương kim thái-hậu cũng chẳng đúng. Vậy không dám phiền Thái-thú nhiều. Chỉ xin cho chúng tôi trú ngụ một đêm cũng đủ.

Thái thú Nghi-dương vội vã sai sửa sang chỗ cho Mã thái-hậu, Đào Kỳ, Phương-Dung ở. Truyền giam bọn thị vệ vào nhà tù.

Đợi cho Mã thái-hậu ngủ. Phương-Dung lén vào lấy trộm chiếc áo Hồ-cừu của mụ. Nàng đem về phòng, dùng dao cắt chỉ ra. Quả nhiên phía trong, có nhiều chữ viết. Nàng đọc cho Đào Kỳ chép lại. Hai người không hiểu tý gì về y học, nên chỉ biết chép nguyên văn. Chép xong Đào-Kỳ bàn:

– Chúng ta nên hủy chiếc áo này đi, thì Mã thái-hậu không còn hại người, rồi dùng nó để chế thuốc giải nữa.

Phương-Dung lắc đầu:

– Không nên. Ta cứ để đó, rình xem mụ chế thuốc ra sao đã. Biết đâu mụ chẳng chép đơn thuốc giả hay thêm, bớt một vài vị thì sao?

Phương-Dung lén đem áo Hồ-cừu trả về chỗ cũ.

Sáng hôm sau, lại tiếp tục lên đường. Đến chiều tới Lạc-dương. Đào Kỳ gọi tướng giữ cổng thành Nam nói:

– Ngươi vào tâu với Thiên-tử rằng: Có Đào Kỳ, Phương-Dung ở Lĩnh Nam, hộ giá Mã thái-hậu về cung.

Quan giữ thành đã biết vụ Mã thái-hậu làm phản. Y vội vàng lên ngựa vào Hoàng-thành. Lát sau có vị quan văn, mũ cao, áo rộng ra cổng thành.

Y lạy rập xuống trước xe Mã thái-hậu:

– Thần, Trung-lang tướng Ngô Hy, tuân chỉ Hoàng-thượng, nghênh tiếp đại giá thái-hậu.

Y nói với Đào Kỳ:

– Thiên tử truyền thỉnh Hán-trung vương và Vương phi cùng vào triều kiến.

Đào Kỳ, Phương-Dung giao hai mươi tù xa cho Ngô Hy. Cùng lên ngựa vào thành.

Quang-Vũ đang ngự ở điện Vị-ương. Khi xe của Mã thái-hậu đến. Y dẫn quần thần ra đón. Y cung kính nói:

– Mẫu-hậu! Thần nhi cung nghinh thánh giá mẫu hậu.

Mã thái hậu mặt tím ngắt, mụ chỉ Hoàng Đức-Phi, Trịnh Quang, Nguyễn Ngoc-Danh:

– Ta thỉnh cầu hoàng nhi tha cho ba tên này. Chúng theo hầu ta đã lâu.

Quang-Vũ tha cho ba người liền. Lệnh ba người đẩy xe cho Mã thái-hậu vào hậu cung. Hoài-nam vương truyền võ sĩ dẫn đám thị vệ còn lại ra chém đầu.

Quang-Vũ thấy Đào Kỳ không quì gối tung hô vạn tuế, y vẫn không bực mình. Y nói:

– Trẫm gửi lời nhờ Hán-trung vương cảm ơn Đào hầu, có nhã ý hộ tống Mã thái-hậu về Lạc-dương cho trẫm phát lạc. Nào mời Hán-

trung vương, vương phi hãy ở lại ít ngày để trẫm được đối ẩm.
Đào-Kỳ nói:
– Xin bệ hạ cho thần được diện kiến với Khất đại phu, Lĩnh-nam vương cùng Vương phi.
Có tiếng cười ha hả:
– Ta ở đây! Đào tiểu hữu! Ngươi khỏi bệnh rồi ư?
Đào Kỳ nghe tiếng Khất đại phu, mừng biết mấy. Chàng thấy Khất đại phu, Trần Tự-Sơn, Trần Năng, Tiên-yên nữ hiệp, Chu Bá và một người chàng nhớ nhung ngày đêm là Hoàng Thiều-Hoa. Hoàng Thiều-Hoa nước mắt dàn dụa, nắm tay Đào Kỳ:
– Tiểu sư đệ! Em khỏi bệnh rồi ư?
Sún Rỗ nhăn mặt:
– Sư tỷ! Cái tên tiểu sư đệ bây giờ của bọn em, không còn của Đào tam sư huynh nữa.
Thiều-Hoa cười, nàng vuốt tóc Sún-Lé:
– Mới đây mà em đã lớn lên rồi.
Đào Kỳ tường thuật sơ lược vụ Sún Cao cho mọi người nghe.
Quang-Vũ nhìn Hoài-nam vương nói:
– Đất Lĩnh Nam, đến đứa con nít ở rừng, mà chính khí còn cao như mây. Trung-nguyên ta thực không bằng.
Sún Rỗ nói một cách chững chạc:
– Ông vua không nên khen Lĩnh Nam quá! Trung-nguyên hay Lĩnh Nam, thì con người sinh ra cũng giống nhau. Lĩnh Nam chúng tôi bị bọn tham quan Hán cai trị, coi như chó, như lợn. Phẫn uất tạo con người phải tranh đấu mới sống được. Thành ra chúng tôi khôn trước tuổi. Các phụ huynh Lĩnh Nam, ngày đêm dạy dỗ chúng tôi phục quốc, thoát cảnh tù đày khổ ải. Nếu một ngày kia Trung-nguyên bị

nước khác cai trị, thì cũng nảy ra anh hùng hào kiệt như Lĩnh Nam hiện thời.

Đào Kỳ hỏi Khất đại phu:

– Việc trị bệnh của tiên ông xong chưa?

Khất đại phu nói:

– Xong hết sáng nay. Ta định lên đường về Lĩnh Nam thì tiểu hữu đến. Thôi mai chúng ta cùng đi một thể.

Phương-Dung lưu tâm đến Lê Đạo-Sinh. Nàng hỏi:

– Thầy trò Lục trúc tiên sinh ra sao?

Chu-Bá đáp:

– Nhạc phụ cùng các sư huynh, sư đệ đều được sư phụ chữa trị khỏi cả rồi. Người nói, không còn mặt mũi nào về trông thấy người Việt nữa, nên ở lại Trung-nguyên. Thiên tử phong người làm đại tướng quân, trấn Trường-an cùng với Ngô Hán. Các đệ tử của người cũng được lĩnh chức tướng quân, đều lên đường sáng nay.

Nguyên từ hôm đến Lạc-dương. Trần Tự-Sơn, Hoàng Thiều-Hoa ở trong cung Vĩnh-lạc với Hàn thái-hậu. Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng, Chu Bá ở Bắc-cung. Hàng ngày Khất đại phu, Chu Bá, Tiên-yên, Trần Năng chữa bệnh cho Quang-Vũ, Mã Vũ, thầy trò Lê Đạo-Sinh. Cứ hai ngày thì Chu Tường-Qui đến thăm Chu Bá một lần. Nghe truyện Đào Kỳ chịu chết đổi lấy cái sống cho mười ba người, nàng khóc đến sưng mắt. Nàng nói truyện với Chu Bá bằng tiếng Việt. Nên Quang-Vũ không hiểu gì. Hôm nay cuộc trị bệnh hoàn tất, thì Đào Kỳ đến. Theo yêu cầu của Phương-Dung, khi bãi triều, Trần Tự-Sơn, Hoàng Thiều-Hoa cùng đến Bắc-cung họp.

Trước khi vào họp, Phương-Dung dặn Sún Rỗ:

– Sư đệ dùng Thần-ưng tuần phòng thực nghiêm mật. Vì cuộc họp

này rất quan trọng.
Sún Rỗ cười:
– Sư tỷ đừng lo. Em bây giờ là Đào Nhị-Gia chứ không còn nhỏ bé nữa. Em sai hai mươi Thần-ưng chia làm hai toán bay lượn trên trời. Đông, tây, nam, bắc mỗi nơi em để hai mươi Thần-ưng đậu trên mái ngói, trên cây, canh phòng. Dù cho con ong cũng không lọt vào được. Còn em thì ngồi trên ngọn cây cao chỉ huy. Nếu có gì em sai Thần-ưng vào báo cho sư tỷ biết. Hoặc dùng tù và làm tín hiệu.
Phương-Dung yên tâm nàng mời mọi người vào họp. Nàng thuật chi tiết các việc xảy ra, rồi đưa mảnh giấy chép đơn thuốc giải Huyền-âm độc chưởng cho Khất đại phu xem. Ông cầm lấy suy nghĩ một lúc rồi nói:
– Những vị thuốc trong đơn, và cách chế đúng là thuốc giải độc. Song có khi Mã thái hậu chép thiếu, hoặc dấu một chút thì sao? Mã thái-hậu là người tinh quái, xảo quyệt. Đời nào mụ lại đem điều bí mật đó nói với tên lưu manh như Hoàng Đức-Phi, Trịnh Quang, Nguyễn Ngọc-Danh. Vả lại bây giờ, Mao Đông-Các với đệ tử, hai con gái chết rồi, chúng ta chế thuốc này làm gì?
Đào Kỳ đưa ý kiến:
– Thân phụ tôi muốn chúng ta gây ảnh hưởng, cảm tình với khắp triều thần nhà Hán. Ta có nhiều bạn còn hơn không. Vậy nếu đại phu chế được thuốc giải độc Huyền-âm, thì ta trao cho các đại thần bị Mã thái-hậu hại. Họ thành bạn ta. Hiện Mã Vũ kính tiên sinh như sư phụ. Đặng Vũ là bạn của Lục Sún. Hai vị hoàng thúc Hoài-nam vương, Tần vương thành bạn của tôi.
Khất đại phu nói:
– Thời gian ở đây, ta chữa bệnh cho hầu hết các quan và gia đình.

Tuyệt đối ta không nhận một chút thù lao nào.
Phương-Dung hỏi Trần Tự-Sơn:
– Ngày mai đại ca có về Lĩnh Nam dự đại hội hồ Động-đình không?
Trần Tự-Sơn nói:
– Về chứ! Ta phải về dự, để tuyên đọc chiếu chỉ của vua An-Dương. Sau đó ta với Hoàng sư tỷ ngao du sơn thủy. Đời ta như vậy đã thỏa nguyện rồi: Nợ nước, ta đã phục hồi được Lĩnh Nam. Đối với Quang-Vũ ta cũng đáp nghĩa trọn vẹn. Đối với nhũ mẫu, ta hiếu thuận đủ. Bây giờ ta phải yêu ta. Ta cùng Hoàng sư tỷ thảnh thơi ngoài vòng cương tỏa.
Chu Bá tính cẩn thận hơn:
– Đào hầu có ý đưa Mã thái-hậu về cho Quang-Vũ phát lạc. Trong câu truyện Mã thái-hậu nói với bọn Trịnh Quang, chắc bà còn tham vọng gây thế lực như cũ. Ta hãy theo dõi, thám thính xem có gì lạ không đã. Không biết ai có thể thám thính?
Phương-Dung nói:
– Ở đây trừ Trần đại ca, Hoàng sư tỷ, không thể làm truyện đó. Còn tất cả chúng ta đều làm được. Đêm nay Trần đại ca, Hoàng sư tỷ theo dõi mọi biến chuyển ở cung Hàn thái hậu. Chu sư bá, Tiên-yên sư bá thám thính phủ Hoài-nam vương. Khất đại phu, Trần Năng thám thính Tây-cung của Tường-Qui. Đào tam lang với tôi thám thính cung Mã thái-hậu. Sún Rỗ ở đây, dùng Thần-ưng liên lạc giữa chúng ta.
Cuộc họp chấm dứt. Phương-Dung gọi Sún Rỗ xuống, nói cho nó biết nội dung buổi họp. Sún Rỗ lắc đầu:
– Các vị đi thám thính, liệu có chắc rằng không bị lộ không?
Phương-Dung lắc đầu:

– Ta không biết trước được.

Sún Rỗ cười:

– Sư tỷ! Em có cách.

Phương-Dung biết các Sún đã trưởng thành. Nàng nói:

– Ta nghe sư đệ.

Sún Rỗ chỉ Thần-ưng nói:

– Em gửi theo mỗi toán hai Thần-ưng. Chúng bay lượn trên trời, gác dùm các vị. Nếu có ai hại ngầm, theo dõi, nó kêu lên báo hiệu.

Phương-Dung vỗ đầu kêu lên:

– Hồ sư tỷ nói với chị rằng: Chỉ có toán Thần-ưng đặc biệt mới sai chúng làm nhiệm vụ tuần thám ban đêm. Toán Thần-ưng đó hiện theo Hồ sư tỷ, chứ đâu hiện diện tại đây?

Sún Rỗ chỉnh Phương-Dung:

– Em nói một câu, sư tỷ đừng giận.

– Được! Sư đệ cứ nói! Ta không giận đâu.

– Sư tỷ làm quân sư Lĩnh Nam, mà sư tỷ không biết đến biến động tự nhiên của con người. Hồi mới khởi binh giúp Quang-Vũ, Trần đại ca bất quá mười tám tuổi. Cầm quân chưa tới trăm người. Các đại tướng Lĩnh Nam như sư bá Lại Thế-Cường, Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng, sư tỷ Lê Chân, Hồ Đề chưa có một chút kinh nghiệm. Bây giờ theo lẽ biến động tự nhiên, tất cả đã thành đại tướng vô địch. Bọn em lúc rời Tây-vu, chỉ là mấy đứa trẻ rắn đầu, ưa đùa nghịch. Nay chúng em đã biết ưu tư về thế sự, cầm quân. Hồi rời Tây-vu Thần-ưng chỉ biết lao xuống mổ mắt, cấu mặt quân địch. Bây giờ chúng làm được bất cứ việc gì. Thời gian gần hai năm qua, chúng em huấn luyện chúng không ngừng.

Phương-Dung tỉnh ngộ:

– Chị khiếm khuyết điều đó. Cảm ơn em.
Sún Rỗ hú lên một tiếng, hơn mười Thần-ưng bay đáp xuống trước mặt nó. Nó nói với Thần-ưng như nói với người. Nó sai mỗi cặp Thần-ưng theo một toán để canh chừng, bảo vệ.
Trời tối dần. Mọi người ăn cơm, rồi ngồi nói truyện, chờ trời tối hẳn mới lên đường. Đào Kỳ, Phương-Dung hướng lầu Thúy-hoa dùng khinh công lao tới. Hai Thần-ưng bay trên đầu tuần phòng. Lầu Thúy-hoa là nơi Mã thái-hậu ở tạm. Hai người ngạc nhiên, khi không thấy có nhiều thị vệ canh gác như các cung điện khác.
GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ.
Anh-hùng Lĩnh-Nam cuốn thứ ba lúc Đào-Kỳ, Phương-Dung thám thính phủ thái thú Giao-chỉ, gặp đúng lúc Tô Định bày ra thuật Thái âm bổ dương với Ngũ-Kiếm rồi dùng độc dược bỏ vào âm hộ thiếu nữ đương xuân. Ngũ kiếm vô tình bị trúng độc bị Tô Định bắt giam, tra khảo.
Đến cuốn thứ tư, tại trang Thiên-bản, anh em Mai Đạt trình bày rằng Hoàng Đức-Phi-dùng vợ là Sài-Phố An-Mã-Rị, mê hoặc Tô-Định bằng thuật Thái âm bổ dương. Khất đại phu, nhân đó giảng về thuật này rất kỹ.
Bây giờ Hoàng Dức-Phi lại đem Ngũ pháp trừơng xuân bổ âm dâng Mã thái–hậu, mưu cầu công danh.
Tất cả những điều đó, chép trong cuốn Vu-sơn đại pháp, không rõ tác giả. Sách xuất hiện vào thời Hậu-hán tức thế kỷ thứ nhất đến thế kỷ thứ ba sau Tây-lịch. Tác giả là Nhị-Hải lão nhân. Chúng tôi tra hết các thư tịch Trung-quốc, cũng không tìm được tên thực, quê quán của ông. Trong bài tựa, ông xưng mình người Lĩnh Nam. Cuối bài tựa ông chép:

Kiến-khang nguyên niên, tiết Đông-chí, tự ư Nhị-hồ, Quế-lâm.
Tra trong lịch sử, niên hiệu Kiến-khang là của vua Thuận-đế nhà Hán. Kiến-khang nguyên niên nhằm năm Giáp-thân, 144 sau Tây-lịch. Tức sau khi vua Trưng tuẫn quốc một trăm năm. Sách chia làm năm chương rõ rệt. Chương đầu nói qua về học thuyết Âm-dương,Ngũ-hành. Quan niệm về con người tương quan với vạn vật. Chương thứ nhì nói về cuộc hành lạc dâm đãng của vua Kiệt, vua Trụ. Cùng những vị chư hầu thời Đông-Chu, thời Chiến-Quốc. Chương thứ ba nói về cuộc hành lạc dâm đãng của Lã thái hậu (chính cung của Cao tổ Lưu-Bang nhà Hán). Cùng dâm loạn của Mã thái hậu thời Đông-Hán. Chương thứ tư nói về Ngũ-pháp trường xuân bổ dương. Chương thứ năm nói về Ngũ-pháp trường xuân bổ âm. Sách có khá nhiều hình, nét vẽ rất sống động.
Đọc kỹ, xét lời văn trúc trắc khó hiểu, rõ ra giọng văn đời Hán.
Vào năm 1975, trong khi “mò mẫm” tại thư viện Trung-ương, Paris, chúng tôi tìm được khá nhiều bức tranh thuộc loại này. Người Pháp đã sưu tầm tại Trung-hoa vào cuối thế kỷ thứ mười chín.
Về chiếc nệm, với thành phần dược khoa ghi trên, được lưu truyền khá rộng trong giới quí tộc Trung-quốc từ thế kỷ thứ mười hai đến nay. Chúng tôi đã thử nghiệm lại, rút ra được nguyên tắc xử dụng như sau:
* Thành phần các vị thuốc vẫn giữ nguyên.
* Các vị thuốc chỉ hiệu nghiệm trong vòng một năm. Sau một năm, phải thay thuốc mới.
* Đối với một số bệnh, cần thêm gạo rang cháy 50% (Tức hạt gạo cháy thành than một nửa).
* Tùy theo tình trạng bệnh lý về âm, dương, tạng, phủ và nhất là bản

mệnh của người nằm (Tỷ dụ tuổi Giáp-tý mệnh kim, tuổi Kỷ-mão mệnh thổ v.v.) mà bỏ thuốc vào các ngăn khác nhau. Sau đó soạn thành tài liệu dạy cho các sinh viên đã tốt nghiệp đại học y khoa, học thêm về "Tình dục học" (Sexologie médicale) hoặc y học Á-châu từ năm 1975 cho trường ARMA, Paris.

Tài liệu giảng huấn tại trường ARMA, Paris lọt ra ngoài. Nhiều người mua thuốc, làm nệm bừa bãi, nằm ngủ... Không kết quả. Vì vậy chúng tôi nhắc độc giả, cần tìm thầy thuốc chỉ dẫn.

Lầu Thúy-hoa tọa lạc bên cạnh một cái hồ nhân tạo rộng 10 mẫu (36.000 thước vuông). Giữa hồ có hòn núi giả Từ bờ hồ muốn đến núi phải qua một cái cầu gỗ ba mươi sáu nhịp. Vào thời Tây-Hán, Cao-tổ Lưu Bang, sau khi thành đại nghiệp, truyền thừa tướng Tiêu Hà kiến trúc kinh đô Trường-an. Thành Trường-an chia làm hai lớp. Lớp ngoài dài hơn ba mươi dặm (mười lăm cây số ngày nay) rộng hai mươi dặm (mười cây số ngày nay). Trong là nơi dân chúng, quan lại, quân lính đóng, gọi là Kinh-thành. Giữa Kinh-thành còn một lớp thành nữa, gọi là Hoàng-thành. Hoàng-thành là nơi xây dựng cung thất, cho hoàng đế, phi tần, hoàng tộc ở. Hoàng-thành vuông vức, mỗi chiều mười dặm (5 km). Trong hoàng thành có điện Vị-ương, nơi vua thiết đại triều. Điện Đô-đường nơi vua thiết tiểu triều. Điện Ôn-minh nơi vua làm việc hàng ngày. Điện Gia-đức nơi vua đọc sách, bàn luận cùng các vị đại thần.

Các cung gồm có đông, tây, nam, bắc, cung để các bà, phi tần ở. Như Chu Tường-Qui được phong Tây-cung quí phi. Nàng ở Tây-cung. Hoàng hậu ở điện Tuyên-hòa. Ngoài ra còn các điện, Ôn-đức, Huệ-đức, Tuyên-từ cho Thái-hậu, Thái-phi ở. Chỗ để vua ăn chơi, hành lạc có lầu Thúy-hoa, Trường-lạc, Vĩnh-Lạc.

Khi Quang-Vũ thắng Vương Mãng, Xích-Mi, định đóng đô ở Trường-an. Một đại thần giỏi về thuật Phong-thủy địa lý can gián rằng: Đất Trường-an đã hết linh khí, nên rời đô về Lạc-dương.
Bấy giờ Nghiêm Sơn (Trần-tự-Sơn) đang cầm quân đại chiến ở Trường-sa. Quang-Vũ sai sứ ra hỏi ý kiến. Tự-Sơn xét bản đồ, địa thế rồi khuyên Quang-Vũ nên theo lời khuyên của vị đại thần kia. Quang-Vũ sai xây cất thành Lạc-dương giống như thành Trường-an. Các cung cũng kiến trúc cũ, đặt cùng một tên.
Mã thái-hậu ở điện Huệ-đức. Điện Huệ-đức ở cạnh Tây-cung là chỗ Chu Tường-Qui ở.
Trước đây Cao tổ nhà Hán là Lưu-Bang, khi còn sống cực kỳ sủng ái một phi tần tên Thích-Cơ. Định đặt con Thích-Cơ tên Như-Ý lên làm Thái tử. Lã hậu mẹ đẻ của thái tử Lưu Doanh hoảng sợ, vận động với Lưu hầu Trương Lương giúp đỡ. Nhờ vậy Lưu-Doanh giữ được ngôi Thái-tử.
Khi Lưu Bang sắp băng hà, biết rằng Lã hậu sẽ hại Triệu vương Như-Ý. Ông gọi Thái tử Doanh vào trăn trối rằng: Bất cứ giá nào cũng không được hại em mình.
Cao tổ băng hà vào năm 195 trước Tây-lịch. Thái tử Doanh lên kế vị, tức Huệ-Đế. Ngay năm sau, 194 trước Tây-lịch, Lã thái hậu dùng anh em, họ hàng giữ hết các chức vụ quan trọng trong triều. Bà ra lệnh khoét hai mắt, cắt tay, chân, cắt lưỡi Thích-Cơ, thả vào chuồng cho sống với heo. Bà triệu hồi Triệu vương Như-Ý về triều, rồi giết chết.
Năm 187 Huệ-Đế băng hà. Lã thái hậu dùng họ hàng mình, nắm triều chính, giết hại tôn thất họ Lưu, bỏ vương hiệu nhà Hán. Lã thái hậu là người tàn bạo, ác độc, ngu xuẩn, dâm đãng. Phương cách hành lạc dâm đãng của bà, người sau chép thành một bộ sách. Ngũ pháp

trường xuân bổ âm mà Hoàng Đức-Phi trình bày cho Mã thái-hậu nghe, mười phần có đến tám xuất phát từ thời Lã hậu. Năm 180 sau Tây-lịch, Lã thái-hậu chết. Triều thần cùng tôn thất xúm vào trừ diệt bọn ngoại thích (họ hàng Lã hậu) tôn Lưu Hằng lên ngôi vua tức Hán Văn-Đế.

Tuy Lã hậu đã chết, bọn ngoại thích họ Lã không còn nữa. Song việc cũ thành tiền lệ. Mỗi bà hoàng hậu, phi tần đều tìm cách đưa người trong họ nhà mình làm quan trong triều, để gây phe cánh. Phe nọ lấn át, tàn hại phe kia. Kéo dài cho đến năm 32 trước Tây-lịch, Lưu Ngao lên làm vua tức Thành-Đế, lấy niên hiệu là Kiến-thủy. Mới lên làm vua, Thành-đế đã phong cho cậu ruột tên Vương Sung tước hầu, dù Sung không có công trạng, tài năng gì. Từ đấy họ Vương nắm quyền trong triều. Đến năm 27 trước Tây-lịch tức niên hiệu Kiến-thủy thứ tư, Thành-đế phong cho tất cả các cậu làm Liệt hầu, lại phong cho Vương Phụng làm Đại tư mã coi tất cả binh quyền. Ngoại thích lộng hành đến độ, một đại thần là quan Kinh-triệu doãn Vương Chương (tương đương với ngày nay là Đô-trưởng hay Chủ-tịch ủy ban nhân dân Hà-nội) dâng biểu lên vua, kể tội Vương Phụng, bị vua đem ra chặt đầu.

Đến năm thứ 8 trước Tây-lịch, vua lại phong cậu tên Vương Mãng làm Đại tư mã nắm giữ binh quyền. Từ đó đi đến chỗ Vương Mãng cướp ngôi vua.

Khi Quang-Vũ trùng hưng lên. Trần Tự-Sơn nhìn thấy vết xe đổ cũ của nhà Hán. Ông khuyên Quang-Vũ cho tu bổ luật Tiêu Hà, ấn định rõ quyền hành Thái-hậu, Thái-phi, Hoàng-hậu, Phi-tần. Lập chế độ Nữ quan cho hậu cung để khỏi tái diễn cảnh cũ.

Quang-Vũ là một minh quân, thông minh, mưu trí. Đối với Lĩnh Nam

y tàn bạo. Còn đối với Trung-nguyên y thành minh chúa như Lê Thái-tổ của Đại-Việt. Y định sau khi thống nhất thiên hạ, sẽ cho cải tổ luật. Không ngờ trong khi Trần Tự-Sơn xuống Lĩnh Nam, đất Thục còn xưng đế chống Quang-Vũ, đã xảy ra nạn Mã thái-hậu.

Theo luật Tiêu Hà, các bà Hoàng hậu, Phi-tần đều có quyền tuyển chọn cung nữ, Thái-giám, Thị-vệ riêng. Tất cả cấm quân, Thị vệ được chỉ huy bởi một chức quan tên Nội giám thống lĩnh Cấm-quân. Dưới Nội-giám có các tướng chỉ huy Cấm-quân. Một số vũ vệ hiệu úy chỉ huy thị vệ. Các bà Hoàng-hậu, Phi-tần quen lề thói thời Tây-hán, đưa người nhà vào đội thị vệ, cấm quân, rồi vận động với Nội-giám cho về canh gác cung của mình.

Trước đây Quang-Vũ tưởng Mã thái-hậu là mẹ ruột mình. Bà chỉ có bốn người cháu, thì một đã tử trận. Mã Anh trấn thủ Trường-sa nơi có lăng mộ Trường-sa vương. Mã Viện làm đại tướng trấn thủ chín quận Kinh-châu, binh quyền ngang với Trần Tự-Sơn. Có điều Mã Viện chỉ giữ chức võ quan, chứ không được phong tước công, thành ông vua nhỏ như Tự-Sơn. Vì vậy Quang-Vũ không ngờ vực gì mẹ cả. Quang-Vũ thấy Mã thái hậu bỏ vàng bạc, chiêu mộ nhiều cao thủ làm tướng cho mình, cứ tưởng mẹ mình vì đại nghiệp giúp con. Từ khi Đào Kỳ cùng anh hùng Lĩnh Nam đến Trường-an cho Quang-Vũ biết mẹ đẻ tên Hàn Tú-Anh. Quang-Vũ mới kinh hoàng: Thì ra Mã thái-hậu chiêu mộ nhiều cao thủ chuẩn bị lật mình. Quang-Vũ được Hoài-nam vương cho biết Mã thái-hậu có tình nhân tên Mao Đông-Các. Các là sư phụ Phan Sùng (Xích-Mi). Hai người sinh hai con gái tên Hồng-Hoa, Thanh-Hoa, tuổi đã mười tám, hai mươi. Thế lực Mã thái-hậu lớn quá, Quang-Vũ chưa dám trở mặt với bà, y dùng mưu đẩy anh hùng Lĩnh Nam với bọn ngoại thích đánh lẫn nhau, hầu y

đứng giữa, làm ngư ông thủ lợi.
Mã thái-hậu được tin Hàn Tú-Anh đang về Lạc-dương, sắp tới Nghi-dương, bà vội sai Chu Hựu, tước Nghi-dương hầu mang cấm quân đón đường giết chết. Trong khi đó ở nhà, bà xuất lĩnh bọn Vũ vệ hiệu úy, Thị vệ, Cấm quân tiến chiếm Hòang-thành, triệu các quan đại thần, truất phế Quang-Vũ, lập ấu quân lên thay, để bà nắm quyền. Bà tin rằng: Mẹ truất phế con, ai dám phản đối? Sau đó, dần dà, bà truyền ngôi cho Mao Đông-Các.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 8

Trứng rồng, lại nở ra rồng

Quang-Vũ cho rằng Mã thái-hậu chưa giám ra tay ngay. Y giao Lạc-dương cho hai ông chú Hoài-nam vương, Tần vương, rồi giả làm thị vệ đến Nghi-dương đón Hàn Tú-Anh. Tại đồi Nghi-dương, may mắn có Khất đại phu, Đào-Kỳ, Phương-Dung, Phật-Nguyệt xuất hiện, giết chết Mao Đông-Các, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa, Trần-Lữ, Tạ Thanh-Minh. Phe cánh Mã thái-hậu đại bại.
Ở Lạc-dương, Mã thái-hậu cho cấm quân, thị-vệ, các cao thủ họ Mã mau chóng đánh chiếm điện Vị-ương, Ôn-minh, Đô-đường, Gia-đức. Lại sai Thị-vệ trấn đóng hết các cửa thành. Bà cho đánh trống, triệu các đại thần, thiết triều khẩn cấp ở điện Vị-ương. Bà tuyên bố truất

phế Quang-Vũ về nhiều tội tưởng tượng, chiếu chỉ đang soạn. Giữa lúc thành công trong tầm tay, thì bà bị thất bại bởi một người con gái Việt, mà không bao giờ bà ngờ tới. Người đó là Chu Tường-Qui. Con gái anh hùng Chu Bá, Lê Thị-Hảo, cháu ngoại Lê Đạo-Sinh.

Nguyên Chu Tường-Qui xuất thân là đệ tử danh môn. Cháu của một trong Thái-sơn Bắc-đẩu của Lĩnh Nam. Cha, mẹ đều là đệ nhất cao thủ đương thời. Võ công của nàng tuy không bằng Nhị-Trưng, văn không bằng Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, song so với đám Hoàng-hậu, Phi-tần Quang-Vũ thì nàng bỏ xa.

Vốn dĩ có căn bản giáo dục. Nàng sớm gặp nghịch cảnh: Lấy chồng không ra gì. Mối tình tuyệt vọng của nàng với Đào Kỳ, làm nàng già dặn hơn lên. Được Quang-Vũ sủng ái, phong nàng làm Tây-cung quí phi hai tháng, thì nàng đụng độ với Hoàng-hậu. Nhờ võ công cao, nàng khuất phục được chính phi. Từ đấy nàng nghĩ:

– Muốn sống yên ổn ở Hoàng-cung thực khó. Vì vậy phải có vây cánh. Nhìn chung các bà Hoàng-hậu, Phi-tần đều có cha, anh làm quan đại thần. Ta thì cha đang phản Hán phục Việt. Chỉ có mẹ ta thương tình giả làm cung nữ, ẩn trong Tây-cung. Ta thấy bọn ngoại thích với hoàng thân đều không ít thì nhiều kình chống nhau. Vậy ta phải liên kết với phe hoàng tộc.

Xét trong triều có Hoài-nam vương, văn mô, vũ lược, võ công vô địch, lại là hoàng thúc. Nàng tìm cách kết thân với ông. Mở đầu, nàng viết thư mời Vương vào cung, thỉnh Vương giảng về lễ nghi triều Hán.

Theo chế độ bấy giờ, dù là chú vua, anh em vua, thấy các bà Phi tần đều phải phục xuống hành lễ. Chu Tường-Qui không muốn thế, nàng đón ông ở cửa cung, miễn mọi lễ nghi vì ông là thầy. Cứ mười ngày,

nàng rước ông vào cung dạy văn, giảng luật lệ, lễ nghi. Nàng thường làm những món ăn Lĩnh Nam như: Gỏi cá, ám cá, chả rươi, cá nướng, sai Thái-giám dâng cho ông, dưới danh nghĩa đệ tử dâng sư phụ. Vì vậy giữa ông với nàng càng thân thiết.

Hoài-nam vương cũng cảm thấy mối nguy bọn ngoại thích. Song ông không có người làm tai mắt cho mình trong hoàng cung. Ông cũng không có cớ gì vào trong cung. Bây giờ được Chu Tường-Qui kính làm thầy. Ông liệt nàng vào loại có tư cách như Trưng Nhị, Phật-Nguyệt. Ông có cảm tình với nàng.

Ông khuyên nàng tuyển lấy cấm quân, thị vệ, cùng cử Vũ vệ hiệu úy riêng. Nàng trả lời:

– Phàm cái gì của sư phụ là của đệ tử. Của đệ tử là của sư phụ. Hoàng thúc là sư phụ của con. Xin hoàng thúc tuyển cho con.

Nhờ đó Hoài-nam vương đưa một số cao thủ hoàng tộc vào làm Vũ vệ hiệu úy, làm Cấm quân, thị-vệ trong cung, đề phòng mọi bất trắc của bọn ngoại thích. Đến nước này ông nói thực:

– Như Chu quí-phi thấy, thần là hoàng-thúc Thiên tử. Ngày đêm thần lo bảo vệ giang sơn nhà Hán. Thần biết quí phi muốn học văn thì ít, mà muốn giúp thần bảo vệ giang sơn nhà Đại-hán thì nhiều. Nhờ ơn qúi phi mà thần đã đưa được người vào hoàng cung. Vậy qúi phi muốn gì cứ nói ra. Sức thần làm được, thần xin hết lòng lo lắng.

Chu Tường-Qui thở dài:

– Sư phụ thực ngay thẳng. Sư phụ đã nói ra, không lẽ đệ tử không đáp ứng? Đệ tử chỉ mong sư phụ quan tâm đến một việc: Kết thân với anh hùng Lĩnh Nam. Nếu đại thần có bàn đến việc đánh Lĩnh Nam, xin sư phụ vì sinh linh hai nước, mà cản cho. Vì lỡ ra có chiến tranh, người chết không biết bao nhiêu mà kể.

Hoài-nam vương rung động tâm thần:
– Quí phi thực ôn nhu, trung hậu, không quên nguồn gốc. Thần xin hết sức vì quí phi.
Mã thái-hậu khinh thường Chu Tường-Qui. Bà không biết những gì diễn ra ở Tây-cung. Bởi vậy giữa lúc bà sắp thành công, thì Chu Tường-Qui suất lĩnh đội cấm quân, thị vệ riêng, trấn giữ Tây-cung, đánh chiếm cửa tây, báo cho Hoài-nam vương biết.
Khi Hoài-nam vương điểm quân tới, thì Chu Tường-Qui đã chiếm được điện Ôn-minh, đang giao chiến tại cửa Thanh-tỏa. Bọn phản loạn tuy đông nhưng địch sao lại Lê Thị-Hảo với Chu Tường-Qui? Bọn thị vệ thua chạy, rút về điện Gia-đức. Chu Tường-Qui xua quân vây kín. Đúng lúc đó Hoài-nam vương đã dẹp xong các đội phản loạn.
May cho Mã thái-hậu, giữa lúc bọn thị vệ tan rã, thì đội thị vệ do Tô Định gửi sang có Hoàng Đức-Phi Trịnh Quang, Nguyễn Ngọc-Danh, Hoàng Thị-Huệ xuất hiện.
Trong đám đó chỉ có Trịnh Quang là xuất thân đệ tử danh môn, võ công khắc chế võ công Trung-nguyên. Y đánh dạt bọn cấm quân của Chu Tường-Qui, rồi bắt một cung nữ, cho mặc quần áo Mã thái-hậu, treo cổ lên xà nhà, rồi phóng hỏa đốt điện. Trong khi Hoài-nam vương mải cứu hỏa. Y cùng đám thị vệ người Việt mở vòng vây, đưa Mã thái-hậu đi trốn. Hoàng Thị-Huệ ra cái vẻ ta đây đi cản hậu. Bị Chu Tường-Qui đánh một chưởng, phun máu miệng.
Sau khi dẹp loạn xong, Hoàng hậu, Phi tần đều nể mặt Tường-Qui. Trong lúc bọn Mã thái-hậu làm loạn, Hoàng Thị-Huệ vô lễ với hoàng hậu. Nên khi y thị bị giải giao. Hoàng-hậu truyền chặt chân, chặt tay, khoét mắt, cắt lưỡi, thả vào chuồng heo, sống lẫn với heo, mười lăm

ngày sau, y thị mới chết. Hoàng-hậu sai đem thây vứt ra đồng cho quạ ăn thịt.

Quang-Vũ trở về Lạc-dương nghe báo cáo mọi truyện, càng sủng ái Tường-Qui hơn nữa. Nhân Mã thái-hậu mới về cung, thị vệ không còn, Quang-Vũ truyền dùng thị vệ của Chu Tường-Qui gác lầu Thúy-hoa. Đó là một phương thức giam lỏng Mã thái-hậu.

Đào Kỳ, Phương-Dung đến lầu Thúy-hoa. Bốn bề vắng lặng. Một toán thị vệ hơn mười người tuần tiễu xung quanh. Phương-Dung nói:

– Mã thái-hậu xin Quang-Vũ tha cho Trịnh Quang, Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh. Mụ nói rằng chúng là thái giám. Sự thực trong ba tên, chỉ có Trịnh Quang xứng đáng là Thái-giám thôi. Còn hai tên kia thì không phải. Không biết giờ này chúng làm gì ở trên lầu Thúy-hoa?

Đào-Kỳ bàn:

– Chúng ta đã được Chu sư bá trao cho quần áo thị vệ, thẻ bài của Tường-Qui thì tha hồ đi lại. Ta muốn xưng gì chăng nữa. Sau này Tường-Qui cũng không trách ta đâu.

Phương-Dung để ngón tay trỏ lên mũi trêu Đào-Kỳ:

– Đối với anh, thì anh muốn xưng là Ngọc-Hoàng đại đế, Diêm-La lão tử hay là… gì… gì đi thì Tường-Qui cũng không trách. Song đối với em, một con ngạnh đầu, một thứ phản Hán phục Việt, biết đâu nàng chẳng đem ra chặt đầu?

Hai người vừa định lên lầu, thì nghe tiếng Thần-ưng ré trên không. Một Thần-ưng từ trên cao lao xuống ngọn cây trong vườn Ngự-uyển. Đào Kỳ nói sẽ:

– Có người lạ ẩn ở đây bị Thần-ưng phát giác ra rồi. Chúng ta hãy ẩn thân xem cái gì sắp xảy ra?

Quả nhiên, lát sau, bốn bóng đen, vọt người đến chân lầu Thúy-hoa nhanh không thể tưởng tượng được. Phương-Dung ngạc nhiên không ít. Nàng nói sẽ vào tai Đào-Kỳ:

– Mấy người này là ai? Mà khinh công ngang với bọn mình? Ngoài bọn mình ra chỉ còn Phật-Nguyệt, Khất đại phu mới có khinh công này mà thôi. Không lẽ Hoài-nam vương? Mã Vũ?

Bốn người đến chân lầu, nhấp nhô mấy cái đã leo lên tầng thứ nhì. Một trong bốn người bóp miệng hú lên. Cánh cửa lầu mở ra. Cả bốn người đều vào trong. Cửa đóng lại.

Đào-Kỳ, Phương-Dung theo sát bốn người, bám cửa sổ, ghé mắt vào kẽ hở, nhìn bên trong: Mã thái-hậu ngồi trên cái ghế, chạm con phượng rất đẹp. Phía sau là bọn đầu trâu mặt ngựa Trịnh Quang, Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh khoanh tay đứng hầu. Phía trước là bốn người đàn ông, tuổi khoảng ba mươi lăm đến bốn mươi, thân hình to lớn, vẻ mặt uy nghi. Mã thái-hậu hỏi:

– Sáng nay ta nhận được mật tấu của Mã Viện gửi về rằng y cho bốn vị triều kiến ta. Xin bốn vị báo danh cho ta biết.

Người lớn tuổi nhất kính cẩn nói:

– Bốn anh em thần xuất thân từ phái Liêu-đông, đươc đời tặng danh hiệu Liêu-đông tứ hiệp. Bọn thần được Phục-ba tướng quân hậu lễ đến thỉnh. Bọn thần đã quyết theo Mã tướng quân lập công, mưu kiếm công danh.

Hoàng Đức-Phi lưu lạc lâu năm ở Trung-nguyên, văn dốt, vũ rát, nhưng được cái từng trải, nghe nhiều, biết rộng. Y bật kêu lên:

– Có phải bốn vị nổi danh Liêu-đông tứ vương đó chăng?

Người to lớn đáp:

– Không dám.

Hoàng Đức-Phi tâu với Mã thái-hậu:

– Tâu Thái-hậu, Liêu-đông tứ vương gồm bốn vị sư huynh đệ thuộc phái Liêu-đông.

Y chỉ vào người cao lớn, nói:

– Vị này chắc đại danh Đông-hải long vương họ Chu.

Chu Long đứng dậy vái Mã thái-hậu.

Đức-Phỉ chỉ vào người có búi tóc cao:

– Vị này chắc có đại danh Tây-sơn phụng vương họ Ngô.

Ngô Anh đứng lên vái Mã thái hậu.

Đức-Phi chỉ vào hai người trẻ. Một người da mặt dăn deo, một người mặt lầm lỳ nói:

– Vị này là Nam-sơn sư vương họ Trịnh. Còn vị trẻ nhất chắc đại danh Bắc-sơn hùng vương họ Vương.

Trịnh Sư, Vương Hùng đứng dậy vái Mã thái-hậu.

Hoàng Đức-Phi nói:

– Tâu thái-hậu, năm trước Bắc-Sơn hùng vương đã giao đấu với Xích-Mi trên bờ sông Trường-giang, đến long trời lở đất. Sau ba trăm hiệp hai người đành phải hòa nhau.

Đào-Kỳ nghe nói kinh hoàng:

– Xưa kia Xích-Mi là đệ nhất cao thủ Trung-nguyên. Đến Sầm Bành, Phùng Dị cũng không thắng được y. Thế mà Xích-Mi đấu với tên Vương Hùng đến ba trăm hiệp không phân thắng bại, thì võ công y phải cao lắm. Bấy giờ y mới hai mươi tuổi mà công lực đã đến dường ấy. Giờ đây, sau mười lăm năm, thì công lực y đã tiến đến mực nào ? Có lẽ y không thua gì Mao Đông-Các.

Chàng nhớ lại, một lần luận về võ công trong thiên hạ với Khất đại-phu. Ông nói:

– Trung-Nguyên có các phái võ lớn Thiên-sơn, Tương-dương, Quan-trung, Liêu-đông, Thái-sơn, Trường-bạch. Trong sáu phái, thì phái Trường-bạch thiên về âm nhu. Còn các phái khác đều thiên về dương cương. Hai phái Liêu-đông, Trường-bạch thuộc tà môn. Phái Trường-bạch luyện Huyền-âm độc chưởng. Còn phái Liêu-đông luyện Chu-sa chưởng. Võ lâm Trung-nguyên, nghe đến hai phái này đều kinh hồn động phách.

Đào Kỳ đã thấy cao thủ phái Thái-sơn như Hoài-nam vương, Ngũ-phương thần kiếm. Phái Thiên-sơn thì Thiên-sơn lão tiên, Thiên-sơn thất hùng. Phái Tương-dương thì Sầm Bành, Phùng-Dị. Phái Quan-trung thì Mã Vũ. Phái Trường-bạch thì Xích-Mi, Mao Đông-Các, Phan Anh. Bây giờ mới biết đến cao thủ phái Liêu-đông.

Mã thái-hậu nói:

– Ta hiện bị giam lỏng ở đây. Nhất cử nhất động đều phải đề phòng tai mắt của Hoài-nam vương và bọn Lĩnh Nam. Từ nay các vị cứ ở phía tây thành. Ta sẽ cho một trong ba người này liên lạc với các vị. Không biết hiện giờ các vị đã có chức tước gì chưa?

Chu Long đáp:

– Tâu Thái-hậu chưa.

Mã thái-hậu nói:

– Sau khi các vị lập công đầu, ta sẽ xuống chỉ phong làm Vũ vệ hiệu úy của ta. Điều quí vị làm ngay bây giờ là, phải giết chết Hoài-nam vương Lưu Quang. Tiếp đó, sau mỗi lần lập công, ta lại thăng chức tước cho quí vị. Thôi quí vị lui được rồi.

Bốn người thụp lạy, rồi lui ra. Trịnh Quang đóng cửa lại.

Phương-Dung hú lên gọi Thần-ưng, ra lệnh cho chúng theo bọn Liêu-đông tứ vương. Hai người xuống đất, trở về. Vừa đi được mấy bước,

có luồng gió chụp xuống đầu. Áp lực làm hai người muốn ngộp thở. Đào-Kỳ ra một chiêu trong Thiết-kình phi chưởng đỡ. Bình một tiếng. Người kia lùi lại. Kêu lên tiếng Ái cha. Còn Đào-Kỳ thì thấy chưởng lực đối phương rất quen thuộc, công lực mạnh ngang với Vương Thường, Cảnh Yểm.

Đào-Kỳ lên tiếng nói:

– Cao nhân là ai? Có thể cho biết tên được không?

Người kia không nói, không rằng phóng chưởng đánh tới. Chưởng phong cực kỳ tinh diệu, hùng nạnh. Trong dương có âm, trong biến có động. Chàng không dám coi thường, phát chiêu Thiết kình phi thiên của Cửu-chân đỡ. Bình một tiếng, người kia lùi lại hai bước, kêu lên:

– Ngươi là người Lĩnh Nam!

Đào-Kỳ cũng nhận ra võ công người kia thuộc phái Thiên-sơn. Chàng nói:

– Ngươi là người phái Thiên-sơn?

Đào-Kỳ định đánh chưởng nữa, thì trong bóng tối gần đó, xuất hiện một người, dáng điệu nhẹ nhàng. Dù trong đêm Đào-Kỳ cũng nhận ra. Chàng kêu lên một tiếng nhỏ:

– Sa-Giang!

Sa-Giang lên tiếng:

– Ngừng tay, ngộ nhận rồi.

Bốn người cùng vọt vào giữa vườn Thượng-uyển. Bấy giờ Đào-Kỳ mới nhận ra người đấu chưởng với mình là Vương Phúc. Hai anh em lâu ngày không có tin tức nhau, bây giờ gặp lại. Đào Kỳ ôm chầm lấy Vương Phúc, cả hai nước mắt cùng chảy ra dàn dụa.

Phương-Dung nói:

– Chúng ta trở về rồi hãy nói truyện. Ở đây tai vách mặt rừng.
Bốn người trở về Bắc cung. Sún-Rỗ đã gặp Vương Phúc, Sa-Giang trong lần hội quân Dương-bình-quan. Giữa Tây-vu Thiên-ưng lục tướng với Sa-Giang ngang tuổi nhau. Một bên ít đọc sách, hằng ngày sống bằng kinh nghiệm thực tế. Một bên xuất thân danh gia,văn hay, chữ tốt, âm nhạc giỏi. Hai bên mới gặp nhau đã thân với nhau. Hồi ấy Sa-Giang chế ngạo Lục Sún có tài mà không biết chữ, chẳng khác người mù. Lục Sún cho rằng cái gì quyết tâm là được. Chúng hẹn chỉ trong ba tháng đến sáu tháng là đọc được Tôn-tử binh pháp. Sa-Giang không tin. Cuối cùng đi đến đánh cuộc. Nếu trong sáu tháng Lục Sún chưa đọc được Tôn-tử binh pháp, thì phải làm nô bộc cho Sa-Giang. Ngược lại Lục Sún đọc được Tôn-tử binh pháp, thì Sa-Giang phải về Lĩnh Nam đánh giặc Hán, phục quốc với Lục Sún. Bây giờ gặp nhau, mừng chi xiết kể.
Sún Rỗ reo lên:
– Hôm trước nghe Trưng sư tỷ nói rằng Vương đại ca với Sa-Giang tỷ tỷ hiện ở hồ Động-đình, chuẩn bị đại hội anh hùng Lĩnh Nam. Sao cũng có mặt ở đây? Lại ở Hoàng-thành này?
Đào-Kỳ giới thiệu:
– Sún Rỗ mới được bố anh thu làm đệ tử.
Sa-Giang nheo mắt cười. Nàng là người ca hát lâu năm, cái nheo mắt của nàng đầy tình tứ, thu hút người ta:
– Đào đại ca thật bất công. Đào Nhị-Gia da mặt hồng hào, răng trắng đều thế kia mà bảo là Sún Rỗ, thì còn trời đất nào nữa?
Sún Rỗ cười:
– Sư tỷ không biết đó thôi. Hồi còn bé tiểu đệ bị lên đậu, mặt có mấy mụn rỗ, răng thì sún, nên sư tỷ Hồ Đề gọi là Sún Rỗ riết rồi thành tên.

Cãi không được nữa.

Vương-Phúc suýt xoa nói:

– Anh em mình đi Lạc-dương chuyến này thực không uổng công. Thứ nhất gặp lại Đào đại ca. Thứ nhì được gặp một trong Tây-vu Thiên-ưng lục tướng. Sư bá Công-tôn-Thiệu không ngớt lời ca tụng: Anh hùng, hiệp nghĩa, hào sảng.

Đào-Kỳ nói:

– Hai em đi Lạc-dương có việc gì, mà lại đến lầu Thúy-hoa?

Sa-Giang nói:

– Chúng em điều khiển quân mã xây đài, đóng cột cờ, chuẩn bị đại hội hồ Động-đình với sư tỷ Phật-Nguyệt, thì Thần-ưng mang thư của sư bá Công-tôn Thiệu báo cho biết: Tế tác Thục được tin Lê-đạo-Sinh dẫn đệ tử bí mật nhập Thục. Mặt khác Mã Viện mới thu được Liêu-đông tứ vương, thường gọi là Liêu-đông tứ ma. Mã sai bốn tên này khẩn cấp giải cứu Mã thái-hậu. Đào lão bá muốn cử người báo tin này cho đại ca. Hai đứa chúng em tình nguyện đi. Giữa đường, chúng em gặp bọn nó, theo sát tới Lạc-dương. Không ngờ gặp đại ca với tỷ tỷ ở lầu Thúy-hoa.

Năm người ngồi nói truyện. Sún Rỗ với Sa-Giang tuổi ngang nhau, truyện trò tương đắc. Sa-Giang thì nhu mì, thanh lịch, Sún Rỗ thì hào sảng đầy kinh nghiệm.

Phàm trai gái, hễ sở trường, hoàn cảnh trái ngược nhau, dễ thông cảm với nhau. Sa-Giang sinh ra làm con một vị tể tướng của Ngỗi-Hiêu, cành vàng lá ngọc, âm nhạc tinh thông. Sún Rỗ thì mồ côi, sống với rừng núi, hàng ngày huấn luyện thú vật làm lẽ chính. Hai mái đầu xanh gặp nhau trong hoàn cảnh ưu tư quốc sự. Một Hán, một Việt, truyện trò không dứt, mối tình của họ nảy nở, mà chính họ

cũng không biết.

Phương-Dung, Đào Kỳ, Vương Phúc nói truyện riêng. Sa-Giang, Sún Rỗ ra sân, leo lên cây, điều khiển Thần-ưng theo dõi canh phòng. Chúng nói truyện với nhau bằng cử chỉ nhiều hơn là lời nói, vì Sa-Giang mới học tiếng Việt. Còn Sún Rỗ cũng mới học tiếng Hán. Sún Rỗ chỉ về phía Nam:

– Kìa! Khất đại phu với Trần Năng sắp trở về. Thần-ưng bảo vệ họ cũng đang bay về đây với chúng ta.

Quả nhiên, lát sau Khất đại phu với Trần Năng về tới. Sa-Giang hỏi:

– Đào Nhị-Gia! Trong đêm tối, tại sao đại ca biết cặp Thần-ưng này của Khất đại phu, mà không phải của Hoàng sư tỷ?

Sún Rỗ cười:

– Tôi nuôi dạy tụi nó lâu rồi, nhận ra thói quen của từng cặp một. Cũng như chúng ta ở với nhau lâu rồi, nhận ra thói quen, khuôn mặt của nhau. Chỉ cần chúng lượn một cái, tôi đã nhận ra chúng.

Sa-Giang chỉ lên trời:

– Kìa hai cặp nữa trở về kìa.

Sún Rỗ nói:

– Cặp bay trước của Tiên-yên nữ hiệp. Cặp bay sau của Đào tam sư huynh với sư tỷ Phương-Dung.

Một lát Tiên-yên nữ hiệp, Chu Bá trở về.

Phương-Dung bảo Sún Rỗ:

– Sư đệ! Liệu không cần em điều khiển, Thần-ưng có thể canh phòng được không? Chị muốn em đi ngủ, sáng mai có nhiều việc phải làm.

Sún Rỗ cười:

– Cũng được. Em phải truyền lệnh cho chúng: Có người lạ, thì con

đầu đàn bay vào phòng báo hiệu.

Phương-Dung bảo Sún Rỗ:

– Sư đệ lệnh cho Thần-ưng canh chừng bọn Liêu-đông tứ ma. Bất cứ chúng đi đâu, thì một Thần-ưng bay theo, một Thần-ưng khác trở về báo cho chúng ta biết.

Phương-Dung hỏi Khất đại phu:

– Lão tiên với Trần Năng thám thính Tây-cung có gì lạ không?

Khất đại phu cười:

– Chả có gì lạ cả. Ta lên lầu gặp Lê Thị-Hảo. Chu-Tường-Qui lấy rượu mời ta uống. Nó nói: Dù nó là một thứ Mị-Châu, nhưng quyết đem tài năng, võ công, nhan sắc ra làm lợi cho Lĩnh Nam. Hiện nó đã liên kết được với tất cả hoàng tộc. Bất cứ hoàng thân quốc thích gặp truyện khó khăn gì, nó hết sức giúp đỡ. Ngược lại hoàng thân, quốc thích phải trở thành bạn của Lĩnh Nam, ngăn cản mọi âm mưu gây chiến giữa hai nước.

Phương-Dung nói:

– Chưa chắc như vậy đâu. Cần xét lại.

Khất đại phu vuốt râu cười:

– Ta đã bảo nó: Trên thế gian này, không phải cầm gươm giết giặc mới là anh hùng. Anh hùng có muôn vẻ. Việc cháu liên kết với Hoài-nam vương, dẹp bọn họ Mã làm loạn, đó là một việc chưa ai làm được. Cháu tuy là Tây-cung quí phi của Quang-Vũ mà lòng để ở Lĩnh Nam, như vậy cháu xứng đáng anh hùng như Tây-Thi xưa kia... Nó nghe ta nói vậy thì vui vẻ lắm. Nhân đó, ta dạy cho nó mười tám chiêu Phục-ngưu thần chưởng nữa. Mẹ nó xin học, ta cũng dạy luôn. Có ai ngờ sư đệ ta xấu xa như vậy, mà lại có con gái, cháu ngoại thành liệt nữ anh hùng Lĩnh Nam.

Còn Tiên-yên nữ hiệp với Chu Bá cho biết: Phủ Hoài-nam vương canh phòng nghiêm mật quá, không lọt vào được. Đành trở về.
Đến lượt Vương Phúc, Phương-Dung tường thuật tin tức Liêu-đông tứ ma. Khất đại phu nói:
– Chúng ta phải thông báo cho Tường-Qui ngay. Tường-Qui sẽ báo cho Hoài-nam vương đề phòng. Như vậy khiến Hoài-nam vương càng thêm nể phục Tường-Qui. Bây giờ ai đi được?
Phương-Dung nói:
– Để cháu đi! Nhân tiện cháu xin lỗi Chu sư tỷ. Vì từ trước đến giờ, cháu với Chu sư tỷ vẫn không hòa với nhau.
Đào Kỳ biết Phương-Dung hối hận vì nàng thường tỏ ý khinh rẻ Chu Tường-Qui. Bây giờ để nàng đi, thì hai người thêm thân mật, như vậy Lĩnh Nam mới dễ thành công.
Phương-Dung lấy kiếm đeo vào lưng. Nàng hú lên một tiếng, lao người vào đêm tối.
Khất đại phu nói:
– Thôi ta đi ngủ!
Mọi người đang yên giấc, thì tiếng Thần-ưng ré lên liên tiếp trên không. Sún Rỗ vọt người dậy đầu tiên. Nó ra sân nhìn: Trên trời Thần-ưng chia nhau thành từng đoàn năm con một đang lao xuống tấn công ba người. Ba người dùng vũ khí múa trên đầu phòng vệ.
Trần Năng nhấp nhô mấy cái, đã tới nơi: Thì ra Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh, và Trịnh Quang.
Thần-ưng thấy có người tiếp viện. Chúng bay lên không lượn thành vòng tròn canh chừng. Trần Năng đến trước mặt ba người hỏi:
– Các người đến đây có việc gì? Hãy theo ta vào trong này.
Trịnh Quang phóng chưởng tấn công Trần Năng. Nàng không thèm

đỡ, xuyên tay túm ngực y, liệng xuống đất. Y chết ngất tức thời.
Nàng chụp Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danhh ném ra xa. Chúng đau quá không ngồi dậy được nữa.
Sún Rỗ túm cổ ba đứa, đem vào trong. Nó hỏi Chu Bá:
– Sư bá! Cháu khoét mắt bọn chúng, liệng cho chim ưng ăn quách. Để làm gì những giống dơ bẩn này trên thế gian!
Chu Bá biết Sún Rỗ dọa, ông cười:
– Tùy cháu.
Tên Hoàng Đức-Phi vốn hèn hạ nổi tiếng. Yù kêu van:
– Xin tiểu anh hùng tha mạng! Tôi được lệnh Mã thái-hậu sai đến đây dọ thám động tĩnh của các vị. Chứ không có ý gì khác.
Chu Bá bảo Sún Rỗ:
– Cháu tha chúng ra.
Sún Rỗ dẫn ba tên ra cửa nói:
– Chúng mày về đi.
Ba tên lưu manh ôm đầu bỏ chạy. Sa-Giang ghé vào tai Sún Rỗ nói nhỏ:
– Sư bá bảo thả, thì đại ca cứ thả. Đợi chúng nó rời khỏi đây, đại ca cho chim ưng đuổi theo xơi thịt chúng cho bõ ghét. Sư bá đâu có biết mà trách phạt đại ca ?
Sún Rỗ cười gật đầu. Nó hú lên một tiếng dài, ba tiếng ngắn. Đoàn Thần-ưng bay theo ba tên lưu manh. Chúng nhào xuống tấn công. Ba tên không kịp trở tay, mắt bị khoét mất con ngươi. Đoàn Thần-ưng xúm lại rỉa thịt ăn. Một lát chỉ còn lại ba đống xương.
Đợi cho mọi người đi ngủ. Sa-Giang xui Sún Rỗ:
– Đại ca với tôi đem ba bộ xương này đến lầu Thúy-hoa, bỏ vào phòng Mã thái-hậu cho y thị kinh hoàng chơi.

Hai người ngang tuổi, tính tình cùng tinh nghịch, chúng gói ba bộ xương lại, đeo kiếm vào lưng hướng lầu Thúy-hoa đi tới. Đứng dưới chân lầu, Sa-Giang chỉ vào phòng có ánh sáng nói:

– Phòng kia chắc là chỗ Mã thái hậu đang ngồi chờ tin tức ba tên lưu manh. Chúng ta mau lên đó đi.

Hai người theo cầu thang lên lầu một. Tới trước cửa phòng Mã thái-hậu, Sa-Giang đem ba bộ xương trải ra rồi cùng Sún Lé đi xuống. Sa-Giang hỏi:

– Đào Nhị-Gia, đại ca có thể sai Thần-ưng gõ cửa không? Thần-ưng gõ cửa. Mụ mở cửa ra, thấy ba bộ xương cho mụ chết khiếp một bữa.

Lần đầu tiên trong đời, Sún Rỗ được làm quen với một cô gái xinh đẹp, linh lợi. Nó thấy nàng tinh nghịch như mình, thì sướng quá. Nó bóp miệng gọi hai Thần-ưng đến ra lệnh. Hai Thần-ưng bay lên phòng Mã thái-hậu, dùng mỏ gõ vào cửa mấy cái, rồi bay đi.

Quả nhiên, cánh cửa mở rộng. Mã thái-hậu trông thấy ba bộ xương, mụ hét lên một tiếng kinh hoàng rồi chết ngất. Đám thị vệ canh phòng dưới nhà vội vã đốt đuốc chạy lên. Đây là đám người thân tín của Hoài-nam vương đưa vào làm thị vệ hầu Chu Tường-Qui. Nàng sai chúng gác Mã thái-hậu.

Chúng thấy cảnh khủng khiếp như vậy, chạy đến Tây-cung báo với Chu Tường-Qui. Chu Tường-Qui đang nói truyện với Lê Thị-Hảo, Phương-Dung, nàng vội lấy ngựa tới nơi coi.

Sún Rỗ nghe lời Sa-Giang nghịch ngợm. Song nó vẫn còn sợ oai Phương-Dung. Nó nói với Sa-Giang:

– Chúng ta trốn ngay. Nếu không, sư tỷ Phương-Dung mà biết thì tôi chết đòn.

Chu Tường-Qui, Phương-Dung lên lầu Thúy-hoa: Mã thái-hậu nằm chết ngất ở đó. Ngoài cửa, ba bộ xương người còn tươi, lẫn máu. Phương-Dung cúi xuống nhìn. Nàng biết ngay đây là đại kiệt tác của cậu sư đệ Sún Rỗ. Nàng đã từng thấy các Sún cho Thần-ưng ăn thịt bọn ác nhân, nên thoạt trông nàng nhận ra: Bộ xương bị rỉa hết, không còn một chút thịt. Nếu bộ xương đó, do người cầm dao lóc, cũng không tinh vi sạch sẽ như vậy.

Nàng cúi xuống, lục túi áo của ba bộ xương, được ba tấm thẻ bài đề tên Trịnh Quang, Nguyễn Ngọc-Danh, Hoàng Đức-Phi. Nàng không biết Sún Rỗ ở đâu? Nó cho Thần-ưng ăn thịt ba người bao giờ? Tại sao ba bộ xương lại ở đây? Nàng nói với Lê Thị-Hảo:

– Sư bá có nội công dương cương, xin sư bá truyền chân khí vào người thái hậu, cứu bà tỉnh dậy.

Lê Thị-Hảo mới được Khất đại phu dạy Lĩnh Nam chỉ. Bà vận khí về Đốc-mạch, chỉa ngón tay, điểm véo một tiếng vào huyệt Bách-hội. Mã thái-hậu tỉnh dậy. Bà thấy Chu Tường-Qui, thì hỏi:

– Quí phi! Ngươi đã đuổi được ba con quỉ đi chưa?

Phương-Dung dọa:

– Tâu thái hậu, ba con quỉ bị thần đuổi đi rồi. Nó tên Mao Đông-Các, Mao Thanh-Hoa, Mao Hồng-Hoa. Chúng đến tìm Thái-hậu không thấy, đã ăn thịt ba tên Trịnh Quang, Nguyễn Ngọc-Danh, Hoàng Đức-Phi. Chúng nói: Ngày mai chúng trở lại đòi đơn thuốc giải Huyền-âm độc chưởng.

Mã thái-hậu cầm cái áo Hồ-cừu đưa ra:

– Đơn thuốc chép trong này. Vương-phi mau đem trả chúng.

Phương-Dung càng dọa già:

– Tôi có nói như vậy. Chúng bảo thái-hậu chép không đúng.

Mã thái-hậu run lập cập nói:

– Đúng thế! Ta chép thiếu ba vị: Hà-thủ-ô, Mộc-hương, Xạ-hương. Ba thứ, mỗi thứ đều một lượng.

Phương-Dung nói:

– Chúng bảo Thái-hậu phải đốt áo đi, thì oan hồn chúng mới siêu thoát được.

Mã thái-hậu nói:

– Được, Vương-phi đốt dùm ta đi.

Phương-Dung lấy đá lửa ra đánh, định đốt, thì trong bóng tối hai người cùng xuất hiện, phát chưởng tấn công nàng. Nàng buông áo đỡ. Hai người thu chưởng lại chụp áo Hồ-cừu phóng rồi vào đêm tối.

Phương-Dung hô:

– Mau đuổi theo!

Nàng với Lê Thị-Hảo có khinh công cao, cùng xuống lầu đuổi theo. Vừa tới vườn Thượng-uyển, nàng vội kéo Lê Thị-Hảo dừng lại: Phía trước Thần-ưng đang lao xuống tấn công hai người cướp áo. Họ gồm một nam, một nữ.

Nguyên hai người đó là Phan Anh và Trần Nghi-Gia. Từ khi rời Trường-sa, hai người trở về Lạc-dương, tìm Mao Đông-Các giết y để trả thù cho cha, cùng đào kho tàng ở dưới nền điện Vị-ương. Chúng nghĩ rằng: Cần nhất tìm ra được thuốc giải Huyền-âm độc chưởng, thì có thể tái phục hồi phái Trường-bạch. Chúng ẩn thân rình rập đã mấy tháng, đến bây giờ mới ra manh mối, thì Phương-Dung định đốt áo Hồ-cừu, phía trong chép đơn thuốc giải.

Hai người nhảy vào cướp được áo rồi phóng mình chạy. Sún Rỗ cho Thần-ưng tấn công bao vây. Hai người không sao thoát khỏi. Lát sau Phương-Dung, Lê Thị-Hảo, Tường-Qui tới. Thị vệ bao vây kín như

nêm. Đèn đuốc thắp sáng rực.
Hoài-nam vương đã tới. Ông nói với Chu Tường-Qui:
-Xin quí phi ra lệnh cho Thần-ưng mở vòng vây.
Tường-Qui nhìn Phương-Dung ngụ ý nhờ nàng nói với Sún Rỗ. Sún Rỗ biết ý, cầm tù và thổi lên một hồi. Thần-ưng bay lên trời tuần phòng. Hoài-nam vương đến trước mặt Phan Anh. Ông nhận diện được y. Ông nói:
– Thì ra ngươi là Thái-tử Phan Anh con trai Xích-Mi đấy. Ta tưởng trong trận Trường-sa, ngươi chết cùng với cha giữa loạn quân. Không ngờ ngươi còn sống đến ngày nay.
Công-chúa Vĩnh-Hòa cũng đã đến. Nàng nói với Hoài-Nam vương:
– Hoàng thúc! Xin Hoàng thúc bắt sống y, trả thù cho phụ hoàng cháu.
Phan Anh biết không thoát được. Y nói:
– Ta nghe Thái-sơn thần kiếm Lưu Quang, tước phong Hoài-nam vương, là một nhân vật văn tài không thua Khổng-tử, võ công không sút Hạng vương. Nào ngờ hôm nay lại cậy đông người bắt ta. Ta chết mà không nhắm mắt được. Ta không phục ngươi.
Hoài-nam vương cười ha hả:
– Ngươi không cần khích ta. Ngay tên Xích-Mi còn bị bại dưới kiếm của ta, huống hồ nhà ngươi. Nào ngươi muốn đấu văn hay đấu võ? Đấu kiếm hay đấu chưởng?
Phan Anh nói:
– Dĩ nhiên ta muốn đấu chưởng với ngươi. Vợ ta là đàn bà. Ngươi phải có nữ nhân đấu với nàng.
Hoài-nam vương nghe Phan Anh nói, ông lặng thinh, vì hiện xung quanh ông, không có một cao thủ nữ nào khả dĩ đấu được với Trần

Nghi-Gia. Ông đã nghe công chúa Vĩnh-Hòa nói Nghi-Gia xuất thân đệ tử phái Khúc-giang,võ công thị khắc chế với võ công Trung-nguyên. Hôm đấu ở đồi Vương-sơn, Trần Năng phải khó nhọc lắm mới ngang tay với thị. Sau nhờ Tăng-giả Nan-Đà đọc kinh Kim-cương, Lăng-già, Bát-nhã, nàng áp dụng Thiền-công, mới thu thập được thị.

Ông đang luống cuống chưa biết trả lời sao, thì Tường-Qui bước ra nói:

– Sư phụ! Đệ tử nghĩ thân phận sư phụ, là Thái-sơn thần kiếm mà đấu với con trai tên giặc cướp tàn ác Xích-Mi thì e nhẹ thể. Vả lại sư phụ là Thái-sơn Bắc-đẩu kiếm thuật Trung-nguyên, mà đấu với Phan Anh chẳng hóa ra lớn hiếp nhỏ ư? Với bản lĩnh của y, chỉ đáng để một cung nữ của đệ tử cũng đủ kiềm chế. Xin sư phụ cho phép.

Phan-Anh liếc nhìn Tường-Qui. Y bủn rủn cả chân tay nghĩ thầm:

– Cha mẹ ơi! Sao trên đời có người đẹp thế kia. Ta đã thấy hoàng hậu Chu Mẫu-Đơn của Cảnh-Thủy hoàng đế! Công chúa Vĩnh-Hòa, Thái-hậu Hàn Tú-Anh, song tất cả còn thua người này xa. Y thị mặc theo lối Phi tần, không lẽ một cung phi mà dám đấu với ta? Y thị gọi Lưu Quang bằng sư phụ, ta há sợ sao?

Hoài-nam vương nghe Quang-Vũ nói võ công Chu Tường-Qui cao cường. Tuy vậy ông không tin nàng có thể thắng được Trần Nghi-Gia, Phan-Anh.

Có tiếng tung hô vạn tuế, vạn tuế. Một đoàn thị vệ hộ tống Quang-Vũ tới. Cạnh Quang-Vũ có Hàn thái-hậu, Trần Tự-Sơn, Hoàng Thiều-Hoa, rồi Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng, Đào Kỳ v.v. đều đến đông đủ.

Trần Năng bước ra nói với Phan Anh:

– Phan Anh, Nghi-Gia! Các vị có muốn tái đấu với ta không?
Phan Anh cười:
– Hùng phu nhân! Ta đã bại dưới tay phu nhân từ lâu rồi. Hôm nay chúng ta muốn lĩnh giáo võ công của vua, quan, Hoàng-hậu, Phi tần nhà Hán, chứ không muốn đấu với Lĩnh Nam nữa.
Trần Tự-Sơn chỉ mặt Phan Anh:
– Xích tiểu vương! Ngươi vẫn chưa chết sao? Trong trận chiến Trường-sa, ngươi đấu ngang tay với Phùng Dị, rồi mất tích. Ta tưởng ngươi chết trong quân, không ngờ hôm nay lại gặp ngươi.
Quang-Vũ nghe Nghiêm Sơn nói, trong lòng lo lắng:
– Tương-dương cửu hùng của ta đã bị Lĩnh Nam giết mất năm người. Mã Vũ hiện ở tại triều. Lưu Long, Đoàn Chí, Phùng Tuấn thì trấn ở ngoài. Vậy lấy ai đấu với Phan Anh bây giờ?
Nội giám thống lĩnh cấm quân An Đức-Huy mới được phong chức, thay thế Chu Hựu. Y muốn hiển lộ võ công trước Hoàng-đế, bước ra nói:
– Ta, Nội-giám thống lĩnh cấm quân. Ta bắt ngươi đây.
Đức-Huy phóng chưởng tấn công liền. Phan Anh phất tay đỡ chưởng nói:
– Ngươi hãy báo tên họ cho ta biết. Ta không muốn giết kẻ vô danh.
An Đức-Huy nói:
– Ta là An Đức-Huy, thuộc phái Tương-dương.
Phan Anh cười:
– Ta tưởng ai hóa ra bọn Tương-dương. Hãy tiếp chiêu của ta.
Y phóng chưởng đến véo một cái. Tay phải đánh thẳng vào ngực Đức-Huy. Tay trái biến thành đao, chém từ trái sang. Đức-Huy vọt người lên cao tránh. Từ trên cao y đánh xuống một chưởng. Phan

Anh biến chiêu, hướng chưởng lên trời. Bốn chưởng gặp nhau. Đức-Huy bay vọt lên cao. Phan Anh cùng vọt lên theo. Trên không hai người chiết với nhau năm chiêu. Chiêu nào cũng mạnh long trời lở đất.

Trần Năng thuật cho mọi người biết nguồn gốc của vợ chồng Phan Anh và những việc đã xảy ra trên đồi Vương-sơn thành Trường-sa.

Đấu được trên năm mươi chiêu, Phan Anh yếu thế dần. Trần Nghi-Gia đứng ngoài thấy vậy, phát một trảo, tấn công Đức-Huy.

Hàn Tú-Anh nói với Chu Tường-Qui bằng ngôn từ bình dân:

– Con Hôm trước Má má bị hai đứa này làm nhục ở Trường-sa không ít. Con hãy bắt y thị cho Má má.

Tường-Qui Dạ một tiếng, nàng phát quyền đẩy lui Nghi-Gia:

– Trần nữ hiệp. Nữ hiệp xuất thân là đệ tử danh gia. Tại sao lại đánh trộm người ? Tôi nghe Khúc-giang Ngũ hiệp danh trấn thiên hạ về võ đạo, nữ hiệp nên học lấy uy đức đó mới phải chứ?

Lời nói của nàng đúng ra vẻ bậc vương phi, một đệ tử danh gia, đem võ đạo ra dạy dỗ người.

Nghi-Gia bỏ Đức-Huy, thị quay lại thấy một thiếu nữ mặc quần áo theo lối phi tần, nhan sắc cực kỳ diễm lệ, lời nói ôn nhu. Thị quát:

– Được, ta đấu với ngươi !

Thị phát chưởng mạnh như vũ bão phản công. Chưởng hai người chạm nhau đến binh một tiếng. Nghi-Gia bật lùi lại ba bước, cánh tay tê liệt. Y thị kinh hoàng nói:

– Ngươi là Tây-cung quí phi, nhan sắc có một không hai. Ngươi học đâu được võ công dương cương này?

Chu Tường-Qui nói:

– Ta học ở song thân ta! Học ở Thái sư phụ ta, chứ còn học ở đâu

nữa.
Nàng phát chiêu Ngưu hổ tranh phong trong Phục-ngưu thần chưởng. Chưởng phong ào ào chụp xuống. Hoàng hậu đứng ngoài kinh hãi nghĩ thầm:
– Hôm trước ta không biết con Nam man này, gây với nó. Cũng may nó không thù oán, chứ không, đêm nó vào cung giết ta, thì mạng ta ắt ô hô ai tai rồi.
Quang-Vũ thấy võ công Tường-Qui tiến mau kỳ lạ, thì ngẫn người ra. Y đưa mắt hỏi Hoài-nam vương. Vương đáp:
– Tâu bệ hạ! Trước đây võ công quí phi vốn đã có căn bản. Trong những ngày quốc cữu Chu Bá đến Lạc-dương trị bệnh cho bệ hạ. Người dạy dỗ Quí-phi hàng ngày. Quí-phi còn được Trần Đại-Sinh tiên ông dạy dỗ nữa. Hiện bản lĩnh Quí-phi không thua gì thần.
Quang-Vũ hỏi:
– Ta thấy Quí-phi gọi Hoàng-thúc bằng sư phụ. Ta tưởng nàng học võ với hoàng thúc?
Hoài-nam vương lắc đầu:
– Quí phi học văn với thần mà thôi.
Trong lịch sử Trung-nguyên, có hai Hoài-nam vương. Một sống vào thời Tây-Hán, một sống vào thời Đông-Hán. Cả hai cùng văn tài lỗi lạc, trước tác nhiều sách khảo cứu, triết học để lại. Hoài-nam vương thời Tây-Hán tên Trương. Hoài-nam vương thời Đông-Hán tên Quang. Lưu Quang văn võ kiêm toàn.
Bỗng Phan Anh phát ra năm chưởng, dũng mãnh. An Đức-Huy đỡ được hai chưởng. Y cảm thấy có gì kỳ lạ. Trong chưởng phong có mùi tanh hôi khủng khiếp. Trần Năng quát lớn:
– Phan Anh! Mi lại xử dụng Huyền-âm độc chưởng! An Vũ vệ, phải

cẩn thận đấy.
Song đã trễ, tay An Đức-Huy mất hết kình lực, y loạng choạng muốn ngã. Phan Anh cười khảy:
– Ngươi chết đến nơi rồi. Ta không đấu với ngươi nữa.
Phan Anh quay lại thấy vợ đấu với Chu Tường-Qui. Trong lòng y bồi hồi, khó tả. Y không biết chính mình là mong cho ai thắng. Vì Tường-Qui thắng, thì vợ y tất bị bắt, bị giết. Còn vợ y thắng, thì người đẹp như thế kia phải mất mạng thực đáng tiếc.
Lê Thị-Hảo mặc giả cung nữ, đứng cạnh Chu Tường-Qui. Bà bước ra chỉ vào mặt Phan Anh:
– Ta là cung nữ Tây-cung. Ta muốn được lĩnh giáo Huyền-âm độc chưởng phái Trường-bạch.
Phan Anh kinh hoàng nghĩ:
– Một cung nữ ở Tây-cung mà cũng biết đến Huyền-âm độc chưởng thì lạ lùng thực. Lạ hơn nữa, y thị còn dám thách ta đấu. Được! Ta cho mi chết.
Y hít hơi phóng chưởng tấn công. Chưởng của y không có gió, vì thuộc âm nhu. Lê Thị-Hảo là con gái Lê Đạo-Sinh, được rèn luyện từ nhỏ. Võ công bà còn cao hơn Song quái, Đào Thế-Kiệt nhiều. Bà vận khí phát chiêu Thanh ngưu nhập điền trong Phục-ngưu thần chưởng tấn công. Bộp một tiếng, hai chưởng chạm nhau. Phan Anh lùi lại một bước. Còn Lê Thị-Hảo thì đứng im. Phong thái ung dung nhàn nhã.
Phan Anh thấy cánh tay tê buốt. Y kinh hoàng nghĩ:
– Ủa, sao võ công con tiện tỳ này giống võ công của Trần Năng như vậy?
Y hít hơi phóng liên tiếp mười chưởng. Lê Thị-Hảo không đỡ, đánh

thẳng vào người y. Hai bên cùng đang ở tuổi cường tráng, cùng kinh nghiệm chiến đấu. Chưởng lực phát ra ào ào. Những người công lực yếu, phải lui lại, vì áp lực chưởng phong hai người.

Quang-Vũ hỏi Hoài-nam vương:

– Hoàng thúc! Cung nữ đang đấu với Phan Anh tên gì vậy?

Hoài-nam vương nói nhỏ:

– Tâu bệ hạ! Bà là phu nhân của quốc cữu Chu Bá, giả làm cung nữ đấy.

Từ hôm Tường-Qui vào cung, tư thái của nàng khác phàm: ôn nhu, nhã nhặn với tất cả phi tần khác. Rộng lượng, khoan thứ với cung nữ. Không ghen tương, đố kị với bất cứ ai. Nàng lại mua được lòng hai hoàng thúc Tần vương, Hoài-nam vương. Trong khi Mã thái-hậu phản loạn, các phi-tần khác án binh bất động, hoặc tê liệt, duy mình nàng dám tuốt gươm chống lại. Nàng chọn Hoài-nam vương làm thầy dạy văn, khiến hoàng tộc đều muốn tôn nàng làm Hoàng-hậu. Bây giờ trong cung có thích khách. Một cung nữ của nàng xuất chiến, bản lĩnh ngang với bọn Tương-dương cửu hùng.

Quang-Vũ đưa mắt nhìn Trần Tự-Sơn. Y nghĩ thầm:

– Anh hùng Lĩnh Nam nhiều như thế. Không biết Trần hiền đệ làm thế nào thu phục được họ? Ta thấy Tường-Qui xinh đẹp, phong làm Tây-cung quí phi. Ta đâu có ngờ võ công nàng cao cường thế ? Còn thân mẫu của Tướng-Quy, võ công đến trình độ này thì tướng sĩ của ta bì thế nào được ? Không biết Trần hiền đệ có hòa giải giữa ta với Lĩnh Nam được không? Nếu Lĩnh Nam trở mặt hướng lên Bắc ăn thua với ta, thì ta làm sao chống nổi?

Khất đại phu đã cứu Mã thái hậu tỉnh dậy. Mụ cũng đứng lược trận. Hai bên đấu với nhau được trên trăm hiệp. Phan Anh chỉ còn thở mà

thôi. Bỗng y quát lên một tiếng phát ra một chưởng rất thô kệch. Trong chưởng có mùi hôi khủng khiếp. Hoài-nam vương nói lớn:
– Huyền-âm độc chưởng, phải cẩn thận đấy.
Chu Thị-Hảo nghe vậy, nàng nhảy sang trái tránh né, không dám đỡ chưởng của y. Được thể, Phan Anh tấn công liên tiếp mười chưởng. Lê Thị-Hảo tránh được cả. Đến chưởng thứ mười một, bất đắc dĩ bà phải vận sức đỡ vào chưởng của y. Binh một tiếng. Phan Anh bay vọt về phía sau. Còn Lê Thị-Hảo vẫn đứng nguyên. Phan Anh nhăn nhó đứng dậy cười ha hả:
– Con tiện tỳ kia! Mi trúng Huyền-âm độc chưởng của ta rồi. Hãy ngồi xuống vận công, nếu không, chất độc nhập tim, thì không cách gì chữa được.
Lê Thị-Hảo ngửa tay lên nhìn: Bàn tay bà có vết xanh. Cảm giác ngứa ngáy cực kỳ khó chịu. Bà vốn can đảm, nghiến răng quát:
– Đàng nào cũng chết! Ta hãy giết ngươi trước đã.
Bà vận khí phát chưởng. Biết rằng nếu trong vòng mười chiêu, không giết được y, thì chất độc ngấm vào người, kình lực không còn nữa. Chưởng của bà mạnh như thác đổ. Binh một tiếng Phan Anh bật lùi lại. Bà phóng chưởng thứ nhì, thứ ba. Người y bay bổng xuống hồ đến bòm một tiếng. Bà vọt người theo. Còn lơ lửng trên không, thấy y đang lóp ngóp dưới nước, bà phóng chưởng thứ tư. Y vội lặn xuống nước tránh. Chưởng của bà trúng mặt hồ. Nước bắn lên trắng xóa. Bà rơi xuống hồ. Không ai hiểu những gì đang xảy ra. Chỉ thấy sóng hồ nổi lên cuồn cuộn, rồi một lát sau, sóng nước tung tóe. Lê Thị-Hảo túm tóc Phan Anh vọt lên cao. Bà đá gió một cái, người đáp xuống đất.
Trần Nghi-Gia muốn cứu chồng, nhưng bị Tường-Qui tấn công ráo

riết, y thị bị trói tay, không sao được.

Lê Thị-Hảo trao Phan-Anh cho Hàn thái-hậu:

– Tâu Thái-hậu! Đây tên là khâm phạm. Xin Thái-hậu phát lạc.

Hàn Tú-Anh vẫy tay gọi công chúa Vĩnh-Hòa:

– Cháu lại đây! Ta trao y cho cháu, để cháu trả thù cho phụ hoàng cháu và sư tỷ của ta.

Công chúa Vĩnh-Hòa chắp tay hành lễ:

– Đa tạ Thái-hậu giúp thần trả thù.

Độc chất ngấm dần, Lê Thị-Hảo cảm thấy đau đớn, ngứa ngáy khó chịu. Bà ngồi xuống đất vận công chống Ngũ độc. Mồ hôi bà vã ra như tắm.

Khất đại phu bảo Trần Năng:

– Con bé cứng đầu đâu. Hãy trị Ngũ-độc chưởng cho sư tỷ.

Trần Năng dạ một tiếng. Nàng đến bên Lê Thị-Hảo, vận Thiền-công phát một Lĩnh-nam chỉ, điểm vào huyệt Bách hội, Đại trùy, Nội quan, Đản trung của bà. Chỉ phong rít lên veo véo.

Lê Thị-Hảo cảm thấy người nhẹ lâng lâng. Nàng gật đầu:

– Sư muội! Thiền-công của ngươi mạnh thực. Ta e, thân phụ ta giờ này chưa chắc đã hơn ngươi.

Nàng đến bên Phan Anh, cởi bọc hành lý của y ra, lấy chiếc áo Hồ-cừu của Mã thái-hậu, rồi gọi Phương-Dung:

– Phương-Dung, cháu hãy giữ lấy cái áo này.

Bà trao áo cho Phương-Dung rồi đứng nhìn trận đấu giữa Chu Tường-Qui với Trần Nghi-Gia đang diễn ra ác liệt.

Chu Tường-Qui đấu với Trần Nghi-Gia được trăm chiêu. Công lực nàng giảm lần. Dầu sao Nghi-Gia đã ở tuổi ba mươi lăm, ba mươi sáu, lại xuất thân danh môn. Y thị có gần hai mươi năm công lực.

Trong khi đó, Tường-Qui mới có chín, mười năm công lực.
Trần Năng nói với Khất đại phu:
– Sư phụ! Xin sư phụ giúp Tường-Qui. Nếu không e nàng bị bại mất.
Khất đại phu mỉm cười:
– Ta muốn để Tường-Qui thua cho Nghi-Gia thoát thân. Chứ giúp Tường-Qui, thì tội nghiệp cho Nghi-Gia quá.
Bên này Phương-Dung nói với Đào-Kỳ:
– Anh giúp Tường-Qui một tay! Nếu không em phải giúp... Như vậy coi không tiện.
Đào-Kỳ thấy Tường-Qui nguy đến nơi, chàng cũng muốn ra tay trợ giúp, ngặt một điều Phương-Dung đứng bên cạnh. Nếu chàng có hành động gì giúp Tường-Qui, e Phương-Dung khó chịu. Càng nhìn trận đấu, lòng chàng càng bứt rứt. Khi nghe Phương-Dung nói, chàng tự chửi thầm:
– Phương-Dung là người quảng đại, mà mình coi thường nàng quá.
Chàng cúi xuống nhặt mấy viên sỏi nhỏ, dùng âm kình, búng một viên hướng cùi chỏ Nghi-Gia, trong lúc y thị vận chưởng định đánh bay Tường-Qui xuống hồ. Tự nhiên y thị cảm thấy tay tê dại, kình lực phát không ra. Giữa lúc đó Tường-Qui đánh chiêu Ngưu thực ư dã. Y thị kinh hoàng nhảy vọt lên cao tránh. Tuy thoát chết, nhưng Nghi-Gia cảm thấy hai chân như bị cây gậy đập trúng. Đúng ra, Nghi-Gia trúng một chưởng bình thường của Tường-Qui cũng đủ bỏ mạng. Sở dĩ y thị trúng chưởng, chỉ cảm thấy đau đớn, vì Tường-Qui úy kị độc chưởng của Nghi-Gia, nên phát từ xa đánh lại.
Y thị đau quá, hét lên be be, quay người một vòng rồi phát liên tiếp hai chiêu Hồi-phong cước vào đầu Tường-Qui. Tường-Qui trầm người xuống, đợi cho cước qua đầu, nàng mượn sức đẩy ra một

chưởng. Nhưng khi chân Nghi-Gia mới quay được nửa vòng, thì Đào Kỳ búng một viên sỏi trúng vào đầu gối y thị. Chân thị mất kình lực, trong khi chưởng của Tường-Qui đổ ập đến. Binh một tiếng, y thị bị đánh bay đi hơn trượng, ngã ngửa mặt lên trời, không bò dậy được nữa.

Khán giả có hàng ngàn người, nhưng chỉ Khất đại phu, Phương-Dung, Trần Năng, Chu Bá biết Đào Kỳ giúp Tường-Qui mà thôi.

Hoài-nam vương truyền trới vợ chồng Phan Anh giam vào ngục. Ông đến trước Khất đại phu cung kính nói:

– Tiên ông. Xin tiên ông ban phúc cứu An Đức-Huy. Y bị trúng Huyền-âm độc chưởng nặng qúa.

Khất đại phu nhìn An Đức-Huy. Y đang ngồi dưới gốc cây nghiến răng vận công chống đau. Ông vẫy ttay gọi Trần Năng:

– Con bé cứng đầu đâu? Cứu người đi chứ!

Trần Năng dạ một tiếng, nàng vận Lĩnh-nam chỉ phóng vào huyệt Bách-hội, Đại-trùy của An Đức-Huy. Hai tiếng véo rít lên, người Huy rung động thực mạnh. Y rùng mình một cái, mồ hôi vã ra như tắm, mùi tanh hôi nồng nặc bốc ra, nhiều người chịu không được, buồn nôn.

Khoảng nhai dập miếng trầu, bao nhiêu cái đau đớn biến đi mất. Huy đứng dậy tạ ơn Khất đại phu, Trần Năng, rồi theo Hoài-nam vương lên lầu Thúy-hoa. Quan sát mấy bộ xương người, máu còn tươi, thịt bị đẽo hết, y ngơ ngác:

– Vương gia! Không lẽ ba người này bị yêu tinh ăn thịt?

Đám anh hùng Lĩnh Nam nhìn qua ba bộ xương, họ biết ngay đây là tác phẩm của Sún Rỗ. Bất giác họ cùng đưa mắt nhìn nó. Sún Rỗ thấy việc đùa nghịch của mình bị bại lộ, nó lấm lét nhìn Phương-

Dung, lo lắng trong lòng:

– Thế này thì chết rồi. Lát nữa mình làm sao trả lời với bà chị dâu khó tính này đây? Không chừng bà còn đem quân luật ra khép tội mình cũng nên. Chi bằng ta ra tay trước.

Nó nghĩ được một kế, đến trước mặt Hoàng Thiều-Hoa hỏi:

– Tam sư tỷ. Em muốn hỏi sư tỷ về một vài luật lệ võ đạo bản môn.

Thiều-Hoa xoa đầu Sún Rỗ:

– Sư đệ cứ hỏi.

– Nếu như có bọn khi sư, diệt tổ, bán nước hại dân, em giết đi thì có tội không?

Thiều-Hoa không ngờ Sún Rỗ mượn mình làm mộc đỡ đòn của Phương-Dung, nàng đáp:

– Không những không có tội, mà còn được thưởng nữa.

Sau khi trả lời Sún Rỗ, chợt động tâm cơ, nàng hiểu rõ thâm ý của sư đệ, đưa mắt nhìn Phương-Dung. Trong khi đó Phương-Dung nghĩ:

– Hỏng bét. Bọn Sún hành động táo bạo, vô thiên vô pháp, mình chỉ là chị dâu thôi, quyền hành đâu có thể sánh kịp chị gái? Khi sư tỷ Thiều-Hoa bảo nó có công, thì mình không còn lý do gì trách phạt được nữa. Song nếu cứ để vậy, nó lộng hành thành quen, e sau này không điều khiển được nữa.

Nàng chợt thấy sóng mắt Sún Lé, Sa-Giang trao cho nhau đầy tình tứ, thì hiểu ra:

– Có thể như thế này: Sa-Giang xui Sún Lé làm. Chứ bản tâm mình nó, khó có thể nó giám qua mặt mình.

Bao nhiêu tức giận tan biến, nàng nhìn cặp thiếu niên lòng tràn đầy vui vẻ:

– Hai đứa này, một đứa tinh nghịch, một đứa thông minh lanh lợi mà nên đôi vợ chồng thì tuyệt. Mình là chị, phải tác thành cho chúng.
Sa Giang, Sún Rỗ trong cái chập chờn say men tình, đâu còn biết gì xung quanh. Họ say đắm nhìn nhau. Hai người chợt nhìn lại, thấy Phương-Dung đang quan sát. Cả hai cùng xấu hổ, đỏ mặt lên. Trong khi Phương-Dung ngửa mặt lên nhìn trời mỉm cười.
Sang canh năm, mặt trời ló dạng. Phương-Dung nói với Trần Tự-Sơn:
– Tỷ phu, chúng ta lên đường đi hồ Động-đình thôi. Ngày mai đại hội rồi, đi càng sớm càng tốt.
Tự-Sơn đưa thẻ bài cho Phương-Dung:
– Sư muội dẫn mọi người lên đường trước. Sư muội với Hoàng-thượng như nước với lửa. Sư muội không cần vào giã từ nữa. Ta phải vấn an má má, rồi cùng Hoàng sư tỷ lên đường sau. Chúng ta sẽ gặp nhau ở Nghi-dương.
Chàng nói nhỏ:
– Ta có đôi lời cần nói trước với em. Mong em để tâm.
Gần Tự-Sơn lâu ngày, Phương-Dung biết mỗi lần ông anh rể nhắc câu Em để tâm là tiếp theo một lời trách cứ. Thái độ của Tự-Sơn quang minh lỗi lạc. Khi chàng không vui lòng, dù đối với ai, chàng cũng nói thẳng ra. Phương-Dung kính cẩn:
– Em nghe đại ca nói.
Tự-Sơn nhấn mạnh:
– Ta với hoàng thượng tuy ân đoạn, nghĩa tuyệt cái gọi là nghĩa huynh với nghĩa đệ. Song chúng ta còn một tình thương nữa là hai chúng ta cùng mẹ. Mẹ nuôi, mẹ đẻ đều là mẹ. Ta khác Quang-Vũ ở điểm: Hiếu thảo, trung thực. Thà Quang-Vũ phụ ta, chứ ta không phụ

Quang-Vũ. Kỳ này đi hồ Động-đình tất phải qua Kinh-châu, là nơi Công-tôn-Thiệu đang chiếm đóng. Ta không muốn gặp mặt y. Mong sư muội xếp đặt trước cho ta. Dù thế nào chăng nữa, ta là Tả tướng quốc, tước phong Lĩnh-nam vương, cầm quân Thiên-hạ đánh Thục. Ta đang thắng, vì sự vụng về, Quang-Vũ giam ta, làm anh em Lĩnh Nam phản Hán. Ta mất Kinh-châu, Hán-trung, Trường-an. Trước mắt ta Thiệu vẫn là tên giặc.

Phương-Dung nói nhỏ:

– Tiểu muội hứa điều đó.

Nghe Khất đại phu, Trần Năng về Lĩnh Nam, trên từ Thái hậu, Tam-công, Thượng thư cho tới triều thần đều tiễn đưa. Vì trong những ngày ở Lạc-dương, hai thầy trò đã trị bệnh cho không biết bao nhiêu người trong bọn họ. Người nào cũng dâng lễ vật trân qúi.

Những người thân Lĩnh Nam nhất là Hoài-nam vương, Tần-vương, Mã Vũ. Ba người mặc quần áo đại triều, theo tiễn đưa. Tới cửa nam thành, Hàn thái-hậu nói:

– Ngày đêm tôi cầu liệt tổ Lĩnh Nam phù hộ cho tiên ông. Tiên ông cứu Hoàng-thượng thoát khỏi cái chết. Ơn này xin ghi lòng, tạc dạ. Khi nào gót hạc vân du qua Trung-nguyên, xin tiên ông ghé Lạc-dương để chúng tôi được đón tiếp.

Bà sai cung nữ dâng lên một hộp lớn. Khất đại phu mở ra, trong có hơn trăm cây Nhân-sâm với hai mươi cặp Lộc-nhung.

Trong khi mọi người bịn rịn, đâu đó tiếng tiêu trầm bổng vọng lại. Khi cao như gió rít ngoài song, khi thấp như tiếng nỉ non của cặp tình nhân không trọn vẹn. Tiên-yên nữ hiệp đưa mắt tìm xem ai thổi tiêu, thì ra Sa-Giang. Nàng đang ngồi trên mình ngựa cạnh Sún Rỗ.

Đến trưa, tới Nghi-Dương. Phương-Dung hỏi Chu Bá:

– Sư bá. Sao bá mẫu không đi cùng chúng ta ?
Chu Bá nắm tay Phương-Dung thở dài:
– Như cháu biết, Tường-Qui với cháu đều là con giòng, cháu giống. Cháu sớm gặp Đào Kỳ, đi theo con đường chính nghĩa. Còn ta, được nhạc phụ ưu ái nhất trong các đệ tử, nhưng người đi ngược lại với dân tộc. Khi đấu võ với Kỳ, ta bại dưới tay y. Y khuyên ta trở về với Lĩnh Nam. Ta tỉnh ngộ, nhưng phải đợi đến khi sang Trung-nguyên ta mới thực hiện được.
Ông nhìn trời nắng vàng chiếu xuống êm dịu, giọng buồn buồn:
– Còn Tường-Qui thì duyên tình trắc trở. Hiện nó được Quang-Vũ sủng ái, mà trong lòng vẫn tủi hổ vì là một thứ Mỵ-Châu. Ta phải để phu nhân ở Lạc-dương giúp đỡ nó. Hy vọng cạnh nó còn Hoài-nam vương,Tần-vương, Mã Vũ, Đặng Vũ, có thể kiềm chế quần thần nhà Hán bỏ ý định đánh Lĩnh Nam. Chỉ cần năm năm, chúng ta có thời giờ kiến thiết đất nước, thì không sợ gì Trung-quốc nữa.
Thái thú Nghi-dương nghe Hán-trung vương và vương phi đến. Y vội đem rượu thịt ra dâng. Y là người của Bô-lỗ đại tướng quân, nên rất thân Lĩnh Nam.
Giữa lúc mọi người đang uống rượu vui vẻ, thì đội Thần-ưng đang tuần tiễu kêu ré lên. Lập tức cả đoàn cùng kêu theo, rồi cất cánh bay về khu rừng phía trước. Mọi người đưa mắt hỏi Sún Rỗ. Sún Rỗ ứng dậy nói:
– Chúng ré lên như vậy là có một chúa tướng Tây-vu lâm nạn, nên đi tiếp cứu.
Chàng cầm tú và thổi lên, ra lệnh thu quân, nhưng đoàn Thần-ưng như không nghe thấy, chúng vẫn bay về phía thung lũng.
Khất đại phu, Đào-Kỳ, Phương-Dung là những người có khinh công

tuyệt đỉnh. Cả ba cùng chạy theo đoàn chim ưng.
Rừng Nghi-dương đầy cây rậm rạp, ba người phải truyền trên cành mà đi. Phút chốc đã thấy đoàn Thần-ưng đậu trên mấy cây cao trên bờ suối. Chúng cúi đầu xuống ủ rũ, kêu lên những tiếng khắc khoải. Đào Kỳ để ý, thấy dưới thung lũng, bên bờ suối, có phiến đá lớn. Trên phiến đá, một người nằm dài, mắt nhắm, thân thể gầy gò xanh xao. Chàng định thần nhìn kỹ, thì ra Sún Cao. Cạnh Sún Cao có một người mặc áo mầu vàng, tay để lên ngực nó, như hành hạ.
Quá kinh hoảng, Đào-Kỳ phóng chưởng hướng lưng người kia tấn công bằng chiêu Ác ngưu nan độ. Vì là chưởng cứu sư đệ, nên chàng vận tất cả chân khí ra Thủ-tam-dương kinh. Chưởng phong như thác đổ ụp xuống. Đào Kỳ tưởng người kia sẽ tan xương nát thịt. Không ngờ chưởng chạm vào lưng người kia, bị mất tăm mất tích. Đào Kỳ kinh hãi, vì với công lực hiện thời của chàng, e rằng chỉ có Khất đại phu đỡ được mà thôi. Thế mà người này không đỡ, cũng hoá giải được chiêu chưởng ác nhất của chàng.
Thông thường thì Đào Kỳ trầm tĩnh. Nhưng tước sự nguy nan trong chớp mắt của sư đệ, chàng không suy nghĩ, phát chiêu Loa thành nguyệt hạ đánh vào lưng người kia. Nhưng cũng như chiêu trước, chạm vào người kia lại mất tích.
Đào-Kỳ lui lại, vận khí ra kinh mạch, tay phải phát chiêu Hải triều lãng lãng, tay trái phát chiêu Ngưu hỗ tranh phong vận âm kình. Người kia không quay lại, vung tay về sau khoa mấy cái, người y rung động mạnh.
Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng đã tới. Hai người hô lớn:
– Cháu Kỳ ngừng tay!
– Sư thúc ngừng tay. Đánh lầm người rồi.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 9

Nam quốc sơn hà nam đế cư

Lần đầu tiên trong đời Đào Kỳ gặp một đối thủ có công lực cao thâm ngoài sự tưởng tượng. Đến Khất đại phu, hôm ngộ nhận ở Thành-đô, chàng đối chưởng với ông, chỉ ngang tay nhau. Nội công âm nhu, pha Ngũ-độc của Mao-đông-Các cũng không chịu nổi chưởng lực của chàng. Hôm nay, chàng, đã dùng cả cương lẫn nhu phát hai chưởng khác nhau thế mà đối phương chỉ vòng tay một cái, đẩy hai chưởng của chàng vào nhau, hóa giải chưởng lực của chàng.
Chàng định xử dụng Lĩnh-nam chỉ. Nghe tiếng gọi, vội thu công, nhảy lùi về sau bảy, tám bước, vì sợ đối phương phản công.
Trần Năng chỉ vào người đó nói:
– Sư thúc ngộ nhận rồi. Người mà cháu vẫn nhắc nhở đến luôn. Sư thúc thường ước ao gặp người. Ngài có pháp danh Tăng-Giả Nan-Đà.
Tiên-yên nữ hiệp cũng nói:
– Bồ tát đang dùng Thiền-công Phật-gia cứu trị cho Sún Cao. Cháu ngộ nhận rồi!
Đào Kỳ tỉnh ngộ. Mọi người đứng xung quanh Tăng-Giả Nan-Đà. Sún Rỗ nói với Đào Kỳ:

– Sư huynh! Thì ra đoàn Thần-ưng trông thấy thằng Cao bị nạn. Thần-ưng vốn có linh tính, chúng kêu ré lên, cùng bay đến, tỏ ý thương xót chúa tướng. Chúng nhận biết Bồ-tát chữa trị cho Cao, vì vậy chúng đậu trên cây, im lặng, không kêu, sợ làm rối loạn tâm thần ngài.

Đào Kỳ xấu hổ, tự mắng mình:

– Sư đệ nói đúng. Tam ca không thông minh nhanh trí bằng loài chim.

Đào Kỳ muốn biểu lộ sự mẫn tiệp của mình đối với sư đệ: Có lỗi phải nhận. Chứ thực ra không phải thế. Suốt thời gian qua, chàng sống trong đau khổ, vì được Sún Cao hút chất độc, tự nguyện chết thay. Chàng với Ngũ Sún tìm khắp nơi. Bây giờ, từ xa, thấy nó nằm dài trên tảng đá, một người để tay lên ngực nó. Bất cứ ai ở vào hoàn cảnh của chàng, cũng phải ra tay thần tốc, giải thoát cho nó.

Khất đại phu đến bên Sún Cao cầm tay nó bắt mạch. Mạch không nhảy nữa. Ông dồn chân khí vào huyệt Thái-uyên. Chân khí của ông tan biến mất. Ngạc nhiên, ông dồn chân khí mạnh hơn. Cũng biến mất. Thấy kỳ lạ, ông nắm lấy cườm tay nó, đẩy chân khí vào cả Thủ-tam-âm, Thủ-tam-dương kinh. Chân khí của ông cuồn cuộn ra bao nhiêu, mất bấy nhiêu. Ông vội thu tay lại, hiểu ra:

– Vị Bồ tát này đang dồn Thiền-công vào người Sún Cao. Mình dồn chân khí vào, hai luồng chân khí gặp nhau. Thiền-công có tính năng hóa giải mọi nội lực. Vì vậy, chân khí của mình bị hóa giải.

Trần-Năng hỏi:

– Sư phụ! Còn hy vọng không?

Khất đại phu lắc đầu:

– Khó lắm. Mạch Tước tác, thì trăm phần chỉ có một phần hy vọng.

Trần-Năng hỏi:

– Mạch Tước tác là mạch gì?

Khất đại phu thở dài:

– Mạch nhảy như con chim sẻ ăn lúa. Mổ lóc, chóc mấy cái lại ngưng.

Hiện diện hàng chục người, trên trăm Thần-ưng, mà không một tiếng động.

Một lát Tăng-Giả Nan-Đà buông tay ở ngực Sún Cao ra, ông nói với Trần-Năng:

– Khó quá! Khó quá.

Ông đưa mắt nhìn Đào-Kỳ:

– Đào thí chủ. Chưởng lực thí chủ bao hàm dương cương, âm nhu đủ cả. Mạnh đến không tưởng được. Trên đời bần tăng chưa từng thấy qua. Chiêu đầu kỳ lạ, bảo rằng ác cũng không phải, bảo rằng thiện cũng không đúng.

Đào Kỳ cung kính chắp tay:

– Đệ tử không biết Phật gia, trót mạo phạm. Xin Bồ-tát hỉ xả, đại từ, đại bi xá tội cho. Chiêu đầu là Ác ngưu nan độ chiêu sau là Loa thành nguyệt hạ.

Tăng-Giả Nan-Đà nói:

– Thì ra thế! Chiêu đầu kình lực phát rõ ràng là Ác song không có ý ác, mà có ý mở đường, đẩy cái ác sang bên cạnh. Hóa ra chiêu đó dùng để đẩy con trâu dữ cản đường. Thành ra trong cái ác đánh trâu, có cái thiện đẩy trâu. Chiêu sau như một cái tháp chụp xuống, nhẹ nhàng mà dũng mãnh. Trong cái nhàn tản, có cái uất ức. Thì ra chiêu này do vua An-Dương chế ra, trong lúc cố thủ thành Cổ-loa chống với Triệu-Đà.

Ngài nhìn mọi người, rồi nói:

– Cách đây hai ngày, bần tăng qua đồi Nghi-dương, thì gặp tiểu thí chủ đây nằm trong bụi cỏ, chân tay run rẩy, tỏ ra đau đớn vô hạn. Bần tăng đỡ dậy, coi lại thì ra tiểu thí chủ bị trúng Huyền-âm. Bần tăng dùng Thiền-công cứu. Song đã quá trễ. Bần tăng coi kỹ lại, hóa ra tiểu thí chủ không bị Huyền-âm chưởng đánh trúng, mà do tiểu thí chủ phát tâm Bồ-đề, hút chất độc cứu người. A Di Đà Phật! Tiểu thí chủ nhỏ tuổi, mà tâm đạo như một đại Bồ-tát.

Ngài lim dim nhập định một lúc rồi tiếp:

– Bần tăng nghĩ hết cách cứu trị, vẫn vô hiệu. Đầu tiên tiểu thí chủ tập một thứ võ công Lĩnh-Nam, lấy leo trèo trên cây làm căn bản. Sau không biết cơ duyên nào, lại luyện nội công của phái Cửu-chân, dương cương. Tiếp theo lại luyện nội công âm nhu giống nội công phái Long-biên. Cuối cùng luyện Ngũ-độc thần công. Dùng thần công ấy hút chất độc cứu người khác. A Di Đà Phật! Phúc đức quá. Khất đại phu, Đào Kỳ, Phương-Dung đều khâm phục Tăng-Gỉa Nan-Đà. Ngài chỉ chẩn mạch, mà biết rõ hết những gì Sún Cao đã trải qua. Phương-Dung tường thuật tỷ mỉ những biến chuyển đã xảy ra xung quanh Sún Cao cho Tăng-Giả Nan-Đà nghe. Ngài nghe xong gật đầu:

– Tiểu thí chủ mới mười sáu, mười bảy tuổi, mà đã có tâm đạo cao như thế. Đức Phật dạy người tu hành: Hỷ xả cứu người, nhảy vào miệng cọp đói, cắt thịt nuôi chim ưng. Tiểu thí chủ có hạnh Bồ tát, hy sinh thân mình, cho sư huynh sống. Tiếc rằng bần tăng gặp tiểu thí chủ quá trễ, thành ra không kịp nữa rồi. Ngũ độc phá hết tạng phủ. Bần tăng để tay vào ngực, đẩy chất độc ra khỏi tâm, hầu tiểu thí chủ tỉnh dậy. Song đến giờ vẫn còn mê man.

Sún Rỗ nước mắt đầm đìa:

– Bồ Tát! Đệ tử chịu chết cho em cháu sống. Như vậy có được không?

Tăng-Giả Nan-Đà lắc đầu:

– Ngay khi tiểu thí chủ này, hút Ngũ-độc trong người Đào vương gia. Bần tăng có ngồi cạnh cũng vô ích. Vì chất độc đã vào tạng phủ, trục ra làm sao được? Dù có dùng thuốc giải độc của phái Trường-bạch cũng vô hiệu.

Bỗng Sún Cao trở mình một cái, mắt từ từ mở ra. Nó ngơ ngác nhìn mọi người. Sún Rỗ nói:

– Cao! Mày có nhận ra tao không? Rỗ đây này.

Sún Cao mỉm cười:

– Ừ! Tao nhận được mày. Nãy đến giờ, tao nằm đây, chân tay cử động không được, mà nghe hết, hiểu hết những biến chuyển xung quanh.

Nó đưa mắt nhìn mọi người, rồi nói với Tăng-Giả Nan-Đà:

– Suốt hai ngày qua, trong cơn mê mê, tỉnh tỉnh, đệ tử biết có sư phụ bên cạnh. Sư phụ đọc kinh cho đệ tử nghe. Đệ tử hiểu hết. Song nói không được mà thôi. Sư phụ! Sư phụ nói: Sinh tử vô thường. Có sinh ra thì phải có đau yếu, già lão, rồi phải chết. Chết trước hay chết sau cũng vậy mà thôi. Chỉ cần sao giữ cho cái tâm trong sáng. Đệ tử nghe kinh Phật, áp dụng vào luyện nội công. Đợi chết rồi, đệ tử tìm Mao Đông-Các đấu với y một trận, trả cái thù này.

Tăng-Giả Nan-Đà lắc đầu:

– Không nên, thí chủ tự nguyện hy sinh cứu Đào vương gia, mà đổ thù oán lên đầu người khác càng thêm nghiệp quả cho Vương-gia. Thí chủ cho rằng mình chết gốc ở Mao Đông-Các, phải tìm Mao trả

thù. Thế thì mười sáu ngàn binh sĩ Hán, bị thí chủ cho Thần-ưng ăn thịt. Họ sẽ báo thù vào ai đây? Thù oán chồng chất mãi bao giờ mới hết!

Sún Cao tỉnh ngộ, a lên một tiếng:

– Đệ tử hiểu rồi! Sư phụ dạy Tâm trong sáng, trong lòng không còn tơ tưởng hình sắc, sự vật, tình cảm gì phải không?

Tăng-Giả Nan-Đà gật đầu:

– Đúng thế. Thí chủ giác ngộ mau quá. Phật A Di Đà sẽ đón thí chủ về Tây-phương Cực-lạc.

Đến đây Sún Cao cười rất tươi. Nó nói với mọi người:

– Thế giới ta ở có tên là Ta-bà. Người giết người! Người hại người. Thôi về thế giới Cực-lạc sống sướng hơn.

Đến đó mệt quá, nó nhắm mắt nằm im. Tăng-Giả Nan-Đà ra hiệu cho mọi người im lặng. Ngài gõ mõ, đọc kinh A Di Đà. Một lát Sún Cao mở mắt ra nhìn mọi người, mỉm cười, nói với Sún Rỗ:

– Tao về thế giới Cực-lạc đây.

Nó nói với Đào Kỳ :

– Tam sư huynh ! Em biết rằng sự hy sinh của mình đúng đạo lý. Sư phụ dạy : Người ta sinh ra, ai cũng phải chết. Trong những cái chết, thì cái chết cho đất nước là xứng đáng nhất. Tam ca ơi ! Em nghĩ rằng đất nước không thể thiếu tam ca. Em nguyện chết để tam ca phục hồi Lĩnh Nam… Em…

Nó mỉm cười, ngẻo đầu sang một bên. Mắt từ từ nhắm lại.

Tăng-Giả Nan-Đà nói lớn:

– Các vị thí chủ. Tiểu thí chủ đã quá vãng. Các vị không nên khóc lóc, e làm cho hương linh tiểu thí chủ vãng sinh khó khăn.

Đào Kỳ gọi Thái thú Nghi-dương, nói:

– Phiền đại nhân mua dùm tôi chiếc quan tài, với vải, hoa khô vàng, hương tẩm liệm cho sư đệ của tôi.

Tăng-Giả Nan-Đà chắp tay:

– Đào vương gia! Hôm qua, tiểu thí chủ đã xin qui y Tam-bảo. Khi một người ngộ đạo, qui y thì bần tăng cho pháp danh. Bần tăng đặt cho tiểu thí chủ là Độ-Ách. Khi còn sinh thời, tiểu thí chủ có tên Sún Cao. Sau theo học với Đào hầu, sư phụ ban cho tên Đào Tứ-Gia. Tiểu thí chủ nói Từ khi có trí nhớ được cô nương Hồ Đề dạy phải lập lại Lĩnh Nam. Giải thoát đau khổ cho sinh linh phía Nam núi Ngũ-lĩnh. Giữa lúc Lĩnh Nam được phục hồi, tiểu thí chú lòng nghi hoặc, cho rằng Kiến-Vũ thiên tử không thực tâm. Ngày một ngày hai y sẽ đem quân đánh Lĩnh Nam. Tiểu thí chủ so sánh bản thân Đào vương gia với chính bản thân mình. Người tin rằng Đào vương gia võ công cao cường, kiến thức uyên bác, bảo vệ dân Việt hữu hiệu hơn mình. Vì vậy tiểu thí chủ mới hút chất độc trong người vương gia. A Di Đà Phật, tiểu thí chủ lòng dạ từ bi. Ý nghĩ trong sáng. Suốt đời muốn giải ách cho Lĩnh Nam. Vì vậy bần tăng đặt cho pháp danh Độ-Ách.

Ngài gật đầu, tiếp:

– Khi đức Thích-Ca Mâu-Ni tịch diệt. Chúng đệ tử thiêu xác ngài. Từ ngày ấy, Phật-tử quá vãng, đều đem nhục thể thiêu. Vậy bần tăng xin các vị cho phép bần tăng thiêu nhục thể Độ-Ách.

Đào Kỳ kính cẩn chắp tay:

– Đệ tử nguyện tuân lời dạy của đại sư.

Đào Kỳ cùng mọi người làm một cái đài bằng củi khô, khiêng xác Độ-Ách đặt lên trên. Sún Rỗ cầm tù và thổi một hồi dài. Cả đoàn Thần-ưng bay tản đi khắp nơi. Một lát chúng trở về, trên mỏ mỗi con ngậm một đóa hoa.

Sún Rỗ cầm tù và thổi một hồi thực dài, tiếng tù và bi ai, thảm não, như khóc, như than, như tiếng mẹ hiền mất con. Như tiếng trẻ thơ khóc mẹ. Đoàn Thần-ưng lượn thành vòng tròn quanh giàn thiêu đúng mười vòng.

Sún Rỗ thổi một hồi nữa. Thần-ưng từng năm con một tách khỏi đàn, thả hoa xuống xác Độ-Ách. Đoàn Thần-ưng thả hoa xong, vỗ cánh bay lên trời, lượn vòng tròn, cùng cất tiếng kêu dài, đầy bi ai thảm thiết. Hiện diện, chỉ mình Tăng-Giả Nan-Đà, giữ được nước mắt. Còn tất cả nước mắt đều tuôn rơi.

Đâu đó, tiếng tiêu kéo dài, não nuột, như muôn ngàn tiếng nức nở. Thỉnh thoảng giọng rít lên thực cao, rồi lại từ từ trầm xuống.

Sa-Giang nổi tiếng tiêu thần đất Thục. Nàng vốn đa tình, đa cảm, lãng mạn. Trước đây đã cùng Lục Sún đùa vui. Bây giờ trước cái chết thảm não của Sún Cao, tiếng tiêu của nàng càng nức nở, bùi ngùi, nuối tiếc, khóc than, làm mọi người muốn đứt từng khúc ruột.

Tăng-Giả Nan-Đà ngồi xếp chân gõ mõ đọc kinh. Ngài đọc bằng tiếng Phạn. Cử tọa không ai hiểu ý nghĩa lời kinh ra sao. Đọc kinh xong, ngài đánh lửa, đốt dàn thiêu. Phút chốc ngọn lửa bốc cao, bao phủ khắp người Độ-Ách. Không chờ Sún Rỗ ra lệnh. Đoàn Thần-ưng vỗ cánh bay lên cao, lượn vòng tròn giữa cột khói, lại cất tiếng kêu bi thương.

Đã có lời dặn của Tăng-Giả Nan-Đà mọi người không nên khóc, để hồn Độ-Ách dễ siêu thoát. Hiện diện tại đây, hầu hết là những người nội công cao, biết chế chỉ tâm thần vừa cầm được nước mắt, nghe tiếng Thần-ưng kêu, họ lại bật ra tiếng khóc.

Trời về chiều, nhục thể Độ-Ách đã cháy hết. Tăng-Giả Nan-Đà đứng dậy nói:

– Khi xưa, thiêu nhục thể của đức Thích-Ca Mâu-Ni, đệ tử tìm được nhiều viên ngọc Xá-Lợi. Bây giờ các vị với bần tăng cũng tìm ngọc Xá-Lợi của Độ-Ách.

Không ai hiểu Tăng-Giả Nan-Đà định nói gì, nhưng họ cũng làm theo. Bới tìm một lúc, được hai trăm năm chục viên ngọc trắng.

Nguyên trong phép thiêu nhục thể nhà phật, những người được đốt bằng củi sau khi thịt cháy hết. Xương gặp nóng, chảy ra, kết lại thành những viên tròn, gọi là Ngọc xá lợi. Xưa kia, khi đức Thích-Ca Mâu-Ni nhập diệt. Đệ tử thiêu xác ngài, lấy được nhiều ngọc Xá-lợi, đem chia cho đệ tử các nơi. Sau này Việt-Nam cũng thỉnh được một viên, thờ ở chùa Xá-lợi thành phố Sài-gòn. Còn lối thiêu ngày nay của Tây-phương, đốt trong lò nóng ba ngàn độ, thì xương, cùng thịt, đều thành tro hết.

Khất đại phu nói:

– Người ta sinh ra, ai cũng phải chết. Chết cao cả như Đào Tứ-Gia hỏi mấy ai đạt được? Thôi bây giờ, chúng ta lên đường đến hồ Động-đình, nếu không thì trễ mất.

Mọi người trở về Nghi-dương, đã thấy Trần Tự-Sơn, Hoàng Thiều-Hoa, Hoài-nam vương, Mã Vũ, chờ ở đó tự bao giờ. Hoàng Thiều-Hoa thấy mọi người mắt đỏ lên, thì hỏi:

– Truyện gì đã xảy ra?

Sa-Giang òa lên khóc. Nàng ôm lấy Thiều-Hoa:

– Đào Tứ-Gia! Sún Cao chết rồi!

Nàng thuật lại chi tiết những gì đã xảy ra cho Thiều-Hoa nghe. Hoàng-thiều-Hoa vốn là người đa tình, đa cảm. Nàng thương yêu Lục Sún như thương Đào Kỳ. Nàng đã biết truyện Sún Cao hút nọc độc cho Đào Kỳ. Trong thâm tâm nàng coi như Sún Cao chết rồi.

Song bây giờ nghe thuật lại, nàng cũng bật thành tiếng khóc. Nàng nói với Tăng-Giả Nan-Đà:

–Bạch sư phụ. Đệ tử muốn mang một viên ngọc "Xá-lợi" có được không?

Tăng-Giả Nan-Đà nói:

– Được chứ.

Ngài đưa cho mỗi người một viên. Có người thì bỏ vào túi. Đào-Kỳ lấy cây kim, vận sức âm nhu vào tay, chọc thủng viên ngọc, lấy giây xuyên qua đeo vào chuôi kiếm. Thiều-Hoa, thì đeo vào với bông hoa cúc bằng vàng, lá ngọc trên đầu nàng.

Hoài-nam vương, Mã Vũ chắp tay từ tạ anh hùng Lĩnh Nam. Người đi hồ Động-đình, kẻ về Lạc-dương.

Đoàn người đến bờ sông Trường-giang, đã thấy một chiến thuyền đậu sẵn ở đó. Trên cột buồm, là cờ Lĩnh Nam bay phất phới. Có tiếng tiêu, tiếng hát véo von từ khoang thuyền vọng lại:

Qua đình ngả nón trông đình,
Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu.
Qua cầu ngả nón trông cầu,
Cầu bao nhiêu nhịp, em sầu bấy nhiêu.

Sa-Giang gọi lớn:

– Sư tỷ Giao-long nữ! Mau ra đón Lĩnh-nam tiên ông cùng Hoàng đế Lĩnh-Nam.

Tiếng sáo, tiếng đàn im bặt. Hai người từ dưới lên khoang, Trần Quốc với Tử-Vân. Phương-Dung trêu Trần Quốc:

– Em tôi nhớ ai, thương ai mà hát buồn muốn đứt ruột.

Rồi chỉ Vương Phúc, trêu Trần-Quốc:

– Ai đã về đây.

Trần Quốc xấu hổ, cúi đầu xuống nói:
– Cháu vâng lệnh sư tỷ Trưng Nhị, đón Lĩnh-Nam hoàng đế, Lĩnh-Nam tiên ông cùng các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ.
Sa-Giang đùa:
– Sư tỷ không chờ em à? Hay sắp làm chị dâu rồi không thèm ngó tới đứa em này hả?
Trần Quốc dơ tay đánh Sa-Giang. Sa-Giang núp vào Vương Phúc:
– Anh ơi! Chị dâu đánh em nè!
Cô bé Tử-Vân, bây giờ đã thành thiếu nữ dậy thì, xinh đẹp. Nàng mặc bộ quần áo tím, đứng trước mũi thuyền, phát tay ra lệnh.
Thuyền nhổ neo vượt sóng. Sa-Giang kể cho Trần Quốc nghe truyện Sún Cao.
Lại đến lượt Trần-Quốc, Tử-Vân khóc.
Tuy trước cái chết của Sún Cao, song mọi người thấy lòng phơi phới, vì hôm nay, ngày đất Lĩnh Nam phục hồi. Điều mà từ đời ông, đời cha, trải gần hai trăm năm mong mỏi. Người người nói truyện như pháo nổ. Duy Hoàng Thiều-Hoa ngồi cạnh Tăng-Giả Nan-Đà, nghe ngài thuyết pháp.
Thuyền bắt đầu từ Trường-giang, theo nhánh sông vào hồ Động-đình.
Trần Tự-Sơn, Đào Kỳ đứng trước mũi thuyền ngắm cảnh. Trên hồ, từng đoàn chiến thuyền, kéo cờ Lĩnh Nam, tuần phòng nghiêm mật.
Trần Tự-Sơn nói với Đào Kỳ:
– Thời thế tạo thành anh hùng! Anh hùng tạo thành thời thế! Sư đệ thấy không. Mới cách đây mấy năm, Trưng-Nhị giả làm đệ tử sư thúc Đào Thế-Hùng cùng với sư đệ, Phương-Dung tới phủ Lĩnh-nam công. Ta biết hết. Song lờ đi. Ta đem sách Lục-thao, Tôn Tử, cùng

cách hành binh, bố trận giảng cho ba người. Ba người ngơ ngơ ngác ngác như nai tơ. Thế mà bây giờ, Trưng Nhị tổ chức đại hội hồ Động-đình qui mô, cứ nhìn đoàn chiến thuyền tuần hành thế kia,ta cũng biết cuộc phòng thủ, cực kỳ chu đáo.

Trần Quốc đứng cạnh nói:

– Trưng sư tỷ dặn đệ tử trình với sư thúc chi tiết cuộc bố phòng. Xin sư thúc cho ý kiến.

Trước kia Trần Quốc gọi Trần Tự-Sơn bằng đại ca vì Đào Thế-Kiệt với Trần Quốc-Hương là bạn thân. Nàng gọi Thiều-Hoa bằng sư tỷ. Thuận miệng gọi Tự-Sơn bằng đại ca. Sau khi thân thế Trần Tự-Sơn được công bố. Trần Tự-Sơn vai em họ Trần Quốc-Hương. Nàng đổi cách xưng hô gọi Tự-Sơn bằng sư thúc. Nàng tiếp:

– Kế hoạch phòng thủ như sau: Đạo quân Nhật-nam của sư bá Lại Thế-Cường đóng ở núi Quân-sơn, phụ trấn có Tây-vu Tam hổ tướng. Đạo quân Nam-hải của sư bá Lương Hồng-Châu đóng ở Ích-dương phụ trấn có Tây-vu tam báo tướng. Lực lượng phòng thủ trên bờ sông Trường-giang có hai trăm chiến thuyền, chia làm hai chục đội. Trên mỗi đội đều có hai dàn Nỏ-thần. Lễ đài đặt ở núi Tam-sơn, do Hồ sư tỷ trấn đóng. Phụ trấn có Sún Lé, Sún Đen, Sún Lùn, Sún Hô, Ngao-sơn tứ lão. Dưới chân núi Tam-sơn, có chiến thuyền, do Lục-Phong quận chúa và Ngũ-Long công chúa, mỗi người chỉ huy một chiến thuyền, làm trừ bị.

Đào-Kỳ hỏi:

– Anh hùng các đạo tề tựu đủ chưa?

Trần Quốc nói:

– Tất cả đều tới từ hôm qua. Hôm nay thêm Khúc-giang ngũ hiệp, Tượng-quận tam anh. Phái Long-biên sư bá Nguyễn Trát không về

dự. Tứ kiệt Cối-giang Anh, Hùng, Hào, Kiệt khẩn trở về Giao-chỉ, cũng vắng mặt.

Phương-Dung hỏi:

– Tại sao? Nhà ta có truyện gì ư?

Trần Quốc cười:

– Thông thái như sư tỷ mà hỏi em tại sao à? Anh hùng đi hết. Ở Giao-chỉ Tô Định làm loạn thì sao? Vì vậy đại ca Đặng Thi-Sách yêu cầu lão bá canh chừng y. Đại ca còn cho bốn sư huynh Anh, Hùng, Hào, Kiệt trở về khẩn cấp trợ giúp lão bá. Nếu Tô Định hó hé gì thì giết tươi liền.

Thuyền đã đến gần Tam-sơn. Hai đoàn thuyền dàn song song, mỗi đoàn hai mươi chiếc. Trên thuyền gươm đao sáng choang. Họ thấy Trần Tự-Sơn, thì đánh chiêng trống vang lừng. Thuyền Tự-Sơn đi giữa. Hai bên, bốn mươi chiến thuyền chào mừng. Thuyền đến gần chân núi, hỏa pháo thăng thiên bắn vọt lên trời. Nổ đến đùng một cái. Lập tức đoàn đệ tử phái Sài-sơn hơn hai trăm người, xử dụng đủ mọi loại nhạc khí, đánh lên bản Động-đình ca. Trần Tự-Sơn đứng trước mũi thuyền, cạnh chàng có Hoàng Thiều-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung. Trên nóc thuyền, Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp, Chu Bá, Trần Năng.

Thuyền từ từ tiến vào bờ, giữa tiếng nhạc hùng tráng.

Từ bãi hồ lên lễ đài, Trưng Nhị đã cho sửa chữa, lấy đá làm thành những bậc. Tất cả chín mươi chín bậc tượng trưng cho chín mươi chín lạc hầu con Lạc Long-Quân. Lễ đài chính là bậc thứ một trăm tượng trưng Hùng vương. Mỗi bậc có một lá cờ, biểu hiệu của các Lạc ấp đời vua Hùng.

Trần Tự-Sơn lấy trong bọc ra chiếc hộp ngà. Chàng trịnh trọng để lên

chiếc mâm vàng, trao cho Tử-Vân. Tử-Vân bưng mâm vàng đi trước. Trần Tự-Sơn cùng đám anh hùng đi sau, hướng lên lễ đài.
Lễ đài làm bằng gỗ vuông vức, rộng ước khoảng mười trượng. Cao hơn hai trượng. Trên lễ đài, cắm đủ thứ cờ của các môn phái, các trang, các ấp, các động. Giữa lễ đài, bày sáu cái đỉnh đồng thành hàng chữ nhất, tượng trưng cho sáu vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Phía sau sáu đỉnh đồng, một bài vị bằng gỗ dài rộng hơn ba trượng, trên đề chữ thiếp vàng Liệt tổ Lĩnh-Nam chi linh vị.
Một cột cờ, xây bằng đá, cao ước năm mươi trượng (trăm mét ngày nay), có bậc thang lên phía trong. Trên đỉnh, kéo lá cờ Lĩnh Nam cực lớn. Gió hồ thổi, cờ bay phất phới. Sau cột cờ, là mười khán đài lớn. Mỗi khán đài đặt mười tám hàng ghế. Người ngồi nghẹt.
Tiếng loa hô lớn:
– Anh hùng Lĩnh Nam đứng dậy, bái kiến sắc chỉ của Quốc tổ.
Thời Hồng-Bàng, đất Lĩnh Nam được gọi là nước Văn-Lang. Các vua Hùng theo lệ cha truyền con nối. Đến năm 258 trước Tây lịch, nước Văn-Lang trải qua 2622 năm. Vua Hùng, rượu chè, bỏ bê chính sự. Anh hùng Tây-vu họp nhau bầu Thục-Phán làm thống lĩnh, đem quân đánh. Vua Hùng bị bại nhảy xuống giếng tự tử. Thục-Phán lên làm vua, tức là An-Dương vương, xưng quốc hiệu Âu-Lạc năm 257 trước Tây-lịch. Đó là ngày 6 tháng giêng. Vì vậy tục ngữ Việt-Nam có câu:
Chết, bỏ con bỏ cháu,
Sống không bỏ mồng 6 tháng giêng.
An-Dương vương làm vua được năm mươi năm. Đến năm Quí-tỵ, nhằm 208 trước Tây-lịch, bị Triệu-Đà dùng con trai là Trọng-Thủy sang ở rể Âu-Lạc, phá nỏ thần, mà bị bại. Khi biết mình bị lừa, ngài

viết chiếu chỉ nhường ngôi cho người con trưởng của sư đệ Phương-chính hầu Trần Tự-Minh tên Trần Tự-Anh, dặn phải phục quốc, rồi giết Mị-Châu, nhảy xuống biển tự tử.

Trần Tự-Anh suất lĩnh đệ tử khởi binh, bị đánh bại. Con cháu các đời nhận di chiếu, mưu phục quốc. Đến cha của Trần Tự-Sơn là Trần Kim-Bằng. Ông đổi sang họ Nghiêm, đến học võ phái Quế-lâm, lên Trường-sa làm tướng cho Trường-sa Định-vương. Sau khi xảy ra vụ Hàn Tú-Anh, ông từ quan, về Quế-lâm dạy học trò, mưu phục quốc. Mọi người lầm tưởng ông là người Hán. Chính vì vậy mà Quang-Vũ trọng dụng Nghiêm-Sơn, phong chàng làm Lĩnh-nam vương. Tuy có đất Lĩnh-nam trong tay, mà Tự-Sơn không dám lật ngược lại. Bởi bấy giờ đất Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, phần nửa là người Hán. Đất Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam, trên từ Thái thú xuống tới các võ tướng cao cấp đều là người Hán. Vì vậy một mặt chàng ngấm ngầm liên kết với võ lâm anh hùng, khích phong trào Phản Hán phục Việt. Một mặt chàng giao quyền dần vào tay người Việt.

Trước khi mang quân đánh Thục, chàng nhờ Đào Kỳ mời các cao nhân tới con thuyền trên sông Cối-giang, thố lộ thân thế. Hôm ấy các anh hùng đều lạy chàng tám lạy, coi như lạy hoàng đế Lĩnh-Nam. Hôm nay trong buổi lễ này, chàng sẽ đọc sắc chỉ đó.

Sáu cao nhân sáu vùng đứng trước lễ đài cung kính đón Trần Tự-Sơn. Họ hô lớn lên:

– Đào Thế-Kiệt, đại diện vùng Cửu-chân, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.

– Trần Nhất-Gia, đại diện vùng Nam-hải, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.

– Lương Hồng-Châu, đại diện vùng Quế-lâm, nghinh tiếp thánh chỉ

của Quốc-tổ.
– Hàn Bạch, đại diện vùng Tượng-quận, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.
– Lại Thế-Cường, đại diện vùng Nhật-nam, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.
– Đặng Thi-Sách, đại diện vùng Giao-chỉ, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.
Trần Tự-Sơn bưng hộp đựng chiếu chỉ để phía dưới bài vị.
Trưng Nhị nhân danh người tổ chức đại hội. Nàng đứng lên góc lễ đài vận khí vào đơn điền, lớn tiếng nói:
– Thưa các vị anh hùng Lĩnh Nam. Tôi được thái sư thúc Trần Đại-Sinh, sư bá Trần Thị Phương-Châu cùng các vị sư huynh, sư tỷ, ủy nhiệm cho tổ chức đại hội hồ Động-đình tuyên cáo ngày khởi nghĩa của trăm họ Lĩnh Nam.
Thưa các vị. Tại sao lại hội ở hồ Động-đình? Thưa, chỗ chúng ta đứng này, xưa kia, Quốc-tổ Kinh-Dương vương, Lạc-Long quân cùng quốc mẫu kết hôn, rồi lên núi Tam-sơn, thưởng ngoạn thắng cảnh. Vì vậy hồ Động-đình coi như nơi phát tích hai vị Quốc-mẫu của chúng ta.
Sau đó nàng tường thuật tỷ mỷ việc An-Dương vương viết chiếu nhường ngôi cho Trần Tự-Anh, truyền phải phục quốc. Nàng còn kể hết những cơ cực của Trần Tự-Sơn khi được phong Lĩnh-nam công. Một tên lính không có. Thân cô, thế cô. Trong khi đó người Việt nghi ngờ, nhục mạ chàng Chó Ngô, Hán bốn chân. Nhờ có chiếu chỉ An-Dương vương, chàng can đảm chịu đựng kiên trì, đi đến thành công ngày nay. Hôm nay ngày 15 tháng 3 anh hùng các nơi tề tụ, làm lễ tuyên cáo khởi nghĩa Lĩnh-nam, coi như ngày phục hồi Lĩnh-nam.

Nàng dứt lời, ba hồi chiêng trống. Đoàn đệ tử Sài-sơn cử bài Động-đình ca. Bản này tương truyền do Trương Chi soạn. Nguyễn Tam-Trinh sửa chữa lại, chép thành nhạc phổ.

Nhạc dứt, Trưng-Nhị hô lớn:

– Con dân Lĩnh Nam quì xuống nghe sắc chỉ của Quốc-tổ.

Tất cả anh hùng đều quì xuống. Tự-Sơn lên đài, mở hộp thiếp vàng, cầm ra một tấm lụa. Chàng dõng dạc đọc:

Niên hiệu Âu-Lạc năm thứ năm mươi.

Âu-Lạc hoàng đế ban chiếu cho sư điệt, con dân Lĩnh-Nam.

Đất Lĩnh-Nam khởi từ Kinh-Dương vương lập quốc, đến nay trải 2677 năm. Nam, bắc cương thổ đã định. Phong tục, tiếng nói, chữ viết, văn hiến có khác. Ngũ-lĩnh về Bắc thuộc Trung-nguyên. Lĩnh Nam trở xuống thuộc Âu-lạc. Sau Tần Thủy-Hoàng manh tâm sai Đồ Thư đánh xuống nam. Ta cùng sư đệ Vũ Bảo-Trung, Cao Nỗ giết Đồ Thư, đánh tan năm trăm ngàn quân Tần. Lĩnh Nam đất rộng, người thưa, ta để mất Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải. Đêm đêm nằm nghĩ lại đau xót trong lòng. Chí muốn phục hồi, tướng sĩ một lòng. Ngặt vì dân ít, đành cắn răng mà chịu.

Ta vì già yếu, tinh thần lú lẫn. Không nghe lời can của sư đệ Vũ Bảo-Trung, Cao Nỗ, để xảy ra vụ Mỵ-Châu, Trọng-Thủy. Nghĩ lại xấu hổ với con em Tây-vu, tủi hổ với con dân Âu-lạc. Nay ta nguyện lấy cái chết để đền tội.

Ta truyền ngôi cho con trưởng sư đệ Trần Tự-Minh là Trần Tự-Anh. Tự-Anh thay ta suất lĩnh con em. Đánh đuổi Triệu Đà, phục hưng Lĩnh Nam.

Phàm phục hưng đất nước, không phải một người, mà phải nhiều người.

Con dân Âu-lạc phải sao cho triệu người cùng nghĩ, triệu người cùng làm, triệu người như một, thì giặc có mạnh đến đâu, rồi cũng phải tan. Mưu đại sự phải bền gan. Hôm nay không xong, thì ngày mai. Ngày mai không xong thì tháng sau. Tháng sau không xong thì năm sau. Một năm không xong thì mười năm. Mười năm không xong thì trăm năm. Đời này không thành thì đời sau. Miễn là đừng nản chí, thì trước sau Lĩnh-Nam cũng trở về với người Việt.

Khi đất nước phục hồi rồi, thì họp anh hùng lại, cử lấy người làm vua như xưa kia đệ tử Tây-vu đã cử ta. Song vết xe trước đã đổ: Cử ta lên, mà không định rõ hạn kỳ, thành ra về già, ta lầm lẫn, làm mất nước. Vậy sau khi đuổi được giặc dữ, Lĩnh Nam phục hồi, bầu lấy Lĩnh Nam hoàng đế, hạn sáu năm, cử lại một lần. Như vậy, người ngồi trên ngai mới thấy trọng trách chăn dân là trọng yếu. Chứ không phải tự xưng Ta là con trời, ngồi trên đầu trăm họ, không làm lợi ích cho đất nước.

Xin thần dân Âu-lạc, tha tội cho trẫm. Trẫm lấy cái chết, để đền tội với liệt tổ Lĩnh Nam.

Khâm thử.

Trưng Nhị dõng dạc nói:

– Con dân Lĩnh Nam đứng dậy. Mời các vị anh hùng an tọa. Theo chiếu chỉ của Quốc-tổ Âu-Lạc, thì người kế vị ngài là Trần Tự-Anh. Nếu kể từ An-dương vương đến Trần Tự-Sơn gồm mười đời. Toàn thể con dân Lĩnh Nam quì xuống bái kiến hoàng đế Lĩnh Nam họ Trần.

Anh hùng các lộ đều quì xuống tung hô:

– Hoàng đế Lĩnh Nam muôn năm.

Trưng Nhị hô:

– Kính mời quí khách tới lễ Quốc-tổ Hùng-vương, An-Dương vương.
Đầu tiên mời Tiểu Khổng-tử tức Lục Mạnh-Tân tiên sinh.
Đào Kỳ là học trò yêu của Lục Mạnh-Tân. Chàng đến khán đài của ông, hướng dẫn ông lên đài. Ông mặc quần áo nho sĩ Trung-nguyên. Gió hồ thổi y phục bay phơi phới. Người người đều tấm tắc:
– Giống Khổng-tử, Mạnh-tử thực.
Lục Mạnh-Tân cùng vợ là Lê Phương-Lan quì gối trước bài vị Quốc-tổ lễ tám lễ. Ông đứng dậy nói:
– Tôi là môn đồ Khổng, Mạnh. Đức thánh Khổng chỉ dạy nhân nghĩa, không dạy người ta chém giết nhau. Tôi từ Trung-nguyên, đến Lĩnh Nam truyền đạo thánh. Anh hùng Lĩnh Nam không coi tôi là cừu thù, đãi tôi như khách. Hôm nay Lĩnh Nam phục hồi. Tôi kính cẩn chúc mừng toàn thể anh hùng, trăm họ Lĩnh Nam an cư lạc nghiệp.
Tiếng vỗ tay hoan hô rung động cả núi Tam-sơn.
Lục Mạnh-Tân với vợ xuống đài. Trưng Nhị hô tiếp:
– Kính mời Ngũ-phương Thần-kiếm lên đài lễ Quốc-tổ Lĩnh Nam
Ngũ-phương Thần-kiếm danh vang Trung-nguyên, Lĩnh Nam. Trước đây họ giúp Cảnh-Thủy hoàng đế khởi binh ở Quan-Trung, đánh chiếm Trường-an, Thiên-thủy, Lâm-đồng. Sau khi thành công, họ từ khước quan tước. Cảnh-Thủy hoàng đế cảm động, tặng họ một thanh Thượng-phương bảo kiếm được quyền Thượng trảm hôn quân, hạ trảm gian thần. Quang-Vũ cướp sự nghiệp của Cảnh-Thủy hoàng đế. Y sợ Ngũ-phương Thần-kiếm hỏi tội. Nhân vụ quan lại Lĩnh Nam gửi mật tấu về rằng Nghiêm Sơn làm phản. Quang-Vũ làm như tin tưởng Ngũ-kiếm, phái họ xuống Lĩnh Nam điều tra. Nếu họ giết Nghiêm Sơn hay Nghiêm Sơn giết họ đều có lợi cho y. Không ngờ họ là người hiệp nghĩa. Đến Lĩnh Nam thấy dân chúng khốn khổ

với bọn tham quan. Họ cho rằng nếu trả Lĩnh Nam cho người Việt thì dân chúng sung sướng hơn. Họ quay ra giúp anh hùng Lĩnh Nam. Nhân vụ án Hàn Tú-Anh, họ về Trường-an hạch tội Quang-Vũ. Trận Trường-an giữa liên quân Thục-Lĩnh-Nam với Quang-Vũ. Họ chỉ thân với Lĩnh Nam, chứ trước mắt họ, Thục là một thứ giặc cướp biên cương. Họ giúp Quang-Vũ đánh Thục. Trong suốt mười năm qua, họ kinh lược một giải đất Lĩnh Nam, dùng võ đạo, giết không biết bao nhiêu bọn cường hào, ác bá, bọn tham quan, cứu giúp người vô tội. Khắp Lĩnh Nam, tiếng tăm vang dội.

Ngũ-kiếm lên đài, quì xuống lễ tám lễ, rồi đứng dậy. Hoàng-Kiếm dõng dạc nói:

– Thưa các vị anh hùng Lĩnh Nam. Hôm nay Lĩnh Nam được phục hồi. Nam, Bắc sống hòa hợp. Anh em chúng tôi nguyện đem võ công, giết bất cứ người nào dù Hán, dù Việt, chủ trương gây hận thù Hán, Việt. Anh em chúng tôi kính chúc Lĩnh Nam trường tồn vạn đại.

Trưng Nhị lại xướng:

– Kính mời Công-chúa Vĩnh-Hòa, Quận-chúa Chu Thúy-Phượng, Lý Lan-Anh. Ba vị xuất thân cành vàng lá ngọc. Song lại là đệ tử của Khúc-giang ngũ hiệp.

Ba nàng khoan thai lên đài. Núi Tam-sơn có hàng vạn người, đều im lặng nhìn ba thiếu nữ có sắc đẹp nhu nhã. Gió hồ thổi, y phục các nàng bay phất phới, sắc đẹp diễm kiều. Người nhìn dù nam, dù nữ, đều suýt xoa không gớt. Ba nàng quì xuống lễ đủ tám lễ. Công-chúa Vĩnh-Hòa quay lại vẫy tay. Cung nữ theo hầu dâng cho nàng cây đàn tranh, dâng cho Chu Thúy-Phượng cây đàn nguyệt. Quân chúa Lý Lan-Anh lấy trong bọc ra ống tiêu bằng ngọc xanh mướt. Ba nàng ngồi xuống tấu nhạc. Khán giả nghe tiếng nhạc đều ngơ ngẩn hỏi

nhau:

– Khúc này là khúc gì vậy?

Các nàng vừa tấu nhạc, vừa cất tiếng ca bằng lời Việt. Nội dung bản nhạc ca tụng đức Thục An-Dương vương khởi binh từ Tây-vu, đánh quân Tần, được dân Việt tôn làm Quốc-tổ. Tấu xong Công-chúa Vĩnh-Hòa nói:

– Tiểu nữ là đệ tử hào kiệt Lĩnh Nam, đặt khúc nhạc, lòng thành kính dâng Quốc-tổ. Tiểu nữ kính xin liệt tổ Lĩnh Nam phù hộ cho hai nước Trung-nguyên, Lĩnh Nam, đời đời sống như anh em.

Đợi ba nàng xuống đài. Trưng Nhị xướng:

– Kính mời Thiên-sơn lão tiên và đại diện Thiên-sơn thất hiệp lên lễ Quốc-tổ Lĩnh Nam:

Thiên-sơn thất hiệp chiếm Ích-châu, Hán-trung, Kinh-châu dựng thành triều đại. Dùng hiệp sĩ cai trị dân. Thiên-sơn lão tiên kết bạn với Khất đại phu Trần Đại-Sinh. Khất đại phu tiếp ông lên đài. Cạnh ông là Thái tử Công-tôn Tư, tri kỷ của Phùng Vĩnh-Hoa. Phùng Vĩnh-Hoa tiếp đón Công-tôn Tư lên đài.

Thiên-sơn lão tiên mang theo hai mươi cân Nhân-sâm ở núi Thiên-sơn, làm lễ dâng Quốc-tổ. Thái tử Công-tôn Tư đại diện Thục đế Công-tôn Thuật dâng lên một ngàn tấm gấm Thục.

Sau đó tới sứ giả của Hoài-nam vương, Tần vương, Đại tư mã Cao-mật hầu Đặng Vũ, Bô-lỗ đại tướng quân Dương-hư hầu Mã Vũ, Tây-cung quí phi Chu Tường-Qui.

Sứ giả Tây-cung quí phi còn gửi quà kính dâng Thái sư phụ Khất-đại phu, quốc cữu Chu Bá và một hộp cho Hán-trung vương Đào Kỳ.

Đào Kỳ tiếp nhận hộp quà, tim chàng đập rộn ràng. Chàng tự hỏi Tường-Qui tặng ta gì đây?. Chàng liếc nhìn Phương-Dung, nàng

cười tủm tỉm, nheo mắt trêu chàng. Hồ Đề tính thẳng thắn như con trai. Nàng bảo Đào-Kỳ:

– Đào tam đệ nhớ nhé: Nàng tặng quà thì được quyền nhận. Còn kia khác thì một, trái lời lão bá, đại bất hiếu. Hai là thất hứa với ta. Ta cho ong đốt đừng có trách.

Đào Kỳ cầm gói quà, trên có chữ Tường-Qui viết rất đẹp:

Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm.

Hồi ở Thái-hà trang, Đào-Kỳ đã viết hai câu thơ này cho nàng, khi chàng rời trang ra đi. Sau nàng viết vào bộ quần áo, tặng chàng. Hai câu có nghĩa rằng Tà áo xanh xanh. Lòng dạ buồn mênh mang.

Chàng tự nghĩ: Phương-Dung đang có mang. Ta với nàng sắp có con, ta phải tỏ ra đường đường chính chính. Chàng đưa hộp cho Phương-Dung:

– Em mở ra xem trong có gì? Biết đâu chẳng có món gì cho em?

Phương-Dung mở ra, trong có một đôi vòng ngọc đeo tay, một xanh, một đỏ. Cạnh một mảnh giấy viết:

Nghe tin sư tỷ Phương-Dung mang thai. Tiểu muội gửi chút quà, mừng cháu bé. Nếu là gái, xin đặt tên Đào-Tường-Qui. Nếu trai xin đặt Đào Tử-Khâm.

Trên đài bắt đầu tế tổ. Ban tế gồm Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách, Nguyễn Tam-Trinh, Đào Thế-Hùng, Nguyễn Thành-Công. Ban nữ tế gồm Trưng Trắc, Trưng Nhị, Hoàng Thiều-Hoa, Nguyễn Thánh-Thiên, Lê Chân, Trần Năng.

Chiêng trống, đánh vang lừng, khói hương nghi ngút. Đào Kỳ được cử đọc văn tế. Bài văn tế do Phùng Vĩnh-Hoa soạn. Ngụ ý ca tụng công đức Quốc-tổ, Quốc-mẫu, An-Dương vương.

Lối tế thời Lĩnh Nam khác hẳn với lối tế đời Lê, Nguyễn sau này. Tế rất dài, nào dâng rượu, nào dâng thịt, nào dâng hoa quả.
Đào Kỳ, Phương-Dung quen mặt hầu hết các anh hùng. Hai người chạy đi khắp khán đài chào hỏi. Đến khán đài phái Sài-sơn, hai người chào tám vị thái bảo. Đệ tử phái Sài-sơn đông đến ngàn người. Nữ nhiều hơn nam. Phùng Vĩnh-Hoa, Lê Chân, Nguyễn Giao-Chi, Trần Quốc, Mai-động ngũ hùng, Thiên-trường tam kiệt, Vũ Trinh-Thục, Đàm Ngọc-Nga đang trao đổi tin tức. Nào truyện Trung-nguyên, nào truyện Lĩnh Nam. Một bàn tay nhỏ bé nắm lấy tay Đào Kỳ. Chàng nhìn lại, thì ra cô bé Tía, có tên Tử-Vân. Bây giờ nàng trở thành một thiếu nữ xinh đẹp. Tử-Vân nói:
– Đào đại ca! Em nghe chị Giao-Long nói, lúc đại ca tưởng mình chết, còn nghĩ đến em. Đại ca dặn chị Giao-Long dạy em bản lĩnh lội nước. Đại ca thực chu đáo qúa, lúc nào cũng nghĩ đến em.
Trần Quốc cười lớn:
– Đại ca dặn vậy, chứ bản lĩnh Tía không thua gì em đâu.
Hai người đến phái Tản-viên. Nào Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế, Hùng Bảo, Trần Năng, Lê Ngọc-Trinh, Lê Thị-Lan, Lê Anh-Tuấn, Hùng Xuân-Nương, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Nguyễn Quí-Lan. Mặt người nào cũng hớn hở.
Từ lúc đến núi Tam-sơn bây giờ Đào Kỳ mới trở lại phái Cửu-chân. Chàng ôm lấy mẹ, bế bổng bà lên. Cạnh đó, kia là cậu Đinh Đại với các em Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Kia là sư huynh Trần Dương-Đức, sư tỷ Nguyễn Tường-Loan, hai anh Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn.
Bà Đào Thế-Kiệt bảo chàng:
– Mẹ đã làm lễ thành hôn cho đại sư ca Trần Dương-Đức với sư tỷ

Tường-Loan rồi. Con ở xa quá, mẹ không báo tin được.
Công chúa Vĩnh-Hòa đang nói truyện với Đào Nghi-Sơn, Quận chúa Lý Lan-Anh đang nói truyện với Đào Biện-Sơn. Đào Quí-Minh nói truyện với quận chúa Chu Thúy-Phượng. Đinh Hồng-Thanh nói truyện với Đào Hiển-Hiệu.
Ông Đào Thế-Hùng, mặt tươi hơn bao giờ hết. Ông nói với Đào Kỳ:
– Con làm Chinh-viễn đại tướng quân. Em Hiển-Hiệu làm Hổ-nha đại tướng quân. Bây giờ, con, cháu đều có tài dùng binh, chắc chắn hơn bố với chú rồi.
Phương-Dung dẫn Đào Kỳ lại phái Long-biên. Vắng mặt Nguyễn Trát và các anh. Nàng hơi buồn. Chỉ có ba sư thúc Phan Đông-Bảng, Trương Thủy-Hải, Trương Đằng-Giang. Bốn anh em Mai Đạt với Lê Thị-Hoa cũng có mặt.
Sau khi chào hỏi hết các phái. Đào Kỳ tính nhẩm nói:
– Trước anh cứ tưởng, trong các phái võ Lĩnh Nam, phái Tản-viên đông nhất. Không ngờ hôm nay kiểm lại, phái Tản-viên chỉ có trên hai ngàn người. Trong khi phái Khúc-giang đông tới năm ngàn người. Ghê thực!
Sau đại tiệc. Quan khách ra về. Tới phần tuyên bố khởi nghĩa.
Hồ Đề lệnh cho Ngao-sơn tứ lão, kiểm lại khắp Tam-sơn. Các môn phái các trang, ấp, tra xét người của mình,để phòng gian tế. Công tác chấm dứt. Trưng Nhị xướng:
– Mời các vị đứng lên nghe chiếu chỉ của hoàng đế Lĩnh Nam.
Quần hùng đứng dậy. Trần Tự-Sơn đứng lên giữa lễ đài nói lớn:
– Đất Lĩnh Nam chúng ta, trải qua hai trăn năm, bị người cai trị. Dân chúng muốn sống không nổi. Muốn chết không xong. Người người đều muốn hy sinh cho chính nghĩa phục quốc. Hôm nay, bản nhân

tuyên bố: Tổng khởi nghĩa trên toàn thể Lĩnh Nam. Ngày hôm nay được gọi là ngày phục hồi Lĩnh Nam.

Quần hùng reo hò vang dội.

Trăm hỏa pháo tung lên trời, tượng trưng cho Quốc-tổ sinh trăm người con. Pháo nổ vang, khói bay mù mịt. Đào Nhất-Gia, tức Sún Lé cầm cờ xanh phất lên. Từ phía xa xa, sáu đoàn Thần-ưng. Mỗi đoàn trăm con, bay lại khán đài. Chùng lượn thành vòng tròn, kêu lên đồng loạt.

Ba hồi chiêng trống chấm đứt. Đệ tử Sài-sơn cử bản Động-Đình ca.

Trần Tự-Sơn tiếp:

– Bản nhân, nhận di chiếu từ thân phụ. Được các vị anh hùng đồng tâm, cộng lực, phục hồi được Lĩnh Nam. Theo di chiếu Quốc-tổ Âu-Lạc, bản nhân là Lĩnh Nam hoàng đế. Song cũng di chiếu, ngài dạy rằng, sau khi phục quốc, thì bản nhân phải thoái vị, để các lộ anh hùng cử lấy một Hoàng-đế Lĩnh Nam khác. Bản nhân thoái vị kể từ lúc này. Thái thú sáu quận Lĩnh-nam, thì năm quận do Hợp-phố lục hiệp. Tổng trấn Lĩnh Nam là Long-biên đình hầu, Uy-viễn đại tướng quân Lưu Nhất-Phương. Khi các vị đem quân đến, họ sẽ trao quyền cho các vị. Hợp-phố lục hiệp, vốn là người võ lâm, họ cùng tâm nguyện như bản nhân. Nay nhiệm vụ đã xong. Họ lại ngao du sơn thủy.

Quần hùng vỗ tay vang dội, đồng hô:

– Lĩnh Nam muôn năm.

– Quốc tổ An-Dương vương muôn năm.

Trần Tự-Sơn hô lớn:

– Hỡi con cháu Hùng-vương, An-Dương vương! Hỡi các đệ tử của Vạn-tín hầu, Phương-chính hầu, Cao-cảnh hầu, Trung-tín hầu! Hỡi

các đệ tử của Phù-Đổng thiên vương! Của thánh Tản-viên. Hôm nay là ngày tổng khởi nghĩa. Chúng ta hãy chuẩn bị giữ lấy đất Lĩnh Nam, bảo tồn giòng giống Việt.

Quần hùng lại vỗ tay vang dội. Đồng hô lớn:

– Nguyện hy sinh cho Lĩnh Nam.

Trần Tự-Sơn tiếp:

– Vâng thánh chỉ của Quốc-tổ. Bản nhân thoái vị hoàng đế. Bây giờ chúng ta suy cử tân hoàng đế. Tân hoàng đế cai trị dân trong sáu năm, và không được tái cử.

Ngưng lại cho anh hùng theo kịp lời nói. Chàng tiếp:

– Trước hết các trang, các ấp, mỗi trang ấp có một lạc hầu, lạc tướng, động chủ, châu trưởng. Nơi nào theo chế độ cha truyền con nối, vẫn giữ nguyên. Nơi nào theo chế độ cử hiền thì tiếp tục. Cứ bốn năm cử lại một lần.

– Phàm các huyện, cử lấy một Lạc-công. Lạc-công do Lạc-hầu, Lạc-tướng, Động-chủ, Châu-trưởng hợp lại cử lên. Cứ sáu năm cử lại một lần.

– Lĩnh Nam có sáu vùng, các vị Lạc-hầu, Lạc-tướng, Động-chủ, Châu-trưởng, Lạc-công cử lấy một Lạc-vương. Lệ sáu năm cử lại một lần.

– Các Lạc-công, Lạc-vương, hợp nhau cử lấy một Hoàng đế Lĩnh Nam. Lệ sáu năm cử lại một lần.

– Phàm kẻ nào cố ý, gian ý, hiếu danh, muốn ngồi lại chức vị, đều phải trừ diệt.

Quần hùng vỗ tay rung động trời đất.

Trần Tự-Sơn hỏi:

– Ai có ý kiến gì?

Trưng Trắc đứng lên nói:
– Hôm nay mới là ngày tuyên bố khởi nghĩa. Thực tế chúng ta còn trọn vẹn đất Giao-chỉ, hơn mười huyện trong tay Hán. Tổ chức, quan lại vẫn là ngươi Hán. Bây giờ cần có một Hoàng-đế trong lúc giao tiếp, để điều khiển cuộc khởi nghĩa. Xin cựu Hoàng-đế ban chỉ, ai sẽ lĩnh nhiệm vụ khó khăn này?
Trần Tự-Sơn gật đầu:
– Ngày trước Cao-tổ nhà Hán tự hào: Ta ngồi trên lưng ngựa mà được thiên hạ. Trương-Lương trả lời: Bệ hạ không thể ngồi trên lưng ngựa mà cai trị thiên hạ. Bây giờ ta chỉ định một người thay ta, lĩnh nhiệm vụ Ngồi trên lưng ngựa, dành thiên hạ. Người đó văn võ toàn tài, thông hiểu mọi thâm mưu của triều Hán, em kết nghĩa của ta. Tức Đô Dương.
Đô Dương từ dưới đài bước lên bái lậy trước bàn thờ Quốc-tổ:
– Đệ tử Đô Dương, tuân chỉ hoàng đế Lĩnh Nam thứ nhất, thay người, điều khiển quần hùng khởi nghĩa. Sau khi sạch bóng quân thù, đệ tử xin từ chức. Để anh hùng Lĩnh Nam cử một tân hoàng đế.
Trần Tự-Sơn vỗ vai Đô Dương:
– Công việc khó khăn, anh đã làm xong. Mong em kế tiếp sự nghiệp.
Đô Dương kính cẩn nói:
– Em xin tuân chỉ của anh.
Đô Dương hướng vào quần hùng:
– Chúng ta có sáu vùng. Vậy cần cử lấy sáu vị Lạc vương, ngồi trên mình ngựa được thiên hạ. Để trở về điều khiển cuộc khởi nghĩa. Nào các vị họp nhau, để cử ngay tức thời.
Quần hùng náo loạn lên. Song vì cùng một chí hướng. Chỉ phút chốc, đã im lặng. Họ chia làm sáu nhóm để cử lấy sáu vị vương. Cuối cùng

sáu lạc vương:

– Nam-hải: Trần Nhất-Gia.

– Quế-lâm: Lương Hồng-Châu.

– Tượng-quận: Hàn Bạch.

– Giao-chỉ: Đặng Thi-Sách.

– Cửu-chân: Đào Thế-Kiệt.

– Nhật-nam: Lại Thế-Cường.

Trần Tự-Sơn nói với Đô Dương:

– Đô hiền đệ. Đạo trị nước lấy khoan hòa, liêm chính làm đầu. Người làm tướng phải biết lẽ Phân, Hợp. Phân thì bại. Hợp thì thành. Thôi ta để hiền đệ lo việc lớn.

Quần hùng ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu thế nào là phân, thế nào là hợp. Chỉ có Trưng Nhị, Phương-Dung, Đào Kỳ, Phùng Vĩnh-Hoa tỏ ý hiểu.

Đô Dương kính cẩn hỏi:

– Tiểu đệ ngu tối, không hiểu lẽ Hợp và Phân trong tình thế hiện tại. Mong đại ca chỉ dạy cho.

Trần Tự-Sơn nhìn Đô Dương, Đào Kỳ hỏi:

– Trước đây ta đã giảng cho hai hiền đệ nghe về lẽ Hợp-Phân trong thiên hạ. Tần Thủy-Hoàng thống nhất thiên hạ. Lẽ Hợp của Tần là: Không còn cảnh chia xẻ làm nhiều nước, chinh chiến. Tiếng nói trước khác nhau, nay hợp còn một thứ. Pháp chế khác nhau nay còn một loại... Phân của Thủy-Hoàng là không dung hòa được tình người. Bảy nước Tần, Tề, Yên, Ngụy, Triệu, Hàn, Sở mỗi vùng khí hậu khác nhau, phong tục có khác. Tư tưởng con người mỗi thời một biến dạng. Thủy-Hoàng không nhận ra lẽ đó, bắt trăm nhà nói cùng một tiếng, sống cùng một phong tục. Nhà, nhà bỡ ngỡ. Bỡ ngỡ thì

chống đối. Chống đối thì chỉ trích. Thủy-Hoàng đem sách đốt đi, chôn học trò. Tưởng với gươm đao có thể khuất phục tư tưởng thiên hạ. Nếu y khôn, cứ để trăm họ cùng một luật pháp, sống chung, rồi dần dần cái nào hay sẽ tồn tại. Cái nào dở sẽ biến đi. Y sẽ thành minh quân. Ngược lại, y muốn trăm họ phải cúi đầu như chó, như lợn. Bởi vậy quần hùng mới nổi lên chống y. Y bị diệt.

Ngưng một lát, Tự-Sơn tiếp:

– Cao-tổ nhà Hán đánh vào Hàm-dương, diệt Tần. Ban hành Ước pháp tam chương, thiên hạ qui phục là tại sao? Cao-tổ hiểu lẽ Phân của Tần, lấy làm lẽ Hợp của mình. Tần hà khắc, bắt trăm họ phải nghĩ theo mình, viết theo mình, nay ban Ước pháp, giảm hình phạt. Dân chúng như chim trong lồng được thả ra rừng. Như cá trong chậu, được thả về sông. Vì vậy mà được thiên hạ. Cái Phân của Cao-tổ, là ngài xuất thân làm đình trưởng, thất học. Thích rượu, thích gái đẹp. Nhờ tam anh Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín mà được thiên hạ. Khi được nước ngài lo lắng làm sao cai trị thiên hạ? Ngày đêm lo sợ các tướng phản mình. Ngài tìm tội, bới lỗi từng người, đem chặt đầu. Đó là Phân. Điều này ta đã giảng rồi, Đô hiền đệ nhắc lại ta coi.

Đô Dương nói:

– Sau khi diệt Hạng-Vũ. Cao-tổ không chịu phong chức tước cho các tướng. Họ không có việc gì làm, chiều chiều ra bãi sông phi ngựa, đua với nhau. Cao-tổ đứng trên lầu hỏi Trương-Lương Họ hội nhau làm gì vậy? Trương Lương đáp Họ bàn nhau phản bệ hạ đấy. Cao-tổ thất kinh hỏi Tại sao họ phản ta?. Trương-Lương đáp: Họ vào sinh ra tử, cùng bệ hạ mưu cầu đại sự. Khi được thiên hạ. Bệ hạ phải biết giang sơn là của chung, chia nhau hưởng. Bệ hạ quên hết công lao

của họ. Tự coi giang sơn của mình. Một tờ giấy, phong cho họ chức tước cũng tiếc. Hàng ngày cứ tìm lỗi, chặt đầu họ. Thì đương nhiên họ phản bệ hạ, dành lại phần của họ. Cao tổ hỏi: Làm sao bây giờ?. Trương Lương nói: Không khó gì. Bình nhật bệ hạ ghét ai nhất. Đáp: Bình nhật ta ghét nhất Ung-Sỉ. Trước y theo Hạng-Vũ vây bắt vợ con ta. Trương Lương nói: Vậy thì thế này: Bệ hạ gọi Ung-Sỉ vào, phong cho y một chức. Các tướng sẽ nghĩ: Đến như Ung-Sỉ còn được phong tước. Thì ra Thiên-tử còn suy nghĩ đó thôi. Trước sau gì cũng đến lượt ta. Sau đó bệ hạ phong cho mỗi người một chức, một tước. Cao-tổ làm theo. Đang Phân Trương-Lương biến thành Hợp.

Trần Tự-Sơn hỏi:

– Bây giờ đến lẽ Phân và Hợp của Lĩnh Nam. Trong các tướng hiện diện, đều là sư muội, sư đệ của ta. Không ít thì nhiều, do ta đào tạo. Các ngươi hãy tìm lẽ Phân và Hợp của Lĩnh Nam ta. Không tìm ra, thì Lĩnh Nam không giữ được lâu. Nào Trưng Trắc, sư muội có hùng tâm, tráng chí bậc nhất, không ai theo kịp. Sư muội thử nói về lẽ Phân-Hợp của đất Lĩnh Nam xem sao?

Trưng Trắc không suy nghĩ, nói liền:

– Đó là điều tiểu muội lo lắng từ lâu. Thời Văn-Lang, đất Lĩnh Nam do Bách-việt ở. Thời Âu-Lạc, Đồ-Thư lấy mất Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, nngười Việt di chuyển về phương Nam. Còn ai ở lại, bị coi như thú vật. Đó là Phân. Triệu Đà đánh Âu Lạc, lập Nam-Việt, cho người Việt, người Hán như nhau. Triệu Đà đã giải được cái Phân tạo thành cái Hợp. Do vậy y cai trị Lĩnh Nam trong một thời. Hán diệt Triệu Đà, muốn người Việt thành Hán hết, tạo ra hai thứ luật. Người Việt bị coi như trâu, như chó. Đó là cái lẽ Hợp làm cho người Việt biến thành Hán. Song hào kiệt Lĩnh Nam hô hào Phản

Hán phục Việt. Biến Hợp thành Phân. Cho nên nay chúng ta mới đòi được Lĩnh Nam. Cái Phân của chúng ta, do dân chúng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận hiện quá nửa là người Hán. Đó là lẽ Phân. Nếu bây giờ thừa thắng, chúng ta đánh đuổi, giết chết người Hán. Họ sẽ nổi loạn, đến Lạc-dương cầu viện Quang-Vũ. Quang-Vũ ban sắc chỉ phong cho hào kiệt người Hán một số chức tước. Y chỉ mất có mấy tờ giấy, khiến Lĩnh Nam có chiến tranh. Đợi khi ta mệt mỏi, y đem một đạo quân xuống nam, thì ta lại vong quốc. Vậy khi ta kéo quân đến các địa phương, lập Lĩnh Nam, trước phải ban hành tờ Đại cáo thiên hạ, nói rõ: Ai sống ở đất Lĩnh Nam đều là con dân Lĩnh Nam. Không phân biệt Hán, Việt, Mường, Thái, Chàm. Ai có tài, được dùng. Ai có đức được trọng. Ai có tội thì trừng trị. Quan lại, trang ấp của ai, người đó giữ. Tuyệt đối tránh gây thù hận Hán, Việt.
Trần Tự-Sơn gật đầu:
– Nếu ta được quyền truyền ngôi vua. Ta truyền cho sư muội làm Hoàng-đế. Sư muội kiến giải hơn cả ta. Phục, đáng phục.
Đến đó, có Thần-ưng bay vào. Hồ Đề biết Thần-ưng đưa thư. Nàng mở ống tre dưới chân Thần-ưng ra, có bức thư. Nàng đọc lớn, cho mọi người nghe:
Có một người, tên Đô Thiên, lĩnh chức Thái-thú Hán-trung, đem bản bộ quân mã, tướng sĩ đến Kinh-châu. Y muốn tới hồ Động-đình theo yết kiến đại hiệp Trần Tự-Sơn.
Dưới đóng ấn của Công-tôn Thiệu. Trần Tự-Sơn bảo Trưng Nhị:
– Đô Thiên là nghĩa đệ của ta. Y là người Hán. Tước phong hầu, lĩnh thái thú Hán-trung. Khi ta bị giam ở Trường-an, sư muội thuyết phục y đón đường giết sứ giả. Bây giờ y mang quân theo ta. Vậy sư muội viết thư cho Công-tôn Thiệu, để Thiệu cho Đô Thiên và tướng sĩ tới

với ta. Hà! Ta có hai đại tướng người Hán, về với Lĩnh Nam một, là Minh-Giang, hai là Đô Thiên. Tốt quá.

Tự-Sơn hỏi Đào Kỳ:

– Sư đệ làm Chinh-viễn đại tướng quân! Sư đệ thống lĩnh quân mã toàn Lĩnh Nam đánh Thục. Quân sĩ Hán, Việt hỗn hợp. Bây giờ sư đệ giải quyết sao?

Đào Kỳ đứng dậy kính cẩn nói:

– Hồi nhỏ, tiểu đệ vốn ác cảm với binh sĩ người Hán. Trong trận đánh cảng Bắc, gặp đại ca. Tiểu đệ tưởng đại ca là người Hán, mà không thấy ác cảm. Tính tình hào sảng, hiệp nghĩa của đại ca đã làm mòn thù hằn Hán-Việt trong lòng tiểu đệ. Đến khi gặp Lục sư phụ dạy học thuật Trung-nguyên cho tiểu đệ, trong lòng tiểu đệ nảy sinh ra mối thiện cảm với Hán. Hán mà như Lục sư phụ, Việt mà như Lê Đạo-Sinh, thà Hán còn hơn Việt. Từ đấy bao nhiêu ác cảm với người Hán hết sạch. Có còn, là còn ý muốn phục hồi Lĩnh Nam mà thôi.

Chàng nhìn Minh-Giang nói:

– Khi làm đại tướng quân, sống với binh, tướng Hán. Đệ tìm ra ở họ những nét hào hùng như người Việt. Từ đấy, khi thưởng, phạt, đệ không còn để ý đến họ là Hán hay Việt. Cho nên khi đề cử đại tướng chỉ huy đạo quân Quế-lâm, đệ mới cử Minh-Giang. Bây giờ đệ sẽ ban lệnh đến tất cả tướng sĩ, an ủi họ. Nói cho họ biết Lĩnh Nam là đất của chung. Hán cũng thế, Việt cũng vậy. Gia đình, của cải, chức tước của họ được giữ nguyên. Đệ đã ban lệnh xuống hôm trước bắt các tướng soái, coi binh sĩ như huynh đệ, bỏ hẳn lối coi họ như tôi tớ của tướng Hán trước đây.

Trần Tự-Sơn gật đầu:

– Điều ta lo lắng Dân Hán thì Trưng Trắc đã nhìn ra. Quân Hán thì

Đào tiểu đệ đã làm. Ta yên tâm. Bây giờ ta ngao du hồ Động-đình. Ta sinh ra, từ khi biết nói, đã phải lo lắng ngày đêm. Lúc này ta mới được thảnh thơi đắc ý.

Chàng hỏi Hoàng Thiều-Hoa:

– Em Hoa! Ta ước ao mãi mới có ngày hôm nay. Ta không thể giúp Quang-Vũ đánh Lĩnh Nam, đất tổ của ta. Ta không thể vì Lĩnh Nam, đánh nghĩa huynh Quang-Vũ, giết các tướng soái Hán, đã từng dưới quyền ta. Ta chỉ muốn cho hai bên không chiến tranh. Nào Thiều-Hoa, chúng ta đi thôi!

Hoàng Thiều-Hoa nhìn chồng, rồi liếc nhìn sư phụ, sư mẫu, Đào Kỳ. Nàng thở dài, nói với Trần Tự-Sơn:

– Nhất sinh em mồ côi. Sư phụ, sư mẫu nuôi em như con. Em sống những ngày hạnh phúc bên người, bên sư đệ. Em làm vợ anh đã mười hai năm. Hạnh phúc nhất trần gian. Em xin phép anh, để cho em báo hiếu Lĩnh Nam. Báo hiếu sư phụ, sư mẫu. Em phải cùng sư phụ, sư đệ trở về đánh chiếm Cửu-chân. Sau đó em sẽ của anh trọn vẹn.

Trần Tự-Sơn nắm tay Thiều-Hoa:

– Được sống cạnh em một năm anh cũng thấy mãn nguyện rồi. Bây giờ anh để em báo hiếu Quốc-tổ, báo hiếu sư phụ. Đợi chiếm xong Cửu-chân. Anh đến đón em ngao du sơn thủy.

Chàng thủng thẳng rời lễ đài. Quần hùng cung kính đứng dậy, tiễn đưa. Chàng vừa bước xuống khỏi đài, thì một người da đen bóng, mặc áo đại hồng chắp tay đón chàng:

– A Di Đà Phật. Trần thí chủ. Thí chủ đã cứu trăm họ Lĩnh Nam. Giờ bần tăng dám cả gan mời thí chủ, cùng bần tăng ngao du bốn phương. Đem đạo của đức Thế-tôn truyền cho chúng sinh.

Hai người nắm tay nhau, thoáng một cái, biến vào rừng Tam-sơn mất dạng.

Đô Dương mời mọi người vào họp. Chàng hỏi Đào Kỳ:

– Đào hiền đệ, ngươi làm Chinh-viễn đại tướng quân, vậy ngươi cho ta biết tình hình các đạo quân ra sao?

Đào Kỳ đứng dậy nói:

– Khởi hành tại Lĩnh Nam có sáu đạo quân.

– Đạo Nhật-nam do sư bá Lại Thế-Cường lĩnh ấn Long-nhượng đại tướng quân. Gồm ba quân Bộ, ba sư Kị, ba Hải-đoàn. Thành phần ba Hán một Việt. Trong trận đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, Nam-dương, tổn thất rất nhiều. Đã được bổ xung. Hiện nửa Hán nửa Việt.

Đô Dương nói với Lại Thế-Cường:

– Nhật-nam, là đất không có người Hán. Thế lực của Nhật-nam thất hiệp rất lớn, không cần quân nhiều. Sư bá giao ba quân Bộ, ba sư Kị cho Nguyễn Thánh-Thiên. Sư bá cùng Nhật-nam thất hiệp, với đoàn đệ tử, lấy hải đoàn vượt Trường-giang về Nhật-nam ngay. Tới nơi sư bá mời Thái thú Lư Dương, Đô-úy Nguyễn Thành-Công, Đô-sát Lê Anh-Tuấn, cùng các quan Hán, Việt đến hội họp, tuyên cáo Lĩnh-Nam phục hồi. Hán, Việt đều như nhau, không phân biệt. Ai theo thì ở lại. Ai không theo thì cho họ về thôn ấp nghỉ. Hứa bảo vệ sinh mạng, tài sản cho toàn gia các quan. Sau đó sư bá cho các trang, ấp, châu, động cử lạc hầu. Các lạc hầu cử lấy vị công trong huyện. Các công cử lấy Nhật-nam vương. Đối với quan lại cũ, người ác độc, đem ra xử tội không tha. Đất cát, tài sản cưỡng chiếm của dân, trả về cho dân.

Lại Thế-Cường cùng Thánh-Thiên rời khỏi rạp, đi bàn giao.

Đào Kỳ trình bày tiếp:

– Đạo Cửu-chân do sư bá Triệu Anh-Vũ thống lĩnh. Gồm có ba quân Bộ, ba sư Kị nửa Hán, nửa Việt, ba Hải đoàn, toàn người Việt. Trong trận đánh Trường-an tổn thất phân nửa. Đã được bổ xung. Hiện còn nửa Hán, nửa Việt.

Đô Dương nói với Đào Thế-Kiệt:

– Cửu-chân là đất tinh thần phản Hán phục Việt mạnh nhất. Cửu-chân chín nhà đã hợp nhất. Xin lão bá cùng đệ tử Cửu-chân lấy Hải-đoàn trở về ngay. Hợp-phố lục hiệp Tiết Bảo làm Thái-thú, đã trao quyền cho sư huynh Trần Dương-Đức. Đất Cửu-chân coi như đã thuộc Lĩnh Nam. Nếu Quang-Vũ gây sự với Lĩnh Nam thế nào cũng cho một đạo binh đi đường thủy đánh vào Cửu-chân. Vậy sư bá hãy đem tất cả đạo quân Cửu-chân, theo đường thủy trở về ngay. Đất Cửu-chân có chín lạc hầu, sau này thêm lạc hầu Lê Thị-Hoa cùng bốn con Mai Đạt, Mai Thoả, Mai An, Mai Tứ thành lập thêm một trang Cư-phong nữa là mười. Như vậy không cần cử Hầu, Công. Chỉ cần cử Cửu-chân vương thì xong. Sau khi định Cửu-chân. Lão bá suất lĩnh đại quân đánh ra Giao-chỉ. Đất Giao-chỉ, thế lực Tô Định, Lê Đạo-Sinh còn rất mạnh.

Đô Dương nói với Triệu Anh-Vũ:

– Xin sư bá trao quyền chỉ huy cho Đào sư bá.

Đào Thế-Kiệt, Triệu Anh-Vũ rời nhà rạp.

Đào Kỳ trình bày tiếp:

– Đạo Giao-chỉ do sư bá Đinh Công-Thắng lĩnh ấn Hổ-oai đại tướng quân. Gồm có bốn quân bộ, bốn sư kị, bốn hải đoàn, quân sĩ toàn người Hán. Trong trận đánh Độ-khẩu, Phổ-khách, Trường-an, tổn thất quá nửa. Đã được bổ xung bằng tráng đinh Việt. Hiện ba Việt, một Hán. Đang đồn trú ở sát biên giới Giao-chỉ.

Đô Dương kính cẩn nói với Đặng-Thi-Sách:

– Nói về phục hồi Lĩnh Nam, thì uy tín nhất là Đào hầu, thứ đến Đặng đại ca và Nhị-Trưng. Trưng Nhị sư muội phải cầm quân phòng Hán, không về Giao-chỉ được. Cuộc đánh chiếm Giao-chỉ hoàn toàn do Đặng đại ca và sư tỷ Trưng Trắc thống lĩnh. Tiểu đệ không dám đọc Hiếu kinh trước nhà Khổng-tử. Xin Đặng đại ca cho biết sẽ làm những gì? Tiểu đệ lắng tai nghe.

Phương-Dung, Đào Kỳ, Thiều-Hoa, Trưng Nhị, Hồ Đề, Vĩnh-Hoa ngồi với nhau. Hồ Đề nói nhỏ:

– Lúc gặp Đô đại ca, ta thấy phong thái giống Trần đại ca hệt. Từ võ công, tư thái, lối chỉ huy, lối nhận định giống nhau. Đối với Cửu-chân, Nhật-nam. Đô đại ca dám hạ lệnh. Còn đối với Giao-chỉ phức tạp quá, thôi trăm hay không bằng tay quen, giao quyền cho Đặng đại ca thì xong. Người có tài đế, vương thường có con mắt tinh đời như thế đó.

Đặng Thi-Sách nói:

– Đất Giao-chỉ coi như vẫn thuộc Hán. Quang-Vũ tuyên bố trả Lĩnh Nam cho chúng ta, mà Tô Định và hệ thống quan lại người Hán còn nguyên. Bây giờ chúng ta kéo quân về. Trước truyền hịch gửi đến Tô. Tô đầu hàng thì thôi. Còn y chống lại, ta phải dùng võ lực. Đất Giao-chỉ có mười lăm huyện, thì mười ba huyện lệnh người Hán, đều là bọn tham quan. Hai huyện lệnh Việt là tôi và Phùng Đại-Tín tiên sinh. Các trang ấp phân nửa của ta, phân nửa theo Thái sư thúc Lê Đạo-Sinh và đệ tử của người. Phải khéo léo lắm, mới tránh được cuộc chiến tranh tương tàn.

Nghỉ một lúc, Thi-Sách nói:

– Xin Đô hiền đệ cho ta nửa buổi, bàn luận với anh hùng Giao-chỉ rồi

sẽ trình bày với hiền đệ sau.
Đô Dương đồng ý. Chàng tiếp:
– Bây giờ tới đất Tượng-quận. Đất Tượng-quận, dân chúng một Việt, ba Hán. Đạo binh Tượng-quận trước đây do sư đệ Đào Hiển-Hiệu lĩnh ấn Ho-nha đại tướng quân chỉ huy. Quân mã đã xuất khỏi Độ-khẩu trở về đóng ở Tượng-quận. Hiện Thái thú Tượng-quận do đại hiệp Cù Anh, Đô-úy do sư bá Trương Thủy-Hải, Đô-sát do sư đệ Đinh Công-Minh đều có mặt ở đây. Xin các vị cho biết tình hình?
Cù Anh nói:
– Tôi xuất thân từ phái Quế-lâm. Chưởng môn sư đệ Trần Tự-Sơn có lệnh: Chúng tôi đã làm xong nhiệm vụ của con dân Lĩnh Nam. Nay xin được từ chức, để về ngao du với cỏ cây. Mọi sự tôi đã giao cho sư huynh Trương Thủy-Hải.
Trương Thủy-Hải đứng lên nói:
– Đất Tượng-quận dân cư đông đúc. Ba phần Hán, một phần Việt. Người Hán ở Tượng-quận được ưu đãi mấy trăm năm thành quen. Khi tôi cùng sư huynh Cù Anh làm việc, ban bố lệnh người Hán, người Việt như nhau, thì gặp phải sự chống đối của các Huyện-úy, Huyện-lệnh. Ngay cả các chức quan nhỏ địa phương, các xã, ấp. Cháu Đinh-Công-Minh có vợ là Trần Quý-Lan, sư muội của Nhị-Trưng. Quý-Lan vốn giỏi về chính sự, cháu đề nghị lập trang, ấp riêng cho người Việt. Do vậy mới tránh được đổ máu. Còn quân đội, trong trận đánh Độ-khẩu, Việt-tây, Trường-an, tổn thất quá nửa, được bổ xung bằng tráng đinh Việt. Hiện nửa Việt, nửa Hán. Ba tướng chỉ huy Quân đều là đệ tử Cửu-Chân. Chín tướng chỉ huy Sư, thì ba Hán, còn sáu là đệ tử Tản-viên, Cửu-chân. Sư kị do Đinh Công-Minh trực tiếp chỉ huy.

Hàn Bạch đứng đầu Tượng-quận tam anh đứng lên nói:
– Trong mười lăm Huyện-lệnh, trước đây anh em chúng tôi giết chết năm về tội nhũng lạm, tàn ác. Thái-thú là sư huynh Cù Anh cử năm người Việt ở Giao-chỉ thay thế. Còn mười lăm Huyện-úy, chúng tôi giết chết mười tên gian ác. Đô-úy Trương Đằng-Giang đã cử mười đệ tử phái Long-biên, Quế-lâm thay thế. Hiện còn năm Huyện-úy người Hán rất tốt. Họ theo chúng ta.
Vương Hồng nói:
– Bây giờ chúng tôi trở về, tuyên cáo Lĩnh Nam phục hồi. Ai theo thì để. Ai không theo thì thay thế. Ngăn cấm người Việt, người Hán chém giết nhau. Tổ chức cử hầu, công, vương như đã định.
Trường-sa tam anh Hàn Bạch, Vương Hồng, Chu Thanh cùng Trương Thủy-Hải, Đinh Công-Minh, Trần Quý-Lan, Đào Hiển-Hiệu rời khỏi rạp lên đường.
Đô Dương đứng lên hướng Khúc-giang ngũ hiệp:
– Năm vị sư thúc. Xin năm vị cho biết tình hình?
Trần Tứ-Gia nói:
– Đất Nam-hải, dân chúng nửa Việt, nửa Hán. Việt thì chuyên canh nông. Hán thì chuyên thương mại, đánh cá. Hai bên không đụng chạm nhau. Người Việt ở đây ảnh hưởng của phái Khúc-giang, trong hai trăm năm qua, người Hán phải sợ. Hán, Việt hiện hoà hoãn với nhau. Hợp-phố ngũ hiệp Phùng Đạo-Hiển về làm Thái-thú đã hợp với chúng tôi làm việc. Thêm vào đệ ngũ Thái-bảo phái Sài-sơn Vũ Công-Chất sư huynh, đệ thất Thái-bảo phái Sài-sơn là Trần Quốc-Hương làm Đô-sát. Hương với chúng tôi là chỗ huyết tộc. Vì vậy đất Nam-hải coi như hoàn toàn thuộc về Lĩnh Nam. Trong mười lăm huyện lệnh, thì mười Hán, năm Việt. Trong mười lăm huyện úy thì

cả... mười lăm là Việt. Trước khi đến đây hội, chúng tôi đã tuyên bố phục hồi Lĩnh Nam. Hán, Việt đều là con dân Lĩnh Nam. Không có gì phải thay đổi nữa. Hiện đã cử xong các hầu, công. Đại huynh chúng tôi được cử làm Nam-hải vương.

Quần hào vỗ tay vang dội, từ tràng này qua tràng khác không ngưng.

Trần Tứ-Gia nói:

– Sở dĩ đất Nam-hải được như thế là nhờ Công chúa Vĩnh-Hoà, Quận chúa Chu Thúy-Phượng, Lý Lan-Anh đệ tử bản môn. Công chúa nói: Ai chủ trương chia rẽ Hán, Việt, nàng dùng Thượng-phương bảo kiếm xử tử. Song, chưa có ai bị xử tử cả.

Đô Dương hỏi Hợp-phố tam hiệp Hà Thiên:

– Xin sư huynh cho biết tình hình Quế-lâm.

Hà Thiên đáp:

– Tôi đã trao quyền cho Đô úy Đặng Thi-Kế. Xin Đặng Thi-Kế sư huynh cho mọi người biết tình hình.

Quần hùng vỗ tay vang dội. Đặng Thi-Kế, là cha Đặng Thi-Sách, nổi danh võ công cao cường. Ông lại chủ trương Phản Hán phục Việt từ lâu.

Ông đứng dậy nói:

– Đạo quân Quế-lâm do Minh-Giang lĩnh chức Phấn-oai đại tướng quân chỉ huy. Trong trận Trường-an, Việt-tây tổn thất quá nửa. Được bổ xung bằng tráng đinh Việt. Hiện nửa Việt, nửa Hán. Các tướng chỉ huy quân, sư xuất thân từ phái Quế-lâm. Trong mười lăm huyện lệnh, huyện úy hầu hết là đệ tử Quế-lâm. Trước đây, chúng tôi mới về nhậm chức đã ban hành lệnh cho người Hán, người Việt bình đẳng, thì có ba huyện lệnh chống lại. Lĩnh-nam vương truyền lệnh chặt đầu. Từ đấy mầm chia rẽ chấm dứt. Tuy vậy các phú gia,

thương gia vẫn còn mơ tưởng trở về Hán.

Ông chỉ vào chỗ đệ tử Quế-lâm nói:

– Phái Quế-lâm có Hợp-phố lục hiệp, có các sư huynh Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-Châu, Đinh Công-Thắng. Tôi tin rằng có thể giải quyết được.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 9

Thái bình tu nỗ lực,
Vạn cổ thử giang sơn
(Trần Quang-Khải)

Đô Dương đứng dậy nói:

– Đất nước đã phục hồi. Trong cần nội trị vững. Ngoài cần phòng bị. Chúng ta, là người võ lâm, lấy võ đạo hành hiệp, không gây hấn với lân bang. Phía nam chúng ta có nước Hồ-tôn. Sau khi cử Lĩnh Nam hoàng đế, ta sẽ gửi sứ sang tuyên cáo phục hồi, bày tỏ tình hoà hợp lân bang. Nước Hồ-tôn nhỏ bé, khí độc, địa thế hiểm. Họ không gây với ta, ta để họ yên. Phía Tây giáp với Lão-qua. Dân nước Lão-qua thích múa hát. Người ít, đất hẹp, núi non trùng điệp nghèo nàn. Ta xin giữ nguyên địa giới, không đụng chạm tới họ. Tôi kính xin các vị lạc hầu, động chủ, trang chủ, châu trưởng ngăn cấm tráng đinh, binh lính, con em hết sức tránh đụng chạm. Chúng ta thù ghét Quang-Vũ, vì y ỷ nước lớn, gây sự với nước nhỏ. Nếu chúng ta cũng ỷ nước lớn, ỷ mạnh, hiếp đáp nước nhỏ chung quanh. Chẳng hoá ra chúng

ta cũng như Quang-Vũ hay sao?
Chàng nhìn Trưng Nhị nói:
– Trước đây Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Tây-vu Thiên-ưng lục tướng mở đầu cho việc hoà hợp Thục với Lĩnh Nam. Đi đến chia ba thiên hạ. Thục với Lĩnh Nam như môi với răng. Nếu Hán đánh Thục. Lĩnh Nam theo ngả Nam-hải đánh lên. Thục theo ngả Trường-an, Nam-dương đánh ra. Ngược lại Hán đánh Lĩnh Nam. Thục cũng khởi binh đánh Hán. Hiện trong triều, phe chủ trương diệt Lĩnh Nam của Mã thái-hậu đã tàn. Hoài-nam vương, Tần vương, Mã Vũ, Đặng Vũ đều thân với Lĩnh Nam, chắc khó xẩy ra chiến tranh. Tuy vậy chúng ta cần có quân trừ bị, đề phòng.
Đô Dương hỏi Hồ Đề:
– Hồ sư muội! Các đạo quân của sư muội lợi hại nhất, làm cho binh tướng Hán kinh tâm động phách. Hễ gặp binh của sư muội, chúng bở vía, lạc hồn, bỏ chạy. Không biết ở Tây-vu, lực lượng trừ bị còn bao nhiêu?
Hồ Đề không hiểu hỏi lại:
– Tiểu muội không hiểu trừ bị là gì?
Đào Kỳ nhanh miệng nói:
– Là lực lượng để dành đó.
Hồ Đề cười:
– Còn nhiều lắm. Đại ca muốn đem lên đây hết hay sao?
Đô Dương gật đầu:
– Đúng thế! Tướng soái của sư muội toàn người chân thật, giản dị, nhiệt thành yêu nước. Để họ ở Tây-vu, tài năng không có chỗ phát triển. Cứ xét ngay Tây-vu Thiên-ưng lục tướng thì rõ: Khi rời Tây-vu chúng là những đứa trẻ phá phách, đùa nghịch, chỉ biết dùng Thần-

ưng đưa thư, tấn công. Sau hơn ba năm chinh chiến, chúng có chỗ phát triển tài năng, hiện tài cầm quân của chúng không thua gì các đại tướng Trung-nguyên. Trước kia chúng làm tay sai bảo sao làm vậy. Bây giờ chúng có thể chiến đấu độc lập. Biết ước tính tình hình đôi bên. Thời gian chinh chiến, chúng huấn luyện Thần-ưng thành đội thiện chiến có thể sai như sai người. Thần-ưng bây giờ làm bất cứ nhiệm vụ gì: trinh thám, canh gác, tấn công, đưa thư, truy kích. Ta có một đề nghị với Hồ sư muội... A, để ta thử kiến thức các tướng Tây-vu, hầu các vị biết tài họ. Vì tôi e các vị vẫn cho chúng còn nhóc con.

Trong các anh hùng Lĩnh Nam. Chỉ có Trần Tự-Sơn, Đô Dương, Đào Thế-Kiệt, Nhị-Trưng, Đặng Thi-Sách có con mắt tinh đời. Họ theo dõi nhận định lẽ biến động của tuổi trẻ. Coi Thiên-ưng lục tướng, Tây-vu hầu tướng đã trưởng thành. Còn lại, những người khác vẫn coi chúng như bọn trẻ ranh, láu cá, phá phách.

Đô Dương hỏi Sún Hô:

– Sư đệ thử đoán xem ta sắp nói gì với sư muội Hồ Đề?

Sún Hô đứng dậy, nghiêm trang đáp:

– Đại ca muốn sư tỷ Hồ Đề mang tất cả lực lượng trừ bị Tây-vu lên đây, lấy các tướng soái, lực lượng Tây-vu tham chiến làm khung, hợp với lực lượng trừ bị. Tổ chức thành các đội quân mới. Như Tây-vu lục hầu tướng, mỗi đứa chỉ huy trăm Thần-ưng, tức một tốt. Bây giờ hợp Thần-hầu ở nhà, với Thần-hầu ở đây lại. Cho mỗi đứa chỉ một huy lữ năm trăm Thần-hầu. Trước kia thì lực lượng Tây-vu coi như chiến đấu độc lập với sáu đạo Lĩnh Nam. Bây giờ cần tổ chức lực lượng Tây-vu thành các Lữ, Sư. Đặt trực thuộc bảy đạo, mỗi đạo một Quân.

Quần hùng gật đầu, nhìn Trưng Trắc, Đô Dương với tất cả lòng khâm phục. Vì hai người có con mắt tinh đời.

Hồ Đề thấy các Sún đã trưởng thành ngoài sức tưởng tượng của mình thì mừng run người lên. Nàng nói:

– Các sư đệ tiến mau quá! Hơn sư tỷ rồi.

Sún Rỗ nói:

– Sóng biển, lớp sau đẩy lớp trước. Sư tỷ giỏi, chúng em học của sư tỷ, thêm kinh nghiệm riêng vào, thì phải giỏi. Em hơn chị, nhà có phúc. Khi sư tỷ biết bọn em hơn sư tỷ. Kiến thức sư tỷ, mới thực cao.

Mọi người cười rầm lên. Tục ngữ Lĩnh Nam nói: Con hơn cha, nhà có phúc. Sún Rỗ đổi thành Em hơn chị, nhà có phúc.

Hồ Đề tính đốt ngón tay:

– Hiện còn ba ngàn Thần-hầu, sáu trăm Thần-hổ, sáu trăm Thần-báo, năm ngàn Thần-long, hai trăm thớt voi, mười triệu Thần-phong, ba ngàn Thần-ưng và tám trăm Ngao-thần. Không biết nên phối trí như thế nào?

Sún Lé đứng lên nói:

– Em xin phép được đề nghị thế này: Lĩnh Nam có sáu đạo quân, thêm đạo của sư huynh Đô Thiên thành bảy. Đạo nào cũng có Bộ binh, Kị binh, Thủy binh. Thì bây giờ thành lập đạo Tây-vu. Các đạo kia có quân Bộ, Sư kị, Hải đoàn. Thì đạo Tây-vu chia ra bảy Quân. Yểm trợ cho bảy đạo. Mỗi đạo một Quân.

Trưng Nhị, Phương-Dung nhìn Hồ Đề gật đầu, tỏ ý hài lòng. Đô Dương đã biết Sún Lé muốn nói gì rồi. Chàng khai thác sự hiểu biết của chúng:

– Đào Nhất-Gia đề nghị thực phải. Nào Đào Nhị-Gia có đề nghị thêm gì không?

Sún Rỗ nói:

– Mỗi quân Tây-vu gồm có tám Sư: Hầu, Hổ, Báo, Long, Tượng, Phong, Ưng, Ngao.

Đô Dương đồng ý:

– Đạo Tây-vu đương nhiên do Hồ sư muội chỉ huy. Hồ sư muội phải ở cạnh Đào sư đệ, chỉ huy các quân Tây-vu. Không biết bây giờ cử ai làm tướng chỉ huy tám quân? Điều này ta để Hồ sư muội tuyển chọn.

Hồ Đề suy nghĩ một lúc, nói:

– Luật lệ ở Tây-vu, ngoài tôi ra. Ai lớn tuổi sẽ giữ quyền chỉ huy. Song bây giờ không còn ở trong môn hộ, mà căn cứ tuổi tác. Tôi đề nghị cử người trên tài năng. Trước hết Tây-vu lục tướng, được Đào-hầu nhận làm đệ tử. Thời gian qua, sư tỷ Thiều-Hoa dạy chữ. Đặng Vũ, Mã Vũ, Công-tôn Thiệu dạy hành binh bố trận. Được Đào Kỳ dạy binh pháp, võ công chúng cao hơn tôi một bậc. Vậy tôi đề nghị: Các chúa tướng mỗi loại binh cần ở bên cạnh tôi, để giúp ý kiến. Tôi cử tám phó thống lĩnh. Mỗi phó thống lĩnh giúp tôi chỉ huy, tiếp tế, huấn luyện đạo binh của mình. Sún Lé đảm trách Thần-ưng, Hoàng-Long đảm trách Thần-xà, Hoàng-Hổ đảm trách Thần-hổ. Hoàng-Báo đảm trách Thần-báo.

Ngưng một lúc nàng tiếp:

– Tướng chỉ huy các quân đoàn như sau: quân đoàn một Sún Rỗ, quân đoàn hai Thanh-Hầu, quân đoàn ba Sún Lùn, quân đoàn bốn Sún Đen, quân đoàn năm Bạch-Hầu, quân đoàn sáu Hắc-Hầu, quân đoàn bảy Sún Hô.

Đô Dương hài lòng:

– Sư muội cho Thần-ưng truyền lệnh về Giao-chỉ. Mang hết lực

lượng lên đây.
Chàng ngừng lại một lúc, tiếp:
– Năm trước sư đệ Đào Kỳ làm Chinh-viễn đại tướng quân, tổng chỉ huy quân Lĩnh Nam. Lĩnh Nam hoàng đế tốn công dạy Đào hiền đệ, sủng ái hiền đệ. Người dặn ta cử hiền đệ làm Đại tư mã Lĩnh Nam. Ta xin để nguyên. Các đạo quân của sáu vùng hoàn toàn do hiền đệ thống lĩnh. Bây giờ thêm đạo Hán-trung nữa thành bảy. Vậy tùy ý Đào hiền đệ phối trí. Xin cho ta biết ý kiến.
Đào Kỳ đứng dậy, cầm tấm bản đồ Lĩnh Nam vẽ trên lụa, lớn bằng cái chiếu, cuốn trong cái trục, đem treo lên. Chàng nói:
– Thứ nhất đệ xin đề nghị về tổ chức binh lực cho Lĩnh Nam. Chúng ta đã rút kinh nghiệm tổ chức thời Hùng vương, An-Dương vương, Tây-Hán, Thục. Bây giờ thu lấy tinh hoa của tổ tiên, của người, làm của mình.
Quần hùng vỗ tay rung động đại sảnh.
Đào Kỳ tiếp:
– Quân lực, chúng ta chia làm hai loại. Một là, quân Lĩnh Nam. Hai là, quân các khu vực, và tráng đinh. Trước hết, về tổ chức tráng đinh. Hồi Hán thuộc, lạc hầu, lạc tướng, động chủ, châu trưởng tự tổ chức huấn luyện tráng đinh. Vì vậy nếu trăm tráng đinh đánh nhau với trăm quân Hán, phần thắng về ta. Còn hợp năm trăm tráng đinh, đánh nhau với năm trăm quân Hán, ta thua. Vì họ chiến đấu, tổ chức thống nhất. Phối hợp nhịp nhàng.
Trưng Trắc gật đầu khen ngợi:
– Ta chưa cầm quân. Vì thế không kinh nghiệm. Hiền đệ nhiều kinh nghiệm hơn ta nhiều. Mấy hôm nay, phải soạn kế hoạch xử dụng tráng đinh Giao-chỉ đánh Tô Định, ta mới thấy cái khó khăn đó. Vậy

hiền đệ định cải tổ sao?
Đào Kỳ kính cẩn thưa:
– Các trang, động, châu, đều có trường dạy học. Trẻ con học hai thứ một lượt, học cả võ lẫn văn. Đến mười tám tuổi, bất kể nam, nữ, gửi tới trường Huyện học liền sáu tháng về căn bản võ nghệ dùng ngoài mặt trận: Xung phong, đánh thành, hành binh, bố trận. Sau sáu tháng, người nào có thiên tài, có khả năng ta chuyển về trường huấn luyện của Lạc-vương, học thêm sáu tháng về tổ chức chiến đấu, chỉ huy. Đào tạo họ thành các tốt trưởng. Còn lại, họ được phân chia đến các quân, sư của Lạc-vương. Thời gian binh dịch là ba năm. Hết ba năm, cho trở về làm ăn. Tuy làm ăn, họ vẫn chịu dưới quyền chỉ huy của Lạc-hầu, động chủ, trang trưởng, phòng vệ trang, ấp, luyện tập hàng tháng. Có như vậy mới không trở ngại đến việc cày cấy, công nghệ.
Đô Dương, Đô Thiên, Minh-Giang, đã từng làm tướng Hán, hiểu biết về tổ chức quân Hán. Họ gật đầu liên tiếp, tỏ ý khâm phục đề nghị của Đào Kỳ. Minh-Giang nghĩ:
– Đào hiền đệ được Đào hầu dạy dỗ qúa cẩn thận: Lấy dân làm căn bản. Lối tổ chức này, nhân đạo, không gây oán hờn trong dân chúng. Lối tổ chức của người Hán. Khi Thái-thú cần quân, ra lệnh cho Huyện-úy bắt các xã nộp tráng đinh. Người đi lính, không biết ngày nào về. Cứ mười người đi, thì chín người không trở về.
Đào Kỳ lấy trong bọc ra cuốn lụa thứ nhì, treo lên:
– Về tổ chức quân của Lạc-công, tức các Huyện. Mỗi huyện tùy nghi lớn nhỏ, có một sư bộ hai ngàn năm trăm người. Một Lữ kị năm trăm người, đặt dưới quyền một vị Lạc-úy. Mỗi khu có một Quân-bộ gồm mười hai ngàn năm trăm người. Một Sư kị gồm hai ngàn năm trăm

người. Đặt dưới quyền của vị Tư mã. Trước kia, người Hán cai trị, chia Lĩnh-Nam làm sáu quận. Bây giờ chúng ta có sáu khu. Ngoài ra chúng ta còn một khu đặc biệt nữa gồm Trường-sa, Linh-lăng, giáp với Kinh-châu. Tiểu đệ bạo gan, dám xin đặt khu đó tên Động-đình, trấn đóng trong thành Trường-sa. Vị trấn thủ không mang tên Tư mã, mà mang tên Trấn-bắc đại tướng quân.

Đặng Thi-Sách hỏi:

– Quân lính của bảy đạo Lĩnh-Nam thì lấy ở đâu?

Đào Kỳ thưa:

– Ngoài quân của các Lạc vương, tới quân của Hoàng đế Lĩnh Nam, gọi tắt bằng danh xưng: quân Lĩnh Nam. Quân Lĩnh Nam, thì tuyển mộ trong dân chúng. Tráng đinh, sau khi hết hạn ba năm, muốn tiếp tục lập võ nghiệp, được gửi đến các đạo Lĩnh Nam. Đại tư mã Lĩnh Nam trách nhiệm tuyển chọn, huấn luyện các chức Lữ trưởng, Sư trưởng.

Trưng Trắc, vốn người nhân từ. Bà nói:

– Sau khi chiếm xong Giao-chỉ. Cử Hoàng đế Lĩnh-Nam, Đào hiền đệ hỏi binh tướng xem ai muốn tiếp tục ở quân ngũ, thì ta giữ lại. Ai muốn về quê làm ăn, thì cho về. Ta thấy nhiều người theo quân đã trên hai chục năm rồi.

Sún Lé đứng dậy hỏi:

– Đệ được tiếp xúc với tướng sĩ Hán ở Lĩnh Nam, với tướng sĩ Hán của Ngô Hán, Đặng Vũ. Đệ thấy tướng sĩ Hán ở Lĩnh Nam được hưởng bổng cao gấp đôi tướng sĩ hai đạo kia. Họ nói, nhờ Lĩnh-nam vương thương sĩ tốt, cho họ hưởng như vậy. Có một điều Trần đại ca không biết đến: Lương phát cho họ thì nhiều, mà họ không biết cách nào gửi về cho cha mẹ, vợ con ở quê nhà. Trong khi đánh trận,

họ cứ phải mang theo. Đệ có một đề nghị.

Trưng Nhị gật đầu:

– Các em tiếp xúc với tướng sĩ, mới biết truyện đó. Ta làm Quân-sư mà không biết. Ta có lỗi. Em cứ nói.

Sún Lé tiếp:

– Em nghĩ, lương bổng cho tướng sĩ, chia làm hai. Một phần gồm thực phẩm, với ít tiền, để họ chi tiêu. Một phần nên để Lạc-hầu trả cho thân nhân của họ. Đối với tráng đinh, phải đi lính thời hạn ba năm bắt buộc, chỉ phát thực phẩm, tiền tiêu thôi. Sau đó, họ tình nguyện theo binh nghiệp, Lạc-hầu cấp ruộng cho họ. Ruộng của họ, do các tráng đinh ở trang ấp làm dùm. Hoa lợi giao cho gia đình họ. Nếu họ tuẫn quốc, ruộng đất đó vẫn tiếp tục cấp cho gia đình họ trong mười năm.

Quần hùng vỗ tay vang dội, buột tiếng khen:

– Tuyệt! Đề nghị hay thực. Như thế ắt quân sĩ ngoài trận, không còn lo truyện gia đình nữa. Họ an tâm chiến đấu.

Đô Dương hỏi Đào Kỳ:

– Bây giờ hiền đệ cho ta biết kế hoạch phòng thủ Lĩnh Nam.

Đào Kỳ chỉ lên bản đồ:

– Đối với Hồ-tôn, Lão-qua, ta không cần quân Lĩnh Nam. Với quân của các vị Lạc-vương cũng đủ phòng vệ. Chúng ta có năm nơi cần đồn trú quân, phòng Hán xâm phạm: Một là vùng Nhật-nam, Cửu-chân, ngoài quân của Lạc-vương, cần một đạo Lĩnh Nam trấn đóng. Phòng quân Hán dùng thủy quân đổ bộ đánh mặt sau. Đạo Cửu-chân trước đó do sư bá Triệu Anh-Vũ chỉ huy. Hiện đã giao cho sư đệ Quách Lãng làm chánh tướng. Lê Thị-Hoa làm phó tướng. Hai là vùng Tượng-quận, tiếp giáp với Thục. Cần một đạo Lĩnh Nam lưu

động. Khi Thục hữu sự, chúng ta tiếp viện Thục. Đạo này do Đào Hiển-Hiệu chỉ huy. Nay vẫn giữ nguyên. Cử thêm Đào Quý-Minh làm phó tướng. Ba là vùng Nam-hải, bắc giáp Trung-nguyên. Đông giáp biển. Trực diện với Hán. Cần duy trì đạo Nam-hải. Đạo Nam-hải trước do sư bá Lương Hồng-Châu chỉ huy. Đạo Nhật-nam do sư bá Lại Thế-Cường chỉ huy. Nay đạo Nam-hải xin cử sư tỷ Lê Chân chỉ huy. Phó tướng giao cho sư tỷ Đàm Ngọc-Nga. Đạo Nhật-nam xin cử Trần Quế-Hoa làm chánh tướng, Trần Quỳnh-Hoa làm phó tướng. Vùng Nam-hải cần một Đô-đốc, xin cử Giao-long nữ Trần Quốc, chỉ huy thủy quân. Xin nhờ Vương Phúc hiền đệ làm Quân sư. Sư đệ Vương Phúc trước làm Bình-nam vương của Thục. Thục đế cử sang trợ giúp Lĩnh Nam. Sư đệ Vương Phúc võ không thua tôi làm bao. Tài dùng binh, tôi e Ngô Hán, Đặng Vũ cũng không bằng.

Vương Phúc đứng lên chào quần hùng. Trưng Trắc nhìn ánh mắt Vương Phúc, Trần Quốc. Bà cười một mình:

– Trai Ích-châu, gái Lĩnh-nam. Hai người mà thành vợ chồng, e không thua cặp Đào Kỳ, Phương-Dung; Đô Dương, Giao-Chi.

Đào Kỳ nhìn Trưng Trắc. Cả hai đều gật đầu, tỏ ý tương thông. Đào Kỳ tiếp:

– Hai đạo Nam-hải, Nhật-nam, thủy quân, cần có một người thực giỏi chỉ huy. Xin đề cử sư tỷ Nguyễn Thánh-Thiên làm Nguyên-soái thống lĩnh.

Nguyễn Thánh-Thiên, võ công bình thường như Hồ Đề, Đàm Ngọc-Nga, Lê Chân, song tài trí bà ngang với Nhị-Trưng, Phương-Dung, Phùng Vĩnh-Hoa. Tài điều quân không thua Đào Kỳ. Bà nổi tiếng, vì đã làm Quân-sư cho Nam-thành vương Trân Công-Minh, chỉ huy kháng chiến, chiếm lĩnh vùng Kỳ-hợp mấy năm qua. Tô Định, Lê

Đạo-Sinh nhiều lần mang quân đánh, đều thất bại.
Quần hùng nhiều người chưa biết mặt bà. Bà đứng dậy, ai nấy đều chưng hửng. Vì tuổi bà ngang Hoàng Thiều-Hoa, Trưng Nhị, nhan sắc tươi, đẹp. Dáng người mảnh khảnh. Có ai ngờ, bà đã làm rung động Lĩnh Nam. Đến Quang-Vũ cũng sợ oai?
Đợi cho quần hùng bớt bàn tán. Đào Kỳ tiếp:
– Bốn là vùng Trường-sa, Linh-lăng. Tây giáp Thục, bắc giáp Kinh-châu. Bất cứ lúc nào quân Hán cũng có thể tràn xuống đánh. Hiện vùng này do Phật-Nguyệt chỉ huy. Về thủy quân, do hai sư muội Đinh-Bạch-Nương làm đô đốc, Đinh Tĩnh-Nương làm phó. Bộ binh, thì ngoài quân Trường-sa, Linh-lăng có sẵn, thêm đạo Hán-trung, vẫn do đại ca Đô Thiên chỉ huy. Phụ trấn có các sư bá Nam-hải, Tiên-yên. Năm là quân trừ bị. Quân trừ bị gồm đạo Giao-chỉ, Quế-lâm. Đạo Quế-lâm vẫn do Minh-Giang chỉ huy. Đạo Giao-chỉ trước do sư bá Đinh Công-Thắng chỉ huy. Bây giờ xin cử sư muội Đào Phương-Dung làm chánh tướng, phó do sư tỷ Lê Ngọc-Trinh. Cả hai đạo đóng ở Phiên-ngung.
Chàng lấy ra cuốn trục khác:
– Đại bản dinh của tiểu đệ đóng ở Phiên-ngung. Tất cả các hào kiệt còn lại, đặt trực thuộc Đại tư mã, tiếp ứng các nơi. Đạo của sư tỷ Hồ Đề, chờ tổ chức xong, sẽ phân đi các nơi. Lực lượng Thần-nỏ của phái Hoa-lư gồm trăm đội, sẻ tùy nghi phân phối sau.
Quen lệ, Đào Kỳ hỏi:
– Có ai thắc mắc gì không?
Tử-Vân hỏi:
– Tiểu muội đóng ở đâu?
Đào Kỳ mỉm cười, đáp:

– Tử-Vân là Đô-đốc thống lĩnh thủy quân Giao-chỉ, tuần phòng duyên hải Giao-chỉ.

Đô Dương nói với Phật-Nguyệt:

– Nhiệm vụ sư muội là Trấn-bắc, tức trấn phía sau Kinh-châu. Hiện chín quận Kinh-châu thuộc Thục. Công-tôn Thiệu, Vũ Chu tuy anh hùng, song lúc nào cũng phải theo dõi cẩn thận, còn tiếp cứu kịp thời. Nếu quân Hán đánh sang, thì sư muội giữ chắc phía sau, để họ yên lòng đối phó. Trường hợp họ thất bại, sư muội hãy tiếp cứu.

Chiều hôm đó, Đô Dương ra lệnh cho anh hùng các đạo đâu về đấy. Còn lại khởi hành đi Phiên-ngung. Phật-Nguyệt tổng trấn hồ Động-đình, thì ở lại. Nàng tiễn đưa mọi người lên đường.

Hai ngày sau, đoàn người vừa tới Phiên-ngung thì có tin do Thần-ưng mang từ Lạc-dương gửi tới. Hồ Đề lấy ống tre đựng thư ra đọc. Mặt nàng tái đi, thẫn thờ, nói không ra hơi.

Trưng Nhị gần Hồ Đề đã lâu, bà biết Hồ Đề can trường, dù nguy hiểm sắp chết vẫn bình tĩnh. Không hiểu sao, nhận được thư, tay nàng lại run run.

Linh tính báo cho Trưng Nhị biết, sắp có biến chuyển gì cực kỳ trầm trọng.

Hồ Đề đưa thư cho Đào Kỳ. Đào Kỳ cầm lấy đọc. Nét mặt thay đổi dần. Chàng thở dài một tiếng.

Đô Dương hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Đào Kỳ nói:

– Thư của Tường-Qui báo cho biết: Hoài-nam vương, Tần vương bị đánh thuốc độc chết cùng một lúc. Nàng dò được tin, chính Mã thái-hậu bỏ tiền mua chuộc đầu bếp hai ông. Dư đảng Mã thái-hậu lại

nắm hết quyền hành. Mã thái-hậu giả chiếu chỉ Quang-Vũ phong Lê Đạo-Sinh làm Trấn-viễn đại tướng quân, kiêm thứ sử Giao-châu, gồm các quận Lĩnh-Nam. Vũ Hỷ làm Bình-nam đại tướng quân, phó tổng trấn Giao-châu. Đức-Hiệp làm Thái-thú Nam-hải. Hoàng-Đức làm Thái-thú Quế-lâm. Vũ Nhật-Thăng làm Thái thú, Tượng-quận, Ngô Tiến-Hy làm Thái thú Cửu-chân. Hàn Thái-Tuế làm Thái-thú Nhật-nam. Bọn Liêu-đông tứ ma cũng lên đường theo trợ giúp. Chu Tường-Qui báo chúng ta biết mà đề phòng. Sư bá Lê Thị-Hảo lên đường khẩn cấp, sẽ tường trình chi tiết sau.

Quần hùng náo loạn cả lên. Đô Dương hỏi Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa:

– Chúng ta phải làm gì?

Trưng Nhị lắc đầu:

– Tin tức Tường-Qui đại lược quá. Không biết bọn họ cùng lên đường về Giao-chỉ một lượt, hợp với Tô Định, hay ai lên đường về địa phận được phong của người ấy?

Phương-Dung bàn:

– Phải viết thư báo cho các đạo anh hùng biết, đề phòng. Tại Giao-chỉ thì báo cho các trang Cối-giang, Lôi-sơn, Thiên-bản, Mê-linh, Hiển-minh, Văn-lạc, Ký-hợp.

Đô Dương đồng ý sai viết thư, rồi nhờ Hồ Đề sai Thần-ưng đi ngay. Đáng lý ra hôm nay Đặng Thi-Sách trình bày kế sách Giao-chỉ cho Đô-Dương rồi lên đường. Nhưng gặp việc rắc rối này. Phương-Dung bảo ông nán lại, chờ tin tức xem sao đã.

Đào Nhất-Gia nói:

– Phải cho người lên đường đón sư bá Lê Thị-Hảo. Lỡ ra dọc đường có gì bất trắc không?

Phương-Dung giữ quyền Quân sư, nàng nói với Chu Bá:

– Xin sư bá mang theo Trần Năng, Đào Nhị-Gia đi đón bá mẫu.

Sún Rỗ đứng lên:

– Có cần mang theo Thần-ưng không?

Phương-Dung gật đầu:

– Cần lắm. Đi ngay đi!

Chu Bá, Trần Năng, Đào Nhị-Gia lấy ngựa lên đường, hướng hồ Động-đình.

Quần hùng bứt rứt, lo âu. Đến trưa hôm đó, quần hùng đang ăn cơm, thì Thần-ưng bay về kêu ré lên trên không, tỏ vẻ khẩn cấp. Hồ Đề gọi nó xuống, thì thấy móng chân nó đầy máu, không có thư tín. Nàng nói:

Sư bá Chu Bá... gặp cường địch. Sún Rỗ đốc thúc Thần-ưng giao chiến, nên không viết thư được.

Khất đại phu vốn yêu thương học trò như con đẻ, sợ Chu Bá, Trần Năng có gì bất lợi. Ông nói:

–Để ta đi!

Sún Lé đứng lên:

– Cháu cũng đi theo Thái sư thúc. Để cháu mang theo mười Thần-báo hỗ trợ.

Khất đại phu, Sún Lé lấy ngựa lên đường. Đi được hơn giờ. Đoàn Thần-ưng đang lượn trên không. Đồng kêu lên một loạt, rồi lao về phía trước.

Đào Nhất-Gia chỉ về phía đó:

– Thần-ưng đã phát hiện ra Sún Rỗ bị vây. Chúng bay tới yểm trợ. Xin Thái sư thúc lên trợ giúp.

Nguyên Chu Bá, Trần Năng cùng Sún Rỗ lên đường, đi được mấy

giờ, thì Thần-ưng kêu lên đồng loạt rồi lao xuống cánh rừng lau sậy. Ba người vội vàng phi ngựa tới. Phía trước, một người cầm kiếm, chỉ huy một đoàn hai chục người, đứng ngoài lược trận. Trong khi đó ba người khác đang giao chiến với Lê Thị-Hảo, Tiên-yên, Nam-hải nữ hiệp. Mặt Lê Thị-Hảo có vết máu, đầu tóc rũ rượi. Nam-hải nữ hiệp chiêu thức rời rạc. Chỉ có Tiên-yên nữ hiệp còn sức chống trả.

Sún Rỗ cầm tù và thổi lên một hồi. Thần-ưng chia làm hai chục toán, mỗi toán năm con bay lượn trên không. Bất thình lình chúng lao xuống từng đợt, từng đợt tấn công vào ba người lạ mặt. Ba người lui lại, vung chưởng lên không đánh Thần-ưng.

Sún Rỗ nói lớn:

– Các vị sư bá đừng sợ. Có viện binh đến đây.

Lê Thị-Hảo chiêu thức đã rời rạc. Bà miễn cưỡng chống địch trong tuyệt vọng. Chu Bá nhảy nhót mấy cái đã tới nơi. Ông phóng một Lĩnh-nam chỉ vào đối thủ. Đối thủ vung chưởng đỡ. Y lộn đi một vòng, ngã ngồi xuống. Ông nâng vợ dậy. Còn Trần Năng, thấy Nam-hải nữ hiệp bị thương. Nàng vận Thiền-công phát chiêu Ngưu hổ tranh phong, đánh lui đối thủ. Trần Năng đỡ bà dậy.

Hai bên dàn thành hai nhóm đối diện nhau. Chu Bá hỏi vợ:

– Bọn này là ai?

Lê Thị-Hảo nói:

– Liêu-đông tứ ma. Em lên đường đến hồ Động-đình. Phật-Nguyệt nói anh đã đi Phiên-ngung. Nam-hải, Tiên-yên biết Mã thái-hậu cho người đuổi theo em, hai bà xin theo bảo vệ. Bọn Liêu-đông tứ ma đuổi kịp, cuộc giao tranh diễn ra. Bọn này võ công cao không thể tưởng tượng được.

Chu Bá kinh hãi nghĩ:

– Bản lĩnh của vợ ta, với ta ngang nhau. Ta tưởng trên đời, chúng ta chỉ thua có sư phụ, nhạc phụ, Đào Kỳ. Không ngờ bọn này võ công lợi hại đến dường này ư? Nam-hải nữ hiệp, đệ nhất cao nhân phái Sài-sơn, cũng bị thương, thì bản lĩnh chúng ghê thực.

Ông thủng thẳng nói:

– Thì ra Liêu-đông tứ vương đây. Tôi nghe tứ vương mới về Lạc-dương làm Hiệu-úy cho Mã thái-hậu. Lĩnh Nam với triều Hán đã hoà với nhau. Không hiểu sao tứ vương lại theo làm khó dễ chúng tôi? Đất này thuộc Lĩnh Nam. Tứ vương vào Lĩnh Nam đánh người vì cớ gì vậy?

Đông-hải long vương Chu Long lạnh lùng:

– Ta lĩnh chức Vũ-vệ hiệu-úy. Ta tuân chỉ Thái-hậu bắt vợ ngươi thì hai mụ này cản trở, chúng ta phải bắt đem về cho Thái-hậu phát lạc.

Sún Rỗ đứng cạnh, quát lên:

– Uổng cho chúng mày, có bản lĩnh vô địch, võ công nghiêng trời lệch đất, mà lại đi làm đầy tớ cho một mụ đàn bà dâm đãng, ngu dốt. Tiếc ơi là tiếc!

Bắc-sơn hùng vương, Vương Hùng thấy một thiếu niên lăng nhục mình. Y khoằm khoằm tay như sư tử chụp Sún Rỗ. Sún Rỗ nhảy vọt lại phía sau. Nhưng không kịp, tay Vương Hùng tới ngực nó. Trần Năng thấy vậy, phóng một Lĩnh Nam chỉ vào ngực Vương Hùng cứu sư thúc. Vương Hùng biến trảo thành chưởng đỡ chỉ của Trần Năng. Bộp một tiếng. Cánh tay Trần Năng tê dại. Trong khi đó bàn tay Vương Hùng như bị cái dùi đâm vào. Y đau đớn lui lại, khen:

– Khá lắm. Ta nghe lão già chưa chết Trần Đại-Sinh, và tên ôn con Đào Kỳ chế ra một thứ chỉ pháp tên Lĩnh-nam chỉ. Có phải ngươi vừa xử dụng Lĩnh-ham chỉ không?

Từ ngày Trần Năng học Lĩnh-nam chỉ. Nàng đã xử dụng nhiều lần. Võ công cao cường như Vũ Chu mà cũng bại về chỉ pháp của nàng. Không ngờ tên Vương Hùng đỡ nổi. Dường như y không bị thương. Vương Hùng nói:

– Vị cô nương kia, ta muốn lĩnh giáo Lĩnh-nam chỉ của cô nương.

Nói rồi, y vung chưởng tấn công liền. Trần Năng muốn dò biết võ công đối phương. Nàng không xử dụng Thiền-công, không vận khí theo kinh mạch, phát chiêu Ngưu tẩu như phi trong Phục-ngưu thần chưởng đỡ. Bình một tiếng, cánh tay của nàng muốn liệt. Trong chưởng lực của Vương Hùng có sức nóng. Người nàng như bị ném vào một lò lửa. Nàng kinh hãi nói:

– Thì ra Chu-sa chưởng.

Vương Hùng cười:

– Đúng đó. Đỡ chưởng nữa của ta.

Y hít hơi phóng ra chưởng nữa. Chưởng lực mạnh kinh hồn. Chưởng chưa tới, Trần Năng đã muốn ngạt thở. Nàng cũng hít một hơi, vận đủ mười thành công lực về Thủ-tam dương kinh, ra chiêu Ác ngưu nan độ đỡ. Hai chưởng dương cương gặp nhau. Bùng một tiếng lớn. Trần Năng rung động toàn người. Cả hai cùng lùi lại ba bước. Vương Hùng hỏi:

– Chưởng đầu của ngươi thuần dương. Chưởng lực phát ra rộng lớn. Chưởng này cũng thuần dương, tại sao phát ra như ba mũi kiếm vậy. Khá lắm.

Trần Năng kinh hãi nghĩ:

– Trước kia, Đào sư thúc dạy ta đủ ba mươi sáu chưởng Phục-ngưu, đã tưởng vô địch trong đám nữ lưu. Cho đến khi đánh trận Trường-sa, đấu với Trần Nghi-Gia, ta yếu thế hơn. Được Tăng-Giả Nan-Đà

dạy Thiền-công, ta thắng cả Nghi-Gia lẫn Phan Anh. Trên đường từ Trường-sa về Trường-an, Bồ tát tiếp tục dạy ta Thiền-công. Ta tiến được một bậc nữa. Đến trận đánh trên đồi Nghi-dương, bản lĩnh ta hơn bọn Mã Vũ nhiều, thắng được Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Không ngờ bây giờ ta đã dùng đến lối vận khí kinh mạch, cũng chỉ ngang tay với tên này. Bọn Liêu-đông tứ ma lợi hại thực. Ta thử vận khí Thiền-công xem sao?

Nàng vận khí Thiền-công phát chiêu Thanh ngưu qui gia. Chưởng không có gió. Vương Hùng thấy chưởng kỳ lạ, y vung tay đỡ. Bộp một tiếng. Chưởng của y mất tích. Y lùi lại quát:

– Ngươi! Ngươi xử dụng võ công gì kỳ lạ vậy?

Trần Năng không trả lời. Nàng vung tay đánh một chưởng nữa. Đệ tam ma Nam-sơn Trịnh Sư thấy vậy, phát chưởng đánh Trần Năng cứu sư đệ. Chu-Bá buông vợ. Vung chưởng đánh Trịnh Sư. Đệ nhị ma Tây-sơn Ngô Anh vung chưởng đánh Tiên-yên nữ hiệp. Ba ngươi khai diễn trận đấu. Chu Long xua hai mươi đệ tử xông vào bắt Nam-hải nữ hiệp, Lê Thị-Hảo, Đào Nhị-Gia.

Sún Rỗ gọi Thần-ưng cứu viện. Nó thấy đám hai mươi đệ tử, thì Nam-hải nữ hiệp với Lê Thị-Hảo có thể khống chế được. Nó chỉ huy Thần-ưng tấn công Chu Long.

Nếu cách đây một năm. Thần-ưng không đủ sức cản trở y. Bây giờ các Sún đã tìm ra được nhiều phương cách mới mẻ. Sún Rỗ cho năm toán, từ trên trời thay nhau lao xuống tấn công. Năm toán bay vòng đánh vào phía trước. Năm toán bay vòng đánh phía sau. Còn năm toán làm trừ bị.

Bản lĩnh Chu Long ngang với Sầm Bành, Lê Đạo-Sinh, nhưng gặp phải đoàn Thần-ưng kinh nghiệm, y chỉ lo chống đỡ.

Sún Rỗ nhìn trận đấu: Trần Năng tuy có vẻ thắng thế Vương Hùng. Còn Tiên-yên, Chu Bá thua Ngô Anh, Trịnh Sư rõ rệt. Nó vội sai một Thần-ưng bay về Phiên-ngung báo tin.

Nam-hải nữ hiệp bị trúng hai Chu-sa chưởng. Người bà mệt lử. Khí huyết nhộn nhạo, mắt hoa, đầu váng. Bà vừa cầm cự, vừa lui lên rừng.

Lê Thị-Hảo đã mệt lắm. Bà bị trúng một đao vào vai. Người lảo đảo muốn ngã xuống. Sún Rỗ phát chưởng đánh vào một tên đệ tử Liêu-đông. Tên này thấy nó nhỏ tuổi khinh thường, phát tay đỡ. Binh một tiếng. Tên ấy bay ngược trở lại, ngã lăn trên mặt đất. Đám đệ tử Liêu-đông kinh hãi lùi lại đứng nhìn nó.

Nam-hải nữ hiệp cũng ngạc nhiên không ít. Bà chợt hiểu: Hơn hai tháng qua, Đào Thế-Kiệt, Đào Kỳ dốc túi truyền cho bọn Sún. Từ trước, chúng vẫn mơ thành sư huynh Đào Kỳ. Bây giờ được học võ công tối cao. Chúng luyện đêm, luyện ngày, lại nữa, nội công Long-biên, Cửu-chân khắc chế nội công Trung-nguyên. Vì vậy, nó mới phát một chiêu, đã hạ được một cao thủ Liêu-đông.

Bọn mười chín đệ tử Liêu-đông còn lại, cùng ào ào tấn công Sún Rỗ. Nó bồng Lê Thị-Hảo chạy lên đồi. Trong khi Nam-hải nữ hiệp đứng cản đường.

Giữa lúc nguy nan đó. Thì từ trên trời hai mươi toán Thần-ưng từ đâu bay tới nhào xuống tấn công bọn đệ tử Liêu-đông. Nhìn Thần-ưng, nó biết Sún Lé tới. Nó mừng quá, đứng chỉ huy Thần-ưng phản công địch.

Lát sau Khất đại phu, Sún Lé tới. Sún Lé xua mười Thần-báo lên đồi, tấn công đám đệ tử Liêu-đông. Đám này phía trên thì bị Thần-ưng đánh xuống phía trước thì Nam-hải nữ hiệp, Sún Lé, Sún Rỗ bao

vây. Phía sau thì mười Thần-báo. Chúng kinh hoàng kết thành vòng tròn tự vệ.

Khất đại phu thấy Chu Bá yếu thế. Ông quát lên một tiếng, phát chưởng đánh Trịnh Sư. Trịnh-Sư thấy một ông cụ râu tóc trắng như cước, tấn công mình thì coi thường. Y chỉ chậm một chút chưởng của Khất đại phu đã chụp đến. Y muốn nghẹt thở, vung chưởng đỡ. Bình một tiếng, người y bật lùi đến hai trượng. Mặt đỏ như gấc.

Chu Long thấy vậy hô lớn:

– Ngừng tay!

Mọi người cùng nhảy lùi lại. Chu-Long hỏi:

– Ta nghe đất Lĩnh-nam có một Thái-sơn Bắc-đẩu tên Trần Đại-Sinh. Có phải lão không?

Trần Đại-Sinh cười:

– Không dám.

Chu Long vỗ hai chưởng vào nhau, nói:

– Hậu sinh muốn lĩnh giáo cao chiêu của đệ nhất nhân Lĩnh Nam.

Khất đại phu vuốt râu cười:

– Mời!

Chu Long hít một hơi chân khí, vung tay phát chưởng. Chưởng phong làm cho Sún Lé, Sún Rỗ muốn nghẹt thở, phải nhảy lùi lại.

Khất đại phu cũng phát chiêu Ác ngưu nan độ. Ngài vận công ra Thủ-tam dương kinh. Bình một tiếng. Chu Long bật lui hai bước. Mặt đỏ gay, y kinh hoàng nghĩ:

– Vô địch thiên hạ Sầm Bành, Phùng Dị, trước đây cũng không đỡ nổi chưởng của ta. Mà lão già chưa chết chịu một chưởng, mà coi bộ không hề hấn gì?

Y hít hơi dài, vận khí, phát chưởng thứ nhì. Vừa rồi Khất đại phu

đánh một chưởng nhẹ nhàng. Ông đã vận đến năm thành công lực, mà Chu Long không hề hấn gì. Ông khen thầm:

– Võ công tên này cao hơn sư đệ Lê Đạo-Sinh một bậc.

Thấy y đánh chưởng thứ nhì. Ông vận đủ mười thành công lực, phát chiêu Ngưu hổ tranh phong. Bùng một tiếng. Chu Long bật lùi lại đến bốn bước. Y lảo đảo muốn ngã, mặt đỏ gay. Y định phát chiêu nữa, thì ọe ra búng máu tươi. Y lắc đầu nói:

– Lão tiên sinh! Ta chịu thua ngươi rồi.

Y hú lên một tiếng, hô đồng bọn chạy về phương Bắc.

Khất đại phu quay lại xem mạch Nam-hải nữ hiệp, Lê Thị-Hảo. Ông móc trong túi ra hộp thuốc, nhét vào miệng mỗi bà hai viên thuốc, nói:

– Trễ mất rồi!

Chu Bá hỏi:

– Sư phụ! Không kịp nữa sao?

Khất đại phu lắc đầu:

– Hai người bị đánh trúng tâm mạch. Tâm mạch, phế mạch đã đứt, thì còn chữa sao được nữa? Ta cho hai người uống thuốc cầm chừng vậy thôi. Hãy đưa họ về Phiên-ngung, rồi tính sau.

Tiên-yên nữ hiệp bồng Nam-hải nữ hiệp. Chu Bá bồng Lê Thị-Hảo lên ngựa đi. Được nửa giờ, thì gặp Đào Kỳ, Phương-Dung, Trưng Nhị tiếp ứng. Lê Thị-Hảo mở mắt, thổ ra một búng máu, nói:

– Cháu Đào Kỳ, cháu lại đây, ta thuật cho nghe. Nếu trễ e không kịp nữa.

Đào Kỳ đến bên bà. Bà thở phều phào nói:

– Khi cháu rời Lạc-dương. Ta vẫn theo dõi mọi biến chuyển của triều Hán. Mã thái-hậu dùng bọn Liêu-đông tứ ma, áp lực một số đại thần.

Dư đảng của bà mạnh lên. Bà sai làm chiếu chỉ giả, phong chức tước cho phụ thân ta cùng các sư huynh, sư đệ. Tường-Qui viết thư cho cháu, sai Thần-ưng chuyển đi. Ta định lên đường đến hồ Động-đình báo cho cháu biết. Ta đi đến nửa đường thì gặp bọn Liêu-đông tứ ma. Ta thám thính được âm mưu của Mã thái-hậu với chúng, biết bị lộ. Chúng đuổi theo ta. Ta đến hồ Động-đình, thì không thấy chúng đâu. Ta tưởng rằng bọn chúng bỏ cuộc. Ta xin Phật-Nguyệt cho Nam-hải, Tiên-yên đi cùng. Không ngờ chúng sợ Phật-Nguyệt, ẩn thân. Thấy ta đi về phía Phiên-ngung. Chúng theo dõi tới đây, thì xảy ra cuộc chiến.

Bà lại ọe ra một búng máu tươi, nói tiếp:

– Âm mưu của Mã thái-hậu rất độc. Mụ phong chức tước cho phụ thân với các sư huynh, sư đệ ta. Mụ truyền cho họ đến Nam-xương gặp Mã Viện. Viện sẽ cấp chiến thuyền cho, để tất cả về Giao-chỉ. Mã Viện đưa âm mưu tạo năm đạo quân đánh Lĩnh Nam.

Bà lại ọe ra một búng máu nữa, tiếp:

– Đạo thứ nhất do Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí men theo bờ biển đánh xuống Nam-hải. Bà sai sứ truyền lệnh cho Tô Định, mời tất cả các Huyện-úy, Huyện-lệnh người Việt đến họp, rồi bỏ thuốc mê vào thức ăn, bắt giết hết. Y sẽ cử mười lăm người thuộc phe phụ thân ta làm Huyện-úy. Sau đó y tập trung các đơn vị địa phương ở Giao-chỉ, thành đạo quân lớn rồi cưỡng bách tráng đinh các sư, lữ quân địa phương, thành đạo quân thứ nhì. Phụ thân với các sư huynh, sư đệ, đã lên đường trở về Giao-chỉ, ngươì liên lạc với các trang ấp của người, cùng cất quân đánh các trang ấp khác, lập thành đạo quân thứ ba. Mụ còn cho người tìm các quan lại cũ, không hợp tác với Lĩnh Nam, về qui ẩn trong dân, phong chức tước thực lớn cho họ, để

họ suất lĩnh người Hán nổi dậy, gọi là Bình man, qui Hán. Mụ hứa với người Hán ở Lĩnh Nam, nếu trở về Hán, thì cho toàn quyền muốn giết, cướp của người Việt, mặc ý. Đây là đạo quân thứ tư.

Bà nói đến đây thì chỉ còn thoi thóp thở. Bà hít một hơi chân khí, tiếp:

– Mụ sai người liên lạc với các võ tướng Hán trong bảy đạo quân Lĩnh Nam. Mụ hứa thăng lên hai cấp, nếu họ nổi loạn giết các chúa tướng người Việt. Đó là đạo quân thứ năm.

Nói đến đây, người bà run lên. Bà ngắt quãng:

– Cháu... Ta vẫn coi... cháu như con rể... Tường-Qui cô đơn... cháu chiếu cố cho...

Nước mắt bà dàn dụa:

– Cháu à! Ta sinh ra trong gia đình danh tiếng. Mà suốt đời phải lao tâm khổ tứ. Phụ thân ta, vì ham công danh, phú quí, theo Hán, chống lại Việt.

Bà vẫy Trưng Nhị lại dặn:

– Cháu Trưng Nhị. Ta sắp chết rồi. Ta có một việc muốn nhờ cháu. Cháu có hứa làm cho ta không?

Trưng Nhị nói:

– Sư thúc cứ dạy. Cháu sẵn sàng.

Lê Thị-Hảo phều phào:

– Phụ thân ta vì mưu cầu công danh, mà đi vào đường tà. Ta sợ mai này đánh Giao-chỉ, người tất bị bắt. Vậy ta nhờ cháu... Nếu bắt được người, thì đừng hại người.

Trưng Nhị gật đầu:

– Cháu xin cố gắng chu toàn lời trối của sư thúc.

Lê Thị-Hảo vẫy tay gọi Chu Bá, bà nói nhỏ:

– Anh ở lại lo phục quốc, chiếu cố cho Tường-Qui.

Đến đây bà ngẹo cổ sang một bên tắt thở.
Chu Bá ôm chặt vợ trong tay, nước mắt chảy xuống hai gò má. Ông cắn răng để không bật lên tiếng khóc.
Khất đại phu quay lại bắt mạch Nam-hải nữ hiệp. Mạch bà đã yếu lắm rồi. Ông ra lệnh chở về Phiên-ngung tìm thuốc cứu trị. Về gần tới Phiên-ngung, Lê Chân nghe sư phụ bị thương. Nàng chạy ra ôm lấy bà mà khóc.
Nam-hải nữ hiệp thấy Lê Chân khóc thì mỉm cười:
– Con à! Người ta sinh ra, ai cũng phải chết một lần. Ta sinh ra trong thời vong quốc. Nhục nhã vô cùng. Suốt cuộc đời ta sống như kiếp chó. Bây giờ vì sự nghiệp Lĩnh Nam mà chết, đó là điều cầu mà không được. Con hãy tiếp nối sự nghiệp của sư phụ. Để nghìn đời sau, dân Việt còn nhắc đến: Lê Chân đệ tử Trần Thị-Phương-Châu, anh hùng thời Lĩnh Nam. Sư phụ chỉ ước có vậy.
Bà nhắm mắt lại, một lúc sau mở mắt ra hỏi:
– Lê Chân! Lĩnh Nam phục hồi rồi phải không?
Lê Chân chỉ ngọn cờ Lĩnh Nam bay trên thành Phiên-ngung đáp:
– Sư phụ! Lĩnh Nam phục hồi rồi!
Nam-hải nữ hiệp mỉm cười:
– Thôi, thúc-phụ, các cháu ở lại. Tôi đi theo Quốc-tổ đây.
Bà mỉm cười tắt thở.
Đám đệ tử Sài-sơn buông tiếng khóc. Trần Năng lớn tiếng nói:
– Đại sư tỷ tuẫn quốc, là điều sư tỷ mong muốn. Phái Sài-sơn phải hãnh diện, chứ tại sao lại khóc. Khóc như vậy chẳng hóa ra sư tỷ chết uổng sao?
Chu Bá nhìn xác Lê Thị-Hảo ông nói:
– Em xứng đáng đại anh hùng Lĩnh Nam. Nhất sinh nhạc phụ ghét ta,

vì ta không tán thành việc làm của người. Em biết phân biệt phải, trái, khuyên ta trở về với Lĩnh Nam, chứ đừng theo nhạc phụ. Hôm nay em vì đại nghiệp Lĩnh Nam tuẫn quốc. Ta tuy đau lòng, nhưng khâm phục khí phách của em. Ta không buồn vì mất em, mà chỉ buồn vì nhạc phụ. Hôm trước nhạc phụ bàn với ta: Muốn làm chúa Lĩnh Nam, phải diệt hết những ai chống người. Ai anh minh, ai nghĩa hiệp, mà chống người, đều trở thành đạo tặc hết. Chỉ có người, mới đại biểu cho Lĩnh Nam. Người nói: Muốn diệt hết anh hùng Lĩnh Nam, thì mở cửa cho người Hán vào diệt dùm. Sau khi người Hán diệt hết anh hùng Lĩnh Nam. Người sẽ suất lĩnh dân chúng đuổi người Hán. Hỡi ôi!

Đám anh hùng Lĩnh Nam, đem xác hai bà vào thành, khâm liệm.

Khất đại phu bàn:

– Phương-Châu là cháu ta, hành hiệp cứu dân, được đời tặng cho danh hiệu Nam-hải nữ hiệp. Vợ Chu Bá, là đệ tử của ta. Ta vốn gốc người Khúc-giang. Vậy ta đề nghị, đem xác hai người về táng ở Khúc-giang, để anh hồn hai người, ngày ngày ngắm Nam-hải, Khúc-giang đã sạch bóng quân thù.

Các đệ tử Sài-sơn đồng tuân lệnh. Họ khâm liệm hai bà, đem về ghềnh sông Khúc-giang an táng.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Khi Trưng đế thành đại nghiệp, sắc phong Nam-hải nữ hiệp:

Lĩnh-Nam tuyên từ, huệ đức, Nam-hải công chúa.

Phong Lê Thị-Hảo:

Lĩnh-Nam, ninh tĩnh, chí minh, Hảo-huệ công chúa.

Truyền xây đền thờ hai bà bên bờ Khúc-giang. Đời Lý vua Lý Nhân-Tông sai sứ soạn thần tích hai bà, sắc phong:

Lĩnh-Nam bảo quốc, Chí-minh công chúa.

Đời Trần, sau khi thắng quân Mông-cổ lần thứ ba, đất nước thanh bình. Nhân triều đình nhà Nguyên nể sợ Đại-Việt (1288) vua Trần Nhân-Tông sai sứ sang xin cải táng mộ hai bà, đưa về Thăng-long lập đền thờ. Triều đình nhà Nguyên cho rằng Đại-Việt muốn cải táng đền thờ hai bà, không thực tâm, mà chỉ với mục đích khích động dân các vùng biên giới Hoa-Việt trở về với Đại-Việt. Sau đó khởi binh lập lại Lĩnh Nam. (Xin coi bộ Anh Hùng Đông-A, Gươm thiêng Hàm-tử, cùng một tác giả, sẽ xuất bản). Triều đình nhà Nguyên trả lời rằng: Đền thờ hai bà vốn được dân chúng địa phương thờ kính, hương khói hàng nghìn năm, hai bà trở thành thần, thành thánh. Nay cải táng, e động đến lăng mộ, mất linh khí đi.

Vua Trần Nhân-Tông sai Đoàn Nhữ-Hải sang trùng tu, tế đền hai bà, truyền soạn thần tích. Hồi Trương Phụ mang quân sang đánh Đại-Việt, y cho thu hết sách vở chở về Kim-lăng, trong đó có bản phổ đền thờ hai bà, lưu trữ tại Thăng-long. Hồi bát quốc xâm lăng Trung-hoa, đạo quân Nhật-bản chở về Đông-kinh một số sách. Trong đó có bản phổ tại đền thờ hai bà. Năm 1969 nhân dịp công cán tại Nhật. Chúng tôi xin mua danh dự bản thần tích này, mang về trao tận tay cụ Mai Thọ-Truyền, quốc vụ khanh đặc trách văn hóa. Không biết nay có còn không?

Trải bao nắng mưa, đến năm 1949, dân chúng quanh vùng vẫn còn lễ bái, thờ cúng, cầu gì được nấy. Năm 1966, trong cuộc Cách-mạng văn hóa, đền thờ hai bà bị phá hủy. Tượng đồng bị nấu ra. Năm 1980 chúng tôi tới nơi sưu khảo tài liệu. Chỉ còn thấy nền đền. Đền quay về hướng nam, kiến trúc như sau: Trước đền có một hồ sen, bờ hồ trồng thông. Sau đó một cái sân lớn lát đá, rồi tới chính điện.

Hai bên chính điện có hai nhà phụ.

Cái chết của Nam-hải nữ hiệp, Lê Thị-Hảo không làm cho anh hùng hiện diện nản lòng. Trái lại, họ thấy được chết như hai bà, là điều sung sướng nhất.

Đô Dương họp các anh hùng lại hỏi:

– Ai có ý kiến gì?

Trưng Trắc nói:

– Mã thái-hậu dùng năm đạo quân đánh Lĩnh Nam. Bây giờ chúng ta phải phá vỡ kế hoạch của mụ từ trong trứng nước. Trước hết, viết thư cho Chu Tường-Qui biết mọi truyện, đề phòng.

Nguyễn Giao-Chi góp ý kiến:

– Thư tín, có thể bị lộ. Chu sư muội được Quang-Vũ sủng ái, võ công của nàng cao. Trước nàng được Tần vương, Hoài-nam vương, mẫu thân giúp đỡ, thế lực rất mạnh. Nay cả ba người đều qua đời. Chúng ta nên cử người đến Lạc-dương xung vào làm Vũ-vệ hiệu-úy Tây-cung giúp đỡ nàng. Vậy ai có thể làm được việc đó?

Mọi người đưa mắt nhìn Đào Kỳ. Phương-Dung dù sao vẫn là phụ nữ: Không muốn cho chồng mình dây dưa trở lại với người yêu cũ. Nàng nói:

– Có hai điều nên tránh: Tường-Qui tước phong tới quí phi. Tránh đưa một người đàn ông vào cung. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ nhì, tránh đưa người nào đã bị người Hán biết mặt. Vậy ai có thể đi?

Trưng Trắc gật đầu:

– Phương-Dung bàn rất đúng. Chúng ta cần hai phụ nữ võ công cao cường, đột nhập Lạc-dương, giả làm cung nữ cho Hàn thái-hậu và Chu Tường-Qui. Vậy ai có thể làm việc này?

Trưng Nhị suy nghĩ một lúc, đáp:

– Nữ lưu, võ công cao, chúng ta có rất nhiều. Song tiếc rằng đều đã xuất hiện. Điểm lại, phái Cửu-chân còn Đinh Hồng-Thanh, Đinh Tĩnh-Nương, Đào Phương-Dung, võ công cao. Không biết các nàng có chịu đi hay không?

Đào Kỳ nhìn Hoàng Thiều-Hoa hỏi:

– Sư tỷ! Thân phận sư-tỷ tuy cao thực. Không biết sư tỷ có thể mượn cớ đến Lạc-dương thần hôn định tỉnh Hàn thái-hậu, rồi ở luôn trong cung với bà, giúp Chu Tường-Qui không?

Hoàng Thiều-Hoa gật đầu:

– Nếu nói rằng, Hoàng-hậu của Hoàng-đế Lĩnh Nam ta không thể làm việc đó. Còn bàn về mưu cầu hạnh phúc cho trăm họ Lĩnh Nam, bất cứ làm việc gì, ta cũng thuận hết. Sư phụ thường dạy Dù hy sinh chị em mình, dù hy sinh tất cả chúng ta, cho đất Lĩnh Nam phục hồi, cho dân Việt hạnh phúc cũng phải chấp thuận. Tiểu sư đệ! Đinh Tĩnh-Nương hiện ở đây. Còn Đào Phương-Dung, Đinh Hồng-Thanh, đợi đánh xong Giao-chỉ, sư đệ trình với sư phụ cho hai người đi Lạc-dương cùng với ta.

Đô Dương vỗ tay vào nhau, nói lớn :

– Đạo quân Lưu Long với Đoàn Chí như bệnh ngoài da, ta không sợ. Ta viết thư cho Phật-Nguyệt, Công-tôn Thiệu đồn thủy quân lên biên giới Kinh-châu, Nam-xương, án binh bất động. Một mặt truyền lệnh đến Đô-đốc Trần Quốc, ngày đêm tuần phòng trên biển Nam-hải. Nếu thấy Lưu Long đánh xuống, thì rút lui làm kế dụ địch. Cho Phật-Nguyệt đánh chặn hậu. Đạo quân thứ nhì coi như xong.

Trưng Trắc tiếp:

– Viết thư sai Thần-ưng mang về cho Vũ Trinh-Thục. Trinh-Thục hiện phụ trách tế tác Lĩnh Nam. Nàng sẽ viết thư cho các Huyện-úy, giữ

vững quân trong tay. Thẳng tay giết hết các Huyện lệnh, quan lại người Hán theo Quang-Vũ. Truyền tin đến các ấp của ta, bỏ cờ Hán, kéo cờ Lĩnh Nam. Tách rời với phủ Thái-thú. Như vậy phá được đạo thứ ba.

Bà nhìn Khất đại-phu, Đào Kỳ:

– Xin thái sư thúc, Đào Kỳ, Phương-Dung, đừng quản khó nhọc, lên đường về Lĩnh Nam. Tìm Thái sư thúc Lê Đạo-Sinh và các đệ tử, giết thẳng tay, không nhân nhượng. Một mặt truyền hịch tới các trang ấp của Lê thái sư-thúc, hứa cho các Lạc-hầu, Lạc-tướng được giữ nguyên. Trang ấp nào theo Hán, thì lạc hầu bị giết cả nhà. Đạo quân thứ tư của Mã thái-hậu đã phá được. Còn đạo thứ năm để Đô đại-ca định liệu.

Đô Dương lắc đầu:

– Ta tính không ra. Phương-Dung! Sư muội nghĩ sao?

Phương-Dung nói:

– Chúng ta phải nói trắng ra. Ban một tờ đại cáo, nói rõ âm mưu ác độc của Mã thái-hậu, gửi đến dân chúng khắp nơi. Xác nhận lần nữa bài hịch của chúng ta nói rằng: Hán, Việt đều là con dân Lĩnh Nam. Ai phản, gây loạn, thì giết cả nhà. Người Hán đông nhất ở Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, vậy xin Đô đại ca cùng Phùng Vĩnh-Hoa lo vấn đề này, xin hai vị giữ vững tình thế ba quận phía Bắc. Còn lại chúng ta phải trở về Giao-chỉ ngay. Thứ nhất diệt Tô Định. Tô Định bị diệt rồi, ta mới quay ra Bắc, chống với người Hán được. Trừ những người lĩnh trọng trấn ở Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Còn lại chúng ta cùng trở về Giao-chỉ diệt Tô Định. Ta cần lấy Giao-chỉ làm gốc.

Đô Dương đồng ý nói:

– Sư muội định thời gian bao lâu để ta định Giao-chỉ? Nếu chậm trễ, ta e Quang-Vũ trở mặt, đánh xuống thì nguy. Ta không đương nổi.
Phương-Dung nói:
– Chỉ cần ba tháng.
Đô Dương đáp:
– Trong ba tháng thì được. Vậy việc bình định Giao-chỉ ta giao cho Đặng Thi-Sách với Trưng Trắc.
Đặng Thi-Sách nói:
– Ta cần xử dụng tất cả sức mạnh, ép Tô Định, để y bỏ chạy, tránh một cuộc chiến tranh tương tàn. Quân ở Giao-chỉ hiện toàn người Việt. Nếu Tô dùng quân ấy đánh với tráng dinh các trang, dù chúng ta thắng, Lĩnh Nam bị hao tổn rất nhiều.
Ông quay lại nói với Trưng Nhị:
– Nhị muội! Ta để em điều binh.
Trưng Nhị lên trướng nói:
– Đặng đại ca đã quyết định tránh giao tranh. Vậy thế này: Đô đại ca truyền lệnh đến Nam-hải vương Trần Nhất-Gia, Quế-lâm vương Lương Hồng-Châu, Tượng-quận vương Hàn Bạch, Cửu-chân vương Đào Thế-Kiệt. Mỗi nơi đem một đạo binh đến biên giới Giao-chỉ làm áp lực. Nếu tráng đinh Giao-chỉ, thắng được các đạo quân của Tô Định thì thôi. Bằng có gì sơ xuất. Bốn nơi kéo về đánh. Tô thấy vậy, ắt đầu hàng.
Đô Dương nói:
– Được, ta làm ngay.
Ông cầm bút viết lệnh liền.
Trưng Nhị tiếp:
– Lực lượng Giao-chỉ của To Định hiện đóng cả ở Long-biên, Luy-

lâu. Đánh Long-biên giao cho Phương-Dung. Đánh Luy-lâu giao cho tôi. Đặng đại ca ở trung ương tiếp viện. Xin các vị cho ý kiến.
Phương-Dung đồng ý:
– Việc đánh chiếm Long-biên không khó. Chúng ta dùng tráng đinh của Thiên-trường, Mai-động, Cối-giang, Hoàng-xá, Vĩnh-ninh, Vân-hà, Gia-lộc, Xuân-đỗ-hạ, Ngọc-động. Đầu tiên ép các đồn đóng gần trang ấp. Chúng đầu hàng thì thôi. Chúng chống lại thì đánh chiếm. Sau đó tiến về vây Long-biên. Đợi khi chiếm được Luy-lâu, Tô Định bại thì Long-biên phải đầu hàng.
Trưng Trắc bàn:
– Việc đánh Luy-lâu như sau: Trong thành chúng ta có sư bá Trần Khổng-Chúng hiện giữ Đô-úy. Khi khởi sự, người kềm chế Tô Định ngay. Lực lượng chúng ta có hai đạo binh thiện chiến là Văn-lạc, Đăng-châu. Chỉ nguyên hai đạo này cũng đủ đánh Luy-lâu. Ngặt vì trong thành địch cố thủ. Quân số cần đông hơn. Ta còn tráng đinh Lôi-sơn, Mê-linh, Tây-vu. Vậy chúng ta khởi sự vào ngày nào?
Đặng Thi-Sách truyền lệnh:
– Ta viết thư gửi về các trang ấp, thì chỉ nội chiều nay, các nơi nhận được lệnh: Chuẩn bị mài dao, lương thực sẵn. Về tới nơi, ta thuyết phục Tô Định đầu hàng. Y đầu hàng thì thôi, bằng không, đúng ngày một tháng năm tất cả cùng khởi binh một lượt: Bỏ cờ Hán, kéo cờ Lĩnh Nam, đánh các đồn, tiến về Luy-lâu, Long-biên.
Trưng Trắc đứng dậy:
– Được, chúng ta lên đường ngay.
Đào Kỳ biết Trưng Trắc có chí lớn, hùng tâm, song chưa có kinh nghiệm dụng binh. Chàng cản lại:
– Bây giờ đã chiều rồi, chúng ta ăn đã. Đợi tối cùng lên đường. Giờ

này các anh hùng ở Quế-lâm, Tượng-quận, Cửu-chân, Nhật-nam đang cầm đầu cuộc nổi dậy đấy. Chỉ có Nam-hải đã xong xuôi mọi việc.

Quần hùng khoa chân múa tay, không thiết ăn uống, chuẩn bị trở về giải phóng phần đất chót của Lĩnh-Nam.

Có Thần-ưng bay đến. Hồ-Đề lấy thư ra xem. Nàng reo lớn lên:

– Thư của Đào Hiển-Hiệu.

Phương-Dung bóc ra đọc cho mọi người nghe:

Kính báo để Đô đại ca, Đặng đại ca biết: Đệ chỉ huy đạo Tượng-quận, chiếm lại được hết các huyện. Huyện úy, huyện lệnh đều đầu hàng. Chỉ có Trần-Huệ, Ngô Đạt trấn thủ Đô-khẩu chống lại. Thục cử Vương Lộc đem một vạn quân giúp đệ. Lộc giết chết Trần Huệ. Ngô Đạt bị Phùng Vĩnh-Hoa giết. Đang cho tiến hành cuộc cử các lạc hầu. Dân chúng dù Việt, dù Hán đều hân hoan.

Quần hùng reo hò, ca hát, vui không biết chi kể hết. Đang khi đó, lại có Thần-ưng bay tới. Hồ-Đề nhận ra đó là Thần-ưng của Vũ Trinh-Thục, nàng la lớn:

– Có tin từ Giao-chỉ.

Nàng đưa thư cho Đặng Thi-Sách. Đặng Thi-Sách đọc lớn:

Tô Định đã ra tay trước. Y tập trung các sư, lữ địa phương lại, giao cho người Hán chỉ huy. Lê Đạo-Sinh cùng đám đệ tử về tới Giao-chỉ rồi. Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh dẫn quân đánh Cối-giang. Lão bá Nguyễn Trát, các sư đệ Nguyễn Anh, Hùng, Hào, Kiệt đều tuẫn quốc. Đệ tử Cối-giang bỏ chạy sang Mai-động. Lê-Đạo-Sinh cùng các đệ tử, chiếm hết các trang ấp của họ. Lê kết hợp tráng đinh thành lữ, sư hợp với lực lượng của Tô lên tới năm mươi ngàn người. Phủ Lĩnh-Nam vương bị chiếm. Uy-viễn tướng quân Lưu-Nhất-Phương tuẫn

quốc.

Phương-Dung nghe tin cha chết, buông tiếng khóc bi ai. Đào Kỳ nghiến răng để khỏi khóc. Chàng nhớ lại hồi xa bố mẹ, lưu lạc đến Cối-giang, được ông thương yêu như con. Giữa ông với chàng, tâm tình thuần hậu, giống nhau. Bề ngoài tuy là bố vợ, con rể. Thực tế hai người thành đôi bạn tri kỷ. Chàng không ngờ, hôm từ biệt ông lên đường bắc viện trở thành ngày vĩnh biệt.

Chàng hô hào:

– Chúng ta lên đường thôi. Chậm trễ, e Lê Đạo-Sinh chiếm hết các trang ấp của chúng ta, bắt tráng đinh xung vào đạo quân Tô Định.

Sáng hôm sau, Đặng Thi-Sách truyền lên đường. Đoàn người đi suốt đêm. Hơn một ngày, vừa tới biên giới Giao-chỉ thì gặp đoàn đệ tử Tây-vu tiếp đón. Người thủ lĩnh nói với Hồ Đề:

– Thưa Thống-lĩnh, chúng tôi tiếp được lệnh Thống-lĩnh, định cho lực lượng trừ bị lên đường. Thì Thống-lĩnh đã trở về.

Một phụ nữ lớn tuổi quần áo xanh, đỏ trông rất lạ mắt. Người bà nhẹ nhàng phiêu hốt như một tiên nữ. Bà nói:

– Hôm qua tiếp được lệnh của Đặng-Thi-Sách, lão tập trung đoàn Thần-hổ, Thần-báo, Thần-tượng, Thần-ưng, tráng đinh kéo đến huyện Tây-vu. Huyện-lệnh, Huyện-úy đều là người Hán. Chúng nó có một Lữ-kị binh, một Sư-bộ binh đóng làm ba đồn. Lão cho lệnh tấn công chiếm huyện đường. Chỉ nửa giờ sau, lão chiếm được trọn vẹn. Lão cho vây ba đồn, rồi đem Huyện-lệnh, Huyện-úy cho Thần-ưng, Thần-hổ ăn thịt. Quân sĩ trong đồn, nửa Việt, nửa Hán. Đám người Việt nổi loạn, mở cửa đón. Lão chiếm đồn không khó khăn gì. Lão dùng tráng đinh, với quân Tây-vu, họp thành một quân, gồm có ba sư bộ, một sư kị. Hiện quân Tây-vu đang chờ thống lĩnh về, tiến đánh

Luy-lâu. Tính tổng cộng cả hàng binh được hai vạn người.
Đặng Thi-Sách khen:
– Hồ sư muội! Sư muội tài thực. Sư muội đi vắng, mà ở nhà trang, động chỉnh bị chu đáo. Ta thực không bằng sư muội. Vị lão bà, ngươi cho ta biết cao danh quí tính được không?
Hồ-Đề đáp:
– Bà không có tên, em tặng cho bà cái tên Tây-vu tiên tử.
Quần hùng gật đầu, lão bà này quả xứng đáng với cái tên tiên.
Hồ Đề nói với Tây-vu tiên tử:
– Trong lần đi Trung-nguyên, sinh mệnh các tướng soái đều vô sự. Duy Sún Cao tự nguyện tuẫn quốc. Thây đốt thành tro.
Đám đệ tử Tây-vu tòng chinh Trung-nguyên, trở về đất cũ, gặp lại gia đình, bạn bè, truyện nổ như pháo rang.
Đang đi đường, lại có Thần-ưng mang thư đến. Đặng Thi-Sách bóc ra coi. Thì ra thư của Đô Dương báo cho biết Quế-lâm cũng đã giải phóng xong. Không đổ một giọt máu. Các Huyện-lệnh, Huyện-úy đều đầu hàng. Đang tổ chức cử Lạc hầu.
Hồ Đề giao quyền chỉ huy Tây-vu cho Tây-vu tiên tử.
Đặng Thi-Sách thúc mọi người lên đường. Đường từ Tây-vu đến Mê-linh không xa. Đi được nửa đường, gặp đội quân Lôi-sơn của Đinh Hồng-Thanh. Nàng cỡi trên con ngựa trắng, mặc quần áo hồng, trông phiêu hốt như tiên nga. Nàng xuống ngựa đón quần hùng. Không thấy Đinh Công-Thắng, Đinh Công-Minh, nàng đưa mắt nhìn Đào Kỳ, ngụ ý hỏi sự tình. Trần Năng biết ý, nàng nắm tay Hồng-Thanh nói:
– Sư thúc yên tâm. Đinh lão gia đang trọng nhậm ở Quế-lâm. Còn Đinh sư huynh giờ này ruổi ngựa ở Tượng-quận. Việc Lôi-sơn ra

sao?

Nguyên Hùng Bảo theo học với Hoàng Thiều-Hoa, mà Đinh Hồng-Thanh theo học Đào Thế-Hùng. So vai vế, Hùng Bảo phải gọi Hồng-Thanh bằng sư thúc. Tuy nhiên Trần Năng là cựu thống lĩnh ba mươi sáu động nam Mê-linh, cho nên Đinh Hồng-Thanh vẫn phải giữ lễ:

– Thưa thái thượng trang trưởng. Hôm qua, tiếp được lệnh của Đặng sư huynh. Tôi tập hợp ba mươi sáu động trưởng, truyền bỏ cờ Hán, kéo cờ Lĩnh Nam. Tráng đinh của trang có một sư, lúc nào cũng thao luyện, chờ ngày khởi binh. Sư Lôi-sơn lập tức đánh đồn Lôi-sơn. Đồn trưởng gốc người Việt, mở cửa đầu hàng. Suốt giải Nam Mê-linh, dân chúng reo hò mừng rỡ. Nhà nhà, đều thắp hương, mừng. Sáng nay, tôi cho tổ chức tế Hùng-vương, An-Dương vương.

Đinh Hồng-Thanh thấy Hoàng Thiều-Hoa, Đào Kỳ, chạy lại mừng. Đào Kỳ nói với Hồng-Thanh:

– Bố anh mới nhận Tây-vu Thiên-ưng lục tướng làm đệ tử. Cho chúng mang họ Đào. Đào Tứ-Gia tức Sún Cao tự nguyện tuẫn quốc cho anh sống.

Nói đến Sún Cao, lòng Đào Kỳ đau như dao cắt.

Đào Kỳ cố ý lờ tin tức Đào Hiển-Hiệu đi, làm Đinh Hồng-Thanh hồi hộp. Nàng hỏi Hoàng Thiều-Hoa:

– Còn...

Thiều-Hoa nghĩ lại ngày nàng đem quân đánh Thục, xa cách Trần Tự-Sơn, nhớ nhung, lo âu biết bao. Bây giờ thấy Hồng-Thanh, nàng thông cảm phần nào với sư muội, nàng nắm tay Hồng-Thanh nói:

– Đinh sư muội! Sư đệ Hiển-Hiệu làm đại tướng quân, cầm vận mệnh toàn quân đất Tượng-quận. Sư đệ đã phục hồi Tượng-quận. Y... y thành đại anh hùng Lĩnh Nam rồi.

Đinh Hồng-Thanh vốn xinh đẹp huyền ảo. Nghe tin chồng đánh chiếm xong Tượng-quận, trên mặt nàng hiện ra nét hồng tươi, trông đẹp hơn bao giờ cả. Trưng Trắc khen:

– Đệ tử Đào gia có khác. Giỏi thực! Đinh sư muội, ngươi có tin gì về Bắc Mê-linh của ta không?

Hồng-Thanh đáp bằng giọng nhu nhã cung kính:

– Thưa sư tỷ! Giữa Lôi-sơn với Mê-linh, duy trì liên lạc với nhau hàng ngày. Bên Bắc Mê-linh, sư huynh Đặng Thi-Bằng, sư tỷ Xuân-Nương được lệnh Đặng đại ca, lập tức đem tráng đinh chiếm đồn Ba-vì, Hắc-long, Mê-linh. Các đồn trưởng đều đầu hàng. Lực lượng Mê-linh lớn quá, đến ba sư. Tất cả đang chờ Đặng đại ca về điều động.

Hồng-Thanh nói đến đó, thì từ phía trước, một đạo binh hùng tráng, gươm đao sáng ngời, hùng hổ tiến lại. Đi đầu là Xuân-Nương, Thi-Bằng. Hai người thấy quần hùng, vội xuống ngựa. Đặng Thi-Bằng đến trước Thi-Sách hành lễ:

– Em vấn an anh cả. Không biết phụ thân có mạnh khoẻ không?

Đặng Thi-Sách đáp:

– Phụ thân đánh chiếm xong Quế-lâm. Người đang lo tổ chức nội trị. Hiền đệ, ở nhà ra sao?

Đặng Thi-Bằng đáp:

– Mọi truyện tốt đẹp cả. Em tiếp được lệnh anh. Lập tức cho người mời hết các trang, động, châu thuộc Bắc Mê-linh đến, tuyên bố tổng khởi nghĩa. Già, trẻ, lớn, bé hoan hô nhiệt liệt. Hạ cờ Hán xuống, kéo cờ Lĩnh Nam lên. Em cho lệnh tráng đinh họp lại được ba sư, kéo đến chiếm huyện đường Chu-diên. Lữ trưởng kị, sư trưởng bộ Chu-diên theo chúng em. Chỉ có đồn Hắc-long, đồn trưởng theo phe Đức-Hiệp, chống lại. Em truyền lệnh vây phủ, mãi sáng nay mới hạ được.

Quần hùng vào tổng đàn phái Tản-viên ở Mê-linh, hội họp. Đặng Thi-Sách nói với Đào-Kỳ:

– Hiền đệ với Phương-Dung phải lên đường đánh Long-biên ngay. Không biết hiền đệ cần mang ai theo?

Đào Kỳ đứng lên:

– Đệ cần mang theo Phương-Dung, Mai-động ngũ hùng, Trần Năng, Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng. Như vậy đủ rồi.

Phương-Dung hỏi:

– Phàm việc quân phải biết dùng hư, thực. Chúng ta có hai nơi phải đánh: Một là Long-biên, nơi Lê Đạo-Sinh đóng quân. Hai là Luy-lâu, nơi Tô Định trấn đóng. Chúng em đánh Long-biên. Đặng đại ca đánh Luy-lâu. Nếu chúng ta dồn hết tráng đinh đánh hai nơi, e không đủ. Vậy cần một nơi hư một nơi thực. Bọn em dàn quân ở Long-biên hư trương thanh thế. Đợi đại ca đánh Luy-lâu xong, bọn em mới hạ Long-biên. Như vậy có được không?

Trưng Nhị đáp:

– Đúng lý như vậy. Tuy nhiên em phải chỉnh bị sẵn. Nếu Luy-lâu khó đánh, bắt buộc em đánh Long-biên trước.

Đợi bọn Đào Kỳ lên đường rồi, Đặng Thi-Sách cầm cây búa lệnh của thánh Tản-viên trao cho Trưng Nhị:

– Nhị muội cầm quân lâu ngày. Đến Công-tôn Thiệu, Đặng Vũ, Mã Viện còn thua xa. Xin nhị muội điều quân thay ta.

Trưng Nhị hiên ngang, cầm lấy búa lệnh.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 10

Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân

Trưng Nhị hỏi Vũ Trinh-Thục:

– Sư muội! Xin sư muội cho biết tình hình giặc tại Luy-lâu?

Vũ Trinh-Thục lên tiếng nói:

– Trước khi các anh hùng mang quân sang Trung-nguyên, Tô Định không có quân trong tay. Các quân, sư trực thuộc Giao-chỉ thì bị phủ Lĩnh-nam công trưng dụng hết. Tô chỉ còn quyền hành chính. Phủ thái-thú gần phủ Lĩnh-nam vương. Tô bị Uy-viễn tướng quân Long-biên hầu Lưu Nhất-Phương thay quyền Trần đại ca kiểm soát gắt gao. Khi tiếp được tờ Đại cáo thiên hạ của Quang-Vũ thề cho Lĩnh Nam phục hồi. Tô đổi thái độ.

Nàng ngưng lại cho cử tọa theo kịp rồi tiếp:

– Tô bí mật liên lạc với các Lạc-hầu, Động-trưởng, Châu-trưởng của đám Lê Đạo-Sinh, ra lệnh cho họ liên kết với nhau, để chờ ngày Lê trở về. Hai mươi ngày trước, Lê Đạo-Sinh cùng đám đệ tử về tới. Tô Định xin yết kiến Lưu Nhất-Phương, trình bày quân tình. Lưu cho mời Tô đến. Lê Đạo-Sinh cùng Hoàng-Đức giả làm tùy tùng của Tô vào phủ Lĩnh-nam vương. Bất thình lình ra tay, giết chết Lưu, chiếm quyền. Tô làm việc bí mật đến sư thúc Trần Khổng-Chúng cũng

không hay biết. Lê Đạo-Sinh cho các đệ tử về trang ấp cũ. Lạc-hầu, Động-chủ, Trang-chủ nào theo chúng thì thôi. Ai không theo, chúng giết chết, cử người lên thay. Vì thế, một phần ba trang ấp Giao-chỉ hiện nằm trong tay bọn Lê Đạo-Sinh. Lê thành lập được hai mươi sư bộ binh, khoảng năm mươi ngàn quân.

Vũ Trinh-Thục ngừng lại tiếp:

– Trước, tôi cứ tưởng Lê Đạo-Sinh nhận chức tước giả của Mã thái-hậu hành sự. Không ngờ, sự thực lại do chính Quang-Vũ. Tin mới nhất: Lê Đạo-Sinh trở về Lĩnh Nam được mấy hôm, thì sứ giả Quang-Vũ tới. Sứ giả là một đại tướng danh tiếng. Y tới duyệt xét tình hình. Nếu thấy chúng ta mạnh, chỉ mong phục quốc rồi thôi, thì y để ta yên. Còn thấy Lê Đạo-Sinh mạnh, hoặc ta có tham vọng chiếm Trung-nguyên, y sẽ cử đại quân đánh chúng ta.

Hoàng Thiều-Hoa hỏi:

– Sư muội được tin này ở đâu? Tôi nghĩ, có thể do Tô Định đặt ra, để dọa chúng ta thì đúng hơn.

Đặng Đường-Hoàn lắc đầu:

– Sự thực! Hoàn toàn sự thực. Cách đây mấy hôm, tôi đang ngồi ở bản dinh Vũ Trinh-Thục, thì một người mặc áo xám thình lình xuất hiện. Tôi đấu với y ba chưởng, bị bại. Tuy đánh bại tôi, mà y không nỡ hại. Y tự xưng người Lĩnh Nam, hoàn cảnh bất đắc dĩ phải làm quan với Hán. Y đến báo cho chúng tôi đầy đủ tin tức về chủ tâm của Quang-Vũ với Tô Định.

Quần hùng ngạc nhiên không ít. Với chưởng lực của Đặng Đường-Hoàn, ngoài Khất đại phu, Đào Kỳ, Lê Đạo-Sinh ra, không ai địch nổi ông. Thế mà người đó đánh ba chưởng, ông bị bại. Thì võ công y phải ghê gớm lắm.

Trưng Nhị hỏi:

– Võ công, chiêu số của người ấy thế nào?

Đặng Đường-Hoàn nói:

– Y dùng võ công Cửu-chân. Công lực y cao thâm không biết đâu mà lường. Tôi nói thực, dù Cửu-chân vương, dù sư huynh Đinh Đại công lực cũng kém y xa. Có điều y chỉ muốn biểu diễn, chứ không muốn hại tôi.

Hồ Đề hỏi Đào Thế-Hùng:

– Đào tiên sinh! Trong quí phái còn một cao nhân nào ở vai sư bá, sư thúc của tiên sinh không?

Đào Thế-Hùng trả lời bằng cái lắc đầu. Ông nói:

– Trước đây, sư phụ tôi thu năm người đệ tử. Đại ca Chu Kim-Hựu, nhị ca Trần Kim-Động, nổi tiếng văn học, võ công, tuấn nhã. Cả hai cùng với em gái đại ca là Chu Tái-Kênh khởi binh. Hai người tuẫn quốc tại trận. Chu-tái-Kênh cùng với con trai người, thất lạc phương nào, chúng tôi không rõ. Chu đại ca lớn tuổi hơn chúng tôi nhiều. Kế Chu đại ca, Trần nhị ca đến huynh trưởng Đào Thế-Kiệt, sư tỷ Đinh Xuân-Hoa và sư huynh Đinh Đại.

Trưng Trắc phất tay:

– Chúng ta lấy đại nghĩa dân tộc làm việc. Đương nhiên, anh hùng thiên hạ giúp chúng ta. Người này võ công cao như thế, ẩn trong đám quan lại người Hán, mà bấy lâu chúng ta không biết. Người ấy cũng không hiển lộ thân thế. Cho đến bây giờ mới xuất hiện, như vậy đủ rõ người là đại anh hùng, cam chịu nhục, ở trong hàng ngũ của giặc. Chúng ta cứ ghi tâm. Sau khi phục quốc, tất người xuất hiện. Chúng ta tôn vinh người sau. Như vậy, chúng ta có một trợ thủ đắc lực, võ công ngang với thái sư thúc Lê Đạo-Sinh, Đào Kỳ. Đại phúc

cho Lĩnh Nam!

Trưng Nhị hỏi Vũ Trinh-Thục:

– Còn các Huyện-lệnh, Huyện-úy của ta?

Vũ Trinh-Thục đáp:

– Lê Đạo-Sinh bày kế cho Tô Định, triệu tập các Huyện-lệnh, Huyện-úy về họp, rồi thầy trò Lê bắt giam hết. Tô cử người khác thay thế. Mưu kế chưa thành thì tôi tiếp được lệnh Đặng đại-ca khởi binh. Tôi viết thư gửi cho tất cả Huyện lệnh, Huyện-úy biết dã tâm đen tối của Tô Định. Huyện-lệnh, Huyện-úy của chúng ta hạ cờ Hán xuống, kéo cờ Lĩnh Nam lên, giữ vững đồn trại, chờ lịnh Đặng đại-ca. Chỉ có bốn Huyện-lệnh, Huyện-úy theo Tô Định đó là Long-biên, Luy-lâu, Trường-yên và Tây-vu.

Nàng chỉ lên tấm bản đồ vẽ bằng lụa nói:

Trong thành Luy-lâu hiện có một sư kị khoảng hai ngàn năm trăm người, bốn sư bộ khoảng mười lăm ngàn người. Chỉ huy đám quân này là Vũ Hỷ. Y mới được triều Hán phong cho làm Bình-nam đại tướng quân, phó Thứ-sử Giao-châu gồm tất cả sáu quận thuộc Lĩnh Nam. Sư kị do Phương Đại chỉ huy. Còn bốn sư bộ do Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiết, Lý Tam-Mạnh, Tô Phương chỉ huy.

Cử tọa nghe tên mấy sư trưởng, thấy quen quen, chau mày suy nghĩ, thì Vũ Trinh-Thục giải thích:

– Mấy tên Phương, Hầu, Triệu, Lý đều là võ sĩ của Tô Định. Chúng theo Tô từ Trung-nguyên sang. Mấy năm trước Đào Kỳ đã đấu với chúng, xin cho dân Cổ-lễ, Cổ-loa, Cổ-đại miễn Ngũ pháp.

Quần hùng đều à lên một tiếng.

Vũ Trinh-Thục tiếp:

– Xung quanh Luy-lâu, có mười lăm trang ấp của Lê Đạo-Sinh, tráng

đinh ước hơn mười lăm ngàn. Lực lượng này do con trai Đức-Hiệp tên Lê Hinh chỉ huy.

Trưng Nhị ngạc nhiên:

– Lê Hinh à? Y bị tàn tật kia mà.

Vũ Trinh-Thục cười:

– Lê Hinh là con trai đầu lòng Đức-Hiệp. Bản tính lười biếng, học văn không thông, học võ không sức, suốt ngày bôi mặt, theo bọn con hát làm trò hề cho thiên hạ. Tới tuổi, Đức-Hiệp cưới vợ cho y. Y bị bất lực, liệt dương, vợ y ngoại tình, y đâm vợ ba mươi lăm nhát dao. Từ đấy, y để đầu bù tóc rối, tự lập ra giáo phái Ngũ không.

Quần hùng nghe đến danh từ Ngũ-không, thì cười ồ lên. Có người cười đến chảy nước mắt, xùi bọt mép ra.

Sa-Giang là người đất Thục, nàng không biết truyện, ngơ ngác hỏi:

– Ngũ không là một tôn giáo ư?

Vũ Trinh-Thục cười:

– Ngũ không là một thứ tôn giáo do tên Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh, Trịnh Quang đặt ra. Tên Hoàng Đức-Phi xuất thân năm đời lưu manh, vô sở bất chí, qua lại giang hồ, lừa gạt mọi người, được Tô Định trọng dụng cho làm Huyện-úy Lục-hải. Y đưa ra thuyết tự nhiên, cho rằng con người tự nhiên sinh ra mà biết, không cần phải học. Y mở trường, xúi bọn trẻ bỏ cha, bỏ mẹ lêu lổng rong chơi. Đó là Nhất không bất học. Còn tên Trịnh Quang xuất thân danh môn, y là đệ tử thứ nhì của phái Cửu-chân.

Quần hùng nghe đến đây, đều ồ kinh ngạc. Phái Cửu-chân võ công không cao, nhưng võ đạo cực cao. Đệ tử Cửu-chân dù nội đồ, ngoại đồ, dù vai lớn, dù vai nhỏ, đều giữ môn qui, tỏa ra tư cách khác thường. Ba đệ tử nổi danh nhất là Hoàng Thiều-Hoa, Hoàng-hậu

Lĩnh Nam được Hoàng-Đế Trần Tự-Sơn, sủng ái cùng cực mà vẫn nhu nhã, xông pha trận mạc. Đào Kỳ võ công vô địch, lĩnh ấn Chinh-viễn đại tướng quân, được Quang-Vũ phong làm Hán-Trung vương lừng danh thiên hạ. Đào Hiển-Hiệu lĩnh ấn Hổ-nha đại tướng quân, thống lĩnh đạo binh Tượng-quận đánh Thục. Mới đây, chiếm Tượng-quận, phá tan đạo binh Trần-Huệ, Ngô-Đạt. Truyện Trịnh-Quang phản sư môn, rất ít người biết đến.

Đặng Thi-Bằng cắt lời Vũ Trinh-Thục

– Cái tên Trịnh Quang phản sư môn phái Cửu-chân đã lâu. Không hiểu nguyên do nào y bị bệnh liệt dương, bị người cướp mất vợ, y sinh ra oán hận đời. Ở đây có sư thúc Trần Năng thông hiểu y học. Xin sư thúc giảng cho biết tại sao người liệt dương lại thường mất hết chí khí đến độ phản phúc không chừng?

Trần Năng đứng lên giải thích:

– Chứng bất lực có nhiều nguyên do. Tôi chỉ nói về chứng bất lực của tên Trịnh Quang. Cha y là Trịnh Văn-Thư xuất thân trộm cướp khét tiếng. Y lưu lạc sang xứ Lào, làm nghề hớt tóc. Y phải đứng nhiều, tổn hại đến gân, xương. Trong y học nói: Thận chủ cốt. Khi xương hoạt động nhiều, khiến thận phải bồi bổ cho xương, lâu ngày thành hư suy. Cha Trịnh Quang đã yếu thận. Khi đẻ ra y. Y thọ lĩnh tiên thiên khí yếu đuối. Vì vậy người y lùn, sắc mặt nhợt nhạt, tinh thần mề mệt. Y học cũng nói: Thận chủ não, tàng chí. Thận hư, não hư hao, tinh thần của y như ngọn cỏ trước gió, phiêu phưởng không tự chủ được hành động của mình. Y cam tâm bỏ địa vị đệ nhị đệ tử Cửu-chân, đi vào con đường tà đạo. Y theo tên Hoàng Đức-Phi, đưa ra thuyết Nhị không bất nghĩa, chủ trương bỏ hết tình cha con, vợ chồng, anh em, bằng hữu. Mục đích lôi bọn trẻ ra khỏi sự quản thúc

của cha mẹ. Tô Định thích thuyết này nhất, vì nó làm cho trẻ con không tuân lời giáo huấn của phụ huynh, lêu lổng, tương lai... tạo ra lớp người mới vô dụng trong xã hội. Tên Nguyễn Ngọc-Danh đưa ra Tam không bất lao, xúi trẻ con không làm việc. Suốt ngày ca hát rong chơi. Từ khi Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh, Trịnh Quang được Tô Định gửi sang Trung-nguyên, chúng bị Đào Nhị-Gia cho Thần-ưng ăn thịt. Tên Lê Hinh tự nhận làm giáo chủ. Chính Lê Hinh đưa ra thuyết Tứ không bất tẩy và Ngũ không biệt loại. Nghĩa là: Không tắm rửa, không cắt tóc, không gội đầu. Để người dơ bẩn, tóc tai bờm xờm. Chúng đi đến đâu, ruồi nhặng theo đến đó. Cuối cùng, điều thứ năm, không phân biệt người với súc vật.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Đạo Phật cũng không phân biệt vậy. Điều đó tốt chứ ?

Đặng Thi-Bằng xen vào:

– Không phải thế đâu. Chúng giao hợp cả với chó, với trâu, với lợn. Không phân biệt người với thú là thế.

Quần hùng hiểu ra, cùng ôm bụng mà cười.

Hồ Hác hỏi:

– Tôi nghe dường như Lê Hinh bị tàn tật phải không?

Vũ Trinh-Thục đáp:

– Y không tàn tật tý nào cả. Đức-Hiệp giao cho y thống lĩnh mười lăm trang ấp. Tráng đinh gần hai vạn, phần lớn ô hợp. Chỉ cần một đoàn tráng sĩ Mê-Linh ra tay, chúng sẽ bỏ chạy ngay. Thôi bỏ truyện Lê Hinh. Chúng ta bàn kế đánh Luy-lâu.

Trưng Nhị cầm chiếc búa lệnh để lên trước mặt nói:

– Chúng ta chờ ngày hôm nay từ đời ông, đời cha, và nửa đời chúng ta. Hôm nay chúng ta được toại ý. Bây giờ chúng ta truyền hịch tới

Tô Định. Nếu y đầu hàng thì thôi. Bằng y chống, chúng ta đánh Luy-lâu.

Quần hùng vỗ tay rung động cả gian đại sảnh, hết tràng này tới tràng khác. Trưng Nhị tiếp:

– Chúng ta chia quân làm năm đạo, vây hãm Luy-lâu. Lực lượng chính nhờ Tây-vu. Tây-vu gốc từ vua An-Dương. Người người một lòng. Mời các thống soái Tây-vu ra nhận lệnh.

Hồ Đề vui mừng, vẫy các đệ tử Tây-vu đứng dậy. Họ vui mừng quá, người người đều hiện lên mặt những vẻ kiêu hùng. Đa số họ còn trẻ, tuổi từ mươi hai tới hai mươi.

Ho Đề cầm kiếm lệnh, vẫy một thiếu phụ tuổi khoảng năm mươi, sáu mươi lại, trao cho:

– Tây-vu tiên tử phải trấn nhậm vùng Tây-vu. Người đang cầm quyền Huyện, tổ chức an dân. Ta trao quyền chỉ huy cho lão bà.

Hồ Đề chỉ một thiếu nữ tuổi khoảng mười bảy, mười tám:

– Cô bé này tên Quách A, phó thống lĩnh Tây-vu, khi tôi đi vắng.

Quần hùng cùng nhìn: Quách A thân thể mảnh khảnh, người cao, chân tay dài. Mặt trái soan, môi hồng. Hai con mắt sáng loáng, tỏa ra nét tinh anh, ngỗ nghịch. Một hình ảnh của Trần Quốc, Phương-Dung trước đây.

Hồ-Đề bảo Quách A:

– Ta giao cho Quách A tổng chỉ huy. Lâu nay ta xa Tây-vu, không nắm được khả năng từng tướng soái.

Quách A đứng dậy nói:

– Đầu tiên em cho Thần-ưng bay vào thành tấn công quân sĩ. Còn quân trên mặt em dùng Thần-phong. Sau dùng Thần-tượng phá cổng thành cùng lúc với Thần-hầu vượt tường vào trong. Cửa thành phá,

em xua Thần-hổ, Thần-báo vào trước. Phía sau tới tráng đinh. Về phía cửa thành, em chế ra một chiếc xe đặc biệt.

Nàng mang sơ đồ ra trình bày: Đó là một cái xe, phía trước có một cọc gỗ lớn chĩa ra. Phía sau có ba đến bốn con voi đẩy. Chỉ việc thúc voi tiến lên thực mạnh, thì dù tường đồng, vách sắt cũng đổ.

Quần hùng ngơ ngác nhìn Hồ Đề, lòng khâm phục:

– Đám đệ tử Tây-vu đa số là người Mường, người Thái, bản tính chân thực, mà lòng yêu nước lại nhiệt hơn bất cứ ai. Một cô bé xinh đẹp, ngỗ nghịch thế kia, đã nghĩ ra phép phá thành, chuẩn bị từ trước, đến hôm nay đem ra dùng.

Đệ lục Thái-bảo phái Sài-sơn Đặng Đường-Hoàn hỏi:

– Cháu phải cẩn thận, nếu không bị phục binh của Tô Định thì nguy.

Quách A cười:

– Thưa sư bá, đoàn Thần-ưng có hàng ngàn bay trên trời, dù dưới đất có con chồn, con cáo nó cũng thấy. Nếu gặp phục binh, chùng sẽ báo liền.

Trưng Nhị ra lệnh:

– Mời đệ tử Lôi-sơn ra nhận lệnh.

Đinh Hồng-Thanh vẫy các đệ tử Lôi-sơn đứng dậy.

Trưng Nhị chỉ lên bản đồ:

– Lôi-sơn phụ trách đánh cửa Nam. Phía sau Lôi-sơn có đạo Đăng-châu, Văn-lạc chắc Tô Định không dám chạy ra mặt này. Tuy nhiên vẫn phải cẩn thận.

Trưng Nhị tiếp:

– Xin mời đệ tử trang Hiển-Minh ra nhận lệnh.

Đào Thế-Hùng, Đào Phương-Dung, Đào Quí-Minh, cùng đứng dậy với hơn trăm đệ tử, khí thế mạnh như núi lở băng tan. Quần hùng

hoan hô vang dậy. Vì ai cũng biết Đào Thế-Hùng thuộc phái Cửu-chân, suốt mấy năm nằm gai nếm mật, mưu đồ phục quốc.

Trưng Nhị kính cẩn nói:

– Đạo binh Đăng-châu thiện chiến nhất, phụ trách đánh cửa Tây. Trường hợp đạo Tây-vu không vào được thành, thì đạo Đăng-châu là nỗ lực chính. Xin sư thúc Đào Thế-Hùng cho biết đạo Đăng-châu có bao nhiêu người.

Đào Thế-Hùng đáp:

– Kị binh hơn ngàn. Bộ binh, thủy binh khoảng năm ngàn.

Trưng Nhị hướng vào Đặng Đường-Hoàn:

– Xin mời đệ tử Nam-thiên ra nhận lệnh.

Đặng Đường-Hoàn cùng các đệ tử Đào Chiêu-Hiển, Đào Tam-Lang, Đào Đô-Thống đứng dậy. Trưng Nhị nói:

– Xin sư bá dẫn các sư huynh đến Phong-châu bắt Lê Hinh, đánh tan bọn du thủ du thực của chúng. Sau đó bình định các trang ấp của Lê Đạo-Sinh.

Nàng nói với Đặng Thi-Bằng:

– Đông-triều nữ hiệp Lê Chân, Hạ-long nữ hiệp Hùng Xuân-Nương, Đặng Thi-Bằng đánh cửa Bắc. Lực lượng trang Văn-lạc hùng hậu nhất, đóng ở phía cửa Nam làm trừ bị. Các anh hùng trừ bị là thái sư bá Cao Cảnh-Minh, lực lượng Hoa-lư.

Nàng kính cẩn nói với Cao Cảnh-Sơn:

– Xin sư bá tổng chỉ huy công thành.

Cao Cảnh-Sơn vẫy tay mọi người lên đường.

Các đạo quân rầm rộ tiến về Luy-lâu. Đúng giờ Thìn ngày 1 tháng 5, phát ba tiếng pháo, quân reo dậy đất. Đặng Thi-Sách, Trưng Trắc, Trưng Nhị cỡi ngựa vòng quanh thành quan sát. Đến cửa đông thấy

Tô Định, Vủ Hỷ, Vũ Phương-Anh đứng trên mặt thành. Đặng Thi-Sách gọi lớn:

– Tô Định! Quang-Vũ đã trả Lĩnh Nam cho người Việt. Ngươi dám chống lại Lĩnh Nam, tức chống lại Quang-Vũ. Ngươi đầu hàng, ta hứa cho ngươi cùng vợ con, của cải, tôi tớ trở về Trung-nguyên. Ta là người nghĩa hiệp, không bao giờ sai lời.

Tô Định hỏi lại:

– Ta sẵn sàng đầu hàng. Ta muốn ngươi cho tất cả quan lại, dân Hán ở Luy-lâu an toàn trở về Trung-nguyên với vợ con. Được như thế ta giao thành cho ngươi. Bằng không, ta quyết thủ đến cùng.

Đặng Thi-Sách nói:

– Được, ta đồng ý. Ta cho ngươi ba ngày, để các ngươi chuẩn bị lừa, ngựa, xe cộ về Trung-nguyên.

Đặng Thi-Sách trở về dinh họp các tướng soái bàn định tiếp thu Luy-lâu.

Trưng Nhị lắc đầu:

– Em không tin Tô Định đầu hàng. Dường như y định mưu đồ gì chăng?

Đặng Thi-Sách vỗ tay nói:

– Y còn gì để mưu đồ? Viện quân không có, thế cùng lực kiệt. Lực lượng chỉ trông vào đám Lê Đạo-Sinh. Trong khi Lê Đạo-Sinh bị vây ở Long-biên.

Có tráng đinh vào báo cáo:

– Trình Đặng chưởng môn, có Nguyệt-điện nữ hiệp, dẫn Tô Phương xin vào yết kiến.

Đặng Thi-Sách truyền cho vào. Nguyệt-điện Đàm Ngọc-Nga chỉ Tô Phương nói:

– Tô Định sai Tô Phương ra xin điều đình đầu hàng.

Đặng Thi-Sách mời Tô Phương ngồi. Ông hỏi:

– Tô công-tử! Không biết Tô thái-thú cho công tử tới đây có việc gì?

Tô Phương đáp:

– Phụ thân tôi muốn đầu hàng. Ngặt vì Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh không chịu. Vì vậy gia phụ sai tôi ra xin các vị giúp đỡ.

Trưng Nhị hỏi:

– Ý Tô thái-thú thế nào?

Tô Phương nói:

– Xin các vị hứa tha cho cả vợ chồng Vũ Hỷ, thì y mới chịu đầu hàng.

Đặng Thi-Sách cầm bút viết:

Đặng Thi-Sách, thống lĩnh anh hùng Lĩnh Nam vây Luy-lâu, hứa rằng nếu Tô Định, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh đầu hàng. Ta sẽ:

Cho tất cả người Hán, Việt không muốn ở Lĩnh Nam trở về Trung-nguyên cùng gia quyến, tôi tớ, của cải.

Người nào muốn ở lại, sẽ được trọng dụng tùy theo tài năng. Vợ con, tôi tớ, tài sản được bảo vệ.

Nếu ta sai lời, trời tru đất diệt.

Ông đưa cho Tô Phương:

– Xin công tử mang về cho Tô thái-thú.

Tô Phương nói:

– Ngày mai chúng tôi mở cửa Bắc, người ngựa, lên đường về Trung-nguyên. Phụ thân tôi sợ rằng, mở tung bốn cửa thành ra, quần hùng tràn vào, tránh sao khỏi đụng chạm với quân Hán ? Chúng tôi xin rút dân chúng, gia đình trước. Sau cùng là quân sĩ. Xin Đặng tiên sinh lệnh cho một vài vị anh hùng, đi với chúng tôi. Sợ trên đường về Bắc, gặp các đạo anh hùng khác chặn đánh.

Đặng Thi-Sách nói:

– Được, tôi sẽ cử hai người có địa vị cao là Nam-thiên đại hiệp Đặng Đường-Hoàn, và Cửu-chân tam hiệp Đào Thế-Hùng đi cùng đoàn binh mã Hán về Trung-nguyên. Dọc đường, các Huyện sẽ cung cấp đầy đủ lương thực cho quí vị. Không biết quí vị có bao nhiêu người?

Tô Phương đáp:

– Quan lại, binh lính ba ngàn bốn trăm năm mươi lăm người. Đàn bà trẻ con mười lăm ngàn hai trăm ba mươi ba người. Lừa, ngựa, trâu, bò, tôi không kiểm được. Ngày mai giờ thìn, chúng tôi xuất thành ra cửa Bắc.

Đặng Thi-Sách tiễn Tô Phương vào thành, rồi trở lại.

Quách A nói:

– Đặng đại ca, dường như chúng âm mưu gì thì phải. Em không tin chúng đầu hàng. Phải cẩn thận.

Đặng Đường-Hoàn lắc đầu:

– Tiếc rằng không có Phương-Dung, Vĩnh-Hoa ở đây. Hai người đó chuyên bày mưu lừa giặc thì họ biết chúng hàng thực hay giả. Ta nghĩ, khi Tô Phương năn nỉ xin tiếp tế lương thực, cử người theo giúp đỡ, chắc chúng đầu hàng thực. Nếu chúng giả đầu hàng, chúng dại gì xua vợ con đi trước, để bị chúng ta làm thịt?

Trưng Trắc bàn:

– Được, vậy như thế này: Lực lượng các nơi khác vẫn tiếp tục bao vây. Tại cửa Bắc, ta cho quân phục hai bên. Nếu thấy đàn bà trẻ con ra trước chắc chúng đầu hàng thực. Còn chúng bất thần xua quân đánh. Ta vây ép lại tiêu diệt. Ta với nhị muội đích thân chỉ huy mặt Bắc.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Tôi cũng có mặt tại đấy, để kịp thời tiếp ứng.

Hùng Xuân-Nương bàn:

– Ta nên viết thư báo tin này cho Vĩnh-Hoa, Phương-Dung biết.

Đặng Thi-Sách vội ngồi viết thư, sai Thần-ưng đi liền.

Sáng hôm sau, đúng giờ Thìn, cổng thành Bắc mở rộng, ba mươi chiếc xe bò, mỗi chiếc hai con kéo, trên chở lợn, gà, đồ nề, cùng trẻ con, đàn bà thủng thỉnh ra trước. Tiếp theo hơn năm mươi xe ngựa, chở đàn ông người Hán, đa số là dân chúng. Phía sau, đoàn xe còn rất dài.

Đặng Thi-Sách, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Cao Cảnh-Sơn, Cao Cảnh-Minh, Tiên-yên nữ hiệp, chăm chú nhìn đoàn xe. Nếu có triệu chứng gì khác lạ, lập tức ra tay ngăn cản liền.

Đặng Thi-Sách nói:

– Chúng đầu hàng thực rồi!

Đoàn thứ nhất rời cổng thành, tới đoàn thứ nhì. Bỗng một chiếc xe ngựa long bánh lật nhào. Con ngựa nhảy lên, hí inh ỏi. Đặng Thi-Sách, Trưng-Trắc, Trưng-Nhị là những người hiệp nghĩa, thấy xe đổ, người trong xe kêu oai oái, vội nhảy xuống ngựa, đỡ xe, mở cửa cứu người.

Thình lình một tiếng quát lớn, bảy người trong xe vọt lên, rút kiếm đâm Thi-Sách, Nhị Trưng. Diễn biến quá đột ngột.

Ba người không kịp trở tay. Đặng Thi-Sách bị năm mũi kiếm đâm trúng cổ, ngực, bụng. Trưng Trắc né kịp, nhảy lui hai bước. Trưng-Nhị bị trúng ở vai, nàng lộn hai vòng. Còn ở trên không nàng rút kiếm, khoanh thành vòng tròn, bảo vệ trước ngực.

Đặng Thi-Bằng, Hùng Xuân-Nương, Lê Chân, Tiên-yên nữ hiệp rút kiếm phản công. Bấy giờ mọi người mới nhìn rõ bảy người là

Phương Đại, Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiết, Lý Tam-Mạnh, Tô Phương, Vũ Phương-Anh, Vũ Hỷ.

Cao Cảnh-Minh định ra tay, thì trên chiếc xe phía sau, một người vọt lên cao, phóng chưởng đánh xuống đầu ông. Chưởng lực mạnh kinh người. Ông vội vung chưởng đỡ. Binh một tiếng. Người ông bật lui trở lại ba thước liền. Ông oẹ một tiếng, khạc ra búng máu. Người đó lại tấn công Tiên-yên nữ hiệp. Bà vung chưởng đỡ. Chưởng của bà là chưởng Âm nhu, hai chưởng chạm vào nhau không có tiếng kêu. Cả hai người đều lui lại. Người đó lên tiếng:

– Khá lắm! Ngươi lại học được của thằng đầu trọc đồng đen Tăng-Giả Nan-Đà môn Thiền-công.

Bấy giờ mọi người mới nhận ra y là Lê Đạo-Sinh.

Cao Cảnh-Sơn, lệnh cho vây bắt hết đám đàn bà trẻ con trên các xe đã ra khỏi thành.

Trong thành, thiết kị ào ào đổ ra. Phía ngoài thành náo loạn cả lên. Cao Cảnh-Sơn vung tay. Đoàn Thần-nỏ Âu-Lạc đẩy tới năm chiếc xe. Trên mỗi chiếc chở một dàn Nỏ-thần. Năm dàn thay phiên nhau bắn vào cửa thành. Đoàn thiết kị ra được năm toán, bị bắn ngã cả năm.

Tô Định đứng trong thành, dốc thiết kị xông ra. Năm đoàn khác vừa ra, lại bị Thần-nỏ bắn ngã. Cứ thế đến đoàn thứ ba mươi, thì xác người, xác ngựa chồng chất lên nhau ngoài cổng thành.

Quách-A cỡi trên lưng con voi trắng. Tay cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng hàng ngàn con, từ trên trời lao vào trong thành tấn công. Phía sau Hoàng-Hổ tướng dốc đoàn Thần-hổ hơn năm trăm con. hổ gầm, ưng kêu, ào ào tiến vào cổng thành. Tô Định xua quân xông ra, quyết chiến.

Đám anh hùng Lĩnh Nam vây kín bọn Lê Đạo-Sinh. Tiên-yên nữ hiệp đấu với Lê Đạo-Sinh ngang tay. Vũ Hỷ đấu với Trưng Trắc, Vũ Phương-Anh đấu với Trưng Nhị. Còn lại các anh hùng hỗn chiến với bọn Tô Phương.

Thình lình, một người ngồi trong đám dân Hán, bịt mặt, nhảy vọt lên cao. Thân pháp của y đẹp vô cùng. Còn ở trên cao, y đã đánh xuống một chưởng hướng đầu Lê Đạo-Sinh. Quần hào nhận ra đó là chiêu Thiết-kình phi chưởng của Cửu-chân. Lê Đạo-Sinh thấy chưởng phong của đối phương mạnh đến long trời lở đất, thì y kinh hoảng. Y vội ra chiêu Ác ngưu nan độ đỡ. Binh một tiếng. Người kia bay bổng lên cao. Y lộn ba vòng trên không, phát chiêu Loa thành nguyệt ảnh đánh xuống. Lê Đạo-Sinh kinh hoàng đến đờ người ra. Trong đầu óc y nghĩ rất nhanh:

– Võ công Lĩnh Nam ta chỉ sợ có sư huynh với Đào Kỳ. Vì hai người phát minh ra lối vận khí bằng kinh mạch. Còn người này, không biết là ai, mà xử dụng võ công Cửu-chân đến trình độ không thể ngờ tới?

Y phát chiêu Ngưu tẩu như phi đỡ. Binh một tiếng. Y lui lại một bước. Người áo xám đáp xuống đất, lên tiếng nói với Lê Đạo-Sinh:

– Uổng thay cho mi, luyện được bản lĩnh vô địch. Không biết đem ra cứu dân, phục quốc, mà lại đi làm tôi mọi cho Mã thái-hậu. Hãy đỡ chưởng nữa của ta.

Người đó phát chiêu Hải-triều lãng lãng. Lê-đạo-Sinh khinh thường võ công Cửu-chân. Y vung chưởng đỡ. Binh một tiếng. Cả hai người đều lui lại. Người ấy lại phát lớp thứ nhì. Kình lực ào ào chụp xuống. Lê Đạo-Sinh thấy chưởng lực hung dữ, phát chiêu Ngưu-hổ tranh phong đỡ. Binh. Y bật lui lại hai bước. Còn người kia đứng nguyên. Người kia phát lớp thứ ba. Lê Đạo-Sinh không dám đỡ. Y nhảy lui lại

bảy bước liền. Người kia hướng chưởng vào Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiết. Hai người này bị trúng chiêu chưởng mạnh đến long trời lở đất. Người chúng bay bổng lên cao, vỡ làm năm, sáu mảmh, rơi xuống đất. Ruột, gan bay tung tóe.

Vũ Hỷ, và đồng bọn kinh hoảng, chạy vào trong thành. Vừa đúng lúc cửa thành đóng lại.

Cơn hỗn loạn qua, đệ tử Tản-viên vây cửa Bắc như cũ. Họ bắt được tất cả hơn ba trăm đàn bà trẻ con. Trưng Nhị, Lê Chân chinh chiến quen, bình tĩnh phân loại tù binh, thẩm vấn. Lát sau nàng tìm ra: Đám đàn bà trẻ con đó đều là dân chúng trong thành, bị bắt ép lên xe, giả vợ con người Hán, đánh lừa Lĩnh Nam.

Đào Thế-Hùng nghe tin báo, ông đến nơi. Ông hướng vào người bịt mặt kính cẩn nói:

– Tiền bối là cao nhân bản phái. Xin tiền bối cho hậu sinh được biết danh tính ?

Người kia cười:

– Biết để làm gì? Ta uổng mang danh bề trên các người, mà không cứu nổi dân chúng Lĩnh Nam, ta đâu dám chiềng mặt ra nữa? Mi là Đào Thế-Hùng phải không? Đào Thế-Kiệt ta đã gặp rồi. Các ngươi là hậu sinh mà làm được đại nghiệp. Ta khen, ta phục. Cố lên, chỉ còn một bước nữa mà thôi. Ta lại trở về bên Hán. Sẵn sàng đứng trong bóng tối giúp các ngươi. Ta đi đây.

Người đó nhấp nhô mấy cái, biến vào rừng mất.

Đặng Đường-Hoàn nói với Đào Thế-Hùng:

– Đào sư huynh. Chính người này đã báo tin cho Vũ Trinh-Thục, và đánh bại tôi bằng ba chưởng nhẹ nhàng. Sư huynh có biết người là ai không?

Đào Thế-Hùng lắc đầu:

– Để tôi hỏi huynh trưởng xem. Trong đầu óc tôi, không tìm được một người nào trong phái Cửu-chân, có võ công cao như vậy cả.

Quần hùng trở về trướng, băng bó vết thương cho Trưng Nhị. Nàng chỉ bị thương nhẹ. Còn Đặng Thi-Sách thì mê man, bất tỉnh. Máu ra nhiều quá.

Trưng Trắc hỏi:

– Trần thái sư thúc đâu. Mau cầu người cứu trị.

Lê Chân đáp:

-Sau khi chôn cất sư phụ, người nói rằng người cần ở lại gặp đại ca Trần Tự-Sơn có chút việc. Làm sao tìm được người bây giờ?

Có tiếng nói vọng vào:

– Ta đã về đây.

Tiếng nói vừa dứt. Khất đại phu vào trong trướng. Ông cầm mạch Đặng Thi-Sách, lắc đầu nói:

– Vô ích mất rồi! Kiếm đâm trúng tâm mạch, thì cứu làm sao được?

Ông móc trong túi ra ba viên thuốc, bỏ vào miệng Đặng Thi-Sách.

Một lát Đặng Thi-Sách mở mắt ra, thều thào nói:

– Ta... thành vô dụng rồi. Tiếc rằng ta không được thấy ngày Giao-chỉ sạch bóng quân thù. Thôi, trước sau Lĩnh Nam cũng phục hồi. Cuộc đời ta coi như tạm...

Ông nghẹo cổ sang bên cạnh, tắt thở.

Vừa lúc đó, có thư của Phương-Dung, do Thần-ưng đưa lại:

Đặng đại ca phải cẩn thận. Không thấy tin tức Lê Đạo-Sinh ở Long-biên. Dường như y ở Luy-lâu với vợ chồng Vũ Hỷ.

Khất đại phu nói:

– Khi hoàng đế Lĩnh Nam thoái vị,ngươì truyền chỉ Đô Dương tạm

thay quyền cho đến khi cử xong các Vương, đề cử hoàng đế Lĩnh Nam. Đô Dương cử Đặng Thi-Sách thống lĩnh anh hùng đánh Giao-chỉ. Nay Thi-Sách tuẫn quốc, chúng ta cử ai? Để công bằng, chúng ta họp các tướng soái lại, cử người thay thế Thi-Sách. Ta xin đứng ngoài, làm trọng tài.

Các tướng soái được mời lại họp: Gồm tất cả anh hùng Lĩnh Nam, đệ tử các phái, tổng cộng ba trăm mười bốn người. Khất đại-phu phát cho mỗi người một mảnh giấy. Ông nói:

– Các người muốn cử ai, thì biên tên vào mảnh giấy này.

Đợi cho các anh hùng bỏ phiếu vào một cái thùng xong. Khất đại phu gọi Quách A:

– Cháu bé, lại đây kiểm điểm với ta.

Sau khi kiểm, Khất đại-phu nói lớn:

– Đào Thế-Hùng 121 phiếu.

– Trưng Nhị 64 phiếu.

– Trưng Trắc 129 phiếu.

Vậy Trưng Trắc thay chồng làm Giao-chỉ vương, cầm quân tiếp tục sự nghiệp của chồng. Từ tiền cổ đến giờ, trong thế gian, đây là lần đầu tiên, một người đàn bà lên tước vương.

Quần hùng cúi đầu hành lễ với Trưng-vương. Trưng-vương nói trong nước mắt:

– Đa tạ Thái sư-thúc, đa tạ các vị trao trọng trách. Tôi xin làm hết sức mình, mưu hạnh phúc cho dân Giao-chỉ.

Quách A nói lớn:

– Sư tỷ, em gọi sư tỷ là Trưng-vương được rồi đây. Trưng vương đừng nói: Mưu hạnh phúc cho dân Giao-chỉ. Biết đâu sau này Lục vương hội lại, cử sư tỷ làm Hoàng-đế Lĩnh Nam thì sao? Mình là con

cháu Âu-Cơ mà, nữ cũng làm Hoàng-đế được chứ?
Trưng Trắc nghiêm nghị nói:
– Đa tạ sư muội nhắc nhở.
Trưng-vương nói với quần hùng:
– Chúng ta trúng kế Lê Đạo-Sinh. Đặng đại ca tuẫn quốc. Thái sư bá Cao Cảnh-Minh, Trưng Nhị bị thương. Nguyên khí bị tổn. Vậy ý kiến các vị thế nào?
Vũ Trinh-Thục hiến kế:
– Quân chúng ta đông hơn giặc. Giặc thủ ở trong thành kiên cố. Chúng biết ta không dám đánh thành, sợ chết dân chúng. Vậy bây giờ, chúng ta chia nhau đánh các trang ấp theo giặc. Sau đó trở về đánh Long-biên. Cuối cùng đánh Luy-lâu.
Trưng Trắc gật đầu:
– Sư muội nói phải. Chúng ta cần chiếm hết Giao-chỉ trong một tháng. Nếu không bọn Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí sắp đánh Nam-hải đến nơi rồi. Vậy sư bá Đặng Đường-Hoàn cùng các đệ tử đánh chiếm Phong-châu. Không biết sư bá có cần thêm quân không?
Đặng Đường-Hoàn nói:
– Tôi có ba đệ tử võ công cao. Đệ tử, tráng đinh tinh nhuệ tới ba ngàn. Còn lại bên giặc có mười lăm ngàn tráng đinh, vô tổ chức, do tên khùng Lê Hinh chỉ huy, thì không sợ. Xin cho tôi mượn đội Thần-ưng của Hồ Đề cũng đủ.
Hồ Đề gật đầu:
– Tôi cử một đội ba trăm Thần-ưng theo sư bá.
Trưng Trắc nói với Trần Công-Minh:
– Xin sư bá về điều động lực lượng Ký-hợp, tiến đánh tám trang ấp của Vũ Nhật-Thăng. Sư bá có cần ai theo giúp không?

Trần Công-Minh nói:

– Gần Ký-hợp có một sư người Hán trấn đóng, thêm tráng đinh tám trang của Vũ Nhật-Thăng khoảng năm ngàn người. Tôi có hai ngàn tráng đinh tinh nhuệ, so với giặc ít quá. Tôi có hai đệ tử là Nguyễn Thánh-Thiên và Đàm Ngọc-Nga. Thánh-Thiên hiện thống lĩnh quân mã Nam-hải, Đàm Ngọc-Nga ở đây. Vậy cho sư muội Tiên-yên với Đàm Ngọc-Nga theo giúp.

Trưng Trắc gật đầu:

– Xin sư bá lên đường ngay cho.

Trưng Nhị vội viết thư sai Thần-ưng báo cho Đào Kỳ biết trước.

Trưng Nhị vội viết thư sai Thần-ưng báo cho Đào Kỳ biết trước.

Đào Thế-Hùng hỏi:

– Trong khi Trưng-vương vắng mặt. Nếu giặc sơ hở, chúng tôi có nên đánh Luy-lâu không?

Trưng vương đáp:

– Đạo binh sư bá thiện chiến nhất, xin kéo xuống Long-biên với tôi. Mọi truyện ở đây đã có Trưng Nhị. Bây giờ sư muội Đào Phương-Dung, Quách A dẫn một sư bộ Đăng-châu đi tiên phong. Đội thứ nhì do sư đệ Đào Quí-Minh dẫn một sư Đăng-châu tiếp ứng. Tôi với Đào lão bá đi sau với đội Thần-tượng.

Quách A hỏi:

– Phàm quân phải có chúa tướng. Vậy em với Đào Phương-Dung ai là chúa tướng?

Trưng vương đáp:

– Đào Phương-Dung lớn hơn hai tuổi là chúa tướng. Khi gặp địch, thì sư muội điều khiển quân. Đào Phương-Dung thiết kế.

Trưng Nhị bàn:

– Chúng ta đổi kế hoạch. Luy-lâu từ thực biến sang hư. Long-biên từ hư biến sang thực. Vậy như thế này: Khi đánh Long-biên, để trống cửa tây cho chúng chạy về Luy-lâu. Trong khi đó, ta cho người trà trộn với dân chúng, quan lại Long-biên, vào thành Luy-lâu. Có như vậy đánh Luy-lâu mới dễ dàng. Thôi mời quý vị lên đường.

Quách A, Đào Phương-Dung dẫn quân lên đường.

Quách A tuy mới mười bảy, mười tám tuổi, nàng thay Hồ Đề thống lĩnh lực lượng Tây-vu đã quen, điều động đúng phép đâu ra đấy.

Hai người, một trầm tĩnh, một lí lắc, dẫn quân lên đường. Đi đến trưa, Quách A truyền lệnh dừng quân lại. Nàng chỉ lên trời nói:

– Sư tỷ coi kìa! Quân mình đang giao chiến với giặc. Dường như mình bị thua thì phải.

Phương-Dung nhìn theo tay nàng chỉ về phía trước: Một đạo quân vừa đánh vừa lui. Trong khi trên trời Thần-ưng lao xuống cản hậu.

Quách A nói:

– Đội Thần-ưng này của Đào Nhị-Gia tức Sún Rỗ.

Đào Phương-Dung hỏi:

– Sao sư muội biết?

Quách A cười:

– Lối đánh của Sún Rỗ cho từng đợt, từng đợt liên tiếp nhào xuống. Song có đợt đánh, có đợt đe dọa.

Đào Phương-Dung bàn:

– Chúng ta cho quân phục vào ven đường. Đợi cho Đào Nhị-Gia với giặc đi qua. Chúng ta đánh phía sau.

Quách A ra lệnh quân sĩ phục vào ven rừng. Nàng truyền một thám mã chạy trở lại báo tin cho Đào Quí-Minh, Trưng Trắc biết.

Hai nàng leo lên cây ẩn.

Quả nhiên phía trước một đạo quân khoảng năm trăm người do Sún Rỗ, Sa-Giang chỉ huy, vừa đánh vừa lui. Trên trời Thần-ưng lao xuống vùn vụt đánh vào đội kình địch. Phía sau đoàn quân khoảng hai ngàn người đuổi theo. Người chỉ huy đạo quân này là một trung niên hán tử tuổi khoảng bốn mươi, và một thiếu nữ khoảng hai mươi ba, hai mươi bốn, nhan sắc khá xinh đẹp.

Sún Rỗ, Sa-Giang đang chạy, thấy Thần-ưng kêu ré lên những tiếng lớn vui mừng. Chàng nói với Sa-Giang:

– Phía sau có phục binh của chúng mình, đông lắm. Thần-ưng đã phát hiện, báo cho mình biết. Ta phải dụ chúng đuổi theo, để phục binh đánh chúng.

Hai người dừng lại cản hậu cho quân rút lui. Thiếu nữ đuổi theo thấy vậy rút kiếm tấn công. Sa-Giang vung kiếm trả đòn. Trong khi hai người giao đấu thì trung niên hán tử đứng ngoài quan sát. Y nói:

– Minh-Châu, kiếm pháp thiếu nữ này là kiếm pháp Thiên-sơn, cương nhu hợp nhất. Phải cẩn thận đấy. Dường như y thị biết cả kiếm pháp Long-biên.

Đào Phương-Dung nói với Quách A:

– Thiếu nữ này tên Minh-Châu, thị xử dụng kiếm pháp Tản-viên. Công lực thị rất thâm hậu. E rằng không thua chị. Còn gã đàn ông kia là Hàn Thái-Tuế, đệ tử của Lê-đạo-Sinh. Võ công y cao ngang với phụ thân chị.

Sún Rỗ gọi lớn:

– Sa-Giang chạy thôi!

Sa-Giang chém bậy một kiếm, giật cương cùng Sún Rỗ phi ngựa chạy theo quân.

Hàn Thái-Tuế, Hoàng Minh-Châu xua quân đuổi theo. Đợi cho hậu

quân của chúng qua khỏi. Quách A cầm tù và thổi lên một hồi. Phục quân từ trong rừng, đánh trống hiện ra, chặn mất đường về của Hàn Thái-Tuế.

Phía trước Sún Rỗ, Sa-Giang hô quân đánh quật ngược trở lại.

Quách A nói lớn:

– Các tráng đinh nghe đây: Lê Đạo-Sinh, Hàn Thái-Tuế theo Hán, hại người Việt. Đất Lĩnh Nam chúng ta đã phục hồi. Vậy các người còn chờ gì mà không buông vũ khí đầu hàng. Ai hàng thì sống. Ai chống thì chết.

Hàn Thái-Tuế bình tĩnh bảo Hoàng Minh-Châu:

– Cháu chỉ huy một toán cầm chân với thằng Sún Rỗ. Sư thúc đánh với đám phục binh này.

Hàn Thái-Tuế chia binh làm hai. Y cầm kiếm tấn công Đào Phương-Dung. Nàng rút kiếm đánh trả. Song công lực của nàng so với y quá thấp. Chỉ mười hiệp đã luống cuống. Quách A thấy vậy rút kiếm nhảy xuống đất tấn công ngựa Hàn Thái-Tuế.

Được mấy hiệp. Bỗng ngựa của Hàn Thái-Tuế hí lên một tiếng đau đớn, ngã lăn ra. Hàn Thái-Tuế vọt người lên cao, tà tà đáp xuống bụi cỏ. Thình lình hai chân y vướng vào dây. Y luống cuống định gỡ ra, thì vai, rồi tay bị dây quấn chặt. Y ngã lăn xuống đất. Quách A dí kiếm vào cổ y, cho tráng đinh trói lại. Bấy giờ Hàn Thái-Tuế mới biết mình bị ba con trăn quấn ở chân, vai, tay.

Nguyên trong khi giao chiến, Quách A mở cái túi đeo trên lưng ngựa, huýt sáo cho trăn vọt ra bãi cỏ. Rồi nàng mở ống tre bên mình, hơn trăm con ong bay đến đốt ngựa của Hàn Thái-Tuế. Ngựa hất y xuống bãi cỏ chỗ trăn nằm, đúng như Quách A ước tính. Y bị trăn cuốn chặt.

Vừa lúc đó, đạo quân Đào Quí-Minh đã tới, bao vây đội quân Hàn Thái-Tuế như tường đồng vách sắt.

Trưng vương, Đào Thế-Hùng cũng vừa tới. Bà nói:

– Sư muội Minh-Châu. Đời cha phạm tội, đời con nên hoán cải. Sư thúc Hoàng Đức đã làm hại Lĩnh Nam, sư muội nên tu tỉnh, chuộc tội với dân Việt. Hãy bỏ kiếm xuống hàng đi thôi.

Hoàng Minh-Châu đang đấu với Sa-Giang, nghe Trưng vương nói, chưa biết quyết định sao. Thì Đào Thế-Hùng tiến đến bên nàng. Ông quơ tay một cái, bắt lấy kiếm. Thuận tay túm áo nàng nhấc lên khỏi mình ngựa quăng xuống đất.

Trưng Trắc kinh ngạc nghĩ thầm:

– Trước kia Đào Thế-Kiệt, Đào Thế-Hùng võ công cũng không hơn mình làm bao. Sao nay tiến đến trình độ này? Ta muốn thắng sư muội Minh-Châu, ít ra cũng phải trên hai chục hiệp. Chứ có đâu chỉ quơ tay một cái, như bắt một con cóc?

Bà hỏi Đào Thế-Hùng:

– Đào lão bá! Võ công người tiến đến mức này rồi ư?

Đào Thế-Hùng nói:

– Tôi được Đào Kỳ giao cho bộ Văn lang võ kinh, luyện tập ba năm qua.

Trưng vương gật đầu:

– À thì ra thế!

Bà hỏi Sún Rỗ:

– Đào sư đệ! Tại sao sư đệ với Sa-Giang lại bị Hàn Thái-Tuế đuổi tới đây.

Sún Rỗ kể cho bà biết: Trang Thái-hà do Lê Ngọc-Trinh, đệ tử của Trần Đại-Sinh cai quản. Trong khi Lê Ngọc-Trinh sang Trung-nguyên,

ở nhà Tô Định chiếm lại, giao cho Hoàng Minh-Châu. Bây giờ Đào Kỳ cử Lê Ngọc-Trinh với Sún Rỗ, Sa-Giang đánh chiếm lại. Sa-Giang bày kế cho Sún Rỗ với nàng đánh Thái-hà dụ Hoàng Minh-Châu đuổi theo. Trong khi đó Lê Ngọc-Trinh ở nhà đánh úp. Vì võ công Sa-Giang cao hơn Hoàng Minh-Châu nhiều, nên Hàn Thái-Tuế xuất hiện, cứu viện. Hoàng Minh-Châu dốc toàn lực tráng đinh đánh nhau với trên năm trăm người của Sún Rỗ. Sún Rỗ, Sa-Giang vừa đánh, vừa chọc giận cho Hàn Thái-Tuế đuổi. Không ngờ đến đây thì gặp đạo quân Trưng vương.

Bỗng Sún Rỗ kêu lên:

– Chiếm được trang Thái-hà rồi.

Chàng chỉ về phía trước cho Trưng vương nhìn: Đoàn Thần-ưng đang lượn vòng tròn trên trời, ca hót nhịp nhàng.

Sún Rỗ, Sa-Giang dẫn đường. Khoảng nửa giờ sau, tới trang Thái-hà. Trên cổng treo lá cờ Lĩnh Nam phất phới. Lê Ngọc-Trinh từ trong trang ra đón, thấy Trưng vương mặc quần áo trắng, nàng hoảng hốt hỏi:

– Trưng Trắc! Cái gì đã xảy ra?

Trưng vương rưng rưng nước mắt nói:

– Sư thúc! Đặng đại ca tuẫn quốc rồi.

Lê Ngọc-Trinh bưng mặt bật lên tiếng khóc. Nàng nói:

– Không ngờ đất Lĩnh Nam chưa sạch bóng quân thù, mà chưởng môn phái Tản-viên của chúng mình đã tuẫn quốc.

Nàng mời Trưng vương vào trang Thái-hà.

Đào Phương-Dung kể sơ lược mọi truyện cho Lê Ngọc-Trinh nghe. Ngọc-Trinh than:

– Khổ thực! Phái Tản-viên nhà mình nảy ra sư thúc Lê Đạo-Sinh.

Không biết sư phụ tôi tính sao?
Đào Thế-Hùng nói:
– Luật lệ phái Tản-viên không cho người đồng môn giết nhau, dù phạm bất cứ tội gì. Thế mà Vũ Hỷ giết Đặng Thi-Sách. Không biết Khất đại-phu có chịu ra tay giết Lê Đạo-Sinh không? Thôi được, để tôi bảo Đào Kỳ làm việc đó vậy.
Sún Rỗ dùng Thần-ưng báo tin cho Đào Kỳ. Đến chiều Đào Kỳ, Phương-Dung đến. Hai người làm lễ ra mắt Trưng vương, tiếc than về truyện Thi-Sách tuẫn quốc.
Phương-Dung tường trình lên Trưng vương:
– Chúng em về tới nơi được biết trong thành Long-biên chỉ có mặt Đức-Hiệp, Hoàng Đức, Ngô Tiến-Hy, Hoàng Thái-Tuế. Còn Vũ Nhật-Thăng đang dẫn quân đánh Ký-hợp. Lê Đạo-Sinh, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh ở Luy-lâu. Huyện Thiên-trường, đệ tử của sư thúc Trần Quốc-Hương đã chiếm được. Việc quản lý trang ấp, nhất nhất đều tổ chức hoàn hảo. Thiên-trường tam anh Trần Quốc-Dũng, Trần Quốc-Lực, Trần Quốc-Uy họp các tráng đinh vùng này được hơn năm ngàn, với năm ngàn quân đầu hàng thành một vạn, uy hiếp mặt Nam Long-biên. Tại Lục-hải, Hùng Bảo cho lệnh hạ cờ Hán, kéo cờ Lĩnh Nam, tuyên cáo đất nước phục hồi, kéo vừa quân, vừa tráng đinh hơn vạn người đã về tới tối hôm qua. Sư bá Nguyễn Tam-Trinh, Mai-động ngũ hùng cùng đệ bát Thái-bảo phái Sài-sơn là sư thúc Vĩnh Huy kéo hơn năm ngàn người về vây phía Đông Long-biên.
Trưng vương hỏi:
– Đạo quân Hoa-lư chưa tới sao?
Đào Kỳ đáp:
– Đức-Hiệp mang quân đánh trang ấp của sư thúc Trương Thủy-Hải,

Trương Đằng-Giang. Phương-Dung dùng Thần-ưng báo cho phái Hoa-lư biết. Phái Hoa-lư từ mạn trong kéo ra cứu viện. Chỉ một trận, quân Đức-Hiệp tan. Hiện lực lượng hai phái Hoa-lư, Long-biên vây mặt tây thành Long-biên. Tất cả các trang ấp của Lê Đạo-Sinh, tiểu đệ sai Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng đánh chiếm lại được hết.
Phương-Dung đợi sư tỷ đánh chiếm Luy-lâu xong, thì bọn em đánh Long-biên. Không ngờ xảy ra vụ Lê Đạo-Sinh, làm Đặng đại ca tuẫn quốc.
Một lát Hoàng Thiều-Hoa, Trần Năng, Hùng Bảo đến ra mắt Trưng vương chia buồn về vụ Đặng Thi-Sách tử trận.
Đào Kỳ nghe Trưng-vương tường thuật về kỳ nhân bịt mặt. Chàng ngơ ngác nhìn Hoàng Thiều-Hoa, Phương-Dung để hỏi ý kiến.
Phương-Dung bàn:
– Cứ như tuổi tác người này, có lẽ ở vai sư thúc, sư bá của bố. Sư tỷ Trưng Nhị trông thấy lưng người đó rất quen, vậy có lẽ người là một trong các đại tướng Hán.
Thiều-Hoa lắc đầu:
-Khó hiểu! Chị chưa từng nghe Trần đại ca nói, một tướng Hán nào xử dụng võ công Cửu-chân. Thôi, hãy bỏ truyện này. Chúng ta bàn việc đánh Long-biên đã.
Trưng vương nói:
-Bây giờ chúng ta đánh Long-biên trước. Ta ngồi xem Phương-Dung điều quân.
Phương-Dung đứng lên nói:
– Xung quanh Long-biên, có sáu đồn, chúng đã rút hết ba, ta đánh được ba. Các trang ấp đều theo Lĩnh Nam. Trong thành Long-biên hiện có khoảng mười vạn người Hán từ các huyện chạy về đây. Dân

chúng Việt đã bỏ ra ngoài thành hết. Trong thành có khoảng ba vạn quân. Tướng thì có Đức-Hiệp, Hoàng Đức, Ngô Tiến-Hy. Trong khi đó, ta có bốn vạn. Muốn công thành, phải có quân số đông gấp mười. Tuy vậy, ta áp dụng phương pháp đánh Trường-an và Bạch-đế, chiếm Long-biên không khó. Tiếc rằng trong chúng ta, không ai có tài đột nhập thành Long-biên, làm nội ứng.

Nàng chỉ lên tấm lụa vẽ bản đồ Long-biên:

– Sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa dẫn các em Đào Phương-Dung, Đào Quí-Minh, Quách A, Đào Nhị-Gia, Sa-Giang đánh cửa Bắc.

– Sư bá Nguyễn Tam-Trinh cùng Mai-động ngũ hùng, Đào Lục-Gia (Sún Đen) đánh cửa Đông.

– Sư thúc Vĩnh-Huy, Đào Thế-Hùng, Đào Nhất-Gia (Sún Lé) đánh cửa Nam.

– Sư thúc Phan Đông-Bảng, cùng Trần Năng, Hùng Bảo, Đào Tam-Gia (Sún Lùn) đánh cửa Tây.

Lực lượng Đăng-châu đặt dưới quyền sư tỷ Lê Ngọc-Trinh làm trừ bị. Trưng vương, Đào đại-ca với tôi đốc suất. Ngày mai, đúng giờ Thìn công thành. Có ai thắc mắc gì không?

Sún Hô hỏi:

– Sư tỷ! Còn em thì làm gì?

Phương-Dung chỉ đoàn Thần-tượng:

– Sư đệ chỉ huy Thần-tượng với Thần-ưng thuộc quyền, hỗ trợ sư tỷ Lê Ngọc-Trinh. Đêm nay sư đệ cùng với đội Thần-ưng, Thần-ngao tuần phòng. Trong Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, thì sư đệ ít mưu mẹo nhất, lại nhát gan chỉ có thể tuần phòng được thôi.

Quách A nói:

– Sún Hô không biết chỉ huy Ngao-thần. Em xin cùng hắn tuần phòng

đêm nay.

Phương-Dung gật đầu. Mọi người trở về nơi đóng quân.

Quách A bảo Sún Hô:

– Này! Chúng mình tuần phòng đêm nay, mày định làm thế nào đây? Tại sao sư tỷ bảo mày là đồ nhát gan nhất?

Sún Hô bực tức:

– Quách A! Tao nói một câu, mày đừng giận nghe. Trước kia chúng mình còn trẻ con, gọi nhau mày, tao thì được. Bây giờ lớn cả rồi, đứa nào cũng thành đại tướng, mà còn gọi nhau mày tao, khó nghe lắm. Từ nay tao gọi mày bằng sư tỷ. Mày gọi tao bằng sư huynh, cho nó có vẻ lễ nghĩa một chút.

Quách A nói:

– À thì ra bây giờ mày thành đệ tử danh gia! Không muốn dùng lối xưng hô cũ cũng được. Nào chúng mình so tuổi, xem đứa nào lớn, đứa nào nhỏ, còn xưng hô chứ.

Sún Hô bàn:

– Mày có cha, mẹ, thì biết tuổi. Chứ tao, mồ côi từ nhỏ, đâu biết bao nhiêu tuổi. Tao nghĩ tốt hơn hết, đứa nào lớn, đứa ấy làm anh, làm chị.

Quách A cãi:

– Đâu được, mày là con trai, thì phải cao lớn hơn tao chứ. Bây giờ thế này, chúng mình cứ gọi nhau bằng sư huynh, sư tỷ hết cho nó tiện.

Sún Hô gật đầu tỏ ý thuận. Nó tiếp:

– Mình cho Thần-ưng bay lượn trên thành Long-biên. Nhất cử nhất động của quân trong thành mình đều biết. Hai đứa mình kiếm một cây cao quan sát. Sư tỷ là gái, cần ngủ một giấc cho khỏe. Để tôi gác

cho.
Quách A mắc võng lên cây ngủ. Sún Hô leo lên ngọn cây quan sát đoàn Thần-ưng tuần phòng. Nó nghĩ:
– Tây-Vu Thiên-ưng có sáu đứa. Nay một đứa chết vì nước rồi. Ngày mai đánh thành Long-biên. Trưng vương băn khoăn không biết làm cách nào cho người đột nhập vào thành. Khi quân bên ngoài công thành, bên trong làm nội ứng. Mình phải tìm cách nào đột nhập vào thành, lập công đầu mới được.
Nó cỡi voi tuần phòng quanh thành, tới cửa Nam, thấy trên vọng lâu có mấy tên canh nói truyện rì rào. Cách đó không xa, ngay sát tường thành có một cây lớn. Nó nghĩ:
– Ta thử bàn với Quách A, sai Thần-ưng thả dây lén quấn vào cây kia. Hai đứa đột nhập vào thành, làm sư tỷ Phương-Dung lác mắt một bữa.
Nó trở về chỗ Quách A ngủ. Quách A tỉnh dậy nói:
– Này Hô! Anh đi tuần có gì lạ không?
Sún Hô đáp:
– Không! Chị có nhớ tôi kể truyện Lục Sún đại náo Lạc-dương cứu Hoàng sư tỷ không? Từ sau vụ đó, sư tỷ Phương-Dung không dám coi thường bọn này nữa. Bây giờ hai đứa chúng mình đột nhập thành Long-biên, ngày mai thình lình bọn mình ra tay, bọn Tây-vu chúng mình đoạt công đầu mới hách.
Quách A cùng một loại tinh nghịch. Nàng tán thành ngay:
– Ừ, chúng ta nhập thành ngay bây giờ mới kịp.
Hai người đi tìm dây. Tìm được mười sợi, nối với nhau, rồi tới cửa Nam, nơi có cây cổ thụ gần tường thành. Sún Hô cho năm Thần-ưng tuần phòng trên trời. Nó sai hai Thần-ưng thả dây lên quấn vào cành

cây. Nó giật thử một cái thấy chắc, bám dây leo lên. Tới cành cây, nó ra hiệu cho Quách A leo theo. Thế là hai đứa lọt vào trong thành.
Sáng hôm sau, Trưng vương thức giấc, cùng Đào Kỳ, Phương-Dung lên ngựa quan sát cuộc công thành. Lê Ngọc-Trinh cho biết Quách A với Đào Ngũ-Gia vắng mặt. Trưng vương lo nghĩ:
– Hay đêm qua, chúng đi tuần, bị giặc bắt rồi.
Phương-Dung rất kinh nghiệm về Lục Sún. Nàng nói:
– Sư tỷ đừng lo, chắc chúng đột nhập vào thành rồi. Hôm qua, lúc ra lệnh, em có nói: Cần phải có người đột nhập thành, đánh úp giặc. Vì vậy Sún Hô với Quách A rủ nhau đột nhập vào thành trong đêm. Với bản lĩnh hai đứa, thêm đoàn Thần-ngao, Thần-ưng, e trên thế gian này không ai bắt được chúng nó đâu. Đối với bọn trẻ, cần phải khích chúng nó hơn là ra lệnh.
Trưng vương gật đầu:
– Hôm qua ta thấy sư muội chê Sún Hô nhát gan, ít mưu. Ta định cãi. Song nghĩ lại sư muội làm vậy ắt có lý của sư muội. Thì ra sư muội khích nó.
Trưng vương, đến cửa Bắc đầu tiên. Anh hùng Lĩnh Nam, đệ tử, tráng đinh các phái reo hò hoan hô rung động trời đất. Phương-Dung đốt pháo lệnh, bốn cửa cũng đốt theo. Quân trên thành canh gác nghiêm mật. Hoàng Đức đứng trên dịch lâu, thấy Trưng vương thì gọi lớn:
– Trưng Trắc! Ngươi thực không biết lẽ tuần hoàn của trời đất. Từ cổ chí kim, có đâu đàn bà lên làm vua bao giờ? Ta khuyên ngươi, nên rút quân, về ẩn ở chốn phòng the, hơn là ra đây cầm quân. Cái vạ chết thảm như Đặng Thi-Sách sắp đến bây giờ.
Phương-Dung bảo Sún Rỗ:

– Sư đệ cho tấn công Hoàng Đức đi.
Sún Rỗ cầm tù và thổi lên một tiếng tu, tu. Đoàn Thần-ưng từ xa bay lại, ré lên, rồi từng đợt hai mươi lăm con lao vụt xuống tấn công Hoàng Đức. Hoàng Đức rút kiếm đề phòng. Đám quân trên thành la hoảng, bỏ chạy tán loạn.
Đào Phương-Dung hô một tiếng, đoàn voi tiến lên, đẩy xe phá cổng thành. Trên thành gỗ đá lăn xuống như mưa. Voi phải lui lại.
Phương-Dung nói với Hoàng Thiều-Hoa:
– Không nên đánh thành gấp, tổn hại nhân mạng. Sư tỷ cứ để Sún Rỗ chỉ huy Thần-ưng đánh liên tiếp. Mặt khác cho toán đệ tử Hoa-lư bắn tỉa quân trên thành. Chỉ cần làm như vậy mấy ngày, chúng mệt mỏi, ta hãy đánh.
Trưng vương cỡi voi. Phương-Dung cỡi ngựa Ô đến cửa Tây thành, quan sát. Trần Năng, Hùng Bảo, Trương Thủy-Hải, Trương Đằng-Giang ra chào mừng.
Trần Năng nói sẽ vào tai Phương-Dung:
– Sư thúc, Sún Lùn đột nhập vào thành từ hôm qua. Người để giấy lại rằng sẽ có thư gửi ra cho Trưng vương.
Phương-Dung cười:
– Hùng phu nhân đừng lo, bọn Sún thành người lớn rồi, mỗi hành sự đều lỗi lạc. Chứ không còn trẻ con nữa đâu.
Trưng vương rời cửa tây đến cửa Nam. Đào Thế-Hùng, Vĩnh-Huy chào đón. Đào Thế-Hùng đưa trình Trưng vương một bức thư. Trưng vương mở ra đọc:
Sún Lùn, Sún Hô, Quách A kính cáo Trưng vương: Bọn chúng em đã vào trong thành từ đêm qua. Đêm nay xin đốt thành vào giờ Tý.
Phương-Dung cười:

– Em đã nói mà, bọn Sún cực kỳ thông minh, hành sự can đảm, mẫn tiệp. Chúng đã thành những đại tướng. Một mai lớp người lớn già rồi, chúng nó sẽ cầm vận mệnh Lĩnh Nam. Được ! Đêm nay chúng ta đốt thành Long-biên.

Trở về trướng, nàng mời các tướng đến nghe lệnh. Các anh hùng tề tựu đông đủ, không thiếu ai. Trưng vương nói:

– Ba thiếu niên Sún Lùn, Sún Hô, Quách-A đã đột nhập vào thành Long-biên từ hôm qua. Chúng hẹn đêm nay giờ Tý đốt thành. Vậy xin các vị chuẩn bị sẵn sàng. Việc đốt thành do Phương-Dung điều động.

Phương-Dung nói:

– Sư tỷ Lê Ngọc-Trinh chuẩn bị thực nhiều rơm tẩm dầu, mỡ. Bó thành bó bốn cân một (2 kg ngày nay). Mọi việc hoàn tất trước canh hai, giao nạp cho Sún Rỗ, Sún Đen, Sún Lé tại cửa Bắc, Đông, Nam. Đúng canh ba, các Sún cho Thần-ưng tha cỏ bay lên thành. Đã có Sún Hô, Sún Lùn, Quách A ở trong thành chỉ huy Thần-ưng thả tại địa điểm cần thiết. Chúng sẽ đốt thành. Khi thấy lửa trong thành lên cao, sư thúc Đào Thế-Hùng, sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, Đào đại ca với tôi cùng vượt tường phía Nam vào trong.

Thiều-Hoa hỏi:

– Chúng ta vượt tường chỗ nào? Tường cao thế kia làm sao vào được?

Phương-Dung nói:

– Quách A, Sún Hô, Sún Lùn sẽ thả dây cho mình vào. Địa điểm đó em biết rồi.

Đúng canh ba, Phương-Dung cho nổ pháo lệnh. Bốn cửa thành đều tấn công một lượt. Quân trong thành suốt ngày lo tuần phòng. Vừa

an giấc thiu thiu ngủ lại thức dậy, mặc giáp trụ, lên mặt thành trấn giữ.

Bốn mặt, quân Hán vừa ló mặt lên, bị Thần-tiễn bắn, lộn xuống dưới chân thành. Quân Việt bắc thang leo lên. Bị quân Hán liệng đá, gỗ từ trên xuống. Xung phong ba đợt, không kết quả.

Hoàng Thiều-Hoa ra lệnh cho Sún Lé:

– Các sư đệ ra tay đi thôi.

Sún Lé cầm tù và thổi lên tu tu. Đoàn Thần-ưng đáp xuống tha những bó rơm tẩm dầu bay vào thành. Bên trong Sún Lùn đã kiếm được một ngọn cây cao. Nó đứng trên cành cây, cầm tù và ra lệnh cho Thần-ưng thả rơm tẩm dầu vào tất cả nhà cửa gần cổng Bắc thành. Hơn sáu trăm Thần-ưng vừa thả xuống, Quách-A, Sún Hô ứng trực sẵn tại đây, chúng châm lửa đốt. Phút chốc tại cửa bắc thành, lửa bốc ngút trời. Bấy giờ trời vào tháng năm, khí hậu nóng nực, quân Hán đang chiến đấu uể oải, nhìn lại lửa cháy ngút trời. Tiếng kêu la náo loạn.

Quách A, Sún Lùn chạy tới cửa Tây, vừa lúc Thần-ưng tha cỏ đợt nhì. Sún Lùn ra lệnh thả xuống. Quách A với Sún Hô lại châm lửa đốt. Hai người đã ước hẹn với Sún Lùn rằng chỉ đốt cửa Bắc, cửa Tây thôi. Nếu đốt cửa nam nữa sợ Đức-Hiệp phục kích bắt sống. Sún Lùn cho Thần-ưng tiếp tục thả rơm tẩm dầu xuống những nơi đang bốc cháy. Thành Long-biên biến thành một biển lửa.

Quân Hán tử chiến. Dưới thành Thần-nỏ bắn lên. Trên trời Thần-ưng lao xuống mổ mắt, cào mặt.

Quách A, Sún Hô đến cửa Nam, leo lên cây cao gần tường thành. Đứng trên cao, nó thấy Đào Kỳ, Trần Năng, Phương-Dung, Thiều-Hoa, Đào Thế-Hùng. Nó tung sợi dây xuống dưới nói:

– Đào tam ca! Lên đi.

Đào Kỳ nắm sợi dây vọt người lên cao. Giữa lúc đó Thần-ưng ré lên, nhào xuống: Đội binh hơn trăm người đang tiến lại phía cây có Sún Hô với Quách-A.

Quách-A la lớn:

– Hô ơi! Anh gọi Thần-ưng đến bảo vệ bọn mình đi. Để tôi thả dây cho.

Sún Hô kinh nghiệm chiến đấu hơn Quách A. Nó nói:

– Sợ đếch gì bọn hủi này. Bộ chúng nó leo lên cây bắt được bọn mình sao?

Bên ngoài Phương-Dung, Thiều-Hoa đang nắm lấy dây leo lên. Toán võ sĩ trên trăm người đã phát hiện ra Quách A, Sún Hô, chúng rút vũ khí bao vây gốc cây.

Tên tốt trưởng nói:

– Mau lên mặt thành cắt đứt dây.

Bọn lính vung dao cắt dây. Đào Kỳ, Phương-Dung, Thiều-Hoa rơi xuống như quả mít rụng.

Sún Hô chửi thề om sòm:

– Con mẹ nó! Bọn này ghê quá. Quách-A thả dây xuống đi. Để ta đối phó với bọn này.

Sún Hô cầm tù và gọi Thần-ưng tới. Đoàn Thần-ưng lao xuống tấn công. Đám võ sĩ cũng không vừa, chúng múa đao chống với Thần-ưng.

Trong khi đó Quách A đã thả được dây khác xuống.

Sún Hô đang cười khoái trá vì Thần-ưng đánh bọn võ sĩ bật lui, thì người chàng bị nhấc bổng lên cao. Biết nguy hiểm. Chàng lộn ngược người lên. Tay rút con dao nhỏ trên lưng đâm vào người túm tóc

chàng. Người đó coi thường, búng tay một cái, con dao bay mất. Y nhảy nhót mấy cái lại túm được Quách A, rồi xuống đất.
Đoàn Thần-ưng thấy chúa tướng bị uy hiếp, đồng ré lên, nhào xuống tấn công người kia. Người kia nhấp nhô mấy cái đã biến mất trong cảnh hỗn loạn của lửa cháy, quân reo.
Ngoài thành, Đào Kỳ lại bám dây leo vào trong. Chàng ngạc nhiên khi không thấy Quách A với Sún Hô. Chàng rút kiếm, ánh thép loé lên, hơn mười cái đầu rơi. Đám võ sĩ kinh hoảng, nhưng chúng vẫn bao vây chàng như thành đồng vách sắt. Đến đó Phương-Dung đã lọt vào được. Hai người tả xung hữu đột một lúc, đám võ sĩ chết hơn nửa, bỏ chạy. Đào Kỳ vọt lên mặt thành, tung dây ra. Thiều-Hoa, Trần Năng, Đào Thế-Hùng bám lấy. Chàng giật mạnh một cái cả ba bắn lên, tà tà đáp xuống. Năm người xông lại cửa nam. Gặp Ngô Tiến-Hy đang dốc chiến, Hoàng Thiều-Hoa quát lên vung chưởng tấn công. Y coi thường vung chưởng đỡ, miệng nói:
– Con đượi non này! Đến sư phụ mi là Đào Thế-Kiệt thấy ta cũng phải chạy mặt. Mà mi dám hỗn với ta ư?
Y vừa dứt lời, hai chưởng đụng nhau. Người y rung động, bay vọt về phía sau. Y loạng choạng đứng dậy. Thiều-Hoa phóng chưởng thứ nhì. Y hít một hơi chân khí đỡ, binh một tiếng, người y bật lui lại, rơi đứng trước mặt Trần Năng. Trần Năng phóng một Lĩnh-nam chỉ đến véo một cái, trúng đùi y. Y ngã lăn xuống đất. Hai người trói y lại. Trong khi Thiều-Hoa, Trần Năng bắt Ngô Tiến-Hy thì Đào Kỳ, Đào Thế-Hùng, Phương-Dung đánh tan quân giữ cửa nam, mở tung ra. Bên ngoài Vĩnh-Huy cho quân tràn vào trong.
Phương-Dung nói với Vĩnh-Huy:
– Sư thúc đánh về cửa đông.

Vĩnh-Huy xua đội Thần-tượng, Thần-ngao. Sún Lé xua đội Thần-ưng đánh về cửa đông.
Tại cửa đông, Nguyễn Tam-Trinh, cùng Mai-động ngũ hùng đã vào được thành. Hai đạo quân họp với nhau đánh vào giữa thành.
Tại cửa Bắc, Đào Quí-Minh, bảo đội Thần-nỏ:
– Các đại ca nhắm bọn giữ cổng bắn cầm chừng, cho bọn tôi leo vào.
Đào Quí-Minh, Đào Phương-Dung leo trên hai cái thang. Hai người vừa tới mặt thành, gặp một đội tiễn thủ đứng trong bắn. Quí-Minh rất can đảm. Chàng bảo em:
– Chúng ta nhảy xuống.
Hai người nhảy đúng vào đầu đám tiễn thủ. Tay vung kiếm. Chỉ mấy hiệp bọn chúng bị đánh dạt ra. Đào Phương-Dung chém theo, mở cửa. Quân bên ngoài ào ào tràn vào.
Quân trong thành cho mở cửa Tây, chạy ra ngoài. Đi đầu là Đức-Hiệp, Hoàng Đức, múa kiếm mở đường máu. Phan Đông-Bảng, Hùng Bảo đánh cầm chừng, lui lại, nhường đường cho chúng chạy. Trưng vương theo cửa nam vào thành.
Phương-Dung truyền chữa cháy. Trong các anh hùng tham dự công thành, thì Trưng vương, Đào Thế-Hùng, Vĩnh-Huy v.v... chưa có kinh nghiệm tiếp quản, phân loại tù hàng binh. Nàng gọi Sún Lé, Sún Lùn, Sún Đen, Sún Rỗ, Sa-Giang truyền lệnh:
– Sa-Giang, Sún Rỗ dẫn đội Thần-ngao, lục soát, bắt hết tàn quân, gian tế còn lại trong thành. Sún Lé phân loại tù binh. Sún Lùn kiểm soát kho tàng địch để lại. Sún Đen chỉ huy quân chữa cháy. Các tướng sĩ công thành ở cửa nào, trấn thủ cửa đó.
Kiểm điểm tướng sĩ, thiếu Quách A với Sún Hô. Phương-Dung lo

lắng:
– Có ai thấy Đào Ngũ-Gia với Quách A đâu không?
Đào Kỳ nói:
– Lần cuối cùng anh thấy hai người thả dây cho chúng ta. Khi anh vào không thấy chúng đâu.
Sún Lé nói:
– Để tiểu đệ sai Thần-ưng đi tìm.
(Từ đây về sau, đổi cách gọi Tây-Vu Thiên ưng lục tướng. Vì đã lớn).
Chàng cầm tù và thổi lên hai hồi. Hơn trăm Thần-ưng bay tới. Chàng lại thổi lên bốn hồi liên tiếp. Đoàn Thần-ưng chia làm bốn ngả bay đi bốn phương.
Một lát chúng trở về, kêu ré lên khẩn cấp. Đào-Kỳ hoảng hốt:
– Quách A với Sún Hô bị giặc bắt rồi.
Phương-Dung ra lệnh:
– Hoàng sư tỷ cùng Đào Nhất-Gia, Nhị-Gia, Sa-Giang, Đào Phương-Dung, Đào Quí-Minh đem đội Thần-tượng đuổi theo bọn Đức-Hiệp. Nhớ chỉ đuổi chứ không cần giao chiến. Tôi đã cho Thần-ưng báo về Luy-lâu. Luy-lâu mở vòng vây cửa Nam cho chúng vào thành.
Trưng-vương đánh trống họp các anh hùng tụ hội. Đào Kỳ báo cáo:
– Trận đánh vừa qua, về phía tráng đinh thiệt hại chín mươi bảy người, về phía tướng soái Đào Ngũ-Gia, Quách A mất tích. Về phía giặc, Ngô Tiến-Hy bị bắt sống. Quân số đầu hàng sáu ngàn năm trăm người. Chết hơn năm ngàn bốn trăm. Còn lại, tháo chạy về Luy-lâu. Số quân bị bắt trên hai ngàn người. Chờ lệnh phát lạc.
Phan Đông-Bảng kính cẩn nói với Trưng vương:
– Từ trước đến nay, anh em chúng tôi vốn là người thân Hán. Hán có Hán quân tử, có Hán tiểu nhân. Bây giờ xin Trưng vương phân họ

làm bốn loại:
* Loại thứ nhất là thường dân vô tội, truyền tha ra. Cho họ được tiếp tục buôn bán, làm ăn như người Việt. Bất cứ ai nhân dịp này hiếp đáp, trả thù, đều bị xử tội. Có như vậy mới tỏ đại nghĩa Lĩnh Nam.
* Loại thứ nhì là quân sĩ. Ai hàng, vẫn cho giữ chức vụ, phẩm hàm như cũ. Tướng sĩ phải đối đãi với họ tử tế. Ai không muốn ở trong quân ngũ, cho về dân gian sinh sống. Ai muốn về Trung-nguyên, cho được mang theo vợ con, của cải.
* Loại thứ ba là đám quan lại liêm chính. Xin trọng dụng, tưởng thưởng họ, để nêu gương.
* Loại thứ tư là bọn tham quan, ác độc, xin chém đầu, để làm gương, nêu đại nghĩa với thiên hạ.
Trưng vương phán:
– Từ trước đến nay, tôi vẫn nghe dân chúng truyền tụng:
Long-biên song hiệp,
Đức sáng như gương,
Anh minh, thần vũ,
Ân oán tỏ tường.
Bây giờ mới thấy sự thực. Xin Phan lạc hầu thay tôi làm tất cả những việc đó. Chúng ta ra ngoài xem hai vị hành xử đại nghĩa.
Số người Hán đầu hàng, bị bắt, bị trói lên tới hơn vạn người. Họ đều cúi gầm mặt xuống, không dám nhìn lên.
Đào Kỳ đứng nhìn đám quan lại thất thế. Bỗng chàng lạng người, nhảy vào giữa đám tội nhân, ôm một viên quan Hán nhảy ra khỏi hàng ngũ tù. Tay cởi trói, rồi thụp xuống đất lạy đủ tám lạy. Chàng nói lớn:
– Đệ tử là Đào Kỳ xin vấn an sư phụ.

Trên từ Trưng vương, xuống tới các anh hùng, người Việt, người Hán nhận ra tù nhân đó là Lục Mạnh-Tân. Đào Kỳ đến trước Trưng vương kính cẩn:

– Trưng sư tỷ! Người này họ Lục tên Mạnh-Tân, là ân sư của tiểu đệ. Ngài nổi tiếng Đức thánh Khổng tái sinh. Tiểu đệ xin sư tỷ tha cho người.

Trưng vương phán:

– Ta đã được thấy chính khí của Lục tiên sinh tại đại hội hồ Tây. Không cần Đào hiền đệ nói. Ta có bổn phận đãi ngộ người.

Trưng vương truyền bắc ghế mời Lục Mạnh-Tân ngồi vào hàng thượng khách.

Ngài thân rót nước mời tiên sinh, phán:

– Đất Lĩnh Nam mới phục hồi. Cần nhiều người như Lục tiên sinh. Xin tiên sinh hãy vì đại nghĩa, đem đạo thánh Khổng tiếp tục truyền ở Lĩnh Nam.

Qua ngày hôm sau Trưng vương họp các tướng nói:

– Thành Long-biên rất quan trọng. Vậy sư bá Nguyễn Tam-Trinh cùng Mai-động ngũ hùng làm tổng trấn. Việc học hành, nhờ Lục tiên sinh giúp dùm. Việc cai trị nhờ sư thúc Vĩnh-Huy. Đào Kỳ, Phương-Dung có nhiều kỷ niệm với Cổ-loa, hãy đem xác tất cả các tử sĩ về Cổ-loa làm tế lễ, ghi tên vào bia. Hàng năm lấy ngày 1 tháng 5 làm ngày giỗ.

Hồi trước 1945, hàng năm đến ngày 1 tháng 5, dân chúng vùng Cổ-loa, Đông-anh thuộc Hà-nội, thường có lệ giết trâu, mổ heo, tế lễ liệt sĩ. Đời sau không ai hiểu liệt sĩ thời nào. Trong khi sưu tầm tài liệu về Cổ-loa, chúng tôi đã tìm được một cuốn phổ viết vào thời Lý. Trong cuốn phổ nhắc đến việc vua Lý Nhân-Tông cấp trăm mẫu ruộng, làm

lễ tế vong liệt sĩ thời Lĩnh Nam ở Cổ-loa, mới tìm ra được nguồn gốc cuộc tế 1 tháng 5 ở vùng này.

Hôm sau Trưng vương dẫn tất cả tướng, sĩ đến Cổ-loa, thăm lại cố đô Âu-Lạc. Đào Kỳ đã đến đây nhiều lần. Mỗi lần một kỷ niệm khác nhau. Chàng đi cạnh Đào Phương-Dung kể:

– Cách đây mười mấy năm, anh tới đây làm chìa khóa nhà tù, cứu Nguyễn Phan tiên sinh, hỏi thăm tin tức chú thím với các em. Không có. Lần thứ nhì đi với Chu Tường-Qui, Hoàng Minh-Châu, gặp Chu Thổ-Quan. Lần thứ ba cùng Hoàng sư tỷ, Phương-Dung gặp Khất đại phu.

Dân chúng nghe Trưng vương cùng tướng sĩ tới. Họ đốt hương, đứng đón. Họ đã nghe tin Đào Kỳ làm Đại tướng quân từ lâu. Hôm nay gặp lại chàng, mừng mừng tủi tủi...

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 11

Hồng quần nhẹ bước chinh yên,
Đuổi ngay Tô-Định, giặc yên bên thành
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Sau khi tế mộ, phong thần Nguyễn Trát cùng đệ tử Long-biên tuẫn quốc. Trưng vương truyền lệnh:

– Các sư đệ Trần Quốc-Dũng, Quốc-Lực, Quốc-Uy gấp trở về Thiên-trường, tổ chức nền hành chính, an ninh. Củng cố lại các trang ấp. Về luật pháp, hãy chờ hoàng đế Lĩnh Nam ban xuống. Tạm thời lấy

võ đạo làm căn bản. Vùng Lục-hải, Hùng Bảo đã tổ chức có qui củ, nề nếp từ lâu, vẫn giữ nguyên như cũ. Bây giờ chúng ta về đánh Luy-lâu.

Phương-Dung thăng trướng truyền lệnh:

– Sư đệ Đào Quí-Minh, sư muội Đào Phương-Dung, sư điệt Hùng Bảo, cùng với Sún Lé, Sún Lùn, Sún Đen, Sún Rỗ đặt dưới quyền điều khiển của Trần Năng đi đội tiên phong. Còn lại sư thúc Đào Thế-Hùng, sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, Đào tam ca với tôi theo Trưng-vương đi đội thứ nhì. Nội ngày nay phải tới Luy-lâu. Tới nơi ta đánh Luy-lâu ngay. Vì trong khi bọn Đức-Hiệp rút lui, tôi đã cho hơn trăm đệ tử Mai-động trà trộn vào thành, làm nội ứng. Vì vậy để lâu, họ sẽ bị lộ.

Mọi người định khởi hành. Có Thần-ưng từ Luy-lâu đem tin đến.

Phương-Dung mở ống tre, lấy thư ra đọc, rồi trình Trưng vương:

– Thư của sư tỷ Trưng Nhị.

Trưng vương cầm lấy đọc:

Vũ Nhật-Thăng thống lĩnh hơn vạn quân, đánh Ký-hợp. Nam-thành vương Trần Công-Minh tử thương. Sư bá Tiên-yên bị trúng tên. Đàm Ngọc-Nga bị vây khẩn. Xin cho Đào Kỳ định liệu.

Trưng vương hỏi Đào Kỳ:

– Hiền đệ là Đại tư mã. Hiền đệ tính thế nào?

Đào Kỳ đáp:

– Quân Vũ Nhật-Thăng là quân Hán, chứ không phải tráng đinh. Vậy cần có quân tinh nhuệ đối phó. Em đề nghị để sư thúc Đào Thế-Hùng đem đạo quân Đăng-châu đi tiếp viện cho Đàm Ngọc-Nga.

Trưng vương hỏi Đào Thế-Hùng:

– Xin sư thúc đừng quản ngại lên đường ngay. Không biết sư thúc cần ai theo giúp?

Đào Thế-Hùng là đại anh hùng thời Lĩnh Nam. Suốt cuộc đời ông, chỉ mơ tưởng có ngày hôm nay. Khi nghe Trưng vương truyền lệnh. Ông sướng quá. Mặt mày hớn hở, ông nói:

– Tôi xin lên đường ngay. Tôi mang theo Đào Phương-Dung, Đào Quí-Minh cũng đủ.

Đào-Kỳ ghé tai Đào Thế-Hùng dặn dò:

– Trưng vương với thầy trò Lê Đạo-Sinh là những ngươi cùng môn hộ. Phái Tản-viên có qui luật tuyệt đối cấm giết người đồng phái, không được để cho người ngoài giết người đồng môn trước mặt mình. Vì vậy cháu mới cử chú tiếp viện cho Đàm Ngọc-Nga.

Đào Thế-Hùng hiểu cháu hơn ai hết ông cười:

– Ý cháu muốn ta giết tên hại nước Vũ Nhật-Thăng phải không. Được, ta sẽ làm truyện đó.

Đào Thế-Hùng dẫn đạo quân Đăng-châu rẽ sang hướng nam đi Ký-hợp.

Trưng vương truyền lệnh tiếp tục lên đường.

Đang đi thì quân báo:

Đức-Hiệp, Hoàng Đức dừng quân lại đang giao chiến với Hoàng Thiều-Hoa.

Phương-Dung nói lớn:

– Nguy thay! Chúng ta phải lên mau, vì một mình sư tỷ Thiều-Hoa không địch lại Đức-Hiệp với Hoàng Đức.

Phương-Dung thúc quân lên đường khẩn cấp. Tới khu đồng lúa phía trước, đạo quân của Hoàng Thiều-Hoa đã dàn ra đánh nhau với đạo quân Hoàng Đức, Đức-Hiệp. Đức-Hiệp đấu với Hoàng Thiều-Hoa. Sa-Giang, Sún Lé, Sún Rỗ đấu với Hoàng Đức. Trên trời, Thần-ưng đâm bổ xuống yểm trợ.

Phương-Dung ra lệnh:

– Đoàn Thần-tượng chia làm hai. Một đánh bọc phía trái, một đánh bọc phía phải. Sún Lùn chỉ huy Thần-ưng của đánh vào trung ương. Đoàn voi rầm rập xông vào trận. Trưng vương chỉ mang theo đạo Đăng-châu. Đạo này Đào Thế-Hùng đã mang đi. Còn lại, không đầy hai ngàn tráng đinh, trong khi phía Hoàng Đức, Đức-Hiệp quân số vừa Kị, vừa Bộ lên tới hơn vạn người. Bên Lĩnh Nam nhờ có Thần-tượng, Thần-ưng, chúa tướng võ công cao mà thôi. Cuộc chiến bất phân thắng bại. Giữa lúc đó, quân báo:

– Có một đạo quân rất hùng tráng khoảng năm vạn người đang từ phía Nam tiến tới. Không rõ quân ta hay quân giặc.

Đào Kỳ hỏi Hùng Bảo:

– Lúc cháu cùng phái Hoa-lư đem quân từ Lục-hải về, ở các vùng xung quanh còn giặc không?

Hùng-bảo đáp:

– Lúc cháu cùng phái Hoa-lư đem quân về đây, khắp vùng đều thuộc Lĩnh Nam, không nơi nào còn bóng quân thù.

Trưng vương rút kiếm ra hô lớn:

– Ta cần giải quyết bọn Hoàng Đức, Đức-Hiệp đã. Sau đó quay đánh đạo kia thì vừa. Nào ta tiến lên đi.

Trần Năng quát lớn:

– Hoàng Đức! Sư đệ đầu hàng đi thôi.

Nàng vung chưởng phóng tới. Muốn giải quyết trận chiến mau chóng, nàng vận Thiền-công. Hoàng Đức vung chưởng đỡ. Bịch một tiếng. Người y bay vọt lên cao. Đào Kỳ nhảy tới hứng lấy, quăng xuống đất cho quân sĩ trói lại.

Đức-Hiệp thấy võ công Trần Năng tiến đến trình độ kinh người thì

chửi thầm trong lòng:

– Con lỏi này, mới được sư bá thu làm đệ tử, sao bản lĩnh đã đến dường này. Dù sư phụ muốn đánh sư đệ, cũng phải trên hai mươi hiệp. Chứ đâu có một chiêu, đã hạ được ?

Y vung chưởng đánh lui Sa-Giang, Sún Rỗ rồi nhảy lùi lại sau. Hô lớn:

– Tất cả ngừng tay!

Đào Kỳ hô quân ngưng chiến lui lại. Đức-Hiệp sai mở một cái xe, dẫn ra hai người: đó là Quách A với Sún Hô.

Đức-Hiệp nói với Trưng vương:

– Trưng-Trắc! Ngươi bắt sư đệ Hoàng Đức, Ngô Tiến-Hy, Hàn Thái-Tuế. Ta cũng bắt được của ngươi hai tên này. Vậy chúng ta trao đổi tù binh, không biết có nên chăng?

Trưng vương chưa kịp trả lời thì Quách A đã nói lớn :

– Sư tỷ! Đừng đổi! Cứ đem mấy tên chó săn đó ra chém đi, thả chúng ra, chúng phá hại trăm họ không cùng. Chúng em cam tâm chịu chết.

Giữa lúc đó, đạo quân phía Nam đã tới. Khí thế hùng tráng chưa từng thấy. Trưng vương lo lắng nói với Trần Năng:

– Ta đã được thấy quân của Trần Tự-Sơn, của Công-tôn Thiệu, của Quang-Vũ. Mà chưa từng thấy đạo quân nào hùng tráng thế kia. Không biết của ai?

Mọi người cùng nhìn. Đi đầu hai tướng một nam một nữ. Phía sau một đội kị mã, một đội voi. Trống thúc nhịp nhàng. Gươm đao sáng loáng.

Trưng vương định truyền lệnh dàn quân đối phó, thì Sún Lé la lớn lên:

– Sư tỷ! Đạo quân kia của Cửu-chân. Người đi đầu là sư phụ.
Phương-Dung hỏi:
– Sao sư đệ biết là bố?
Sún Lé méo miệng trêu Phương-Dung:
– Sư tỷ không thấy đàn Thần-ưng tuần phòng của chúng ta đang lượn trên đạo quân mới tới sao ? Chúng hót líu lo, nhu hòa chào mừng đấy.
Phương-Dung, Đào Kỳ nhìn lên trời, thì quả đàn Thần-ưng đang lượn thành vòng tròn rất đẹp mắt, chúng nghiêng cánh, đồng kêu lên tiếng êm dịu chào mừng.
Đoàn quân tới gần. Lá cờ soái thêu chữ Cửu-chân vương Đào bay phất phới. Đào Kỳ, Phương-Dung, Thiều-Hoa, các Sún xuống ngựa đứng đón bên đường. Một lát Đào-Thế-Kiệt, Đinh Xuân-Hoa tới. Y phục hai người đầy cát bụi. Hoàng Thiều-Hoa hô các đệ tử Cửu-chân quì mọp xuống hành lễ. Đào Thế-Kiệt vẫy tay:
– Miễn lễ! Miễn lễ! Đứng dậy đi thôi.
Đào Kỳ tuy làm đại nguyên soái, từng thống lĩnh nửa triệu quân, tuổi đã hai mươi mấy. Nhưng chàng là con út, xa mẹ lâu ngày. Bây giờ gặp lại mẹ, mừng quá, chàng vọt mình lên đáp phía sau bà. Hai tay ôm lấy lưng mẹ, áp mặt vào mà hít lấy hơi:
– Con nhớ mẹ quá! Mấy năm xa cách, nay mới gặp.
Chàng ôm mẹ nhảy xuống ngựa. Trưng vương tiến đến thi lễ. Đào Thế-Kiệt rơm rớm nước mắt:
– Tôi được tin Đặng vương-gia tuẫn quốc. Trưng vương lên thay. Sợ có gì sơ xảy, vội điểm năm vạn quân, ngày đêm ra tiếp viện. Không ngờ gặp nhau giữa đường. Đây là đạo tiền quân, còn đạo hậu quân do sư đệ Đinh Đại, cùng đệ tử Quách Lãng, hai cháu gái Đinh Bạch-

Nương, Đinh Tĩnh-Nương sẽ tới sau.
Thái độ của ông hùng tráng, uy nghi, hào sảng.
Trong khi ông nói truyện với Trưng vương, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn dàn quân phía sau. Lê Thị-Hoa, và bốn con Mai Đạt, Mai Thỏa, Mai An, Mai Tứ dàn quân phía trái. Bao vây đạo quân Đức-Hiệp vào giữa.
Ông nhìn thấy Quách A, Sún Hô bị trói, đã hiểu được chín phần mười truyện xảy ra. Ông ôn tồn nói:
– Đức-Hiệp! Kể về võ công, ngươi với ta ngang nhau. Kể về văn học, ngươi giỏi hơn ta. Ngươi là đệ tử của Thái-sơn Bắc-đẩu Lĩnh Nam. Nếu ngươi đi đường chính đạo, giờ này ngươi cũng như ta, như Trưng vương, cóù đâu thân tàn ma dại như thế? Ngươi hãy trả đệ tử của ta với Quách A ra ngay, rồi theo chúng ta đánh Luy-lâu, người sẽ trở thành anh hùng.
Phương-Dung đến bên Đào Thế-Kiệt nói nhỏ với ông:
– Thưa bố! Xin bố cứ dùng dằng nói truyện với chúng. Trong khi đó con có cách cứu sư đệ.
Đào Thế-Kiệt mỉm cười, nói tiếp :
– Người còn dùng dằng gì nữa ?
Đức-Hiệp cười khảy:
– Ta không tin ngươi.
Đào Thế-Kiệt phất tay:
– Thôi được, mi thả đệ tử ta với Quách A ra. Ta sẽ tha cho tất cả bọn ngươi về Luy-lâu. Ta, Đào Thế-Kiệt, xưa nay không sai lời.
Đức-Hiệp còn đang suy nghĩ thì Đào Kỳ, Phương-Dung rút kiếm, nhấp nhô mấy cái. Hai người đã nhảy đến cạnh Sún Rỗ, Quách A. Phương-Dung rút kiếm, ánh kiếm lóe lên. Đức-Hiệp kinh hoàng nhảy

lui lại hơn hai trượng. Đào Kỳ đã cướp được Quách A, Sún Hô về trận mình.

Đào Thế-Kiệt nói:

– Đức-Hiệp! Ngươi dẫn đồ đảng về Luy-lâu đi thôi. Ta hứa tha các sư đệ ngươi. Hy vọng ngươi hối cải, trở về với Lĩnh Nam.

Anh em Mai Đạt đến trước Phương-Dung thi lễ, chào sư tỷ. Hỏi thăm tình hình Cối-giang. Lê Thị-Hoa nói:

– Lão tiên sinh và bốn vị tuẫn quốc như vậy, là sống với ngàn năm sau của Lĩnh Nam. Chúng ta không nên buồn. Chết như thế chẳng sướng hơn chết bệnh, chết già ư?

Một lát đạo quân thứ nhì đi nhanh như gió, phía trước lá cờ bay phất phới, trên có chữ Cửu-chân, Đinh. Phía sau ba đoàn quân, đoàn thứ nhất do một thiếu nữ xinh đẹp, ẻo lả dẫn đầu. Trưng vương nhận ra là Đinh Bạch-Nương.

Đinh-Đại, xuống ngựa hành lễ với Trưng vương. Ông vỗ hai tay vào nhau:

– Tôi đi hậu đội, để sư huynh, sư tỷ đi tiền đội. Còn Quách Lãng, Đinh Tĩnh-Nương sẽ đến thẳng Luy-lâu. Có lẽ giờ này tới nơi rồi.

Đào Kỳ, Phương-Dung, Thiều-Hoa, Ngũ Sún đến trước mặt Đinh Đại làm lễ. Đinh Đại cười ha hả, tiếng cười trong, vang xa như thác suối đổ:

– Các cháu có thấy sung sướng không? Đến nằm mơ ta cũng không ngờ có ngày nay. Từ nay, Lĩnh Nam lại thuộc về ta.

Trưng vương truyền hai đoàn nhập một, lên đường đi Luy-lâu.

Bà Đào Thế-Kiệt nói với Phương-Dung:

– Tháng trước bố đã làm lễ thành hôn cho đại sư ca Trần Dương-Đức với sư tỷ Nguyễn Tường-Loan. Đại sư ca với sư tỷ phải giữ nhà,

trong khi ta bắc viện cho Trưng vương.
Bà nghe nói tháng sau Phương-Dung hoa khai nở nhụy, thì mừng lắm. bà nói:
– Đứa cháu nội của mẹ ra đời giữa lúc Lĩnh Nam phục hồi. Nó thực may mắn. Không phải sống kiếp nô lệ như chúng ta.
Dọc đường, Thiều-Hoa, Đào Kỳ cỡi ngựa đi cạnh Đào vương phi. Bà kể truyện Cửu-chân khởi binh cho hai người nghe:
– Được thư của Đô Dương báo, bố với cậu đem đạo Cửu-chân về bằng đường thủy. Mẹ triệu tập buổi họp liền. Trong nhà chỉ còn đại sư ca Trần Dương-Đức, hai anh Nghi-Sơn, Biện-Sơn, chị Tường-Loan. Phía Đinh trang còn Đinh Tĩnh-Nương. Phía trang Cư-phong bà Lê Thị-Hoa, bốn anh em Mai Đạt. Mẹ ra lệnh cho các trang động theo dõi, tuần phòng ngày đêm. Một mặt sai Mai Đạt đem thuyền ra khơi đón bố với cậu. Mẹ đề nghị đổ quân làm ba nơi.
Đào-Kỳ cười:
– Như thế mẹ hạ lệnh cho bố với cậu chứ đâu phải đề nghị.
Đào vương-phi tát yêu Đào Kỳ;
– Ừ! Thì mẹ hạ lệnh. Con biết đó. Khi bố mẹ sắp kết hôn. Người ta nói: bố mạng kim, mẹ mạng mộc. Kim, Mộc khắc nhau không tốt. Ông nội con nói: Khắc gì thì khắc, miễn hai người đồng một chí hướng phục hồi Lĩnh-Nam, thì lo gì? Từ ngày đó đến giờ, chúng ta chưa hề cãi nhau. Vì chỉ lo phục quốc, thì giờ đâu mà gây với nhau? Mỗi lời mẹ nói, bố đều nghe theo.
Bà nhìn Sún Đen, Quách A mỉm cười:
– Sư phụ, sư mẫu quen biết nhau hồi ngang tuổi với các con... À trở lại truyện đổ bộ. Bố cho đổ bộ đúng như mẹ định liệu. Chư quân chiếm chín huyện trong một buổi sáng. Không tốn một mũi tên, một

giọt máu. Hai hôm sau, cho cử Lạc công, Lạc vương.
Thiều-Hoa hỏi:
– Những ai được cử làm lạc công?
– Bố được cử làm Lạc-vương. Cậu làm Đại tư mã. Chín lạc công là Lê Thị-Hoa, đại sư huynh Trần Dương-Đức, các anh Nghi-Sơn, Biện-Sơn, bốn anh em họ Mai, và Chu Thổ-Quan.
Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng, thêm Quách A đi cạnh Đào vương phi. Chúng tìm thấy ở bà một bà mẹ ôn nhu, thuần hậu, tình cảm chứa chan như biển đông hơn là một sư mẫu. Truyện trò như pháo rang. Đến chiều thì tới Luy-lâu. Anh hùng các nơi đều đến làn lễ mừng Cửu-chân vương với Trưng vương.
Trưng vương mời anh hùng họp, bàn đánh Luy-lâu.
Trưng Nhị hiến kế:
– Chúng ta cứ vây thành Luy-lâu trong vòng nửa tháng, rồi hãy đánh. Trong thành có nhiều dân chúng người Việt. Đánh gấp e hao quân, hại dân.
Từ lúc gặp Đinh Đại, Đinh Tĩnh-Nương, Tây-vu lục hầu tướng cứ luẩn quẩn bên hai người. Đinh Đại đã nghe thuật truyện Lục-hầu tướng vượt đỉnh Kim-sơn, đánh vào Ích-châu, tiếp đến trận Trường-an, sáu người cùng đoàn Thần-hầu đột nhập thành, đốt phá khắp nơi, làm Quang-Vũ phải bỏ thành mà chạy. Ông thấy sáu thiếu niên không cha, không mẹ, thì đem lòng thương. Tối đến ông dẫn họ ra bãi vắng dạy võ. Lục-hầu tướng tập rất mau. Truyện này đến tai Trưng vương ngài nói với Đinh Đại:
– Đinh sư thúc, tôi có một lời khẩn cầu.
Trọn đời Đinh Đại chỉ nể có ba người: Sư huynh với chị gái, sau này thêm Trưng vương. Nghe Trưng vương nói. Ông đứng dậy kính cẩn

hỏi:
– Không biết Trưng vương dạy bảo điều chi. Tôi nguyện tuân hành mệnh lệnh.
Trưng vương chỉ Tây-vu lục-hầu tướng:
– Mấy thiếu niên này, trí dũng song toàn, lòng dạ ngay thẳng, tôi kính xin tiên sinh nhận mấy em làm đệ tử. Hầu sau này Lĩnh Nam thêm được sáu đại tướng.
Đinh hầu vui vẻ nói với Lục-hầu tướng:
– Trưng vương đã dạy, ta đâu dám không tuân. Kể từ hôm nay, sáu người là đệ tử phái Cửu-chân.
Lục-hầu tướng quì xuống làm lễ với Đinh Đại. Sau đó hành lễ với chưởng môn Đào Thế-Kiệt. Quần hùng đều mừng cho Đinh-hầu có thêm sáu đệ tử. Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng, được làm sư huynh Lục-hầu tướng. Năm người ưỡn ngực ra, vỗ bôm bốp, rồi nhún vai. Ý nói: Bọn ta là anh đấy nhé. Liệu hồn.
Trưng vương truyền làm tiệc khao quân. Quần hùng đã từng nghe tiếng Đào Thế-Kiệt có tài dạy đệ tử, có tài dùng binh. Bây giờ thấy đạo quân của ông hùng tráng, kỷ luật, thì kính phục vô cùng.
Lần đầu tiên Đào vương phi gặp bọn Ngũ Sún. Bà mừng lắm. Liếc nhìn thấy Sa-Giang lúc nào cũng bên cạnh Sún Rỗ. Bà gọi Sa-Giang lại gần ôn tồn nói:
– Con từ đất Thục, xa xôi vạn dặm sang trợ chiến Lĩnh Nam. Ta cảm ơn con lắm. Hán cũng thế, Việt cũng vậy. Phái Sài-sơn đã có sư tỷ Trần Quốc thành hôn với đại huynh Vương Phúc của con. Ta muốn gửi người về Thục, xin Vương sư huynh cho cháu về làm dâu họ Đào.
Quần hùng vỗ tay vang dội. Khất đại phu nói:

– Ta với Thiên-sơn lão tiên đã có ước hẹn. Gặp dịp con cháu của người với ta ưa nhau, thì người thay ta, ta thay người hợp hôn cho chúng. Hôm nay, nhân Cửu-chân vương giá lâm Giao-chỉ, lão phu xin thay mặt Thiên-sơn lão tiên gả Vương Sa-Giang cho Đào Nhị-Gia.

Đào Thế-Kiệt cười ha hả:

– Vui thực là vui. Ta lại được thêm một nàng dâu đẹp, văn hay chữ tốt, có bàn tay tiên về âm nhạc. Thực là giai ngẫu.

Hồ Đề bước ra nói:

– Đào lão bá. Cháu có lời muốn thưa với lão bá.

Đào Thế-Kiệt biết Hồ Đề trực tính như nam tử. Ông hỏi:

– Hồ thống lĩnh có điều chi dạy bảo?

Hồ Đề đáp:

– Lão bá dạy quá lời! Còn một truyện nữa: Lão bá sắp làm thông gia với Tây-vu. Không biết lão bá hay chưa?

Đào Thế-Kiệt ngơ ngác chưa hiểu. Thì Trưng vương vẫy tay gọi Quách A với Sún Hô lại gần nói:

– Trận đánh Long-biên thắng mau, nhờ cặp thiếu niên này đây. Một là bên Đào Ngũ-Gia đệ tử Cửu-chân vương. Một bên sư muội của Hồ thống lĩnh. Đẹp đôi quá.

Ngài thuật lại việc làm của hai người. Ngài hỏi:

– Ta đứng làm mai, để cho hai em thành vợ chồng. Các em nghĩ sao?

Sún Hô, Quách A im lặng, cúi đầu xuống. Trưng vương cười:

– Im lặng coi như thuận. Nào chúng ta cử hành đám cưới cho hai cặp thiếu niên ngày hôm nay.

Suốt mấy ngày, tiệc vui mừng. Đến ngày thứ ba có tin báo:

– Đạo quân của Đặng Đường-Hoàn đã bình định xong mười lăm trang, ấp thuộc Lê Đạo-Sinh, bắt sống tên khùng Lê Hinh. Hiện đang chờ lệnh.

Trưng vương truyền đón ông vào.

Đặng Đường-Hoàn dẫn ba đệ tử là Đào Đô-Thống, Đào Chiêu-Hiển, Đào Tam-Lang vào yết kiến Trưng vương. Đào vương đứng dậy rót rượu trao cho Đặng Đường-Hoàn, chúc mừng chiến thắng. Quần hùng thấy anh em họ Đào cứ tủm tỉm cười, không hiểu sao. Hồ Đề hỏi:

– Ba vị hiền đệ, có gì vui lắm sao?

Đào Tam-Lang cười khúc khích:

– Tý nữa chị sẽ thấy một truyện cười.

Đào Đô-Thống dẫn tù nhân tới. Quần hùng cười lăn ra. Trước mắt họ, quái nhân, đầu bù tóc rối, quần ống cao, ống thấp, áo miếng rách miếng lành, trên đầu đội cái mũ đen. Người y bốc mùi hôi thối chịu không được. Cạnh y, hai con chó cái, lông lá dơ bẩn.

Hồ Đề tính ngỗ nghịch hỏi:

– Lê giáo chủ! Hân hạnh được giáo chủ giá lâm. Kìa Đào Đô-Thống sư huynh, sao lại trói giáo chủ Ngũ-không thế kia. Hãy mở trói cho người.

Lê Hinh cười hô hố, y nhe hàm răng không còn một chiếc. Y đứng giữa hội trường cất tiếng hát. Y hát khá hay. Hiện diện, rất đông đệ tử phái Sài-sơn vốn giỏi ca hát, mà họ đều gật đầu tỏ ý khen ngợi. Giọng Lê rất tốt.

Quách A gốc người Mường như Hồ-Đề, bản tính chân thực, nàng hỏi Lê Hinh:

– Này giáo chủ, tại sao giáo chủ không tắm?

Lê Hinh cười:
– Tắm làm gì? Bổn giáo lấy thiên nhiên làm căn bản. Không làm vẫn có ăn, không cần cha mẹ, chẳng nên tắm rửa.
Trưng vương vẫy tay:
– Với một tên khùng, dơ dáy như thế này, giết đi cũng chẳng ích gì. Thả y ra.
Đào Đô-Thống cởi trói, Lê Hinh lạy tạ, dắt hai con chó cái rời khỏi hội trường. Quần hùng đều cười ồ lên.
Trưng Nhị đứng lên nói:
– Chúng ta án binh bất động trong mười lăm ngày qua. Ngày nào Thiên-ưng Tây-vu Ngũ tướng cũng cho Thần-ưng bay vào đốt dinh thự, kho tàng trong thành Luy-lâu. Thần nỏ Âu-Lạc bắn tỉa quân trên mặt thành. Quân thủ thành đã mệt mỏi lắm rồi. Hôm nay trải mười lăm ngày. Chúng ta đánh thành thôi !
Đào Thế-Kiệt biết Trưng vương thay Đặng Thi-Sách làm chưởng môn phái Tản-viên. Môn qui phái này cấm đệ tử tàn sát nhau, dù họ tội nặng đến đâu chăng nữa. Trong thành có Lê Đạo-Sinh, Đức-Hiệp. Ông muốn giết chúng đi, trừ cho Lĩnh Nam mối lo ngại sau này. Ông nói:
– Trưng vương đã chiếm lại được đất Giao-chỉ. Duy còn Luy-lâu. Chúng ta hòa hoãn với Quang-Vũ, cũng nên tha bọn quan lại dân chúng người Hán. Hơn nữa người Hán ở Lĩnh-Nam cũng nhiều, phải khoan dung cho họ sống hòa hợp với người Việt. Muốn thế, đạo quân công thành phải cần có kỷ luật, thống nhất. Ở đây, ba đạo Đăng-châu, Văn-lạc, Lục-hải với Cửu-chân có khả năng đó. Đạo Đăng-châu của Thế-Hùng, đạo Lục-hải của Hùng-Bảo, đạo Văn-Lạc của Đào-Kỳ, đạo Cửu-Chân của Nghi-Sơn, Biện-Sơn. Vậy lão phu

xin Trưng vương với các vị để cho lão phu được cái danh dự đánh Luy-Lâu.
Trưng vương vui vẻ:
– Đào vương dạy chí phải. Xin Đào vương ra quân cho.
Trưng vương cầm cây búa lệnh trao cho Đào Thế-Kiệt. Đào Thế-Kiệt lĩnh búa lên trướng nói:
– Chúng ta phải lấy Luy-lâu trong mười ngày. Phương-Dung giải Hoàng Đức, Ngô Tiến-Hy, Hàn Thái-Tuế, Hoàng Minh-Châu, và đồ tôn của Lê Đạo-Sinh ra đây, ta có việc dùng.
Đám Hoàng Đức được đưa vào trướng. Đào Thế-Kiệt nói:
– Các vị là tinh hoa của Lĩnh Nam. Nhất thời lầm đường. Sao không tỉnh ngộ như Chu Bá, Lê Thị-Hảo. Hai người phục thiện, cải tà qui chính, bây giờ sư huynh Chu Bá đi đâu, trăm họ cung tay kính trọng. Lê sư tỷ tuẫn quốc, khắp Lĩnh Nam quỳ gối tế lễ. Vậy các vị vào thành, thuyết phục Lục trúc tiên sinh hãy về với chúng tôi. Địa vị của tiên sinh không mất, danh thơm muôn thủa với non sông.
Ông thân cởi trói cho họ, rót rượu mời uống, truyền cho mỗi người một con ngựa vào thành Luy-lâu.
Quần hùng thấy ông xử sự quang minh, rỏ ra bậc anh hùng. Họ kính phục vô cùng. Duy có Trưng Nhị nghĩ khác:
– Đào vương gia cho họ một cơ hội trở về với Lĩnh Nam. Nếu họ trở về thì hay. Còn không trong trận đánh này, ông thẳng tay giết hết, còn hơn để Trưng vương giam chúng, như nuôi hổ trong nhà.
Nàng đưa mắt nhìn Đào Kỳ, Phương-Dung, hai người mỉm cười, nháy Trưng Nhị như ngụ ý Cha con với nhau, gì mà không hiểu.
Có tin quân báo: Đào Thế-Hùng đã bình xong vùng Ký-hợp, đem đầu Vũ Nhật-Thăng và đồng đảng về nộp.

Trưng vương nói với Đào vương:
– Đào vương gia! Tôi dám lớn mật xin vương gia ban ân, miễn bêu đầu sư thúc Vũ Nhật-Thăng. Tôi xin được lĩnh thây về tống táng.
Đào Thế-Kiệt thở dài:
– Xin Trưng vương cứ tự tiện. Tiếc thay, các đệ tử của Lê Đạo-Sinh không có tư chất giống nhau. Giá người nào cũng như ông bà Chu Bá, có phải đại phúc cho Lĩnh Nam không?
Đào Thế-Hùng cùng các con vào trướng thấy anh chị, cùng đám đệ tử đông đủ thì mừng lắm. Ông nói lớn:
– Anh em, chú cháu, bố con xa cách hai chục năm vì mưu đại sự. Hôm nay tụ họp nơi đây. Chỉ vắng có Hiển-Hiệu đang trọng nhậm nơi xa. Ngày xưa chúng mình mơ ngày hôm nay, thì giấc mơ đã thành sự thực rồi đây.
Ông trình với Trưng vương:
– Nam-thành vương Trần Công-Minh dẫn Tiên-yên nữ hiệp, Đàm Ngọc-Nga về đánh Ký-hợp. Chỉ ba ngày, chiếm được hầu hết trang ấp của đám Lê Đạo-Sinh, thế như trẻ tre. Khi đánh đến trang Nam-thủy thì trúng phục binh Hán. Nam-thành vương trúng tên tuẫn quốc. Tiên-yên nữ hiệp bị thương. Đàm Ngọc-Nga đi hậu đội, đem quân đánh lui Vũ Nhật-Thăng, cứu Tiên-yên nữ hiệp, cướp xác Nam-thành vương về an táng.
Ông ngừng lại một lát, tiếp:
– Chúng tôi tới nơi, chia quân làm ba cánh đánh ép. Chỉ hơn giờ, tiêu diệt trọn vẹn bọn quân Hán. Vũ Nhật-Thăng đấu chưởng với tôi đến chiêu thứ mười bảy y mất mạng.
Trưng vương nói với Trưng Nhị:
– Em soạn cho ta bài văn tế Nam-thành vương, sắc phong người

làm:
Lĩnh-Nam trung liệt, Nam-thành vương.
Ngay chiều nay ta đi Ký-hợp tế người và các dũng sĩ vì quốc vong thân.
Ngài nói với Đàm Ngọc-Nga:
– Sư muội! Tôn sư tuẫn quốc, khí phách anh linh còn muôn thủa. Ta sẽ truyền xây đền thờ người ngay ngày mai. Sư muội đi với ta.
Ngài nói với Đặng Thi-Bằng:
– Em với Xuân-Nương đem đầu Vũ Nhật-Thăng, ráp vào thân bằng gỗ chôn cất tử tế. Dù sao Nhật-Thăng cũng xuất thân từ phái Tản-viên. Người chết rồi là hết. Tội trạng cũng đi theo. Không nên trả thù xác chết, vợ con người ta.
Đào Thế-Kiệt thăng trướng truyền lệnh:
– Ta đã được Trưng vương và các vị anh hùng ủy nhiệm đánh Luy-lâu. Sở dĩ chúng ta được trao phó nhiệm vụ vinh dự này, vì chúng ta có tới năm đạo quân từ tổ chức, đến huấn luyện thống nhất. Chứ không phải chúng ta tài hơn các lộ anh hùng khác.
Quần hùng thấy khí thế của đám đệ tử Cửu-chân, quân khí hùng tráng ngất trời, người người cảm phục trong lòng:
– Phái Cửu-chân được chúng nhân kính phục nhờ cách dậy người của Đào Thế-Kiệt khác thường. Ta bì thế nào được.
Cửu-chân vương Đào Thế-Kiệt truyền lệnh:
– Đồ nhi Trần Năng, Hùng Bảo, dẫn đạo quân Lục-hải đánh cửa tây Luy-lâu.
– Sư đệ Đinh Đại dẫn Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Quách Lãng, Đinh Hồng-Thanh, thống lĩnh đạo binh Đăng-châu đánh cửa bắc.

– Vương phi Đinh Xuân-Hoa dẫn Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn thống lĩnh đạo binh Văn-Lạc đánh cửa nam.
– Cửa Đông giáp với sông, đã có thủy quân của Tử-Vân trấn đóng, không cần đánh.
– Hoàng Thiều-Hoa tổng chỉ huy công thành. Đạo binh Cửu-chân đặt làm trừ bị. Trường hợp giặc xuất thành, bằng mọi giá, không cho một tên chạy thoát. Mọi sơ xuất các chúa tướng chịu trách nhiệm. Có ai thắc mắc gì không?
Sún Lé hỏi:
– Sư phụ! Bọn Tây-vu Thiên-ưng chúng con làm gì?
Đào Thế-Kiệt vỗ vai nó:
– Ta dẫn Tam ca Đào Kỳ, sư tỷ Phương-Dung, Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng, thêm hai nàng dâu mới Quách A, Sa-Giang đột nhập Luy-lâu đánh từ trong đánh ra. Đào Tứ-Gia tuẫn quốc. Vậy ai có thể thay thế?
Sún Lé đáp:
– Trình sư phụ! Sún Rỗ dạy Sa-Giang chỉ huy Thần-ưng, thành thuộc lắm rồi. Sa-Giang thông minh quá, chế ra nhiều phương pháp huấn luyện Thần-ưng tuyệt hảo. Còn Quách A giỏi lắm, chỉ thua có Hồ sư tỷ thôi. Nó chỉ huy được Thần-ưng, Thần-Hổ, Thần-báo, Thần-tượng, Thần-long, Thần-ngao, Thần-phong, Thần-hầu. Chẳng loại nào nó không giỏi.
Sún Rỗ tiếp:
– Con đề nghị sư phụ cho Quách A chỉ huy một đội Thần-phong nhập thành, đánh vào dinh Tô Định. Ong đánh vào đám quan lại người Hán chỉ làm họ đau nhức, rối loạn trong thành, mà không làm bị thương, chết như Thần-ưng.

Đào Thế-Kiệt gật đầu:

– Nào chúng ta lên đường.

Trưng Nhị truyền các đạo quân Tản-viên, Tây-vu tạm lui lại nghỉ ngơi. Vì họ bao vây Luy-lâu hơn tháng, bắt đầu mệt mỏi.

Đào vương dặn riêng Phương-Dung, Đào Kỳ:

– Trong thành có hai cao thủ, là Lê Đạo-Sinh với Tô Định. Hai con gặp Lê thì giết liền. Còn Tô cần bắt sống. Ngoài ra bọn Đức-Hiệp, Hoàng Đức, Ngô-Tến-Hy, Hàn Thái-Tuế, Vủ Hỷ, Vũ Phương-Anh, gặp thì giết không tha.

Đào Thế-Kiệt sai mở một tờ giấy, đưa cho Phương-Dung. Ông nói:

– Ta liên lạc được với Trần Khổng-Chúng.

Phương-Dung giật mình:

– Sư thúc Trần Khổng-Chúng đổi tên là La Quốc, hiện làm Đô-úy, Đô-sát Giao-chỉ. Không hiểu sao, từ hôm về đây đến giờ. Con không được tin tức của sư thúc.

Đào Thế-Kiệt cười sung sướng:

– Ta với Trần Khổng-Chúng vốn chơi với nhau từ nhỏ. Trước khi sang Trung-nguyên, ta gặp y. Y tiết lộ rằng dường như Tô Định nghi ngờ y. Vì vậy y làm như người đần độn, để Tô không chú ý. Y mời Tô Phương làm đô sát. Còn y trở lại làm Đốc-bưu. Từ đó Tô không nghi ngờ nữa. Y bí mật đào một đường hầm từ nhà ra ngoài thành. Đêm nay chúng ta theo đường đó vào trong, đại náo thành Luy-lâu giết Lê Đạo-Sinh.

Ông dẫn Đào Kỳ, Phương-Dung, Ngũ Sún đi vòng quanh thành, quan sát cuộc chiến. Hoàng Thiều-Hoa chỉ lên cửa Nam:

– Kia! Lê Đạo-Sinh đang đứng dốc chiến kia.

Đào vương phi nhìn lên, trong óc bà, truyện cũ hiện ra: Lê Đạo-Sinh

sai đệ tử làm tế tác, xui Nhâm Diên đánh Đào, Đinh trang. Đến khi đệ tử Đào, Đinh ẩn thân trên hoang đảo, Lê vẫn không để yên, y đem tráng đinh tiêu diệt. Mắt phượng quắc lên. Bà hỏi Thiều-Hoa:

– Con có cách nào làm cho nó nhục nhã không?

Hoàng Thiều-Hoa vẫy Sún Lé:

– Đào Nhất-Gia! Sư đệ cho Lê Đạo-Sinh ăn phân đi. Xưa nay Thiều-Hoa là người ôn nhu văn nhã, không bao giờ đùa cợt. Nay nàng ra lệnh cho Lê Đạo-Sinh ăn phân làm Sún Lé thích quá. Chàng cầm tù và thổi ba hồi. Hết hồi thứ ba, Thần-ưng từ xa bay lại, trước sau sáu đàn. Mỗi đàn hai mươi toán, mỗi toán năm con.

Sún Lé cầm tù và thổi nữa. Đàn Thần-ưng từ trên cao lao xuống đồng loạt. Lê Đạo-Sinh tưởng Thần-ưng tấn công vội rút kiếm đề phòng. Song Thần-ưng bay cách đầu y mười trượng, cùng ị, rồi bay trở lên. Chỉ phút chốc, sáu đoàn Thần-ưng đã ị xong. Người Lê Đạo-Sinh thực thê thảm: Đầu tóc, quần áo, bê bết đầy phân, dơ bẩn hôi thối không chịu được.

Lần đầu tiên Đào vương phi được coi Thần-ưng xuất trận. Bà thích quá bật cười, nói với Thiều-Hoa:

– Đoàn Thần-ưng lợi hại thực.

Quách A hỏi:

– Sư mẫu! Con sai ong đốt Lê Đạo-Sinh cho sư mẫu coi.

Đào vương phi cực kỳ cao hứng:

– Con làm cho sư mẫu xem nào.

Quách A cầm ống tiêu thổi lên vu vi. Từ chiếc xe đậu phía sau nàng, hàng triệu con ong bầu đen bay lên. Nàng cầm cờ phất phất liên tiếp. Đàn ong bay tới thành thì nhào xuống tấn công. Lê Đạo-Sinh đã nếm mùi lợi hại của đoàn Thần-phong hôm đại hội hồ Tây. Y vung

chưởng đánh dạt bầy ong ra xa.

Quách A cười:

– Vô ích! Để con chia ong làm năm đội tấn công. Tục ngữ có câu:

Muốn béo thì ghẹo ong bầu,

Muốn to đầu thì ghẹo ông muỗi.

Con cho tên Lê Đạo-Sinh béo một lần.

Nàng cầm ống tiêu thổi vi vu. Đàn ong chia làm năm. Tấn công vào bốn phía trước, sau, phải, trái, và ở trên xuống. Lê Đạo-Sinh bị tấn công năm phía bất ngờ, chưởng lực hơi chậm một chút. Đàn ong lọt vào, bu khắp người đốt y. Y đau đớn, nhảy nhót, lăn lộn, trông cực kỳ thảm khốc.

Đám đệ tử đã kịp thời hun khói lên.

Quách A thổi còi thu ong về, thì trên trời Thần-ưng lại lao xuống tấn công. Đám đệ tử Lê Đạo-Sinh dẫn đội tiễn thủ bắn lên.

Đào vương đi khắp cửa thành. Đến canh hai ông dặn Thiều-Hoa:

– Nếu thấy trong thành khói bốc lên, con cho phá cổng. Mục đích cầm chân quân sĩ, để chúng ta bắt Tô Định.

Ông dẫn Đào Kỳ, Phương-Dung, Ngũ Sún, Sa-Giang, Quách A chiếu bản đồ Trần Khổng-Chúng tìm cửa đường hầm vào trong. Đào Kỳ cầm kiếm, dẫn đầu.

Quách A kéo chàng lùi lại:

– Tam ca võ công cao thực. Song lòng người khó dò. Em đề nghị để một đội Thần-ngao đi trước thăm đường. Chúng mình theo sau thì hơn.

Đào Kỳ nhận thấy lời Quách A nói đúng. Chàng bảo:

– Em cho Thần-ngao đi trước đi.

Quách A cho đội Thần-ngao xuống hầm. Chỉ lát sau một con trở ra

vẫy đuôi mừng, gật đầu. Quách A nói:
– Không có gì nguy hiểm. Một Thần-ngao canh cửa hầm bên kia. Một Thần-ngao báo cho chúng mình biết đấy. Vào được rồi.
Nàng hỏi Ngũ Sún:
– Các sư huynh, sư đệ có mang túi đựng trăn, rắn theo không?
Ngũ Sún gật đầu:
– Có! Đầy đủ rồi.
Đào Kỳ cầm kiếm đi đầu, tiếp theo Quách A, Ngũ Sún, Đào Thế-Kiệt. Đi một lúc, đường hầm chạy trở lên. Đào Kỳ cầm đuốc soi: Phía trên có cái cửa gỗ. Theo lời Khổng-Chúng dặn, chàng khẽ gõ bốn tiếng lớn, ba tiếng nhỏ. Cánh cửa gỗ mở ra: Phía trên ánh sáng chói lòa. Trần Khổng-Chúng cầm đuốc đứng chờ.
Đợi cho đoàn người lên hết. Trần Khổng-Chúng nói với Phương-Dung:
– Sư thúc được tin cha, mẹ, các anh cháu tuẫn quốc, lòng đau như dao cắt. Hôm nay chúng ta phải trả thù cho người chết.
Đào Thế-Kiệt hỏi:
– Trần huynh! Bọn Lê Đạo-Sinh hiện ở đâu?
Khổng-Chúng đáp:
– Y bị ong đốt đã dùng vôi chữa khỏi. Y được phong làm Thứ sử Giao-châu vì vậy y ở phủ Lĩnh-nam vương cũ. Tô Định ở dinh Thái thú.
Đào Thế-Kiệt trình bày kế hoạch đánh thành cho Trần Khổng-Chúng. Trần Khổng-Chúng nói:
– Bây giờ Đào sư huynh, cháu Kỳ, Dung với tôi thám thính phủ Lĩnh-nam vương. Còn Sún Lé tổng chỉ huy bọn Sún ẩn trên cây gần các cổng thành. Đợi khi chúng ta đại chiến với bọn Tô Định, các cháu sẽ

hành sự.
Ông trao cho mỗi người một bộ quần áo quân Hán. Dặn mật khẩu trong đêm.
Sún Lé hỏi:
– Con cho đoàn Thần-ưng mười con bay theo tuần tiễu trên không. Dưới đất, Quách A dẫn đội Thần-ngao phòng phục binh.
Trần Khổng-Chúng nghe nói nhiều về Tây-vu Thiên ưng lục tướng. Bây giờ ông mới phục:
– Vì đất nước ly loạn, nhân tài mới có dịp nảy nở. Ta già đầu mà không nghĩ đến biện pháp đề phòng an ninh chu đáo bằng đứa trẻ mười tám tuổi. Khá lắm, tre già măng mọc.
Ông cầm kiếm đi trước. Thành Luy-lâu rất rộng. Phải mất hơn nửa giờ mới tới phủ Thứ-sử. Trước dinh, giáp sĩ đi lại, canh phòng nghiêm mật. Trần Khổng-Chúng đi trước. Giáp sĩ kính cẩn chào ông. Hỏi:
– Trần đại nhân đến có việc gì, để tiểu nhân vào trình thứ sử.
Đào Kỳ vung tay, véo một tiếng, Lĩnh-nam chỉ đâm suốt qua đầu hai tên giáp sĩ. Quách A, Phương-Dung đỡ xác chúng bỏ vào bụi rậm. Trần-khổng-Chúng vẫy mọi người vọt mình lên cao đáp trên mái nhà. Đào Kỳ vận âm kình đục năm lỗ trên mái ngói. Mọi người ghé mắt nhìn xuống.
Dưới nhà, Lê Đạo-Sinh ngồi đối diện với các đệ tử: Đức-Hiệp, Ngô Tiến-Hy, Hàn Thái-Tuế, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh im lặng. Phía trước Hoàng Đức, Hoàng Minh-Châu, Chu Quang bị trói để dưới đất.
Lê Đạo-Sinh thở dài, hỏi:
-Hoàng Đức, ta thu nhận mi làm đệ tử từ ba chục năm nay. Tạo cho mi bản lĩnh vô địch. Không ngờ bây giờ, mi mưu phản ta. Tại sao

vậy?
Hoàng Đức thở dài:
– Đệ tử không bao giờ quên công ơn sư phụ dạy dỗ.
Có điều sư phụ dạy đệ tử võ đạo Lĩnh-nam. Yêu thương đồng loại. Thế mà nay, anh hùng bốn phương phục hồi Lĩnh nam. Tại sao sư phụ còn chống lại, nhận chức tước của Mã thái-hậu chứ không phải của triều đình nhà Hán? Sư phụ là Thái-sơn Bắc-đẩu Lĩnh Nam, đức độ, võ công bỏ xa Đặng Thi-Sách, Nhị-Trưng, Đào Thế-Kiệt. Thế mà nay họ lập lên sự nghiệp kinh thiên động địa. Sư đệ Chu Bá, sư muội Hảo trở lại với Lĩnh Nam, người người đều kính trọng. Tại sao sư phụ không làm vậy, địa vị không mất, danh thơm lưu muôn thủa.
Lê Đạo-Sinh cười nhạt:
– Bây giờ ngươi dạy khôn ta đấy phải không? Ta đã nói rõ chủ ý của ta, là : Làm sao mở cửa Lĩnh Nam cho người Hán vào, giết hết bọn hào kiệt. Khi hào kiệt bị giết rồi, đất nước chỉ còn chúng ta. Ta mới cho nhân dân chúng thù hận người Hán, phất cờ đuổi giặc. Đại sự khắc thành.
Hoàng Đức lắc đầu:
– Không thể làm như thế được. Lĩnh-Nam đất rộng người thưa. Sư phụ mượn tay người Hán đánh nhau với hào kiệt. Bấy giờ dân chúng mười phần chết hết sáu, đâu còn tài nguyên để đuổi giặc?
Vũ Hỷ quát:
– Sư phụ đã nói. Khi người lên ngôi, làm hoàng đế Lĩnh-Nam, sẽ phong cho sư huynh làm Quế-lâm vương. Không ngờ nay sư huynh đổi lòng.
Hoàng Đức cười nhạt:
–Tại sao trước kia sư phụ không suất lĩnh hào kiệt làm như Đặng

Thi-Sách, Đào Thế-Kiệt? Võ công, uy tín của chúng so với sư phụ cách nhau khá xa. Sư phụ phất cờ lên, chúng nhân đều qui phục. Việc gì sư phụ phải bắt giam Nguyễn Phan, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, rồi khích Nhâm Diên đánh Đinh, Đào trang? Như vậy cũng chưa đủ, sư phụ tổ chức đại hội hồ Tây định tiêu diệt anh hùng thiên hạ? Con nghĩ bây giờ, sư phụ bắt giết Tô Định, mở cửa cho Trưng Trắc, Đào Thế-Kiệt vào. Chúng anh hùng kính phục sư phụ. Biết đâu họ chẳng tôn sư phụ làm hoàng đế?

Chu Quang cũng nói:

– Ông ngoại ơi! Mẹ cháu bị bọn Liêu-đông tứ ma giết chết. Bố cháu theo Trưng sư tỷ. Cháu không dám chống ông ngoại... Ngặt vì... ông ngoại bảo cháu với Minh-Châu trá hàng, bỏ thuốc độc giết hết anh hùng Lĩnh-Nam, cháu không thể làm được.

Đào Thế-Kiệt biết nếu không can thiệp ngay thì Hoàng Đức, Minh-Châu, Chu Quang sẽ bị giết. Ông là đại anh hùng, không muốn ẩn ẩn, hiện hiện. Ông muốn đường đường chính chính đối thoại với Lê Đạo-Sinh. Ông vẫy bọn Đào Kỳ nhảy xuống đất, gõ cửa nói lớn:

– Cửu-chân Đào Thế-Kiệt muốn được yết kiến Lục trúc tiên sinh.

Lê Đạo-Sinh nghe tiếng ông nói, kinh hoảng, mở tung cửa cùng đệ tử rút kiếm khỏi vỏ bước ra. Đào Thế-Kiệt chắp tay nói:

– Đêm khuya, chúng tôi tới yết kiến Lục trúc tiên sinh thế này thực là không phải lẽ. Mong tiên sinh đại xá cho.

Lê Đạo-Sinh bình tĩnh trở lại. Y mở cửa nói:

– Cửu-chân vương giá lâm. Lão phu không biết trước tiếp rước, thực có tội.

Đào Thế-Kiệt vào phòng, ngồi xuống. Phía sau ông Phương-Dung, Đào Kỳ, Quách A khoanh tay đứng hầu.

Lê Đạo-Sinh đưa mắt cho Đức-Hiệp. Đức-Hiệp hiểu ý ra ngoài xem còn ai không. Phương-Dung cười:

– Sư bá Đức-Hiệp! Không còn ai đâu. Sư bá khỏi sợ hãi. Đào gia xưa nay không nói dối bao giờ.

Đào Thế-Kiệt khoan thai nói:

– Lục trúc tiên sinh. Hậu học dám xin tiên sinh vung tay bắt trói Tô Định, Tô Phương. Mở cửa thành cho quân Lĩnh Nam vào. Tiên sinh với các cao đồ, sẽ trở thành anh hùng đối với dân Lĩnh Nam. Còn như tiên sinh không thuận, thì muôn ngàn năm sau ô danh để hậu thế nguyền rủa.

Mười năm trước, địa vị Đào Thế-Kiệt thua xa cả Đức-Hiệp, Hoàng Đức. Ông muốn nói truyện ngang hàng với chúng e còn khó hơn cả bắc thang lên trời. Bây giờ, sau bao năm nằm gai nếm mật. Ông trở thành anh hùng, nhân danh đại nghĩa dạy dỗ Lê Đạo-Sinh.

Vũ Hỷ cười nhạt:

– Tên nhà quê vùng Cửu-chân kia. Mi nhân danh cái gì mà dám lên tiếng dạy khôn sư phụ ta?

Từ lúc thấy Vũ Hỷ, lòng Phương-Dung sôi sục. Nghĩ đến thù cha, mẹ, bốn anh. Nàng tiến ra trước mặt y nói:

– Nhân danh cái gì à? Mi có còn là con người không mà dám lên tiếng?

Xoẹt, xoẹt, Vũ Hỷ nhảy lui lại, hai tai máu chảy ròng ròng. Phương-Dung rút kiếm, cắt hai tai y, rồi tra kiếm vào vỏ thần tốc quá. Chỉ có Đào Kỳ mới trông rõ nàng xuất chiêu mà thôi.

Vũ Hỷ kinh hoảng, mặt tái mét, run run, định mở miệng chửi, nhưng nói không ra lời.

Lê Đạo-Sinh cười nhạt:

–Đào vương phi! Dù kiếm pháp ngươi cao minh đến đâu mặc lòng. Song đây là thành Luy-lâu. Chúng ta có hơn vạn binh. Liệu ta hô lên một tiếng. Vương phi có chống lại được không?
Quách A rút trong bọc ra một cây pháo thăng thiên, nàng châm lửa rồi tung qua cửa sổ. Đùng. Đó là lệnh tấn công. Nàng cười nhạt :
– Lục trúc tiên sinh đã trên bảy chục tuổi, mà sao không tự biết mình nhỉ? Tiên sinh ơi! Ngoài thành quân Lĩnh Nam vây đến mấy vòng. Trong thành, chúng ta làm chủ. Sư phụ tôi là đại anh hùng. Người tiếc tài tiên sinh, mà tới đây thuyết phục tiên sinh. Chứ còn đánh nhau, thì chúng tôi lấy tính mệnh tiên sinh như trở bàn tay.
Đến đó, bên ngoài trống thúc liên hồi, quân reo dậy đất. Trong thành lửa bốc cháy khắp nơi. Đức-Hiệp vội chạy ra quan sát, rồi trở vào nói:
– Quân Lĩnh Nam đánh thành. Trong thành lửa cháy khắp nơi.
Lê Đạo-Sinh đứng dậy nói:
– Đa tạ Đào vương gia đã dạy dỗ. Tôi cùng đệ tử đi bắt Tô Định.
Y tiến lên đi trước. Đào Kỳ, Phương-Dung theo bén gót. Mọi người ra khỏi dinh. Đào Kỳ đã quen địa thế Luy-lâu. Chàng chỉ:
– Kia dinh Thái thú đang cháy! Thần-ưng lao xuống đánh quân canh.
Quách A thấy có ngựa gần đó, nàng nhảy lên, hướng cửa Nam phi tới. Gặp Sún Đen đang chỉ huy Thần-ưng tấn công quân giữ cổng. Nàng cầm còi thổi lên toe toe. Một lúc sau, đàn ong bầu nhào xuống tấn công. Đám quân bỏ chạy tán loạn. Vừa lúc đó Tô Phương, Trần Khổng-Chúng phi ngựa tới.
Tô Phương leo lên mặt thành hô lớn:
– Đốt lửa lên mau.
Trần Khổng-Chúng nói:

– Đây lửa đây!

Ông đưa lưỡi gươm. Đầu Tô Phương rơi xuống dưới đất. Đám vệ sĩ theo ông mở tung cổng thành. Đào vương phi, vọt ngựa vào đầu tiên. Thấy Trần Khổng-Chúng, bà reo lên:

– Trần sư huynh!

Bà ra lệnh:

– Nghi-Sơn đánh sang Đông mở cửa cho cậu vào. Biện-Sơn đánh sang tây mở cửa cho Trần Năng, Hùng Bảo vào. Ta với Trần sư bá, Quách A, Sún Đen đánh vào Trung ương.

Bà phi ngựa dẫn đầu đoàn quân, tiếp theo là Trần Khổng-Chúng, Quách A, Sún Đen lao vào vòng chiến. Chỉ chớp nhoáng, đã tiến đến dinh Thái-thú, gặp đạo quân cửa bắc của Đào Thế-Hùng vừa tới. Tất cả bao vây dinh Thái thú như thành đồng vách sắt.

Vương phi hỏi Quách A:

– Sư phụ đâu?

Quách A tường thuật mọi truyện, rồi kết luận:

– Có lẽ sư phụ cùng Lê Đạo-Sinh đang ở trong dinh Thái-thú.

Hoàng Thiều-Hoa ra lệnh:

– Hùng Bảo đem đạo Lục-hải trấn cửa Tây, Bắc. Nghi-Sơn, đem đạo Cửu-chân trấn ở cửa Đông, Nam. Sư thúc Đinh Đại dồn đám tù binh, hàng binh vào giữa thành.

Trong thành, lửa đã dập tắt. Có tiếng quân reo hò vang dội, tiếng cọp rống, beo gầm, tiếng voi kêu, tiếng Thần-ưng ré, thì ra Trưng vương cỡi trên bành voi trắng, cạnh ngài là Trưng Nhị đã vào thành. Lớp thứ nhất vào rồi, tiếp theo anh hùng các lộ. Lớp thứ nhì hơn năm trăm thớt voi. Lớp thứ ba đàn Thần-hổ, Thần-báo. Mỗi Thần-hổ, Thần-báo đều có dây cột cổ, do một Thần-hầu dẫn. Khí thế hùng

tráng không thể tưởng tượng được.
Trưng Nhị nói với Thiều-Hoa:
– Sư tỷ dốc chiến giỏi quá. Hơn bọn Đặng Vũ, Mã Viện nhiều. Chỉ khoảnh khắc tiếp thu doanh trại, dồn tù binh về một chỗ mau thực.
Hoàng Thiều-Hoa cười:
– Không phải ta tài. Mà vì quân của Đặng, Mã là bọn ngu dốt, còn quân của ta toàn đệ tử, võ công, kiến thức cao. Ta chưa ra lệnh, họ đã biết rồi.
Thiều-Hoa đốc quân vây chặt dinh thái thú. Anh hùng Lĩnh Nam đều đã vào thành. Chỉ những người có nhiệm vụ chỉ huy quân, mới ở ngoài phòng bắt tù binh chạy ra mà thôi.
Sau cuộc chiến, người ngựa Đào vương phi, Thiều-Hoa nhuộm máu đỏ tươi.
Trưng vương chỉ Hoàng Thiều-Hoa than:
– Ta e vạn đại sau, khắp các nước, cũng không ai tin được rằng thời này, đất Lĩnh Nam có người con gái đẹp đến như thế kia, ngồi trên voi chỉ huy hơn mười vạn anh hùng, chiến tướng, đánh thành. Võ đạo Thiều-Hoa cao hơn ta. Người tuy làm hoàng hậu Lĩnh-Nam, mà vẫn xông pha trận mạc.
Hoàng Thiều-Hoa nói với Đào Thế-Hùng, Đinh Xuân-Hoa:
– Sư thúc, sư mẫu, xin cho quân lui ra. Không cần bao vây nữa. Bằng này anh hùng có mặt ở đây, thêm đội Tây-vu, dù Tô Định có cánh cũng không chạy khỏi.
Các đạo quân Đăng-châu, Văn-lạc, Lục-hải, Lôi-sơn, Cửu-chân tập họp làm năm khu. Tổng số trên vạn người, mà không một tiếng động. Các tướng đứng đầu như Hùng Bảo, Nghi-Sơn, Biện-Sơn, Đinh Bạch-Nương v.v. đều còn trẻ. Uy nghiêm, tư thái nhàn tản, giáp trụ,

người ngựa đẫm máu.
Hoàng Thiều-Hoa ra lệnh:
–Quách A, Sa-Giang, Quí-Minh. Ba em dẫn Thần-ngao vào dinh Thái-thú lùa hết mọi người ra đây. Không nên làm chúng sợ hãi.
Ba người vâng lệnh tiến vào. Một lúc Sa-Giang lùa các quan lại phủ Thái-thú, cùng vợ con ra ngoài. Tiếp theo Đào Thế-Kiệt, Đào Kỳ, Phương-Dung, thầy trò Lê Đạo-Sinh. Tô Định bị trói tay. Mặt y cúi gầm xuống. Y trông thấy đầu con trai bị bêu trên cây gậy, buông tiếng khóc thảm thiết.
Quần hùng, quân sĩ, tráng đinh reo hò vang dội.
Giữa lúc đó thám mã báo:
– Có một đạo thiết kị vượt biên giới Giao-chỉ, Tượng-quận, phi như bay đang tiến về đây. Xin Trưng vương định liệu.
Các anh hùng ngơ ngác tự hỏi:
– Quân nào nữa? Không lẽ quân Hán?
Đào Kỳ lắc đầu:
– Quân Hán dù có cánh cũng không lọt qua đất Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải dễ dàng như vậy. Chắc đạo quân của các vị vương vùng Bắc Lĩnh Nam đến tiếp viện Giao-chỉ mà thôi.
Chàng gọi Sún Lé:
– Sư đệ đem đội Thần-tượng, Thần-hổ đón đầu đạo quân ấy xem sao.
Vừa lúc đó thám mã báo:
– Đạo thiết kị đó kéo cờ Tượng-quận.
Sún Lé vọt lên ngựa đi liền. Lát sau cháng trở lại trình với quần hùng:
– Tượng-quận vương Hàn Bạch, được tin Đặng vương gia tuấn quốc, vội sai Hổ-nha đại tướng quân Đào Hiển-Hiệu, quân sư Phùng

Vĩnh-Hoa, và Trấn-Bắc đại tướng quân Chu-Bá đem một vạn kị binh tiếp ứng. Các tướng đang ở ngoài chờ lệnh.
Trưng vương hài lòng. Truyền mời ba người vào. Ba người kính cẩn hành lễ trước Trưng vương, Đào vương, ra mắt với các anh hùng.
Phùng Vĩnh-Hoa trình với Trưng vương:
– Tượng-quận vương Hàn sư bá tiếp được thư nói Giao-chỉ vương Đặng sư huynh tuẫn quốc. Người bưng mặt khóc thảm thiết. Truyền quân, dân Tượng-quận để tang ba ngày. Người lập dàn tế vọng về phương Nam. Thục đế Công-tôn Thuật sư bá được tin cũng lập dàn tế vọng. Công-tôn sư bá gửi thư nói với Tượng-quận vương rằng quân Thục Nam Ích-châu sẵn sàng tiếp cứu Tượng-quận. Vậy Tượng-quận vương nên gửi đội thiết kị tăng viện cho Giao-chỉ. Sư bá Hàn Bạch cử Chu sư bá, Đào sư huynh với em lên đường ngay.
Trưng vương mỉm cười:
– Đặng đại ca tuẫn quốc, ai cũng buồn. Song tuẫn quốc, để sống muôn đời. Đa tạ các anh hùng Thiên-sơn, Tượng-quận.
Phùng Vĩnh-Hoa gặp lại cha là Phùng Đại-Tín, sư phụ là Tiên-yên nữ hiệp mừng chi siết kể.
Đào-hiển-Hiệu gặp lại cha, sư thúc, các sư huynh, sư đệ đồng môn, cười nói vui vẻ. Duy có Chu Bá thì đau xót trong lòng: Vợ tuẫn quốc. Con gái đang làm Quí-phi cho Quang-Vũ. Chu Quang, Hoàng Minh-Châu với nhạc phụ Lê Đạo-Sinh, trở thành tội nhân của đất nước.
Ông đến trước mặt Khất đại phu, quì gối hô lớn:
– Đệ tử xin ra mắt sư phụ. Kính chúc sư phụ sống lâu trăm tuổi.
Khất đại phu đỡ Chu Bá dậy:
– Ta làm sao mà sống đến trăm tuổi được? Muốn sống muôn thủa phải theo gương vợ của con, theo gương Thi-Sách, theo gương Cối-

giang hầu Nguyễn Trát. Hà! Sư đệ ta... Ta biết làm sao đây?
Đào Hiển-Hiệu gặp lại Đinh Hồng-Thanh. Chàng quên mất rằng mình đang làm Đại tướng-quân, thống lĩnh binh mã cả một vùng rộng lớn. Chàng tiến lại nắm tay Hồng-Thanh.
Đinh Hồng-Thanh, Đào Hiển-Hiệu là sư huynh, sư muội. Khi chưa thành vợ chồng, họ đã kết thành đôi bạn "Thanh mai trúc nhã". Đào Thế-Kiệt cho họ làm lễ cưới được ít tháng, thì Hiển-Hiệu phải lên đường tòng chinh Trung-nguyên. Suốt thời gian chinh chiến, sau những lúc xông pha trận mạc, chàng lại ngồi mơ màng đến bóng dáng người vợ xinh đẹp.
Trưng vương phán:
– Trưng Nhị, em viết thư sai Thần-ưng đi các nơi, báo cho mọi người biết, đã hạ xong Luy-lâu. Mời Đô Dương cùng các vị vương về họp, hầu đề cử hoàng đế Lĩnh-Nam.
Trời dần dần bình minh. Mặt trời tháng năm chiếu ánh sáng chói chang. Trưng vương truyền làm tiệc khao quân. Dân chúng các nơi nghe nói, dắt trâu, khiêng lợn, chở gà, hoa quả đến mừng. Suốt mấy ngày, quần hùng, tráng đinh, uống rượu, đánh trống, ca hát.
Trong bữa tiệc, Đào Thế-Hùng trịnh trọng nói:
– Tô-Định là tên tham quan. Y được phong chức Thái thú Giao-chỉ do áp lực của Mã thái-hậu với triều đình nhà Hán. Từ khi đến Giao-chỉ, y gây không biết bao nhiêu tội ác. Dù Hán, dù Việt đều hận y tới xương. Giết y đi cho trăm họ hả lòng.
Trưng vương đứng lên đài cao. Bà hướng vào đám tù người Hán, người Việt dõng dạc tuyên cáo:
– Chúng ta vốn người hiệp nghĩa, khởi binh, cứu trăm họ khỏi ách khắc nghiệt của bọn tham quan. Chỉ bọn tham quan, bọn thương gia

ác độc, bọn phú gia dựa thế quan lại mới bị tội. Còn nhất thiết được trở về làm ăn. Người Hán, người Việt đều như nhau. Ai phân biệt Hán, Việt sẽ bị xử tội. Tài sản người Hán được bảo trọng. Phàm các quan người Hán vô tội, muốn ở lại Lĩnh-Nam vẫn được trọng dụng. Ai muốn về Trung-nguyên, sẽ cho về với của cải, vợ con.

Ngừng lại một lát Trưng vương tiếp:

– Ta cử ra ba người, xét từng trường hợp một của tội nhân. Người thứ nhất là tiên sinh Đào Thế-Hùng. Người thứ nhì là tiên sinh Phùng Đại-Tín, người thứ ba là thống lĩnh bảy mươi hai động Tây-vu Hồ Đề. Ai muốn tố giác tội ác, hoặc làm chứng điều thiện của tội nhân, đều được đến trước ba vị khai. Ai khai gian, vu vạ cho người, bị bắt làm tội.

Ba hôm sau Đào Thế-Hùng trình bản luận tội các quan lại người Hán, người Việt lên Trưng vương và các anh hùng.

Trưng vương phán:

– Cứ như luận tội này: Lê thái sư thúc, cùng các đệ tử của người, đáng được ân xá. Chỉ có hai chục tên vừa quan, vừa thương gia ác độc, cần xử trảm để nêu rõ đại nghĩa thiên hạ. Phiền tiên sinh Đào Thế-Hùng và Đinh Hồng-Thanh làm giám trảm. Ngày mai giờ ngọ hành hình. Mời anh hùng, dân chúng cùng ra coi. Xin Đào vương gia đề cử đao phủ.

Đào vương đáp:

– Từ trước đến nay Lục trúc tiên sinh và các đệ tử của người theo Hán chống lại Lĩnh-Nam. Khi người bị trúng Huyền-âm độc chưởng, Đào gia chúng tôi nguyện hy sinh tính mạng cứu người. Thế nhưng sau đó người lại nhận chức tước của Mã thái hậu, trở về Lĩnh-Nam gây sóng gió: Cối-giang hầu Nguyễn Trát cùng bốn con, và hàng

nghìn tráng đinh tuẫn quốc. Nam-thành vương Trần tiên sinh, Giao-chỉ vương Đặng tiên sinh đều vì người mà chết. Nay người đầu hàng, được tha tội chết. Song chúng ta yêu cầu người làm một việc, chứng tỏ dứt khoát trở về: Phiền người với các vị hiền đồ đứng ra xử tử Tô Định và bọn tham quan.

Trưng vương nói với Lê Đạo-Sinh:

– Kính xin Thái sư thúc và các sư thúc ra tay để tỏ lòng trung với Lĩnh-Nam.

Sáng hôm sau... dân chúng các nơi lũ lượt kéo nhau về xem bọn tham quan bị chặt đầu. Số người tới dự lên đến mấy vạn. Giữa bãi đất rộng, một khán đài lớn được dựng lên. Anh hùng các đạo tề tựu đông đủ trên khán đài. Ngoài sân hai mươi mốt cái cọc, dùng để trói tội nhân. Đúng giờ Ngọ, tiếng loa xướng:

– Giải tội nhân ra pháp trường.

Dân chúng im phăng phắc.

Quách A, đại diện Hồ Đề, tức là một thứ Quan tòa ngày nay. Nàng đi trước, phía sau hai mươi mốt tội nhân bị trói tay, cổ cột bằng sợi dây thừng, do đười ươi áp tải. Dân chúng vỗ tay reo hò. Quách A hướng vào Đinh Hồng-Thanh hô lớn:

– Xin trao tội nhân cho giám trảm.

Đào Thế-Hùng truyền:

– Yêu cầu đao phủ trói tội nhân vào cọc thụ hình.

Thầy trò Lê Đạo-Sinh, Chu Quang, Hoàng Minh-Châu gồm tám người, lĩnh tội nhân, cột vào cọc. Dân chúng la hét:

– Chém nó đi! Giết nó đi!

Đinh Hồng-Thanh đáp:

– Chưa được đâu! Phải đợi Trưng vương, Đào vương đến đã.

Bỗng tiếng loa xướng:

– Đào vương, Trưng vương, giá lâm.

Dân chúng, anh hùng reo hò rung động trời đất.

Tiếng loa xướng:

– Giám trảm đọc bản cáo trạng.

Đào Thế-Hùng lên đài, lĩnh bản cáo trạng từ tay Trưng vương, đến trước cọc trói Tô Định. Ông với Đinh Hồng-Thanh quay mặt vào tội nhân.

Đào Thế-Hùng nói:

– Xin Lục trúc tiên sinh và các cao đồ đến vị trí hành quyết.

Lê Đạo-Sinh mặt tím, không nói một câu nào. Y chia các đệ tử, mỗi người đứng trước ba tội nhân. Còn y thì đứng trước Tô Định. Đối diện với Đào Thế-Hùng, mắt gườm gườm nhìn ông. Trong lòng y nổi lên biết bao nhiêu chua chát, phẫn hận:

– Bình thường thì thằng Đặng Thi-Sách, con Trưng Trắc, thằng Đào Thế-Hùng này chỉ là một con tép, con tôm. Ta muốn dí chết dưới chân lúc nào chẳng được. Giờ đây ta thất thế. Chúng làm nhục, bắt ta làm đao phủ xử tội nhân.

Đinh Hồng-Thanh tiếp án lệnh đọc lên. Đọc xong nàng vẫy tay. Binh sĩ đánh chiêng, trống. Cứ một tiếng chiêng, tiếp theo một tiếng trống:

– Tung, beng, tung, beng.

Hết ba hồi. Kiếm vung lên, bọn Lê Đạo-Sinh tám người đồng ra tay. Tám cái đầu rơi xuống. Dân chúng hoan hô vang dậy.

– Tung, beng, tung, beng.

Hết ba hồi thứ nhì, tám cái đầu nữa rơi xuống.

– Tung, beng, tung, beng.

Hết ba hồi nữa, bốn tội nhân còn lại, đầu rơi xuống.

Bây giờ tới Tô Định.
Ba hồi trống, chiêng dứt. Lê Đạo-Sinh vung kiếm lên, lưỡi kiếm hướng cổ Tô Định. Thình lình lưỡi kiếm đổi chiêu, lia ngang một cái, đứt hết dây trói. Tô Định tung người dậy chạy. Đinh Hồng-Thanh phóng chưởng ngăn y lại. Tô Định phất tay một cái, đẩy chưởng của Đinh Hồng-Thanh sang một bên. Đào Thế-Hùng nhảy vèo đến, phóng chưởng đánh Tô, thì Lê Đạo-Sinh, Phong-châu song quái, Đức-Hiệp cùng hướng kiếm tấn công hai người.
Một mình Đào Thế-Hùng, cũng không thể đấu ngang tay với Lê Đạo-Sinh. Huống hồ nay ông với Hồng-Thanh phải đỡ kiếm của Lê với Song quái, Đức-Hiệp, làm sao chịu nổi ? Phụp, phụp, hai thầy trò đồng bị trúng một lúc bốn mũi kiếm ngã xuống đất.
Diễn biến xảy ra đột ngột. Từ khán đài đến pháp trường quá xa. Anh hùng hiện diện đều la hoảng, rời khán đài đuổi bắt. Bọn Lê Đạo-Sinh chạy về phía có dân chúng.
Thình lình năm mũi kiếm từ đám dân chúng lóe lên. Đám thầy trò Lê Đạo-Sinh thấy kiếm phong rít lên vo vo, chiêu số hiểm độc, chúng cùng bật người trở lại. Nhưng năm mũi kiếm theo sát bọn Lê như bóng với hình. Phút chốc dồn sáu thầy trò Lê Đạo-Sinh với Tô Định vào giữa pháp trường.
Bấy giờ mọi người mới nhìn ra: Hoàng Đức, Hoàng Minh-Châu, Chu Quang chống kiếm đứng tần ngần giữa pháp trường, không chạy theo.
Trần Năng chận Tô Định lại. Hai người thi diễn cuộc đấu. Hoàng Minh-Châu ôm Đinh Hồng-Thanh, Hoàng Đức ôm Đào Thế-Hùng dậy.
Còn năm người vung kiếm đẩy lui thầy trò Lê Đạo-Sinh từng bước,

từng bước vào pháp trường chính thị Ngũ-phương thần kiếm.
Khất đại-phu, Trần Năng lo cứu chữa Đào Thế-Hùng với Đinh Hồng-Thanh. Quần hùng bao vây bọn Lê Đạo-Sinh như thành đồng vách sắt. Bàn chung, công lực Ngũ-phương thần kiếm với đám Hoàng Đức ngang nhau. Nếu đấu chưởng, muôn ngàn lần Ngũ-phương thần kiếm không phải là đối thủ của chúng. Song đấu kiếm thì Ngũ-phương nỗi tiếng thần. Nên họ làm chủ ngay từ lúc nhập cuộc. Đấu được trên trăm hiệp, các đệ tử Lê Đạo-Sinh bị bắt hết. Còn mình Lê đấu với Hoàng Kiếm ngang tay nhau.
Phương-Dung nghĩ đến thù cha nàng nói lớn:
– Đại ca Hoàng Kiếm. Đại ca nhường tên Lê Đạo-Sinh cho tiểu muội trả cái thù y cắt chân sư tổ, và giết bố của tiểu muội được không?
Hoàng Kiếm nhảy lui lại nói:
– Đào vương phi! Xin nhường vương phi.
Bỗng có tiếng quát:
– Con bé Phương-Dung. Để tên Lê Đạo-Sinh đó cho ta.
Một người chống nạng, từ đám dân chúng, nhấp nhô mấy cái đã đến trước mặt Lê Đạo-Sinh. Quần hùng kêu lên:
– Nguyễn Phan tiên sinh!
Nguyễn Phan tay trái chống nạng. Tay phải rút kiếm. Ánh kiếm lóe lên. Lê Đạo-Sinh bị cắt mất râu.
Lê kinh hoảng vung kiếm đâm Nguyễn Phan, y định để cả hai cùng chết. Song Nguyễn Phan hất tay một cái, người ông nhảy lên cao. Lê Đạo-Sinh vọt lên chém vào chân ông. Ông dùng nạng gạt. Từ trên cao xuống đất, hai người đấu với nhau hơn chục chiêu. Nguyễn Phan thì như có như không, còn Lê Đạo-Sinh kiếm chiêu hùng hậu rít lên vo vo.

Bàn chung, nếu Nguyễn Phan đấu chưởng với Lê Đạo-Sinh, giỏi lắm ông chịu được trăm chiêu là cùng. Còn nếu Nguyễn Phan không bị tàn tật, trong khoảng trăm chiêu, ông đã kết thúc tính mệnh Lê.
Hai người đấu với nhau trên hai trăm chiêu, Nguyễn Phan bắt đầu cảm thấy mệt nhọc. Ông lui dần.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 12

Đô kỳ đóng cõi Mê-Linh,
Lĩnh-Nam riêng một triều đình nước ta
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Phương-Dung đứng ngoài, nàng muốn giúp tổ sư, nhưng không biết làm sao. Bằng như nàng rút kiếm trợ giúp ông, là điều không bao giờ ông chịu.
Cách đây hơn hai mươi năm, Nguyễn Phan nổi tiếng là Lĩnh-nam thần kiếm. Ông đeo kiếm hành hiệp khắp Trung-nguyên, Lĩnh-Nam, bọn tham quan, ác bá, nghe danh ông đều kinh hồn táng đởm. Ông cùng với Khất đại phu Trần Đại-Sinh sang Trung-nguyên kết thân với Thiên-sơn lão tiên. Ba người nổi danh Tiên ông.
Chẳng may, ông bị bọn phản đồ Lê Nghĩa-Nam, Hoàng Đức-Tiết, Mai Huyền-Sương phản bội, đánh thuốc mê bắt ông nộp cho Lê Đạo-Sinh.
Lê Đạo-Sinh mưu đồ làm bá chủ võ lâm Lĩnh-Nam, dần dần tiến tới cầu Hán-đế phong cho chức Thái-thú. Vì vậy y giam Nguyễn Phan,

bắt ông cung xưng bí quyết kiếm thuật trấn môn. Lê đem bí quyết đó ra truyền cho đệ tử phái Long-biên, giúp chúng đoạt quyền chưởng môn. Như vậy phái Long-biên nằm trong tay y.

Không ngờ Nguyễn Phan cương quyết không cung khai. Vì hơn ai hết ông hiểu: Cung khai cho Lê, Lê sẽ giết ông. Ông thà chịu nhục, chịu tù, đợi một cơ duyên đến, truyền bí quyết kiếm thuật cho hậu thế, rồi ông tự tử chết.

Ngày nọ Đào Kỳ đột nhập nhà tù Thái-hà trang. Ông nhờ Đào Kỳ học kiếm pháp Long-biên, ra dạy cho người có tâm huyết. Đào Kỳ học, đem dạy lại cho Phương-Dung, cứu ông khỏi nhà tù. Rời nhà tù, ông bí mật dạy Phật-Nguyệt.

Trong đại hội hồ Tây, ông đem bí quyết kiếm thuật trấn môn giảng cho bọn phản đồ. Ông cố ý giảng sai. Bọn phản đồ đứt mạch máu đầu, thành người tàn tật.

Còn Đào Kỳ thì lột mặt nạ giả nhân giả nghĩa của Lê Đạo-Sinh, định giết y. Nhưng Khất đại phu, là sư huynh Lê, lên đài đánh bại y mà không nỡ giết. Nguyễn Phan nảy ra ý: Phải chính ông giết Lê cho hả mối căm hờn. Cho nên thời gian qua, ông luyện được bản lãnh, chống nạng, xử dụng kiếm. Hôm nay, nhân lúc Lê định trốn chạy, ông bảo Phương-Dung lùi ra, để chính tay ông giết y.

Bỗng kiếm hai người chạm nhau. Cả hai kiếm đều văng lên không. Lê Đạo-Sinh phóng một chưởng định kết liễu tính mệnh ông. Ông vung chưởng đỡ. Bịch một tiếng. Hai chưởng dính tẹt vào nhau. Hai người thi triển cuộc đấu nội lực.

Khoảng nhai dập miếng trầu, mặt Lê dần dần tái mét. Còn mặt Nguyễn Phan đỏ như gấc. Trên đầu hai người đều có khói bốc lên. Chứng tỏ nội lực phát huy đến cùng độ.

Nội công Lê thuộc phái Tản-viên, thuộc Dương cương. Nội công Nguyễn Phan thuộc phái Long-biên thuộc Âm nhu. Xưa Vạn-tín hầu Lý Thân, chế ra nội công âm nhu khắc chế với nội công dương cương của Phò mã Sơn-Tinh. Ông dùng nội công này đánh bại Sơn-Tinh bên bờ sông Hắc-long-giang.

Hôm nay hai đồ tôn thi triển cuộc đấu trước anh hùng thiên hạ. Lê liếc mắt nhìn bên cạnh: Trần Năng đã đánh ngã Tô Định, bằng một Lĩnh-nam chỉ. Các đệ tử y đều bị bắt trói. Duy Hoàng Đức, Hoàng Minh-Châu, Chu Quang được thư thả.

Trong lòng y nổi lên niềm chua xót:

– Khi xưa, lúc ta được đời tôn làm Lục trúc tiên sinh. Chúng nhân thiên hạ, không ai mà không tôn phục. Ta vì cứu Đào Kỳ, bị y khám phá ra việc ta giam Nguyễn Phan, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công. Ta mất uy tín từ đó. Ta vâng lệnh Nghiêm Sơn tổ chức đại hội hồ Tây, mưu cầu chức thái thú. Tại đại hội hồ Tây ta bị sư huynh đánh bại. Mưu đồ của ta hóa ra hư vô. Ta sang Thục, định phế trưởng lập thứ, cũng thất bại. Ta được triều kiến Quang-Vũ. Quang-Vũ phong ta làm Thứ sử Giao-châu. Coi toàn Lĩnh-Nam, quyền hành hơn Nghiêm Sơn. Điều đến nằm mơ ta cũng không nghĩ tới. Bây giờ, ta thất bại. Đệ tử bị bắt hết. Không biết ta có sống được không?

Trưng vương nói với Khất đại phu:

– Thái sư thúc! Xin Thái sư thúc cản hai vị ra. Bằng không, thì ngọc vỡ, ngói tan, cả hai cùng thiệt mạng. Chẳng tiếc lắm ư?

Khất đại phu nghĩ, một mình ông không đủ sức đẩy hai người ra. Muốn đẩy hai người ra, phải hợp nội công của ông với Đào Kỳ. Gần Đào Kỳ lâu ông biết chàng ghét cay ghét đắng bọn phản dân hại nước. Bây giờ bảo chàng cùng ông ra tay, chàng sẽ đập chết Lê

Đạo-Sinh ngay.

Nghĩ vậy ông tiến ra nói:

– Ông bạn già Nguyễn Phan ơi! Xin ông tha cho sư đệ ta. Y có tội với Lĩnh-Nam, thiếu gì người muốn giết y? Việc gì ông phải phí sức lực với y. Dạy dỗ y làm gì cho hao nguyên khí?

Ông nói lớn:

– Lê hiền đệ! Dù ngươi thắng Nguyễn Phan cũng bị anh hùng ở đây băm vằm ngươi ra thành chả. Ngươi thu công đi thôi. Nào, hai người đồng thu công lại đi nào. Một... hai... ba.

Nhưng hai người phát huy hết công lực, đầu óc như mê đi, không còn biết gì nữa. Quần hùng đứng ngoài đều lắc đầu, không biết làm cách nào.

Đào vương vẫy tay gọi vương phi, Đinh Đại, Đào Kỳ, Phương-Dung, Thiều-Hoa, Nghi-Sơn, Biện-Sơn vây quanh hai người. Nhược bằng Nguyễn Phan giết Lê Đạo-Sinh thì thôi. Bằng y thắng Nguyễn Phan, Đào gia sẽ bắt y, trả thù cho Đào Thế-Hùng, Đinh Hồng-Thanh, Nguyễn Trát và Nguyễn Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Tiên-yên nữ hiệp bảo Trần Năng:

– Sư muội! Chúng ta phải ra tay mới được. Nào! Chúng ta dùng Thiền-công hóa giải kình lực của hai người. Nào: Một... hai... ba.

Hai người cùng chắp tay như lễ Phật, đẩy vào giữa chưởng hai người.

Hai người rung động toàn người, rồi đứng im. Chưởng của Tiên-yên, Trần Năng dính chặt vào chưởng của hai người.

Anh hùng Lĩnh-Nam đứng ngoài đều là cao thủ bậc nhất, mà không ai hiểu tại sao. Một lát, họ thấy Trần Năng mặt hồng lên, tươi như uống ly rượu, phiêu phiêu hốt hốt. Còn Tiên-yên nữ hiệp thì mặt

trắng bệch, tư thái nhàn nhã. Cứ như vậy, bốn người dính vào nhau. Nguyên nội lực Trần Năng gốc từ phái Tản-viên, thuộc dương cương. Sau được Tăng-Giả Nan-Đà truyền Thiền công thuộc âm dương hợp nhất. Tay nàng chạm vào tay Lê Đạo-Sinh, giữa lúc nội lực y phát đến cho cùng độ, truyền sang cơ thể nàng. Nàng không phản công. Cứ để nội lực đó truyền vào người nàng, cuồn cuộn như nước chảy. Còn tay Tiên-yên nữ hiệp chạm vào tay Nguyễn Phan. Nội lực của ông thuộc âm nhu. Nội lực của Tiên-yên nữ hiệp thuộc phái Sài-Sơn. Cương nhu hợp nhất. Nội lực âm nhu của Nguyễn Phan truyền vào người bà.

Khoảng ăn một bữa cơm, cơ thể Trần Năng, Tiên-yên, đã thu hầu hết nội lực Nguyễn Phan và Lê Đạo-Sinh.

Trần Năng ra hiệu cho Tiên-yên cùng đẩy mạnh. Bốn người bật tung ra bốn phía. Nguyễn Phan chỉ mặt Lê Đạo-Sinh:

– Ta không giết được mi, dù chết cũng khó nhắm mắt.

Ông nhảy vào phóng chưởng đánh Lê. Lê vung chưởng đỡ. Hai chưởng lại dính vào nhau.

Hoàng-Kiếm đứng ngoài, thấy vậy nói:

– Quần hùng nghe đây ! Chúng tôi là Ngũ-phương kiếm, không thân Lê, chẳng biết Nguyễn. Hôm nay thấy hai người đấu nội lực đến trình độ cả hai đều mất. Chúng tôi là người cầm công đạo. Chúng tôi giết Lê, để báo thù cho anh hùng Lĩnh-Nam.

Ông rút kiếm vung lên đâm vào cổ Lê-đạo-Sinh. Kiếm của ông thần tốc vô song. Anh hùng hiện diện mỉm cười:

-Hết đời tên ác bá.

Chu Bá nghĩ tình nhạc phụ, lại nhớ lời trối trăn của vợ lúc lâm chung, bất cứ giá nào cũng không để Lê-đạo-Sinh bị giết. Ông rút kiếm đâm

vào sau lưng Hoàng Kiếm. Nếu Hoàng Kiếm tiếp tục giết Lê Đạo-Sinh, thì tính mệnh bị nguy. Hoàng Kiếm kinh hoảng, thu kiếm về, nhảy lui lại đỡ kiếm của Chu Bá.

Bỗng một luồng kình phong nhu hòa làm mọi người muốn nghẹt thở, hai vật nhỏ bay đến, chạm vào kiếm Chu Bá, Hoàng Kiếm, kêu đến bộp một tiếng. Hai thanh kiếm bay vọt lên trời. Mọi người nhìn lại thì ra ba quả sim màu tím. Sim là loại trái cây nhỏ bằng đầu ngón tay út. Mềm mại. Không hiểu ai mà có công lực mạnh đến độ đánh bay được kiếm hai đệ nhất cao thủ đương thời? Ngay chính Đào Kỳ, Khất đại phu cũng không thể làm được.

Có tiếng nói từ xa vọng lại:

– A Di Đà Phật! Đại hiệp Hoàng-Kiếm. Xin đại hiệp mở lòng từ bi, tha cho Lê lão sư một phen.

Bây giờ mọi người mới biết đó là Tăng-Giả Nan-Đà. Ngài từ đám dân chúng bước ra, lưng khoác tấm áo Cà-sa màu vàng, miệng tủm tỉm cười.

Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng, chạy đến chắp tay:

– A Di Đà Phật, đệ tử kính bái sư phụ! Sư phụ giá lâm thực đại phúc cho đất Lĩnh-Nam.

Hùng Xuân-Nương chắp tay:

– A Di Đà Phật! Đệ tử kính cẩn tham kiến sư phụ.

Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng nhìn Xuân-Nương nghĩ:

– Thì ra ngài đã qui y Tam-bảo cho Xuân-Nương. Thế mà mình không hay.

Tăng-Giả Nan-Đà đến trước Nguyễn Phan, Lê Đạo-Sinh, ngài chắp tay xỉa vào giữa chưởng hai người. Hai người rung động thực mạnh rồi lui lại.

Tăng-Giả Nan-Đà nói:
– A Di Đà Phật! Này Nguyễn tiên sinh! Xin tiên sinh hãy quên thù hằn với Lê tiên sinh được chăng?
Nguyễn Phan nói:
– Quên ư? Y đã cắt gân chân tôi. Giam tôi gần mười năm mà bảo tôi quên ư?
Tăng-Giả Nan-Đà hỏi:
– Từ trước đến giờ, tiên sinh đã giết bao nhiêu người rồi? Tiên sinh có nhớ không? Họ đâu có thù gì với tiên sinh? Khi xưa nữ hiệp Trần Thiếu-Lan khởi binh. Thái thú Nhâm Diên đem quân đến đánh. Tiên sinh cứu Thiếu-Lan, một kiếm giết có hàng vạn người. Nếu thân nhân họ cũng tìm đến tiên sinh trả thù, tiên sinh nghĩ sao? Này tiên sinh ơi! Đó chẳng qua nghiệp chướng. Bần tăng dám khuyên tiên sinh hãy quên đi những gì là thù hằn. Cùng bần tăng ngao du tứ phương, chẳng thú vị lắm ư?
Tăng-Gỉa Nan-Đà cầm tay Nguyễn Phan:
– Quên hết đi Nguyễn tiên sinh. Nhớ thù hận nào có ích gì.
Một luồng nội lực êm dịu truyền vào người Nguyễn Phan, bao nhiêu mệt mỏi biến mất. Ông trầm tư suy nghĩ.
Nguyễn Phan suy nghĩ một lúc, rồi tiến tới quì gối trước Tăng-Giả Nan-Đà:
-Sư phụ! Đệ tử quên hết rồi! Nhờ sư phụ giác ngộ, lòng đệ tử trong sáng, mở rộng hơn bao giờ hết. Đệ tử nguyện qui y theo Phật.
Tăng-Giả Nan-Đà vuốt tay trên đầu, trên cằm Nguyễn-Phan, râu tóc của ông rụng xuống hết. Ngài nói:
– Từ nay Nguyễn-Phan chết rồi! Ta đặt cho ngươi pháp danh là Trí-Không.

Ngài quay lại nói với Lê-đạo-Sinh:
– Lê tiên sinh mệt lắm rồi. Để bần tăng giúp tiên sinh nghỉ một chút.
Ngài tiến đến, để bàn tay lên đầu Lê. Lê-đạo-Sinh cúi đầu tránh né, gạt tay ngài. Không ngờ cái tránh né, cái gạt tay của đệ nhất cao nhân Lĩnh-Nam, mà không tránh nổi bàn tay Tăng-Giả Nan-Đà. Ngài để tay lên đầu Lê nói:
– Ngủ đi! Lê tiên sinh hãy ngủ đi.
Lạ thay Lê-đạo-Sinh nhắm mắt, dựa lưng vào cột cờ ngủ. Lê ngủ rất say.
Lúc ngủ, Lê thấy mình cùng đệ tử, giết hết anh hùng Lĩnh-Nam. Lê được phong tước Lĩnh-Nam vương. Các đệ tử đều phong thái thú. Vinh hoa tột đỉnh. Lê xua quân chiếm ba quận Giao-Chỉ, Cửu-Chân, Nhật-Nam. Uy quyền hiển hách.
Rồi dân chúng nổi dậy khắp nơi. Lê cùng các đệ tử đánh dẹp. Giết hết lớp này lớp khác tới. Cuối cùng ba thầy trò, xuống một chiến thuyền chạy ra biển, sang Trung-Nguyên yết kiến Quang-Vũ xin quân về báo thù. Quang-Vũ kể tội thầy trò Lê làm mất Lĩnh-Nam. Truyền đem ra chém. Giữa lúc đao phủ sắp hạ thủ, thì Khất đại phu xuất hiện.
Lê gọi lớn:
– Sư huynh cứu đệ với.
Khất đại phu lắc đầu bỏ đi. Lê chợt nhớ đến Tăng-Giả Nan-Đà.
Lê lên tiếng gọi:
– Sư phụ! Sư phụ cứu đệ tử với.
Có tiếng đáp ngay bên tai.
Lê bừng mắt ra, thì không thấy pháp trường đâu. Mà ở trong thành Luy-Lâu.

Tăng-Giả Nan-Đà nói:
– Lê tiên sinh! Khổ hải vô bờ, hồi đầu thị ngạn. Công danh, phú quí, chẳng qua là một giấc mơ. Tiên sinh ơi! Tiên sinh mưu đồ công danh, gây ra cảnh núi xương sông máu. Nay con cháu đều chết hết. Trang ấp, của cải không còn. Tiên sinh muốn gì nữa đây?
Lê-đạo-Sinh suy nghĩ rất nhanh:
– Dù Nguyễn-Phan không giết ta, thì đệ tử Đào gia cũng không tha cho ta. Ừ thì Tăng-Giả Nan-Đà khuyên răn, ta hãy tạm ẩn lánh: Hãy giả vờ sám hối, xin qui y. Tăng-Giả Nan-Đà thu ta làm đệ tử, thì ai dám giết ta nữa!
Nghĩ vậy y quì gối xuống trước mặt ngài:
– Đệ tử sám hối, xin sư phụ cho được qui y Tam bảo.
Tăng-Giả Nan-Đà vuốt tay lên đầu Lê-đạo-Sinh, râu tóc của y rụng xuống hết. Ngài nói:
-Phúc thay! Ta đặt cho ngươi pháp danh là Trí-Vô.
Phương-Dung rút kiếm bước ra nói:
– Đại sư! Đại sư qui y cho y là việc của đại sư. Còn y giết cha, giết mẹ, anh em của tôi, y phải trả.
Tăng-Giả Nan-Đà mỉm cười:
– Đào vương phi! Bần tăng đã từng nói với vương phi, những gì xảy ra hôm nay, chẳng qua do bao nhiêu nghiệp kiếp trước tích lũy. Này, vương phi thử nghĩ lại xem, khi vương phi làm quân sư, cầm quân đánh Thục, trận đánh Võ-Đô, Cẩm-Dương. Người chết hàng vạn, vậy ai sẽ tìm vương phi để trả thù? Biết bao nhiêu đại tướng Hán, chết dưới lưỡi kiếm vương phi. vương phi trả lời sao đây? Trận đánh Trường-An, quân Hán chết trên ba chục vạn, quân Thục chết không dưới mười lăm vạn. Ai sẽ tìm vương phi để trả thù? Bởi vậy bần tăng

mới nói: Chẳng qua là cái "nghiệp" từ tiền kiếp mà ra.
Lê-đạo-Sinh nghĩ được một kế:
– Bọn chúng ở đây đông quá. Tăng-Giả Nan-Đà khó cứu ta. Chi bằng ta dùng khổ nhục kế, mới mong thoát nạn.
Y bước ra nói:
– Các vị anh hùng! Một đời Trí-Vô này, vì mưu cầu danh lợi hư vô, mà hại biết bao nhiêu người! Vậy ai thấy cần trả thù, cứ lại giết! Ta không hề oán hận. Có như vậy mới giải được hết nghiệp của ta.
Trần-khổng-Chúng nói:
– Ta giết ngươi để trả thù cho sư huynh ta.
Ông cầm kiếm nhắm cổ Lê-đạo-Sinh đâm tới. Lê nhắm mắt mỉm cười. Lưỡi kiếm sắp tới cổ Lê thì ông ngưng lại nói:
– Ta là anh hùng! Ta không giết kẻ đã hối lỗi.
Đào-hiển-Hiệu đến trước Lê-đạo-Sinh mắng:
– Đồ hèn hạ! Đồ khốn kiếp! Mi mưu cầu danh lợi, xảo trá, giết cha ta, giết hiền thê của ta. Ta phải giết ngươi.
Đào-thế-Hùng gượng nói:
– Hiển-Hiệu! Không được giết người hối lỗi.
Tăng-Giả Nan-Đà nắm tay Lê-đạo-Sinh, Nguyễn-Phan, thấp thoáng một cái, ba người biến vào đám dân chúng mất dạng.
Quần hùng xúm vào xem thương thế Đào-thế-Hùng, Đinh-hồng-Thanh: Vết thương đâm trúng ngực, sườn bụng. Khất đại phu, Trần-Năng lắc đầu thở dài.
Một lát Đào-thế-Hùng mở mắt tỉnh dậy. Ông liếc mắt nhìn các anh hùng cười lên:
– Các vị đừng lo cho tôi! Cũng đừng vì tôi chết mà buồn. Hãy theo gương Trưng vương: Đặng vương gia tuẫn quốc. Trưng vương can

đảm cầm quân đánh giặc.
Ông nhìn Đào-thế-Kiệt, Đinh-Đại, Đinh-xuân-Hoa, và đám đệ tử Đào gia:
– Anh chị, Đinh sư đệ! Các con, các cháu. Từ khi ta sáu tuổi, phụ thân mỗi đêm thường khóc thầm, giảng cho ta biết cái nhục của người dân mất nước. Người luôn dặn ta: Hết lòng phục hồi Lĩnh-Nam. Năm ba mươi tuổi, anh Cả sai ta đem vợ con ra Bắc, liên lạc với hào kiệt, phục quốc. Từ đấy đêm ta quên ngủ, ngày ta quên ăn để có hôm nay. Ta vẫn nói: Chỉ cần nhìn ngày đất nước trở về trong tay người Việt, đời ta coi như đủ. Chết sống không nghĩa lý gì. Huống hồ, ta được nhìn Lĩnh-Nam phục hồi đã sáu ngày. Ôi, sướng ơi là sướng. Ta sinh ra để phục quốc. Quốc đã phục rồi! Ta còn mong gì nữa?
Ông mỉm cười rồi tắt thở.
Đâu đó tiếng sáo thê lương, rít trên không gian, theo mây trời lơ lững, như khóc, như than, như uất nghẹn. Người cứng rắn nhất như Hồ-Đề mà cũng phải rơi nước mắt. Anh hùng nhìn lại: Thì là tiếng sáo của Sa-Giang. Nàng cùng cha nổi danh tiêu thần. Tiếng sáo của nàng rúc lên từng hồi, khi cao đến mây, khi nhỏ như sợi tơ trời.
Cạnh đó, Đinh-hồng-Thanh nằm gọn trong tay Đào-hiển-Hiệu. Mắt nàng nhắm nghiền. Khuôn mặt vẫn thanh tú, nhu nhã. Nàng thở nhẹ nhàng, ngực nhô lên thụp xuống. Trong cơn mê mê tỉnh tỉnh, nàng luôn miệng gọi tên Hiển-Hiệu.
Khất đại phu nói:
– Cháu Hiển-Hiệu. Hãy bỏ vợ xuống. Ta dùng Lĩnh-Nam chỉ làm cho vợ cháu tỉnh dậy, từ biệt cháu, rồi ra đi. Còn hơn mê mê tỉnh tỉnh như vậy.

Ông chìa ngón tay chỏ điểm đến "véo" một cái vào huyệt Bách-hội, Đinh-hồng-Thanh rung động toàn người, rồi từ từ mở mắt ra. Đôi môi hồng như trái đào, nàng hỏi:

– Hiển-Hiệu! Bố ra sao rồi? Anh ở đâu?

Hiển-Hiệu nắm chặt tay, như muốn giữ nàng lại:

– Anh đây! Bố chết rồi!

Hồng-Thanh mỉm cười:

– Anh nói sai! Bố là đại anh hùng, đại hào kiệt! Bố không bao giờ chết cả! Lĩnh-Nam còn, người Việt còn, thì bố vẫn còn. Bố chết như thế này chẳng hơn chết già ư? Anh... em dặn anh nhé... em sắp chết rồi. Nếu sau này sáu vị vương hợp lại, để cử hoàng đế Lĩnh-Nam, anh nhớ... thay em, cử Trưng vương. Đừng cử bác cả. Bác già rồi! Để cho bác thảnh thơi.

Nàng nhắm mắt thiu thiu, rồi mở mắt ra, thấy Trưng vương, Đào vương bên cạnh. Nàng nói:

– Bác Cả ơi! Công phu bác dạy bố, dạy các anh, các chị, dạy chúng cháu, chỉ mục đích duy nhất phục hồi Lĩnh-Nam. Lĩnh-Nam phục hồi rồi, bác vui lắm. Bố chết, mà sống muôn ngàn năm sau. Cháu cũng sắp chết rồi. Cháu sẽ cùng bố gặp vua Hùng, vua An-Dương.

Nàng nắm tay Hiển-Hiệu:

-Em chết đi chẳng có gì đáng tiếc. Duy có điều em chưa cho anh đứa con. Thôi em đi đây...

Nàng nghẹo đầu sang một bên, từ từ nhắm mắt lại.

Quần hùng đứng chết lặng giữa hai cái chết của đệ tử Đào gia. Đâu đó tiếng tù và rúc lên từng hồi, thảm não như con mất cha, như vợ mất chồng. Khiến quần hùng không ai cầm được nước mắt.

Hơn nghìn Thần-ưng bay lượn thành vòng tròn trên trời. Cùng cất

tiếng kêu bi ai, khắc khoải, rồi kiếm cây, đậu chi chít trên cành. Cúi đầu xuống, ủ rủ. Tiếng tiêu của Sa-Giang vẫn nức nở, nỉ non. Nàng dùng nội lực chuyển vào tiếng tiêu, vọng đi rất xa. Anh hùng các đạo, đều cắn răng, cúi đầu, nhỏ lệ.

Đào-hiển-Hiệu là một đại tướng tài kiêm văn võ thời Lĩnh-Nam. Tài liệu trong các cuốn phổ đều mô tả ông vốn đa tình ngang với Trần-tự-Sơn, Đô-Dương. Ông được phong tước công, tuổi còn trẻ, thế mà suốt cuộc đời, ông không chú ý đến bất cứ người con gái nào. Ông chôn vợ ở gần nơi trấn nhậm ngoài thành Long-Biên. Mỗi buổi sáng, ông ra bên mộ nàng, tự tay tỉa cây kiểng. Buổi chiều đích thân ông tưới hoa, rồi ngồi nói truyện với nàng như nàng ngồi cạnh.

Đào vương cho khâm liệm em với cháu.

Trưng vương hỏi:

– Ý Đào vương định an táng hai vị anh hùng ở đây hay đưa về Cửu-Chân?

Đào vương phi nói:

– Khắp đất nước Lĩnh-Nam, đâu chả của mình? Chôn đâu cũng được. Chúng tôi vốn con cháu thần dân Âu-Lạc, xin được đưa về Cổ-Loa an táng.

Trưng vương truyền các anh hùng tế trước linh sàng Đào-thế-Hùng, Đinh-hồng-Thanh. Ban sắc phong Đào-thế-Hùng làm:

Vũ liệt, hùng huân, Đặng-Châu đại vương.

Ban sắc phong Đinh-hồng-Thanh:

Chí nhu, uyển mị, Hồng-Đức công chúa.

Truyền trăm thớt voi, trăm Thần-ưng và ba trăm đệ tử, tráng đinh đi theo Đào-hiển-Hiệu, hộ tống linh cữu về an táng tại Cổ-Loa.

Tiễn đưa linh cửu Đào-thế-Hùng, Đinh-hồng-Thanh đi rồi. Hồ-Đề

đứng lên nói với quần hùng:
– Lê-đạo-Sinh đã được Tăng-Giả Nan-Đà cứu. Tuy Lê xám hối, xin chịu tội đã đành. Nay Hoàng-Đức, Hoàng-minh-Châu, Chu-Quang, hối lỗi, chống Lê-đạo-Sinh. Chúng ta tha tội cho ba người. Còn lại Lê-Đức-Hiệp, Ngô-tiến-Hy, Hàn-thái-Tuế, Vũ-Hỷ, Vũ-phương-Anh, chúng giết hại không biết bao nhiêu người. Cần phải xử tử chúng, cho anh hùng hả dạ.
Phương-Dung cũng tiếp:
– Phong-Châu song quái giết cha, mẹ, bốn anh của tôi. Xin cho tôi được đưa hai tên này về Cối-Giang xẻo từng miếng thịt, tế mộ các người.
Trưng vương thở dài:
– Đối với môn qui của phái Tản-Viên. Tôi không có quyền giết người đồng môn. Nhưng nay các đệ tử của thái sư thúc Lê-đạo-Sinh tội quá nặng. Tôi không dám xin tha tội. Vậy xin giao cho ba vị xét xử. Trước kia ba vị gồm tiền bối Đào-thế-Hùng, Phùng-đại-Tín tiên sinh với Hồ-Đề. Nay Đào vương gia tuấn quốc. Tôi xin cử Đinh hầu thay thế. Xin ba vị thu thập tội ác của năm người. Đợi cử hoàng đế Lĩnh-Nam, hãy đem xử tội.
Hơn mười ngày sau, có tin Đô-Dương cùng các đạo anh hùng tề tựu đầy đủ.
Đây là cuộc họp, suy cử hoàng đế Lĩnh-Nam theo thủ tục trước kia các anh hùng Tây-Vu đã cử Thục-Phán lên thống lĩnh hào kiệt đánh vua Hùng, lập ra nước Âu-Lạc. Trưng vương làm Giao-Chỉ vương, đứng ra tổ chức đại hội.
Ngài truyền đắp cái đài thực cao, lát gỗ. Trên đài, bầy bài vị thờ các vua Hùng, vua An-Dương. Cạnh còn có bài vị thờ Phù-Đổng Thiên-

vương, Sơn-Tinh, Vạn-tín hầu Lý-Thân, Phương-chính hầu Trần-tự-Minh, Trung-tín hầu Vũ-bảo-Trung, Cao-cảnh hầu Cao-Nỗ. Giữa đài để sáu cái đỉnh đồng tượng trưng sáu vùng Nam-Hải, Quế-Lâm, Tượng-Quận, Giao-Chỉ, Cửu-Chân, Nhật-Nam. Trước mỗi đỉnh có chín cái trống đồng, do chín thiếu niên đứng trực, tấu nhạc. Tổng cộng năm mươi bốn cái trống. Đài kết hoa rực rỡ. Khói hương đỉnh đồng bốc lên nghi ngút. Nơi cử hành lễ là đất Mê-Linh, ngay dưới chân núi Tản-Viên.

Từ dưới lên đài bằng sáu con đường gỗ, thoai thoải, mỗi con đường có trăm bậc, tượng trưng xưa Quốc-tổ, Quốc-mẫu sinh trăm con, phong cho mỗi con một vùng, từ đấy thành họ. Như người con được phong đất "Trần" sau con cháu mang họ Trần. Người con được phong đất Đào, sau con cháu đều mang họ Đào. Cuộc bố phòng, bảo vệ cuộc lễ, giao cho Hồ-Đề và các đệ tử Tây-Vu. Trưng-Nhị được cử làm người xướng ngôn buổi lễ.

Ngày cử hành lễ là ngày mùng 3 tháng 6 năm Kỷ-Hợi (39 sau Tây-lịch),bên Trung-Nguyên nhằm niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười hai đời vua Quang-Vũ nhà Đông-Hán. Anh hùng các nơi tụ kéo về đầy đủ. Từ sáng sớm, dân chúng lũ lượt tụ tập đến mấy chục vạn người. Trời tháng sáu, ánh sáng ban mai tỏa chiếu, anh hùng các nơi được cử đứng vào sáu con đường bằng gỗ, theo thứ tự lớn trên, nhỏ dưới. Đúng giờ thìn, Trưng-Nhị cầm cờ phất. Nhạc công đánh trống, năm mươi bốn cái trống đồng cử lên một lượt. Tiếng vang ngân đi rất xa. Pháo nổ liên hồi.

Trưng-Nhị hô lớn:

– Hoàng đế Lĩnh-Nam giá lâm.

Trần-tự-Sơn từ dưới đài uy nghi bước lên đứng trước sáu vị vương.

Ba hồi chiêng trống, hơn ngàn đệ tử phái Sài-Sơn đồng cử đủ các thứ nhạc khí, bản Động-Đình ca.

Trần-tự-Sơn bước đến trước bàn thờ Quốc-tổ. Hai thiếu nữ đứng bên cạnh các đỉnh đồng đốt lên một bó hương. Trần-tự-Sơn tiếp lấy, cắm vào các bát hương thờ Quốc-tổ và các anh hùng tiên hiền.

Ông quì xuống trước, kế đến sáu vị lạc vương, lạc công, lạc hầu, động chủ, trang chủ, các tướng lĩnh, anh hùng.

Trưng-Nhị xướng:

– Tuyên đọc chiếu chỉ của Quốc-tổ An-Dương.

Trần-tự-Sơn cầm chiếu chỉ của vua An-Dương đọc lớn. Đọc xong, ông hướng xuống đài nói:

– Quốc tổ đã dậy: Người thủ lĩnh hào kiệt, sau khi phục hồi Lĩnh-Nam, tuyệt đối không được giữ bất cứ quyền hành gì. Từ khi ta trở về Lĩnh-Nam với sắc phong Lĩnh-Nam công của nhà Hán, công cuộc phục quốc bắt đầu. Ta được anh hùng hào kiệt tin tưởng, người người góp sức, mà có ngày nay. Hôm đại hội hồ Động-Đình, Lĩnh-Nam coi như phục hồi. Ta tạm ủy quyền cho nghĩa đệ Đô-Dương điều khiển anh hùng, ổn định đất nước. Kế đó Quế-Lâm, Nam-Hải, Tượng-Quận cử lạc hầu, lạc công. Các vùng Giao-Chỉ, Cửu-Chân, Nhật-Nam đã có lạc hầu rồi chỉ việc cử lạc công. Rồi các nơi cử lạc vương. Hôm nay, ta trở lại đây chứng kiến cuộc suy cử hoàng đế Lĩnh-Nam. Thể lệ như sau:

– Các lạc hầu, sáu năm cử lại một lần. Đó là các năm Dần, Thân.

– Các lạc công, bốn năm cử lại một lần, đó là năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu.

– Hoàng đế Lĩnh-Nam, sáu năm cử lại một lần vào năm Hợi, Tỵ. Các vị vương cùng được cử một lúc với hoàng đế.

Hôm nay, các vị cử hoàng đế Lĩnh-Nam. Muốn được cử làm hoàng đế Lĩnh-Nam không phân biệt nam, nữ, miễn là có đạo đức, có kiến thức, có công với đất nước.

– Những ai được cử? Tất cả các lạc hầu, động chủ, châu trưởng, lạc công, lạc vương.

– Quan chức, từ cấp huyện trở lên.

– Các Chưởng môn nhân võ phái.

– Các tướng cầm quân từ cấp lữ trưởng.

Hôm nay, chúng ta cử hoàng đế. Bây giờ chúng ta cùng im lặng, suy nghĩ. Mỗi vị sẽ được một đồng nam đưa đến cho một miếng giấy. Các vị định cử ai, ghi tên người đó vào, rồi lên bỏ vào thùng gỗ trầm tước bàn thờ Quốc-tổ. Ta với Đô-Dương không được cử, vì vậy các vị đừng cử chúng ta. Nào bắt đầu.

Trên đài khói hương nghi ngút, không một tiếng động. Trời xanh biếc, gợn chút mây tơ, Thần ưng bay lượn vòng tròn, thực nhộn nhịp.

Anh hùng các nơi thứ tự lên bỏ tấm giấy vào thùng gỗ trầm. Đến giờ ngọ, chấm dứt.

Trần-tự-Sơn nói:

– Tôi xin mời một vị đạo cao đức trọng lên chứng kiến. Đạo cao đức trọng nhất Lĩnh-Nam phải kể Thúc phụ Trần-đại-Sinh.

Dân chúng quần hùng nghe đến tên Trần-đại-Sinh, vỗ tay rung động trời đất.

Khất đại phu lên đài, quì trước bàn thờ Quốc-tổ lễ tám lễ. Ông nói lớn:

– Lão phu người Lĩnh-Nam. Lão đề nghị nên mời mấy quí khách cùng kiểm điểm. Không biết các vị có đồng ý không?

Trần-tự-Sơn chắp tay nói:

– Không biết thúc phụ cử ai?

Khất đại phu nói:

– Lão phu xin cử bạn già là Thiên-Sơn lão tiên. Thiên-Sơn lão tiên đang hưởng nhàn ở núi Thiên-Sơn, thế mà người nghe tin Lĩnh-Nam suy cử hoàng đế, cũng đến đây mừng. Xin mời lão tiên lên đài.

Một bóng vàng thấp thoáng vọt lên trời như con hạc, từ từ đáp xuống. Chúng nhân kêu lên một tiếng "ồ", tấm tắc khen:

– Đẹp thực! đẹp thực. Tiên có khác. Đẹp thực. Mặt lão tiên như trái táo, hồng hào, tay chống gậy trúc, râu tóc bạc trắng. Lão quì xuống bàn thờ Quốc-tổ lễ tám lễ.

Khất đại phu nói:

– Lão xin mời bảy quí khách nữa lên đây làm trọng tài. Đó là Lục tiên sinh, hiệu "Khổng tử tái sinh", và Ngũ-phương thần kiếm.

Lục-mạnh-Tân, Ngũ-phương thần kiếm đã ở Lĩnh-Nam hơn mười năm. Một người đem đạo lý Khổng, Mạnh dạy dân. Năm người đem kiếm pháp, trừ diệt bọn quan Hán tham ô. Khắp nơi đều nghe danh. Khi Trần-tự-Sơn xướng đến tên họ, dân chúng lại vỗ tay rung động trời đất.

Khất đại phu tiếp:

– Vị quí khách mà lão phu dám cả gan thỉnh, là Bồ tát Tăng-Giả Nan-Đà từ Thiên-Trúc qua Lĩnh-Nam hoằng dương đạo pháp của đức Thế Tôn.

Bồ tát Tăng-Giả Nan-Đà khoan thai lên đài.

Bấy giờ đạo Phật chưa truyền qua Lĩnh-Nam. Dân chúng không biết ngài là gì. Song thấy Thiền-công của ngài cao cường. Ngài được Tiên-Yên nữ hiệp, Trần-Năng, Hùng-xuân-Nương bái làm thầy. Họ dư biết địa vị ngài không tầm thường.

Khất đại phu nhờ tám quí khách điểm lại phiếu bầu. Sau khi điểm xong. Ông vận khí vào đơn điền nói lớn:

– Con dân Văn-Lang, Âu-Lạc nghe đây: Chúng ta sắp có hoàng đế.

Dân chúng, quần hùng hồi hộp, vỗ tay rung động trời đất.

Khất đại phu xướng lớn:

– Tượng-Quận vương Hàn-Bạch 217 phiếu.

– Quế-Lâm vương Lương-hồng-Châu 231 phiếu.

– Nam-Hải vương Trần-nhất-Gia 315 phiếu.

– Nhật-Nam vương Lại-thế-Cường 124 phiếu.

– Cửu-Chân vương Đào-thế-Kiệt 818 phiếu.

Quần hùng, dân chúng vỗ tay rung chuyển trời đất. Họ cho rằng với số phiếu đó, Đào vương sẽ làm hoàng đế Lĩnh-Nam.

Đào-Kỳ nói với Thiều-Hoa:

– Khổ quá! Quần hùng cử bố làm hoàng đế. Bố lại phải lao tâm khổ tứ nữa rồi.

Đợi cho tiếng hô dứt, Khất đại phu tiếp:

– Giao-Chỉ vương Trưng-Trắc 3215 phiếu.

Lập tức tiếng pháo nổ vang động khắp nơi, tiếng trống, tiếng nhạc cử liên tiếp trong nửa giờ. Đoàn Thần-ưng hơn ba ngàn con, chia thành từng đoàn trăm con một, bay lượn khán đài. Mỗi con nhả xuống một chùm hoa. Hoa mưa xuống khán đài, lên đầu các anh hùng.

Trần-tự-Sơn hô lớn:

– Mời Giao-Chỉ vương Trưng-Trắc lên đài.

Trưng vương khoan thai đến giữa đài.

Trần-tự-Sơn hô:

– Trưng-Trắc quì xuống lễ tạ Quốc-tổ.

Trưng vương lễ đủ tám lễ.

Trần-tự-Sơn cầm thanh Thượng-phương bảo kiếm của vua Hùng trao cho Trưng vương nói:

– Tuân chiếu chỉ của Quốc-tổ Âu-lạc, đã phục hồi Lĩnh-Nam. Kể từ giờ phút này, truyền ngôi cho Trưng-Trắc làm hoàng đế Lĩnh-Nam.

Ông trao gươm cho Trưng vương. Hô lớn:

– Anh hùng Lĩnh-Nam, trăm họ Lĩnh-Nam quì gối bái kiến hoàng đế.

Tất cả đồng quì một loạt. Khói hương nghi ngút, tiếng nhạc cử bản "Động-Đình ca". Đoàn Thần-ưng hơn ba ngàn con bay qua lễ đài, mỗi con ngậm một chùm hoa thả xuống. Mưa hoa xuống rợp trời, lên đầu Trưng vương, Trần-tự-Sơn, và quần hùng.

Vua Trưng quì xuống trước bàn thờ tuyên lời thực lớn:

– Đệ tử, Trưng-Trắc, được trăm họ Lĩnh-Nam suy cử làm hoàng đế.

Đệ tử xin thề trước anh linh liệt tổ:

- Nguyện đem tâm trí, tính mệnh bảo vệ đất tổ.
- Nguyện hết sức mình, mưu cầu hạnh phúc cho trăm họ.
- Thương yêu trăm họ, như thương yêu con em.

Dân chúng vỗ tay rung động trời đất.

Thiên-Sơn lão tiên chắp tay nói:

– Từ thượng cổ đến giờ, chưa từng có nước nào, suy cử một nữ hoàng đế. Đất Lĩnh-Nam là đất đầu tiên. Nam, nữ, ai có tài, đều phải góp công, góp sức tạo hạnh phúc, sống hòa hợp với nhau. Lão kính chúc Lĩnh-Nam trường tồn với trời đất.

Tiếp theo Lục-mạnh-Tân, Ngũ-phương thần kiếm đều lên đài chúc tụng Lĩnh-Nam và vua Trưng.

Tăng-Giả Nan-Đà chắp tay xá Trưng đế:

– Phúc đức thay! Khắp thiên hạ, các bậc vua chúa đều do tụ tập đệ tử, tranh dành mà làm vua. Làm vua thì lo củng cố cái "ta", giữ ngôi

cho vững. Chỉ có hoàng đế Lĩnh-Nam được suy cử, lại tuyên thệ mưu cầu hạnh phúc cho trăm họ. Bần tăng mong đất Lĩnh-Nam được yên ổn, trăm họ thái bình.

Trưng Đế cùng các anh hùng tiễn Ngũ-phương thần kiếm, Lục-mạnh-Tân xuống đài.

Ngài trở lên, thấy Thiên-Sơn lão tiên, Khất đại phu, ngồi ở mép khán đài. Hai ông rưng rửng trước mọi sự, châm thuốc lào hút. Tiếng điếu kêu lách cách, dòn dã. Thiên-Sơn lão tiên ngửa mặt lên trời nhả khói xanh, thành chữ "Lĩnh-Nam muôn năm. Thuốc lào Lĩnh-Nam trường tồn với non sông".

Khất đại phu nói:

– Này bạn già. Con cháu hạnh phúc, yên vui, chúng ta lên núi uống nước suối, ăn trái cây, hút thuốc lào. Nào ta đi.

Không đợi Trưng Đế tiễn, hai ông nắm tay nhau, phóng lên núi Tản-Viên. Núi dốc như vậy, mà hai ông chạy lên như bay. Phút chốc mất hút vào đám mây mờ.

Trong khi Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa kêu lớn:

– Ông ngoại! Ông ngoại.

Trần-tự-Sơn đến bên Hoàng-thiều-Hoa. Ông cầm tay nàng nói:

– Hơn mười năm trước, gặp em. Anh đã nói: Một ngày kia, trăm họ Lĩnh-Nam hạnh phúc, chúng ta cùng ngao du thắng cảnh hùng vĩ của non sông. Nào bây giờ chúng ta đi.

Hoàng-thiều-Hoa đến trước Đào vương, vương phi quì gối, lạy tám lạy:

– Sư phụ, sư mẫu. Con đã theo chí của sư phụ, sư mẫu, phục được Lĩnh-Nam. Nay con xin theo chồng, để trung, hiếu, tiết, nghĩa vẹn toàn.

Đào vương phi đỡ nàng dậy:

– Con làm được những điều mà sư mẫu không thể tưởng tượng được. Trong các anh hùng Lĩnh-Nam, công nghiệp của con chỉ thua có Trưng Đế mà thôi. Bây giờ con được quyền sống cho con, tạo hạnh phúc cho chồng. Chồng con thành đại anh hùng. Con cũng thành đại hùng.

Trưng Đế hô mọi người quì gối tiễn vị cựu hoàng đế Lĩnh-Nam. Trần-tự-Sơn với Thiều-Hoa xuống đài. Hai người lên ngựa, phút chốc mất hút vào đám rừng cây xanh lá, hoa phượng nở đỏ thắm, ran tiếng ve kêu.

Cửu-Chân vương Đào-thế-Kiệt nhìn trời cao trong xanh. Này con, này cháu, này đệ tử, này đất nước tươi đẹp. Ông nói lớn:

– Trưng Đế đã thành Lĩnh-Nam hoàng đế. Vậy ai sẽ kế nghiệp người thành Giao-Chỉ vương. Tiểu vương xin hoàng đế bệ hạ ban chỉ, cử Giao-Chỉ vương.

Trưng Hoàng Đế đứng dậy nói:

– Tuân di chiếu của Quốc-tổ An-Dương. Trẫm chứng kiến, các anh hùng, lạc công, lạc hầu, động chủ, trang chủ cử lạc vương Giao-Chỉ. Trẫm kính mời Khúc-Giang Ngũ hùng đứng ra kiểm soát.

Ngài thở dài:

– Trẫm không bao giờ ngờ anh hùng suy cử trẫm. Trước đến nay, trẫm nghĩ đến tiền bối Đào-thế-Hùng. Không ngờ... không ngờ người tuẫn quốc, vừa lúc đất nước sạch bóng quân thù.

Đến đây nước mắt ngài chảy dàn dụa:

– Xin các anh hùng chọn lạc vương theo tiêu chuẩn: Nhiều công lao với đất nước. Tài trí, đạo đức.

Quần hùng đưa mắt nhìn Đào-Kỳ, Phương-Dung, Đào-hiển-Hiệu.

Đào vương gia vẫy tay nói:
– Kỳ, Dung, gốc là người Cửu-Chân, vì vậy không được suy cử làm lạc vương Giao-Chỉ. Lão phu nghĩ: Lạc vương phải được giao cho người trẻ, đã dầy công trong mấy năm qua.
Quần hùng im lặng, bỏ phiếu. Khúc-Giang tứ hùng Trần-tứ-Gia kiểm lại rồi tuyên bố:
– Có tất cả một ngàn sáu trăm ba mươi vị được bầu. Cả một ngàn sáu trăm ba mươi đều hợp lệ. Sau đây, kết quả:
- Nguyễn-thành-Công 125.
- Vũ-trinh-Thục 311.
- Nguyễn-thánh-Thiên 234.
- Hồ-Đề 325.
- Trưng-Nhị 825.
Như vậy Trưng-Nhị trở thành lạc vương Giao-chỉ.
Quần hùng vỗ tay rung động trời đất. Trưng-Nhị đứng lên nói:
– Trước đây, trong ngày cầm quân đánh Bạch-Đế, sư bá Lại-thế-Cường đã dậy dỗ tôi: Phàm con cháu Hùng-vương, An-Dương vương, nam nữ như nhau phải nhiệm lạo gánh vác sơn hà. Hôm nay được chư vị anh hùng trao cho trọng trách, tôi xin tuân lệnh.
Lạc vương Nam-Hải Trần-nhất-Gia vuốt râu cười, mặt ông tươi hồng:
– Hôm ở trên đồi Vương-Sơn ngoài thành Trường-Sa, lão phu đã tôn Trưng-Nhị đứng đầu Lĩnh-Nam. Nay cô nương lĩnh chức lạc vương Giao-Chỉ, thực phải. Chúng ta có nữ hoàng đế, có nữ vương.
Đào-Kỳ đứng dậy cung kính:
– Đất Lĩnh-Nam có hoàng đế, sáu lạc vương, bây giờ chúng ta cần phải hợp nhau, thiết lập cơ chế sao cho nước mạnh dân giàu.
Trưng hoàng đế thuận đề nghị của Đào-Kỳ. Ngài sai đắp một dàn

thực lớn dưới chân núi Tản-Viên, chọn ngày tốt, làm lễ Quốc-tổ, phong chức tước cho công thần.

Ngày 1 tháng 7, năm Kỷ-hợi, nhằm năm 39 sau Tây-lịch. Bên Trung-Nguyên nhằm niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười lăm. Giờ Thìn. Hoàng đế Lĩnh-Nam làm lễ tế liệt tổ Hùng-vương, An-Dương vương xong. Ngài ngồi vào ngai bằng gỗ trầm đặt trên khán đài quay về hướng đông. Mỗi bên của ngài có ba cái ghế nữa, dành cho sáu vị lạc vương.

Ngài đứng lên nói lớn:

– Đất Lĩnh-Nam chúng ta vong quốc hơn hai trăm năm. Nhờ ơn Quốc-tổ, nhờ anh hùng, toàn dân, cùng góp công, góp sức, được phục hồi. Trẫm chiếu công lao, tài năng, đức độ, của các anh hùng, phong chức tước. Chức tước trẫm phong cho các vị, không phải để hưởng sung sướng trên đầu, trên cổ dân chúng. Cũng không phải riêng trẫm ban phát cho các vị. Chức tước có ý nghĩa: Trăm họ Lĩnh-Nam, lao tưởng đến công ơn các vị. Chức tước, để các vị mưu tìm hạnh phúc cho trăm họ.

Ngài ngưng lại cho anh hùng, dân chúng vỗ tay hoan hô rồi tiếp:

– Cách đây mấy ngày, trẫm đã cử Nguyễn-phương-Dung, Hồ-Đề, Vũ-trinh-Thục, Đào-Kỳ với tiên sinh Lục-mạnh-Tân, chiếu theo cơ chế thời Văn-Lang, Âu-Lạc, nghiên cứu cơ chế các đời trước bên Trung-Nguyên, thiết lập triều đình Lĩnh-Nam sao cho hợp với dân chúng. Sau đây trẫm long trọng tuyên cáo với trăm họ.

Cứ như tài liệu rãi rác ở các cuốn phổ, tại đền thờ anh hùng thời bấy giờ, tổ chức như sau:

Lãnh Thổ. Chia làm sáu vùng, gồm Nhật-Nam, Cửu-Chân, Giao-Chỉ, Quế-Lâm, Tượng-Quận, Nam-Hải. Đối chiếu với hiện tại: Tây giáp Thục ngày nay thuộc tỉnh Tứ-Xuyên, Trung-Quốc. Bắc giáp Trung-

Nguyên. Đông giáp biển. Nam giáp nước Chiêm-Thành. Tây Nam giáp nước Lão-Qua, tức Ai-Lao. Bao gồm lãnh thổ Việt-Nam ngày nay từ Huế đến biên giới Trung-Quốc. Và lãnh thổ Trung-Quốc gồm các tỉnh Vân-Nam, Quảng-Đông, Quảng-Tây, một phần tỉnh Hồ-Nam. Diện tích 1.127.851 cây số vuông. So với diện tích Việt-Nam hiện tại là 329.566 cây số vuông, thì diện tích Lĩnh-Nam rộng gấp 3,42 lần.
Tổ chức hành chính, đế quốc Lĩnh-Nam chia ra sáu vương quốc. Do sáu lạc vương cai trị. Lạc vương được bầu lên sáu năm một lần. Sáu vương quốc đó là:
Nhật-Nam, từ Huế đến Nghệ-An. Diện tích 19.080 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Lại-thế-Cường.
Cửu-Chân, gồm Nghệ-An, Thanh-Hóa. Diện tích 34.418 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Đào-thế-Kiệt.
Giao-Chỉ, gồm từ Ninh-Bình tới biên giới Trung-Quốc. Diện tích 115.439 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Trưng-Nhị.
Tượng-Quận, gồm tỉnh Vân-Nam, Trung-Quốc, diện tích 318.000 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Hàn-Bạch.
Quế-Lâm, gồm tỉnh Quảng-Tây, một phần tỉnh Quí-Châu, một phần tỉnh Hồ-Nam. Diện tích 429.000 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Lương-hồng-Châu.
Nam-Hải, gồm tỉnh Quảng-Đông. Diện tích 212.000 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Trần-nhất-Gia.
Dân Số, dân số ước khoảng hơn chín đến mười triệu người. Giống Việt chiếm 65%, Hán chiếm 30%, còn lại giống khác 5%. Tiếng nói chính thức là tiếng Việt. Lĩnh-Nam dùng văn tự Khoa-đẩu, tượng thanh.
Tổ chức triều đình, trên hết là hoàng đế Lĩnh-Nam, do các lạc hầu,

lạc công, lạc vương, tướng sĩ suy cử, sáu năm một lần. Hoàng đế đầu tiên tên Trưng-Trắc. Hoàng Đế có ba phụ tá cao nhất: tư không, tư đồ, tư mã gọi là tam công. Tư-đồ coi về lương thảo, trị an. Tư-mã coi về quân đội. Tư không coi về học hành, điển chế, lễ nghi.
Dưới tam công có tể tướng. Tể tướng cầm đầu sáu bộ. Mỗi bộ do một thượng thư quản lĩnh: Bộ Binh, bộ Hình, bộ Hộ, bộ Lại, bộ Công, bộ Lễ.
Các lạc vương cũng có tam công, lục bộ giống như hoàng đế.
Theo đề nghị của triều đình, hoàng đế Lĩnh-Nam truyền xây thành Mê-Linh, đóng đô tại đây.
Trưng hoàng đế ban sắc chỉ phong cho anh hùng các nơi, đã có công phục quốc. Đầu tiên phong thần cho tất cả anh hùng đã hy sinh trong thời gian phản Hán phục Việt. Sau đó bàn đến việc phong chức tước cho công thần.
Sắc phong:
Nguyễn-Thành-Công, văn võ toàn tài. Khí hùng trí dũng. Suốt bao năm nằn gai nếm mật, mưu phục quốc. Bị Lê-đạo-Sinh bắt giam mười năm. Vẫn không đổi chí. Khi còn thuộc Hán, trấn nhậm Quế-Lâm, can đảm ban hành pháp lệnh cải cách. Giết tham quan người Hán. Lệnh khởi binh ban ra. Đánh chiếm Quế-Lâm trong hai ngày. Xếp đặt cai trị qui củ. Sắc phong Tương-Liệt đại vương. Lĩnh chức Tư-không (Tương đương với ngày nay là phụ tá Tổng-thống đặc trách Kinh-tế, Tài-chánh, Canh-nông)
Phùng-Vĩnh-Hoa, mưu thần chước thánh. Tuổi mười tám đã cùng Đào-Kỳ, Nguyễn-phương-Dung, Lê-Chân, Đàm-ngọc-Nga, mưu phục quốc ở Đăng-Châu. Kịp đến khi tùng chinh Trung-Nguyên, làm quân sư cho Ngô-Hán, đánh chiếm Dương-bình-Quan, Võ-Đô, Kiếm-Các,

Cẩm-Dương. Khởi đầu cho việc hòa hợp với Thục, chia ba thiên hạ. Làm quân sư cho Đinh-Đại, đem toàn bộ trên ba mươi vạn quân rời Thục về Lĩnh-Nam. Điều hòa được mầm phản loạn của tướng binh Hán trong các đạo Lĩnh-Nam. Lúc khởi binh, thiết kế đánh chiếm Tượng-Quận trong ba ngày. Tổ chức cai trị, khiến trăm họ yên vui. Sắc phong Nguyệt-Đức công chúa. Ăn lộc vùng Tiên-Nha, Yên-lạc. Lĩnh chức tư đồ, cùng trẫm lo hạnh phúc cho dân. (Tương đương với ngày nay là Phụ-tá tổng-thống về Văn-hóa, Giáo-dục, Thông-tin).
Đào-Kỳ, giòng dõi trung lương. Mười ba tuổi, lưu lạc cha mẹ. Phiêu bạt phải làm đầy tớ tại trang Thái-Hà. Học được bản lĩnh vô địch thiên hạ. Tại Cổ-Loa, Cổ-Đại, Cổ-Lễ, tuy tuổi ấu thơ, đánh thắng võ sĩ của Tô-Định, khiến giặc tha dân cố đô không chịu Ngũ-pháp. Cùng Phương-Dung, Lê-Chân, Đàm-ngọc-Nga, Phùng-vĩnh-Hoa mưu phục quốc ở Đăng-Châu. Phá vỡ mưu kế giặc trong đại hồi hồ Tây. Thống lĩnh ba mươi vạn quân Lĩnh-Nam đánh Thục. Vào Thành-Đô trước được Quang-Vũ phong Hán-Trung vương. Từ chối không nhận. Thản nhiên chịu chết, để cứu mười ba người sống. Chịu chết, bắt Quang-Vũ ban tờ đại cáo, cho Lĩnh-Nam phục hồi. Công lao đứng đầu Lĩnh-Nam. Sắc phong Bắc-Bình vương. Lĩnh chức đại tư mã. Thống lĩnh toàn thể binh lực Lĩnh-Nam. Ăn lộc Cổ-Loa, Cổ-Đại, Cổ-Lễ. Trẫm hy vọng sáu năm sau, anh hùng sẽ cử Đào-Kỳ làm hoàng đế thay trẫm. (Tương đương với ngày nay là Tổng-tư lệnh quân đội).
Ba vị tạ ân, lĩnh mệnh.
Khúc-Giang Trần-tứ-Gia tâu:
– Xưa vua Hùng phong cho chín mươi chín con, ăn lộc chín mươi chín ấp, đều lĩnh tước lạc hầu. Kịp đến khi An-Dương vương thắng vua Hùng, phong có mười hai vị tước hầu. Cao tổ nhà Hán, thống

nhất thiên hạ, chỉ phong vương cho mình Hàn-Tín, sau cùng giáng xuống làm Hoài-Âm hầu. Quang-Vũ tranh thiên hạ với Vương-Mãng chỉ phong cho Nghiêm-Sơn tước Lĩnh-Nam công. Sau bất đắc dĩ phong là Lĩnh-Nam vương, rồi cũng tước bỏ. Lĩnh-Nam ta đất rộng người thưa, đã có sáu vị lạc vương, với sáu mươi chín tước lạc công. Nay bệ hạ phong thêm nhiều vương, công nữa. E mầm nổi loạn tranh dành xảy ra chăng?

Hoàng đế phán:

– Trần tiên sinh biết một mà không biết hai. Trong thiên hạ, hiện giờ, chỉ Hán là mối lo ngại cho Lĩnh-Nam mà thôi. Phàm điều dở của nhà Hán, ta phải tránh. Điều hay, ta phải học. Ta cần chỉnh đốn binh mã, khuyến khích nông tang. Trong vòng năm năm, chúng ta hùng mạnh. Vĩnh viễn người Hán không dám gây sự với ta nữa.

Ngừng lại một lúc, ngài phán tiếp:

– Xưa vua Hùng, vua An-Dương không phong vương cho công thần, vì nước nhỏ, dân ít. Nay nước Lĩnh-Nam lớn, dân số gấp mười hồi trước, thì quan tước cũng phải gấp mười. Cao-tổ, Quang-Vũ nhờ sức anh hùng, mà được thiên hạ. Song cả hai đều coi thiên hạ như của riêng mình. Không nghĩ rằng thiên hạ sở dĩ được, do sức công thần. Cao-tổ, Quang-Vũ vô tài, bất đức, nghi ngờ mọi người. Vì vậy không phong chức tước cho công thần.

Ngài đứng dậy chỉ vào quần thần:

– Ta khác hẳn Lưu-Bang, Lưu-Tú. Ta được anh hùng các nơi suy cử lên. Họ có yêu ta, có kính ta, có tin ta, mới cử ta. Một điều ta không sợ nổi loạn. Nếu ta có lầm lỗi, sáu năm sau họ suy cử người khác. Hai điều ta không sợ nổi loạn. Vì các anh hùng đều là sư bá, sư thúc, sư huynh, sư đệ, sư muội của ta. Có điều gì bất như ý, họ nói thẳng

ra, ta biết mà tự sửa. Họ có tức ta, có ghét ta, họ sẽ mắng ta, đánh ta. Chẳng bao giờ họ phải nổi loạn. Chúng ta dùng võ đạo cai trị dân, không ai tham công danh. Ba điều ta không sợ nổi loạn... Còn tại sao ta phong vương, công, nhiều? Các anh hùng đều có công. Nhiều người công nhiều hơn ta. Đừng nói phong vương, mà ta còn hy vọng lần sau, anh hùng suy cử họ làm hoàng đế thay ta nữa.

Trần-tứ-Gia bái phục:

– Thần không nhìn xa bằng bệ hạ.

Trưng hoàng Đế phán tiếp:

– Sư muội Nguyễn-phương-Dung, tài kiêm văn võ. Hùng tài, đại lược. Tài dùng binh vô địch Trung-Nguyên, Lĩnh-Nam. Ta mời sư muội giữ chức tể tướng, thay ta mưu hạnh phúc cho dân. (Tương đương với nhày nay là Thủ-tướng).

Phương-Dung khẳng khái nhận lời. Nàng tâu:

– Còn sáu Thượng thư, mong sư tỷ... à quên Hoàng đế định đề cử ai?

Ngài phán:

– Ta để sư muội tự ý lựa chọn. Có như vậy mới hợp ý nhau, làm việc không bị bế tắc. À... ta quên chưa chúc mừng sư muội có cháu bé. Cháu tên gì?

Phương-Dung tâu:

– Cháu tên Đào-tử-Khâm. Hôm đại hội hồ Động-Đình, sư tỷ Chu-tường-Qui có gửi thư mừng. Trong thư dặn rằng nếu đẻ cháu trai, thì đặt tên là Tử-Khâm. Còn đẻ cháu gái thì đặt tên là Tường-Qui. Tiểu muội tuân theo ý, đặt tên con.

Hoàng đế mỉm cười:

– Người Hán, coi cái tên quan trọng đến độ, con cháu không được

nhắc đến. Như quần thần nhà Hán viết chữ, nói năng phải kiêng tiếng "Bang" là tên Cao tổ. Người Lĩnh-Nam mình lại không thế. Chúng ta dùng tên gọi nhau cho thân thiện. Ta không muốn gọi sư muội là tể tướng hay Đào vương phi. Ta thích gọi là Phương-Dung. Sư muội cứ gọi ta bằng tiếng sư tỷ Trưng-Trắc nghe ấm áp hơn "Hoàng đế bệ hạ" nhiều.

Ngài vẫy tay gọi Nguyễn-Thánh-Thiên:

– Sư muội! Trong chị em ta. Người có tài dùng binh nhất phải kể Phương-Dung, Trưng-Nhị, Vĩnh-Hoa. Song họ trở thành quân sư đại tài. Chỉ có sư muội, dùng làm tướng văn, tướng võ, quân sư, đều được cả. Ta làm chị giữ ngôi hoàng đế. Sư muội làm em, ta phong sư muội làm Thánh-Thiên công chúa, ăn lộc vùng Ký-hợp. Sư muội lĩnh chức Bình-Ngô đại tướng quân. thống lĩnh binh mã Lĩnh-Nam trấn giữ vùng Nam-Hải. Ta tin với tài sư muội, thì Mã-Viện, Lưu-Long, Đoàn-Chí không xâm phạm Lĩnh-Nam mình. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh quân khu, kiêm Tư-lệnh biên phòng).

Ngài lại gọi Hồ-Đề:

– Bàn về công lao với Lĩnh-Nam, sư muội đáng đứng đầu. Võ công sư muội không cao. Tài dùng binh không giỏi. Song sư muội giỏi lãnh đạo. Sư muội lại nhiệt thành với đất nước. Ta phong sư muội làm Tây-Vu công chúa. Ăn lộc vùng Tây-Vu. Ta nhờ sư muội lĩnh ấn Trấn-Viễn đại tướng quân, phụ sư đệ Đào-Kỳ, tổng trấn Lĩnh-Nam. (Tương đương với ngày nay là Phó tổng tư lệnh quân đội).

Ngài gọi Vũ-Trinh-Thục:

– Con người cần có mắt mới nhận biết sự vật. Có tai mới nghe được âm thanh. Quân cần có có tế tác. Muốn thắng giặc, phải biết mình, biết giặc. Ta biết mình. Còn biết giặc thì sư muội. Ta phong sư muội

làm Bát-Nàn công chúa, lĩnh chức Uy-viễn đại tướng quân, giúp sư đệ Đào-Kỳ, tổ chức hệ thống tế tác. Cùng coi việc an ninh nội trị khắp Lĩnh-Nam. Sư muội ăn lộc vùng Phượng-Lâu. (Tương đương với ngày nay tại miền Nam là Tư-lệnh cảnh sát, kiêm trưởng phòng 2, kiêm Đặc-ủy trương trung ương tình báo. Tại miền Bắc là bộ trưởng bộ Công-an, kiêm cục trưởng cục Quân-báo kiêm cục trưởng cục Tình-báo hải ngoại).

Ngài tuyên đọc sắc chỉ phong cho các nữ công thần:

Lê-Chân, xuất thân cùng khó, lấy hiệp nghĩa qui tụ dân thành trang An-Biên. Tụ nghĩa, cứu khốn phò nguy. Nổi danh Đông-Triều nữ hiệp. Cùng Đào-Kỳ, Phương-Dung, Phùng-vĩnh-Hoa, Đàm-ngọc-Nga mưu hợp nhau phục quốc. Tòng chinh Trung-Nguyên, thân làm đại tướng quân. Dù Thục, dù Hán đều khiếp phục uy danh. Sắc phong Đông-Triều công chúa. Ăn lộc suốt vùng Đông-Triều. Giao cho lĩnh chức Trấn-Đông đại tướng quân. Thống lĩnh đạo binh Nam-Hải. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh quân đoàn).

Lê-Thị-Hoa, vợ liệt sĩ Mai-Tiến. Chồng chết, thay chồng nuôi dạy bốn con thơ. Làm lạc hầu trang Thiên-Bản. Cùng tráng đinh chống Hán. Sau dẫn bốn con vào Cửu-Chân, theo lạc vương Cửu-Chân, qui dân, lập ra vùng Nga-Sơn. Khi Đào vương khởi binh đánh chiếm Cửu-Chân. Can đảm cùng bốn con dẫn đầu chiếm bốn huyện, không đổ một giọt máu, không tốn một mũi tên. Sắc phong làm Nga-Sơn công chúa. Ăn lộc vùng Nga-Sơn. Lĩnh chức Bình-Nam đại tướng quân. Phó thống lĩnh đạo binh Cửu-Chân. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh phó quân đoàn).

Các con đều được phong lạc hầu, lĩnh ấn Trung-Dũng tướng quân.

Hùng-Xuân-Nương, đệ tử phái Tản-Viên. Sau được Bồ-tát Tăng-Giả

Nan-Đà cho qui y Tam-bảo, thành đệ tử nhà Phật. Đạo đức, nhân từ. Cùng chồng là Đặng-thi-Bằng trấn nhậm Mê-Linh, trong thời gian trẫm vắng nha. Nhận lệnh khởi binh, đánh chiếm Mê-Linh, Chu-Diên. Khí thế hùng tráng, oanh liệt. Sắc phong Thanh-Sơn công chúa. Ăn lộc vùng Thanh-Sơn. Lĩnh chức Tổng-quản quân cơ, cạnh trẫm. (Tương đương với ngày nay là Tổng-tham mưu trưởng kiêm bộ Trưởng bộ Kế-hoạch, kiêm Đổng-lý văn phòng phủ Tổng-thống).
Trần-Quỳnh-Hoa, Trần-Quế-Hoa. Xuất thân giòng dõi trung lương. Song thân khởi binh phản Hán phục Việt. Mồ côi từ nhỏ. Được ông ngoại nuôi dạy thành người. Mười tám tuổi làm đại tướng quân. Uy trấn Võ-Đô, Dương-bình-Quan, Kiếm-Các, Cẩm-Dương, làm cho tướng Thục nể sợ. Đại chiến Trường-An, làm Hán tướng kinh hồn động phách. Sắc phong Nghi-Hòa công chúa. Hưởng lộc ấp của ông ngoại để lại. Lĩnh ấn Hổ-Oai đại tướng quân. Thống lĩnh đạo binh Nhật-Nam, trấn thủ bắc Nam-Hải, đề phòng quân Hán. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh quân đoàn).
Đàm-Ngọc-Nga, ôn nhu, yểu điệu, văn hay chữ tốt. Võ công cao cường. Mười chín tuổi cùng Lê-Chân, Đào-Kỳ, Phương-Dung, Phùng-vĩnh-Hoa mưu phục quốc tại Đăng-Châu. Được dân chúng tặng danh hiệu Đăng-Châu nữ hiệp. Khi nhận được lệnh khởi binh, đem ba ngàn tráng đinh đánh các đồn từ Thanh-Hoa đến Đăng-Châu. Bắt hơn năm ngàn tù binh. Trong khi chỉ huy, phong thái nhàn tản, rõ ra con nhà đại hiệp nghĩa. Sắc phong Nguyệt-Điện công chúa. Ăn lộc vùng Thanh-Hoa. Lĩnh chức Tả-Đạo đại tướng quân. Phó thống lĩnh đạo Nam-Hải. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh phó quân đoàn).
Quách-A, giòng dõi trung lương. Song thân chống Hán bị giết. Mồ côi

sớm. Được Hồ-Đề nuôi dạy. Mười lăm tuổi cho làm đại tướng trấn thủ Tây-Vu huấn luyện Thần-ưng, phong, tượng, hổ, báo, xà, hầu, ngao, không loại nào không thông. Khi lệnh khởi binh ban ra, cùng Tây-Vu tiên tử đánh chiếm các đồn quanh vùng. Can đảm đi đầu, đánh đâu thắng đó. Lại khi lên đường đánh Long-Biên, khẳng khái làm tiên phong. Dùng kế bắt sống Hoàng-minh-Châu, Hàn-thái-Tuế. Giặc cố thủ Long-Biên, không cách gì đánh được. Can đảm nhập thành, đốt kho tàng giặc. Đốt kho tàng, khiến giặc hỗn loạn. Bị giặc bắt, khẳng khái chịu chết. Khi đánh Luy-Lâu, can đảm theo Đào vương nhập thành. Chỉ huy Thần-ưng, đánh tan giặc. Mở cửa cho quân từ ngoài vào. Tài, trí, dũng, mưu đều đủ. Sắc phong Khâu-Ni công chúa. Ăn lộc ấp Nhật-Chiêu. Lĩnh ấn tổng trấn Luy-Lâu.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 13

Ba thu gánh vác sơn hà
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

– Lê Ngọc-Trinh, xuất thân đệ tử danh gia. Ái đồ Khất đại phu. Được sư phụ sai xuất hiện giúp Trần Năng thống nhất ba mươi sáu động Nam Mê-Linh. Thay sư phụ quản trị các trang ấp của Lê Đạo-Sinh. Dùng nhân nghĩa cai trị dân. Được dân chúng kính yêu, tôn là Tiên cô giáng phúc. Theo quân tòng chinh Trung-nguyên, trấn giữ hậu quân. Dùng y đạo cứu trị cho dân. Khắp vùng đóng quân, người

người yêu mến. Lệnh khởi binh ban ra, điều động tráng đinh, một đêm đánh chiếm bốn thành, chiếm lại hai mươi ba trang ấp trong tay giặc. Sắc phong Đại từ chí nhu công chúa. Tính thích ngao du, trị bệnh trăm họ, không muốn hưởng lộc trang ấp. Thuận theo ý, không phong thực ấp. Trao ấn Chinh-thảo đại tướng quân. Phó thống lĩnh đạo quân Quế-lâm. (Bà này là thầy thuốc, quá hiền lành, thì tuy có tài, cũng chỉ có thể làm phó thôi. Làm chánh thì giết giặc sao được. Chức của bà tương đương với ngày nay là Phó Tư-lệnh quân đoàn).
– Lê Thị-Lan, xuất thân đệ tử danh gia. Được sư phụ sai đem thư vào yết kiến Đào Thế-Kiệt. Giữa đường gặp Hoàng Đức-Phi. Khảng khái dạy bảo, chí khí được tỏ, tài năng đã phát. Lệnh khởi binh ban ra, suất lĩnh tráng đinh đánh chiếm hai thành, bốn trang ấp. Áp bức giặc đầu hàng, khiến máu không đổ, lương tiền không mất. Sắc phong Nhu-mẫn công chúa. Lĩnh ấn Trấn-tây tướng quân. Phó thống lĩnh đạo binh Hán-trung. (Bà này đúng là nhu, là mẫn. Vì bà quá hiền. Chức của bà tương đương với ngày nay là Phó tư lệnh quân đoàn).
– Phật-Nguyệt, được Lĩnh-nam thần kiếm Nguyễn Phan thu nhận làm đệ tử. Kiếm thuật thần thông. Tính tình nhu thuận, hiền hòa. Văn đã giỏi. Mà tài dùng binh sớm phát. Trận đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, làm Đô-đốc, thắng thủy quân Thục. Trước sân rồng Quang-Vũ, dùng kiếm thuật trấn áp quần hùng Trung-nguyên. Đánh bại Thái-sơn thần kiếm Hoài-nam vương. Khéo ở chỗ, thắng không kiêu, khiến Hoài-nam vương trở thành bạn tốt của Lĩnh-Nam. Hiện trấn thủ hồ Động-đình, nhiệm vụ trọng yếu. Sắc phong Phật-Nguyệt công chúa. Lĩnh ấn Chinh-bắc đại tướng quân. Vì sớm giác ngộ đạo Phật, bỏ ra ngoài công danh, từ khước hưởng lộc thực ấp. Đạo hạnh thực đáng kính, đáng khen. (Bà này là một trong 12 nữ đại công thần thời Lĩnh-Nam.

Tên bà không những được ghi vào sử Việt mà được ghi vào sử Trung-quốc. Bà lĩnh trọng trách tổng trấn khu hồ Động-đình, Trường-sa, tức biên giới Lĩnh-Nam với Hán. Di tích về bà hiện còn rất nhiều : Tại chùa Kiến-quốc thuộc Trường-sa, tại ngôi chùa trên núi Thiên-đài trong ngọn núi Ngũ-lĩnh. Bà là một nữ tướng gây kinh hoàng cho triều Hán nhất).

– Trần Năng, có chí phục quốc thời thơ ấu. Được đệ nhất danh nhân thu làm đồ đệ. Võ công vô địch thiên hạ. Tính khí cương trực, khảng khái. Biết hóa giải cừu thù, trao quyền thống lĩnh Lôi-sơn cho Đinh Hồng-Thanh. Tòng chinh Trung-nguyên, đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, vào Thành-đô. Lui về đánh chiếm chín quận Kinh-châu từ tay Hán. Xứng tài đại tướng quân. Sắc phong Yên-lãng công chúa. Ăn lộc vùng Toàn-liệt, Thượng-hồng. Xét tài trí, lĩnh Long-nhượng đại tướng quân, quản lĩnh Trung-quân, đóng tại Mê-linh. Chồng là Hùng Bảo, chí khí khác thường, thâm trầm, hào phóng. Suốt mấy năm trấn giữ binh quyền Lục-hải, tổ chức thao luyện binh mã. Giữ bờ cõi không bị trộm cướp. Lệnh khởi binh ban ra, suất lĩnh đạo quân Lục-hải, đánh chiếm toàn bờ biển vùng Giao-chỉ. Tiến về vây Long-biên. Có công đầu tại Long-biên. Thuận thế đem quân đánh Ký-hợp, Luy-lâu. Uy dũng nhất thế. Sắc phong Vũ-kị đại tướng quân, thống lĩnh Ngự-lâm quân. Tước Thượng-hồng công.

(Ông bà này giữ chức vụ nhỏ nhưng tín cẩn. Bà làm Tư-lệnh lực lượng trừ bị quốc gia. Ông là Tư-lệnh lực lượng phòng vệ phủ Tổng-thống. Đây là cặp vợ chồng thuận hòa với nhau nhất. Bà thì ồn ào, vui vẻ, li lắc. Ông thì thâm trầm. Về đời Trần, nhân công chúa Thủy-Tiên, dưỡng nữ của Hưng-Đạo vương được gả cho danh tướng Phạm Ngũ Lão... Hai vị có hành trạng giống Trần Năng, Hùng Bảo,

nên thế truyền hai vị tái đầu thai).
– Trần Quốc, mồ côi từ nhỏ. Xuất thân đệ tử danh gia. Tự luyện thành bản lĩnh hơn Giao-long. Tuổi mười bảy làm Đô đốc, đánh chiếm Độ-khẩu, Mỹ-cơ. Sau trợ chiến Trưng Nhị, đánh chiếm suốt giải đông Ích-châu. Trận chiến Trường-an, chỉ huy thủy quân đánh chiếm Vị-nam, khiến Quang-Vũ kinh hồn bạt vía. Lệnh khởi nghĩa ban ra, kéo thủy quân trấn nhậm bắc Nam-hải. Sắc phong Gia-Hưng công chúa. Ăn lộc vùng Hoàng-xá, Gia-hưng. Lĩnh ấn Đô-đốc, chưởng quản thủy quân trấn bắc Nam-hải. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh hải quân. Bà này là một tướng hét ra lửa, mửa ra khói thời Lĩnh-Nam).
– Trần-gia tam-nương, xuất thân danh gia đệ tử. Ba chị em lập chiến khu chống Hán. Khi tòng chinh Trung-nguyên, đánh chiếm Kiếm-các, Dương-bình quan. Lệnh khởi nghĩa ban ra, đem hai ngàn tráng đinh, đánh chiếm bảy đồn từ Bình-xuyên tới Cổ-loa. Đoạt cố đô Cổ-loa từ tay giặc trở về. Sắc phong Hồng-Nương làm An-Bình công chúa. Thanh-Nương làm Bình-Xuyên công chúa. Đạm-Nương làm Quất-Lưu công chúa. Ăn lộc các vùng này. Giao lĩnh ấn thống lĩnh kị binh Lĩnh-Nam. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh thiết giáp binh).
– Nguyễn Quý-Lan, xuất thân Tản-viên. Văn mô, vũ lược. Lệnh khởi binh ban ra, bày mưu cho Tượng-quận vương, đánh chiếm Tượng-quận từ tay người Hán. Tổ chức cai trị hoàn hảo. Sắc phong Liên-Sơn công chúa. Lĩnh Lễ bộ thượng thư. (Tương đương với ngày nay là Bộ trưởng bộ Văn-hóa giáo dục.
– Đào Phương-Dung, xuất thân giòng dõi trung lương. Văn võ song toàn. Ấu thời được phụ thân luyện chí phục quốc. Lệnh khởi binh ban ra. Chỉ huy hai ngàn tráng đinh trang Hiển-minh, chiếm lĩnh tám đồn

phía nam Luy-lâu, không đổ một giọt máu, không tốn một mũi tên. Khi giặc cố thủ Long-biên, theo thân phụ đánh thành. Thân đi trước tướng sĩ. Vào được thành, chỉ huy binh tướng tiếp thu. Giặc đánh Ký-hợp, Nam-thành vương tuẫn quốc, lại theo phụ thân đánh giặc. Phá tan quân giặc ở Ký-hợp. Uy vũ khiến ba quân kính phục. Sắc phong Đăng-Châu công chúa. Ăn lộc vùng Đăng-châu. Lĩnh ấn Trấn-nam đại tướng quân. Thống lĩnh đạo binh Giao-chỉ. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh quân đoàn. Bà là một trong các nữ đại tướng hét ra lửa, mửa ra khói thời Lĩnh-Nam).

– Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, xuất thân giòng dõi trung lương. Văn võ kiêm toàn. Giỏi thủy tính. Khi lệnh khởi binh ban ra, suất lĩnh tráng đinh Đào, Đinh trang, đánh chiếm hai huyện, ba thành của giặc trong hai ngày. Không tốn một giọt máu, một mũi tên. Theo Đào vương bắc chinh, cứu viện Giao-chỉ. Công hãm Luy-lâu. Sắc phong Đinh Bạch-Nương làm Tam-Sơn công chúa. Đinh Tĩnh-Nương làm Quân-Sơn công chúa. Chị làm Đô-đốc thống lĩnh thủy quân hồ Động-đình, vùng Trường-sa. Em làm phó. (Hai bà này là hai nữ tướng can trường, cương quyết bậc nhất thời Lĩnh-Nam. Sử Hán liệt hai bà là hai nữ tướng khạc ra lửa).

– Trần Thị Phương-Chi, tính thích ngao du sơn thủy, không thích công danh. Sớm ngộ đạo Bồ-đề. Được Bồ tát Tăng-Giả Nan-Đà cho thụ giới Tỳ kheo ni. Kính dâng tôn hiệu Lĩnh-nam Bồ-tát.

– Trần Thị Vĩnh-Huy, đệ bát Thái-bảo phái Sài-sơn. Văn mô, vũ lược. Lệnh khởi binh ban ra. Suất lĩnh đệ tử đánh từ Vân-hà đến Long-biên. Hợp quân vây đánh Long-biên. Sắc phong công chúa Vĩnh-Huy. Lĩnh Thượng-thư bộ lại. (Tương đương với ngày nay là bộ trưởng bộ Nội-vụ).

– Vương Sa-Giang, xuất thân cành vàng lá ngọc, đệ tử danh gia. Võ công tuyệt thế, sớm nổi tiếng Thiên sơn cầm tiên. Văn tài lỗi lạc. Nhan sắc khó tìm. Vì giữ lời hứa đánh cuộc với Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, đem thân thể ngọc ngà sang giúp Lĩnh-Nam. Tài đã trọng, đức càng thêm kính. Sắc phong Lĩnh-nam công chúa. Truyền theo Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, tiếp giúp Lĩnh-Nam. (Bà là một nhân vật lịch sử. Hiện ngoại ô huyện Phong-đô tỉnh Tứ-xuyên có đền thờ bà. Trong những năm làm việc cho Liên-hiệp các viện bào chế châu Âu (Coopérative Européenne Pharmaçeurtique= CEP, 1977-1999) trước sau tôi vào Tứ-xuyên 4 lần. Lần nào tôi cũng đến đền thờ bà dâng lễ và xin... xâm. Linh ứng kỳ lạ).

– Nguyễn Giao-Chi, xuất thân giòng dõi trung lương, đệ tử danh gia. Tài âm nhạc không thua Trương Chi. Bàn tay tiên hóa phép được những món ăn tuyệt thế. Ôn nhu, văn nhã. Thế mà một tay điều khiển Mai-động ngũ hùng, đội Giao-long binh đánh úp Độ-khẩu. Sau đó đánh Hán-nguyên, Mỹ-cơ. Lại theo đạo Kinh-châu giúp Trưng Nhị đánh úp Quảng-an. Dự trận Trường-an, ra sức đánh Vị-nam trong đêm. Hiện đã kết hôn với Đô Dương, xin đứng ngoài vòng danh lợi. Thuận theo ý muốn. Sắc phong làm Hòa-Huệ công chúa. Ban cho hiệu Mai-Động tiên tử.

– Tây-vu tiên-tử, tuổi quá sáu mươi, thay Hồ Đề thống lĩnh Tây-vu. Lệnh khởi binh ban ra, suất lĩnh đệ tử Tây-vu, đánh chiếm huyện Tây-vu, gồm hai thành, mười đồn trong ba ngày. Hợp hàng binh, với đệ tử có sẵn, lập thành quân đoàn Tây-vu. Tài thực đáng trọng, đức càng đáng kính. Sắc phong Thiên-Sớ công chúa. Ăn lộc suốt vùng núi Thiên-sớ. Thống lĩnh quân đoàn Tây-vu.

– Lục Phong-Nữ, tính tình nhu thuận, hiền hòa. Tuổi chưa quá mười

tám, theo quân đánh Trung-nguyên. Trận Xuyên-khẩu, Bạch-đế ra tài, kinh tâm anh hùng đất Bắc. Trận Trường-an, xung vào muôn nghìn tên, đánh Quang-Vũ, và hai mươi lăm vạn quân, bỏ thành chạy. Sắc phong Thiên-Phong lục công chúa. Truyền lĩnh chức đại tướng quân, theo sáu đạo Lĩnh-Nam phòng vệ đất nước.

– Ngũ-Long công chúa, khôn ngoan, sắc sảo. Tuổi chưa quá mười tám. Theo quân tòng chinh Trung-nguyên. Một trận Độ-khẩu, khiến anh hùng Trung-nguyên kinh hồn. Sau đó theo quân đánh Hán-nguyên, vào Thành-đô. Sắc phong Ngũ-Long công chúa. Truyền lĩnh ấn đại tướng quân. Trấn nhậm Bắc Lĩnh-Nam.

– Hoàng Thiều-Hoa, mồ côi từ nhỏ, phải đi chăn trâu. Bị đánh đập khổ sở. Được Đào hầu Cửu-chân đem về nuôi dạy. Văn, võ toàn tài. Ôn nhu, hiếu thuận, sắc nước hương trời. Đào hầu bị Thái thú Nhâm Diên làm cho tan nhà nát cửa. Bị phản đồ Trịnh Quang vu oan. Can đảm chịu đựng. Được Lĩnh-nam công tuyển làm phu nhân. Vẫn không quên chí phục quốc. Dùng uy Lĩnh-nam công phu nhân, che chở cho Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương-Dung, Vũ Trinh-Thục phục quốc. Sát bên cạnh Lĩnh-nam công, giết bọn quan Hán tham ô, cứu người Việt gặp khốn khổ. Lại khi tòng chinh Trung-nguyên, không nghĩ mình là vương phi, cầm quyền đại tướng đánh Độ-khẩu, Hán-nguyên, Phổ-khách, vào Thành-đô. Lĩnh-nam vương bị Quang-Vũ phản. Cầm quyền đại tướng quân đánh Hán. Trận Trường-an kinh tâm động phách Hán đế. Lịnh khởi binh ban ra. Hăm hở cầm quân đánh chiếm Luy-lâu, Long-biên. Công trạng đối với Lĩnh-Nam vào bậc nhất. Nay theo Thái thượng hoàng Trần Tự-Sơn vân du mây nước. Kính dâng tôn hiệu:

Minh từ, chí nhu,

Ôn huệ, thuần chính,
Hoàng thái hậu.
Trưng Đế truyền phong các anh hùng:
– Cao Cảnh-Minh, thần tiễn vang thiên hạ. Võ công, hiệp nghĩa khắp Lĩnh-Nam, Trung-nguyên, không ai mà không nghe danh. Tuổi cao, lòng son đối với xã tắc vẫn sáng chói. Đánh Võ-đô, dùng hiệp nghĩa tha anh hùng. Chiếm Dương-bình quan, trổ tài thần tiễn. Tính thích ngao du sơn thủy, chẳng ham công danh. Sắc phong Nhân-hiệp nghĩa dũng quốc công.
– Cao Cảnh-Sơn, chưởng môn phái Hoa-lư. Thần tiễn kinh nhân. Chế được nỏ thần. Xuất chiến Trường-an. Bắn chết hơn ngàn tướng Hán, bắn ngã mấy vạn binh giặc. Hùng khí Cao-cảnh hầu sống lại. Sắc phong Cao-cảnh công. Lĩnh ấn đại tướng quân. Thống lĩnh Thần-nỏ Lĩnh-Nam. (Như vậy chức ông cụ này tương đương với ngày nay là Tư-lệnh pháo binh).
– Cao Cảnh-Nham, Cao Cảnh-Khê, xuất thân đệ tử danh gia. Trung dũng có thừa. Theo thân phụ, đánh trận Trường-an. Khiến Quang-Vũ bay hồn bạt vía. Sắc phong liệt hầu. Lĩnh chức tướng quân, theo cha trấn thủ Bắc Lĩnh-Nam.
– Đô Thiên, dùng hiệp nghĩa kết bạn với Lĩnh-nam vương Trần Tự-Sơn. Tước phong tới hầu, lĩnh chức thứ sử Hán-trung. Khi nghe vương bị Quang-Vũ bắt giam. Khảng khái bỏ quan chức, dẫn năm vạn quân, tụ nghĩa hồ Động-đình. Nghĩa khí đáng trọng thay. Sắc phong Động-đình công. Lĩnh ấn Trung-nghĩa đại tướng quân. Thống lĩnh đạo quân Hán-trung. Tổng trấn Trường-sa. (Ông này là người Trung-quốc, ứng nghĩa theo Lĩnh-Nam. Hiện vùng Lưỡng-Quảng qua rất nhiều miếu, đền thờ ông. Ông là người đại nhân, đại nghĩa, không

vợ, chẳng con. Lương tiền có bao nhiêu ông chia cho quân sĩ. Trong khu vực đóng quân, ông cho quân giúp dân làm nhà, trồng cấy).
– Minh-Giang, xuất thân đệ tử danh gia. Lĩnh ấn Phấn-uy đại tướng quân. Thống lĩnh đạo binh Quế-lâm đánh Thục. Lịnh khởi nghĩa ban ra, chỉ huy binh tướng nhanh chóng, bức các huyện lệnh, huyện úy đầu hàng. Sắc phong Phiên-ngung công. (Ông cũng là người Hoa, nhưng ghét chế độ tàn bạo của Hán mà theo Lĩnh-Nam. Ông là người cổ võ cho tinh thần Hoa-Việt một nhà thời Lĩnh-Nam).
– Đặng Đường-Hoàn, tính khí cương trực. Suốt bao năm thống lĩnh nghĩa quân bất phục người Hán. Làm cho Tô Định, Lê Đạo-Sinh lao đao, khốn khổ. Dạy được ba đệ tử Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang đều là đấng anh hùng. Lệnh khởi nghĩa ban ra, đốc suất đệ tử, tráng đinh, đánh chiếm ba huyện, mười lăm đồn trong hai ngày. Lại có công đánh tan đội binh tà đạo của Lê Hinh mười lăm ngàn người. Sắc phong Long-biên công, tổng trấn Long-biên.
– Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang, đệ tử danh gia, khí phách anh hùng. Văn võ toàn tài. Theo sư phụ, khởi binh chống Hán. Có công đánh chiếm ba huyện, mười lăm đồn, dẹp mười lăm ngàn quân tà đạo Lê-Hinh. Sắc phong Liệt-hầu, lĩnh chức Phiêu-kị đại tướng quân. Trấn thủ Độ-khẩu, sẵn sàng tiếp ứng Thục.
– Nguyễn Tam-Trinh, hào khí phục quốc từ nhỏ. Văn võ toàn tài. Năm con trai nổi tiếng Mai-động ngũ hùng. Con gái là Nguyễn Giao-Chi, cùng đội Mai-động tòng chinh, đánh chiếm Độ-khẩu, Vị-nam. Mới đây suất lĩnh tráng đinh, đánh bảy đồn, chiếm hai thành gần Long-biên. Sắc phong Mai-động công. Lĩnh chức Đại tư không.
– Chu Bá, văn võ toàn tài. Biết chọn nẻo chính, bỏ đường tà. Sắc phong Bắc-đái công. Lĩnh Binh-bộ thượng thư.

– Vũ Công-Chất, đệ ngũ Thái-bảo phái Sài-sơn. Văn võ song toàn. Thống lĩnh tráng đinh kháng chiến tại Phượng-lâu. Mười năm làm cho giặc kinh hồn táng đởm. Sắc phong An-định công. Lĩnh Hình-bộ thượng thư.
– Trần Quốc-Hương, đệ thất Thái bảo phái Sài-sơn. Khởi nghiệp từ Thiên-trường, khí phách uy nghi. Tô Định bao phen cử ra làm quan từ chối. Lệnh khởi binh ban ra, một đêm chiếm trọn Nam-hải. Sắc phong Thiên-trường công. Tổng trấn Thiên-trường.
– Quách Lãng, đệ tử danh gia. Tài kiêm văn võ. Tùng chinh đánh Trường-an. Sắc phong Ngọc-đường công. Lĩnh ấn Phấn-oai đại tướng quân. thống lĩnh đạo binh Cửu-chân, phòng vệ nam Lĩnh-Nam.
– Đào Hiển-Hiệu, xuất thân giòng dõi trung lương. Trước đã được phong Hổ-nha đại tướng quân, thống lĩnh đạo binh Tượng-quận, đánh chiếm Độ-khẩu, nhập Thành-đô. Đem đạo binh từ Thục về Tượng-quận yên lành. Lệnh khởi binh ban ra. Đánh chiếm Tượng-quận trong ba ngày. Dẹp yên được mầm mống phản loạn của bọn Hán tham tàn. Tước phong Khúc-dương công. Thống lĩnh đạo binh Tượng-quận như cũ.
– Đào Quí-Minh, xuất thân giòng dõi trung lương. Lệnh khởi binh ban ra. Suất lĩnh đạo binh Đăng-châu trước bức Luy-lâu. Sau đánh Long-biên. Phá giặc ở Ký-hợp. Sắc phong Ký hợp công. Lĩnh ấn phó thống lĩnh đạo binh Tượng-quận.
– Vương Phúc, xuất thân cành vàng lá ngọc. Văn võ toàn tài. Lĩnh chức Bình-nam vương nước Thục. Giữa trận tiền, dùng nghĩa kết bạn với Đào Kỳ. Được Thục đế cử sang giúp Lĩnh-Nam, hiện làm quân sư cho Đô-đốc thủy quân Trần Quốc. Truyền gả Trần Quốc về với Vương Phúc, cho thành đôi thư hùng. Sắc phong Trấn-nam

vương.

– Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, mồ côi cha mẹ, được Hồ Đề đem về nuôi dạy. Bản lĩnh chỉ huy Thần-ưng siêu việt. Tuổi mười lăm, mười sáu dẫn sáu trăm Thần-ưng tòng chinh Trung-nguyên. Trận Xuyên-khẩu khiến anh hùng đất Thục kinh hồn động phách. Trận Bạch-đế, chiếm thành đầu tiên. Trận Trường-an, đánh Quang-Vũ chạy trên trăm dặm. Tinh khôn, trung liệt, bí mật nhập Lạc-dương cứu sư tỷ Thiều-Hoa. Khảng khái, hào hiệp, can đảm. Đào Tứ-Gia có tâm Bồ-tát, nguyện hy sinh tính mệnh cứu sư huynh, cho rằng sư huynh cần sống, bảo vệ Lĩnh-Nam. Võ đạo cao như vậy, cổ kim chưa từng có. Nay năm người còn sống, tài đáng đại tướng. Sắc phong cho Đào Tứ-Gia làm:

Đại nhân, chí đức, minh nghĩa đại vương.

Truyền xây cất đền thờ ở Tây-vu.

Còn lại năm người, sắc phong: Lĩnh-Nam Thiên-ưng đại tướng quân, tước Liệt-hầu. Truyền trấn thủ Bắc Lĩnh-Nam.

– Tây-vu lục hầu tướng, mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Được Hồ Đề đem về nuôi dạy. Tài điều khiển Thần-hầu như đội quân tinh nhuệ. Vượt núi Kim-sơn, vào Thục. Từ cổ không ai làm được. Đấu leo dây với Thanh-Châu, nêu rõ tài Phù-Đổng của thiếu niên Lĩnh-Nam. Trận Trường-an, đột nhập thành, đánh Quang-Vũ đến phải bỏ đất Tần mà chạy. Sắc phong: Lĩnh-Nam Thần-hầu tướng quân, tước Liệt hầu. Truyền trấn thủ bắc Lĩnh-Nam.

– Tây-vu tam báo tướng, mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Được Hồ Đề đem về nuôi dạy. Tài điều khiển báo, xung phong hãm trận. Dự trận Võ-đô, Dương-bình quan, Kiếm-các, Trường-sa. Lập đại công. Mới đây đánh Long-biên, Luy-lâu. Lưu danh muôn thủa. Sắc phong Lĩnh-nam

Tam-báo tướng. Tước Liệt-hầu truyền trấn thủ Bắc Lĩnh-Nam.
– Hồ Hác, tài trí hơn người. Điều khiển đoàn Thần-tượng, đánh trận Xuyên-khẩu, Bạch-đế, Quảng-an, vào Thành-đô. Trận Trường-an khiến hai mươi lăm vạn quân Tần bị dẫm nát. Sắc phong Tượng-uy đại tướng quân. Tước Tiên-sơn hầu. Truyền trấn đóng Bắc Lĩnh-Nam phòng giặc.
– Ngao-sơn tứ lão, tuổi đã cao. Tâm tính trung hậu. Chỉ huy đội Thần-ngao canh phòng, trinh sát. Khắp các trận Trung-nguyên đều có mặt. Sắc phong Ngao-sơn đại tướng quân. Tước Liệt-hầu. Truyền trấn đóng Bắc Lĩnh-Nam phòng giặc.
– Mai-động Ngũ-hùng, Nguyễn Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Giòng dõi trung lương. Tài kiêm văn võ. Dẫn đội tráng đinh Mai-động, đánh úp Độ-khẩu. Sau chiếm Vị-nam. Tài trí đã hơn đời. Trung liệt càng sáng tỏ. Sắc phong Mai-động liệt-hầu. Đội Mai-động được phong làm Thần-kình Lĩnh-Nam.
– Thiên-trường Tam-kiệt, Trần Quốc-Dũng, Trần Quốc-Uy, Trần Quốc-Lực. Giòng dõi trung lương, con trai lạc hầu Thiên-trường Trần Quốc-Hương. Khi cha trọng nhậm Nam-hải, thay cha trấn Thiên-trường. Ngày đêm nuôi chí phục quốc. Lệnh khởi binh ban ra. Ba anh em đánh chiếm ba thành, chín đồn từ Thiên-trường tới Long-biên. Đem tráng đinh vây Long-biên, đánh Luy-lâu. Chí khí hào hiệp. Sắc phong Trần Quốc-Uy làm Kiến-xương hầu. Trần Quốc-Dũng làm Giao-thủy hầu. Trần Quốc-Lực làm Trung-thành hầu. Đồng lĩnh ấn đại tướng quân. Trấn thủ Thiên-trường, Lục-hải.
– Thần-nỏ Âu-lạc Tứ-hùng, xuất thân danh gia đệ tử. Tiễn thủ xuất chúng. Được cử tòng chinh Trung-nguyên. Trước xuất thủ đánh chiếm Võ-đô, Nam-bình, Bình-võ. Sau đánh Dương-bình-quan, Kiếm-

các. Tại Cẩm-dương, dùng tiễn thủ chinh phục tướng Thục. Giữa trận kết nghĩa huynh đệ. Dũng, lược, nghĩa, mưu toàn tài. Sắc phong Liệt-hầu. Truyền lĩnh ấn đại tướng quân, trấn thủ Bắc Lĩnh-Nam.
– Hợp-phố Lục-hiệp, đại nhân, đại nghĩa, đại hiệp. Theo Lĩnh-nam công chinh tiễu các thái thú tham ô, giết bọn Hán tàn ác. Lĩnh chức Thái-thú, Đô-úy khắp vùng Lĩnh-Nam. Đâu đâu cũng gây được kính trọng trong dân. Nay Lĩnh-Nam phục hồi. Không muốn vướng mắc công danh. Thuận cho được ngao du sơn thủy, trao quyền ngang với Lạc-vương. Thấy tham quan, ác bá bất kể cấp nào, được quyền chém đầu răn chúng. Đổi tên Hợp-phố lục hiệp thành Lĩnh-nam lục hiệp. Riêng Lưu Nhất-Phương tuẫn quốc, sắc phong:
Nhân dũng, đại nghĩa bảo quốc đại vương.
Truyền cấp hai mươi mẫu đất tốt làm hương hỏa. Quanh năm thờ kính.
Ngoài ra các anh hùng khác đều lĩnh chức tước của các Lạc-vương, không thấy ghi trong bảng phong công thần.
Sau đây, một vài chi tiết tìm được:
Cửu-chân:
Lạc vương: Đô Dương.
Tư-mã: Lạc công Đinh Đại.
Tư-đồ: Nghi-sơn hầu Đào Nghi-Sơn.
Tư-không: Biện-sơn hầu Đào Biện-Sơn.
Giao-chỉ:
Lạc vương: Trưng Nhị.
Tư mã: Thọ-xương hầu Trần Dương-Đức.
Tư đồ: Phương-nghi hầu Chu Thổ-Quan.
Tư không: Tần-lĩnh công Đặng Thi-Kế.

Nhật-nam:

Lạc vương: Lại Thế-Cường.

Tư mã: Linh-việt hầu Trương Thủy-Hải.

Tư đồ: Dương-tĩnh hầu Trương Đằng-Giang.

Tư không: Kiến-bình hầu Trần Khổng-Chúng.

Quế-lâm:

Lạc vương: Lương Hồng-Châu.

Tư mã: Lôi-sơn công Đinh Công-Thắng

Tư đồ: Linh-lăng công Triệu Anh-Vũ.

Tư không: Nam-sơn công Phan Đông-Bảng.

Tượng-quận:

Lạc vương: Hàn Bạch.

Tư mã: Quế-dương hầu Chu Đức.

Tư đồ: Nghi-dương hầu Vương Hồng.

Tư không: Giao-sơn hầu Chu Thanh.

Nam-hải:

Lạc vương: Trần Nhất-Gia.

Tư mã: Khúc-giang công Trần Nhị-Gia.

Tư đồ: Trung-sơn công Trần Tam-Gia.

Tư không: Nhu-sơn công Trần Tứ-Gia.

Còn hai vị, địa vị cao cả, Trưng hoàng đế không phong chức tước, chỉ ban chiếu tôn xưng. Thứ nhất Khất đại phu Trần Đại-Sinh:

Chí nhân, đại từ, thánh y.

Lĩnh-Nam tiên ông.

Cựu hoàng đế Trần Tự-Sơn, được tôn làm:

Ứng càn, ngự cực,

Thần Văn, Thánh Võ,

Long Công, Thịnh Đức,
Nhân Huệ, Chí Minh,
Thái thượng hoàng đế.
Sau khi tuyên đọc sắc chỉ. Ngài hô lớn:
– Các con dân Lĩnh-Nam, quì gối trước bàn thờ Quốc-tổ.
Toàn thể văn thần võ tướng quì gối. Lễ tám lễ.
Tiếp theo các lạc vương chúc tụng Lĩnh-Nam hoàng đế. Người vui nhất là Đào Thế-Kiệt, tức Cửu-chân vương. Ngài cười lớn:
– Từ khi biết nghe, biết nói. Tôi chỉ mơ có ngày hôm nay. Sau ngày phục quốc đến giờ. Nhiều lúc tôi tự hỏi: Mình mê hay tỉnh đây?
Lạc vương Nam-hải Trần Nhất-Gia hỏi:
– Bây giờ Đào vương gia định làm gì?
Đào vương ngơ ngẩn, nhìn Trưng hoàng đế, nhìn bàn thờ Quốc-tổ, nhìn anh hùng các nơi, nhìn vợ nhìn con, nhìn đệ tử. Ngài lắc đầu:
– Làm gì ư? Bây giờ, tôi sướng quá. Hạnh phúc quá... Không... không còn... gì...
Đến đây mắt ngài trợn ngược. Đứng im trên đài. Trần Năng kinh hoảng, vọt người lên. Cầm tay ngài bắt mạch. Gọi lớn:
– Thái sư phụ! Thái sư phụ!
Nhưng đã trễ, mạch không còn nhảy nữa. Bà nói với Đào vương phi:
– Thái sư phụ đã qui tiên rồi!
Trưng hoàng đế nói lớn:
– Các anh hùng nghe đây: Cửu-chân Đào vương, suốt đời ưu tư lo phục quốc. Nay được toại nguyện. Ngài vui quá, mà qui tiên. Đã đành sinh ra, ai cũng phải chết. Song Đào vương chết như thế thực vui sướng mà chết. Đó là phần thưởng quí báu nhất cho người anh hùng suốt đời lao tâm khổ tứ với đại cuộc đất nước. Chúng ta không

nên buồn.
Ngài truyền đặt xác Đào vương trước bàn thờ Quốc-tổ. Lệnh anh hùng các nơi đến trước ngài làm lễ, từ biệt. Ngày hôm đó truyền khâm liệm, mang về Cửu-chân an táng. Truyền cả nước để tang.
Ba hôm sau...
Giao-chỉ vương Trưng Nhị hỏi các anh hùng Cửu-chân:
– Nước không nên để một ngày không vua. Đào vương qui tiên. Vậy các anh hùng Cửu-Chân hãy suy cử người thay thế.
Ghi chú của tác giả: Kể từ đây, chúng tôi dùng danh xưng hoàng đế Lĩnh-Nam, Trưng Đế, Trưng hoàng đế để gọi Trưng Trắc. Và Trưng vương, Giao-Chỉ vương để gọi Trưng Nhị.
Khác hẳn với các vùng khác. Anh hùng Cửu-chân, người người đồng một tâm. Họ liếc nhìn Đào Kỳ. Trưng đế biết quần hùng muốn suy cử Đào Kỳ.
Ngài phán:
– Anh hùng Cửu-chân muốn suy cử ai cũng được. Duy Đào tam đệ thì không nên. Đào đệ đã lĩnh chức Bắc-bình vương, lĩnh ấn Đại-tư-mã, hai vai gánh vác sơn hà, quá nặng nề, không thể chịu thêm được nữa.
Đinh Đại lên tiếng:
– Anh hùng, đệ tử Cửu-chân nghe đây: Đất Cửu-chân ta ở phía sau Lĩnh-Nam. Giặc Hán có xâm lăng, tất đem thủy quân từ biển đánh vào. Sau đó đánh trở lên. Chức lạc vương Cửu-chân, do sư huynh ta gánh vác thì được. Còn lại từ Đào vương phi, tức chị ta, cho đến ta và các đệ tử không ai gánh vác nổi. Võ đạo, võ công, lòng son chúng ta có. Còn bảo chúng ta lĩnh trọng trách lớn đó, thực không nổi. Ta muốn mời một người không ở Cửu-chân vào thay thế sư huynh. Các

ngươi nghĩ sao?

Quần hùng nghĩ: Tài hơn, hoặc ngang với Đào vương chỉ có Trưng đế, Trưng vương, Phương-Dung, Đào Kỳ, Vĩnh-Hoa. Còn ai đâu?

Trần Dương-Đức kính cẩn hỏi:

– Sư thúc, Lĩnh-Nam ta, không biết còn ai có tài ngang với sư phụ, mà chưa lĩnh trọng trách gì?

Đinh Đại cười:

– Ta nghĩ đến một người: Võ công đã cao. Tính tình hào sảng. Đánh dư trăm trận. Hiểu biết hết tình hình triều Hán, là bạn của các đại thần nhà Hán. Tài dùng binh, e rằng không đại tướng Hán nào bì kịp.

Đinh Tĩnh-Nương lắc đầu:

– Bố ơi! Bố muốn nói đại ca Trần Tự-Sơn hả bố? Đại ca không chịu nhận đâu. Đại ca đang ngao du sơn thủy. Bố bắt đại ca trở về sao?

Đinh Đại tát yêu con gái:

– Con lầm rồi! Còn một người nữa. Chứ bố đâu có muốn mời Trần đại ca.

Đào Kỳ, Phương-Dung đồng kêu lên:

– Đô Dương! Đô đại ca! Đúng, đại ca đã xin Trưng đế tha cho không phải nhận chức tước gì. Bây giớ chúng ta dùng đại nghĩa, xin Đô đại ca nhận chức Lạc-vương Cửu-chân.

Đô Dương đang ngồi trên khán đài quan khách với Nguyễn Giao-Chi. Ông nghe Đào Kỳ nói vậy, đứng dậy vẫy tay nói:

– Đào hiền đệ! Đa tạ hiền đệ tín nhiệm ta. Song ta đang muốn được thảnh thơi, nhàn tản một thời gian đã.

Phương-Dung đến bên ông nói:

– Đô đại ca! Đại ca bỏ Lĩnh-Nam sang Trung-nguyên, vào sinh ra tử bao phen cho nhà Hán. Không lẽ bây giờ đại ca không coi Lĩnh-Nam

bằng Hán hay sao?

Đô Dương biết Phương-Dung lợi hại không thể tưởng được. Muốn cãi với nàng, thực khó khăn. Ông nhìn vợ hỏi ý kiến. Giao-Chi nói:

– Giữa Đào gia với Mai-Động có nhiều ơn nghĩa. Bố em trước đây đứng ra gả sư tỷ Thiều-Hoa cho đại ca Tự-Sơn. Đào lão bá đứng ra gả em cho anh. Hai nhà như một. Vậy anh thay Đào lão bá lĩnh trọng trách mới phải đạo.

Đô Dương thuộc đấng đại trượng phu đa tình. Ông lưu lạc bên Trung-nguyên bao năm trời. Công danh tới thái thú. Vinh dự tới tước hầu. Tiền rừng bạc biển. Ông không cưới vợ. Thường mơ màng một bóng giai nhân, ôn nhu văn nhã, võ công cao, có tấm lòng son với đất nước. Được người như thế, vừa là bạn đồng tâm hiệp lực, vừa là tri kỷ, vừa là người yêu.

Ông gặp Giao-Chi. Giao-Chi còn nhiều đức tính hơn ông mơ tưởng. Nàng có nhan sắc mặn mà vào bậc nhất thời bấy giờ. Từ hôm cưới vợ, nhất nhất phu thê thuận lòng, hợp ý. Đến nằm mơ ông cũng không ngờ mình có người vợ như vậy.

Ông sủng ái Giao-Chi cực kỳ. Trên đời, ông chỉ tuyệt đối nghe lời Trần Tự-Sơn, bây giờ thêm Giao-Chi. Ông tưởng Giao-Chi sẽ chối từ. Ông có cớ đó, thoát vòng vây của Phương-Dung. Không ngờ Giao-chi với Phương-Dung tri kỷ với nhau từ lâu. Họ yêu chồng, kính chồng, mưu tìm hạnh phúc với chồng... Song có một điều Đô Dương không nghĩ tới: Họ xuất thân giòng dõi trung lương, coi việc nước lớn hơn tính mệnh. Vì vậy Đô Dương mới bị vợ cột chân cứng ngắt. Ông không lấy thế làm buồn, nghĩ trong lòng: Nếu vì Giao-Chi mà chết, ta cũng được chết vì sung sướng. Huống hồ gánh vác việc nước. Ông đứng dậy chắp tay nói lớn:

– Nếu các anh hùng Cửu-chân, đều tín nhiệm. Đô Dương tôi xin tuân lệnh.

Đinh Đại hỏi các anh hùng vùng Cửu-chân:

– Có ai phản đối việc chúng ta suy cử này không?

Quần hùng, đệ tử Cửu-chân đồng loạt hô lớn:

– Tuyệt đối không!

Trưng đế phán:

– Mời Đô đại ca lên đài làm lễ trước bàn thờ Quốc-tổ và trước Linh cữu Đào vương gia.

Đô Dương lên đài, lễ trước bàn thờ Quốc-tổ tám lễ. Ông thề lớn:

– Đệ tử Đô Dương, được anh hùng Cửu-chân suy cử nhận trọng trách lạc vương Cửu-chân. Đệ tử nguyện dùng hết tâm trí, bảo vệ đất nước. Nếu đệ tử sai lời, bị chết dưới muôn ngàn đao, kiếm.

Anh hùng các nơi vỗ tay rung động trời đất.

Trưng đế đến trước linh cữu Đào vương, hành lễ. Tuyên sắc phong:

Long công, thịnh đức,

Chí minh, đại nghĩa,

Cửu-Chân vương.

Ngài nói với các lộ anh hùng:

– Anh hùng các nơi đâu về đó. Đào tam đệ, Phật-nguyệt, Thánh-Thiên, Hiển-Hiệu phải lên đường trấn nhậm ngay. Chậm một ngày, nguy một ngày. Trẫm muốn cùng tam công, tể tướng đi khắp các nơi, thăm dân cho biết sự tình. Cũng để tuyên cáo Lĩnh-Nam đã trở về với người Việt.

Trưng Đế hỏi Tư-không Nguyễn Tam-Trinh, Tể-tướng Phương-Dung:

– Hiện các lạc vương cai trị dân bằng võ đạo. Ta chưa có luật. Vì vậy trẫm muốn cùng sư thúc và các sư muội thăm khắp nơi, để hiểu biết

dân tình. Sau đó trở về phiền sư muội soạn ra bộ luật cho Lĩnh-Nam.
Phùng Vĩnh-Hoa tâu:
– Hán có gì hay, ta phải học. Hán có gì dở, ta phải tránh. Hán có luật, có điển chế triều đình, có lịch nêu rõ chính thống. Ta cũng phải soạn lịch. Chẳng nên dùng lịch Trung-nguyên.
Phương-Dung biết Phùng Vĩnh-Hoa xuất thân phái Sài-sơn, uyên thâm văn minh Lĩnh-Nam. Bà hỏi:
– Vấn đề Lịch-số, em có biết qua. Song chưa tường tận. Xin sư tỷ đừng tiếc công chỉ dạy.
Phùng Vĩnh-Hoa lấy trong bọc ra hai cuốn sách nhỏ, đưa cho Phương-Dung:
– Đây, hai cuốn sách, dạy cách làm lịch, tính thiên văn của Lĩnh-Nam từ hơn ngàn năm trước.
Trưng đế ngạc nhiên:
– Ta chưa từng biết qua lịch Lĩnh-Nam. Xin lắng tai nghe sư muội nói.
Phùng Vĩnh-Hoa tâu:
– Đời Hồng-Bàng, Lĩnh-Nam lập quốc từ năm Nhâm Tuất (2879 trước Tây lịch). Quốc tổ ra lệnh làm lịch. Ngài tuyên chiếu chỉ: Lịch là kỷ cương của âm, dương, liên hệ giữa người với trời đất. Mỗi đời vua đều có quan Thái-sử-lệnh coi việc chép sử. Thiên-văn-lệnh coi xét về mưa nắng, mùa màng. Lịch-quan-lệnh coi về làm lịch.
Phương-Dung tỏ ý hiểu biết:
– Lịch quan làm lịch. Văn-Lang có lịch riêng từ hồi đó. Đến khi Triệu Đà đánh dân Âu-Lạc, dân Việt dùng lịch Trung-nguyên. Không biết lịch Trung-nguyên với lịch Hồng-Bàng có khác nhau không?
– Đại thể giống nhau. Chi tiết khác nhau. Giống nhau vì cùng đặt trên

học thuyết Âm-dương, Ngũ-hành. Khác nhau vì ở vào hai vùng khí hậu nóng, lạnh.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Trở lại nguồn gốc, sử sách Trung-nguyên, Lĩnh-Nam đều ghi. Đời Hồng-Bàng, năm thứ 527 bên Trung-nguyên, niên hiệu vua Nghiêu thứ năm (2353 trước Tây-lịch). Vua Hùng muốn Trung-nguyên biết về văn minh Văn-Lang, truyền sai chép cách làm lịch vào lưng một con rùa cực lớn, đem cống. Lưng con rùa lớn tới ba thước (0,96 mét). Vua Nghiêu sai chép lấy, gọi là Qui-lịch.

Điều mà bà Phùng Vĩnh-Hoa tâu lên Trưng-đế là đúng. Sử Việt đã ghi. Trong bộ "Khâm-định Việt-sử thông giám cương mục" của Quốc-sử quán triều Nguyễn, phần Tiền-biên có ghi chép sự kiện này. Sử Trung-quốc chép tương tự. Sách Thống-chí của Trịnh Tiều (1104-1162) chép đầy đủ. Trịnh Tiều còn nhấn mạnh rằng: Đó là nguồn gốc lịch Trung-quốc sau này. Như vậy điều Tư-đồ Lĩnh-Nam Phùng Vĩnh-Hoa tâu lên Trưng đế không phải truyền thuyết nữa, mà là sự kiện lịch sử.

Phùng Vĩnh-Hoa tiếp:

– Lịch Hồng-Bàng chia ngày làm một trăm khắc. Khắc chia làm một trăm phân. Phân chia làm một trăm giây. Năm dài 365,2425 ngày. Độ dài của mỗi tuần trăng bằng 29,53059 ngày. Khi Phò-mã An Tiêm, bị tội, đày ra đảo Hải-nam. Ngài ngồi ngắm nhật, nguyệt chuyển vận, sửa chữa lịch Hồng-Bàng. Hết hạn lưu đày, ngài dâng lịch lên vua Hùng. Được vua khen ngợi, truyền sao phát cho các lạc hầu, dân chúng dùng. Lịch Hồng-Bàng có cơ sở vững chắc tự đó.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Con số một năm dài 365,2425 ngày, so với con số ngày nay chỉ sai

có hai mươi sáu giây. Tuần trăng dài 29,53059 so với ngày nay chỉ sai có 2% giây. Đây là lý thuyết. Chứ trên thực tế, ngày nay người ta cũng dùng con số 29,53059.

An Tiêm là Phò-mã của vua Hùng-Vương. Được vua thương yêu, ngài thường nói:

– Ta sở dĩ được thế này do phúc đức tổ tiên để lại. Do trời thương ta.

Vua Hùng nổi giận phán:

– Đã vậy ta đày Phò-mã An Tiêm cùng vợ con, tôi tớ ra đảo Hải-nam. Đảo Hải-nam hồi đó còn hoang dã chưa có người ở. Vợ, con, tôi tớ đều lo sợ không biết sẽ sống ra sao.

Phò mã phán:

– Trời sinh voi, ắt sinh cỏ.

Bỗng đàn quạ từ một bãi xa bay lên kêu quang quác, đánh rơi xuống mấy hạt dưa. Ngài cầm lên coi phán rằng:

– Dưa này quạ ăn được. Tất người ăn được.

Phò mã cùng tôi tớ tới bãi đất phía tây đảo coi, quả có nhiều dưa mọc đầy trái, truyền cắt dưa ăn, mùi vị ngon ngọt. Từ đấy, cùng vợ con, tộc thuộc trồng trọt sống rất sung túc. Ít lâu sau vua Hùng hối hận. Cho người ra đảo thăm Phò-mã An Tiêm. Thấy Phò-mã sống sung túc. Sứ về tâu lại, vua truyền cho ngài trở về lục địa. An-Tiêm coi như tổ sư dân vùng đảo Hải-nam. Dưa ngài trồng hồi đó, đặt tên Tây-qua. Kỷ niệm con quạ bay từ phương tây lại. Tên Việt gọi dưa hấu.

Phùng Vĩnh-Hoa tâu tiếp:

– An Tiêm đặt ra dụng cụ tên Trắc thời đồ phân chia giờ, quan sát thiên hà. Còn bên Trung-nguyên, thời Nghiêu dùng Quy-lịch. Họ cũng sáng chế, thêm thắt vào. Đến đời Xuân-Thu (770-476 trước Tây-lịch)

và Chiến-Quốc (476-255 trước Tây-lịch) mỗi nước dùng một thứ lịch khác nhau. Song căn bản vẫn rút từ Qui-lịch. Nhà Tần (255-207 trước Tây-lịch) dùng lịch Chuyên Húc. Đến đời Hán. Niên hiệu Thái-sơ (104 trước Tây-lịch) ban hành lịch Thái Sơ. Lịch Thái Sơ được dùng một trăm tám mươi tám năm. Đến cuối đời Tây-Hán, Lưu Hâm sửa đổi lại một lần nữa. Lịch Quang-Vũ hiện dùng do Lưu Hâm làm.
Trưng Đế mừng lắm hỏi:
– Không ngờ Phùng sư muội lại bác học đến thế. Bây giờ sư muội định dùng lại lịch Hồng-Bàng hay làm lịch mới?
Phùng Vĩnh-Hoa tâu:
– Thời gian bị Hán cai trị. Liệt tổ phái Sài-sơn vẫn tiếp tục nghiên cứu lịch số, chiêm nghiệm Thiên-văn, chia một năm làm hai mươi bốn tiết khác nhau. Bởi mỗi tiết có loại khí khác nhau. Căn cứ vào đó mà đặt tên để dân chúng biết thời tiết, mà làm ruộng, trồng cấy.
Phương-Dung không biết về Lịch-số. Nhưng bà thông minh quán thế. Hỏi:
– Như vậy các tổ Lĩnh-Nam mình căn cứ vào sự chuyển động của mặt trời, đặt ra hai mươi bốn tiết khí. Mỗi tiết khí ứng với một phần hai mươi bốn (1/24) năm. Cứ đến môt khí, khí hậu thay đổi. Người dân biết đó mà lo trồng cấy, chăn nuôi. Thầy thuốc biết mà ước tính bệnh.
Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:
– Đúng thế! Mùa Xuân có các tiết:
Lập-xuân, Vũ-thủy, Kinh-trập,
Xuân-phân, Thanh-minh, Cốc-vũ.
Mùa hạ có các tiết:
Lập-hạ, Tiểu-mãn, Mang-chủng,

Hạ-chí, Tiểu-thử, Đại-thử.
Mùa thu có các tiết:
Lập-thu, Xử-thử, Bạch-lộ,
Thu-phân, Hàn-lộ, Sương-giáng.
Mùa đông có các tiết:
Lập-đông, Tiểu-tuyết, Đại-tuyết,
Đông-chí, Tiểu-hàn, Đại-hàn.
Mỗi tiết dài hơn mười lăm ngày. Hai tiết dài hơn một tháng.
Trưng Đế suy nghĩ một lúc. Ngài hỏi:
– Ta có một thắc mắc: Lịch Hồng-Bàng, lịch An Tiêm đều căn cứ vào tuần trăng. Mỗi tuần trăng dài 29,53059. Không lẽ mỗi tháng dài hai mươi chín ngày rưỡi?
Phùng Vĩnh-Hoa vỗ tay vào vai ngài. Tay mới đưa đến nửa chừng vội giựt lại. Bà chợt nhớ rằng bây giờ ngài không còn là sư tỷ Trưng-Trắc nữa. Mà trở thành một vị hoàng đế kính yêu của hơn mười triệu người. Trưng Đế thấy vậy, càng vui hơn. Ngài phán:
– Sư muội! Chúng ta vẫn giữ tình chị em như xưa mà.
Phùng Vĩnh-Hoa chắp tay:
– Đôi khi em quên mất. Đúng như bệ hạ nghĩ. Liệt tổ đặt ra một tháng ba mươi ngày gọi là tháng đủ. Một tháng hai mươi chín ngày, gọi là tháng thiếu. Lịch An Tiêm còn gọi ngày không trăng tức mồng 1 là ngày Sóc. Ngày trăng tròn là ngày Vọng.
Phương-Dung xuất thần, tính toán một lúc. Hỏi:
– Như thế một năm ta có sáu tháng đủ. Sáu tháng thiếu. Cộng ba trăm năm mươi bốn ngày. Trong khi đó một năm dài 365,2425 ngày. Vậy một năm dư tới 11,2425 ngày. Thì những ngày đó đi đâu?
Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:

– Có, lịch Hồng-Bàng đã định điều đó. An Tiêm tìm ra rằng cứ mười chín năm, mặt trăng, mặt trời, lại giao hội nhau tại đúng thời điểm cũ. Khoảng cách mười chín năm đó, An Tiêm gọi là một Chương. Một chương có hai trăm ba mươi lăm tháng (235), gồm một trăm mười (110) thiếu, trăm hai mươi lăm (125) tháng đủ. Cộng sáu ngàn chín trăm bốn chục ngày (6940). Những năm thứ ba, thứ sáu, thứ chín, thứ mười một, thứ mười bốn, thứ mười bảy, và thứ mười chín là năm nhuận tức có mười ba tháng.

Trưng Đế hiểu rõ. Ngài phán:

– Phiền sư muội làm một cuốn lịch, đặt tên Lĩnh-Nam đại lịch, khởi từ năm tới. Vì bây giờ đã gần hết năm rồi, cố hoàn tất trước tháng chín, cho sao làm nhiều bản. Ta sẽ làm lễ Tiến-lịch trước bàn thờ Quốc-tổ, rồi gửi tới các Lạc hầu.

Phùng Vĩnh-Hoa hỏi:

– Theo phương pháp chép sử Khổng-Tử, năm tới, mới được kể là niên hiệu thứ nhất của sư tỷ. Năm vừa qua dù sư tỷ đã lên ngôi vua từ tháng bảy, vẫn chưa được gọi là năm thứ nhất. Chẳng hay sư tỷ có sửa đổi không, hay vẫn theo Khổng-Tử.

Trưng Đế phán:

– Khổng-Tử có lý. Ta lên làm vua từ tháng bảy, năm nay, là năm Kỷ-Hợi (39). Có nghĩa là bảy tháng đầu chưa phải của ta. Năm tới là năm Canh-Tý (40), mới được kể. Sư muội cứ ghi trên các văn kiện năm nay vẫn thuộc Âu-Lạc. Từ ngày 1 tháng giêng năm tới hãy ghi niên hiệu ta: Trưng Đế nguyên niên.

Phùng Vĩnh-Hoa tuân chỉ. Bà cho lập tòa Thiên-văn-giám. Truyền cứ đầu mỗi giờ đánh ba tiếng trống, ba tiếng chiêng, đổi cờ một lần. Giờ tý cờ đen. Giờ sửu cờ vàng. Giờ dần cờ xanh. Giờ mão cờ tím. Giờ

thìn cờ vàng. Giờ tỵ cờ đỏ. Giờ ngọ cờ hồng. Giờ mùi cờ vàng. Giờ thân cờ ngà. Giờ tuất cờ vàng. Truyền mỗi huyện mỗi trang đều làm theo.

Vua tôi thời Lĩnh-Nam thường không câu nệ gọi nhau bằng chức tước khách sáo, mà sống như chị em. Trưng Đế theo đề nghị của Phương-Dung ban chiếu chỉ xuống các lạc hầu. Ai có ý kiến gì phục hưng đất nước, được gửi biểu tấu về triều đình. Dân chúng có ý kiến, được đạo đạt lên lạc hầu, lạc công, lạc vương hoặc triều đình.

Tìm lại nền nội trị, cứ theo các cuốn phổ ghi chú tiểu truyện của các anh hùng Lĩnh-Nam thời đó. Dân Việt được hưởng cảnh yên vui chưa từng có, hơn cả thời Hồng-Bàng, Âu-Lạc. Vụ lúa mùa tháng mười năm Kỷ Hợi (39 sau Tây lịch). Khắp Lĩnh-Nam trúng mùa.

Phải hơn một tháng phủ Đại-tư-đồ mới soạn xong lịch. Công chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa ra lệnh khắc bản in, rồi trình lên vua Trưng. Ngài truyền triệu tập tất cả các vị lạc vương, đại tướng quân các đạo, cùng tam công, tể tướng, lục vị thượng thư, thiết đại triều duyệt xét, trước khi tế Quốc-tổ, Quốc-mẫu, ban hành vào đầu năm.

Phải mất hơn tuần trăng, anh hùng các nơi mới tề tựu đầy đủ về thủ đô Mê-Linh.

Buổi họp khai mạc tại điện Kinh-dương. Cử tọa theo thứ bậc ngồi trước bán thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Vua Trưng đứng dậy tóm lược ý nghĩa việc ban hành lịch để nêu rõ chính thống dân tộc. Lịch để cho nhà nông biết thời tiết mà trồng trọt. Thầy thuốc biết các khí thay đổi, hầu trị bệnh. Ngài nhấn mạnh:

– Ngoài việc ban hành lịch, buổi hội cần có ý kiến các vùng để soạn thảo bộ luật Lĩnh-Nam. Chúng ta, nhân vì cái nhục vong quốc, cùng nhau đứng dậy, đòi lại đất tổ. Đòi lại được rồi, chúng ta phải giữ gìn.

Giữ gìn không đủ. Chúng ta cần có bộ luật, là cơ chế tổ chức nền nội trị sao đem lại ấm no, hạnh phúc cho dân. Chứ dành lại được đất, mà khiến cho trăm họ đói khổ, điêu linh, thì chúng ta chẳng khác gì bọn Hán cướp nước. Cuộc khởi binh vừa qua, là một sự lấy bạo tàn thay bạo tàn.

Đầu tiên nói về việc ban hành lịch.

Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa thuyết giảng về diễn tiến khoa lịch số từ thời Hồng-Bàng đến bây giờ, cùng chi tiết việc soạn lịch. Lục Mạnh-Tân được phong chức Thượng-tân khanh sĩ. Thượng nghĩa là ở trên hết. Tân là khách. Thượng-tân khanh sĩ tức vị khách quý, cố vấn triều đình. Ông hỏi:

– Bên Trung-quốc, mỗi vua đều đặt niên hiệu riêng. Không biết Hoàng đế bệ hạ có đặt niên hiệu không?

Vua Trưng phán:

– Không! Trẫm không dùng niên hiệu riêng.

Đại tư-không Nguyễn Tam-Trinh giải thích:

– Hoàng đế bệ hạ đã cùng triều đình bàn định kỹ lưỡng về việc này. Vua Lĩnh-Nam do quần hùng suy cử chứ không phải như Trung-quốc gọi vua là thiên tử tức con của trời.

Ông nhấn mạnh về vua ở Trung-quốc:

– Vua được trời ủy nhiệm cai trị dân gian. Dân chúng phải tôn phục. Tuy vậy không phải cái ý đó lúc nào cũng tồn tại. Như cách đây hơn hai trăm năm năm. Tần Thủy-Hoàng vô đạo. Anh hùng các nơi nổi dậy như ong. Nhân sĩ Trung-quốc coi đất nước, dân chúng như con hươu. Tần Thủy-Hoàng đánh mất. Anh hùng tranh nhau ngôi vua, ví như đuổi hươu. Bởi vậy mới có câu: Tần thất kỳ chính, quần hùng trùng lộc nghĩa rằng: nhà Tần mất chính trị. Anh hùng thi nhau đuổi

hươu. Cuối cùng các anh hùng đều bại, chỉ có Lưu Bang với Hạng Vũ. Lưu Bang thắng, tức bắt được hươu, chứ chẳng phải con trời, con đất gì cả.

Vua Trưng phán với các anh hùng:

– Thời vua Hùng, quốc hiệu là Văn-Lang. Đến vua An-Dương, quốc hiệu là Âu-Lạc. Nay chúng ta đã dùng quốc hiệu Lĩnh-Nam. Vì vậy khi làm lịch, công chúa Nguyệt-Đức mới gọi năm tới là Lĩnh-Nam nguyên niên. Còn trẫm thì cứ gọi hoàng đế Lĩnh-Nam đệ nhất. Sáu năm sau quần hùng suy cử người kế tiếp. Vị đó sẽ là hoàng đế Lĩnh-Nam đệ nhị.

Ngài quay lại nói với đại tư không Nguyễn Tam-Trinh:

– Trong các vị đây, chú là người nghe nhiều, hiểu rộng. Văn tài lại lỗi lạc. Đúng là đức bác thánh văn. Vậy xin chú đừng tiếc công nói cho trẫm với các vị hiện diện hôm nay về nguồn gốc tư tưởng con trời của Trung-quốc.

Nguyễn Tam-Trinh cảm động nhìn vua Trưng, muốn rơi nước mắt. Nguyên từ khi lên ngôi vua. Đối với người không thân thiết, ngài thường gọi bằng chức tước. Thân hơn chút nữa, ngài dùng lối xưng hô trong võ đạo. Còn đối với người quá thân thiết, ngài thường dùng những danh từ bình dân, như trong gia đình. Hôm nay, trước mặt quần thần. Ngài gọi ông là chú, hỏi sao ông không cảm động.

Ông đứng dậy, nói lớn:

– Trung-quốc có Tứ thư và Ngũ kinh. Ngũ kinh gồm Thi, Thư, Lễ, Nhạc và Xuân-Thu. Quan niệm của họ thì kinh là những khuôn vàng thước ngọc, không thể sửa đổi. Trong Kinh-thư có thiên Vũ-cống, bày tỏ đầy đủ quan niệm về đất nước, vua chúa.

Ông móc trong túi ra bộ Kinh-Thư rồi tiếp:

– Kinh-thư thiên Vũ-cống gọi thế giới là phía dưới của trời, tức thiên hạ. Thời cổ, lãnh thổ Trung-quốc không bằng một phần trăm ngày nay. Nhưng vì các văn nhân không đi ra ngoài, tưởng đâu thế giới chỉ có một mình Trung-quốc. Vì vậy Trung-quốc là thiên hạ. Thiên hạ là Trung-quốc. Thiên hạ ở giữa, bốn phía là biển. Cho nên Trung-quốc còn gọi là hải nội. Nước khác là hải ngoại.

Bình-ngô đại tướng quân, công chúa Thánh-Thiên, hiện thống lĩnh binh mã vùng Nam-hải xen vào:

– Lúc đầu, người Hoa họ dùng danh xưng hải nội, hải ngoại để phân biệt Trung-quốc với nước khác. Danh xưng đó ngày nay người Việt mình cũng dùng. Trong nước Lĩnh-Nam mình thì gọi là hải nội khi sang Trung-quốc thì gọi là ra hải ngoại.

Nguyễn Tam-Trinh tiếp:

– Vẫn bộ Kinh-Thư, thiên Vũ-Cống chia thiên hạ làm chín châu. Người Trung-quốc dùng khoảng cách chia xã hội thành năm cõi gọi là Ngũ phục. Mỗi cõi rộng năm trăm dặm. Đông, tây, nam, bắc, cách nhau năm trăm dặm. Năm cõi có tên gọi là Điện-phục, Hầu-phục, Tuy-phục, Yêu-phục, Hoang-phục.

Trấn-viễn đại tướng quân, Tây-vu công chúa Hồ Đề ngắt lời Nguyễn Tam-Trinh:

– Thưa bác, như vậy người Hoa họ tự coi mình là trung tâm thiên hạ. Cho nên nước họ mới xưng là Trung-quốc tức nước ở chính giữa. Còn bốn bên đông, tây, nam, bắc, đều có Điện-phục. Nghĩa là có tới bốn cõi Điện-phục. Cõi Điện-phục ở ngoài kinh thành nhà vua năm trăm dặm.

– Đúng thế! Ngoài Điện-phục là Hầu-phục. Cõi Hầu ở ngoài cõi Điện năm trăm dặm. Trong năm trăm dặm cõi Hầu, thì khoảng cách trăm

dặm gần phong thái ấp cho quan khanh đại phu. Tiếp theo hai trăm dặm nữa phong cho các vương có tước Nam. Còn lại hai trăm dặm phong cho chư hầu.

Hổ-oai đại tướng quân, thống lĩnh đạo binh Nhật-nam Trần Quế-Hoa bật cười:

– Với lối phân chia lẩm cẩm của một văn gia thời thượng cổ bên Trung-quốc, không ngờ ngày nay lại thành kinh. Người Hán triệu bộ óc như một, đều coi là không thể sửa đổi.

Nguyễn Tam-Trinh tiếp:

– Công chúa Nghi-Hòa nói thực phải. Tất cả những gì là thiên hạ, thiên tử... đều do mấy văn gia nghĩ, rồi đặt ra cả... Tôi xin tiếp: kế đó là cõi Tuy. Cõi Tuy ở ngoài cõi Hầu năm trăm dặm. Trong ba trăm dặm gần là nơi truyền bá văn chương, giáo hóa quần chúng. Còn hai trăm dặm, để hưng thịnh võ bị bảo vệ quốc gia.

Uy-viễn đại tướng quân Vũ Trinh-Thục hỏi:

– Thưa sư bá, nguồn gốc trọng văn khinh võ của Nho gia phát xuất từ sự phân chia này, có phải không?

Nguyễn Tam-Trinh đưa mắt nhìn Thượng-tân khanh sĩ Lục Mạnh-Tân. Ý muốn để ông trả lời. Lục Mạnh-Tân hướng vào Vũ Trinh-Thục:

– Thưa công-chúa Bát-Nàn, đúng thế. Các vua thời Đông-chu, Chiến-quốc vì nhu cầu chiến tranh, đều trọng võ hơn văn. Đến đời Hán. Sau khi thắng Hạng Vũ, vua Cao-Tổ trở lại trọng văn. Vì võ chỉ để dẹp giặc, khi giặc yên, cần dùng văn, hầu tổ chức cai trị.

Nguyễn Tam-Trinh mỉm cười tỏ ý cám ơn Lục Mạnh-Tân rồi tiếp:

– Tiếp đến là cõi Yêu. Cõi Yêu ngoài cõi Tuy năm trăm dặm. Trong ba trăm dặm gần cho dân mọi rợ phương đông ở. Còn hai trăm dặm

kế tiếp cho người có tội bị đầy.
Đại đô-đốc Lĩnh-nam Trần Quốc bật cười:
– Thưa sư bá! Như vậy thì từ kinh đô của Hoàng-đế đến quê hương của đức thánh Khổng cách nhau gần hai nghìn dặm. Vậy Khổng-Tử cũng là mọi rợ sao?
Nguyễn Tam-Trinh lại liếc nhìn Lục Mạnh-Tân. Lục Mạnh-Tân cười:
– Thưa công-chúa Gia-Hưng đây là Kinh-thư nói. Kinh-thư đâu có hoàn toàn đúng. Vả lại chính Khổng-Tử còn tự xưng mình ở đất Đông-di. Tức mọi rợ phương đông.
Nguyễn Tam-Trinh cũng mỉm cười:
– Cõi cuối cùng là cõi Hoang. Cõi Hoang ngoài cõi Yêu năm trăm dặm. Trong ba trăm dặm gần cho mọi rợ phương nam ở. Còn hai trăm dặm cạnh đấy dùng để đầy những người mắc tội nặng. Đấy, tất cả năm cõi theo lối phân chia bệnh hoạn của văn gia thời khởi thủy. Kinh-Thư được coi là kinh, xâm nhập sâu xa vào tư tưởng người Hán. Cũng ví như chúng ta, Quốc-tổ có tên là Lạc-Long-Quân. Phải hiểu chữ long ở đây có ý nghĩa tượng trưng. Chứ đâu có phải Quốc-tổ là loài rồng?
Thuần-Chính hoàng thái-hậu Hoàng Thiều-Hoa liếc nhìn Bắc-bình vương Đào Kỳ rồi hỏi Nguyễn Tam-Trinh:
– Thưa bác. Cách đây hơn mười năm. Khi Đào trang bị đánh tan nát. Cháu cùng tiểu sư đệ theo sư bá Phạm Bách đi từ Cửu-chân ra Hoa-lư. Dọc đường sư bá dẫn cháu vào hang Địch-lộng, cùng viếng đền thờ Quốc-tổ. Cháu thấy tượng Quốc-tổ, đầu giống đầu rồng. Còn Quốc-mẫu thì giống chim âu. Lối tượng trưng tiên, rồng này như thế nào?
Nguyễn Tam-Trinh chỉ công chúa Vĩnh-Huy, lĩnh chức Lại-bộ thượng

thư nói:
– Tâu thái-hậu. Trong phái Sài-sơn của chúng tôi có tám anh chị em. Được người Việt gọi là Tám vị thái bảo. Mỗi người một sở trường. Đại sư tỷ Nam-hải nữ hiệp chuyên về đạo đức. Trong cuộc chiến vừa qua tuẫn quốc tại Phiên-ngung. Nam-thành vương chuyên về chính trị đã tuẫn quốc tại Ký-hợp. Còn sư muội Vĩnh-Huy chuyên về triết lý, lịch sử. Xin sư muội trả lời dùm:
Công-chúa Vĩnh-Huy nghiêm trang nói:
– Tâu Thái-hậu. Nói về nguồn gốc dân Việt mình, cần phải trở về thời vua Hùng. Thế giới chúng ta ở được gọi là vũ trụ. Vũ trụ phân âm dương. Âm dương là đạo tự nhiên của trời đất. Có ngày ắt có đêm. Có nước ắt có lửa. Có nam ắt có nữ. Mỗi dân tộc tìm lấy một biểu tượng. Dân Lào lấy biểu tượng là con voi. Dân Chiêm lấy biểu tượng là con cọp. Dân Hán lấy biểu tượng là con rồng. Tất cả chỉ có một. Còn dân Việt mình lại có hai, rồng tượng trưng cho cha, cho trời, cho nam, cho dương. Tiên Âu-Cơ tượng trưng cho mẹ, cho đất, cho nữ, cho âm. Âm-dương là lẽ biến hóa của trời đất. Cũng như truyện bánh chưng, bánh dầy vậy.
Vua Trưng hỏi Đại tư-đồ Phùng Vĩnh-Hoa:
– Này Vĩnh-Hoa! Thế nguồn gốc tư tưởng nói về vua là con trời, chép ở sách nào bên Trung-quốc?
Công chúa Nguyệt-Đức tâu:
– Tâu bệ hạ, nguồn gốc tư tưởng đó cũng phát xuất từ Kinh-thư, thiên Thái-thệ nói rằng:
Trời sinh ra dân,
Đặt ra vua, ra thầy,
Đều để giúp thượng đế,

Vỗ về dân bốn phương.
Trong sách Tả-truyện. Tả Khâu-Minh cũng viết Trời làm chủ thiên hạ. Vua nối trời mà cai trị. Kẻ chịu mệnh trời thống trị thiên hạ là Thiên tử. Sách Mạnh-tử thiên Ly-lâu nói: Thiên hạ là quốc gia. Gốc của thiên hạ ở quốc. Gốc của quốc ở gia.
Lục Mạnh-Tân tiếp lời công chúa Nguyệt-Đức:
– Đến thời Chiến-quốc, thì người Hán không còn tin vào Kinh-thư mà cho rằng thiên hạ là Trung-Quốc nữa. Trong bộ Sử-ký của Tư-mã Thiên, quyển thứ bảy mươi bốn Mạnh-tử, Tuân-Khanh liệt truyện, chép Trâu Diên đã nhận xét rằng Cái mà người ta gọi là Trung-quốc chỉ chiếm một phần tám mươi mốt của thiên hạ. Tuy vậy bọn vua chúa vẫn cứ ôm lấy Kinh-thư để bảo vệ ngôi vua cho giòng họ mình. Như thời Tây-Hán, các đời Tuyên-đế, Thành-đế, Bình-đế thực là con chồn, con cáo ngồi trên đầu trăm họ. Vì vậy, hôm nay các vị anh hùng Lĩnh-Nam tề tựu. Cần soạn lấy bộ luật sao đem lại hạnh phúc cho dân.
Vua Trưng hướng Lục Mạnh-Tân xá một xá:
– Đa tạ Lục tiên sinh. Trẫm cũng đang nghĩ thế. Vua không phải để ngồi trên đầu trên cổ trăm họ. Vua phải là người vì trăm họ, đứng ra mưu tạo hạnh phúc. Ý nghĩ, việc làm của vua không phải lúc nào cũng hay, cũng đúng. Dường như Mạnh-Tử có nói Dân mới quý, sau đến xã tắc. Vua thì coi nhẹ thôi.
Lục Mạnh-Tân nhắc lại nguyên câu văn:
– Dân vi quý, xã tắc thứ chi. Quân vi khinh.
Bắc-bình vương Đào Kỳ bàn:
– Dĩ nhiên luật Lĩnh-Nam phải lấy căn bản từ luật vua Hùng vua An-Dương. Song nếu thấy Trung-nguyên có gì hay, ta cũng nên thu thái.

Họ có gì dở, ta cũng phải tránh. Bây giờ hãy bàn thêm về những gì dở của Trung-quốc đã.

Nói đến đó Vương liếc nhìn thầy là Lục Mạnh-Tân. Hai thầy trò cùng mỉm cười, tỏ ý tương thông. Nguyễn Tam-Trinh đứng lên thuyết trình tiếp:

– Tôi xin trở lại với Cửu châu và ngũ phục. Trong năm cõi trên, thì cõi Điện là vùng bao quanh trung tâm Thiên hạ. Phía trong cõi Điện là Giao. Trong Giao một trăm dặm là Quốc. Trong Quốc có thành gọi là Đô. Đó là nơi vua ở. Vì vậy họ mới xưng là Trung-quốc. Tức nước ở giữa thiên hạ. Ngày nay chúng ta có danh từ Trung-quốc, Trung-nguyên, Trung-hoa. Còn danh từ Hoa hạ có nghĩa là Trung tâm của thiên hạ, đẹp đẽ nhất. Tức chỉ văn minh Trung-quốc. Những người Hán chịu ảnh hưởng sách vở cổ, nêu ra lý thuyết Nội Hoa-hạ ngoại Di-địch nghĩa rằng trong là Trung-quốc. Ngoài Trung-quốc đều là Man-di, mọi rợ.

Ông nhìn Lục Mạnh-Tân:

– Xin Lục tiên sinh giải thích rõ hơn về danh xưng Hoa-hạ. Chữ Hoa ở đâu mà ra?

Lục Mạnh-Tân đứng dậy đáp:

– Thời cổ tộc của Trung-quốc cư ngụ ở vùng lưu vực sông Hoàng-hà. Xung quanh là các sắc dân kém văn minh. Vì họ tự hào có lễ, nghĩa, văn minh hơn các tộc khác. Họ xưng nước là Hoa-hạ. Họ nói rằng:

Miện phục thái chương viết hoa,

Đại quốc viết hạ.

Nghĩa là: Áo mũ đẹp đẽ viết Hoa. Nước lớn viết Hạ.

Khổng-Tử nói Di bất loạn Hoa Nghĩa là các dân tộc Man-di tức

những người ở cõi Yêu nói trên, không được xâm phạm đất văn minh tức Hoa-hạ. Bọn người hủ lậu nhân đó gọi các tộc xung quanh bằng danh từ xấu như Di, Địch, Khuyển, Nhung, Man, Mạch v.v. Cứ như chữ viết, Man là loại sâu bọ. Địch là loại chó. Ngay trong bộ Kinh-lễ đã định hẵn danh xưng cho từng vùng. Ở giữa là Hoa-hạ. Xung quanh đều là Di-Địch cả. Thiên Vương chế nói:

– Đông phương viết Di. Nghĩa rằng: Đông phương gọi là Di.

– Tây phương viết Nhung. Nghĩa rằng: Tây phương gọi là Nhung.

– Nam phương viết Man. Nghĩa rằng: Nam phương gọi là Man.

– Bắc phương viết Địch. Nghĩa rằng: Bắc phương gọi là Địch.

Giòng giống Bách-Việt ở phương Nam, bị họ gọi là Nam-man. Sự thực Trung-quốc khởi từ châu Ung, Lương, đông-nam là Hoa-âm, đông-bắc là Hoa-dương, tới Hoa-sơn là giới hạn. Vì vậy tên nước lấy chữ Hoa. Sau vì có văn minh, họ chiếm dần các đất xung quanh, rồi mới có danh từ chín châu như trong Kinh-thư. Hoa là tên nước, không phải tên chủng tộc. Tên Hạ thực do vì sông Hạ-thủy mà có, vốn gốc ở Ung-lương. Do tên nước Hạ-thủy lấy làm tên tộc. Không phải danh hiệu quốc gia. Đến đời Lưu Bang dựng nghiệp nhà Hán ở đất Hán-trung. Đối với Hạ-thủy thì cùng đất đối với Hoa-dương thì đồng châu. Vì vậy mới có tên là Hoa-hạ.

Triều đình Lĩnh-Nam gồm những người văn mô vũ lược. Dù văn minh Trung-quốc, Lĩnh-Nam, họ đều thông hiểu. Song vì mỗi người xuất thân một phái, có cái học khác nhau. Vì vậy họ chỉ đồng tâm về việc phục quốc, mà không đồng kiến thức về Trung-quốc, Lĩnh-Nam. Trước đây, vì Nhâm Diên, Tích Quang chủ tâm đồng hóa đất Lĩnh-Nam với Trung-quốc bằng văn hóa. Vì vậy các anh hùng thấy văn hóa Trung-quốc sinh thù hận. Bây giờ họ mới hiểu, tư tưởng Trung-

quốc phát xuất từ những văn gia cổ thời. Vì không đi xa quá vùng cư trụ, nên các văn gia mới viết những điều hủ lậu. Rồi bọn vua quan, muốn duy trì quyền hành, đã ôm lấy những điều đó, coi là kinh.
Vua Trưng hướng vào Đại tư đồ Phùng Vĩnh-Hoa:
– Công-chúa Nguyệt-Đức. Bây giờ em hãy trình bày về luật pháp dưới đời vua Hùng như thế nào?
Phùng Vĩnh-Hoa kính cẩn tâu:
– Trước hết nguồn gốc của người Việt chúng ta. Đầu tiên triều đại Phục-Hy rồi tới Thần-Nông. Hai vị đều là Quốc-tổ của Trung-quốc lẫn Lĩnh-Nam. Đến đời vua Đế-Minh, cháu ba đời vua Thần-Nông, đi tuần thú phương nam, đến núi Ngũ-lĩnh, kết hôn với một nàng tiên, sinh hạ Thái tử Lộc-Tục. Ngài lập đàn tế cáo trời đất, rồi phong con trưởng làm vua phương Bắc tức vua Đế-Nghi (2889 trước Tây-lịch), Lộc-Tục làm vua phương nam tức vua Kinh-Dương (2879 trước Tây-lịch). Vậy vua Kinh-Dương lên làm vua lúc mười tuổi. Sau này đổi hiệu là Lục-Dương vương. Vua Kinh-Dương, kết hôn với con gái vua Động-Đình, sinh ra thái tử Sùng-Lãm. Thái tử Sùng-Lãm lấy công chúa Âu-Cơ, con vua Đế-Lai sinh ra trăm con.
Trấn-viễn đại tướng quân Hồ Đề hỏi:
– Này Nguyệt-Đức. Chị nghĩ dầu là thời cổ đi chăng nữa, làm sao Quốc-mẫu sinh ra được trăm con? Không lẽ mỗi năm sinh mười người? Không lẽ Quốc-mẫu đẻ như gà?
Câu hỏi của Hồ Đề làm mọi người cười ồ lên.
Phùng Vĩnh-Hoa mỉm cười:
– Chị hỏi vậy thực phải. Theo luật Lĩnh-Nam hồi đó thì, một người đàn ông có quyền lấy nhiều vợ. Con cái sinh ra đều gọi người vợ cả là mẹ, còn gọi mẹ đẻ ra mình là dì, cô, đôi khi bằng chị. Quốc-tổ có

chính cung hoàng hậu Âu-Cơ, nhiều phi tần. Ngài có trăm con. Sử không ghi rõ Quốc-mẫu Âu-Cơ sinh ra bao nhiêu người.
Giao-chỉ vương Trưng Nhị hỏi:
– Sử Lĩnh-Nam khởi chép từ Quốc-tổ Lạc-Long-Quân, Quốc-mẫu Âu-Cơ. Tại sao không chép từ thời Phục-Hy. Hay từ khi lập quốc là vua Kinh-Dương là Quốc-tổ? Em cần giải thích rõ ràng hơn.
Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa trịnh trọng bưng ra chiếc hộp bọc gấm. Bà để xuống, mở nắp. Trong hộp có một trăm cái thẻ bằng vàng. Trên các thẻ khắc chữ chằng chịt. Bà nói:
– Sử Lĩnh-Nam chép thời kỳ lập quốc khởi từ Quốc-tổ Lạc-Long-Quân, Quốc-mẫu Âu-Cơ. Vì dù vua Kinh-Dương lên làm vua, tuyên bố quốc hiệu. Song điển chế, luật pháp vẫn giữ y nguyên của triều đại Thần-Nông phương Bắc. Khi Quốc-tổ Lạc-Long-Quân còn là thái tử Sùng-Lãm. Ngài chu du khắp đất nước. Bắc tới hồ Động-đình, qua Nam-hải, đến Nhật-nam, sưu tầm phong hóa, tục lệ của từng vùng. Sau khi lên ngôi vua, ngài mới nhân đó ban hành bộ luật mang tên Nam-Thiên bách tộc đại luật. Thường gọi tắt là Nam-luật. Tại sao lại một trăm tộc? Vì kể từ bắc xuống nam. Từ đông sang tây, đất Lĩnh-Nam có trăm bộ tộc. Mỗi bộ tộc có luật lệ, phong tục khác nhau. Ngài lại có trăm con, phong mỗi con làm vua một bộ tộc. Cho nên chúng ta có danh xưng Bách-Việt. Mỗi bộ tộc có tên khác nhau. Dân chúng trong vùng đó, dùng tên bộ tộc làm họ. Nên chúng ta có trăm họ. Như tôi họ Phùng, vì tổ tiên ở đất Phùng.
Bà ngưng một lát cho cử tọa theo kịp rồi tiếp:
– Sử gia Lĩnh-Nam cho rằng thời Kinh-Dương chưa có luật lệ, điển chế. Vì vậy chưa thể coi là một quốc gia hoàn toàn. Đến Lạc-Long-Quân, có luật lệ, điển chế, triều nghi, mới coi là một nước. Vì vậy sử

gia Lĩnh-Nam coi Lạc-Long-Quân, Âu-Cơ là hai vị tổ dựng nước.
Lục Mạnh-Tân cầm một thẻ vàng trong bộ Nam-luật lên coi, rồi lắc đầu:
– A! Chữ Khoa-đẩu của Lĩnh-Nam. Tôi không học, thành ra không đọc được. Không biết chữ Khoa-đẩu có tự bao giờ?
Nguyễn Tam-Trinh nói:
– Có từ thời Lạc-Long-Quân. Chính ngài chế ra chữ Khoa-đẩu. Tất cả người Việt đều học chữ này. Thời gian Triệu Đà cai trị, cho đến Nhâm Diên, Tích Quang đều cấm không cho học. Nhưng các gia, các phái vẫn dạy con em. Vì nếu người Việt không biết chữ Khoa-đẩu coi như văn minh gần ba nghìn năm của Lĩnh-Nam mất hết. Kinh điển, thư tịch, luật lệ, điển chế cùng tư tưởng, văn học không ai đọc được nữa, đất nước sẽ trở thành man mọi.
Lục Mạnh-Tân hỏi:
– Chữ Khoa-đẩu với chữ Hán khác nhau thế nào?
Nguyễn Tam-Trinh đáp:
– Chữ Hán viết theo lối tượng hình. Như chữ mộc thì giống như một cây, có cành, có rễ v.v. thành ra học rất khó khăn. Phải mất từ ba tới năm năm mới đọc được sách. Còn chữ Khoa-đẩu tượng thanh. Chỉ cần học ba tháng là đọc thông thạo ngay.

Ghi chú của tác giả :

Văn tự Khoa-đẩu mà Nguyễn Tam-Trinh nói, đối với chúng ta hoàn toàn xa lạ. Song thời Lĩnh-Nam, vẫn còn thịnh hành. Triệu Đà đánh Âu-Lạc, muốn đồng hóa dân Việt thành dân Hán. Y đã cấm học chữ Khoa-đẩu, cưỡng bách dùng Hán-văn trong công văn, thư tín.
Song phép vua, thua lệ làng. Người Việt vẫn lén lút dạy con cháu.
Xét các cuộc khai quật từ Quảng-nam, Thanh-hóa, đến Hòa-bình,

Vân-nam, Trường-sa, thì văn minh Bách-Việt rực rỡ như Trung-nguyên. Nào kinh, nào triết, nào văn, nào sử, như trăm hoa đua nở vào thời các vua Hùng. Đến đời vua An-Dương càng rực rỡ thêm. Thế nhưng Triệu Đà đã thu tất cả thư tịch cổ đốt đi, cùng với lệnh cấm học văn tự Khoa-đẩu. Triệu Đà bị Hán diệt. Các thái-thú đời Hán càng tiếp tục đàn áp bằng văn hóa. Một mặt đem văn minh Trung-quốc bắt dân Việt học theo. Đem chữ Hán, sách Hán cưỡng bách học.

Sau khi vua Trưng tuẫn quốc. Các quan lại người Hán bắt dân chúng lập đền thờ Nhâm Diên, Tích Quang. Mồng một, ngày rằm bắt đến đền thờ lễ bái. Lại còn viết sách nói rằng trước đó dân Việt vốn mọi rợ, chỉ biết lễ nghĩa từ khi có Nhâm Diên, Tích Quang sang. Các sử gia vô trách nhiệm sau này, cứ theo đó thuật lại. Chỉ độc giả Anh hùng Lĩnh-Nam,Cẩm-Khê di hận mới biết rõ mà thôi.

Hơn một thế kỷ trước, học giả Trương Vĩnh-Ký đã viết như sau: Những chữ dân ta dùng thời đó là những loại chữ ghi âm, mà hiện nay còn di tích trên nhiều bản ghi khác. Trong số đó có một tấm bia đá dựng trên núi Đá-bia. Sau khi chiếm nước ta. Một trong những công việc đầu tiên của viên tướng Trung-quốc là bắt buộc dùng chữ Hán trong công văn chính thức, cũng áp dụng những biện pháp nghiêm khắc để ngăn cấm thứ chữ ghi âm mà dân ta vẫn dùng trong thời kỳ ấy. Do đó chữ Hán hiện nay dùng trong nước vốn từ người Hán dùng sức mạnh cưỡng bắt dân ta phải theo.

(P.J.B Trương-vĩnh-Ký, trong bộ Abrégé de grammaire annamite do Saigon imprimerie Impériale in năm 1867 trang 7-8).

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 14

Một là báo phục, hai là báo phương
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Vĩnh-Hoa tiếp:

– Bộ Nam-thiên bách tộc đại luật áp dụng trong suốt từ năm Nhâm-Tuất (2879 trước Tây lịch) đến năm Quý-Mão (258 trước Tây lịch), trải hai ngàn sáu trăm hai mươi hai năm. Khi vua An-Dương đánh vua Hùng lập nước Âu-Lạc, ngài vẫn cho dùng bộ Nam-luật. Bộ Nam-luật áp dụng đến năm Quý-Tỵ (208 trước Tây-lịch) tức thêm năm mươi năm nữa. Cộng lại hai ngàn sáu trăm bẩy mươi hai năm (2672). Khi Triệu Đà đánh Âu-Lạc. Y xuất thân là chức quan của Tần Thủy-Hoàng, vì vậy y cho áp dụng luật đời Tần bên Trung-quốc. Luật Trung-quốc thì tôi không rành cho lắm.

Triều đình cùng đưa mắt nhìn Lục Mạnh-Tân. Ông cũng lắc đầu. Chỉ có Hoàng Thiều-Hoa mỉm cười:

– Mấy năm nay, tôi từng đến Lạc-dương vấn an Hàn thái-hậu. Nhân nhàn rỗi, tôi có nghiên cứu về luật Trung-quốc. Có thể nói tất cả luật lệ, điển chương Trung-quốc đều để ở điện Gia-đức. Chỉ có hoàng đế, thái tử, công chúa cùng tam công, tể tướng, thượng thư được đọc mà thôi. Tôi phải nhờ Hàn thái-hậu với Chu Tường-Qui mượn cho đọc. Nhân đó tôi cho sao chép đầy đủ.

Bà lấy trong bọc ra mấy bộ sách, để trước mặt:

– Trung-quốc có luật cùng thời với Lĩnh-Nam. Tức luật Thần-Nông. Đến đời Hoàng Đế (2550 trước Tây-lịch) cũng từng ban hành luật. Đời Hạ (2140-1711 trước Tây-lịch), Thương (1711-1066 trước Tây-lịch), Chu (1066-255 trước Tây-lịch) đều có luật lệ. Đến nay các bộ luật trên không còn nữa.

Bà đưa ra tập sách mỏng tiếp:

– Đây là bộ luật nước Trịnh, do Tử Sản soạn (536 trước Tây-lịch). Bộ luật nước Tần do Triệu Dương-Hoán soạn, khắc vào đỉnh (513 trước Tây-lịch). Bộ luật Trúc-hình do Đặng Tích soạn cho nước Trịnh (501 trước Tây-lịch) khắc vào thẻ trúc.

Bà đưa ra tập sách thứ nhì:

– Đến đời Chiến-Quốc (403-232 trước Tây-lịch) Lý Khôi soạn ra bộ Pháp-kinh. Bộ Pháp-kinh chia làm sáu thiên:

1. Đạo pháp (tội trộm).
2. Tặc pháp (tội cướp).
3. Tư pháp (hình phạt tù).
4. Bộ pháp (thủ tục).
5. Tập pháp (luật linh tinh).
6. Cư pháp (định nghĩa).

Khi soạn ra bộ Pháp-kinh, Lý Khôi đã tham khảo các bộ luật đương thời của nước Ngụy, Trịnh về hình luật, nước Tần về thủ tục. Nước Chu về trộm cướp, định nghĩa. Bộ Pháp-kinh Lý Khôi soạn cho Ngụy Văn-Công (424-387 trước Tây-lịch). Song các pháp gia đời Thủy-Hoàng, đời Tây-Hán cho đến nay đời Đông-Hán đều lấy đó làm căn bản.

Nói về luật lệ là vấn đề khô khan, tẻ lạnh. Song một là Hoàng Thiều-

Hoa đẹp như tiên. Hai là tiếng của bà trong, ngọt như cam thảo. Nên dù người ít đọc sách như Trấn-viễn đại tướng quân Hồ Đề, mà cũng theo dõi kịp.

Thiều-Hoa tiếp:

– Đến đời Cao-tổ nhà Hán (206-194 trước Tây-lịch). Thừa-tướng Tiêu Hà sửa đổi luật Lý Khôi, thêm vào ba chương nữa là:

1. Hộ luật, nói về kiểm tra dân số, giá thú, gia tộc.

2. Hưng luật, nói về thuế khoa, triều cống.

3. Khái luật, nói về quân đội, chuyên chở, chuồng voi, chuồng ngựa v.v.

Bộ Pháp-kinh có sáu thiên. Nay thêm ba thiên nữa thành chín thiên. Vì vậy người ta gọi luật thời Hán Cao-tổ là luật Tiêu Hà hay Cửu chương luật.

Bà đưa ra tập sách nữa:

– Kịp khi vua Quang-Vũ trung hưng nhà Hán. Giữa lúc đại ca Tự-Sơn đem quân đánh Kinh-châu. Quang-Vũ thấy đại nghiệp sắp thành, mới sai sứ đến Kinh-châu hỏi về việc canh cải luật. Đại ca Tự-Sơn đề nghị sửa chữa, thêm bớt một số điều. Nhất là định rõ quyền hạn, tổ chức hậu cung, hầu tránh nạn Vương Mãng. Song bản chất vẫn giữ nguyên như bộ Cửu-chương luật.

Tổng trấn Luy-lâu Quách A hỏi:

– Không biết nội dung bộ Nam-luật như thế nào?

Nguyễn Tam-Trinh đáp:

– Khác nhiều lắm. Thứ nhất về nguyên tắc, thứ nhì về tổ chức. Về nguyên tắc thì bộ Nam-luật đặt trên căn bản tục lệ và nhân trị. Bộ Pháp-kinh đặt căn bản trên uy quyền và pháp trị. Tục lệ là gì? Khi một số người sống chung với nhau, lâu ngày tự nó có những giao

ước không thành văn, dần dà biến thành tục lệ. Quốc-tổ đã chu du thăm trăm khu vực khác nhau. Sưu tầm phong tục, luật lệ của họ, về thu lại thành bộ luật chung. Còn bộ Pháp-kinh đặt trên uy quyền. Vua muốn thế nào, thì cứ ban luật, dân chúng phải tuân theo.

Bắc-bình vương Đào Kỳ hỏi:

– Điều này cháu đã nghe biết qua. Khi vua chúa ngồi trên, đặt ra luật, trái với tập tục, bắt dân tuân. Dĩ nhiên họ không tuân, thế là họ bị bắt tội. Do vậy bên Trung-quốc hay xảy ra cảnh dân làm loạn. Thưa bác thế còn nhân trị, pháp trị là gì?

Nguyễn Tam-Trinh tiếp:

– Luật đặt căn bản nhân trị, mục đích giáo hóa dân chúng hơn là dùng hình pháp bắt tuân theo. Vua phải biết tu thân, làm gương cho người trong nhà theo. Đó là đạo tề gia. Gia đình mình làm gương cho lân bang, cho cả nước bắt chước. Đó là đạo trị quốc. Nước mình thanh bình, vua tôi đạo đức, khiến thiên hạ hướng về. Đó là đạo bình thiên hạ. Những điều này chép đầy đủ trong sách Đại-học.

Bắc-bình vương Đào Kỳ nhìn Lục Mạnh-Tân. Vương chập chờn sống lại thời thơ ấu, phải phiêu bạt làm tôi tớ tại Thái-hà trang. Được Lục Mạnh-Tân yêu thương, tận tâm dạy dỗ. Lục còn dặn Vương:

– Với chí khí của con, sau này con sẽ thành đại nghiệp. Đại nghiệp thành, con nên dùng nhân đức trị dân. Chứ đừng dùng hình pháp như nhà Tần, nhà Hán bên Trung-nguyên.

Vì vậy Vương đỡ lời Nguyễn Tam-Trinh:

– Phò-mã An Tiêm đã từng nói: Người ta sinh ra vốn chưa biết gì cả. Khi lớn lên, tiêm nhiễm thói xấu, thành ra phạm tội. Cần phải giáo hóa. Bên Trung-quốc, sau đó gần hai nghìn năm, Mạnh-Tử nói Nhân chi sơ tính bản thiện. Cũng như nước chảy chỗ trũng. Từ đời Chu

(1066-770 trước Tây-lịch) cũng dùng nhân trị. Cho đến thời Chiến-quốc, các pháp gia như Hàn-Phi, Thương Ưởng, Lý Tư mới đưa ra pháp trị. Bộ Pháp-kinh soạn theo nguyên tắc pháp trị.

Nguyễn Tam-Trinh cầm bộ Nam-luật đưa ra:

– Bộ Nam-luật có mười thiên. Khác xa với luật Trung-nguyên. Luật Lĩnh-Nam hoàn toàn đặt trên nguyên tắc nhân trị. Nội dung có mười chương như sau:

1. Quốc-cương, nói về tổ chức triều đình, quan chế, hậu cung, sự truyền ngôi.
2. Bách-hầu, định rõ tổ chức, ranh giới, quyền hạn của các lạc hầu, lạc tướng.
3. Điển-lệ, định ra lễ nghi triều đình, cách tế lễ của vua cho tới thứ dân. Phương cách cúng giỗ tổ tiên.
4. Giá-thú, định việc cưới hỏi, tổ chức gia tộc. Bổn phận mỗi người trong gia tộc, cùng tang chế.
5. Hình-pháp, hình luật áp dụng trên toàn quốc. Tuy nhiên trong chương này còn dự trù, mỗi địa phương có thể tăng hay giảm tùy theo tục lệ.
6. Khái-khố, tổ chức thuế khóa, công khố, ấn định giá cả.
7. Binh-luật, tổ chức binh bị. Phương cách thăng chức, tước. Hình phạt trong quân.
8. Hình-chế, định rõ thủ tục bắt giam, xử án, cùng các hình phạt đặt ra.
9. Tranh-tụng, thủ tục kiện thưa, bồi thường.
10. Phong-thần, định rõ thể lệ thờ cúng các thần. Những công lao được phong thần. Tài sản các đình chùa để cúng tế thần.

Công chúa Thánh-Thiên bàn:

– Như vậy bộ Nam-luật chi tiết hơn Cửu-chương luật nhiều. Có điều một số khoản không hợp với tình thế Lĩnh-Nam hiện tại. Như chương thứ bảy về Binh-luật. Thời vua Hùng, quân trừ bị quốc gia rất ít. Lại nữa chỉ có nam tướng, nam binh. Hồi hội binh ở Phiên-ngung bàn về tổ chức binh bị, Bắc-bình vương đã có kế hoạch đầy đủ. Kế hoạch đó hiện đang thi hành. Tôi thấy tổ chức binh bị như vậy kiện toàn nhất. Chúng ta cần tu bổ bộ Nam-Luật, chứ không nên sửa đổi binh chế của Bắc-bình vương. Bởi chúng ta tiến hơn nhiều. Nam cũng như nữ, đều có trách vụ với đất nước. Trong các trang, lạc hầu đều cưỡng bách nam, nữ từ mười ba tuổi phải tập võ, học binh sự. Từ mười tám, nam nữ đều được xung vào quân của lạc vương hoặc quân quốc gia. Hiện các nữ tướng đông hơn nam tướng.

Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa tiếp:

– Tôi đồng ý với công chúa Thánh-Thiên. Về binh luật, phải sửa hoàn toàn. Những gì Bắc-bình vương cho tổ chức, coi như thành luật rồi. Không cần phải thêm bớt nữa.

Triều đình thông qua mọi khoản. Cuối cùng quyết định cử một ủy ban tu bổ. Ủy ban do Đại tư-không Nguyễn Tam-Trinh cầm đầu. Trong ủy ban có Phùng Vĩnh-Hoa, Nguyễn Phương-Dung, Đào Hiển-Hiệu, Nguyễn Thành-Công, Phan Đông-Bảng, Vũ Công-Chất, Lê Chân, Hồ Đề, Lục Mạnh-Tân, và Nguyễn Quý-Lan.

Vua Trưng ban chỉ dụ:

– Xét như các bộ luật Trung-quốc. Từ bộ Hình-thư của Tử Sản, đến bộ Cửu-chương luật. Trẫm thấy các luật gia Trung-quốc quá câu nệ cổ nhân. Những gì của Hình-thư, nay không hợp thời, thế mà vẫn giữ nguyên. Vậy các vị tu bổ Nam-luật, thành bộ luật Lĩnh-Nam cần nhằm vào bằng này điều:

* Một là những gì thành truyền thống, tục lệ của tổ tiên. Tuyệt đối không được sửa đổi.
* Hai là trọng quyền địa phương, tức tục lệ. Khoản nào thấy có sự trái ngược với phong tục địa phương, cần phải có một điều châm chước. Như Nam-luật bắt con gái phải kín cổng cao tường. Trong khi đó các sắc dân Mường, Mán, Thái v.v. đêm đêm thiếu nữ thường ra suối cùng tắm với nhau. Phong tục sắc dân đó như vậy. Cần phải có một điều khoản dự trù, sao cho không xáo trộn.
* Ba là tránh tập trung tài sản vào một số nhà giàu. Ấn định rõ, nhà giàu nhất chỉ được ba mươi mẫu ruộng. Còn lại xung công. Cũng tránh không nên để một người dân nào không có ruộng đất.
* Bốn là kể từ nay. Người nào có tài, có đức thì giữ quyền cai trị. Bỏ hẳn lối cha truyền con nối.
* Năm là duy trì chế độ một vợ, một chồng. Chế độ đa thê, đa phu bãi bỏ hẳn. Luật cũng nên dự trù điều khoản đã rồi cho những người đa thê, đa phu.
* Sáu là cưỡng bách học tập. Văn tự chính thức là Khoa-đẩu. Các khóa thi được tổ chức cả văn lẫn võ.

Ghi chú của tác giả:

Trong bộ Hậu Hán-thư của Phạm Việp, quyển hai mươi bốn (từ trang 727 đến 854) và quyển bảy mươi sáu (từ trang 2457 đến 2464) do Trung-hoa thư cục hương cảng xuất bản 1978 có nhắc tới việc sau khi Mã Viện đánh chiếm được đất Giao-chỉ. Viện làm bản trần tấu về triều rằng sự khác biệt của luật Lĩnh-Nam với luật Trung-quốc đến mười điểm. Sự thực là gần như khác hoàn toàn. Tiếc rằng hiện nay, không còn tìm ra được bộ luật đó nữa. Buồn quá! Mà dù có tìm ra được, thì với loại chữ Khoa-đẩu, cũng chỉ để ngắm nhìn tiếc thương

mà thôi.
Vào một buổi trưa, Trưng Đế đang cùng tam công, tể tướng, đại thần nghị sự. Hoàng môn quan vào tâu:
– Tâu bệ hạ có một lão bà đến trước cổng thành, đánh ba tiếng trống. Xin vào yết kiến bệ hạ. Thần cật vấn hỏi lý do. Lão bà không chịu nói. Xin tâu để bệ hạ định liệu.
Trưng Đế truyền chỉ cho vào.
Lát sau, một bà già tuổi khoảng sáu mươi, mặt mũi lem luốc, đầu bù tóc rối, quần áo dơ bẩn, bước vào đại điện. Bà liếc nhìn quần thần, rồi ngửa mặt lên trời mà cười.
Lễ-bộ thượng thư Nguyễn Quý-Lan hỏi:
– Lão bà tên họ là gì? Xin yết kiến triều đình có việc chi muốn nói.
Lão bà, bưng mặt cười khúc khích, rồi lại khóc hu hu nói:
– Than ôi! Trời đất tuy rộng bao la. Mà không một bóng người!
Nguyễn Quý-Lan quát:
– Ở đây có Hoàng-thượng, có triều thần trên trăm người. Sao lại bảo không có ai? Là dân Lĩnh-Nam, lão bà phải biết lễ kính. Tội bất kính đối với triều đình, đáng đem ra chặt đầu.
Lão bà càng cười:
– Hoàng đế họ Trưng, xuất thân nghĩa hiệp. Tam công đều xuất thân nghĩa hiệp. Tể tướng con nhà danh gia. Lễ-bộ thượng thư, là đệ tử phái Tản-viên. Thế mà cũng hăm đem người ta ra chặt đầu hay sao? Thôi ta đi đây. Thế mới biết nghe không bằng thấy. Ta chả thèm nói với bọn mi nữa.
Lão bà thủng thẳng bước đi. Nguyễn Quý-Lan vẫy tay. Hai nữ võ sĩ tới bắt giữ lão bà. Lão lạng người tránh khỏi. Thân pháp cực kỳ thần tốc. Phương-Dung kêu lên một tiếng kinh ngạc:

– Úi chà!

Nguyên lão bà xử dụng thân pháp của phái Long-biên. Quách A hiện giữ chức tổng trấn Luy-lâu. Nàng lạng người đến chụp lão bà. Lão đứng nguyên chờ Quách A chụp. Quách A chụp vai bà. Các ngón tay của nàng như chụp phải phiến đá. Nàng nhảy lùi lại kêu lên một tiếng:

– Úi chà, đau quá!

Nàng vừa đứng dậy, lão bà đã ra khỏi điện. Quách A chạy theo. Nàng cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng hơn mười con bay đến tấn công. Lão bà cười nhạt một tiếng. Hai tay vung lên trời, như hai chiếc hoa sen nở. Thần-ưng thứ nhất lao xuống. Bị bàn tay của lão hút vào. Lão liệng ra xa. Thần-ưng thứ nhì lao xuống, lại bị lão dùng chưởng hút mất. Phút chốc cả mười Thần-ưng đều bị bắt. Lạ thay, mười Thần-ưng bị áp lực bàn tay lão bà, không sao bay được.

Trưng Đế thấy vậy. Vẫy tay bảo Quách A:

– Sư muội, không được động thủ.

Binh-bộ thượng thư Chu Bá đứng ngoài nhìn thấy dáng dấp lão bà rất quen thuộc. Trong nhất thời ông không nhớ ra đã gặp lão ở đâu. Ông hỏi:

– Xin cao nhân cho biết phương danh, quí tính.

Bà-lão cười nhạt:

– Các người tự nhận nghĩa hiệp, mà ta đánh trống xin vào trình bày kế sách. Các ngươi không được lời chào hỏi. Cũng chẳng kéo ghế mời ta ngồi. Vì vậy ta mới bảo trời đất rộng. Mà chẳng có ai.

Bà lạng mình, chỉ thấy bóng trắng thấp thoáng, bà đã rút được kiếm đeo phía sau Quách A. Uốn cong người, nhảy vọt lên không, bà lão quay đến năm vòng liền, đáp xuống trước mặt Phương-Dung. Ánh

kiếm đã loé lên đưa vào cổ nàng, Phương-Dung nhảy lùi liền bốn bước, tay nàng rút kiếm phản công. Song bà lão cũng nhảy theo, mọi người chỉ thấy hoa mắt lên, Phương-Dung với lão bà đã chiết được trên mười chiêu.

Trưng Đế hỏi Chu Bá:

– Sư thúc! Người nghe nhiều, biết rộng! Có thấy nói trong phái Long-biên còn nữ cao nhân nào khác ngoài Nguyễn Phan tiên sinh không?

Chu Bá ngơ ngẩn xuất thần, một lúc rồi nói:

– Thần chưa từng nghe qua.

Quách A, Trần Năng sợ lão bà là gian tế, truyền dẫn Thần-hổ, Thần-báo, Thần-ưng bao vây kín như thành đồng vách sắt.

Giữa vòng vây, lão bà với Phương-Dung quấn lấy nhau như hai quả cầu bạc. Không ai đủ nhãn lực phân biệt được kiếm của người nào.

Trưng Nhị nói với Trưng Đế:

– Kiếm pháp hai người cùng một môn hộ. Phương-Dung tuổi trẻ, thông minh. Lão bà kinh nghiệm, nội lực thâm hậu. Nếu đấu trong vòng ba trăm hiệp, khó biết ai thắng, ai bại. Còn đấu ngoài ba trăm hiệp, e Phương-Dung thua vì nội lực kém hơn.

Chu Bá ngơ ngẩn một lúc nói:

– Long-biên kiếm pháp, chỉ người chưởng môn mới học được hết tinh hoa. Tôi tưởng hiện trên thế gian này, chỉ có Đào Kỳ, Phương-Dung, Phật-Nguyệt biết xử dụng mà thôi. Không ngờ lão bà này lại cũng biết xử dụng. Không biết bà là ai? Cứ như tuổi tác, ắt bà ngang vai với nhạc phụ của tôi.

Trần Năng ghé tai Chu Bá:

– Sư huynh coi kìa! Lão vừa xử dụng nội công Tản-viên, vừa xử dụng nội công Long-biên. Lão khéo léo hợp hai thứ làm một. Cho

nên kiếm chiêu khi âm, khi dương.

Hai người đấu được trên bốn trăm hiệp. Trưng Nhị sợ một trong hai người bị tử thương, Lĩnh-Nam thiệt mất một kiếm khách. Bà bảo Trần Năng:

– Sư thúc vào can hai người ra đi.

Trần Năng vận Lĩnh-nam chỉ, chĩa lên không:

– Xin hai vị ngừng tay!

Miệng nói, bà phóng hai chỉ, véo, véo vào giữa kiếm hai người. Hai người bị chỉ lực Thiền-công mạnh như vũ bão, đẩy kiếm lệch ra ngoài. Cả hai cùng lùi lại.

Phương-Dung chắp tay hướng lão bà:

– Đa tạ tiền bối nương tay.

Lão bà cười nhạt:

– Nương với chả nương! Ta cố gắng mà không thắng được mi.

Lão chỉ Trần Năng:

– Con nhỏ kia! Nội công của mi rõ ràng của Tản-viên, tại sao lại pha lẫn thứ nội công kỳ lạ. Dường như của phái Liêu-đông?

Câu nói vừa dứt, lão phóng chưởng đánh Trần Năng. Cả triều đình đều kêu lên kinh ngạc. Vì chiêu bà phát ra tên Ngưu hổ tranh phong của Tản-viên. Công lực mạnh như núi lở băng tan.

Trần Năng không dám khinh thường. Bà vận khí ra Thủ-tam-dương kinh đỡ. Bình, lão bà tóc dựng ngược, mắt lộ vẻ kinh khủng. Còn Trần Năng lui lại đến hai bước. Thắng bại đã phân.

Chu Bá đứng ngoài lược trận, kinh hãi nghĩ:

– Công lực sư muội hơn ta nhiều. Mà đối chưởng với lão bà này, còn bị sút kém. Ta tưởng trên đời chỉ có Đào Kỳ với sư phụ, có thể thắng được sư muội mà thôi. Lão là ai mà hết xử dụng kiếm pháp Long-

biên đến xử dụng chưởng Tản-viên?
Lão bà cười nhạt:
– Khá lắm! Thì ra lão già chưa chết Trần Đại-Sinh đã dốc túi truyền cho mi bản lĩnh một đời của lão. Hãy đỡ chưởng nữa của ta.
Lão bà vung tay ra chiêu Ngưu tẩu như phi. Chưởng phong không có gió lộng. Đúng là chưởng âm nhu. Trần Năng không dám coi thường.
Bà vận Thiền-công Vô ngã giả tướng, cũng phát chiêu Ngưu tẩu như phi. Chưởng không có gió. Hai chưởng gặp nhau, sùy một tiếng. Cả hai đều lùi lại.
Lão bà ngơ ngẩn, tay ôm chưởng xuất thần suy nghĩ. Mắt mơ màng nhìn vào không gian xa vời.
Phương-Dung vẫy mọi người lùi lại.
Lúc đầu thấy lão bà dùng thân pháp Long-biên. Phương-Dung tưởng bà là cao nhân bản phái. Sau khi chiết trên bốn trăm chiêu. Bà mới thấy kiếm chiêu của lão bà không hoàn toàn giống Long-biên. Đôi khi còn pha thêm nội lực Tản-viên vào nữa. Kiếm pháp của bà nhiều chỗ sai lạc. Song lão bà kinh nghiệm chiến đấu, nên mới chống nổi.
Lão bà nói với Trần Năng:
– Ta lầm! Lúc đầu thấy chỉ lực của mi làm mất nội lực của ta. Ta cho rằng mi xử dụng nội công Liêu-đông. Song qua chưởng vừa rồi, dường như mi xử dụng một thứ nội công quang minh chính đại, hóa giải chưởng lực của ta. Nội lực mi tới trình độ này, ta e hơn cả Lê Đạo-Sinh. Ai dạy mi nội công đó.
Trần Năng lễ phép:
– Người dạy tiểu nữ không biết võ công. Ngài người Tây-Trúc, pháp danh Tăng-Giả Nan-Đà.
Lão bà khách khí hơn:

– Ta muốn lĩnh giáo mấy chiêu nữa của ngươi.
Bà phát chưởng tấn công Trần Năng. Chưởng của bà thuộc Tản-viên. Tay trái xử dụng âm kình, tay phải xử dụng dương kình.
Trần Năng vận Thiền-công, xử dụng Phục-ngưu thần chưởng. Bất cứ lão bà xuất chiêu nào, bà đều hóa giải được.
Trưng Nhị lược trận nói với Trưng Đế:
– Lão bà này học được cả nội công âm nhu của phái Long-biên. Nội công dương cương của phái Tản-viên. Bà lại xử dụng Phục-ngưu thần chưởng, cả cương lẫn nhu giống như Đào Kỳ. Em nghĩ có lẽ Đào Kỳ liên hệ tới bà. Hai ít ra y đã truyền tất cả sở học của y cho bà.
Hai người đấu với nhau đến chưởng thứ hai trăm, lão bà nhảy lùi lại:
– Ta phục ngươi. Ta nhận thua ngươi!
Lão bà ôm mặt khóc thảm thiết.
Trần Năng hỏi:
– Thưa tiền bối. Có lẽ tiểu bối ra tay nặng quá chăng?
Lão bà càng khóc lớn:
– Ta khổ công luyện võ bấy lâu, hy vọng tìm lão già chưa chết Trần Đại-Sinh trả thù. Không ngờ... không ngờ, đến học trò y, mà ta không thắng nổi, còn mong gì trả thù nữa.
Trần Năng lễ phép hỏi:
– Thưa bà, sư phụ tôi suốt đời chỉ biết lấy y đạo cứu thế. Đôi khi phải ra tay, chẳng qua để cứu người mà thôi. Ngay trong trận Cẩm-dương, người bị đối thủ lừa dối, đánh trọng thương. Người cũng không nỡ giết. Không hiểu người đã làm gì để bà thù hận người ? Ở đây có sư huynh Chu Bá với tôi đều là đệ tử người. Sư phụ chúng tôi hiện vân du thiên hạ. Vậy bà có thể đánh, có thể mắng, có thể chửi

chúng tôi. Chúng tôi xin gánh chịu cho sư phụ. Không biết có được không?

Lão bà nhìn Trần Năng, rồi nhìn Chu Bá. Bà ngơ ngẩn xuất thần rồi hỏi:

– Ngươi họ Chu phải không? Ngươi được Lê Đạo-Sinh gả con gái cho. Vậy ngươi có biết cha, mẹ ngươi là ai không?

Chu Bá nghe lão bà hỏi bằng giọng kẻ cả. Ông đoán có lẽ bà biết tông tích của ông cũng nên. Ông nhũn nhặn:

– Chu-Bá này suốt đời có một mối hận, vì không biết gốc tích mình. Nếu lão bà biết, xin chỉ dạy. Hậu bối nguyền không quên ơn.

Lão bà cười:

– Dĩ nhiên ta biết. Ta biết người như ta biết ta vậy.

Chu Bá càng kính cẩn hơn:

– Trước đây, cha mẹ tôi khởi binh đánh đuổi giặc Hán, đều tử trận cả. Tôi được một tỳ nữ của cha tôi đem đến trang Thái-hà ở, nuôi tôi khôn lớn. Tôi được Lục trúc tiên sinh thu làm đệ tử, còn cho làm rể. Nhiều lần gặng hỏi nhũ mẫu tên cha mẹ tôi, người nhất định không chịu trả lời. Chỉ bưng mặt khóc. Vì vậy tôi không dám hỏi thêm. Nhũ mẫu qua đời rồi, mà tôi vẫn không biết cha mẹ tên gì? Gốc tích thân thế ra sao.

Vua Trưng an ủi Chu Bá:

– Anh hùng đâu quản xuất thân. Chu sư thúc, người đã thành đại anh hùng Lĩnh-Nam, thì dù song thân thế nào chăng nữa, chúng tôi vẫn kính trọng sư thúc.

Lão bà cười nhạt, hỏi Trưng hoàng đế:

– Các ngươi tự xưng anh hùng, mà tiếp đãi hiền tài như thế này ư?

Trưng đế bảo Phương-Dung:

– Lỗi ở ta. Sư muội. Hãy kéo ghế mời lão bà an vị.
Phương-Dung nhìn thân pháp, võ công của lão bà, biết lão có liên hệ với phái Long-biên. Bà vội kéo ghế mời lão bà ngồi, truyền rót nước, đem bánh trái kính cẩn:
– Xin cao nhân cho biết quí tính phương danh.
Lão bà không nhân nhượng, ngồi xuống ghế, cầm bánh ăn. Ăn hết đĩa bánh, tự rót nước trà, uống hết một bình. Lão vỗ hai tay vào nhau, hỏi Phương-Dung:
– Con bé ngạnh đầu kia! Ngươi là Tể tướng Lĩnh-Nam trăm sự của Xã-tắc đều do người cả. Có đúng thế không ?
– Quả như bà nói.
– Ngươi ra lệnh khuyến khích phá đất hoang làm ruộng, trồng dâu, nuôi tằm. Được! Ngươi treo thưởng cho ai trồng được thửa ruộng có số thu cao! Được! Ngươi khuyến khích nuôi cá, lợn, gà, trâu, bò. Được. Song ngươi ngu quá!
Phương-Dung thấy lão nói năng ngỗ nghịch. Nhưng bà thấy lão xử dụng võ công Long-biên đến trình độ ngang với mình, có thể bà là tiền bối cùng môn hộ, nên bà nhũn nhặn:
– Tiểu bối xin rửa tai nghe lời lão bà.
Lão cười khạnh khạch:
– Ngươi ban lệnh, cứ tưởng dân chúng ai cũng như ngươi. Ngươi muốn nước giàu phải không? Nhưng ngươi có biết rằng dân chúng khá giả một chút, họ sinh lười, không làm việc nữa. Thành ra đất Lĩnh-Nam cũng không hơn Trung-Quốc làm bao. Ta hỏi ngươi: Ngươi khuyến khích họ nuôi gà, nuôi lợn, nuôi trâu bò. Dân chúng khá một chút, có trứng gà mang ra ăn, giết lợn sữa, giết nghé tơ ăn... thì làm sao mà giàu được?

Phương-Dung tỉnh ngộ:

– Tiểu bối ngu tối, không nghĩ đến. Ngay ngày mai, tiểu bối sẽ ban lệnh: Không được ăn trứng gà, vịt trong vòng một năm. Không được giết lợn sữa, giết nghé.

Lão già lại cười:

– Ta còn phải dạy dỗ mi nhiều nữa. Mi truyền lệnh: Triều đình khuyến khích gia tăng nhân xuất. Chỉ khuyến khích thôi! Thì ai nghe. Giá như một vợ, một chồng, đẻ liền năm đứa con, đôi vợ chồng ấy, với bầy con sẽ ăn cỏ mà sống hay sao?

Phương-Dung tỉnh ngộ:

– Hậu bối sẽ ban lệnh: Đàn bà có mang từ bảy tháng, cho đến sau khi sinh con sáu tháng, được trợ cấp gạo, vải. Nhà nào có trẻ con dưới mười ba tuổi, một mẫu ruộng không phải nộp thuế. Nhà nào một vợ một chồng, sinh được năm con., những đứa trẻ ấy, lạc hầu phải xuất kho nuôi nấng.

Thình lình lão bà xuất trảo tấn công Chu Bá. Bà đang nói truyện, ra tay cực kỳ thần tốc. Chu Bá không phản ứng kịp. Ông nhảy lui về sau hai bước, phóng Lĩnh-nam chỉ đỡ chưởng của bà. Song áo ông đã bị rách hở cả vai lẫn ngực.

Lại đến lượt lão bà la lên một tiếng kinh ngạc:

– Đúng! Ngươi họ Chu song tên không phải là Bá mà là Đức-Anh. Ngươi tên Chu Đức-Anh.

Chu Bá kinh ngạc. Ông lùi lại:

– Xin lão bá dạy cho ít lời.

Lão bà ngồi xuống ghế cười nhạt:

– Còn dạy gì nữa. Ngươi lại đây ta nói cho mà nghe.

Chu-Bá đến bên cạnh lão, nhưng ông ớn lão ra tay bất thần. Ông vận

công đề phòng. Bà ghé tai nói nhỏ mấy câu. Chu Bá lắc đầu:
– Tôi không tin.
Lão bà cười nhạt:
– Ngươi không tin ư? Ta nói ra cũng không sao. Khi ngươi được một tuổi. Ngươi bị chó cắn vào vai trái. Đến nay thẹo vẫn còn. Giữa vú trái ngươi có mụn nốt ruồi đỏ. Như vậy đủ chưa? Ngươi là cháu ta. Ta là cô ngươi. Ngươi giống anh ta như đúc.
Chu Bá kinh hoàng, đến trước lão bà quì gối:
– Cháu kính cẩn ra mắt Cô mẫu.
Lão bà, để cho Chu Bá lạy đủ bốn lạy. Bà ôm đầu Chu Bá khóc:
– Cháu ơi! Cô cứ tưởng cháu chết rồi! Không ngờ cháu còn sống trên thế gian này. Giòng họ Chu của ta không tuyệt tự.
Từ hồi có trí nhớ, mối khổ tâm, đau đớn trong lòng Chu Bá, dằn vặt ông, vì ông không biết rõ nguồn gốc mình: Cha, mẹ, họ hàng, sinh quán ở đâu. Ông ở với một nhũ mẫu mù lòa, câm điếc. Bà không biết chữ. Bà làm lụng cực kỳ vất vả để nuôi ông. Hàng xóm cho biết: Hồi ông được ba tuổi, nhũ mẫu bồng ông đến trang Thái-hà xin cư ngụ. Bà bị thương tích đầy người. Lê Đạo-Sinh thương tình, cho thầy thuốc cứu trị. Bà không chết, song trở thành tàn tật. Bà được trao cho việc đan chiếu, đan rổ, sống qua ngày. Đến khi Chu Bá lớn lên, học hành thông minh. Lê Đạo-Sinh thu làm đệ tử. Ông được Lê gả con gái cho. Từ đấy ông sống một cuộc đời giàu có, sang trọng. Song nỗi khổ tâm về xuất thân, vẫn không được giải. Có lần Lê Đạo-Sinh úp mở cho ông biết: Cha mẹ ông trước đây, từng khởi nghĩa phục Việt, bị thất bại, cả hai đều tử trận. Ông hỏi thêm, Lê lắc đầu, trả lời không biết.
....

Trước kia thân phụ Chu Bá xuất thân là một lạc hầu, có chí lớn. Năm Chu Bá được ba tuổi. Ông cùng vợ, và em gái tên Chu Tái-Kênh khởi binh phản Hán phục Việt. Được nửa năm sau, nghĩa quân bị đánh tan. Song thân Chu Bá chết tại trận. Tái-Kênh vừa chiến đấu, vừa ôm Chu Bá chạy trốn. Quân Hán đuổi theo bao vây trùng trùng điệp điệp. Tái-Kênh chiến đấu cho đến lúc ngã xuống không biết gì nữa.

Khi nàng tỉnh dậy, thì thấy mình nằm trên giường, người đầy vải băng bó. Một trung niên nam tử xuất hiện bưng nước cho nàng uống. Nàng hỏi:

– Đây là đâu? Cháu tôi đâu?

Trung niên nam tử xưng mình họ Trần tên Đại-Sinh. Ông cho biết, chính ông đã xung vào vòng vây quân Hán, cứu được Tái-Kênh ra. Còn đứa cháu. Trong lúc chiến đấu, bị thất lạc mất.

Tái-Kênh dưỡng bệnh ở trang ấp Trần Đại-Sinh ít lâu sau thì khỏi. Nhà tan, cửa nát, nàng không còn chỗ dung thân. Trần Đại-Sinh tỏ ý lưu nàng ở lại trang của ông. Hai người cách nhau đến hai mươi tuổi. Trần Đại-Sinh đã đến tuổi bốn mươi. Còn Tái-Kênh mới ở tuổi hai mươi. Ông chưa cưới vợ. Hai người hàng ngày trao đổi võ công. Bấy giờ Trần Đại-Sinh mới biết nàng thuộc phái Long-biên. Chỉ một năm, hai người thương yêu nhau. Họ thành vợ chồng. Một năm sau, Tái-Kênh sinh ra đứa con gái. Nàng đặt tên là Trần Thiếu-Lan.

Hai vợ chồng sống bên nhau suốt hai mươi năm đầm ấm. Năm Thiếu-Lan hai mươi tuổi. Ông bà gả cho đệ tử phái Long-biên tên Trần Anh. Năm sau Thiếu-Lan sinh đôi, đẻ ra Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa. Hai vợ chồng Trần Anh là người có chí lớn. Ông bà liên lạc với anh hùng thiên hạ, định khởi binh phản Hán phục Việt. Trần Đại-Sinh khuyên không nên, vì chưa đến lúc, phải ẩn nhẫn, chờ khi tiềm lực

đủ, hãy phất cờ. Còn như khởi binh sớm chỉ thêm mất mạng vô ích. Tái-Kênh không chịu, đòi khởi binh ngay. Thế là hai vợ chồng Trần Đại-Sinh bất hòa.

Ông khuyên bà:

– Phàm muốn khởi binh làm đại sự, cần kết hợp anh hùng thiên hạ. Người người đồng tâm, mới hy vọng thành công. Nay nhà mình, tôi không có trang ấp. Lực lượng của ta chỉ có một trang của Trần Anh, tráng đinh chưa quá ngàn người. Nếu như ta bất thần khởi binh, giỏi lắm chỉ đủ sức đánh chiếm một huyện. Sau đó quân Hán các nơi kéo đến, sức người đã không đủ chống giặc, còn lương thảo không đủ nuôi quân trong ba tháng. Thế mà ta khởi binh thì tan nhà cửa nát vô ích mà thôi.

Tái-Kênh cương quyết:

– Cách đây hai mươi năm, anh tôi khởi binh. Tuy không thành công, cũng đốt được ngọn lửa phục quốc lên. Nay Tích Quang đang núp sau đại nghĩa: Đem văn hiến Trung-nguyên dạy dỗ man di mọi rợ. Ông không thấy dân chúng cúi đầu ca tụng chúng như bậc thánh đó sao? Tôi muốn khởi binh, truyền hịch kể tội y, lột mặt nạ giả nhân giả nghĩa, mưu Hán hóa người Việt. Ông không muốn giúp tôi với con cũng được. Ông nên lánh mặt đi. Chúng tôi nguyện đem cái chết đền ơn Quốc-tổ.

Bà cầm thanh kiếm bẻ làm đôi thề:

-Nếu tôi thành công. Ông đừng vác mặt về nhìn mẹ con chúng tôi. Ngược lại, tôi thất bại, dĩ nhiên tôi chết. Ông cũng không cần thương xót, làm gì.

Thấy vợ, con gái, con rể nhất quyết khởi binh. Ông rủ Nguyễn Phan, dẫn thêm Đặng Thi-Sách, du ngoạn Trung-nguyên, lánh mặt. Ở nhà

Tái-Kênh cùng con rể, con gái khởi binh. Lúc đầu đánh chiếm được hai huyện. Trong khi đánh chiếm huyện Bắc-đái, nghĩa quân bị bại. Trần Anh bị giết tại trận. Tái-Kênh, Trần Thiếu-Lan bị bắt. Thiếu-Lan có nhan sắc, bị thái thú Tích Quang gửi sang Trung-nguyên cống cho Xích-My. Còn Chu Tái-Kênh bị đem chém. Trước hôm bà bị hành hình, Lê Đạo-Sinh vào ngục thăm bà. Y khóc lóc thảm thiết rằng: Y làm đô úy Giao-chỉ, chẳng qua để giúp đỡ người Việt. Bây giờ y không biết làm cách nào cứu bà. Cuối cùng, giữa lúc bà tuyệt vọng, y đề nghị, sẽ đem người vào thế mạng chịu chết cho bà. Còn bà, y khuyên không nên rời Thái-hà trang. Y dành cho bà một khu nhà biệt lập, cấp cho bà hai thị nữ hầu hạ.

Bản tính Tái-Kênh cương cường, can đảm. Nhưng sau khi khởi nghĩa bị thất bại, nghĩa quân tan vỡ, con rể chết, con gái bị lưu đày, mình bị chết chém. May được Lê Đạo-Sinh cứu sống, bà mất hết chí khí, hận thù đời.

Nghe tin Trần Đại-Sinh từ Trung-nguyên về, bà cũng không muốn gặp mặt. Trần Đại-Sinh tưởng vợ bị chết rồi. Ông không thiết tục huyền, ngao du thiên hạ lấy y đạo cứu dân.

Chu Tái-Kênh ẩn ở trang Thái-hà. Thỉnh thoảng Lê Đạo-Sinh tới thăm bà. Y ngỏ với bà rằng: Y có chí lớn, muốn phục hồi Lĩnh-Nam. Y đang xây dựng lực lượng, kết nạp anh hùng. Bà hăm hở giúp y. Y khuyên bà nên cải trang thành một người Mường, đi các trang ấp huấn luyện, tổ chức tráng đinh cho y. Bà vui vẻ làm việc. Lê Đạo-Sinh thiết lập một trang trại, trong vùng rừng núi Giao-chỉ, giao cho bà trông coi. Y truyền tất cả trang ấp của y, của học trò y, gửi tráng đinh về cho bà huấn luyện. Vì vậy, tráng đinh thuộc sáu mươi hai trang ấp dưới quyền Lê Đạo-Sinh và đệ tử rất thiện chiến, hùng

mạnh như các đội quân chuyên nghiệp. Đệ tử Lê Đạo-Sinh ít được gặp bà. Họ chỉ biết bà có tên mẹ Chu. Ai cũng phải gọi bà bằng mẹ hết.

Trong khi ở trên rừng, dạy tráng đinh, cô độc, không người tâm sự, bao nhiêu oán hờn chồng chất, bà đổ lên đầu chồng. Bà cho rằng vì chồng không giúp đỡ, bà mới thất bại. Bà quyết chí luyện võ, đợi một mai Lê Đạo-Sinh khởi binh, chính thân bà sẽ cầm quân đánh giặc. Đuổi giặc rồi, bà dùng võ công đánh bại Trần Đại-Sinh, để hạ nhục ông.

Có lần bà tìm được tung tích ông. Đêm, bà bịt mặt tấn công ông. Đấu với nhau được mười chưởng. Bà mới biết võ công mình còn kém ông xa. Từ thất bại, muốn thành công, bà đi vào đường tà. Bà nghĩ: Lê Đạo-Sinh võ công cao cường. Nếu bà có được cuốn sách chép bí quyết của y, có thể thắng chồng. Nghĩ là làm. Bà giả đau, vì khí hậu trên rừng không hợp với bà. Lê Đạo-Sinh tạm cử người thay thế bà coi trường luyện quân. Y đem bà về trang Thái-hà dưỡng bệnh. Y không đề phòng, bị bà lấy trộm mật thư, học hết võ công của y. Sau ba năm luyện võ, bà bí mật trở lại chỗ Khất đại-phu ở, tấn công ông. Song cũng chỉ được trăm chiêu bà bị bại. Lần này, Khất đại phu kinh ngạc không ít. Ông cố moi óc xem, trong đời, ông đã gây thù với ai, mà ba năm trước một người thân hình nhỏ bé, rõ ra dáng phụ nữ, đến tấn công ông, không nói một lời. Sau ba năm, trở lại, với bản lĩnh không thua ông làm bao. Lạ một điều, võ công người này lại là võ công Tản-Viên? Tuy thắng đối thủ, song ông không nỡ hại. Cũng không nỡ gỡ khăn bịt mặt ra. Ông thả cho đi.

Chu Tái-Kênh trở về Thái-hà trang, quyết tâm luyện võ, mong trả thù Khất đại-phu.

Thời gian Đào Kỳ bị làm nô bộc ở trang Thái-hà, là thời gian bà đang mưu phục thù. Bà nghĩ: Muốn thắng Trần Đại-Sinh, cần học nội công âm nhu phái Long-biên. Đêm đêm bà rình ở nhà tù, đợi Nguyễn Phan cung khai bí quyết luyện công, lập tức bà lấy cắp luyện. Song bà không thành công.

Cho đến khi Đào Kỳ được Nguyễn Phan truyền nội công âm nhu, cùng kiếm trấn môn phái Long-biên. Bà núp nghe trộm, từ đó, bà luyện được kiếm pháp Long-biên. Có điều bà núp xa nghe, không được nhìn tận mắt các chiêu thức, thành ra kiếm pháp của bà hơi khác kiếm pháp nguyên thủy. Vì vậy đấu với Phương-Dung, tuy bà có nội công cao hơn, kinh nghiệm nhiều, mà không thắng được đối thủ.

Hàng đêm, bà theo dõi Đào Kỳ, do đó bà biết chỗ dấu các thẻ đồng bộ Văn lang võ học kỳ thư. Bà đào lên, học thuộc các câu quyết rồi lại trả về chỗ cũ. Vì vậy Đào Kỳ không biết gì cả. Tuy bà luyện được đủ ba mươi sáu chiêu Phục-ngưu thần chưởng, cả cương lẫn nhu. Song bản lĩnh của bà không bằng Đào Kỳ, vì Đào Kỳ phát minh ra lối qui liễm chân khí âm, dương, hợp làm một, công lực ông cao không biết đâu mà lường.

Chu Tái-Kênh luyện xong bộ Văn lang võ học kỳ thư, bà đi tìm Khất đại phu trả thù. Thì ông đang trên đường tòng chinh Trung-nguyên. Bà lặn lội tới Dương-bình quan, đúng lúc ông đi Lạc-dương với Đào Kỳ. Bà tìm tới Lạc-dương ông lại trở về Lĩnh-Nam. Bà trở về Lĩnh-Nam, thấy Lĩnh-Nam phục hồi, Trưng Đế phong các công thần, tổ chức Lĩnh-Nam thành một nước thái bình. Dân chúng sung sướng. Bà cho rằng Trưng Đế thành công vì nhờ chồng mình giúp. Uất khí, oán hờn chồng chất, bà tìm chồng khắp nơi, không thấy. Bà nghĩ đến

phá hoàng cung Mê-Linh cho bõ ghét. Không ngờ khi xuất thủ, kiếm thuật bà thua Phương-Dung, chưởng lực bà thua Trần-Năng.

.....

Chu Tái-Kênh hỏi Chu Bá:

– Sư phụ cháu đâu? Ta phải giết y để trả thù.

Chu Bá quì xuống đất lạy tám lạy:

– Cô xa cháu năm cháu ba tuổi. Đến nay cháu đã bốn mươi lăm tuổi, mới trùng phùng. Sư phụ cháu vốn ít nói, tính tình hiền hậu. Ngày cô khởi binh, người không hưởng ứng, vì thấy khởi binh chỉ đưa đến cái chết cho hàng mấy ngàn tráng đinh, người mới cản trở, không chịu hợp tác. Hôm người qua Trường-sa, đến bờ sông Tương-giang, viếng mộ biểu muội Trần Thiếu-Lan, người khóc đến chảy máu mắt.

Chu Tái-Kênh nhảy lên:

– Sao? Sao? Tại sao mộ Thiếu-Lan lại ở hồ Động-đình?

Trưng Nhị tường thuật tỷ mỉ cuộc đời thảm thiết của Trần Thiếu-Lan cho bà nghe. Bà oà lên khóc nói:

– Thì ra con tôi vẫn còn sống! Hai đứa cháu ngoại vẫn còn. Hỡi ơi! Suốt mấy chục năm qua, tôi ẩn ở trên rừng, trên núi, không biết tin tức gì cả.

Bà bảo Chu Bá:

– Cháu! Cháu với cô phải đi Trung-nguyên, giết con ác phụ Mã thái hậu, tìm vợ chồng Phan Anh, Trần Nghi-Gia giết đi, để trả thù cho em. Đi! Cô cháu mình đi ngay bây giờ.

Trần Năng đến trước mặt Chu Tái-Kênh quì xuống làm lễ:

– Đệ tử Trần Năng, xin tham kiến sư nương.

Chu Tái-Kênh đỡ Trần Năng dậy:

– Được, ta vì hai đứa bay! Tha cho sư phụ bay!

Phương-Dung cùng Đào Kỳ đã được nghe Khất đại-phu kể về người vợ tên Chu Tái-Kênh. Vì nhiệt thành yêu nước, mà hóa ra con người kỳ quặc. Biết vợ còn sống, ông lặn lội khắp nơi tìm không thấy, không ngờ, bây giờ bà xuất hiện tại đây.

Phương-Dung nghĩ thầm:

– Bà cụ này võ công kinh nhân. Tài năng mẫn tiệp. Chỉ vì yêu nước, nóng lòng với dân tộc mà thành quái nhân. Ta hãy khơi lòng yêu nước của bà. Hầu dùng bà còn hơn để bà bất mãn.

Phương-Dung kính cẩn thưa:

– Lão bá! Đất nước được phục hồi, do công lao của toàn thể dân Lĩnh-Nam, chứ không phải của Trưng sư tỷ! Hay của bất cứ ai. Nếu không có cuộc khởi nghĩa của song thân Chu sư thúc thì không có cuộc khởi nghĩa của bà với Trần Anh, Trần Thiếu-Lan. Không có cuộc khởi nghĩa của bà, e ngọn đuốc phục quốc tắt ngấm, chính vì nhờ lão bá, khiến anh hùng ngụt lửa yêu nước, nay Lĩnh-Nam mới được phục hồi. Hôm nay lão bá lại quang lâm, dạy dỗ cho cháu nhiều điều. Cháu xin đa tạ lão bá.

Trưng Nhị tiếp:

– Hai sư muội Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa chẳng là cháu ngoại của lão bá đấy ư? Hai sư muội đang làm đại tướng, trọng nhậm biên cương. Lão bá là bà ngoại, không lẽ không bằng các cháu ư?

Chu Tái Kênh mở to mắt nhìn Phương-Dung, Trưng Nhị:

– Mấy con lỏi này, biết lẽ phải trái, không giống lão ăn mày. Ta phục các ngươi. Ừ, ta thuộc lớp người bà nội, bà ngoại các ngươi, không lẽ thua các ngươi. Ta phải làm điều gì thực vĩ đại mới được. Thôi, bảo Đào Kỳ giao ấn Đại tư-mã cho ta. Ta đánh lên Lạc-dương chiếm Trung-nguyên cho hả giận.

Phương-Dung biết lời khích của mình đã thành công, bà đưa mắt nhìn Trưng Nhị:
Trưng Nhị chắp tay kính cẩn:
– Có một việc, tất cả chúng cháu đều không làm được. Trên đời này chỉ Thái sư thúc Khất đại phu làm được mà thôi. Cháu nghĩ, lão bá chưa chắc đã làm được. Không biết bây giờ Thái sư thúc ở đâu?
Trưng Nhị nói xong, liếc nhìn Trưng Đế. Cả hai cùng ngơ ngẩn nhìn về chân trời xa. Trưng Đế cũng nói:
– Thái sư-thúc như con rồng, khi ẩn khi hiện, không biết đâu mà lường. Làm sao tìm được người bây giờ? Khổ một điều ngoài người ra, không ai làm được cả.
Chu Tái-Kênh, là lọai người ruột để ngoài da. Nghe Trưng Nhị nói vậy, bà không biết mình bị khích, lòng tự ái nổi dậy, bà hét be be:
– Cái gì mà lão làm được, ta lại làm không được ? Nói mau, nói mau, ta làm cho mà coi. Nói mau, nếu không ta đánh cho mấy bạt tai bây giờ !
Phương-Dung đổ dầu thêm vào ngọn lửa:
– Đúng đấy, phải đi tìm Khất đại-phu về mới xong. Khắp thiên hạ ngoài ngài không ai làm được việc này.
Chu Tái-Kênh tức quá, tóc dựng đứng, mắt mở to, miệng lắp bắp:
– Việc gì, nói đi! Ta quyết làm. Nói mau.
Trưng Đế thấy khích bà như vậy đã đủ. Ngài phán:
– Nếu lão bà quyết tâm, vậy chúng ta cứ nhờ người làm dùm. Thử xem biết đâu !
Trưng Nhị nói:
– Thưa lão bà, hiện con gái của Chu sư thúc là Chu Tường-Qui, được Quang-Vũ phong là Tây-cung quí phi. Tường-Qui tuy làm quí

phi, mà lòng dạ lúc nào cũng nghĩ đến Lĩnh-Nam. Sư muội ở cạnh triều Hán, kết thân với đại thần, khiến mọi người cản trở Quang-Vũ khởi binh đánh Lĩnh-Nam. Chỉ cần y để Lĩnh-Nam yên năm năm, chúng ta không sợ y nữa. Trước kia Tường-Qui được mẫu thân giả làm cung nữ, ẩn trong Tây-cung giúp đỡ. Sau này Chu sư thẩm tuẫn quốc, Tường-Qui thân cô thế cô giữa hang hùm, miệng rắn.

Chu Tái-Kênh nước mắt đầm đìa:

– Tội nghiệp cháu tôi quá! Sao hoàng đế không gửi người sang giúp cháu tôi. Nước mình nhân tài nhiều quá mà.

Phương-Dung tiếp:

– Hôm rời Trường-sa về Giao-chỉ. Chúng cháu định cử Đào Phương-Dung, Đinh Hồng-Thanh sang giúp Tường-Qui. Song Đinh Hồng-Thanh đã tuẫn quốc mất rồi. Và Đào Phương-Dung, võ công tuy cao, song cũng không địch lại Liêu-đông tứ ma. Chúng cháu muốn nhờ Khất đại-phu sang Trung-nguyên, lấy cớ chữa bệnh giúp triều đình nhà Hán, hầu giúp Tường-Qui. Song nay lão bá quyết tâm ra tay chúng cháu xin kính cẩn nhờ lão bá.

Tái-Kênh chỉ vì quá yêu nước mà thành người nóng nảy. Nay nghe việc giúp Tường-Qui không ai làm được, chỉ mình bà làm nổi, bà đã hả dạ. Bà nói:

– Được! Ta đi giúp đỡ. Ngặt nó không biết mặt ta. Làm sao ta giúp nó được.

Chu Bá nói với Phương-Dung:

– Chúng ta cần có thêm người võ công cao, theo cô mẫu. Không biết cử ai đi được?

Phương-Dung ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

– Chúng ta cần hai người giúp lão bá. Một người lớn tuổi võ công

cao, một người biết điều khiển Thần-ưng thông tin. Ngặt một điều, chúng ta đều đã xuất hiện. Người Hán biết mặt hết rồi. Tôi nghĩ chỉ có hai người đi được. Song tôi không dám sai. Hai người này, ngoài Trưng sư tỷ ra, không ai dám cử đi.

Trưng Đế gật đầu cười:

– Ta hiểu rồi! Người thứ nhất là Đào vương phi. Người thứ nhì là Tây-vu Quách A. Có phải thế không?

Phương-Dung gật đầu. Trưng Đế cười:

– Đào vương phi một lòng với đất nước như Thái sư thẩm đây. Chắc chắn tôi nhờ, người sẵn sàng ngay. Còn Quách A mới lấy chồng, bắt xa chồng thì tội nghiệp. Tôi nghĩ nên cử Tây-vu tiên tử có lẽ hay hơn.

Trưng đế sai viết chiếu chỉ mời Đào vương phi đến Mê-linh, rồi sai Thần-ưng mang đi.

Trưng Đế giao cho Chu Bá, Trần Năng tiếp đón, làm tiệc đãi Chu Tái-Kênh. Các đại thần thuộc phái Tản-viên như Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công đều ở vai dưới của Khất đại phu đến hai, ba bậc. Họ kính trọng ngài như tiên ông, vì vậy họ đối với Tái-Kênh cực kỳ cung kính. Bà bớt phẫn hận chồng phần nào.

Trong tiệc trà, bà được Trưng Nhị tường thuật tỷ mỷ công cuộc phục hồi Lĩnh-Nam trải qua không biết bao nhiêu cay đắng cho bà nghe. Bà mới tỉnh ngộ rằng: Trước đây mình vô lý, muốn nuốt mặt trời, mặt trăng. Bà hối hận, muốn tìm Khất đại phu, tạ lỗi, nhưng không biết ông ở đâu.

Trong khi bàn về võ công, bà tự hiểu bản lĩnh mình hiện còn thua chồng với Đào Kỳ xa. Lòng tự kiêu giảm bớt đi rất nhiều. Tiệc đang vui, Quách A chạy vào tâu với Trưng Đế:

– Sư tỷ! Em đến chịu lỗi với sư tỷ.

Nàng bưng mặt oà lên khóc.
Trưng vương dắt Quách A ngồi xuống, hỏi:
– Có việc gì xảy ra.
Quách A khóc:
– Em làm tổng trấn Mê-linh, không biết kiểm soát, để gian nhân vào phá ngục cứu Tô-Định với bọn Đức-Hiệp ra. Chúng giết chết mười hai người coi ngục. Em đã cho Thần-ưng tìm, trong khoảng trăm dặm không thấy tung tích chúng đâu.
Phương-Dung nhờ Lễ-bộ thượng thư Nguyễn Quí-Lan tra xét dùm.
Nguyễn Quí-Lan đi một lúc trở về, báo:
– Quách A không có lỗi. Gian nhân đột nhập nhà ngục, dùng chưởng lực đánh vỡ hết then cửa, chặt xích, cứu tù nhân, giết mười ba quân coi ngục. Dù Quách-A có hiện diện cũng không phải đối thủ của chúng.
Nàng đưa ra cái gông bằng gỗ, bị chưởng lực tiện đứt như con dao sắc, cắt một củ khoai. Phương-Dung cầm lấy coi nói:
– Trên đời này, e chỉ có Bồ-tát Tăng-Giả Nan-Đà với Đào tam lang mới có chưởng lực mạnh dường này. Không ngờ còn có người thứ ba đạt tới trình độ không thể tưởng tượng được.
Trần Năng hít một hơi, vận Thiền-công phóng vào gông. Cái gông bật lên, bị tiện đứt đôi, song vẫn có chỗ gồ ghề, chứ không đứt ngọt, trơn như bị gian nhân đánh. Tái-Kênh vận khí, phát chiêu Phục ngưu thần chưởng đánh xuống. Cái gông bị vỡ ra làm nhiều mảnh nhỏ vụn. Bà nói:
– Kẻ nào mà võ công đến dường này?
Nguyễn Quí-Lan thở dài nói tiếp:
– Điều kỳ lạ hơn nữa. Gian nhân giết chết hai mươi người trông coi

năm dàn Thần-nỏ ở cửa đông thành Mê-linh. Chúng tháo Thần-nỏ ra từng mảnh, chở đi mất.

Phương-Dung lo ngại:

– Chắc chắn cũng người cứu bọn Đức-Hiệp đã làm điều đó. Nếu chúng tháo mang đi, bắt chước chế tạo, làm phản thì không ngại. Đáng ngại, là chúng ăn cắp trao cho Quang-Vũ. Quang-Vũ chế tạo, đánh chúng ta mới nguy.

Chu Tái-Kênh hỏi Chu Bá:

– Này cháu! Lê Đạo-Sinh có mười đệ tử. Phùng Chính-Hòa bị Nghiêm Sơn chặt đầu. Vũ Nhật-Thăng bị Đào Thế-Hùng giết. Hoàng Đức theo Lĩnh-Nam. Vợ cháu thì tuẫn quốc. Như vậy còn năm người vượt ngục cùng với Tô Định. Có phải vậy không?

Chu Bá kính cẩn đáp:

-Thưa cô mẫu, đúng như vậy. Vợ chồng Vũ Hỷ bị Phương-Dung cắt mất hai tai. Tuy vậy võ công chúng vẫn còn nguyên.

Trưng Nhị ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Phương-Dung phải viết thư, truyền tin này đến tất cả lạc vương, cùng bảy đại tướng quân thống lĩnh bảy đạo quân, nhờ báo cho cả đạo Trường-sa của Phật-Nguyệt. Mặt khác chị sẽ viết thư cho Công-tôn-Thiệu, Thục-đế hầu họ đề phòng. Cuộc vượt ngục này, ắt có liên hệ với Mã thái-hậu, Mã Viện chứ không sai.

Hơn tháng sau. Hoàng môn tâu:

– Có Đào vương phi ở Cửu-chân xin vào yết kiến.

Trưng Đế tuyên lệnh cả triều thần ra đón.

Uy tín Cửu-chân vương Đào Thế-Kiệt cực kỳ lớn tại Lĩnh-Nam. Chỉ nguyên em ruột là Đào Thế-Hùng, em vợ là Đinh Đại, cũng từng nổi danh hơn mười năm qua, về lòng yêu nước. Các đệ tử Cửu-chân:

Đào-Kỳ, Phương-Dung, Hiển-Hiệu, Quí-Minh v.v. đều đang giữ quyền nghiêng nước.

Đào vương phi thấy Trưng Đế định làm lễ. Trưng Đế vội ôm lấy bà:

– Sư thúc đừng quá câu nệ.

Phương-Dung, Trần Năng vội quì xuống hành lễ với vương phi.

Vương phi đỡ dậy nói:

– Ta được chiếu chỉ của hoàng đế tuyên triệu, vội lấy ngựa đi ngay. Mọi việc ở Cửu-chân đều tốt đẹp. Đô Dương giỏi lắm. Hừ! Bố còn sống, cũng không bằng. Hai mùa vừa qua đều trúng. Nhà nhà đầy lúa gạo. Lợn, gà, trâu, bò khắp đồng. Đi đến đâu cũng chỉ thấy trẻ con đọc sách, nghe cụ già kể truyện thời Văn-Lang, Âu-Lạc.

Trưng Đế truyền mời Đào vương phi vào điện Kinh-dương.

Nguyên sau khi phục hồi Lĩnh-Nam. Trưng Đế truyền xây thành Mê-linh làm thủ đô. Thành dài ba mươi dặm, rộng hai mươi dặm. Trong thành còn lớp thành nữa, gọi là Hoàng-thành, dài khoảng năm dặm, rộng khoảng ba dặm. Trong thành có các điện Kinh-dương để tiếp khách, thiết triều. Tập-hiền để hàng ngày hoàng đế cùng triều đình làm việc. Cung Âu-Cơ là chỗ để hoàng đế ở. Ngoài ra còn cung Văn-đức, Lạc-đức.

Đào vương phi liếc nhìn điện Kinh-dương: Trên tường vẽ lịch sử Lạc-Long Quân kết hôn với Âu Cơ. Sự tích bánh dầy, sự tích dưa hấu, sự tích vua An Dương dựng nước, Cao-cảnh hầu chế nỏ thần v.v...Phương-Dung nói với Đào vương phi:

– Thưa mẹ, hoàng đế ban chiếu triệu hồi mẹ về triều kiến. Vì hiện Lĩnh-Nam có một việc rất khó khăn, không ai đương nổi, ngoài phu nhân của Khất đại phu với mẹ. Con nghĩ, mẹ sẽ vui lòng.

Đào vương phi cười:

– Nhà họ Đào mình, trải bảy đời. Đời nào cũng đem hết tâm huyết mong phục hồi Lĩnh-Nam. Lĩnh-Nam phục hồi. Chú con tuẫn quốc, bố con vì mừng vui mà qua đời. Ta thấy thanh bình trở lại, việc cai trị Cửu-chân đã có Đô Dương. Ta ở không chẳng có việc gì làm. Nếu hoàng thượng cần đến sức mọn của ta. Ta xin tuân chỉ.

Trưng Đế thuật sơ lược vụ Tường-Qui, Mã thái-hậu, Liêu-đông tứ ma, Mã Viện v.v... cho bà nghe, rồi kết luận:

– Trẫm xin vương phi đừng quản ngại, cùng phu nhân Khất đại phu sang Lạc-dương. Trẫm sẽ cử Tây-vu tiên tử mang theo hai mươi Thần-ưng làm cầu liên lạc. Khi thu được tin tức gì, xin Vương phi báo cho Đào tam đệ. Tam đệ dùng Thần-ưng chuyển về đây.

Thượng thư Bộ-hình Vũ Công-Chất tâu:

– Thần trộm nghĩ: Triều thần Lĩnh-Nam làm việc, do lòng son đối với đất nước. Mong cho nước mạnh, dân giàu. Người người hạnh phúc. Còn triều thần nhà Hán, mười người làm quan, chín người chỉ mong phú quí. Quí thì Tây-cung quí phi Chu Tường-Qui có thể hứa với họ. Còn phú, chúng ta chẳng nên tiếc vàng bạc. Có vàng, việc gì cũng xong.

Chu Bá cũng tâu:

– Lời Hình-bộ thượng thư đúng. Thần xin bệ hạ trích trong số kho tàng lấy được tại thành Bạch-đế, hiện chưa dùng tới, giao cho cô mẫu với Đào vương phi, mang theo. Khi cần thì bỏ ra, hối lộ cho triều Hán. Thà ta mất chút ít vàng bạc, còn hơn mất tiền, mất của nuôi quân chinh chiến.

Tây-Vu tiên tử tâu:

– Bệ hạ truyền chỉ thần đi Trung-nguyên, thần xin lĩnh mạng. Có điều thần phải giả làm cung nữ Hán, mà không biết tiếng Hán sao cho

tiện?

Tái-Kênh cười:

– Tiên-tử đừng lo. Mỗi cung nhà Hán có hàng trăm cung nữ. Ta sẽ nói với Tường-Qui truyền cho mọi người biết, ngươi được gửi từ Lĩnh-Nam sang phụ trách nấu ăn cho quí phi. Người không biết nói tiếng Hán càng tốt.

Bỗng Quách A vào tâu:

– Tâu bệ hạ, có biểu của Bắc-bình vương tấu trình:

Phương-Dung cầm lấy, đệ trình lên. Hoàng-đế đọc xong, đưa cho Phùng Vĩnh-Hoa. Phùng Vĩnh-Hoa mở ra đọc, vỏn vẹn có mấy chữ: Khẩn cấp tấu trình. Đặng Vũ được triệu hồi về Lạc-dương. Mã Viện thay Đặng trấn thủ Nam-dương. Phía Thục, Thục đế lâm bệnh.

Phùng Vĩnh-Hoa tâu:

– Đặng Vũ được triệu hồi về kinh, càng có lợi cho Lĩnh-Nam. Vậy xin Đào vương phi lên đường gấp rút cho.

Phương-Dung truyền chọn ba con ngựa thực tốt, gói vàng, ngọc, giao cho Đào vương phi. Hôm sau bà cùng Tái-Kênh, Tây-vu tiên tử lên đường. Đoàn Thần-ưng hai mươi con bay trước, dọ thám.

Tái-Kênh, Đào vương phi đều kinh lịch nhiều. Chỉ có Tây-vu tiên tử, tuổi trên năm mươi, mà chưa rời khỏi Giao-chỉ bao giờ, nên cái gì đối với bà cũng lạ hết. Bà luôn thắc mắc.

Bốn ngày sau, đi vào địa phận Phiên-ngung. Đào-Kỳ đã được Thần ưng báo trước. Ông dẫn Hồ Đề, Vũ Trinh-Thục, Đào Nhất-Gia ra ngoài thành tiếp đón.

Đào vương-phi (Đinh-xuân-Hoa) thấy con út, mới hồi nào còn vòi ăn, khóc nhè. Bây giờ tước tới Bắc-bình vương, làm Đại tư-mã, thống lĩnh binh quyền Lĩnh-Nam. Bà mừng không kể xiết. Lê Ngọc-Trinh

thấy Tái-Kênh vội quì xuống hành đại lễ:
– Đệ tử Lê Ngọc-Trinh, xin bái kiến sư nương. Kính chúc sư nương sống lâu trăm tuổi.
Tái-Kênh đỡ nàng dậy:
– Ông chồng ta dạy học trò hay thực. Trần Năng võ công cao hơn ta. Lê Ngọc-Trinh lĩnh ấn Chinh-thảo đại tướng quân. Oai thực. Còn Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa đâu?
Đào Kỳ thưa:
– Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa đóng quân cách đây hơn ba trăm dặm. Hai người đều lĩnh ấn Hổ-oai đại tướng quân, thống lĩnh đạo binh Nhật-nam. Vì vậy chưa về kịp.
Có tiếng nói vọng vào:
– Đào tam ca. Bọn em về đây.
Đào Kỳ chỉ Tái-Kênh:
– Đây là bà ngoại của hai em.
Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa bị mồ côi cha mẹ từ sớm. Trước đến nay chỉ biết có ông ngoại. Nay thêm bà ngoại, thì mừng lắm. Hai bà nhảy đến ôm Tái-Kênh. Ba bà cháu lặng đi giờ lâu, không nói một lời. Tái-Kênh bưng mặt hai cháu lên nhìn. Bà tát yêu nói:
– Hai đứa này, giống mẹ nó như đúc. Võ công hai cháu học đến đâu rồi?
Hai nàng chưa kịp trả lời, Tái-Kênh vung chưởng đánh liền. Quế-Hoa kinh ngạc. Song thấy chưởng của bà ngoại mạnh quá, nàng vội vận khí ra Thủ tam dương kinh đỡ. Bình, người bà rung động, phải lùi đến ba bước để hoá giải. Tái-Kênh khen:
– Năm nay cháu mới hai mươi mốt tuổi, mà võ công đã đến trình độ này, thì khi bằng tuổi ta, công lực sẽ cao đến chỗ không biết đâu mà

lường. Cháu hơn ta, hơn cả mẹ cháu.
Hai hàng lệ chảy xuống, bà than:
– Trước đây, ta không nghe lời ông cháu, cùng bố, mẹ cháu khởi binh. Kết quả thảm bại khôn cùng. Bây giờ, hai cháu lĩnh ấn đại tướng quân, đến nằm mơ ta cũng không thể ngờ tới.
Đào Kỳ truyền bày tiệc, giới thiệu các anh hùng với Đào vương phi và Tái-Kênh. Đào Nhất-Gia (Sún Lé) ngồi cạnh Tây-vu tiên tử, giảng cho bà những kinh nghiệm chỉ huy Thần-ưng, cùng chi tiết về triều đình nhà Hán.
Vũ Trinh-Thục nói với Đào vương phi:
– Hiện trong triều, tam công, tể tướng, cho đến Mã Vũ, Phùng Tuấn đều có cảm tình với Lĩnh-Nam. Tháng trước đây, nhân sinh nhật Hàn thái-hậu, sư huynh Trần Tự-Sơn, sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa đều về Lạc-dương dự lễ. Cháu cho theo dõi, tìm tông tích Liêu-đông tứ ma, mà không thấy. Vậy sư bá cần phải đề phòng.
Đào vương phi chỉ ở lại Phiên-ngung có hai ngày, rồi lên đường. Đào Kỳ dặn bà không nên ghé bản dinh Phật-Nguyệt ở hồ Động-Đình, sợ lộ diện, cứ âm thầm vượt Trường-giang đến Nam-dương. Sang địa phận Nam-dương, nếu quan binh có hỏi, thì đưa thẻ bài của Đặng Vũ ra. Đặng Vũ hiện lĩnh đại tư mã, thống lĩnh binh quyền thiên hạ.
Vượt hồ Động-đình lên phía Bắc, vừa đi được mấy dặm. Đoàn Thần-ưng bay trên trời kêu ré lên báo động, rồi lao về phía trước. Tây-vu tiên tử ngạc nhiên, nhìn lên:
– Dường như phía trước có gì khác lạ. Thần-ưng báo động cho chúng ta biết mà đề phòng.
Quả nhiên phía trước có bốn người, chia làm hai cặp đang giao chiến. Họ đều dùng kiếm. Cạnh đó, một người cầm kiếm ngồi trên

ngựa, chỉ huy trên trăm võ sĩ bao vây. Chúng mặc áo quần thị vệ của Hán. Đào vương phi nói với Tái-Kênh.

– Người già, cao, mặt trắng, với người trẻ hùng vĩ kia xử dụng võ công phái Thiên-sơn. Còn hai người mặc theo lối thị vệ nhà Hán không biết thuộc phái nào. Hai người thuộc phái Thiên-sơn võ công cao thâm khôn lường. Song dường như họ bị thương thì phải.

Bốn người giao đấu, chia làm hai cặp. Người cầm kiếm lược trận, thấy Đào vương phi. Y lên tiếng:

– Chúng ta đang có truyện tính toán với nhau. Người ngoài cuộc hãy tránh xa. Nhược bằng cứ tiến tới, đao thương vô tình, đừng có trách.

Đào vương phi tính ôn nhu văn nhã, bà lùi ngựa lại, bỏ ra ngoài lời nói ngạo mạn của y. Còn Chu-tái-Kênh tính tình ương ngạnh đã quen. Bà nghe người lược trận nói như đe dọa. Tam bành lục tặc nổi lên. Bà thò tay vào túi móc ra hai viên ám khí, để trên đầu tay búng một cái. Tiếng ám khí kêu vo vo bay đến trước mặt người lược trận. Người này thấy kình lực ám khí kêu lớn, vội rút kiếm gạt. Song kiếm vừa cử lên, hai viên ám khí quay nhanh qua, vỡ tung, biến thành đám bụi mù. Y gạt hụt, tức quá chửi thề:

– Mẹ cha con đượi nào kia. Mi định làm gì ông đấy.

Nguyên lối dùng thứ kình bắn ám khí thuộc tuyệt kỹ của phái Tản-viên. Đào Kỳ đã dùng bắn thư của Phùng Vĩnh-Hoa cho Hồ Đề trong trận hồ Tây. Khất đại phu dùng trong trận đánh Thục. Tái-Kênh học được võ công Văn-Lang, bà cũng biết xử dụng. Song bà dùng thuốc độc chế thành viên ám khí.

Tên lược trận vừa chửi dứt lời, con ngựa y cỡi, kêu một tiếng thảm thiết, nhảy dựng lên, ngã vật xuống đất, dẫy mấy cái, rồi nằm im, miệng ứa máu ra.

Tên chỉ huy thị vệ, nhảy vọt người lên cao, đáp xuống bãi cỏ. Y ngoạc miệng ra chửi:
– Ba con đượi kia! Bọn mi đừng có trách ta tàn độc.
Miệng tuy chửi, mà trong lòng y kinh hãi không ít. Y liếc nhìn Chu Tái-Kênh, người gầy gò, tóc lốm đốm bạc. Không hiểu sao lại có kình lực bắn ám khí đến trình độ viên ám khí quay nhanh quá, vỡ thành bụi, chụp xuống đầu ngựa, khiến ngựa chết ngay. Y hú hồn chửi thầm:
– Giả thử viên ám khí đó bắn vào người ta, thì ta đã chết rồi.
Tuy miệng chửi bới, mà y đứng im bất động.
Chu Tái-Kênh cười nhạt:
-Chúng ta là khách qua đường. Các ngươi đánh nhau mặc các ngươi. Tại sao ngươi dám đe dọa ta ? Lão nương dung tình cho mi một lần. Nếu còn nói năng vô lễ, đừng trách lão nương tàn ác.
Mấy người đánh nhau đã đến hồi kịch liệt. Lão già cao chém liền ba chiêu, đẩy lui đối thủ, rồi bước lại dựa vào gốc cây thở hổn hển.
Người trẻ tuổi hùng vĩ vừa đánh vừa hỏi:
-Sư huynh! Chúng ta chỉ cần cố gắng một chút nữa, ắt có người Lĩnh-Nam tiếp viện. Sáng nay tiểu đệ đã cho Thần-ưng đưa thư đến Phật-Nguyệt cầu cứu rồi.
Tên cầm kiếm xua đám thị vệ xúm vào bao vây người trắng cao. Người này dựa lưng vào cây, tay cầm kiếm thủ. Bọn thị vệ không dám xông vào.
Đào vương phi nghe hai người phái Thiên-sơn nói với nhau, bà nói nhỏ với Chu Tái-Kênh:
– Phu nhân! Đây thuộc đất Lĩnh-Nam. Từ bên kia sông lên phía bắc phải qua bốn thành, trải sáu trăm dặm mới tới địa phận Hán. Đám thị

vệ này làm cách nào, vượt qua vòng kiểm soát của quân Thục mà tới đây ? Hai người kia thuộc phái Thiên-sơn, chắc có liên hệ với mình, nên họ mới gửi thư cầu cứu Phật-Nguyệt. Vậy phu nhân hãy tìm cách gây sự với đám thị vệ, ta cứu người, trong lúc nguy cập quá.
Bản tính Chu Tái-Kênh vốn ngang ngược. Đến Trưng-Trắc, bà cũng không kiêng nể. Phương-Dung bà còn gọi là con lỏi. Từ hôm đi cùng Đào vương phi, tính tình ôn nhu, kiến thức quảng bác của Vương-phi, khiến bà nể phục, nhất nhất tuân lệnh. Nghe Đào vương phi bảo bà kiếm truyện với đám thị vệ, chính là điều sở trường của bà. Bà thích quá, tủm tỉm cười.
Phía trước, hai người phái Thiên-sơn mệt quá, đứng dựa lưng vào nhau, chống trả với đám thị vệ một cách yếu ớt, rời rạc. Tên chỉ huy thị vệ cười ha hả:
– Công-tôn Thiệu, Vũ Chu, các người tự thị đệ nhất cao thủ đương thời. Không ngờ hôm nay các người chết về tay ta. Nếu các ngươi muốn sống, hãy quì xuống đầu hàng. Ta tha cho cái mạng kiến ruồi của ngươi.
Đào vương phi nghe tên chỉ huy thị vệ nói vậy, bà kinh hoàng:
– Công-tôn Thiệu, tước phong Trường-sa vương, hiện cầm quân trấn đóng phía Bắc Kinh-châu, bao vây Nam-dương. Còn Vũ Chu trấn đóng Nam-quận. Tại sao lại bị bọn thị vệ bao vây?
Chu Tái-Kênh lững thững tiến lên phía trước. Tên chỉ huy thị vệ đã nếm mùi thất bại với bà. Y quát lớn:
– Mụ kia! Đứng lại. Mụ đi đâu đấy?
Chu Tái-Kênh rất giỏi về nghề gây sự. Bà nói ngang:
– Thằng lỏi con kia! Đất nhà ta, ta đi. Cái mặt mi mà dám hỏi ta à?
Tên chỉ huy thị vệ quát:

– Mụ điên rồi sao? Đất nào của nhà mụ?

Chu Tái-Kênh mắng:

– Thằng chó má này! Đây thuộc hồ Động-đình, thuộc lãnh địa Lĩnh-Nam. Ta là người Lĩnh-Nam, ta đi trên đất nước ta. Còn mi! Mi người Hán, mi đến đất nhà ta, mi còn cấm ta đi ư?

Vừa dứt câu, bà đã đến sát người tên chỉ huy thị vệ. Tên này rút kiếm chĩa về phía trước nói:

– Mụ mà không ngưng lại, đừng trách ta ác độc.

Chu Tái-Kênh cứ đi tới. Tên chỉ huy thị vệ đâm thẳng kiếm vào ngực bà. Thấp thoáng một cái, ba tiếng lách cách vang lên. Thanh kiếm trên tay y đã bị Tái-Kênh đoạt mất. Bà búng tay một cái, thanh kiếm gãy làm ba mảnh, bay véo đến, cắm ngập vào một cành cây gần đó. Động tác đoạt kiếm, bẻ kiếm, phóng mảnh kiếm nhanh không thể tưởng tượng được. Tên chỉ huy thị vệ nhảy lùi lại liền ba bước. Hai tên cao thủ đánh nhau với Công-tôn Thiệu, Vũ Chu rút kiếm nhảy đến tấn công Tái-Kênh. Chỉ thấy loáng một cái, có hai tiếng keng. Hai thanh kiếm của đối thủ rơi xuống đất. Cườm tay chúng máu tươi ứa ra. Chu Tái-Kênh đã tra kiếm vào cười nhạt.

Bất giác bọn thị vệ đều bật lên tiếng la hoảng, chúng rút vũ khí bao vây Chu Tái-Kênh.

Công-tôn Thiệu lên tiếng:

– Lão tiền bối! Công-tôn Thiệu này mắt kém, không hiểu tiền bối với nữ vương Phật-Nguyệt Tổng trấn hồ Động-đình, Thừa-tướng Lĩnh-Nam Nguyễn Phương-Dung là thế nào?

Chu Tái-Kênh cười:

– Chả là thế nào hết, mà cũng là thế nào hết. Chồng lão bạn với Nguyễn Phan tiên sinh. Lão ở trên Phật-Nguyệt một vai, trên

Phương-Dung đến ba vai. Lão gọi chúng là hai con lỏi tỳ.
Bà chỉ Đào vương-phi:
– Vị kia là mẹ chồng của Phương-Dung.
Công-tôn Thiệu la lên:
– Tại hạ Công-tôn Thiệu, thuộc phái Thiên-sơn, xin tham kiến lão tiền bối và Đào vương phi. Anh em tại hạ là chỗ bằng hữu với Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, đệ tử của Đào vương gia. Đáng lẽ tiểu bối phải hành đại lễ. Song anh em tại hạ bị thương, không đủ lễ, mong lão tiền bối với Đào vương phi tha tội cho.
Chu Tái-Kênh ngang ngược thực, song nếu ai kính trọng bà. Bà tỏ ra thân thiết ngay. Bà lễ phép đáp:
– Lỗi với chả lỗi. Đây thuộc Lĩnh-Nam, mà chị em lão không bảo vệ cho quí khách, để bọn thị vệ vô lễ với các vị... Chính chị em lão phải tạ lỗi với quí khách mới phải.
Bà bảo tên chỉ huy thị vệ:
– Tên chó má kia, ngươi xưng tên đi! Lão nương không muốn đánh bọn vô danh. Dù bọn vô danh làm tôi tớ cho con mụ Mã thái hậu.
Công-tôn Thiệu nói:
– Nó là Vũ-vệ hiệu-úy, chỉ huy thị vệ Hán, họ Mã tên Huy. Còn hai tên đánh nhau với chúng tôi là đệ tử của bọn Liêu-đông tứ ma. Thằng đen tên Triệu Đức, còn tên lùn kia tên Tiên Minh.
Tái-Kênh bảo Mã Huy:
– Mi mau quì xuống tạ lỗi với quí khách của ta.
Miệng nói, tay bà vung lên, một viên ám khí trúng đầu gối Mã Huy. Y đau quá, ngã quị xuống trước mặt Công-tôn Thiệu, giống như quì lạy.
Triệu Đức, Tiên Minh hô bọn thị vệ nhảy vào tấn công. Tái-Kênh xuyên bên tả, chạy bên hữu. Chỉ lát sau, đám thị vệ hầu hết bị

thương ở chân, nằm ngổn ngang rên la. Triệu Đức hô lên một tiếng. Những tên còn lại bỏ chạy về phía bắc. Tái-Kênh móc trong bọc ra năm ám khí, bà vung vèo, vèo theo. Chúng chưa chạy quá trăm trượng, đều ngã xuống rên la thảm thiết.

Đào vương phi nói:

– Phải đuổi theo, bắt hai tên Triệu Đức, Tiên Minh lại.

Bà rút kiếm cùng Tái-Kênh, Tây-vu tiên tử đuổi theo. Được khoảng nửa dặm gặp Triệu, Tiên đang chạy trở lại. Mặt chúng tái mét. Phía trước, có nhiều tiếng gầm gừ vọng đến. Tây-vu tiên tử nói:

– Phía trước kia có người của ta.

Tái-Kênh hỏi:

– Sao em biết?

Tây-vu tiên tử chỉ lên trời:

– Đoàn Thần-ưng đang bay lượn, đuổi hai tên Triệu, Tiên bỗng ré lên tiếng vui mừng. Tiếng kêu biểu hiệu chào đón chúa tướng. Nếu phía trước có người lạ, chúng đã nhào xuống tấn công.

Tây-vu tiên tử vừa dứt lời, một đoàn beo, con nào cũng to lớn, lông đen như gấm, gầm gừ rượt theo Triệu, Tiên. Tái-Kênh nhảy nhót mấy cái, đã bắt được hai tên này. Bà thấy đàn beo thì lùi lại. Tay rút kiếm. Nhưng Tây-vu tiên tử đã tiến lên, ôm cổ mấy con beo gấm, như đùa với chó. Mấy con beo thấy bà, cũng vẫy đuôi, chồm lên chào mừng. Con thì liếm tay bà, con thì cọ lưng vào cùi chỏ bà, giống như đàn chó, lâu ngày gặp chủ.

Tây-vu tiên tử hỏi lớn bằng tiếng Mường. Phía trước một thiếu niên anh tuấn, dáng điệu tiêu sái, ngồi trên mình voi, sau lưng có hơn trăm con dã nhân vác đao đi theo. Hàng lối ngay thẳng.

Thiếu niên thấy Đào vương phi, vội nhảy khỏi bành voi, lạy phục

xuống đất:
– Đệ tử Đào Ngũ-Gia kính cẩn tham kiến sư mẫu. Kính chúc sư mẫu an khang. Không hiểu sao sư mẫu lại có mặt ở chỗ này?
Đào vương phi không ngờ gặp Sún Hô. Bà hỏi:
– Ngũ-Gia, con đem binh tướng đi đâu đấy?
Sún Hô đáp:
– Thần-ưng tuần phòng, báo hiệu cho biết có đoàn hai mươi Thần-ưng từ phía Trường-sa tới. Con biết là người của mình. Thần-ưng cũng báo, có giặc đột nhập lãnh địa. Con đem đoàn Thần-beo, với trăm Dã nhân tuần tiễu, thì vừa gặp hai tên này. Con cho đuổi theo, tới đây gặp sư mẫu.
Đào vương phi hỏi Sún hô:
– Con mau ra mắt Trần phu nhân đi. Người là phu nhân của Khất đại phu đó.
Tâm lý con người đời nào cũng thế: Trẻ con, người già dễ hiểu nhau. Sún Hô thấy Chu Tái-Kênh, tóc đã bạc, sinh kính trọng. Nghe bà là vợ Khất đại phu. Chàng vội chắp tay hành đại lễ. Chu Tái-Kênh vẫy tay:
– Miễn lễ! Đệ tử Đào gia giỏi thực.
Bà quay lại: Đàn Dã-nhân, Thần-báo đã vây bọn Triệu, Tiên với hơn trăm thị vệ bị thương vào trong. Đào Ngũ-Gia thấy Công-tôn Thiệu, chàng kêu lớn:
– Sư huynh! Tại sao sư huynh lại ở đây? Dường như sư huynh bị thương phải không? Ai đã làm sư huynh bị thương?
Công-tôn Thiệu ngồi xuống đất, nước mắt chảy ròng ròng. Sún Hô chạy lại đỡ ông dậy. Chàng móc trong túi ra một bình nhỏ, lấy hai viên thuốc bỏ vào miệng ông với Vũ Chu. Chàng ôm ông, để lên bãi

cỏ bằng phẳng, đưa mắt nhìn bọn thị vệ:
– Bọn chó săn thị vệ này làm sư huynh bị thương phải không? Để em cho báo ăn thịt bọn chúng trả thù cho sư huynh.
Sún Hô nói là làm. Chàng hú lên một tiếng lớn. Đoàn báo gầm gừ xông lại định ăn thịt bọn thị vệ.
Đào vương phi can:
– Đồ nhi! Khoan. Con hãy hỏi cung chúng rồi cho báo ăn thịt cũng chưa muộn. Chúng ta cần trị thương cho Trường-sa vương với Vũ Chu sư huynh đã.
Sún Hô chặt cây, làm hai cáng. Chàng bắt bốn tên thị vệ bị thương nhẹ khiêng hai người. Đám còn lại, Tây-vu tiên tử sai Dã nhân trói thành một xâu dài.
Sún Hô nói:
– Xin lão tiền bối, cùng sư mẫu ghé bản dinh của con ở gần đây, trước điều trị cho Công-tôn huynh và Vũ sư huynh. Sau hỏi cung bọn này.
Sún Hô lấy bút viết mấy chữ, gọi một Thần-ưng, bỏ thư vào ống tre dưới chân, rồi ra hiệu. Thần-ưng cất cánh bay bổng lên cao. Chàng nói:
– Thưa sư mẫu, đệ tử dám lớn mật xin sư mẫu với các vị vào thành Trường-sa an nghỉ. Sư tỷ Phật-Nguyệt nghe sư mẫu giá lâm, chắc sẽ hoan hỷ lắm.
Sún Hô rất quan tâm đến Công-tôn Thiệu với Vũ Chu. Chàng đi cạnh cáng của hai người. Hai người được uống thuốc trấn thống, buồn ngủ quá, thiếp đi. Dọc đường, Sún Hô hỏi thăm tình hình Giao-chỉ, Cửu-chân. Đào vương phu thuật lại chi tiết cho chàng nghe. Khi bà thuật đến Chu Tái-Kênh, Sún Hô thích lắm. Chàng nói với bà:

– Thưa sư mẫu, Lĩnh-Nam đã có Tiên ông Trần Đại-Sinh, cũng phải có dị nhân Chu lão bà mới hợp. Hồi trước Khất đại phu giảng: Vợ chồng âm, dương phải hòa hợp. Như tính ông nóng nảy, tính bà thâm trầm. Bởi vậy Khất đại phu làm gì cũng tính toán, cẩn thận, còn lão bà lòng nhiệt thành quá với đất nước, đến nỗi phu thê bất hòa.
Đến bờ hồ Động-đình, Sún Hô chỉ vào ngọn núi Tam-sơn nói:
– Thưa sư mẫu, kia là núi Tam-sơn, trên núi có một thành nhỏ. Bản dinh của đệ tử đóng ở đó. Bây giờ thỉnh sư mẫu với các vị xuống thuyền, vượt hồ Động-đình đi Trường-sa.
Chu Tái-Kênh quan sát quân phong, quân khí hùng tráng, kỷ luật. Dưới hồ thủy quân đậu có hàng lối. Trên trời Thần-ưng ứng trực bay lượn tuần phòng. Bà cất tiếng khen:
– Cháu giỏi thực. Tuổi mới mười tám, mười chín, lĩnh ấn đại tướng, trấn thủ bắc hồ Động-đình, canh gác thế này, giặc không thể nào đánh úp được. Lực lượng trực tiếp của cháu có bao nhiêu người.
Sún Hô kính cẩn thưa:
– Thưa lão bá, ở đây lớn nhất là sư tỷ Phật-Nguyệt. Hoàng đế phong sư tỷ làm Công-chúa, tổng trấn Trường-sa, Linh-lăng, hồ Động-đình. Tức vùng biên giới tiếp giáp với Kinh-châu của Thục. Phía đông giáp Nam-hải của Lạc vương Trần Nhất-Gia, có lực lượng của sư tỷ Thánh-Thiên. Phía Tây giáp Thục. Mặt tây rừng núi hiểm trở, không cần đề phòng. Điều cần thiết quân phải ứng trực sẵn sàng. Nếu Hán đánh Kinh-châu, Nam-hải, thì ta tiếp cứu ngay. Dù Hán có chiếm được Kinh-châu, muốn vượt Trường-giang đánh xuống phía nam, cũng muôn vàn khó khăn. Tuy vậy việc phòng bị vẫn phải nghiêm chỉnh.
Chu Tái-Kênh đã từng cầm quân đánh Hán, bà gật đầu hỏi tiếp:

– Phật-Nguyệt tổ chức đồn trú như thế nào?
Sún Hô đáp:
– Sư tỷ Phật-Nguyệt với đại lực lượng đóng ở Trường-sa. Lực lượng trừ bị do Trung-nghĩa đại tướng quân, tước Động-đình công Đô Thiên đóng ở Linh-lăng. Lực lượng trừ bị thứ nhì đóng ở Quế-dương, do sư tỷ Lê Thị-Lan, lĩnh ấn Trấn-tây đại tướng quân. Đa số kị binh đồn trú tại đây. Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương lĩnh ấn đô đốc thủy quân hồ Động-đình. Thủy quân chia làm năm đạo. Đạo trung quân chính sư tỷ Đinh Bạch-Nương thống lĩnh. Đạo trấn tây do Đinh Tĩnh-Nương, đạo trấn bắc do sư huynh Cao Cảnh-Khê, đạo trấn đông do đệ tử, đạo trấn nam do sư huynh Trần Quốc-Dũng. Tiên-yên sư bá tiếp cứu chung.
Đào vương phi hỏi:
– Hồ Đề đóng ở Phiên-ngung với anh Kỳ của con. Đạo Tây-vu chia làm tám quân đoàn. Mỗi quân đoàn Tây-vu yểm trợ cho một đạo quân. Con chỉ huy quân đoàn nào?
Sún Hô đáp:
– Con chỉ huy quân đoàn bảy. Mỗi Quân đoàn gồm có tám sư đoàn: Thần-ưng, tượng, long, hầu, phong, ngao, hổ, báo.
Thuyền dương buồm, đi thẳng về phía nam. Dọc đường, Công-tôn Thiệu, Vũ Chu vẫn ngủ ly bì. Đào vương phi lo lắng:
– Công-tôn Thiệu lĩnh tước Trường-sa vương, tổng trấn Kinh-châu, Vũ Chu lĩnh ấn Trấn-đông tướng quân. Hai người thuộc loại đệ nhất cao thủ của Thục, uy quyền nghiêng nước. Không hiểu sao họ lại một người, một ngựa vượt Trường-giang đến địa giới Lĩnh-Nam, bị bọn thị vệ Hán vây đánh?
Chu Tái-Kênh gật đầu:

– Ta lo Kinh-châu có biến cố gì chăng? Hoặc giả hai người vượt sông thăm Phật-Nguyệt rồi bị thị vệ Hán vây đánh? Cháu đã thẩm vấn bọn tù binh Hán chưa?

Sún Hô đáp:

– Cháu đã truyền thẩm vấn bọn chúng. Nếu có kết quả, họ sẽ gửi Thần-ưng mang đến cho chúng ta. Hoặc lát nữa Công-tôn sư huynh tỉnh dậy ắt biết rõ ngọn nguồn.

Từ xa xa, hơn chục chiến thuyền dàn hành chữ nhất, trên cột buồm, cờ Lĩnh-Nam bay phất phới. Sún Hô chỉ đoàn thuyền:

– Thưa sư mẫu, đoàn thuyền của sư huynh Trần Quốc-Dũng, con lớn sư bá Trần Quốc-Hương ở Thiên-trường đang đi tuần. Các chiến thuyền này trước đây của Hán. Hồi mình đánh Trường-sa, chiếm được. Mỗi chiến thuyền chở khoảng năm trăm thủy thủ.

Chu Tái-Kênh đứng ngắm đoàn thuyền. Lòng bà phơi phới tràn ngập niềm vui khôn tả. Bà nói với Đào vương phi:

– Nhà tôi có ba anh em. Hồi khởi binh, anh cả tôi tuẫn quốc. Cháu Chu Bá mới ba, bốn tuổi, lạc mất tưởng chết, không ngờ nó ở ngay trước mặt mà tôi không biết. Còn người em út của tôi, lúc đó tuổi khoảng mười hai, mười ba cũng bị lạc. Nếu nó còn sống trên thế gian này, năm nay cũng khoảng năm mươi lăm, năm mươi sáu tuổi. Biết đâu nó chẳng ở gần chúng ta.

Sún Hô nói:

– Lão bá đã xuất hiện. Chỉ cần đi thăm các nơi, nếu em lão bá còn sống, nhất định sẽ ra mặt, tương kiến với lão bá... Chỉ bọn cháu, cha mẹ bị quân Hán giết chết, không biết nguồn gốc ra sao, may được sư phụ thương tình cho mang họ Đào.

Thuyền áp vào bờ. Mọi người lên ngựa đi. Được hơn giờ, Sún Hô

ghé ngựa sát lại cạnh Đào vương phi, Chu Tái-Kênh nói nhỏ:

– Phía trước kia có ba gian tế, võ công rất cao. Chúng đi ngược chiều với mình. Xin sư mẫu quyết định.

Đào vương phi hỏi:

– Sao con biết?

Sún Hô chỉ lên trời:

– Thần-ưng báo cho biết.

Đào vương phi nhìn lên trời: Đoàn Thần-ưng mười con, thì ba con tách ra bay tà tà trên đầu ba kị mã. Còn bảy con bay lượn thư thả. Bà đáp:

– Sư mẫu không nắm vững tình hình. Ý con định thế nào?

Sún Hô đáp:

– Con không mang quân mã theo. Ở đây chỉ có bốn người khiêng cáng cho Công-tôn sư huynh với Vũ Chu. Nếu được lão bá với sư mẫu ra tay thì thôi. Bằng không, con báo cho sư huynh Trần Quốc-Dũng theo dấu Thần-ưng, đem quân vây bắt.

Chu Tái-Kênh gạt ngang:

– Khỏi cần ai hết. Chúng ta bắt chúng giản dị hơn.

Ba kị mã tới gần. Sún Hô gò ngựa ngăn đường hỏi bằng tiếng Việt:

– Các ngươi là ai? Mau đưa thẻ bài ta coi?

Ba người kị mã, một già, hai trẻ gò ngựa lắc đầu tỏ vẻ không hiểu.

Sún Hô vội nói tiếng Hán. Người già quát lớn:

– Thằng bé con kia! Mi hết nuốn sống hay sao, mà dám hỏi thẻ bài của ta?

Sún Hô đáp:

– Ta là đại tướng quân, trấn thủ đông hồ Động-đình.

Tên kị mã cao liếc nhìn người già. Người già gật đầu. Lập tức y vọt

khỏi mình ngựa, phóng người lên không, phát chưởng đánh Sún Hô. Sún Hô quát một tiếng, giật cương cho ngựa lùi lại hai bước. Người kia đánh hụt. Y đáp xuống đường. Người vừa xuống đất, y nhảy vèo tới, phóng chưởng tấn công tiếp. Sún Hô vọt mình từ ngựa xuống, phát chiêu Ngưu tẩu như phi phản công. Binh, người chàng bật lên cao. Đối phương vọt theo, đánh tiếp chưởng từ dưới lên trên. Ở trên cao, Sún Hô, phát chiêu Thanh ngưu qui gia đánh vào chưởng của y. Người chàng lại bay vọt lên. Chàng đá gió một cái, tà tà đáp xuống đất.

Tên kị mã già cười:

– Tưởng Lĩnh-Nam thế nào, thì ra chỉ có vậy thôi sao. Hoàng Tứ, ngươi hãy kết thúc đi thôi.

Giọng nói của y coi Sún Hô không ra gì. Hoàng Tứ phóng liền ba chưởng như vũ bão. Đào vương phi đứng ngoài khen thầm:

– Tên này tuổi bất quá hai mươi lăm, hai mươi sáu, bản lĩnh đã tới dường này. Bản lĩnh của ta với Đinh Đại, hồi ở hải đảo, chưa chắc đã hơn y. Cũng may Ngũ Sún được Đào Kỳ dạy nội công Long-biên, hợp với nội công Tản-viên, Cửu-chân, biết qui liễm âm, dương. Nếu không, e một chiêu đầu, đã mất mạng rồi.

Sún Hô thấy chưởng đối phương mãnh liệt. Chàng vận khí ra Thủ-tam dương kinh, phát chiêu Loa thành nguyệt ảnh của phái Cửu-chân. Bình, Hoàng Tứ, bật lùi lại hai bước.

Tên kị mã già kêu lên:

– Ái cha!

Hoàng Tứ phát chiêu nữa. Sún Hô tỉnh ngộ:

– Tên này dùng võ công Trung-nguyên. Ta phải dùng võ công Cửu-chân mới được.

Chàng phát chiêu Hải triều lãng lãng. Chưởng phong ào ào chụp xuống. Bình. Cả hai đều bật lùi lại hai bước. Lớp thứ nhì của chiêu Hải-triều lãng lãng phát ra. Hoàng Tứ bay bổng lên cao. Sún Hô vọt theo phát lớp thứ ba. Tên kị mã già thấy vậy vội phát chưởng tấn công Sún Hô, cứu đồng bọn.

Chu Tái-Kênh đứng ngoài, thấy chưởng phong của y có hơi nóng, hùng mạnh vô cùng. Nếu chiêu này đánh xuống, Sún Hô ắt tan xương nát thịt mà chết. Bà vội phát chiêu Lưỡng ngưu tranh phong trong Phục-ngưu thần chưởng tấn công y. Y thấy chưởng phong của bà mạnh đến long trời lở đất, vội đổi hướng chưởng về đỡ chưởng của bà. Bình. Hai người đều bật lùi trở lại.

Đào vương phi kinh ngạc:

– Tên này là ai? Chiêu vừa rồi của Chu Tái-Kênh, e rằng chỉ có Khất đại phu, Đào-Kỳ, Lê-đạo-Sinh đỡ được mà thôi. Không ngờ chỉ ngang tay với y?

Bà quày lại, tên kị mã lùn, đã phát chưởng đấu với Sún Hô. Hai người ngang tay. Còn Hoàng-Tứ nằm dưới đất, miệng ứa máu, thoi thóp thở.

Bỗng có tiếng rên bên cạnh. Bà quay lại: Công-tôn Thiệu đã tỉnh dậy. Y vẫy tay gọi bà. Bà vội đến bên y. Y chỉ vào tên kị mã già nói:

– Vương phi! Tên này có biệt hiệu Bắc-sơn hùng vương. Tên gọi Vương Hùng, một trong Liêu-đông tứ ma. Chúng cầm đầu tế tác dò thám Lĩnh-Nam, Thục. Cần bắt lấy nó, để nó thoát đi rất uổng.

Đào vương phi chợt nhớ: Hôm trước Đào Kỳ thuật lại rằng Mã thái hậu mới chiêu mộ được Liêu-đông tứ ma, võ công cao bậc nhất Trung-nguyên, mỗi tên đều có bản lĩnh ngang với Lê Đạo-Sinh. Bọn chúng đã vây đánh Nam-hải nữ hiệp, Lê Thị-Hảo, khiến hai bà tuẫn

quốc. Vương phi lên tiếng:

– Trần phu nhân! Ma đầu này là một trong Liêu-đông tứ ma, tên Vương Hùng. Chính y đã hạ sát Nam-hải nữ hiệp, với phu nhân của Chu Bá sư huynh. Mong phu nhân bắt y, trả thù cho người quá cố.

Chu Tái-Kênh đánh ba chưởng binh, binh, binh, quát hỏi:

– Lời Đào vương phi nói có đúng không?

Vương Hùng cười nhạt:

– Đúng thì đã sao? Ta sắp giết thêm con đượi thứ ba nữa đây.

Chu Tái-Kênh nổi cơn điên. Bà vận âm kình, phát chiêu Tứ ngưu phân thi đánh ra. Xịt. Chưởng Vương Hùng mất tích. Y lùi lại, mặt tái mét. Y phát liền ba chưởng, rồi nhảy ra ngoài vòng chiến bỏ chạy. Y vừa vọt được vài bước, thì giật mình đứng lại. Bên ngoài, một đội giáp sĩ đã vây kín từ hồi nào. Tiên-yên nữ hiệp quát:

– Vương Hùng! Hôm nay mi phải đền tội.

Vương Hùng biết không trốn được. Y dừng lại nói:

– Bọn Lĩnh-Nam nhà ngươi, tự thị anh hùng, mà lại dùng giáp sĩ vây bắt bọn ta. Bọn mi có giỏi, một chọi một, ta mới phục.

Chu Tái-Kênh cười nhạt:

– Được! Ta đấu với ngươi.

Bà vận âm kình, phát chưởng tấn công. Vương Hùng vung chưởng đỡ. Đấu với nhau được hai chục hiệp. Vương Hùng yếu thế, chỉ còn lo chống đỡ. Y vừa đánh vừa lui. Vòng vây giáp sĩ dãn ra. Bất thình lình Vương Hùng đánh liền ba chưởng, rồi vọt người ra ngoài vòng vây bỏ chạy vào rừng. Vừa chạy được mấy bước, y vướng chân vào một sợi dây, ngã lăn ra. Rồi hai, ba bốn sợi dây cột khắp người y. Năm sợi dây siết chặt, khiến y không dậy được nữa.

Sún Hô chạy lại, dùng dây trói y. Bấy giờ y mới biết mình không vấp

vào dây, mà bị năm con trăn quấn chặt.
Một thiếu nữ tuổi khoảng mười sáu, mười bảy, dáng điệu tinh anh, thổi ống tre ba tiếng. Mấy con trăn buông y ra. Sún Hô reo lên:
– Vi Lan! Em tới bao giờ vậy?
Cô bé cười:
– Bọn em đi tuần trong thành Trường-sa, trông thấy Thần-ưng bay lượn báo động. Biết anh đang giao chiến với địch. Em tin cho sư bá Tiên-yên biết. Người với em đem giáp sĩ đến tiếp viện. Em thấy tên này bỏ chạy, tung trăn bắt sống.
Sún Hô giới thiệu với mọi người:
– Đây là sư muội Vi Lan. Trong quân đoàn của cháu có tám sư trưởng. Vi Lan giữ chức sư trưởng Thần-long.
Đào vương phi thấy Vi Lan xinh đẹp, linh lợi, muốn ôm lấy nàng. Song trên cổ nàng có hai con trăn quấn. Trên vai, tay, đầy rắn lục, làm bà ớn da gà. Sún Hô biết ý bà, nói:
– Sư muội đừng đeo Thần-long trên người, làm sư mẫu của anh không thích.
Vi Lan cười, tung trăn, rắn lên chiếc xe. Trong lòng xe có hơn trăm con vừa rắn, vừa trăn quằn quại, ngóc đầu dậy táp, trông mà rợn người.
Đoàn người đến Trường-sa. Phật-Nguyệt được tin vội ra cổng thành đón. Chu Tái-Kênh nghe nói rất nhiều về Phật-Nguyệt: Kiếm pháp thần thông, lĩnh ấn Trấn-bắc đại tướng quân, trực tiếp phòng Hán. Bà những tưởng nàng linh lợi như Phương-Dung, Trưng-Nhị. Hay ít ra cũng lý lắc như Trần-Năng. Không ngờ nàng chỉ là một thiếu nữ mảnh mai, ôn nhu, khiêm cung, ít nói. Nàng vội xuống ngựa chắp tay:
– Đệ tử kính cẩn ra mắt sư thúc.

Chu Tái-Kênh vẫy tay:

– Đừng quá câu nệ! Cháu đứng dậy đi.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 15

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhĩ đẳng hành khan thủ bại hư.
(Lý Thường-Kiệt)

Phật-Nguyệt truyền y sĩ săn sóc Công-tôn Thiệu, Vũ Chu. Bà nói với Sún Hô:

– Sư đệ đem bọn tù nhân đi hỏi cung, để biết tin tức.Sún Hô vâng lệnh ra ngoài, cùng với Vi Lan.

Phật-Nguyệt truyền làm tiệc mời Đào vương phi, Chu Tái-Kênh, Tây-vu tiên tử. Trong tiệc, hai bên trao đổi tin tức về tình hình Lĩnh-Nam, tình hình Hán. Chu Tái-Kênh hào sảng như một đấng trượng phu. Bà thuật những ngày cùng anh trai khởi nghĩa, lực lượng chỉ có ba trăm tráng đinh, đánh úp được một huyện. Không ngờ khi tiến về đánh Bắc-đái thì bị thất bại. Bà kể tiếp đến cuộc khởi nghĩa với con rể, con gái, rồi bị Lê Đạo-Sinh xếp đặt kế hoạch đánh lừa, biến bà thành một thứ tay sai cho y mà không biết.

Tiệc tan. Phật-Nguyệt lo nghĩ đến Kinh-châu không ít. Chu Tái-Kênh kinh lịch nhiều. Bà nói:

– Chúng ta vào thăm Công-tôn Thiệu xem bệnh tình y ra sao đã.

Phật-Nguyệt dẫn mọi người vào. Vũ Chu đã tỉnh dậy. Ông dựa lưng

vào đầu giường nói với Phật-Nguyệt:

– Công chúa! Ôi thôi! Đất Thục tan tành hết rồi!

Phật-Nguyệt kinh hoàng hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Vũ Chu khóc, thuật:

– Trường-sa vương được tin Thục đế lâm bệnh nặng, e khó qua khỏi. Người giao binh quyền cho tôi, trở về Thành-đô thăm sư huynh. Không ngờ người về đến nơi, thì Tây-cung quí phi sai đóng chặt cửa Hoàng-thành không cho ai vào. Trường-sa vương không biết làm sao, định trở về Kinh-châu, thì được chiếu chỉ tuyên triệu cùng với tất cả Thiên-sơn lục hùng, sư huynh Nhiệm Mãng và Thái-tử Công-tôn Tư. Chiếu chỉ nói rõ: Hoàng thượng bệnh tình khó qua khỏi, triệu huynh đệ để ủy thác việc lớn. Mọi người về đến nơi, Tây-cung quí phi đặt tiệc mời. Sau tiệc, sẽ vào triều kiến hoàng thượng. Mọi người đều ăn uống. Duy Trường-sa vương Công-tôn Thiệu, Hán-trung vương Vương Nguyên giả đau, không ăn chỉ uống rượu. Quả thực, ăn xong, mọi người đều trúng độc. Tây-cung quí phi truyền trói lại hết. Tây-cung quí phi tuyên triệu triều thần, cáo việc hoàng thượng băng hà. Hoàng thượng truyền di chiếu nhường ngôi cho đệ nhị thái tử Công-tôn Thi. Quần thần không ai dám nói gì. Công-tôn Thi được phò lên ngôi vua. Y truyền đem Thiên-sơn lục hùng ra chém. Song Trường-sa vương, Hán-trung vương chỉ bị trúng độc nhẹ. Đêm, hai người cắt dây trói cho các vị huynh đệ. Sáu người cùng sư huynh Nhiệm Mãng, thái tử Công-tôn Tư đánh chiếm hoàng cung. Ngự lâm quân chia làm hai. Một nửa tin chiếu chỉ giả của Tây-cung quí phi, một nửa tin Thiên-sơn lục hùng. Hai bên đánh nhau, rung động Thành-đô. Phía Công-tôn Thi được Lê Đạo-Sinh, với đệ tử giúp sức.

Trận chiến kéo dài ba ngày, các vị Công-tôn Khôi, Điền Sầm, Tạ Phong, Triệu Khuôn, Nhiệm Mãng đều bị giết. Chỉ còn Công-tôn Thiệu, Vương Nguyên sống sót. Hai vị bảo nhau, ai về địa phương người ấy, đem quân hỏi tội Công-tôn Thi.

Phật-Nguyệt lắc đầu:

– Không kịp mất rồi! Thế là hỏng hết.

Vũ Chu nói:

– Công chúa biết hết ư?

Phật-Nguyệt thở dài:

– Tôi đoán ra thôi. Lê Đạo-Sinh, Phong-châu song quái vốn cực kỳ xảo quyệt. Họ làm quân sư cho Công-tôn Thi, ắt họ dự trù: Trong khi bắt giam các vị, họ đem chiếu chỉ, cử chân tay ra trấn thủ Hán-trung, Trường-an thay thái tử Công-tôn Tư. Một mặt truyền chỉ gọi Vương Lộc, Vương Thọ về giữ chức vụ khác, và cử người thay thế. Mặt Kinh-châu họ tuyên triệu tướng quân về, và cử người trấn nhậm. Có đúng thế không?

Vũ Chu thở dài:

– Công chúa đoán không sai. Sứ giả đến nam Ích-châu truyền chỉ. Vương Lộc, Vương Thọ là những người tinh khôn, hai ngươì đoán trước được sự việc. Hai người truyền bắt sứ giả và tướng tân trấn thủ tra khảo. Sứ giả khai thực. Vương Lộc, truyền giữ vững thành trì, chém sứ giả với tướng tân trấn thủ. Vừa đúng hai hôm sau Hán-trung vương Vương Nguyên trở về. Hiện sư huynh Vương Nguyên đang đem quân đánh Thành-đô.

Vũ Chu bật thành tiếng khóc:

– Mặt Kinh-châu, tôi đâu có ngờ tới. Thấy sứ giả tuyên chiếu gọi về lĩnh ấn trấn thủ Trường-an, tôi tin là thực. Tôi giao binh quyền cho y.

Tôi lên đường tới Xuyên-khẩu thì gặp Trường-sa vương chạy trở ra. Bấy giờ tôi mới biết mình trúng kế. Tôi định trở lại chiếm Kinh-châu, thì bị một đạo binh đuổi bắt. Chúng tôi chiến đấu thập tử nhất sinh mới thuất khỏi vòng vây, rồi vượt Trường-giang, xuống đây nương nhờ công chúa. Giữa đường tôi lại gặp đội thị vệ Hán bao vây. May mà gặp Đào vương phi cứu thoát.

Chu Tái-Kênh thở dài:

– Không biết hiện giờ ai trấn thủ chín quận Kinh-châu?

Vũ Chu đáp:

– Chính là Vũ Hỷ với vợ y. Khi vợ chồng y tới nhận bàn giao, tôi không biết mặt chúng. Thấy sứ giả, chiếu chỉ, cũng tưởng chúng được lệnh triều đình. Có ngờ đâu...

Công-tôn Thiệu đã tỉnh lại. Ông nói trong mệt nhọc:

– Lê Đức-Hiệp được cử trấn thủ Trường-an. Hàn Thái-Tuế trấn thủ Hán-trung. Ngô Tiến-Hy trấn thủ Phù-phong. Còn Lê Đạo-Sinh thì trấn thủ Thành-đô.

Phật-Nguyệt lo lắng:

– Không biết Công-tôn Thi chỉ muốn được làm vua, rồi thôi. Hay y còn có ý định gì khác?

Chu Tái-Kênh nhảy phắt dậy:

– Hỏng mất! Hỏng mất! Vương Nguyên tất cầu cứu với lạc vương Tượng-quận. Hàn Bạch sẽ cử Đào Hiển-Hiệu đem quân giúp Vương Nguyên. Với tài dùng binh của Vương, Lê Đạo-Sinh sẽ bị bại. Thêm vào tướng sĩ các nơi bất phục, kéo quân về Thành-đô, bấy giờ Công-tôn Thi tứ bề thọ địch, y sẽ đầu hàng Quang-Vũ. Quang-Vũ mượn cớ đó đem quân cứu Thi. Khi quân Hán vào Thành-đô, họ chỉ trở tay một cái là chiếm được Thục.

Bà nói với Phật-Nguyệt:

– Nếu bây giờ, cháu giúp Trường-sa vương chiếm lại Kinh-châu ắt tướng sĩ Kinh-châu một nửa theo Trường-sa vương, một nửa theo Vũ Hỷ. Tài dùng binh Vũ Hỷ thua Công-tôn vương gia xa. Ta sợ Vũ Hỷ dâng thành cho Mã Viện.

Phật-Nguyệt đứng dậy, nét mặt bà cương quyết:

– Bây giờ có bốn việc phải làm: Thứ nhất truyền lệnh bài đi các nơi, báo động, chỉnh bị binh mã sẵn, đề phòng quân Hán tràn xuống. Thứ nhì, báo cho công chúa Thánh-Thiên biết để đề phòng mặt Nam-hải. Thứ ba, truyền thư tới bảy đạo quân Lĩnh-Nam. Thứ tư, thượng biểu về triều tâu với Hoàng đế, xin chỉ dụ : Nên tái chiếm Kinh-châu hay không?

Sún Hô sai thư lại viết biểu, thư cho Thần-ưng mang thư đi liền.

Phật-Nguyệt an ủi Công-tôn Thiệu, Vũ Chu:

– Chúng ta đã dùng hiệp nghĩa mà ở với nhau, lại cùng mưu đem hạnh phúc cho dân. Các vị hãy dưỡng bệnh, đợi khỏi rồi, hãy bàn đến việc tái chiếm Kinh-châu sau.

Chiều hôm đó, Phật-Nguyệt đang kiểm điểm binh mã, thì Đào Ngũ-Gia báo:

– Có Thần-ưng từ Phiên-ngung tới.

Bà mở thư ra, đó là lệnh của Bắc-bình vương Đào Kỳ:

Thục có biến động. Lê Đạo-Sinh giả qui y theo Bồ-tát Tăng-giả Nan-đà. Y học được Thiền-công của ngài. Võ công của y trở thành cao thâm khôn lường. Y bỏ Tăng-giả Nan-đà trốn vào Thục, giúp Công-tôn Thi đánh thuốc độc giết Thục đế, hãm hại mất bốn trong Thiên-sơn thất hùng. Nhiệm Mãng, Công-tôn Tư bị hại. Đã báo động khắp nơi, chỉnh bị binh mã. Xin công chúa Phật-Nguyệt tuần tra biên giới

cực kỳ nghiêm mật. Giao Trường-sa cho lão bá Chu Tái-Kênh, về Phiên-ngung họp khẩn cấp.

Phật-Nguyệt, đưa thư cho Chu Tái-Kênh, Đào vương phi coi, rồi nói:

– Phiền hai vị cùng với sư bá Tiên-yên trấn giữ Trường-sa dùm. Tôi phải về Phiên-ngung. Nếu có biến động gì, thì sai Thần-ưng báo tin cho tôi biết liền.

Bà lên ngựa đi ngay, không mang theo tùy tùng. Ngựa phi suốt một ngày rưỡi mới tới Phiên-ngung. Vào trong thành, thấy giáp sĩ uy nghiêm, quân khí hùng tráng, dân chúng sống thanh thản. Bà tự than:

– Đào Kỳ thực xứng tài đại tướng. Không trách đại ca Trần Tự-Sơn sủng ái y là phải. Ngay tại kinh đô Lạc-dương, quân Hán vẫn không kỷ luật bằng quân Việt ở đây.

Bà đang định hướng tòa đại tư mã đến, thì một thiếu niên dáng người hùng vĩ, phong tư tiêu sái, lưng đeo bảo kiếm, cỡi ngựa cạnh quận chúa Lý Lan-Anh đi tới. Lý Lan-Anh xuống ngựa kính cẩn chào bà:

– Quận chúa Lý Lan-Anh tham kiến công chúa.

Phật-Nguyệt xuống ngựa, đáp lễ. Bà đưa mắt nhìn thiếu niên, thấy dáng điệu hơi quen, mà bà không nhớ tên. Bà hỏi:

– Còn vị này... là?

Thiếu niên lên tiếng:

– Sún Lé đây! Sư tỷ quên em rồi à?

Phật-Nguyệt à lên một tiếng:

– Mới hơn năm qua, mà em lớn mau quá. Chị không nhận ra. Em tôi cao lớn, hùng vĩ thế này đây!

Sún Lé chỉ Lý Lan-Anh:

– Chị chưa biết đấy thôi. Em mới lấy vợ. Anh Đào Kỳ đứng chủ hôn nhà trai. Nam-hải vương Trần Nhất-Gia chủ hôn nhà gái. Lễ cưới ngày hôm qua.

Lý Lan-Anh cười:

– Chúng em được lệnh đón chị vào phủ đại tư mã.

Phật-Nguyệt kinh hãi hỏi:

– Chị đi bí mật, trời không biết, đất không hay. Sao Đào Kỳ biết, mà sai các em ra đón chị?

Lý Lan-Anh chỉ lên trời. Phật-Nguyệt nhìn theo: Một Thần-ưng đang bay lượn. Đào Nhất-Gia (Sún Lé) nói:

– Con Thần-ưng này đưa thư cho chị, rồi bay theo hộ tống. Dọc đường chị có gì, nó về báo tin cho em. Đào đại ca chỉ việc ngồi trong trướng nhìn trời, thấy Thần-ưng hộ tống ai bay đến, thì biết người đó tới.

Phật-Nguyệt đến phủ Đại tư mã. Đào Kỳ, Hồ Đề cùng ra đón vào phòng họp. Đã có mặt đủ bảy đại tướng thống lĩnh bảy đạo binh Lĩnh-Nam. Sáu vị tư mã sáu vùng thêm Trần Quốc, Vương Phúc, Tử Vân là ba người có trách nhiệm thống lĩnh hải quân trấn ngự bờ biển Lĩnh-Nam.

Đào Kỳ đứng dậy, kính cẩn nói:

– Thưa các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ. Thục có đại nạn. Vì vậy tôi phải mời các vị về họp, hầu giải quyết mọi biến chuyển.

Tiếp theo, công chúa Bát-Nàn Vũ Trinh-Thục đứng lên tường thuật mọi tai ương trên đất Thục, từ khi Thục-đế bị Lê Đạo-Sinh giết chết đến giờ. Cuối cùng bà kết luận:

– Hiện một nửa Ích-châu nằm trong tay Lê Đạo-Sinh. Nhưng y không phải là đối thủ của Vương Nguyên, vì vậy Vương đánh gần tới

Thành-đô. Tôi ước tính: Với tài dùng binh của Vương Nguyên thì Công-tôn Thi với Lê Đạo-Sinh ắt bị bại. Bị bại tất chúng chạy vào Hán-trung. Tại Hán-trung, thì phía bắc chúng bị Ngô Hán ép, mặt nam thì bị Vương Nguyên đánh. Trước nguy cơ ấy, nhất định Công-tôn Thi sẽ hàng Hán. Nhân dịp này, Hán không ngần ngại gì mà không đem đại quân giả cứu Công-tôn Thi rồi chiếm lại Trường-an, Phù-phong, Hán-trung. Vương Nguyên chỉ chiếm được nửa Ích-châu, phải đối phó với Công-tôn Thi đã khó khăn lắm rồi. Nay thêm Ngô Hán nữa, ắt Vương bại trận. Thục coi như không còn nữa. Còn tình hình Kinh-châu thế nào, xin Phật-Nguyệt cho biết.

Phật-Nguyệt trình bày tỉû mỉ diễn biến của Kinh-châu. Bà kết luận:

– Tất cả các thái thú thuộc chín quận Kinh-châu, đều là đệ tử Thiên-sơn thất hùng. Sư phụ của họ bị Công-tôn Thi giết, họ chưa biết. Nếu họ biết, ắt sẽ kéo quân về giết Vũ Hỷ. Vũ Hỷ đâu phải không biết việc đó? Chắc chắn y sẽ tìm cách hại họ. Vì vậy tôi đã cho người bí mật liên lạc với họ. Giờ này có lẽ, họ đã trở cờ, chống Vũ Hỷ. Tôi chỉ sợ một điều duy nhất: Vũ Hỷ nhanh tay hơn tôi mà thôi. Dù trường hợp nào chăng nữa, Kinh-châu cũng rối loạn. Mã Viện nhân dịp này, y chăún cần đợi chỉ dụ của Quang-Vũ, y xua quân xuống chiếm Kinh-châu. Phía đông, Lưu Long, Đoàn Chí cùng đánh về, ép Kinh-châu.

Đào Kỳ hỏi:

– Xin các vị Đại tư mã cho biết: Chúng ta phục hồi đã được hơn một năm. Vậy tình trạng huấn luyện tráng đinh đã đến đâu rồi?

Binh-bộ thượng thư Chu Bá nói:

– Các lạc hầu, lạc công đều có trường huấn luyện thiếu niên nam-nữ tổ chức thành lực lượng riêng, khi cần chúng ta có thể lấy tráng đinh bổ xung. Quân của các vị lạc vương khá mạnh, đủ sức giữ lãnh thổ,

để quân Lĩnh-Nam lưu động đánh giặc. Quân của các lạc vương, mỗi nơi lên tới năm vạn, trường hợp khẩn cấp chúng ta có thể tập trung được mười vạn, với ba mươi vạn của các đạo binh Lĩnh-Nam, thành bốn mươi vạn.

Vừa lúc đó, tướng giữ cửa thành vào báo:

– Có bốn người đàn bà lạ mặt xin vào yết kiến Bắc-bình vương, họ không chịu xưng tên, chỉ nói có việc quân khẩn cấp.

Đào Kỳ truyền lệnh dẫn tới.

Một lát, bốn người đi vào. Đào Kỳ trông thấy, vương thất kinh hồn vía, định quì xuống làm lễ. Người đàn bà đi đầu nháy mắt, phất tay. Vương kính cẩn mời vào trong. Bốn người đàn bà bỏ nón ra. Bây giờ quần hùng mới biết là vua Trưng, Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa. Vua Trưng phán:

– Xin các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ miễn lễ. Vì quân tình khẩn cấp trẫm phải bí mật lên đây. Tuyệt đối không cho ai biết. Nào chúng ta tiếp tục nghị sự.

Giao-chỉ vương Trưng Nhị bàn:

– Trước hết phải xét tình hình Hán đã. Trên toàn đất Trung-nguyên, hiện yên tĩnh, không giặc giã. Bao nhiêu binh hùng tướng mạnh đều dồn ra mặt Trường-an, Nam-dương đối phó với Công-tôn Thi, Công-tôn Thiệu. Mặt Trường-an, quân Ngô Hán nhiều hơn quân Công-tôn Thi. Hai bên đều có tài dùng binh. Mặt Kinh-châu, Mã Viện với Công-tôn Thiệu, quân số ngang nhau. Tài dùng binh của Mã hơn Công-tôn. Mặt đông Lưu Long, Đoàn Chí quân số gấp bốn lần công chúa Thánh-Thiên, võ công chúng rất cao. Tài dùng binh không thua gì Mã Viện.

Ngưng lại một lúc bà tiếp:

– Trước hết, cần phải biết ý định của Quang-Vũ như thế nào đã ? Chắc chắn biến động ở Thục, Quang-Vũ sẽ xua quân đánh Kinh-châu, Trường-an. Bình thường lực lượng Thục, đã không phải là đối thủ của Hán. Huống hồ bây giờ chia làm hai. Giả thử truyện này xảy ra, chúng ta phản ứng như thế nào?

Đào Nhất-Gia vốn thân với Công-tôn Thiệu. Chàng đứng dậy nói:

– Trước đây, Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, sau này chính Trưng hoàng-đế, Trưng vương, sư tỷ Vĩnh-Hoa, Phương-Dung mở đầu cuộc hợp tác Thục, Lĩnh-Nam. Trong thời gian vừa qua, Thục gửi Vương Phúc, Sa-Giang sang giúp Lĩnh-Nam. Hai bên ước hẹn: Hán đánh Thục, thì Lĩnh-Nam đánh lên. Hán đánh Lĩnh-Nam, thì Thục kéo quân từ Trường-an, Kinh-châu về. Bây giờ nếu Hán đánh Thục. Tôi đề nghị chúng ta kéo hai đạo quân đánh lên. Đạo thứ nhất công chúa Thánh-Thiên từ Nam-hải đánh lên Mân, Triết. Công chúa Thánh-Thiên chỉ giỏi dùng binh, còn võ công kém Lưu Long, Đoàn Chí xa. Cần phải gửi thêm một số cao thủ theo trợ chiến. Chúng ta có lão bà Chu Tái-Kênh, sư thúc Chu Bá, Tiên-yên, sư tỷ Phương-Dung, Phật-Nguyệt, Trần Năng, Lê Ngọc-Trinh đủ sức đàn áp bọn chúng. Tôi xin đi trợ chiến.

Chàng nhìn Vương Phúc tiếp:

– Đạo thứ nhì, sư huynh Vương Phúc, sư tỷ Trần Quốc, dùng thủy quân đánh Phúc-hòa, Tuyền-châu. Hán bị uy hiếp, tất rút binh không đánh Thục nữa.

Công chúa Thánh-Thiên lắc đầu:

– Lời sư đệ bàn thực phải. Nếu Thục còn sư huynh Công-tôn Thuật làm hoàng đế. Đương nhiên chúng ta phải giúp. Bây giờ, Thục do Công-tôn Thi làm vua. Trong khi Thi dùng bọn Lê Đạo-Sinh, giết hết

bốn trong Thiên-sơn thất hiệp, thêm Nhiệm Mãng, thái tử Công-tôn Tư. Tướng sĩ, dân chúng không phục. Chúng ta có tiếp y cũng vô ích mà thôi.

Phùng Vĩnh-Hoa vốn cảm tình với Thục. Bà cùng Công-tôn Tư có tình tri âm. Bà đứng lên nói:

– Chúng ta xuất quân từ hồ Động-đình giúp Công-tôn Thiệu đoạt lại Kinh-châu. Một mặt xua quân giúp Vương Nguyên, diệt Công-tôn Thi, để Nguyên ổn định lại đất Thục.

Phương-Dung lắc đầu:

– Không ổn. Nếu chúng ta kéo quân đánh Vũ Hỷ, tất y đầu hàng Mã Viện. Bấy giờ chúng ta phải chống với đạo quân Mã Viện, thêm đạo Kinh-châu của Thục. Quân hai đạo này hợp lại, lên tới ba mươi vạn người. Chúng ta vét hết quân Trường-sa, chưa quá mười vạn, như vậy có khác gì trứng chọi với đá không? Mặt khác Công-tôn Thi tuy thua, nhưng y vẫn còn hai mươi vạn binh. Chúng ta kéo năm vạn quân Tượng-quận, giúp Vương Nguyên. Với tài Vương Nguyên, Đào Hiển-Hiệu, tất Công-tôn Thi bại. Thi bại, y sẽ đầu hàng Hán. Bấy giờ Vương Nguyên, Hiển-Hiệu phải chống với Ngô Hán lẫn Công-tôn Thi, thực là nguy.

Quần hùng phân vân chưa biết giải quyết sao, thì có tiếng cười khanh khách trên mái ngói vọng xuống. Tiếp theo, có tiếng nói:

– Anh hùng tài trí đông thế mà không nghĩ ra! Chỉ cần hỏi Tây-cung quí phi, hoặc đám Đặng Vũ, Mã Vũ ắt biết chủ tâm của Hán. Khi biết chủ tâm của Hán rồi, bấy giờ quyết định ắt thành công.

Đào Kỳ kinh hãi hỏi:

– Cao nhân giá lâm Phiên-ngung, mà tiểu vương không biết để nghênh đón thực có lỗi.

Ông chĩa ngón tay lên nóc nhà, vận Lĩnh-Nam chỉ phóng đến véo một tiếng. Trong khi đó Chu Bá cùng đám anh hùng ra khỏi đại sảnh đường. Mọi người nhìn lên nóc nhà, thấy một người mặc áo xám, mặt bịt bằng miếng vải. Y đang múa kiếm chống với đoàn Thần-ưng.
Đào Nhất-Gia kinh hãi nói với Đào Kỳ:
– Tam ca! Dường như người này không phải kẻ thù. Vì vậy y ngồi trên nóc nhà, Thần-ưng không báo động. Kịp khi tam ca dùng Lĩnh-Nam chỉ đánh y, Thần-ưng mới nhập cuộc.
Vũ Trinh-Thục nhận ra người mặc áo xám. Bà nói với Đào Nhất-Gia:
– Em gọi Thần-ưng ngưng tấn công. Y là người nhà đấy.
Quần hùng nhớ ra, hồi trước người mặc áo xám đã đột nhập bản doanh của bà, báo cho bà nhiều tin tức. Cho đến khi Lê Đạo-Sinh tập kích giết Đặng Thi-Sách, cũng người này xuất hiện, đánh chết hai tướng Hán tên Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiết.
Đào Kỳ, Phương-Dung nghe biết người mặc áo xám thuộc loại cao nhân tiền bối phái Cửu-chân. Ông vọt người lên mái nhà, cung kính chắp tay:
– Không ngờ tiền bối giá lâm. Tiểu bối không biết trước để nghinh tiếp. Kính mong tiền bối đại xá.
Người đó cười nhạt, vung chưởng tấn công Đào Kỳ. Ông nhận ra đó là chiêu Hải triều lãng lãng. Biết người ấy võ công cao thâm không lường. Ông không dám chần chờ, vận đủ mười thành công lực cùng phát chiêu Hải triều lãng lãng. Bình, cả hai người bật lùi trở lại.
Quần hùng kinh hãi, bật lên những tiếng la. Vì với công lực Đào Kỳ, hiện trên thế gian này chỉ Khất đại phu đỡ được mà thôi. Không ngờ hôm nay, có người bí mật, võ công ngang với ông.
Trên nóc nhà hai người đấu với nhau đến lớp thứ tư. Cả hai cùng bật

lùi lại. Đến lớp thứ năm. Chưởng phong ép mạnh đến độ những người đứng dưới sân muốn nghẹt thở. Bình một tiếng nữa. Cả hai đều lùi lại.

Người bịt mặt cười lớn:

– Giỏi thực! Giỏi thực ! Không ngờ hậu sinh khả úy. Được! Ta xuống với các ngươi.

Người đó nhảy xuống, vào đại sảnh. Phương-Dung sai lấy ghế, mời ông ngồi ngang với các vị lạc vương. Bà hỏi:

– Như lời tiền bối dạy, chắc tiền bối biết chủ ý của Quang-Vũ về việc này rồi. Xin tiền bối dạy cho mấy lời.

Người áo xám cười:

– Trời ơi! Ta nghe nói, đất Lĩnh-Nam có ba cái đầu kinh thiên động địa, Quang-Vũ nghe đến tên cũng phải sợ hãi, đó là Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa. Thế mà không nghĩ ra ư? Này, ta dạy dỗ cho: Dù các ngươi có giết Quang-Vũ này, lập tức có Quang-Vũ khác. Người Trung-Nguyên họ tự hào là con trời. Dân chúng khắp thiên hạ phải tôn phục họ. Vì vậy lúc nào Quang-Vũ với Triều Hán cũng rình rập. Thục, Việt hở cơ, lập tức họ xua quân đánh chiếm.

Người đó lại cười lớn hơn:

– Lê Đạo-Sinh với đám đệ tử, vốn có chân tài, chỉ vì công danh, mà lầm đường. Chúng nhận sắc phong của Quang-Vũ trở về đánh các người, chúng bị thua. Vì sợ bị giết, Lê giả qui y theo Tăng-giả Nan-đà, học Thiền-công. Sau đó vào ngục cứu học trò, ăn cắp năm dàn Thần-nỏ nhưng không dâng cho Quang-Vũ. Quang-Vũ sai chúng vào Thục giúp Công-tôn Thi. Nếu Thi được, thì chính nghĩa mất. Bấy giờ Quang-Vũ mới đem quân đánh. Nhược bằng Thi thua, Lê dụ y đầu hàng. Quang-Vũ có chính nghĩa đem quân chiếm Thục. Sau khi

chiếm Thục xong, Quang-Vũ sẽ dùng Lê Đạo-Sinh đánh Lĩnh-Nam.
Phùng Vĩnh-Hoa hiểu ra. Bà nói:
– Vậy bây giờ phải hành động thế này: Thà ta đem quân cứu Thục, đánh được thành nào hay thành ấy. Đánh quân Hán một trận, làm tinh lực của chúng tiêu hao. Chúng sẽ để Lĩnh-Nam yên một thời gian, còn hơn án binh bất động để Quang-Vũ được Thục, dùng đám hàng tướng, hàng binh đánh mình.
Trưng Đế ban chỉ dụ:
– Trẫm quyết định: Đại tư mã Đào hiền đệ tổng chỉ huy đại quân đánh Hán, cứu Thục. Chúng ta cứu Thục, cho phải đạo nghĩa.
Đào Kỳ đứng lên nói với Đại tư mã Tượng-quận Hàn Đức:
– Xin sư bá khẩn trở về truyền lệnh các lạc công, lạc hầu giữ vững thành trì, trang ấp, để Đào Hiển-Hiệu đem quân cứu Thục.
Ông ra lệnh cho Đào Hiển-Hiệu:
– Em đem đạo binh Tượng-quận, vượt Độ-khẩu vào giúp sư thúc Vương Nguyên. Vẫn để đạo kỵ binh của Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang trấn giữ Độ-khẩu như thường, phòng Hán đánh úp mất đường về. Với tài dùng binh của sư bá Vương Nguyên và của em, ắt đánh bại Lê Đạo-Sinh dễ dàng.
Đào Hiển-Hiệu hỏi lại:
– Trường hợp Công-tôn Thi hàng Hán, em phải đối phó thế nào?
Đào Kỳ đáp:
– Trường hợp đó sư bá Vương Nguyên với em phải đương đầu với Ngô Hán. Võ công Ngô không cao, song tài dùng binh của Ngô hơn Vương sư bá với em nhiều. Quân y đã đông, thêm quân Công-tôn Thi nữa... Em với Vương sư bá cố gắng giữ thành. Với quân đoàn sáu Tây-vu yểm trợ, giữ thành, thì một nghìn lần Ngô Hán cũng

không vào Thục được.

Ông ra lệnh cho công chúa Thánh-Thiên:

– Sư tỷ hiện có hai đạo Nhật-nam, Nam-hải, thêm đạo thủy quân của Vương Phúc, Sa-Giang, xin Công-chúa đánh thẳng vào mặt đông Kinh-châu. Nhớ dùng Thần-ưng canh phòng mặt biển cẩn thận.

Ông ra lệnh cho công chúa Phật-Nguyệt:

– Thái sư thúc giúp Công-tôn Thiệu chiếm lại Kinh-châu. Trường hợp Vũ Hỷ đầu hàng, Mã Viện ắt đem quân vượt Trường-giang chiếm hồ Động-đình, đánh bọc phía nam Kinh-châu. Xin Thái sư thúc chặn đánh y.

Trưng hoàng-đế phán:

– Công chúa Phật-Nguyệt lĩnh nhiệm vụ rất quan trọng. Đạo Nam-hải, Tượng-quận, đều đánh vào đất Hán, đất Thục. Chỉ duy đạo Trường-sa là đánh Hán trên đất Lĩnh-Nam. Bất cứ giá nào Phật-Nguyệt cũng phải thắng, dù hy sinh bao nhiêu chăng nữa. Phật-Nguyệt bại, là Lĩnh-Nam bại. Lĩnh-Nam bại, dân chúng nghĩ rằng mình luôn yếu hơn Hán.

Phật-Nguyệt tâu với Trưng Đế:

– Quân chủ lực ở Trường-sa, Linh-lăng, hồ Động-đình có đạo Hán-trung, do Trung-dũng đại tướng quân, Động-đình công Đô Thiên chỉ huy. Hiện Đô tướng quân bị bệnh nặng. Xin cho một tướng khác thay thế.

Đào Kỳ hướng vào Đô Dương:

– Đô đốc thống lĩnh thủy quân hồ Động-đình hiện là Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Chúa tướng bộ binh, thủy binh cần hợp tính, mới dễ thành công. Vậy thay thế cho Đô tướng quân, phải có một trong các sư huynh của đệ như Nghi-Sơn, Biện-Sơn, Dương-

Đức hoặc các sư đệ Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Phương-Dung. Ngặt vì những người này đều đang giữ trọng trách đối diện với quân Hán. Xin đại ca cho sư đệ Quách Lãng ra thay Đô Thiên. Không biết có trở ngại cho Cửu-chân không?

Đô Dương gọi Quách Lãng:

– Ta biết ý Đào tam đệ rồi. Hai cô em Bạch-Nương, Tĩnh-Nương, tính khí cương quyết, khó ai làm cho hai nàng nể phục, ngoài sư huynh, sư đệ đồng môn. Vậy hiền đệ hãy theo công chúa Phật-Nguyệt thống lĩnh đạo Hán-trung thay thế Trung-dũng đại tướng quân Đô Thiên. Ta đề nghị gửi Đô Thiên vào Cửu-chân thay Quách Lãng ngay.

Quách Lãng đứng dậy tạ ơn Đô Dương, Đào Kỳ.

Trưng Đế hỏi người mặc áo xám:

– Xin cao nhân cho biết đại danh được chăng?

Người ấy thở dài nói:

– Các ngươi là hậu bối, mà cứu nước thành công. Ta làm tiền bối, mà hóa ra người vô dụng. Thôi ta xin đứng ngoài, trợ giúp các ngươi. Biết tên cũng chẳng ích gì. Ta nói cho mà biết: Ta làm quan rất lớn ở triều Hán. Thế cũng đủ rồi. Thôi ta đi đây.

Thấp thoáng một cái, người đó, đã vọt ra cửa biến mất.

Trước khi giải tán cuộc họp. Trưng hoàng-đế hỏi:

– Có ai đề nghị gì nữa không?

Phương-Dung nói nhỏ vào tai ngài mấy câu. Ngài tủm tỉm cười, vẫy tay gọi Quách A:

– Sư muội, ta sẽ cử Binh-bộ thượng thư, sư thúc Chu Bá tổng trấn Luy-lâu thay cho sư muội. Còn sư muội hãy lên hồ Động-đình trợ chiến với sư tỷ Phật-Nguyệt. Đào Ngũ-Gia với sư muội là một đôi

uyên ương, cần sát cánh chống giặc, chứ để hai người xa nhau, ta lấy làm ái ngại.

Quách A tạ ơn, theo Phật-Nguyệt đi hồ Động-đình.

....

Quân mã thuộc khu Trường-sa, Linh-lăng, hồ Động-đình đã chỉnh bị sẵn sàng. Hai hôm sau, tế tác cho biết: Thái thú Nam-quận, Tương-dương, Bạch-đế chống lại Vũ Hỷ. Phật-Nguyệt thăm bệnh Công-tôn Thiệu, Vũ Chu, hai người vẫn chưa bình phục.

Chu Tái-Kênh bàn:

– Triều đình quyết định vậy là phải. Giữa lúc Công-tôn Thi đang rối loạn, tướng sĩ, dân chúng bất phục. Ta giúp Vương Nguyên, Công-tôn Thiệu đánh chiếm lại Thục. Công-tôn Thi lúc đầu chắc chưa hàng Hán. Khi ta chiếm nửa đất Thục, Kinh-châu, bấy giờ Công-tôn Thi mới đầu Hán. Ít ra ta cũng được mấy thành, còn hơn để đó ít lâu, Công-tôn Thi chỉnh bị quân mã, liên kết với Hán, sai bọn Lê Đạo-Sinh đánh Lĩnh-Nam. Bấy giờ Lĩnh-Nam lưỡng đầu thọ địch, ắt nguy mất.

Phật-Nguyệt đánh trống, truyền các tướng tụ tập nghe lệnh. Bà kính cẩn nói với Đào vương phi, Chu Tái-Kênh, Tây-vu tiên tử:

– Luật Lĩnh-Nam định rằng: Các tướng sĩ trên đường làm phận sự mà gặp giặc thì phải đánh. Vậy ba vị qua đây, xin giúp tôi một tay trong trận giặc này.

Chu Tái-Kênh vỗ tay vào bao kiếm:

– Trọn đời ta, ta chỉ mong được giết giặc. Hôm nay gặp trận hồ Động-đình, còn gì vui bằng. Ta sẵn sàng nghe lệnh cháu.

Phật-Nguyệt nói với Công-tôn Thiệu:

– Các thái thú Nam-quận, Bạch-đế, Tương-dương giữ thành trì, chống lại Vũ Hỷ. Họ chống Vũ Hỷ tức chống Công-tôn Thi. Vì họ

không biết Vương gia hiện ra sao. Nếu Vương gia cho người liên lạc với họ, thì ta đã được ba quận. Chúng ta chỉ còn phải đánh có ba quận nữa là Kinh-châu được bình định. Không biết thái thú ba quận đó, đối với Vương gia thế nào?

Công-tôn Thiệu đáp:

– Các thái thú đều xuất thân từ phái Thiên-sơn. Họ ở dưới tôi một vai. Thái thú Nam-quận tên Điền Phong, đệ tử của sư đệ Điền Sầm. Thái thú Tương-dương, tên Vương Hòa, đệ tử của sư đệ Tạ Phong. Thái thú Bạch-đế tên Chu Đang đệ tử của Nhiệm Mãng.

Phật-Nguyệt hỏi:

– Vương gia ước tính xem, họ còn trung thành với vương gia không?

Công-tôn Thiệu đáp:

– Trung thành hay không thì tôi khó đoán nổi. Có điều tôi dám quả quyết, họ là kẻ thù của Công-tôn Thi và thầy trò Lê Đạo-Sinh. Bây giờ tôi bí mật liên lạc với họ.

Sún Hô lắc đầu:

– Công-tôn đại ca. Em với đại ca tình như ruột thịt. Em không để cho đại ca đem thân vạn thặng vào chốn hang hùm. Biết đâu các thái thú họ trở mặt. Khi đại ca xuất hiện. Họ hô quân bắt đại ca, có phải việc lớn hỏng hết không?

Chu Tái-Kênh vỗ tay nói:

– Cháu tính vậy thực phải. Bây giờ chúng ta vượt sông, tới Tương-dương trước. Chúng ta giả trang, ẩn thân. Trước dọ thám động tĩnh, thấy Vương Hòa còn trung thành với Vương gia, thì xuất hiện. Còn Vương Hòa có ý gì khác, thì chúng ta giết y, đoạt thành.

Phật-Nguyệt quyết định:

– Phải làm thế này: Chúng ta chia làm hai toán. Toán thứ nhất do

Công-tôn vương gia cùng với Đào Ngũ-Gia, Đào vương phi thám thính Tương-dương. Toán thứ nhì do sư huynh Vũ Chu cùng với Tây-vu tiên tử, sư bá Tái-Kênh thám thính Nam-quận. Chúng ta dùng Thần-ưng liên lạc với nhau. Sau khi được Tương-dương, Công-tôn sư huynh sai sứ giả liên lạc với Chu Đang ở Bạch-đế. Công-tôn sư huynh sẽ điều động quân ba nơi kéo về chiếm lại Kinh-châu.

Công-tôn Thiệu tỏ ý lo lắng:

– Tôi sợ gặp Mã Viện đang dồn quân ở Nam-dương, khi y thấy Tương-dương kéo quân về Kinh-châu. Y sẽ xua quân đánh tràn xuống. Trong khi Lưu Long đóng ở bờ hồ Phiên-dương, Đoàn Chí đóng ở Nam-xương, đồng xuôi Trường-giang, đánh mặt sau tôi.

Phật-Nguyệt mỉm cười:

–- Sư huynh đừng lo. Lĩnh-Nam với Thục như môi với răng. Khi Công-tôn sư huynh khởi binh. Tôi sẽ kéo quân từ hồ Động-đình đánh lên, cắt ngang Trường-giang. Thánh-Thiên, từ Nam-hải đánh vào. Từ biển Vương Phúc, Trần Quốc đánh phía sau Lưu Long, Đoàn-Chí. Nếu chúng kéo quân về Kinh-châu, coi như chúng tự tử.

Tiên-yên nữ hiệp bàn:

– Chúng ta chỉ còn sợ một điều duy nhất: Nếu Công-tôn Thi đầu hàng Hán, y ra lệnh mở cửa các thành, cho quân Mã Viện, Đoàn Chí vào. Bấy giờ chắc chắn sẽ có trận đánh long trời lở đất giữa Lĩnh-Nam, Thục với Hán.

Sau khi Công-tôn Thiệu, Vũ Chu cùng đám anh hùng lên đường. Phật-Nguyệt truyền các tướng vào nghe lệnh. Bà tường trình sơ lược biến cố cho tướng sĩ nghe, rồi dẫn giải, có hai trường hợp xảy ra: Thứ nhất Công-tôn Thi hàng Hán. Tất quân Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí tiến vào Kinh-châu. Chúng ta trở thành trực điện với Hán.

Thứ nhì nếu Công-tôn Thi không đầu Hán, chúng ta đem quân qua sông giúp Công-tôn Thiệu đàn áp phe Công-tôn Thi, ta sẽ trấn nhậm thay Thiệu, để Thiệu đem quân bình định Thục.

Bà hỏi các tướng:

– Ai có ý kiến gì?

Đinh Bạch-Nương đứng lên nói:

– Trường hợp Công-tôn Thi đầu hàng Hán. Chúng ta không mang quân qua sông cứu viện Công-tôn Thiệu ư?

Phật-Nguyệt lắc đầu:

– Chúng ta ước hẹn chia ba thiên hạ với Thục. Nếu Hán đánh Lĩnh-Nam, Thục khởi binh đánh từ Trường-an, Kinh-châu lên. Ngược lại Hán đánh Thục, Lĩnh-Nam theo ngả Nam-hải đánh lên bắc. Bây giờ Thục có biến loạn là biến loạn giữa họ với nhau. Công-tôn Thi hàng Hán, chúng ta kéo quân lên đánh Kinh-châu, là chúng ta đánh Thục. Chúng ta đã không đủ quân đánh với Hán, lại phải kiêm thêm Thục, thì nguy hiểm vô cùng. Tôi họp các vị ở đây, chỉ bàn trường hợp Công-tôn Thi hàng Hán. Hán đánh chúng ta bằng ba mặt Nam-hải, Kinh-châu, Độ-khẩu. Mặt Độ-khẩu đã có Đào Hiển-Hiệu, Đào Quí-Minh. Mặt Nam-hải có Nguyễn Thánh-Thiên, Trần Quốc. Chúng ta chỉ lo mặt Kinh-châu đánh xuống, và... rất có thể từ Mân, Triết đánh về. Vậy ai có ý kiến gì?

Một thiếu niên đen thủi đen thui, đầu trọc lóc, dơ tay xin phát biểu ý kiến. Nó hỏi:

– Tướng chỉ huy quân đoàn bảy Tây-vu là sư huynh Đào Ngũ-Gia tức Sún Hô. Bây giờ Sún Hô đi với Công-tôn Thiệu. Vậy ai thay thế, làm tướng soái?

Phật-Nguyệt liếc nhìn, biết đó là Trâu Đen, sư trưởng Thần-ưng, mới

mười sáu tuổi.

Nguyên Hồ Đề chuyên đi thu lượm những trẻ mồ côi, cha mẹ vì phản Hán, phục Việt bị giết chết... Đem về nuôi. Nàng đặt cho mỗi đứa một tên, gọi cho vui: Lục Sún, Lục Hầu, Thập Ngưu v.v. Trâu Đen là một trong mười đứa trẻ, nàng đặt cho cái tên Trâu: Trâu Đen, Trâu Trắng, Trâu Lồng, Trâu Ngủ, Trâu Ngáp, Trâu Cầy, Trâu Vàng, Trâu Đỏ, Trâu Xanh, Trâu Mập.

Quân đoàn bảy Tây-vu do Sún Hô chỉ huy, dưới có tám sư trưởng. Hắc-Hổ, Hắc-báo, Hắc-phong, Xích-Hầu, Vi Đại-Nham là năm người, nàng đã biết trong dịp tòng chinh Trung-nguyên. Có ba sư trưởng mới: Trâu Đen sư trưởng Thần-ưng, Hồ Nam sư trưởng Thần-tượng và Vi Lan sư trưởng Thần-long. Phật-Nguyệt chỉ Xích-Hầu tướng nói:

– Ta chỉ định Bình-nam hầu, tức Xích-Hầu tướng. Trước đây, trong lần tòng chinh Trung-nguyên, Tây-vu Thiên-ưng lục tướng xuất sắc nhất, rồi tới Tây-vu lục hầu tướng. Lục hầu tướng đã được sư bá Đinh Đại thu làm đệ tử, văn võ kiêm toàn, hiện có tài đại tướng. Ta hy vọng Xích-Hầu tướng làm trọn nhiệm vụ.

Đinh Bạch-Nương hỏi Xích-Hầu:

– Trận đánh kinh thiên độc địa Trường-an, chủ lực chính là các tướng Tây-vu. Bấy giờ Lục-tướng Tây-vu còn chiến đấu lẻ tẻ, thiếu phối hợp. Các tướng soái chưa kinh nghiệm. Bây giờ lục tướng Tây-vu chia làm tám sư. Mỗi sư do một tướng chỉ huy thống nhất. Trên cao Xích-Hầu chỉ huy, phối hợp nhịp nhàng. Chúng ta từng luyện tập hơn năm qua. Bây giờ chắc chắn sẽ làm cho địch kinh sợ. Xích hiền đệ, em trình bày cho biết khả năng quân đoàn bảy Tây-vu đi.

Xích-Hầu tuổi đã mười chín, dáng người to lớn kềnh càng. Chàng đứng lên, ưỡn ngực ra, hai tay đập vào ngực mình bình, bình giống

như con đười ươi, làm ai cũng phì cười. Các tướng đi họp, đều đem theo tùy tùng. Duy Xích-Hầu mang theo một đười ươi khổng lồ, với một con vượn bạch. Chàng đứng lên trình bày, thì đười ươi khoanh tay đứng sau, lưng đeo bảo kiếm. Vượn trắng cầm cuộn trúc lụa treo lên tường. Chàng chỉ vào sơ đồ nói:

– Thưa sư bá, sư huynh, sư tỷ, cùng các sư muội, sư đệ. Tôi xin trình bày về khả năng yểm trợ của quân đoàn bảy Tây-vu. Quân đoàn chia làm tám sư. Mỗi sư do một tướng chỉ huy. Tướng lớn tuổi nhất là sư bá Vi Đại-Nham, bảy mươi lăm tuổi, là sư trưởng Thần-ngao. Sư Ngao có ba trăm chó sói. Nhỏ tuổi nhất là Vi Lan, mười sáu tuổi sư trưởng Thần-long gồm năm ngàn vừa trăn, vừa hổ lửa, mai gầm đủ loại. Hiện tám sư đều sẵn sàng chờ lệnh tham chiến.

Phật-Nguyệt hài lòng. Bà đứng lên nói:

– Tướng sĩ Trung-nguyên họ mong lập công, kiếm giàu sang, họ tranh dành, kèn cưa nhau. Duy chúng ta, chúng ta mưu tìm hạnh phúc cho trăm họ, đối xử với nhau bằng tinh thần võ đạo, bằng tình huynh đệ. Ta xin hỏi các vị có mặt ở đây: Ví thử quân Hán, từ Nam-xương, Kinh-châu tràn xuống, đánh chúng ta. Chúng ta phải đối phó như thế nào?

Vi Đại-Nham đứng dậy nói:

– Thưa công chúa, theo ý kiến lão, chúng ta cần đem quân đón đường giặc mà đánh, đừng để chúng đặt chân lên nước mình. Chiến tranh, người chết, nhà cháy, nếu trận chiến xảy ra trên đất Hán, thì nhà Hán cháy, người Hán chết. Còn dân mình, vô sự.

Cao Cảnh-Khê lắc đầu:

– Trưng hoàng đế có dạy: Ta với Hán khác nhau như nước với lửa. Hán tàn bạo, ông vua ngồi trên, ban phúc, giáng họa cho thiên hạ.

Lĩnh-Nam không thế. Vua do anh hùng cử lên. Chúng ta mưu hạnh phúc cho dân. Nếu bây giờ giặc chưa đến, mà chúng ta xua quân tràn sang Trung-nguyên. Chúng ta trở thành một thứ Quang-Vũ, Triệu Đà thứ nhì.

Trâu Đen đứng lên:

– Lời của Vi lão bá đúng, lời của Cao sư huynh cũng đúng. Theo em nên dung hòa cả hai. Một mặt mình chuẩn bị quân mã, dàn ra ở cửa Du-giang làm như đổ bộ đánh Kinh-châu. Một mặt dàn quân ở gần Hạ-khẩu làm như sắp đánh vào Nam-xương. Hán thấy mình mạnh, bỏ ý định đánh xuống thì thôi. Nhược bằng muốn đánh, chúng tưởng rằng mình ngu, bỏ trống hồ Động-đình. Chúng cho quân vượt Trường-giang vào hồ Động-đình, đánh chiếm Trường-sa. Phía bắc hồ Động-đình đến Trường-giang, có khu đất bỏ hoang, không dân, không nhà. Chúng ta lừa địch vào hồ, bấy giờ hai ngả Hạ-khẩu, Du-giang chặn đường về của chúng.

Quần hùng vỗ tay vang dội. Họ trố mắt nhìn Trâu Đen. Không ai ngờ, một thiếu niên mười sáu tuổi, mà lại có kiến thức như thế.

Riêng Phật-Nguyệt, bà không lạ lùng gì. Bà đã có kinh nghiệm của Lục Sún, Lục Hầu. Chúng ở tuổi đang lớn, dễ thu nhận kiến thức. Ngày nào chúng cũng dự các cuộc họp, luận bàn quân sư. Suốt hơn năm qua, chúng học hỏi được biết bao nhiêu tinh hoa của người lớn.

Đinh Tĩnh-Nương chỉ lên tấm lụa vẽ bản đồ khu hồ Động-đình:

– Tôi xin bổ túc ý kiến Trâu Đen. Chúng ta bỏ trống khu bắc hồ Động-đình. Địch tất theo sông Trường-giang đổ quân lên núi Quân-sơn, Tam-sơn, còn thủy quân chúng sẽ đóng ở bắc hồ. Đương nhiên chúng chia quân làm ba cánh. Hai cánh bộ binh, kị binh đánh bọc theo hai ngả đông, tây của hồ, một cánh thủy quân đánh thẳng

xuống. Bây giờ ta cho Thần-ưng truyền đến hai đạo đóng ở Du-giang, Hạ-khẩu, đánh chặn đường về, cắt đường tiếp vận từ bắc sang. Ta lại phục sẵn hai đạo quân Tây-vu ở trong rừng bắc hồ. Khi hai đạo quân đóng ở Quân-sơn, Tam-sơn vừa xuất trại, ta cho đạo Tây-vu đánh ép hai bên. Địch mất đường về, bị đánh tập hậu, chỉ có đường rơi xuống sông mà chết. Còn đạo thủy quân, ta dàn từ phía nam hồ đánh lên, xử dụng Giao-long binh, Thần-ưng, Nỏ-thần. Chúng ta cần diệt thủy quân Hán, để sau này chúng muốn đánh xuống nam thì không còn tinh lực nữa.

Phật-Nguyệt quyết định:

– Ý kiến lão tướng Vi Đại-Nham, của sư huynh Cao Cảnh-Khê với Trâu Đen, thêm ý kiến Đinh Tĩnh-Nương đã thành kế hoạch toàn hảo. Tôi chỉ thêm một vài chi tiết mà thôi. Nếu Hán đánh xuống, tất họ dùng thủy quân của Thục mới đầu hàng, hợp với thủy quân từ hồ Phiên-dương. Cộng lại thủy quân của họ đông gấp đôi ta. Nếu ta dàn thủy quân ở phía nam hồ, đánh với Hán, ta thất bại. Vì vậy ta cần chia làm đôi. Một chủ lực cầm cự với đạo Nam-xương. Một chủ lực đánh tan đạo binh thục đầu hàng. Sau đó ta quay lại diệt đạo Nam-xương sau.

Cuộc họp giải tán.

Hôm sau có tin, Đào Kỳ cho Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh điều động đạo Giao-chỉ đến Linh-lăng làm trừ bị. Sẵn sàng tiếp ứng cho khu Động-đình hồ. Minh-Giang cùng Trần-gia tam-nương điều đạo Quế-lâm đến Nam-hải làm trừ bị cho Nguyễn Thánh-Thiên.

Phật-Nguyệt sợ biến cố bất thần không kịp, bà gọi Trâu Đen, Xích-Hầu tướng đến bản dinh ở chung, để kịp thời ứng phó. Đêm ấy trăng tháng tám sáng như ban ngày. Mấy chị em ngồi nhìn trăng, uống

nước trà, bàn truyện. Trời về khuya, bỗng Thần-ưng bay từ xa lại. Xích-Hầu thổi tù và gọi xuống. Chàng lấy thư trong ống tre dưới chân Thần-ưng trình cho Phật-Nguyệt. Bà cầm lên đọc. Các tướng im lặng chờ đợi. Bà thở dài, quăng thư xuống bàn.

– Hỏng mất rồi! Thế này thì hỏng mất rồi.

Đinh Tĩnh-Nương cầm thư đọc: thư của Đào Hiển-Hiệu viết, báo cho biết ông cùng Đào Quí-Minh đem quân vượt Độ-khẩu giúp Vương Nguyên, đánh chiếm được mười hai thành nam Ích-châu. Hiện tiến sát tới Thành-đô. Công-tôn Thi để Lê Đạo-Sinh trấn Thành-đô. Y chạy vào Hán-trung.

Vi Đại-Nham hỏi:

– Như vậy Công-tôn Thi giết đến nơi rồi. Tại sao công chúa lại nói rằng hỏng rồi?

Phật-Nguyệt đáp:

– Vương Nguyên chỉ dơ tay, là đánh được Thành-đô, Công-tôn Thi bị mất chủ lực. Một mặt y bị Ngô Hán đem quân Hán từ bắc đánh xuống, tất y hàng Hán. Thôi, thế là Thục hỏng. Ngô Hán sẽ đem quân vào Thục. Quân của Vương Nguyên bất quá mười vạn, thêm quân Hiển-Hiệu năm vạn nữa. Trong khi đó quân của Ngô Hán tới ba mươi vạn, tinh nhuệ, khỏe mạnh, thêm quân Công-tôn Thi hai mươi lăm vạn. Ngô Hán dẹp Vương Nguyên dễ dàng.

Nàng thở dài:

– Phía Kinh-châu, giỏi lắm Công-tôn Thiệu đánh được Tương-dương, Nam-quận, Bạch-đế, quân mã chưa quá mười vạn. Trong khi quân của Vũ Hỷ trên mười vạn, thêm mười lăm vạn của Mã Viện, mười lăm vạn của Lưu Long, Đoàn Chí. Cộng chung ba mươi lăm vạn. Chúng đè bẹp Công-tôn Thiệu dễ dàng. Chúng ta cố dốc toàn

lực Lĩnh-Nam cũng không cứu được Thục. Vương-Nguyên tài thì có tài, song không biết giới hạn cái tài. Giá y đợi Công-tôn Thiệu với ta chiếm lại Kinh-châu, rồi hãy đánh Thành-đô, còn hy vọng.
Tướng sĩ hiểu ra. Họ phục tài Phật-Nguyệt, trông rộng nhìn xa.
Hôm sau, có tin Đào Hiển-Hiệu báo cho biết: Công-tôn Thi đầu hàng Hán. Quang-Vũ hứa cho Thi đời đời làm chúa Ích-châu. Quang-Vũ ban sắc chỉ phong Thi làm Hán-trung vương. Ngô Hán tiếp thu Trường-an, Phù-phong tiến vào Hán-trung, Dương-bình-quan, Kiếm-các. Y án binh bất động, để Công-tôn Thi đem bản bộ quân mã cùng thầy trò Lê Đạo-Sinh đánh nhau với Vương Nguyên.
Bấy giờ các tướng sĩ mới phục tài Phật-Nguyệt.
Chiều hôm sau, Thần-ưng của Sún Hô báo về: Công-tôn Thiệu, Vũ Chu đã thu được các thành Nam-quận, Tương-dương, Xuyên-khẩu, Bạch-đế. Vũ Hỷ đem quân đánh, bị bại. Công-tôn Thiệu thừa thế chiếm Kinh-châu, rồi tiến đánh Di-lăng, Vũ lăng, thì Vũ Hỷ hàng Hán. Mã Viện đem quân cứu Vũ Hỷ. Vũ Chu đánh Giang-hạ, đụng phải binh lực Lưu Long. Hai bên giao chiến một trận, Vũ Chu quân ít, phải rút về thủ Kinh-châu. Chu Tái-Kênh, Đào vương phi, Đào Ngũ-Gia, Tây-Vu tiên tử sẽ trở về hồ Động-đình ngày mai. Công-tôn Thiệu cho biết Mã Viện sẽ đem quân đánh chiếm Linh-lăng, Trường-sa, hồ Động-đình, rồi đánh bọc phía nam Kinh-châu. Ông xin Phật-Nguyệt đương với Mã Viện, Đoàn Chí, Lưu Long, để ông có thể thanh toán Vũ Hỷ.
Phật-Nguyệt viết thư báo cho Đào Kỳ, Nguyễn Thánh-Thiên, Đào Hiển-Hiệu biết biến chuyển ở Kinh-châu. Trưa hôm sau thì Chu Tái-Kênh, cùng mọi người trở về. Phật-Nguyệt họp tướng sĩ truyền lệnh. Bà đứng lên nói:

– Chắc chắn Mã Viện chia quân làm ba đạo. Một đạo do Vũ Hỷ vây các thành của Công-tôn Thiệu. Một đạo chính y vượt sông đánh chiếm phía bắc hồ Động-đình, ngăn chặn ta tiếp viện Thục. Một mặt Lưu Long đánh từ Hạ-khẩu về. Còn Đoàn Chí y sẽ đánh xuống Nam-hải, chặn quân Thánh-Thiên. Nào, bây giờ chúng ta hành động.
Các tướng sĩ, chờ đợi đã hơn mười ngày. Bây giờ mới được ra quân. Người người cùng hứng khởi. Chuẩn bị đánh giặc.
Phật-Nguyệt cầm ấn kiếm, để lên bàn:
– Trận hồ Động-đình, là trận đầu tiên Lĩnh-Nam đánh với Hán. Nếu chúng ta bại, toàn đất Lĩnh-Nam rung động. Còn chúng ta thắng, người Hán sẽ kinh hồn táng đởm, từ nay không còn dám nghĩ tới xâm phạm Lĩnh-Nam nữa. Vì vậy tôi nhắc lại, các tướng phải khích động cho quân sĩ biết: chấp nhận hy sinh. Dù phải chết hết toàn đội quân, cũng làm. Miễn sao đạt được mục đích. Tôi nhắc lại: Một là tiến lên, đuổi giặc. Hai là chết, chứ không lùi một bước.
Sún Hô đứng lên nói lớn:
– Đệ tử Tây-vu đứng dậy.
Các tướng sĩ Tây-vu, kể cả Tây-vu tiên tử, đồng đứng dậy.
Sún Hô ra hiệu. Tất cả đều rút kiếm, hô lớn:
– Đệ tử Tây-vu thề hy sinh cho đại nghĩa Lĩnh-Nam.
Phật-Nguyệt hài lòng, vẫy tay cho tướng sĩ Tây-vu ngồi xuống.
Bà tiếp:
– Bàn về lực lượng: Mã Viện có sáu vạn thủy binh, năm vạn kị binh, bảy vạn bộ binh. Cộng chung mười tám vạn. Lưu Long có ba vạn kị binh, sáu vạn bộ binh, ba vạn thủy binh. Cộng mười hai vạn. Nếu cộng chung cả hai người, thành ba mươi vạn. Còn về phía ta: Đạo binh của Quách Lãng có bốn vạn bộ, một vạn kị. Quân địa phương

của Trường-sa, Linh-lăng được sáu vạn bộ, hai vạn kị. Lực lượng thủy quân khu hồ Động-đình có năm vạn. Cộng chung ta có mười vạn bộ binh, ba vạn kị binh, năm vạn thủy binh. Tổng cộng có mười tám vạn. Song quân cần tinh nhuệ, một lòng chiến đấu, chứ không cần nhiều.

Xích-Hầu tướng cười:

– Sư tỷ quên mất ta còn thêm quân đoàn Tây-vu, sức mạnh bằng chục vạn quân Hán sao?

Các tướng sĩ gật đầu đồng ý.

Phật-Nguyệt ra lệnh:

– Từ sông Trường-giang thông với hồ Động-đình bằng một nhánh sông nhỏ. Bên phải có rừng Ba-lăng, Vi Lan dẫn sư Thần-long ẩn vào rừng. Lưu Long đem quân từ Hạ-khẩu tới, tất đổ quân bộ, lương thảo đến đây. Khi có Thần-ưng mang lệnh đến, thì xua Thần-long vào trại giặc, làm náo loạn hàng ngũ chúng.

Bà cầm lệnh phù trao cho Quách Lãng:

– Quách sư đệ lĩnh nhiệm vụ rất quan trọng, dẫn ba vạn binh với sư thúc Tái-Kênh, Tây-vu tiên tử theo trợ giúp. Ta tăng viện cho hiền đệ Hắc-báo tướng quân với sư Thần-báo, Ngao-sơn tướng quân Vi Đại-Nham với sư Thần-ngao. Hiền đệ đóng ở Ba-lăng, đợi khi có lệnh, thì đem quân đánh chặn đường về của đạo bộ binh Lưu Long. Nhớ chia lực lượng làm hai: Một phần nhỏ, đánh cướp trại của chúng ; một phần lớn, chặn đường cứu viện của Lưu. Sau khi cướp được trại chúng, tất cả kéo về cố thủ. Chúng mất hết lương thảo, đường về bị cắt. Tất tan rã.

Bà cầm lệnh bài gọi Xích-Hầu tướng:

– Sư đệ mang sư Thần-hầu, phục ở phía sau núi Tam-sơn đến

Thạch-đầu. Mã Viện từ Kinh-châu xuống, thế nào cũng đổ quân bộ lên đây, rồi cho thủy binh vào hồ Động-đình. Đợi khi có lệnh, cho Thần-hầu đột nhập trại địch, đốt lương thảo.

Bà đứng dậy, lễ phép nói với Đào vương phi:

– Vương phi từng kinh nghiệm cầm quân, xin lĩnh bốn vạn bộ, hai vạn kị, có sư bá Tiên-yên, sư muội Lê Thị-Lan giúp. Hắc-Hổ tướng quân mang sư Thần-hổ. Hồ Nam sư đệ mang sư Thần-tượng, theo trợ giúp Đào vương phi. Tất cả tới đóng ở Yên-lăng. Đợi khi có lệnh, đem quân đánh chặn đường về của bộ binh Mã Viện. Nhớ chia lực lượng làm hai. Một bộ phận đánh chiếm trại của chúng ở Tam-sơn. Một bộ phận cản bộ binh của Mã. Khi Vương-phi khi chiếm xong trại Tam-sơn, thì kéo về cố thủ tại đây. Thủy quân Mã tất lùi về Tam-sơn. Tôi có kế hoạch tiêu diệt chúng.

Bà nói với các tướng sĩ:

– Bây giờ tới chủ lực chính. Chúng ta cần tiêu diệt hết thủy quân Hán, thì các đạo kia phải tan. Mã Viện ở gần, tất y đổ thủy quân vào trước, đóng ở Tam-sơn. Lưu Long tới sau tất đóng ở Quân-sơn. Ta cần tiêu diệt thủy quân Mã Viện trước khi thủy quân Lưu Long tới. Ta dùng hư binh. Đạo thứ nhất do sư muội Đinh Tĩnh-Nương chỉ huy. Sư huynh Trần Quốc-Dũng lĩnh năm dàn Nỏ-thần, với đội Giao-long binh theo giúp. Đây là chủ lực chính đánh thủy quân Lưu Long. Song nhớ đánh cầm chân chúng, để tôi có thì giờ tiêu diệt thủy quân Mã Viện. Sau khi diệt thủy quân Viện, tôi sẽ trở lại, cùng diệt thủy quân Lưu Long.

Bà gọi Đinh Bạch-Nương, trao binh phù:

– Sư muội lĩnh nhiệm vụ quan trọng nhất. Nếu sư muội thất bại, coi như ta bị thua. Sư muội được sư huynh Cao Cảnh Khê, đem theo

năm dàn Thần-nỏ. Sư đệ Trâu Đen đem theo sư Thần-ưng đánh thủy quân của Mã Viện. Ta sẽ cùng Hắc-Phong quận chúa mang sư Thần-phong, Đào Ngũ-Gia mang thủy quân tiếp ứng.
Bà hỏi các tướng:
– Có ai thắc mắc gì không?
Quách A đề nghị:
– Sư tỷ! Em thấy mặt trận Tam-sơn rất quan trọng. Mã Viện thân chỉ huy thủy quân, đánh với sư tỷ. Đạo kị binh bộ binh đánh dọc hồ, tất y để lại một số lớn quân mã canh chừng lương thảo, giữ trại. Giữa lúc kị binh, bộ binh, thủy quân của chúng xuất trận, Xích-Hầu cho sư Thần-hầu đốt lương thảo, nhiễu loạn trại của chúng. Trong khi đó sư mẫu của em đánh trại. Binh thư nói: Một người thủ, mười người đánh. Sư mẫu của em có sáu vạn binh. Nếu Mã Viện để lại hai, ba vạn giữ trại thì sao? Nhiệm vụ sư mẫu của em phải đánh trại thực mau, thực gọn. Nếu chậm trễ, bộ binh Mã quay về chỉ có chết. Em nghĩ, mình nên xin viện binh cho ăn chắc.
Đào vương phi nói:
– Con ơi, nếu cầu cứu anh Kỳ, thì gửi thư đến Phiên-ngung mất một ngày. Anh Kỳ lệnh đạo Giao-chỉ đến tiếp viện, mất hai ngày. Từ Linh-lăng tới đây, quân phải đi trong hơn mười ngày, làm sao kịp?
Quách A lắc đầu:
– Sư mẫu! Con không nói đem đạo quân khác, mà chỉ mượn sư Thần-ưng của đạo Giao-chỉ. Kinh nghiệm trận thủy chiến Xuyên-khẩu, con thấy Thần-ưng quan trọng vô cùng. Sư Thần-ưng của Trâu Đen yểm trợ sư muội Đinh Bạch-Nương. Nếu được thêm sư Thần-ưng của đạo Giao-chỉ, giao cho Xích-Hầu. Xích-Hầu dùng Thần-hầu đốt trại. Trên trời thêm sư Thần-ưng đánh xuống. Như vậy sư mẫu

đánh trại Tam-sơn mới chắc ăn.
Phật-Nguyệt gật đầu:
– Em minh mẫn hơn ta. Được, ta viết thư ngay cho Đào Phương-Dung. Nếu đem sư Thần-ưng từ Linh-lăng đến đây, chỉ cần một ngày một đêm.
Bà cầm bút viết thư. Sún Hô ra lệnh cho Thần-ưng đi.
Trong khi đó, các cánh quân lục tục lên đường. Phật-Nguyệt đi bản dinh đến ghềnh Tương-giang. Khoảng canh năm sáng hôm sau, đoàn Thần-ưng tuần phòng kêu ré lên báo hiệu. Sún Hô lên cột buồm nhìn về phía nam. Chàng kêu lớn:
– Sư tỷ! Sư Thần-ưng đạo Giao-chỉ tới rồi. Thần-ưng tuần phòng báo cho mình biết trước.
Quả nhiên hơn giờ sau, sáu đoàn Thần-ưng từ phía nam bay tới. Mỗi đoàn chia thành lữ một. Hàng lối ngay ngắn. Hai Thần-ưng có nhiệm vụ canh phòng trên không phận hồ Động-đình vỗ cánh bay về nam. Nó kêu lên mấy tiếng như ý bảo đồng bọn Tôi dẫn đường, theo tôi. Nó bay trước. Đoàn Thần-ưng đạo Giao-chỉ bay theo. Tới hồ Động-đình, Quách A cầm tù và thổi ba hồi. Chúng lượn quanh hồ một vòng, rồi đáp xuống các bụi cây gần đó.
Ba thiếu niên tuổi từ mười lăm đến mười bảy phi ngựa như bay. Người chúng đầy mồ hôi. Sún Hô chỉ chúng giới thiệu với Phật-Nguyệt:
– Sư tỷ, thằng mặc áo xanh là Trâu Xanh. Thằng mặc áo trắng là Trâu Trắng. Thằng mặc áo vàng là Cu Bò. Cu Bò nổi tiếng ở dơ nhất vùng Tây-vu. Cả ba thằng tham ăn bậc nhất. Nhưng chúng nó linh lợi, thông minh, lắm mưu nhiều mẹo không biết đâu mà lường. Sư tỷ muốn chỉ huy bọn nó phải làm nghiêm mới được. Chúng nó phá

phách khiếp lắm.

Phật-Nguyệt thắc mắc:

– Ta nghe nói có Trâu Vàng chứ làm gì có Cu Bò?

Sún Hô cười:

– Đúng ra tên nó là Trâu Vàng, nhưng làm gì có trâu vàng? Trâu vàng tức con bò. Vì vậy bọn em gọi nó là Cu Bò.

Phật-Nguyệt hỏi:

– Trong ba đứa, đứa nào làm chúa?

Sún Hô đáp:

– Thằng Cu Bò làm sư trưởng.

Ba thiếu niên xuống ngựa hành lễ với Phật-Nguyệt:

– Công chúa! Bọn em được lệnh sư tỷ Đào Phương-Dung đến trợ chiến với công chúa.

Đinh Bạch-Nương liếc qua ba đứa trẻ: Dáng dấp khỏe mạnh, da ngăm ngăm đen, ánh mắt chiếu ra tia sáng ngỗ nghịch. Nàng nghĩ thầm:

– Bọn này e còn phá phách hơn Tây-vu thiên ưng lục tướng hồi xưa nữa.

Phật-Nguyệt hỏi:

– Các em có bao nhiêu Thần-ưng?

Cu Bò kính cẩn thưa:

– Sáu trăm mười hai.

Phật-Nguyệt ngắm nhìn Cu Bò: Người nó mập tròn như bao gạo. Mặt mũi khôi ngô tuấn tú. Ngặt một điều, quần áo nó lem luốc dơ bẩn. Áo màu vàng, quần bằng da, chân đi giày đan bằng vải, người tiết ra mùi hôi khó chịu vô cùng, tính Phật-Nguyệt sạch sẽ, bà mỉm cười, lắc đầu.

Quách A biết ý Phật-Nguyệt, nàng nói:

– Thằng Cu Bò cái gì cũng được hết. Nó có hai tật: Ăn vụng như chớp, ở bẩn không thể tưởng được. Khúc sông nào nó tắm, thì hơn năm không còn một con tôm, con cá.

Phật-Nguyệt thấy kỳ lạ hỏi:

– Ủa tại sao vậy?

Sún Hô đáp:

– Nó tắm, ghét của nó đầy hồ, cá, tôm ăn vào, bị trúng độc chết, nổi lều bều. Mỗi năm nó tắm độ ba hay bốn lần gì đó.

Mọi người biết Quách A nói đùa, cười ầm lên.

Dáng điệu Cu Bò lịch bịch như con đười ươi. Nó méo miệng trêu Quách A. Bất thình lình Quách A dùng một thế cầm nã thủ, túm ngực Cu Bò liệng lên không. Nó không tránh kịp rơi tòm xuống nước. Một lát nó trồi lên mặt hồ, bơi lõm bõm như chó bơi. Nó ngửa cổ nhìn lên chiến thuyền gọi:

– Ê! Quách A, chị hại thằng em như thế sao?

Sún Hô quăng cho nó cái khăn:

– Mày tắm sạch, tao mới cho mày lên thuyền.

Đợi Cu Bò tắm xong. Sún Hô thả dây xuống kéo nó lên. Đinh Bạch-Nương ngạc nhiên: Không ngờ Cu Bò khôi ngô đáo để. Tắm rồi, da dẻ sáng láng, trông rõ ra vẻ một công tử đọc sách, chứ không còn giống thằng bé lem luốc nữa.

Cu Bò hỏi Quách A:

– Này bà chằng tinh! Có gì ăn không? Đói quá rồi!

Tính thích trẻ con, Đinh Tĩnh-Nương sai mang ra một giỏ trái cây lớn, đưa cho Cu Bò:

– Em ăn đi.

Cu Bò gọi hai thiếu niên thâm trầm ít nói đồng hành với nó:
– Ê! Trâu Xanh, Trâu Trắng! Chúng mày lại đây ăn với tao.
Ba đứa ăn một lát, hết sạch giỏ trái cây. Phật-Nguyệt nghĩ:
– Đúng là trâu! Bọn này ăn khỏe thực.
Bà sai mang ra một buồng chuối chín nẫu. Buồng chuối có đến mười ba nải, trao cho Cu Bò. Chúng vừa ăn vừa tường trình về khả năng của sư Thần-ưng Giao-chỉ. Nó tường trình xong, thì buồng chuối cũng hết. Đinh Tĩnh-Nương thất kinh hồn vía hỏi:
– Các em no chưa?
Cu Bò vỗ bụng:
– Ăn trái cây mau đói lắm. Chị cho ăn cái gì khác đi.
Đinh Tĩnh-Nương sai dọn ra một mâm cơm: Ba con cá chép lớn bằng bàn tay rán dòn. Hai bát canh nấu ám cá thực lớn. Ba con bồ câu quay, một đĩa tôm kho lớn.
Ba đứa không khách sáo, ngồi ăn tự nhiên. Bọn chúng nói với Phật-Nguyệt không chịu dùng danh xưng Hán-Việt sư tỷ, sư đệ. Chúng chỉ dùng tiếng Việt, gọi bằng chị, xưng em. Đôi khi chúng nói lẫn tiếng Mường vào.
Cu Bò nói:
– Chị Đào Phương-Dung được thư của chị giữa trưa. Chị ấy triệu hồi bọn em, bắt lên đường khẩn cấp. Hẹn canh năm hôm nay phải tới hồ Động-đình, bọn em đem theo cơm nắm, muối vừng, phi ngựa bất kể sống chết. Tới đây vừa đúng hẹn. Ối chà! Chị Đào Phương-Dung coi bề ngoài nhu nhã, đẹp như tiên... cái gì cũng được hết. Chỉ phải cái tật ra lệnh thì độc tài vô cùng. Sai một tý là có truyện.
Tuy mải nói, mà chúng vẫn ăn đều đều. Một lát, mâm cơm hết sạch. Cu Bò đứng dậy, không biết nghĩ sao, nó cúi xuống nhìn đĩa cá rán

còn nhát, nó cầm lên táp một miếng hết sạch. Nó hỏi:
– Chị Phật-Nguyệt! chị định giao cho chúng em làm gì? Chị Đào Phương-Dung bảo sắp có trận đánh lớn lắm, cần chúng em trợ giúp.
Phật-Nguyệt đáp:
– Các em được đặt dưới quyền Xích-Hầu. Nhiệm vụ của các em nặng nề vô cùng. Các em thành công, trận này ta thắng. Các em thất bại, trận này ta bại. Trận này ta thắng, thì Lĩnh-Nam còn. Trận này ta bại thì Lĩnh-Nam mất.
Bọn Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng không dám đùa nữa. Chúng nó tự biết trách vụ. Vội vàng lên ngựa. Ngựa đi được mấy bước, không biết nghĩ sao, Cu Bò thụt lùi lại, ghé miệng vào tai Đinh Bạch-Nương nói nhỏ mấy câu. Đinh Bạch-Nương phì cười, sai người đem cho nó một giỏ trái cây. Nó đeo vào lưng rồi ra roi cho ngựa phi:
– Lẹ! Lẹ lên.
Ngựa phi như gió. Trên đầu Thần-ưng bay là là theo chúng. Phật-Nguyệt nhìn theo ngơ ngẩn xuất thần một lúc, nói:
– Tuổi trẻ vô tư, trong sáng. Chúng giống như tấm lụa trắng. Tấm lụa trở thành quần áo đẹp hay xấu, do thợ may. Bọn này được Hồ Đề huấn luyện, đem tình yêu nước, đem nhiệm vụ thiêng liêng dạy chúng, chúng sớm trở thành đại tướng.
Chiều hôm sau, tin tế tác từ bắc sông Trường-giang, do Thần-ưng mang về báo cho biết: Mã Viện tập trung ba trăm chiến thuyền lớn, gồm sáu vạn Thủy-quân, năm vạn kị binh, bảy vạn bộ binh. Chuẩn bị vượt sông trong đêm. Bất thình lình đổ vào hồ Động-đình. Đi theo Mã Viện có Chu Long, Trịnh Sư, Ngô Anh, Mã Anh.
Đinh Bạch-Nương hỏi:
– Lai lịch bọn tướng này ra sao?

Phật-Nguyệt giảng:

– Chu Long, Trịnh Sư, Ngô Anh là ba trong Liêu-đông tứ ma. Mã Anh là em ruột Mã Viện. Mã Anh võ công không kém gì Mã Viện. Y có tài dùng binh. Còn ba tên trong Liêu-đông tứ ma, chỉ có võ công cao mà thôi. Võ công của chúng ngang với Lê Đạo-Sinh. Riêng Chu Long, bản lĩnh y ngang với Khất đại phu và Đào Kỳ.

Đinh Bạch-Nương chống kiếm nhìn lên trời cười:

– Mã Viện khinh địch quá. Y tưởng đổ bộ đêm, ắt ta không biết. Nếu suy nghĩ một chút, y cũng đoán ra rằng: Dù tế tác của chúng ta có dở chăng nữa, thì đoàn Thần-ưng trinh sát của ta cũng khám phá ra.

Phật-Nguyệt lắc đầu:

– Em lầm rồi! Người hiểu, biết chúng ta nhiều hơn ai hết chính là Mã Viện. Mã muốn đổ bộ, ắt cho tế tác dọ thám. Y thấy ta đem quân đến vùng Hạ-khẩu, Du-giang, y cho rằng ta không đủ quân dàn ra phòng thủ hồ Động-đình. Ý định của Mã là đánh chiếm hồ Động-đình. Khiến hai cánh Du-giang, Hạ-khẩu mất đường về. Y có ngờ đâu hai cánh kia của ta là hư. Hồ Động-đình là thực. Nhược bằng y cho hồ Động-đình là thực, lập tức ta biến thành hư. Đạo dùng binh đừng nhất thiết đâu là hư đâu là thực. Tốt hơn hết ta cứ dàn ra. Chúng cho rằng hư, ta biến thành thực. Chúng cho rằng thực, ta biến thành hư.

Bà truyền Đinh Tĩnh-Nương thông tin cho các nơi biết.

Suốt đêm Thần-ưng liên tiếp loan báo tình trạng vượt sông Trường-giang của quân Hán. Đến hết canh tư, Xích-Hầu báo tin về: Quân Hán từ bờ sông Trường-giang, chiếm đóng khu bắc hồ Động-đình. Bộ binh, kị binh đóng dài từ Thạch-đầu tới Tam-sơn. Lương thực, chứa tại Tam-sơn. Chiến thuyền đang di chuyển vào hồ. Trên bờ sông chỉ còn hai mươi chiếc, tuần phòng.

Phật-Nguyệt ra lệnh các nơi án binh bất động. Bà truyền lệnh tới Vi Lan, Xích-Hầu:

Tuần tiễu dọc bờ hồ, giết tất cả bọn tế tác Hán.Như vậy Mã Viện sẽ như người mù vì y không biết tin tức của ba đạo thủy quân ở phía nam hồ.

Bà gửi thư cho Đào vương phi, Quách Lãng, truyền binh sĩ ăn cơm, đi ngủ sớm. Canh hai sẽ di chuyển dọc theo bờ sông, tiến dần về bờ hồ chờ đợi. Lúc sáng, Mã Viện cho bộ binh, kị binh đánh xuống nam, hãy tiến về chặn hậu.

Cho đến chiều, vẫn chưa thấy tin tức đạo binh Lưu Long. Phật-Nguyệt lo lắng trong lòng:

– Không lẽ Lưu Long từ Hạ-khẩu, vượt sông đánh Giang-hạ? Như vậy đạo quân của Quách Lãng nguy mất?

Sang canh năm, Thần-ưng báo cho biết: Đã thấy đoàn thuyền từ Hạ-khẩu đang tiến tới. Vì nước sông Trường-giang chảy siết, đạo quân Lưu Long tiến rất chậm. Còn đạo bộ binh, kị binh Mã Viện do Chu Long chỉ huy, men theo bờ phía Tây của hồ, đang tiến xuống nam.

Bấy giờ Phật-Nguyệt mới cho đoàn chiến thuyền của Đinh Tĩnh-Nương khởi hành, men theo bờ hồ phía đông tiến đến Quân-sơn. Còn đoàn thuyền của Đinh Bạch-Nương với của bà thì vẫn án binh bất động.

...

Từ năm ngày qua, Xích-Hầu dẫn sư Thần-hầu đến trấn đóng khu bắc hồ Động-đình từ bờ sông tới núi Tam-sơn. Nói rằng sư cho oai, chứ thực sự lực lượng của chàng chỉ có sáu trăm Thần-hầu, với trăm tráng sĩ Tây-vu. Tuổi của họ từ mười lăm tới hai mươi, người nào cũng sống ở rừng núi từ nhỏ. Đêm mắc võng lên cây ngủ, ngày leo

trèo, truyền từ cây nọ sang cây kia như vượn.
Khi Thần-ưng thám sát của chàng báo cho biết quân Hán vượt sông đổ bộ, chàng cho lực lượng lui vào rừng ẩn, dùng Thần-ưng, Ngao-thần theo dõi. Đến khi toàn quân Hán đổ bộ xong, đoàn chiến thuyền Mã Viện vào hồ Động-đình, chàng đã biết được hết đường đi, lối lại, tổ chức doanh trại quân Hán. Được lệnh Phật-Nguyệt án binh bất động, chàng lo lắng vô cùng. Vì với một đoàn Thần-hầu sáu trăm con, trăm tráng sĩ, ẩn thân trong rừng rất khó khăn.
Chàng đợi kị binh, bộ binh Hán lên đường. Sau đó các chiến thuyền nhổ neo vượt hồ, bấy giờ chàng sẽ ra tay. Chàng tính toán:
– Không biết chúng sẽ để lại bao nhiêu chiến thuyền? Bao nhiêu cao thủ võ lâm? Bao nhiêu quân sĩ giữ trại? Nhiệm vụ của ta, là phải đốt dinh trại, kho lương thực, đánh tập hậu, để Đào sư bá đánh chiếm doanh trại. Cuộc đánh chiếm chỉ hạn định có hai giờ. Sau hai giờ, cần củng cổ đồn trại, ăn uống, nghỉ ngơi hai giờ nữa. Bấy giờ quân Hán trở lại cứu hậu cứ, sẽ có trận đánh kinh khủng. Địch có tới bảy vạn bộ binh, năm vạn kị binh. Trong khi Đào sư bá chỉ có bốn vạn bộ, hai vạn kị, với sư Thần-tượng, Thần-hổ và sư Thần-hầu của ta.
Chàng suy tính:
– Hồi đánh trận Trường-an, sư tỷ Phương-Dung đã nói: Tây-vu là lực lượng chính. Rồi trận chiến xảy ra. Liên quân Việt, Thục đánh ta hai mươi vạn quân Hán. Bây giờ Phật-Nguyệt cũng nói: thắng, bại trận này, do lực lượng Tây-vu, mà trận này thắng Lĩnh-Nam còn, trận này bại, Lĩnh-Nam mất.
Chàng nảy ra quyết định:
– Đánh xả láng! Dù ta với toàn sư Thần-hầu phải hy sinh. Khổ một điều, không biết sự hy sinh này có đem lại kết quả không? Ừ ! Chết

hết thì chết hết, miễn sao đốt được lương thảo, để Đào sư bá chiếm trại Hán. Ta phải làm sao bây giờ? Tây-vu thiên ưng lục tướng được sư bá Đào Thế-Kiệt nhận làm đệ tử. Sau trận đánh Long-biên Lục-hầu tướng cũng được sư phụ Đinh Đại thu làm đệ tử. Ta không thể làm mất thể diện sư môn. Ta... làm tướng bọn khỉ, song ta gọi Thái-hậu Hoàng Thiều-Hoa, tể tướng Phương-Dung, Bắc-bình vương Đào Kỳ bằng sư huynh, sư tỷ, danh dự ta không nhỏ.

Hình ảnh trận Trường-an lại hiện về: Quân Hán đông hơn liên quân Việt-Thục. Phương-Dung chia lực lượng Hán ra nhiều nơi. Còn liên quân Việt-Thục tập trung lại đánh vào Trường-an. Hơn nữa, nhờ vào đội Thần-hầu đốt cháy cung điện trong thành, khiến quân Hán bỏ chạy

Chàng quyết định:

– Vậy mình chia làm sáu đạo khác nhau. Đạo thứ nhất gồm mười đội. Mỗi đội mười Thần-hầu, đột nhập đốt kho lương thực đầu tiên. Kho lương thực cháy, giặc tất kéo đến chữa lửa. Đạo thứ nhì, gồm mười đội, leo lên các cành cây, dọc đường, chăng dây bắt hết bọn kị mã chạy theo báo tin cho đám bộ binh, kị binh Chu Long. Bốn đạo nữa, đột nhập, đốt cháy tất cả doanh trại còn lại. Khi giặc rối loạn, kinh hoàng, tất bỏ chạy ra bờ sông, leo lên chiến thuyền. Còn chiến thuyền, ta phải làm sao, đừng để chúng chạy thoát mới được?

Trong đầu óc chàng loé lên một ánh sáng:

– Ta cho một đội Thần-hầu, bí mật xuống các chiến thuyền cắt dây buồm, dây buộc chèo vứt xuống sông. Khi doanh trại cháy, bọn lính giữ trại chạy tản mát vào rừng. Ta cho Thần-hầu giết chết. Còn tên nào chạy xuống chiến thuyền thì chiến thuyền, dây buồm, dây chèo đứt, trôi lềnh bềnh vô dụng.

Trời chập choạng tối, chàng tập họp các tráng sĩ Tây-vu lại, phân nhiệm vụ: Đạo nào xuống chiến thuyền cắt dây buồm, dây chèo. Đạo nào đốt kho lương thực. Đạo nào đốt doanh trại. Một mặt chờ cho kị binh, bộ binh, thủy quân Hán lên đường, lập tức ra lệnh xuất phát.
Bỗng Thần-ưng đem thư đến báo tin sư Thần-ưng Giao-chỉ sắp tới yểm trợ chàng. Chàng mừng rỡ, lên cây cao nhìn về phương nam. Đoàn Thần-ưng bay rợp trời. Một lát sau, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng tới. Ba đứa vừa xuống ngựa đã hỏi:
– Anh khỉ đít đỏ ơi! Đói quá, có gì ăn không?
Xích-Hầu đã trải qua cái tuổi mười lăm, mười bảy, ăn không bao giờ no. Chàng mỉm cười, sai mang cho mỗi đứa một con gà rừng nướng:
– Này, ăn đi, rồi nhận lệnh.
Chàng trình bày sơ lược đồn trú đoàn trại Hán cho bọn Cu Bò nghe:
– Thằng Mã Viện có năm vạn kị binh, bảy vạn bộ binh, sáu vạn thủy binh, ba trăm chiến thuyền. Ấy là chưa kể lực lượng bộ phía bắc Trường-giang. Không biết chúng sẽ để lại bao nhiêu chiến thuyền, kị binh, bộ binh giữ hậu cứ. Chúng ta cần đột nhập dinh trại Hán, đốt dinh, đốt kho lương, đánh tập hậu, để cho Đào sư bá tấn công. Sau khi chiếm trại xong, lập tức tổ chức bố phòng. Vì khi nghe tin bị chặn hậu, tất chúng đem toàn lực về đánh xả láng. Nhiệm vụ chúng ta nặng lắm chứ không vừa đâu.
Trâu Xanh bàn:
– Thằng Mã Viện đã biết lợi hại của Thần-ưng. Bây giờ chúng em ra lệnh không cho Thần-ưng bay lượn, dấu dưới các chòm cây. Có thế thằng Mã Viện mới bị bất ngờ.
Xích Hầu hài lòng, nói:
– Được! Em làm ngay đi.

Trâu Xanh đứng lên, cầm tù và thổi, ra lệnh cho Thần-ưng đáp xuống cánh rừng. Chỉ một lát, không còn con nào bay trên trời nữa.
Xích-Hầu hỏi Cu Bò:
– Cu Bò, em có mang theo lương thực cho Thần-ưng không?
Cu Bò cười:
– Anh hỏi dở bỏ mẹ đi í. Cứ để Thần-ưng đói. Đêm nay chúng sẽ lăn xả đớp thịt quân Hán. Việc gì phải mang lương thực cho kềnh càng.
Xích-Hầu dặn anh em:
– Các em ở đây. Ta với Cu Bò, đi thám thính một lần nữa.
Chàng dẫn Cu Bò, truyền theo cành cây, đến gần trại Hán. Hai người ngồi trên cao quan sát động tĩnh, di chuyển của quân địch.
Chàng nhìn ra mặt sông: Một chiến thuyền từ bên kia vừa cặp bến. Đầu cầu bắc lên. Từ dưới chiến thuyền, mười võ sĩ áp giải hai tù nhân, một nam, một nữ bị trói lên bờ. Xích-Hầu kinh ngạc tự hỏi:
– Tù nhân nào, mà lại giải đến đây? Nếu tế tác mới bắt được của Lĩnh-Nam thì phải giải về bắc mới đúng chứ?
Chàng truyền từ cây nọ đến cây kia, ra sát bờ sông quan sát. Chàng giật bắn người lên. Vì hai người bị trói, nam chính là Đào Quí-Minh, nữ là công chúa Vĩnh-Hòa. Đối với Đào Quí-Minh, chàng phải gọi bằng sư huynh. Quí-Minh là con của Đào Thế-Hùng. Đào Thế-Hùng là sư huynh Đinh Đại. Tây-vu Lục-hầu tướng được Đinh Đại nhận làm đệ tử. Thành ra chàng thành sư đệ, Quí-Minh thành sư huynh.
Chàng kinh hoàng nói với Cu Bò:
– Sư huynh Quí-Minh đang làm phó thống lĩnh đạo binh Tượng-quận. Cách đây mười ngày, có tin đạo Tượng-quận vượt Độ-khẩu vào đất Thục, giúp Vương Nguyên dẹp Công-tôn Thi. Tại sao sư huynh lại bị bắt? Chúng giải sư huynh tới đây làm gì?

Cu Bò bàn:

– Chúng ta lẻn vào trại Hán, giải cứu anh Đào Quí-Minh. Này anh khỉ đỏ đít, tại sao anh Quí-Minh lại bị bắt một lượt với công chúa Hán?

Xích-Hầu giải thích:

– Em không biết đấy thôi. Anh Đào Quí-Minh gặp công chúa Vĩnh-Hòa trong lần đại hội hồ Động-đình. Trai tài gái sắc gặp nhau, tình ý nảy sinh là truyện thường.

Cu Bò không chịu:

– Vô lý, tại sao công chúa Vĩnh-Hòa không thích người khác, mà lại thích anh Quí-Minh? Tại sao hai người lại bị quân Hán trói. Lính Hán trói công chúa của họ thì thực là kỳ quái.

Xích-Hầu ra lệnh cho Cu Bò im lặng. Hai người lui về ven rừng gọi Trâu Xanh, Trâu Trắng dặn dò chi tiết đề phòng, ứng phó với mọi biến cố cẩn thận, rồi lấy túi đựng trăn, đeo vào lưng. Chàng truyền dần đến trại Hán. Hai tên quân Hán đang đi trong rừng. Dường như ý tìm chỗ đại tiện. Từ trên cây, chàng đu mình đáp xuống cạnh y. Hai tay túm cổ chúng đập vào nhau bộp một tiếng. Hai tên quân chết giấc.

Chàng ra hiệu cho Cu Bò lột quần áo tên quân Hán mặc vào. Hai người vượt hàng rào, hướng căn trại giam Quí-Minh tiến tới. Căn trại làm ngay dưới một gốc cây lớn. Hai người truyền cành cây dùng dao đục thủng lỗ trại nhìn vào bên trong: Mã Viện ngồi trước án thư. Cạnh đó hai vệ sĩ đeo gươm đứng hầu. Đào Quí-Minh, công chúa Vĩnh-Hòa bị trói ngồi dưới đất.

Mã Viện lên tiếng:

– Đào Quí-Minh, mi tự thị giòng dõi anh hùng họ Đào đất Cửu-chân, mi cùng Hiển-Hiệu thống lĩnh đạo binh Tượng-quận, giúp Thục đánh

Hán. Bây giờ, bị bắt. Mi tính sao đây?

Đào Quí-Minh cười nhạt:

– Còn tính sao nữa. Ta đã bị bắt, mi chém ta đi cho rồi.

Mã Viện cười khanh khách:

– Ta không chém ngươi. Thái hậu truyền đem ngươi đến đây. Ngày mai khi đánh xuống Trường-sa, ta sẽ đem ngươi đổi lấy Ngọc-tỷ truyền quốc.

Công chúa Vĩnh-Hòa quát hỏi:

– Tên Mã Viện kia, ngươi dám vô lễ với ta thế này ư?

Mã Viện chỉ mặt công chúa mắng:

– Trước đây, mi ỷ là công chúa, lên mặt với chúng ta bao phen. Nay mi theo tên phản tặc Đào Quí-Minh, đâu còn là tư cách công chúa nữa? Ngày mai ta sẽ đem mi đổi lấy ba đệ tử của Nam-sơn hùng vương. Trước khi đem đổi, ta còn một điều muốn hỏi mi: Khi rời Giao-chỉ đi Tượng-quận, mi được Trưng Nhị giao cho Ngọc-tỷ truyền quốc. Vậy Ngọc-tỷ mi để đâu?

Công chúa Vĩnh-Hòa lắc đầu:

– Không có truyện đó! Ta chưa hề nghe thấy qua Ngọc-tỷ truyền quốc. Nếu thấy, ắt ta đưa về triều dâng Thiên-tử rồi.

Mã Viện cười nhạt:

– Được, mi không nói ư? Ta có cách cho mi phải nói. Ta cho mi suy nghĩ một ngày. Nếu ngày mai, mi không nói. Ta có biện pháp thảm khốc cho mi, thử xem mi còn cứng đầu được không? Ta lột trần truồng mi, đem cho một trăm tên quân hiếp mi. Bấy giờ mi còn tự cao tự đại với cái mã công chúa của mi nữa không?

Mã Viện hỏi Đào Quí-Minh:

– Ta biết Trưng Nhị đang giữ trong tay tấm bản đồ chứa kho tàng

Trung-nguyên. Trưng Nhị giao cho công chúa Vĩnh-Hòa, đem đến hồ Động-đình cùng Phật-Nguyệt khai quật. Nhưng thay vì đi hồ Động-đình ngay, y thị đến Tượng-quận thăm mi, đến nỗi cả hai bị bắt. Hai đứa bay đã vào tay ta, liệu mà khai ra bí mật về kho tàng, mới mong sống sót. Bằng chúng bay bướng bỉnh, ta chặt chân, chặt tay, khoét mắt, cắt lưỡi chúng bay. Thử xem chúng bay có còn bướng được không?

Đến đó, một viên tướng vào nói với Mã Viện:

– Đạo kị binh, bộ binh đang xuất phát. Còn thủy quân đã chuẩn bị. Mời đại tướng quân khởi hành.

Mã Viện đứng dậy đeo kiếm vào lưng, thủng thỉnh bước ra khỏi căn trại. Y quay lại dặn hai tên vệ sĩ:

– Mi phải trông coi cẩn thận. Chớ có rời khỏi chỗ, để hai tù nhân thoát khỏi, ta sẽ chặt đầu mi.

Nói rồi y lên ngựa ra đi.

Hai vệ sĩ giữ trại, chia nhau: Một tên gác ngoài. Một tên vào trong. Chúng ôm đao, ngồi dựa vào cột lim dim ngủ.

Cu Bò nói khẻ vào tai Xích-Hầu:

– Mã Viện đi rồi, chúng ta mau xuống cứu anh Đào Quí-Minh.

Xích-Hầu gật đầu:

– Chúng ta dùng trăn bắt sống hai tên này, tra khảo, mới biết rõ tình hình bên Hán.

Hai người tụt xuống gốc cây, mở cái túi da, thả bốn con trăn cho chúng bò gần đến trại. Thình lình Cu Bò huýt sáo một tiếng lớn. Bốn con trăn vọt lên quấn hai tên vệ sĩ. Cu Bò nhảy lên, nhét dẻ vào mồm chúng. Xích-Hầu trói chúng lại, rồi thu trăn về túi.

Đào Quí-Minh, công chúa Vĩnh-Hòa thấy hai tên quân Hán sai trăn

quấn đồng bọn, rồi trói lại. Hai người suýt bật thành tiếng kêu. Thì Xích-Hầu ra hiệu im lặng. Chàng lên tiếng:

– Đào sư huynh. Xích-Hầu, Cu Bò đây.

Bây giờ Đào Quí-Minh mới nhận ra sư đệ. Xích-Hầu đưa hai lưỡi kiếm, dây trói Đào Quí-Minh với công chúa Vĩnh-Hòa bị đứt hết.

Quí-Minh hỏi:

– Đây là đâu? Ta bị bắt, chúng giải đến đây, không hiểu gì cả. Tại sao sư đệ với Cu Bò biết mà đến cứu ta?

Cu Bò đáp:

– Đây thuộc Trường-sa, bắc hồ Động-đình.

Xích-Hầu tường thuật tất cả mọi biến chuyển của mặt trận cho Đào Quí-Minh nghe. Chàng hỏi:

– Tại sao sư huynh bị bắt?

Đào Quí-Minh thuật:

– Ta đang cùng đại ca đem quân đánh vào Thành-đô, thì công chúa tới thăm ta. Chúng ta dạo chơi xem thắng cảnh, thình lình bị mười hai tên cao thủ bao vây. Ta tả xung hữu đột, giết chết bốn tên, đánh bị thương năm tên. Cuối cùng cả hai bị bắt. Ngô Hán vốn có cảm tình với anh Kỳ, y sai đóng tù xa đưa ta về Lạc-dương, hy vọng Hàn thái hậu cứu ta. Không hiểu sao, chúng lại đưa ta đến đây đổi lấy Ngọc-tỷ?

Xích-Hầu bàn:

– Sẵn có sư huynh, công chúa ở đây. Xin sư huynh trợ chiến với bọn em, không biết có được không?

Đào Quí-Minh đồng ý:

– Ta sẵn sàng. Chúng ta hãy thẩm vấn hai tên vệ sĩ này, để biết tình hình quân Hán đã.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 16

Tích trù Động-đình uy trấn Hán,
Danh lưu thiên cổ, lực phù Trưng.
(Câu đối ở đền thờ Phật-Nguyệt)

Mọi người vượt hàng rào, biến vào rừng. Xích-Hầu, Cu Bò vọt lên cây. Mỗi người cắp một tù nhân, đu từ cành này qua cành kia nhanh như vượn. Còn Đào Quí-Minh với công chúa Vĩnh-Hòa phải men theo gốc cây mà đi. Thoắt một cái, đã tới bản dinh Xích-Hầu. Quí-Minh ra lệnh:

– Trâu Xanh, em lên ngọn cây sai Thần-ưng theo dõi thủy quân của Mã Viện, khi thấy chúng khởi hành, báo cho anh biết.

Ông gọi Trâu Trắng:

– Em sai Thần-ưng trinh sát. Khi đoàn bộ binh, kị binh trong trại Hán xuất hết. Báo cho anh biết.

Hai thằng Trâu vâng lệnh đứng lên. Chúng không quên nhắc theo mấy nải chuối hương. Chúng hú lên một tiếng, truyền từ cành cây đu như vượn. Phút chốc, chúng đã đứng trên cây cao chót vót, huýt sáo sai Thần- ưng.

Đào Quí-Minh bảo Cu Bò:

– Em thẩm vấn hai tên tù binh này đi.

Cu Bò vâng lệnh. Nó cởi trói cho hai tên quân Hán. Vừa được tự do. Cả hai tên đồng xuất chưởng đánh nó. Kinh hoảng, nó lăn người đi

tránh khỏi. Hai tên quân Hán lại hướng Đào Quí-Minh tấn công. Ông lạng người đi một cái, chụp hai tên liệng xuống đất. Chúng đau quá, nằm rên rỉ.

Cu Bò nổi quạu chửi tục om sòm. Nó dùng dây trói hai tên binh Hán vào gốc cây, rồi mở túi lấy ra hai con rắn lục, nhỏ bằng ngón tay. Nó tung rắn vào người hai tên Hán. Hai con rắn táp vào má hai tên này liền. Máu rỉ rỉ nhỏ xuống thành giọt. Cu Bò cất rắn đi nói:

– Tao nói cho tụi bay rõ: Con rắn táp chúng mày vừa rồi, thuộc loại kịch độc ở đất Lĩnh-Nam. Nếu không có thuốc giải, chỉ một giờ sau, chúng mày sẽ được yết kiến Lưu Bang. Chúng mày chắc biết Lưu Bang chứ? Vậy tao hỏi câu nào, chúng bay phải khai cho đúng. Bây giờ, hai đứa nghe cho rõ. Lưu Bang là ai?

Tên béo mập đáp:

– Thưa biết! Lưu Bang là Cao tổ nhà Hán.

Nó hỏi tên béo mập:

– Mi tên gì? Chức vụ của mi ra sao?

Tên béo mập đáp:

- Tôi họ Hoàng tên Qui. Tôi nguyên giữ chức lữ trưởng, được Mã Viện gọi về làm vệ sĩ.

Cu Bò cười hô hố:

– Con bà mi! Thiếu gì tên mà cha mi không đặt, lại đặt là rùa. Con rùa thì có gì hay ho đâu?

Nó hỏi tên cao, gầy:

– Còn mi?

– Tôi tên Vũ Chế. Hiện giữ chức lữ trưởng bộ binh.

Cu Bò nói lớn:

– Tao hỏi, đứa nào nói đúng, sẽ được tha tội chết. Mã Viện để lại bao

nhiêu kị binh, bộ binh, thủy binh. Ai chỉ huy hậu cứ?
Vũ Chế trả lời trước.
– Hai ngàn kị binh, ba vạn bộ binh, hai ngàn thủy binh. Tất cả do Mã Anh chỉ huy. Mã Anh trước kia là Thái thú Trường-sa. Sau khi Trường-sa thất thủ, bị giáng xuống còn sư trưởng. Hiện này y được phục hồi chức vị Hổ-oai đại tướng quân.
Hoàng Qui xen vào:
– Tiểu nhân biết hơn Vũ Chế: Ở bên kia sông còn ba vạn kị binh, sáu vạn bộ binh, ba vạn thủy binh nữa.
Đào Quí-Minh hỏi chi tiết quân tình Mã Viện, rồi viết thư thuật tỷ mỉ, sai Thần-ưng mang tin cho Phật-Nguyệt. Ông bảo Xích-Hầu, Cu Bò:
– Nào! Chúng ta chuẩn bị đánh phá trại Hán. Trước hết Cu Bò trách nhiệm chỉ huy trăm Thần-hầu, hai trăm Thần-ưng, trấn ở bờ hồ. Không cho Thủy-quân lên bờ.
Cu Bò hỏi:
– Em có trăm Thần-hầu, hai trăm Thần-ưng mà đánh với hai ngàn thủy quân, làm sao đương nổi?
Quí Minh cười:
– Anh có bảo em giết hết hai ngàn đứa đâu. Chỉ cần làm cho thủy quân tê liệt, không thể lên bờ cứu trại Hán mà thôi. Chúng để lại hai mươi chiến thuyền. Em cứ nhè chiến thuyền nào bơi gần bờ, cho Thần-ưng đánh. Trong đêm tối Thần-ưng thấy lính Hán. Lính Hán không thấy Thần-ưng, thực quá dễ dàng.
Ông hỏi Xích-Hầu:
– Nhiệm vụ của em rất khó khăn: Em cho Thần-hầu cắt dây leo ở rừng thực nhiều. Canh ba đêm nay, em cùng Thần-hầu đột nhập khu chuồng ngựa, lấy cỏ cột lên lưng ngựa sẵn sàng. Khi thấy lửa cháy ở

kho lương. Lập tức cắt dây cột ngựa, dùng lửa đốt các bó cỏ trên lưng chúng. Ngựa bị nóng, chạy náo loạn trong trại. Như vậy không những làm tê liệt hết kị binh giữ trại, mà dùng ngựa đốt trại Hán. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, lập tức chiếm lĩnh khu bắc trại. Em cần dùng bao nhiêu Thần-ưng để bảo vệ Thần-hầu thi hành nhiệm vụ.
Xích-Hầu đáp:
– Hai ngàn kị binh, em cần hai trăm Thần-hầu. Mỗi Thần-hầu đốt mười con ngựa. Xin cho em một trăm Thần-ưng phòng vệ.
Đào Quí-Minh gọi Trâu Xanh, Trâu Trắng:
– Chúng ta còn ba trăm Thần-ưng. Mỗi em lĩnh một trăm năm mươi. Các em kiếm các cây cao, chỉ huy Thần-ưng. Nhớ đừng để lộ chỗ ẩn núp. Trâu Xanh đánh mặt đông, Trâu Trắng đánh mặt tây. Ta đánh mặt nam. Ta chỉ huy ba trăm Thần-hầu, xung phá mặt nam, đốt kho lương.
Phân phối xong, ông viết thư, sai Thần-ưng báo cho Đào vương phi: Khi thấy trại Hán có khói bốc lên, xin khởi sự.
Trời bắt đầu về khuya. Quí-Minh, Xích Hầu, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng ngồi truyện trò. Trâu Xanh, Trâu Trắng tuy nói truyện, song chúng không quên nhìn lên không theo dõi đám Thần-ưng trinh sát.
Cu Bò hỏi Đào Quí-Minh:
– Anh Quí-Minh này! Em nghe nói phái Cửu-chân, người nào cũng đầy lòng yêu nước. Ai cũng muốn được chết cho Lĩnh-Nam có đúng không?
Quí-Minh nhìn Cu Bò, mặt mũi khôi ngô, nói năng lễ phép. Chỉ hiềm cái nó dơ bẩn quá, tuy vậy nghe nó hỏi một câu đúng đạo nghĩa. Ông ngồi ngay ngắn lại trả lời:
– Đúng đó! Từ hôm khởi binh đến giờ, Đào gia tuẫn quốc đã nhiều.

Bác cả vì vui mà qua đời không kể. Sún Cao tự nguyện tuẫn quốc. Bố anh tuẫn quốc cùng một lúc với chị Hồng-Thanh. Chị Hồng-Thanh tuẫn quốc, làm cho anh Hiển-Hiệu ưu sầu không nguôi.

Cu Bò hỏi:

– Em nghĩ anh Hiển-Hiệu tước phong tới quốc công, thân làm đại tướng trấn ngự biên cương. Chị Hồng-Thanh tuẫn quốc, anh í có thể lấy vợ khác. Thiếu gì con gái trong thiên hạ, đàn ông năm thê bảy thiếp là truyện thường mà. Việc gì mà ưu sầu cho nó khổ thân.

Đào Quí-Minh cười:

– Em không hiểu đấy thôi. Để anh nói cho mà nghe. Thời Hùng-vương, quốc phong nước ta, trai gái đều được trọng, tuy không đặt thành luật, nhưng trong dân gian vẫn chỉ có chế độ một vợ một chồng. Đến đời vua An-Dương vương, văn hóa Trung-nguyên truyền vào, mới có tục vua, quan, nhà giàu lấy nhiều vợ. Luân lý Khổng-Mạnh cho rằng: Con gái là con người ta. Đàn bà không có quyền gì cả. Thậm chí một ông quan ngoài vợ lớn, còn có hàng chục vợ nhỏ, nàng hầu. Vợ chồng lấy nhau như vậy, còn đâu là tình yêu nữa.

Cu Bò không hiểu gì về tình yêu, nó ngắt lời:

– Tình yêu là gì? Em không hiểu. Tại sao vợ chồng lấy nhau phải có tình yêu? Chị Hồ Đề dạy bọn em phải yêu Lĩnh-Nam. Yêu sư phụ, và yêu bạn hữu. Chị ấy đâu có dạy yêu vợ? Thế sau này em lấy vợ cũng phải yêu vợ à?

Quí-Minh không biết rả lời sao. Ông nói lảng:

– Khi xa bạn bè em có nhớ chúng không? Khi nó đau yếu em có tội nghiệp nó không? Đó là tình yêu. Sau này lớn lên, em sẽ biết tình yêu vợ chồng là gì. Thôi để anh nói tiếp: Trong suốt hai trăm năm nội thuộc Hán, đất Lĩnh-Nam cũng bị ảnh hưởng của họ trong vấn đề vợ

chồng. Bây giờ Lĩnh-Nam phục hồi chị Phương-Dung làm tể tướng, soạn luật, khẳng định: Duy trì chế độ một vợ một chồng. Khi vợ hay chồng chết, hết thời gian cư tang, mới được lấy người khác.

Cu Bò không chịu:

– Em biết rồi! Thì chị Hồng-Thanh chết đã một năm. Anh Hiển-Hiệu có quyền lấy vợ khác mà?

Quí-Minh lắc đầu:

– Trên thế gian, ái tình là cái chi chi, không ai định nghĩa được. Đại ca Trần Tự-Sơn, gặp sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, là yêu nhau ngay. Gần mười lăm năm qua, đại ca sủng ái sư tỷ cùng cực. Đại ca sẵn sàng bỏ địa vị quốc công, bỏ hết tất cả để đổi lấy sư tỷ. Cho đến khi có thể làm Hoàng Đế, người cũng bỏ hết, cùng sư tỷ ngao du mây nước. Lại như sư huynh Đô Dương, đang làm Thái-thú, tước phong tới hầu. Thấy sư tỷ Giao-Chi, người bỏ tất cả, để được mối nhu tình. Bây giờ anh Hiển-Hiệu thấy trên thế gian không còn người đàn bà nào, khiến anh ấy có thể thương được nữa.

Trâu Xanh xen vào:

– Hôm trước nghe chị Đào Phương-Dung nói rằng: Lĩnh-Nam không hãnh diện vì có ba nhân tài Trần Tự-Sơn, Đô Dương, Đào Hiển-Hiệu, mà hãnh diện vì có ba người thuộc giống đa tình. Bây giờ em mới hiểu.

Cu Bò hỏi công chúa Vĩnh-Hòa:

– Em hiểu rồi! Chắc vì vua quan người Hán, năm thê bảy thiếp, không có giống đa tình vì vậy công chúa mới ưng anh Quí-Minh phải không? À anh Quí-Minh, anh cũng phải đối đáp lại với công chúa sao cho phải đạo đấy nghe!

Quí-Minh nắm tay công chúa Vĩnh-Hòa:

– Anh chỉ là một tên nhà quê ở đất Cửu-chân, văn không giỏi, võ không cao. Được công chúa đoái tưởng đến anh, chẳng qua vì anh thuộc loại đa tình. Anh có thể vì nàng mà hy sinh. Anh làm tất cả những gì, trên thế gian này, mà người đàn ông có thể làm cho người đàn bà, để đền đáp mối nhu tình của nàng.

Cu Bò cười:

– Anh xạo rồi! Em biết anh còn yêu nhiều người đàn bà hơn công chúa nữa. Chứng cớ rành rành ra đấy. Ít nhất ba người. Phải rồi ba người.

Công chúa Vĩnh-Hòa ngước mắt phượng nhìn Quí-Minh, tay run run. Quí-Minh không quen với tính đùa nghịch của đám đệ tử Tây-vu.

Ông nghiêm nghị:

– Em đừng nói đùa. Ta chỉ biết có nàng mà thôi.

Cu Bò cười khoái trá:

– Hư ! Em không đùa đâu !

Công-chúa Vĩnh-Hòa cảm thấy lạnh ở trên lưng, tay nàng run trun.

Cu Bò càng trêu :

– Nếu em nêu ra được tên những người đàn bà mà anh sủng ái. Anh đã hy sinh, đang hy sinh và sắp hy sinh. Anh thưởng cho em cái gì nào? Em nhắc lại em biết rõ tên, tuổi, hiện các nàng ở đâu nữa.

Quí-Minh gật đầu:

– Ta sẽ nhận em là sư đệ, truyền hết võ công cho em.

Cu Bò nói với công chúa Vĩnh-Hòa:

– Công chúa làm chứng cho em nghe.

Công chúa Vĩnh-Hòa mặt nhợt nhạt, gật đầu. Cu Bò nói:

– Anh nói: Công chúa bảo gì anh cũng nghe. Ví thử công chúa bảo anh bỏ Lĩnh-Nam đầu hàng Hán anh có nghe không?

Quí-Minh lắc đầu. Cu Bò cười:

– Vậy có phải anh yêu Lĩnh-Nam hơn công chúa không?

Quí-Minh cãi:

– Lĩnh-Nam là sơn hà, chứ có phải là đàn bà đâu.

Cu Bò không chịu:

– Sao lại không? Hôm tế Quốc-tổ ở hồ Động-đình, bác Đào Thế-Kiệt đã hô lớn: Hỡi con yêu đất Việt, hãy đứng lên đáp lời kêu gọi của bà mẹ Lĩnh-Nam. Lĩnh-Nam là bà mẹ, tức là một người đàn bà vậy.

Quí-Minh thấy đứa bé chỉ biết đùa, ở dơ nhất thiên hạ, không ngờ nó lý lắc đến thế. Ông gật đầu:

– Được, anh thua. Ban nãy em nói mấy người đàn bà. Mấy không phải là một. Đâu, những người khác tên gì?

Cu Bò gật đầu:

– Còn! Một người đàn bà tối quan trọng nữa. Người đó bảo anh quì gối, anh quì gối liền. Bảo anh ưng cô gái nào, anh ưng liền. Bảo anh nằm xuống, để đánh đòn, anh nằm xuống liền. Anh xa nàng một lúc thì ôi thôi, nhớ thương chồng chất đến đứt ruột được. Xa nhau nàng khóc, anh cũng khóc nữa.

Quí-Minh lắc đầu:

– Ta chả yêu ai đến độ đó. Ngoại trừ công chúa. Em bịa ra để trêu anh. Người mà em nói đó, hiện ở đâu, tên gì?

Cu Bò cười:

– Em không biết tên. Chỉ biết nàng hiện ở Đăng-châu. Nàng chính là phu nhân của nhân vật khét tiếng, được Trưng đế phong làm Đăng-châu đại vương. Nàng đẻ ra ba người con anh hùng: Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Phương-Dung.

Quí-Minh bật cười:

– Thì ra em muốn nói mẫu thân anh?
Cu Bò lắc vai, nheo mắt khoái chí:
– Có đúng không? Bác gái bảo anh quì, anh quì. Bảo anh nằm cho bác đánh đòn, anh nằm. Xa nhau thì bác lẫn anh đều khóc. Có sai đâu?
Quí-Minh gật đầu:
– Anh thua keo thứ nhì.
Cu Bò tiếp:
– Còn nữa! Người đàn bà này xinh đẹp vô cùng, võ công cao, chí muốn nuốt cả sao Ngưu, sao Đẩu vào lòng, đó là Trưng hoàng-đế. Trưng hoàng-đế bảo anh chết, anh cũng chết. Bảo anh làm bất cứ việc gì, anh có dám chối không? Thế là đủ rồi nhé: Nhất định anh yêu ba người đó hơn công chúa. Công chúa đứng hàng thứ tư.
Công chúa Vĩnh-Hòa như trút được gánh nặng. Nàng cất tiếng ôn nhu nói:
– Thôi! Anh Quí-Minh, anh phải nhận Cu Bò là sư đệ, truyền thụ võ công cho em đi.
Quí-Minh quì xuống hướng về phương nam lễ bốn lễ, khấn:
– Con là Quí-Minh, kính xin anh hồn bố ở dưới suối vàng chứng cho. Bố tuy đã tuẫn quốc, song con xin thay bố nhận Cu Bò làm sư đệ. Con nguyện truyền hết võ công cho nó.
Cu Bò cùng hướng về nam lạy đủ tám lạy.
Đến đó, Trâu Xanh, Trâu Trắng truyền từ trên cành cây xuống nói:
– Thủy quân Mã Viện nhổ neo hướng về nam. Kị binh, bộ binh Hán đã xuất khỏi trại rồi.
Ngoài trời sương mù dăng kín mít. Đến độ dơ bàn tay ra không nhìn thấy gì. Đào Quí-Minh mừng lắm:

– Như vậy càng hay. Sương mù thế này, ta đốt trại Hán, Mã Viện, Chu Long ở xa, không biết được.

Đào Quí-Minh sai Thần-ưng truyền tin cho Phật-Nguyệt với Đào vương phi. Ông truyền lệnh các đạo quân xuất phát.

Xích-Hầu âm thầm dẫn đoàn Thần-hầu, truyền trên cành cây tiến đến phía Bắc trại Hán. Cả khu Bắc, chỉ có bốn vọng canh. Chàng gọi bốn tráng sĩ Tây-vu dặn:

– Các em dẫn Thần-hầu tới chân vọng canh, leo lên giết quân canh, sau đó đứng trấn tại đấy. Nhiệm vụ xong, huýt sáo báo hiệu cho anh biết.

Bốn tráng sĩ, mỗi người dẫn mười Thần-hầu, bò sát đến chân vọng canh. Xích Hầu ngồi chờ tin tức. Mỗi khắc thời gian qua, đối với chàng lâu bằng một năm. Chờ đã khá lâu, vẫn không tin tức gì. Chàng ngửa mặt lên trời nhìn Thần-ưng tuần thám. Chúng vẫn lượn bình thản, khiến chàng yên tâm.

Bỗng Thần-ưng ré lên một tiếng, rồi lao thẳng xuống một chòi canh. Lập tức năm Thần-ưng khác cũng lao xuống theo. Có tiếng người kêu ú ớ tại chòi canh đó, một lát, lại im lìm. Mấy Thần-ưng bay lên. Bây giờ mới có tiếng huýt sáo ở trên các vọng canh vọng lại. Xích Hầu mừng quá, ra lệnh cho các đội Thần-hầu, vào trại Hán.

Chàng đến vọng canh chỗ Thần-ưng lao xuống, hỏi tráng sĩ tại đó:

– Có gì lạ không?

Tráng sĩ trả lời:

– Em leo lên, tung trăn quấn tên lính canh. Tên này rơi xuống dưới. Em đến định giết nó, thì một toán ba tên tuần tiễu đi tới. May nhờ Thần-ưng nhào xuống mổ mắt tụi nó. Bọn nó chưa kịp kêu một tiếng. Em đã giết hết.

Xích-Hầu dặn bốn tráng sĩ:

– Ta vào khu chuồng ngựa. Khi thấy lửa cháy, các em cho Thần-ưng xuất trận. Ba em chỉ huy Thần-ưng đánh địch. Một em chỉ huy Thần-ưng tuần phòng, chính các em, bảo vệ bọn ta.

Chàng dẫn đoàn Thần-hầu nhập khu chuồng ngựa. Trong lịch sử loài thú rừng. Có một điều lạ lùng nhất: Ngựa thấy khỉ, thường sợ hãi, co rúm lại, kêu không thành tiếng. Đoàn Thần-hầu vào chuồng ngựa, lấy cỏ khô cột thành đống trên lưng từng con. Chỉ trong chốc lát, trên hai ngàn chiến mã, bị hai mươi tráng sĩ Tây-vu chỉ huy Thần-hầu cột cỏ khô lên lưng như những bao hàng lớn.

Công việc hoàn tất. Xích Hầu dặn các tráng sĩ:

– Các em nhớ, khi thấy lửa cháy ở kho lương. Lập tức đánh lửa lên, cắt dây buộc ngựa, đốt cỏ trên lưng chúng. Cần làm cho nhanh. Một Thần-hầu phải đốt tới mười con ngựa.

Bỗng lửa cháy bừng lên một loạt khắp khu chứa lương thảo. Lửa đã bốc lên cao, mà trong trại chưa thấy quân Hán báo động.

Xích Hầu sai đánh lửa, mười đệ tử Tây-vu đồng đốt đuốc lên, dẫn Thần-hầu, châm lửa vào cỏ trên lưng ngựa, cắt đứt dây buộc. Đàn ngựa hí lên inh ỏi, chạy náo loạn trong trại. Chúng bị lửa đốt nóng, cứ lao đầu chạy hết chỗ nọ đến chỗ kia, làm các trại khác bị lửa lan vào cháy lên ngút trời.

Quân Hán vừa choàng tỉnh giấc, thấy lửa dậy khắp nơi. Hiện tượng quái gở: Trên lưng ngựa, một đám cỏ cháy rực. Ngựa nóng quá, đâm quàng, đâm xiên. Đám quân Hán náo loạn hàng ngũ. Lúc chúng định thần lại, mới thấy đàn đười ươi, đang cầm đuốc, châm lửa ở các trại. Mã Anh chỉ huy hậu cứ, tay y cầm vũ khí, tập hợp binh tướng, chia làm hai đoàn, một đoàn cứu hỏa kho lương thực. Một đoàn đánh

đuổi bọn đười ươi. Song đười ươi nhanh nhẹn, chạy vào rừng mất. Dinh trại Hán biến thành một biển lửa.

Giữa lúc Mã Anh điều khiển binh tướng chữa lửa, thì trên trời, từng đợt Thần-ưng lao xuống tấn công. Đợt đầu, gần ba trăm binh hán bị mù mắt. Chúng ôm đầu hét la inh ỏi.

Mã Anh đã nghe nói về đoàn Thần-ưng Lĩnh-Nam. Y kinh hãi, nói lớn:

– Bọn Lĩnh-Nam đột nhập trại. Phải đề phòng.

Nhưng tuyệt nhiên không thấy một bóng người. Trên trời Thần-ưng từng đợt một lao xuống tấn công. Trong đêm tối, bọn lính Hán không nhìn rõ Thần-ưng. Khi nhìn rõ, không còn kịp nữa.

Mã Anh là tướng giỏi. Anh cầm gươm quát lớn:

– Hãy tập hợp lại thành từng đội, chia một nửa phòng vệ Thần-ưng. Một nửa cứu hỏa.

Song đã quá trễ, kho lương lửa bốc lên tới trời.

Quân Hán rối loạn một lúc, mới tập hợp lại được. Song doanh trại đã cháy sạch. Mã Anh ra lệnh:

– Ai lui lại, náo loạn, ta chém liền. Chỉ có mấy con chim ưng thì sợ gì?

Y truyền quân sĩ, ra trấn ở hàng rào trại. Cứ một người phòng Thần-ưng, một người canh giữ, vì sợ quân ở ngoài đột nhập vào. Y muốn tìm một con ngựa, chạy đi gọi đạo binh mới xuất trại trở về cứu viện, mà không còn một con nào. Điều y thắc mắc: Tại sao không thấy thủy quân lên cứu viện? Khổ cho y là quân địch bao nhiêu người, đóng ở đâu y cũng không biết. Chỉ thấy một đoàn đười ươi đốt trại, rồi biến mất. Bây giờ thấy chim ưng từ trên trời lao xuống đánh. Y cũng không tìm ra người chỉ huy chim ưng nốt. Y lên vọng đài giữa

trại quan sát phía bên thủy quân. Chợt y chửi thầm:
– Mình đáng chết thực. Thì ra thủy quân cũng đang bị chim ưng đánh.
Y yên tâm phần nào: Giỏi lắm địch chỉ có mấy trăm tên chỉ huy Thần-ưng mà thôi, phải diệt mấy tên này mới mong sống còn.
Y truyền bốn đại tướng, mỗi ngươi dẫn năm trăm quân, chia ra bốn ngả trại, vào rừng tìm giết bọn chỉ huy Thần-ưng.
Bốn tướng dẫn binh đi liền. Trong đêm tối, chúng vừa vào rừng, bị đoàn Thần-hầu bất thần tấn công. Chúng ôm đầu la hoảng. Vì chúng không biết người đánh là ai. Song lệnh Mã Anh rất nghiêm. Chúng không dám lui.
Mã Anh tuyệt vọng, điểm lại, toàn bộ trên hai nghìn ngựa bị chết, hoặc bị thương, không xử dụng được nữa. Lương thực cháy hết tám phần mười. Ba vạn bộ binh, bị thương, bị chết do Thần-ưng, do lửa cháy mất hơn vạn. Tuy vậy y vẫn còn hai vạn bộ binh với hai ngàn kị binh, không ngựa.
Mã Anh truyền lệnh:
– Cầm cự tới sáng, sẽ xuất trại, đánh tụi chỉ huy chim ưng.
Giữa lúc đó, tiếng reo hò, lẫn tiếng gầm gừ vang động trời đất. Rồi không biết hổ, voi ở đâu tràn vào trại. Binh sĩ náo loạn, bỏ chạy. Y kinh hoảng cùng đám vệ sĩ vừa chiến đấu, vừa lui về Tam-sơn.
Trời dần dần sáng.
Mã Anh kiểm điểm lại: Trại Tam-sơn còn nguyên. Đám thủy quân đã đổ bộ lên trại, bỏ thuyền không dưới hồ. Tế tác các nơi báo cáo: Đêm qua lực lượng đánh trại lúc đầu chỉ có một trăm người, chỉ huy sáu trăm đười ươi. Sáu trăm mười hai Thần-ưng tấn công trại trung ương, đốt lương thảo. Riêng đánh trại Tam-sơn, chỉ có một thằng bé

tuổi chưa quá mười lăm, chỉ huy trăm đười ươi cắt dây cột chiến thuyền, làm chiến thuyền trôi ra xa, rồi dùng hai trăm chim ưng đánh. Đám thủy thủ kinh hoàng, bỏ chiến thuyền bơi vào bờ.
Một lát tế tác báo: Đêm qua, giữa lúc hỗn loạn, một trăm con voi, ba trăm con hổ, tấn công, cướp mất trại trung ương. Bộ binh khoảng bốn vạn, kị binh khoảng một vạn, hiện đã chiếm trại trung ương. Tất cả đang tiến đến đánh trại Tam-sơn.
...
Về phía Lĩnh-Nam. Đào vương phi chiếm trọn trại trung ương Hán. Bà khẩn cấp tập hợp các tướng soái nghe lệnh.
Đào-quí-Minh, công chúa Vĩnh-Hòa, cùng đám Xích Hầu, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng suốt đêm qua đột kích trại Hán. Người chỉ huy Thần-ưng, kẻ chỉ huy Thần-hầu phục trong rừng đánh đám quân Hán bỏ chạy. Bây giờ, kéo nhau về trại trình diện.
Đào vương phi thấy công chúa Vĩnh-Hòa, bà cầm lấy tay nàng, dắt vào ngồi bên cạnh nói:
– Thân thể cháu thuộc cành vàng lá ngọc, mà lam lũ trong rừng thế này, Lĩnh-Nam ta không bao giờ quên ơn cháu.
Đào vương phi bảo Đào Quí-Minh:
– Trận đánh đêm qua, công đầu do cháu với Xích Hầu, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng. Tuy nhiên, cháu chỉ biết thắng người, mà quên mất một điều?
Đào Quí-Minh hỏi:
– Cháu xin nghe bá mẫu dạy.
Đào vương phi nói:
– Khi cháu thiết kế, thì cháu cầm chắc cái thắng trong tay. Đã biết thắng trong tay, phải biết mình được hưởng gì sau chiến thắng?

Cháu chỉ việc dùng Thần-hầu đốt trại, Thần-ưng tấn công cũng đủ. Nếu cháu biết lợi dụng, chỉ cắt cương, cho ngựa chạy loạn lên, đừng đốt kho lương. Có phải bây giờ chúng ta có thêm hai ngàn con ngựa, một núi lương thảo không? Thôi đây là kinh nghiệm, lần sau, cháu sẽ tính kỹ hơn.

Bà nói với các tướng sĩ:

– Chúng ta đã chiếm được trại trung ương. Mã Anh còn một vạn bộ binh, hai ngàn thủy quân, y đang cố thủ ở Tam-sơn chờ quân cứu viện. Ta phải đánh y thực nhanh, trước khi viện quân tới. Ngặt vì trại Tam-sơn đóng trên núi rất khó đánh. Nhưng dù gì, chúng ta cũng phải đánh cho được ngay sáng hôm nay. Nếu không, đạo binh năm vạn kị binh, bốn vạn bộ binh sẽ quay trở về, hợp với sáu vạn thủy binh của chúng, thì chúng ta không còn đất sống.

Lê Thị Lan thêm:

– Ấy là chưa kể, bên kia sông còn ba vạn kị binh, sáu vạn bộ binh, ba vạn thủy binh sẵn sàng qua sông tiếp viện. Đạo này do Lưu Long và người đứng thứ nhì trong Liêu-đông tứ ma tên Ngô Phùng chỉ huy.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Giờ này, Phật-Nguyệt đang giao chiến với Mã Viện rồi đây. Song chúng ta chưa được tin tức gì cả. Chắc hơn hết, Vương phi viết thư sai Thần-ưng đến Linh-lăng gọi đạo binh của Đào Phương-Dung tới trợ chiến cho chắc ăn.

Đào vương phi quyết định:

– Được ! Chúng ta chia lực lượng làm hai: Một phần đánh trại Tam-sơn, một phần chặn đường rút quân của Chu Long. Tôi viết thư cho Đào Phương-Dung liền. Nếu như chúng ta chưa đánh xong Tam-sơn, mà phía bắc có quân Hán tới, rồi Chu Long đánh ép phía sau,

Mã Viện ngoài khơi kéo về, các vị cứ bình tĩnh cố thủ một ngày… Đạo quân Đào Phương-Dung sẽ tới trợ chiến. Dù trong trường hợp nào, trận chiến chúng rất khốc liệt.

Bà cầm binh phù gọi Lê Thị Lan truyền lệnh:

– Phía tây hồ Động-đình, nằm trên đường rút quân của Chu Long có khu rừng rậm rạp. Cháu hãy đem Xích Hầu, Hắc Hổ dẫn sư Thần-hầu, sư Thần-hổ phục trong rừng. Khi thấy quân Chu Long trở về, thì đốt lửa khắp nơi, làm nghi binh. Ít Như vậy y không dám tiến mau. Ta có thể cầm chân chúng được vài giờ nữa. Sau đó khi chúng vượt qua, cháu dùng Thần-hầu, Thần-hổ đánh nhau với chúng.

Lê Thị Lan hỏi:

– Trường hợp chúng đánh mạnh quá, hầu, hổ không cản nổi thì sao?

Đào vương phi đáp:

– Cháu rút quân vào rừng. Chờ chúng đi qua, đánh tập hậu. Hoặc chúng phải chia quân đóng giữ mặt hậu cũng được.

Bà nói với Tiên-yên nữ hiệp:

– Xin sư tỷ theo giúp cháu Lê Thị Lan.

Bà gọi Trâu Xanh:

– Cháu giữ nhiệm vụ tối quan trọng. Cháu đem hai trăm Thần-ưng phục ở phía bờ sông Trường-giang. Hễ thấy quân Hán từ bên sông đánh sang, thì dùng Thần-ưng đánh cản bước tiến của chúng. Nhất nhất diễn biến phải báo cho ta biết.

Bà chỉ vào tấm lụa vẽ bản đồ trại Tam-sơn:

– Trại Tam-sơn rất khó đánh. Một mặt dựa vào chân núi, một mặt quay quay ra hồ. Mặt hồ ta không cần đánh. Ta đánh ba mặt là đủ rồi. Cháu Quí-Minh đánh mặt đông, có Cu Bò đem theo hai trăm Thần-ưng trợ chiến. Cháu Hồ Nam đánh mặt bắc với hai trăm thớt

voi. Ta đánh mặt tây, có Trâu Trắng mang theo hai trăm Thần-ưng trợ chiến. Nào chúng ta lên đường.

Giữa lúc mọi người sắp sửa lên đường, Thần-ưng đem tin đến. Đào vương phi mở thư ra đọc, nói:

Phật-Nguyệt sắp giao chiến với Mã Viện.

Cu Bò cười khoái trá:

– Sư bá! Như vậy Mã Viện, Chu Long chưa biết tin hậu cứ bị chiếm. Cháu đề nghị sư bá kêu một số tù binh bị bắt, thả một số đi ngựa, một số xuống thuyền để chúng báo cho Chu Long, Mã Viện biết. Như vậy quân của Mã, Chu sẽ rối loạn. Ngặt một điều, chúng ta ắt gặp hung hiểm, vì chúng ào trở về, đánh xả láng, mở đường máu rút lui.

Đào vương phi gật đầu. Bà truyền thả hơn trăm tù binh bị bắt tại trại trung ương, cấp ngựa cho đi. Một mặt thả trăm thủy thủ trên một chiến thuyền.

...

Phía nam hồ Động-đình, Phật-Nguyệt, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương cho các chiến sĩ chuẩn bị sẵn sàng. Bà truyền Sún Hô leo lên chót vót cột buồm soái thuyền chỉ huy Thần-ưng tuần thám. Đạo binh Đào vương phi, Quách Lãng đi đã năm hôm. Thần-ưng báo tin hàng ngày bước tiến quân của hai đạo binh này. Bà chú ý nhất đến đạo Xích Hầu. Nếu Xích Hầu không thành công, e đạo binh của Đào vương phi sẽ gặp hung hiểm.

Sang ngày thứ sáu, có Thần-ưng báo tin sự xuất hiện đột ngột của Đào Quí-Minh với công chúa Vĩnh-Hòa. Bà mừng lắm. Đinh Bạch-Nương nói:

– Có thêm anh Quí-Minh, chắc chắn Xích Hầu thành công. Chúng ta kiên nhẫn chờ thêm mấy ngày nữa.

Chiều hôm đó có tin Thần-ưng của Cu Bò báo về: Đạo kị binh, bộ binh Chu Long đã xuất phát vòng phía tây hồ Động-đình xuống đánh Trường-sa.

Phật-Nguyệt truyền cho đạo thủy quân Đinh, Tĩnh-Nương khởi hành, đóng trên bờ tây bắc hồ, chặn tiếp viện của thủy quân LưuLong.

Đinh Tĩnh-Nương nhận lệnh, xuất binh.

Canh ba đêm ấy, trời tối đen như mực, xoè bàn tay ra không thấy gì. Có tin Thần-ưng của Cu Bò báo về: Thủy quân Mã Viện đang lên đường.

Phật-Nguyệt reo lên:

– Ta biết ý định của Mã Viện rồi. Y tiến quân đúng như ta ước tính. Y để đạo binh Chu Long đi trước hai ngày. Sau đó y cho thủy quân băng ngang hồ, họp nhau bên bờ Tương-giang rồi cùng đánh thành Trường-sa.

Quách A hỏi:

– Sư tỷ! Em nghe Mã Viện có tài dùng binh không thua Mã Vũ, Ngô Hán, Đặng Vũ. Tại sao y không lo bảo vệ hậu quân cho chắc?

Phật-Nguyệt cười:

– Sư muội không biết đấy thôi. Mã quá cẩn thận chứ không phải y thiếu thận trọng đâu. Khi khởi binh, y sai Vương Hùng điều khiển đạo quân tế tác dò thám. Vương báo về rằng ta ở trong thành Trường-sa. Còn tại hồ Động-đình, chỉ có một đạo thủy quân. Ta cầm tù bắt được Vương Hùng, khiền cho y một trận. Bắt y phải tiếp tục gửi tin tức do ta bịa đặt cho Mã Viện. Hằng ngày Mã Viện nhận được tin Vương Hùng báo cáo y tin là thực. Y bị mắc mưu ta.

Sún Hô hỏi:

– Sư tỷ! Vụ Vương Hùng bị bắt. Mã Viện biết rồi mà.

Phật-Nguyệt cười:

– Không, y không hề biết tý gì cả.

Cao Cảnh-Khê cười:

– Vì vậy cho đến giờ này, Mã Viện vẫn tưởng ta dồn quân ở phía nam Trường-sa. Y yên tâm, tiến quân.

Phật-Nguyệt cười:

– Y đâu có yên tâm. Tuy được tin tức của Vương báo như thế. Nhưng Viện vẫn để Mã Anh chỉ huy ba vạn bộ binh, hai ngàn kị binh, hai ngàn thủy binh giữ trấn hậu quân. Y vẫn chưa cho là đủ. Y đặt ở bờ phía bắc Trường-giang tới sáu vạn bộ binh, ba vạn kị binh, ba vạn thủy binh, để phòng khi ta đánh chặn đường về, chúng sẽ đổ bộ sang tiếp viện. Mặt khác Mã cho Lưu Long đem quân tới đóng ở Quân-sơn, tiến theo mặt đông hồ Động-đình.

Đinh Bạch-Nương gật đầu:

– Em hiểu rồi. Sư tỷ thấy y quá cẩn thận. Nếu mình cũng quá cẩn thận, mình thua. Vì quân số mình chỉ bằng một phân nửa quân Mã Viện. Sư tỷ mới dùng lối đánh cảm tử, cho đạo binh Đào sư bá đánh chiếm trại Hán, sẵn sàng chấp nhận ba mũi dùi: Bên bờ bắc sông, Chu Long, Mã Viện trở lại bao vây.

Phật-Nguyệt gật đầu:

– Đạo này ngoài người can đảm, tài trí như Đào vương phi không ai làm nổi.

Phật-Nguyệt truyền lệnh xuất quân. Trên trời Thần-ưng hướng dẫn đường. Đến giữa hồ, Phật-Nguyệt truyền ngưng lại chờ đợi.

Trời tảng sáng.

Xa xa đoàn thuyền của Mã Viện dần dần hiện ra dưới sương mù. Mã dàn quân làm hai cánh: phải, trái. Phía sau có đoàn thuyền trừ bị.

Mã Viện tin vào thư báo cáo của Vương Hùng: Phật-Nguyệt dồn quân ở Trường-sa. Trên hồ chỉ có một đoàn chiến thuyền. Y yên tâm tiến binh. Mới chiều hôm qua thám mã còn báo tin cho biết, binh Lĩnh-Nam vẫn án binh ở phía nam hồ. Y mừng chi siết kể, định đánh úp Trường-sa, tạo bất ngờ, khi Lĩnh-Nam biết y đánh xuống, có muốn phản công, cũng không kịp.

Bây giờ, y thấy hai đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam, dàn trận giữa hồ. Cờ xí rợp trời. Trên khoang thuyền không một bóng người. Y chột dạ nghĩ:

– Không lẽ mới chiều hôm qua đến giờ mà Phật-Nguyệt đã điều được một đạo thủy quân phòng ngự mau đến như vậy?

Lòng Mã Viện đầy nghi hoặc. Y đứng trên mặt chiến thuyền quan sát: Đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam dàn trận uy nghiêm. Song không thấy một bóng người trên mặt thuyền là tại sao? Y nhìn lên trời: Chỉ có năm Thần-ưng bay lượn.

Lòng Mã Viện đầy nghi hoặc. Y đứng trên mặt chiến thuyền quan sát: Đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam dàn trận uy nghiêm. Song không thấy một bóng người trên mặt thuyền là tại sao? Y nhìn lên trời: Chỉ có năm Thần-ưng bay lượn.

Mã Viện đã từng chiến đấu chung với Phật-Nguyệt trong trận đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, tiến vào Thục. Hồi ấy Phật-Nguyệt mới từ Lĩnh-Nam sang Trung-nguyên. Tuổi bà còn trẻ, tính tình nhu nhã, dáng người mảnh khảnh, xinh đẹp, cả ngày không nói một câu. Song kiếm pháp Phật-Nguyệt thực kinh người. Trong trận đánh Xuyên-khẩu, tuy Đặng Vũ giao cho Phật-Nguyệt chỉ huy thủy quân. Song bà chưa biết một chút nào về hành binh bố trận. Mọi việc do Lưu Long, Đoàn Chí cả. Vì vậy, khi tiến đánh Trường-sa, y yên tâm rằng Phật-

Nguyệt chỉ có bản lĩnh kiếm thuật. Còn tài dùng binh, thì không có gì. Mã Viện quên mất lẽ biến động của thời gian. Phật-Nguyệt gần Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa lâu ngày, đã học được bản lĩnh của ba người này. Bà lại dự nhiều cuộc họp luận bàn quân sự, nên hiểu hầu hết chiến thuật, tổ chức binh lực Hán. Cũng như Tây-vu Thiên-ưng lục tướng. Bà được Mã Vũ, chú tâm đặc biệt, hàng ngày dạy về hành binh bố trận, tổ chức quân đội. Hóa cho nên bà có bản lĩnh cao hơn Mã. Mà Mã không ngờ tới.

Điều thứ nhì Mã quên mất là bà xuất thân từ phái Long-biên. Kiếm pháp phái này khi hư khi thực. Hư nhiều hơn thực. Bà ém quân, đánh lừa Mã đổ quân sang phía bắc hồ là hư. Mã đổ quân, bà cho xuất hai đạo của Đào vương phi, Quách Lãng, dàn thủy quân ở nam hồ là thực. Bây giờ trong cái thực, bà dàn chiến thuyền, không cho một người lính trên mặt thuyền, là trong hư có thực, trong thực có hư đúng như kiếm pháp Long-biên. Trong đạo dùng binh thì kị nhất là nghi hoặc. Nghi hoặc dễ loạn tâm thần. Tâm thần loạn, quyết định sẽ sai., rồi đưa đến bại vong. Phật-Nguyệt biết Mã Viện đã lầu thông binh pháp, bà mới dùng hư hư, thực thực lừa y.

Mã Viện dàn quân làm hai cánh. Y chỉ huy một cánh. Liêu-đông đệ tam ma Trịnh Sư chỉ huy một cánh. Thấy cảnh quái gở trên mặt hồ. Y truyền thủy quân tiến chậm rồi y sang thuyền Trịnh Sư bàn:

– Cái gì đã xảy ra? Rõ ràng Vương tứ gia báo cho ta biết: Phật-Nguyệt không ngờ ta tiến đánh Trường-sa. Thủy quân dàn ở Tương-giang. Trên hồ không có lực lượng phòng vệ. Sao bây giờ lại có hai cánh thủy quân hùng tráng thế kia? Ý kiến tướng quân thế nào?

Trịnh Sư trả lời bằng cái lắc đầu.

Từ chiến thuyền Lĩnh-Nam vọng lại tiếng tiêu cao vút tận mây xanh,

hòa lẫn tiếng đàn bầu. Mã Viện càng thêm bối rối. Y đứng trên mũi chiến thuyền ngắm nhìn, tự hỏi:

– Bọn Lĩnh-Nam làm gì thế này?

Trong đầu y hiện lên không biết bao nhiêu nghi vấn: Hay Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa đã tới? Chứ Phật-Nguyệt đâu có bản lĩnh thế này?

Tiếng tiêu, tiếng đàn vẫn từ phía chiến thuyền Lĩnh-Nam vọng lại.

Trịnh Sư cũng không quyết đoán được. Y nói:

– Không chừng chúng ta trúng kế hư binh của Phật-Nguyệt cũng nên. Nếu đúng như vậy, tôi sợ giờ này sư huynh Chu Long cũng gặp hung hiểm. Thôi thì một liều ba bảy cũng liều. Chúng ta tiến lên quyết chiến một trận, dù sao quân chúng ta cũng đông gấp ba quân địch. Chúng ta há sợ đứa con gái Phật-Nguyệt sao?

Mã Viện lắc đầu:

– Trịnh tướng quân phải cẩn thận. Bọn Việt khác với người Hán. Con gái Việt có tài như con trai. Tài dùng binh đến như Lĩnh-nam vương, Mã Vũ, Đặng Vũ, Ngô Hán mà còn thua Trưng Nhị, Phương-Dung, Phùng Vĩnh-Hoa. Kiếm pháp như Hoài-nam vương còn bị bại về tay Phật-Nguyệt. Trần Năng, Hoàng Thiều-Hoa chưởng lực mạnh kinh nhân.

Tuy nói vậy, Mã Viện vẫn quyết định:

– Chúng ta cứ đánh trống tiến lên.

Hai đạo quân Hán khua trống, chiêng, tiến lên. Chỉ còn một dặm, vẫn không thấy bóng người Lĩnh-Nam xuất hiện. Lòng Mã rối như tơ vò, y truyền quân tiến gấp. Có tiếng đàn, tiếng sáo nhịp nhàng tấu bản Động-Đình ca vọng lại. Bản này Mã Viện được nghe Lê Chân tấu cho nhiều lần, khi bà cùng Mã theo đạo quân Đặng Vũ đánh Kinh-châu.

Còn nửa dặm… rồi năm trăm trượng. Phía Lĩnh-Nam vẫn im lìm. Tim Mã Viện càng đập mạnh hơn, muốn nổ tung lồng ngực y ra.
Còn bốn trăm trượng… rồi hai trăm trượng…. Bỗng tiếng tù và thổi lên tu... tu... dài. Từ trong các chiến thuyền, hai thiếu niên, một thiếu nữ xuất hiện. Chỉ nháy mắt, đã leo lên đỉnh cột buồm. Tiếp theo Thần-ưng từ Nam hồ bay lên rợp trời.
Mã Viện đã quen với lối đánh của Tây-vu Thiên-ưng lục tướng. Y nhìn lên trời: Thần-ưng chia thành từng tốt trăm con một. Y đếm được ba cánh. Mỗi cánh ba tốt. Như vậy có sáu trăm Thần-ưng. Song Thần-ưng chỉ bay lượn trên trời mà không nhào xuống đánh.
Hai đoàn chiến thuyền chỉ còn cách nhaucó…trăm trượng. Ba tiếng trống nổi dậy. Thủy thủ Lĩnh-Nam đồng xuất hiện trên khoang. Gươm đao sáng choang. Khí thế nghiêng trời lệch đất. Cánh trái Đinh Bạch-Nương. Cánh phải Phật-Nguyệt. Hai người đứng trên đài chỉ huy. Gió hồ thổi vào y phục hai người, trông như hai tiên nữ.
Mã Viện kinh hoàng nghĩ:
– Hai người con gái mảnh mai xinh đẹp thế kia, mà ai ngờ có tài nuốt mặt trăng mặt trời.
Hai đoàn thuyền chỉ còn cách nhau có năm mươi trượng. Quân sĩ chuẩn bị tác chiến. Bỗng tiếng tù và thổi lên tu tu... Đoàn Thần-ưng từ trên không đồng lao xuống một loạt tấn công.
Mã Viện hô lớn:
– Một nửa chống Thần-ưng, một nửa chiến đấu.
Y vừa hô, có tiếng rú trên không. Cao Cảnh-Khê đã bắn tên. Ông buông một lúc bốn mũi. Một hướng ngực Mã Viện, một hướng ngực Trịnh Sư. Hai người dùng kiếm gạt. Hai mũi còn lại cắt đứt dây treo soái kỳ. Hai soái kỳ theo gió, rơi xuống mặt hồ.

Từ chiến thuyền Lĩnh-Nam, tiếng sáo du dương vọng lại. Trên trời, bầy ong bầu bay đen nghịt, nhào xuống trận Hán. Mã Viện hô lớn:
– Đốt lửa lên mau!
Nhưng giữa hồ, lấy đâu ra cỏ, ra dầu mà đốt? Mã kinh hoàng. Y chỉ còn một đường: Xua quân tiến lên. Để hai đạo lẫn lộn vào nhau, Thần- phong không phân biệt được.
Song đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam đã lui lại, giữ khoảng cách hai bên ước năm mươi trượng. Quân Hán muốn dùng cung tên cũng không được. Trên trời đoàn Thần-ưng đổi mục tiêu: Chúng tấn công vào các chiến thuyền phía sau. Các chiến thuyền phía trước, Thần-phong tấn công. Binh Hán ôm đầu, người nhảy xuống hồ. Kẻ trốn xuống dưới khoang thuyền. Mã Viện, Trịnh Sư chém đến mười người, mới giữ được trận tuyến. Mã truyền lệnh đem bất cứ vật gì trong thuyền như quần áo v.v. lên đốt. Chốc lát, khói bốc mù mịt.
Từ bên phía Lĩnh-Nam, có tiếng nhạc dìu dặt nhẹ nhàng đưa ra. Đoàn Thần-phong đang tấn công, từ từ bay lên cao, trở về thuyền. Trong khi đó đoàn Thần-ưng vẫn nhịp nhàng đánh.
Mã Viện đã cùng ở chung với Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, y đã biết lợi hại của của đàn Thần-ưng. Y nghĩ, muốn làm tê liệt đoàn Thần-ưng, phải bắt cho được mấy thằng nhãi ranh chỉ huy. Y đưa mắt nhìn lên các cột buồm trên chiến thuyền Lĩnh-Nam. Không khó nhọc, y nhìn ra Sún Hô đang đứng trên chót vót cột chiến thuyền, tay cầm cờ xanh, đỏ phất lia lịa. Dù cách nhau đã mấy năm, Sún Hô từ một thiếu niên mười lăm, mười sáu., bây giờ chàng đã thành một thanh niên phong lưu tiêu sái, song y vẫn nhận được chàng. Y nhìn sang khu đối diện với Trịnh Sư, lại một thiếu niên, oắt con như Lục Sún ngày nào. Người đen như cục than, đang cầm cờ trắng, đỏ phất chỉ huy.

Phía sau, trên cột buồm soái thuyền, một thiếu nữ tuổi mười tám, mười chín, nhan sắc xinh tươi, một tay cầm cờ phất, một tay cầm ống tiêu thổi, nàng chính là Quách A. Mã Viện không biết mặt nàng. Kinh nghiệm giúp y giải đoán:

– Con lỏi kia mới thực là quan trọng. Chính nó phối hợp Thần-ưng, Thần-phong. Muốn mất sự phối hợp, cần giết nó.

Trong nhất thời, không nghĩ được kế gì. Y nói với Trịnh Sư:

– Tướng quân có công lực mạnh. Hãy dùng tên bắn chết con nhỏ kia ngay.

Trịnh Sư rút tên, nạp vào cung. Y ngắm Quách A buông tên. Tên xé gió bay tới. Tên đang đi, thình lình có tiếng rú lên, một mũi tên khác, phát sau, mà bay nhanh hơn tên của y. Mũi tên này đuổi kịp mũi của y. Chát một tiếng. Mũi tên của y gẫy làm đôi.

Y dương cung định bắn nữa. Thì người bắn, chặt gẫy tên y cũng dương cung, ba mũi tên cùng hướng y. Một mũi tiện đứt mũi tên của y vừa bay ra. Một mũi đánh gẫy cung. Một mũi đánh bay cái mũ trên đầu. Y kinh hoảng, lui lại. Một tham tướng đứng cạnh y nói:

– Người bắn tên vào tướng quân, họ Cao tên Cảnh-Khê. Trước đây y đã từng theo Hán đánh Thục. Tiễn thủ của y kinh người. Tướng quân phải cẩn thận.

Mã Viện nhìn đoàn Thần-ưng đánh vào quân mình. Y nghĩ:

– Ngày nào, bọn Lục Sún chỉ huy Thần-ưng chỉ biết đưa thư, nhào xuống đánh, cấu mặt, mổ mắt. Bây giờ đoàn Thần-ưng khác hẳn. Toán thì bay lượn, toán thì nhào xuống đánh phía trước. Có toán đánh phía trên. Thủy thủ Hán dồn hết sức ngửa mặt lên trời đề phòng. Sơ hở một chút, lập tức Thần-ưng xông qua lưới phòng thủ, tấn công vào bọn chèo thuyền. Mỗi lần như thế, một thuyền quay

ngang. Thành ra trận tuyến Hán rối loạn.
Mã Viện đuổi theo chiến thuyền Lĩnh-Nam trên ba dặm, mà không sao bắt kịp. Hễ y ngưng lại, chiến thuyền Lĩnh-Nam cũng ngưng lại. Trong khi trên trời, Thần-ưng đánh liên tiếp.
Bỗng chiến thuyền Lĩnh-Nam rẽ ra, từ từ dừng lại. Từ phía sau, mười chiến thuyền tiến lên như cá kình xé sóng. Khi gần chiến thuyền Hán, thì tên từ trên mặt thuyền hàng loạt bắn ra.
Mã Viện chợt nhớ lại trận Trường-an: Bên Hán hơn hai mươi vạn quân, bị liên quân Việt, Thục có mười vạn đánh tan, vì các dàn Nỏ thần. Viện đã nghe Trần Tự-Sơn kể về sự lợi hại của dàn nỏ do Cao-cảnh hầu Cao Nỗ chế ra. Chính Nỏ-thần này khiến năm mươi vạn quân Tần chôn thây ở Lĩnh-Nam. Trong trận Trường-an, Hán bại vì Nỏ-thần xuất hiện.
Mã Viện chưa kịp phản ứng, thì mười dàn Nỏ-thần tiếp tục bắn sang. Thủy thủ trên mười chiến thuyền Hán, đã bị tiêu diệt trọn vẹn. Chiến thuyền không người điều khiển quay ngang. Hàng ngũ trận Hán rối loạn.
Mã Viện, Trịnh Sư muốn điên lên. Vì từ lúc hai bên giáp chiến., bên Hán hết bị chim ưng, ong bầu đánh, hao hụt trên vạn người, mà trước sau bên Hán chưa bắn được mũi tên, chưa xử dụng được một chiêu võ nghệ.
Bây giờ đến mười dàn Nỏ-thần bắn sang như mưa. Chỉ loạt đầu, mười chiến thuyền, hơn ba ngàn thủy thủ bị chết. Mã Viện hô lớn:
– Đem lá chắn ra.
Y vừa dứt lời, Thần-nỏ bắn loạt thứ nhì. Lại mười chiến thuyền bị loại khỏi vòng chiến.
Thủy thủ lấy mộc, lá chắn, đứng sát vào nhau, hướng về trước đỡ

tên, thì Thần-ưng lại nhào xuống tấn công. Giữa Thần-ưng với Nỏ-thần phối hợp nhịp nhàng. Hễ thủy thủ hướng về trước đỡ tên, thì Thần-ưng lao xuống tấn công. Thủy thủ hướng lên trời đối phó với Thần-ưng, thì Nỏ-thần lại bắn sang. Trận chiến cứ thế kéo dài hơn giờ. Bên Hán có đến năm mươi chiến thuyền, thủy thủ bị tiêu diệt hết. Thuyền trôi lênh bênh không hàng ngũ nào cả.

Mã Viện nói với Trịnh Sư:

– Trịnh tướng quân. Bây giờ chúng ta rút lui cũng chết hết. Chi bằng nhất tề đánh lên. Hy vọng sống sót. Tôi thấy bên Lĩnh-Nam giỏi lắm có ba vạn người. Bên mình tới sáu vạn, tuy chết hơn một vạn, ta vẫn có thể thắng.

Trịnh Sư, Mã Viện hô thủy thủ cố sức chèo lên. Đoàn thuyền Lĩnh-Nam chia làm hai, rút lui về phương nam. Trong khi Thần-ưng đánh cản đường.

Trời đã về trưa, sương mù trên mặt hồ tan dần dần. Bỗng binh sĩ Hán la hoảng, họ cùng hướng nhìn về phía trại đóng ở núi Tam-sơn. Trên núi, khói bốc mịt mù, lửa ngất trời.

Mã Viện rút kiếm quát lớn:

– Ai ngừng chèo, lui một bước, ta chém liền.

Mã Viện, Trịnh Sư chém đến hai tên lữ trưởng, thuyền Hán mới giữ vững được trận tuyến. Trận tuyến vừa vững, tiếng nhạc du dương bên thuyền Lĩnh-Nam lại nổi lên. Đoàn ong bầu lại bay rợp trời sang đánh. Bên Hán không còn gì để đốt nữa. Thủy thủ bỏ mộc ôm đầu, lấy quần áo đuổi ong. Thì Nỏ-thần bắn sang một loạt nữa. Ong đốt, chim ưng nhào xuống mổ mắt, cào mặt, Nỏ-thần bắn. Mỗi dàn bắn một loạt, trọn vẹn một chiến thuyền hơn ba trăm thủy thủ vừa chết vừa bị thương. Mười dàn bắn một lúc. Nỏ bắn ra, sức đã mạnh, tầm

bắn rất xa. Tên trúng người, bị xuyên qua thân. Trúng đầu, xuyên vào tới óc.

Từ bên chiến thuyền Lĩnh-Nam tiếng loa gọi:

– Binh tướng Hán nghe đây. Toàn bộ trại Tam-sơn đã bị đánh chiếm. Kho lương thảo bị đốt cháy sạch. Đường về bị cắt. Phía trước Thần-ưng, Thần-phong, Nỏ-thần. Hãy mau mau bỏ thuyền, nhảy xuống hồ bơi lại thuyền Lĩnh-Nam sẽ được tha mạng sống.

Đám binh tướng Hán nghe tiếng loa gọi, có người vừa định nhảy xuống nước lập tức Mã Viện rút kiếm chặt đầu.

Vì quân Hán sơ hở một chút, đoàn ong bầu tấn công nườm nượp. Binh Hán không còn chịu nổi nữa. Hàng vạn người nhảy xuống nước.

Mã Viện, Trịnh Sư đành truyền lệnh lui quân. Bấy giờ thuyền Lĩnh-Nam mới tiến lên, Nỏ-thần, Thần-ưng phối hợp nhịp nhàng, trống trận Lĩnh-Nam đánh rộn rã.

Mã Viện bảo Trịnh-Sư:

– Ta là chúa tướng. Ta ở lại cản hậu. Trịnh tướng quân hãy đem binh mã trở về, mở đường máu, chiếm lại trại Tam-sơn. Có lẽ giờ này tướng quân Chu Long đang trở về cứu Tam-sơn. Nhớ, lên tới Tam-sơn đốt lửa làm hiệu gọi Lưu Long, Ngô Phùng đem quân từ bắc sang tiếp viện.

Trọn đời chinh chiến. Chưa bao giờ Mã Viện gặp cảnh này. Suốt từ sáng đến giờ, một mũi tên, một chiêu võ cũng không được sử dụng. Trong sáu vạn thủy quân thì bị chết, bị bắt, đầu hàng hơn ba vạn. Bây giờ y phải cầm cự, cản hậu cho Trịnh Sư về giải cứu Tam-sơn, mở đường máu hầu rút lui.

Đoàn chiến thuyền Trịnh Sư đi rồi. Phật-Nguyệt nói với Đinh Bạch-

Nương:
– Chúng ta hãy tiêu diệt đoàn thuyền Mã Viện càng mau càng tốt. Nếu chậm trễ, đạo quân Đào vương phi gặp nguy mất.
Cờ phất lên. Trâu Đen, Sún Hô đồng cho Thần-ưng đánh xả láng, đánh không cần ước lượng tổn thất. Đoàn Thần-phong như một đám mây đáp xuống. Hàng ngũ quân Hán rối loạn lên. Tráng sĩ Lĩnh-Nam dùng đoản đao, từ các con thuyền nhỏ, nhảy sang chiến thuyền Hán, đao vung lên, phụp, phụp, đầu rơi xuống. Quân Hán gặp đường cùng. Chúng quyết tử chiến. Trận chiến diễn ra kinh khủng.
Độ hơn giờ, Phật-Nguyệt đã tìm ra chỗ đứng của Mã Viện. Bà chỉ cho Quách A:
– Em dùng Thần-ưng đánh mở đường. Để chị giết tên Mã Viện.
Bà cầm kiếm nhảy sang thuyền Hán. Thần-ưng từng tốt trăm con, nhào xuống đánh vào đội hình quân Hán. Chỉ phút chốc bà đã vượt qua ba dãy chiến thuyền, tới trước mặt Mã Viện. Mã Viện thấy bóng một nữ tướng dáng thanh nhã, mặc quần áo trắng, dây lưng hồng đang tiến về phía mình. Bóng đó tiến đến đâu, đầu rơi, thây đổ đến đó. Phút chốc đã tới trước mặt y. Y vung kiếm đâm liền. Ánh kiếm chớp lên, choang một tiếng. Cái chỏm mũ đội trên đầu y rơi xuống. Xoẹt, xoẹt hai tiếng, hai tướng đứng cạnh y, đầu một nơi mình một nẻo. Choang một tiếng, y bị trúng một kiếm giữa ngực. May miếng hộ tâm kính bằng thép, che chở cho y, lửa tóe ra, làm y kinh hồn động phách. Y nhảy vọt về phía sau, xuống con thuyền nhỏ, truyền thủy thủ chèo thực mau về bắc hồ Động-đình, bỏ hơn vạn thủy thủ với chiến thuyền.
Phật-Nguyệt, Đinh Bạch-Nương truyền bao vây số chiến thuyền còn lại. Đám thủy thủ Hán thấy Mã Viện bỏ chạy, đồng quăng vũ khí xin

hàng. Phật-Nguyệt truyền trói lại, cho xuống các chiến thuyền Hán. Truyền một đội dũng sĩ, giải về bản dinh phía Nam.

Phật-Nguyệt đứng trên đài cao hô lớn:

– Chúng ta chỉ có bốn vạn thủy binh, đã đánh tan bốn vạn rưỡi thủy binh Hán. Còn một vạn rưỡi, do Trịnh Sư dẫn chạy về Tam-sơn. Chúng ta mau tiến lên lấy Tam-sơn.

Tướng sĩ Lĩnh-Nam reo hò rung động mặt hồ. Chiến thuyền chia làm hai đoàn, tiến về phía bắc. Đoàn thuyền gần đến Tam-sơn, thì nghe tiếng voi rống, hổ gầm, tiếng vũ khí chạm nhau, thì biết trên bờ đang có cuộc giao chiến khốc liệt. Phật-Nguyệt sai Quách A lên cột buồm, chỉ huy Thần-ưng trinh sát.

Quách A đứng trên cột buồm nói vọng xuống:

– Trên bờ chia làm ba khu vực giao chiến. Phía tây, Thần-hổ, Thần-hầu chạm phải cường địch. Hàng ngũ rối loạn. Hai bên đã lẫn vào nhau, không phân biệt được nữa.

Phật-Nguyệt nói với Sún Hô:

– Theo kế hoạch của Đào vương phi. Mặt tây hồ, do Tiên-Yên nữ hiệp, Lê Thị Lan. Yểm trợ có Xích Hầu chỉ huy sư Thần-hầu. Hắc Hổ chỉ huy sư Thần-hổ. Cánh này chặn không cho đoàn quân của Chu Long về cứu viện Tam-sơn.

Quách A lo ngại:

– Lực lượng Chu Long tới bốn vạn bộ binh, năm vạn kị binh. Mà mình chỉ có hai sư Thần-hổ với Thần-hầu, nguy quá.

Quách A quan sát một lúc tiếp:

– Phía bờ Bắc sông địch đông vô cùng. Chỉ có mình Trâu Xanh, với hai trăm Thần-ưng đánh cầm chừng. Có lẽ đạo quân của Hán từ bên kia sông đang đổ sang cứu viện. Kìa! Thần-ưng của Trâu Xanh đánh

ở trên bờ sông, rõ ràng địch đã lên bờ được rồi.
Nàng nhìn lên núi Tam-sơn nói:
– Trên núi Tam-sơn, lực lượng mình thắng. Đã lọt vào trại giặc rồi. Hai bên lẫn lộn với nhau. Thần-ưng bay lượn trên cao, không xuống yểm trợ được.
Phật-Nguyệt vui mừng:
– Cánh quân đánh Tam-sơn gồm Đào sư bá, Đào Quí-Minh, Cu Bò, Trâu Trắng, Hồ Nam với sư Thần-tượng. Lực lượng giặc có vạn bộ, hai ngàn thủy, hai ngàn kị. Tuy đánh được Tam-sơn, nhưng cũng mệt lắm rồi.
Bà quyết định:
– Sư muội Đinh Bạch-Nương, Trâu Đen, Cao Cảnh Khê đổ bộ lên phía tây của hồ, tiếp cứu sư bá Tiên-yên. Ta với Hắc Phong, Sún Hô đánh tiêu diệt đoàn bại binh Mã-Viện, Trịnh Sư rồi cùng đạo binh Đào vương phi đánh với đạo Ngô Anh mới đổ bộ qua. Sư muội chỉ cần cầm cự khoảng nửa ngày, thì đạo binh Đào Phương-Dung sẽ tiếp cứu kịp.
Phật-Nguyệt cầm loa nói lớn:
– Hỡi các anh hùng Lĩnh-Nam, hỡi những con Rồng, cháu Tiên. Lĩnh-Nam đất rộng người thưa. Trung-nguyên người nhiều. Họ cai trị chúng ta như trâu, như chó hơn hai trăm năm nhục nhã. Chúng ta vừa phục hồi. Họ lại sang cướp nước. Hãy tiến lên, giết giặc, bảo vệ Lĩnh-Nam.
Binh tướng cùng hô lên quyết chiến. Đoàn thuyền tiến vào bờ.
Mã Viện, Trịnh Sư đã đem được hơn vạn thủy quân lên bờ Tam-sơn, bầy thành trận, tỏ ý quyết chiến, đợi viện binh từ bắc Trường-giang tới.

Quân Hán sợ Thần-phong, chúng cắt cỏ đốt lên, khói mịt mờ. Phật-Nguyệt nhìn trận Hán, nói với Sún Hô:

– Mã Viện quả thực là đại tướng có tài. Sáng nay y xuất phát sáu vạn thủy quân. Ta tiêu diệt gần hết. Chỉ còn hơn vạn, mà y vẫn bày được trận thế vững trãi như thế kia, để cố thủ.

Quách A nhìn trận Hán nói:

– Chúng đốt lửa, Thần-phong không dùng được. Chúng lại núp trong các ụ đất, mô đá, khó mà dùng Thần-nỏ. Bây giờ chỉ có một cách duy nhất dùng Thần-ưng đánh từ trên không. Còn sư tỷ cho thủy quân đổ bộ, tiêu diệt chúng, càng mau càng tốt. Nếu không, đạo binh mới đổ bộ từ bắc sang tiếp cứu, nguy lắm.

Sún Hô đứng trên cột buồm, chỉ huy Thần-ưng. Hơn ba trăm Thần-ưng đồng loạt tấn công. Phật-Nguyệt ra lệnh cho các dàn Nỏ-thần bắn tà tà trên đầu trận tuyến Hán. Trong khi thủy quân đổ bộ.

Cuộc chiến diễn ra cực kỳ ác liệt. Mã Viện, Trịnh Sư, cùng các tướng Hán xúm vào bao vây Phật-Nguyệt.

Thông thường, tính tình Phật-Nguyệt khoan hòa, ít khi xử dụng hết khả năng kiếm pháp. Nhưng hôm nay, đứng trước sự an nguy của đạo quân Lĩnh-Nam, bà xử dụng những chiêu kiếm hiểm ác nhất. Kiếm chiêu lấp lánh như quả cầu bạc, bao phủ lấy người bà. Cứ mỗi chiêu vung lên, lại một đầu tướng Hán rơi xuống.

Trịnh Sư là một cao thủ bậc nhất Trung-nguyên. Võ công của y còn cao hơn bọn Sầm Bành, Phùng Dị nhiều. Cạnh y còn Mã Viện, bản lĩnh ngang với đám Phong-Châu song quái. Phật-Nguyệt đã xử dụng hết khả năng kiếm pháp, mà vẫn không thắng được hai người. Ngoài ra còn đến hơn mười tướng Hán bao vây xung quanh bà.

Bà vừa đánh vừa nhìn trận tuyến. Quân Lĩnh-Nam đang giao chiến

ác liệt với quân Hán. Thắng bại chưa phân. Thì từ phía sau một giọng trẻ con la lớn:

– Mã Viện! ta cho ngươi cái này. Hãy đón lấy.

Một vật bay vèo đến trước mặt Mã-Viện. Y dùng đao gạt, nhưng không kịp. Vật đó đã trúng giữa mặt y đến bốp một cái. Một mùi hôi thối nồng nặc xông lên, làm Mã-Viện hắt xì liền ba tiếng. Y nhảy lui lại nhìn xem đó là vật gì? Thì ra một chiếc dầy vải.

Y nhìn người ném mình, chỉ là một thằng bé khôi ngô, mặt mũi lem luốc. Y cảm thấy mặt ngứa ngáy khó chịu. Y đưa tay lên gãi. Càng gãi càng thấy ngứa. Y nhìn lại kẻ phóng ám khí, thằng bé nói:

– Mã Viện! Mày bị trúng ám khí kịch độc của tao rồi. Mau quì xuống qui hàng, tao sẽ ban thuốc giải cho. Bằng không chỉ nội một giờ, mi sẽ hộc máu ra mà chết.

Nghe nói Mã kinh hãi. Y bỏ Phật-Nguyệt, rượt theo thằng bé. Nguyên thằng bé đó là Cu Bò. Sau khi Đào vương phi, Đào Quí-Minh, Trâu Trắng, Cu Bò, Hồ-Nam đánh được đồn Tam-sơn. Bà giao cho Đào Quí-Minh tiếp thu danh trại, kiểm điểm tù binh. Bà cùng với Cu Bò, Trâu Trắng, Hồ-Nam tiến ra bờ hồ Tam-sơn tiếp chiến với Phật-Nguyệt.

Cu Bò không chịu cỡi voi, vì vướng vít. Nó bám cành cây truyền như khỉ, đu từ cành này tới cành kia. Vì vậy nó tới trước. Thấy Phật-Nguyệt đang bị Mã Viện với các tướng Hán bổ vây. Nó cầm tù và gọi Thần-ưng. Trong khi Thần-ưng chưa tới kịp, tính tinh nghịch tuổi trẻ nổi dậy, nó cởi chiếc dầy móc túi lấy chiếc bình chứa chất độc nọc rắn, nhỏ mấy giọt vào, lại móc túi khác lấy ít phấn trái Móc-mèo rắc lên dầy.

Nó đứng lược trận, thình lình ném Mã Viện. Nó là đứa ở dơ nhất, bất

cứ dầy, dép, quần áo nào, nó mang từ lúc mới cho tới lúc rách, không bao giờ giặt giũ. Đôi dầy của nó hôi thối không ai chịu nổi. Nó dùng dầy ném Mã Viện. Y thấy mùi hôi thối kỳ lạ, lại tưởng là ám khí. Y bỏ Phật-Nguyệt, đuổi theo nó. Nó bám cành cây, đu như khỉ. Phút chốc đã lên đến chót vót một cổ thụ. Nó cầm tù và rúc lên mấy hồi gọi Thần-ưng. Đoàn Thần-ưng của nó bay đến rợp trời. Chúng thấy Mã Viện cùng một số tướng Hán đang bao vây chúa tướng, chúng đồng ré lên nhào xuống tấn công. Mã Viện vội dùng đao múa tít bảo vệ thân mình. Vừa lúc đó, đoàn Thần-tượng với Đào vương phi tới. Mã Viện chưa biết Đào vương phi. Y hất hàm hỏi:

– Nữ tướng kia tên gì. Hãy nói cho ta biết.

Đào vương phi tuy làm đại tướng. Song tính nhu nhã, cao sang của bậc vương giả không bị mất. Bà lễ phép trả lời:

– Người có phải Phục ba tướng quân Mã Viện đó chăng? Người chưa gặp ta, nên chưa biết. Song ngươi đã biết con trai ta là Đào Kỳ. Con dâu ta là Phương-Dung chứ?

Mã Viện bật lên tiếng úi chà. Y tỏ vẻ sợ hãi:

– Thì ra Đào vương phi đất Cửu-chân đây. Tiểu tướng muốn được lĩnh giáo mấy cao chiêu của Vương phi.

Y vung chưởng tấn công liền. Chưởng của y bao hàm sát thủ cực mạnh. Đào vương phi phát chiêu Thiết-kình phi chưởng đỡ. Binh một tiếng. Cánh tay bà cảm thấy tê dại. Trong khi Mã Viện lùi hai bước. Đào vương phi nghĩ:

– Chưởng lực tên này khá mạnh. Có lẽ hơn Phong-châu Song quái. Nếu Đào Kỳ không truyền bí quyết võ công trong bộ Văn-lang võ học kỳ thư cho ta, e rằng ta không phải đối thủ của y.

Hai người đấu được trên ba mươi chiêu. Công lực Đào vương phi

thấp hơn Mã Viện. Song võ công của bà là võ công Cửu-chân, khắc chế võ công Trung-nguyên vì vậy bà cầm cự được.
Bỗng từ trên cao, một tia nước rót trúng đầu Mã. Y lui lại nhìn lên: Cu Bò đang cầm cò đái vào đầu y. Mùi nước đái khai không chịu được. Y chửi:
– Đồ con nít mọi rợ! Đất Lĩnh-Nam sinh sản toàn đồ mất dậy.
Về võ công Cu Bò thua xa Mã Viện. Song bản lĩnh chửi nhau, nó bỏ xa Mã. Nó ngoác mồm ra chửi:
– Mất dậy cái con mẹ mi ấy. Đất nước của ông, chúng mày kéo sang đánh phá. Đó mới chính là mất dậy. Ông cho mày uống nước đái, lại ném vào người mày một ám khí kịch độc. Mày chết đến nơi rồi con ạ!
Nó ngừng lại cười lớn:
– Sư bá mau lui lại. Mã Viện đã trúng phải phấn Hủ tâm của cháu. Trong một giờ tim sẽ nát ra mà chết. Đằng nào trong một giờ, y cũng chết. Sư bá khỏi cần giết y.
Đào vương phi nhận Lục Sún làm đệ tử, biết bản lĩnh phá phách của chúng. Bà tưởng Cu Bò nói thực. Bà nói với Mã Viện:
– Phục ba tướng quân. Ta lấy nhân nghĩa trị người. Tướng quân bị trúng độc rồi. Ta không làm khó dễ người đâu. Ngươi đầu hàng đi thôi.
Mã Viện nhìn lại. Phật-Nguyệt đã đánh rơi kiếm của Trịnh Sư. Trận tuyến Hán tan vỡ. Y có cố gắng đốc chiến, cũng đến bại mà thôi. Y xuống nước nói với Đào vương phi:
– Vương phi! Tiểu tướng đã từng ở dưới trướng con rể người là Lĩnh-nam vương. Xin vương phi nghĩ tình Lĩnh-nam vương, ban cho tiểu tướng một liều thuốc giải. Tiểu tướng không bao giờ quên ơn.
Đào vương phi hướng mặt lên cây gọi Cu Bò:

– Bò ơi! Cháu cho Mã tướng quân một viên thuốc giải.
Cu Bò làm bộ sờ túi nọ, mò túi kia. Nó thục tay vào túi quần. Túi quần bị lủng từ hồi nào. Tay nó đụng phải cò. Nó mỉm cười, nhìn Mã Viện, rồi dùng tay chà vào cò mấy cái. Người nó đầy ghét. Đừng nói chà mấy cái, chỉ chà sơ, cũng lấy ra được một tảng ghét. Nó vê thành viên, cầm trong tay. Nó truyền cành cây xuống thấp, nói với Mã Viện:
– Mi hãy há miệng ra. Ta ném thuốc xuống cho.
Mã Viện há miệng. Cu Bò ném viên thuốc vào miệng. Y nuốt trửng.
Cu Bò nói:
– Này Mã Viện, mi hãy nhớ: Sau khi uống thuốc giải, trong mười ngày không được dụng võ. Nếu trong mười ngày, mà mi dùng võ, thì đừng chê thuốc của ta không hiệu nghiệm. Thuốc này chỉ làm cho mi không bị nát tim chết. Còn loại thuốc thứ nhì nữa, mới chữa dứt hẳn bệnh.
Nó tiến đến Sún Hô nói:
– Sư huynh cho Mã tướng quân ba viên thuốc trị độc.
Miệng nói, mắt nó nháy lia lịa. Sún Hô làm gì có thuốc giải? Trong túi chàng chỉ có bình thuốc chữa khỉ. Nguyên khỉ từ vùng Giao-chỉ tới đây tham chiến, thường bị bệnh táo bón. Chàng cho chúng uống một thứ thuốc để dễ đi đại tiện. Chàng móc túi đưa ra ba viên thuốc trao cho Cu Bò. Cu Bò đưa cho Mã Viện:
– Tướng quân nuốt mau đi.
Mã Viện do dự một chút, rồi bỏ vào miệng nuốt trửng.
Đám binh sĩ Hán thấy Mã Viện bị khống chế, đồng buông vũ khí đầu hàng.
Cu Bò làm mặt nhân đạo nói với Phật-Nguyệt:
– Chị Phật-Nguyệt! Xin chị sinh phúc tha cho tên Mã Viện một lần. Y

đã trúng độc của em. Tuy được uống thuốc giải, nhưng trong mười ngày, y không dám dùng võ đâu. Con sâu, cái kiến còn muốn sống, huống hồ con người. Sư tỷ ơi! Sư tỷ hãy tha mạng cho Mã tướng quân.

Nó nói với Mã Viện:

– Mã tướng quân. Đại ca Xích Hầu chỉ có Trâu Trắng, Trâu Xanh với ta dẫn Thần-hầu, Thần-ưng mà đánh tan trại Tam-sơn đốt hết lương thảo. Hơn sáu vạn thủy quân của ngươi bị sư tỷ Phật-Nguyệt đánh tan. Đạo quân năm vạn kị binh, bốn vạn bộ binh của Chu Long đang bị vây ở phía tây hồ Động-đình. Không chừng giờ này đã bị tiêu diệt hết rồi cũng nên.

Mã Viện liếc mắt nhìn về phía tây, ở đó có Thần-ưng đang bay rợp trời. Tiếng quân reo, tiếng hổ gầm rung động. Y tin lời nó. Nó được thể dọa tiếp:

– Bây giờ, Mã tướng quân hãy về thành Trường-sa yết kiến Lĩnh-nam vương với Hán-trung vương. Lĩnh-nam vương thường nhắc đến tướng quân luôn. Đại quân Lĩnh-Nam đóng dài từ Trường-sa đến Linh-lăng, gồm năm mươi vạn người, chia làm mười đạo. Mỗi đạo có một quân đoàn Tây-vu. Mỗi quân đoàn Tây-vu có tám sư đoàn. Tướng quân có biết là những sư đoàn gì không?

Trên đời Mã Viện, y sợ nhất là Trần Tự-Sơn, sau này tới Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung. Bây giờ nghe năm người đóng đại quân ở Trường-sa. Y không còn hồn vía nào nữa. Trong lòng tự nghĩ:

– Cũng may mình gặp đạo quân Phật-Nguyệt ở đây. Chứ mình kéo quân đến Trường-sa, e rằng mất mạng.

Y đánh trống lảng:

– Tôi không biết.

Cu Bò cười:

– Đó là Thần-tượng, hầu, phong, ưng, ngao, hổ, báo, long.

Mã Viện kinh hoàng. Hồi giúp Hán đánh Thục, Lĩnh-Nam chỉ mang có một quân, mà đã làm cho Thục đại bại. Huống hồ nay tới mười quân. Thuốc đã ngấm. Mã Viện ôm bụng nhăn nhó, mặt tái mét. Cu Bò nói với Đào vương phi:

– Đệ tử biết Mã tướng quân bị trúng độc. Chắc không dám đem quân đánh Lĩnh-Nam nữa đâu. Xin sư bá đại ân đức tha cho Mã tướng quân về bắc.

Nó quay lưng lại phía Mã Viện, mắt nháy liên tiếp, ngón tay trỏ giật giật, ra hiệu cho Đào vương phi. Bà biết nó mưu kế gì đây. Bà nói với Mã Viện:

– Thôi, Mã tướng quân, ngươi hãy về đi.

Mã Viện bái tạ. Y cầm đao, hú lên một tiếng, biến vào rừng.

Phật-Nguyệt nhìn theo bóng Mã Viện. Bà quay lại khen Cu Bò:

– Em tôi giỏi quá. Nếu không có em ném ám khí vào Mã Viện, chị e giờ phút này cũng chưa thắng được y với Trịnh Sư. Y bị khống chế, thành ra hơn vạn quân Hán đều đầu hàng. Nếu chúng không đầu hàng, Lĩnh-Nam có diệt được, cũng hao đến bảy tám ngàn người.

Sún Hô, Cu Bò cùng ôm bụng cười rũ rượi. Đào vương phi nghiêm nghị:

– Các con không được vô phép. Sư tỷ Phật-Nguyệt tuy hiền hậu, nhưng cũng là chúa tướng. Các con cười như vậy, là thiếu lễ độ, không phải tác phong đệ tử danh gia.

Sún Hô chắp tay tạ lỗi với Phật-Nguyệt. Chàng nói:

– Chúng em cười vì Mã Viện mắc mưu Cu Bò. Nó làm gì có ám khí

với độc dược? Chẳng qua đôi dầy của nó, từ lúc mới đan đến giờ hơn hai tháng chưa giặt. Hôi thối kinh khiếp. Nó bôi phấn mốc mèo vào. Mã Viện thấy ngứa, tưởng ám khí, đâm hoảng. Cu Bò được thể dọa già. Nó xin em thuốc táo bón chữa khỉ cho Mã uống. Sau khi uống một giờ, y sẽ đau bụng, đại tiện chảy ít ra đến mười ngày mới khỏi.

Đào Quí-Minh cũng đã tới. Ông nói:

– Cu Bò giỏi thực. Dù em ném ám khí, dù em đánh lừa Mã Viện, cũng khiến cho hơn vạn quân Hán đầu hàng.

Phật-Nguyệt gọi một tướng Lĩnh-Nam:

– Sư huynh dùng chiến thuyền giải đám tù binh này về Trường-sa chờ tôi về phát lạc. Nhớ cho ăn uống tử tế, để giữ tình với nhau. Chủ trương đánh chúng ta là bọn Quang-Vũ, chứ họ vô tội.

Bà quay lại nói với Đào vương phi:

– Chúng ta trở lại trợ chiến với sư bá Tiên-yên, Đinh Bạch-Nương:

Bà ra lệnh:

– Các em Trần Quốc-Dũng, Hắc Phong, trấn giữ Tam-sơn, cùng với một vạn thủy quân. Bảo vệ mặt hậu cho chúng ta. Còn lại, tất cả cùng theo Đào sư bá với tôi đánh tiêu diệt quân Chu Long.

Bà nói với Đào vương phi:

– Đinh Bạch-Nương đã mang hơn vạn thủy quân, đổ bộ đánh vào sườn phải Chu Long. Phía trước mặt y có Tiên-yên nữ hiệp, sư muội Lê Thị Lan, Hắc Hổ. Sư bá dẫn toàn bộ kị binh, bộ binh đánh vào phía trái. Theo giúp sư bá có Quí-Minh, Trâu Trắng, Trâu Xanh, Hồ Nam. Tôi với Quách A, Sún Hô, Cu Bò đánh vào trước mặt chúng.

Phật-Nguyệt nhảy lên ngựa đi trước. Khoảng nửa giờ sau, đã nghe tiếng hổ gầm, voi rống. Tiếng ngựa hí, quân reo. Bà cỡi ngựa đi giữa.

Bên phải có Cu Bò, bên trái có Quách A. Phía sau có Sún Hô chỉ huy hơn vạn thủy quân. Trước mặt bà, xa xa hiện ra, một chiến trường. Tiên-yên nữ hiệp cầm kiếm đứng trên ngọn đồi nhỏ dốc chiến. Xung quanh bà, đoàn Thần- hầu, Thần-hổ phục dài trên sườn đồi. Phía dưới kị binh, bộ binh bao vây kín như thành đồng vách sắt. Xích Hầu mặt đầy máu. Vai Hắc Hổ băng vải đẫm máu. Chắc hai người đã bị thương.

Ngoài bờ hồ: Đinh Bạch-Nương, Cao Cảnh-Khê đang đốc thủy quân đánh với quân Hán. Cuộc xung sát chưa ngã ngũ. Quân Đinh Bạch-Nương, là quân thiện chiến, can đảm, nhưng phải dựa vào năm dàn Thần-nỏ, thành ra không dám tiến xa chiến thuyền. Còn quân Hán tuy đông, cũng không thể nào tiến được, vì bị thủy quân Lĩnh-Nam chắn phía trước.

Phật-Nguyệt cầm cờ xanh phất về phía Tiên-yên nữ hiệp mấy cái. Đó là biểu hiệu: Phá vòng vây tiến lên. Bà cầm cờ đỏ hướng về phía Đinh Bạch-Nương phất mấy cái. Đó là biểu hiệu, giữ nguyên trận tuyến.

Tiên-yên nữ hiệp, Hắc Hổ, Xích Hầu xua quân đổ đồi. Hổ gầm lên đồng xung vào trận Hán. Quân Hán đang vây cứng đoàn Thần-hổ, Thần-hầu. Bỗng thấy quân Lĩnh-Nam có viện binh, vội lui trở xuống.

Quách A bảo Cu Bò:

– Em cho Thần-ưng đánh vào đội hình quân Hán, yểm trợ sư bá Tiên-yên. Đánh xả láng. Đánh không thương xót.

Hàng ngũ quân Hán bị Thần-hổ, ưng, hầu, thủy quân đồng vây. Hàng ngũ rối loạn, lui trở lại. Hai đạo quân Lĩnh-Nam đã bắt liên lạc được với nhau.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Thằng Chu Long võ công cao không thể tưởng được. Khi y đem quân trở lại. Ta dùng Thần-hầu, đốt cỏ trong rừng làm nghi binh. Nó dừng quân lại, cho tế tác dọ thám. Tên tế tác nào vào rừng, cũng bị Thần-hầu đập chết. Được mấy giờ, Chu Long đã nhận ra chủ ý của ta. Nó xua binh tiến lên. Ta dùng Thần-hổ cản đường. Lúc đầu kị binh Hán rối loạn. Sau bộ binh tiến lên. Chúng bao vây, định diệt ta. May nhờ Đinh Bạch-Nương tới kịp. Song binh sĩ của Bạch-Nương ít quá. Thành ra chỉ cản trở không cho chúng về cứu Tam-sơn mà thôi, không giải vây được cho ta. Cháu tới vừa lúc.
Phật-Nguyệt dàn quân: Phía phải, đội Thần-hổ, Thần-hầu do Hắc Hổ, Xích Hầu chỉ huy, thêm Cu Bò. Phía trái Đinh Bạch-Nương, Cao Cảnh-Khê, Trâu Đen. Chính giữa, bà với Tiên-yên, Quách A, Sún Hô. Tuy quân Lĩnh-Nam chỉ hơn vạn, song uy thế như hàng chục vạn. Trên trời Thần-ưng bay lượn, trong tư thế sẵn sàng xung trận.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 17

Tinh trung nhất khí quán sơn hà, thử dân, thử thổ,
Huynh muội tam nhân tòng đại nghĩa, vi tướng, vi thần.
(Câu đối ở đền thờ Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương)

Chu Long xuất thân là một đại tôn sư võ học. Y đứng đầu Liêu-đông tứ ma. Trước đây hơn hai mươi năm, người em út của y, Vương Hùàng đã đấu với đệ nhất cao thủ triều Hán là Sầm Bành ngang tay. Vì vậy, người ta biết bọn Liêu-đông tứ ma, võ công cao hơn Phùng

Dị, Sầm Bành nhiều. Từ khi Mã thái hậu viết thư mời bốn người ra làm quan, mở đầu giữ chức hiệu úy trong cung cấm. Bây giờ, anh em y được gửi giúp Mã Viện đánh chiếm Trường-sa. Mã thái hậu muốn Viện chiếm Kinh-châu, hầu thế lực họ Mã mạnh, để Quang-Vũ phải nể. Trong triều bà khống chế quần thần dễ dàng. Chu được Mã Viện trao cho năm vạn kị binh, bốn vạn bộ binh, đi bọc phía tây hồ, cùng hội quân với Mã ở Trường-sa.

Sau khi xuất quân hai ngày, thám mã báo cho biết quân Lĩnh-Nam đánh tập hậu, chiếm Tam-sơn, Yên-lăng, lương thảo bị đốt sạch. Chu Long kinh hồn. Giữa lúc đó, có tin Mã Viện trúng kế Phật-Nguyệt, sáu vạn thủy quân tan rã. Lĩnh-nam vương Nghiêm Sơn, Bắc-bình vương Đào Kỳ dồn trú năm mươi vạn quân cùng với Phương-Dung, Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa đã có mặt ở Trường-sa. Tuy Chu Long chưa biết lợi hại của năm người, song y đã nghe tướng Hán mỗi khi nói đến năm người, đều kinh tâm động phách.

Y ban lệnh rút quân về bờ sông Trường-giang. Vừa đến đây, thấy khói bốc lên nghi ngút trong rừng, y gửi tế tác dò thám, song cho toán nào đi, mất toán ấy. Y chưa kinh nghiệm cầm quân, vội xua binh đánh mở đường rút lui. Kị binh vừa lên, gặp một đoàn Thần-hổ, Thần-hầu xông ra chặn đường. Ngựa thấy cọp, bỏ chạy tán loạn. Y cho bộ binh tiến lên, dùng cung tên bắn, đoàn Thần-hổ, Thần-hầu, phải rút chạy.

Chu không đuổi theo, truyền rút quân, thì Thần-hổ, Thần-hầu lại đổ ra đánh. Y nổi giận cho quân bao vây đoàn Thần-hổ, Thần-hầu trên cái đồi, thì vừa lúc đó, một đoàn chiến thuyền kéo đến, định đổ bộ, đánh vào sau lưng. Y kinh hoảng, chia quân đánh với đám thủy quân Lĩnh-Nam. Y định cướp chiến thuyền trốn về bắc, không cần cứu Tam-

sơn. Không ngờ trên chiến thuyền, Nỏ-thần bắn như mưa. Y hao trên một vạn quân, mà không chiếm được chiếc nào. Bây giờ lại gặp đạo quân Phật-Nguyệt xuất hiện.

Chu Long quan sát mặt trận. Y yên tâm phần nào, vì bên Lĩnh-Nam chỉ có hai vạn quân. Trong khi y có năm vạn kị binh, bốn vạn bộ binh. Tuy trong trận giao tranh vừa qua. Y bị thiệt hại trên hai vạn vừa kị binh, bộ binh.

Y gò cương trước trận hỏi:

– Ta, Chu Long, muốn được đối thoại với chúa tướng Lĩnh-Nam.

Phật-Nguyệt, thủng thỉnh thúc ngựa ra trước trận. Hai tay nàng chắp lại hành lễ:

– Công chúa Phật-Nguyệt, lĩnh ấn Trấn-bắc đại tướng quân, kính cẩn ra mắt Chu tướng quân. Tôi nghe Chu tướng quân võ công kinh thế hãi tục, đứng đầu Liêu-đông tứ vương. Hôm nay hân hạnh được diện kiến.

Chu Long từng nghe danh Phật-Nguyệt. Y cười:

– Ta tưởng Phật-Nguyệt ba đầu, sáu tay thế nào. Hóa ra cũng tầm thường thôi. Thì ra nghe không bằng thấy. Người chỉ có hai vạn quân, liệu mà tránh đường sang một bên, cho ta đi. Bằng không, năm vạn kị binh, bốn vạn bộ binh của ta cùng tiến lên, thì bọn ngươi tan xương nát thịt.

Quách A chỉ sang trận Hán cười:

– Chu tướng quân đã lớn tuổi, mà sao không tự biết mình? Mã Viện hung hăng, sáu vạn thủy, bảy vạn bộ, năm vạn kị vào Tam-sơn, chỉ một trận nhỏ, trên mặt hồ, sáu vạn thủy binh tan. Trại Tam-sơn, ba vạn bộ binh bị diệt hết. Còn Chu tướng quân, xuất chinh năm vạn kị, bốn vạn bộ, chỉ với đoạn Thần-hổ, Thần-hầu, và hơn vạn thủy binh

của sư tỷ Đinh Bạch-Nương, tướng quân đã hao tới hơn hai vạn. Phía trước, đường rút không còn. Phía phải, là mặt hồ, Thủy quân Lĩnh-Nam hùng mạnh, thêm mấy dàn Nỏ-thần, đội Thần-ưng. Phía trái, đại quân của Lĩnh-Nam trấn đóng. Phía sau, Bắc-bình vương Đào Kỳ đang từ Trường-sa tới với hai mươi vạn binh. Tôi nghĩ, tướng quân nên hàng đi là phải.

Các tướng Hán nghe Quách A nói, mặt nhìn mặt, ngơ ngác. Chu Long cười:

– Ta nghe nói, xưa kia Vạn-tín hầu Lý Thân, chế ra Lĩnh-Nam kiếm pháp, vô địch thiên hạ. Công chúa Phật-Nguyệt đã học được kiếm pháp đó. Ta muốn lĩnh giáo mấy chiêu.

Phật-Nguyệt dặn nhỏ Quách A, Sún Hô mấy câu, rồi bà quay lại nói với Chu Long:

– Tiểu nữ xin tuân lệnh Liêu-đông đệ nhất vương. Nào mời.

Miệng nói, bà vọt người lên cao. Chân đá gió một cái. Người tà tà đáp xuống trước mặt Chu. Phật-Nguyệt mặc quần áo trắng, dây lưng hồng, từ trên cao đáp xuống, trông như một tiên nữ giáng phàm. Chu Long rút kiếm nhắm ngực bà đâm. Kiếm lực rít lên vo vo. Phật-Nguyệt không đỡ. Bà đưa kiếm vào cổ đối phương. Chu Long hoảng kinh, lộn người đi hai vòng tránh. Song Phật-Nguyệt cũng lộn theo. Chu vọt người lên cao, thoát khỏi kiếm chiêu của bà, bà cũng vọt người đuổi theo. Ở trên không hai người đấu với nhau hơn mười chiêu, mới rơi xuống đất.

Người ngoài chỉ rhấy hai vòng kiếm bạc bao phủ lấy hai người. Phật-Nguyệt vừa đánh, vừa nghiên cứu kiếm thuật đối phương: Kiếm thuật Chu Long cao hơn Hoài-nam vương, Vũ Chu nhiều. Y lại kinh nghiệm chiến đấu, kiếm pháp của y tinh diệu, không một chút sơ hở.

Bà đã dùng hết tuyệt chiêu, y vẫn chống đỡ được.
Đấu với nhau hơn hai trăm hiệp. Phật-Nguyệt đã tìm ra được cách phá kiếm pháp của Chu Long. Song bà muốn kéo dài trận chiến, để Đào vương phi kịp chuyển quân đánh vào hông y.
Giữa lúc đó Quách A cầm tù và thổi lên ba hồi dài. Trâu Đen, Trâu Trắng, Trâu Xanh, Cu Bò cùng cầm cờ chỉ huy Thần-ưng đánh xuống trận Hán. Xích Hầu, Hắc Hổ, cho lệnh Thần-hổ xung vào yểm trợ.
Chu Long vội chém bậy một chiêu, nhảy lui lại dốc chiến.
Quân Hán bị dồn vào cùng đường. Họ quyết tử chiến. Trong khi quân Lĩnh-Nam can đảm, yêu nước, nhất định tiêu diệt giặc. Đoàn bộ binh tiến lên bị Thần-hổ xông vào, đánh lui lại. Trên trời Thần-ưng lao xuống. Có đến năm, sáu ngàn bộ binh Hán tử thương. Phía Thần-hổ, hơn ba mươi con bị chết. Hắc Hổ được lệnh đánh xả láng. Chàng thân cầm dùi thúc trống, nhất quyết không lui. Đoàn Thần-hổ càng bị đánh, càng hăng, xông vào.
Phía bờ hồ, kị binh xung vào trận Đinh Bạch-Nương, bị Thần-ưng đánh từ trên. Nỏ-thần bắn từng loạt. Xác người, xác ngựa chết chồng đống lên nhau. Chu Long đứng sau dốc chiến. Một lữ trưởng kị binh lui lại, lập tức y chém đầu. Kị binh liều chết xông lên.
Giữa lúc đó, quân reo, ngựa hí, đoàn Thần-tượng với đạo quân Đào vương phi đánh vào sườn trái quân Hán. Chu bảo phó tướng:
– Ngươi chỉ huy bộ binh cầm cự. Để ta đánh chiếm chiến thuyền của chúng, cướp lấy một thuyền mà chạy. Bằng không thì chết hết.
Một tay y cầm kiếm, một tay cầm mộc, nhấp nhô mấy cái y đã xung vào giữa trận Đinh Bạch-Nương. Cao Cảnh-Khê dương cung bắn một lúc tám mũi. Chu gạt được sáu. Hai mũi trúng ngựa y. Ngựa đau quá ngã xuống. Chu bỏ ngựa, tiếp tục xông vào trận. Cao Cảnh-Khê

bắn liền năm loạt, cũng không cản được. Phút chốc Chu đã đến bờ hồ. Đinh Bạch-Nương nhảy đến, vung kiếm cản. Hai kiếm chạm nhau. Choang một tiếng, kiếm Đinh Bạch-Nương bay vọt lên trời. Trong khi đó, kị binh xung phong theo sau y. Năm dàn Nỏ-thần bắn liên tiếp. Hết đợt này ngã, đợt khác tiến lên. Phút chốc xác ngựa, xác người chồng chất thành đống, quân tướng Hán kinh hoàng lui lại. Chu vung kiếm chém liền mười người. Chúng sợ hãi tiến lên.

Chu bỏ Đinh Bạch-Nương. Y nhảy lên chiến thuyền chở Nỏ-thần. Hơn mười đệ tử Hoa-lư trấn giữ Nỏ-thần, dùng vũ khí đánh y. Chỉ mấy hiệp, năm người đều bị giết. Phía sau y, một đoàn võ sĩ, đánh mở được một đường. Chúng cũng tràn xuống chiếm mất mười chiến thuyền. Trong đó có năm chiến thuyền chở Nỏ-thần.

Thấy Nỏ-thần bị chiếm, Trâu Đen kinh hãi nghĩ: Nếu bọn Hán chiếm được Nỏ-thần, ắt chúng theo đó chế ra, đánh lại Lĩnh-Nam thì nguy. Nó cầm tù và thổi, gọi Thần-ưng nhào xuống đánh xả láng. Thần-ưng không còn lao xuống đánh rồi vọt lên nữa, mà xung vào mổ mắt, cấu mặt đội võ sĩ Hán.

Chu-Long thấy, một thiếu niên đứng trên cột buồm chỉ huy Thần-ưng. Y nhấp nhô mấy cái, đã đến thuyền Trâu Đen. Kiếm lóe lên. Hơn chục Thủy-thủ rơi đầu. Y vung chưởng hướng cột buồm, Trâu Đen đang đứng trên đó chỉ huy. Binh một tiếng. Cột buồm gãy, từ từ đổ nghiêng xuống hồ.

Thần-ưng thấy chúa tướng lâm nguy, vội vã lao xuống tấn công Chu-Long. Chu-Long quả xứng với võ công đệ nhất Trung-nguyên, y múa tít đao đánh dạt Thần-ưng, rồi nhảy đến chụp Trâu Đen. Trâu Đen bỏ cột buồm, nhảy xuống hồ. Chu-Long nhặt một thanh đao trên sàn thuyền phóng theo. Người nó đứt làm hai đoạn. Đoàn Thần-ưng

không người chỉ huy. Bay vọt lên cao.
Đám võ sĩ của Chu-Long đánh vỡ mặt trận phía bờ hồ của Đinh Bạch-Nương, làm tê liệt năm dàn Nỏ-thần, Chu đứng ở mũi thuyền, chỉ huy quân chống trả với đạo binh Đào vương phi.
Quách A đang đứng tổng chỉ huy phối hợp các đạo quân Tây-vu, nàng thấy đoàn Thần-ưng củaTrâu Đen bay lên cao. Chúng kêu lên những tiếng bi thương thảm não, thì nó lành ít dữ nhiều. Nàng vội cầm cờ phất gọi chúng lại, thay thế Trâu Đen chỉ huy đoàn Thần-ưng của nó.
Các chúa tướng Tây-vu thấy tình trạng đoàn Thần-ưng của Trâu Đen, họ biết nó đã tử trận. Tình đồng môn sống dậy. Họ cùng xua quân đánh xả láng. Đào vương phi đánh như vũ bão. Quân Hán kinh hoàng, bỏ trận tuyến, đánh thục mạng, mở đường máu ra phía bờ hồ.
Giữa lúc đó có tin Thần-ưng báo: Đạo quân Hán gồm ba vạn kị, sáu vạn bộ, đã đổ bộ vào Tam-sơn, đang đánh dọc bờ Đông hồ Động-đình tiến về Trường-sa, đạo này do Ngô Anh chỉ huy. Ngô Anh với Chu Tái-Kênh, Quách Lãng đang giao chiến bất phân thắng bại.
Còn ba vạn thủy quân của Lưu Long đã rời Tam-sơn tiến về nam, đang giao chiến ác liệt với Đinh Tĩnh-Nương.
Phật-Nguyệt đứng trên cao cầm cờ dốc chiến. Bà hô lớn:
– Các chiến sĩ anh hùng Lĩnh-Nam nghe đây. Chúng ta phải tiêu diệt đạo quân Chu Long. Không để một tên chạy thoát.
Bà phất cờ, cho Đinh Bạch-Nương lui lại, nhường bờ hồ, cho chiến thuyền Chu Long có đường tháo chạy. Thủy quân của Đinh Bạch-Nương chưa quá một vạn đã bị kị binh, bộ binh Hán đánh thục mạng, đành lui lại phía sau. Nhưng các dàn Nỏ-thần vẫn xạ kích binh Hán

từng đợt từng đợt ngã xuống.
Chu Long thấy quân Lĩnh-Nam đánh dữ quá. Y ra lệnh cho một số tướng sĩ cùng rút xuống chiến thuyền chiếm được của Đinh Bạch-Nương, nhổ neo ra khơi. Có tất cả hai mươi chiến thuyền rút chạy, trên chở khoảng một vạn người.
Đám kị binh, bộ binh còn lại, thấy chúa tướng chạy, đồng bỏ vũ khí qui hàng. Phật-Nguyệt nhờ Đào vương phi ở lại tiếp nhận tù binh. Bà cùng Đinh Bạch-Nương, Tiên-yên nữ hiệp, dẫn Quách A, Sún Hô, Cu Bò, Trâu Trắng, Trâu Xanh xuống chiến thuyền đuổi theo.
Phật-Nguyệt bảo Cu-Bò:
– Em gọi một Thần-ưng đưa thư cho chị.
Thần-ưng đưa thư tới.
Bà viết mấy chữ, truyền lệnh cho Trần Quốc-Dũng đem thủy quân chặn đầu, đánh không cho Chu Long rút ra Trường-giang.
Bà truyền chiến thuyền đuổi theo thực gấp. Trên các cột chiến thuyền, Quách A, Sún Hô, Cu Bò, Trâu Trắng, Trâu Xanh cầm tù và, cờ chỉ huy Thần-ưng tiếp tục đánh trên đầu chiến thuyền rút chạy của Chu Long. Bọn Chu Long chia người làm hai. Một nửa chèo thuyền. Một nửa chống với Thần-ưng.
Hai bên, một đuổi bắt giặc trả thù. Một bên chạy lấy sống. Đến giữa hồ, thì phía trước một đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam dàn hàng ngang chặn mất đường.
Chu Long nói với tướng sĩ:
– Phía trước có quân chặn. Phía sau có quân đuổi. Phải tử chiến mới hy vọng sống.
Đoàn chiến thuyền Chu Long xung về trước. Các tướng Hán cũng liều chết tử chiến. Đoàn thuyền Lĩnh-Nam của Trần Quốc-Dũng bao

vây hai mươi chiến thuyền Chu Long. Y dùng kiếm, đánh dạt thủy thủ Lĩnh-Nam tìm đường chạy. Song chỉ một mình chiến thuyền y thoát vòng vây, chạy về phía núi Quân-sơn. Quân sĩ trên các chiến thuyền còn lại đầu hàng.

Phật-Nguyệt truyền lệnh thu quân. Không đuổi theo. Cao Cảnh-Khê than:

– Nguy quá. Trên chiến thuyền của Chu Long chở một dàn Nỏ-thần. Chúng ta để y chạy thoát. Trở về, Hán sẽ chế Nỏ-thần đánh chúng ta, thì nguy tai.

Đinh Bạch-Nương cầm kiếm chỉ về trước nói:

– Tôi là Đô-đốc, để giặc cướp chiến thuyền, làm lộ cơ mật Nỏ-thần, tôi mang tội nặng với Lĩnh-Nam. Tôi xin đuổi theo.

Bà truyền năm chiến thuyền đuổi theo. Cu Bò nhảy sang chiến thuyền của bà. Nó cầm tù và gọi Thần-ưng trực thuộc theo yểm trợ. Chỉ một lát Đinh Bạch-Nương đuổi kịp chiến thuyền Chu Long. Cả năm chiến thuyền cùng bao vây chiến thuyền của y.

Chu Long đứng trên mũi thuyền tả xung hữu đột. Song chỉ một lát, trên thuyền y, bao nhiêu tướng sĩ đều chết hết. Y hoảng kinh, vọt người lên cao, nhắm đầu Đinh Bạch-Nương phóng một chưởng. Đinh Bạch-Nương vung chưởng đỡ. Bình một tiếng. Người bà bật tung lại sau. Cu Bò thấy vậy, thúc Thần-ưng xúm vào tấn công Chu Long. Chu Long tuy gặp đường cùng, song y vẫn múa tít kiếm bảo vệ thân mình. Quách A đã tới kịp. Nàng mở cái túi trên lưng, thả trăn xuống sàn thuyền, huýt sáo ra lệnh. Cu Bò biết ý Quách A. Nó thúc Thần-ưng đánh Chu Long thực rát. Chu Long đang mải đánh với thần ưng, y cảm thấy như chân bị dây trói, kinh hoàng y nhảy lên ca. Y nhìn chân : Có hai, rồi ba, rồi bốn sợi dây quấn chặt lấy y. Bất giác

y toát mồ hôi lạnh, vi không phải dây mà là trăn. Y nghiến răng vận công giật mạnh. Ghê cho kình lực của y. Bốn con trăn bị đứt đôi. Chu Long thoát khỏi.

Quách A chợt nhớ đến một việc. Nàng cầm ống tre bên mình, mở ra, miệng huýt sáo. Hơn trăm con ong bầu bay ra. Chúng xúm lại bu trên người Chu Long. Chu Long biết Quách A thả ong đốt y. Y vọt người tới, đánh một chưởng trên người nàng. Biết chưởng đó trúng Quách A, ắt nàng tan xương nát thịt, Đinh Bạch-Nương vội nhào theo, một tay ôm Quách A,một tay nhả chưởng vứu nàng. Bình một tiếng. Cả Quách A, lẫn Đinh Bạch-Nương bay vọt về sau đến hai trượng, rơi trên sàn thuyền.

Chu Long không tha, y phóng theo một chưởng.

Giữa lúc đó, một quân nhân Hán, từ trong chiến thuyền vọt người lên tấn công Chu Long. Chưởng của y hùng mạnh vô cùng. Chu Long kinh hoàng, vung chưởng đỡ. Binh một tiếng. Cả hai cùng bật lùi lại. Không những Chu Long, mà cả Đinh Bạch-Nương cũng kinh ngạc. Nào ai ngờ, trong hàng ngũ quân Hán còn có người võ công cao ngang với Chu.

Hai người thi diễn cuộc đấu trên chiến thuyền.

Phật-Nguyệt, Đào vương phi cũng đã tới. Bà truyền các chiến thuyền Lĩnh-Nam lùi lại, bao vây chiến thuyền Chu Long như thành đồng vách sắt. Đinh Bạch-Nương hỏi Đào vương phi:

– Thưa cô! Con tưởng trên đời này chỉ có anh Kỳ, hay Khất đại phu mới có chưởng lực đấu ngang tay với Chu Long. Không ngờ, trong hàng ngũ quân Hán, còn có người võ công cao đến thế kia. Người này dùng võ công Cửu-chân. Trong môn phái mình, sao lại còn một cao nhân như thế?

Đào vương phi nhận ra người đấu với Chu Long, chính là người từng nhập bản dinh Bát-Nàn công chúa Vũ Trinh-Thục báo cho nhiều tin tức. Cũng người này từng đánh bại Lê Đạo-Sinh ở cổng bắc thành Luy-lâu. Bà nghe Phật-Nguyệt nói, hôm hội quân ở Phiên-ngung, người này xuất hiện, cung cấp tin tức Hán cho Trưng đế, Đào Kỳ. Ông đấu với Đào Kỳ, hai bên ngang tay, Trưng đế hỏi tên ông. Ông tỏ ý buồn bã rằng mình là người vô dụng... Bà đã nghĩ nát óc, mà không tìm ra một chút ánh sáng về nguồn gốc cao nhân Cửu-chân này.

Bà nhìn trận đấu. Chưởng lực của cao nhân Cửu-chân với Chu Long ngang nhau. Bà nói với Đinh Bạch-Nương:

– Dù anh Kỳ có mặt ở đây, chưa chắc đã thắng được Chu Long. Vì cả hai bên cùng luyện tới mức tối cao của võ học. Chu Long công lực mạnh, lại kinh nghiệm chiến đấu. Cao nhân cũng kinh nghiệm. Ta e, trận đấu này sẽ kết thúc, khi một trong hai người sơ xảy. Nếu không, cả hai cùng kiệt lực.

Bỗng Chu Long nhảy lui lại hỏi:

– Ngươi là cao nhân Lĩnh-Nam, thân phận ngươi không tầm thường. Ta e lão già chưa chết Trần Đại-Sinh, với tên ôn con Đào Kỳ cũng không hơn ngươi. Tại sao ngươi phải che mặt? Tại sao ngươi phải giả làm quân Hán?

Người bịt mặt cười gằn:

– Ta bịt mặt, vì ta không muốn cho bậc con cháu Lĩnh-Nam thấy bản mặt vô dụng của ta. Ta... ta đã từng khởi binh đánh Hán, bị thất bại. Còn mặt mũi nào nhìn thấy con em Lĩnh-Nam nữa?

Miệng nói, hai người vẫn đấu với nhau bằng những chiêu sát thủ kinh khủng. Bỗng người bịt mặt quát lớn một tiếng. Ông phát ra một

chiêu mạnh kinh người. Đào vương phi kêu lên:
– Hải triều lãng lãng.
Chu-Long vung chưởng đỡ. Bình một tiếng. Cả hai cùng lùi lại.
Đào vương phi nói:
– Chu Long chết đến nơi rồi.
Bà bảo Đinh Bạch-Nương:
– Con xem: Công lực hai người ngang nhau. Cao nhân nhà mình dùng võ công Cửu-chân, khắc chế với võ công Trung-nguyên, thì Chu phải thua..
Bên thuyền bên kia, cao nhân bịt mặt đã đánh lớp thứ ba. Chu Long bật lùi lại phía sau thuyền, thì lớp thứ tư đến. Binh một tiếng. Chiến thuyền bị vỡ làm đôi. Chu Long bay vọt ra xa, rơi xuống hồ. Người bịt mặt nhảy theo. Cả hai người bị chìm dưới đáy hồ. Không hiểu những gì xảy ra dưới nước. Sóng hồ nổi lên cuồn cuộn.
Lát sau, ầm một tiếng. Cao nhân túm tóc Chu Long vọt lên đầu chiến thuyền, liệng y xuống.
Quách A trói lại.
Đào phu nhân vẫy Đinh Bạch-Nương, Đào Quí-Minh, Sún Hô, Cu Bò cùng quì gối hành lễ:
– Bọn hậu bối phái Cửu-chân xin bái kiến cao nhân tiền bối.
Người bịt mặt thở dài:
– Các ngươi đứng dậy đi thôi. Các ngươi thành công, thành anh hùng. Ta, ta tuy lớn vai hơn các người, mà trở thành người vô dụng. Ta thực không xứng đáng.
Cu Bò tiến lên chắp tay nói:
– Tiền bối không chịu cho chúng cháu xem mặt, biết tên, chúng cháu không dám nói rằng tiền bối đúng hay sai. Có điều tiền bối vừa nói

với Chu Long rằng tiền bối từng khởi binh chống Hán. Chắc tiền bối khởi binh bị thất bại. Tiền bối tự cho mình thành người vô dụng. Cháu không phục.

Người bịt mặt cười:

– Bé con. Cháu không phục ta ở điểm nào?

Cu Bò đáp:

– Cháu không phục tiền bối ở điểm tiền bối cho rằng mình thành người vô dụng. Tiền bối ơi! Phàm anh hùng, chỉ cần có chí lớn. Tiền bối khởi binh đánh Hán, từ đó đã thành anh hùng rồi. Anh hùng đâu cần phải thành công? Cháu nhớ dường như tục ngữ nói: Đừng đem thành bại luận anh hùng. Tiền bối ơi! Tiền bối có chí khởi binh đã thành anh hùng rồi. Tiền bối thực hiện cái chí, phất cờ khởi binh, trở thành đại anh hùng. Thế mà tiền bối không tự biết mình, cháu mới không phục.

Người bịt mặt bế bổng Cu Bò dậy, ông hôn lên trán nó:

– Cháu bé nói phải. Ta ngu quá.

Ông gọi Phật-Nguyệt:

– Cháu đoán được ta là ai chưa?

Phật-Nguyệt kính cẩn đáp:

– Cháu nghe tiếng tiền bối rất quen. Nhất là hai vai, với lưng.

Người đó vẫy Phật-Nguyệt lại gần:

– Cháu lại đây. Ta cho xem mặt.

Phật-Nguyệt lại bên cạnh. Người đó mở khăn ra. Phật-Nguyệt la lên một tiếng kinh ngạc:

– Úi cha! Không bao giờ cháu ngờ tới.

Người đó nói nhỏ vào tai Phật-Nguyệt mấy câu. Phật-Nguyệt gật đầu, kính cẩn nói:

– Cháu xin giữ kín.

Bà truyền Quách A chỉ huy một chiến thuyền, đưa cao nhân vào bờ. Phật-Nguyệt truyền lệnh thu quân. Bà nói với Đào vương phi, Đinh Bạch-Nương:

– Sư bá với Bạch-Nương ở nhà giữ Tam-sơn. Cháu sợ quân Hán bên kia sông đổ sang đánh tập hậu. Cháu đi tiếp viện sư bá Chu Tái-Kênh.

Đào vương phi nói:

– Không nên! Cháu hiện cầm vận mệnh khu Trường-sa, Linh-lăng, hồ Động-đình. Cháu cần phải trấn giữ trên hồ. Để ta, Quí-Minh, Bạch-Nương đi được rồi.

Vừa lúc đó thám mã báo:

– Có một đạo quân, rất hùng tráng, khoảng năm vạn người, đang tiến từ Trường-sa đến hồ Động-đình. Song chưa rõ là đạo quân nào?

Đào Quí-Minh ngơ ngác hỏi Phật-Nguyệt:

– Sư tỷ, chúng ta dốc toàn bộ quân mã về đây. Vậy đạo này chỉ có thể là quân Hán, đã vượt sông, đánh bọc hậu bọn ta mà thôi.

Phật-Nguyệt muốn sai Thần-ưng thám sát, bà lên tiếng gọi Quách A, Sún Hô, thì hai người đang cùng Trần Quốc-Dũng, Cao Cảnh-Khê, thu nhặt tử thi chiến sĩ. Bà truyền gọi Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng, thì chúng đang... ăn.

Một lát ba đứa vào. Miệng đang nhai nhồm nhoàm, tay mỗi đứa còn cầm một con gà quay, đã ăn một nửa. Phật-Nguyệt vốn nhu nhã, khoan hòa, đứng trước nguy cơ một mất một còn của đất nước. Bà vẫn bình tĩnh, bảo Cu Bò:

– Em cho Thần-ưng thám thính xem đạo quân từ Trường-sa đến đây là của Mã Viện hay của Đoàn Chí?

Trong khi các tướng soái, Phật-Nguyệt, Đào vương phi, Tiên-yên nữ hiệp lo sợ cuống cuồngï, thì Cu Bò vẫn ăn uống nhồm nhoàm ỉnh bơ. Đào Quí-Minh quát:

– Quân lệnh, phải thi hành ngay. Sư đệ còn ngồi ăn được ư?

Cu Bò nhìn Trâu Trắng, Trâu Xanh. Ba đứa cùng cười. Nó táp hết miếng thịt gà rồi mới nói:

– Em nghe sư tỷ Đào Phương-Dung nói, trong các đệ tử Đào gia, sư huynh Đào Quí-Minh nhu nhã, ôn tồn, bình tĩnh nhất, tại sao hôm nay nóng tính, dữ dằn hơn sư tỷ Hồ Đề nữa. Bọn em đang ăn, phải cho nuốt đã chứ?

Thấy tình hình nguy hiểm đến trước mắt, mà bọn Cu Bò cứ dềnh dàng mãi. Đào vương phi bảo nó:

– Con thi hành lệnh ngay.

Cu Bò không dám đùa với sư bá. Nó méo mặt, lè lưỡi trêu Đào Quí-Minh, chỉ lên trời nói:

– Phàm làm tướng soái, phải biết hết khả năng, thói quen tật xấu của hạ cấp. Sư huynh làm tướng của em, mà không biết chúng em tý nào. Trước đây Trâu Đen làm sư trưởng Thần-ưng, nó có trách nhiệm canh phòng trên không phận. Nay Trâu Đen tử trận. Em đương nhiên thay thế nó. Em phải có trách nhiệm chứ? Lúc nào em cũng duy trì Thần-ưng trên khu vực Tam-sơn, bờ sông Trường-giang, trên mặt hồ Động-đình và thành Trường-sa. Đừng nói quân giặc, đến một con chồn, con cáo chạy trong khu vực bọn em cũng biết.

Mọi người nghe Cu Bò nói, cùng ngửa mặt nhìn lên. Quả nhiên các nơi đều có Thần-ưng bay lượn. Đào vương phi nhận Lục Sún làm đệ tử, bà hiểu đám tướng lĩnh Tây-vu nhiều hơn. Bà gật đầu nói với

Quí-Minh:
– Con đừng lo. Các em tuy nó đùa nghịch suốt ngày, nhưng tự biết trách nhiệm như người lớn, không trễ nại việc tuần phòng.
Cu Bò nói:
– Sư bá nhìn về phía Trường-sa mà xem. Sư bá suy nghĩ kỹ, sẽ biết tại sao bọn con bình tĩnh ăn uống.
Đào vương phi nhìn về Trường-sa, thấy đội Thần-ưng bốn con bay lượn khoan thai, nhịp nhàng. Bà hiểu ra:
– Sư bá hiểu rồi. Thì ra đạo quân đó từ Linh-lăng tới. Thần-ưng tuần phòng nhận ra người nhà. Nó đang dẫn đường cho viện quân tới mặt trận.
Đào Quí-Minh như cất được gánh nặng. Ông bảo Cu Bò:
– Em nói đúng. Ta mới gặp em. Ta quên rằng đệ tử Tây-vu, là con cháu An-Dương vương, dù nhỏ, dù lớn, dù già cũng có đại tài. Ta không thẹn, mà thế phụ thân ta nhận em làm đệ tử.
Phật-Nguyệt đứng lên nói với Đào vương phi:
– Xin sư bá suất lĩnh Quí-Minh, Bạch-Nương, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng tiếp viện Đinh Tĩnh-Nương.
Đào vương phi đeo kiếm đứng dậy. Bọn Cu Bò vọt người leo lên đỉnh các cột buồm. Tay cầm cờ phất liên tiếp. Thần-ưng nượp nượp bay theo.
...
Vi Lan tuân lệnh Phật-Nguyệt, nàng dẫn trăm nữ đệ tử Tây-vu, dùng thuyền vượt hồ Động-đình, đến Quân-sơn. Vi Lan đang ở tuổi mười sáu, mười bảy, tuổi của con gái dậy thì về cơ thể, về tư tưởng. Nàng sống ở Tây-vu với Hồ Đề, Quách A từ nhỏ, nên cũng như các đệ tử khác, đùa nghịch hồn nhiên. Nàng mới mười sáu tuổi được làm sư

trưởng Thần-long, thống lĩnh trăm thiếu nữ. Hàng ngày nàng được đặt dưới quyền Đào Ngũ-Gia, luyện tập, phối hợp giữa đám sư Tây-vu với nhau. Bây giờ, trong trận giặc lớn, Phật-Nguyệt giao cho nàng trọng trách quấy phá, đốt lương. Hơn nữa nàng còn được thống lĩnh cả sư Thần-ngao của Vi Đại-Nham.

Thuyền ghé Vân-khê, nằm giữa cửa hồ Động-đình thông với Trường-giang. Nàng truyền cho đoàn Ngao-thần đổ bộ. Còn Thần-long vẫn để dưới thuyền.

Nàng dặn mấy người phụ tá, trông coi cẩn thận. Nàng cùng Vi Đại-Nham đi quan sát trận địa. Sau khi nghiên cứu kỹ. Nàng bàn với Vi Đại-Nham:

– Lão bá thử nghĩ xem, cháu đoán có cúng không nghe. Nếu Lưu Long đem quân đến, tất y đổ bộ đại quân lên bờ phía đông hồ, tức vùng Đào-lâm. Còn lương thảo, chứa ở bắc hồ Động-đình. Vì vùng này hai mặt sông, một mặt hồ, một mặt rừng, khả dĩ bảo đảm an ninh kho lương thực.

Vi Đại-Nham gật đầu:

– Cháu bàn đúng. Đạo quân này có hai đại tướng Ngô Anh, Lưu Long. Ngô Anh đứng hàng thứ nhì trong Liêu-đông tứ ma, võ công kinh nhân. Chắc y đi đường bộ. Còn Lưu Long vốn thông thạo thủy chiến, y sẽ đi đường thủy.

Vi Lan tiếp:

– Bọn tướng Hán, đều do đại ca Trần Tự-Sơn đào tạo ra. Chúng làm việc có kế hoạch, phối hợp nhịp nhàng. Đạo thứ nhất Mã Viện đi đường thủy. Chu Long đánh vòng bờ tây của hồ. Chắc chắn chúng sẽ xuất phát cùng một lúc. Kế hoạch sư tỷ Phật-Nguyệt đưa ra: Chúng ta đợi thủy quân, bộ binh, kị binh xuất phát hết, lập tức đột

nhập trại, đốt lương thảo. Lúc thủy quân Hán đang giao chiến, thấy lương bị đốt tất rối loạn. Lưu Long sẽ cho bộ binh, kị binh vội trở về cứu viện. Bấy giờ lão bá Chu Tái-Kênh, sư huynh Quách Lãng mới chặn đường về của chúng. Cái khó khăn của chúng ta, làm sao hoàn thành nhiệm vụ trong vòng nửa buổi. Cái khó khăn của lão bá Chu Tái-Kênh, là chỉ với ba vạn bộ, hai vạn kị, đánh tiêu diệt ba vạn kị, sáu vạn bộ của Hán.

Vi Đại-Nham đề nghị:

– Cháu chia Thần-long làm trăm toán. Do trăm người điều khiển, chúng ta tạm ẩn thân trên núi Quân-sơn. Đợi khi chúng đóng trại xong, sẽ chỉ định toán tấn công từng khu. Chỉ cần sao, trong đêm tối, mỗi Thần– long cắn ba tên quân, thì một giờ sau, vạn rưỡi quân Hán chết hết, ta sẽ xua đoàn Thần-ngao vào chiếm trại.

Hai người, một già, một trẻ. Một chân thật, một ngỗ nghịch, hợp tính nhau. Họ cho đổ bộ đoàn Thần-ngao, Thần-long lên núi Tam-sơn. Họ mang theo mười Thần-ưng, trinh sát.

Hai người thay phiên nhau, lên đỉnh núi cao sai Thần-ưng quan sát. Chiều hôm sau, Thần-ưng báo: Phía nam có quân bạn tới. Quả nhiên lát sau, một chiến thuyền từ từ tiến lại. Vi Lan ra lệnh cho Thần-ưng hướng dẫn thuyền vào bờ hồ, gần chỗ nàng đóng quân.

Nàng vội vàng xuống tiếp đón, thì ra Đinh Tĩnh-Nương phái Trần Quốc Dũng dẫn đội Giao-long Thiên-trường hơn trăm người tới, nhiệm vụ của ho là, phải phối hợp với Vi Lan, Vi Đại-Nham đợi khi thủy quân Lưu Long đến, thì đội Giao-long bí mật lặn xuống đáy hồ, đục chiến thuyền Hán.

Vi Đại-Nham lắc đầu:

– Không ổn rồi. Nếu các cháu đục thuyền, dĩ nhiên bao nhiêu chiến

thuyền chìm hết. Hơn ba vạn thủy binh giặc biến thành bộ binh, ta làm sao địch lại chúng mà đốt lương thảo?

Trần Quốc-Dũng cười:

– Sư bá yên tâm. Chúng cháu không đục thủng thuyền đâu. Trước đây trong trận Độ-khẩu chúng cháu đã thành công rồi: Dùng dao, vận thủ kình đục đáy thuyền, chỉ đục nhóm, gần xuyên qua, thì ngưng lại. Chúng cháu đục thành lỗ lớn như cái mâm, giữa đóng một chốt thực lớn. Đầu chốt buộc một sợi dây. Đợi khi hai bên đang giao chiến, chúng cháu lặn xuống, giật mạnh sợi dây, lập tức đáy thuyền lủng lỗ lớn. Bao nhiêu thủy quân biến thành tôm cá hết.

Trần Quốc-Dũng cho chiến thuyền chuyên chở đội Giao-long binh về phía nam, để địch tới, không thấy vết tích gì.

Vi Lan hỏi Trần Quốc-Dũng:

– Anh Dũng à! Em hỏi anh câu này nghe: Làm cách nào các anh có thể lặn dưới nước lâu hàng giờ? Không lẽ có thứ nội công, khiến người ta lặn dưới nước như tôm cá hay sao?

Trần Quốc-Dũng thấy cô em xinh xinh, thông minh, chàng vui vẻ đáp:

– Làm gì có thứ võ công nào lặn lâu dưới được như vậy? Chúng tôi sống ở Thiên-trường, đồng ruộng nước ngập mênh mông, riết rồi chế ra thứ võ công bơi lội giỏi. Như em, lặn dưới nước, mở mắt ra, sẽ thấy cay mắt. Ngược lại, bọn tôi đi dưới nước, mở mắt ra nhìn rõ mọi vật như đi trên bờ. Mỗi đứa chúng tôi dắt trong mình hai hay ba ống sậy. Các ống sậy đã được đục thủng đầu mặt. Chúng tôi lặn dưới nước, khi ngộp hơi, trồi lên gần sát mặt nước, cho ống sậy vào miệng, ngậm lấy, chía lên mặt nước, mà thở. Sau khi thở đầy hơi ngực, lại nín hơi, lặn xuống đáy nước tiếp. Chúng tôi luyện tập riết rồi thành quen. Cũng như các em luyện Thần-long vậy.

Vi Lan phát cho tráng sĩ Giao-long mỗi người một cái túi nhỏ, trong đựng cỏ khô rất thơm. Nàng dặn:

– Các anh phải bỏ cái túi này vào người. Nếu không, rắn sẽ cắn chết.

Vi Lan thấy đội Giao-long chỉ mang gạo, mà không mang theo thức ăn. Nàng ngạc nhiên hỏi:

– Các anh biết tiết kiệm quá há! Chỉ ăn cơm không thôi sao?

Trần Quốc-Dũng phì cười:

– Chúng tôi cũng như đạo binh Tây-vu. Em dùng Thần-ưng, Thần-ngao săn thú hoang làm thức ăn. Còn chúng tôi, chúng tôi lặn xuống nước bắt tôm, cá, nấu nướng ăn.

Chiều hôm đó, Trần Quốc-Dũng mời đệ tử Tây-vu cùng ăn chung. Chàng cho đội Giao-long binh lặn xuống hồ bắt cá. Họ luyện tập dưới nước lâu ngày, đừng nói bắt tôm, bắt cá, dù bắt cả thủy quái, giao long họ cũng làm được. Họ lùa bắt những con cá chiều dài từ hai gang trở lên, tươi béo, đem nướng ăn. Trong khi đó, đệ tử Tây-vu đem thịt nai, thịt gà rừng ra nướng.

Vi Lan ngồi cạnh Trần Quốc-Dũng. Nàng cứ luôn miệng hỏi hết cái này, đến cái kia. Quốc-Dũng thấy trong cô bé Vi Lan, có cái thông minh, ngỗ nghịch, kèm theo cái hồn nhiên, chân thực của núi rừng. Chàng xuất thân là con trai đệ thất thái bảo phái Sài-sơn, bác học, hiệp nghĩa nức tiếng thiên hạ. Vi Lan ngược lại, không biết cha mẹ là ai. Hai tâm hồn cùng gặp nhau ở một điểm: Yêu nước, hy sinh vì nước.

Quốc-Dũng hỏi về cách điều khiển Thần-long. Vi Lan cho biết, nàng dùng một thứ ống tre thổi lên. Có tất cả ba mươi sáu điệu nhạc, ra lệnh cho Thần-long thi hành ba mươi sáu động tác khác nhau. Nàng cầm ống tre thổi biểu diễn. Đám đệ tử Thiên-trường, xuất thân phái

Sài-sơn tinh thông âm nhạc. Chỉ cần Vi Lan thổi một lần thôi, là họ bắt chước thổi được liền. Vi Lan thích quá. Nàng nói:

– Như vậy, các anh có thể thay bọn em chỉ huy Thần-long được rồi.

– Như vậy, các anh có thể thay bọn em chỉ huy Thần-long được rồi.

Giữa đêm hôm đó, Thần-ưng báo, có chiến thuyền xuất hiện phía Nam sông Trường-giang. Vi Lan leo lên đỉnh ngọn cây cao chót vót quan sát. Nàng leo nhanh như vượn, làm Trần Quốc-Dũng kinh ngạc không ít. Nàng nói vọng từ trên xuống:

– Chiến thuyền nhiều quá. Chúng chia làm ba đoàn, mỗi đoàn trăm chiếc, toàn thứ lâu thuyền lớn, mỗi chiếc chở được đến hơn ba trăm quân.

Nàng đứng trên cây. Mỗi biến chuyển lại báo xuống dưới cho Trần Quốc-Dũng, Vi Đại-Nham biết. Sang canh hai, đoàn chiến thuyền đỗ vào cửa sông, thông với hồ Động-đình.

Đến sáng, quân Hán đã đổ bộ xong. Trần Quốc-Dũng khen Vi Lan:

– Em tôi giỏi quá! Đúng như em ước tính, bên kia Đào-lâm, bộ binh, kị binh đã đổ bộ xống. Còn bên này chúng đổ lương thảo. Còn thủy quân, đóng ở bắc hồ. Chúng ở dưới hồ, đâu ngờ, chúng ta đang ở trên núi Quân-sơn quan sát, sắp ăn thịt chúng.

Trần Quốc-Dũng viết thư báo cáo tình hình, gửi cho Quách Lãng. Đinh Tĩnh-Nương. Chàng nhờ Vi Lan sai Thần-ưng mang đi dùm. Chàng họp đoàn tráng sĩ Giao-long tường trình về vị trí thủy trại của Lưu Long, ra lệnh:

– Tình thế này, có lẽ chúng nghỉ ngày mai., hay đêm mai chúng sẽ xuất phát. Đêm nay chúng mới đến, chúng ta phải đục thuyền cho kịp. Thế thường, quân mới di chuyển tới, mệt mỏi, chúng ngủ rất say. Ta hành động không bị lộ. Nếu để đêm mai, lỡ chúng khởi hành từ

chập tối, thì hỏng hết kế hoạch. Từ đây xuống thủy trại, có bốn dốc núi. Chúng ta bám núi mà đi xuống. Thủy trại đóng làm bốn khu khác nhau. Chúng ta đục từng khu một. Chúng ta có một trăm người, trong khi Hán có ba trăm bốn mươi chiến thuyền. Mỗi người phải đục đến bốn chiến thuyền.

Trần Quốc-Dũng dẫn đoàn tráng sĩ Thiên-trường lên đường. Trong khi đó Vi Lan cùng Vi Đại-Nham truyền từ cành cây này sang cành cây khác quan sát chỗ chứa lương thảo của Hán. Nàng đứng trên chót một ngọn cây, gió hồ thổi ào ào. Dù có nói lớn, quân bên dưới cũng không nghe thấy.

Kho chứa lương thảo chia làm hai khu rõ rệt. Một khu nằm dựa dưới chân núi Quân-sơn, có hai mươi dãy. Một khu sát bờ hồ, gồm hai mươi dãy nữa. Xung quanh trại có mười trạm canh. Ở giữa có bốn dãy trại, dường như chỗ quân canh ở.

Vi Lan tìm ra được hơn mười đường đi từ đỉnh núi xuống tấn công kho lương. Đường đi của nàng không bằng lối đi thông thường, mà bằng lối truyền cành cây như vượn. Còn Thần-long, sẽ trườn dưới các bụi cây. Nàng cũng tìm ra hơn hai mươi đường đi cho đội Thần-ngao.

Trở về nàng chỉ cho các tướng toán Thần-long, Thần-ngao biết rõ vị trí đổ dốc của họ, nàng chia nhiệm vụ từng toán một.

Trời gần sáng, đoàn Giao-long Thiên-trường đã trở về. Người nào cũng mệt nhoài, vì trải qua một công tác căng thẳng, nguy hiểm, khó khăn. Họ đặt mình là ngủ liền.

Suốt ngày hôm sau, đoàn chiến thuyền Hán không ngớt chuyền trở lương đến, chất như núi dưới chân Quân-sơn. Trần Quốc-Dũng than:

– Lương thảo thế kia, mà đốt đi thực tiếc. Song không đốt không

được. Có đốt lương, địch mới nản lòng. Vì quân ta ít. Quân giặc đông. Bằng không ta giữ lương thảo mà dùng. Ăn đến bao giờ mới hết.

Vi Lan chợt nghĩ ra được một kế. Nàng nói:

– Anh Dũng à! Em nghĩ được một đường lối hành động. Đêm nay, bộ binh, kị binh, thủy binh Hán xuất phát hết. Em bí mật nhập trại, cho Thần-long cắn đám quân giữ lương. Chỉ hơn giờ sau, chúng sẽ chết hết. Giữa lúc đó, còn tên nào sống sót, mình dùng Thần-ngao tấn công, thế là mình chiếm được trại, bao nhiêu lương thuộc mình hết.

Quốc-Dũng lắc đầu:

– Lực lượng Tây-vu bất quá hai trăm người. Thiên-trường hai trăm người nữa, cộng lại bốn trăm người. Khi quân Hán đánh quật trở lại, mình làm sao giữ nổi. Chi bằng đốt đi cho rồi.

Vi Đại-Nham góp ý:

– Vậy thế này. Chúng ta chất cỏ gần các các nhà chứa lương. Nếu quân Hán bị Chu Tái-Kênh đánh tan thì thôi. Nhược bằng chúng đánh quặt trở lại mạnh quá, tất Thần-ưng báo cho chúng ta biết trước. Chúng ta đốt lương thảo cũng vừa.

Trần Quốc-Dũng xuất thân phái Sài-sơn, tính tình cẩn thận đã quen. Ngược lại đệ tử Tây-vu chuyên hành sự táo bạo. Vì vậy họ đưa ra kế hoạch kinh khủng. Đứng trước một lão già chân thực, một cô bé ngỗ nghịch. Không lẽ chàng chịu thua họ về can đảm ?. Chàng đành chấp thuận kế hoạch đó.

Chiều hôm đó, theo kế hoạch đã định sẵn. Các đội Thần-ngao, Thần-xà tới vị trí xuất phát. Họ kiên nhẫn chờ đợi. Sang canh bốn, thì đoàn kị binh, bộ binh bắt đầu xuất phát. Thủy quân nhổ neo hướng về phía nam hồ. Đợi cho các đạo quân xuất phát đã xa. Vi Lan nói với Trần

Quốc-Dũng:
– Anh ở không chẳng có việc gì làm, anh có buồn không ?
– Buồn thì cũng phải chịu.
– Vậy anh đi đánh nhau với bọn em cho vui.
Quốc-Dũng phì cười, vì đánh giặc là đem tính mạng ra đứng đầu mũi tên, hứng đao, hứng búa, mà Vi Lan bảo cho vui. Chàng gật đầu :
– Vậy thì anh xin được tuân lệnh em.
Vi Lan đánh gió Quốc-Dũng một cái. Tuy vậy nàng cũng hạ lệnh :
– Anh cùng với đoàn chiến sĩ Thiên-trường, dẫn theo đội Thần-ngao hai mươi con, phục trên đường từ Đào-lâm đến bờ hồ, đề phòng khi bọn em tấn công trại, chúng chạy đi báo tin cho Ngô Anh biết. Anh nhớ để người phục sẵn ở bờ hồ. Vì Lưu Long còn để lại tới bốn chiến thuyền. Nếu bốn chiến thuyền này nhổ neo chạy về phía nam cầu cứu. Anh cho người lặn xuống, giật dây, cho đáy thuyền lủng.
Trần Quốc-Dũng trố mắt nhìn cô bé mười sáu tuổi. Chàng nghĩ thầm:
– Cô bé này mà đọc sách nhiều, chắc sau không thua Trưng Nhị, Phương-Dung, Phùng Vĩnh-Hoa làm bao.
Trời sang canh tư, trại Hán lại im lìm nằm trong bóng đêm. Vi Lan cầm ống tre thổi lên vi vu. Mười toán, mỗi toán mười nữ đệ tử Tây-vu, cầm ống tre thổi theo. Đoàn Thần-long trườn mình bò xuống dưới chân núi. Tới trước các chòi canh, họ huýt sáo, lập tức mỗi chân chòi, mấy con trăn lớn, bò lên vọng lầu. Chúng quấn những tên quân canh. Chúng chỉ cần vặn lưng một cái. Những tên quân này bị gãy xương sống chết liền.
Các thiếu nữ Tây-vu tiếp tục lùa trăn vào trại Hán, không một tiếng động. Tới các dãy trại dành cho quân canh phòng. Họ thổi lên những tiếng sáo vi vu. Đoàn Thần-long chui vào trại. Lát sau trong trại bật

lên những tiếng kêu lớn:
– Trời ơi rắn cắn tôi!
– Ôi! Rắn ở đâu nhiều quá!
Phút chốc các trại náo loạn cả lên. Có một vài trại đã đốt lửa lên. Quân sĩ thấy nào rắn, nào trăn bò lổm ngổm trong trại, trên đường, chúng leo lên cả nóc trại, lưỡi thè ra đe dọa. Đám quân Hán chỉ còn biết la oai oái. Chúng đứng quay lưng lại với nhau cầm vũ khí đề phòng.
Vi Lan cho tấn công hết các trại Hán. Nàng tiến ra bờ hồ. Thình lình trên đầu, một ánh đao chém xuống cổ nàng. Nàng kinh hoàng lăn đi một vòng tránh khỏi, thì ánh đao cũng chém theo. Nàng lại lăn đi hai vòng nữa. Đao chém hụt, chạm vào phiến đá đánh choang một tiếng, lửa bắn tung tóe. Nàng vọt người dậy, huýt sáo gọi trăn. Mấy con trăn vọt đến tấn công người kia. Người kia vung đao chém được hai con. Đến con thứ ba, y bị trăn táp vào cổ tay. Vi huýt sáo gọi nữa, hơn mười con trăn nghển cổ, lao tới tấn công. Người kia tỏ ra bình tĩnh, đao vung lên, mỗi lần một con trăn đứt làm hai. Người kia thấy Vi Lan còn nhiều rắn, y vội bỏ chạy.
Giữa lúc đó, đàn Thần-ngao trên đỉnh núi ào ào đổ dốc. Chúng tru lên xung vào trại Hán. Đám quân Hán bị rắn cắn, nằm nghiêng ngả. Chỉ còn hơn trăm tên không bị cắn. Cố gắng cầm vũ khí chiến đấu chống Thần-ngao. Hai bên hỗn chiến đến trời sáng, Vi Đại-Nham, Vi Lan chiếm được toàn vẹn doanh trại. Thần-long chết khá nhiều. Thần-ngao chết hơn năm mươi con. Trong khi đó tổng cộng hai ngàn quân giữ trại, bị Thần-long cắn chết. Số hơn trăm còn lại bị Thần-ngao, và đoàn chiến sĩ Tây-vu giết sạch.
Vi Lan ra lệnh đem tất cả các xác chết quân Hán liệng xuống sông

Trường-giang, vì sợ Thần-ưng ăn thịt xác chết đó, sẽ bị trúng độc.
Trần Quốc-Dũng đã trở về. Chàng dẫn theo hơn mười tên quân Hán bị bắt. Tay chàng bị thương nhẹ. Vi Lan ngạc nhiên hỏi:
– Tại sao anh bị thương vậy? Bản lĩnh của anh dễ gì để ai đả thương được?
Trần Quốc-Dũng dẫn ra một tên tù binh, người y khá mập. Chàng chỉ vào y giới thiệu:
– Sư muội không biết y, cũng không lạ. Y chính là Tô Định, thái thú Giao-chỉ trước đấy. Sau trận Luy-lâu y bị bắt, bị đem xử trảm. Lê Đạo-Sinh định cứu y. Y vừa chạy thì bị sư tỷ Trần Năng bắt lại. Y bị giam trong ngục cùng với Đức-Hiệp, Phong-châu song quái. Lê Đạo-Sinh vào ngục cứu y ra.
Vi Lan nói:
– Hèn chi võ công y cao cường. Suýt nữa em chết vì đao của y.
Trần Quốc-Dũng nói:
– Y mang mười kị mã định chạy đi báo tin cho Ngô Anh. Ta chăng dây, ngựa y vấp ngã, tất cả kị mã bị bắt. Chúng ta bắt y, mà còn bị y đánh trọng thương. Võ công y rất cao cường. Trước đại hội hồ Tây, chỉ có Lê Đạo-Sinh, Khất đại phu, Đào Kỳ thắng được y mà thôi.
Trần Quốc-Dũng nhắc Vi Lan:
– Sư muội cho Thần-ưng canh phòng mặt sông, mặt hồ, mặt đường bộ, đề phòng quân Hán. Ta chỉ huy tráng sĩ, chất cỏ xung quanh kho lương. Trường hợp giặc kéo tới. Ta đốt liền. Chúng ta chỉ cần cầm cự, vì trưa nay đạo quân của sư bá Chu Tái-Kênh với sư huynh Quách Lãng tới đây thì không còn sợ gì nữa.
Trong khi Trần Quốc-Dũng chỉ huy chất cỏ vào các kho lương, thì Vi Lan dẫn các nữ đệ tử Tây-vu đi lục lọi. Dù sao tính trẻ con vẫn còn.

Nàng lục suốt từ trại này sang đến trại khác. Song lục chỉ để mà lục, chứ không lấy một món gì.

Trời về trưa, Thần-ưng báo cho biết, có địch ở mặt sông. Vi Lan vội lên ngọn cây quan sát: Từ bờ bắc, ba chiến thuyền dương buồm đang chạy sang bờ nam. Nàng nói vọng xuống:

– Anh Dũng ơi! Ba chiến thuyền, ít ra có hàng ngàn tên Hán. Chúng ta chỉ có mấy trăm Thần-ngao, với ba trăm người, phải làm gì đây?

Trần Quốc-Dũng lo nghĩ, gọi Vi Lan xuống:

– Có lẽ chúng ta đành đốt kho lương vậy.

Vi Lan chợt nói:

– À thế này. Anh cho mười sư huynh trong đội Giao-long ra bờ sông Trường-giang phục sẵn. Nếu chiến thuyền sang bên này, xuôi giòng đi về nam thì thôi. Còn ngược lại, chúng đi vào hồ, lập tức đục thuyền. Thuyền đắm. Chúng đang bơi vào bờ, chúng ta dùng Thần-ngao "đớp" chúng.

Trần Quốc-Dũng mừng lắm. Chàng cho mười chiến sĩ Giao-long ra bờ sông phục sẵn. Hễ thấy thuyền rẽ vào hồ thì ra tay. Trong khi đó đệ tử Tây-vu, Thiên-trường, cùng Thần-ngao phục trên bờ.

Chờ đợi không lâu, quả nhiên ba chiến thuyền đã sang tới bên này bờ. Thuyền rẽ vào hồ Động-đình. Trần Quốc-Dũng ngồi bên Vi Lan quan sát. Phút chốc thuyền từ từ tiến đến. Trên chiến thuyền không nhiều binh Hán cho lắm. Song dường như có nhân vật quan trọng. Thình lình các chiến thuyền quay ngang. Thủy thủ la hoảng, vì nước tràn vào thuyền như thác. Thủy thủ cùng nhảy xuống sông bơi vào bờ. Ba chiếc mủng thả xuống. Trên thuyền có tất cả chín người, vọt mình vào mủng.

Họ vừa vào đến bờ. Quốc-Dũng hú lên một tiếng. Đoàn Thần-ngao

xông ra tấn công. Đám thủy thủ vừa bơi vào bờ, mệt nhoài thì bị đàn chó sói, cùng các chiến sĩ Tây-vu, Thiên-trường tấn công. Chúng không còn biết đâu mà chống đỡ nữa.

Đoàn chín người trên ba chiếc mủng, vừa vào đến bờ, đã rút binh khí tấn công đội Thần-ngao. Họ tiến tới đâu, Thần-ngao lui tới đó.

Vi Lan hoảng kinh. Nàng gọi Thần-long tới. Hơn trăm Thần-long bao vây chín người vào giữa. Đội Thần-ngao bao vây vòng ngoài.

Người cầm đầu lên tiếng hỏi Trần Quốc-Dũng:

– Các ngươi có đánh lầm không? Rõ ràng đây là trại Hán. Tại sao các ngươi chưa hỏi han, đã ra tay đánh chúng ta ? Các ngươi có biết ta là ai không?

Trần Quốc-Dũng làm bộ sợ hãi nói:

– Tiểu tướng được lệnh trấn thủ hậu cứ, giữ lương thảo. Các vị từ đâu đến, không báo trước cho tiểu tướng. Vì vậy tiểu tướng mới đánh đắm thuyền của các vị, và xảy ra cuộc đụng độ.

Người cầm đầu móc túi ra cái thẻ bài, y tung cho Trần Quốc-Dũng:

– Ngươi coi kỹ thì biết.

Trần Quốc-Dũng cầm lấy coi. Trên thẻ bài có khắc con phụng. Dưới ghi rõ: Vũ vệ hiệu úy, Phan Anh, Trần Nghi-Gia. Trong đầu chàng nhớ lại Sún Rỗ kể cho nghe về Phan Anh là con Xích-Mi Phan Sùng. Trần Nghi-Gia là vợ Phan Anh, mụ xuất thân từ phái Khúc-giang. Chúng phải khuất phục Mã thái hậu, vì mụ có thuốc giải Huyền-âm độc chưởng.

Chàng chưa kịp lên tiếng, Trần Nghi-Gia đã vọt người lên tấn công chàng. Chưởng lực của thị mạnh kinh người. Chàng vội lùi lại vận khí đỡ. Binh một tiếng. Người chàng bật lui ba bước. Chàng cảm thấy tức ngực. Oẹ một tiếng, chàng phun ra một búng máu tươi. Trong khi

đó Phan Anh cùng đám bảy người còn lại, cùng xông vào quyết chiến với đám Thần-ngao. Vi Lan, Vi Đại-Nham, Trần Quốc-Dũng bị đẩy lùi ra bờ sông.

Nếu một mình Trần Quốc-Dũng, chàng đã nhảy xuống sông bơi mất. Trên đời không có người thứ nhì sau Trần Quốc, bắt được chàng. Nhưng còn Vi Lan, Vi Đại-Nham, chàng không thể bỏ họ được..

Trần Nghi-Gia đánh một chưởng, ba con trăn lớn bay tung đi. Y thị đưa tay túm đầu Vi Lan, thì một ánh kiếm xỉa ngay cổ y thị. Y thị kinh hoàng nhảy lui lại ba bước, ánh kiếm theo sát cổ không rời. Hoảng kinh y thị lộn đi ba vòng. Vừa đứng dậy ánh kiếm lại chỉa vào ngực. Y thị lùi đến sát gốc cây ánh kiếm vẫn theo sát. Thủy chung y thị vẫn không nhìn rõ mặt đối thủ là ai. Y thị liệu chừng đối phương võ công cao không biết đâu mà lường. Nếu đối phương định giết chết, thì y thị đã chết ngay từ chiêu đầu. Y thị không lùi nữa nói:

– Ngươi giết ta đi. Ta hận vì học nghề không tinh mới bị thua ngươi.

Có tiếng cười the thé:

– Giỏi! Ngươi can đảm. Ta không giết ngươi. Ta chỉ bắt ngươi thôi.

Bây giờ Nghi-Gia mới nhìn rõ người tấn công y thị. Đó là một lão bà tuổi khoảng sáu mươi, da mặt tươi hồng. Bà túm Nghi-Gia liệng xuống đất. Vi Lan tung trăn quấn lấy y thị. Nàng kêu lên:

– Chu lão bá.

Người cứu Vi Lan chính là Chu Tái-Kênh. Vi Lan quay lại nhìn Hắc Báo đang chỉ huy mười Thần-báo, với đàn Ngao-thần bao vây Phan Anh. Chu Tái-Kênh hỏi Phan Anh:

– Ngươi có chịu trói hay để bà nội ra tay?

Mặt Phan Anh tái mét. Y nói:

– Ta thấy kiếm pháp của ngươi giống kiếm pháp của Phương-Dung,

Phật-Nguyệt. Vậy ngươi với hai người đó là thế nào?
Chu Tái-Kênh cười:
– Chúng là bậc cháu chắt của ta.
Phan Anh cười nhạt:
– Về kiếm thuật ta thua ngươi. Song về chưởng, chưa chắc ngươi hơn ta. Nếu ngươi dùng chưởng thắng được Huyền-âm thần chưởng của ta. Ta mới phục.
Chu Tái-Kênh cười nhạt:
– Nội công âm nhu của phái Trường-bạch nhà mi, với nội công âm nhu của ta cùng một gốc. Sau các ngươi dùng nội công luyện Huyền-âm độc chưởng. Ngươi chắc đã biết: Phàm dùng độc chưởng đánh người. Nếu công lực ngươi mạnh hơn, ta bị trúng độc mà chết. Nhược bằng công lực ta mạnh hơn, chất độc trở lại, nhập vào tạng phủ ngươi mà chết. Nào mời.
Bà phát chiêu Thanh ngưu ư hà trong Phục-ngưu thần chưởng tấn công. Bà vận âm kình. Phan Anh vận khí, phát chưởng đỡ. Trong chưởng có mùi hôi tanh khủng khiếp. Bộp một tiếng, người y lảo đảo lui lại. Y hít một hơi, phát chiêu thứ nhì. Chu Tái-Kênh vận khí phát chiêu Ngưu tẩu như phi. Bộp một tiếng nữa, y bật lui lại hai bước. Y mượn đà nhảy lui lại bốn, năm bước, cười đắc chí.
– Con mụ kia. Mi trúng Huyền âm độc chưởng của ta rồi. Mau quì xuống lạy, ta sẽ tha cho.
Chu Tái-Kênh cười nhạt, xoè tay cho Phan Anh coi:
– Đâu có dễ thế được. Ngươi ngu lắm. Công lực của ngươi với ta cách xa nhau quá nhiều. Ta đã dùng thần công đẩy chất độc trở về cơ thể ngươi rồi. Ngươi thử xoè bàn tay ra mà coi.
Phan Anh xoè tay ra: Bàn tay y có màu tím xanh. Y kinh hoàng, lui lại

run run, lấm lét nhìn Chu Tái-Kênh. Bà cười gằn:
– Ác giả, ác báo.
Vi Lan tung trăn quấn lấy Phan Anh, trói y lại.
Quách Lãng đã tới. Trần Quốc-Dũng nói:
– Nếu không có lão bá đến, bọn cháu ắt bỏ mạng ở bờ sông này rồi.
Chàng trình bày chi tiết cuộc chiếm kho lương Tam-sơn cho bà. Bà khen:
– Vi Lan, Quốc-Dũng, thêm lão bá Vi Đại-Nham đã thành công lớn. Kho lương này, dùng cho mười vạn quân, ăn trong ba năm là ít. Tốt lắm.
Quách Lãng truyền lệnh:
Ngô Anh đang trên đường tới phía nam hồ. Giờ này y được tin trại Tam-sơn bị đánh, chắc đang dẫn quân trở về. Còn thủy quân Lưu Long đang đánh nhau với Đinh Tĩnh-Nương. Chúng ta mau bố phòng, đối phó với bộ binh, kị binh. Còn thủy quân không sợ. Vì các chiến thuyền sẽ bị đục. Vậy bố phòng như thế này:
– Sư đệ Quốc-Dũng, Vi Lan, sư bá Vi Đại-Nham, thống lĩnh một đạo quân bảo vệ phía bờ sông. Đề phòng quân bên kia đổ qua. Còn sư bá Chu Tái-Kênh, Tây-vu tiên tử với ta, đắp đồn, đề phòng quân Ngô Anh trở về.
Ông cho đắp ụ, dàn trận sẵn. Đội Thần-báo, phục rải rác ở trong rừng chờ đợi. Ông dặn Tây-vu tiên tử:
– Lão bá nhớ theo dõi cả ba mặt. Mặt sau, sợ quân Hán đổ bộ qua sông. Mặt trước, trông chừng thủy quân, kị binh, bộ binh địch.
Ông ra lệnh cho Vi Lan chất cỏ thành đống trong trại Tam-sơn đốt lên. Khói bốc cao, tỏa ra khắp một bầu trời. Phút chốc, đứng xa nhìn, như cả trại đang bị cháy vậy.

Tây-vu tiên tử leo lên ngọn cây quan sát. Trong ánh sương mù của hồ Động-đình. Bà nhìn rất rõ đoàn chiến thuyền Lưu Long với đoàn chiến thuyền Đinh Tĩnh-Nương đang giao chiến. Bà nói vọng xuống dưới cho Chu Tái-Kênh, Quách Lãng nghe diễn tiến từng ly từng tý một:

– Thần nỏ từ thuyền Lĩnh-Nam bắn đợt thứ nhất. Thủy thủ Hán trên năm chiến thuyền bị giết sạch. Thuyền quay ngang.

– Thần nỏ bắn đợt thứ nhì. Năm chiến thuyền Hán quay ngang.

– Đoàn Giao-long binh Lĩnh-Nam đang tụt xuống nước.

– Thần nỏ bắn đợt thứ ba. Năm chiến thuyền Hán quay ngang.

– Chiến thuyền Hán bị giật dây, đáy thuyền lủng. Hơn ba mươi chiến thuyền đang chìm. Thủy thủ nhảy xuống nước, bơi lại các chiến thuyền khác.

– Trời ơi, hầu như các chiến thuyền Hán đều bị giật dây. Đáy thủng. Binh lính bơi đầy mặt hồ.

– Lưu Long cho soái thuyền bỏ chạy. Y đang tiến vào phía bờ hồ.

– Thủy quân Hán, đầu hàng. Chúng được vớt lên thuyền Lĩnh-Nam.

– Cẩn thận. Kị binh, bộ binh Hán đang trở về.

Quách Lãng vội viết thư, truyền Thần-ưng mang ra cho Đinh Tĩnh-Nương. Ông yêu cầu sư muội, sai một số chiến thuyền chở tù binh về hậu cứ. Số chiến thuyền còn lại, đến đậu ngay bờ hồ, lập với trận của ông thành hình thước thợ. Chờ quân Ngô Anh.

Kị binh Ngô Anh rầm rập đi trước, còn cách chỗ phục binh của Quách Lãng hơn dặm, chúng dừng lại quan sát. Trước mặt chúng, một người bằng hình nộm, mặc quần áo đại quân Hán trong tư thế qùi gối. Viên tướng đi đầu, lui lại báo tin với Ngô Anh:

– Thưa tướng quân, dường như trại Tam-sơn bị chiếm. Tô thái thú bị

hại. Chúng lấy quần áo của người, đem mặc vào hình nộm để giữa đường.

Ngô Anh suy nghĩ một chút, rồi nói:

– Có lẽ là nghi binh. Chúng ta cứ tiến lên.

Kị binh tiến được một dặm nữa. Thình lình trong rừng vọt ra hơn mười con chó sói, chúng tru lên. Nhảy vào cắn ngựa. Đoàn ngựa nhảy dựng. Hơn mười con bị thương, ngã lăn ra. Đám kị binh vừa định ra tay. Đàn chó sói đã biến vào rừng.

Ngô Anh ra lệnh:

– Phải cẩn thận. Tiến từ từ.

Kị binh lại lên đường. Thình lình có tiếng gầm gừ. Hơn mười con beo gấm từ trên cây nhảy xuống cắn cổ chết trên hai chục kị binh, rồi lại nhảy lên cây biến mất.

Quân Hán ngơ ngẩn, sợ hãi. Chúng tiến được một lát, thì trước mặt chúng, một đoàn kị mã Hán đang phi ngmược chiều như bay. Ngô Anh gò ngựa đứng nhìn. Đám kị binh như không thấy đoàn người ngựa của Ngô, chúng cứ cứ phi tới. Ngô phất tay cản lại. Đám kị binh đó ngã lăn xuống đất. Thì ra chúng chỉ là những xác chết.

Ngô Anh nói:

– Thế này thì trại Tam-sơn bị chiếm rồi. Đám hơn trăm kị binh này là quân giữ trại, đã bi giết. Chúng đem xác cột lên ngựa, cho chạy ngược chiều để dọa bọn ta đấy.

Y còn đang ngơ ngẩn, có tin thủy quân Lưu Long bị tan.

Lưu Long đã lên bờ, đến hội với y, mặt Lưu tái nhợt. Lưu nói với Ngô Anh:

– Ta sơ ý bị trúng kế Phật-Nguyệt, thị cho đội Giao-long binh đục thuyền của ta. Ta không bắn được mũi tên, mà toàn bộ ba vạn thủy

quân bị chìm dưới đáy hồ.
Giữa lúc y chưa biết tiến hay lùi, thì đoàn beo gấm từ trong rừng nhảy xổ ra tấn công kị binh. Kị binh kinh hoàng chạy lui trở lại. Lưu Long vì không đề phòng, mà bị trúng kế Phật-Nguyệt, chứ thực sự y là một tướng đại tài. Y cho bộ binh tiến lên, phía trước mặt y, quân Lĩnh-Nam đã đóng thành một lũy dài. Lưu cho dàn trận đánh thẳng về phía trước. Bây giờ y mới thấy quân Lĩnh-Nam xuất hiện. Một bên đánh thục mạng, kiếm đường sống. Một bên quyết đánh tan địch. Đánh một lúc. Y giết được hơn chục beo gấm, với chó sói. Y nói với Ngô-Anh:
– Dù chúng ta có diệt được đám quân này, cũng không còn đường rút lui. Bây giờ tướng quân dùng bộ binh cầm cự với Quách Lãng. Tôi dùng kị binh chiếm thuyền của Đinh Tĩnh-Nương. Mình dùng thuyền rút lui.
Y dùng kị binh xung vào đội hình thủy quân. Thủy quân rút lui dàn ra bờ hồ, rồi lên chiến thuyền. Kị binh vừa đến gần bờ hồ, thì Nỏ-thần bắn ra. Đợt đầu mấy trăm kị binh ngã xuống. Lưu Long dốc đợt nhì, đợt ba xông lên. Từ đợt nọ đến đợt kia, Nỏ-thần nạp rất lâu, lợi dụng khe hở đó. Lưu dốc kị binh đến sát bờ hồ. Chúng reo hò leo lên chiến thuyền.
Đinh Tĩnh-Nương cho chiến thuyền rút ra khỏi bờ. Nhưng chúng đã chiếm được trên ba mươi chiếc. Tĩnh-Nương chờ cho chúng chèo thuyền ra khơi, cho thủy quân vây đánh.
Giữa lùc hai bên đang dằng co, bất phân thắng bại, thì Thần-ưng báo cho biết phía sông Trường-giang, quân Hán đang đổ bộ từ bên kia sang. Hơn trăm chiến thuyền dàn hàng, căng buồm tiến tới.
Quách Lãng nói với Chu Tái-Kênh:

– Sư bá đem một vạn chiến sĩ, cùng đội Ngao-thần, đệ tử Tây-vu, Giao-long ra đóng bờ sông, đánh cản không cho chúng đổ bộ. Trong khi tôi đánh với bọn Ngô Anh, Lưu Long. Quân của Hán đã lẫn vào quân Lĩnh-Nam. Ngô Anh đứng trên ngựa dốc chiến, quyết tiêu diệt đám quân Quách Lãng. Hai bên đánh nhau hơn giờ, vẫn chưa phân thắng bại. Bên Lĩnh-Nam quân số chỉ bằng một phần ba, nhưng nhờ có đội Thần-báo, vẫn giữ được phòng tuyến.

Thình lình Quách Lãng bị một mũi tên trúng giữa bụng. Ông vội vàng vung kiếm chặt đứt phần ở phía ngoài người, rồi dùng dây lưng băng lại. Ông làm thực nhanh. Vì để chậm, binh tướng thấy được, mặt trận vỡ ngay.

Ông nghiến răng chịu đau, cầm gươm dốc chiến. Tây-vu tiên tử, Hắc Báo xua Thần-báo xông trận. Mỗi đợt xung vào, hơn năm trăm quân Hán bị chết, bị thương. Quân Hán bật lui lại, không dám xông vào nữa.

Trong khi đó Đinh Tĩnh-Nương đã đánh chiếm lại được ba mươi chiến thuyền. Bà cho thủy quân dàn sát bờ hồ, yểm trợ sư huynh. Quách Lãng quan sát phía bờ sông. Thuyền Hán đang đổ bộ, chúng giao chiến ác liệt với đội Thần-ngao, và đội quân Chu Tái-Kênh.

Ngô Anh thấy có quân tiếp viện. Chúng hô lớn lên, xua quân lăn vào tấn công. Quách Lãng lại bị một mũi tên vào bụng. Ông nghiến răng nhổ tên. Ruột ông cũng theo lòi ra ngoài. Ông cắt mũi tên. Dùng vải băng lấy bụng. Cầm kiếm đứng dốc quân.

Đinh Tĩnh-Nương đứng trên thuyền dốc chiến. Lưu Long nhìn thấy bà. Khí uất lên cổ, y nghiến răng vọt người lên chiến thuyền. Chỉ nhảy nhót mấy cái. Y đã tới trước bà. Y vung kiếm chém liền. Đinh Tĩnh-Nương cùng các tướng Lĩnh-Nam vây lấy y.

Giữa lúc đó, trên trời, một đoàn Thần-ưng từ xa bay lại. Chúng ré lên, nhào xuống đội hinh quân Hán tấn công. Xa xa, một đội thủy quân đang tiến tới. Thần-ưng bay rợp trời. Lưu Long kinh hoàng, hướng Đinh Tĩnh-Nương phóng một chiêu kiếm như vũ bão. Bà nhảy lên không tránh. Y vọt người theo, đưa một nhát, trúng bụng bà, rồi y nhảy xuống hồ, lặn mất.

Đinh Tĩnh-Nương bị trúng kiếm, ruột lòi ra. Bà nghiến răng, lấy dây lưng buộc lại. Bà cầm gươm hô lớn:

– Tiến lên. Chúng ta có viện binh rồi.

Giữa lúc đó đoàn thuyền Đinh Bạch-Nương tới. Đào phu nhân nhảy sang đỡ lấy Đinh Tĩnh-Nương. Tĩnh-Nương lắc đầu:

– Cô cứ mặc cháu. Cháu còn đủ sức chiến đấu. Cô tiến lên diệt giặc đi.

Đào vương phi, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương kéo thủy quân ra sông Trường-giang, đánh tiếp viện cho Chu Tái-Kênh với Vi Lan, Trần Quốc-Dũng.

Trận chiến lại diễn ra ác liệt. Đào Quí-Minh đứng trên cột buồm. Ông quan sát trận chiến, tùy nghi ra lệnh cho Trâu Xanh, Trâu Trắng, Cu Bò, dùng Thần-ưng yểm trợ.

Ông ra lệnh:

– Cu Bò yểm trợ sư huynh Quách Lãng. Trâu Xanh, Trâu Trắng yểm trợ sư bá Chu Tái-Kênh.

Tổng số Thần-ưng của Cu Bò có sáu trăm mười hai con. Vì Trâu Đen tử trận, nó chỉ huy cả sư Trâu Đen, thành ra lên tới một ngàn hai trăm con. Thần-ưng, phối hợp nhịp nhàng với Ngao-thần, Thần-báo, Thần-long, thành ra quân Lĩnh-Nam tuy ít mà vẫn không yếu thế.

Giữa lúc đó, một đạo kị-binh đi trước, phía sau đạo bộ-binh hùng

mạnh không thể tưởng được, từ phía nam hồ tiến tới. Quách Lãng kinh hãi hỏi Tây-vu tiên tử:

– Sư bá thử lên cao xem, đạo quân nào. Nếu là quân Hán, e chúng ta không còn một người sống sót.

Tây-vu tiên tử lên cao nhìn một lúc. Bà nói vọng xuống:

– Đạo binh đang tiến tới là đạo Giao-chỉ của Đào Phương-Dung với Lê Ngọc-Trinh.

Quân Lĩnh-Nam reo hò. Chốc lát đạo quân Đào Phương-Dung tới: Đoàn Thần-hổ, báo, tượng, ngao đi đầu. Đào Phương-Dung đi bên phải, Lê Ngọc-Trinh đi bên trái. Đạo quân Giao-chỉ dàn ra rất mau, bao vây kín quân Hán vào giữa. Đào Phương-Dung đứng trên mình voi. Tay bà cầm kiếm hô lớn:

– Đừng để một tên giặc thoát vòng vây !

Quân tướng reo hò lẫn với tiếng gầm của các đạo quân Tây-vu. Người, thú xông vào trận. Chỉ chốc lát, tiêu diệt đội quân Hán không còn một người.

Đào Phương-Dung thấy người Quách Lãng đầy máu, mà ông vẫn đứng cầm gươm dốc chiến. Bà hỏi:

– Sư đệ có sao không?

Quách Lãng đau muốn đổ mồ hôi, máu ra ướt hết hai chiếc khăn cột bụng. Ông vẫn nhịn đau, nghiến răng nói:

– Sư tỷ mau tiến lên.

Đạo binh Đào Phương-Dung gồm toàn chiến sĩ Giao-chỉ, nghỉ ngơi lâu ngày. Vừa nhập trận đã đánh tan quân Ngô Anh, rồi tiến ra bờ sông Trường-giang. Chỉ chớp mắt đánh đoàn quân đổ bộ, rơi xuống sông hết. Đám chiến thuyền Hán vội bơi ra khơi. Đinh Bạch-Nương đã dàn chiến thuyền phía sau bao vây.

Vi Lan nói với Trần Quốc-Dũng:
– Anh mau cho chiến sĩ đục thuyền địch ngay lập tức.
Quốc-Dũng ra lệnh cho đoàn Giao-long binh nhảy xuống nước.
Trong khi đó trên trăm chiến thuyền Hán mới tới tiếp viện đang dàn ra giao chiến với thủy quân Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Đào phu nhân đứng trên mũi thuyền dốc chiến. Cu Bò, Trâu Trắng, Trâu Xanh chỉ huy Thần-ưng yểm trợ. Trận chiến ác liệt, thình lình, trên ba mươi chiến thuyền Hán bị lủng đáy. Nước tràn vào ào ào. Phút chốc trên ba mươi chiếc nữa lại bị lủng đáy.Các chiến thuyền từ từ chìm. Quân Hán bơi đầy mặt sông. Đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam cho vớt thủy thủ Hán bị chìm thuyền, lên trói lại. Còn lại ba mươi chiến thuyền, chúng buông vũ khí đầu hàng.
Đinh Bạch-Nương nhảy sang chiến thuyền Hán chỉ huy cuộc tiếp thu, dồn tù binh lại một góc. Nàng để ý đến một quân nhân ngồi ủ rũ dưới sàn thuyền, trông lưng rất quen, mà nàng nhận không ra.
Nàng kéo tóc y dậy nhìn cho rõ. Thình lình y vung tay một cái, con dao trong tay y đã đâm suốt qua ngực nàng. Lê Ngọc-Trinh đứng gần, vội vung chưởng tấn công tên binh này. Bình một tiếng. Người y bật lên không. Bà đánh tiếp chưởng nữa, y kêu thét lên một tiếng lớn:
– Xin sư tỷ dung tình.
Lê Ngọc-Trinh nhận ra Vũ Hỷ. Bà vội thu chưởng về. Vũ Hỷ quì gối:
– Sư tỷ! Xin sư tỷ nghĩ tình đồng môn, tha cho tiểu đệ một lần.
Khi thu Lê Ngọc-Trinh làm đệ tử. Khất đại phu nhiều lần dặn nàng: Võ đạo phái Tản-viên cấm giết người đồng môn, không được để người ngoài giết đồng môn trước mặt mình. Bây giờ bà có tha cho Vũ Hỷ, thì Đinh Xuân-Hoa, với đám đệ tử Đào gia cũng không tha

cho y. Bà vung chưởng đẩy vào lưng y:
– Mi cút đi cho khuất mắt.
Vũ Hỷ bay bổng lên cao, rơi tỏm xuống sông, y lặn đi mất tích.
Đào Quí-Minh đã băng bó cho Đinh Bạch-Nương.
Đào Phương-Dung, Chu Tái-Kênh truyền lệnh thu binh, kiểm điểm lại nhân mã, rút về phía nam bờ hồ Động-đình.
Tổng kết trên bốn mặt trận, bên Lĩnh-Nam chết mấy trăm Thần-ngao, trên trăm Thần-báo. Bộ binh, thủy binh, kị binh mặt trận phía tây hồ mất trên hai vạn. Phía đông hồ mất trên hai vạn nữa. Tổng cộng năm vạn. Phía Hán, đạo của Mã Viện, Chu Long, Lưu Long, cả thủy, bộ, kị mất ba mươi vạn. Về các tướng. Bên Hán, Chu Long, Tô Định, Mã Anh, Phan Anh, Nghi Gia, và hơn ba ngàn viên tướng lớn nhỏ bị bắt, bị giết. Bên Lĩnh-Nam gần ngàn tướng lớn nhỏ bị chết. Có ba chúa tướng bị thương nặng là Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Quách Lãng. Trâu Đen bị tử thương.
Thuyền về bến nam hồ Động-đình. Phật-Nguyệt ra đón ở bờ hồ. Quân sĩ khiêng Quách Lãng, Đinh Tĩnh-Nương, Đinh Bạch-Nương lên bờ. Máu ra nhiều quá. Các tướng xúm lại hỏi thăm bệnh thế.
Quách Lãng nói với Đào vương phi:
– Sư bá! Sư phụ cháu thường dạy: Con người ta ai cũng phải chết. Kẻ nào may mắn được mới đươc chết cho đất nước. Như vậy cháu đã may mắn lắm rồi. Phái Cửu-chân nhà ta được lập ra chỉ vì Lĩnh-Nam. Nay cháu chết cho Lĩnh-Nam là đúng sở nguyện.
Ông nhìn Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương:
– Các sư muội! Các em. Chúng ta vừa là anh em con cô con cậu, vừa là sư huynh sư muội. Hồi nhỏ chúng ta tập võ với nhau. Các em chẳng từng nói: Nếu sau này chúng ta chết vì nước, sẽ được chết

cùng trận đó sao?
Đinh Bạch-Nương nói với Đào vương phi:
– Cô ơi! Cô về nói với bố cháu, mẹ cháu rằng: Cháu đã làm trọn vẹn những gì bố cháu dạy cháu từ bé đến giờ. Tập võ để đánh giặc. Đọc sách để bày binh giết giặc. Nếu phải chết, thì chết cho xứng đáng.
Đinh Tĩnh-Nương nói đứt đoạn:
– Cô ơi! Chúng cháu sắp chết rồi đây. Bố mẹ cháu chỉ có một Quách sư huynh với hai con gái. Bây giờ chúng cháu cùng tuẫn quốc. Không biết rồi đây, bố mẹ cháu già rồi ai sẽ phụng dưỡng người?
Đinh Bạch-Nương giật mạnh người một cái. Bà từ từ nhắm mắt lại.
Quách Lãng gọi lớn:
– Sư muội! Sư muội! Các em đi mau vậy? Đợi anh với!
Ông mửa ra một búng máu, rồi nghẻo đầu sang một bên mà chết.
Trần Quốc-Dũng cầm ống tiêu để lên miệng. Chàng truyền nội lực vào, tiếng tiêu bi ai thảm não, thê lương dài miên miên bất tuyệt.
Thủy quân đã vớt được xác Trâu Đen, đem về tắm rửa sạch sẽ. Trâu Đen tuy còn nhỏ tuổi, nhưng cấp bậc chỉ thua có Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương mà thôi. Vì nó giữ chức sư trưởng Thần-ưng.
Luật lệ Tây-vu định rằng, chiến sĩ Tây-vu coi bốn bể là nhà. Chết đâu, chôn đó, thi hài Trâu Đen sẽ được an táng bên bờ hồ cùng với gần năm vạn chiến sĩ khác.
Các chúa tướng Tây-vu hàng ngày hay trêu chọc, đùa cợt với nhau. Nhưng họ rất thương yêu nhau. Đứng trước việc Trâu Đen tuẫn quốc. Không ai ngăn được nước mắt.
Quách A là vợ Đào Ngũ-Gia tức Sún Hô. Song nàng làm phó thống lĩnh đạo Tây-vu. Quyền lực chỉ dưới có Hồ Đề. Nàng đứng ra tổ chức

lễ an táng tử sĩ Tây-vu. Thi hài các tử sĩ được tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo, đặt nằm trên một đài gỗ. Bọn Trâu Xanh, Trâu Trắng cùng cầm tù và rúc lên một hồi. Tiếng tù và nức nở, như con mất cha, như vợ mất chồng, liên miên bất tuyệt.

Trên trời đoàn Thần-ưng cùng ré lên những tiếng thảm não. Chúng bay lượn xung quanh xác các chúa tướng để tiễn đưa.

Bống Sún Hô cầm cờ phất một cái. Chúng bay tán loạn đi khắp nơi. Đoàn Thần-hổ, Thần-tượng, Thần-hầu, duyệt qua trước xác tử sĩ. Cho hay thú vật cũng có linh tính, tình cảm. Bọn Thần-tượng, thứ tự qua trước xác Trâu Đen, mỗi con đều quì gối xuống, rống lên một tiếng thảm thiết, nước mắt tuôn rơi, rồi mới đi.

Phút chốc, Thần-ưng đã trở về. Mỗi con đều ngậm một bông hoa. Chúng lượn ba vòng, rồi từng tốt trăm con tách khỏi hàng, thả hoa xuống xác Trâu Đen. Chúng đậu trên các cành cây gần đó, cúi đầu ủ rũ, cất tiếng kêu bi ai.

Quách A điều khiển các chúa tướng Tây-vu đến làm lễ trước tử thi Trâu Đen, rồi nàng truyền khâm liệm lại. Đem chôn bên bờ hồ cùng với các tử sĩ khác.

Tử thi Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương được tắm rửa sạch sẽ, ướp hoa khô, cho vào quan tài gỗ trầm, đưa về an táng tại ấp phong của ba vị ở Thượng-cát. Trưng hoàng đế đem quần thần tới biên giới Giao-chỉ đón linh cữu ba vị anh hùng tuẫn quốc. Ngài truyền lập dàn tế, xây đền thờ. Sắc phong Quách-Lãng:

Uy quán sơn hà, chí dũng Đại Vương.

Sắc phong Đinh Bạch-Nương, ĐinhTĩnh-Nương:

Nhất khí tinh trung, Uyển-Mị công chúa.

Ghi chú của tác giả :

Trận đánh hồ Động-đình xảy ra từ ngày 2 đến 20 tháng 8 năm 40 sau Tây-lịch, tức năm Canh-tý, nhằm niên hiệu Trưng đế nguyên niên. Bên Trung-nguyên là niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười lăm đời vua Quang-Vũ nhà Hán.

Từ hồi ấy đến giờ, dân chúng vẫn thờ kính Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Ngày nay, đền thờ ba ngài vẫn còn tại ba làng Kẻ: Kẻ Thượng-cát, Kẻ Đông-ba và Kẻ Hạ-cát, huyện Từ-liêm, tỉnh Hà-Nội.

Trước đền thờ, có đôi câu đối, mà chúng tôi đã trích dẫn làm đầu đề cho hồi này:

Tinh trung nhất khí quán sơn hà, thử dân, thử thổ.

Huynh muội tam nhân tòng đại nghĩa, vi tướng, vi thần.

Dịch nghĩa: Khí ngôi sao mạnh khắp non sông, này dân, này đất. Anh em ba người, theo nghĩa lớn, làm tướng, làm thần.

Theo sử đời Hán, trận đánh hồ Động-đình được kể là trận đánh lớn thứ ba đời Đông-Hán. Trận đánh lớn nhất là trận Nam-hải do công chúa Thánh-Thiên, Trần Quốc chỉ huy. Mặt trận kéo dài trên tuyến dài hơn ngh in dặm, sĩ tốt hai bên chết tới năm mươi vạn.

Trận đánh lớn hứ nhì là trận Trường-an giữa liên quân Việt-Thục với Hán. Trận này do Hoàng Thiều-Hoa làm chúa tướng. Nguyễn Phương-Dung thiết kế.

Trận lớn thứ ba là trận hồ Động-đình do Phật-Nguyệt chỉ huy. Thiết kế do toàn thể các tướng với Phật-Nguyệt. Hơn ba mươi vạn quân Hán, năm vạn quân Việt bị chết trong hơn mười lăm ngày.

Sở dĩ trận đánh kinh khủng, vì vua Trưng chỉ dụ: Đây là trận đầu tiên đánh giữa Hán và Việt trên đất Lĩnh-Nam. Bằng mọi giá, Việt phải thắng Hán. Vì vậy Quách Lãng bị bắn thủng bụng hai lần. Đinh Tĩnh-

Nương bị chém lòi ruột, vẫn nghiến răng, băng bó, xung trận đến giọt máu cuối cùng. Khí phách các ngài dĩ nhiên không ai dám so sánh. Song chúng ta rút được một điều: Uy đức vua Trưng phải cao lắm, cho nên chỉ dụ của ngài, mới khiến các tướng lăn mình vào vui lòng chết cho đại nghĩa.

Trận đánh kinh hồn, đến nỗi sau này, dân chúng trong vùng hồ Động-đình, còn nhắc đến. Họ đã huyền thoại hóa đi trong một vài câu truyện cổ tích. Tiến-sĩ Chu Minh-Văn khi soạn cuốn phổ tại chùa Kiến-quốc trên hồ Động-đình và đền thờ Đế-Minh tên núi Thiên-đài đã chép đại lược như sau:

" Ngày xưa Ngọc-Hoàng thượng đế, một hôm ngự tại điện Linh-tiêu. Có hai công chúa đứng hầu bên cạnh, lỡ tay đánh vỡ chung rượu bằng ngọc. Ngọc-Hoàng thượng đế nổi lôi đình, truyền đày hai công chúa xuống hạ giới. Hai công chúa tuân lệnh đi đầu thai. Công chúa đầu thai được một ngày, thì Nam Tào, Bắc Đẩu giữ sổ tiên lại vào tâu rằng: Công chúa xuống đầu thai, có tới một trăm sáu mươi hai vị tiên trung thành với công chúa, cùng đầu thai theo. Ngọc-Hoàng thượng đế sợ rằng công chúa làm loạn hạ giới. Ngài bèn sai Thanh-y đồng tử xuống thế, cùng với Nhị-thập bát tú. Thanh-y đồng tử đầu thai thành vua Quang-Vũ nhà Hán. Nhị-thập bát tú sau thành hai mươi tám vị tướng thời Đông-Hán. Hai công chúa đầu thai làm con gái Lạc-tướng họ Trưng. Công chúa mới sinh ra đã biết nói, có hương thơm đầy nhà. Lạc tướng đặt tên là chị là Trắc, em là Nhị. Trưng Trắc lớn lên có sức khỏe bạt sơn, cử đỉnh. Đến tuổi trưởng thành. Lạc tướng gả về cho họ Đặng, tên Thi-Sách.

Thi-Sách "mưu phản" bị thái thú Tô Định giết chết. Trưng Trắc nổi giận cùng em là Trưng Nhị, khởi binh "làm phản". Anh hùng các nơi

gồm một trăm sáu mươi hai người nổi lên theo. Chỉ trong một tháng chiếm sáu mươi lăm thành trì. Các quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, Cửu-chân, Nhật-nam, Giao-chỉ đều bị chiếm.

Trưng Trắc tự xưng làm vua, chiếm lĩnh nửa thiên hạ.

Vua Quang-Vũ nhà Hán sai Phục-ba tướng quân Mã Viện, suất lĩnh binh nghiêng nước đánh vua Bà. Vua bà sai nữ vương Phật-Nguyệt dẫn quân từ Trường-sa đến hồ Động-đình đại chiến. Nữ vương Phật-Nguyệt phép tắc vô cùng, hóa ra ba đầu, sáu tay. Một tay nhổ núi Thái-sơn, một tay nhổ núi Nga-mi, đánh chết trên một trăm vạn quân Hán. Xác người lấp kín hồ Động-đình, sông Trường-giang bị nghẹt. Oán khí bốc lên đến trời. Ngọc-Hoàng thượng đế vội truyền thiên binh, thiên tướng xuống giúp Mã Viện. Đánh nhau trong ba năm bất phân thắng bại. Các thiên binh, thiên tướng về Thiên-đình tâu lại. Ngọc-Hoàng thượng đế không biết làm sao, phải phái thần Du Liệt sang Tây-phương cực lạc cầu cứu đức Phật Như-Lai. Phật Như-Lai bèn sai mười tám vị La Hán, năm trăm vị Kim Cương đến trợ chiến, cũng bị thua. Sau ngài nhờ Nam-hải Quan-Thế-Âm đến hồ Động-đình thuyết pháp. Nữ vương Phật-Nguyệt giác ngộ, xin đi tu, thành Phật".

Câu truyện cổ tích hoang đường, song cũng bắt nguồn từ trận đánh hồ Động-đình. Từ đấy về sau, cha mẹ vùng Trường-giang, đêm đêm con nít khóc, không chịu ngủ, thường dọa rằng:

"Nín đi, nín đi!! Nữ vương Phật-Nguyệt đến đó".

Cho đến nay, câu dọa đó vẫn còn. Tại các đền thờ Phật-Nguyệt, có câu đối:

Tích trù Động-đình uy trấn Hán.

Danh lưu thiên cổ lực phù Trưng.

Nghĩa là: Sư tích hiển hách còn lưu ở hồ Động-đình. Danh của bà lưu lại muôn thủa, bởi lòng trung nghĩa phò vua Trưng.
Để có thể tường thuật trận đánh hồ Động-đình. Cuối năm 1980 thuật giả lấy phi cơ đi Bắc-kinh. Từ Bắc-kinh đổi phi cơ đi Trường-sa, rồi từ Trường-sa đến hồ Động-đình bằng xe. Thuật giả đã du ngoạn xung quanh hồ, lên tận đỉnh núi Tam-sơn, Quan-sơn, ghềnh Tương-giang quan sát địa thế, phong cảnh, hầu thuật cho đúng.
Trong thời gian làm việc cho Ủy-ban trao đổi y học Pháp-Hoa (CMFC=Commité Médical Franco-chinois), và Liên-hiệp các viện bào chế châu Âu (CEP=Coopérative Européenne Pharmaceutique) từ năm 1977 đến năm 1999, tôi tới vùng đất linh của tộc Việt : Hồ Động-đình, Trường-sa, Tương-đài, Tương-âu, cánh đồng Tương và núi Thiên-đài cả thảy 9 lần.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 18

Uy danh động đến bắc phương

Sau khi chôn cất tử sĩ. Phật-Nguyệt đánh trống, truyền các tướng sĩ vào họp. Bà ban lệnh phủ tuất gia đình tử sĩ. Cứ như luật Lĩnh-Nam. Tử sĩ tuẫn quốc đương nhiên được thăng lên một cấp. Lương bổng tử sĩ vẫn tiếp tục phát cho quả phụ, cô nhi. Tử sĩ có mẹ già, lạc hầu, lạc tướng phải cử người nuôi dưỡng, chu cấp đầy đủ.

Bà mời tướng soái vào họp, định công thăng thưởng. Cuộc họp vừa bắt đầu, có Thần-ưng ré lên trên không. Mọi người đưa mắt nhìn Cu Bò. Nó lắng tai nghe tiếng Thần-ưng, rồi trả lời bằng cái lắc đầu:
– Không hiểu sao Thần-ưng đang tuần phòng, kêu ré lên báo hiệu có khách tới thăm rồi mất tích. Hay chúng bị người bắn chết cũng nên.
Mọi người theo Cu Bò ra sân xem: Tất cả Thần-ưng đồn trú trên hồ Động-đình đều cất cánh bay về phương Nam. Chúng dàn ra thành từng tốt trăm con một, lượn vòng tròn, giống như tập trận. Chúng đồng cất tiếng kêu, vui vẻ nhộn nhịp, hòa nhã. Các tướng soái đã được nghe chúng kêu như vậy hai lần. Lần thứ nhất trong khi bay lượn trên bàn thờ Quốc-tổ, hôm đại hội hồ Động-đình và hôm cử hoàng-đế Lĩnh-Nam.
Đào Phương-Dung nói với Đào vương-phi:
– Thưa bác, hồi đánh Long-biên trở về Thần-ưng thấy hai bác cùng đạo binh Cửu-chân từ xa đến, cũng bay lượn, reo lên vui vẻ như vậy. Không lẽ bác trai còn sống trên thế gian này ư?
Tây-vu tiên tử lắc đầu:
– Không phải thế đâu cháu ơi! Thần-ưng là loài chim có linh tính ở Tây-vu. Khi chúng thấy vị thánh nhân, hoặc chúa tướng tối cao, thì kêu lên báo hiệu cho nhau, bay lượn chào đón. Ta đoán, dường như có nhân vật quan trọng sắp tới Trường-sa. Không phải vua Trưng, ắt Bắc-bình vương Đào Kỳ hoặc công chúa Hồ Đề.
Sún Hô nhảy nhót mấy cái, chàng đã lên đến cành cao chót vót của cây cổ thụ, phóng mắt nhìn về hướng Nam. Chàng nói vọng xuống:
– Đúng rồi, Hoàng-đế giá lâm. Xa xa em thấy một đoàn người ngựa. Đi đầu có con voi trắng, hai cái ngà chéo nhau.
Trưng-đế dùng đức cai trị Lĩnh-Nam hơn năm qua. Dân chúng, nhà

nhà đều cảm thấy thanh nhàn. Đêm ngủ không cần đóng cửa. Của rơi không có người nhặt. Trẻ kính già. Già dạy trẻ. Liên tiếp ba mùa đều trúng. Dân chúng ấm no, ca ngợi công đức ngày đêm. Họ nói với nhau: Đến vua Hùng sống dậy cũng không làm họ sung sướng hơn. Vì vậy các tướng nghe Trưng hoàng-đế giá lâm, đều nhảy nhót vui mừng. Phật-Nguyệt truyền dàn giáp sĩ từ trong thành ra đến ngoài mười dậm chào đón hoàng-đế.

Trần Quốc-Dũng can:

– Sư tỷ! Không nên biểu lộ quân khí hùng mạnh. E hoàng-đế nghi ngờ chăng? Sư tỷ có nhớ xưa Hàn Tín cầm quân, tranh thiên hạ cho Lưu Bang. Lưu Bang du Vân-mộng. Hàn Tín dàn giáp sĩ, biểu lộ quân khí hùng mạnh. Lưu Bang nghi ngờ rồi truyền bắt giam Hàn Tín, giáng tước từ Sở vương, xuống làm Hoài-âm hầu.

Phật-Nguyệt cười:

– Sư đệ biết một mà không biết hai. Lưu Bang xuất thân từ một tên đình trưởng. Không tài không đức. May mà được thiên hạ. Vì vậy y nghi ngờ tất cả mọi người. Còn Trưng-đế xuất thân hiệp nghĩa. Tài trí thiên hạ không ai bằng. Vì vậy hoàng-đế không nghi ngờ ai. Hàn Tín có tài dùng binh bậc nhất thời Tây-Hán. Cho nên Lưu Bang nghi ngờ. Còn ta, tài dùng binh thua xa Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Thánh-Thiên, Đinh Đại, Đô Dương. Làm sao Trưng-đế nghi ta được? Vả xưa, thời bình rồi, mà Hàn Tín muốn tỏ cái tài, cố gắng luyện sĩ tốt, làm Lưu Bang nghi ngờ. Còn đây, trong lúc chiến tranh, Trưng-đế lo sợ ta đương không nổi Hán, mới tới vi hành. Ta cần tỏ ra mạnh, để người yên tâm.

Các tướng đều phục Phật-Nguyệt minh mẫn. Bà lên ngựa, xuất thành, dẫn Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi cùng các tướng đi đón. Từ

xa xa, thấy bầy voi, cùng người ngựa tiến đến. Phật-Nguyệt ra lệnh cho mọi người xuống ngựa, đứng chờ ven đường. Chu Tái-Kênh chỉ đoàn người ngựa:

– Hoàng-đếá Lĩnh-Nam xuất chinh chưa tới hai trăm người ngựa tháp tùng. Trong khi hoàng-đế Trung-nguyên đi đâu, phải tiền hô hậu ủng hàng ngàn, hàng vạn giáp sĩ.

Cu Bò cười lớn:

– Hoàng-đếá Lĩnh-Nam được dân yêu, đâu sợ người ám sát, mà cần giáp sĩ? Hoàng-đế của mình có võ công cao, dễ gì ai đến gần được?

Trưng hoàng-đế tới gần, Phật-Nguyệt hô lớn:

– Các tướng sĩ Trường-sa, giáp trụ trên người, không hành đại lễ. Mong hoàng-đế miễn tội.

Hoàng-đếá nhảy vội xuống nói lớn:

– Chúng ta là sư huynh, sư muội một nhà. Không nên dùng đại lễ. Miễn lễ. Miễn lễ.

Ngài ra lệnh cho voi của Phật-Nguyệt, Tái-Kênh cùng đi ngang với voi của ngài và Trưng Nhị. Dân chúng trong thành, nhà nhà kéo nhau ra chào mừng hoàng-đế giá lâm.

Trưng hoàng-đế nói với Phật-Nguyệt:

– Ta bất thần thăm mặt trận Động-đình. Sư muội bắt dân chúng đón rước chi cho mệt mỏi?

Phật-Nguyệt chưa kịp trả lời, Cu Bò cỡi ngựa đi phía sau. Nó xen vào:

– Thưa "chị" hoàng-đế. Chị Phật-Nguyệt đâu có bảo họ đón. Họ nghe hoàng-đế đến, tự bảo nhau, kết hoa, đốt pháo mừng, kéo nhau đi đón đấy chứ.

Hoàng-đế nhìn Cu Bò. Người nó dơ dáy kinh khiếp. Ngài liếc nhìn Hồ

Đề ý muốn hỏi lý lịch. Hồ Đề vội đáp:
– Sư tỷ! Em có Tây-vu thiên ưng lục tướng, Thập-ngưu. Nó là một trong mười thằng trâu. Cứng đầu như trâu. Tên nó là Trâu Vàng. Vì không có Trâu Vàng, nên gọi là Cu Bò. Nó giữ chức sư trưởng Thần-ưng đạo Giao-chỉ, dưới trướng sư muội Đào Phương-Dung.
Vua Trưng nhìn Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng mỉm cười nói:
– Cách đây năm, sáu năm, là thời của Tây-vu thiên ưng lục tướng. Lục Sún lớn thì có mười cu trâu kế nghiệp. Tre già, măng phải mọc.
Đào Ngũ-Gia, tức Sún Hô trình:
– Sư tỷ thứ lỗi. Thằng Cu Bò cực thông minh, lanh lợi, chỉ phải cái tội tham ăn và ở dơ. Trận đánh vừa qua, nó lập công đầu trong các tướng lĩnh Tây-vu, thứ đến Vi Lan, Trâu Đen. Không may Trâu Đen tuẫn quốc.
Hoàng-đế cảm thán, nói với Hồ Đề:
– Bàn tay của em là bàn tay tiên, chứ không phải bàn tay người thường nữa. Dù ta, dù Đào vương-phi, dù bất cứ người nào cũng không bằng em. Từ tiền cổ đến giờ, chỉ có Quốc-mẫu, sinh trăm con, mới hơn được em. Trẻ mồ côi quá nhiều, em đi lượm về nuôi nấng, dạy dỗ chúng trở thành anh hùng Lĩnh-Nam. Bề ngoài, ai cũng tưởng em đùa nghịch, phá phách. Chỉ có thái thượng hoàng Tự-Sơn với ta biết em: Tính đùa nghịch đó, phát xuất từ trong lòng hồn nhiên, vui vẻ. Chính tính vui vẻ của em, em đã đào tạo được nhiều thiếu niên anh hùng.
Voi đã vào trong thành. Vua Trưng thấy dân chúng đứng đón đông quá, ngài xuống voi, cùng tể tướng, tam công, triều thần, đi khắp thành, ân cần hỏi thăm từng người một.
Lạ một điều, người già bu quanh hoàng-đế, đòn trẻ con bu quanh Hồ

Đề, mỗi câu, mỗi lời bà nói. Dân chúng lại cười ầm lên.
Chính lời khen ngợi Hồ Đề của vua Trưng, mà sau này, tại các đền thờ, đều đắp tượng bà ngồi giữa, xung quanh có bảy đứa trẻ, trong bảy tư thế khác nhau. Một đứa đấm lưng, một đứa bắt chí, một đứa bóp vai, một đứa đấm chân, một đứa dâng trái cây, một đứa quạt nước, và một đứa ngồi để "cò" ra ngoài, tay ôm trái dưa. Nhiều nơi còn vẽ hình bà với bảy đứa trẻ, làm tranh tết. Tết đến đua nhau mua tranh treo ở nhà, mong trẻ con hay ăn, chóng lớn. Có người không biết, gọi là tranh Hồ tiên cô và bảy đồng tử, diễn tả tài nuôi dạy người của Hồ Đề thời Lĩnh-Nam.
Ủy lạo dân chúng đến chiều, hoàng-đế lên ngựa đến bờ hồ Động-đình thăm thương binh đang điều trị tại đây. Ngài đến từng dãy nhà của thương binh thăm hỏi, ban thưởng. Nhiều người cảm động bật lên tiếng khóc.
Từ hồ Động-đình, ngài trở về Trường-sa, họp với các tướng sĩ, định công, tưởng thưởng. Ngài truyền tất cả binh tướng dù lớn, dù nhỏ, công nhiều, công ít, đều được thăng lên một cấp. Phàm những người có chiến công hiển hách, công chúa Phật-Nguyệt đạt giấy về trang ấp. Lạc hầu, lạc tướng sẽ thay Trưng hoàng-đế ban thưởng cho cha mẹ, sư phụ, có công dạy dỗ con em. Các tướng sĩ anh dũng tử trận, trang ấp quê hương của họ được đổi tên. Dùng tên của họ thay cho tên trang ấp cũ. Dùng tên đặt cho trang ấp, chỉ Lĩnh-Nam mới có. Chứ người Trung-Hoa ngược lại, kiêng, không được nhắc đến húy của danh nhân.
Trước 1945 khắp vùng Bắc Việt-Nam, và các tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam bên Trung-hoa, có nhiều trang ấp mang tên danh nhân như: Xóm Ả-Tắc, Ả-Dị, xóm ông Ba, chòm ông Mãnh v.v.

đó là tên những chiến sĩ anh dũng tuẫn quốc được dùng đặt tên trang ấp từ thời Lĩnh-Nam còn sót lại.
Sau khi tuyên thưởng tất cả chiến sĩ. Ngài đứng dậy, ân cần nói với Chu Tái-Kênh:
– Thái sư thẩm lần đầu tiên tham chiến, gặp trận giặc lớn. Nếu không có người ra tay, e Lưu Long, Tô Định, Ngô Anh đánh tan đạo quân Tam-sơn của Lĩnh-Nam. Đất Lĩnh-Nam còn phải nhờ đến uy vũ của thái sư thẩm nhiều. Trẫm xin tôn dâng Thái-sư thẩm tước:
Thiên-đạo hoàng thái hậu.
Tam công, tể tướng, cùng các tướng sĩ đồng hành đại lễ với Chu Tái-Kênh. Bà vui vẻ, uống rượu, múa kiếm ca hát bài ca chiến thắng hồ Động-đình do Phùng Vĩnh-Hoa sáng tác. Đám trẻ cũng hát theo. Vua Trưng bị cảm ứng, ngài cũng hát.
Từ sau trận hồ Động-đình. Chu Tái-Kênh trổ thần oai giết giặc. Nhất là gặp đạo quân thiện chiến, liều mạng Lưu Long, bà được xử dụng hết tài thao lược, thắng giặc. Cái uất hận từ bốn mươi năm do đó mất đi. Bà trở lại với bản tính nhu nhã thuở nào.
Trưng hoàng-đế nói với Vi Lan:
– Nhờ mưu trí của em, mà chúng ta cướp được kho lương thảo khổng lồ, đủ nuôi mười vạn quân trong vòng hơn một năm. Công này không nhỏ. Ta quyết định phong cho em làm:
Chí nhu Thiên tắc công chúa.
Chu Tái-Kênh tiến lên, ghé tai Trưng hoàng-đế nói nhỏ mấy câu.
Trưng hoàng-đế nhìn Trần Quốc-Dũng, ngài mỉm cười phán:
– Trong trận này, em với Vi Lan đều vào sinh ra tử. Ta thăng em lên làm Quân-sơn hầu, lĩnh ấn Đại tướng quân. Ta truyền gả Vi Lan cho em, kể từ hôm nay, để cả hai thành vợ chồng, cùng lo gánh vác sơn

hà với chúng ta.
Hai người cùng lạy tạ. Cu Bò thấy Vi Lan lấy chồng. Nó diễu:
– Ôi! Từ nay chúng mình phải gọi là Chí nhu thiên tắc công chúa. Tên dài quá. Thôi mình gọi là Ả Tắc cho nó gọn.
Từ đấy trong bạn hữu Tây-vu gọi nàng là Ả Tắc.
Hoàng-đế truyền gọi Hắc Phong quận chúa, dạy:
– Trước em có công đánh thành Xuyên-khẩu, Bạch-đế, sau đánh thành Trường-an, lại có công trong trận Long-biên, Luy-lâu. Ta đã phong cho chức tước cùng trang ấp cho các em rồi. Bây giờ em lại lập công lớn trong hồ Động-đình, em mới hai mươi tuổi, xung phá vào hàng vạn mũi tên Hán. Em chỉ huy đội ong bầu đánh với sáu vạn thủy quân Mã Viện, gặp cường địch không lùi, bị thương đến ba lần vẫn tiến. Trong đời sống, nêu cao tài Lĩnh-Nam. Ta phong em làm:
Chí nhu dị tài công chúa
Cu Bò nói nhỏ vào tai Trâu Xanh:
– Tên dài quá. Bọn mình cứ gọi bằng tên Ả Dị cho tiện.
Từ đấy, trong quân gọi Vi Lan bằng tước hiệu Thiên-tắc công chúa. Hắc Phong là Dị-tài công chúa. Song bạn bè gọi nàng là Ả-Dị. Hiện nay ở Mê-linh còn có miếu thờ Ả-Dị, Ả-Tắc.
Vua Trưng cùng cùng quần thần nghe Cu Bò nói đều cười ồ lên.
Ngài lại truyền phong cho Trâu Đen được mang họ Trưng, đặt cho tên Trưng Dũng. Sắc phong làm:
Tam-sơn trung dũng đại tướng quân
Ngài phong cho tất cả các sư trưởng Tây-vu thuộc đạo Giao-chỉ, Hán-trung lĩnh ấn đại tướng quân, tước Liệt-hầu.
Cu Bò lắc đầu, không chịu nhận tước Liệt-hầu. Đào vương-phi hỏi:
– Con chê tước hầu nhỏ hay sao? Con mới mười lăm tuổi, làm đại

tướng, tước phong hầu là lớn lắm rồi.
Nó gãi đầu nói:
– Không phải vậy. Con gọi chị Phật-Nguyệt bằng chị. Chị Phật-Nguyệt gọi hoàng-đế bằng chị, vì vậy con cũng gọi chị hoàng-đế. Như vậy là con chỉ dưới chị hoàng-đế chút xíu. Bây giờ phong con làm tước hầu, bé xíu xíu. Con không chịu đâu.
Bọn Trâu Xanh, Trâu Trắng nhao nhao theo Cu Bò. Đào Phương-Dung làm chúa tướng của bọn phá trời đã quen. Bà bảo chúng:
– Hoàng-đế phong hầu cho các em, để các em có trang ấp. Có trang ấp, tha hồ mà ăn. Ăn gãy răng cũng không hết. Còn nếu các em không muốn nhận tước hầu, thì thôi vậy, hết hành quân, đánh giặc, trở về Tây-vu vẫn phải ăn cơm lính hoài. Ăn cho đến già.
Cu Bò nói lớn:
– Ê ! Bọn Trâu chúng mình cứ nhận sắc phong, nhưng bổng lộc thì giữ lấy, đem cho người nghèo.
Cả bọn lạy tạ ơn.
Trưng hoàng-đế nghĩ một lúc rồi quay lại nói với lạc vương Lương Hồng-Châu:
– Trận hồ Động-đình diễn ra trên đất Quế-lâm. Cu Bò được phong hầu, không lẽ cứ dùng tên Cu Bò, Trâu xanh, Trâu Trắng mãi coi không được. Vậy trẫm phiền Lạc-vương nhận ba cháu làm con nuôi, cho chúng mang họ Lương.
Lương Hồng-Châu bái mệnh. Ngài nói với Cu Bò:
– Cháu ngoan. Ta nhận các cháu làm con. Ta đặt cho Cu Bò là Lương Tùng. Trâu Trắng là Lương Bạch. Trâu Xanh là Lương Thanh. Bò đã được thu làm đệ tử Cửu-chân rồi, thì thôi. Còn Trâu Trắng, Trâu Xanh sẽ được thu làm đệ tử phái Quế-lâm.

Bọn Trâu mừng lắm, chúng đến trước Lương Hồng-Châu lạy tám lạy, gọi ông là sư phụ.

Hai hôm sau hoàng-đế cùng quần thần nghị sự. Chỉ các tướng cấp sư trở lên mới được dự. Bọn Cu Bò tuy ít tuổi, song chúng lĩnh ấn đại tướng quân, tước phong hầu. Cũng được tham dự.

Công-chúa Bát-Nàn Vũ Trinh-Thục trình bày tin tức:

– Về mặt trận Thục, Công-tôn Tư đầu hàng Hán. Quang-Vũ truyền Ngô Hán đem quân đi sau yểm trợ cho Tư. Để Tư dẫn bản bộ quân mã cùng đám Lê Đạo-Sinh đánh với Vương Nguyên. Vương Nguyên ít quân, phải lui về cố thủ ở Hán-nguyên. Dân chúng Thục một phần theo Hán, phần còn lại một nửa theo Công-tôn Thi, một nửa theo Vương Nguyên. Hiện Vương Nguyên vẫn cố thủ mười quận phía Nam Ích-châu. Vương Nguyên được đạo binh Tượng-quận của Đào Hiển-Hiệu trợ giúp. Ngô Hán, Công-tôn Thi không sao đánh được. Song nam Ích-châu, dân chúng nghèo khó, Vương Nguyên chỉ có thể cố thủ trong vòng một năm nữa là cùng.

Tể-tướng Phương-Dung hỏi Phùng Vĩnh-Hoa :

– Sư tỷ vốn có thâm tình với Thục. Em vẫn lo cho sư-bá Vương Nguyên. Vậy sư-tỷ đừng quản ngại, hãy đi Tượng-quận, vào Ích-châu giúp sư-bá Vương Nguyên với sư đệ Hiển-Hiệu.

Trưng hoàng-đế hỏi Đào Kỳ:

– Sư đệ Đào Quí-Minh bị Liêu-đông tứ ma bắt đến hồ Động-đình, được Xích Hầu, Cu Bò cứu thoát, do vậy được dự trận đánh lớn. Ta cho rằng đó là trời định. Vậy nên cử người khác làm phó tướng cho Đào Hiển-Hiệu.

Đại tư mã, Bắc-bình vương Đào Kỳ nói:

– Nếu hoàng thượng thuận cho sư-tỷ Vĩnh-Hoa trợ chiến đất Thục,

thì không cần để Hiển-Hiệu ở đó nữa. Thần xin đề cử Đào Chiêu-Hiển thống lĩnh đạo Tượng-quận, Đào Đô-Thống làm phó tướng. Đào Tam-Lang trấn thủ Độ-khẩu. Sư đệ Quách Lãng tuẫn quốc, thần xin để Hiển-Hiệu thế Quách Lãng thống lĩnh đạo Hán-trung. Đạo Hán-trung tổn thất mất một phần ba quân số trong trận vừa qua, xin cho rút về Linh-lăng làm trừ bị, để bổ xung, huấn luyện lại. Đạo Giao-chỉ của Đào Phương-Dung tinh lực hùng mạnh, đưa lên trấn thủ hồ Động-đình thay thế đạo Hán-trung.

Công-chúa Bát-Nàn Vũ Trinh-Thục lại tường trình về khu Nam-hải:

– Đối diện với Nam-hải có hai đạo quân. Đạo Hạ-khẩu của Phù-Lạc hầu Lưu Long. Đạo Thượng-ngô của Lâu-thuyền tướng quân Đoàn Chí. Đạo Lưu Long thống lĩnh binh mã vùng Hạ-khẩu, uy hiếp Kinh-châu, Nam-hải, Quế-lâm. Giáp sĩ trên dưới ba mươi vạn. Vừa rồi y đem quân vào hồ Động-đình. Bị Phật-Nguyệt đánh tan rã hoàn toàn lực lượng Thủy quân. Tuy vậy y cũng còn trên mười lăm vạn binh. Đoàn Chí thống lĩnh binh mã Thượng-ngô, Uất-lâm. Mấy năm nay ra sức đóng chiến thuyền, tập luyện thủy quân. Mục đích đánh xuống Nam-hải. Binh lực của y trên hai mươi vạn giáp sĩ. Tuy vậy mặt Nam-hải chúng ta không lo sợ. Vì tài dùng binh cả Lưu Long, Đoàn Chí không phải là đối thủ của Vương Phúc, Thánh-Thiên. Về võ công, chúng càng không phải đối thủ của Khúc-Giang ngũ hùng. Về thủy chiến, chúng chưa đáng bậc đệ tử của Trần Quốc. Nếu chúng đánh xuống, không khác gì tự tử.

Trưng-đế hỏi Trưng vương:

– Em nghĩ sao?

Trưng vương đáp:

– Em nghĩ nên chọc cho Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải, để Thánh-

Thiên, Vương Phúc, Trần Quốc tiêu diệt khả năng thủy quân của chúng. Vừa rồi chúng bị trận hồ Động-đình, Trung-nguyên rung động. Nếu xảy ra trận Nam-hải nữa thì Thủy quân chúng mất hết tiềm lực. Ít ra phải ba năm mới phục hồi. Bấy giờ, chúng ta không còn sợ Hán nữa.

Trưng hoàng-đế hỏi Phương-Dung:

– Sư muội biết nhiều về triều Hán, có thể nào, chúng ta chọc cho Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải không?

Phương-Dung ngẫm nghĩ một lúc rồi tâu:

– Em nghĩ: Quang-Vũ có tài đế vương. Y biết nhận xét thời cuộc không thua gì Thái thượng hoàng Trần Tự-Sơn. Chắc chắn sau trận hồ Động-đình y sẽ ra lệnh chiếm nốt các quận Kinh-châu, Ích-châu. Y không dại gì chọc tay vào tổ ong bầu Nam-hải. Tuy vậy, Mã thái-hậu có thể dùng áp lực, bắt quần thần tâu với Quang-Vũ cho Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải.

Bà ngưng lại một lúc, tiếp:

– Muốn cho Mã thái-hậu làm như vậy cũng dễ thôi. Mụ đang cần nhiều vàng bạc châu báu, mua chuộc quần thần. Bởi vậy mụ mới sai vợ chồng Nghi-Gia cầm đầu một đội Thị vệ xuống hồ Động-đình tìm kho tàng. Trong khi đó bản đồ kho tàng nằm trong tay chúng ta.

Phùng Vĩnh-Hoa, nổi tiếng nhiều mưu lắm mẹo. Bà góp ý:

– Vậy thì thế này. Chúng ta đem Ngọc-tỷ truyền quốc của Trung-nguyên, cùng bản đồ kho tàng giao cho Công-chúa Vĩnh-Hòa. Công-chúa thượng biểu về triều trước rồi sau đó mang Ngọc-tỷ dâng cho Quang-Vũ. Được Ngọc-tỷ nhất định Quang-Vũ sẽ hài lòng. Trong khi đó, chúng ta phao ngôn khắp triều Hán rằng bí mật bản đồ kho tàng để ở đáy hộp Ngọc-tỷ. Mã thái-hậu nghe vậy, ắt cạy đáy hộp ra lấy

bản đồ. Chúng ta phải làm một bản đồ giả, đặt trong đáy hộp Ngọc-tỷ sẵn. Mã thái-hậu được bản đồ đó, tất ép quần thần tâu Quang-Vũ đánh Nam-hải, để mụ cho người theo quân đào kho tàng.

Phương-Dung đồng ý:

– Chúng ta chế tạo bản đồ cũng phải bịa ra bài thơ, bài quyết bí mật. Để bọn Mã thái-hậu khó nhọc mới đoán ra. Mặt khác, bản đồ chỉ chỗ dấu kho tàng, phải thuận tiện cho chúng ta dùng binh. Nơi đó, làm mồ chôn quân Hán.

Trưng hoàng-đế giao việc này cho Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung nghiên cứu làm với nhau.

Vũ Trinh-Thục trình bày tiếp:

– Tại Kinh-châu, trong khi Mã Viện đánh xuống Nam. Thì mặt Ích-châu, Công-tôn Thi đánh ra, mặt trước Phong-châu song quái đánh lại. Công-tôn Thiệu, Vũ Chu binh cô, thế cùng, bị đánh bại. Hai người bị bắt cầm tù. Kinh-châu thất thủ hoàn toàn.

Sún Hô tức Đào Ngũ-Gia nước mắt đầm đìa. Chàng đến trước Trưng-đế phủ phục xuống khóc:

– Thần cả gan, dám xin Hoàng-thượng ban cho một đặc ân.

Trưng-đế phất tay một cái, kình lực nhu hòa đỡ chàng dậy. Ngài phán:

– Hiền đệ với ta tuy nghĩa vua tôi. Song tình khác chi ruột thịt. Hiền đệ có mối thương tâm gì, cứ nói ra. Ta sẵn sàng giúp hiền đệ.

Đào Ngũ-Gia tâu:

– Trước đây Tây-vu thiên ưng lục tướng đánh nhau với Trường-sa vương Công-tôn Thiệu, rồi kết huynh đệ, thề rằng có phúc cùng hưởng. Có họa cùng chịu. Từ sau vụ đó, đưa đến Thục, Việt hòa hợp. Nay... Sún Cao tuẫn quốc. Ngũ Sún mỗi người trọng nhậm một

nơi. Tiểu đệ trấn thủ ngay cạnh Kinh-châu, đã qua sông giúp Công-tôn Thiệu đại ca tái chiếm ba thành. Không ngờ quân ít, thế cô, đại ca bị giặc bắt. Lòng tiểu đệ đau như dao cắt. Tiểu đệ dám cả gan xin Hoàng-thượng cho phép tiểu đệ vượt sông, đột nhập nhà tù cứu Công-tôn đại ca.

Trưng-đế gật đầu:

– Đào Ngũ-Gia nghĩa khí thực đáng khen. Song cần phải nghiên cứu kỹ. Lỡ ra hỏng việc, cứu người không được, mà mình mất mạng vô ích.

Trưng hoàng-đế đưa mắt nhìn Đào Kỳ hỏi ý kiến. Đào Kỳ lắc đầu:

– Sau khi Công-tôn Thiệu, Vũ Chu bị bắt. Chúng đã giải cả gia quyến hai người về Lạc-dương. Đợi bắt được Vương Nguyên rồi mới giết một thể. Việc đem người đến Lạc-dương cứu Công-tôn Thiệu, e rất khó.

Cu Bò dơ tay xin nói. Hoàng-đế hỏi:

– Em có ý kiến gì muốn phát biểu?

Cu Bò cười:

– Muốn cứu Công-tôn Thiệu, Vũ Chu cùng các tướng Thục bị bắt, cũng dễ thôi. Nếu "chị" Hoàng-đế giao cho em. Cam đoan em cứu được hết. Cứu rất dễ dàng. Em hứa đem họ về đây không bị mất một sợi tóc.

Trưng-đế biết đệ tử Tây-vu có nhiều sáng kiến. Ý nghĩ của họ không biết đâu mà lường. Bà hỏi:

– Em thử nói cho chị nghe xem có hợp lý không?

Cu Bò cười:

– Các chị bàn giao Ngọc-tỷ cho Quang-Vũ. Y vốn ích kỷ. Tự nhiên được Ngọc-tỷ, chắc chắn y sẽ nghi ngờ. Vậy trước hết, có Công-

chúa Vĩnh-Hòa của triều Hán đây. Để Công-chúa thượng biểu về triều rằng Ngọc-tỷ hiện ở Lĩnh-Nam. Nếu Quang-Vũ thuận, Công-chúa đứng trung gian, thuyết phục Lĩnh-Nam trả Ngọc-tỷ cho Quang-Vũ. Ngược lại Quang-Vũ phải trao hết những tù binh của Thục. Tên tuổi do Lĩnh-Nam đưa ra.

Trưng hoàng-đế cùng quần thần kinh ngạc không ít về đề nghị của Cu Bò.

Phùng Vĩnh-Hoa ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Trước kia Ngô Hán phục kích bắt được Quí-Minh với Công-chúa Vĩnh-Hòa. Chắc chắn y đã thượng biểu về triều nói xấu Công-chúa. Vậy trước khi Công-chúa thượng biểu cho Quang-Vũ. Chúng ta phải tạo cho Công-chúa nhiều uy tín đã. Hiện chúng ta bắt được gần mười vạn tù binh Hán. Trong đó có ba vạn thương binh. Chúng ta phải nuôi thương binh tốn lương, tốn thuốc. Chi bằng để Công-chúa vào nhà tù thăm họ. Người hứa xin ân xá cho họ về quê. Tất họ hoan hô. Người bảo họ muốn viết thư về cho gia đình thì viết. Thư đó, chúng ta phái người đưa cho Binh-bộ thượng-thư. Bộ binh chắc sẽ mở ra đọc, trước khi chuyển về gia đình. Binh-bộ đương nhiên có sớ tâu trình lên Quang-Vũ về việc làm của Công-chúa. Tự nhiên những lời tâu của Mã Viện không còn hiệu lực nữa.

Trưng hoàng-đế hỏi:

– Ai có ý kiến gì khác không?

Bắc-bình vương Đào Kỳ tâu:

– Trước đây Đô-đốc Thủy quân hồ Động-đình là Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Nay hai sư muội đều tuẫn quốc cả rồi. Vậy xin cho Khâu-Ni Công-chúa Quách A thay thế.

Trưng-đế thuận, ngài phán:

– Vậy ngay hôm nay, sư muội Vĩnh-Hòa lên đường đi Ích-châu. Phương-Dung ở lại Phiên-ngung cùng Bắc-bình vương điều khiển chiến trường. Trưng Nhị trở về Lĩnh-Nam, trấn thủ Giao-chỉ. Tây-vu tiên tử ở lại thay thế Cu Bò. Để Cu Bò theo Đào vương-phi với Hoàng thái-hậu Tái-Kênh đi Lạc-dương....

Đào vương-phi, Chu Tái-Kênh, Cu Bò cùng lấy ngựa, vượt Trường-giang đi Lạc-dương. Ba người phải tránh né, để không bị quân Mã Viện nhận diện được. Dọc đường qua Kinh-châu, họ bị kiểm soát gắt gao. Nhưng nhờ có binh phù của Mã Vũ, tướng sĩ không dám kiểm soát. Vì bây giờ Đặng Vũ làm Đại tư mã, Mã Vũ đang lĩnh Binh-bộ thượng-thư.

Ba người tới Lạc-dương. Chu Tái-Kênh đã từng đến Lạc-dương tìm Khất đại phu để trả thù. Bà thông thuộc đường lối. Bà dẫn ba người lên một tửu lầu thực lớn. Tửu bảo thấy ba người trang phục sang trọng, nhan sắc diễm lệ, cho rằng đó là những mệnh phụ phu nhân, từ xa về kinh triều kiến Thái-hậu, Hoàng-hậu.

Chợt Cu Bò lấy bàn tay khều Đào vương-phi:

– Sư bá dừng quay lại. Phía sau có người theo dõi mình. Dường như họ hiểu được tiếng Việt. Phải cẩn thận.

Đào vương-phi nói nhỏ:

– Những người hiểu được tiếng Việt ở Lạc-dương có ba loại. Loại Tế tác của Bát-Nạn Công-chúa Vũ Trinh-Thục. Loại này thường đeo khăn trắng trên cổ. Loại thứ nhì của Đào Kỳ, Phương-Dung liên lạc với Hàn thái-hậu, Chu Tường-Qui, chân bao giờ cũng đi giày vải xanh. Còn lại thuộc Tế tác của Hán hoặc của đám Lê Đạo-Sinh. Con giả vờ đứng dậy, nhìn xem có thấy dấu hiệu gì khác không?

Cu Bò liếc mắt nhìn qua, rồi khẽ lắc đầu. Đào vương-phi nói;

– Như vậy y không phải người của Tế tác Hán, cũng là người của Lê Đạo-Sinh. Phải cẩn thận một chút.
Chu Tái-Kênh nói nhỏ:
– Chúng ta ăn xong, rồi xuống lầu. Vờ như không biết. Nếu y theo chúng ta. Bấy giờ mình sẽ có cách.
Bà kêu tửu bảo, trả tiền, rồi cả bốn người cùng xuống lầu. Quả nhiên bọn người vừa lên ngựa đi, đã thấy tên đó xuống lầu, ẩn phía sau một hàng rong, nhìn theo. Cu Bò bàn:
– Bây giờ chúng ta kiếm chỗ đồng quang đãng mà đi. Hễ y theo dõi. Cháu cho Thần-ưng nhận mặt. Đêm nay Thần-ưng sẽ dẫn chúng ta đến chỗ ở của hắn.
Ba người đi về hướng cửa Đông thành, qua một cánh đồng. Quả nhiên xa xa thấy ngựa của tên đó đang đi theo. Y đã thay quần áo màu khác, lại dán lên bộ râu, nhưng Cu Bò vẫn nhận được mặt y. Nó gọi Thần-ưng từ trên trời đáp xuống, huýt sáo ra lệnh. Thần-ưng hướng tên Tế tác bay tới. Nó lượn trên đầu y. Y vẫn không biết gì. Đi vòng vo một lúc, ba người tìm cách lẫn vào chỗ đông, băng qua chợ, ra roi cho ngựa chạy sang cửa Nam. Tên Tế tác đã mất tăm.
Như đã ước hẹn. Đào vương-phi viết một bức thư, sai Thần-ưng mang vào thành cho Chu Tường-Qui. Chỉ lát sau, Thần-ưng đem thư ra. Chu Tường-Qui cho người ra cửa Nam đón. Ba người tới cửa Nam, gặp một Thái-giám trẻ tuổi chào hỏi. Viên Thái-giám trao cho Cu Bò bộ quần áo Thái-giám, và trao cho Đào vương-phi hai bộ quần áo cung nga. Ba người thay quần áo, rồi ngang nhiên nhập Hoàng-thành. Qua cửa Thanh-tỏa, đến điện Gia-đức, rồi tới Tây-cung. Tây-cung lớn không kém gì điện Gia-đức.
Nguyên từ khi Chu Tường-Qui xuất lực dẹp tan cuộc phản loạn của

đám ngoại thích họ Mã. Quang-Vũ rất sủng ái nàng, truyền xây một ngôi lầu năm tầng lớn, đẹp không thua gì lầu Thúy-Hoa... để tạ ơn về cuộc cứu giá.

Thái-giám ra hiệu cho ba người ngừng lại, đến trước cửa nói vọng vào:

– Tâu Quí-phi, có cung nữ, Thái-giám tân tuyển ở Lĩnh-Nam xin cầu kiến.

Tiếng Chu Tường-Qui đáp:

– Đỗ Lý đấy phải không? Ngươi hãy về nghỉ. Còn tân cung nga với Thái-giám cho vào.

Trước mặt Cu Bò, thì Trưng hoàng-đế lớn nhất thiên hạ, đẹp nhất thiên hạ, đạo đức, hiền hậu nhất thiên hạ. Nó còn dám gọi chị Hoàng-đế. Vì vậy nó không coi Tây-cung quí-phi triều Hán ra gì. Nó đẩy cửa bước vào. Chu Tái-Kênh vẫy Đào vương-phi, vào theo.

Chu Tường-Qui vội đóng cửa. Nàng trông thấy Đào vương-phi, lại nhớ ngày nào ra đảo, đã gặp bà. Cử chỉ từ ái của bà làm nàng nhớ mãi. Tự nhiên nàng bật lên tiếng khóc.

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Tên Thái-giám vừa qua có tin được không?

Chu Tường-Qui gật đầu:

– Y là sư đệ của cháu. Hồi trước thân mẫu cháu sang Lạc-dương có mang theo hai đệ tử nhỏ tuổi. Một tên Đỗ Lý, một tên Chiêu Trung. Cả hai đều họ Chu. Cháu cho hai người giả làm Thái-giám. Bây giờ chúng đã lớn. Cháu cho cải sang làm Thị vệ. Võ công hai sư đệ cũng vào loại khá. Sáng nay Chiêu Trung theo dõi các vị ngoài phố. Sau bị các vị đánh lạc mất.

Đào vương-phi giới thiệu Cu Bò với Chu Tường-Qui. Sau đó bà chỉ

Chu Tái-Kênh nói:

– Người này đối với cháu có nhiều liên hệ. Thứ nhất người là phu nhân của Thái sư phụ Khất đại phu. Thứ nhì, người là bà cô của cháu.

Đào vương-phi kể sơ lược truyện Chu Tái-Kênh cho Chu Tường-Qui nghe. Cuối cùng bà tường thuật tỷ mỉ mọi biến cố, kế hoạch Trưng hoàng-đế quyết định tại hồ Động-đình.

Chu Tường-Qui nghe xong, kính cẩn nói:

– Thưa sư-bá, hiện Hoàng-thượng vẫn sủng ái cháu hơn tất cả các phi tần khác. Trước, mẹ cháu qua đời. Kế tiếp Tần vương, Hoài-nam vương bị hại. Hoàng tộc bị ngoại thích kiềm chế. Hoàng-thượng cũng đang lo lắng. Hiện chỉ có ba người dám chống lại Mã thái-hậu là Mã Vũ, Phùng Tuấn với Chu Hựu. Ba người này cùng liên kết với cháu. Nếu chúng ta tìm cách tỉa vây cánh ngoại thích, ắt Hoàng-thượng còn vui lòng hơn nữa. Còn Hàn thái-hậu, thì người ôn nhu văn nhã, không lý đến việc triều chính. Hôm trước Hoàng sư-tỷ với Nghiêm đại-ca có ghé Lạc-dương vấn an người, rồi đi ngao du sơn thủy. Không rõ hiện giờ ở đâu. Bây giờ cháu được Trưng sư-tỷ cử Tổ-cô và sư-bá, thêm Cu Bò đến giúp cháu. Cháu dễ xoay sở hơn.

Ngưng một lúc nàng tiếp:

– Cháu sẽ nói với mọi người rằng sư-bá là nhũ mẫu cháu hồi xưa. Bây giờ cháu mời sang báo hiếu, sớm hôm gần nhau. Còn Tổ-cô, cháu vẫn nói thực. Cháu mời người sang dậy võ công cho cháu. Cu Bò, mới mười lăm tuổi. Cháu bảo nó là Thái-giám tân tuyển. Hiện Hoàng-thượng bí mật đi Kinh-châu xem xét tình hình. Có lẽ hơn tháng mới về.

Đinh Xuân-Hoa hỏi:

– Giữa Hàn thái-hậu với Mã thái-hậu có đụng chạm nhau không?
Chu Tường-Qui đáp ngay:
– Hàn thái-hậu vốn tính ôn nhu. Người không lý gì đến truyện triều chính, truyện ở trong cung. Một tháng hai lần người tới cung Huệ-đức thăm Mã thái-hậu, ở lại ăn một bữa cơm với nhau. Mã thái-hậu cũng biết điều lắm. Sau mỗi lần Hàn thái-hậu viếng thăm. Mụ lại tới cung Tuyên-từ thăm Hàn thái-hậu. Còn hai Thái hậu đối với cháu thực trái ngược.
Chu Tái-Kênh cười khúc khích:
– Dĩ nhiên! Hàn thái-hậu vì cảm tình với Lĩnh-Nam, với Trần Tự-Sơn, người thương cháu hơn con đẻ. Lại nữa cháu có công cứu giá hồi bọn ngoại thích và Mao Đông-Các làm phản. Ngược lại, Mã thái-hậu thù ghét cháu. Song mụ vẫn ớn cháu có phải thế không?
Chu Tường-Qui gật đầu:
– Tuy Hoài-nam vương, Tần vương với mẹ cháu qua đời, mà Mã thái-hậu vẫm tưởng trong Tây-cung có nhiều cao thủ lắm. Mụ sợ cháu quá sợ cọp. Tuy vậy một tháng hai lần, cháu vẫn tới cung Huệ-đức chầu mụ. Mỗi dịp như vậy, mụ chiều đãi cháu lắm. Cháu càng tỏ ra mình là gái Việt. Cháu thân vào điều khiển ngự trù, nấu các món ăn Lĩnh-Nam cho mụ ăn. Mụ thích lắm. Tuy vậy bề trong mụ vẫn ngầm lo hại cháu.
– Nghĩa là???
– Mụ kết đảng với Quách hoàng-hậu. Phe đảng Quách-hậu khá hơn. Ý mụ định cho cháu với Quách-hậu tranh dành. Mụ đứng giữa hưởng lợi. Còn Quách-hậu, hồi xưa bị cháu ra oai một lần, mụ mất vía. Sau này chính mụ được chứng kiến cháu đánh bại Trần Nghi-Gia. Cho nên mụ chưa dám ra mặt. Vả lại Hoàng-thượng sủng ái

cháu. Mụ cũng ngại.

Cu Bò xen vào:

– Phe đảng của Quách-hậu có lớn lắm không? Nếu nhỏ thì thôi. Còn lớn, sẵn có hai vị tiền bối với em ở đây. Chúng ta trừ phắt mụ đi cho rồi.

Chu Tường-Qui lắc đầu:

– Khổ lắm em ơi! Phe đảng mụ không tầm thường đâu. Nguyên nàng tên là Quách Thanh-Thông, người đất Chân-định. Niên hiệu Cảnh-Thủy thứ nhì (24 sau Tây lịch). Hoàng-thượng cầm quân đánh Vương Mãng thu nạp thị. Niên hiệu Kiến-Vũ nguyên niên (25 sau Tây lịch) thị sinh Hoàng-tử Cương. Anh của mụ tên Quách Hương, có văn tài, võ công cao, giỏi dụng binh. Tính tình của y cẩn trọng, khiêm cung. Hoàng-thượng tin dùng, phong làm Hoàng môn thị lang. Niên hiệu Kiến-Vũ thứ nhì, Quách-thị được phong làm Hoàng-hậu. Hoàng-tử Cương được phong Thái-tử. Quách Hương được phong hầu. Hương khéo chiêu hiền nạp sĩ. Trong nhà có nhiều tân khách giỏi, y tiến cử lên Hoàng-thượng. Vì vậy tại triều vây cánh y rất nhiều. Sau khi xảy ra vụ đụng độ giữa cháu với Quách-hậu. Y tuyển mộ nhiều cao thủ. Song cháu không rõ trong đám Thị vệ Hoàng-hậu có bao nhiêu người?

Chu Tường-Qui thở dài;

– Gần đây Mã thái-hậu thường triệu Quách Hương vào triều kiến. Hai bên kết hợp với nhau. Mã hậu mưu đồ gì cháu không rõ. Còn Quách Hương chỉ muốn giữ ngôi Hoàng-hậu của em. Cả hai phe đều muốn tiêu diệt Lĩnh-Nam. Dường như Quách Hương mới chiêu mộ được sư thúc của Sầm Bành, Phùng Dị, võ công cao không biết đâu mà kể được. Chúng định xuống Lĩnh-Nam giết Đào tam ca phục thù.

Nàng ngưng lại, mỉm cười tiếp:

– Tuy cháu đã làm cho Mã thái-hậu, Quách hoàng-hậu một phen nghiêng ngửa, mà họ không coi cháu là cái đinh. Họ cho rằng cháu chỉ được Hoàng-thượng sủng ái. Họ đợi một mai nhan sắc cháu tàn phai, sẽ tìm mỹ nhân khác đưa vào, cháu mất sủng ái ngay. Trước đây giữa Hoàng-hậu với các phi tần tranh đấu quyết liệt vì muốn chiếm được lòng quân vương. Bây giờ, họ đều lớn tuổi rồi. Cuộc tranh đấu xoay sang vấn đề khác. Cu Bò ngạc nhiên:

– Còn vấn đề gì nữa?

Chu Tường-Qui mỉm cười:

– Vấn đề các bà tranh dành là mong đưa con mình vào địa vị Thái-tử, để sau này Hoàng-thượng băng hà, con các bà trở thành Thiên-tử. Cháu xuất thân từ Lĩnh-Nam, cha là ngươì Phản Hán phục Việt không thuộc giòng dõi trung lương. Cho đến bây giờ cũng chưa có con. Cháu lại có chồng trước khi vào cung. Bằng ấy vấn đề, khiến các bà không muốn động chạm tới cháu. Vì cháu không phải đối thủ của các bà. Chính Hàn thái-hậu, Hoàng-thượng đều nói: Giữa Hoàng-hậu, phi tần, người nào cũng có ý tranh dành hết. Chỉ một mình Tây-cung là không. Tây-cung dù làm gì chăng nữa, cũng chỉ để bảo vệ triều Hán.

Chu Tái-Kênh gật đầu:

– Ta nghe Công-chúa Bát-Nạn Vũ Trinh-Thục nói: Hiện giữa Quách-hậu với Nam cung quí-phi Âm Lệ-Hoa tranh đấu quyết liệt. Âm Lệ-Hoa xinh đẹp, nhu mì hơn. Mụ lại có đến ba con trai, một con gái. Con trai mụ rất thông minh, mẫn tiệp. Mụ định lật Quách-hậu. Khi Quách-hậu bị lật, tất Thái-tử Cương cũng mất vị. Quách-hậu bị lật, mụ sẽ được lên làm Hoàng-hậu. Con mụ đương nhiên thành Thái-tử.

Không biết mụ đối với Lĩnh-Nam như thế nào?

Chu Tường-Qui đáp:

– Âm thị với cháu rất thân. Hồi Hoàng-thượng đánh Tân-dã gặp Âm thị. Cảnh-Thủy nguyên niên (23 sau Tây lịch), Hoàng-thượng nạp làm Quí-phi, bấy giờ Âm-thị đã 19 tuổi. Vì anh em đều thuộc đại công thần, tính tình bà nhu thuận, nên triều thần rất nể. Năm Kiến-Vũ nguyên niên (25 sau Tây lịch) sinh Hoàng-tử Trang. Hoàng-tử Trang với Thái-tử Cương cùng tuổi. Cương sinh tháng hai lớn hơn Trang chín tháng. Năm sau bà sinh công chúa Đoan-Nhu. Từ hôm xảy ra cuộc đụng độ giữa Quách-hậu với cháu, Âm Quí-phi kết thân với cháu. Bà gửi Hoàng-tử Trang với Công-chúa Đoan-Nhu nhờ cháu dạy võ công. Trên luật lệ, chúng coi cháu như mẹ. Trên tình nghĩa chúng là đệ tử của cháu.

Đinh Xuân-Hoa cười:

– Giữa hai đứa trẻ con Âm thị với cháu có tình sư mẫu, đệ tử. Chắc ý cháu cũng muốn giúp đệ tử mình tranh đoạt ngôi Thái-tử.

Chu Tái-Kênh quyết định:

– Gặp dịp thuận tiện, chúng ta giúp Âm thị. Nếu Âm thị được làm Hoàng-hậu, Thái-tử Trang trở thành Hoàng-đế, sau này có lợi cho Lĩnh-Nam. Song phải thực khéo léo, tránh biến đám bà con nhà Quách-hậu thành kẻ thù. Chúng ta phải tìm một mưu kế gì tuyệt hảo, hại Quách-hậu, cho mụ mất ngôi Hoàng-hậu, chứ đừng làm mụ chết.

Cu Bò xen vào:

– A, cháu hiểu rồi! Ý bà muốn rằng: Mình hại Quách-hậu mất ngôi Hoàng-hậu, là làm giảm vây cánh Mã thái-hậu. Còn không làm Quách-hậu chết, cần Quách-hậu cho Âm Quí-phi có kẻ thù. Nếu Quách-hậu chết, Âm Quí-phi sẽ quay ra đối phó với Chu sư-tỷ.

Ngược lại Quách-hậu còn sống, chỉ mất ngôi Hoàng-hậu, Âm Quí-phi lúc nào cũng phải lụy Chu sư-tỷ, hầu có vây cánh.

Đinh Xuân-Hoa nhìn Cu Bò mỉm cười, vì với tuổi của nó, đã kiến giải sự việc minh mẫn như vậy, thực hiếm có.

Tường-Qui gọi một cung nga thân tín đến, truyền hướng dẫn hai bà Chu, Đinh với Cu Bò lễ nghĩa triều Hán.

Tính Cu Bò cũng như các đệ tử Tây-vu khác, hiếu động, chạy nhảy suốt ngày. Bây giờ bị bó cẳng trong cung cấm, nó khổ sở vô cùng. Chỉ một điều duy nhất, khiến nó bằng lòng, là tha hồ ăn uống. Trong Tây-cung, có hẳn một đám ngự trù, biết nấu nướng đủ mọi thức ngon vật lạ trong thiên hạ. Nó được Tường-Qui cưng chiều, muốn ăn cứ vào bếp lục, không úy kị gì hết. Khi mặt trời lặn, thì Đào vương-phi luyện võ cho nó. Chu Tái-Kênh luyện võ cho Tường-Qui, Chiêu Trung, Đỗ Lý.

Năm trước, khi rời Lạc-dương, Sún Rỗã để lại cho Chu Tường-Qui một cặp Thần-ưng. Bây giờ Cu Bò mang theo hai cặp nữa. Thành ra Tây-cung có tới ba cặp. Hàng ngày Đào vương-phi thu nhặt tin tức, sai Cu Bò nhờ Thần-ưng mang thẳng về hồ Động-đình. Tại đây Tây-vu tiên tử trình Phật-Nguyệt đọc qua, rồi dùng Thần-ưng chuyển từ hồ Động-đình về Phiên-ngung. Tại Phiên-ngung Đào Kỳ đọc, xong nhờ Sún Lé, sai Thần-ưng chuyển về Giao-chỉ hầu Vũ Trinh-Thục khai thác.

Một hôm Thái-giám tâu với Chu Tường-Qui biết Quang-Vũ đi Kinh-châu đã về tới Lạc-dương. Quang-Vũ báo cho nàng biết trước, đêm nay y sẽ tới ngự ở Tây-cung. Chu Tường-Qui truyền ngự trù chuẩn bị yến tiệc. Gọi nhạc công, cung nữ sẵn sàng tấu nhạc.

Trời chập choạng tối, Quang-Vũ đến Tây-cung. Chu Tường-Qui

xuống lầu rước y lên. Sau khi tung hô vạn tuế. Nàng hỏi:
– Hoàng-thượng vi hành Kinh-châu, không biết tình hình ra sao?
Quang-Vũ lắc đầu:
– Trước đây trẫm rút Đặng Vũ về, sai Mã Viện trấn thủ Nam-dương. Ý trẫm muốn mượn tay Thục, Lĩnh-Nam trừ bớt vây cánh họ Mã. Không ngờ trời chiều chúng. Thục xảy ra biến cố. Ông ngoại khanh giúp Công-tôn Thi giết Công-tôn Thuật, phá nát giang sơn Thục. Mã Viện nhân đó chiếm được Kinh-châu. Y thừa thắng cùng Lưu Long đánh Lĩnh-Nam. Không ngờ bị Phật-Nguyệt đánh một trận, tổn thất trên ba mươi vạn nhân mã. Trẫm vi hành qua Kinh-châu, Mã Viện tâu rằng Công-chúa Vĩnh-Hòa phản trẫm, lấy chồng phản tặc Đào Quí-Minh. Song y không có chứng cớ.
Quang-Vũ bật cười:
– Giữa lúc đó trẫm nhận được biểu của Binh-bộ thượng-thư Mã Vũ tâu rằng hiện có khoảng ba vạn binh sĩ Hán bị thương. Lĩnh-Nam định đem giết hết. Công-chúa Vĩnh-Hòa lợi dụng quen thân với Lĩnh-Nam. Nàng vào nhà tù thăm thương binh. Thương binh viết thư, nhờ nàng gửi về báo cho gia đình biết rằng họ còn sống. Nàng thuyết phục Trưng Trắc tha cho ba vạn tù nhân. Trẫm được tin mừng quá. Sai sứ, cùng chiến thuyền đón về. Công-chúa Vĩnh-Hòa nhân đó, xin yết kiến trẫm, báo cho trẫm biết một tin mừng.
Chu Tường-Qui đã biết tin mừng đó liên quan tới Ngọc-tỷ. Nàng vờ không biết, nói thêm ít lời có lợi cho Công-chúa Vĩnh-Hòa:
– Muôn đời, người ta ở đâu cũng nghĩ đến huyết tộc. Mã thái-hậu chỉ biết Mã Viện. Còn Công-chúa Vĩnh-Hòa chỉ biết có Bệ hạ, chỉ biết có triều Hán. Dù Công-chúa lấy chồng Lĩnh-Nam đi chăng nữa, mà chỉ nói một lời, cứu hơn ba vạn người Hán. Đủ tỏ nàng nhất tâm, nhất dạ

với xã tắc. Hèn chi Mã Viện không ghét nàng.
Tiếng Chu Tường-Qui ngọt như cam-thảo. Lần đầu tiên Đào Kỳ nghe tiếng nàng nói, đã ngây ngất, si mê, cho đến nay Vương cũng chưa quên, huống hồ Quang-Vũ được nàng liếc mắt tống tình, lại đem lý lẽ xác thực ra tâu. Y gật đầu liên tiếp, công nhận:
– Quí-phi nói đúng. Từ khi Vương Mãng cướp ngôi, Ngọc-tỷ truyền quốc bị thất lạc. Bây giờ Công-chúa thấy Ngọc-tỷ ở trong tay Trưng Trắc. Công-chúa thuyết Trưng Trắc rằng Ngọc-tỷ đó của Trung-nguyên. Lĩnh-Nam giữ làm gì? Giữa Lĩnh-Nam với Thục có tình kết nghĩa. Vậy sao không đem Ngọc-tỷ đổi lấy đám phản tặc Thục? Bọn Trưng Trắc tự cao mình người nghĩa hiệp. Chúng nghe lời Công-chúa. Công-chúa xin đứng trung gian lo việc này.
Tường-Qui gật đầu:
– Trung-nguyên lấy Ngọc-tỷ truyền quốc làm bảo vật tượng trưng uy quyền Thiên-tử. Nếu Bệ hạ lấy lại được Ngọc-tỷ thực đại phúc vậy. Không biết Bệ hạ định thưởng gì cho Công-chúa Vĩnh-Hòa?
Quang-Vũ cười:
– Công-chúa vốn đức độ. Người chẳng thích một thứ gì cả. Mấy hôm trước đây, trẫm truyền đem bảy mươi hai tên phản tặc Thục cùng vợ con chúng đến Kinh-châu, giao cho Công-chúa. Công-chúa sẽ đem Ngọc-tỷ về cho trẫm. Hừ! Công-chúa thực được việc. Từ khi nhà Đại-Hán lập ra đến giờ, mới có một vị Công-chúa gánh vác việc xã tắc như thế.
Chu Tường-Qui lo lắng:
– Không biết có ai hộ tống Ngọc-tỷ với Công-chúa không? Sợ bọn Mã Viện đón đường cướp thì sao?
Quang-Vũ cười:

– Trẫm đã liệu điều đó. Trẫm cử ông ngoại khanh thân hộ tống. Bên Lĩnh-Nam cũng cử Trần Năng đi theo. Với bản lĩnh hai người ấy, e trên thế gian này, không ai cướp nổi. Có lẽ nội đêm nay Ngọc-tỷ về đến đây.

Chu Tường-Qui hỏi:

– Thiếp nghe nói. Dường như trong hộp đựng Ngọc-tỷ còn cất dấu một bản đồ kho tàng lớn lắm thì phải.

Quang-Vũ gật đầu:

– Đúng thế. Để Ngọc-tỷ về đây, chúng ta sẽ lấy ra xem có đúng thế không?

Quang-Vũ truyền bày yến. Y cùng Tường-Qui vừa ăn yến, vừa nghe hát. Ăn vừa xong, Thái-giám tâu:

– Muôn tâu Bệ hạ. Có Tể-tướng xin yết kiến Bệ hạ khẩn cấp.

Quang-Vũ gật đầu:

– Mời Tể-tướng vào.

Lát sau, Giao-đông hầu Giả Phục bước vào tung hô vạn tuế. Giả Phục tâu:

– Thứ sử Giao-châu Lê Đạo-Sinh hộ tống Ngọc-tỷ đã về tới. Thần cho thiết triều, bá quan văn võ được chiêm ngưỡng Ngọc-tỷ.

Quang-Vũ gật đầu đồng ý. Các quan thứ tự lên lầu. Lầu của Tây-cung lớn không thua điện Gia-đức. Các quan chia nhau đứng làm hai hàng văn, võ.

Một lát, Thái-giám xướng:

– Thử sử Giao-châu Lê Đạo-Sinh, và Y tiên Công-chúa Trần Năng, hộ tống Ngọc-tỷ truyền quốc đã về tới, đang đứng ngoài chờ chỉ dụ.

Nguyên hồi Trần Năng cùng Khất đại phu đến Lạc-dương trị Huyền-âm độc chưởng cho Quang-Vũ, Mã Vũ, Chu Hựu... Bà dùng Lĩnh-

nam chỉ điều trị. Mỗi chiêu phóng ra, thân pháp đẹp vô cùng. Quang-Vũ buột miệng khen Đúng là tay tiên. Không ngờ đất Lĩnh-Nam có một Y tiên, võ công cao như thế. Từ ngày ấy, triều Hán gọi bà là Y tiên.

Quang-Vũ truyền cho lên.

Lê Đạo-Sinh đi trước. Phía sau Trần Năng. Bà ôm một cái hộp bọc ngoài bằng chiếc khăn gấm. Lê Đạo-Sinh, Trần Năng cùng quì xuống. Lê Đạo-Sinh hô :

– Thần Lê Đạo-Sinh, và Trần Năng bảo giá Ngọc-tỷ về dâng Thánh hoàng.

Quang-Vũ cầm lấy hộp Ngọc-tỷ, phán:

– Cho các khanh bình thân.

Y cầm hộp mở ra: Ngọc-tỷ bằng ngọc xanh biếc. Một góc bị bể, đã được nạm vàng lại. Thái-giám dâng hộp đựng son. Quang-Vũ ấn Ngọc-tỷ vào hộp son, in thử xuống tập giấy. Trên tập giấy hiện ra chữ:

Thụ Mệnh Vu Thiên,

Thọ Ký Vĩnh Xương.

Quang-Vũ truyền cho quần thần đều được xem qua. Y nói với Trần Năng:

– Y tiên Công-chúa. Trước đây Công-chúa xuất mã giúp trẫm, trước chiếm Xuyên-khẩu, sau đánh Bạch-đếá. Y tiên là một trong các tướng đánh tới Bạch-đếâ. Lại nữa trong trận đồi Nghi-dương. Y tiên ra tay đánh bại bọn Văn Thanh-Hoa, Tiêu Hồng-Hoa, giết chết bọn phản tặc Mao Đông-Các, Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ... ngoài ra còn đến Lạc-dương trị bệnh cho trẫm và đại thần. Trẫm không bao giờ quên ơn. Nay Y tiên lại thân hộ tống Ngọc-tỷ đến đây, công ấy không nhỏ.

Trần Năng cũng như Hồ Đề, tính tình vui nhộn, ngay thẳng như nam nhi. Trên đời bà chỉ nể có ba người: Trưng Trắc, Trưng Nhị và sư phụ. Đối với sư phụ. Bà ỷ mình nhỏ tuổi, như cháu nội, cháu ngoại của ngài, nên trêu cả sư phụ. Đối với Quang-Vũ, bà phục y ở điểm: Có chí lớn, có hùng tài như Trưng Trắc. Song bà không sợ hãi y. Bà đáp:

– Đa tạ Bệ hạ quá khen tặng. Song phàm làm người hiệp nghĩa, ân oán phải phân minh. Đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, thần cũng như anh hùng Lĩnh-Nam, chỉ vì muốn lập công, xin phục hồi Lĩnh-Nam. Còn trận đánh Nghi-dương, thần xuất thân thầy thuốc, muốn trừ bọn Mao Đông-Các như trừ mấy con trùng hại người, chứ không phải vì Bệ hạ. Duy có việc đến Lạc-dương trị Huyền-âm độc hưởng cho Bệ hạ với các đại thần thì đúng. Song y đạo Lĩnh-Nam dạy rằng: Dù kẻ thù, dù người nghèo khó bị bệnh hoạn, cũng phải cứu chữa. Còn hôm nay, thần hộ giá Ngọc-tỷ, do chỉ dụ của Hoàng-đế Lĩnh-Nam.

Quang-Vũ than:

– Lĩnh-Nam thực là đất linh, nảy sinh không biết bao nhiêu anh hùng. Khắp triều Hán, trẫm không có lấy một anh hùng hào sảng, lỗi lạc như Y tiên. Y tiên sang đây, để trẫm nhờ Tây-cung Quí-phi thù tiếp dùm.

Quang-Vũ sai cung nga dẫn Trần Năng vào Tây-cung cùng Chu Tường-Qui đàm đạo. Y đâu ngờ, phía trong, Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi, Tường-Qui đang lắng nghe mọi diễn biến triều Hán.

Quang-Vũ nói với Lê Đạo-Sinh:

– Thứ sử Giao-châu thực tài giỏi. Có công lớn. Trước đã giúp trẫm đánh Thục. Nay lại bảo giá Ngọc-tỷ về đây. Trẫm phong cho khanh tước Lĩnh-nam công, ăn lộc sáu quận vùng Lĩnh-Nam. Từ nay mỗi

năm khanh chỉ phải về triều chầu một lần mà thôi.
Lê Đạo-Sinh quì xuống tạ ơn.
Quang-Vũ phán:
– Lê quốc-công hãy gấp đi Ích-châu, gặp Ngô Hán. Y sẽ giúp Quốc-công quân mã, đánh Lĩnh-Nam, dành lại đất của bọn phỉ đồ Trưng Trắc. Thôi Quốc-công lui.
Trong màn, Trần Năng nhìn Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, Chu Tường-Qui. Bà thở dài:
– Trưng hoàng-đế đã chỉ dụ: Người Hán ảnh hưởng bởi sách vở từ thời Xuân Thu, Chiến Quốc, tự cho mình ở trung tâm thiên hạ. Dân tứ phương phải qui phục. Họ không muốn bất cứ dân tộc nào đứng ngoài uy quyền họ. Muốn họ nể phục, chỉ có cách tạo cho mình sức mạnh, khiến cho chồn tay mà thôi. Cứ xét như Quang-Vũ, dù y có chết đi, sẽ có muôn ngàn Quang-Vũ khác. Y hứa với chúng ta tại điện Vị-ương rồi nuốt lời. Trên đồi Nghi-dương. Y ban đại cáo thiên hạ. Sau đó lại dùng Lê Đạo-Sinh cùng Tô Định chống Lĩnh-Nam. Tô, Lê bại. Mới đây sau trận hồ Động-đình, Hán mất ba mươi vạn quân, mà y cũng không sờn. Bây giờ Lĩnh-Nam trao Ngọc-tỷ cho y, lại thả tù binh, thế mà y vẫn chỉ dụ Lê Đạo-Sinh vào Thục với Ngô Hán, để đánh về Lĩnh-Nam. Vì vậy, chúng ta có khuất phục, kết bạn với tất cả triều thần nhà Hán cũng vô ích. Sư nương, cùng Chu Tường-Qui chẳng cần kết thân với quần thần Hán chi cho mệt. Chúng ta thu lượm tin tức cũng đủ rồi.
Nhắc lại những hồi trước để độc giả khỏi moi trí nhớ :
Trước đây ngày đêm Lê Đạo-Sinh mơ màng chức Thái thú Giao-chỉ. Ước mơ cao sang, quyền quí, đã làm y mờ mắt. Y bỏ địa vị đạo đức, bỏ danh hiệu Lục-trúc tiên sinh võ lâm Lĩnh-Nam tặng cho y. Y lao

đầu vào khống chế các phái võ. Đến độ bắt giam cả hai người sư điệt, lúc nào cũng kính cẩn, cúi đầu tuân phục y là Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế. Y dùng tiền bạc mua chuộc, đe dọa bọn Lê Nghĩa-Nam, Hoàng Đức-Tiết, Mai Huyền-Sương, hầu khống chế phái Long-biên. Được Trần Tự-Sơn ủy nhiệm tổ chức đại hội hồ Tây, mục đích tuyển cao nhân sang Trung-nguyên cầu phong, xin hủy bỏ Ngũ pháp. Y định biến đại hội thành dịp giết anh hùng Lĩnh-Nam. Mưu kế của y bị Đào Kỳ, Trần Tự-Sơn phá vỡ. Y bỏ sang Trung-nguyên, nhập Thục định phế trưởng, lập thứ, kiếm chức Thái thú, cũng thất bại. Y đến Lạc-dương theo Mã thái-hậu, được phong chức tước giả. Khi biết rõ như vậy, y phản Mã thái-hậu, theo Hàn Tú-Anh. Y được Quang-Vũ phong chức Thứ sử Giao-châu. Trong khi khắp vùng Lĩnh-Nam không còn trong tay người Hán. Y cùng đệ tử trở về giúp Tô Định chống Lĩnh-Nam bị thất bại. Y suýt mất mạng. Giữa lúc đó Tăng-Giả Nan-Đà xuất hiện. Y vờ sám hối theo ngài. Được ngài truyền Thiền công. Y bỏ ngài, trở về Hán. Quang-Vũ sai y nhập Thục, xúi Công-tôn Thi giết cha, giết sư thúc, làm Thục tan nát. Thục, Kinh-châu thuộc về Hán. Quang-Vũ không phong cho y trấn thủ Ích-châu hay Kinh-châu, mà lại phong cho y làm Lĩnh-nam công, như ông vua Lĩnh-Nam, với chỉ dụ y tìm Ngô Hán. Ngô sẽ cho mượn quân về đánh Lĩnh-Nam. Quang-Vũ quả thực có bản lĩnh. Y chỉ mất một tờ giấy, mà gây cho Lĩnh-Nam rối loạn. Lê Đạo-Sinh không biết lẽ đó. Y nghĩ: Trước đây Nghiêm-Sơn võ công kém y. Thân cô, thế cô, thế mà một người, một ngựa, kinh lược được Lĩnh-Nam. Huống hồ y có võ công vô địch thiên hạ, bên cạnh thêm năm đệ tử bản lĩnh nghiêng trời... y cho rằng đoạt lại Lĩnh-Nam không khó. Song y quên một điều, Nghiêm-Sơn được Lĩnh-Nam, vì các Thái-thú đều là người

Hán, lúc nào cũng sẵn sàng qui phục Quang-Vũ. Còn đây Lĩnh-Nam đang độc lập. Từ Lạc công tới dân chúng, một lòng chống Hán.
Sau bức màn, ở trong trướng, Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi Chu Tường-Qui nhìn nhau ngán ngẩm. Chu Tường-Qui nước mắt đầm đìa. Nàng nghĩ lại mà thương cho mẹ. Thủa bé, nàng kính trọng ông ngoại biết bao nhiêu. Bây giờ, ông ngoại nàng như thế... hỏi nàng không đau đớn sao được.
Đào vương-phi hiểu được tâm trạng của Chu Tường-Qui. Bà an ủi:
– Lục-trúc tiên sinh suốt đời theo đuổi công danh. Thành ra, những ai làm ngược với tiên sinh. Tiên sinh đều coi họ như kẻ thù, như đạo tặc. Chúng ta chịu vậy. Chúng ta có khuyên tiên sinh, cũng bị tiên sinh coi là kẻ thù.
Bên ngoài Tể-tướng Giả Phục cầm Ngọc-tỷ trao cho các đại thần coi. Thình lình binh một tiếng. Hai người từ cửa sổ nhảy vào. Một người mặc quần áo xám phóng chưởng tấn công Quang-Vũ. Mã Vũ quát lên một tiếng đỡ chưởng, cứu chúa. Trong khi đó một người mặc áo xanh, chĩa hai ngón tay vào mặt Tể-tướng Giả Phục. Giả Phục không viết võ. Ông lui lại. Người đó cướp chiếc hộp đựng Ngọc-tỷ cho vào túi. Y vung tay đỡ chưởng của Chu Hựu đánh vào lưng. Bùng một tiếng. Chu Hựu lui lại ba bước.
Quần thần náo loạn lên. Các văn quan vội lui vào một góc.
Theo luật lệ nhà Hán, Hoàng-hậu, Quí-phi không được để quần thần thấy mặt, ngoại trừ trường hợp đặc biệt, gọi là Thất miễn tức bảy điều miễn:1. Khi thấy Hoàng-đế thiết triều. 2. Khi đau yếu, phải triệu Thái y vào chữa. 3.Khi phải xuất bôn. 4. Khi phải chống giặc. 5. Khi ở trong căn nhà bị cháy. 6. Khi thuyền bị chìm. 7. Khi phải lễ ở Thái-miếu. Bây giờ giữa lúc quần thần chầu Hoàng-đế. Võ quan chỉ có hai

người, gặp thích khách vào tập kích. Chu Tường-Qui lạng người ra đứng trước Quang-Vũ, vận khí vào đơn điền, sẵn sàng ra tay đối phó với thích khách.

Nội giám thống lĩnh cấm quân An Đức-Huy dẫn Thị vệ bao vây Tây-cung như thành đồng vách sắt. Đám Thị vệ riêng của Chu Tường-Qui bao vây phía ngoài hành lang.

Đào vương-phi đứng trong rèm nhìn ra. Bà thấy lưng Mã Vũ quen quen, song nhất thời không tìm ra đã gặp y ở đâu.

Cách đây mấy năm, hồi Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách đi Trung-nguyên. Hai người đã gặp Mã Vũ trong trận đánh đồi Nghi-dương. Với con mắt tinh đời, kinh nghiệm của hai người. Đào Thế-Kiệt tìm thấy ở Mã Vũ như ẩn hiện một điều gì bí mật vô cùng. Ông cùng Đặng Thi-Sách chỉ nhìn con mắt, cũng đoán được Mã Vũ có cảm tình với Lĩnh-Nam. Đào Thế-Kiệt được Trưng Nhị thuật cho biết võ công Mã Vũ rất kỳ lạ. Thông minh như Phương-Dung, Trưng Nhị mà không tìm ra được nguồn gốc. Tuy cùng chiến đấu ở đạo Kinh-châu với nhau, mà không bao giờ Mã Vũ hiển lộ võ công trước hai người, nên hai người không biết võ công y cao đến đâu.

Phương-Dung nhận thấy, hồi Đào Kỳ, Khất đại phu, Đô Dương với nàng đại náo điện Vị-ương, Trường-an, Mã Vũ chỉ đánh cầm chừng, bằng chiêu thức rời rạc, không chuyên dùng một thứ võ công nào khác. Đào Thế-Kiệt đã kết luận: Thân thế Mã Vũ có điều gì rất bí mật, cho nên y tránh không xử dụng võ công trước mặt anh hùng Lĩnh-Nam. Y là người có cảm tình với Lĩnh-Nam giống như Hoài-nam vương.

Đào vương-phi dặn Trần Năng:

– Mã Vũ muốn che dấu võ công trước anh hùng Lĩnh-Nam chỉ có hai

điều xảy ra: Một là y muốn giữ kín môn hộ, để sau này hại Lĩnh-Nam. Điều này không phải. Vì Mã Vũ cảm tình với Lĩnh-Nam. Hai là Mã dấu môn hộ, vì võ công của Mã, có liên quan đến Lĩnh-Nam. Điều này có thể xảy ra. Vậy ta nhất định không xuất hiện, để biết võ công của Mã.

Từ lúc Chu Tái-Kênh thấy Mã Vũ, trong người bà nảy sinh ra một tình cảm khó hiểu: Thương cảm cũng không phải. Buồn rầu cũng không phải. Bà thấy ở Mã có cái gì rất quen thuộc, rất thân ái với bà. Mà bà tìm không ra.

Đào vương-phi kể hết những gì liên quan đến Mã Vũ cho Chu Tái-Kênh nghe. Ngược lại Chu Tái-Kênh cũng diễn tả tình cảm trong bà cho Đào vương-phi nghe.

Thích khách mặc áo xanh, quát lên một tiếng, đánh ra ba chưởng rất thô kệch. Các võ quan có mặt đều la hoảng lên. Vì đó là Chu-sa chưởng. Chu Hựu nghiến răng đỡ. Binh một tiếng, y lui lại hai bước. Thích khách áo xanh hú lên, cùng thích khách áo xám vọt khỏi lầu, đáp xuống dưới.

Quang-Vũ hô lớn:

– Phải bắt lấy chúng.

Thị vệ vây hai người kín như thành đồng vách sắt. Mỗi lần hai người vung chưởng lên có hai, ba tên thị vệ bị đánh ngã. An Đức-Huy đứng trên hòn giả sơn, cầm kiếm chỉ huy thị vệ bao vây thích khách. Hai thích khách vẫn bình tĩnh, tả xung hữu đột.

Đèn đuốc thắp lên sáng rực như ban ngày. Quang-Vũ cùng Tây-cung Quí-phi Chu Tường-Qui đã xuống dưới lầu. Đào vương-phi, Chu Tái-Kênh trong bộ quần áo cung nữ, theo sát phía sau Chu Tường-Qui. Cạnh đó, Cu Bò Lương Tùng đứng bên Trần Năng lược trận.

Bỗng từ xa, hai con ngựa phi tới. Một đôi thiếu niên nam nữ, tuổi khoảng mười lăm, mười sáu nhảy xuống ngựa. Lưng hai người đều đeo bảo kiếm. Cả hai người đến trước Quang-Vũ, Chu Tường-Qui hành lễ. Nam nói:

– Chúng con nghe thích khách phạm giá phụ hoàng với sư mẫu. Chúng con tới hộ giá.

Cu Bò đứng cạnh nghe vậy, nó biết đây là Hoàng-tử Trang với Công-chúa Đoan-Nhu. Hai người đứng cạnh Quang-Vũ, Tường-Qui, tay cầm chắc dốc kiếm, tỏ ra cương quyết bảo vệ. Cu Bò nghĩ thầm:

– Thực là hai người con có hiếu. Hai đứa này tuy con vua mặc lòng. Song ta là sư đệ của chị Hoàng-đế Lĩnh-Nam. Ta có thể chơi ngang vai với bọn chúng. Dẫu gì chúng cũng là đệ tử của Chị Chu Tường-Qui. Đúng ra, ta là vai sư thúc của chúng.

Công-chúa Đoan-Nhu thấy cạnh mình còn một thiếu niên khỏe mạnh, mắt tinh anh, lưng đeo bảo kiếm. Tuy nàng không biết là ai, nhưng cũng thấy vui vui, vì có người ngang tuổi mình.

Quang-Vũ vẫy tay gọi Mã Vũ, Chu Hựu:

– Các người hãy mau ra sức bắt thích khách cho ta.

Mã Vũ nhảy vào tấn công thích khách áo xám. Chu Hựu tấn công thích khách áo xanh. Hai bên thi diễn cuộc đấu được hơn năm mươi hiệp, thích khách áo xanh lại phát Chu sa chưởng. Mỗi chưởng của y phát ra, đều có hơi nóng, khiến Chu Hựu cứ phải lùi dần.

Đào vương-phi nói nhỏ với Chu Tái-Kênh:

– Bản lĩnh tên thích khách áo xanh này có lẽ cao hơn Lê Đạo-Sinh một bậc. Chưởng lực y ngang với Chu Long, tên đứng đầu Liêu-đông tứ ma chứ không ít. Chu Hựu thua đến nơi rồi.

Quả nhiên, Chu Hựu đỡ được đến chưởng thứ mười, y thở hồng

hộc. An Đức-Huy đứng ngoài nhảy vào, giúp Chu Hựu. Thích khách áo xanh tỏ ra coi thường mọi sự. Y phải đấu với hai đại cao thủ, mà vẫn bình tĩnh.

Thình lình thích khách áo xanh đổi hẳn cách đánh. Chưởng của y một bên phát ra hơi nóng, một bên phát ra hơi lạnh. Chỉ ba chưởng, đánh An Đức-Huy bay ra xa, y dồn hai chưởng, đánh Chu Hựu. Bình một một tiếng. Chu Hựu bay vọt về sau. Chu oẹ một tiếng, miệng phun máu tươi.

Thích khách áo xanh vọt người về phía Quang-Vũ. Y tấn công một chưởng mạnh đến long trời lở đất. Quang-Vũ cùng quần thần thét lên kinh hoàng. Chu Tường-Qui đứng cạnh, nàng hít hơi, phát chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng đỡ. Một tay nàng cắp Quang-Vũ vào nách, nhảy lùi lại, để hóa giải kình lực của thích khách.

Thích khách áo xanh, đánh một chưởng, tưởng kết liễu tính mệnh Quang-Vũ. Y tuyệt không ngờ một thiếu phụ, trong quần áo phi tần, lại đỡ được chưởng của y. Y nhìn lại, bật lên tiếng kêu, vì Tường-Qui đẹp như một thiên tiên.

Trong khi đó, cuộc giao chiến giữa Mã Vũ với thích khách áo xám đã biến đổi. Mã Vũ bị thích khách dồn đến chân hòn giả sơn. Thình lình y phát một chiêu chưởng mạnh đến long trời lở đất, định kết liễu tính mệnh Mã Vũ. Ai cũng tưởng Mã sẽ bỏ mạng. Không ngờ Mã quát lên, phát một chưởng hùng mạnh vô cùng, đỡ vào giữa chưởng của thích khách áo xám. Binh một tiếng. Thích khách áo xám bật lùi lại đến bốn bước. Người lảo đảo.

Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi, thích khách cùng bật lên tiếng kêu:

– Úi cha!

Tiếng úi cha của thích khách, vì chưởng Mã Vũ khắc chế với chưởng của y. Tiếng úi cha của Chu Tái-Kênh với Đào vương-phi vì, Mã Vũ xử dụng chưởng pháp Cửu-chân, đó là chiêu Loa thành nguyệt chiếu.

Đào vương-phi, Chu Tái-Kênh, mặt nhìn mặt ngẩn ngơ. Chu Tái-Kênh đã đoán ra nguồn gốc Mã Vũ. Còn Đào vương-phi nhận cũng ra Mã Vũ.

Thích khách áo xám cười nhạt:

– Không ngờ Bô lỗ đại tướng quân Mã Vũ lại là người Lĩnh-Nam. Người chẳng xử dụng võ công của phải Cửu-chân đó ư?

Mã Vũ cười nhạt:

– Ta tuân chỉ đi sứ Lĩnh-Nam. Do vậy ta học được một số tinh hoa võ học Cửu-chân, cũng chẳng có gì lạ.

Lời nói chỉ qua mặt được Quang-Vũ. Chứ còn đối với Đào vương-phi, bà biết: Chưởng của Mã Vũ tinh diệu, đến Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại với bà cũng còn thua xa, đâu phải của người mới học?

Hình ảnh cũ hiện về với Đào vương-phi:

Ngày nọ Mã Vũ đột nhập bản doanh của Công-chúa Bát-Nạn Vũ-trinh-Thục, báo cho bà biết nhiều tin tức của Hán. Sau Mã Vũ, lại xuất hiện ở cổng Bắc thành Luy-lâu, giết bọn tướng Hán, đánh lui Lê Đạo-Sinh, giữa lúc bọn chúng vừa ám sát Đặng Thi-Sách. Cũng chính Mã Vũ xuất hiện tại thành Phiên-ngung hiến kế cho Trưng-đế, cùng đấu võ ngang tay với Đào Kỳ. Rồi trong trận hồ Động-đình, Mã Vũ xuất hiện bắt sống Chu Long. Hôm ấy ông cho Phật-Nguyệt nhìn mặt ông. Phật-Nguyệt kinh ngạc đến ngẩn người ra. Song bà giữ đúng lời hứa, không nói với ai, ngay cả Đào vương-phi.

Hôm nay Mã Vũ ra chiêu Loa thành nguyệt chiếu. Mối thắc mắc của

Đào vương-phi đã được giải. Bà gật đầu:

– Thì ra trong phái Cửu-chân có một cao nhân, ẩn thân làm quan với người Hán, mưu phục hồi Lĩnh-Nam như Trần Tự-Sơn, dưới tên Mã Vũ. Song ông kín đáo hơn Trần Tự-Sơn, cho đến hôm nay, không ai biết rõ thân thế ông. Song ông là ai?

Còn Chu Tái-Kênh, nhìn Mã Vũ, nước mắt bà chảy ròng ròng. Quá khứ bốn mươi năm cũ trở về : Bà cùng người anh ruột tên Chu Kim-Hựu, phất cờ khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa bị Thái thú Tích Quang dẹp tan. Trong trận đánh cuối cùng, bà mải ôm cháu là Chu Bá, bảo vệ chị dâu chạy. Bà bị thương, mê man không biết gì. Sau khi được Khất đại phu cứu thoát, chữa tỉnh. Bà dò hỏi tin tức, biết anh mình bị giết, đầu đem về Luy-lâu bêu làm hiệu lệnh. Còn việc Chu Bá không chết, được người nhũ mẫu ôm đến Thái-hà trang ẩn thân nuôi dưỡng, được Lê Đạo-Sinh dạy cho bản lĩnh vô địch. Bà cũng không biết gì. Sau khi tìm được Chu Bá, trong lần đến Mê-linh, bà mừng vô kể. Bà cứ tưởng anh mình chết rồi. Có ngờ đâu, ông thoát khỏi vòng vây. Sợ bị truy lùng. Ông bỏ sang Trung-nguyên, đầu quân với Nghiêm Sơn. Dần dần trở thành Bô lỗ đại tướng, tước phong Dương-hư hầu.

Khi thấy Lĩnh-Nam phục hồi, ông xin Quang-Vũ cho đi sứ, sang Giao-chỉ. Giữa lúc ấy Lê Đạo-Sinh, Tô Định bày kế giết Thi-Sách. Ông xuất hiện, đánh bại Lê. Trong chiến cuộc Kinh-châu, hồ Động-đình, ông xin Quang-Vũ cho ông bí mật thanh sát mặt trận. Vì vậy ông mới có dịp xuất hiện, nói rõ chủ tâm Quang-Vũ với Trưng-đế. Nhân tiện, ông muốn thử võ công của hậu bối Đào Kỳ... Sau ông xuất hiện ở hồ Động-đình, bắt Chu Long.

Chu Tái-Kênh nói nhỏ vào tai Đào vương-phi:

– Có một điều, ta dấu em từ lâu. Anh ta tên thực là Chu Kim-Hựu, cùng với Trần Kim-Hồ là hai đại cao thủ phải Cửu-chân. Khi hai người khởi nghĩa bị thất bại, Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại với em hãy còn nhỏ. Trong môn phái cũng cấm không được nhắc đến truyện này, vì bấy giờ Nhâm Diên truy lùng hai ông rất gắt.

Đào vương-phi gật đầu:

– Sư tỷ nói, em mới dám thố lộ. Hồi chồng em còn sống, đã có lần đề cập đến hai đại sư huynh. Hai người bỏ Cửu-chân ra Giao-chỉ khởi nghĩa, bị thất bại, tuẫn quốc. Vì vậy cho nên hôm trước đây, người xuất hiện đấu với Lê Đạo-Sinh em đã nghi... Không ngờ người vẫn còn sống trên thế gian này. Có điều em không hiểu, sao Chu đại sư huynh thuộc phái Cửu-chân, mà sư-tỷ lại thuộc phái Long-biên?

Chu Tái-Kênh nói:

– Có gì không hiểu. Song thân chúng ta bị người Hán giết chết. Ta được sư phụ nhận làm đệ tử. Ta là sư muội của Nguyễn Phan. Còn anh ta trốn vào Cửu-chân được thu nhận vào phái này.

Giữa lúc đó, thích khách áo xanh, đã đấu với Chu Tường-Qui đến chiêu thứ tư. Nàng không đỡ nổi chưởng của y nữa.

Hoàng-tử Trang, Công-chúa Đoan-Nhu thấy phụ hoàng và sư mẫu bị uy hiếp. Hai người rút kiếm nhảy vào đâm thích khách. Thích khách quơ tay, bắt kiếm hai người, thuận thể búng một cái. Hai thanh kiếm gãy đôi. Y phóng một chưởng vào Công-chúa Đoan-Nhu. Mọi người kêu thét lên. Nếu chưởng đó đánh xuống, ắt Công-chúa nát thây chết tại chỗ.

Cu Bò kinh hoàng. Nó quát lên một tiếng tay ôm lấy Công-chúa Đoan-Nhu, lăn tròn hai vòng. Chưởng của thích khách đánh hụt, trúng xuống đất sâu năm tấc. Y quát lên một tiếng, phóng chưởng

thứ nhì nhanh như chớp, định kết liễu tính mệnh Cu Bò, Đoan-Nhu, thì choac, choac... Sáu Thần-ưng đậu trên nóc điện, thấy chúa tướng lâm nguy, đồng lao xuống tấn công thích khách áo xanh. Thích khách áo xanh vội thu chưởng về chống với Thần-ưng.

Thình lình Chu Tái-Kênh hú lên một hồi dài liên miên bất tuyệt. Tiếng hú làm mọi người điếc tai. Bà nhảy véo đến tấn công thích khách áo xanh. Chưởng của bà là Phục ngưu thần chưởng. Binh, binh, binh, bà đánh ba chưởng, đẩy lui thích khách áo xanh.

Quang-Vũ cùng quần thần kinh ngạc đến ngẩn người ra. Quang-Vũ đã được Chu Tường-Qui tâu rằng Chu Tái-Kênh là bà cô của nàng, từ Lĩnh-Nam đến Lạc-dương dậy võ cho nàng. Y không ngờ chưởng lực của bà mạnh đến kinh người. Chu Hựu tự cho rằng bản lĩnh của y chỉ thua có Sầm Bành, Phùng Dị. Nay hai người đó chết rồi, y thành anh hùng vô địch. Hôm nay cả y lẫn An Đức-Huy, đều bị thích khách đánh cho đến trọng thương. Rồi giữa lúc nguy cơ, một cung nữ già của Tây-cung xuất thủ, chưởng lực mạnh kinh người. Chu Hựu đã từng đấu với Lê Đạo-Sinh. Y thấy Chu Tái-Kênh xử dụng. Phục ngưu thần chưởng, công lực mạnh hơn Lê Đạo-Sinh nhiều. Y kinh ngạc đến đờ người ra.

Chu Tái-Kênh với thích khách áo xám đều xử dụng chưởng pháp dương cương. Mỗi khi chưởng chạm nhau, phát ra tiếng kêu lớn. Áp lực của chưởng phong, khiến đám thị vệ bị đẩy ra xa. Quang-Vũ được Chu Tường-Qui bảo vệ đứng lui lại, giữa đám thị vệ gươm đao tuốt trần.

Cu Bò ôm Công-chúa Đoan-Nhu nhảy ra xa. Hai người trông thực thảm thiết. Công-chúa vừa thoát khỏi nguy hiểm, đã quan tâm đến phụ hoàng và sư mẫu. Nàng sợ quá, miệng lắp bắp:

– Phụ hoàng! Sư mẫu!

Chu Tường-Qui an ủi nàng:

– Phụ hoàng với sư mẫu bình an. Con có sao không? Con mau đa tạ sư huynh Lương Tùng đi.

Công-chúa Đoan-Nhu hướng Cu Bò gật đầu nói mấy câu cảm tạ. Nàng thấy Cu Bò to lớn, ngang tuổi với mình. Mà vừa rồi nó ôm nàng lăn đi mấy vòng. Tự nhiên trong lòng nàng thấy có một cảm giác kỳ lạ.

Mã Vũ đấu với thích khách áo xám, thắng thế rõ ràng. Bỗng ông quát lên một tiếng, râu tóc dựng đứng, phát chiêu Hải triều lãng lãng lớp thứ nhất. Binh một tiếng. Cả hai người cùng lui lại. Ông phát lớp thứ ba. Thích khách biết không chống được. Y nhảy vọt lên cao, tay cầm hộp Ngọc-tỷ đưa ra đỡ chưởng Mã Vũ. Mã Vũ sợ vỡ Ngọc-tỷ. Ông hướng chưởng vào hòn núi non bộ. Binh một tiếng, hòn núi to như vậy, vỡ tan tành. Nước bắn tung toé.

Thích khách áo xám cười gằn:

– Hãy ngừng tay. Nếu không, ta bóp vỡ Ngọc-tỷ tức khắc.

Mã Vũ quát hỏi:

– Cứ như thân pháp của ngươi, trong thế gian, hiếm ai thắng nổi. Tại sao ngươi lại phải bịt mặt? Võ công ngươi đến dường này... dù ngươi có dấu tên, che mặt, song tìm đâu có khó.

Trong khi bên cạnh, Chu Tái-Kênh vận khí một tay cương, một tay nhu phát Phục ngưu thần chưởng đấu với thích khách áo xanh. Sau mười chiêu, thích khách áo xanh thở hồng hộc. Y ngẫm ra, thấy chiêu Dương cương, y có thể thắng nổi. Còn chiêu Âm nhu, thì gia số, nội lực đều khắc chế với y. Cứ mỗi khi hai chiêu đụng nhau. Công lực y yếu dần. Y lui lại hỏi:

– Lão bà! Ta chịu thua ngươi. Ngươi có thể cho ta biết tên được không? Trọn đời, ta chưa từng thấy ai có võ công kỳ lạ như của lão bà.

Chu Tái-Kênh tự hào là cao nhân đương thời. Trưng hoàng-đế đối với bà cũng phải bằng một thái độ đặc biệt. Bà muốn tỏ cho y biết võ đạo của mình. Bà vỗ hai tay vào nhau, nói:

– Ngươi xử dụng hai chưởng pháp khác nhau, một bên Chu sa chưởng của Trung-nguyên. Một bên Hàn băng chưởng của Cao-ly. Trên đời này, ta e rằng không quá ba người thắng được ngươi. Trong ba người đó, ta là một.

Thích khách áo xanh giọng buồn thảm:

– Những ba người sao? Còn hai người nữa là ai?

Chu Tái-Kênh đáp:

– Người thứ nhất chính thị trượng phu ta. Họ Trần tên Đại-Sinh. Khất đại phu Trần-đại-Sinh danh vang thiên hạ. Cả triều Hán đều không ít thì nhiều được ông chữa trị cho. Nay nghe Chu Tái-Kênh bảo ông là chồng của bà, thì họ không ngạc nhiên, khi thấy võ công bà cao.

Mã Vũ nghe Chu Tái-Kênh nói. Mặt ông nhăn lại, mắt mở lớn nhìn bà. Chu Tái-Kênh tiếp:

– Người thứ ba chính là Bắc-bình vương, lĩnh chức Đại tư mã Lĩnh-Nam. Họ Đào tên Kỳ.

Thích khách áo xanh nghe bà nói, thở dài:

– Ta thua ngươi, không phải võ công ta kém. Mà vì tổ tiên ta thua tổ tiên ngươi. Võ công của ngươi khắc chế võ công của ta. Thôi, ta thua ngươi rồi. Ngươi muốn giết, muốn băm vằm ta thế nào cũng được. Ta không oán than gì cả.

Trong khi đó thích khách áo xám đưa Ngọc-tỷ ra nói với Quang-Vũ:
– Bệ hạ hãy ra lệnh mở vòng vây cho chúng tôi rời khỏi đây. Tôi sẽ trả Ngọc-tỷ cho Bệ hạ. Bằng không, chúng tôi chết, Ngọc-tỷ cũng không còn nữa.
Quang-Vũ nói với Mã Vũ, Chu Tái-Kênh:
– Các ngươi hãy tha cho chúng đi, đưa chúng ra khỏi Hoàng-thành, rồi lấy lại Ngọc-tỷ cho trẫm.
Hai thích khách đưa mắt lườm lườm nhìn Quang-Vũ, rồi cất bước.
Thình lình mấy sợi dây từ trên trời rơi xuống đầu hai thích khách. Hai người đưa tay lên gạt. Thì hai sợi dây đã cuộn lấy người, và hai tay. Rồi ba, bốn, năm, sáu sợi nữa. Hai người kinh hoàng, vì các sợi dây tanh hôi đến không thể tưởng tượng được, đó là những con trăn. Hai người vội hít hơi, vận hết sức, giật ra. Thì một bóng nhỏ bé, xẹt ngang, bàn tay cầm Ngọc-tỷ của thích khách áo xám bị đau nhói. Y phải buông Ngọc-tỷ ra. Bóng nhỏ đó cướp lấy, nhảy vọt lại, ẩn sau lưng Đào vương-phi. Bóng đó là Cu Bò Lương Tùng.
Thích khách áo xám biết mất Ngọc-tỷ, tính mệnh khó an toàn. Y giật tay thực mạnh. Ba con trăn cuốn y bật tung ra. Y phóng đến chụp Cu Bò. Đào vương-phi phát chiêu Thiết kình phi chưởng tấn công y. Bình một tiếng. Cả hai người đều lui lại.
Đào vương-phi cảm thấy khí huyết nhộn nhạo. Song bà cũng kinh ngạc, vì công lực mình tiến mau đến trình độ đó. Ngay hồi Đào Thế-Kiệt còn sống, chưa chắc đã đấu ngang tay với tên thích khách áo xám. Thế mà không ngờ, bà với y đấu một chưởng ngang tay.
Thích khách áo xám nói với Quang-Vũ:
– Bệ hạ là chúa tể thế gian. Một lời hứa cho chúng tôi ra đi, sao còn sai người ám toán?

Cu Bò chửi:
– Ám toán cái gì? Ta đường đường chính chính đánh mi. Mi bị thua rõ ràng. Sao gọi là ám toán. Mi thực vô liêm sĩ.
Nó nói tiếng Hán vùng Trường-sa, hơi khác với vùng Lạc-dương. Giọng rất khó nghe.
Thích khách thấy người tung trăn tấn công mình, đoạt Ngọc-tỷ chỉ là một thiếu niên. Y muốn ăn tươi nuốt sống Cu Bò. Song Cu Bò đứng phía sau Đào vương-phi. Nó méo miệng, thè lưỡi ngạo thích khách.
Quang-Vũ thấy đoạt lại được Ngọc-tỷ, y mừng lắm, nói với Mã Vũ:
– Dương-hư hầu! Ngươi để cho chúng đi.
Hai thích khách hú lên một tiếng, biến mình vào đêm tối. Quang-Vũ truyền quần thần giải tán. Y quay lại hỏi Chu Tường-Qui:
– Quí-phi mộ ở đâu được những phụ nữ võ công vô địch thiên hạ như vậy?
Chu Tường-Qui đáp:
– Thiếp đã tâu với Bệ hạ. Vị lớn tuổi này họ Chu tên Tái-Kênh, Tổ-cô của thiếp. Người là phu nhân Khất đại phu. Còn vị này họ Đinh tên Xuân-Hoa, dưỡng mẫu của thiếp hồi nhỏ.
Quang-Vũ vẫy tay gọi Cu Bò:
– Giỏi lắm. Ngươi tên gì? Làm Thái-giám ở đây lâu chưa? Không có ngươi, e Ngọc-tỷ lại bị mất.
Chu Tường-Qui nhắc Cu Bò:
– Ngươi quì xuống ra mắt Hoàng-thượng đi.
Cu Bò tuy đã ở trong Tây-cung lâu, được dậy lễ nghĩa. Song nó quên mất. Nghe Tường-Qui nhắc, nó đến trước mặt Quang-Vũ quì xuống:
– Ông có phải là vua Trung-nguyên tên Quang-Vũ đó không? Sao ông tử tế quá vậy? Tôi không có họ, cũng chẳng có tên. Người ta

quen gọi tôi là Cu Bò. Gần đây một vị họ Lương nhận tôi làm con nuôi, đặt tên tôi là Lương Tùng.

Tường-Qui sợ lộ truyện. Nàng tâu với Quang-Vũ:

– Nó không phải Thái-giám. Nó là đệ tử của nhũ mẫu thiếp. Nhân nhũ mẫu sang thăm thiếp. Thiếp cho nó vào cung chơi. Vì thích khách làm lộng. Nó ra tay cứu giá. Nó không biết nói tiếng Hán. Mong Bệ hạ đại xá.

Đối với Lĩnh-Nam, Quang-Vũ là đại cừu nhân. Còn đối với Trung-nguyên y là một đại anh hùng. Dù Tường-Qui đã tấu như vậy. Y cũng biết Tường-Qui đưa người vào Tây-cung gây thế lực. Y tâm miệm: Tường-Qui gây thế lực chỉ để chống bọn ngoại thích giúp ta. Vậy ta phải trọng đãi chúng. Y nói với Cu Bò:

– Cháu bé! Cháu đoạt lại được Ngọc-tỷ, lại cứu Công-chúa thoát chết. Công ấy của cháu không nhỏ. Cháu muốn gì, ta sẽ thưởng cho.

Cu Bò ngẫm nghĩ một lúc, nhớ lại cách xưng hô đã học. Nó nói:

– Nếu Bệ hạ thưởng cho thần, xin cho phép thần được tự do chạy chơi trong Hoàng-thành. Hoàng-thành đẹp thế này, mà thần bị cấm cản, đi đến đâu, cũng bị thị vệ, cung nga, thái giám đuổi đến đó. Vì vậy thần buồn quá.

Quang-Vũ cười:

– Được! Kể từ hôm nay, ta phong ngươi làm Vũ vệ hiệu úy, chỉ huy thị vệ ở Tây-cung. Sau này có công, ta sẽ phong thưởng nữa cho.

Cu Bò bị giam trong Hoàng-thành mấy tháng nay. Nó khổ sở vô cùng. Bây giờ gặp dịp, nó hỏi:

– Tôi có được ra ngoài thành chơi không?

Quang-Vũ gật đầu:

– Ngươi đã làm Vũ-vệ hiệu úy, được tự do đi lại. Ngươi còn trẻ, lễ

nghĩa chưa biết, tất bị người ta bắt lỗi. Để trẫm cho ngươi một cái thẻ bài không ai dám bắt tội ngươi nữa.
Quang-Vũ móc túi đưa tấm thẻ bài cho Cu Bò. Nó quì xuống tạ ơn.
Quang-Vũ phán rằng:
– Với tấm thẻ bài này, khi ngươi phạm bất cứ tội gì, dù Tể-tướng, dù Tam công cũng không được bắt tội. Lỡ ngươi phạm tội nặng quá, họ chỉ có thể đưa ngươi về cho trẫm trừng phạt mà thôi.
Quang-Vũ có tài biết người, có con mắt tinh đời, biết nhận xét giá trị từng loại người một. Y nói với Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi:
– Các vị là đấng anh hùng trên thế gian không có hai. Xin các vị ở đây giúp Quí-phi, bảo vệ Hoàng-thành. Nếu các vị cần gì, trẫm sẵn sàng chu toàn.
Hai vị tạ ơn.
Mã Vũ liếc nhìn Chu Tái-Kênh, rồi tạ từ Quang-Vũ.
Trở về phòng ngủ. Chu Tái-Kênh với Đào vương-phi trao đổi với nhau những nhận xét về Mã Vũ. Hai bà ngạc nhiên, không thấy Trần Năng đâu.
Đào vương-phi nói:
– Chu đại ca không ngờ bọn mình ẩn ở Tây-cung, nên người mới xử dụng võ công Cửu-chân. Người biết chúng ta ở đây, chắc thế nào cũng tìm cách liên lạc với chúng ta.
Chu Tái-Kênh lắc đầu:
– Ta không tin. Tính anh ta kín đáo lắm. Người biết chúng ta nhận ra chân tướng người. Người càng ẩn thân kín hơn. Ta phải đi gặp người mới được. Ta sẽ nói cho người biết con người là Chu Bá vẫn còn sống. Chu Tường-Qui là cháu nội người, để người đỡ tịch mịch.
Cu Bò góp ý kiến:

– Hai thích khách vừa rồi, cháu có cảm tưởng như do Mã thái-hậu sai đến. Vậy hai sư-bá thử đi thám thính điện Huệ-đức xem sự thể ra sao? Biết đâu chẳng tìm ra manh mối thích khách.

Chu Tái-Kênh gật đầu:

– Hôm nay thích khách đột nhập Hoàng cung, tất cả các nơi đều báo động. Vậy hãy đợi mười ngày sau đã.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 19

Hiệp tán Trưng vương khuynh Bắc-quốc,
Đồng trừ Tô-tặc, trấn Nam-bang.
(Câu đối trước đền thờ Chu Kim-Hựu, Trần Kim-Hồ)

Sáng hôm sau có sắc chỉ Quang-Vũ ban xuống, phong làm Vũ-vệ hiệu úy Tây-cung. Cu Bò lạy tạ, lĩnh chức. Đối với nó, chức tước của Lĩnh-Nam mới oai, hoàng-đế Lĩnh-Nam mới thực sự là hoàng-đế. Từ lúc đẻ ra, nó đâu biết hoàng-đế là gì ? Lần đầu tiên gặp Trưng Trắc, mọi người gọi ngài là hoàng-đế, cử chỉ từ ái, tư thái ôn nhu, đi đâu cũng được tướng sĩ, dân chúng thờ kính như một tiên nữ, một vị thần linh. Hình ảnh Trưng-đế in sâu vào đầu nó: Hoàng đế phải như vậy mới đúng.

Còn Quang-Vũ, khi ở Lĩnh-Nam nó đã nghe nói nhiều: Nào can đảm, nào thủ đoạn, nào trí dũng, nào hùng tài đại lược... xứng đáng đại anh hùng. Song y càng anh hùng với Trung-nguyên, càng khổ cho Lĩnh-Nam. Trước mắt nó: Làm quan ở Lĩnh-Nam có chị hoàng-đế

xinh đẹp, hiền hậu, được mọi người kính phục mới thú. Nó đã toại nguyện vì được làm đại-tướng quân.
Nay tự nhiên Quang-Vũ phong cho nó chức hiệu-úy nhỏ xíu. Nó chẳng coi vào đâu cả. Nhưng Đinh Xuân-Hoa bảo nó cứ nhận, mình làm quan Hán là giả, thực sự mình làm đại-tướng Lĩnh-Nam. Nó phải tuân lệnh sư bá.
Nó ra lệnh tập hợp thị vệ Tây-cung. Trên trăm thị vệ, tuổi từ hai mươi tới ba mươi, thấy em nuôi Tây-cung Quí-phi mới mười lăm tuổi được cử làm Vũ-vệ hiệu úy, họ cho rằng nó nhờ thế lực chị, và nhất là có công đoạt lại Ngọc-tỷ được thăng quan. Trong lòng họ không phục. Họ đâu có ngờ, nó từng làm đại-tướng, xung phong hãm trận, đánh tan quân Mã Viện trên hồ Động-đình, rất thành thạo điều khiển tướng sĩ. Nó đứng trước đoàn thị vệ, hỏi chức tước từng người, ban lệnh, chia công tác, tỏ ra quen thuộc, sành sỏi. Bọn thị vệ từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác. Họ không thể nào hiểu nổi, một thiếu niên xuất thân từ Nam-Man từ Rợ Việt lại trổ tài năng sớm thế.
Như thường lệ. Buổi chiều, Chu Tường-Qui đến Nam-cung dạy học. Cu Bò nằng nặc đòi đi theo. Chu Tường-Qui chưa có con, thấy nó dễ thương, nàng đồng ý liền. Nó truyền tên mã phu ở lại, rồi thân đánh xe cho Tường-Qui. Tới Nam-cung. Nam-cung Quí-phi Âm Lệ-Hoa ra cửa đón.
Chu Tường-Qui bảo Cu Bò:
– Em quì xuống làm lễ ra mắt Quí-phi đi.
Cu Bò bỡ ngỡ một chút. Vì trong đầu nó, chỉ có hoàng-đế Lĩnh-Nam Trưng Trắc mới xứng đáng cho nó quì gối. Hôm qua phải quì gối trước Quang-Vũ nó đã khó chịu lắm rồi. Hôm nay nó lại phải quì gối trước Âm Lệ-Hoa là điều nó không muốn. Song Chu Tường-Qui đã

bảo. Nó líu ríu tuân theo.

Trong đầu nó nghĩ:

– Thì mình cứ tưởng tượng rằng đang quì gối trước sư bá hoặc trước Trưng hoàng-đế. Có sao đâu?

Nó quì gối, rập đầu ba lần liền, trong đầu nó tưởng tượng người đứng trước mặt, giống như Trưng Trắc.

Lệ-Hoa hỏi:

– Cháu có phải Lương Tùng, người hôm qua đoạt Ngọc-tỷ từ tay thích khách, cứu công chúa đó không?

Chu Tường-Qui đáp thay:

– Đúng đấy. Nó là đệ tử của nhũ mẫu em. Nhân nhũ mẫu qua thăm em, nó theo qua chơi. Hoàng thượng phong nó làm Vũ-vệ hiệu úy Tây-cung.

Âm Lệ-Hoa có nhan sắc cực kỳ diễm lệ, tính tình ôn nhu, văn nhã. Lòng dạ bà lại rộng như biển, khoan dung đại lượng, đúng ra bậc mẫu nghi thiên hạ. Bà đỡ Lương Tùng dậy, bảo nó:

– Cháu xuất thân danh môn có khác, tư cách khó bì. Cháu cứ coi Nam-cung như Tây-cung, lúc nào rảnh rỗi, sang đây cùng hoàng tử, công chúa đàm đạo võ công, văn học. Cháu là sư đệ của Tây-cung Quí phi, hèn chi võ công cao cường.

Trong khi Tường-Qui truyện trò với Lệ-Hoa, Cu Bò truyện trò với hoàng tử Trang và công chúa Đoan-Nhu. Một bên là cành vàng lá ngọc, suốt ngày phải đọc sách, mà không có kinh nghiệm đời. Ngược lại một bên sống với thực tế, kinh nghiệm đầy người. Qua cuộc cứu mệnh cách đây mấy hôm, giữa anh em hoàng tử Trang và Cu Bò thân với nhau dễ dàng. Chu Tường-Qui lệnh cho quan thái phó của hoàng tử Trang, dạy chữ cho Cu Bò luôn.

Từ hôm đó, suốt ngày Cu Bò sang Nam-cung chơi. Chu Tường-Qui thấy Cu Bò hàng ngày ôm sách học. Nó đọc sách chăm chú vô cùng. Nàng biết: Nó vốn lười đọc sách, nay chăm học, chắc là đua nhau với hoàng tử Trang và công chúa Đoan-Nhu.

Được ít hôm, vụ thích khách đã lắng xuống. Đinh Xuân-Hoa cùng Chu Tái-Kênh bàn truyện thám thính cung Huệ-đức.

Chu Tái-Kênh đồng ý:

– Kia là điện Huệ-đức, nơi Mã thái-hậu ở. Từ đây sang đó cũng gần thôi. Cu Bò ở nhà, dùng Thần-ưng tuần phòng trên đầu chúng ta, để chúng ta dò thám xem sao?

Hai người lấy quần áo thị vệ mặc vào, vọt mình trong đêm tối, tới điện Huệ-đức. Cung Mã thái-hậu không canh gác kỹ như nơi ở của hoàng-đế. Hai bà vượt vườn hoa, nhấp nhô mấy cái, tới nơi. Chu Tái-Kênh chỉ lầu thứ nhì có đèn chiếu sáng nói:

– Chỗ kia là phòng ngủ của Mã thái-hậu. Giờ này đã khuya, mà còn đèn sáng. Chúng ta lên đó xem có gì lạ không?

Hai người truyền theo mái ngói, đến bên cửa sổ. Nghe ngóng một lúc không có gì lạ. Chu Tái-Kênh đưa ngón tay chỏ lên miệng, thấm nước bọt, chọc vào cửa sổ. Giấy dán cửa nhủn ra liền.

Hai người ghé mắt nhìn vào trong: Mã thái-hậu ngồi trên cái ghế chạm trỗ hình hai con phụng. Phía sau có đủ mặt Liêu-đông tứ ma Chu Long, Trịnh Sư, Ngô Anh, Vương Hùng. Cạnh đó còn hai lão già tuổi trên sáu mươi. Chu Tái-Kênh nhận ra là hai tên thích khách áo xám, áo xanh đã giao đấu với bà và Mã Vũ. Trong lòng bà nảy ra không biết bao nhiêu thắc mắc: – Hai lão già này là ai mà võ công cao đến trình độ đó? Có lẽ trên đời này chỉ Đào Kỳ, Khất đại phu, Mã Vũ với bà có thể đánh lại chúng?

Chu Long lên tiếng:

– Tâu Thái-hậu. Bốn anh em thần theo Mã tướng quân Nam chinh. Hai trong bốn bị bắt. May nhờ triều đình tha bọn phản tặc Thục, đổi lấy Lĩnh-Nam tha bọn thần. Bọn thần trở về đây yết kiến Thái-hậu. Tuy bọn thần chưa tìm ra manh mối vụ đó. Song Ngọc-tỷ đã về triều, lo gì không tìm ra?

Trịnh Sư tiếp:

– Hai vị lão sư Phùng Đức, Sầm Anh ra tay đoạt Ngọc-tỷ. Nào ngờ Tây-cung có hai phụ nữ võ công cái thế. Một người thắng Phùng lão sư. Còn Mã Vũ thực khó hiểu. Trước đây võ công y thua cả bốn người trong bọn thần xa. Càng không bằng Sầm Bành, Phùng Dị. Không hiểu sao nay tự nhiên biết xử dụng võ công Cửu-chân, đánh thắng Sầm lão sư. Vì vậy việc đoạt Ngọc-tỷ mới không thành.

Phùng Anh tiếp:

– Thần nghĩ, thái-hậu đường đường chính chính cho người tâu với thiên tử đem Ngọc-tỷ cho thái-hậu coi. Bọn thần cam đoan sẽ tìm ra bí mật kho tàng ở trong ấy.

Mã thái-hậu lắc đầu:

– Điều đó không xong rồi. Hoàng thượng cũng biết trong đáy hộp có tàng trữ bản đồ cất dấu kho tàng. Vả lại Ngọc-tỷ trước đây vào tay Vương Mãng, rồi Xích-My, rồi Lĩnh-Nam. Không biết bản đồ có còn trong đáy hộp hay không? Hôm trước hai lão sư Phùng Đức, Sầm Anh đại náo Tây-cung, thất bại, thì ta e Hoàng thượng không chịu trao Ngọc-tỷ cho ta. Tuy nhiên ta cũng cố gắng. Được! Nào ta thân hành sang Tây-cung.

Chu Long nói với Phùng Đức, Sầm Anh:

– Các vị vừa là thúc phụ, vừa là sư thúc Chinh-nam đại-tướng quân

Vũ-dương hầu Sầm Bành, Chinh-tây đại-tướng quân, Dương-hạ hầu Phùng Dị. Hai vị đó tuẫn quốc, đã đành làm tướng, được chết trên chiến trường mới tỏ chí khí anh hùng. Song hai vị đại-tướng quân đều chết về tên ôn con Đào Kỳ ở Lĩnh-Nam. Hai vị đã tới trước giúp thái-hậu, sau trả thù nhà. Tôi nghĩ hai vị nên đi Lĩnh-Nam một chuyến, nhân giúp thái-hậu đoạt kho tàng, và trả thù nhà một thể. Không biết hai vị nghĩ sao?

Chu Tái-Kênh nhìn Đào vương-phi. Y muốn nói:

– Thì ra hai thích khách, một tên Phùng Đức, một tên Sầm Anh. Chúng là sư thúc bọn Phùng Dị, Sầm Bành. Hèn gì võ công cao đến dường ấy.

Phùng Đức nhìn Sầm Anh gật đầu:

– Được, chúng tôi sẽ đi Lĩnh-Nam giúp thái-hậu.

Mã thái-hậu đứng dậy tiễn Phùng, Sầm xuống lầu. Bà trở lại nói với Liêu-đông tứ ma:

– Mã Viện tâu về triều đình phong chức tước cho các vị. Ta vận động với tam công, tể tướng nghị sự chuẩn tấu. Sau đó chính ta nói với thiên tử phong chức cho các vị. Các vị đã biết chưa?

Chu Long tâu:

– Thần chưa được rõ.

Mã thái-hậu nói:

– Nội ngày mai, chiếu chỉ sẽ ban ra. Chu Long được phong chức Chinh-tây đại-tướng quân thay Phùng Dị. Trịnh Sư được phong chức Chinh-nam đại-tướng quân thay thế Sầm Bành. Ngô Anh được phong chức Trấn-uy đại-tướng quân. Nào các vị cùng ta sang Tây-cung. Nhớ một điều: Không nên gây hấn với bọn cung nữ, thái giám, thị vệ tại đấy. Bản lĩnh chúng không tầm thường đâu. Trong lúc

này,ta tránh đụng chạm với chúng. Chính Tây-cung Quí-phi, võ công cao không biết đâu mà lường. Y thị thắng Chu Nghi-Gia trước đây mấy năm.

Mã thái-hậu đứng dậy cùng Liêu-đông tứ ma xuống lầu. Chu Tái-Kênh ra hiệu cho Đào vương-phi. Cả hai đẩy cửa sổ, lọt vào phòng nhẹ nhàng như hai con én.

Chu Tái-Kênh nói:

– Con bé Phùng Vĩnh-Hoa thánh thực. Nó ước đoán đúng từng ly từng tý một. Chúng ta chờ một lát, Mã thái-hậu trở về, sẽ thi hành phần cuối kế hoạch.

Một lát Mã thái-hậu cùng Liêu-đông tứ ma trở về. Đào vương-phi, Chu Tái-Kênh núp vào phòng trong.

Mã thái-hậu ngồi xuống bàn, mở nắp hộp Ngọc-tỷ ra ngắm ngía. Mụ cầm hộp đựng Ngọc-tỷ quan sát: Đáy không có gì ngoài miếng gấm mầu hồng. Mụ thở dài:

– Ta nói có sai đâu! Không biết bản đồ của Vương Mãng, do Xích-My, Lĩnh-Nam hay Hoàng thượng đoạt mất rồi.

Mụ đưa hộp cho Chu Long coi. Chu Long liếc qua rồi lắc đầu, trả lại thái-hậu. Mã thái-hậu nói:

– Ta phải cho người dò xem, bản đồ hiện ở đâu mới được.

Mụ đứng lên, vô tình tay áo gạt chiếc hộp. Chiếc hộp rơi xuống thềm kêu đến cách một cái. Vương Hùng vội vàng nhặt lên. Mắt y hiện ra một tia sáng kỳ lạ. Y tung chiếc hộp lên ba lần, rồi nói:

– Có rồi đây. Tại sao đáy hộp lại nặng hơn nắp hộp thế này?

Y chỉ vào đáy hộp:

– Đáy hộp quá dày. Biết đâu trong đáy không cất dấu một bí mật nào đó? Xin thái-hậu cho thần cậy ra coi. Nếu không có gì, cũng chẳng

hại đến Ngọc-tỷ.

Mã thái-hậu gật đầu. Vương Hùng rút trong bọc ra con dao nhỏ. Y dùng mũi cậy vết hàn ở hai góc hộp. Hộp bị bể ra liền. Y la lên:

– Đây rồi! Thì ra đáy trống ở giữa. Hèn chi thần thấy đáy có chiều dày hơn nắp hai lần.

Y moi giữa hai ngăn đáy hộp một mảnh lụa. Mảnh lụa đã cũ, màu vàng úa. Trên viết một số chữ. Y trải mảnh lụa ra bàn. Mã thái-hậu, Liêu-đông tứ ma cùng ngồi đọc. Trên mảnh lụa viết một số chữ giống như tên sông, tên núi, tên hồ. Cạnh mỗi địa danh đều ghi chữ, đánh số.

Chu Long ngơ ngác nhìn Mã thái-hậu hỏi:

– Thế này thì kỳ lạ thực.

Nguyên khi Vương Mãng cất dấu kho tàng ở hồ Động-đình. Y cho vẽ bản đồ lên trên một tấm đồng mỏng. Y cắt tấm đồng ra làm mười sáu miếng nhỏ, đánh số thứ tự, truyền đục hai con gấu bằng đồng đen, bụng rỗng. Sau Vương bỏ vào bụng mỗi con gấu tám mảnh đồng, trao cho hai con. Dặn rằng: Nếu sau này nhà Hán trung hưng lên, hai anh em hợp nhau lại, đào lấy kho tàng, đủ tiêu phí đến một trăm đời cũng không hết.

Dù y đã giết hết bọn binh lính phụ trách chôn kho báu vật. Y sai đúc bản đồ có sông núi, mà không ghi rõ tên. Trên mỗi địa danh, y chỉ ghi chữ số. Rồi y truyền khẩu cho các con, bắt học thuộc: nhất là Trường-giang, nhì là Chu-cảng... cho đến sáu mươi bốn thì hết. Khi Xích-My đem quân vào Trường-an, bắt được hai con Vương Mãng. Y dùng Huyền-âm độc chưởng tra khảo suốt mấy ngày. Con Vương Mãng chịu đau không nổi phải cung xưng hết. Xích-My chép lấy những điều đó. Xích-My tuy có chữ số ghi chú, mà y lại không có bản

đồ. Vì vậy y cũng không tìm được kho tàng. Y mới sai cất một dinh thự trên cù lao, giữa hồ Động-đình, sai con trai là Phan Anh ở lại tìm kiếm. Phan Anh tìm không ra. Trong lòng Phan Anh nghi rằng: Chắc giữa y với cha không hợp tính nhau, vì vậy cha y không muốn cho hưởng kho tàng.

Khi Trần Tự-Sơn, đem Đặng Vũ đuổi đánh Xích-My. Với tài dùng binh vô địch của Tự-Sơn, Xích-My bị đuổi tới Trường-sa. Biết cái nguy đến trước mặt. Y trao mảnh lụa chép chữ số kia cho tỳ thiếp thân tín Trần Thiếu-Lan cùng với Ngọc-tỷ truyền quốc, dặn Thiếu-Lan trao cho con y.

Trần Thiếu-Lan tuy lưu lạc bao năm. Mà lòng vẫn nhớ cố quốc. Bà mổ bụng, cất dấu Ngọc-tỷ, với tấm lụa vào, rồi may lại. Bà biết Phan Anh lúc nào cũng rình rập bà ở ngoài thành Trường-sa. Bà giả bị câm, ẩn thân làm người nấu ăn cho tù nhân. Khi Trưng Nhị, Trần Năng, Phật-Nguyệt, Hồ Đề̀a đánh đến Trường-sa, bà mới mổ bụng trao cho Trưng Nhị. Trưng Nhị mở ra xem, không sao hiểu được. Trong khi đó, một con gấu bằng đồng đen, bụng đựng bản đồ kho tàng lọt vào tay Hồ Đề. Một con lọt vào tay Tạ Thanh-Minh. Mao bị Đào Kỳ đánh chết trên đồi Nghi-dương, Sún Lé lục hành lý của y mà được. Trong lúc viếng thăm Đặng Vũ ở Nam-dương. Tây-vu thiên ưng lục tướng được Đặng Vũ tặng một con gấu khác. Đặng tịch thu được con gấu này của Tạ Thanh-Minh trong lần tuân chỉ Quang-Vũ lục nhà Tạ ở Trường-an. Lục Sún nghịch ngợm, vô tình khám phá ra mười sáu mảnh đồng trong bụng gấu.

Sau khi Sún Cao tự nguyện hút chất độc cứu Đào Kỳ. Bị Đào Thế-Kiệt cật vấn. Ngũ Sún phải khai thực. Thế là Trưng Nhị, Phương-Dung đã tìm ra chỗ dấu kho tàng. Lĩnh-Nam phục hồi, Trưng-đế

truyền Trưng Nhị lên hồ Động-đình đào lên, đem về dấu ở đỉnh núi Tản-viên.

Hôm hội quân sau trận hồ Động-đình, Trưng-đế giao cho Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Trưng Nhị ngụy tạo bản đồ, dụ Mã thái-hậu áp lực Quang-Vũ đem quân đánh Nam-hải, hầu tiêu diệt tiềm lực thủy quân Đoàn Chí, Lưu Long.

Phùng Vĩnh-Hoa sai làm một lá đồng khác, trên khắc bản đồ đảo Đông-sơn và núi Thường-sơn thuộc Nam-hải. Mục đích lấy nơi này làm chiến trường đợi sẵn, tiêu diệt hải quân Đoàn Chí, Lưu Long.

Phùng Vĩnh-Hoa cũng cắt tấm đồng làm mười sáu miếng nhỏ, bỏ vào hai con gấu đồng đem trao cho Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi, đi Lạc-dương khích Mã thái-hậu.

Một mặt, Phương-Dung kiếm một tấm lụa cũ, ghi chú chữ số từ một đến sáu mươi bốn ứng với những chữ ghi trên các thẻ đồng, sai thợ làm một cái hộp bằng vàng có hai đáy, bà bỏ mảnh lụa vào, hàn lại. Phương-Dung còn cố ý làm cho hộp móp méo đôi chỗ, tỏ ra cũ kỹ lắm. Bấy giờ bà mới sai bỏ Ngọc-tỷ vào, đem đổi lấy anh hùng đất Thục bị Quang-Vũ bắt.

Đối với Quang-Vũ, huyền thoại kho tàng, y không chú ý đến. Y chỉ cần được Ngọc-tỷ truyền quốc, lấy uy tín với dân chúng. Cho nên Ngọc-tỷ về tay, y đem cất đi. Giữa lúc đó Mã thái-hậu đến, đòi mang về cung giữ. Quang-Vũ giao cho bà. Vì từ xưa đến giờ, Ngọc-tỷ thường cất ở cung các Thái-hậu.

Mã thái-hậu cùng Liêu-đông tứ ma tìm kiếm hơn giờ, vẫn không ra manh mối. Mụ đã buồn ngủ phán:

– Thôi các vị về nghỉ. Chúng ta đã có tấm lụa này, rồi trước sau cũng tìm ra.

Mụ đứng lên tiễn Tứ ma xuống lầu.
Mã thái-hậu trở lại. Mụ buông tiếng thở dài, ngơ ngẩn xuất thần. Thình lình mụ thấy có hai cái bóng người chiếu xuống nền nhà. Mụ tưởng bóng mình, song mụ chợt thấy không phải. Vì hai cái bóng ở hai ngả khác nhau. Mụ liếc mắt nhìn: Hai người mặc quần áo thị vệ, ngồi trên hai cái ghế, bất động như người chết. Mụ nghĩ tới những thị vệ chết oan, hiện hồn về báo oán. Phản ứng tự vệ, mụ đưa tay cầm lấy hộp đựng Ngọc-tỷ.
Chu Tái-Kênh chĩa ngón tay điểm vào nắp hộp. Mã thái-hậu cầm hộp đựng Ngọc-tỷ, mà cảm thấy như chụp vào vách đá. Mụ nghiến răng kéo mạnh. Hộp như dính liền với chiếc án thư. Mụ kinh hoàng định kêu lên, thì Chu Tái-Kênh chĩa ngón tay chỏ ra, hàm mụ như bị cái dùi đục cản lại, miệng không mở ra được.
Chu Tái-Kênh cầm con phụng bằng ngọc để trên án thư, bóp mạnh, con phụng vỡ ra từng mảnh. Bà bóp mấy cái nữa, những mảnh phụng vỡ nhỏ ra như bột.
Bà nói:
– Mụ mà la lên một tiếng, ta sẽ bóp sọ mụ nát như con phụng này. Mụ hiểu không?
Mã thái-hậu gật đầu. Chu Tái-Kênh thu tay về. Mã thái-hậu run run hỏi:
– Các ngươi là quỉ hay là người?
Đào vương-phi đáp:
– Là người.
Mà thái-hậu bớt sợ. Mụ hỏi:
– Nghe tiếng người, rõ ràng là đàn bà. Tại sao lại làm thị vệ? Các ngươi nhập hoàng thành làm gì?

Đào vương-phi đáp:

– Dĩ nhiên chúng ta là đàn bà. Chúng ta giết thị vệ, lấy quần áo mặc. Chúng ta đột nhập hoàng thành cũng chẳng làm gì khác hơn, vì muốn có tiền bạc chi dùng.

Mã thái-hậu kinh ngạc:

– Thì ra các ngươi đi ăn trộm? Các ngươi to gan thực. Các ngươi có biết rằng ta chỉ cần hô một tiếng, hàng ngàn thị vệ sẽ đến bắt các ngươi không?

Chu Tái-Kênh cười:

– Dĩ nhiên ta biết. Ta còn biết hơn nữa, rằng ngươi cũng muốn có nhiều vàng. Chúng ta tới đây thương lượng với ngươi, để chia kho tàng lớn nhất thiên hạ.

– Nghĩa là?

– Như ngươi biết, kho tàng đó từ bọn Đông-Các, Xích-My, Phan Anh cho đến ngươi cũng muốn tìm. Có điều ngươi không biết làm thế nào đào lên. Vì vậy ta đến đây rủ ngươi cùng đào. Đào được, chúng ta chia nhau. Ngươi nghĩ sao?

Mã thái-hậu còn đang ngơ ngẩn. Đào vương-phi tiếp:

– Ngươi không tin ư? Để ta nói cho ngươi biết. Hồi Xích-My còn sống y rất sủng ái một phi tần tên Trần Thiếu-Lan. Khi biết rằng sắp mất nghiệp, y đã trao bản đồ kho tàng cho Thiếu-Lan.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Truyện này ta biết rồi. Trần Thiếu-Lan chết ở Trường-sa. Vì vậy bản đồ chỉ dẫn chỗ cất dấu kho tàng ấy hiện ở đâu, không ai biết.

Chu Tái-Kênh rưng rưng nước mắt:

– Có người biết. Người đó là ta. Ta biết rất rõ ràng kho tàng đó ở đâu.

Mã thái-hậu kinh ngạc:

– Ta không tin. Làm sao ngươi biết được?

Đào vương-phi chỉ Chu Tái-Kênh:

– Vị này là sinh mẫu của Trần Thiếu-Lan. Trước khi từ trần, Thiếu-Lan đã nói tất cả bí mật về kho tàng đó cho thân mẫu mình.

Mã thái-hậu suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

– Kho tàng ấy hiện chôn ở đâu?

Chu Tái-Kênh móc trong bọc ra hai con gấu bằng đồng đen. Bà thuật chi tiết vụ Vương Mãng vẽ bản đồ trên tấm đồng lớn, cắt ra làm mười sáu tấm nhỏ, dặn hai con như thế nào. Hai con gấu đó tại sao lại lọt về tay Hồ Đề và Tạ Thanh-Minh. Đến đây bà thuật rằng Hồ Đề để con gấu ở thành Lạc-dương, rồi bị Hoài-nam vương lấy được, sau khi Mao chết, chứ bà không thuật rằng Sún Lé lấy được trên xác Mao. Còn con gấu nữa Tạ Thanh-Minh lấy được. Đặng Vũ khám nhà Tạ thấy con gấu, nộp cho Hoài-nam vương. Khi Hoài-nam vương chết, bà vào dinh ông ăn trộm.

Trước đây Mã thái-hậu đã thấy con gấu bằng đồng đen trong người Đông-Các. Mụ hỏi lão mấy lần. Lão trả lời ấm ớ rằng đó là bảo vật gia truyền. Bây giờ nghe Chu Tái-Kênh kể, mụ mới bật ngửa ra rằng Đông-Các không thực tình với mụ. Trong lòng mụ nổi lên niềm chua xót, cay đắng.

Mụ thở dài:

– Ta tin ngươi. Vậy ngươi thử lấy thẻ đồng cho ta coi.

Đào vương-phi cầm đuôi con gấu kéo mạnh. Kẹt một tiếng. Bụng con gấu mở ta, tám cái thẻ đồng cũng rơi xuống. Bà kéo con gấu thứ nhì. Tám cái thẻ đồng khác lại rơi ra. Bà đếm mười sáu cái thẻ đồng, ghép thành một tấm lớn. Trên tấm đồng khắc chi chít hình thù núi,

sông, biển.

Mã thái-hậu nhìn qua. Mụ hiểu liền:

– Phải rồi, thẻ đồng của các ngươi không ghi rõ tên núi, sông. Thành ra các ngươi không tìm ra được. Còn ngược lại trong tấm lụa của ta chỉ có tên núi, sông, mà không có bản đồ. Do đó ta cũng không tìm thấy. Được! Ta cộng tác với các ngươi. Nhưng ta muốn biết các ngươi là ai đã?

Thấy mưu kế của Phùng Vĩnh-Hoa hiệu nghiệm, Đào vương-phi nhìn Chu Tái-Kênh, bà nói:

– Không dấu gì thái-hậu. Chồng tôi tên Đào-thế-Kiệt. Trăm cay nghìn đắng mưu đồ tái lập Lĩnh-Nam. Không ngờ Nghiêm Sơn gian dối, lập Trưng Trắc lên làm vua. Vì vậy tôi muốn đào kho tàng, dùng vàng, ngọc mua chuộc các lạc vương, lạc công, hầu kỳ sau họ bầu Đào Kỳ thay thế. Còn vị này chính là vợ Khất đại phu Trần Đại-Sinh. Bà quyết theo giúp chúng tôi.

Mã thái-hậu đã từng thấy bọn gian thần các nước xung quanh Trung-nguyên sang nhờ cậy triều Hán, lật đổ ngôi vua đương triều nước họ, hầu trở về làm vua. Tin lời Đào vương-phi, mụ nói:

– Thì ra thế. Vương phi muốn tôi giúp Đào Kỳ làm hoàng-đế Lĩnh-Nam thì không khó gì. Với võ công của y. Y lại lĩnh tước Hán-trung vương bản triều, việc ấy dễ dàng. Tôi giúp Vương phi.

Mụ sai lấy tấm lụa đặt lên bàn, vẽ lại bản đồ trên các tấm đồng. Lấy những chữ trong tấm lụa ghi vào. Cuối cùng mụ reo lên:

– Vương Mãng chôn kho tàng đó làm hai nơi. Một, trên đảo Đông-sơn, hai, trên núi Thường-sơn. Ngặt vì hai nơi đó, đều thuộc Nam-hải. Mà Nam-hải thuộc Lĩnh-Nam. Làm sao được?

Chu Tái-Kênh nói:

– Vì vậy chúng tôi mới phải hợp sức với thái-hậu.

Mã thái-hậu suy nghĩ một lúc, rồi nói:

– Được! Tôi sẽ áp lực với tam công, đại thần, họ tâu lên hoàng thượng. Hoàng thượng tất đem quân đánh Nam-hải. Giữa lúc hai bên đánh nhau, chúng ta đào kho tàng.

Chu Tái-Kênh làm bộ ngơ ngẩn:

– Liệu triều thần có nghe lời thái-hậu chăng?

Mã thái-hậu cười:

– Một nửa bị trúng Huyền-âm độc chưởng của Đông-Các, Phan Anh. Không có thuốc giải của ta, chỉ có chết.

Đào vương-phi gật đầu:

– Truyện này mới có thái-hậu với chúng tôi biết mà thôi. Đến Tây-cung Quí-phi cũng không biết. Vì vậy xin thái-hậu giới hạn số người biết.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Được! Ta chỉ cho một mình Đoàn Chí biết thôi. Bọn Liêu-đông tứ ma, hai lão già Phùng, Sầm, ta càng phải che dấu. Bọn chúng xuất thân đạo tặc. Ta sẽ dối rằng: Hai vị do ta cài vào Lĩnh-Nam, mưu đại sự.

Mụ lấy trong ngăn tráp ra hai chiếc thẻ bài bằng ngọc, trên khắc con phụng. Mụ đưa cho Chu Tái-Kênh:

– Phiền hai vị khắc phương danh quí tính vào đây.

Chu Tái-Kênh phất tay trên đầu Đinh Xuân-Hoa, bà rút cái châm cài đầu, vận âm kình vào tay, viết lên tấm thẻ bài thứ nhất chữ: Đinh Xuân-Hoa, tấm thứ nhì chữ Chu Tái-Kênh. Nét chữ cứng, sắc, sâu vào trong. Mã thái-hậu hài lòng:

– Thường những người của ta mang thẻ bài chia làm nhiều hạng: Thị

vệ mang thẻ bài bằng gỗ trầïm. Vũ vệ hiệu úy mang thẻ bài bằng thép. Cung nga, thái giám thân tín mang thẻ bài bằng bạc. Còn thẻ bài bằng ngọc chỉ người ở vai sứ thần, hoặc thái-phi, công-chúa, quốc-cữu mới có. Hai vị mang thẻ bài này, dù tam công, thứ-sử, thái-thú trông thấy cũng phải kính trọng, giúp đỡ các vị.

Chợt nghĩ ra điều gì. Mã thái-hậu hỏi:

– Ta mới chiêu mộ được hai gã sư thúc Sầm Bành, Phùng Dị. Võ công chúng vô địch thiên hạ. Hôm trước đấu với Mã Vũ, và một cung nga Tây-cung bị thua. Các vị có biết cung nga ấy tên gì không?

Đào vương-phi chỉ Chu Tái-Kênh:

– Chính thị lão bà này.

Mã thái-hậu trố mắt nhìn. Mắt mụ ngơ ngẩn, tỏ ý không tin. Chu Tái-Kênh hít một hơi, vận âm kình phát chưởng vỗ nhẹ vào cái bàn bằng gỗ lim. Bịch một tiếng, cái bàn bị tiện đứt làm đôi, bằng phẳng như cưa vậy.

Mã thái-hậu giật mình. Mụ rùng mình nói:

– Thì ra lão bà. Như vậy ta càng tin lão bà hơn. Thôi, hai vị cứ yên tâm, chúng ta coi nhau như chị em, cùng mưu đại sự. Ngôi hoàng-đế Lĩnh-Nam nhất định sẽ về tay Hán-trung vương Đào Kỳ.

Ngẫm nghĩ một lúc, Mã thái-hậu tiếp:

– Ta nghe nói ở Lĩnh-Nam, đàn bà cũng cầm quân như đàn ông. Ta được biết tài dùng binh của Nguyễn Phương-Dung, Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa và Phật-Nguyệt. Tiếc rằng triều Hán không cho đàn bà cầm quân. Bằng không, ta quyết áp lực tam công, triều thần phong các vị làm đại-tướng quân, mang quân đánh xuống Lĩnh-Nam, một công, đôi việc lưỡng toàn. Từ nay các vị khỏi mặc quần áo thị vệ nữa, cứ mặc quần áo cung nga. Có việc gì khẩn cấp, ta cho người

thông báo các với vị sau. Các vị có việc gì cần liên lạc với ta, cứ đến đây. Thị vệ, cung nga hỏi, các vị đưa thẻ bài ra, chúng đưa các vị vào gặp ta.

Hai bà từ biệt Mã thái-hậu. Thấp thoáng một cái, hai người đã vọt khỏi lầu, xuống đất. Hai bà đang trở về Tây-cung, thình lình có người từ trong bóng tối cười khằng khặc một tiếng rồi bỏ chạy.

Chu Tái-Kênh giật mình, cùng Đào vương-phi đuổi theo. Người kia chạy đến chân Hoàng-thành, vọt người một cái, đã lên mặt thành, ra ngoài. Chu Tái-Kênh vẫy Đào vương-phi. Hai người theo bén gót. Khinh không người kia nhanh không thể tưởng được. Phút chốc đã tới chân thành Lạc-dương. Người kia tung mình ra ngoài. Chu Tái-Kênh vẫn vọt theo. Một người chạy, hai người đuổi. Cho đến lúc trời tảng sáng, thì tới núi Bắc-mang. Người kia từ từ ngừng lại trước gốc cây lớn.

Tại gốc cây, Mã Vũ đã ngồi đó từ hồi nào.

Người kia không nói không rằng, ra hiệu cho Chu Tái-Kênh lùi lại. Y phóng chưởng tấn công Đào vương-phi. Chưởng của y là chưởng Cửu-chân. Đào vương-phi xuất chưởng đỡ. Bình một tiếng. Bà cảm thấy khí huyết đảo lộn, ngực muốn nổ tung ra. Bà vội vận khí theo kinh mạch, phát chiêu Thiết-kình phi thiên, đỡ chưởng thứ nhì của người kia. Bình một tiếng. Người kia bật lùi lại hai bước. Còn Đào vương-phi bật lui đến bốn bước.

Người kia lột khăn bịt mặt, hiện ra một khuôn mặt khá già. Ông cười nói với Mã Vũ:

– Đại ca nói đúng!

Mã Vũ nhìn Chu Tái-Kênh tủm tỉm cười. Ông nói với Đào vương-phi:

– Sư muội! Bản lĩnh người đã đến trình độ này, ta e sư mẫu có sống

lại cũng thua sư muội. Tre già măng mọc. Có lẽ từ ngày khai thủy phái Cửu-chân đến giờ, sư muội là người có võ công cao nhất. Đừng nói nữ lưu bản phái, nếu hồi ta bằng tuổi sư muội, bản lĩnh ta cũng thua sư muội xa.

Chu Tái-Kênh nhìn Mã Vũ, biết ông chính là Chu Kim-Hựu, anh ruột mình. Bà bực mình, giận dỗi:

– Anh gớm lắm! Giả chết, để em phải khổ sở suốt mấy chục năm. Em những tưởng anh chết rồi. Hóa ra anh sang Trung-nguyên cắp kiếm theo hầu Quang-Vũ. Con anh lưu lạc anh không tìm. Cháu anh bên cạnh, anh không giúp đỡ. Bây giờ gặp lại em, sau hơn bốn mươi năm xa cách, anh còn cười sung sướng. Anh muốn em coi anh như tên Lê Đạo-Sinh chăng? Được! Hãy đứng dậy, chúng ta đấu với nhau vài ngàn chưởng.

Miệng nói, uất khí bốc dậy, bà vận hết sức, phát chiêu Ác ngưu nan độ phóng vào Mã Vũ. Mã Vũ không ngờ sau bốn mươi năm xa cách, cô em gái vẫn giữ nguyên tính của bà Chằng. Nói là đánh liền. Ông vội nhảy vọt lên cao tránh khỏi chiêu thức quái ác. Bình một tiếng, cây thông phía sau Mã Vũ bị gãy đôi, đổ xuống.

Mã Vũ cười lớn:

– Muội muội! Chưởng lực của em mạnh đến độ ta không ngờ. Có lẽ chỉ chồng em với Đào Kỳ hơn được mà thôi. Hèn chi lão già Phùng, Sầm không bị bại về tay em.

Mã Vũ tức Chu Kim-Hựu hỏi:

– Em nói cái gì con anh lưu lạc. Cháu anh bên cạnh?

Đào vương-phi tiến lên chắp tay hành lễ:

– Tiểu muội Đinh Xuân-Hoa xin tham kiến đại ca, nhị ca. Không ngờ đại ca, nhị ca vẫn còn tại thế. Chị Tái-Kênh muốn nói: Khi anh với chị

ấy lạc nhau trong trận đánh cuối cùng. Con anh vẫn còn sống, không những thế, hiện giờ thành đại anh hùng Lĩnh-Nam. Cháu nội anh làm Tây-cung Quí-phi của Quang-Vũ.

Chu Kim-Hựu hỏi:

– Chu Báù, con rể Lê Đạo-Sinh là con anh sao?

Chu Tái-Kênh ngồi xuống kể sơ lược truyện Chu Báù được nhũ mẫu cứu sống, đem về Thái-hà trang, được Lê Đạo-Sinh thu làm đệ tử, lại gả con gái cho, cùng cuộc đời cay đắng của Chu Tường-Qui như thế nào. Mã Vũ (Chu Kim-Hựu) nghe em gái kể, nước mắt ông trào ra. Ông thở dài chỉ người đấu với Đinh Xuân-Hoa:

– Để ta nói cho hai em nghe. Người này là nhị sư huynh. Họ Trần tên Kim-Hồ. Cách đây bốn mươi năm, chúng ta nổi tiếng Cửu-chân nhị tiên, võ công, văn học nức tiếng Lĩnh-Nam. Có thể nói, ngoài bắc có Nguyễn Phan, Trần Đại-Sinh, Lê Đạo-Sinh, trong nam có Chu Kim-Hựu, Trần Kim-Hồ.

Chúng ta ra bắc thuyết phục Nguyễn Phan, Trần Đại-Sinh, Lê Đạo-Sinh cùng khởi binh. Không ngờ ba người đều từ chối. Họ cho rằng khí lực chưa đủ, mà khởi binh, chỉ tốn xương máu vô ích. Chính sư phụ cũng không đồng ý. Người cho rằng cần kết hợp hết anh hùng khắp Lĩnh-Nam đã.

Ta không đổi ý. Vì cho rằng để chậm trễ, hai tên Tích Quang, Nhâm Diên đồng hóa hết người Việt, e sau này không ngóc đầu dậy được nữa. Hai ta bàn luận với Chu Tái-Kênh cùng khởi nghĩa.

Trong khi sắp sửa khởi thì nghĩa Lê Đạo-Sinh phản bội. Y tố giác với người Hán. Đứng trước thế nguy, dù chưa đủ lực lượng, chúng ta cũng phải khởi binh. Cuộc khởi binh thất bại. Ta lạc vợ, con, em gái ta. Ta cho rằng họ đã chết. Ta xấu hổ, không dám về gặp sư phụ, rủ

sư đệ Trần Kim-Hồ sang Trung-nguyên.
Cuối cùng chúng ta nghĩ được một kế: Muốn có quân trong tay, chúng ta giả người Hán, đầu quân với Nghiêm Sơn, Quang-Vũ. Sau khi lập công lớn, chúng ta xin về làm thái thú Giao-chỉ, Cửu-chân. Từ đó khuyến khích anh hùng địa phương, nổi dậy, chiếm hết sáu quận Lĩnh-Nam. Song chúng ta chưa kịp thi hành, đã có người trẻ hơn, tài trí hơn ra tay trước. Người đó thành công. Y chính là Trần Tự-Sơn vậy.
Ông ngừng lại một lúc, rồi tiếp:
– Còn những truyện sau này, hai em đều biết cả. Có điều ta không ngờ Chu Báù là con ta. Chu Tường-Qui là cháu nội ta.
Đinh Xuân-Hoa thuật tỷ mỉ những truyện trong môn phái cho Chu Kim-Hựu nghe. Cuối cùng bà hỏi:
– Còn nhị ca Kim-Hồ. Nhị ca làm gì ở triều Hán?
Chu Kim-Hựu đáp:
– Nhị ca không làm quan ở Lạc-dương. Người hiện làm Đô-đốc thống lĩnh thủy quân vùng Liêu-đông. Nhân người về kinh chầu Quang-Vũ, ghé thăm ta. Ta kể truyện sư muội Đinh Xuân-Hoa võ công cao cường. Nhị sư huynh không tin, tìm cách đấu thử mấy chiêu.
Đinh Xuân-Hoa biết hai vị đại sư huynh, nhị sư huynh của phái Cửu-chân. Song bà thấy cái gương Lê Đạo-Sinh, bà cho rằng: Biết đâu hai người chẳng vì công danh, quên quê cha đất tổ? Vì vậy bà không nói gì. Chu Tái-Kênh ruột để ngoài da, bà hỏi:
– Hai anh định làm gì giúp Lĩnh-Nam?
Chu Kim-Hựu thở dài:
– Chúng ta khởi binh thất bại. Còn mặt mũi nào về đất tổ trông thấy

phụ huynh nữa? Thôi chúng ta đành làm quan với Hán, mà lòng để ở Lĩnh-Nam. Bất cứ dịp nào thuận tiện, chúng ta cũng làm lợi cho Lĩnh-Nam. Các sư muội thấy: Ta đứng trong bóng tối giúp Lĩnh-Nam biết bao nhiêu mà kể?

Trần Kim-Hồ nói:

– Như vậy từ nay, bọn ta chiếu cố tới Tường-Qui, giúp đỡ nó. Còn mưu kế của Trưng Trắc bày ra diệt thủy quân Đoàn Chí thực phải. Ta nghĩ khi Mã thái-hậu ép quần thần tâu xin đánh Nam-hải, tất Quang-Vũ hỏi ý kiến đại ca. Đại ca vờ xin suy nghĩ vài ngày rồi tâu Quang-Vũ nên đánh. Bấy giờ Quang-Vũ có hỏi ta, ta cũng khuyên đánh. Như vậy tất y làm theo. Giữa lúc thủy quân Đoàn Chí có lâm nguy, tất Quang-Vũ truyền cho ta đem binh xuống cứu. Ta đem bản bộ quân mã làm phản, đánh úp. Thủy quân Hán coi như bị tê liệt hoàn toàn.

Chu Kim-Hựu nhiều mưu trí hơn. Ông tiếp:

– Khi Đoàn Chí khởi binh. Hai em rủ Mã thái-hậu cùng theo. Mụ tham vàng, tất bỏ cung xuống Nam-hải. Hai em ở bên cạnh mụ. Giữa trận đánh, hai em trở mặt... Đoàn Chí không biết đâu là thực đâu là hư nữa.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ.

Tiểu sử hai đại anh hùng Chu Kim-Hựu, Trần Kim-Hồ, các sách chép rất mơ hồ. Đầu tiên cuốn phổ tại đền thờ hai ông ở thôn Kim-đường, nay thuộc thôn Kim-hồ xã Lệ-chi, huyện Gia-lâm, Hà-nội ghi hai ông là hai anh em sinh đôi, quê ở đất Cù-ninh, Cửu-chân, tức Thanh-hóa. Hai ông mồ côi cha mẹ, được bà dì họ Mạc đem về nuôi dưỡng. Hai ông có công giúp Trưng vương đánh đuổi Tô Định, được phong ấp ở Kim-đường. Cuốn phổ ghi một ông tên Đống, một ông tên Hựu ở đất

Kim-hồ.

Trong cuốn phổ, do tổng trấn Bắc-hà Nguyễn Văn-Thanh gửi về triều đình Huế xin phong thần cho hai ông, lại ghi rõ ràng: Hai ông là bạn học cùng thầy ở Cửu-chân. Một ông tên Chu Kim-Hựu, một ông tên Trần Kim-Đống. Khi các ông lưu lạc sang Trung-nguyên, gặp Nghiêm Tử-Lăng (Trần Tự-Sơn), được Nghiêm thu dụng với Quang-Vũ. Ông Chu Kim-Hựu đổi tên là Mã Vũ. Ông Trần Kim-Đống đổi tên là Trần Kim-Hồ. Vì vậy ấp Trưng-đế phong hai ông mang tên Kim-Hồ.

Trong cuộc tìm kiếm di tích hai ông. Chúng tôi thấy rải rác ở Quảng-đông có hai đền thờ. Sự tích hai đền thờ đều nói các ông người Lĩnh-Nam, sang Trung-nguyên làm quan với triều Hán. Một ông tên Chu Kim-Hựu đổi sang họ Mã được vua Quang-Vũ phong làm Bô-lỗ đại-tướng quân, tước Dương-hư hầu. Tra trong Hậu-Hán thư quyển 22 phần Mã Vũ liệt truyện, thấy ghi rõ ràng: Mã Vũ được phong Bô-lỗ đại-tướng quân, tước Dương-hư hầu. Cũng trong Hán-thư quyển 24 phần "Mã Viện liệt truyện" nói rằng Mã Vũ luôn tìm cách hại Viện. Khi Viện chết, áp lực của Mã Vũ mạnh quá, khiến Quang-Vũ thu ấn Tân-tức hầu của Viện. Vợ con Viện chôn cất qua loa, không dám làm ma lớn, thân thuộc chẳng được điếu tang. Vì vậy chúng tôi quả quyết Mã Vũ với Chu-Kim-Hựu là một người.

Tại đền thờ hai ông ở Hà-nội, có một đôi câu đối, mà chúng tôi lấy làm đầu đề cho hồi chín mươi:

Hiệp tán Trưng-vương, khuynh Bắc-quốc,
Đồng trừ Tô-tặc, trấn Nam-bang.

Nghĩa là: Hợp giúp Trưng-vương, nghiêng nước Bắc (Trung-nguyên). Đồng trừ giặc Tô, giữ trời Nam.

Phải hiểu ý câu đối "hiệp tán" nghĩa là cùng góp sức giúp Trưng

vương để làm nghiêng ngửa Trung-nguyên. Chứ không phải như thần tích làng Kim-hồ nói rằng hai ngài chỉ giúp vua Trưng đuổi Tô Định. Làm nghiêng ngửa đất Trung-nguyên ứng vào việc hai người làm quan với Hán, giúp Phật-Nguyệt đánh trận hồ Động-đình, giúp Thánh-Thiên đánh trận Nam-hải. Câu "Đồng trừ" nghĩa là cùng vua Trưng trừ Tô Định, ý chỉ việc ngài Chu Kim-Hựu đánh lui Lê Đạo-Sinh và quân Tô Định ở cổng thành Luy-lâu. "Đồng trừ" ý nói không phải hai ngài ở dưới trướng vua Trưng, mà có nghĩa hai ngài cùng ra tay trợ giúp. Vì vậy chúng tôi cần phải biện minh cho rõ nghĩa một chi tiết bí mật lịch sử.

Chu Kim-Hựu đứng dậy:

– Thôi hai em cứ về Tây-cung. Ta tìm cách loan báo mọi tin tức triều Hán cho các em. Chúng ta ở ngoài, Chu Tường-Qui với các em ở trong. Chúng ta liên kết trừ tất các bọn đại thần chủ trương gây chiến Lĩnh-Nam, liên kết với người có thiện cảm với người Việt. Hiện tam công, đại thần bị Mã thái-hậu dùng các cao thủ khống chế. Phe đảng mụ khá nhiều. Lại thêm phe đảng Quách hoàng-hậu. Hai phe cùng ác cảm với Lĩnh-Nam. Bọn quốc thích muốn ra ngoài cầm quân đánh Lĩnh-Nam, hầu gây thế lực như Mã Viện. Chúng ta tìm cách trừ bớt vây cánh phe Quách-hậu. Muốn trừ vây cánh phe Quách-hậu phải liên kết với phe Âm Quí-phi. Âm Quí-phi hiện được Quang-Vũ sủng ái. Bà là ngươì nhân từ, khoan hậu, có con trai lớn, đang muốn tranh dành ngôi thái-tử.

Chu Tái-Kênh vỗ đùi một cái, cười lớn:

– Vậy được rồi. Chu Tường-Qui hiện là sư phụ của hoàng tử Trang, và công chúa Đoan-Nhu. Giữa Tường-Qui với Âm Lệ-Hoa rất thân với nhau. Chúng ta lại thân với Hàn thái-hậu nữa. Ta liên kết lại, rồi

tìm cách gì đổ tội cho Quách-hậu. Quang-Vũ phế Quách-hậu xuống ắt xong truyện.

Chu Kim-Hựu lắc đầu:

– Không giản dị như vậy đâu. Chúng ta trừ được vây cánh phe Quách-hậu, lập tức vây cánh phe Âm-hậu lại muốn khống chế triều đình, muốn ra ngoài cầm quân đánh Lĩnh-Nam. Đó là điều cần ghi nhớ. Khi chúng ta ra mặt hại Quách-hậu, vô tình chúng ta hứng tất cả thù hằn của phe này. Đó là hai điều cần nhớ.

Đinh Xuân-Hoa nhiều mưu trí, bà bàn:

– Thế này, chúng ta gây ra một điều bất lợi cho Quách-hậu, khiến cho Quang-Vũ nổi lôi đình, phế mụ xuống, đưa Âm Lệ-Hoa lên thay. Mụ tất nhớ ơn ta. Ta lại nhân đó, tiết lộ cho Quang-Vũ biết, việc ấy do phe Âm Lệ-Hoa làm hầu hại Quách-hậu. Như vậy Quách-hậu không nghi ngờ bọn ta.

Trần Kim-Hồ vỗ tay khen:

– Thế thì được. Các sư muội tìm cách lẻn vào cung Tuyên-hòa bỏ thuốc độc vào thức ăn. Khi Quang-Vũ đến đó, ăn vào, bị trúng độc, tất y cho điều tra. Y biết Tường-Qui có thù với Quách-hậu, ắt sai Tường-Qui điều tra.Tường-Qui tỏ ra vô tư, biện luận cứu Quách-hậu. Như vậy họ hàng Quách nhớ ơn Tường-Qui.

Chu Tái-Kênh gật đầu:

– Thôi được, chúng ta cứ thế mà làm.

Lại nói về Đinh Xuân-Hoa, Chu Tái-Kênh trở về đến Tây-cung, mặt trời đã quá Ngọ. Trần Năng, Tường-Qui thấy hai bà, mừng lắm. Tường-Qui hỏi:

– Hai bà đi suốt đêm, đến sáng không về, làm cháu lo lắng quá. Cháu sai Cu Bò cho Thần-ưng tìm hai bà. Nó bảo: Hai bà đang yên

lành ở núi Bắc-mang. Cháu mới yên tâm.
Trần Năng kể cho hai bà nghe: Đêm qua bà đến cung Hàn thái-hậu dâng thư của Trưng hoàng-đế. Hàn thái-hậu giữ bà lại truyện trò. Lúc mặt trời lên cao mới cho về.
Chu Tường-Qui hỏi:
– Sư thúc sang đây chỉ với mục đích bảo vệ Ngọc-tỷ, hay còn có truyện gì khác nữa? Thư Trưng sư tỷ gửi Hàn thái-hậu nói gì?
Trần Năng gật đầu:
– Ngọc thể Hàn thái-hậu bất an. Ngự y Hán trị không khỏi. Người sai sứ sang thỉnh sư phụ ta. Sư phụ ta như con rồng, ẩn hiện không chừng. Vì vậy Trưng hoàng-đế cử ta sang thay. Ta dùng Lĩnh-Nam chỉ, trị cho người. Bệnh đã khỏi. Người còn muốn lưu ta lại trị cho Quách hoàng-hậu nữa. Ta nhận lời.
Thấy vắng bóng Lương Tùng (Cu Bò) Đào vương-phi đưa mắt hỏi Chu Tường-Qui.
Nàng đáp:
– Sáng nay nó sang Nam-cung cùng hoàng tử Trang, công chúa Đoan-Nhu đi dạo chơi núi Bắc-mang. Bởi nó khoe rằng trước đây Tây-vu thiên ưng lục tướng bắt gà rừng Bắc-mang nướng ăn ngon lắm. Công chúa thèm quá, đòi ăn, nó chiều theo. Nó chỉ huy hơn trăm thị vệ dẫn hoàng tử Trang với công chúa Đoan-Nhu đi chưa về. Không ngờ nó còn nhỏ, mà biết cách chỉ huy binh sĩ như một đại-tướng.
Chu Tái-Kênh nói:
– Hai năm qua, nó làm sư trưởng Thần-ưng thuộc đạo binh Giao-chỉ. Suốt ngày phối hợp thao luyện quân sĩ, ban lệnh, thưởng phạt đã quen. Tuổi tuy nhỏ, chứ tài nó không kém gì một đại-tướng. Đừng nói

đội thị vệ trăm người Tây-cung, đến một vạn binh nó cũng chỉ huy được. Cứ coi trận hồ Động-đình thì rõ. Khi được lệnh xả láng, trước hàng vạn mũi đao, hàng trăm nghìn mũi tên, nó chẳng coi ra gì. Nó chỉ tiến chứ không lùi. Rất tiếc trận này thằng Trâu Đen tuẫn quốc.

Chu Tường-Qui cười:

– Ngự trù cho cháu biết, suốt ngày nó vào bếp. Gặp cái gì cũng ăn, bất kể món đó ngon hay không. Thông thường thị vệ không được vào bếp của các cung. Cũng không được ăn uống trong cung. Chỉ khi nào hoàng-đế, phi tần ban thưởng mới được ăn. Vì vậy cháu phải dặn ngự trù rằng nó là sư đệ của cháu. Nó muốn ăn gì, cho nó ăn.

Bọn ngự trù nghe nó tung trăn bắt thích khách, sợ nó như cọp.

Bỗng một cung nữ mặt hoảng hốt chạy vào, quì xuống khấu đầu:

– Lệnh bà! Tai vạ đến nơi rồi.

Tường-Qui vẫy tay cho nó đứng dậy hỏi:

– Có truyện gì?

Người cung nữ run run, miệng lắp bắp:

– Hoàng thượng truyền đem Quách hoàng-hậu thắt cổ chết.

Chu Tường-Qui ngạc nhiên:

– Mi có biết tại sao không?

Người cung nữ lắc đầu:

– Thần không rõ.

Đinh Xuân-Hoa liếc nhìn Chu Tái-Kênh, ý muốn nói: Mình chưa ra tay, mà sao Quách-hậu đã bị tai vạ rồi? Không lẽ Chu Kim-Hựu ra tay trước. Dù ông có ra tay trước, đâu có mau như vậy được?

Chu Tái-Kênh nhớ đến kế hoạch bàn đêm trước. Bà bảo Chu Tường-Qui:

– Cháu được hoàng-đế sủng ái, tin tưởng. Vậy cháu nhân dịp này,

yết kiến hoàng-đế xin khoan hồng tội trạng cho Quách-hậu, để mua chút cảm tình mai hậu.

Tái-Kênh bình tĩnh nói:

– Chúng ta nên đến cung Tuyên-từ yết kiến Hàn thái-hậu. Vương phi là chỗ thông gia với bà, có lời của vương phi với ta, chắc Hàn thái-hậu cản ngăn việc này. Như vậy tốt hơn.

Tường-Qui truyền thái giám chuẩn bị xe. Nàng mời Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi, Trần Năng cùng lên xe, đến cung Tuyên-từ. Cung Tuyên-từ ở cách xa Tây-cung. Ngựa đi một lúc mới tới. Tên thái giám giữ cung thấy Chu Tường-Qui, vội vàng quì xuống khấu đầu. Tường-Qui truyền:

– Ngươi vào tâu với thái-hậu rằng có ta dẫn phu nhân Khất đại phu, Đào vương-phi và Y-tiên Trần Năng đến xin cầu kiến khẩn cấp.

Uy tín Chu Tường-Qui ở nội cung rất lớn. Một là nàng được Quang-Vũ sủng ái. Hai là từ sau vụ phản nghịch ngoại thích họ Mã. Nàng có công đầu dẹp loạn. Hôm vợ chồng Phan Anh, Nghi-Gia đại náo hoàng cung. Cung nga, thái giám đều trông thấy nàng xử dụng võ công cao đến không bao giờ ngờ tới. Chu Tường-Qui vốn tính ôn nhu, nhã nhặn, cung nga, thái giám được ở với nàng coi như đại phúc.

Viên thái giám thấy nàng phán, vội vàng vào trong cung. Một lát Hàn Tú-Anh thư thả bước ra. Chu Tường-Qui cùng mọi người định hành đại lễ. Bà vẫy tay:

– Thôi! Xin miễn nghi lễ phiền phức. Quí phi! Con mời quí khách vào. Không biết trận gió nào thổi, mà được ba quí khách từ Lĩnh-Nam ghé viếng ta vậy?

Bà dắt tay Đào vương-phi mời ngồi. Đinh Xuân-Hoa nói:

– Chúng tôi tới đây kính thỉnh thái-hậu một việc. Nghe nói hoàng thượng sắp xử giảo Quách hoàng-hậu. Vì vậy chúng tôi lớn mật xin thái-hậu ban một lời cứu Quách-hậu.

Hàn Tú-Anh hỏi Chu Tường-Qui:

– Có việc ấy ư? Sao vậy? Thôi được để ta làm việc này.

Bà sai thắng xe, đi liền. Xe Hàn Tú-Anh đi trước. Xe Chu Tường-Qui đi sau. Tới cung Tuyên-hòa, thị vệ vây kín phía ngoài. Chúng thấy Hàn Tú-Anh đều quì xuống hành lễ. Hàn Tú-Anh đi trước, Chu Tường-Qui, Đinh Xuân-Hoa... đi theo sau. Vào đến bên trong: Quách hoàng-hậu đang bưng mặt khóc. Cạnh đó Thái-tử Cương nước mắt chan hòa. Cung nga, thái giám hơn ba mươi người bị trói. Quan điện tiền hiệu úy chỉ huy thị vệ điệu chúng ra pháp trường. Mọi người thấy Hàn Tú-Anh, đồng quì xuống khấu đầu.

Quách-hậu, Thái-tử Cương đến trước Hàn thái-hậu khấu đầu, ôm lấy chân bà mà kêu thảm thiết:

– Oan ức! Thực oan ức. Xin thái-hậu cứu con với.

Thái-tử Cương cũng tâu:

– Con xin chịu chết thay cho mẫu thân.

Hàn thái-hậu vẫy tay bảo điện tiền hiệu úy:

– Ngươi hãy lui ra. Việc này để ta xét lại đã.

Điện-tiền hiệu-úy vâng dạ lui khỏi cung Tuyên-hoà. Hàn thái-hậu mời Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa ngồi. Bà truyền Quách-hậu, Thái-tử Cương đứng sang một bên. Bà nói với Trần Năng:

– Cháu cởi trói cho cung nga, thái giám.

Trần Năng kính cẩn:

– Tuân chỉ thái sư-mẫu.

Nguyên Hùng Bảo là đệ tử của Hoàng Thiều-Hoa, vì vậy Trần Năng

gọi Hoàng Thiều-Hoa bằng sư mẫu. Trần Tự-Sơn lại là con nuôi Hàn thái-hậu. Cho nên bà gọi Hàn thái-hậu bằng thái sư mẫu đã quen.
Bà vận Lĩnh-Nam chỉ, hướng tay bọn cung nga, thái giám, điểm. Mỗi tiếng véo, dây trói một người đứt ra rơi xuống. Trên từ Hàn thái-hậu, xuống tới Quách-hậu, cung nga, thái giám đều kinh hồn về chỉ lực của bà.
Hàn thái-hậu chỉ Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa:
– Hai vị này. Một vị là phu nhân của tiên ông Khất đại phu. Một vị là nhạc mẫu Lĩnh-Nam vương. Hai vị đều là bạn ta. Ta ở trong cung không biết gì cả. Xảy đâu Tây-cung Quí-phi, cùng các vị tới cầu ta đến đây cứu Hoàng hậu. Vậy truyện gì đã xảy ra?
Quách hoàng-hậu nước mắt ròng ròng nói:
– Đêm qua Hoàng thượng làm việc có hơi mệt. Sáng nay người không lâm trào. Người từ Tây-cung đến đây ngự điểm tâm. Con truyền cung nữ dâng cháo Vi-yến. Người dùng được mấy muỗng, thấy có vật gì vướng ở đáy bát, người vớt lên, thì ra ba con dán.
Hàn thái-hậu kinh hãi:
– Trời đất. Nếu hoàng thượng sơ ý ăn vào ắt ngộ độc.
Quách-hậu lau nước mắt tiếp:
– Người nổi trận lôi đình, đập vỡ bát, bỏ đi. Thiếp kinh hoàng truyền quan đình úy bắt cung nữ hầu điểm tâm cùng tên ngự trù điều tra. Một mặt thần đến điện Gia-đức khấu đầu tạ tội. Thần tâu rằng... tâu rằng việc này có thể do Tây-cung Quí-phi hại thần.
Hàn thái-hậu lắc đầu:
– Con lầm rồi! Tây-cung Quí-phi là người hiệp nghĩa, không bao giờ làm truyện đó. Vả Quí phi làm truyện đó để làm gì? Nếu để hả giận càng không đúng. Vì Quí-phi giận con, thù con, sẵn võ công vô địch

trong tay, Quí-phi chỉ vung tay một cái, là con mất mạng ngay. Còn bảo Quí-phi muốn hại con để chiếm ngôi hoàng-hậu ư? Điều đó Quí-phi không bao giờ muốn, vì luật bản triều, Quí-phi không đủ điều kiện làm hoàng-hậu. Cũng như ta đây vậy. Ta an phận thế nào, Quí-phi an phận thế ấy.

Quách-hậu tâu:

– Hoàng thượng cũng phán như mẫu-hậu.

Quách-hậu khóc lớn:

– Thế rồi buổi trưa hoàng thượng về đây ngự cơm trưa. Người cùng con ăn món canh thập cẩm. Người cầm đũa vớt miếng nấm lên, thấy đũa vướng, người gạt mạnh, dưới đáy bát có con chuột chết, hôi thối vô cùng.

Chu Tái-Kênh, Trần Năng suýt bật lên tiếng cười. Hai người vội bụm miệng lại. Quách-hậu tiếp:

– Người nổi trận lôi đình, dùng đũa bới tìm khắp, thấy trong bụng con gà hấp nấm có ba con cóc chết. Người giận tím mặt, bỏ đi. Thiếp vội vàng cho bắt ngự trù, cung nữ điều tra. Có tin người đau bụng, đại tiện chảy, truyền gọi ngự y chữa trị. Ngự y tới khám, nói rằng người trúng độc rất nặng. Cứ đi đại tiện đều đều. Người lệnh bắt giam thiếp cùng tất cả cung nga, thái giám ở cung Tuyên-hòa bỏ ngục. Sáng mai thiếp bị xử giảo (thắt cổ). Còn tất cả cung nga, thái giám đều bị chém đầu.

Hàn thái-hậu hỏi:

– Bệnh tình hoàng thượng ra sao?

Thái tử Cương tâu:

– Mặt đỏ bừng, bụng sôi lục sục. Dường như trúng độc nặng.

Hàn thái-hậu hỏi Trần Năng:

– Cháu nổi tiếng Y-tiên Lĩnh-Nam. Cháu hãy cùng ta cứu hoàng thượng một phen.

Bà biết Trần Năng tuy gọi bà thái sư mẫu. Song Quang-Vũ là kẻ thù Lĩnh-Nam. Bà không thể ra lệnh cho Trần Năng cứu Quang-Vũ, mà phải đề nghị.

Bỗng có tiếng hô:

– Hoàng-thượng giá lâm.

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 20

Một là báo phục, hai là báo phương
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Quang-Vũ từ võng bước xuống. Mặt y tái mét. Hai thái giám đỡ y đi vào. Mọi người quì mọp xuống đất. Y gượng cười, dơ tay vẫy, ra hiệu miễn lễ. Y ngồi xuống. Hàn thái-hậu rất quan tâm đến bệnh tình Quang-Vũ, bà sờ trán y rồi hỏi:

– Bệnh tình hoàng-nhi như thế nào?

Quang-Vũ đáp:

– Xin mẫu-hậu đừng lo ngại. Hoàng nhi không sao đâu.

Chu Tường-Qui nhìn Quang-Vũ lòng nàng lo sợ vô cùng. Nàng hít một hơi chân khí, vận Lĩnh-Nam chỉ điểm vào huyệt Đại-trùy, Bách-hội của y véo, véo hai tiếng. Mặt y đỏ bừng lên. Y đã tỉnh táo hơn. Y nắm tay Tường-Qui:

– Đa tạ ái khanh.

Chu Tường-Qui đưa mắt nhìn Trần Năng. Nàng biết Trần Năng căm hận Quang-Vũ ác độc. Bao lần Lĩnh-Nam cứu y, làm lợi cho y, mà y không bỏ ý định tiêu diệt người Việt. Bây giờ nàng muốn cầu cứu vị sư-thúc này, mà không dám nói. Nhưng nếu Trần Năng không cứu, ắt Quang-Vũ chết. Đến nước đường cùng, nàng tới trước Trần Năng, quì mọp xuống thềm, rập đầu binh, binh mấy cái, nước mắt đầm đìa:

– Sư thúc! Đệ tử kính mong sư-thúc từ tâm, cứu hoàng-thượng.

Hàn thái-hậu cũng tiếp:

– Năng nhi! Nếu con không vì ta, cũng nên vì Lĩnh-nam công, Lĩnh-nam vương phi, ra tay tiên cứu hoàng-thượng một phen.

Trần Năng mỉm cười. Bà vung tay, một kình phong nhẹ nhàng đỡ Chu Tường-Qui dậy:

– Quí-phi không nên đa lễ. Y đạo Lĩnh-Nam dạy rằng phải cứu chữa cho cả kẻ cướp. Huống hồ hoàng-thượng chưa phải kẻ cướp.

Bà tiến đến bắt mạch Quang-Vũ, ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Mạch bệ-hạ Hoạt, mà khẩn. Hoạt chủ thấp. Khẩn chủ cấp chứng. Bệ hạ đã trúng phải chất độc, làm cho tỳ vị bị lạnh, dương khí kiệt. Nếu để trễ, e đại tiện ra hết nước, tinh khí khô tuyệt, bản mệnh khó toàn. Bây giờ tôi hãy tạm dùng Lĩnh-Nam chỉ cầm lại, không cho đại tiện nữa, rồi tìm xem bệ-hạ trúng độc do chất gì, sẽ giải sau.

Bà vận khí hướng ngón tay vào giữa ngực Quang-Vũ, điểm vào huyệt Trung-uyển, Thiên-xu, Đại-hoành. Mỗi lần điểm, chân khí phát ra kêu véo, véo. Một lát Quang-Vũ tỉnh táo hẳn. Y đứng dậy nói:

– Đa tạ Y-tiên. Trẫm hết đau bụng rồi.

Chu Tái-Kênh nhớ đến kế hoạch bàn với Chu Kim-Hựu. Bà nói:

– Mụ nhà quê Lĩnh-Nam muốn góp vài câu. Chẳng hay bệ-hạ có cho

phép không?
Quang-Vũ gật đầu:
– Xin lão bà cứ nói.
Chu Tái-Kênh chỉ Quách-hậu:
– Quách-hậu là mẫu nghi thiên hạ. Người theo hầu bệ-hạ hơn mười bảy năm. Ngươì dâng cho bệ-hạ một thái-tử cùng mấy con. Trước là nghĩa vua tôi, sau là tình vợ chồng. Có đâu Quách-hậu hại bệ-hạ? Những việc xảy ra, ắt có kẻ ghét Quách-hậu, hại bà. Tại sao người ta ghét Quách-hậu? Chỉ vì Quách-hậu được bệ-hạ sủng ái mà ra. Xét cho cùng, người chủ mưu không muốn hại tính mệnh bệ-hạ, mà chỉ muốn làm cho bệ-hạ nổi giận mà thôi. Khi bệ-hạ nổi giận, xử giảo Quách-hậu, ai sẽ được thay thế? Cứ suy ra, chính người đó chủ mưu vậy?
Quang-Vũ biết Chu Tái-Kênh là bà cô của Chu Tường-Qui. Y không bao giờ ngờ bà lại đứng ra bênh cho Quách-hậu là kẻ thù của Tây-cung. Trong lòng y bừng lên một tia sáng: Chu Tái-Kênh xuất thân nghĩa hiệp, vì vậy bà lấy công đạo mà nói.Y có ngờ đâu, bà nói vậy để Quang-Vũ tin tưởng Tường-Qui, hơn nữa gây ra không khí nghi kỵ trong hoàng cung, làm y mất linh mẫn đi.
Chu Tường-Qui tâu:
– Thần thiếp thấy việc này dường như có ai hại hoàng hậu với thái-tử Cương. Thần dám xin bệ-hạ điều tra manh mối.
Hàn thái-hậu cũng nói:
– Hoàng nhi! Ta ra lệnh hủy bỏ chiếu chỉ xử giảo Quách hoàng-hậu, tha tất cả cung nữ, ngự trù, thái giám. Truyền giao chúng về Tây-cung quí-phi điều tra hư thực.
Quang-Vũ khấu đầu:

– Con xin kính cẩn tuân chỉ mẫu-hậu. Bây giờ con xin sang Tây-cung dưỡng bệnh. Vì ở đó, Tây-cung quí-phi có đủ khả năng phòng người ám toán thần nhi.

Chu Tường-Qui, Trần Năng cùng Quang-Vũ trở về Tây-cung bằng xe. Tới Tây-cung, Chu Tường-Qui để Quang-Vũ nằm nghỉ. Nàng cùng Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa điều tra, thủ phạm.

Chu Tường-Qui thẩm cung từng thái giám, ngự trù, cung nữ. Chúng đều khóc lóc, chối không biết gì hơn. Riêng Trần Năng, bà chỉ nhìn số tang vật: Bốn con dán, ba con cóc, một con chuột. Bà đã tìm ra thủ phạm. Song bà nín thinh không nói ra. Bà vẫy Đinh Xuân-Hoa xuống vườn ngự uyển ngắm cảnh. Đinh Xuân-Hoa biết ý, theo sau. Nhìn trước nhìn sau không có ai, Trần Năng hỏi:

– Thái sư mẫu! Chắc người biết thủ phạm rồi chứ.

Đinh Xuân-Hoa gật đầu, nói nhỏ vào tai Trần Năng:

– Cu Bò! Nhưng ai đứng sau lưng nó mới được chứ? Nó mới đến đây, không quen biết Quách-hậu. Tại sao nó hại bà ta?

Trần Năng lắc đầu:

– Khó hiểu. Đệ tử Tây-vu thường hành sự khác thường. Không ai biết đâu mà lường. Chỉ nghe Quách-hậu thuật, đệ tử đã biết công trình tuyệt hảo của đệ tử Tây-vu. Khi xem các tang vật: Bốn con dán, ba con cóc, hai con chuột, không phải người ta bắt, mà có vết mỏ chim mổ chết. Rõ ràng Thần-ưng bắt. Ở đây chỉ có sư-thúc Cu Bò sai được Thần-ưng làm việc đó. Đệ tử thuộc vai dưới, không dám cật vấn sư-thúc. Vậy thái sư-mẫu cật vấn xem người trả lời ra sao?

Đinh Xuân-Hoa gật đầu. Chiều hôm đó đến giờ luyện võ. Bà dậy Cu Bò vận khí áp dụng vào khinh công. Hai người chạy đến phía lầu Thúy-hoa. Nhìn trước, nhìn sau không có ai. Bà bảo Cu Bò ngồi

xuống, ôn tồn hỏi:

– Đệ tử Cửu-chân, khi được người trên hỏi, phải nói thực. Sư bá hỏi câu nào, cháu phải trả lời cho đúng. Nếu sai lời, sư bá đánh què chân, đuổi ra khỏi sư môn.

Bà nhìn thẳng vào mặt Cu Bò :

– Tại sao cháu lại bỏ dán, bỏ cóc, bỏ chuột vào thức ăn, hại Quách-hậu?

Cu Bò ôm bụng cười, cười lăn, cười lộn. Một lúc sau nó mới nói:

– Tại sao sư bá biết là cháu?

Đinh Xuân-Hoa nghiêm nét mặt lại:

– Có gì khó đâu. Cứ nhìn mấy con dán, mấy con cóc và mấy con chuột thì biết. Nếu do người thường bắt làm gì có vết nhọn của mỏ chim đâm vào ? Rõ ràng những con vật đó Thần-ưng bắt. Trong thành Lạc-dương này không có người thứ nhì sai nổi Thần ưng, ngoài cháu ra. Ai bảo cháu làm như vậy? Cháu có biết rằng nếu việc này bại lộ, trên từ Chu sư bá, ta, Tường-Qui, Trần Năng và cháu đều mất đầu không?

Cu Bò sống ở rừng núi, tự do tự tại đã quen. Trong tâm nó, chỉ có Hồ Đề đáng cho nó kính nể. Sau này gặp Trưng Trắc, Trưng Nhị nó vừa kính, vừa nể. Đối với nó Quang-Vũ, triều Hán, chỉ là bọn độc ác, dùng sức mạnh ức chế dân chúng. Bây giờ nghe Đinh Xuân-Hoa hỏi, nó mới biết sợ. Nó đáp gọn lỏn:

– Sư tỷ Vương Sa-Giang xúi cháu.

Đinh Xuân-Hoa thất kinh hồn vía hỏi:

– Vương Sa-Giang cùng với Sún Rỗ thống lĩnh quân đoàn một Tây-vu, yểm trợ đạo binh Nhật-nam của Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa chỉ huy, đóng ở Nam-hải. Sa-Giang đâu có mặt ở đây? Được, cháu thuật hết

từ đầu đến cuối mọi truyện cho sư bá nghe.

Cu Bò thuật:

– Cách đây hơn tuần, cháu khám phá ra trên bầu trời Lạc-dương, ngoài ba cặp Thần-ưng của cháu, còn có hai cặp nữa. Cháu phất cờ gọi cặp Thần-ưng đó đến, nhìn chữ ở chân cháu biết Thần-ưng Nhật-nam. Cháu viết bức thư, bỏ vào ống đựng thư dưới chân Thần-ưng gửi ra hỏi xem ai tới Lạc-dương. Lát sau có thư đến. Thì ra người mới tới chính là sư huynh Sún Rỗ. Sún Rỗ bắt cháu dấu không cho sư bá với bà Tái-Kênh biết. Đêm hai người đột nhập vào hoàng thành gặp cháu. Hai bên trao đổi tin tức. Sư huynh Sún Rỗ là bề trên, nói gì, cháu chỉ biết tuân theo. Sún Rỗ cho biết anh với Sa-Giang đột nhập Lạc-dương mục đích làm Quang-Vũ tức điên người lên, cho nội cung nhà Hán rối loạn. Có như vậy Quang-Vũ mới không giúp đỡ Ngô Hán đánh chiếm Ích-châu. Lực lượng Ích-châu hiện do Vương-Nguyên với hai con là Vương Lộc, Vương Thọ, cầm cự đang gặp nguy khốn trong sớm tối.

Suy nghĩ một lúc nó tiếp:

– Sư tỷ Vương Sa-Giang xúi cháu giết Quang-Vũ cho bõ ghét. Vì Quang-Vũ là chúa Trung-nguyên. Chính y ra lệnh đem quân đánh Lĩnh-Nam. Phải bỏ thuốc độc giết quách cho rồi. Anh Sún Rỗ đưa cháu mấy viên thuốc chữa táo bón cho voi. Nếu cháu bỏ vào thức ăn, Quang-Vũ ắt tiêu chảy mà chết.

Đinh Xuân-Hoa ngắt lời:

– Thế nhưng tại sao cháu không bỏ thuốc giết Quang-Vũ, mà chỉ bỏ một ít vào, làm cho y buồn nôn, tiêu chảy nhẹ thôi?

Cu Bò đáp ngay:

– Hằng ngày chơi với hoàng tử Trang, công-chúa Đoan-Nhu. Chúng

nó đối với cháu rất tốt. Nhất là bà Âm quí-phi, sư tỷ Chu Tường-Qui. Nếu cháu giết Quang-Vũ tất những người ấy họ đau đớn lắm. Cháu nghĩ rằng võ đạo nhà mình dạy chơi với bạn, tránh mọi thương tâm cho bạn, mới phải người nghĩa. Ở cùng người, chẳng nên làm cho thân thuộc người đau khổ, mới phải người hiệp. Vì vậy cháu không giết Quang-Vũ khiến sư tỷ Tường-Qui, Âm quí-phi, hoàng tử Trang, công-chúa Đoan-Nhu phải thương tâm. Cháu mất mẹ từ nhỏ, biết mối buồn không mẹ như thế nào. Cháu đâu muốn bạn cháu mất cha?

Đinh Xuân-Hoa hỏi:

– Cháu với Đoan-Nhu đã yêu thương nhau rồi à?

Cu Bò không hiểu ý sư bá. Nó ngớ ngẩn đáp:

– Không... không, cháu không biết nữa. Cháu với nó chơi cùng nhau, luyện võ với nhau. Khi xa nó, cháu nhớ, không chịu được. Nó bảo, nó cũng nhớ cháu như vậy.

Đinh Xuân-Hoa đã tìm ra được đầu mối: Thì ra Cu Bò với công-chúa Đoan-Nhu yêu thương nhau. Bà hỏi tiếp:

– Còn việc bỏ dán, cóc, chuột vào đồ ăn Quang-Vũ do ý cháu hay do Sa-Giang sai bảo?

Cu Bò đáp:

– Hôm trước cháu với hoàng tử Trang, công-chúa Đoan-Nhu đang dạo chơi, bỗng gặp xe Quách-hậu. Con mụ này phách lối lắm. Chúng cháu đã xuống ngựa đứng ven đường, mà mụ còn mắng tại sao bọn cháu không quì. Thái tử Cương cầm roi đánh cháu với Đoan-Nhu. Trở về Đoan-Nhu khóc lóc thảm thiết. Nó cho biết nếu mai này Quang-Vũ băng hà. Tất thái-tử Cương lên làm vua. Quách hoàng-hậu sẽ giết nó, bắt Nam-cung quí-phi cắt chân tay, khoét mắt bỏ vào

chuồng lợn như xưa kia Lã hậu đã làm Thích-Cơ.
Nó liếc nhìn Đinh Xuân-Hoa, thấy mặt bà dịu xuống, nó kể tiếp:
– Nam-cung quí-phi, hoàng tử Trang, cùng Đoan-Nhu hỏi rằng cháu có thể ra tay giết Quách hoàng-hậu không? Cháu bảo để cháu nghĩ xem đã. Cháu ra ngoài thành vấn kế sư tỷ Sa-Giang cùng Sún Rỗ. Hai người xúi cháu bỏ dán, cóc, chuột vào đồ ăn. Nhất định Quang-Vũ sẽ giận lắm, truất phế Quách hoàng-hậu với thái-tử Cương. Vì vậy cháu mới làm.
Đinh Xuân-Hoa tìm được đầu mối, bà hỏi:
– Làm thế nào cháu bỏ dán, cóc, chuột vào đồ ăn được?
Cu Bò cười:
– Có gì khó đâu. Cháu lẻn vào cung Tuyên-hòa, dùng trăn quấn lên xà nhà, rồi nằm ở đó. Bọn cung nữ thường núp ở sau rèm, nhìn trộm Quang-Vũ với hoàng hậu ăn. Khi thấy hoàng hậu ra hiệu, chúng mới vào bưng thức ăn ra. Trong thời gian đó, cháu từ xà nhà, tay nắm con trăn như dây, đu mình xuống, bỏ dán, cóc vào đáy bát đựng thức ăn. Cháu nghĩ làm như vậy ắt Quang-Vũ giận uất người lên mà chết được.
Đinh Xuân-Hoa nắm được hết chi tiết trong vụ này: Cu Bò bị Sún Rỗ, Sa-Giang kiềm chế, xúi nó giết Quang-Vũ. Nó vì tình Đoan-Nhu công-chúa nên chỉ bỏ ít thuốc cho y đau bụng mà thôi. Nó bỏ dán, cóc, chuột vào thức ăn, mục đích hại Quách hoàng-hậu, do Đoan-Nhu xui. Như vậy đầu dây mối nhợ việc hại Quách-hậu chính là Nam-cung quí-phi Âm Lệ-Hoa.
Bà bảo Cu Bò :
– Cháu dẫn ta đến chỗ trú ngụ của Sa-Giang, Sún Rỗ.
Cu Bò ngỡ ngàng:

– Cháu không biết anh chị ấy ở đâu. Thường, anh chị ấy vào cung gặp cháu. Muốn tìm anh chị ấy, phải nhờ Thần-ưng dẫn đường. Làm như vậy sợ bị lộ tông tích nguy hiểm.

Vừa lúc đó có tiếng gọi:

– Lương Tùng! Ngươi đi đâu, để ta tìm ngươi mãi không thấy! Ngươi lại đây ta nói cho nghe truyện này vui lắm.

Công chúa Đoan-Nhu từ phía bờ hồ chạy lại. Nàng thấy Đinh Xuân-Hoa, vội vàng thi lễ:

– Đệ tử tham kiến thái sư-bá.

Đinh Xuân-Hoa vẫy tay gọi:

– Cháu lại đây! Có truyện gì vui, nói cho ta nghe được không?

Công chúa Đoan-Nhu lễ phép đáp:

– Thưa thái sư bá! Có chiếu chỉ ban ra, phong mẫu thân cháu làm chánh cung hoàng-hậu, phế Quách-hậu xuống làm quí-phi. Vì mẹ bị tội. Con cũng bị tội theo. Thái-tử Cương bị giáng xuống làm Trung-sơn vương. Nội ngày mai phải lên đường đi trấn nhậm. Anh cháu được lên ngôi thái-tử.

Đinh Xuân-Hoa bỏ mặc hai đứa trẻ nô đùa với nhau. Bà trở về Tây-cung tường thuật mọi truyện cho Chu Tái-Kênh với Trần Năng nghe.

Trần Năng nói:

– Thái sư mẫu đừng trách Sa-Giang với Sún Rỗ. Chẳng qua họ vì thù nhà mà phải ra tay. Có điều chúng ta cần dấu Hàn thái-hậu với Chu Tường-Qui. Bằng không tính mệnh Sa-Giang, Sún Rỗ khó toàn. Đối với Hàn thái-hậu, Chu Tường-Qui hay với thái thượng hoàng Trần Tự-Sơn, Thục vẫn là giặc. Chỉ Lĩnh-Nam mới xứng đáng. Hàn thái-hậu, hay Chu Tường-Qui biết truyện này, ắt hai người điểm thị vệ bắt Sún Rỗ, Sa-Giang giết liền.

Trần Năng đã biết rõ Quang-Vũ không bị đánh thuốc độc, chẳng qua vì uống phải thuốc xổ quá nặng nên sinh bệnh. Bà dùng Lĩnh-nam chỉ, điều trị cho Quang-Vũ trong bảy ngày, bình phục như thường.
Quang-Vũ phán:
– Đa tạ Y-tiên cứu mạng trẫm. Có một điều trẫm phải nói thực trước. Y-tiên vì Y-đạo Lĩnh-Nam cứu trẫm. Trẫm luôn nhớ ơn. Còn thế giữa Lĩnh-Nam với Trung-nguyên, trẫm không thay đổi được.
Trần Năng hỏi:
– Thần nghĩ, bệ-hạ là Trung-nguyên. Trung-nguyên là bệ-hạ, cái thế giữa Trung-nguyên với Lĩnh-Nam đều nằm trong tay bệ-hạ. Không lẽ sư phụ thần, chính hạ thần... cứu chữa cho bệ-hạ không đủ minh chứng rằng Lĩnh-Nam không thù hận Trung-nguyên ư?
Chu Tường-Qui xen vào:
– Hán-trung vương Đào Kỳ chịu chết, cứu bệ-hạ. Thái sư-thúc cứu bệ-hạ một lần. Chu thái sư-mẫu đánh đuổi thích khách. Lương Tùng cứu thái-tử, công-chúa, đoạt Ngọc-tỷ từ tay kẻ gian... và bây giờ Trần sư-thúc cứu bệ-hạ lần nữa... không lẽ bệ-hạ chẳng thay đổi ý định hay sao?
Sử Trung-quốc chép, Quang-Vũ là người có hùng tài, đại lược, chí lớn nuốt sao Ngưu sao Đẩu. Quang-Vũ sẵn sàng hy sinh tất cả, từ tình máu mủ của mẹ, của các anh, của vợ, của con chỉ để bảo vệ đất Trung-nguyên, làm chúa thiên hạ. Không một hành động, một ý nghĩ nào của Quang-Vũ mà rời xã-tắc. Y xứng đáng đại anh hùng Trung-nguyên. Nghe Tường-Qui tâu, y nói:
– Ta sủng ái quí-phi. Nhờ quí-phi, ta được cứu thoát bao phen. Các vị hào kiệt Lĩnh-Nam cứu ta là cứu Lưu Tú. Sau này Lưu Tú có chết đi, người kế nghiệp Lưu Tú vẫn phải giữ kỷ cương xã-tắc. Mà dù nhà

Đại-hán có mất đi, triều đại khác lên thay, các nước trong thiên hạ vẫn phải phục tùng.

Y nói với Chu Tái-Kênh:

– Ta biết lão bà võ công bậc nhất thiên hạ. Ta đã nói thực hết cả. Nếu lão bà không đồng ý, cứ phóng chưởng giết ta đi. Ta chết, mà thành đại anh hùng Trung-nguyên. Người thay thế ta, cũng sẽ bắt Lĩnh-Nam thần phục như thường. Lĩnh-Nam không thần phục, Trung-nguyên đem quân chinh phạt.

Y nói với Đinh Xuân-Hoa:

– Đào vương phi là người trông rộng, nhìn xa. Nếu vương phi ở vào địa vị ta, chắc vương phi cũng làm như ta. Vương-phi thử nghĩ xem. Đất không hai mặt trời. Nước chẳng hai vua. Tổ tiên ta gây dựng lên nhà Đại-hán đã mấy trăm năm. Nay nhờ anh hùng thiên hạ, mà trung hưng nghiệp lớn. Ta nhờ nghĩa đệ Nghiêm Sơn đem đại quân diệt Thục. Giữa lúc Thục sắp mất, anh hùng Lĩnh-Nam giúp Thục, làm mất một nửa giang sơn của ta: Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Hán-trung, Ích-châu, Trường-an. Trận Trường-an trẫm mất ba mươi vạn hùng binh, mấy ngàn dũng tướng. Ta suýt bị Nguyễn Phương-Dung giết chết. Thục trở thành hùng mạnh, hướng về Trung-nguyên tranh hùng với ta.

Y thở dài:

– Lĩnh-Nam với Thục còn liên kết, chia ba thiên hạ. Ta phải diệt Thục, diệt Lĩnh-Nam mới tự tồn. Ta không đánh Thục. Thục cũng đánh ta.

Quang-Vũ sai lấy một lá cờ đỏ của triều Hán. Y cầm bút viết lên hàng chữ lớn:

Kiến-Vũ Hoàng Đế nhà Đại-hán.

Sắc phong Hùng phu nhân làm Y-Tiên.
Bất kỳ bách quan, từ tam công, tể tướng trở xuống, đều phải tôn trọng. Thấy cờ này, như thấy thiên tử. Khâm thử.
Y tiếp:
– Y-tiên cứu trẫm. Trẫm tặng Y-tiên lá cờ này. Biết đâu sau này Y-tiên chẳng dùng tới. Không biết bao giờ Y-tiên về Lĩnh-Nam?
Trần Năng đáp:
– Thần sẽ rời Lạc-dương sau đây ba ngày.
Quang-Vũ nói với Tường-Qui:
– Xin quí-phi thay trẫm, thù tiếp Y-tiên dùm.
Mấy hôm sau, Đinh Xuân-Hoa bắt Cu Bò dẫn tới chỗ trú ngụ của Sa-Giang, Sún Rỗ. Cu Bò vâng lệnh. Nó hiện lĩnh chức Vũ-vệ hiệu úy, được tự do xuất thành. Buổi chiều, nó nói dối Chu Tường-Qui rằng, cần đánh xe đưa Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, Trần Năng dạo chơi Lạc-dương. Nó ruổi xe đến cửa tây, xe đi vào một ngõ hẻm. Trời chập choạng tối. Xe ngừng lại trong một thửa vườn.
Sún Rỗ, Sa-Giang từ trong nhà chạy ra reo lên:
– Cu Bò, sao em tới sớm thế? Ta được Thần-ưng mang thư bảo em sẽ tới đây vào đêm nay. Có một mình, mà em đem cả chiếc xe lớn như thế này đi sao?
Đinh Xuân-Hoa từ trong xe, mở màn, nhảy xuống nói:
– Còn ta, còn nhiều người nữa, chứ không phải mình nó đâu.
Sa-Giang, Sún Rỗ thấy sư mẫu, thì kinh hãi, vội quì xuống hành lễ.
Đinh Xuân-Hoa lạnh lùng hỏi:
– Các con thực lớn mật. Tới đây mà dấu cả ta. Xui sư đệ hành sự liều lĩnh, suýt nữa hỏng cả đại cuộc.
Sa-Giang ứa nước nắt:

– Sư mẫu xá tội! Mọi truyện do đệ tử chủ trương cả. Đào nhị ca chỉ thuận theo ý đệ tử mà thôi. Sư mẫu ơi! Ích-châu lâm nguy như ngọn đèn trước gió. Phụ thân đệ tử cùng hai anh Lộc, Thọ không biết sẽ chết về tay Ngô Hán lúc nào. Bọn đệ tử đến đây, hy vọng làm cái gì cứu Ích-châu.

Chu Tái-Kênh lòng đầy hùng khí. Bà nghe Sa-Giang nói, vội đỡ nàng dậy, an ủi:

– Ta hiểu cháu. Được! Ta hứa sẽ làm bất cứ điều gì, khả dĩ cứu được Ích-châu ta cũng làm.

Sa-Giang tươi nét mặt. Nàng nói:

– Được lời hứa của lão bà, cháu muôn vàn cảm tạ.

Bỗng Thần-ưng đậu phía sau Sa-Giang ré lên một tiếng, vọt lên cao, nhào xuống bụi cây gần đó trong tư thế tấn công. Trần Năng nhấp nhô một cái, bà đã đứng trước bụi cây, phóng chưởng tấn công. Một người từ bụi cây, vọt lên cao tránh thế chưởng ác liệt. Trần Năng đổi chiêu, hướng chưởng lên trời, xuất chiêu Thanh ngưu nhập điền. Người kia vội đánh từ trên cao xuống một chưởng. Hai chưởng gặp nhau, binh một tiếng lớn. Người kia vọt lên cao. Trần Năng cảm thấy ngực nặng nề, khí huyết đảo lộn. Bà vội vận khí theo kinh mạch, xử dụng Thiền-công, áp dụng Vô ngã giả tướng, phát chiêu Ngưu tẩu như phi. Người kia lộn trên không ba vòng, tà tà đánh xuống một chiêu dũng mãnh. Trần Năng nhận ra chiêu đó chính là chiêu Loa thành nguyệt hạ của phái Cửu-chân. Binh một tiếng nữa. Người kia kêu lên tiếng Ái chà lớn, người bật ra xa hơn hai trượng, rồi đáp xuống. Trần Năng không nhân nhượng, bà chuyển động thân mình, ra chiêu Tứ ngưu phân thi. Người kia chuyển động chân khí, ra chiêu Hải triều lãng lãng. Binh một tiếng lớn. Trần Năng bật lui lại hai bước.

Còn người kia đứng im, chưởng lực của y mất tích. Y ngẩn người ra.
Trần Năng nhận ra người kia. Bà la lớn:
– Thì ra Bô-lỗ đại tướng quân. Người đường đường làm đại tướng, tước tới hầu. Tại sao lại theo dõi, ẩn núp nghe truyện của chúng ta?
Mã Vũ (Chu Kim-Hựu) trước đây đã từng theo đạo Kinh-Châu của Đặng Vũõ đánh Thục. Ông rất thân với Trưng Nhị, Trần Năng, nhưng vẫn dấu võ công của mình. Từ hôm Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa khám phá ra Mã Vũ chính là Chu Kim-Hựu. Hai bà chưa nói cho Trần Năng biết. Vì vậy Trần Năng ngạc nhiên.
Chu Tái-Kênh hỏi Chu Kim-Hựu:
– Anh Cả! Anh thấy chưa? Chỉ mới bốn mươi năm xa cách, mà võ công Lĩnh-Nam đã tiến đến bậc đó. Người thấy thế nào?
Đinh Xuân-Hoa bảo Trần Năng:
– Vị này xuất thân phái Cửu-chân. Người là đại sư huynh của chúng ta. Vì truyện phục hồi Lĩnh-Nam, nên phải ẩn thân làm quan với triều Hán. Con mau ra mắt thái sư bá đi.
Chu Kim-Hựu vẫy tay:
– Miễn lễ. Miễn lễ! Hùng phu nhân. Võ công người tiến đến trình độ, mà ta không ngờ tới. Tăng-Giả Nan-Đà quả thực là một vị Phật! Thiền công vô địch thiên hạ.
Bỗng ông hạ giọng:
– Thôi chúng ta vào nhà nói truyện. Có nhiều biến chuyển mới rồi đây.
Sa-Giang pha trà mời khách. Cu Bò cho Thần-ưng gác phía ngoài cẩn thận.
Chu Kim-Hựu buồn rầu nói:
– Quang-Vũ mới cho nghị sự với tam công đại thần. Y cương quyết

trước diệt Thục, sau đánh Lĩnh-Nam. Y cho xuất phát năm đạo binh. Tổng số hơn trăm vạn. Trong khi Lĩnh-Nam chỉ có ba mươi vạn. Mối nguy khó cứu vãn.

Chu Tái-Kênh gật đầu:

– Y đã nói với Trần Năng rằng: Y chịu ơn Lĩnh-Nam. Song vì xã-tắc y phải đánh Lĩnh-Nam với Thục. Em nghĩ y sẽ cho Ngô Hán đánh Ích-châu thực gấp, rồi đổ quân đánh xuống Lĩnh-Nam qua ngã Độ-khẩu, đó là đạo thứ nhất. Ngô Hán có ba mươi vạn quân. Trong khi công-chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa chỉ có bảy vạn. Về tài dùng binh, Ngô hơn Vĩnh-Hoa. Về mưu kế, Vĩnh-Hoa hơn Ngô. Ta khó giữ nổi Tượng-quận.

Trần Năng xen vào:

– Đạo thứ nhì chắc hẳn do Mã Viện đem quân từ Kinh-châu, vượt Trường-giang đánh xuống hồ Động-đình. Mã không phải địch thủ của công-chúa Phật-Nguyệt. Quân Mã khoảng ba mươi vạn. Tuy Phật-Nguyệt mới thắng trận, song nguyên khí tổn hại quá nhiều. Nếu đánh nữa, e không còn quân bổ xung. Trường-sa nguy mất.

Bà hỏi Sa-Giang:

– Không biết tình hình Nam-Hải thế nào?

Sa-Giang đáp:

– Tại Nam-hải có đạo binh Nhật-nam, Nam-hải. Lực lượng thủy quân của Đô-đốc Trần Quốc. Tổng cộng khoảng mười lăm vạn, cộng với năm vạn quân địa phương Nam-hải. Trong khi Đoàn Chí có mười lăm vạn thủy quân. Lưu Long có ba mươi vạn quân kị, bộ. Nếu xảy ra chiến tranh, Đoàn Chí không phải địch thủ của Trần Quốc. Lưu Long không phải địch thủ của công-chúa Thánh-Thiên. Mặt này yên tâm.

Chu Kim-Hựu gật đầu:

– Ta cũng nghĩ thế. Ta lo nhất là đạo quân thứ tư. Đó là đạo của Lê Đạo-Sinh và đám đệ tử của y. Chúng đang len lỏi trong đám dân chúng, chiêu mộ, đe dọa, hứa hẹn các Lạc hầu theo chúng, làm nội ứng, khi quân Hán kéo sang. Đạo thứ năm còn đáng sợ hơn. Đất Tượng-quận, mười người Hán mới có một người Việt. Quân tướng, hầu hết là người Hán. Quang-Vũ cho người len lỏi đến phong chức tước cho bọn tướng sĩ, bọn Lạc hầu nổi lên làm nội ứng.

Ông hỏi Trần Năng:

– Lĩnh-Nam còn quân trừ bị không?

Trần Năng lắc đầu:

– Chỉ còn đạo Cửu-chân, phải đề phòng Nhật-nam, Cửu-chân, Giao-chỉ. Theo sư-thúc Đào Kỳ, vạn nhất xảy ra chiến tranh, chúng ta chỉ thủ, hoặc nếu cần, rút lui, nhử địch vào sâu, rồi một mặt dùng du kích đánh phía sau như hồi An-Dương vương đánh Tần. Đợi chúng mệt mỏi ta mới phản công.

Chu Kim-Hựu gật đầu:

– Đành như thế thôi. Lĩnh-Nam đất rộng, người thưa, lại mới phục hồi. Hán đông gấp trăm mình. Đánh một trận, hai trận mình thắng. Chứ đánh mười trận, trăm trận thì mình bại. Đánh một tháng, hai tháng, thì mình chịu được. Chứ đánh một năm, hai năm thì mình thua.

Ông ngưng lại đặt câu hỏi với Chu Tái-Kênh:

– Hiền muội có biết tại sao Quang-Vũ phải dốc toàn lực quân nghiêng nước đánh Lĩnh-Nam không?

Chu Tái-Kênh suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu. Trần Năng nói:

– Quang-Vũ đã nói với cháu. Y phải đánh Lĩnh-Nam, mới mong bảo vệ sự nghiệp tổ tiên. Sư thúc Lương Tùng thân với thái-tử Trang,

được thái-tử cho biết Quang-Vũ thường làm việc khuya. Trong khi làm việc, y bắt thái-tử Trang đứng cạnh, giảng giải cho nghe, hầu quen việc. Y nói: Từ khi Lĩnh-Nam phục hồi, anh hùng suy cử Trưng Trắc làm hoàng-đế. Lĩnh-Nam dùng đức cai trị dân. Trên dưới một lòng. Từ vua đến quần thần, đối xử như cha con, anh em. Các đại thần triều Hán rục rịch nhìn về Lĩnh-Nam, muốn Quang-Vũ cải tổ nền nội trị. Một vài nơi, anh hùng nổi dậy, kéo cờ Thế thiên hành đạo. Đánh đến đâu, cho dân chúng suy cử hào kiệt như bên Lĩnh-Nam. Vì vậy y phải diệt Lĩnh-Nam bằng mọi giá, hầu bảo vệ sự nghiệp triều Hán.

Chu Kim-Hựu gật đầu:

– Đúng như thế. Thuế Lĩnh-Nam nhẹ, dân ra sức trồng cấy. Nếu cứ đà này, trong năm năm nữa, Hán không đương nổi Lĩnh-Nam.

Cu Bò móc trong túi ra một bức thư. Nó trình cho Chu Tái-Kênh coi. Nó nói:

– Sư bá! Hồi chiều Thần-ưng từ Giao-Chỉ mang sang bức thư. Đệ tử không dám coi. Trình sư bá định liệu.

Chu Tái-Kênh nói lớn:

– Bọn thần kính cẩn tiếp chiếu chỉ.

Bà cầm chiếu đọc nói:

– Hoàng-thượng đã biết vụ Quang-Vũ quyết chí diệt Lĩnh-Nam. Ngài họp tam công, triều thần nghị sự. Đào Kỳ ước tính rằng: Đoàn Chí, Lưu Long, cũng như Mã Viện đánh xuống Lĩnh-Nam, hai mặt Trường-sa, và Nam-hải đủ sức chống cự. Duy mặt Tượng-quận quá yếu, thiếu đại tướng võ công cao. Hoàng-thượng ban sắc chỉ cho Đào vương phi làm:

Tĩnh-trai công-chúa.

Đinh Xuân-Hoa hướng về phía nam lễ tạ. Chu Tái-Kênh tiếp:
– Ngài muốn ta, cùng với Tĩnh-trai công-chúa, dẫn Yên-Lãng công-chúa Trần Năng đến Tượng-quận, trợ công-chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa. Mọi việc ở đây, trao cho đại ca với Lương Tùng lo liệu.
Chu Kim-Hựu quì xuống, hướng về phía Nam lễ bốn lễ:
– Thần xin kính cẩn tuân chỉ dụ của hoàng-thượng.
Ông bảo Chu Tái-Kênh:
– Ngày mai, em đến yết kiến Mã thái-hậu, từ biệt bà, nói rằng về Lĩnh-Nam chờ đợi. Khi quân Đoàn Chí đánh xuống Thường-sơn, Đông-sơn, hai em sẽ làm nội ứng. Rồi dùng thẻ bài của mụ vào Thục, đánh lừa Ngô Hán, dò tin tức, hầu giúp công-chúa Nguyệt-đức. Không chừng Mã hậu còn ra lệnh đến Ngô Hán giao cho em một đạo quân. Vì chúng tưởng hai em cũng giống như thầy trò Lê Đạo-Sinh. Bấy giờ hai em dùng quân Hán, đánh Hán mới vui.
Trần Năng nói với công-chúa Tĩnh-trai Đinh Xuân-Hoa:
– Thái sư-mẫu. Đệ tử có cảm tưởng như Quang-Vũ biết hết việc làm của chúng ta, của Tường-Qui và của Mã thái-hậu. Vì vậy y mới có quyết định đi ngược với chủ trương chúng ta. Chúng ta vừa hạ được phe Quách-hậu chủ trương diệt Lĩnh-Nam. Lập tức y truyền chỉ kéo quân nghiêng nước đánh Lĩnh-Nam. Hoàng-thượng cho chúng ta sang Trung-nguyên, khích Mã thái-hậu dùng áp lực đánh xuống Nam-hải. Quang-Vũ dùng năm đạo quân đánh Lĩnh-Nam, và chọn mặt trận Thục làm chính.
Tĩnh-trai công-chúa suy nghĩ một lúc, đáp:
– Có thể như thế. Không chừng chúng ta hành sự sơ hở để Quang-Vũ cài người vào, hoặc để y biết được kế sách. Mà dù y không biết kế sách của ta. Y cũng hành động như thế. Từ trước đến giờ, khi một

người lên làm vua Trung-nguyên, lập tức họ muốn đánh chiếm các nước xung quanh. Anh hùng, hiệp nghĩa như Thiên-sơn thất hùng, mới làm chúa Ích-châu, lo chống đỡ lấy bản thân mình không xong. Thế mà khi Lê Đạo-Sinh đến xin giúp đỡ. Đã vội vã hứa khi chiếm được thiên hạ, phong cho Lê làm vua Lĩnh-Nam. Trưng hoàng-đế đã phán: Dù ai làm chúa Trung-nguyên, dù ở thời nào cũng thế. Chúng ta phải làm cho nước giàu, dân mạnh, trên dưới một lòng, mới hy vọng làm mất dã tâm xâm chiếm đất nước mình. Cứ coi cái gương Tần Thủy-Hoàng mạnh biết dường nào. An-Dương vương diệt Đồ Thư và năm mươi vạn quân. Thủy-Hoàng không dám đánh Lĩnh-Nam nữa.

Chu Tái-Kênh thở dài:

– Ta thực xấu hổ. Hoàng-thượng cử em với ta sang Trung-nguyên giúp Chu Tường-Qui, liên kết đại thần, nội cung triều Hán, hầu làm cho Quang-Vũ bỏ ý định diệt Lĩnh-Nam, hoặc giả kéo dài được ít năm. Giúp Tường-Qui thì chúng ta thành công. Liên kết với hậu cung, đại thần, chúng ta đã làm được. Đánh phá phe chủ trương chiếm Lĩnh-Nam, chúng ta đã làm xong. Không ngờ, chúng ta không diệt được cái ông con trời trong tâm Quang-Vũ. Y nghĩ mình là con trời, nhất định diệt hết lân bang để ngồi trùm thiên hạ. Đất không hai mặt trời. Nước không hai vua. Bây giờ chỉ còn một đường. Dùng võ lực.

Yên-lãng công-chúa Trần Năng nổi giận:

– Sư mẫu! Nếu phải dùng võ lực, chúng ta chọn đường lối nào ít tốn xương máu nhất mà thi hành. Ngay đêm nay, chúng ta bất thần giết chết Quang-Vũ, tam công, tể tướng. Nếu có chết, chỉ chết ba chúng ta với Cu Bò là cùng. Làm như vậy, khiến cho triều đình nhà Hán rối

loạn. Các hoàng tử tranh nhau ngôi vua. Họ không còn nghĩ đến đánh Lĩnh-Nam nữa.

Tĩnh-trai công-chúa Đinh Xuân-Hoa suy nghĩ một lúc, rồi bà đưa mắt hỏi ý kiến Vương Sa-Giang. Vì bà biết cô nàng dâu này kiến thức không thua gì Trưng Nhị, mưu mẹo chẳng nhường Phùng Vĩnh-Hoa, nàng lại hiểu nhiều về Trung-nguyên. Sa-Giang biết ý sư mẫu. Nàng kính cẩn thưa:

– Thưa sư mẫu, cần tính toán cho cẩn thận. Khi đã ra tay, phải thành công. Ở đây chúng ta có bảy người. Giết Quang-Vũ dễ nhất, ta để cho Cu Bò thi hành. Cu Bò vào cung Tuyên-hòa, thông thuộc đường lối, chạy chơi với Đoan-Nhu, không ai để ý. Bất thần y bỏ thuốc độc giết Quang-Vũ. Còn tể tướng, tư không, tư đồ không biết võ công. Chúng ta ba người có thẻ bài của Mã thái-hậu, đường đường chính chính đến dinh của họ, xin vào yết kiến, roi bất thần phóng chưởng giết chết. Còn đại tư mã Đặng Vũõ là bạn của Lĩnh-Nam. Chúng ta xuất thân nghĩa hiệp, không thể giết bạn.

Chu Tái-Kênh tính xa hơn:

– Việc này rất quan trọng. Chúng ta cần tấu chương về xin chỉ dụ của hoàng-thượng, rồi hãy làm.

Chu Kim-Hựu bàn:

– Chúng ta giết Quang-Vũ, tam công, tể tướng nhất định là thành công rồi. Ta đề nghị thế này: Chỉ còn mấy ngày nữa. Quang-Vũ cùng đại thần đến tế nhà Thái-miếu. Trước lễ tế Thái miếu mấy ngày, ngự trù dâng rượu ngon. Rượu này quan Thái-y, ngự trù phải nếm trước xem có thuốc độc hay không. Sau đó rượu được đưa vào cung Tuyên-hòa, giao cho hoàng hậu cất giữ. Sáng hôm tế, hoàng hậu mới đem ra trao cho thái giám mang đi. Sau khi tế Quang-Vũ uống

một ly. Sau đó ban cho quần thần. Vậy chúng ta giao thuốc độc, với liều nhẹ trao cho Cu Bò. Cu Bò lén bỏ thuốc vào. Quang-Vũ, quần thần uống xong tất sinh bệnh. Y mời Yên-Lãng công-chúa tới chữa trị. Công chúa chỉ việc dùng Lĩnh-Nam chỉ, phóng vào ngực y, giết chết tại chỗ. Trong khi đó, Tái-Kênh, Xuân-Hoa với ta cùng ra tay giết tam công, tể tướng. Hoàn tất kế hoạch chúng ta bỏ chạy lên phía bắc, rồi đến Nam-xương. Sư đệ Trần Kim-Hồ cấp thuyền cho chúng ta về Lĩnh-Nam.

Cu Bò ngơ ngác hỏi:

– Thưa sư bá sao không chạy về phía Nam?

Chu Tái-Kênh đáp:

– Lĩnh-Nam ở phương Nam. Chúng ta giết Quang-Vũ, tất chúng cho thiết kị đuổi về phương Nam. Trong khi đó, chúng ta chạy lên phía Bắc.

Chu Kim-Hựu biểu đồng tình:

– Chúng ta chia làm hai toán. Hiền muội Trần Năng, với ta giết Quang-Vũ, quần thần. Còn Xuân-Hoa, với Cu Bò, Đào Nhị-Gia và Sa-Giang chia nhau ẩn núp trong hoàng cung. Khi Trần Năng, giết Quang-Vũ rồi, ra hiệu cho Thần-ưng bay vọt lên cao. Các vị ở ngoài biết đã thành công, cùng ra tay đốt cung điện. Xuân-Hoa đốt lầu Thúy-hoa. Cu Bò Lương Tùng đốt cung Tuyên-hòa. Sún Rỗ Đào N hị-Gia đốt điện Gia-đức. Cháu Sa-Giang đốt điện Ôn-minh. Hoàng cung náo loạn lên, chúng ta có dịp chạy trốn.

Bỗng có tiếng vọng lại:

– A Di Đà Phật! Tại sao bỗng nhiên sát nghiệp lại nổi lên thế này. Giết kẻ bạo tàn, mình cũng thành kẻ bạo tàn. Có khác gì đâu?

Trần Năng nói nhỏ với mọi người:

– Bồ-tát Tăng-giả Nan-đà đấy.

Bà kêu lớn lên:

– Sư phụ! Sư phụ ở đâu? Xin xuất hiện cho đệ tử được tương kiến?

Không có tiếng đáp lại.

Cu Bò hỏi Đào-nhị-Gia:

– Anh Sún Rỗ! Tại sao có người đến, mà Thần-ưng không báo cho mình?

Đào-nhị-Gia lắc đầu:

– Em phải nhớ rằng: Thần-ưng không khôn như người. Chúng chỉ phân biệt được kẻ địch với chúng ta. Kẻ địch chúng báo động. Còn giữa chúng ta, chúng để nguyên. Với chúng, Tăng-giả Nan-đà là thánh nhân, ngài đã từng thân thiện với chúng ta. Chúng tưởng là bạn.

Chàng huýt sáo. Một Thần-ưng bay tới, chàng chỉ, trỏ ra lệnh. Nó bay vút lên cao, tới ngôi vườn trống đâm bổ xuống, kêu lên mấy tiếng. Cu Bò reo:

– Có nhiều người nhà ở vườn bên kia.

Chu Tái-Kênh vẫy mọi người cùng chạy sang.

Trên một mỏm đá, Tăng-giả Nan-đà đang ngồi nhập định. Cạnh ngài còn hai người nữa: Nguyễn Phan, Trần Tự-Sơn.

Trần Năng đến trước Tăng-giả Nan-đà quỳ xuống hành lễ:

– A Di Đà Phật! Đệ tử có phúc duyên, lại được tham kiến sư phụ ở đây. Sư phụ giá lâm đã lâu chưa?

Trong khi đó Chu Kim-Hựu đến trước Trần Tự-Sơn cung kính hành lễ:

– Thần, Mã Vũ kính cẩn ra mắt vương gia.

Trần Tự-Sơn vẫy tay:

– Bô-lỗ đại tướng quân. Việc làm của ngươi ta biết từ lâu rồi. Lần đầu tiên gặp ngươi ở Trường-an, ta đã biết ngươi thuộc giòng dõi trung lương đất Lĩnh-Nam nhà mình. Song ngươi cũng như ta, cùng mưu đồ phục quốc. Việc làm phải giữ bí mật. Lộ ra, không những mất mạng, mà việc phục quốc càng thêm khó khăn. Trong trận đánh nhau với Sầm Bành ở Côn-dương. Ngươi bị Sầm Bành đánh bại. Sầm đuổi theo ngươi đến phía Nam. Người quay lại, đánh lui Sầm bằng võ công Cửu-chân. Ta lược trận phía sau nên biết rõ hết.

Chu Kim-Hựu nghe nói, mồ hôi ướt đầy áo. Nguyên hồi đó, võ công Cửu-chân của ông thừa sức thắng Sầm Bành, mà không dám xử dụng. Ông trá bại, đến phía nam, tưởng không có ai. Ông xử dụng võ công Cửu-chân chỉ đánh hơn năm mươi chiêu, đã thắng y. Việc đó, ông tưởng chỉ mình ông với Sầm biết. Không ngờ Trần Tự-Sơn biết từ lâu. Nếu Tự-Sơn không cùng một chí hướng với ông, việc ông ẩn thân trong quân Hán đã bị lộ. Ông bị chặt đầu từ lâu.

Tăng-giả Nan-đà chắp tay nói:

– Các vị bàn việc ám sát Quang-Vũ, với các đại thần thực không ổn. Giữa Lĩnh-Nam với Trung-nguyên, nên tìm cách hóa giải. Hơn là cứ chém giết nhau mãi. Quang-Vũ ác độc thực. Nay các vị giết Quang-Vũ, tức lấy bạo tàn thay bạo tàn, còn đâu là đức của người nghĩa hiệp?

Chu Tái-Kênh chưa biết Tăng-giả Nan-đà. Bà không phục:

– Như lời đại sư nói, chúng tôi đành đưa cổ cho Quang-Vũ giết sao?

Trần Tự-Sơn thở dài, nói với Chu Tái-Kênh:

– Trần phu nhân. Tôi không dám tự hào mình có đại công với Lĩnh-Nam. Tôi với Khất đại phu có tình chú cháu. Phu nhân là thím của tôi. Tôi không dám dùng chức tước Thái thượng-hoàng mà hoàng-đế

Lĩnh-Nam tặng cho tôi. Tôi chỉ xin tất cả các vị hãy vì tôi, mà hứa: Không bao giờ giết nghĩa huynh Quang-Vũ.

Đinh Xuân-Hoa, Chu Kim-Hựu, Trần Năng, Sún Rỗ, Sa-Giang tuân phục Trần Tự-Sơn đã quen. Tất cả đều gật đầu. Riêng Cu Bò, nó mới được cử làm tướng chỉ huy sư Thần-ưng gần đây. Nó nghe nói về Trần Tự-Sơn, mà chưa biết mặt. Bây giờ thấy ngài như hạ lệnh cho sư bá, sư huynh. Nó thấy sư bá Chu Kim-Hựu gọi ngài bằng vương gia, nay nghe ngài kể rằng Quang-Vũ là nghĩa huynh. Nó cho rằng ngài là đại thần nhà Hán. Nó bực mình:

– Chúng tôi, là con dân Lĩnh-Nam, chỉ biết tuân chỉ chị hoàng-đế thôi. Ông muốn bảo chúng tôi đừng giết Quang-Vũ, e còn khó hơn bắc thang lên trời. Ông không tự biết mình tí nào hết. Bộ ông không muốn sống nữa sao?

Trời cho Trần Tự-Sơn có con mắt tinh đời. Ông từng lãnh đạo hàng triệu tướng sĩ Hán, Lĩnh-Nam. Cho nên chỉ liếc qua một cái, ông phân biệt được kẻ trung người nịnh. Chính ông đã nhìn ra chân tài Trưng Nhị, Nguyễn Phương-Dung, Đào Kỳ, Phùng Vĩnh-Hoa, khi cha mẹ, sư phụ của họ chưa biết được họ. Nghe Cu Bò nói, ông vẫy tay ra hiệu cho Chu Kim-Hựu, Đinh Xuân-Hoa đừng ngăn cản Cu Bò. Ông mỉm cười hỏi:

– Chú em, chú tên gì? Sư phụ tên gì?

Cu Bò thấy Trần Tự-Sơn không giận dữ. Nó bớt nóng nảy hơn:

– Tôi sinh ra, không biết tên cha mẹ. Sư tỷ Hồ Đề bảo cha tôi tên Lạc-Long-Quân, mẹ tôi tên Âu-Cơ. Sư phụ tôi họ Đào tên Thế-Hùng người là đại anh hùng, đại hào kiệt Lĩnh-Nam, người đã tuẫn quốc.

Trần Tự-Sơn mỉm cười sung sướng:

– Thì ra thế. Chú em xuất thân danh gia có khác. Hèn chi khí phách

hơn đời. Ta hỏi chú nhé: Nếu chú có người anh kết nghĩa, bị người ta bàn kế giết chết. Chú có ngăn cản không?

Cu Bò vỗ tay vào nhau:

– Thông thường tôi ngăn cản. Ngược lại nghĩa huynh làm hại Lĩnh-Nam. Không những tôi ngăn cản, mà đích thân tôi giết nghĩa huynh nữa. Giết một nghĩa huynh, mà yên trăm họ Lĩnh-Nam tại sao không?

Trần Tự-Sơn liếc nhìn Chu Kim-Hựu, Đinh Xuân-Hoa mỉm cười. Ông sống bên cạnh Hoàng Thiều-Hoa, Đào Kỳ đã lâu. Ông không lạ gì đường lối võ đạo Cửu-chân: Đặt đất nước trên hết. Cu Bò được Đào Quí-Minh thay cha nhận làm sư đệ. Võ công, võ đạo của nó hoàn toàn do Đào Quí-Minh dạy. Từ ngày đến Lạc-dương, do Đinh Xuân-Hoa dạy. Ông cười:

– Chú chỉ biết một mà không biết hai. Nếu bây giờ Lĩnh-Nam giết Quang-Vũ, đương nhiên thành công. Ngặt một điều, trong triều hiện có nhiều phe phái thân Lĩnh-Nam. Nhiều phe phái muốn diệt Lĩnh-Nam. Khi các vị giết Quang-Vũ, tam công, đại thần, Trung-nguyên sẽ có hoàng-đế mới. Toàn Trung-nguyên, triều Hán đều trở thành thù hận Lĩnh-Nam. Bấy giờ họ kéo đại binh sang đánh, lấy lý do trả thù, triệu người như một. Lĩnh-Nam làm sao chống nổi?

Ông ngừng lại nhìn Trần Năng tiếp:

– Ta dựng lên triều đình Đông Hán, ta hiểu các đại thần hơn hết. Không phải ai cũng ác độc. Ai cũng muốn diệt Lĩnh-Nam. Ngươi thấy đó, triều thần Đông-Hán có người như Hoài-nam vương, như Đặng Vũ, như Ngô Hán, và cũng có loại người như ta, như Mã Vũ. Hiện nay phe thân Lĩnh-Nam có những người xung quanh Hàn thái-hậu, Âm hoàng-hậu, Chu quí-phi. Đại thần có Đặng Vũ, Mã Vũ, Chu Hựu, Trần Kim-Hồ... và nhiều nữa. Phe chủ trương diệt Lĩnh-Nam có phe

đảng của Mã thái-hậu, Quách hoàng-hậu, Chu-Long. Hai phe gờm nhau từng bước, từng bước. Quang-Vũ lo sợ ngai vàng lung lay, y ngả theo phe chủ chiến. Trong năm mặt trận. Đáng sợ nhất là mặt trận của thầy trò Lê Đạo-Sinh với đám người Hán ở Lĩnh-Nam. Còn ba đạo Ngô Hán, Mã Viện và Lưu Long, Đoàn Chí không đáng lo. Tại sao? Cả ba người đều dùng dằng không muốn tiến binh. Họ sợ tiến binh trước, sẽ anh hùng Lĩnh-Nam phản công. Đạo nào cũng chờ cho hai đạo kia tiến binh trước. Dù thắng, dù bại, Lĩnh-Nam hao tổn nguyên khí. Bấy giờ họ mới tiến binh. Vậy ta chỉ cần phái ba người, miệng lưỡi cho giỏi, tới thuyết Ngô, Mã, Lưu. Khiến ba nơi đều chần chờ. Ta bất thần tập họp binh mã, đánh một trận, dẹp tan một trong ba đạo. Hai đạo kia kinh hồn táng đởm. Trong khi đó phe chủ hòa ở triều sẽ bàn truyện bãi binh.

Chu Tái-Kênh liếc nhìn Đinh Xuân-Hoa, Sa-Giang, Sún Rỗ gật đầu. Bà nói:

– Bọn chúng tôi không nghĩ sâu xa. Suýt nữa hồ đồ, làm hại đại cuộc. Mong thái thượng hoàng đại xá cho.

Trần Tự-Sơn cười:

– So vai vế, người là thím của tôi. Thím đừng dạy quá lời. Huống hồ nay tôi đã theo Bồ Tát, pháp danh của tôi là Tử-Lăng. Nghiêm Sơn thành Trần Tự-Sơn. Trần Tự-Sơn chết rồi. Từ nay chỉ còn Tử-Lăng mà thôi. Xin các người nhớ cho. Các người muốn gọi tôi bằng danh từ Trần Tử-Lăng, Nghiêm Tử-Lăng tùy ý.

Sún Rỗ hỏi:

– Đại ca Tử-Lăng! Thế còn sư tỷ Thiều-Hoa đâu?

Tử-Lăng chỉ về phía hoàng thành:

– Nàng nhập hoàng thành vấn an Hàn thái-hậu.

Tăng-giả Nan-đà lên tiếng:
– Chúng ta đi thôi.
Thấp thoáng một cái. Ba người đã biến vào đêm tối mất dạng.
Chu Kim-Hựu bàn:
– Vậy hiền muội, sư muội Trần Năng trở về Lĩnh-Nam tường trình mọi sự lên hoàng-đếá. Sa-Giang, Sún Rỗ về Nam-hải. Ta với Cu Bò ở lại đây.
Hôm sau ba người vào cung cáo từ Hàn thái-hậu, Quang-Vũ, Chu Tường-Qui lên đường về Lĩnh-Nam. Trong con mắt của Quang-Vũ, Chu Tường-Qui, ba người là anh hùng Lĩnh-Nam không thể nào chiêu dụ được. Còn Mã thái-hậu, vì cái kho tàng lớn lao, làm mụ mê muội. Mụ tưởng ba người cùng một thứ như Lê Đạo-Sinh, mụ có thể dùng công danh sai bảo. Mụ ban chỉ dụ cho ba người phải làm nội ứng khi quân Hán đánh xuống. Nếu có điều gì cần, cứ đưa thẻ bài ra. Dù Ngô Hán, Mã Viện, Lưu Long cũng phải giúp đỡ.
Ba người lấy ngựa, hướng Hán-trung tiến phát. Hơn một ngày mới tới Trường-an. Trần Năng chỉ cho Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa biết nơi đã diễn ra trận chiến kinh hồn táng đởm giữa quân Việt-Thục với Hán, khiến Quang-Vũ phải bỏ Trường-an rút về Đồng-quan. Chu Tái-Kênh than thở:
– Nếu không xảy ra vụ Công-tôn Thi. Có lẽ giờ này Hán vẫn còn sợ Thục, Lĩnh-Nam. Chứ có đâu Lĩnh-Nam phải ưu tư như thế này. Không biết tên Công-tôn Thi hiện giờ ở đâu? Chúng ta phải tìm y, băm vằm ra cho bỏ ghét.
Bỗng Trần Năng nói sẽ:
– Có sáu người đang phi ngựa từ phía sau sắp tới.
Quả nhiên, lát sau, sáu người phi ngựa tới. Một người trang phục

theo lối đại quan, và năm người theo lối đại tướng quân. Họ thấy ba phụ nữ đeo kiếm, gò ngựa đứng bên đường, thì liếc mắt nhìn, rồi phi tiếp.

Trần Năng rất kinh nghiệm về quan chế nhà Hán. Bà nói:

– Người quyền quí ít ra cũng tước hầu, bá. Còn năm người võ tướng, võ công rất cao, e họ không thua gì bọn Phong-châu song-quái. Có lẽ họ từ Lạc-dương vào Thục gặp Ngô Hán đây. Không chừng họ là sứ giả của Quang-Vũ cũng nên.

Hôm sau, ba người đi vào địa phận Dương-bình-quan. Trần Năng nhìn lại thành xưa. Trước đây anh hùng Lĩnh-Nam đánh Thục giúp Hán, rồi phản Hán trợ Thục. Bây giờ, thành lại thuộc Hán. Cuộc đời như lớp sóng. Lớp này lên, lớp kia xuống, khó biết sau này sẽ ra sao.

Rời Dương-bình-quan, ba người đi về phía Kiếm-các. Bỗng Trần Năng chỉ về phía trước. Chu Tái-Kênh nhìn theo: Vẫn người quyền quí, và năm võ tướng hôm trước, đang thả ngựa ăn cỏ. Họ cùng ngồi dưới gốc cây nghỉ ngơi. Chu Tái-Kênh nháy hai người, rồi cùng gò ngựa, cột vào gốc cây gần đó lấy lương khô ra ăn.

Một võ tướng nói với người quyền quí:

– Vương đại ca. Đại ca thử đoán xem, ba người đàn bà kia võ công đến trình độ nào ? Kiếm của họ dài và nhỏ. Tiểu đệ chưa hề thấy qua.

Người quyền quí họ Vương đáp:

– Đúng đấy! Kiếm của họ là kiếm Lĩnh-Nam. Có lẽ ba người này từ Lĩnh-Nam tới. Đàn bà Lĩnh-Nam võ công rất cao cường. Trước đây họ theo Lĩnh-Nam vương đánh Thục, rồi phản Hán trợ Thục. Các đại tướng vô địch như Sầm Bành, Cảnh Yểm, Phùng Dị đều mất mạng về tay họ đấy. Phạm lục đệ không nên gây hấn với họ.

Nội công Chu Tái-Kênh rất cao. Bà nghe rõ hết. Bà sẽ thuật cho Trần Năng với Đinh Xuân-Hoa nghe.

Phía bên kia, gã họ Phạm lại nói:

– Đệ không tin. Để tiểu đệ thử xem.

Miệng nói, gã họ Phạm đứng lên tiến về phía ba người. Chu Tái-Kênh bảo Trần Năng:

– Năng nhi! Con đừng quay lại, con nhắm đầu gối tên họ Phạm, điểm một chỉ. Cốt đánh ngã y, chứ đừng giết y.

Trần Năng nghe sư mẫu nói. Bà chĩa ngón tay trở về sau, nhắm đầu gối gã họ Phạm điểm một cái. Gã họ Phạm tiến tới cách ba người hơn trượng. Tự nhiên thấy đầu gối như bị cái dùi đâm vào, khiến gã không tự chủ được, kêu lên một tiếng, ôm gối ngã lăn ra.

Người họ Vương kêu lên:

– Cái gì vậy?

Cả năm người chạy lại, đỡ gã họ Phạm lên. Đầu gối bị sưng lớn, máu bầm tím. Trong khi đó bọn Chu Tái-Kênh vẫn không quay trở lại. Người họ Vương tiến tới phía sau, mà bọn Chu Tái-Kênh vẫn lờ đi như không biết. Y lên tiếng hỏi:

– Các vị là ai? Vào Ích-châu có việc gì? Tại sao lại đánh lục đệ của ta bị thương?

Chu Tái-Kênh, vốn tính ngỗ nghịch. Đến Trưng-đế bà còn không sợ. Bà trả lời bằng giọng ngang tàng:

– Chúng ta là công-chúa, con Ngọc-hoàng-thượng đế. Chúng ta có việc vào Ích-châu cũng như các ngươi vậy. Còn gã họ Phạm kia, chắc đi ăn trộm, bị người ta đánh cho bị thương. Thế mà ngươi bảo chúng ta đánh y, thực vô lý. Chúng ta đánh bằng gì? Chiêu thức nào? Các ngươi có tới mười hai con mắt, các ngươi có mù đâu mà

không thấy?

Một người to lớn, mặt đen như nhọ chảo nổi giận quát lên:

– Ta là Lê Hựu, một đời dọc ngang. Há để cho bọn đàn bà các ngươi nhục mạ sao?

Miệng nói y phóng chưởng tấn công Chu Tái-Kênh. Chưởng lực của y hùng hậu vô cùng. Chưởng phong ào ào chụp tới. Trần Năng ngồi gần y nhất. Bà vọt người lên cao. Còn lơ lửng trên không, bà đã phất chiêu Loa thành nguyệt ảnh đánh xuống đỉnh đầu gã Lê Hựu. Lê Hựu thấy chưởng lực của bà hung dữ, khắc chế với chưởng của y. Y vội nhảy lui lại, đổi chiêu, hướng chưởng lên cao đỡ. Binh một tiếng. Người y bật lui lại ba bước. Trong khi Trần Năng đáp xuống đất, ung dung nhìn y.

Lê Hựu hít một hơi, vận chưởng đánh tiếp, miệng hô lớn:

– Thì ra ngươi là một cao thủ. Hãy tiếp chưởng nữa của ta.

Trần Năng ra chiêu Ngưu tẩu như phi. Bà vẫn chưa vận Thiền-công. Chưởng phong ào ào tuôn ra. Binh một tiếng. Lê Hựu lui lại ba bước. Còn bà vẫn đứng ung dung. Thắng bại đã phân. Người họ Vương nói:

– Ngô nhị đệ! Ngươi giúp Lê ngũ đệ một tay.

Gã họ Ngô dạ một tiếng. Y vung chưởng tấn công Trần Năng, trong khi Lê Hựu cũng đánh tới. Trần Năng phát chiêu Lưỡng ngưu tranh phong. Bà mượn sức của hai người, đẩy chưởng lực họ vào nhau. Binh một tiếng lớn. Chưởng gã họ Lê, họ Ngô đụng nhau. Cả hai mặt đỏ gay, đều lui lại.

Hai gã quát lên, đồng nhảy vào tấn công. Trần Năng bình tĩnh chống trả. Bà dùng thân pháp Thiền-tông. Khi phải, khi trái, lúc có lúc vọt lên không ; cũng có khi bà dùng Phục-ngưu thần chưởng, hay chưởng

pháp Cửu-chân. Bà vận Thiền-công. Chưởng pháp trở thành nhẹ nhàng, phiêu hốt, nhàn tản. Mặc hai người ra chiêu, hiểm độc thế nào, bà cũng tránh được.

Người họ Vương hô lên:

– Ngừng tay!

Ba người cùng nhảy lui trở lại. Người họ Vương tiến lên cung kính hỏi Trần Năng:

– Chẳng hay cô nương với Lục trúc tiên sinh là chỗ như thế nào?

Nghe đến bốn chữ Lục trúc tiên sinh, Trần Năng biết người họ Vương thuộc loại thân thiết với Lê Đạo-Sinh. Bà định nói dối, không nhận người sư-thúc hại dân, hại nước, thân danh tàn tệ đó. Hình ảnh ngày xử tội Tô Định, chính Lê Đạo-Sinh giết Đào Thế-Hùng, Hồng-Thanh, anh hùng thiên hạ đều nghiến răng căm hận. Thế nhưng Khất đại phu vẫn nhận y là sư đệ. Võ đạo phái Tản-Viên như thế đó. Bà đành miễn cưỡng trả lời:

– Tiểu nữ gọi người bằng sư-thúc. Chẳng hay các vị là ai? Tại sao biết sư-thúc tiểu nữ?

Cả bọn sáu người cùng kêu lớn lên một tiếng ái chà. Người họ Vương càng tỏ vẻ khách sáo:

– Thì ra người nhà cả. Chúng tôi đã có dịp đàm luận võ công với người. Vì vậy khi cô nương ra chiêu. Chúng tôi mới nhận được.

Y tự giới thiệu cả bọn:

– Chúng tôi là sáu anh em kết nghĩa. Tôi họ Vương tên Bá.

Trần Năng đã nghe Trần Tự-Sơn nói nhiều về các nhân vật triều Hán. Bà kêu lớn lên:

– Thảo nào! Thì ra ngài là Hoài-dương hầu. Hiện lĩnh chức thái thú Thượng-dung thì phải. Thực đắc tội.

Tuy miệng nói vậy, mà trong lòng nghĩ:
– Hỏng bét. Người này thân với sư-thúc. Ta cứ ậm ờ, để do la tin tức sư-thúc xem sao.
Người họ Vương tên thực là Vương Bá. Cách đây gần hai mươi năm, y cắp gươm theo Nghiêm Sơn, Quang-Vũ. Y là người tài kiêm văn võ, vào sinh ra tử biết bao phen, mới được Quang-Vũ phong cho tước Hoài-dương hầu, lĩnh chức thái thú Thượng-dung. Vương tự thị võ công, văn học, công trạng đều lớn hơn bọn Ngô Hán, Đặng Vũõ, Mã Viện, mà không được cầm quyền đại tướng quân. Sau y mới tìm ra rằng. Sở dĩ ba người kia văn không hơn, võ không bằng mà được cầm đại quân. Vì họ biết thu dùng nhân tài, có nhiều cao thủ dưới quyền. Khi trấn Thượng-dung, y thu dùng năm cao thủ, rồi kết huynh đệ. Y lớn tuổi nhất đứng đầu. Thứ đến Ngô Bình, Vũ Đạt, Hà Chi, Lê Hựu, Phạm An. Y cho các nghĩa đệ cầm quyền tướng quân. Tiếng tăm Thượng-dung lục hữu vang danh Trung-nguyên.
Cách đây mấy hôm, Vương Bá nhận được chiếu chỉ của triều đình, cử y lĩnh chức Thứ-sử Thành-đô, kiêm tổng trấn Ích-châu thay Ngô Hán, để Ngô đem quân vượt Độ-khẩu đánh Lĩnh-Nam. Y vội vàng trao chức thái thú cho tân nhậm, cùng năm nghĩa đệ lên đường vào Thành-đô. Giữa đường y gặp bọn Chu Tái-Kênh. Y thấy hai nghĩa đệ của mình, võ công nức tiếng Thượng-Dung, mà đấu không lại một thiếu phụ trẻ. Thoáng một cái, y đã nhận ra võ công thiếu phụ rất cao siêu. Đối phương chỉ muốn đùa cợt. Chứ thực sự đối phương ra tay, hai nghĩa đệ của y đã mất mạng trong chốc lát. Y thấy ngoài Trần Năng ra còn hai người đàn bà cao niên, dường như sư trưởng của Trần Năng. Nếu đụng độ bên y sẽ bị đánh bại. Là người khôn ngoan, y muốn kết thân với hào kiệt, để gây thanh thế như Mã Viện, Đặng

Vũõ. Vì vậy y mới có lời lẽ khách khí.
Trần Năng chỉ Chu Tái-Kênh:
– Đây là sư mẫu của tôi. Người là sư tỷ của Lục-trúc tiên sinh.
Vương Bá đã có dịp tiếp xúc với Lê Đạo-Sinh. Vương thấy võ công Lê ngang với bọn Sầm Bành, Phùng-Dị. Sầm, Phùng chỉ có cái dũng. Còn Lê tỏa ra một bác học, đại tôn sư võ học. Y sinh lòng kính trọng. Lê hiện theo giúp trong quân Ngô Hán, được Quang-Vũ phong tước Lĩnh-nam công, lĩnh chức đại tướng quân. Bọn Đức-Hiệp, Vũ Hỷ, Hoàng Thái-Tuế, Ngô Tiến-Hy đều được lĩnh chức thái thú, tước phong hầu. Hôm nay y thấy võ công Trần Năng cao hơn bọn Vũ-Hỷ nhiều. Bà còn giới thiệu Chu Tái-Kênh là sư tỷ Lê Đạo-Sinh. Khiến Vương Bá càng thêm kính trọng.
Y kính cẩn hành lễ:
– Tiểu tướng được nghe danh Lĩnh-nam tiên ông từ lâu. Hôm nay mới được diện kiến với phu nhân. Thực là tam sinh hữu hạnh.
Trần Năng lại giới thiệu Đinh Xuân-Hoa:
– Vị này là thái sư mẫu của chồng tôi.
Vương Bá không biết võ công của Đinh Xuân-Hoa ra sao. Trong đầu y nghĩ: Chỉ cần võ công bà ngang với Trần Năng cũng đủ. Y cung kính nói:
– Tiểu tướng mới được sắc phong làm Thứ sử Thành-đô, kiêm tổng trấn Ích-châu. Trên đường đi nhậm chức, gặp các vị. Có đôi chút hiểu lầm. Mong các vị thứ lỗi.
Chu Tái-Kênh đã nghĩ được một kế. Bà móc túi ra ba cái thẻ bài khắc con phụng của Mã thái-hậu:
– Thì ra quân hầu mới được tân thăng. Mừng cho ngài. Chúng tôi tuân chỉ dụ Thái-hậu, vào Thành-đô, rồi đi Lĩnh-Nam có việc khẩn.

Vương Bá cầm thẻ bài xem xét kỹ. Y trả lại Chu Tái-Kênh nói:
– Các vị là khâm sai của Mã thái-hậu. Hèn gì võ công cao thâm. Tiểu tướng cả gan, dám xin các vị đi cùng cho vui. Không biết các vị có chấp thuận không?
Chu Tái-Kênh đáp:
– Như vậy chúng tôi mạo phạm quá. Nào chúng ta cùng lên đường.
Trần Năng móc trong túi ra bình thuốc nhỏ đến trước mặt Phạm An. Bà lấy viên thuốc để lên tay búng đến véo một cái. Viên thuốc quay tròn với tốc độ thật mau. Khi sắp chạm vào đầu gối Phạm An thì vỡ tan thành bụi. Bụi thuốc phủ lên đầu gối Phạm An. Đầu gối y hết sưng liền.
Phạm An cung kính:
– Đa tạ Y-tiên.
Trên đường đi, Chu Tái-Kênh dò la Vương Bá:
– Chúng tôi tối tăm lắm. Dám hỏi hiện giữa Xa-kị đại tướng quân Ngô Hán với Vương Thứ-sử, ai ở trên?
Vương Bá đáp:
– Chúng tôi đều được phong hầu cả. Không ai ở trên ai. Ngô tướng quân cầm quân đánh sang Lĩnh-Nam. Còn tôi thì trấn thủ thay cho người.
Trần Năng đã kinh nghiệm qua vụ Trần Tự-Sơn, với những khúc mắc trong quan trường. Bà nhận ra chủ ý của Quang-Vũ: Y trao đại quân cho Ngô Hán mà trong lòng nghi ngờ. Ngô vừa đánh chiếm được Trường-an, triều đình đã vội cử người thay thế. Khi Ngô chiếm xong Hán-trung, triều đình lại cử người trấn thủ. Bây giờ Ngô chiếm được Ích-châu. Quang-Vũ muốn cho y đánh xuống Lĩnh-Nam, vì sợ Ngô nắm Ích-châu, Lĩnh-Nam, lỡ y trở mặt thì nguy. Vì vậy y mới nghĩ đến

cử người đi trấn Ích-châu. Y biết xưa nay giữa Vương Bá với Ngô Hán có chỗ ganh nhau vì tiếng tăm. Y mới cử Vương vào chức tổng trấn Ích-châu hầu đề phòng Ngô Hán.

Trần Năng cười:

– Vương thứ-sử! Người thử nghĩ xem hoàng-thượng tin Ngô Hán hay tin Thứ-sử?

Vương Bá biết Ngô Hán được tin cẩn hơn. Song y vẫn nói lảng:

– Tôi cũng không biết nữa.

Trần Năng cười lớn:

– Ngu như tôi mà cũng biết Vương thứ-sử được ân sủng hơn Ngô Hán, có lẽ Thứ-sử nhún nhường đấy thôi.

Vương Bá hỏi:

– Tôi không nhận ra.

Trần Năng vỗ hai tay vào nhau:

– Này nhé! Nếu triều đình ân sủng Ngô Hán, tất đã phong cho Ngô trấn thủ Ích-châu. Ích-châu thế đất hiểm, dân giàu, tiến ra có thể tranh dành Trung-nguyên. Rút về cố thủ thành một nước. Xưa đức Cao tổ, sau này Công-tôn Thuật đều giữ Ích-châu, hùng cứ một phương. Triều đình không tin Ngô Hán, mà tin Thứ-sử, vì vậy mới cử Thứ-sử làm tổng trấn Ích-châu.

Vương Bá như người mù được mở mắt. Y kính cẩn:

– Đa tạ Y-tiên chỉ dẫn.

Chu Tái-Kênh thêm vào:

– Bây giờ vào Thành-đô. Trước hết Thứ-sử cử năm vị nghĩa đệ nắm lấy binh quyền. Trước Thứ-sử thao luyện sĩ tốt, tích trữ lương thảo. Sau đó thu dùng hiền tài, tổ chức nội trị thực vững. Lĩnh-Nam anh tài nhiều, Ngô Hán đánh xuống khó mà thành công. Đợi khi Ngô thất

bại. Thứ-sử sẽ được cử thay thế. Bấy giờ cái tước công, tước vương không xa là mấy.

Vương Bá rất thông minh. Y nghĩ trong đầu:

– Khi Ngô Hán đánh Lĩnh-Nam, quân sĩ lương thảo hao hụt. Ta cứ chần chờ bổ xung, đợi y bại, ta sẽ thay y nắm quyền, đánh Lĩnh-Nam. Công ấy không nhỏ.

Y hỏi Chu Tái-Kênh:

– Không biết các vị đi Thành-đô có việc gì?

Chu Tái-Kênh đáp:

– Mã thái-hậu muốn chúng tôi trợ giúp Ngô Hán đánh Lĩnh-Nam. Song Ngô thân với sư đệ Lê Đạo-Sinh. Vì vậy chúng tôi không muốn giúp Ngô tý nào cả. Có lẽ chúng tôi nằm chơi ở Thành-đô mà thôi.

Vương Bá như bắt được của quí:

– Thế thì các vị hãy giúp tôi. Đợi khi Ngô Hán thất bại, tôi cầm quân đánh Lĩnh-Nam. Bấy giờ triều đình sẽ cắt Lĩnh-Nam phong cho các vị.

Chu Tái-Kênh gật đầu:

– Được! Tôi xin theo lời Vương Thứ-sử.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 21

Tượng-quận dương uy nhiêu tướng lược
(Câu đối đền thờ Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang)

Hai hôm sau đoàn người của Vương Bá, Chu Tái Kênh tới Thành-đô. Ngô Hán cùng Vương Bá làm lễ trao quyền. Ngay tối hôm đó, Vương mời bọn Chu Tái-Kênh với các nghĩa đệ hội họp. Chu Tái-Kênh đề nghị:

– Các nghĩa đệ theo Thứ-sử, thì một là vì muốn giúp nghĩa huynh. Hai, là muốn có chút danh với đời. Bây giờ đương lúc đắc chí. Thứ-sử hãy giao binh quyền cho các nghĩa đệ trước.

Năm nghĩa đệ của Vương Bá nhìn Chu Tái-Kênh với con mắt biết ơn. Vương Bá gật đầu. Trần Năng từng cầm quân đánh Thục. Bà hiểu hết tình hình. Bà nói:

– Một giải phía Bắc gồm Dương-bình-quan, Kiếm-các, Giang-du, Cẩm-dương nên trao cho Ngô tướng quân. Phía đông từ Ba-trung đến Phong-đô, Bạch-đế nên trao cho Vũ tướng quân. Phía tây vùng Kiên-định, nên trao cho Lê tướng quân. Phía nam từ Long-xương trở xuống giao xin trao cho Hà tướng quân. Còn một giải Hán-nguyên thì nhất định phải trao cho Phạm tướng quân.

Vương Bá gật đầu:

– Lời Y-tiên thực hợp ý tôi. Chỉ hiềm một điều, các nghĩa đệ đi hết. Trong tay tôi không còn cao thủ giữ Thành-đô.

Ngô Bình cười:

– Đại ca quên mất ba vị đây sao? Bàn về võ công, bọn đệ không thể nào so với y tiên. Chứ đừng nói hai vị Chu, Đinh phu nhân.

Vương Bá nghĩ ra:

– Ta quên mất.

Vương Bá dành cho bọn Chu Tái-Kênh một ngôi nhà lớn, trước đây là cung điện Thái-hậu đất Thục. Ba người có đủ kẻ hầu, quân lính sai

phái. Các tướng sĩ Hán ở Thành-đô thấy ba người là khâm sai của Mã thái-hậu, võ công cao cường, họ đều kính nể.
Chiều hôm ấy, Vương Bá thân tới thăm ba người. Y nói với Chu Tái-Kênh:
– Ngô Hán sai cầm binh phù mời tôi tới Hán-nguyên hội, bàn truyện đánh Vương Nguyên. Vương Nguyên cùng hai con Vương Lộc, Vương Thọ còn giữ được bảy thành phía Nam. Tôi muốn mời ba vị cùng đi.
Trần Năng đáp:
– Như thế cũng được. Có lẽ chúng tôi phải giả trai, mặc quần áo như ba võ tướng. Mọi người đều phải ăn mấy trái ổi xanh, để tiếng khàn khàn như đàn ông. Ngô Hán dễ gì nhìn ra.
Hôm sau Vương Bá dẫn theo đoàn tùy tùng, cùng bọn Chu Tái-Kênh đến Hán-nguyên. Ngô Hán ra trước dinh đón vào. Liếc mắt nhìn qua, Trần Năng thấy khá nhiều tướng Hán, bà quen mặt trong thời gian theo đạo Kinh-châu. Mấy tháng ở Lạc-dương, bà nghe Chu Tường-Qui kể rằng: Hồi anh hùng Lĩnh-Nam phản Hán, trợ Thục. Một số đại tướng Hán bị Trưng Nhị, Phương-Dung bức bách phải đầu hàng Thục, mà lòng họ không muốn. Hoài-nam vương tâu với Quang-Vũ không nên giết hại vợ con họ như luật định. Trái lại âm thầm cấp phát lương thảo như thường lệ. Một mặt sai mật sứ đến an ủi họ rằng triều đình lúc nào cũng hậu đãi họ. Thiên tử biết họ bị bức bách phải hàng Thục. Vậy họ cứ ẩn nhẫn, khéo léo nắm giữ binh quyền. Đợi đại binh đánh vào Thục, sẽ làm nội ứng. Hồi Công-tôn Thi đầu hàng Hán, mở cửa cho Ngô Hán đem quân vào Thục. Các hàng tướng hưởng ứng, đem thành trì dâng Hán. Hóa cho nên Vương Nguyên có tài kinh thiên động địa cũng bị bại.

Bà liếc mắt nhìn, thấy đủ mặt Vương Hữu-Bằng, Chu Á-Dũng, Lý Thái-Hiên, Lưu Thương, Cáp Diên. Bà lo lắng trong lòng:
– Võ công bọn này không có gì đáng sợ. Song tài dùng binh của chúng thực đáng nể. Chúng đã chinh chiến trên hai mươi năm. Bất cứ một tên nào, cũng có tài đại tướng cầm quân. Trong khi phía Lĩnh-Nam, các tướng tuy có võ công cao thực, mà tài dùng binh khó bằng bọn chúng. Phùng Vĩnh-Hoa tuy có tài dùng binh, mưu thần chước thánh hơn Ngô Hán. Mưu kế là một truyện, tướng có đủ tài thi hành mưu kế đó hay không mới là điều quan trọng.
Bà nhìn sang phía các hàng tướng Thục, chỉ thấy Công-tôn Thi ngồi với một số người rất lạ. Bà không ngạc nhiên, vì Sa-Giang đã cho biết: Khi Công-tôn Thi đầu Hán. Các tướng Thục chia làm hai. Một phần theo Vương Nguyên, chống trả đến cùng. Đa số đều tử trận. Một số theo Công-tôn Thi đầu Hán, được Quang-Vũ phong chức tước, cử đi trấn nhậm các vùng khác. Một số ít trở về Thiên-sơn ẩn dật.
Trước trướng bày hương án, khói lên nghi ngút. Một văn quan, áo dài, mũ rộng đứng trước hương án, tay cầm cuộn giấy. Y hô lớn:
– Có thánh chỉ.
Tất cả tướng sĩ hiện diện đều quì xuống. Viên văn quan mở trục giấy, tuyên đọc chiếu chỉ Quang-Vũ. Trong chiếu chỉ, Quang-Vũ phong cho: Đặng Vũ làm Cao-mật hầu, lĩnh chức thái phó. Ngô Hán làm Quảng-bình hầu lĩnh ấn Đại tư-mã thay Đặng Vũ. Chiếu chỉ truyền Ngô Hán thống lĩnh binh mã Ích-châu, Hán-trung, bình định phần đất phía nam do Vương Nguyên chiếm cứ. Sau đó đánh chiếm Lĩnh-Nam.
Ngô Hán hướng về Lạc-dương lạy tạ. Y lĩnh ấn kiếm đặt lên án thư,

nói:

– Bản soái mời các tướng tới đây bàn việc bình định đất Thục, và đánh xuống Lĩnh-Nam. Cùng xuất phát với chúng ta, còn có đạo binh từ Kinh-châu đánh vào Trường-sa, Quế-lâm do Phục-ba tướng quân Mã Viện chỉ huy. Mặt khác, đạo binh Mân, Việt do Phiêu-kị Đại tướng-quân Lưu Long và Lâu-thuyền tướng-quân Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải.

Ngưng lại một lúc, y nhìn Công-tôn Thi nói:

– Phía Nam Ích-châu còn tới bảy châu, quận, do Vương Nguyên cát cứ. Vương Nguyên là người văn võ toàn tài, lại thêm đạo binh Lĩnh-Nam trợ chiến. Cho nên suốt một năm qua, chúng ta không sao đánh được. Vậy các vị có cao kiến gì, xin cùng bản soái bàn định.

Tham quan Vương Hữu-Bằng bàn:

– Vương Nguyên với hai con Lộc, Thọ tuy tài thực. Song binh tướng bất quá hơn ba vạn. Lương thảo thiếu hụt. Bây giờ xin Vương Nguyên-soái xuất hai đạo kỳ binh, vượt Kim-sa-giang, đánh vào Tượng-quận. Tượng-quận tất cầu cứu với Đại tư-mã Lĩnh-Nam Đào Kỳ. Trong khi Đào Kỳ mải cứu Trường-sa, Nam-hải, không còn quân viện Hàn Bạch. Hàn Bạch tất rút quân về tự phòng. Bấy giờ, Nguyên-soái chỉ cần đánh một trận, bình xong Ích-châu. Ích-châu bình, Tượng-quận rung động. Nguyên soái cất đại binh tất chiếm được.

Chu Tái-Kênh nói nhỏ vào tai Trần Năng:

– Hỏng to rồi!

Đô-đốc Lý Thái-Hiên nói:

– Tôi cũng nghĩ như thế. Song Lĩnh-Nam nhân tài như sao trên trời. Cứ như trước đây, Đặng Vũ, Mã Viện với ta đánh Thục không được. Lĩnh-Nam vương đem một số bằng hữu về trợ chiến. Thục đại bại.

Lại khi họ phản Hán, chỉ hơn mười lăm ngày họ chiếm Ích-châu, Hán-trung, Kinh-châu, Trường-an. Bây giờ chúng ta tiến quân trước, e Lĩnh-Nam dồn hết lực lượng cứu Tượng-quận thì chúng ta nguy mất. Theo ý tôi, chúng ta hãy đánh chiếm bảy châu, quận Ích-châu đã. Chờ cho hai đạo kia đánh Nam-hải, Quế-lâm, khiến Trưng Trắc dồn quân lên cứu hai mặt đó. Bấy giờ chúng ta hãy đánh Tượng-quận.

Chu Tái-Kênh thì thầm vào tai Vương Bá mấy câu. Vương Bá gật đầu đồng ý. Y đứng dậy chỉ vào Công-tôn Thi nói:

– Chiếu chỉ của thiên tử ban ra cho Nguyên-soái đánh Lĩnh-Nam. Còn tôi trấn thủ Ích-châu. Vậy việc đánh bảy châu, quận Ích-châu, do Hán-trung vương đây. Binh pháp Tôn Tử, thiên Dụng gián nói rằng:

Phàm hưng sư thập vạn, xuất chinh thiên lý. Bách tính chi phí. Công gia chi dụng. Nhất phí thiên kim, nội ngoại kinh động.

Nghĩa rằng: Phàm khi hùng binh mười vạn. Xuất chinh xa nghìn dặm. Trăm họ chịu chi phí. Công quĩ hao tổn. Trong ngoài kinh động... Thế mà chúng ta án binh chờ Kinh-châu, Thương-ngô, Uất-lâm. Nếu ba nơi kia cũng án binh chờ ta, biết bao giờ mới thành công? Nay bảy châu, quận Ích-châu trong tay Vương Nguyên như đèn trước gió, như hoa gặp bão. Quân của chúng chưa tới ba vạn. Chỉ cần Công-tôn Vương-gia đây xuất binh đất Thục đánh cũng đủ. Còn Đại tư-mã cử đại binh đánh Tượng-quận. Ba mặt giáp công. Tượng-quận bị chiếm. Bấy giờ Đại tư-mã chỉnh đốn binh mã đánh Giao-chỉ bắt Trưng Trắc, lập công đầu. Đây là dịp may hiếm có, xin Đại tư-mã đừng để Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí ra binh trước. Vả binh Tượng-quận khoảng năm vạn. Dốc cả binh các quận, huyện, được năm vạn nữa. Trong khi binh mã của Đại tư-mã lên tới hai mươi vạn,

thêm binh của Hán-trung vương mười vạn. Cái lẽ thắng bại đã định rồi vậy.

Ngô Hán từng chỉ huy Vương Bá. Y còn lạ gì Vương nữa. Y đang muốn dùng kế của Lý Thái-Hiên. Bây giờ Vương lấy chiếu chỉ Quang-Vũ, lấy đạo lý binh thư: Tiết kiệm chi phí, đẩy Ngô phải xuất thân đánh Lĩnh-Nam. Quân Lĩnh-Nam, y không sợ. Điều y sợ chỉ vì Lĩnh-Nam nhân tài nhiều. Y mới được phong Đại tư-mã, thống lĩnh trọng binh toàn quốc. Không lẽ y lại chịu lui ? Y nghĩ rằng: Quân của y toàn quân thiện chiến. Trong khi Lĩnh-Nam chỉ có năm vạn binh thiện chiến. Quá nửa người Hán. Còn lại toàn binh mới mộ, tướng mới cầm quân. Y không sợ, quyết định:

– Trước đây Lĩnh-Nam vương đánh Thục bằng bốn mũi : Độ-khẩu, Kim-sơn, Kinh-châu, Hán-trung. Nay ta đánh Lĩnh-Nam cũng bằng hai đạo kỳ binh. Một đạo vượt Kim-sơn, đổ xuống Xích-thủy. Một đạo vượt Ô-giang. Hai đạo này thình lình đổ ra, tất Đào Kỳ đem quân Quế-lâm lên nghinh chiến. Bấy giờ ta cho quân vượt Kim-sa-giang đánh xuống Tượng-quận. Đào Kỳ sẽ bó tay, không còn quân cứu viện. Tượng-quận chỉ có năm vạn binh. Ta đổ hai mươi vạn binh xuống đánh, hẳn phải chiếm được.

Các tướng đều khâm phục. Ngô Hán nói với Công-tôn Thi:

– Việc đánh bảy châu quận Ích-châu, để Hán-trung vương. Ích-châu được phong cho Vương-gia. Vương Nguyên là giặc trong nhà, để Vương-gia lo liệu. Xin Vương-gia cho biết tôn ý.

Công-tôn Thi nghe lời Lê Đạo-Sinh, phản cha, hại anh, những tưởng được kế nghiệp cha, làm vua Ích-châu, Hán-trung. Chỉ phải chịu khuất nhận sắc phong của Quang-Vũ. Không ngờ, Kinh-châu vào tay Vũ Hỷ. Hán-trung, Thành-đô vào tay Lê Đạo-Sinh. Cuối cùng Lê Đạo-

Sinh cũng phải trao thành trì cho Ngô Hán, về lĩnh chức Lĩnh-Nam công, trong khi Lĩnh-Nam nằm trong tay hoàng đế Trưng Trắc. Vũ Hỷ được phong hầu, mà đất thụ phong vẫn còn ở trong tay người Việt. Y phải trao Kinh-châu do Mã Viện trấn giữ.

Từ hồi ấy đến giờ, Công-tôn Thi đem tướng sĩ thuộc quyền, đi trước, đánh người nhà. Ngô Hán đi sau tiếp ứng. Đánh đến đâu, Ngô lại cho người tiếp nhận đến đó. Binh hao, tướng tổn là binh của y, mà vẫn chỉ được cái danh Hán-trung vương hão huyền. Bây giờ Ngô Hán lại đẩy y phải lâm chiến, đánh nốt bảy châu quận trong tay Vương Nguyên. Y đã linh cảm thấy, sau khi diệt Vương Nguyên, bản thân y khó toàn.

Y miễn cưỡng đứng lên nói:

– Xin Đại tư-mã cứ yên tâm. Quân mã của tôi trên mười vạn người. Chỉ cần Đại tư-mã đánh xuống Tượng-quận. Quân Lĩnh-Nam rút đi, chúng tôi chiếm lại bảy châu quận như trở bàn tay.

Ngô Hán hài lòng tiếp:

– Đạo Ô-giang thế nào cũng gặp trọng binh của Đào Kỳ từ Quế-lâm cứu viện. Vậy tham quân Vương Hữu-Bằng làm chủ tướng. Đô đốc Lý Thái-Hiên làm phó tướng. Khi vượt Ô-giang đánh vào Quế-lâm mà thấy quân Đào Kỳ tới, phải đóng đồn chắc chắn cự địch. Mục đích cầm chân đạo binh trừ bị của Đào Kỳ. Nhược bằng Đào Kỳ không gửi quân tiếp viện, thì đánh thẳng vào bắc Tượng-quận, hợp với đạo binh của Chu Á-Dũng. Tham quân lĩnh năm vạn bộ binh, ba vạn kị binh, cùng với năm vạn thủy binh.

Ngô Hán trao binh phù cho Chu Á-Dũng:

– Tướng quân mang ba vạn bộ binh, lên núi Kim-sơn, xuất phát từ Mỹ-cơ vượt Trường-giang vào Kim-sa-giang đánh Chiêu-thông. Từ

Chiêu-thông đánh thẳng về Bồ-lăng, uy hiếp Khúc-tĩnh.
Ngô Hán lấy binh phù trao cho Lưu Thương:
– Đạo binh thứ nhất do Hoành-dã đại tướng-quân Sơn-tang hầu vượt Kim-sa-giang đánh thẳng về Khúc-tĩnh. Quân-hầu lĩnh năm vạn bộ binh, ba vạn thủy binh, ba vạn kị binh.
Ngô Hán liếc nhìn Cáp Diên:
– Hổ-nha đại tướng-quân An-bình hầu cùng tôi mang đại quân bức Mễ-dịch, Độ-khẩu, đánh thẳng vào Tượng-quận. Nếu Phùng Vĩnh-Hoa rút đạo binh Tượng-quận giúp Vương Nguyên về. Chúng ta bắt Vương Nguyên không khó. Ngược lại y thị để đạo binh Tượng-quận lại giúp Vương Nguyên thì Tượng-quận bỏ trống. Chúng ta lấy Tượng-quận như thò tay vào túi lấy đồ. Hôm nay là ngày 10 tháng hai. Hẹn đúng ngày 16 tháng ba tất cả đồng loạt tấn công vào Lĩnh-Nam. Xin Hoài-dương hầu chuẩn bị binh mã. Khi Hán-trung vương đánh đến đâu, tiếp quản thành trì. Để Vương-gia có thể rảnh tay tiến binh.
Vương Bá biết Ngô Hán nhận chỉ dụ của Quang-Vũ, xua Công-tôn Thi xung vào chỗ chết đánh chiếm thành trì. Chiếm rồi, Hán tiếp quản. Rút cục Công-tôn Thi vẫn tay trắng.
Tan buổi họp, Vương Bá dẫn Chu Tái-Kênh, Trần Năng, Đinh Xuân-Hoa trở về Thành-đô. Vương Bá thở dài:
– Ngô Hán quả có tài dùng binh. Tôi ước tính, dù hai đạo Kinh-châu, Nam-hải không xuất binh. Y cũng chiếm được Tượng-quận.
Trần Năng lắc đầu:
– Ngô Hán cầm quân đã lâu. Kinh nghiệm có thừa. Sau khi bị chúng tôi lừa một trận, y khôn ra. Trước đây, y đã tiến sát Thành-đô. Sơ xuất một chút, bị chúng tôi lừa, chỉ còn một người, một ngựa về

Trường-an chịu tội. Bây giờ y thiết kế làm như đánh Tượng-quận. Thực ra Tượng-quận là hư. Bảy châu quận Ích-châu còn lại mới là thực. Y đã thông minh lại tài trí, nay thấy Thiên tử ân sủng Quân-hầu, nghi ngờ y. Gì mà y không hiểu? Cho nên kế hoạch y dự trù vậy, mà không phải vậy. Cứ suy ngay một việc: Y cầm quân bấy lâu, y biết rõ tình hình Vương Nguyên, Tượng-quận. Thế mà trong buổi họp, y không trình bày tình hình địch. Rõ ràng y sợ sau này Quân-hầu tranh công với y. Vậy tốt hơn hết, Quân-hầu phải cử tế tác dò xét tình hình bên địch, cùng tình hình Ngô Hán một lúc, đến khi cần thì ra tay.
Vương Bá ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói:
– Đúng như lời phu nhân nhận xét. Bây giờ ta phải cử người dọ xét tình hình Ngô Hán, Vương Nguyên và Tượng-quận. Tình hình Ngô Hán cũng dễ dàng thôi. Hàng ngày tôi cứ phải cử người áp giải lương thực cho y. Vận lương quan toàn người thân tín của tôi. Họ theo dõi tình hình y, trình với tôi. Còn dọ thám Vương Nguyên, Tượng-quận. Tôi nhờ ba vị. Không biết ba vị có nhận cho không?
Chu Tái-Kênh nghe Vương Bá đề nghị. Bà nghĩ thầm:
– Ta đang muốn vào Tượng-quận liên lạc với Phùng Vĩnh-Hoa. Ngặt chưa có cớ. Bây giờ ngươi đề nghị với ta. Thực là gãi đúng chỗ ngứa.
Ba nghĩ ngợi một lúc, rồi nói:
– Chúng tôi nhận chỉ dụ của Thái-hậu vào Thục giúp Hán đánh Lĩnh-Nam. Thái hậu không nói rõ giúp Ngô Hán hay giúp Quân-hầu. Triều đình đã nghi ngờ Ngô Hán, thì chúng tôi giúp Quân-hầu là phải. Bây giờ chúng tôi lên đường dọ xét tình hình. Tôi chỉ có lệnh bài của Thái-hậu. Vậy Quân-hầu cấp cho chúng tôi mấy lệnh bài. Chúng tôi là đàn bà, trà trộn vào các châu, quận của Vương Nguyên thực ít ai

ngờ. Chúng tôi sẽ cử người gửi tin tức về cho Quân-hầu. Từ vùng của Vương Nguyên, chúng tôi sang phía Tượng-quận cũng dễ thôi. Sau khi dò xét tình hình Tượng-quận, chúng tôi trở về đây phúc trình với Quân-hầu, trước ngày 16 tháng ba.

Vương Bá mừng rỡ, sai lấy lệnh bài, cùng vàng bạc trao cho Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, Trần Năng. Ba người lên đường ngay hôm đó.

Nhờ lệnh bài của Vương Bá, ba người vượt qua các khu vực đóng quân của Công-tôn Thi dễ dàng. Đại quân Công-tôn Thi đóng ở Hán-nguyên. Từ Hán-nguyên, ba người đi Việt-tây mất một ngày sức ngựa. Chiều hôm ấy tới Việt-tây vào lúc trời nhá nhem tối. Ba người vào thành. Quân Thục tuy bại trận, sức cùng, lực kiệt, nhưng vẫn giữ kỷ luật, không quấy nhiễu dân chúng như quân Hán. Nhìn quân phục, Trần Năng nhận ra quân Lĩnh-Nam với quân Thục đóng chung. Trên cột cờ giữa thành. Cờ Lĩnh-Nam, cờ Thục cùng bay phất phới. Chu Tái-Kênh sợ tai mắt tế tác Ngô Hán biết hành tung. Bà dặn Đinh Xuân-Hoa kiếm quán ăn. Chờ trời tối, tìm đến trại quân Lĩnh-Nam hỏi chỗ chú ngụ của Phùng Vĩnh-Hoa.

Ba người vào quán, cô bán hàng lấy gáo múc ba bát nước chè tươi mời khách. Trần Năng cầm bát vừa định uống, thì một toán năm người lính Thục sập đến. Người ngũ trưởng hỏi Chu Tái-Kênh:

– Các vị từ đâu mới đến. Xin cho xem thẻ bài.

Chu Tái-Kênh cười:

– Chúng tôi từ Thành-đô tới. Còn thẻ bài ư? Chúng tôi không có.

Người ngũ trưởng liếc nhìn đồng bọn:

– Như vậy chúng tôi xin ba vị cho khám hành lý.

Chu Tái-Kênh lắc đầu:

– Khám ư? Không được đâu. Chúng tôi có nhiều mật thư, mật kế. Lại có cả kiếm, cả ám khí nữa.

Người ngũ trưởng vẫy tay cho đồng bọn vây xung quanh:

– Vậy chúng tôi phải mời các vị về dinh tổng trấn.

Chu Tái-Kênh đứng lên:

– Được rồi! Nào chúng ta về dinh tổng trấn ăn cơm chiều, nghỉ đêm nay.

Viên ngũ trưởng ngẩn người ra. Y vẫy tay cho một người lính đi trước. Còn y với bốn người nữa theo sau. Đi gần đến dinh tổng trấn, thì từ phía trước, một toán người ngựa đi tới. Viên ngũ trưởng ra lệnh cho đồng bọn tránh vào một bên. Chu Tái-Kênh vẫn nghênh ngang đi giữa đường. Viên ngũ trưởng nói:

– Xin các vị tránh đường.

Chu Tái-Kênh lờ đi như không nghe lời y. Phía trước có hai ngựa đi tới. Trần Năng nhận ra Vương Nguyên với Phùng Vĩnh-Hoa. Bà gọi lớn:

– Vương sư thúc! Vĩnh-Hoa!

Hai người đã nhận ra bọn Chu Tái-Kênh. Phùng Vĩnh-Hoa nhảy xuống ngựa chào hỏi. Vương Nguyên đã quen biết với Đinh Xuân-Hoa, Trần Năng. Ông chưa biết Chu Tái-Kênh. Phùng Vĩnh-Hoa giới thiệu:

– Xin giới thiệu với Vương sư thúc, đây là phu nhân của Khất đại phu.

Vương Nguyên kính cẩn hành lễ:

– Đồ tôn Vương Nguyên, kính cẩn bái kiến phu nhân.

Chu Tái-Kênh biết chồng mình với Thiên-sơn lão tiên là bạn thân. Vì vậy Vương Nguyên coi chồng mình như thái sư bá. Ông mới xưng

đồ tôn. Chu Tái-Kênh ngang tàng thực. Song bà chỉ ngang tàng với người cứng rắn. Còn người đã biết điều, lễ phép. Bà tỏ ra dịu dàng với người dưới, với người chịu phép. Bà vẫy tay:

– Vương tiên sinh chẳng nên đa lễ với mụ nhà quê này. Mụ với Đào vương phi và đệ tử Trần Năng tới đây vì Thục.

Bà móc túi lấy bức thư của Sa-Giang, nhờ bà chuyển giao lúc chia tay ở Lạc-dương, trao cho Vương Nguyên. Bà quay lại nhìn viên ngũ trưởng. Y đứng bên đường, mở to mắt nhìn bà nói truyện với Vương Nguyên. Y đến trước bà chắp tay tạ lỗi:

– Tiểu nhân có mắt như mù, không biết núi Thái-sơn. Mong phu nhân đại xá cho tội vô phép.

Vương Nguyên ngơ ngác hỏi truyện gì đã xảy ra. Trần Năng tường thuật sơ lược. Bà nói với viên ngũ trưởng:

– Tôi đã được gặp quân Lĩnh-Nam, quân Hán của Đặng Vũ, Ngô Hán. Mà chưa thấy lối hành xử khéo léo, lễ độ trong khi làm phận sự như người. Đúng là quân sĩ của bậc anh hùng có khác.

Bà móc túi lấy một nén vàng trao cho y:

– Thưởng cho ngươi, cùng mấy anh em. Cầm lấy, uống rượu với nhau.

Viên ngũ trưởng không biết địa vị ba phụ nữ mà y định bắt là ai. Chỉ nhìn thấy cử chỉ chúa tướng Vương Nguyên cùng công-chúa Phùng Vĩnh-Hoa. Y cũng hiểu phần nào. Y kính cẩn nhận thưởng, rồi dẫn đồng đội tuần tiễu.

Về tới dinh, Vương Nguyên cho đánh trống mời tướng sĩ cùng tới họp. Ông giới thiệu từng người một. Chỉ thiếu có Vương Lộc trấn thủ Mỹ-cơ. Vương Thọ trấn thủ Việt-tây. Anh hùng Lĩnh-Nam trợ Thục hiện diện đầy đủ.

Chu Tái-Kênh tường trình chi tiết những gì tai nghe, mắt thấy ở Lạc-dương, Thành-đô. Kế hoạch Ngô Hán đánh Lĩnh-Nam.
Vương Nguyên, Phùng Vĩnh-Hoa cũng trầm tư. Trong phòng họp, không khí nặng nề, gần như một con ruồi bay qua, cử tọa đều nghe tiếng.
Phùng Vĩnh-Hoa ngửng mặt lên trời than:
– Hai mươi vạn quân Ngô Hán, tôi không sợ, mà sợ thầy trò Lê Đạo-Sinh. Đương nhiên năm đạo quân Ngô đánh xuống Tượng-quận. Tôi phải xử dụng quân Tượng-quận nghinh chiến. Quang-Vũ chỉ dụ cho Ngô Hán dẫn quân nhìn Công-tôn Thi đánh Vương sư thúc. Nhìn Lê Đạo-Sinh đánh với chúng tôi. Sau trận chiến, dù bên nào thắng, y cũng xua quân đánh sang. Giờ này, không thấy bóng dáng thầy trò Lê ở đâu, làm gì? Mà chỉ thấy Ngô xua quân đánh sang. Tôi sợ thình lình thầy trò Lê xuất hiện.
Trấn-bắc hầu tướng Lê Đông-Giang đứng dậy. Chàng hắng giọng nói:
– Thưa các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ. Hoàn cảnh của chúng ta bây giờ, nước thì nghèo, dân thì ít, mà phải đối phó với đại quân Trung-nguyên. Vì vậy chúng ta đành chấp nhận hy sinh. Trước đây trong thơì gian Cửu-chân vương Đô Dương theo Quang-Vũ. Bấy giờ Hán ít quân, Vương Mãng nhiều quân. Đô Vương-gia tình nguyện hy sinh, dẫn đoàn cảm tử đốt lương thảo địch. Vì vậy Vương Mãng bị bại. Bây giờ chúng ta cũng áp dụng lối đánh đó. Lương thảo của Hán hiện để ở Hán-nguyên, Bồ-lăng. Quân đoàn sáu Tây-vu chúng tôi tình nguyện hy sinh tính mệnh, đột nhập hai nơi đó đốt lương thảo. Lương thảo cạn. Ngô Hán không thể tiến binh được. Mặt khác đã có Chu, Đinh sư bá với Trần sư tỷ ở cạnh Vương Bá, khích y tiếp tế

lương thảo chậm trễ. Như vậy Ngô Hán ắt thất bại. Trong khi quân Hán thiếu lương dao động. Chúng ta đánh một trận lớn, thì phá được. Khi Ngô bại, Vương Bá thay thế. Ta không sợ nữa.

Phùng Vĩnh-Hoa thở phào một tiếng:

– Chị cũng đang nghĩ như thế. Ngặt vì không biết có tướng nào dám hy sinh không? Vì vậy chưa dám nói ra.

Phiêu-kị đại tướng-quân Đào Chiêu-Hiển cười:

– Chị Vĩnh-Hoa! Chị bác học, thì bác học thực. Song chị hay đa nghi. Trong tâm chắc chị nghĩ chỉ mình chị có thể hy sinh mạng sống cho Lĩnh-Nam, còn những người khác thì chưa chắc. Có đúng thế không?

– Dĩ nhiên chị nghĩ thế.

Đào Chiêu-Hiển quay lại hỏi các tướng:

– Nếu cần chết, cho Lĩnh-Nam sống. Ai dám chịu chết?

Cả phòng đều hô:

– Tôi!

Đào Chiêu-Hiển cười:

– Đấy có phải chị đa nghi không? Chết, đau đớn, ai mà chẳng sợ. Bọn chúng em sợ đau, sợ chết lắm chứ. Nhưng có một thứ đáng sợ hơn, là cái sợ mất nước. Cái sợ bị người Hán cai trị. Cho nên chúng ta ai cũng sẵn sàng chết cho Lĩnh-Nam cả.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:

– Chị xin lỗi Chiêu-Hiển. Như vậy được rồi. Chúng ta phá Ngô Hán dễ dàng. Ta làm quân sư cho Ngô một thời gian. Ngô hiểu ta, ta hiểu Ngô. Trận đánh này là cuộc đấu trí giữa hai đối thủ biết nhau quá nhiều.

Bà nói với Trần-gia tam-nương:

– Trước khi tiến quân, cần giữ căn bản cho vững. Ngô Hán, Cáp Diên, Lưu Thương hăm hở đánh xuống Tượng-quận. Một giải bảy thành từ Độ-khẩu đến Hán-nguyên cần giữ vững. Độ-khẩu đã có Tượng-quận tam-anh. Vậy Trần-gia Tam-nương mỗi người lĩnh mười dàn Nỏ-thần trấn giữ ba thành Đức-xương, Tây-xương, Phổ-khách.
Bà quay lại hỏi Vương Nguyên:
– Vương sư thúc! Trước đây sư thúc Công-tôn Khôi cướp vợ, tàn hại cuộc đời sư thúc. Sư thúc sẵn sàng bỏ thù nhà, cứu Thục. Bây giờ tôi xin sư thúc một lần nữa bỏ thù nhà cứu Thục. Mong sư thúc nhận lời cho.
Vương Nguyên khẳng khái:
– Bất cứ làm việc gì, cho Thục tồn tại. Tôi đều làm hết.
Phùng Vĩnh-Hoa chỉ lên bản đồ:
– Chúng ta phải đối đầu với năm đạo quân. Một là đạo kỳ binh Vương Hữu-Bằng. Hai là đạo của Chu Á-Dũng. Ba là đạo Kim-sa-giang của Lưu Thương. Bốn là đạo Độ-khẩu của Cáp Diên. Năm làø đạo Hán-nguyên của Công-tôn Thi. Trước đây Ngô Hán biến Công-tôn Thi của Thục thành đạo quân Hán. Bây giờ chúng ta lại biến quân Vương Bá, Công-tôn Thi của Hán thành quân Thục.
Vương Nguyên vỗ tay cười:
– Phải như vậy! Chỉ có kế đó mà thôi.
Đào Đô-Thống ngơ ngác hỏi:
– Kế gì vậy?
Phùng Vĩnh-Hoa giảng:
– Công-tôn Thi phản cha, giết anh, hại phái Thiên-sơn tan nát. Cho đến nay, y chỉ còn được cái danh Hán-trung vương. Đất không còn, quyền thì không. Y bị Ngô Hán đày đi trước, dùng người Thục đánh

người Thục. Y hối thì đã lỡ. Vì vậy tôi mới xin Vương sư thúc bỏ thù nhà. Người bí mật đến dinh của y thuyết y đem quân phản Hán. Vương sư thúc nhún mình, tôn y làm Hoàng-đế, chắc y sẽ nghe theo. Như vậy ta biến đạo quân của y thành đạo quân phản Hán. Có điều Vương sư thúc đi thuyết khách, lỡ y không nghe theo trở mặt bắt Vương sư thúc thì hỏng bét. Vi vậy cần có người võ công thực cao, theo đề phòng mới được.

Phùng Vĩnh-Hoa đưa mắt nhìn Chu Tái-Kênh. Chu Tái-Kênh hiểu ý. Bà đứng lên nói:

– Được, ta đi với Vương huynh. Vạn nhất y trở mặt. Ta giết chết y tại chỗ. Từ đây đến Hán-nguyên không xa. Chúng ta lên đường ngay bây giờ. Đến đêm đột nhập dinh của y.

Phạm Nga-Nương, trước đây là Thanh-Phong nữ, một trong Lục-phong nữ đánh trận Xuyên-khẩu, Bạch-đế, Trường-an. Khi thành đại nghiệp, Trưng hoàng đế phong Lục-phong nữ là Thiên-Phong lục công chúa. Thiên-Phong lục công chúa tuân chỉ dụ hoàng đế huấn luyện được hơn năm trăm thiếu nữ biết chỉ huy Thần-phong. Nàng hiện chỉ huy Thần-phong thuộc quân đoàn sáu Tây-vu yểm trợ đạo Tượng-quận. Sư của nàng gồm có năm mươi thiếu nữ, chỉ huy hàng mấy triệu ong. Nàng nghe Chu Tái-Kênh khảng khái nhận nhiệm vụ nguy hiểm. Hùng khí bốc dậy, nàng nói:

– Theo em nghĩ, lòng người khó dò. Em xin lĩnh sư Thần-phong cùng với anh Cao Đà dẫn sư Thần-hổ phục ở Nga-biên. Trường hợp Chu lão bá, Vương tiên sinh thất bại, cứ chạy đến đó. Chúng em tung Thần-phong, Thần-hổ cản đường. Trong đêm tối, dù chúng có trăm vạn hùng binh, cũng bó tay.

Vũ Lăng, sư trưởng Thần-ưng tiếp:

– Em gửi theo Thanh-Phong công chúa một đội Thần-ưng. Nếu có gì nguy hiểm. Chúng sẽ bay về cầu cứu.
Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu.
Đoàn người ăn cơm chiều xong, lấy ngựa lên đường, xe chở Thần-hổ, Thần-phong cùng lục tục lên đường theo.
Phùng Vĩnh-Hoa ngồi viết biểu tâu về triều đình Lĩnh-Nam và bản dinh Đại tư-mã Đào Kỳ đầy đủ chi tiết kế hoạch dự tính. Bà xin hoàng đế, Đại tư-mã duyệt xét kế hoạch, tùy nghi tiếp viện. Biểu viết xong, sai Thần-ưng mang đi liền. Bà đi đi, lại lại trong dinh, lòng đầy lo lắng, thỉnh thoảng lại thở dài. Đào Tam-Lang thắc mắc:
– Chị Vĩnh-Hoa. Không biết chị có điều gì không an tâm?
Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:
– Tuy chưa đánh nhau. Nhưng ta biết trận này sẽ thắng Ngô Hán. Sau khi thắng, ít nhất ta cũng tổn thất từ hai tới ba vạn quân. Ta cần có tráng đinh bổ xung. Tráng đinh phải có thời gian một tới hai năm mới có thể trở thành binh sĩ thiện chiến. Nếu Ngô Hán lại xua đại binh đánh xuống. Ta lấy quân đâu ngăn cản y? Huống hồ kể cả quân Tượng-quận, ta chỉ có mười vạn. Trong khi Ngô Hán tới hai mươi vạn. Hết hai mươi vạn này. Y có hai mươi vạn khác.
Đào Tam-Lang hiểu ra:
– Bấy giờ ta cứ thủ trong thành. Dễ gì y đánh được?
Phùng Vĩnh-Hoa thở dài:
– Dĩ nhiên chỉ có đường đó.
Đêm đã sang canh tư. Phùng Vĩnh-Hoa luôn ngửa mặt lên trời theo dõi tin tức Thần-ưng báo về. Bà mệt quá, vừa chợp mắt đi một chút, có tiếng Thần-ưng ré trên không. Bà vội chạy ra coi:
Một Thần-ưng đáp xuống. Sư trưởng Vũ Lăng gỡ thư ở ống tre dưới

chân Thần-ưng trình Phùng Vĩnh-Hoa. Bà mở ra đọc. Vỏn vẹn mấy chữ: Đại sự hoàn hảo. Bà mừng quá, mặt tươi lên. Một lát có tiếng chân ngựa phi, rồi Chu Tái-Kênh, Vương Nguyên về tới. Vương Nguyên vào trướng. Ông tường thuật sơ lược:

– Chúng tôi vào đến dinh Công-tôn Thi. Y cùng vợ con đang ôm nhau khóc. Theo y dự đoán, chắc chắn khi chiếm xong Ích-châu, Quang-Vũ sẽ ra lệnh giết y. Y hối hận đã hại cha, giết anh, phá sự nghiệp Thục. Giữa lúc đó chúng tôi đẩy cửa bước vào. Y tưởng tôi tới giết y. Y quì xuống xin chịu tội. Tôi giảng cho y biết rằng tôi tới để tôn y làm hoàng đế Thục, nếu y chịu đem bản bộ quân mã đánh úp Ngô Hán. Tôi thuyết rằng, với quân sĩ của y, với tài dùng binh của tôi, mà đánh tập hậu Ngô Hán. Rồi cùng một lúc, Lĩnh-Nam đánh trước mặt. Ngô Hán tất bại. Chúng tôi tiến về chiếm lại Thành-đô. Biết đâu chẳng tái lập lại nghiệp cũ ? Bằng như ngồi chờ Quang-Vũ giết. Y bẻ tên thề. Để y yên lòng, tôi quì xuống khấu đầu gọi y là hoàng thượng. Y mừng quá.

Phùng Vĩnh-Hoa thở phào. Bà truyền mời các tướng soái bí mật về họp ở Độ-khẩu để nhận lệnh. Ba hôm sau các tướng soái Thục, Việt đều tề tựu. Tuy Phùng Vĩnh-Hoa lĩnh chức Tư-đồ, một trong ba đại thần lớn nhất triều Lĩnh-Nam. Nhưng bà vẫn nể Tượng-quận tam-anh. Bà mời ba vị ngồi ở ghế ngang hàng. Đầu tiên bà trình bày diễn tiến mỗi việc triều Hán, cùng quyết tâm diệt Lĩnh-Nam của Quang-Vũ, cho đến kế sách đánh Lĩnh-Nam.

Khác với tổ chức triều Hán. Tướng soái ra lệnh, người dưới chỉ biết tuân theo, và biết nhiệm vụ của mình. Nguyên do Quang-Vũ không tin người dưới, chỉ cho biết một phần kế hoạch. Nếu tướng sĩ có làm phản cũng không sợ. Ngược lại triều đình Lĩnh-Nam gồm toàn những

người đồng tâm nhất trí. Hoàng đế Trưng Trắc ban chỉ dụ: Khi họp bàn kế sách đánh giặc. Các tướng tham dự đều được góp ý kiến, được thông qua mọi chi tiết. Để lỡ ra một tướng tử trận. Bất cứ tướng nào khác cũng có thể thay thế.

Bà hỏi Tượng-quận vương Hàn Bạch:

– Xin Vương gia cho biết, lương thảo tích trữ đủ cho binh sĩ dùng trong bao lâu?

Hàn Bạch đáp:

– Công chúa đừng lo. Tượng-quận không thu thuế của dân, cất thành kho như Hán, Thục. Các Lạc-hầu, Lạc-tướng có bổn phận thu thuế trong trang ấp của mình, rồi cất đó. Vì vậy lương thực Tượng-quận không chứa thành kho. Quân giặc không đột nhập đốt được. Lương thảo hiện đủ dùng trong vòng một năm cho quân địa phương và hai năm cho đạo Tượng-quận. Nếu có viện binh từ Quế-lâm tới, chúng tôi đủ chu cấp trong sáu tháng.

Tư mã Hàn Đức trình bày tiếp:

– Lạc vương có ba quân bộ, một quân kị, một quân thủy. Tổng cộng khoảng năm vạn người. Còn quân của Lạc-công, tráng đinh các trang, bao gồm tất cả nam nữ tuổi từ mười sáu tới năm mươi.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm ấn kiếm để lên án. Bà hỏi:

– Ngô Hán thiết kế, xử dụng tới năm đạo quân. Đạo Ô-giang, Xích-thủy đều hư cả. Hai đạo này mục đích hư trương thanh thế khiến ta dàn quân rộng. Trong khi đó, y dùng đạo quân Công-tôn Thi đánh chiếm Việt-tây, Mỹ-cơ. Còn y đích thân đánh Độ-khẩu, Mễ-dịch. Sau đó để Vương Bá tiếp nhận Việt-tây, Mỹ-cơ. Công-tôn Thi đánh Tây-xương. Còn Đức-xương với Phổ-khách, y không đánh, hai thành này cũng vỡ. Y dự trù với hai mươi vạn quân Hán, và mười vạn quân

Thục, y tiêu diệt năm vạn quân của sư thúc Vương Nguyên dễ dàng. Sau khi chiếm bảy châu quận, coi như Ích-châu được bình định. Bấy giờ, y mới đánh xuống Tượng-quận. Vậy ta cũng tương kế tựu kế. Ta dàn quân ngăn giặc ở Ô-giang, Xích-thủy, nhưng thực ra, đánh Cửu-long, Hán-nguyên, đốt lương thảo. Y tất phải rút quân về.

Bà suy nghĩ một lúc, rồi tiếp:

– Trận đánh này cần một số tướng soái cảm tử. Lĩnh nhiệm vụ chỉ có đi mà không có về. Vậy ai chịu chết cho Lĩnh-Nam sống?

Một loạt các tướng soái đều đứng dậy. Bà hài lòng:

– Như vậy các tướng sĩ đều nhất tâm lĩnh nhiệm vụ nguy hiểm. Tuy nhiên ta cần người có võ công cao, và một sư của quân đoàn Tây-vu. Để công bằng, ta cho các tướng rút thăm. Ai may mắn, sẽ được lĩnh nhiệm vụ cao cả này.

Các chúa tướng rút thăm. Phiêu-kị đại tướng-quân Đào Chiêu-Hiển và sư trưởng Thần-hổ Cao Đà rút được thăm đi. Hai người khẳng khái đứng nhận nhiệm vụ. Cao Nguyệt-Nương, vợ Cao Đà đứng lên nói:

– Khi tôi với anh Đà kết hôn, có thề rằng: Xin được chết cùng. Nay anh Đà được lĩnh nhiệm vụ hy sinh. Tôi xin đi theo, để vợ chồng cùng chết.

Phùng Vĩnh-Hoa nói:

– Đạo kỳ binh của Vương Hữu-Bằng và Lý Thái-Hiện gồm mười ba vạn người, phát xuất từ Phong-đô, đi theo đường sông Ô-giang tiến đánh Bắc Tượng-quận. Vậy Đào Tam-Lang lĩnh một vạn quân đến đóng đồn ở Đức-sơn. Cần phải giữ thực bí mật, để Tế-tác giặc không biết. Sư muội Cao Nguyệt-Nương đem sư Thần long theo giúp Tam-Lang. Rừng Đức-sơn rậm rạp, thả Thần-long rải rác trong rừng, mục

đích cản bước tiến quân của quân Hán. Đào Đô-Thống lĩnh một vạn quân, trấn đóng tại Vũ-phong. Ta cho mười dàn Nỏ thần theo trợ chiến. Nhớ chỉ giữ đồn cho chắc. Chứ không được rời khỏi đồn.
Bà trao binh phù cho Đào Chiêu-Hiển, Cao Đà:
– Hai người đem xe chở sư Thần-hổ vào Xích-thủy, dùng thuyền âm thầm đến ngã ba sông Trường-giang, Ô-giang, giả thuyền buôn đậu ở đó. Chờ cho đạo binh Vương Hữu-Bằng xuất phát được một ngày. Đến đêm bí mật dùng năm trăm tráng sĩ, với sư Thần-hổ đột nhập Bồ-lăng, đốt kho lương thảo của giặc. Lương thảo Bồ-lăng bị cháy rồi phải rút chạy ngay. Nếu để trễ, quân Vương Hữu-Bằng trở về, ắt phải tử chiến.
Đinh Xuân-Hoa đứng dậy nói:
– Thuyền buôn loại lớn, mỗi thuyền chỉ có thể chở được ba mươi Thần-hổ, tất cần tới mười thuyền. Tôi e quân Hán kiểm soát, khám phá ra thì nguy. Tôi hiện có lệnh bài của Mã thái-hậu, binh phù của Vương Bá. Tôi xin đi theo cháu Chiêu-Hiển. Dùng lệnh bài, binh phù của Hán, ta có thể qua mặt quân kiểm soát trên sông Trường-giang.
Phùng Vĩnh-Hoa ngần ngại:
– Sư bá không nên mạo hiểm. Ngô Hán vốn cẩn thận, thế nào y cũng để trọng binh canh gác lương thảo. Sư bá mạo hiểm như vậy, e có gì thì...
Đinh Xuân-Hoa cười:
– Cháu Chiêu-Hiển, Cao Đà nhỏ hơn ta một vai, mà còn khẳng khái tuẫn quốc. Trong khi ta lớn hơn, không lẽ ta không làm được ? Để ta đi với các cháu.
Phùng Vĩnh-Hoa đành gật đầu. Bà gọi Hàn Đức:
– Tại Vĩnh-thiên hiện ta có một đồn lớn, nhưng chỉ có hai ngàn quân.

Vậy sư bá đem thêm một vạn quân tới, đặt chông, cài bẫy, trấn giữ tại đây. Sư trưởng Thần-ngao Vũ Dương theo giúp sư bá. Này Dương, em chia Thần-ngao thành từng toán hai mươi lăm con một. Em cho phục rải rác trên đường tiến quân từ Giang-an về Vĩnh-thiên. Bất thần cho Thần-ngao từ bụi cây nhảy ra tấn công. Khi quân Hán phản ứng, ta lại trốn vào rừng. Mục đích của ta là cản bước tiến của chúng. Khi chúng tiến tới Vĩnh-thiên, tất tung quân vây đồn. Chờ Vương Lộc đem quân cướp trại, thì thả Thần-ngao, cùng quân trong đồn ra đánh úp.

Bà chỉ lên bản đồ:

– Hai đạo kỳ binh đã xong. Bây giờ tới đại quân Ngô Hán. Trước hết sư thúc Vương Nguyên âm thầm đến Hán-nguyên. Đợi Ngô Hán, Cáp Diên, Lưu Thương xuất phát rồi. Đang đêm sư thúc đem quân Công-tôn Thi đánh chiếm kho lương thảo Hán-nguyên của Ngô Hán. Sau đó tiến về đánh chiếm Cửu-long, Nhã-an, My-sơn. Sư thúc cử người trấn giữ thực chắc. Đạo quân này rất quan trọng, tôi cử tướng chỉ huy quân đoàn sáu Tây-vu là Trấn-bắc hầu tướng Lê Đông-Giang đem sư Thần-hầu, Thần-báo, Thần-ưng theo trợ chiến. Tôi sẽ theo đạo này.

Bà đứng lên nói với Hàn Bạch:

– Sư bá đem ba vạn quân, đóng ở Hạc-túc-sơn. Mục đích cản quân của Lưu Thương. Chỉ cần cầm cự một vài ngày. Khi Vương sư thúc đánh cướp lương thảo, chiếm Cửu-long. Tất y bỏ chạy. Bấy giờ sư bá tung sư Thần-tượng đuổi đánh, tất thắng.

Sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn hỏi:

– Tôi phải đuổi giặc đến cùng, hay chỉ đuổi tới biên giới Thục thôi?

Phùng Vĩnh-Hoa chỉ Hàn Bạch:

– Tượng-quận vương sẽ quyết định khi lâm chiến.
Bà gọi Vương Hồng, Chu Thanh:
– Sư bá Vương Hồng đóng giữ Hòa-bình. Sư bá Chu Thanh đóng quân giữ Độ-khẩu. Xin Thanh-Phong công chúa Phạm Nguyệt-Nương đem sư Thần-phong chia làm hai, một nửa trợ chiến cho Hòa-bình, một nửa trợ chiến cho Độ-khẩu. Ta phải nhờ công chúa trấn giữ hai nơi này, vì Độ-khẩu là hiểm địa. Nếu để mất, chúng ta không còn đường về.
Bà nói với Chu Tái-Kênh, Trần Năng:
– Hai vị trở về, đem hết tình hình quân Ngô Hán, Lĩnh-Nam nói cho Vương Bá biết. Hai vị xin lĩnh hai đạo quân trấn đóng ở Mi-sơn, Đông-sơn. Khi quân của Vương Nguyên với tôi đến, thì mở cửa cho vào.
Phùng Vĩnh-Hoa hỏi lại các tướng:
– Có ai thắc mắc gì không?
Trần Năng hỏi:
– Quân của Vương Bá là quân Hán. Sợ khi lâm trận, chúng không chịu giao chiến với quân Ngô Hán. Trường hợp đó phải làm thế nào?
Phùng Vĩnh-Hoa ghé tai Trần Năng, Chu Tái-Kênh dặn nhỏ mấy câu. Hai người gật đầu cười, lấy ngựa lên đường.
Hôm sau Phùng Vĩnh-Hoa cùng Vương Nguyên, Chu Tái-Kênh, Trần Năng lên đường về Việt-tây. Tới Việt-tây, Phùng Vĩnh-Hoa nói với Chu Tái-Kênh:
– Lão bá cùng Trần sư tỷ phải về Thành-đô ngay. Nhớ theo dõi tin tức Vương Bá, Ngô Hán, dùng Thần-ưng liên lạc với tôi hàng ngày.
Trên đường về Thành-đô. Trần Năng bàn với Chu Tái-Kênh:
– Bây giờ trở về, thế nào Vương Bá cũng thắc mắc vụ Đào vương

phi vắng mặt. Đệ tử sẽ dối rằng: Mã thái-hậu chỉ dụ sai chúng ta mua một số cọp mang về Lạc-dương huấn luyện thành binh đội như Lĩnh-Nam. Đào vương phi đã mua được ba trăm con cọp, đang tải theo Trường-giang về Kinh-châu giao cho Mã Viện.

Hai người tới Thành-đô vào buổi trưa, vội vào ra mắt Vương Bá.

Vương Bá tay cầm một tờ văn thơ đưa ra trước mặt Chu Tái-Kênh hỏi:

– Tôi nhận được ngựa lưu tinh báo rằng, có một phụ nữ, mang lệnh bài của Mã thái-hậu, chở ba trăm con cọp theo sông Trường-giang đến Giang-tân, bị thủy quân giữ lại. Tôi đang phân vân, không biết có phải các vị không?

Chu Tái-Kênh liếc nhìn Trần Năng, gật đầu:

– Trước khi vào Thục, Mã thái-hậu chỉ dụ rằng chúng tôi cần mua thực nhiều cọp, đóng cũi, gửi về Kinh-châu giao cho Phục-ba tướng quân Mã Viện. Viện sẽ huấn luyện thành binh đội như các đạo quân Lĩnh-Nam. Chúng tôi quên không nói cho Quân-hầu biết. Đinh Xuân-Hoa hiện đi theo đoàn thuyền chở cọp. Xin Quân-hầu khẩn ra lệnh cho thủy quân đừng cản trở.

Vương Bá gật đầu:

– Thì ra thế. Tôi sẽ truyền lệnh đến Giang-tân ngay. À các vị đi dò thám tin tức, được những gì?

Chu Tái-Kênh trình bày tất cả tin tức của Ngô Hán, do Phùng Vĩnh-Hoa sưu tầm được thuyết trình cho Vương Bá. Còn tin tức của Lĩnh-Nam, bà trình bày những gì không cần bảo mật như tình hình quân số, dân chúng, lương thảo.

Vương Bá lo nghĩ:

– Ngô Hán yêu cầu tôi cử người đem quân theo Công-tôn Thi. Đợi

Thi chiếm được thành của Vương Nguyên, thì tiếp quản. Tôi muốn nhờ hai vị, mỗi người lĩnh một vạn quân bộ, năm nghìn quân kị, theo Công-tôn Thi. Khi Thi chiếm được thành nào, thì các vị trấn giữ lấy. Tôi được mật chỉ của hoàng thượng rằng, cần theo dõi Thi cẩn thận. Hễ thấy y có ý gì khác, lập tức giết chết ngay. Có một điều tôi dặn hai vị, luật nhà Hán không cho phụ nữ cầm quân. Vì vậy trên thực tế tôi sai Phạm lục đệ, đem theo hai tướng, chỉ huy hai đạo quân, để che mắt. Còn thực sự, hai vị mới là người chỉ huy.

Sáng hôm sau Phạm An thống lĩnh binh mã, cùng Chu Tái-Kênh, Trần Năng lên đường. Đến ngoài thành Hán-nguyên, thì cho đóng quân. Phạm An dẫn Chu Tái-Kênh, Trần Năng đến dinh Công-tôn Thi. Công-tôn Thi cho mời vào trướng. Phạm An chỉ mới được Vương Bá cử làm đại tướng quân, chưa có chức tước gì. Trong khi Công-tôn Thi được phong tước Hán-trung vương. An cúi đầu hành lễ. Công-tôn Thi được Vương Nguyên thông báo tin tức trước. Vì vậy y thấy Chu Tái-Kênh, Trần Năng theo Phạm An, y không đến nỗi ngạc nhiên.

Công-tôn Thi nói với Phạm An:

– Phạm tướng quân tạm đồn trú ở Mi-sơn, Đông-sơn, sẵn sàng tiếp ứng cho chúng tôi. Đợi ngày 16 tháng ba, là ngày toàn thể tướng sĩ dẫn các đạo quân Ô-giang, Xích-thủy, Kim-sa-giang đồng tấn công. Tiểu vương cùng tiến đánh Việt-tây, Cam-lạc. Thành Hán-nguyên xin giao cho tướng quân. Theo lệnh, Ngô Đại tư-mã trực tiếp đánh Độ-khẩu. Khi các thành Độ-khẩu, Đức-xương, Việt-tây hạ được rồi, tự nhiên các thành Mễ-dịch, Phổ-khách, Mỹ-cơ phải đầu hàng.

Phạm An vâng dạ trở ra. Chu Tái-Kênh nói với Phạm An:

– Mi-thành để cho đồ nhi Trần Năng trấn đóng. Tôi trấn đóng ở

Đông-sơn. Còn tướng quân, đóng ở Nga-biên, sát nách Công-tôn Thi. Như vậy mới bảo toàn được an ninh cho Thành-đô.
Phạm An chỉ có võ công cao tuổi y trẻ. Y chưa từng cầm quân bao giờ, trong khi Chu Tái-Kênh, Trần Năng đầy kinh nghiệm,hai người bàn sao, y nghe vậy. Y trao quân cho hai bà. Còn y đến thành Nga-biên trấn thủ.
Hàng ngày Chu Tái-Kênh, Trần Năng nhận được đầy đủ diễn tiến các đạo quân. Cho đến sáng 15 tháng ba, có binh phù của Ngô Hán gửi cho Công-tôn Thi truyền lệnh: Tất cả các nơi đồng tấn công vào giờ thìn ngày 16 tháng ba.
Hai bà âm thầm lẻn về bản dinh của Công-tôn Thi. Công-tôn Thi, Vương Nguyên, Vương Thọ đều có mặt.
Công-tôn Thi thăng trướng. Y nói:
– Hôm nay tôi loan báo với các tướng một việc tối quan trọng. Trước kia tôi nghĩ rằng Thục nhỏ, Hán lớn. Mình chịu đầu Hán, nhận sắc phong, hầu tránh chiến tranh. Không ngờ Quang-Vũ trở mặt, tàn sát sĩ dân Thục, chiếm hết giang sơn của chúng ta. Bây giờ lại y xua chúng ta đi trước chém giết lẫn nhau. Vì vậy tôi đã liên lạc với lục sư thúc Vương Nguyên. Đêm nay chúng ta đánh úp Ngô Hán. Đánh, nếu thắng, chúng ta lập lại nước Thục. Bại, cũng chết cho hả dạ. Huống hồ chúng ta còn được Lĩnh-Nam trợ giúp.
Các tướng Thục cùng một tâm trạng như Công-tôn Thi. Họ đứng dậy tuốt gươm, thề quyết sống chết một trận. Bấy giờ Công-tôn Thi mới truyền mời Vương Nguyên, Phùng Vĩnh-Hoa, Chu Tái-Kênh, Trần Năng xuất hiện.
Công-tôn Thi bưng ấn kiếm trao cho Phùng Vĩnh-Hoa:
– Xin Công chúa Nguyệt-Đức trổ thần uy cho.

Phùng Vĩnh-Hoa khảng khái nhận ấn kiếm. Bà nói:
– Đúng giờ thìn sáng mai, các đạo binh Hán đồng khởi sự tấn công. Chúng ta lợi dụng cũng giờ đó, khởi binh, chiếm lại các thành. Đầu tiên chiếm Cửu-long, tuyệt đường về của Ngô Hán. Đồng thời chiếm Hán-nguyên, Nga-biên, Mi-sơn, Đông-sơn. Sau đó tập trung quân, dàn ra đợi tấn công quân Ngô Hán. Chúng ta đánh một trận, tất y bại. Bấy giờ, chúng ta tiến về Thành-đô dễ dàng.
Các tướng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Bà tiếp:
– Giờ dần ngày mai, Chu lão bá, Trần sư tỷ mang quân từ Mi-sơn, Đông-sơn về Hán-nguyên. Dùng binh phù Vương Bá nói rằng vâng lệnh Vương Bá chở lương thảo đến Hán-nguyên. Trên xe chở đầy cỏ khô tẩm dầu. Khi xe vào thành rồi, lập tức đốt kho lương thảo. Trong khi đó hai tướng Điền Nhung, Lữ Vi, giả quân Chu lão bá, Trần sư tỷ trở về, đánh úp Mi-sơn, Đông-sơn.
Bà nói với Công-tôn Thi:
– Xin Vương gia đích thân chỉ huy đánh Hán-nguyên, đem theo các tướng Nhiệm-Đăng, Ngụy Đảng, Sử Hùng. Tôi tăng viện Hắc-hầu tướng với sư Thần-hầu. Chờ khi trong thành Hán-nguyên khói bốc lên, lập tức xua quân vào tiếp ứng. Sau khi chiếm Hán-nguyên, xin đến Cửu-long đón đánh Ngô Hán với chúng tôi.
Bà nói với Vương Nguyên:
– Sư thúc cùng với Vương Thọ, và tôi đánh Cửu-long. Chúng ta còn sư Thần-báo, Thần-ưng trợ chiến.
Canh ba, Phùng Vĩnh-Hoa, Vương Nguyên âm thầm dẫn một đoàn xe một trăm năm mươi chiếc, chở ba trăm Thần-báo tiến về Cửu-long. Tới nơi, trời bắt đầu sang canh năm. Bốn cửa thành Cửu-long đóng kín. Quân sĩ canh phòng nghiêm mật. Bà bảo Sư trưởng Thần-

ưng:
– Sư đệ ra tay đi thôi.
Vũ Lăng huýt sáo, năm Thần-ưng to lớn đáp xuống. Chàng phất tay ra lệnh. Năm Thần-ưng tha đầu năm sợi dây bay lên, quấn vào trụ thành. Chàng cầm đầu dây giật mạnh, thấy chắc. Nói:
– Sư tỷ! Chúng ta lên thôi.
Vương Nguyên có võ công cực cao. Ông bám dây, thoăn thoắt mấy cái, ông với Vương Thọ đã lên tới mặt thành. Ông vẫy tay cho Phùng Vĩnh-Hoa, và các tướng. Năm người bám dây cùng leo lên như vượn.
Vương Nguyên đang leo, lão cảm thấy nghẹt thở, như bị ai đánh trộm phía sau. Ông vội vung tay về sau. Tay ông chạm phải tay một người khác đến bộp một cái. Cánh tay ông đau đớn muốn gãy ra. Ông giật mạnh tay, người vọt lên mặt thành. Người kia lại phóng chưởng chụp xuống đầu ông. Ông vung chưởng đỡ. Binh một tiếng. Ông suýt rơi xuống mặt thành.
Vương Thọ vội rút kiếm tấn công người kia cứu cha. Người kia không coi Vương Thọ vào đâu. Y rút kiếm, đỡ kiếm của Thọ. Hai người chiết chiêu với nhau. Phùng Vĩnh-Hoa nhận ra người chiết chiêu với Vương Thọ là Đức-Hiệp.
Phùng Vĩnh-Hoa thấy Đức-Hiệp, bà an tâm phần nào, vì có lẽ thầy trò Lê Đạo-Sinh đang hiện diện đâu đó.
Vương Nguyên rút kiếm, cùng Phùng Vĩnh-Hoa giết quân canh cửa, mở tung ra, thả cầu treo xuống.
Cao Chiêu-Hựu hú ba tiếng, đàn Thần-báo rống lên, phóng qua cửa thành. Quân Thục theo đoàn Thần-báo tiến vào. Bấy giờ quân trong thành mới giật mình tỉnh giấc.

Phùng Vĩnh-Hoa đứng đốc chiến cho quân vào thành. Còn Vương Nguyên cùng các tướng đánh thẳng vào trung ương.
Trời sáng tỏ, quân Thục chiếm được trọn vẹn thành.
Nguyên Ngô Hán nghĩ rằng: Phía sau y là Thành-đô, có Vương Bá trấn thủ, phía trái, phải đều thuộc về Hán. Nên y chỉ có năm vạn quân trấn đóng, với một tướng trẻ. Y tuyệt không ngờ Công-tôn Thi lại phản bội mình. Vì vậy y không để tướng tài lại trấn thủ. Khi bàn định kế hoạch với Lê Đạo-Sinh. Lê kinh nghiệm về loại hàng thần lơ láo hơn. Y yêu cầu Ngô Hán đề phòng Công-tôn Thi. Ngô nể lời Lê, sai Đức-Hiệp ở lại giúp sức tướng trấn thủ thành Cửu-long. Vì vậy Cửu-long mới bị đánh úp.
Vương Nguyên hỏi Vương Thọ:
– Tên Đức-Hiệp hôm qua đâu rồi?
Vương Thọ đáp:
– Thưa cha, lúc thành bị chiếm. Y bỏ chạy mất. Con mải tiếp thu thành, không biết y trốn đâu.
Trời sáng hẳn, Phùng Vĩnh-Hoa cùng Vương Nguyên ngồi chờ tin tức. Đến giờ Ngọ. Thần ưng báo về: Chiếm được Mi-sơn, Đông-sơn. Hai người đứng trên cao nhìn về Hán-nguyên. Khói lửa bốc lên mịt mờ. Một lát Thần-ưng bay xuống sân. Vũ Lăng cầm thư vào trình Phùng Vĩnh-Hoa. Bà mở ra đọc. Miệng mỉm cười:
– Công-tôn Thi chiếm được Hán-nguyên rồi. Đang chỉnh bị quân mã tới đây với chúng ta.
Lát sau Thần-ưng đem thư tới. Vũ Lăng reo lên:
– Thư sư bá Chu Thanh từ Độ-khẩu.
Phùng Vĩnh-Hoa mở ra coi:
Ngô Hán lập mưu đánh Độ-khẩu, Hòa-bình, vượt Kim-sa-giang đánh

Tượng-quận. Sự thực y đem quân đánh Tây-xương, Đức-xương. Hai thành này lâm nguy. Xin định liệu

Bà hoảng kinh:

– Ngô Hán quả thực đại tướng tài. Mưu kế của y biến hóa khôn lường. Rõ ràng y đem Ô-giang, Xích-thủy, Tượng-quận làm hư. Hán-nguyên, Độ-khẩu, Hòa-bình là thực. Thình lình y biến Độ-khẩu, Hòa-bình thành hư, chuyển Đức-xương, Tây-xương làm thực.

Bà nói với Vương Nguyên:

– Lòng người khó dò. Xin sư thúc khẩn về Hán-nguyên giả trợ Công-tôn Thi trấn thủ. Nhưng sư thúc coi chừng y. Sư thúc cử các tướng Sử Hùng, Ngụy Đảng, đem Hắc-hầu tướng về giữ vững Việt-tây, cho Chu Tái-Kênh, Trần Năng đến đây trợ chiến với tôi. Tôi liệu chừng dù Ngô Hán đánh được hai thành, y cũng phải trở về chiếm lại Cửu-long. Nếu không, y không còn lương thảo nữa.

Đến trưa Chu Tái-Kênh, Trần Năng về tới. Chu Tái-Kênh suýt xoa:

– Ngô Hán thực cao trí. Chúng ta tính như vậy, mà y đổi kế hoạch giờ chót. Thành ra chúng ta ở vào thế bị động. Bây giờ, tại đây chúng ta có bốn vạn quân. Nếu y đem cả mười vạn quân trở về. Chúng ta nghênh chiến bằng cách nào?

Phùng Vĩnh-Hoa mỉm cười:

– Không khó! Tôi khắc có biện pháp đối phó. Ngô Hán đã bị tuyệt lương thảo. Dù y có tài như Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung, Phương-chính hầu Trần Tự-Minh đất Âu-Lạc hay Tôn Tử, Hàn Tín bên Trung-nguyên cũng bó tay. Tôi gửi thư cho sư bá Hàn Bạch, để người đem sư Thần-tượng vượt Kim-sa-giang đuổi theo. Sư bá Chu Thanh đem sư Thần-phong giải vây Đức-xương, Tây-xương. Ngô Hán tất rút quân về Cửu-long. Ta chỉ cần cố thủ trong ba ngày, quân hết lương,

chúng tự tan rã.

Đến đó quân báo:

– Có sứ giả của Lạc vương Hàn Bạch xin vào yết kiến.

Phùng Vĩnh-Hoa truyền mời vào. Sứ giả hành lễ:

– Thần, Hàn Thanh, thế tử của Lạc-vương Tượng-quận, bái kiến công chúa.

Phùng Vĩnh-Hoa truyền mời Hàn-Thanh ngồi, hỏi:

– Sư bá truyền sư đệ đến đây có việc gì?

Hàn-Thanh trình thư lên Phùng Vĩnh-Hoa, rồi tường trình chiến cuộc Độ-khẩu, Kim-sa-giang.

...

Đúng giờ thìn ngày 16, quân Ngô Hán thay vì vượt Kim-sa-giang đánh vào Tượng-quận và Độ-khẩu. Ngô cho Lưu Thương kéo đến đánh Đức-xương. Cáp Diên kéo đến đánh vây Tây-xương. Khi hai đạo quân vừa vượt Kim-sa-giang, thì toán Thần-ưng tuần phòng đã báo cho Trần Đạm-Nương biết. Trần Đạm-Nương kinh hoảng. Vì tại thành Tây-xương bà chỉ có năm ngàn quân. Trong khi Lưu Thương có đến năm vạn. Bà vội sai Thần-ưng báo cho Trần Hồng-Nương biết mà đề phòng. Một mặt bà truyền sứ giả tới Độ-khẩu cầu cứu với Tư-đồ Tượng-quận Vương Hồng.

Bà đốc xuất quân sĩ, dân chúng lên mặt thành phòng bị. Lát sau quân Hán hàng hàng lớp lớp kéo tới. Lưu Thương dẫn đầu. Y những tưởng với kế hoạch dương đông, kích tây, hư hư, thực thực của Ngô Hán, y sẽ đánh úp được thành. Không ngờ, tới nơi, bốn cửa đều đóng kín. Trên mặt thành cờ xí, gươm đao nghiêm chỉnh. Y gò ngựa lại, truyền cho các tướng vây thành. Y ngửa mặt nhìn lên dịch lầu, Trần Đạm-Nương lưng đeo bảo kiếm, vẫy y cười:

– Xương-thành hầu, ngươi vẫn mạnh giỏi a? Từ hồi Dương-bình quan cách biệt. Nay mới được tái kiến Quân-hầu.

Lưu Thương gò cương ngựa hỏi:

– Phải Trần-gia tam-nương đấy chăng? Tại sao các vị đi trợ giúp bọn giặc Thục, chống lại Thiên tử?

Trần Đạm-Nương nghĩ thầm:

– Trưng hoàng đế đã ban chỉ dụ: Tướng cầm quân mà nổi giận, nóng nảy, thì thần minh bị che lấp. Quyết định mất sáng suốt. Ta phải chọc cho tên này giận mới được.

Nghĩ vậy bà nói:

– Tướng quân, thân làm đại tướng Hán. Tước phong tới hầu, mà sao hồ đồ làm vậy?

Lưu Thương nổi giận:

– Cô nương bảo ta hồ đồ. Vậy ta hồ đồ ở chỗ nào?

Trần Đạm-Nương đáp:

– Quân-hầu bảo tôi giúp Thục chống thiên tử? Điều đó chẳng hồ đồ ư? Chính tôi tuân chỉ thiên tử, trấn thủ thành Đức-xương giúp Thục mà.

Lưu Thương từng chiến đấu chung với Trần-gia tam-nương. Y biết ba chị em họ Trần, võ công tuy không cao, song điều binh khiển tướng, văn võ toàn tài. Khó mà đấu khẩu với họ. Y hỏi:

– Cô nương sao nói láo làm vậy? Trưng hoàng-đế không phải thiên tử.

Đạm-Nương cười:

– Tôi hỏi Quân-hầu điều này nhé: Thế nào là thiên tử? Thiên tử tức con trời. Kinh thư của quí quốc nói: Trời sinh trăm dân, sai con xuống làm vua để cai trị. Lại nói Ý dân là ý trời. Như hoàng đế Lĩnh-Nam ta,

phất cờ quét giặc Hán khỏi đất nước. Trăm họ đều vui mừng. Đó mới chính là thiên tử. Còn Quang-Vũ, mượn tiếng ông cha, đánh Vương Mãng. Song dân chúng oán thán. Ngay dân Thục, quân Hán đến đâu, dân chúng khóc lóc đến đó. Thế thì Quang-Vũ chẳng phải thiên tử.

Lưu Thương cứng họng. Y truyền lệnh đánh thành. Quân sĩ reo hò, bắc thang leo lên. Trần Đạm-Nương vẫn thản nhiên đứng nhìn. Bà cầm quạt phe phẩy. Miệng cười. Lưu Thương nghi ngờ:

– Tại sao y thị không phản ứng? Lại đứng cười?

Song ỷ vào quân số đông. Y vẫn cho đánh thành. Quân sĩ leo lên nửa chừng. Một tiếng bùng. Chiếc pháo thăng thiên giữa thành bay lên trời, nổ đến đoàng một tiếng, tỏa ra bốn phía. Lập tức mỗi trạm canh trên thành, chĩa ra mấy chiếc ống tre to bằng bắp chân. Trong ống tre, hằng chục mũi tên bắn tỏa xuống dọc theo tường thành. Chỉ loạt đầu tiên. Bao nhiêu quân Hán đang leo lên thành, bị trúng tên, ngã lộn xuống bờ hào.

Một tiếng pháo nữa nổi lên. Các dàn nỏ lại hướng xuống đội hình dưới thành, nã tên. Tên bay xuống như mưa. Quân sĩ ngã lăn xuống ngựa. Người kêu, ngựa hí vang dội.

Bỗng có tiếng kêu như cú rúc đêm khuya. Những mũi tên Nỏ-thần to bằng cổ tay bay rất xa, rơi xuống đội hình quân Hán. Quân Hán kinh sợ, lui trở lại. Nhưng Nỏ thần vẫn bắn theo rào rào.

Lưu Thương truyền quân sĩ án dinh, hạ trại, đóng ngoài tầm Thần-nỏ. Vây kín thành. Giờ ngọ, Ngô Hán cùng đại quân tới. Lưu Thương tường trình tình hình:

– Tôi đem quân đến nơi, bên Lĩnh-Nam dường như biết trước. Chuẩn bị ứng chiến chu đáo. Các đội Thần-nỏ đặt trên thành bắn

xuống như mưa. Quân sĩ bị tử thương nhiều quá. Tôi phải án binh. Chờ Đại tư-mã.

Ngô Hán thở dài:

– Trước đây, Lĩnh-Nam trợ Hán đánh Thục. Ta đã biết lợi hại của Thần-nỏ. Trong trận Trường-an, quân chúng ta đông gấp đôi quân Việt-Thục, mà bị bại cũng vì Thần nỏ. Ta đã chuẩn bị kế hoạch đối phó.

Ngô Hán truyền quân sĩ lấy rơm, làm một lá chắn dài rộng hơn trượng. Lá chắn đó do năm tên quân núp phía sau, ẩn thân tiến lên. Quân Việt trên thành dùng Thần-nỏ bắn xuống, tên bị ghim vào lá chắn. Quân Hán reo hò, đội lá chắn, bắc thang leo lên mặt thành. Quân Việt dùng tên tẩm dầu, châm lửa đốt bắn vào lá chắn. Lá chắn bằng rơm, bốc cháy. Quân Hán vội bỏ lá chắn, lại bị Thần-nỏ bắn xuống. Trận chiến kéo dài cho đến xế chiều. Quân Hán vẫn chưa vào được thành.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 22

Bồ-lăng tuẫn tiết tận thần trung
(Câu đối đền thờ Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang)

Ngô Hán truyền quân sĩ nghỉ ngơi, ăn uống, rồi cho lấy bùn trát lên lá chắn. Y nói với các tướng:

– Một cái thành Đức-xương nhỏ bé như vậy. Chỉ có năm nghìn quân

trấn đóng, mình tới năm vạn, mà không vào được, thì thực vô lý. Ta hẹn nội trong hai giờ, phải vào thành. Nếu không các tướng cấp lữ, sư đều bị xử tử.

Vừa lúc đó, thám mã từ thành Tây-xương về báo:

– Cáp Diên công thành Tây-xương, bị Thần-nỏ bắn xuống. Binh tướng chết nhiều quá. Có tin nói Công-tôn Thi làm phản, xua quân chiếm Hán-nguyên, Mi-sơn, Đông-sơn, Cửu-long.

Ngô Hán lắc đầu:

– Không thể có truyện đó.

Thình lình tiếng quân reo, ngựa hí vang dội. Quân báo:

– Tượng-quận vương Hàn Bạch vượt sông Kim-sa-giang cùng với đội Thần-tượng, định đánh vào phía sau quân mình. Tư đồ Tượng-quận Vương Hồng dàn quân vượt Độ-khẩu, tiến đánh vào mặt nam. Quân, tướng náo loạn. Xin Đại tư-mã quyết định.

Ngô Hán truyền quân lui lại. Bỏ đánh thành Đức-xương. Chuẩn bị nghinh chiến. Y giận run người lên nói:

– Con tiện tỳ Phùng Vĩnh-Hoa hỗn thực. Quân của chúng bất quá chưa tới mười vạn mà dám hỗn láo. Ta thiết kế tinh vi như vậy, mà y thị cũng biết được, thực là quá.

Đến đó, quân sĩ la hoảng lên, cùng hướng mắt nhìn về Cửu-long. Ngô Hán nhìn theo: Khói bốc lên mịt mờ. Y chưa biết truyện gì xảy ra. Truyền án binh bất động. Đến chiều. Tế tác báo cho biết:

– Công-tôn Thi bí mật liên lạc với Vương Nguyên. Hai bên đem quân đánh chiếm Mi-sơn, Đông-sơn. Phùng Vĩnh-Hoa đang đêm đánh úp mặt Cửu-long. Lương thảo của chúng ta bị chiếm mất.

Ngô Hán gọi Lưu Thương truyền lệnh:

– Ngươi lĩnh năm vạn binh, lập đồn, trấn giữ ở đây. Người cố cản

quân Hàn Bạch, Vương Hồng. Để ta trở về tái chiếm Cửu-long.
Ngô Hán truyền đại tướng Nguyễn Nghi, Đỗ Trí:
– Các ngươi dẫn kị binh đi trước. Trở về cứu viện Cửu-long khẩn cấp.
Lại gọi đại tướng Phạm Phú, Ngô Trường:
– Mỗi người dẫn ba vạn binh, đi bảo vệ cánh phải, cánh trái.
Vừa lúc đó trống thúc liên hồi, quân reo rung động trời đất. Có tin báo:
– Quân Việt từ Độ-khẩu, Hòa-bình, do Hàn Bạch, Vương Hồng đến cứu viện Đức-xương. Quân thế hùng tráng. Chỉ còn cách khoảng ba dậm nữa.
Binh tướng náo loạn lên. Ngô Hán rút kiếm quát:
– Giữ nguyên vị trí. Ai làm náo loạn hàng ngũ, ta chém liền.
Y truyền các tướng dàn trận chuẩn bị đối phó. Một lát sau tiền đạo quân Lĩnh-Nam tới. Đạo quân tuy chỉ có hơn vạn, mà hùng khí ngất trời. Vương Hồng đi đầu. Cạnh ông phất phới lá cờ Tượng-quận Tam-anh vương. Quân Việt đến nơi, tự dàn trận thế uy nghi. Vương Hồng gò ngựa đứng trước. Ông thấy Lưu Thương, nghiêng mình hành lễ:
– Tại hạ Vương Hồng, đất Lĩnh-Nam xin kính chào Quân-hầu. Gần đây Quân-hầu vẫn mạnh khỏe?
Lưu Thương đáp lễ:
– Ngươi có phải Đô-sát Trường-sa, ở dưới trướng Mã Anh đó không? Ngươi thấy chúa tướng cũ, sao không xuống ngựa rập đầu?
Vương Hồng cười lớn:
– Năm xưa, Tượng-quận Tam-anh, vì mưu cầu phục quốc, phải đầu quân tại Trường-sa. Chứ chúng tôi không phải bán thân cho Quang-

Vũ. Trước kia tôi ở dưới trướng của người. Nay thì khác. Tôi vì Lĩnh-Nam. Quân-hầu vì Hán. Trận tiền gươm đao vô tình. Xin Quân-hầu miễn chấp.

Vừa lúc đó, một đạo quân nữa tới, dẫn đầu bằng hai trăm thớt voi. Khí thế muốn nghiêng trời lệch đất. Tượng-quận vương Hàn Bạch ngồi trên voi. Hàn Bạch nghiêng mình chào Lưu Thương. Ông cho quân dàn trận.

Lưu Thương chột dạ hỏi:

– Còn Trấn viễn tướng quân Chu Thanh đâu?

Có tiếng cười lớn:

– Có Chu Thanh đất Lĩnh-Nam đây.

Lưu Thương chỉ vào trận Hán:

– Ba anh em ngươi, đem một đạo quân ô hợp thế kia. Tổng số chưa quá bốn vạn, mà đối địch với mười vạn hùng binh của ta ư?

Hàn Bạch lễ phép thưa:

– Chúng tôi có bốn vạn người cũng dám nghênh chiến với mười vạn binh. Vì nước quên mình. Đâu xá gì nguy hiểm?

Trong khi Hàn Bạch nói truyện với Lưu Thương. Ngô Hán cùng các tướng đã tới. Y nhìn trận thế Lĩnh-Nam, nói:

– Chúng nó kéo hết quân Độ-khẩu, Hòa-bình, Vĩnh-nhân về. Như vậy chúng quyết chiến với ta rồi đây. Các tướng phải tiêu diệt đám quân này. Mới hy vọng sống sót. Y nhìn trận thế Lĩnh-Nam. Đứng trước trận, hai trăm thớt voi, chia làm hai mươi đội. Sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn cầm cờ xanh phất lên. Mỗi đội chia ra bên phải năm thớt. Bên trái năm thớt. Ở giữa, một dàn Thần–-nỏ.

Ngô Hán quay lại nói với Lưu Thương:

– Lập tức đem các dàn chống Thần-nỏ lên ngay.

Quân Hán lui lại. Từ phía sau, các đội quân cầm dàn chống tên dàn phía trước. Sư trưởng Thần-phong Phạm Nga-Nương nói nhỏ với Hàn Bạch:

– Ngô Hán dùng rơm nhét vào các mắt một cái vỉ, chống Thần-nỏ. Bây giờ cháu cho Thần-phong lên trước tấn công. Giữa lúc chúng rối loạn, quăng vỉ xuống. Sư bá cho Thần-tượng với Thần-nỏ đánh liền. Phải đánh mau, để chúng không kịp đốt lửa chống Thần-phong.

Ngô Hán gò ngựa đến trước trận nói với Hàn Bạch:

– Các ngươi tưởng Thần-nỏ vô địch ư? Ta đã chế ra lá chắn. Thần-nỏ vô dụng rồi. Các ngươi có nhìn thấy không?

Y cầm roi chỉ một cái. Một toán quân đi trước, cầm vỉ chắn tiến lên. Phía sau, đội kị mã xung vào trận Lĩnh-Nam.

Phạm Nga-Nương cầm tù và thổi lên một hồi. Hàng triệu con ong bầu, từ các xe chở tổ ong phía sau trận Lĩnh-Nam bay lên. Chúng bay u u, nhào xuống trận Hán tấn công. Đám quân mang vỉ, đội kị mã đi đầu không phòng bị kịp. Bị ong đốt. Chúng bỏ vỉ chắn, ôm đầu chạy lui trở lại. Ngô Hán quát lớn:

– Đốt lửa lên mau.

Sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn phất cờ. Thần-tượng tiến lên hộ tống. Các dàn Thần-nỏ xung vào trận Hán buông tên. Chỉ hai loạt đầu, hàng vạn kị mã đổ xuống. Ngựa trúng tên. Người ngã ngựa. Ngựa dẫm lên người. Trên đầu ong đốt. Phía dưới Thần-nỏ tác xạ. Thần-tượng xung vào trận.

Ngô Hán, Lưu Thương tả xung hữu đột. Hai người có tài đại tướng, ứng phó nhanh chóng. Họ cho quân lui về núp trên ngọn đồi lập trận. Đồi dốc, voi không leo lên được. Thần-nỏ bắn không tới.

Ngô Hán bảo Lưu Thương:

– Ngươi cùng bản bộ quân mã cố thủ ở đây. Để ta trở về đánh chiếm lại Cửu-long đã.

Về phía Lĩnh-Nam. Hàn Bạch quân ít, xuất khởi Độ-khẩu, Vĩnh-nhân đến tiếp viện cho Đức-xương đã gan lắm rồi. Ông không dám bỏ thành trống đuổi theo giặc. Trong thành Đức-xương, Trần Đạm-Nương đứng trên dịch lâu nhìn rất rõ. Bà sai mở cửa thành ra gặp Hàn Bạch. Bà nói:

– Hàn sư bá đến tiếp viện kịp thời. Cháu những tưởng không giữ nỗi thành. Bây giờ Ngô Hán rút về chiếm lại Cửu-long. Sư bá với cháu quân ít, không thể đuổi theo. Chúng ta cứ cầm cự với Lưu Thương, hầu chia bớt lực lượng chúng. Sư bá mau cử sứ giả khẩn cấp báo tình hình cho sư tỷ Phùng Vĩnh-Hoa.

.....

Hai đại tướng Nguyễn Nghi, Đỗ Trí dẫn kị binh hướng Cửu-long. Từ Đức-xương đến Cửu-long khoảng trăm dặm. Hai người đến Hà-tây, thì gặp đạo quân của Cáp Diên. Đỗ Trí nói:

– Thưa Quân-hầu. Anh em chúng tôi được lệnh đem kị binh về cứu viện Cửu-long. Tình hình Tây-xương thế nào?

Cáp Diên thở dài:

– Dường như trong quân ta có gian tế của giặc. Khi ta đem quân tới Tây-xương. Giặc đã biết trước. Con nhỏ Trần Hồng-Nương phòng thủ cực kỳ chu đáo. Ta cho đánh thành. Chúng dùng Thần-nỏ bắn xuống. Chúng ta thiệt mất trên vạn quân. Giữa lúc đó, bọn Công-tôn Thi sai Ngụy Đảng, Sử Hùng đem quân tới cứu viện. Hai bên đánh nhau chưa phân thắng bại. Ta được lệnh phải rút binh về Cửu-long. Cũng may chúng không đuổi theo.

Hai bên họp binh làm một, hướng Cửu-long. Đến khu rừng rậm rạp.

Quân báo:
– Phía trước, có cờ Lĩnh-Nam treo trên chót vót cây cao. Gần đó, các cây cao khác đều treo cờ Ngũ-hành. Không rõ truyện gì?
Cáp Diên gật đầu. Truyền quân tiếp tục lên đường. Thình lình một tiếng tù và rúc lên. Rồi hàng trăm tiếng thú gầm. Đoàn báo từ trên các cây nhảy xuống chụp kị mã. Người kêu, ngựa hí inh ỏi. Đoàn kị mã chưa kịp phản ứng. Đoàn Thần-báo lại biến vào rừng mất.
Cáp Diên kiểm lại, hơn ba trăm kị mã bị chết cùng với ngựa. Quân sĩ đã bắt đầu mất tinh thần. Đoàn người ngựa lại tiếp tục lên đường. Thình lình một hồi tù và thổi lên. Cáp Diên cho kị mã chuẩn bị tác chiến. Thì chỉ thấy gần ven rừng, một đoàn khỉ đứng trên cây. Cổ mỗi con quàng một cái khăn. Chúng khọt khẹt, tay cầm đá liệng xuống. Quân kị dùng cung tên bắn lên. Chúng chạy vào rừng mất. Trời tối dần. Quân sĩ báo với Cáp Diên:
– Chỉ còn lương thực đủ ăn bữa tối nay mà thôi. Nếu mai không có lương, ắt chết đói hết.
Bỗng đâu đó tù và thổi liên hồi. Rồi khỉ, trong rừng lại truyền cành cây tới ném đá. Trong rừng, báo gầm lên, từ trên cao nhảy bổ xuống đội hình kị mã. Thoáng một cái, chúng biến vào rừng mất. Hơn trăm kị mã. vừa chết, vừa bị thương.
Cáp Diên cùng các tướng cho quân hạ trại giữa rừng. Truyền canh gác cẩn thận. Vì sợ bị báo, khỉ tấn công bất thần. Cáp Diên thở dài:
– Từ sáng đến giờ. Đến một tên quân Lĩnh-Nam. Ta cũng không thấy mặt, mà hơn năm vạn binh của ta, nào bị thương, nào bị chết có đến hơn vạn. Quân sĩ thì kinh hoảng mất tinh thần. Bọn Lĩnh-Nam thực đáng sợ.
Quân sĩ nấu cơm, vừa định ăn, thì tiếng trống thúc vang dội, tiếng

chiêng đánh inh tai. Cáp Diên cùng các tướng đốc thúc quân sĩ chuẩn bị tác chiến. Song chỉ thấy trống thúc, chiêng kêu. Không thấy một người nào cả.

Cáp Diên bảo các tướng:

– Thây kệ. Chúng dùng nghi binh. Ta cứ ăn cơm.

Quân sĩ ngồi ăn cơm. Vừa lúc đó từ trên trời đoàn Thần-ưng xuất hiện. Chúng nhào xuống tấn công. Trong đêm tối, quân Hán không nhìn thấy Thần-ưng, trong khi Thần-ưng nhìn rất rõ. Trại Hán náo loạn lên.

Thình lình, tiếng báo gầm. Rồi báo từ ngoài tấn công vào trong trại. Trên trời Thần-ưng đánh xuống. Tại chỗ cột ngựa, ngựa bị đoàn khỉ tới cắt dây cột, dùng gậy đánh túi bụi. Chúng hí lên. Bỏ chạy vào rừng.

Cáp Diên cùng các tướng quát tháo thế nào cũng không được. Quân sĩ bỏ trại, chạy toán loạn. Y truyền lui binh trở lại. Gặp trại quân Ngô Hán đóng phía sau. Cáp Diên tường trình mọi truyện.

Ngô Hán than:

– Ta biết Phùng Vĩnh-Hoa dùng binh không bằng ta. Song y thị mưu kế thần sầu quỉ khốc. Không biết đâu mà lường được. Chúng ta tạm chờ trời sáng sẽ trở về Cửu-long sau.

Sáng hôm sau. Ngô Hán truyền quân sĩ tiến về Cửu-long. Y tiến rất chậm. Song không gặp một biến cố gì. Đám tàn quân của Cáp Diên lại tụ tập về được. Quân sĩ cho biết: Hôm qua chỉ có ba tướng trẻ. Một là Lê Đông-Giang chỉ huy sư Thần-hầu. Hai là Vũ Lăng chỉ huy sư Thần-ưng. Ba là Cao Chiêu-Hựu chỉ huy sư Thần-báo. Còn ngoại giả không thấy quân Lĩnh-Nam đâu.

Ngô Hán truyền an dinh hạ trại. Y cùng các tướng đến chân thành

Cửu-long. Cửa thành đóng kín mít. Trên thành không một bóng người. Không một ngọn cờ. Cáp Diên bàn:

– Phùng Vĩnh-Hoa mưu mô xảo trá khôn lường. Không biết tình hình trong thành ra sao? Quân mã, Thần-ưng, Thần-hầu, Thần-báo đi đâu? Dường như y thị kéo dài thời giờ, đợi quân ta hết lương, rồi mới tấn công.

Ngô Hán bàn với các tướng:

– Đỗ Trí khẩn cấp đem binh phù của ta đến Càn-định, Nhã-giang. Truyền hai thái thú phải cung ứng lương thảo gấp.

Y truyền các tướng:

– Dù gì chăng nữa. Chúng ta cũng đánh chiếm lại Cửu-long.

Vừa lúc đó, ba tiếng trống vang dội. Trên mặt thành, cờ xí dựng lên uy nghiêm. Quân sĩ đi lại hùng tráng. Phùng Vĩnh-Hoa ngồi trên vọng lâu. Tay cầm ống tiêu. Bà tấu bản Động đình ca. Thái độ phong lưu tiêu sái. Tấu nhạc xong bà nói vọng xuống.

– Ngô Đại tư-mã. Từ Dương-bình-quan cách biệt. Thấm thoát đã mấy năm rồi. Đại tư-mã vẫn mạnh khỏe a?

Ngô Hán ngửa mặt lên đáp:

– Phùng cô nương! Ngươi với ta đã từng bên nhau đánh quân Thục. Hồi đó ngươi phản ta trợ Thục. Khiến ta khốn khổ. Bây giờ lại làm khó dễ ta thế này ư?

Phùng Vĩnh-Hoa đáp:

– Ngô Đại tư-mã hiểu cho. Giữa Ngô Hán với Phùng Vĩnh-Hoa không thù không oán. Tiểu nữ đâu dám làm khó dễ Đại tư-mã ? Chẳng qua tiểu nữ tuân chỉ của hoàng-đế Lĩnh-Nam mà làm. Hai chúng ta ai cũng vì giang sơn của mình cả. Tiểu nữ ở thế bất đắc dĩ mà thôi.

Ngô Hán quát lên:

– Quân sĩ trong thành Cửu-long của cô nương bất quá năm vạn. Ta hiện có mười lăm vạn. Liệu cô nương có địch lại chăng? Ta khuyên cô nương mau rút về Tượng-quận. Ta hứa không làm khó dễ cô nương.

Phùng Vĩnh-Hoa cười:

– Ngô Đại tư-mã sao hủ lậu lắm vậy? Nếu Đại tư-mã đánh được ta. Người đã làm rồi. Người cất quân vượt Ô-giang, Xích-thủy, Kim-sa-giang đánh Lĩnh-Nam. Ta chỉ trở tay một cái, đánh chiếm được Cửu-long, Đông-sơn, với Mi-sơn, Nga-biên. Đại quân Vương Nguyên tiến về Thành-đô. Giờ này không chừng Thành-đô thất thủ rồi cũng nên. Thôi, ta nể tình cũ, để cho Ngô Đại tư-mã đem quân về Nhã-giang. Ngươi cứ đi đi. Ta không làm khó dễ đâu.

Bà cầm mũi tên bẻ làm đôi thề:

– Nếu ta cho quân rượt theo, hoặc phục kích, sẽ như mũi tên này.

Vừa lúc đó, quân của Lưu Thương về tới. Ngô Hán truyền Đỗ Trí, Nguyễn Nghi đi đoạn hậu. Còn tất cả rút về Nhã-giang.

Trong thành, Phùng Vĩnh-Hoa, Chu Tái-Kênh, Trần Năng vỗ tay cười:

– Quả đúng như chúng ta dự tính.

Nguyên đêm qua, Phùng Vĩnh-Hoa sai sư trưởng Thần-hầu Lê Đông-Giang, sư trưởng Thần-ưng Vũ Lăng, sư trưởng Thần-báo Cao Chiêu-Hựu dàn quân làm nghi binh, cản đường tiến quân của Cáp Diên, Ngô Hán. Bà dự tính rằng sau một đêm mệt mỏi, thì lương hết. Hôm sau Ngô Hán về tới Cửu-long, y sẽ không đủ sức tái chiếm thành. Y phải rút lui về Nhã-giang. Như vậy bà mới có thể về tiếp ứng cho mặt trận Ô-giang, Xích-thủy của Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống và Đào Tam-Lang. Vì có tin báo, mặt trận này quân Việt thất bại.

Đợi quân Ngô Hán rút rồi. Phùng Vĩnh-Hoa nói với Vương Nguyên:
– Ngô Hán mất hết lương thảo. Qua trận vừa rồi, y bị thất bại, hao quân tổn tướng. Giữa Vương Bá với Ngô Hán có sự chia rẽ trầm trọng. Ngô sẽ tâu về triều đình rằng: Vương Bá dùng gian tế Lĩnh-Nam Chu Tái-Kênh, Trần Năng, Đinh Xuân-Hoa làm mất bốn thành Cửu-long, Đông-sơn, Mi-sơn, Nga-biên. Còn Vương Bá sẽ tâu về triều: Ngô Hán không biết dùng binh, mạo hiểm đánh xuống Lĩnh-Nam, trong khi Ích-châu còn bảy thành trong tay Thục, vì vậy mới bị bại. Ngô không biết đề phòng Công-tôn Thi, bị Thi phản. Trong khi họ đổ lỗi cho nhau chạy tội, không còn tinh thần giao chiến. Vậy tôi xin trao các thành trì lại cho sư thúc. Xin sư thúc tiến đánh gấp những phần đất còn lại, phục hồi Thục.
Đến đây, có sứ giả của Đào Chiêu-Hiển tới, xin vào yết kiến. Phùng Vĩnh-Hoa nhìn qua nét mặt tươi tỉnh của sứ giả. Bà cười:
– Ba tướng họ Đào đại thắng rồi phải không? Hiện quân họ ở đâu?
Sứ giả bái lạy:
– Khải tấu Công chúa. Cả ba đạo đều đại thắng. Ba đại tướng quân hiện dồn quân ở bến Bồ-lăng. Vì sợ quân Hán tràn sang Lĩnh-Nam. Còn sư bá Hàn Đức dẫn sư-trưởng Thần-ngao Vũ Dương giao chiến với Chu Á-Dũng ở Vĩnh-thiên. Quân Hán đông gấp năm quân sư bá Hàn Đức. Chu cho quân tấn công đồn. Y bị Vũ Dương từ phía sau dùng Thần-ngao đánh tập hậu. Giao chiến ba ngày, quân Việt tử thương quá nhiều. Giữa lúc đó Vương Lộc đem đại quân Thục tiếp viện. Một bên quân Hán đông, cùng đường, tử chiến. Một bên liên quân Việt, Thục tuy ít, quyết đuổi giặc đến cùng. Trận chiến kéo dài hơn hai ngày. Quân Hán bị giết chết hết. Quân Thục, Việt cũng chỉ còn hơn bốn ngàn người. Sư thúc Hàn Đức, sư huynh Vương Lộc bị

thương nặng. Giữa lúc đó Ngô Tiến-Hy dẫn một đạo binh ba vạn tráng đinh đến đánh. Vũ Dương dùng Thần-ngao cản đường, trong khi quân rút về Bồ-lăng. Ngô Tiến-Hy đuổi theo rất gấp. Trong khi cái chết chỉ đường tơ kẽ tóc, một đạo Thiết– kị khoảng nghìn người xông vào trận. Viên tướng đi đầu chỉ đánh ba chưởng khiến Ngô Tiến-Hy phun máu miệng. Y lui lại đốc quân giao chiến.

Vĩnh-Hoa hỏi:

– Người đó là ai vậy?

– Thưa là Long-biên công Đặng Đường-Hoàn. Người đang trấn tại Long-biên. Nhân nghe tin Tượng-quận sắp có đánh lớn. Người xin vua Trưng đi tiếp viện. Trưng-đế chuẩn tấu. Người mang một nghìn đệ tử theo. Người đến nơi vừa kịp. Người đẩy lui Ngô Tiến-Hy rồi cùng đệ tử về Bồ-lăng. Vì vậy đất Vĩnh-thiên bị giặc chiếm.

Phùng Vĩnh-Hoa hỏi:

– Lê lấy đâu ra quân đông đảo như vậy?

– Y chiêu mộ được hơn mười Lạc-hầu gốc người Hán làm phản. Lạc-hầu đốc xuất toàn bộ tráng đinh nam, nữ kéo cờ Bình man qui Hán. Trên đường rút quân sư thúc Hàn Đức, sư huynh Vương Lộc kiệt lực, tuẫn quốc.

Vương Nguyên nghe tin con tử trận. Ông ôm mặt bật lên tiếng khóc.

Phùng Vĩnh-Hoa cúi mặt, ôm đầu, thở dài:

– Không ngờ sư thúc Hàn Đức, sư đệ Vương Lộc anh hùng một đời, mà sớm tuẫn quốc. Chúng ta thắng thì thắng thực, song mất đi hai đại tướng tài. Còn mặt trận Bồ-lăng...

.....

Đinh Xuân-Hoa, Đào Chiêu-Hiển, Cao Đà dùng thuyền lớn, chở sư Thần-hổ đi dọc sông Trường-giang hướng về Bồ-lăng. Sắp tới Bồ-

lăng, gặp Thủy quân Hán chặn lại hỏi. Đinh Xuân-Hoa đứng trên mũi thuyền lên tiếng:

– Ta muốn được gặp tướng chỉ huy.

Viên tướng chỉ huy đoàn tuần tiểu lên mui thuyền. Y tự giới thiệu:

– Ta là Cổ Minh đô-đốc lĩnh trách nhiệm trấn giữ Bồ-lăng. Các ngươi là ai? Tại sao lại chở nhiều cọp thế này? Có thẻ bài của thái thú không?

Đinh Xuân-Hoa lắc đầu:

– Chúng tôi không có thẻ bài của thái-thú. Mà chỉ có lệnh bài của Hoài-dương hầu lĩnh ấn tổng trấn Thành-đô, Vương Bá.

Cổ Minh nghe đến Vương Bá, lời lẽ y khách sáo hơn:

– Xin bà cho coi lệnh bài.

Đinh Xuân-Hoa trình lệnh bài ra. Cổ Minh cầm lại xem xét rồi hỏi:

– Bà chở cọp đi đâu nhiều thế này?

Đinh Xuân-Hoa đưa tấm lệnh bài có khắc con phụng ra nói:

– Mã thái-hậu truyền Hoài-dương hầu Vương tướng quân mua thực nhiều cọp, rồi trao cho chúng tôi chở về Kinh-châu giao cho Mã Viện.

Cổ Minh biết Mã Viện là cháu Mã thái-hậu. Y trả lệnh bài cho Đinh Xuân-Hoa:

– Xin bà cho thuyền nghỉ lại đây. Sáng mai hãy lên đường. Vì chiều nay quân Vương Hữu-Bằng, Lý Thái-Hiên xuất phát đánh Lĩnh-Nam. Ghe thuyền đóng chặt giòng sông. Sáng mai chiến thuyền đi bớt, rồi các vị lên đường cũng vừa.

Đinh Xuân-Hoa cho thuyền đậu trên sông.

Sáng hôm sau, quân Vương, Lý xuất phát hết. Cổ Minh báo cho Đinh Xuân-Hoa biết. Đinh Xuân-Hoa nói:

– Xin Đô-đốc cho phép chúng tôi dắt cọp lên bờ nghỉ ngơi nửa buổi.

Cọp giam dưới thuyền đã mấy ngày. Chúng gầy yếu quá rồi.
Cổ Minh đồng ý. Cao Đà ra lệnh. Cứ mười Thần-hổ, do một Hổ-tướng chỉ huy, dẫn chúng lên bờ. Cổ Minh đứng nhìn đoàn Thần-hổ, y hỏi Đinh Xuân-Hoa:
– Phu nhân làm cách nào, dậy cọp ngoan ngoãn như chó thế kia?
Đinh Xuân-Hoa chưa kịp trả lời, thi đoàn Thần-hổ đã lên bờ, dàn thành trận. Đào Chiêu-Hiển vẫy tay. Từ dưới thuyền, hơn ba trăm dũng sĩ quyết tử xông lên. Ông hô một tiếng. Cao Đà cầm cờ phất, đoàn Thần-hổ gầm gừ rung chuyển trời đất, xung vào trại Hán. Phía sau đoàn dũng sĩ cảm tử tiến lên.
Cổ Minh ngớ ngẩn hỏi:
– Cái gì? Thế này là thế nào?
Đinh Xuân-Hoa phóng cho y một chưởng. Người y vốn mảnh khảnh. Bị một chưởng, bay tung lên cao, rơi xuống sông. Y dãy dụa mấy cái, người chìm nghỉm.
Đoàn Thần-hổ, dũng sĩ cùng Đào Chiêu-Hiển, Cao Đà xung vào trại Hán. Quân trong trại rối loạn. Đám dũng sĩ đánh lửa lên đốt lương thảo. Phút chốc trại Hán khói lửa ngụt trời. Đám quân Hán không tập trung lại được. Đào Chiêu-Hiển chỉ huy đoàn dũng sĩ đốt cháy khắp nơi. Trong khi đoàn Thần-hổ đuổi đánh quân canh.
Thấy đã thành công. Đào Chiêu-Hiển bảo Cao Đà:
– Chúng ta cho Thần-hổ vượt sông, phục sẵn ở ven rừng. Có thể quân của Vương Bằng, Lý Thái-Hiển trở về.
Quả nhiên đến chiều, từ xa xa, đoàn quân Hán đang rút trở về. Đinh Xuân-Hoa nói:
– Quân Hán trở về bơ phờ thế kia. Chắc trúng phục binh của Đào Đô-Thống với Đào Tam-Lang rồi.

Đào Chiêu-Hiển bảo Cao Đà leo lên ngọn cây quan sát tình hình. Cao Đà vâng lệnh, leo lên cây. Nó nói vọng xuống:

– Thưa sư bá, đằng trước, quân Hán đang tháo chạy. Quân Lĩnh-Nam rượt theo. Các dàn Thần-nỏ của ta đi trước. Quân Hán ngã từng loạt một.

Một lát quân Hán rút tới. Đào Chiêu-Hiển vỗ tay một cái. Cao Đà rú lên ba tiếng. Đoàn Thần-hổ từ trong rừng gầm lên rung chuyển trời đất. Chúng xông ra chặn mất đường đi của quân Hán. Vương Hữu-Bằng, cầm kiếm đi đầu. Đào Chiêu-Hiển từ trên cây nhảy xuống. Ông cầm kiếm phóng vào ngực y. Miệng nói lớn:

– Vương Hữu-Bằng, thành Bồ-lăng ta đã chiếm mất rồi. Lương thảo đốt sạch. Bây giờ ta lấy đầu ngươi đây.

Vương Hữu-Bằng vung kiếm xả vào mặt Đào Chiêu-Hiển. Thế là một đánh thục mạng, tìm đường chạy, một quyết giết giặc không tha. Hai người quay tròn, đấu với nhau.

Lý Thái-Hiên đứng ngoài, y rút kiếm tấn công Đào Chiêu-Hiển. Đinh Xuân-Hoa từ trên cao đáp xuống. Bà khoanh kiếm, cản Lý Thái-Hiên. Hai bên thi diễn cuộc đấu. Kể ra kiếm thuật Lý cũng vào loại hiếm có. Song võ công Đinh Xuân-Hoa là võ công Cửu-chân, khắc chế võ công Trung-nguyên. Chỉ hơn ba mươi hiệp y luống cuống rõ rệt. Choang một tiếng. Kiếm của Lý bay bổng lên cao. Đinh Xuân-Hoa chỉa kiếm vào cổ y:

– Đầu hàng, ta sẽ tha mạng cho.

Lý vội vàng quì xuống:

– Tiểu tướng xin phu nhân tha mạng.

Đinh Xuân-Hoa thu kiếm lại. Thình lình Lý Thái-Hiên vung tay một cái. Hơn mười mũi phi đao nhỏ bay vào người bà. Bà khoa kiếm gạt,

chỉ được sáu lưỡi. Còn bốn lưỡi ghim vào ngực, bụng bà. Ánh thép lóe lên, bà đưa một lưỡi kiếm. Đầu Lý Thái-Hiên rơi xuống đất. Phẫn chí, bà đưa một nhát nữa, Vương Hữu-Bằng đang đấu với Đào Chiêu-Hiển, cũng bị đứt làm hai khúc.

Đào Chiêu-Hiển kêu lên:

– Sư bá, có sao không?

Đinh Xuân-Hoa cúi gập người. Bà nghiến răng nhổ bốn lưỡi phi đao ra. Bà trúng đao không sâu, chỉ bị ngoại thương, tạng phủ vô sự. Cao Đà lấy thuốc rịt vết thương, băng bó cho bà.

Vừa lúc đó quân của Đô-Thống, Tam-Lang đuổi tới. Chỉ mấy loạt Thần--nỏ, đám tàn quân Hán ngã hết.

.....

Phùng Vĩnh-Hoa nói với Chu Tái-Kênh:

– Khi sang đây trấn nhậm. Trưng-đế có nói với cháu: "Anh em họ Đào tuy ba là một. Chiêu-Hiển khí phách. Đô-Thống mưu mẹo. Tam-Lang trung liệt. Cả ba đều có tài đại tướng". Cứ như trận này thì rõ.

Bỗng Thần-ưng từ xa mang thư tới. Phùng Vĩnh-Hoa mở ra đọc. Bà bỏ thư vào túi, nói với Vương Nguyên:

– Quân Ngô Hán mới bị vỡ. Xin sư thúc giúp Thái-tử chiếm lại Thành-đô, tái lập nước Thục. Chúng tôi phải trở về Tượng-quận ngay. Các thành Độ-khẩu, Mễ-dịch, Đức-xương, Tây-xương chúng tôi có ba vạn quân, cùng Trần-gia tam-nương cũng rút về. Xin sư thúc đề phòng cẩn thận.

Bà dẫn Chu Tái-Kênh, Trần Năng khẩn cấp rút về Lĩnh-Nam qua Độ-khẩu.

Dọc đường Chu Tái-Kênh hỏi:

– Tình hình Lĩnh-Nam ra sao, mà chúng ta đang thắng, công chúa

phải cho rút về?
Phùng Vĩnh-Hoa đáp:
– Tôi được tin Thần-ưng của sư bá Hàn Bạch báo: Trong thời gian Tượng-quận tam-anh dốc hết quân trợ Thục. Thầy trò Lê Đạo-Sinh cùng với các Lạc-hầu, Lạc-tướng người Hán, dùng tráng đinh nổi dậy. Chúng ta phải trở về ngay. Nếu không e Tượng-quận lâm nguy. Tượng-quận Tam-anh cùng với Trần-gia tam-nương rút về trước rồi. Lê Đạo-Sinh đang công hãm thủ đô Tượng-quận.
Bà thở dài:
– Ngô Hán bị tôi đánh bại trên đất Trung-nguyên. Song y thắng tôi ở Tượng-quận. Quang-Vũ chỉ dụ cho y, để Lê Đạo-Sinh dùng người Lĩnh-Nam đánh với người Lĩnh-Nam. Sau đó y mới xua quân Hán tham chiến. Ngô đổi ngược lại dùng quân Hán đánh trước, rồi xua người Lĩnh-Nam đánh sau. Giỏi! Y lừa được tôi.
Ba người truyền Thần-hầu, Thần-ưng, Thần-báo khẩn cấp triệt thoái. Dọc đường qua các thành Đức-xương, Tây-xương, Mễ-dịch, được tin Trần-gia tam-nương cùng các đạo quân Việt đã rút về Tượng-quận hết rồi.
Trưa hôm sau, ba người tới Độ-khẩu, qua sông đổ vào Vĩnh-nhân. Vừa sang đến nơi, đoàn Thần-ưng đồng kêu ré lên trên không. Chúng lao tới phía trước. Vũ Lăng, sư trưởng Thần-ưng nói với Vĩnh-Hoa:
– Chị Vĩnh-Hoa! Phía trước có quân mình đang giao tranh với địch. Đoàn Thần-ưng trông thấy. Chúng bay theo yểm trợ. Để em đi trước xem sao.
Vũ Lăng ngồi trên bành con voi. Chàng thúc voi tiến tới. Phía sau Phùng Vĩnh-Hoa, Chu Tái-Kênh, Trần Năng phi ngựa theo. Phi được

hơn năm dặm, Vũ Lăng chỉ về phía trước:
– Kìa Trần-gia tam-nương đang giao chiến với hai người nam, một người nữ. Đạo quân của ba bà cùng đạo quân lạ đang chém giết nhau.
Trần-gia tam-nương yếu thế lắm rồi. Chu Tái-Kênh nhận ra Đạm-Nương đấu với Đức-Hiệp. Thanh-Nương đấu với Vũ Hỷ. Hồng-Nương đấu với Vũ Phương-Anh. Đức-Hiệp đánh liền ba chưởng. Đạm-Nương nhảy lui liên tiếp. Trong khi đó Vũ Hỷ đẩy lui Thanh-Nương đến một gốc cây lớn.
Chu Tái-Kênh vọt người lên cao, vượt qua đầu đám quân sĩ. Còn lơ lửng trên không, bà vung tay xuất hai chưởng, hướng vào Đức-Hiệp, Vũ Hỷ. Hai người bỏ Đạm-Nương, Thanh-Nương xoay lại đỡ chưởng của bà. Binh, binh hai tiếng. Hai người bật lui đến hơn trượng. Chu Tái-Kênh đã đứng trước mặt họ. Bên cạnh bà, Trần Năng dùng Lĩnh-Nam chỉ đẩy lui Vũ Phương-Anh.
Đức-Hiệp vẫy đồng bọn, lui lại, đứng trước hàng quân, mắt gườm gườm nhìn Chu Tái-Kênh. Y đã nhận ra bà.
Hồi Chu Tái-Kênh còn theo Lê Đạo-Sinh. Bà che dấu bản lĩnh của mình. Thành ra bọn Đức-Hiệp chỉ biết bà giỏi về khoa huấn luyện binh lính. Chúng tuyệt không ngờ bà có bản lĩnh cao cường, đến độ chỉ một chiêu, đánh bay y với Vũ Hỷ.
Đức-Hiệp hỏi:
– Chu lão bà! Thì ra ngươi. Bấy lâu nay ngươi ẩn thân trong Thái-hà trang, mà sư phụ ta không biết võ công ngươi cao đến trình độ này.
Chu Tái-Kênh cười nhạt:
– Thầy trò mi có mắt như mù. Võ công của ta cao hơn Lê Đạo-Sinh nhiều, mà y không biết. Hôm nay bọn mi biết, đã chậm trễ rồi. Ngươi

có biết ta là ai không mà dám buông lời hỗn láo?
Đức-Hiệp trả lời bằng cái lắc đầu. Chu Tái-Kênh bảo Trần Năng:
– Ngươi nói cho chúng biết ta là ai đi.
Trần Năng vẫy Đức-Hiệp:
– Sư đệ! Để ta giới thiệu cho mi biết. Vị này chính là sư nương của ta. Ngươi mau bái kiến đi.
Vũ Hỷ ngang tàng:
– Ta không tin. Từ xưa đến giờ, có nghe nói sư bá lấy vợ đâu? Nay tự nhiên mọc ra mụ này, thế mà mi bắt ta cúi đầu, e còn khó hơn bắc thang lên trời.
Thấp thoáng thân hình. Chu Tái-Kênh đã tát cho Vũ Hỷ hai cái bốp, bốp. Động tác nhảy tới, tát, nhảy lui nhanh như chớp. Rõ ràng Vũ Hỷ trông thấy, mà phản ứng không kịp. Y bị tát đau quá. Nước mắt dàn dụa ra.
Đức-Hiệp kêu lên:
– Sư bá! Thì ra ngươi thuộc phái Long-biên.
Chu Tái-Kênh không nói, không rằng. Bà xuất chiêu Ngưu tẩu như phi hướng Đức-Hiệp. Đức-Hiệp thấy chưởng lực hùng mạnh, y hoảng hốt, nhảy vọt lên cao. Chưởng của Chu Tái-Kênh trúng xuống đất đến bùng một cái. Đất sụt xuống một lỗ trũng. Cát bụi bay mịt mờ.
Đức-Hiệp mở to mắt ra. Vì chưởng lực của bà muốn mạnh hơn Lê Đạo-Sinh.
Chu Tái-Kênh hất hàm hỏi:
– Các ngươi có chịu ra mắt ta không?
Bọn Đức-Hiệp, vội vàng chắp tay:
– Đệ tử kính cẩn ra mắt sư bá.

Chu Tái-Kênh hỏi Trần Đạm-Nương:

– Tại sao các cháu lại giao chiến với bọn này?

Đạm-Nương đáp:

– Bọn chúng khích động một số Lạc-công, Lạc-hầu nổi dậy Bình man qui Hán. Chúng đem quân cản đường Tượng-quận Tam-anh với bọn cháu. Tượng-quận Tam-anh đem sư Thần-phong, Thần-tượng cùng đội kị binh trở về Côn-minh trước, để bọn cháu cản hậu. Lúc đầu quân của chúng ít, rồi dần dần, chúng kéo đến đông như thế này đây.

Phùng Vĩnh-Hoa nhớ lại : Trước đây Tượng-quận Tam-anh đã gửi tấu chương về triều rằng: Đất Tượng-quận cứ bảy người Hán mới có ba người Việt. Suốt hai trăm năm người Hán đô hộ, người Việt bị coi như trâu như chó, không được học hành, không được tập võ, không có ruộng đất. Hóa cho nên bây giờ Lĩnh-Nam phục hồi, người Hán vẫn làm chủ. Sau cuộc suy cử Lạc-hầu, Lạc-công, hầu hết người Hán nắm các chực chưởng then chốt, các phú gia đều là người Hán. Nay Lê Đạo-Sinh cùng đám đệ tử, tìm đến đám quan lại người Hán hồi xưa, chúng đang ẩn trong dân, đem chiếu chỉ của Quang-Vũ phong cho họ. Người nào cũng được phong chức tước lớn. Ông muốn bắt giết các Lạc-hầu, Lạc-công người Hán, mà không dám. Vì sợ dân chúng, quân sĩ nổi loạn. Tình hình Tượng-quận cực kỳ căng thẳng. Tượng-quận Tam-anh theo dõi thầy trò Lê Đạo-Sinh rất kỹ. Ngặt vì chúng ở trong bóng tối. Nay hiện, mai ẩn. Tam-anh biết rõ mối nguy hiểm ẩn tàng. Mà không có cách nào trị được.

Trong khi Ngô Hán chia binh làm năm đạo đánh xuống Lĩnh-Nam. Phùng Vĩnh-Hoa mải ứng phó. Tượng-quận Tam-anh dồn quân lên Độ-khẩu, Vĩnh-nhân nghinh địch. Thầy trò Lê Đạo-Sinh thấy vậy, ra

lệnh cho đám Lạc-công, Lạc-hầu nổi dậy. Có đến phân nửa các Lạc-công, Lạc-hầu theo Hán. Lê Đạo-Sinh sai đệ tử tập trung tráng đinh của đám Lạc-hầu, Lạc-công phản loạn, đánh chiếm các huyện cùng trang ấp không theo chúng.

Tượng-quận Tam-anh được tin đó, giữa lúc các ông đang đuổi theo quân của Vương Thường, Ngô Hán, Cáp Diên. Ba ông lập tức viết thư báo cho Phùng Vĩnh-Hoa biết. Một mặt rút quân về dẹp loạn. Các ông cũng lệnh cho Trần-gia tam-nương rút quân theo, đem quân về cứu thủ đô Côn-minh của Tượng-quận đang bị Lê Đạo-Sinh vây hãm. Trần-gia tam-nương đi cản hậu, vừa về đến giữa đường thì gặp Đức-Hiệp, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh chặn đánh. Trong khi ba bà đang gặp nguy hiểm, Chu Tái-Kênh về tới, kịp thời tiếp cứu.

Đức-Hiệp thấy tình hình bên mình yếu thế. Y chắp tay chào Chu Tái-Kênh:

– Đã có mặt sư bá ở đây. Chúng cháu xin rút lui.

Lê Đông-Giang, sư trưởng Thần-hầu, trực tiếp thống lĩnh quân đoàn sáu Tây-vu cười nhạt:

– Đâu có dễ dàng như vậy! Các ngươi tưởng chạy được ư?

Đức-Hiệp nhìn ra: Đạo quân của y đã bị Phùng Vĩnh-Hoa cho Thần-hầu, Thần-báo, cùng quân của Trần-gia tam-nương vây kín từ lúc nào. Vũ Lăng đứng trên bành voi cầm cờ chỉ huy Thần-ưng trong tư thế sẵn sàng tác chiến.

Đức-Hiệp cười nhạt:

– Phùng Vĩnh-Hoa. Mi tưởng với đạo quân thú vật của mi, có đủ khả năng giết bọn ta ư? Ta nói cho ngươi biết, dân chúng Tượng-quận, mười người, đến chín người Hán. Họ đồng nổi dậy Bình man qui Hán cả rồi. Các ngươi muốn giết ta, cứ giết. Nhưng liệu các ngươi có

cứu được Tượng-quận về với Lĩnh-Nam chăng? Hãy nhìn, đạo quân của ta gồm tráng đinh mười trang ấp. Họ kéo cờ Hán, trở về với Hán. Nếu ngươi có tài, cứ giết hết dân Tượng-quận đi. Ngươi có đất, mà không có dân.

Đến đó, có tiếng quân reo, ngựa hí. Hai đạo quân từ phải, trái do Hoàng Thái-Tuế, Ngô Tiến-Hy kéo tới. Phùng Vĩnh-Hoa truyền quân lui lại dàn trận thế, sẵn sàng chiến đấu.

Vũ Lăng nói với Phùng Vĩnh-Hoa:

– Chúng ta chỉ có một vạn người, với sư Thần-hầu, Thần-báo, Thần-ưng. Trong khi bên chúng có tới hơn năm vạn người. Vậy sư tỷ cùng Chu sư bá, Trần sư tỷ hãy về thủ đô Côn-minh hợp với Tượng-quận Tam-anh đối phó. Bọn em xin đi cản hậu.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:

– Không phải chúng ta sợ chúng, mà sợ nếu để hai bên đánh nhau, dù quân chúng ta chết, dù tráng đinh chết, nhân lực Lĩnh-Nam cũng hao tổn. Vậy các em chỉ cần cản hậu. Đừng giết người nhiều quá.

Bà nói với Chu Tái-Kênh, Trần Năng:

– Hai vị trổ thần oai đánh bọn Đức-Hiệp, mở vòng vây. Chúng ta về Côn-minh, để các em dùng Thần-ưng, Thần-báo, Thần-hầu cản hậu.

Chu Tái-Kênh hú lên một tiếng. Bà phóng chưởng đánh Đức-Hiệp, Vũ Hỷ. Trần Năng đánh Vũ Phương-Anh. Chỉ mấy chiêu. Hai người đánh dạt bọn chúng sang một bên, rồi dẫn đầu cho đạo quân Trần-gia tam-nương xung vào trân địch. Từ hai bên hông, sư Thần-báo, Thần-hầu đánh kẹp lại. Vũ Lăng chỉ huy Thần-ưng từ trên đánh xuống. Trận tuyến bọn Đức-Hiệp rối loạn hẳn lên. Phút chốc đạo quân Trần-gia tam-nương cùng Phùng Vĩnh-Hoa xông khỏi vòng vây. Quân Đức-Hiệp hầu hết tráng đinh của các trang lẻ tẻ. Đông, thì

đông thực. Song dàn trận, phối hợp không quen. Vì vậy đạo quân Trần-gia tam-nương vượt ra dễ dàng.

Bấy giờ Đức-Hiệp mới biết rõ ý định của Phùng Vĩnh-Hoa. Chúng dẫn đầu, phía sau, các Lạc-hầu người Hán, lùa tráng đinh đuổi theo. Cao Chiêu-Hựu đứng trên bành voi, tay cầm cờ phất. Đạo quân ba trăm Thần-báo chỉ có ba mươi người chỉ huy. Trận tuyến dàn ra nghiêm chỉnh. Trên trời Thần-ưng bay lượn theo lệnh Vũ Lăng. Tráng đinh phản loạn dừng lại, không dám tiến lên. Hai bên trong tư thế gờm nhau.

Đức-Hiệp nói với Vũ Hỷ:

– Ba chúng ta phải xông vào trận. Nếu không, bọn Phùng Vĩnh-Hoa trở về Côn-minh thì đạo quân của sư phụ bị đánh tập hậu. Nguy lắm.

Ba người đồng múa vũ khí xông vào trận. Cao Chiêu-Hựu phất cờ xanh. Mỗi người trong bọn Vũ Hỷ bị mười Thần-báo vây vào giữa. Tránh con này, thì con kia xung vào trận. Vũ Lăng cầm cờ phất. Trên đầu bọn Vũ Hỷ lại bị một đội Thần-ưng đánh xuống. Ba người múa tít kiếm hộ thân.

Các Lạc-hầu phản loạn, xua quân lao vào trận. Đoàn Thần-báo gầm lên cùng nghênh chiến, trên trời Thần-ưng lại lao xuống tấn công. Có bốn Lạc-hầu đi đầu bị Thần-báo cắn chết. Đám tráng đinh kinh hoảng, vội lui trở lại. Bọn Đức-Hiệp tả xung hữu đột một lúc, mới làm cho năm Thần-báo bị thương.

Chúng cùng hô lên một tiếng, lui về trận.

Cao Chiêu-Hựu, Vũ Lăng phất cờ cho Thần-báo, Thần-ưng hưu chiến, cũng dàn trận, chờ đợi.

Bỗng Hắc-hầu tướng Lê Đông-Giang phi ngựa đến nói:

– Hai em mau đem Thần-báo, Thần-ưng tiếp viện sư tỷ Phùng Vĩnh-

Hoa. Sư tỷ đang giao chiến với bọn phản loạn cách đây mười dặm. Để ta với đoàn Thần-hầu cản hậu được rồi.

Vũ Lăng, Cao Chiêu-Hựu vội phi ngựa, dẫn Thần-báo, Thần-hổ đuổi theo Phùng Vĩnh-Hoa. Đi hơn giờ, đã thấy phía trước một đạo quân phản loạn đang bao vây Phùng Vĩnh-Hoa, cùng mọi người vào giữa.

Vũ Lăng tinh mắt, chỉ vào sườn đồi gần đó, nói với Cao Chiêu-Hựu:

– Kìa! Không biết tên nào đứng trên núi, cầm cờ chỉ huy quân phản loạn bao vây chúng mình. Để tao giết nó trước.

Phía sườn đồi, một người cầm cờ Ngũ sắc, chỉ huy. Các Lạc-hầu phản loạn trông theo hiệu kỳ, bao vây bọn Phùng Vĩnh-Hoa.

Vũ Lăng hú lên một tiếng dài. Một toán hơn trăm Thần-ưng bay tới, nhào xuống tấn công người cầm cờ. Y phải buông cờ, cầm vũ khí chống cự. Các đội quân phản loạn vốn không thống nhất. Nay mất người chỉ huy, hàng ngũ rối loạn. Giữa lúc đó Vũ Lăng cho Thần-ưng đánh xuống. Cao Chiêu-Hựu cho Thần-báo xung vào trận. Quân phản loạn vội rút vào sườn núi. Vòng vây mở rộng. Đạo quân Trần-gia tam-nương qua hai trận đánh, tổn thất khá nhiều, đã mệt mỏi lắm rồi.

Chu Tái-Kênh, Trần Năng xung sát, người đầy máu. Phùng Vĩnh-Hoa thở dài:

– Sư tỷ Trưng Trắc vẫn thường nói: Giặc ngoài dễ đánh, giặc trong khó phòng. Nay ta mới nếm mùi cay đắng. Hơn hai mươi vạn quân Ngô Hán, chúng ta đuổi chạy tan tác. Không ngờ... không ngờ giữa lúc ta thắng trận, bị bọn Lê Đạo-Sinh đánh phía sau. Bây giờ các Lạc-hầu Tượng-quận theo Hán hết cả. Chúng ta có dẹp được họ, thì quân chết nhiều, mà các trang ấp cũng điêu tàn. Vậy phải làm gì? Không biết tình trạng Tượng-quận Tam-anh ra sao? Hiện họ ở đâu?

Bây giờ chúng ta mở đường máu, rút sang Quế-lâm, rồi tìm cách an định Tượng-quận sau vậy.

Bà truyền lệnh Trần-gia tam-nương:

– Đạo kị binh trừ bị Tượng-quận đóng cách đây không xa. Ba em mau đến đó, điều động họ tiếp viện bọn ta.

Bà truyền lệnh mọi người dẫn quân sĩ, dựa lưng vào ngọn đồi dàn trận, cố thủ, chờ quân Trần-gia tam-nương.

Có Thần ưng từ xa bay tới. Vũ Lăng gọi xuống. Nó cầm thư đưa cho Phùng Vĩnh-Hoa. Phùng Vĩnh-Hoa cầm thư đọc, thở dài:

– Thế là xong!

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Phùng Vĩnh-Hoa rơi nước mắt:

– Tượng-quận Tam-anh cùng đạo quân rút về tới thủ đô Côn-minh, lập tức bị Lê Đạo-Sinh xua năm vạn tráng đinh gốc Hán tiến đánh. Ba ông không muốn cho quân sĩ giết tráng đinh, truyền rút vào trong thành cố thủ. Đêm đến, binh tướng gốc người Hán làm phản. Chúng nổi dậy, mở cửa thành cho Lê Đạo-Sinh vào. Sư trưởng Thần-phong Phạm Nga-Nương dùng Thần-phong đánh. Sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn tung Thần-tượng giải vây. Đánh đến sáng. Thần-tượng chết hết. Thần-phong cũng tuyệt. Phạm Nga-Nương, Nghiêm Đôn tự tử. Tượng-quận Tam-anh cũng tự tử theo.

Chu Tái-Kênh, Trần Năng nhìn Phùng Vĩnh-Hoa. Người người ngớ ngẩn, không biết giải quyết sao.

Thình lình có tiếng ngựa hí, quân reo. Phía sau bọn Đức-Hiệp, Vũ Hỷ đã đuổi tới. Quân phiến loạn hai đạo hợp làm một đông đến bảy tám vạn người.

Phùng Vĩnh-Hoa hỏi Vũ Lăng:
– Lê-Đông-Giang với đạo Thần-hầu đâu? Dường như họ bị giết hết rồi, nên bọn Đức-Hiệp mới tới đây được.
Vũ Lăng đáp:
– Thưa không phải thế. Chiến thuật của Thần-hầu thường ẩn trong rừng. Thình lình đánh vào phía sau địch.
Trần Năng bàn:
– Đạo quân Đào Chiêu-Hiển, Đô-Thống, Tam-Lang hiện đóng gần đây. Chúng ta cho Thần-ưng mang thư cầu cứu. Một mặt chúng ta rút về phía đó.
Phùng Vĩnh-Hoa cầm bút viết thư, sai Thần-ưng đi liền. Mọi người ngồi nhắm mắt dưỡng thần.
Đến nửa đêm, có tiếng khỉ kêu trên núi. Lê Đông-Giang cùng đoàn Thần-hầu đã về tới. Chàng nói:
– Em chịu tội với chị. Đội Thần-hầu chỉ có ba trăm con. Em cố sức cản được chúng hơn giờ. Sau đành rút vào rừng, trở về đây.
Phùng Vĩnh-Hoa an ủi Hắc-hầu tướng mấy câu.
Trời gần sáng. Lê Đông-Giang lên núi nói với Phùng Vĩnh-Hoa:
– Sư tỷ. Đêm qua, quân sĩ gốc người Hán bỏ hàng ngũ chạy theo Đức-Hiệp hết. Khi rời Độ-khẩu, ta có một vạn người. Tổn thất hai trận còn tám ngàn. Hiện chúng bỏ đi gần hết. Chỉ còn hơn hai ngàn binh sĩ gốc người Việt mà thôi. Bây giờ chúng ta phải làm gì?
Phùng Vĩnh-Hoa gọi Cao Chiêu-Hựu:
– Em cho Thần-báo phục trong rừng. Cản quân phản loạn. Còn chúng ta rút về phía Bắc, gặp Đào Chiêu-Hiển, rồi sẽ liệu. Bây giờ, các trang ấp người Hán đều theo Lê Đạo-Sinh cả. Bốn bề toàn quân thù. Đành phải rút vậy.

Đoàn người âm thầm rút trong đêm. Trưa hôm sau Phùng Vĩnh Hoa gặp đạo quân của Đào Chiêu-Hiển. Đặng Đường-Hoàn nhìn Phùng Vĩnh-Hoa, ông thở dài:

– Phép dùng binh thì cần thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Chúng ta không có thời, Công-tôn Thi mới hàng Hán. Nhân hòa, chúng ta không có, vì dân toàn dân Hán. Người Hán ở khắp nơi, họ luôn tự cho mình là con trời. Cho dù mình có hậu đãi đến đâu, họ vẫn quay đầu về cố quốc. Cháu cứ bình tĩnh rút về Quế-lâm cùng Đào Kỳ báo phục sau. Sư thúc cùng các sư đệ quyết chiến một trận, rồi chết cũng đành.

Trần Năng rất quan tâm đến bệnh tình Đinh Xuân-Hoa. Bà cầm mạch, rồi nói:

– Không sao. Thái sư mẫu chỉ bị ngoại thương thôi.

Phùng Vĩnh-Hoa tường trình mọi biến cố cho Đinh Xuân-Hoa với ba anh em họ Đào nghe. Đào Đô-Thống nói:

– Phía trước chúng ta đối diện với gần mười vạn quân Hán. Bốn bên trang ấp đều nổi dậy. Phía sau hơn mười vạn tráng đinh theo phe phản nghịch. Bây giờ chúng ta phải rút về Quế-lâm, rồi hãy định liệu.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu đồng ý.

Bỗng quân vào báo:

– Có một tướng Thục, xưng là Vương Thọ, bị thương nặng. Đến xin cầu kiến công chúa.

Phùng Vĩnh-Hoa kinh hoảng, vội chạy ra ngoài trướng. Vương Thọ người đầy thương tích. Y thấy Phùng Vĩnh-Hoa, oà lên khóc:

– Công chúa! Đất Thục thôi rồi! Còn gì nữa đâu?

Đào Chiêu-Hiển đỡ Vương Thọ đặt lên tấm nệm cỏ. Trần Năng chẩn mạch. Bà vận Lĩnh-Nam chỉ, điểm mấy cái. Vương Thọ tỉnh táo hơn.

Bà lấy vải băng bó các vết thương cho y, cùng bôi thuốc cầm máu.
Vương Thọ vừa khóc vừa thuật:
– Sau khi Công chúa Vĩnh-Hoa với các vị về Tượng-quận, thi Công-tôn Thi truyền bắt các tướng theo cha tôi phải giao quân mã lại cho các tướng của y. Cha tôi không chịu, xảy ra cuộc cãi vã. Cuối cùng đi đến dụng võ. Cha tôi giết chết Công-tôn Thi tại chỗ. Các tướng chia làm hai phe đánh nhau mù trời. Trong các thành thuộc Thục, quân tướng cũng chia hai giết nhau. Thình lình Ngô Hán, Vương Bá đem quân đánh úp. Chỉ một ngày một đêm, lấy hết các thành Thục. Tôi cùng một số vệ sĩ chạy về Độ-khẩu tìm công chúa. Được biết Tượng-quận Tam-anh tuẫn quốc. Tôi tìm đến đây báo cho công chúa biết mọi sự.
Phùng Vĩnh-Hoa bật thành tiếng than:
– Chao ôi! Từ khi mới đến Dương-bình quan gặp thái tử Công-tôn Tư. Trong lòng tôi nảy ra ý liên kết với Thục. Đất Thục nhiều nhân tài. Thiên-sơn thất hùng chí khí hơn đời. Chỉ vì nội loạn Công-tôn Thi mà mất nước. Chúng tôi cũng chỉ vì Lê Đạo-Sinh mà khôn đốn thế này. Nào chúng ta hãy rút về Quế-lâm.
Hắc-hầu tướng Lê Đông-Giang tán thành:
– Vậy Chu, Đặng sư bá với các sư huynh, sư tỷ rút quân đi.
Trần Năng hỏi:
– Các em đi cản hậu à?
Lê Đông-Giang rút kiếm chỉ lên trời nói:
– Chúng em xuất thân là đệ tử Tây-vu. Võ công Tây-vu không cao. Văn học Tây-vu không giỏi. Nhưng có một điều, khi chúng em học, thường ngày luôn miệng nhắc. Là đệ tử Tây-vu. Đầu có thể rời. Xác có thể tan nát, máu có thể nhuộm đất. Chứ không bao giờ nhường

đất cho giặc. Các sư tỷ rút lui về Quế-lâm đi. Bọn em nguyện chết với đất Tượng-quận.

Phùng Vĩnh-Hoa quát:

– Ta làm chúa tướng. Các em phải nghe lệnh ta, rút lui, bảo tồn chủ lực.

Vũ Lăng ứa nước mắt nói:

– Quân đoàn sáu Tây-vu được lệnh trấn Tượng-quận. Tượng-quận là quân đoàn sáu. Quân đoàn sáu là Tượng-quận. Hôm nay đệ tử Tây-vu nhất định chết với Tượng-quận. Chúng em sẽ đánh đến hơi thở cuối cùng.

Sư-trưởng Thần-long Cao Nguyệt-Nương khóc nức nở:

– Chúng em không trông rộng nhìn xa bằng sư tỷ. Chúng em không phải đại tướng quân. Chúng em được đặt dưới quyền Tượng-quận Tam-anh. Hoàng-đế truyền chỉ dặn chúng em hai nhiệm vụ: Trấn thủ Tượng-quận, hỗ trợ Thục. Việc hỗ trợ Thục chúng em làm trọn vẹn. Không ngờ Tượng-quận xảy ra vụ Lê Đạo-Sinh. Đất Lĩnh-Nam mất Tượng-quận, đất tổ mất một phần sáu. Thôi, bao nhiêu công lao chúng em lập được với Lĩnh-Nam coi như bỏ hết, đổi lấy việc chúng em không tuân lệnh chị.

Nàng khóc oà lên:

– Chúng em chọn cái chết. Bến Bồ-lăng là nơi chôn xác bọn em. Tấm thân của chị đáng giá vạn cổ xe. Chị hãy rút về Quế-lâm, cùng Bắc-bình vương Đào Kỳ, chỉnh bị binh mã trả thù cho bọn em.

Sư trưởng Thần-ưng Vũ Lăng cầm kiếm chỉ lên trời:

– Trời hỡi trời. Đất nước Lĩnh-Nam chúng ta không thiếu anh tài. Không thiếu những đứa con hiếu, sẵn sàng chết cho Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Chúng ta thua chẳng qua đất chúng ta hẹp. Dân chúng ta ít! Chị

Vĩnh-Hoa, sau vụ nổi loạn Tượng-quận, thế nào Lê Đạo-Sinh cũng sẽ làm tương tự ở Quế-lâm, Nam-hHải. Chúng em quyết tử một trận, làm cho hàng ngũ giặc hao tổn. Chúng không thừa thế kéo sang Quế-lâm nổi.

Phùng Vĩnh-Hoa lắc đầu:

– Các em nói không đúng. Lê Đạo-Sinh mang chiếu chỉ của Quang-Vũ thăng quan cho bọn cựu quan lại Hán. Phong chức tước cho bọn Lạc-hầu, Lạc-công gốc người Hán. Y lại hứa cho dân chúng khỏi thuế. Họ nhẹ dạ nghe theo Hán. Chúng ta cứ tạm rút đi. Khi quyền vào tay, Quang-Vũ sẽ trở mặt, cử quan lại mới tới. Y sẽ bỏ chế độ Lạc-hầu, Lạc-tướng, bắt dân chúng đóng thuế nặng, sung tráng đinh làm lính. Bấy giờ người Hán mới mở mắt ra. Chúng ta chỉ truyền một tờ hịch. Tượng-quận lại trở về với Lĩnh-Nam.

Hắc-hầu tướng Lê Đông-Giang nói:

– Chúng em có sáu đại tướng. Sư trưởng Thần-ngao Vũ Dương đã tuẫn quốc cùng với sư bá Hàn Đức. Sư trưởng Thần-phong Phạm Nga-Nương, sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn tuẫn quốc cùng với Tượng-quận tam-anh. Tại đây chúng em còn sư hầu, hổ, báo, ưng, long. Tuy tổn thất nhiều, cũng nhất quyết đánh một trận kinh thiên động địa, rồi chết với Tượng-quận. Chúng em không thể tuân lời chị. Thôi chị hãy rút đi. Bọn em đã quyết rồi.

Phùng Vĩnh-Hoa nhớ lại, hồi trước nàng sống cạnh Hồ Đề, nàng đã nghe nói nhiều về phương pháp huấn luyện của đệ tử Tây-vu. Trong khi tập, họ chỉ học tiến mà không học thoái, vì võ đạo Tây-vu không chấp thuận lui trước địch quân. Bây giờ nàng có truyền lệnh nghiêm đến đâu, đám tướng soái này chắc cũng khôing chịu lùi.

Đến đây, có tiếng quân reo, ngựa hí. Lê Đông-Giang bám lấy cây,

thoắt cái, chàng đã lên đến ngọn. Chàng nói vọng xuống:
– Phía nam có một đạo quân hàng lối không chỉnh. Chắc quân của Lê Đạo-Sinh. Phía tây có đạo thủy quân, theo sông Ô-giang tới. Trên bờ còn đoàn kị binh rất hùng tráng, kéo cờ Hán.
Đào Chiêu-Hiển cùng các em chuẩn bị đối phó. Ông nói:
– Quân cần có quân phong, quân thế, quân khí. Nay cả ba đều không còn. Quân sĩ người Hán có muốn trung thành với mình cũng không được. Bởi trang ấp của họ, nơi cha mẹ, vợ, con họ ở đã thuộc về Hán. Họ đâu còn tinh thần chiến đấu nữa?
Phùng Vĩnh-Hoa thở dài não nuột. Bà truyền lệnh:
– Chúng ta cùng tử chiến. Hôm nay là ngày chúng ta chết cho Lĩnh-Nam đây. Lê Đông-Giang, em điều động đi.
Lê Đông-Giang truyền lệnh:
– Sư đệ Vũ Lăng chia Thần-ưng làm ba. Một lữ đánh đạo quân Hán. Một lữ đánh đạo quân Lê Đạo-Sinh. Một lữ bay trên đầu bảo vệ các chúa tướng.
Vũ Lăng leo lên ngọn cây. Nó cầm tù và thổi lên tiếp ba hồi dài. Các tướng Thiên-ưng cùng leo lên cây, cầm cờ. Thần-ưng bay lượn trên trời. Lê Đông-Giang tiếp:
– Sư muội Cao Nguyệt-Nương dàn sư Thần-long trên các cây ven rừng.
Chàng tiếp:
– Sư đệ Cao Đà dàn sư Thần-hổ bên trái. Sư đệ Cao Chiêu-Hựu dàn sư Thần-báo bên phải. Ta sẽ dàn sư Thần-hầu phía sau.
Chàng ngồi trên lưng ngựa. Hai bên hơn trăm đười ươi cầm đao đứng hộ vệ. Trên đầu, lá cờ Lĩnh-Nam bay phất phới.
Đạo quân Hán tới trước. Người đi đầu là Vương Bá. Phía sau y, là

hai sư đệ Hà Chi, Phạm An đi hai bên. Vương Bá tới gần trận Lĩnh-Nam. Y gò cương ngựa lại hỏi:

– Ta muốn gặp công chúa Phùng Vĩnh-Hoa.

Lê Đông-Giang đáp:

– Công chúa Nguyệt-Đức không có mặt ở đây. Chẳng hay Quân-hầu muốn gặp mặt sư tỷ của tôi có việc gì?

Vương Bá đáp:

– Phùng Vĩnh-Hoa hợm mình mưu thần chước thánh. Chỉ mười vạn quân đánh tan hai mươi vạn quân Ngô Hán. Thế sao không đầy tháng qua, Thục bị đánh tan, Tượng-quận bị mất. Nay phải trốn chạy? Các ngươi còn nhỏ tuổi. Hãy mau xuống ngựa đầu hàng. Trước toàn mạng sống. Sau không mất phú quí.

Cao Đà cười nhạt:

– Đất Lĩnh-Nam của tôi dân ít, mới phục hồi, chứ chúng tôi không thiếu người tuấn kiệt. Thục thua Hán vì có Công-tôn Thi. Lĩnh-Nam thua Hán vì có thầy trò Lê Đạo-Sinh. Tuy vậy. ở đây chúng tôi còn không quá sáu trăm đệ tử Tây-vu, cũng xin nghinh tiếp Quân-hầu.

Phạm An hỏi:

– Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, Trần Năng đâu?

Đinh Xuân-Hoa tuy băng bó đầy người, bà gượng đau chống kiếm đứng dậy mỉm cười.

– Kính chào Phạm thái thú. Người vẫn mạnh giỏi?

Phạm An nhổ nước bọt đánh toẹt một cái:

– Ba chúng bay là gian tế Lĩnh-Nam. Bọn bay hèn hạ đánh lừa chúng ta, chiếm được bốn thành. Song lưới trời lồng lộng, rút cuộc tụi bay cũng bị bại.

Chu Tái-Kênh cười:

– Binh thư nói: Việc binh cần phải dối trá. Huống hồ chúng tôi vì việc nước. Mong thái thú miễn chấp.

Có tiếng quân reo, ngựa hí ầm ầm. Đạo quân Lê Đạo-Sinh đã tới. Đi trước y một lá cờ Hán bay phất phới, có hàng chữ:

Lĩnh-Nam công, Lê.

Phía sau y, bên phải có Đức-Hiệp. Bên trái có vợ chồng Phong-châu song quái, cùng mấy chục Lạc-hầu người Hán.

Lê Đạo-Sinh thấy Chu Tái-Kênh, chỉ mặt mắng:

– Ngươi bất quá là con nô tỳ của Thái-hà trang. Hà cớ gì dám xưng vợ của Trần sư huynh? Mi phải biết rằng đất Tượng-quận này thuộc Lĩnh-Nam. Kiến-Vũ thiên tử đã phong cho ta làm Lĩnh-nam công. Ngươi mau đầu hàng, ta sẽ tha cho.

Chu Tái-Kênh quát lên một tiếng phóng chưởng tấn công Lê Đạo-Sinh. Chưởng cực kỳ hùng hậu. Lê chỉ chậm trễ một chút, chưởng phong đã bao trùm người y. Y vội vọt người lên cao, chưởng trúng con ngựa của Lê cỡi. Binh một tiếng, con ngựa hí lên một tiếng thê thảm, bay ra xa, dẫy dụa vài cái, rồi nằm im.

Lê Đạo-Sinh giận cành hông. Y xuất chiêu Ác ngưu nan độ tấn công. Chu Tái-Kênh cười nhạt. Bà cũng xuất chiêu Ác ngưu nan độ, bà vận âm kình. Chưởng của Lê Đạo-Sinh gió lộng ào ào, gặp chưởng lực của bà, biến mất tích. Lê Đạo-Sinh hoảng hốt nghĩ:

– Ta tưởng trên đời này, chỉ có tên ôn con Đào Kỳ có thể xử dụng âm dương chưởng một lúc. Không ngờ mụ già này cũng biết xử dụng.

Y vận sức xuất chiêu Thanh ngưu qui gia. Chu Tái-Kênh cũng xuất cùng chiêu. Song bà vận Âm kình. Hai người quay quần đấu với nhau.

Vũ Hỷ thấy Lê Đông-Giang đứng giữa mấy con đười ươi. Y nghĩ:
– Muốn thắng trận hôm nay, phải bắt mấy thằng ôn con này.
Y lạng người một cái đã đến trước ngựa Lê Đông-Giang. Đông-Giang quát lên một tiếng. Từ sau lưng chàng, bốn con trăn trong túi vải vọt ra. Chúng phóng vào người Vũ Hỷ. Vũ Hỷ kinh sợ, lộn người đi hai vòng tránh khỏi. Đinh Xuân-Hoa chống kiếm đến trước mặt Vũ Hỷ cười nhạt:
– Phong-châu song quái. Hôm nay ta đòi mi món nợ mi đánh Đinh, Đào trang hơn mười năm trước.
Bà xuất chiêu tấn công y. Vũ Hỷ cười nhạt:
– Tưởng gì, chứ muốn tự tử thì dễ quá.
Y xuất chưởng chống trả. Hai chưởng gặp nhau. Binh một tiếng. Người y lảo đảo lui lại ba bước. Y giật mình:
– Trước đây võ công mụ này thua xa vợ chồng mình. Nay sao tiến nhanh đến trình độ này?
Y có ngờ đâu, trong thời gian ở đảo, bà chuyên tâm luyện công phục thù, võ công vốn đã ngang với y. Trong lần hội quân đánh Luy-lâu, Đào Kỳ truyền tâm pháp trong bộ Văn-lang vũ kinh cho bà. Vì vậy nay võ công bà bỏ xa y.
Đặng Đường-Hoàn quát lên một tiếng phóng chưởng đánh Lê Đức-Hiệp. Lê Đức-Hiệp biết không phải đối thủ của ông, song y vẫn nghiến răng chống trả. Sáu người, chia làm ba cặp thi diễn cuộc đấu.
Vũ Phương-Anh thấy chồng gặp hung hiểm. Y thị xuất chiêu đánh Đinh Xuân-Hoa. Cao Đà hú lên một tiếng, mười Thần-hổ nhảy tới vồ Vũ Phương-Anh.
Phùng Vĩnh-Hoa bảo Trần Năng, Trần-gia tam-nương:
– Bọn em hãy hộ vệ thương binh cùng Vương Thọ rút về hướng

Quế-lâm. Cách đây không xa, là chỗ đồn trú của đạo binh trừ bị Phù-đổng. Em báo cho họ biết. Họ kéo đến tiếp viện chúng ta.
Đám Lạc-hầu phản loạn người Hán xua tráng đinh xông vào trợ chiến. Lê Đông-Giang phất cờ ra lệnh phản công. Trên trời Vũ Lăng cho Thần-ưng lao xuống tấn công. Cao Đà, Cao Chiêu-Hựu xua Thần-báo xung vào trận. Quân phản loạn thấy hổ, báo, kinh hồn lui trở lại. Chúng lấy cung tên bắn Thần-hổ, Thần-báo. Nhưng hổ, báo đã lẫn vào với trận của chúng. Tráng đinh trang ấp thuộc Lĩnh-Nam đều được huấn luyện chiến đấu như những đạo quân thực thụ. Họ chỉ thua các đạo quân chuyên nghiệp việc phối hợp nhiều người mà thôi. Bây giờ các Lạc-hầu Hán xử dụng họ đánh lại Lĩnh-Nam. Họ can đảm, chống trả được với hổ, báo.
Trận chiến kéo dài hơn giờ. Có gần trăm Thần-hổ, báo bị giết. Thần-ưng bị chết, chỉ còn hơn trăm. Xác người, xác thú nằm chồng chất trên cánh đồng.
Các Lạc-công thấy tráng đinh chết nhiều quá, muốn xin lệnh Lê Đạo-Sinh rút lui. Song Lê bị Chu Tái-Kênh đánh rát quá, không còn thời giờ chỉ huy.
Một Lạc công nói với Vũ Hỷ:
– Xin thái thú cho rút quân. Bọn chó Việt cùng đường, tử chiến. Một người liều mạng, trăm người khó cản.
Vũ Hỷ thấy y gọi người Việt là chó Việt, đã bất mãn. Nhân y muốn rút quân, Vũ Hỷ cầm kiếm lăm lăm trong tay:
– Ai lùi một bước ta chém liền.
Một Lạc-công bị Thần-hổ vồ, bỏ chạy. Vũ Hỷ chặt đầu rơi xuống đất. Quân phản loạn kinh hoảng, phải tiến lên.
Phong-châu song quái đấu với Đinh Xuân-Hoa ngang tay. Đúng ra

với bản lĩnh của bà, bà có thể thắng cặp vợ chồng quái quỉ. Nhưng vì bị thương đến bốn chỗ, thành ra công lực giảm đi rất nhiều.
Ba anh em Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang đứng đốc xuất hơn hai nghìn chiến sĩ Việt bảo vệ phía sau cho các chúa tướng Tây-vu. Thấy binh đội Tây-vu sắp bị diệt. Ba ông hô lên một tiếng, đám chiến sĩ Việt xông vào trận.
Trận chiến kéo dài tới gần chiều. Thần-hổ, báo chỉ còn hơn năm mươi con. Thần-ưng không còn quá trăm. Phía bên phản loạn, xác tráng đinh phơi đầy đồng.
Lê Đạo-Sinh đấu với Chu Tái-Kênh đến hơn năm trăm chiêu bất phân thắng bại. Phía Phong-châu song quái chỉ còn thở hổn hển. Đặng Đường-Hoàn phóng một chưởng, đánh Lê Đức-Hiệp bật lui phía bờ sông. Đinh Xuân-Hoa đánh lui Vũ Phương-Anh. Giữa lúc chúng nguy nan, thì thình lình ba tiếng trống nổi lên. Đoàn kị mã Vương Bá xung vào trận. Chỉ một lát, đám Thần-hổ cuối cùng bị giết sạch.
Cao Đà nhìn Thần-hổ cuối cùng bị giết. Nó quát lên một tiếng lớn, kị mã Hán lui lại. Nó ngửa mặt lên trời than:
– Trưng hoàng-đế phán: Quân với tướng như chân tay. Quân chết, đất mất. Ta còn sống làm gì?
Nó đưa kiếm tự tử. Máu từ cổ vọt ra có vòi. Xác ngã lộn xuống chân ngựa. Vợ Cao Đà là Cao Nguyệt-Nương. Nàng thấy chồng tự tử. Lập tức cầm ống tiêu thổi lên. Mấy ngàn con rắn cùng bò ra xông vào trận Hán. Ngựa bị rắn quấn, cắn, hí inh ỏi. Kị binh vội lùi lại. Bộ binh lấy lửa đốt lên. Thần-long lui vào rừng. Nguyệt-Nương ôm xác Cao Đà. Nàng ngửa mặt lên trời than:
– Làm tướng giữ đất, làm gái theo chồng. Đất mất, chồng chết. Ta

chết theo chồng.
Bà đưa kiếm lên cổ tự tử.
Sau trận Tượng-quận, Bắc-bình vương Đào Kỳ đem xác vợ chồng Cao Đà, Cao Nguyệt-Nương về quê quán ở Tây-vu chôn. Trưng hoàng-đế phong Cao Đà làm:
Trung Liệt Đại Tướng Quân.
Cao Nguyệt-Nương làm:
Thần-long Công-chúa.
Truyền xây đền thờ. Cho đến nay, đền vẫn còn tại xã Phú-hòa, huyện Gia-lương, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng không nhớ họ hai vị anh hùng, họ chỉ gọi vắn tắt: Đền thờ Đà-Công và Nguyệt-Nương.
Hắc-hổ tướng Lê Đông-Giang xé vạt áo. Chàng cắn ngón tay viết biểu tâu về Trưng hoàng-đế:
"Bọn thần các chúa tướng quân đoàn sáu Tây-vu, khép nép cúi đầu thượng biểu lên hoàng-đế bệ hạ. Hai năm trước đây, bệ hạ chỉ dụ bọn thần trấn nhậm Tượng-quận với hai mục đích : Trong giúp Tượng-quận Tam-anh, ngoài yểm trợ Thục. Bọn thần tuy trẻ người, non dạ, tài thô, trí thiển. Song ngày đêm nào dám sao lãng nhiệm vụ. Vừa qua, bọn thần theo công chúa Nguyệt-Đức, đánh tan hai mươi vạn quân Hán. Nào ngờ bọn Lê Đạo-Sinh, đốc xuất người Hán "Bình man qui Hán". Bọn thần đã hết sức mình. Song sức người có hạn. Trận đánh Vĩnh-thiên, Tây-vu Ngao-tướng Vũ Dương chiến đấu đến chết. Trận đánh Côn-minh, Tây-vu Tượng-tướng Nghiêm Đôn, Thanh-Phong công chúa Phạm Nga-Nương thế cùng, binh kiệt, đành dùng lưỡi gươm, xử tội mình vì không bảo vệ nổi Tượng-quận Tam-anh.
Hôm nay, quân Hán hơn mười vạn, quân phản loạn hơn mười vạn.

Bọn thần đã làm hết sức mình, mà Tượng-quận vẫn mất. Vì vậy bọn thần kính dâng tờ biểu này, khóc đến chảy máu mắt, cúi xin bệ hạ xá tội cho. Anh em bọn thần, đành mượn lưỡi gươm, tự kết liễu đời mình trên bến Bồ-lăng.

Bọn thần khép nép, kính sợ siết bao, cúi dâng biểu.

Vũ Lăng, Thiên ưng tướng.

Cao Chiêu-Hựu, Tây-vu báo tướng.

Cao Đà, Tây-vu hổ tướng.

Lê Đông-Giang, thống lĩnh quân đoàn sáu Tây-vu".

Chàng gọi cặp Thần-ưng xuống, buộc mảnh vải vào chân, rồi hú lên một tiếng. Cặp Thần-ưng bay bổng về phương nam.

Chàng thản nhiên nhìn đoàn Thần-hầu chiến đấu tuyệt vọng. Chàng hỏi Vũ Lăng:

– Xong chưa em.

Vũ Lăng đáp:

– Xong rồi.

Hai người đưa gươm lên cổ tự tử.

Bọn Lê Đạo-Sinh, Phong-châu song quái đã lui lại. Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, ba anh em Đào Chiêu-Hiển tả xung hữu đột giữa trùng vây. Cứ mỗi gươm đưa ra, một đầu tên quân Hán rơi xuống.

Trời chập choạng tối. Vương Bá đứng trên ngọn đồi cầm ngọn đèn chỉ huy. Thấy bọn Chu Tái-Kênh chạy đến đâu, thì chỉ đến đó.

Đinh Xuân-Hoa mệt quá. Bà chém liền ba tướng Hán. Chúng vẫn ùn ùn kéo lên. Bà lui tới bờ sông, dựa vào gốc cây, múa kiếm như hoa rơi tuyết lạc.

Đặng Đường-Hoàn cùng ba đệ tử họ Đào đứng dựa vào nhau chiến đấu. Quân Hán chết lớp này, lớp khác tiến lên. Đặng Đường-Hoàn bị

một mũi tên vào ngực. Ông loạng choạng ngã xuống. Vương Bá thấy vậy vọt ngựa tới định bắt sống. Ông nghiến răng phóng một chưởng. Vương Bá vung tay đỡ. Binh một tiếng, y bay vọt về sau, miệng phun máu có vòi.

Phạm An dẫn đội cung thủ đến chĩa vào Đặng Đường-Hoàn và ba anh em họ Đào. Y hô lớn:

– Buông kiếm đầu hàng. Ta để cho được sống.

Đặng Đường-Hoàn hỏi các đệ tử:

– Xong chưa?

Cả ba cùng trả lời:

– Xong rồi!

Bốn người đồng vung kiếm lên cổ tự tử một lúc.

Đinh Xuân-Hoa thấy Đặng Đường-Hoàn, anh em họ Đào tự tử. Bà hơi phân tâm, thì bị bốn mũi kiếm trúng ngực. Bà quát lên, một tiếng, vọt lên cao chém bay đầu một viên tướng rơi xuống.

Bà vung kiếm tự đâm vào giữa ngực, máu phun ra như suối.

Vừa lúc đó có tiếng quát:

– Mẹ ơi! Khoan đã, con đến tiếp viện đây!

Nhưng đã trễ!

Một đội thiết kị phi như bay tới. Đi đầu là Đào Kỳ, Phương-Dung, xung vào trận Hán. Đạo binh đánh bạt quân Hán trở về bên kia sông. Chỉ một hiệp Đào Kỳ đánh bay Lê Đạo-Sinh xuống ngựa. Đạo Thiết-kị xung vào đội tráng đinh như chỗ không người. Tráng đinh thấy Lê Đạo-Sinh, Đức-Hiệp, Vũ Hỷ đều bị thương bỏ chạy. Chúng cũng chạy theo.

Phía sau Trần-gia tam-nương, Trần Năng trở lại.

Đào Kỳ ôm lấy xác mẹ khóc thảm thiết. Trần Năng cầm mạch Đinh

Xuân-Hoa, thấy còn nhảy, nàng phóng một chỉ vào huyệt Bách-hội của bà. Bà từ mở mắt ra. Thấy mình nằm trong lòng con trai, ba mỉm cười:

– Con đấy à. Mẹ tình nguyện nhận lĩnh nhiệm vụ để chết, sớm gặp bố con. Đất nước còn nhiều gian nan. Con chẳng nên buồn làm gì. Nếu mẹ không chết hôm nay, vài chục năm sau mẹ cũng chết. Chết cho đất nước, mới là chết.

Đến đấy bà từ từ nhắm mắt.

Phương-Dung hỏi:

– Có ai thấy công chúa Nguyệt-Đức đâu không?

Một chiến sĩ Việt sống sót chỉ vào đám xác chết. Phương-Dung chạy lại bồng xác Phùng Vĩnh-Hoa lên. Bà bị thương bốn chỗ, song vẫn còn sống.

Trần Năng tìm xác Chu Tái-Kênh. Thấy còn hơi nóng. Bà vận khí dùng Lĩnh-Nam chỉ phóng vào người sư nương. Một lát Chu Tái-Kênh đã tỉnh dậy. Bà mơ màng hỏi:

– Đây là đâu?

Trần Năng đáp:

– Chúng con vừa rút khỏi đây hơn năm mươi dặm, thì gặp sư thúc Đào Kỳ, sư thẩm Phương-Dung, cùng đạo Thiết-kị Lĩnh-Nam tiếp viện. Sư thúc đánh lui đạo binh Vương Bá rồi.

Ghi chú :

Trận đánh Tượng-quận xảy ra vào ngày 19 tháng sáu đến ngày 5 tháng bảy năm Tân-sửu, 41 sau Tây Lịch. Nhằm niên hiệu Trưng-đế năm thứ hai. Bên Trung-nguyên là niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười bảy đời vua Quang-Vũ nhà Hán.

Bắc-bình vương Đào Kỳ truyền khâm liệm các tướng tuẫn quốc, đưa

về Giao-chỉ. Vua Trưng cùng triều thần thân rước linh cữu, làm lễ tế, đưa về quê an táng.

Hắc-hổ tướng Lê Đông-Giang được phong làm:

Trung-dũng Đại tướng-quân.

Đền thờ của ông trải qua gần hai nghìn năm, hiện nay vẫn còn tại xã Liên-hà, huyện Đông-anh, Hà-nội. Dân chúng thường gọi là đền thờ ông Đông-Giang. Mà không thấy nhắc đến họ của ông.

Ba tướng Vũ Lăng, Vũ Dương, Nghiêm Đôn đều được phong:

Trung-nghĩa Đại tướng-quân.

Phạm Nga-Nương được phong:

Nga-nương Quận-chúa.

Bốn vị được thờ chung tại một đền. Đến nay, đền thờ bốn vị còn tại xã Minh-tân, huyện Gia-lương, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi là đền thờ Nga-Nương, Lăng-Công, Nghiêm-Công và Dương-Công.

Cao Chiêu-Hựu được phong làm:

Dũng-lược Đại tướng-quân

Hiện nay đền thờ của ông hãy còn tại xã Nhân-thắng huyện Gia-lương, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi là đền thờ ông Chiêu-Hựu.

Đào vương phi Đinh Xuân-Hoa trước đã được phong làm:

Tĩnh-trai Công-chúa.

Nay đổi phong làm:

Chí Nhu, Đoan Minh, Anh vũ, Duệ văn Tĩnh-Trai Công-chúa.

Trưng hoàng-đế cùng các đại thần đích thân đứng tế lễ. Bởi bà là một trong những phụ nữ có nhiều công lao nhất với Lĩnh-Nam. Suốt từ hồi niên thiếu bà cùng chồng là Đào Thế-Kiệt, nằm gai nếm mật, chịu trăm cay nghìn đắng cho đến khi phục hồi Lĩnh-Nam thì Đào vương lại chết. Đệ tử Cửu-chân hiện giữ quyền nghiêng nước. Đào

Kỳ lĩnh Đại tư-mã. Nguyễn Phương-Dung lĩnh chức tể tướng. Hoàng Thiều-Hoa được tôn là thái hậu. Các đệ tử như Đào-hiển-Hiệu, Đào Quí-Minh, Đào Phương-Dung, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, Trần Dương-Đức, Thiên-ưng Lục-tướng, Lục-hầu tướng đều làm đại tướng quân. Bà được kể là phụ nữ có nhiều đức nhất, vì cùng chồng dạy con, dạy đệ tử, dâng hiến cho Lĩnh-Nam các anh tài.

Hiện nay còn đền thờ bà tại xã Lai-hạ, huyện Gia-lương, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi tắt là đền thờ Tĩnh-trai.

Ba anh em Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang trước đây đã được phong làm Phiêu-kị đại tướng quân, tước tới hầu. Nay tuẫn quốc. Trưng hoàng-đế truyền làm bài văn tế, xây đền thờ thực lớn ở trang ấp cũ của ba ông. Đền đó hiện nay nằm tại thôn Ngọc-động, xã Đa-tốn, huyện Gia-lâm, tỉnh Hà-nội. Sắc phong Đặng Đường-Hoàn và ba đệ tử làm:

Trang-liệt, Chí-nghĩa Đại-vương.

Trước đền thờ có đôi câu đối:

Tượng-quận dương uy nhiêu tướng lược,

Bồ-lăng tuẫn tiết tận thần trung.

Dịch nghĩa: Trận đánh Tượng-quận oai hùng, nhiều tướng thao lược tỏ được tài trí. Bến Bồ-lăng trung thần tuẫn tiết tận nghĩa với non sông.

Một câu khác:

Tái bắc tức chinh trần, công cao trục Định.

Bồ-lăng dương nộ lãng, nghĩa trọng phù Trưng.

Nghĩa là: Ải bắc yêu gió bụi can qua, công đầu đuổi Tô Định. Bồ-lăng nổi ba đào căm giận, nghĩ nặng phù vua Trưng.

Đến đây phải mở một cái ngoặc về tiểu truyện ba ngài. Từ sau khi

vua Ngô Quyền phục hồi độc lập, lãnh thổ Việt-Nam chỉ chiếm lại được vùng Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Còn vùng Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải không đòi lại được. Sử gia cũng như dân chúng đời sau có cái nhìn thu gọn vùng đất này. Họ quên mất ba quận phía Bắc. Vì vậy khi cuốn phổ tại đền ba ngài bị Trương Phụ mang về Trung-nguyên. Người ta chép lại sử ba ngài, cho rằng ba ngài tuẫn quốc ở bến Bồ-đề. Căn cứ vào chữ Bồ-lăng Như vậy thực vô lý. Tại sao ba ngài đánh trận Tượng-quận dương uy, rồi về mãi bến Bồ-đề mà tự tử? Từ Tượng-quận đến Bồ-đề xa hơn hai nghìn cây số. Ba ngài thua trận thì phải tự tử tại chỗ. Chứ có đâu ruổi ngựa hai ngàn cây số đến Bồ-đề tự tử? Tên bến Bồ-đề mãi đời Lê mới có, thì làm gì thời Lĩnh-Nam các ngài đã chạy về đó tuẫn quốc? Chỉ độc giả Anh-hùng Lĩnh-Nam (Cẩm-khê di hận) mới được biết lãnh thổ Lĩnh-Nam hồi đó gồm cả Vân-nam, Trung-quốc. Ba ngài đánh trận lừng danh và tự tử ở bến Bồ-lăng. Bến Bồ-lăng là bến nằm giữa ngã ba sông Trường-giang với sông Ô-giang. Nay thuộc huyện Bồ-lăng tỉnh Tứ-xuyên, Trung-quốc.

Vào năm 1983 chúng tôi đã tới đây tìm hiểu di tích thời Lĩnh-Nam mà người Trung-Hoa gọi là Vua Bà. Họ đều xác nhận Bồ-lăng là nơi xảy ra trận đánh giữa ba đại tướng của vua bà với quân Hán. Ba tướng tuẫn quốc cùng một lúc. Trước 1949 còn đền thờ. Sau này mới bị phá hủy.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 23

Thực hào kiệt, thực anh hùng, những khi giúp đỡ vua Trưng, mặt nước sông Thương, gươm báu trăng lồng còn lấp lánh.
Còn bâng khuâng, còn phảng phất, sau lúc đuổi tan giặc Hán, cành hoa bến Ngọc, vòng tay thơm nức vẫn còn đây.
(Câu đối ở đền thờ Thánh-Thiên)

Hai tướng Chu Tái-Kênh, Phùng Vĩnh-Hoa, cùng tất cả thương binh được đưa về Phiên-ngung điều trị. Phương pháp trị thương của Khất đại phu rất hiệu nghiệm. Trần Năng chỉ săn sóc trong ba ngày. Hai bà đã tỉnh dậy.

Chu Tái-Kênh mở mắt ra, thấy tể tướng Phương-Dung, Đại tư-mã Đào Kỳ, Bát-Nạn Công-chúa Vũ Trinh-Thục, Tây-vu Công-chúa Hồ Đề đứng cạnh. Bà thở dài:

– Ta chưa chết sao? Ta đang ở đâu đây?

Bà nhìn Phương-Dung hỏi:

– Con bé Phương-Dung! Ngươi đang làm tể tướng, sao lại bỏ việc lên đây? Tình hình Lĩnh-Nam đang gặp khó khăn, Vua Trưng bận rộn. Ngươi lại bỏ đi là thế nào?

– Thưa lão bá, chính vua Trưng ban chỉ cho cháu phải lên đây, chứ cháu đâu dám bỏ đi !

– Thế tình hình ra sao mà ta lại ở đây ?

Phương-Dung biết sau cơn mê, bà bị mất trí nhớ, nàng nhắc :

– Thưa lão bá. Lê Đạo-Sinh cùng các Lạc-hầu người Hán nổi dậy bất thần. Chỉ trong ba ngày chiếm trọn Tượng-quận. Thần-ưng từ

Tượng-quận báo về Phiên-ngung mất hai ngày. Anh Kỳ vội viết biểu tấu về triều. Một mặt truyền lệnh tới các trang ấp dọc biên giới Quế-lâm, cùng cho Quế-lâm vương đem quân dàn ra đề phòng. Vua Trưng sai cháu cùng sư bá Chu Bá khẩn lên đường tiếp cứu. Chúng cháu tới nơi, đúng lúc thân mẫu anh Kỳ cùng các tướng tuẫn quốc. Chúng cháu đánh tan đạo quân của Vương Bá, Lê Đạo-Sinh. Sau đó thu nhặt tử thi chiến sĩ. Cháu tìm ra lão bá với sư tỷ Vĩnh-Hoa, bị thương nặng, đưa về đây điều trị.

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Từ hồi đó đến giờ, bao nhiêu lâu rồi? Tình hình Tượng-quận ra sao?

– Mười ngày chẵn. Bát-Nạn Công-chúa Vũ Trinh-Thục đã sai người đến Tượng-quận dò thám tin tức. Ngày mai thánh giá Trưng hoàng-đế đến đây hội quân, bàn định cách đối phó với tình hình.

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Hán đánh xuống Nam-hải à?

– Vâng! Ba đại tướng Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí đang chuẩn bị đánh xuống hồ Động-đình, Nam-hải. Tin tức Cu Bò ở Lạc-dương báo cho biết Mã thái-hậu hiện nắm khá nhiều quyền hành. Mụ vẫn muốn chiếm kho tàng Nam-hải. Mụ thúc Quang-Vũ đánh Nam-hải thực gấp. Trong khi Quang-Vũ muốn Tượng-quận yên đã, rồi dùng thầy trò Lê Đạo-Sinh diễn lại lần nữa vụ Tượng-quận trên đất Nam-hải.

Phùng Vĩnh-Hoa nước mắt dàn dụa:

– Trận đánh Tượng-quận, chúng ta mất Tượng-quận tam-anh, ba anh em Đào Chiêu-Hiển, Đào vương-phi, sư thúc Đặng Đường-Hoàn, nguyên quân đoàn sáu Tây-vu. Từ xưa đến giờ ta vẫn lo giặc trong hơn giặc ngoài. Ngô Hán dùng binh giỏi như vậy, với hai mươi

vạn quân hùng tráng, nào Lưu Thương, nào Vương Bá nào Cáp Diên, nào Chu Á-Dũng, nào Vương Hữu-Bằng, nào Lý Thái-Hiên. Ta đều đánh bại. Giữa lúc chiến thắng huy hoàng, thì chỉ vì cái vạ Lê Đạo-Sinh, Công-tôn Thi làm ta bị bại.

Phương-Dung thở dài:

– Khổ như vậy đó! Vua Trưng đợi sư tỷ khỏe rồi, sẽ hội nhau bàn kế đối phó. Vấn đề trước mắt, có nên chiếm lại Tượng-quận hay không? Hãy chờ tin tức của Bát-Nạn đã.

Chu Tái-Kênh bật thành tiếng khóc:

– Tại sao đời ta vô dụng như vậy? Tại sao? Xưa kia ta khởi binh với anh cả bị thất bại. Ta khởi binh với con rể bị thất bại. Bây giờ ta lại thất bại ở Tượng-quận. Ta thực vô dụng.

Đào Kỳ đỡ bà ngồi dậy. Tay bưng thuốc kê vào miệng cho bà uống:

– Thưa lão bá, xưa nay anh hùng đâu có phải là người thành công? Triệu Đà đánh Âu-lạc, thành công, mà Hán lẫn Việt đều coi y như một tên gian. Cao-cảnh hầu Cao Nỗ bị chết vì Triệu Đà mà cả Hán lẫn Việt đều coi ngài là anh hùng. Lão bá là phận nhi nữ, dám cùng anh khởi binh, khí phách cho đến nay, hậu thế nghe danh mà kính, mà nể. Trận hồ Động-đình, lão bá làm giặc Hán kinh hồn. Kịp khi đến Lạc-dương, Lão-bá vào Thục, đánh Cửu-long, đại chiến Tượng-quận. Hỏi mấy ai được bằng lão bá? Cháu thân làm Đại tư-mã, mà không bằng lão báù.

Đến đó Đào Nhất-Gia Sún Lé bước vào cung kính:

– Thưa tam ca, thánh giá hoàng-đế giá lâm.

Đào Kỳ, Phương-Dung, Vũ Trinh-Thục lên ngựa ra ngoài thành Phiên-ngung đón rước. Cách đây ba ngày, chiếu từ Mê-linh đến báo cho biết. Trưng hoàng-đế cùng tam công, thượng thư, với các vị Lạc-

vương sẽ đến Phiên-ngung họp, bàn định kế hoạch đối phó với năm mặt trận của Quang-Vũ. Chiếu chỉ nói rõ để tránh tai mắt của Hán, không nên báo cho dân chúng biết. Ta càng giữ bí mật càng tốt. Vì vậy, Đào Kỳ chỉ dẫn mấy chúa tướng, với đội khinh kị ra ngoài thành đón. Từ xa xa, một đội Thần-ưng bay lượn trên trời xuất hiện. Sún Lé cầm tù và rúc lên một hồi. Thần-ưng từ Phiên-ngung cùng cất cánh hướng về nam. Gặp đoàn Thần-ưng Long-biên. Cả hai hợp làm một. Chúng ca hót líu lo, lượn vòng tròn rất đẹp mắt. Trưng hoàng-đế, Giao-chỉ vương Trưng Nhị ngồi chung trên con voi trắng. Phía trước, một đoàn Thần-tượng xếp hàng năm. Phía sau ba đội thiết kị. Tổng số chưa quá ngàn người, mà khí thế như thiên binh vạn mã.
Phương-Dung hô lớn:
– Bọn thần cung nghinh thánh giá hoàng-đế.
Vua Trưng từ bành voi, vọt lên cao. Ngài mặc quần áo vàng. Dây lưng đỏ tà tà đáp xuống, trông như một thiên tiên. Ngài phất tay nói:
– Các sư bá, sư thúc, sư huynh, sư đệ, sư muội không nên đa lễ.
Các tướng thấy cánh tay trái ngài cùng các đại thần đều thắt vòng khăn đen. Họ ngơ ngác, định hỏi. Giao-chỉ vương Trưng Nhị giải thích:
– Hoàng thượng ban chỉ cho tất cả chúng ta đều để tang Tượng-quận.
Vua Trưng cùng đại thần và đoàn tướng sĩ của Đào Kỳ nhập làm một, vào thành Phiên-ngung. Dọc đường ngài hỏi thăm chi tiết về tình hình hai bên. Đào Kỳ nhất nhất tấu trình. Ngài phán:
– Lĩnh-Nam mất Tượng-quận, lòng ta đau thực. Song có một điều ta không sợ hãi. Vì thấy tình giữa sư bá, sư thúc, sư huynh, sư đệ của chúng ta vẫn thắm thiết, vẫn quyết tâm, vẫn một lòng một dạ sống

chết với nhau. Ta không sợ Quang-Vũ. Dù chúng ta có thất bại, chúng ta vẫn là anh hùng muôn đời.

Trưng vương nói với Đào Kỳ:

– Nhớ ngày nào sư đệ, Phương-Dung bảo ta giả làm đệ tử chú Đào Thế-Hùng, đến phủ Lĩnh-nam công... Bấy giờ, trong tay chúng ta, một tên quân không có, một tấc đất cũng không. Bây giờ ta mới thua một trận Tượng-quận, mà vẫn còn năm quận với mấy chục vạn hùng binh. Hán dốc quân nghiêng nước đánh Lĩnh-Nam, nếu có chiếm được cũng phải mất trăm vạn quân.

Đào Kỳ thỉnh vua Trưng vào đại sảnh đường. Năm vị Lạc-vương, tam công, sáu vị thượng thư, cùng các tướng súy hiện diện đầy đủ. Hoàng-đế thân hỏi thăm từng người một. Ngài ban chỉ dụ:

– Trẫm mời các vị tới đây hội, hầu chúng ta bàn định kế hoạch đối phó với các đạo quân của Quang-Vũ. Vậy Đào hiền đệ cho ta biết tình hình chung, kể từ sau trận hồ Động-đình.

Đào Kỳ đứng dậy kính cẩn:

– Kể từ sau trận hồ Động-đình. Đúng như kế hoạch. Lĩnh-Nam gửi Chu lão bá, mẫu thân của thần cùng Lương Tùng đến Lạc-dương, giúp Chu Tường-Qui, cùng theo dõi tin tức. Phái đoàn bắt liên lạc được với cao nhân phái Cửu-chân là Chu Kim-Hựu, Trần Km-Hồ, hai vị hiện làm đại thần ở triều Hán. Phái đoàn đã làm cho Quang-Vũ truất phế Quách hậu cùng với thái tử, đưa Âm quí phi lên làm hoàng hậu. Con bà được phong thái tử. Phe Âm hậu chủ thân Lĩnh-Nam. Phái đoàn đã trình bày bản đồ kho tàng giả, khiến Mã thái-hậu muốn đánh Nam-hải. Giữa lúc sắp thành công, thì Quang-Vũ sai Vương Bá tổng trấn Thành-đô thay Ngô Hán, hầu Ngô Hán đánh chiếm bảy thành còn lại của Ích-châu. Nhờ Chu lão bá, thân mẫu thần, với Trần

Năng giúp sức, Công-chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa đánh bại bốn đạo quân tổng cộng hai mươi vạn của Ngô Hán. Giữa lúc chiến thắng vẻ vang ở Thục, thì xảy ra vụ Lê Đạo-Sinh.

Vua Trưng phán:

– Có một điều, ta thắc mắc mãi không nghĩ ra. Kế hoạch chúng ta dẫn dụ Mã thái-hậu áp lực với triều đình, đem quân đánh xuống Nam-hải, chúng ta nhân đó tiêu diệt lực lượng thủy quân Hán. Thế mà Quang-Vũ quyết định ngược lại, không cho đánh xuống Nam-hải, mà đánh Tượng-quận. Ta có cảm tưởng Quang-Vũ biết kế hoạch của ta. Không lẽ trong chúng ta, có gian tế của Hán?

Triệu Anh-Vũ lắc đầu:

– Tâu bệ hạ! Cứ lý suy ra, không thể có gian tế Hán. Nếu trong chúng ta có người làm gian tế Hán, bất quá để mưu cầu công danh. Thế mà trong chúng ta, ai cũng đều có công danh rồi. Không lẽ lại có người dần độn đến độ bán bò tậu ễnh ương? Có lẽ khi triều thần tâu với Quang-Vũ đánh xuống Nam-hải. Quang-Vũ biết rõ kế hoạch của Mã thái-hậu chỉ với mục đích đoạt kho tàng, vì vậy y làm trái lại mà thôi.

Giao-chỉ vương Trưng Nhị xua tay:

– Thôi được! Chúng ta bỏ qua truyện đó. Nào bây giờ Công-chúa Bát-Nạn hãy cho chúng ta biết tình hình Tượng-quận từ khi lọt vào tay Hán đã.

Công-chúa Bát-Nạn Vũ Trinh-Thục đứng lên tường trình:

– Lê Đạo-Sinh dùng chiếu chỉ của Quang-Vũ, phong chức tước cho các Lạc-hầu người Hán. Dẫn dụ họ Bình man qui Hán. Ai nghe theo, y để nguyên, cho giữ chức vụ cũ. Ai không nghe, y giết cả nhà rồi cử người khác lên thay.

Bà nói đến đó, các tướng soái cùng nghiến răng căm hận Lê Đạo-Sinh. Trưng hoàng-đế thở dài:

– Cứ mỗi lần nghĩ đến thái sư thúc Lê Đạo-Sinh trẫm lại tưởng nhớ đến Đào Vương-gia. Ngày nào, trẫm đang công thành Luy-lâu. Vương-gia khẳng khái thay trẫm, với ý định dùng Đào Kỳ, Phương-Dung giết thầy trò Lê thái sư thúc, hầu trừ hoạn cho Lĩnh-Nam. Trẫm nghĩ tình đồng môn, xin tha cho người, mong người hối lỗi. Nào ngờ, chứng nào, tật ấy. Than ôi! Trẫm không minh mẫn bằng Đào vương.

Bát-Nạn tiếp:

– Suốt mấy năm nay Đại tư-mã Bắc-bình vương Đào Kỳ có chương trình huấn luyện tráng đinh khắp Lĩnh-Nam. Khiến họ trở thành chiến binh thiện chiến. Vì vậy khi Lạc-hầu đem tráng đinh làm phản. Lê Đạo-Sinh có một quân số lớn. Trong vòng nửa tháng, y tập họp quân các trang đồng nổi dậy. Tuy nhiên trong trận đánh với quân đoàn sáu Tây-vu. Số thiệt hại lên đến bảy vạn người. Lê Đạo-Sinh chiếm được Tượng-quận, mà các Lạc-hầu ấm ức bất phục, vì con em trang ấp của họ chết nhiều quá. Khắp Tượng-quận trắng khăn tang. Người Hán thù hận Quang-Vũ thấu xương tủy, họ biết rằng Quang-Vũ đánh Tượng-quận không do lòng thương họ, mà dùng tính mệnh con em họ vào tham vọng bảo vệ triều Hán. Kết quả, họ sống với Lĩnh-Nam thì hạnh phúc, nay vì họ nghe lời Quang-Vũ vơí Lê Đạo-Sinh mà con em họ chết, nhà tan cửa nát.

Ngưng lại một lát cho thính giả theo kịp. Bà tiếp:

– Đen cho chúng ta! Giữa lúc đó, lại xảy ra cuộc tranh chấp giữa Vương Nguyên với Công-tôn Thi. Hai bên đánh lẫn nhau. Ngô Hán thừa cơ đem đại binh diệt cả hai phe. Quang-Vũ cho Ngô rút về Lạc-dương rồi cử Vương Bá đem quân Thục xuống Tượng-quận trấn

đóng.
Vua Trưng ngắt:
– Qua vụ này ta thấy Quang-Vũ rất thâm. Mấy năm trước y dụ Công-tôn Thi phản Thục. Thi tiến đến đâu. Y cho Ngô Hán tiếp thu đến đó. Đã vậy y còn giả nhân, giả nghĩa rằng Ngô dẫn quân tiếp ứng, trấn thủ các thành dùm. Bây giờ đối với Lê Đạo-Sinh cũng thế. Y phong cho Lê làm Thứ-sử Giao-châu. Thế mà vừa chiếm xong Tượng-quận, y cho Vương Bá đem quân trấn đóng các thành, rồi y thúc Lê đem quân đánh Quế-lâm. Y dùng người Việt đánh người Việt.
Bát-Nạn tiếp:
– Trước đây Lê thuyết các Lạc-hầu Hán rằng: Hán đem đại quân xuống. Lĩnh-Nam dùng quân gốc người Hán giết người Hán. Sao bằng trở về Hán, con em không bị đi chiến trận. Nay Tượng-quận về Hán. Tráng đinh bị bắt trọn, xung vào các đạo quân của Lê. Đám Lạc-hầu tối mắt, vì được làm quan lớn, còn dân chúng bất mãn muốn nổi lên, thì không còn người lãnh đạo. Hiện dân chúng oán than các Lạc-hầu Hán, nhưng Hán bỏ ngoài tai lời than van. Họ thu thuế nặng gấp ba lần chúng ta.
Công-chúa Thánh-Thiên hỏi:
– Còn người Việt ở Tượng-quận, số phận họ ra sao?
Công-chúa Bát-Nạn đáp:
– Khi Tượng-quận thuộc Lĩnh-Nam, Tượng-quận vương cho người Việt hợp thành trang ấp riêng. Lê Đạo-Sinh đến dụ họ theo. Họ chống lại. Lê đem quân đến đánh. Một số trang ấp chiến đấu đến cùng. Một số khác, bỏ chạy xuống Giao-chỉ, Quế-lâm.
Vua Trưng ban chỉ dụ:
– Chúng ta không cần chiếm Tượng-quận. Chiếm lại ít nhất hao tốn

năm vạn người. Trong khi số tráng đinh Tượng-quận bị Lê Đạo-Sinh bắt xung quân bị tiêu diệt hết. Cuối cùng ta được một Tượng-quận điêu tàn, vườn không, nhà trống, toàn trẻ thơ, người Hán già, thì ích gì? Bây giờ Lê Đạo-Sinh có mang đám tráng đinh Hán ở Tượng-quận đánh vào Quế-lâm, đạo binh đó không có tinh thần, lại ô hợp. Chúng ta chỉ cần đánh một trận là tan. Cứ để Tượng-quận trong tay Hán. Dân chúng khổ sở, sẽ trốn sang Quế-lâm, Giao-chỉ. Khiến dân chúng hai nơi này lấy đó làm gương.

Công-chúa Bát-Nạn tiếp:

– Sau khi Ngô Hán thắng Thục, được thăng lên làm Đại tư-mã. Trong khi Mã Viện chiếm được Kinh-châu, đáng lý ra Quang-Vũ phải thăng chức tước cho Viện. Nhưng y nghi ngờ Mã, thành ra lấy cớ Mã bại trận hồ Động-đình, coi như không có công trạng. Mã có ý đợi Ngô Hán đánh Thục. Vương Bá đánh Tượng-quận, Đoàn Chí đánh Nam-hải... Lĩnh-Nam phải chống đỡ với ba mặt trận, tinh lực hao mòn, bấy giờ y mới đánh xuống, hầu chiếm đất. Hiện y án binh bất động, thao luyện sĩ tốt. Chỉ có Đoàn Chí bị đốc thúc tiến quân.

Vua Trưng nói với Bắc-bình vương Đào Kỳ:

– Mặt Tượng-quận coi như yên. Mặt trận hồ Động-đình cũng không đáng sợ. Bây giờ chính Quang-Vũ chỉ dụ Lưu Long, Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải, lại thêm Mã thái-hậu đốc thúc nữa, thì mặt trận này sẽ khủng khiếp lắm. Hiện Đoàn Chí mới được cải phong làm Lâu-thuyền tướng quân nhỏ bé. Tất y cố đánh thắng một trận, để được phong chức Đô-đốc. Y sẽ dùng thủy quân vùng Mân, Triết đánh chiếm đảo Hải-nam. Mặt khác y cho một đạo đánh vào phía nam Cửu-chân. Hai đạo này đều thuộc hư cả. Chỉ có đạo đánh vào của Hổ-môn, hầu cắt Nam-hải làm hai là thực. Trong khi Lưu Long đánh

thẳng xuống bằng đường bộ. Vậy Đào hiền đệ điều quân thế nào?
Bắc-bình vương Đào Kỳ đứng lên, ban lệnh:
– Đạo Quế-lâm phải rút về biên giới Quế-lâm, Tượng-quận phòng Lê Đạo-Sinh. Nếu Lê đánh sang, bằng mọi giá phải tiêu diệt đạo quân ô hợp của y trong chớp nhoáng, khiến Vương Bá không tiếp cứu kịp. Lê bị bại, ắt Vương Bá cố thủ Tượng-quận, chứ không dám xua quân đánh sang. Các vị sư bá Lươn Hhồng-Châu, Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ và sư thúc Phan Đông-Bảng có thừa tài năng mang quân địa phương tiếp ứng. Mặt Quế-lâm không lo nữa.
Ông nói với Phật-Nguyệt:
– Mặt trận Trường-sa. Công-chúa Phật-Nguyệt mới thắng Mã Viện, Lưu Long. Chỉ cần đạo Hán-trung với các đạo thủy quân hồ Động-đình cũng đủ phòng Mã Viện. Không biết Công-chúa có cần thêm quân nữa không?
Phật-Nguyệt đứng dậy:
– Đủ rồi! Nhược bằng Mã đem đại quân xuống. Tôi đủ sức cố thủ trong một năm. Bấy giờ Vương-gia đem quân tiếp ứng cũng còn kịp.
Các tướng soái cùng đưa mắt nhìn Phật-Nguyệt. Nếu họ cứ nghe danh bà, chỉ với mười vạn quân, đánh tan ba mươi vạn hùng binh Mã Viện, chắc ai cũng tưởng bà là người uy vũ, tướng mạo đanh thép. Nay bên Kinh-châu, Mã Viện có hai mươi vạn quân. Mà bà thản nhiên coi như không đáng kể. Nhìn Phật-Nguyệt, họ chỉ thấy một thiếu nữ xinh tươi, da trắng, dáng người thanh nhã, ẻo lả, nói năng chậm chạp. Có ai ngờ đâu bà là một đại tướng có tài nghiêng trời lệch đất.
Bắc-bình vương Đào Kỳ tiếp:
– Mặt trận Nam-hải, chúng ta có ba đạo binh: Đạo Giao-chỉ do xá

muội Đào Phương-Dung thống lĩnh. Đạo Nam-hải do Đông-Triều Công-chúa Lê Chân. Đạo Nhật-nam do Nghi-hòa Công-chúa Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa. Thêm đạo hải quân của Trấn-nam vương Vương Phúc với Công-chúa Gia-hưng Trần Quốc. Về tướng soái, còn Khúc-giang ngũ hùng. Như vậy không biết Công-chúa Thánh-Thiên có cần tiếp viện không?

Công-chúa Thánh-Thiên lắc đầu:

– Không cần! Hiện bên Hán không có tướng nào giỏi thủy chiến bằng Công-chúa Gia-hưng. Mục đích của chúng ta là tiêu diệt thủy quân Hán. Với tài dùng binh của Trấn-nam vương, với tài thủy chiến của Công-chúa Gia-hưng. Ta không sợ Hán.

Trấn-nam vương Vương Phúc đứng lên nói:

– Tâu bệ hạ! Binh thư nói: Tướng ngoài trận tiền, không nhất thiết nghe lệnh vua. Thần chỉ xin một điều: Trong khi đánh nhau với Đoàn Chí, nếu thần bị bại thì xin bệ hạ, hoặc Đào sư huynh hoặc Công-chúa Thánh-Thiên sẽ can thiệp, giúp đỡ thần. Còn trường hợp thần thắng, thần chỉ xin được toàn quyền đuổi theo giặc. Có như vậy, mới diệt được tiềm lực thủy quân Hán.

Vua Trưng gật đầu:

– Trẫm chuẩn tấu cho Vương đệ.

Sau cái gật đầu của ngài, ngài chợt thấy Vương Phúc, Trần Quốc đưa mắt nhìn nhau, trên mặt đều hiện ra vẻ vui mừng. Ngài ngẫm nghĩ:

– Cái gì đây? Cặp vợ chồng này ăn ý với nhau hơn cặp Kỳ, Dung nhiều. Chắc họ mưu một việc gì to tát chứ không sai. Nhưng họ không phản ta là được rồi.

Cửu-chân vương Đô Dương tâu:

– Thục tuy mất. Mà số dũng sĩ Thiên-sơn chạy sang Giao-chỉ tới hơn nghìn. Thần xin bệ hạ chuẩn tấu, để lão bá Chu Tái-Kênh, cùng Yên-Lãng Công-chúa, dẫn đám dũng sĩ Thiên-sơn đột nhập Kinh-châu, ám sát quan lại, đốt lương thảo, làm rối loạn hậu phương, khiến Mã Viện không thể đem quân đánh xuống hồ Động-đình.

Chu Tái-Kênh đứng dậy vỗ bao kiếm:

– Cháu Đô Dương tâu thực đúng ý mụ già. Trần Năng! Con với sư mẫu làm việc này thú vị đấy.

Trường-sa vương Công-tôn Thiệu đứng lên khóc:

– Trong Thiên-sơn thất hùng! Nay chỉ còn một mình thần. Thêm sư đệ Vũ Chu. Thần dám xin bệ hạ thương tình, cho bọn thần được theo Chu lão bá hành sự.

Trưng hoàng-đế đưa mắt nhìn Tể-tướng Phương-Dung hỏi ý kiến.

Phương-Dung lắc đầu:

– Công-tôn sư huynh! Mặt trận Nam-hải rất quan trọng. Sư huynh với Vũ Chu sư huynh có vũ dũng, lại thêm tài dùng binh. Xin hai vị theo giúp Công-chúa Thánh-Thiên thì hơn.

Trưng hoàng-đế nói với Phùng Vĩnh-Hoa:

– Công-chúa Nguyệt-Đức! Trước đây tể tướng Phương-Dung trấn tại triều. Để Công-chúa trấn Tượng-quận. Nay tể tướng Phương-Dung phải ở cạnh Bắc-bình vương hầu tiếp ứng các mặt. Vậy Công-chúa về Giao-chỉ lo việc triều chính với trẫm.

Bắc-bình vương tiếp:

– Đoàn Chí cho đạo thủy quân đánh vào Cửu-chân. Cửu-chân vương Đô Dương thừa sức đối phó. Tuy vậy phải đề phòng. Biết đâu đạo này không đổ bộ Giao-chỉ. Không biết Giao-chỉ có đủ sức phòng vệ không?

Giao-chỉ vương Trưng Nhị gật đầu:
– Hiền đệ an tâm. Đánh giặc thì khó, chứ thủ thì dễ. Chỉ cần ba tháng giặc hết lương, ắt phải rút. Trong khi ta có khả năng cố thủ một năm.
Đô-đốc thủy quân Giao-chỉ Tử-Vân đứng dậy:
– Đại ca đừng lo. Đội Giao-long binh Giao-chỉ của em tới hai ngàn người với đội chiến thuyền nhỏ, nhẹ. Em có đủ sức dụ chiến thuyền lớn của Hán vào các sông. Trong sông nhỏ, mình quen địa thế, chúng lạ. Em sẽ tiêu diệt chúng.
Trưng đế hài lòng. Ngài mỉm cười.
Bắc-bình vương Đào Kỳ quen lệ hỏi:
– Có ai thắc mắc gì không?
Đào Nhất-Gia Sún Lé đứng dậy:
– Sư huynh! Mặt trận Nam-hải có tới ba quân đoàn Tây-vu. Quân đoàn một của Sún Rỗ, Sa-Giang, quân đoàn ba của Sún Lùn, quân đoàn bốn của Sún Đen. Với bốn quân đoàn, mà bọn chúng em thì cá mè một lứa, không đứa nào chỉ huy được đứa nào. Em đề nghị sư huynh cử sư tỷ Hồ Đề tổng chỉ huy mới được.
Đào Kỳ lắc đầu:
– Không được. Hồ sư tỷ phải ở cạnh ta để tổng chỉ huy toàn quốc. Vậy ta đề cử sư đệ theo cạnh Công-chúa Thánh-Thiên, thống lĩnh lực lượng Tây-vu.
Bát-Nạn Công-chúa cũng nói:
– Vì tầm mức quan trọng của mặt trận Nam-hải. Tôi cử phó tướng Phùng Thị-Chính của tôi, trợ giúp Thánh-Thiên.
....
Công-chúa Thánh-Thiên dẫn Đào Nhất-Gia, Phùng Thị-Chính, Công-tôn Thiệu, Vũ Chu trở về Nam-hải. Bà truyền Đào Nhất-Gia cho Thần

ưng mang thư mời tất cả các tướng soái về nhận lệnh. Ba hôm sau các tướng tề tựu động đủ. Bà mượn soái thuyền của Công-chúa Gia-hưng Trần Quốc làm nơi hội. Hầu tránh tai mắt tế-tác Hán.

Bà thăng trướng:

– Chúng ta lĩnh nhiệm vụ rất nặng: Chống lại mười vạn thủy quân, hai mươi vạn bộ kị Hán. Còn thêm trách vụ tiêu diệt thủy quân của Đoàn Chí. Như vậy mặt trận sẽ chia làm hai: Phần trên bờ và phần trên biển. Phần trên bờ đích thân tôi đảm trách. Phần trên biển do Công-chúa Gia-hưng với Trấn-nam vương đảm trách.

Bà hỏi Phùng Thị-Chính:

– Em hiện phó thống lĩnh tế tác Lĩnh-Nam. Em cho biết tình hình Hán.

Phùng Thị-Chính thưa:

– Hán hiện có hai lực lượng chính. Lực lượng thủy do Đoàn Chí thống lĩnh trước đây có bốn trăm chiến thuyền. Y mới đóng thêm hai trăm chiếc nữa. Thành sáu trăm, với mười vạn quân. Còn bộ binh do Lưu Long thống lĩnh với quân số hai mươi vạn, gồm mười bốn vạn bộ, sáu vạn kị. Các tướng có Liêu-đông tứ-ma, thêm Sầm Anh, Phùng Đức là sư thúc Sầm Bành, Phùng Dị. Võ công chúng cao ngang vơí Khất đại phu và Đại tư-mã Đào. Tin mới nhất, dường như Mã thái-hậu cũng có mặt ở bản dinh Lưu Long.

Thánh-Thiên suy nghĩ một lúc, rồi nói:

– Vậy quyết tâm của Quang-Vũ là dùng thủy binh đánh xuống đảo Hải-nam rồi tiến vào vịnh Giao-chỉ. Còn quyết tâm của Mã thái-hậu là đánh xuống Nam-hải chiếm kho tàng giả. Tôi ước tính, Lưu Long sẽ xuất bốn đạo binh khác nhau. Một đạo đánh Khúc-giang, một đạo đánh Phụng-hoàng, một đạo đánh Thường-sơn và một đạo đánh

Đông-sơn. Nỗ lực chính của y lúc đầu là chiếm Đông-sơn, Thường-sơn cho vừa lòng Mã thái-hậu. Còn hai đạo Khúc-giang, Phụng-hoàng chỉ là hư. Sau khi chiếm Đông-sơn, Thường-sơn, hai đạo Khúc-giang, Phụng-hoàng từ hư trở thành thực. Vì vậy mặt trận Đông-sơn, Thường-sơn sẽ nổ ra lớn vô cùng. Ta cần hai tướng thực can đảm, thực tài trí trấn thủ Đông-sơn, Thường-sơn.

Công-tôn Thiệu nói:

– Nếu Công-chúa không chê tôi tài hèn, sức mọn. Xin cho tôi trấn thủ Thường-sơn.

Thánh-Thiên gật đầu:

– Tôi cũng nghĩ thế. Trong các tướng hiện diện, ngoài sư huynh, không ai đảm nhận nổi. Có điều trấn thủ Thường-sơn lành ít, dữ nhiều. Tôi không đang tâm để sư huynh ở đó.

Đào Nhất-Gia đứng dậy nói:

– Tráng sĩ xuất trận, không chết cũng bị thương. Nếu sợ chết, thì đừng xuất trận. Công-tôn đại ca. Chúng mình đánh nhau vỡ đầu rồi kết bạn. Em xin trấn thủ Thường-sơn với đại ca. Có một điều tiểu đệ xin thưa trước với sư tỷ. Trận đánh Thường-sơn nguy hiểm như vậy, đệ sẽ mang quận chúa Lý Lan-Anh theo. Lỡ có chết, vợ chồng cùng chết cho sướng.

Thánh-Thiên hài lòng:

– Thêm Sún Lé nữa, tôi mới an tâm. Vậy Vương-gia lĩnh hai vạn binh, đến Thường-sơn lập đồn chống giặc. Xin Vương-gia để tâm, Mã thái-hậu tưởng có kho tàng tại đây. Ắt mụ đốc xuất Lưu Long đánh bằng được, dù hao tổn binh mã. Tôi muốn mượn Thường-sơn, Đông-sơn làm mồ chôn quân Hán.

Bà hỏi Sún Lé:

– Em định mang lực lượng nào đến Thường-sơn?

– Thường-sơn là mồ chôn quân Hán. Vậy cần một quân đoàn Tây-vu. Em đề nghị để quân đoàn bốn của Đào Lục-Gia Sún Đen. Thêm năm dàn Thần-nỏ.

Thánh-Thiên chấp thuận. Bà hỏi:

– Ai sẽ trấn thủ đảo Đông-sơn?

Vũ Chu đứng dậy khảng khái nói:

– Tiểu tướng xin tình nguyện.

Nam-hải vương Trần Nhất-Gia xen vào:

– Tôi đề nghị thế này. Tổng trấn Thường-sơn vẫn là Công-tôn vương huynh. Xin để tứ đệ phó tổng trấn. Tổng trấn Đông-sơn vẫn là Vũ tướng quân. Xin để ngũ đệ làm phó tổng trấn.

Thánh-Thiên quyết định:

– Vũ sư huynh lĩnh hai vạn quân, cùng Trần ngũ sư bá, trấn ngự đảo Đông-sơn. Tôi xin cử thêm năm dàn Thần-nỏ.

Bà đứng dậy kính cẩn nói với Nam-hải vương:

– Sư bá cùng các vị Trần nhị, tam trấn thủ đảo Hải-nam, dọc bờ biển cho tới Tĩnh-hải. Nếu Đoàn Chí mạo hiểm vượt biển đánh xuống. Xin sư bá rút lui vào đất liền. Đợi thủy quân Hán đổ bộ rồi. Sư bá tung kỳ binh đánh úp. Tất chúng bại. Phía sau chúng, Tử-Vân sẽ chặn đường về.

Bà nói với Trần Quốc:

– Kinh nghiệm trận hồ Động-đình, đánh trên biển cần Thần-phong, Thần–-ưng vậy ta cho sư muội hai sư Thần-phong, hai sư Thần-ưng, hai mươi dàn Thần-nỏ do Thần-nỏ Âu-Lạc tứ hùng điều khiển. Ta tăng viện cho em đội Giao-long binh nghìn người, đích thân Mai-Động ngũ hùng thống lĩnh.

Tướng Thục là Ngụy Đảng đứng lên nói:
– Trước đây tiểu tướng cùng sư đệ Cao Cảnh-Kiệt giữa trận kết bạn. Nay Thục mất, tiểu tướng theo về Lĩnh-Nam. Xin cho tiểu tướng theo Thần-nỏ Âu-Lạc tứ hùng.
Thánh-Thiên chấp thuận. Bà tiếp:
– Đạo quân Nhật-nam được chiến thuyền chuyên chở, đổ bộ lên Phúc-môn, với nhiệm vụ đốt lương thảo địch, cùng thiêu hủy các xưởng đóng chiến thuyền của Đoàn Chí.
Công-chúa Nghi-hòa Quế-Hoa hỏi:
– Sau khi đốt lương thảo địch. Tôi sẽ rút về, hay tiếp tục đánh chiếm các thành địch.
Thánh-Thiên suy nghĩ một lát đáp:
– Công-chúa Gia-hưng, thống lĩnh thủy chiến sẽ quyết định. Chúng ta chỉ quyết định những gì trên lãnh thổ Lĩnh-Nam. Còn trên lãnh thổ Trung-nguyên để Trấn-nam vương.
Bà gọi Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga, Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh:
– Bây giờ đến phần chúng ta. Lưu Long cho xuất hai đạo binh đánh thẳng xuống Nam-hải. Hai đạo này hư. Mục đích cầm chân ta, để chúng đánh Thường-sơn, Đông-sơn. Ta cần dụ cho chúng đuổi vào sâu trong đất Lĩnh-Nam, rồi chặn đường về, tiêu diệt.
Bà trao binh phù cho Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga:
– Hai vị thống lĩnh đạo binh Nam-hải cho một bộ phận đóng Khúc-giang. Một bộ phận kéo lên đóng ở Long-nam. Thấy quân Hán đến thì đánh cầm chừng rồi rút về Khúc-giang. Mặc cho giặc vây phủ. Đợi khi có lệnh, sẽ đổ quân đuổi giặc.
Bà gọi Đào Phương-Dung:
– Sư muội thống lĩnh đạo binh Giao-chỉ. Chia một phần trấn đóng

Phụng-hoàng. Một phần đem lên đóng ở Đại-phố. Thấy quân Hán đến, đánh cầm chừng, rút lui về giữ Phụng-hoàng. Đợi có lệnh, sẽ đổ ra đánh.

Các tướng lục tục lên đường.

Công-tôn Thiệu cùng Trần Tứ-Gia, Đào Nhất-Gia, Đào Lục-Gia lên đường đi Thường-sơn.

Núi Thường-sơn nằm sát bờ biển, trông ra khơi, mờ mờ thấy đảo Đông-sơn. Công-tôn Thiệu dẫn Sún Lé cùng đi nghiên cứu địa thế quanh núi rồi trở về họp chư tướng, hường dẫn họ đào hầm hố, làm hàng rào phòng giặc.

Ông bàn với Sún Lé, Sún Đen:

– Ý Công-chúa Thánh-Thiên muốn dùng Thường-sơn, Đông-sơn làm nơi tiêu diệt tiềm lực quân Hán. Bởi Mã thái-hậu theo trong quân Lưu Long thì bằng mọi giá bà ép Lưu Long phải chiếm được hai núi. Chúng ta phải chấp nhận nguy hiểm, khi chúng ta giết quân Hán hết đợt này, Lưu cũng sẽ tung đợt khác vào. Công-chúa Thánh-Thiên ước lượng với hai vạn người, một quân đoàn Tây-vu, chúng ta tiêu diệt khoảng năm vạn binh Hán. Trong khi Lưu Long tung toàn bộ quân đánh chúng ta, y bỏ trống vùng sau lưng là Mân, Triết. Như vậy Công-chúa Trần Quốc, bất thần đổ lên đốt hết lương thảo, chiến thuyền của chúng mới dễ thành công.

Đào Nhất-Gia đồng ý:

– Chúng ta hãy dùng hết khả năng quân đoàn Tây-vu. Còn binh sĩ, ta cần tiết kiệm xương máu. Trường hợp bất khả kháng, mới phải hy sinh binh tướng. Điều thứ nhì, chúng ta có hai vạn người, với hàng vạn thú rừng, lương thực đầy đủ, đóng trên núi, cần bảo vệ ngọn thác chảy ra phía đông. Nếu không e quân chết khát hết.

Trần Tứ-Gia bàn:

– Theo Công-chúa Bát-Nạn cho biết, Lưu Long sai Phùng Đức dẫn ba vạn bộ, hai vạn kị tiến đánh Thường-sơn. Phùng Đức võ công cực cao. Tôi không phải đối thủ của y. Tuy nhiên tuổi y đã gần sáu mươi, lại không quen điều binh khiển tướng. Chúng ta cần chọc cho y nổi giận, mới dễ thắng thế.

Đào Nhất-Gia cười:

– Gì chứ trêu chọc cho địch giận là võ công của bọn đệ tử Tây-vu. Sư bá yên tâm. Cháu sẽ chọc cho y tức đến điên người lên.

Chàng ghé tai Trần Tứ-Gia, Công-tôn Thiệu nói nhỏ một lúc. Hai người ôm bụng cười, cười đến chảy nước mắt ra. Trần Tứ-Gia gật đầu:

– Tuy vậy, cháu phải cẩn thận. Chớ để Phùng Đức tới gần. Võ công y rất cao. Có lẽ Lưu Long đi theo Phùng Đức.

Đào Nhất-Gia hỏi Đào Lục-Gia:

– Này Đen, các tướng soái quân đoàn ra sao?

– Còn ra sao nữa? Đệ tử Tây-vu đứa nào chẳng giống đứa nào. Mày định dàn trận ra sao? Tao để mày định liệu. Mày khôn hơn tao. Chị Thánh-Thiên phong mày làm chúa tướng, thì tao phải tuân lệnh mày.

Đào Nhất-Gia thăng trướng:

– Từ Bình-hòa đến Thường-sơn chỉ có một đường duy nhất. Con đường phải qua ngã ba sông Chương-giang, Đông-khê. Lưu Long tất cho tiến quân đến Bình-hòa rồi chia làm hai cánh. Một cánh vượt sông Chương-giang dùng con đường Đông-vu, đánh vào tây Thường-sơn. Một cánh đổ bộ qua sông Đông-khê, dùng con đường Quan-ba đánh vào nam Thường-sơn. Đạo làm tướng sợ nhất đánh đến địa phương nào trùng với tên mình. Như hồi Sầm Bành đánh

đến Bành-vong bị Đào tam sư huynh giết chết. Con đường Quan-ba phải qua đèo Tuyệt-long. Con đường Đông-vu qua đèo An-phùng. Lưu Long sợ cái tên Tuyệt-long, có nghĩa là con rồng bị giết. Y sẽ đi đường An-phùng, để Phùng Đức theo đường Tuyệt-long. Lưu Long muốn lập công với Mã hậu, ắt y đem kị binh đi trước. Để Phùng Đức đem bộ binh đi sau. Chúng ta cần tiêu diệt đạo binh của Lưu Long. Còn đạo bộ binh của Phùng Đức, thì dễ đối phó.

Công-tôn Thiệu thấy Sún Lé ước tính địa hình, địa vật, lý luận đâu ra đấy. Ông gật đầu tỏ vẻ tán thưởng cậu nghĩa đệ, tuổi mới hai mươi hai mà đã có tài đại tướng.

Đào Nhất-Gia ghé tai Đào Lục-Gia thì thầm một lúc, rồi ra lệnh:

– Ta thống lĩnh đạo binh ngăn giặc ở Đông-vu, Chương-giang với các sư Hổ, Báo, Hầu, Long, Tượng. Còn Ưng, Ngao, Phong giao cho Đen trấn thủ Thường-sơn. Ta đóng bộ chỉ huy ở đèo An-phùng.

Suốt đêm các sư Hổ, Báo, Hầu, Long, Tượng lên đường. Đào Nhất-Gia dặn dò các chúa tướng chi tiết kế hoạch, rồi chàng leo lên ngọn cây cao quan sát. Rừng núi Đông-vu trông im lìm hiền hòa. Có ai ngờ dưới các bụi cây, đội thú rừng của quân đoàn bốn Tây-vu phục sẵn chờ địch.

Mặt vừa trời lên cao, xa xa bụi bay mù mịt. Đào Nhất-Gia nói vọng xuống:

– Thằng Lưu Long tiến quân trước. Chưa thấy quân của thằng Phùng Đức. Thằng Lưu Long khôn bỏ mẹ. Nó đem toàn bộ thiết kị theo. Còn bộ binh chắc giao cho tên họ Phùng.

Chàng xuống đất, ẩn vào lùm cây rậm rạp.

Từ bên kia sông Chương-giang. Lưu Long cùng đoàn thiết kị đã tới. Y dừng quân quan sát. Ngay bến Đông-vu, một lá cờ ngũ sắc bay

phất phới. Lưu Long ngần ngại chưa muốn cho quân vượt sông.
Tham tướng Mã Huống bàn:
– Chúng ta dồn quân, ắt giặc biết trước. Giặc biết trước, thì chúng có hai đường lối hành động. Một là chúng bỏ chạy. Hai là chúng phục binh chặn đánh. Xin Quân-hầu cẩn thận.
Lưu Long quan sát một lúc, thấy cây cối um tùm, không có vết tích gì. Y lắc đầu:
– Nếu chúng phục binh, đời nào chúng kéo cờ để cho ta biết trước ? Chắc chúng sợ hãi, bỏ chạy rồi, nên chúng kéo cờ hù ta đấy. Thôi cứ qua sông. Ngươi ở bên này đốc xuất. Ta qua trước.
Mã Huống là anh Mã Viện. Y có tài văn võ như em. Song từ lâu rồi, y không hiển đạt. Lần này được cử làm tham quân cho Lưu Long, đi theo Mã thái-hậu, y hy vọng lập công, kiếm tước hầu. Y nói:
– Quân-hầu ở bên này điều động, để tôi qua trước.
Mã Huống ra lệnh cho đoàn thiết kị vượt sông. Nước sông Chương-giang không sâu cho lắm. Ngựa lội qua được. Vừa qua đến nơi, Mã Huống dàn quân đề phòng. Y quan sát nghe ngóng. Không thấy động tĩnh gì, y cầm cờ phất. Bên kia, Lưu Long cho đoàn thứ nhì qua. Phút chốc hơn hai nghìn thiết kị vươt sông. Mã Huống dẫn quân lên đường. Vừa đi được nửa dặm, quân ùn lại. Tiền quân báo:
– Phía trước có một cái đài bằng gỗ ngăn mất lối đi. Trên đài có đôi trai gái ngồi tấu nhạc. Xung quanh hơn chục đười ươi đứng hầu.
Mã Huống vội phi ngựa lên quan sát. Dù cách nhau mấy năm, y cũng nhận ra người con trai là Sún Lé, người con gái là quận chúa Lý Lan-Anh. Lý Lan-Anh đánh đàn. Sún Lé thổi tiêu. Bên cạnh hơn mười con đười ươi hầu hạ. Con dâng nước, con dâng trái cây.
Đào Nhất-Gia cười lớn:

– Mã tướng quân! Từ Bạch-Đế cách biệt, thấm thoát đã năm năm. Tướng quân vẫn mạnh giỏi a? Tướng quân đi đâu đây? Nào mời Mã tướng quân đến đây uống rượu với ta. Ta với quận chúa Lý thành hôn, Trung-nguyên, Lĩnh-Nam cách trở, không mời tướng quân đi dự tiệc cưới. Thực có lỗi.

Mã Huống tự nghĩ:

– Dù có phục binh. Ta cũng cứ tiến tới bắt tên Sún Lé cái đã.

Y hô một tiếng, đoàn thiết kị vọt tới.

Nhanh như chớp, Sún Lé, quận chúa Lý Lan-Anh leo lên cây, truyền vào rừng mất. Một hồi tù và rúc như tiếng gọi của cô hồn vang vang bất tuyệt. Tiếp theo trống thúc nhịp nhàng, mười đội quân tiến ra. Mỗi đội đẩy một xe. Hai bên xe có ba mươi con hổ hộ tống.

Mã Huống hô binh sĩ chuẩn bị nghênh chiến. Thình lình các xe mở nắp ra. Trên mỗi xe có một dàn Thần-nỏ. Nỏ-thần bắn loạt đầu. Gần ngàn thiết kị ngã xuống. Ngựa hí, người kêu rung động trời đất. Nỏ-thần tác xạ loạt thứ nhì, đàn thần hổ gầm lên xung vào trận. Khoảng nhai dập miếng trầu, hơn hai ngàn thiết kị bị bắn ngã hết. Mã Huống dùng kiếm gạt tên, nhưng y vẫn bị thương ở vai. Y cùng trên trăm thiết kị sống sót lui trở lại.

Đào Nhất-Gia cầm tù và thổi một hồi. Các xe chở nỏ, đoàn Thần-hổ biến mất trong rừng.

Lưu Long cùng đại quân đã qua sông. Y vừa lên bờ, thấy Mã Huống cùng đám tàn quân người đầy thương tích chạy trở về. Lưu Long hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Mã Huống đáp:

– Thần-nỏ, Thần-hổ.

Lưu Long cho dàn quân tiến lên. Chỉ thấy xác quân Hán, xác ngựa

chồng chất nhau ở ven rừng, máu còn tươi, chưa đông đặc. Lưu cho Tế-tác dò thám, nhưng không một bóng người, một bóng thù.
Lưu chia quân làm hai cánh. Y lĩnh một cánh đi trước. Mã Huống lĩnh một cánh đi sau. Đến đèo An-phùng, y cho quân xuống ngựa, vào rừng nghỉ ngơi nấu cơm ăn, chờ Mã Huống tới.
Bỗng có tiếng sáo tỉ tê, nỉ non từ đâu vọng lại. Lưu Long đã từng nhe tiếng sáo này do Hồ Đề tấu một lần. Trong lòng y sinh hồi hộp. Thình lình ngựa hí lên inh ỏi. Quân sĩ náo loạn la ôi ối:
– Rắn! Rắn nhiều quá! Rắn từ đâu đổ ra cắn ngựa.
Lưu Long rút gươm quát:
– Mau lấy lửa đốt lên đuổi rắn.
Bây giờ Lưu Long mới biết tiếng sáo tỉ tê, nỉ non, là hiệu lệnh cho Thần-long tấn công. Đào Nhất-Gia ngồi trên ngọn cây cao. Chàng nhìn rất rõ tình hình quân Lưu Long. Chàng bảo Lê Diệu-Tiên sư trưởng Thần-long:
– Em cho thu quân mau.
Diệu-Tiên cầm sáo thổi một hồi. Thần-long biến vào rừng mất. Trong khi đó nào người, nào ngựa của Lưu Long hơn nghìn bị rắn cắn. Chúng xúm vào cứu chữa lẫn nhau.
Lưu Long cho tế tác vào rừng dò thám, rừng vẫn im lìm, không một bóng người. Y tức đến điên người, lên được:
– Con mẹ nó thằng Sún Lé! Ông mà bắt được mày, thì ông băm ra thành từng miếng một.
Y cho lệnh tiến quân lên đèo An-phùng. Đứng trên đỉnh đồi, y chỉ cho các tướng nhìn về phía Đông:
– Kìa, núi Thường-sơn kia. Chúng ta phải chiếm núi bằng mọi giá. Từ đây đến đó không xa bao nhiêu. Tế tác cho biết trên núi có hai

vạn quân trấn đóng, ta có mười vạn, ta nuốt chúng như không.
Y cho lệnh đổ đồi. Quân xuống đến lưng chừng đèo, lại dồn cục. Kị mã trở lại báo:
– Thưa Quân-hầu, giữa đường có ba ngôi mộ mới chôn. Không biết địch có mưu kế gì. Xin Quân-hầu định liệu.
Lưu Long phi ngựa lên trước: Giữa đường, năm ngôi mộ mới đắp. Y cùng các tướng lại coi. Bất giác y nổi giận càn hông. Ngôi thứ nhất đề:
Nơi đây an giấc ngàn thu của Lưu Tú.
Mộ thứ nhì đề:
Nơi đây an giấc ngàn thu của con điếm già Mã Xuân-Hoa.
Còn ngôi thứ ba đề:
Nơi an nghỉ ngàn thu của đại công thần lòn trôn nhà Hán là Lưu Long
Giữa ngôi mộ có lá cờ Lĩnh-Nam phất phới. Lưu Long phóng chưởng đánh vào cột cờ đến rắc một tiếng. Cột cờ từ từ đổ xuống.
Lập tức nhiều tiếng hú rung động rừng núi. Đá từ trên cao lăn xuống ầm ầm. Lưu Long tỉnh ngộ chửi thầm:
– Ta bị trúng kế bọn Lĩnh-Nam. Thì ra chúng dùng cột cờ trêu tức ta. Ta đánh gẫy cột cờ, tức hiệu lệnh cho đoàn Thần-hầu lăn đá.
Y truyền lệnh cho quân đổ đèo gấp. Thế là đoàn quân của y với Mã Huống bị cắt làm đôi. Xuống đến chân đèo. Y nhìn lại, trên chót vót đỉnh núi Đào Nhất-Gia với quận chúa Lý Lan-Anh đang ngồi tấu nhạc, uống trà. Đào Nhất-Gia nói lớn:
– Lưu tướng quân! Tương-dương cửu hùng trước sau Sầm Bành, Tế Tuân bị sư huynh ta giết. Cảnh Yểm rơi đầu ở điện Vị-ương. Tang Cung, Lưu Hân bị chúng ta cho Thần ưng ăn thịt. Nay chỉ còn Mã Vũ, Phùng Tuấn, Đoàn Chí, với ngươi. Hôm nay ngươi phải chết.

Lưu Long giận cành hông. Y truyền lệnh cho quân vây đồi bắt Đào Nhất-Gia. Quân sĩ vừa đến sát chân đồi. Từ trong các bụi cây, mười dàn Thần-nỏ bắn ra tua tủa. Thiết-kị bị trúng tên. Người ngựa chồng chất lên nhau. Từ hai phía hông, đoàn Thần-hổ, Thần-báo gầm lên rung động trời đất, đổ ra chọc sâu vào trận Hán. Thiết-kị lui trở lại.
Từ lúc qua sông đến giờ. Lưu Long chỉ thấy có một Sún Lé với quận chúa Lý Lan-Anh. Đoàn thiết kị hùng tráng của y chết hơn ba ngàn, mà y chưa được bắn một mũi tên, đánh một chiêu võ. Y cho rút lui ra xa. Chờ hậu quân của Mã Huống.
Thám mã báo: Sau khi Đào Nhất-Gia cho Thần-hầu lăn đá cắt mặt đường lên núi của hậu quân. Nó ra lệnh cho Đào Khang, sư trưởng Thần-tượng, từ trong rừng xông ra tấn công. Giao chiến được hơn giờ, Mã Huống phải cho quân rút lui về bên kia sông Chương-giang.
Bây giờ Lưu Long mới cảm thấy lo sợ. Tiến lên, không biết sẽ ra sao. Lui lại, đường không có. Y hối hận, chỉ vì nghe lời Mã thái-hậu đốc thúc, muốn lập công đầu, hăm hở đi trước. Bây giờ không biết có sống mà về được không?
Mãi tới lúc mặt trời lên. Y mới được tin cho biết Phùng Đức đem quân vượt sông Đông-khê, đã tới Thường-sơn. Y vội vã cho quân tiến lên, giao hội được với Phùng Đức.
– Tình hình thế nào?
Phùng Đức đáp:
– Tôi cho quân vượt sông. Đi giữa đường gặp Mã Huống bị vây. Tôi giải vây, cho y đi đoạn hậu.
Lưu Long cầm binh phù trao cho Mã Huống:
– Ngươi trở về, dẫn thêm hai vạn kị, ba vạn bộ nữa đến đây tiếp ứng với ta.

Y nói với Phùng Đức:
– Xin lão sư cẩn thận. Có thể đêm nay giặc đốt cướp trại.
Lưu Long, Phùng Đức không cởi giáp trụ, đốt đèn ngồi đọc sách. Song đến nửa đêm vẫn không thấy động tĩnh gì. Y vừa thiu thiu ngủ, thì có tiếng ngựa hí inh ỏi. Tiếng quân reo. Quân sĩ báo:
– Một đoàn khỉ đột nhập chuồng ngựa, cắt giây cột ngựa. Ngựa chạy náo loạn doanh trại, chứ không có gì khác lạ.
Lưu Long truyền quân sĩ canh phòng cẩn thận, rồi đi ngủ. Y vừa thiu thiu ngủ. Quân sĩ lại la hoảng. Không biết rắn, trăn ở đâu nhiều vô kể, đột nhập trại. Quân sĩ hầu hết bị rắn cắn.
Phùng Đức nói với Lưu Long:
– Bọn Lĩnh-Nam dùng rắn tấn công, binh sĩ bị rắn cắn có hơn vạn. Thuốc chữa rắn không có, cứ tình hình này, chỉ đến sáng, đám thương binh sẽ chết hết.
Lưu Long bó tay. Y truyền binh sĩ đi ngủ. Từ đâu đó tiếng loa vọng về rõ mồn một:
Hỡi các tướng sĩ Hán. Các ngươi bị rắn của ta cắn. Chỉ nửa ngày nữa các ngươi sẽ chết hết. Vậy các ngươi hãy bỏ hàng ngũ chạy vào rừng đầu hàng. Ta hứa cho thuốc giải, tha các ngươi về với vợ con. Ta Công-chúa Thánh-Thiên, thống lĩnh binh mã Nam-hải, hứa với các người. Các người biết tướng Lĩnh-Nam chúng ta không nói hai lời.
Lưu Long giận cành hông. Y sai gom đám thương binh bị rắn cắn vào một chỗ. Đám binh tướng này đứng trước cái chết, bản năng tự vệ nổi dậy. Chúng bỏ chạy vào rừng. Lưu Long sai quân đuổi theo giết chết. Thế là quân Hán đánh lẫn nhau. Cho đến trời sáng, đám thương binh bị giết sạch, trong khi đám binh sĩ khỏe cũng bị giết, xác

chết nằm ngổn ngang.
Phùng Đức điểm lại : Hơn hai vạn người chết vì nội chiến.
Lưu Long, Phùng Đức cho quân tiến về Thường-sơn,. Vừa lúc đó, Mã Huống dẫn binh tiếp viện tới. Huống cho biết, dọc đường không gặp một trở ngại gì.
Lưu Long tiến đến Thường-sơn. Tới gần, y giật mình, vì dinh trại kiên cố, tất cả có mười lớp rào, chông gai tua tủa. Trên trời Thần ưng tuần phòng cẩn mật. Đồn vắng, im lìm, không một bóng người, một tiếng ngựa.
Phùng Đức nói:
– Không biết tướng nào trấn thủ Thường-sơn?
Lưu Long lắc đầu không rõ. Hai người thương lượng một lúc, cho quân đánh lên núi. Thình lình có tiếng rú lên như cú gào đêm khuya, rồi những mũi Thần-tiễn to bằng cổ tay rơi xuống đầu đội hình quân Hán. Một mũi trúng vào viên sư trưởng. Tên xuyên qua cả người lẫn ngựa. Viên sư trưởng chết tại chỗ. Binh sĩ kinh hoàng nhìn nhau.
Lưu Long, Phùng Đức đốc xuất tấn công. Núi đã dốc, lại thêm hàng rào kiên cố. Thần nỏ thỉnh thoảng rớt xuống những mũi tên khổng lồ. Đá rơi mặc đá rơi. Tên bắn mặc tên bắn. Lưu Long, Phùng Đức đốc quân tiến lên. Đến chiều, quân Hán đã phá được bốn lớp rào bên ngoài. Chỉ còn ba lớp nữa thì lên tới chỗ đóng quân. Quân Hán reo hò lớp lớp leo núi.
Đứng trên cao nhìn xuống. Công-tôn Thiệu bảo sSư trưởng Thần ưng Hùng Bàn:
– Em cho Thần-ưng tham chiến đi.
Hùng Bàn đứng trên ngọn cây cao. Nó cầm tù và rúc lên một hồi. Lập tức có hơn ba mươi tiếng tù và đáp lại. Thần-ưng từ trên các ngọn

cây bay lên cao, chia thành toán một lao xuống tấn công.
Lưu Long hô:
– Chia lực lượng làm hai. Một nửa chống chim ưng. Một nửa phá rào tiến lên. Chúng ta sắp thành công rồi.
Công-tôn Thiệu bảo sư trưởng Thần-phong Vũ Hải-Diệu:
– Em cho Thần-phong đánh xuống.
Hải-Diệu cầm ống tiêu thổi lên. Hơn ba mươi thiếu nữ cùng thổi theo. Ong từ các cổ xe đậu trên núi, bay ra nườm nượp, tấn công vào đội hình quân Hán. Quân Hán bị ong đốt, ôm đầu chạy tán loạn xuống núi. Quân trên núi bây giờ mới cho lăn đá xuống. Đá rơi, gỗ lăn, ong đốt, ưng tấn công, xác người phơi khắp đồi.
Lưu Long đành cho quân lui lại. Y kiểm điểm : Tấn công từ sáng đến giờ hơn vạn người chết, mà vẫn chẳng nên cơm cháo gì.
Phùng Đức than:
– Sau hai ngày xuất quân, bị thằng Sún Lé tiêu hao năm ngàn kị binh. Hơn vạn bị rắn cắn, rồi xảy ra nội bộ đánh nhau, hơn vạn người nữa chết. Từ sáng đến giờ một vạn nữa. Chúng ta mất hết gần bốn vạn. Hiện còn sáu vạn. Có nên đánh nữa hay không?
Lưu Long bàn:
– Chúng ta còn sáu vạn người. Lão sư với tôi phải chiếm bằng được Thường-sơn. Nếu không, coi như chôn cuộc đời. Bây giờ, tôi với lão sư, mỗi người dẫn một toán cảm tử. Đêm nay vượt hàng rào đánh lên núi. Như vậy hy vọng chiếm được đồn.
Phùng Đức đồng ý. Mỗi người tuyển lấy hơn trăm dũng sĩ. Đợi qua canh ba. Cả hai cùng đám võ lâm cao thủ âm thầm vượt qua các hàng rào lên núi. Hai đoàn người vừa tới hàng rào trong cùng, thì Thần-ưng tuần tiễu khám phá ra. Chúng réo lên trên không. Sư

trưởng Thần-ưng Hùng Bàn thức giấc đầu tiên. Nó cầm tù và rúc lên. Thần-ưng từ các cây bay xuống bao vây Lưu Long, Phùng Đức với các võ sĩ.

Công-tôn Thiệu, Trần Tứ-Gia đã thức giấc. Đuốc đốt sáng rực. Sư trưởng Thần-ngao là Lã Văn-Ất chỉ huy đoàn Ngao-thần bao vây hai toán người của Lưu Long, Phùng Đức như thành đồng vách sắt. Song dù Ngao, dù Ưng cũng không phạm vào người Lưu Long, Phùng Đức được. Hai người múa kiếm như hai quả cầu bạc. Thoáng cái đã có hơn mười Ngao-thần với hơn hai chục Thần-ưng chết.

Quân dưới núi đã tiến lên phá được hai lớp rào cuối cùng. Chỉ còn một lớp nữa là vào được trại. Trần Tứ-Gia cho các dàn Thần-nỏ bắn xuống. Chỉ hai loạt đầu. Hàn nghìn quân Hán trúng tên, lăn xuống núi.

Lưu Long, Phùng Đức nhấp nhô mấy cái, vọt qua đoàn Thần-ngao. Hai người đáp trên hai dàn Thần-nỏ. Chỉ một chưởng. Các xạ thủ Thần-nỏ tan thây, nát thịt. Quân Hán reo hò, tràn vào trại.

Vừa lúc đó có tiếng reo rung chuyển trời đất dưới chân núi. Quân sĩ báo cho Phùng Đức.

– Thưa lão sư, trại của mình đã bị đoàn voi, khỉ, hổ, báo chiếm mất rồi.

Quân Hán náo loạn.

Lưu Long rút gươm quát:

– Ai lui ta giết liền. Bề gì cũng phải chiếm được núi Thường-sơn đã.

Quân Hán, Lĩnh-Nam lẫn lộn vào nhau.

Công-tôn Thiệu thấy Lưu Long trúng kế mình, ông ra lệnh cho quân Lĩnh-Nam bỏ đồn, vừa đánh vừa rút xuống chân núi. Đến khi trời vừa sáng, thì Lưu Long, Phùng Đức chiếm được núi. Trong khi quân

Lĩnh-Nam đã rút hết.

Công-tôn Thiệu không thấy Đào Nhất-Gia đâu. Y hỏi Đào Lục-Gia:

– Sún Lé đâu?

Sún Lé cười ha hả:

– Đa tạ Công-tôn đại ca. Em đây.

Công-tôn Thiệu nói:

– Lưu Long đánh cảm tử, y thí quân quá đáng. Trong hai ngày, y nướng trên hai vạn người. Bây giờ y chiếm được núi. Thế là mười vạn người. Y chỉ còn bốn vạn. Chúng ta yên tâm vây núi Thường-sơn, chỉ cần hai ngày, chúng hết lương, hết nước uống, chúng phải đánh xuống. Bấy giờ tất sẽ có trận đánh kinh thiên động địa. Các em chuẩn bị sẵn để ứng chiến.

Đào Lục-Gia cho Thần ưng báo tin về bản dinh Thánh-Thiên.

...

Thánh-Thiên đóng bản dinh trên núi Thạch-sơn. Bà nhìn rõ đạo quân Vương Hùng giao chiến với đạo quân Đào Phương-Dung. Đào Phương-Dung giao chiến cầm chừng, rồi rút về thành Phụng-hoàng. Trong khi đó đạo quân của Ngô Anh tiến đánh Khúc-giang. Lê Chân vừa đánh vừa rút vào thành cố thủ.

Thánh-Thiên nói với Phùng Thị-Chính:

– Chúng ta đợi tin tức của Công-tôn Thiệu nữa.

Có Thần-ưng từ phía Thường-sơn đem thư đến. Phùng Thị-Chính mở ra đọc. Nét mặt bà tươi lên. Hai tay trịnh trọng trình thư lên Thánh-Thiên:

– Thưa Công-chúa, có tin tức của Đào Lục-Gia báo tin thắng trận.

Thánh-Thiên đọc qua phúc trình. Bà dậm chân than:

– Hỏng rồi! Công-tôn Thiệu giỏi dùng binh quá! Sún Lé, Sún Đen

thông quá. Cả ba cái quá đã làm hỏng mất kế hoạch của ta rồi.
Phùng Thị-Chính hỏi:
– Em nghĩ, ba người rút khỏi Thường-sơn, bao vây Lưu Long trên núi. Chỉ nội một ngày, y lương hết, hết nước uống tất quân tan. Tại sao lại hỏng?
Thánh-Thiên lắc đầu:
– Đối với binh pháp thì Công-tôn Thiệu làm đúng. Thiệu quên mất rằng đạo quân Lưu Long tới hai mươi vạn người. Chia cho Ngô Anh, Vương Hùng mất mười vạn. Y có mười vạn. Nay y bị tổn mất sáu vạn. Song phía sau y còn Mã thái-hậu. Sau khi Lưu Long bị Sún Lé đánh trên đồi An-phùng, Mã thái-hậu tất truyền Mã Viện gửi quân tiếp ứng. Giờ này không chừng đạo quân Kinh-châu hơn mười vạn đã lên đương. Mà Thiệu chỉ có hai vạn quân, đóng dưới chân núi làm sao đương nổi đạo quân tiếp viện vơí đạo quân Lưu Long! Thôi rồi.
Bỗng một Thần-ưng từ xabay tới. Thánh-Thiên gỡ thư ở chân Thần-ưng, mở ra đọc. Bà nói:
– Thư của Chu Kim-Hựu (Mã Vũ), Chu Tường-Qui, Lương Tùng (Cu Bò) báo về.
Thánh-Thiên mở ra đọc:
Phải tối cẩn thận. Mã thái-hậu giả làm một Tham tướng theo đạo quân Lưu Long. Mã Viện đã chuyển mười vạn quân tinh nhuệ tới Nam-xương.
Thánh-Thiên ngửa mặt lên trời than:
– Trời hỡi trời! Tại sao trời nở hại Lĩnh-Nam thế này.
Phùng Thị-Chính ngơ ngác không hiểu. Thánh-Thiên giải thích:
– Trưng Đế muốn chúng ta âm thầm dàn quân, diệt tiềm lực thủy binh Hán. Vì vậy không dự trù trường hợp nếu Mã Viện đem quân

cứu Lưu Long, mình sẽ đánh lên Kinh-châu. Bây giờ Công-tôn Thiệu, Sún Lé, Sún Đen vây Mã hậu ở trên núi Thường-sơn, thì bằng mọi giá, Mã Viện sẽ đem quân cứu Mã thái-hậu. Nếu ta không cứu Công-tôn Thiệu, thì mất nguyên hai vạn quân với quân đoàn bốn Tây-vu. Mà cứu thì hao binh tổn tướng. Sau trận này, lấy đâu ra quân bổ xung?

Phùng Thị-Chính bàn:

– Hay chúng ta gửi thư cho Công-chúa Phật-Nguyệt, xin Phật-Nguyệt vượt sông đánh lên Kinh-châu? Thánh-Thiên lắc đầu:

– Có ba điều không ổn. Một Phật-Nguyệt chỉ có đạo Hán-trung. Không đủ sức vượt sông đánh Kinh-châu. Hai là đạo Hán-trung sau trận vừa rồi, hao hụt phân nửa, mới bổ xung. Không đủ sức viễn chinh. Ba là dù quân Phật-Nguyệt có nhiều, có mạnh, Phật-Nguyệt cũng không chuẩn bị kịp để ra quân.

Bà ngửa mặt lên trời, nhìn các vì sao lấp lánh:

– Thôi đành vậy. Ta phải cứu Công-tôn Thiệu.

Bà cầm bút viết lệnh:

Mã Viện đem mười vạn quân đánh phía sau. Mã thái-hậu hiện bị vây trên núi cùng với Lưu Long. Phải rút về Tuyệt-long đợi lệnh.

Bà giảng cho Phùng Thị-Chính và các tướng:

– Đúng ra ta dùng Thường-sơn, Đông-sơn làm mồ chôn quân Hán. Bây giờ ta chỉ còn mặt Đông-sơn.

Phùng Thị-Chính hỏi:

– Theo kế hoạch. Canh ba đêm nay, Đào Phương-Dung, Lê Chân sẽ xuất thành cướp trại. Ngô Anh, Vương Hùng bị đánh bất ngờ, ắt rút quân bỏ chạy trở về. Trên đương lui quân, chúng bị Lê Ngọc-Trinh, Đàm Ngọc-Nga phục binh chặn đánh. Sau đó ta tập hợp các đạo

quân lại, tiến lên công hãm Phúc-châu. Vậy bây giờ kế hoạch có đổi gì không ?
– Không! Ta chỉnh bị sẵn rồi. Đợi đúng canh ba. Ta cho đốt lửa làm hiệu lệnh.
Thánh-Thiên đã chuẩn bị sẵn hai phong hỏa đài. Đợi đúng canh ba sẽ đốt lên, làm hiệu lệnh tiến quân.
Phùng Thị-Chính hỏi:
– Không biết đạo binh của Công-chúa Gia-hưng giờ đã tiến đến đâu rồi? Sư tỷ có biết kế hoạch của đạo thủy quân không?
– Gia-hưng định rằng: Đoàn Chí đem hạm đội đánh đảo Hải-nam. Còn Sầm Anh đánh đảo Đông-sơn. Đợi cho Sầm Anh chôn một nửa quân số. Nàng mới đem quân đánh Phúc-châu, đốt sạch các xưởng đóng chiến thuyền.
Đúng canh ba. Thánh-Thiên đánh lửa, đích thân đốt Phong hỏa đài. Lửa bốc ngút trời. Bà leo lên ngọn cây, nhìn về phía Phụng-hoàng, Khúc-giang. Phút chốc hai nơi này, lửa bốc đỏ rực. Phùng Thị-Chính reo lên:
– Đào Phương-Dung, Lê Chân đã cho quân xuất thành, cướp trại của Ngô Anh, Vương Hùng. Chúng bỏ chạy, sẽ gặp phục binh của Đàm Ngọc-Nga với Lê Ngọc-Trinh. Kìa lửa cháy rực trời!
Thánh-Thiên đi chuyển bản dinh xuống núi, tiến về Đại-phố, vừa gặp đạo quân của Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh. Hai người trải qua cuộc xung sát, người, ngựa nhuộm máu. Thấy Thánh-Thiên, cả hai xuống ngựa chắp tay hành lễ. Đào Phương-Dung nói:
– Vương Hùng vây hãm bọn em hơn tháng. Y không đề phòng. Khi thấy Phong hỏa đài nổi lửa. Em cho mở cửa thành. Đào-Nương dùng sư Thần-phong đánh cửa Bắc. Phía sau Lê Hoàng-Nghị xua Thần-

tượng tấn công. Quân Hán rối loạn. Trong khi đó cửa Tây, Phạm Thi-Hồng dùng Thần-long tràn vào trại. Quân Hán bị rắn cắn, hoảng sợ, người nọ dẫm lên người kia chạy. Trên trời Trâu Xanh cho Thần-ưng đánh xuống. Vương Hùng không giữ nổi hàng quân. Quân sĩ bỏ chạy. Y cố gắng tập trung được gần bốn vạn người, rút trở về.

Lê Ngọc-Trinh tiếp:

– Em cho sư Thần-ngao của Trầ Thiêm-Bình phục bên phải. Trương Quán dẫn sư Thần hổ phục bên trái. Phan Tương-Liệt dẫn sư Thần-báo chặn đầu. Vương Hùng vừa rút quân về tới. Em cho đổ ra đánh. Y bỏ đường chính, rút theo đường ven núi trở về. Quân số còn ước độ hơn vạn.

Đến chiều, đạo quân Nam-hải của Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga về tới.

Lê Chân nói:

– Khi thấy Phong-hỏa đài đốt lên. Bọn em xuất thành cướp trại. Thì tên Ngô Anh đã rút về hết. Chỉ còn lại một đội kị binh chưa kịp rút. Bọn em tiêu diệt đạo này dễ dàng.

Thánh-Thiên nói:

– Chúng ta hãy cho quân sĩ tiến lên đồi Tuyệt-long, đóng chung với Công-tôn Thiệu. Ta cần chỉnh bị lực lượng, chờ mười vạn quân Mã Viện tới.

Đào Phương-Dung tự hào:

– Hai đạo của chúng ta với đạo Công-tôn Thiệu cũng tới tám vạn người. Thêm quân đoàn ba, bốn Tây-vu. Thừa sức đối phó với Mã Viện.

Thánh-Thiên cười chua chát:

– Em quên mất đạo quân của Vương Hùng, Ngô Anh, Lưu Long sao ? Cộng chung, chúng có mười bốn vạn, với mười vạn của Mã Viện,

thành hai mươi bốn vạn. Trong khi chúng ta có tám vạn. Chúng ta phải đối phó cách nào đây?

Hôm sau, quân tới núi Tuyệt-long. Công-tôn Thiệu, Đào Nhất-Gia, Đào Lục-Gia cùng yết kiến Thánh-Thiên. Ba người tạ tội, vì không nghĩ xa. Thánh-Thiên thở dài:

– Các vị không có tội gì cả. Chẳng qua các vị dùng binh giỏi quá, mà không biết nghĩ sâu xa mà thôi.

Đào Nhất-Gia khẳng khái nói:

– Bây giờ em xin chiếm lại Thường-sơn để chuộc tội.

Thánh-Thiên lắc đầu:

– Dù em chiếm lại được Thường-sơn, cũng không đuổi nổi mười vạn quân của Mã Viện. Chúng ta lợi dụng Mã thái-hậu đang ở Thường-sơn, lấy Thường-sơn làm bẫy nhử Mã Viện. Ta chia quân làm ba mặt trận. Bây giờ Ta cần một người cẩn thận, mẫn cán, tiếp tục vây Thường-sơn. Thường-sơn bị bức, tất bọn Mã Viện, Vương Hùng, Ngô Anh bằng mọi giá phải cứu viện. Chúng cứu bằng ngã nào? Tất nhiên phải qua An-phùng với Tuyệt-long. Trước ta muốn dùng Thường-sơn làm chỗ tiêu diệt giặc. Bây giờ dùng Tuyệt-long, An-phùng làm mồ chôn chúng.

Bà nói với Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga:

– Ta cần hai tướng mẫn cán, tiếp tục vây Thường-sơn. Việc này phi Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga không ai làm nổi. Quân trên Thường-sơn hết nước, hết lương. Chỉ nội chiều nay chúng phải liều mạng đánh xuống. Ta tăng viện cho sư muội Đào Lục-Gia với sư Phong, Xà, Ngao, Hầu. Ta nhắc lại: Bất cứ giá nào cũng không được để chúng vượt vòng vây. Nếu chúng vượt vòng vây, thì ta bị đánh phía sau.

Lê Chân vỗ tay vào bao kiếm:

– Đầu Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga có thể rơi, chứ trận tuyến Thường-sơn không thể vỡ. Xin sư tỷ an tâm.

Thánh-Thiên nói với Công-tôn Thiệu, Sún Lé:

– Công-tôn sư huynh với Đào Nhất-Gia giỏi dùng binh. Vậy hãy lĩnh bản bộ quân mã với sư Thần-tượng, báo, hổ, ưng trấn thủ đồi An-phùng. Dùng đồi An-phùng tiêu diệt đạo quân Mã Viện giải vây Thường-sơn. Ta nhắc lại, nếu để đèo An-phùng thất thủ, Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga sẽ lâm nguy.

Bà gọi Đào Phương-Dung:

– Đèo Tuyệt-long nằm trên đường tiếp viện Thường-sơn. Mặt trận Tuyệt-long phải chịu hai mũi dùi tấn công. Đó là đạo quân Ngô Anh, Vương Hùng. Ta muốn dùng Tuyệt-long làm nấm mồ thứ nhì chôn quân Hán. Sư muội có đạo binh Giao-chỉ với quân đoàn ba Tây-vu, trấn thủ Tuyệt-long tiêu diệt hai đạo quân của Ngô, Vương.

Công-tôn Thiệu hỏi:

– Ý Công-chúa muốn vây Thường-sơn, bắt buộc Mã Viện, Ngô Anh, Vương Hùng, phải tiếp cứu. Lại dùng An-phùng, Tuyệt-long để làm mồ chôn viện quân. Tôi có hai vạn quân, Công-chúa Đăng-châu có đạo Giao-chỉ năm vạn quân. Tướng của ta không hèn. Quân của ta không yếu. Nhưng với bảy vạn quân, mà đối phó với mười tám vạn quân giặc, tôi sợ không đương nổi.

Thánh-Thiên cười:

– Công-tôn sư huynh đừng lo. Mã Viện sẽ tiến quân theo ngả An-phùng, rồi đánh cầm chừng. Y đợi cho Ngô Anh, Vương-Phùng đánh Tuyệt-long thất bại. Bấy giờ y mới mang quân trở lại theo đường Tuyệt-long cứu Mã thái-hậu, hầu khoe công trạng. Chúng không tiến một lúc đâu!

Thánh-Thiên chờ cho các tướng lên đường. Bà gọi Phùng Thị-Chính cùng lên đường tới Thường-sơn quan sát trận tuyến. Từ xa xa, đã nghe tiếng quân sĩ reo hò. Tiếng ngựa hí. Lê Chân cỡi trên bành voi ra đón. Thánh-Thiên hỏi:

– Tình hình thế nào?

– Chúng đổ đồi lần thứ nhất. Bị tôi đánh bật lên. Hiện quân sĩ hai bên đều đang nghỉ ngơi.

Lê Chân dẫn Thánh-Thiên tiến về phía Đông, bà chỉ lên trườn núi:

– Kìa là ngọn thác chạy xuống. Lê Diệu-Tiên, sư trưởng Thần-long tung cả năm nghìn rắn rải rác trên các cành, sẵn sàng tấn công nếu quân Hán xuống lấy nước. Chúng đã liều mạng đánh xuống năm sáu lần rồi, đều bỏ chạy lên núi cả. Mà dù chúng có đánh được, lấy nước uống vào, cũng không khác gì tự tử. Vì nước suối bị Thần-long nhả nọc độc. Kìa sư tỷ coi, Lê Diệu-Tiên kìa.

Thánh-Thiên nhìn theo tay Lê Chân.

Một thiếu nữ ẻo lả, nước da ngăm đen ngồi bên tảng đá. Trên người nàng đầy rắn lớn, rắn nhỏ quấn xung quanh. Chúng trườn qua, trườn lại, thè lưỡi. Thánh-Thiên ớn da gà. Thiếu nữ thấy Thánh-Thiên đến, nàng huýt sáo. Đàn rắn trườn xuống đất. Nàng tiến đến hành lễ.

Thánh-Thiên hỏi:

– Em có bao nhiêu Xà-tướng?

Lê Diệu-Tiên đáp:

– Tất cả có ba mươi đứa, toàn con gái. Kể em là ba mươi mốt. Em lớn tuổi nhất, mười chín. Còn lại đều từ mười lăm đến mười tám tuổi cả.

Thánh-Thiên tiến tới phía tây núi Thường-sơn. Một thiếu niên to lớn kềnh càng, tiến ra hành lễ:

– Sư trưởng Thần-ngao xin tham kiến Công-chúa.

Thánh-Thiên hỏi:

– Nhiệm vụ của em ra sao?

– Em chia sư Thần-ngao thành ba Lượng. Mỗi Lượng một trăm, trấn tại các góc núi, bảo vệ các dàn Thần-nỏ. Trường hợp địch đổ đồi, Thần-nỏ lâm nguy, em xua Ngao-thần cản đường cho Thần-nỏ rút lui.

Lê Chân chỉ lên sườn núi:

– Sư tỷ trông kìa: Sư trưởng Thần-hầu Lại Quan đang cùng tướng sĩ khỉ trấn ở sườn đồi.

Thánh-Thiên hỏi:

– Công-tôn sư huynh định nghênh địch thế nào đây?

Công-tôn Thiệu mỉm cười:

– Từ dưới chân đồi lên tới đây, trước sau dài trên ba trăm trượng. Khi quân Hán tới, chúng leo lên đồi. Tôi cho sư Thần-ưng đánh cầm chừng. Quân sĩ vừa chống với Thần-ưng, vừa leo lên núi mệt đứt hơi. Đến nửa chừng tôi mới cho Thần-hổ, Thần-báo chặn đánh. Còn sư Thần-tượng, Sún Lé dùng để bảo vệ Thần-nỏ mai phục đánh Mã Viện.

Thánh-Thiên búng tai Sún Lé:

– Em tôi giỏi! Mã Viện tuy có tài dùng binh. Song ta e y cũng không thoát khỏi tay em. Giỏi!

Phùng Thị-Chính ngạc nhiên:

– Trước đây Đào Nhất-Gia cắm cờ bên sông. Lưu Long cho rằng cắm cớ tức không có phục binh, mới cho Mã Huống vượt sông, rồi y trúng phục binh. Bây giờ Mã Viện đã biết mưu ấy ! Tôi e dùng không hiệu nghiệm.

Đào Nhất-Gia vỗ tay cười:

– Nếu Mã không học binh pháp, thì không bị trúng kế của em. Đây y lầu thông binh thư. Lần thứ nhất kéo cờ, có phục binh. Y cho rằng em khôn, lần này hễ kéo cờ, tất không phục binh. Y cứ tiến quân sẽ bị trúng kế.

Sún Lé chỉ Chu Quảng-Khánh sư trưởng Thần-báo. Hoàng Pháp-Hải sư trưởng Thần-hổ nói:

– Hai thằng này lì lắm. Chúng cho làm hai mươi cái nhà bằng gỗ, dấu các xe chở nỏ ở trong, rồi đem đất đổ lên trên, giả làm mộ quân Hán chết hôm trước. Đợi quân Hán đi qua, bất thần chúng mở tung hầm đất, đẩy Thần-nỏ ra bắn.

Thánh-Thiên hỏi:

– Thế Hổ, Báo dấu ở đâu?

– Bọn em đào hầm trong rừng, phủ cây lên trên. Em đã kiểm lại rồi, có trời cũng không tìm ra.

Vừa lúc đó Thần-ưng reo trên không. Đào Nhất-Gia nói:

– Quân Mã Viện sắp tới rồi. Bọn em đi nghênh chiến.

Đào Nhất-Gia, Chu Quảng-Khánh, Hoàng Pháp-Hải cùng hú lên một, rồi tiếng lấy ngựa xuống đồi. Ba người ra lệnh cho các Hổ-tướng, Báo-tướng, trưởng Thần-nỏ. Phút chốc mọi truyện xong xuôi. Đào Nhất-Gia nói:

– Hai em ở đây chờ nghênh địch.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 24

Ứng Đào-mộng, há Tiên cung, di tích cổ kim tồn bí sử?
Phù Trưng Vương, trừ Hán-tặc, linh thanh nam bắc lẫm sùng từ.
(Câu đối đền thờ Đào Hiển-Hiệu, Đào Quí-Minh, Đào Phương-Dung)

ừ xa xa, đoàn thiết kị Hán rầm rộ phi tới. Tướng đi đầu nhìn sang bên sông, không một bóng người, không một tiếng ngựa, chỉ có chiếc xe do một ngựa kéo, đậu ở bờ sông. Y ngừng lại quan sát một lúc, rồi ra lệnh cho thiết kị dàn trận báo vơí Mã Viện. Một lát Mã Viện cùng Phan Anh, Trần Nghi-Gia tới.

Viện tần ngần:

– Hôm trước thằng Sún Lé kéo cờ là kế nghi binh, giả làm ngu, phục binh đánh Lưu Long hao binh, tổn tướng. Chúng khôn lắm. Bây giờ lại làm nghi binh nữa để dọa ta đấy. Dư đệ, ngươi đừng sợ.

Viên tướng đó là em Mã Viện tên Mã Dư, hiện lĩnh chức đại tướng quân. Nghe lời Viện nói, y truyền quân vượt sông. Y sai một đội thám mã đi trước. Một lát thám mã trở lại báo cho biết: Trên đường đi không một bóng người, không một vết tích phục binh, chỉ có hai mươi gò nhỏ, một gò lớn, là mồ chôn thiết kị bị thiệt mạng hôm trước mà thôi.

Mã Dư phất cờ báo cho Mã Viện biết. Viện qua sông nói với Mã Dư:

– Em tiếp tục cho quân vượt sông, đi đoạn hậu. Ta dẫn quân tiến trước, chiếm đèo An-phùng đã. Để chậm trễ, giặc kéo đến chiếm mất

thì khó lòng tiến quân được.
Mã Viện cùng Phan Anh, Trần Nghi-Gia dẫn thiết kị rầm rộ lên đường. Khi qua hai mươi cái gò chôn quân Hán y dừng ngựa ngẫm nghĩ một lúc, nói:
– Ta thề giết thằng Sún Lé, trả cái thù này.
Y dẫn tướng sĩ lên đường. Đào Nhất-Gia đứng trên chót vót ngọn cây nhìn rất rõ. Đợi cho Mã Viện đi xa. Chàng cầm cờ phất một cái. Hoàng Pháp-Hải cầm tù và thổi. Mười cái gò chôn giặc Hán mở tung ra. Mười chiếc xe chở Thần-nỏ chạy ngược về phía bến Đông-vu. Mã Dư đang chỉ huy bộ binh vượt sông. Thình lình thấy mười cỗ xe song mã kéo tới. Y không hiểu xe đó của mình hay của địch. Xảy ra đâu một hồi tù và nổi lên. Mười cỗ xe dàn hàng ngang, hướng vào đội hình quân Hán tác xạ. Mỗi loạt, mỗi xe bắn ra hơn nghìn mũi tên. Chỉ loạt đầu, hơn vạn người đổ xuống. Quân Hán kinh hoàng, chưa kịp phản ứng, thì Thần-nỏ đã bắn được trên hai mươi loạt. Mã Dư chỉ phía trước hô:
– Xông lên cướp Thần-nỏ!
Quân Hán cầm lá chắn hô lên một tiếng, cùng xung phong đánh cướp Thần-nỏ. Một tiếng tù và rúc lên, các xe chở nỏ bắn liền hai loạt rồi rút lui. Thiết kị đuổi theo. Đuổi được mươi dặm thì lại một tiếng hú vang dội. Từ dưới các bụi cỏ, hơn ba trăm Thần-hổ đội đất chui lên, gầm rung động rừng núi, xông vào trận Hán. Quân Hán hoảng hốt, bỏ mộc, quăng vũ khí chạy. Các xe Thần-nỏ quay trở lại bắn theo. Quân Hán lội sông, dẫm lên nhau chạy sang bờ bên kia.
Đào Nhất-Gia nói với Pháp-Hải:
– Bây giờ, bố bảo thằng Mã Dư cũng không dám vượt sông. Nếu chúng vượt sông. Em dùng Thần-nỏ bắn cản. Nếu chúng liều mạng

qua được bên này. Em cho xe chở Thần-nỏ rút lui, dùng Thần-hổ tấn công. Cố đừng cho chúng qua sông.

Đào Nhất-Gia trở về chỗ phục quân. Chàng cùng hơn trăm đười ươi leo lên chiếc gò chôn giặc Hán, kéo lá cờ Lĩnh-Nam ngồi chờ Mã Viện.

Mã Viện tiến quân đến sát đồi An-phùng. Tiền quân báo:

– Trên đồi có quân trấn đóng. Sườn núi có hơn mười hàng rào. Không rõ quân trên đồi bao nhiêu người.

Mã Viện thở dài:

– Trước đây ta nghe nói Phương-Dung chỉ giỏi nghề quân sư. Phùng Vĩnh-Hoa chỉ giỏi mưu mẹo. Trưng Nhị giỏi đốc chiến. Còn Thánh-Thiên có tài quân sư như Phương-Dung, nhiều mưu như Vĩnh-Hoa, dùng binh như Trưng Nhị. Bây giờ ta mới biết. Hôm trước Lưu Long đem mười vạn binh bị Sún Lé rồi Công-tôn Thiệu, giết chết trước sau bốn vạn. Ngô Anh đánh Khúc-giang bị Đào Phương-Dung giết mất hai vạn. Trong khi bên Lĩnh-Nam chỉ mất có mấy trăm người.

Y lắc đầu:

– Ta xuất quân bí mật đến trời cũng khó biết. Thế mà Thánh-Thiên đã cho quân chặn mất đường tiến về Thường-sơn của ta. Đồn kiên cố thế kia, nếu đánh được cũng phải hao bốn năm vạn người. Làm sao bây giờ?

Giữa lúc đó, thám mã báo:

– Sún Lé chỉ huy hai mươi dàn Nỏ-thần với ba trăm con hổ đánh hậu quân. Hơn hai vạn người chết. Quân phải lui về bên kia sông.

Quân sĩ náo loạn lên. Mã Viện cầm kiếm quát:

– Ai náo loạn ta chém liền.

Y dặn Phan Anh, Trần Nghi-Gia:

– Hai người bảo vệ hậu quân. Để ta đánh quặt trở lại. Nếu không chúng mình sẽ bỏ xác lại đây mất.

Mã Viện cùng thiết kị dẫn đầu, rút quân. Từ xa xa, y nhìn thấy cờ Lĩnh-Nam bay phất phới trên gò chôn giặc Hán. Cạnh đó, Sún Lé ngồi chễm trệ. Bên cạnh có đoàn đười ươi đứng hầu.

Mã Viện nghiến răng thề:

– Ta phải giết tên Sún Lé này mới hả dạ.

Y phi ngựa xông tới, vượt qua mười gò chôn xác chết. Thình lình một hồi tù và thổi lên. Các gò mở tung cửa. Từ trong xông ra mười dàn Thần-nỏ. Thần-nỏ bắn như mưa vào quân Hán. Phan Anh, Trần Nghi-Gia vung kiếm gạt tên. Thoáng một cái, Thần-nỏ bắn được sáu loạt. Hơn vạn thiết kị ngã xuống. Người la, ngựa hí vang trời.

Mã Viện đã kinh nghiệm về Thần-nỏ. Y nói: – Thần-nỏ chỉ bắn được mười loạt. Phải cần một thời gian ngắn, mới nạp đủ tên bắn tiếp. Lợi dụng lúc đó, ta xông lên, đánh cướp nỏ.

Quả đúng như lời Mã nói. Thần nỏ bắn hết mười loạt. Mã cùng Phan, Trần dẫn đầu. Phía sau thiết kị xông lên. Một tiếng hú vang trời đất. Từ ven rừng, ba trăm con beo đen như gấm, chui từ dưới đất lên, xung vào trận. Quân Hán kinh hồn bạt vía, bỏ vũ khí chạy vào rừng. Chu Quảng-Khánh phất cờ cho báo đuổi theo.

Bị Thần-báo, Thần-nỏ vây. Mã Viện, Phan Anh, Trần Nghi-Gia cùng múa kiếm đánh dạt phía đông, chạy biến vào rừng mất hút. Chu Quảng-Khánh hú lên một tiếng, hơn hai mươi con báo đuổi theo ba người.

Thấy Mã Viện bỏ chạy. Đám tướng sĩ còn lại quăng vũ khí đầu hàng. Đào Nhất-Gia kiểm điểm lại, hai vạn thiết kị của Mã Viện chết vạn rưỡi. Còn năm ngàn đầu hàng. Chu Quảng-Khánh cho lệnh hàng

binh ngồi lại một chỗ, truyền Thần-báo bao vây. Vũ khí để một nơi.
Chu Quảng-Khánh hỏi Đào Nhất-Gia:
– Anh Lé ơi! Chúng ta chỉ có hơn ba trăm con báo, với hơn trăm người. Làm sao cai quản năm ngàn quân Hán? Không lẽ giết hết chúng đi, lần sau ai đầu hàng mình nữa?
Đào Nhất-Gia ngẫm nghĩ một lúc. Chàng cầm bút viết tờ báo cáo cho Thánh-Thiên, sai Thần-ưng mang đi. Lát sau Thần-ưng trở lại. Chàng lấy thư ở trong ống tre dưới chân Thần-ưng mở ra đọc. Bất giác chàng mỉm cười nói với Chu Quảng-Khánh:
– Công chúa Thánh-Thiên quả là thần nhân.
Chàng móc trong túi ra một bình thuốc, dơ lên cao nói với quân Hán:
– Các ngươi mới đầu hàng. Ta không tin. Vậy mỗi người phải uống một viên thuốc Trung-thành. Uống vào rồi, sẽ không phản được nữa. Ai không uống, ta cho báo ăn thịt liền.
Hàng binh nhận thuốc uống. Phút chốc đều ôm bụng kêu đau.
Đào Nhất-Gia nói:
– Sau khi uống thuốc, các ngươi đều đau bụng. Nội trong một ngày không có thuốc giải, các ngươi sẽ đứt ruột ra mà chết. Bây giờ, các ngươi hãy cầm vũ khí, đến bên Đông-vu cùng ta đánh Mã Viện. Sau trận đánh, ta cho các ngươi thuốc giải.
Hàng binh reo lên một tiếng lĩnh vũ khí.
Vừa lúc đó Hoàng Pháp-Hải cùng mười dàn nỏ thần từ bến Đông-vu rút trở về. Đào Nhất-Gia hỏi:
– Pháp-Hải! Sao lại bỏ chạy?
– Không bao giờ. Anh Lé ơi! Anh quên mất mỗi Thần-nỏ chỉ có thể bắn hai mươi lần, mỗi lần năm trăm mũi tên sao? Thần-nỏ hết tên, em phải rút về.

Chu Quảng-Khánh cũng nói nhỏ vào tai Đào Nhất-Gia:
– Thần-nỏ của em cũng chỉ còn bắn được hai loạt nữa. Anh định thế nào? Chi bằng mình rút về đồi An-phùng, ngay mới kịp. Quân Hán giờ này đang qua sông rồi kìa.
Đào Nhất-Gia cho lệnh các dàn Thần-nỏ rút về An-phùng. Chàng cùng đám hàng binh, thần hổ, thần báo dàn trận sẵn sàng chiến đấu.
Đến chiều, Mã Viện cùng Phan Anh, Trần Nghi-Gia đem quân tới.
Đào Nhất-Gia từ sau trận thủng thỉnh tiến ra. Chàng chắp tay nghiêng mình:
– Thống lĩnh Thiên-ưng binh đất Lĩnh-Nam, Đào Nhất-Gia kính chào Phục-ba tướng quân. Từ Trường-an cách biệt, trải năm năm. Nay mới được gặp tướng quân. Hồi này tướng quân trông mập mạp đáo để, thịt chắc thơm ngon lắm. Sáng nay tôi định chờ tướng quân đem cho hổ, báo đớp ít miếng. Không ngờ tướng quân bỏ chạy, để lại năm ngàn kị binh. Họ hàng Lĩnh-Nam rồi.
Mã Viện quát lớn. Phan Anh bên phải, Nghi-Gia bên trái cùng vọt ngựa tấn công Đào Nhất-Gia, Hoàng Pháp-Hải, Chu Quảng-Khánh.
Đào Nhất-Gia hú lên một tiếng. Sư Thần-hổ, Thần-báo cùng đám hàng quân xung vào trận. Chu Quảng-Khánh điều khiển hơn hai mươi Thần-báo vây Trần Nghi-Gia kín như thành đồng vách sắt.
Hoàng Pháp-Hải cho Thần-hổ vây Phan Anh. Đào Nhất-Gia đứng trên mình ngựa, có năm mươi đười ươi hộ tống. Chàng cầm cờ điều khiển quân xung vào trận.
Đám hàng binh đánh thục mạng, hy vọng được thuốc giải. Còn quân Hán bị các tướng đốc tiến lên. Mã Viện nhảy vọt về sau trận, đứng đốc chiến. Hổ gầm, báo kêu, ngựa hí, quân reo. Gươm đao chạm nhau choang choảng. Mã Viện nhìn về trận Lĩnh-Nam, y thấy Đào

Nhất-Gia đứng đốc chiến như một đại tướng kinh nghiệm. Y gọi mười võ sĩ, đệ tử Liêu-đông tứ ma:

– Ta cho đánh mở đường. Các ngươi xung vào trận giết thằng oắt con kia cho ta.

Mười võ sĩ cùng xông vào trận, đánh dạt đám hàng binh Hán. Đào Nhất-Gia nhìn qua, chàng biết cái gì sắp xảy ra chàng cho đám đười ươi hộ tống xung vào trận. Song đười ươi làm sao địch lại bọn võ sĩ có võ công cao cường. Đào Nhất-Gia hú lên gọi Thần-hổ tới, bao vây đám võ sĩ.

Quân Hán đông hàng hàng, lớp lớp tiến lên. Đám hàng binh Hán bị giết hết. Trận Lĩnh-Nam bắt đầu túng thế. Thần-hổ, Thần-báo bị thương, chết hơn trăm. Thình lình một mũi tên bắn trúng vào bụng Đào Nhất-Gia. Chàng nghiến răng nhổ mũi tên ra. Máu chảy có vòi. Chàng xé áo băng bụng lại. Tuy đau thấu tâm can, nhưng chàng nghĩ: -Nếu để binh sĩ biết ta bị thương, e mặt trận vỡ mất. Đằng nào cũng chết, chi bằng ta đứng đốc chiến cho đến cùng.

Vì vậy chàng cầm cờ cương quyết đốc chiến.

Trần Nghi-Gia vung kiếm giết được ba Thần-báo. Vòng vây dãn ra. Y thị vọt người lên cao lia kiếm vào ngực Đào Nhất-Gia. Chàng trầm người xuống tránh khỏi thế kiếm hiểm ác. Phan Anh nhảy lên ôm lấy chàng định bắt sống. Chàng huýt sáo. Bốn con trăn trong bọc đeo bên cạnh cùng vọt ra quấn lấy y. Tuy Phan Anh bắt được chàng, song y lại bị mấy con trăn quấn khắp người. Cả hai ngã lăn xuống ngựa.

Đào Nhất-Gia nghĩ rất nhanh:

– Ta bị lòi ruột, đằng nào cũng chết. Vậy ta cùng chết với tên Phan Anh này. Còn hơn để ta chết một mình.

Nhất-Gia bị Phan Anh ôm cứng lấy ngực, ngực y áp vào sống lưng chàng, vì vậy tay được tự do. Chàng cố với tay, rút thanh kiếm ra rồi nghiến răng cầm kiếm đâm vào bụng mình. Kiếm xuyên qua bụng chàng, thấu tới ngực Phan Anh, đúng giữa tim.

Phan Anh trông rất rõ. Song y bị trăn quấn, không thoát ra được. Thanh kiếm xuyên qua ngực Đào Nhất-Gia, trúng giữa tim y. Y dãy mấy cái rồi buông Đào Nhất-Gia ra.

Nhát kiếm đâm qua bụng, đau thấu tâm can, song tiếng hú, gầm tiếng quân reo, tiếng ngựa hí, làm cho hùng khí bốc dậy, Đào Nhất-Gia nghiến răng nhổ kiếm. Máu lại tuôn ra. Chàng xé vạt áo một tử sĩ bên cạnh, băng lấy bụng mình. Một con đười ươi thấy vậy, nó chạy tới đỡ chàng lên mình ngựa. Mắt chàng hoa lên, chân thúc vào bụng ngựa, hướng đèo An-phùng.

Sún Lé mơ mơ tỉnh tỉnh, không biết bao lâu. Chàng giật mình thức dậy, thì thấy mình nằm trên nệm cỏ. Cạnh chàng có Chu Quảng-Khánh đang ngồi khóc.

Chàng hỏi:

– Quảng-Khánh! Anh chưa chết sao? Đây là đâu?

Quảng-Khánh khóc:

– Anh bị thương. Ngựa chở anh về đèo. Bọn em dùng Thần-hổ, Thần-báo vừa đánh vừa lui. Tới chân đèo, thì Công-tôn vương gia cùng Hùng Bản dẫn Thần-ưng, Thần-nỏ xuống cứu, đánh với quân Mã Viện. Quân Viện đang đánh lên đèo. Thần-nỏ hết tên. Thần-hổ, báo-chỉ còn hơn ba mươi con, đều bị thương. Từ qua đến giờ, trăm Thần-tượng của Đào Khang bị chết gần hết, còn đâu mười thớt gì đó. Chỉ có sư Thần-ưng còn có thể tham chiến được.

Đào Nhất-Gia hỏi:

– Còn quân sĩ thế nào?

– Bị thương, chết gần vạn. Còn hơn vạn, chiến đấu cầm chừng. Nghe đâu Mã thái-hậu, Lưu Long, Phùng Đức phá vòng vây mười lần, sáu vạn quân chết mất ba. Còn ba vạn bị thương gần hết. Phía mình Lã Văn-Ất, Lại Quan đều tử trận. Đoàn Thần-ngao, Thần-hầu chỉ còn đâu gần trăm. Vì vậy Mã Viện cương quyết chiếm đèo An-phùng giải vây Thường-sơn. Công chúa Thánh-Thiên truyền công-chúa Đông-triều Lê Chân lui quân cho Lưu Long xuống núi, rồi tiêu diệt. Trận đánh cuối cùng, Mã thái-hậu bị tử thương. Lưu Long bỏ quân chạy thoát. Trong trận này Vũ Hải-Diệu, Lê Diệu-Tiên đều tử trận. Sư Thần-long, Thần-phong bị lửa đốt tan rã. Hiện chỉ tập họp được một phần mười. Phùng Đức bỏ trốn, bị công-chúa Lê Chân thúc quân bao vây. Y nhảy xuống biển biến mất, không rõ sống chết ra sao.

Đào Nhất-Gia rất quan tâm đến Đào Lục-Gia. Chàng hỏi:

– Sún Đen ra sao?

– Sún Đen đứng đốc chiến, bị trúng một đao vào vai. Anh ấy vẫn cương quyết giữ trận. Nhờ vậy Thần-ngao đẩy lui được giặc. Trận chiến gần tàn, anh ấy lại bị một đao vào bụng, ruột lòi ra. Anh ấy nhét ruột vào, tự băng bó lại. Giữa lúc đó thì tin tức của chúng mình đưa về rằng các sư hổ, báo, long tử trận hết. Biết mình khó sống, anh ấy cắn ngón tay, xé vạt áo, viết biểu tạ tội với hoàng đế. Biểu viết chưa xong, anh ấy kiệt lực chết.

Đào Nhất-Gia nghe truyện, đau đớn biến đi mất. Chàng cười lớn:

– Thế là mười vạn quân của Lưu Long bị diệt. Đúng như chỉ dụ của Trưng-đế. Chúng ta chỉ chết có mấy người, mà thành công lớn. Đại thắng rồi còn gì nữa. Em ta chết, ta chết cũng không ân hận gì. Ha!

Ha! Trước khi xuất trận ta đã nói: Chiến sĩ ra trận không chết cũng bị thương.

Đến đó có tiếng vũ khí, tiếng người la hét. Quảng-Khánh chạy ra ngoài quan sát một lúc, trở vào nói:

– Đồn bị tràn ngập. Quân mình đang tử chiến. Anh nằm nghỉ. Em cương quyết chiến đấu đến chết.

Đào Nhất-Gia gắng gượng ngồi dậy, nhưng không nổi. Chàng nằm nghe tiếng vũ khí chạm nhau choang choảng. Sức mạnh ở đâu đến, chàng ngồi bật dậy, chống kiếm đứng lên. Trước mắt chàng, Công-tôn Thiệu đang đấu với Mã Viện, Trần Nghi-Gia. Đào Khang xua năm thớt voi cuối cùng chiến đấu tuyệt vọng. Quân Hán dùng tên bắn lên. Chốc lát năm Thần-tượng đều ngã xuống.

Đào Khang ngửa mặt lên trời kêu lớn:

– Trưng-đế chỉ dụ Làm tướng là chúa của quân sĩ. Quân là tướng. Tướng là quân. Nay Thần-tượng của ta chết hết. Ta sống làm chi?

Chàng dơ kiếm lên cổ tự tử.

Mã Dư đang đấu với Chu Quảng-Khánh, Hoàng Pháp-Hải. Võ công Dư rất cao. Hai chàng vừa đánh vừa lui. May nhờ hai Thần-hổ còn sống sót trợ chiến, hai chàng lui đến chân phiến đá lớn. Mã Dư kêu lên;

– Bỏ kiếm đầu hàng! Ta sẽ tha cho.

Quảng-Khánh, Pháp-Hải đưa mắt cho nhau ra hiệu. Hai người quăng vũ khí, quì xuống xin hàng.

Mã Dư mừng quá tiến lên định truyền quân trói hai người lại. Thình lình hai người vọt lên. Mỗi người một bên cùng cầm đao trủy thủ đâm vào người Mã Dư. Mã Dư không phòng bị, bị trúng hai đao vào sườn, ngực. Song y chỉ bị thương. Y vung kiếm lên, Pháp-Hải,

Quảng-Khánh đầu một nơi, mình một nẻo.
Công-tôn Thiệu, Hùng Bản chiến đấu tuyệt vọng. Hai người vừa chống đỡ vừa lui dần. Công lực đã cạn hết.
Thình lình hàng ngũ quân Hán rối loạn, một đội quân Lĩnh-Nam hùng hổ xông lên. Trần Tứ-Gia dẫn đầu. Ông đánh một chưởng, Trần Nghi-Gia bay bổng lên cao, rơi xuống, dãy dụa mấy cái rồi nằm im. Ông đánh chưởng thứ nhì, Mã Viện nghiến răng đỡ. Binh một tiếng, y bật lui lại mấy bước, oẹ một tiếng, miệng phun máu. Đạo vệ sĩ xông vào tử chiến cứu chúa. Trần Tứ-Gia tung chưởng lên, mỗi chiêu một tên tan xương nát thịt. Khi ông giết hết đám võ sĩ, thì Mã Viện, và quân Hán đã rút khỏi đồi.
Quận chúa Lý Lan-Anh đi theo đạo quân Trần Tứ-Gia. Nàng hỏi Hùng Bản:
– Sư đệ! Anh Sún Lé đâu?
Hùng Bản thở dốc nói:
– Em không biết nữa.
Đào Nhất-Gia cố lên tiếng:
– Lan-Anh! Anh ở đây.
Lý Lan-Anh tiến lên đỡ Đào Nhất-Gia. Chàng thở nhát ngừng nói:
– Lan-Anh! Chậm mất rồi! Anh không còn sống được nữa.
Công-tôn Thiệu ngồi xuống cạnh Đào Nhất-Gia. Ông hộc lên một tiếng, miệng phun máu có vòi. Trần Tứ-Gia đỡ ông dậy. Công-tôn Thiệu lắc đầu:
– Đa tạ Trần huynh! Nhất sinh tôi chịu ơn của anh hùng Lĩnh-Nam. Lại kết bạn với Tây-vu Thiên-ưng lục tướng. Mã Viện quân đông, cố đánh đèo. Bốn sư trưởng tượng, báo, hổ, ưng đều tử trận. Chúa tướng chỉ còn Hùng Bản. Tôi bị trúng hai chưởng của Trần Nghi-Gia.

Tạng phủ nát hết, không còn sống được nữa.
Ông nói với Đào Nhất-Gia:
– Sún Lé! Anh em mình đánh nhau rồi kết bạn. Anh chịu ơn Lĩnh-Nam. Hôm nay cùng chết với em. Thế là sau Sún Cao đến em. Tây-vu lục tướng chết mất hai, mà Lĩnh-Nam vẫn còn giặc dã.
Đào Nhất-Gia đưa tay phải nắm lấy Công-tôn Thiệu. Tay trái nắm tay Lý Lan-Anh. Chàng ngửa mặt lên trời than:
– Trời hỡi trời! Đất nước ly loạn còn nhiều. Sao tôi phải chết thế này! Làm sao tôi có thể cầm quân đuổi giặc nữa?
Công-tôn Thiệu từ từ gục xuống đùi Đào Nhất-Gia. Đào Nhất-Gia gục đầu vào lòng Lý Lan-Anh, chàng nói phều phào:
– Lan-Anh! Lé chết rồi. Lé đền nợ nước. Lan-Anh đã cho Lé tình yêu, cùng Lé lặn lội gian nan. Giữa đường Lé chết, không trả được ơn Lan-Anh...
Chàng nấc lên một tiếng, qua đời.
Lý Lan-Anh khóc lớn:
– Sún Lé! Sún Lé! Anh không thể chết được. Trời ơi!
Nàng cầm con dao nhỏ tự đâm vào ngực, rồi gục xuống cạnh chồng.
Thám mã báo cho biết: Mã Viện rút quân khỏi Chương-giang. Đang trên đường về Kinh-châu. Trần Tứ-Gia truyền thu nhặt xác tử sĩ chôn cất. Còn tử thi các chúa tướng, chở về Thường-sơn.
Nắng chiều vàng úa, gió hiu hiu thổi, xác người, xác thú nằm rải rác khắp đèo. Một vài Thần-ưng còn sống sót đậu trên cây kêu lên những tiếng thảm não.
...
Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh, Đào Tam-Gia nhận lệnh trấn giữ đồi Tuyệt-long. Lê Ngọc-Trinh bàn:

– Trong ba mặt trận, mặt Tuyệt-long của chúng mình quan trọng nhất. Địa thế trống trải, tiền hậu thọ địch. Núi không cao, sườn thoai thoải, ít cây, địch tấn công lên dễ dàng. Chúng ta có bốn vạn người, đương đầu với tám vạn của Ngô Anh, Vương Hùng. Ấy là chưa kể Mã Viện có thể tăng viện thêm. Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Đào Phương-Dung ngẫm nghĩ một lúc, nói:

– Cái đèo An-phùng này địa thế cực kỳ hiểm trở. Chị Thánh-Thiên giao cho Công-tôn Thiệu hai vạn binh, lập đồn, cố thủ. Một người thủ, mười người đánh chưa chắc đã thắng. Còn nhiệm vụ của chúng ta lại khác. Chúng ta thủ để tiêu diệt giặc. Khi giặc mệt mỏi, ta xuất kỳ binh truy kích tiêu diệt. Vì vậy ta phải chia lực lượng làm ba. Phần trấn thủ núi. Phần đánh tiêu hao khi địch mới tới. Phần phục kích, đuổi theo.

Sư trưởng Thần-tượng Lê Hằng-Nghị đứng lên nói:

– Cách đây mấy ngày. Sư huynh Đào Nhất-Gia dùng hư hư, thực thực đánh tiêu hao hơn vạn kị binh Hán. Bây giờ chúng ta cũng đón đường, đánh tiêu hao quân Ngô Anh, Vương Hùng. Không biết ý sư tỷ thế nào?

Sư trưởng Thần-phong Đào Nương gật đầu:

– Em nghĩ. Sư tỷ cử một đội quân quyết tử phục ở rừng Đông-ba. Bọn Ngô Anh, Vương Hùng tất sẽ dồn trú lương thảo tại đây. Đợi khi chúng xuất quân, mình đem phục binh đốt lương thảo, ắt chúng phải lui về cứu viện. Bấy giờ chúng ta đuổi theo đánh một trận, tất chủ lực chúng tan.

Đào Phương-Dung cầm ấn kiếm để lên bàn. Bà gọi Đào Tam-Gia:

– Bên tả ngạn sông Đông-khê có rừng Đông-ba. Bọn Ngô Anh, Vương Hùng tất sẽ dồn trú lương thảo tại đây. Sư huynh đem năm

nghìn quân, với sư Thần-hầu, Thần-ngao, Thần-long ém trong rừng. Đợi khi chúng qua sông đánh Tuyệt-long, đêm đến đem quân đốt lương thảo. Sau khi đốt lương thảo phải tổ chức phục binh cẩn thận. Bọn Ngô Anh sẽ trở về cứu viện. Sư huynh thử ước lượng xem. Nếu chúng trở về tấn công. Sư huynh cầm cự được bao lâu?

Sún Lùn ngẫm nghĩ một lúc, đáp:

– Có hai trường hợp cần phân biệt. Nếu chúng rút về, mà sư muội đuổi theo sau. Ta thừa sức cản chúng. Còn ngược lại, ta chỉ có thể làm chậm bước tiến của chúng trong vòng nửa ngày.

Đào Phương-Dung gật đầu. Bà trao binh phù cho Lê Ngọc-Trinh:

– Sư tỷ đem hai vạn quân, phục ở Phong-lăng. Vương, Ngô đem quân cứu viện Thường-sơn bị ta đánh rát quá, chúng không vượt qua Tuyệt-long được, bấy giờ chúng phải băng qua rừng Phong-lăng. Rừng Phong-lăng rậm rạp, sư tỷ phục binh, đánh tỉa, tiêu diệt chúng.

Đào Phương-Dung gọi Phan Tương-Liệt:

– Em chia Thần-báo làm hai. Một nửa phục sẵn ở sườn núi Tuyệt-long, đề phòng giặc đánh úp. Một nửa mang theo chị. Ủa, sao em không cỡi ngựa mà lại cỡi bò?

Phan Tương-Liệt cười:

– Hồi ở Tây-vu, một hôm em dàn báo tập trận. Em thấy con bò tót này. Em ra lệnh cho báo bao vây. Con bò tót hung hăng húc ba con báo bị thương. Em phải tung hơn hai mươi con trăn mới bắt được nó. Từ đấy em dùng để cỡi.

Đào Phương-Dung, Phan Tương-Liệt dẫn quân lên đường. Bà hỏi:

– Tương-Liệt! Năm nay em bao nhiêu tuổi rồi?

– Thưa chị mười bảy đúng!

– Lần đầu xuất trận. Em có sợ không?
– Sợ giặc ư? Người ta thường nói Sợ giặc như sợ cọp! Đến cọp, báo em còn sai chúng như sai chó, thì sợ gì? Thân làm chiến sĩ, giữ đất tổ, không chết cũng bị thương. Em không sợ.
Đào Phương-Dung phối trí quân mã, rồi cùng Phan Tương-Liệt lên ngọn cây cao quan sát. Bà nói với Tương-Liệt:
– Đất nước mình đẹp thế này, mà trải qua mấy trăm năm bị giặc Hán cai trị. Bây giờ mới lập lại, mà chúng không để cho mình yên. Khổ thực.
Tương-Liệt hỏi:
– Chị có nhớ nhà không?
– Nhớ chứ! Nhà chị có ba anh em, sống hạnh phúc biết bao. Khi anh hùng Lĩnh-Nam đánh Trung-nguyên. Anh Hiển-Hiệu mới cưới vợ được ba ngày, phải lên đường làm đại tướng. Khi ra đi, phần hùng khí bốc dậy, phần phải xa mẹ, xa các em và... xa vợ mới cưới. Anh ấy có làm một bài thơ.
– Chị có nhớ bài thơ đó không?
– Nhớ chứ! Để chị đọc cho nghe:
Chinh táp hành quân xuất Ngọc-quan,
Tam quân như nhất một hào đoan.
Thiên lý trì khu thiên lý mộng,
Nhất trùng ly biệt nhất trùng quan.
– Thơ bằng chữ Hán à? Chị dịch nghĩa cho em nghe được không?
– Ừ! Để chị dịch cho nghe:
Cờ lên ngọn ải Ngọc Quan,
Muôn người như một, thép gang không bằng,
Dặm nghìn, giấc mộng chẳng an,

Biệt ly, xá kể dậm ngàn viễn chinh.

– Thơ chữ Hán nghe chẳng thú tý nào cả. Chị biết không? Anh Sún Lé lấy quận chúa Lý Lan-Anh, rồi cứ phải xa nhau, anh ấy cũng làm thơ. Thơ bằng tiếng Việt. Tình lắm.

– Ừ! Anh Lé là đệ tử bác cả. Thành ra anh ấy nhỏ tuổi, mà vai lớn. Chị phải kêu bằng sư huynh. Em có nhớ câu thơ nào của anh Lé không?

– Sao không, để em đọc cho chị nghe:

Qua đình ngả nón trông đình,
Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu.
Qua cầu ngã nón trông cầu,
Cầu bao nhiêu nhịp, anh sầu bấy nhiêu.

Tường-Liệt hỏi:

– Em nghe nói anh Hiển-Hiệu nhỏ tuổi, mà cầm quân ra trận như một lão tướng. Mưu kế tính toán rất cẩn thận. Không ngờ lại giàu tình cảm thế! Chị Hồng-Thanh nghe bài thơ, chắc phải khóc.

– Dĩ nhiên! Chị ấy làm hai câu thơ đáp lại:

Nhất thi khẳng khái anh hùng lệ,
Bách chiến sơn hà cố quốc tâm.

Để chị dịch cho nghe:

Anh hùng khẳng khái đôi giòng lệ,
Bách chiến một lòng với nước non.

Phan Tương-Liệt vỗ tay:

– Chị dịch hay quá. Này! Mối tình giữa công-chúa Vĩnh-Hòa với anh Quí-Minh có ướt át như anh Hiển-Hiệu với chị Hồng-Thanh không?

– Gấp trăm lần. Công chúa tìm thấy ở anh Quí-Minh con người hào sảng, tinh thần trong sáng, nhất dạ với non sông. Hơn nữa một loại

anh hùng đa tình như Trần Tự-Sơn, Đô Dương. Công chúa mới tình nguyện ở lại Lĩnh-Nam muôn dậm theo anh Quí-Minh chinh chiến.
– Hồi trước anh Sún Lé nói với em: Cái tình là cái chi chi? Các anh hùng Lĩnh-Nam lấy vợ, lấy chồng Trung-nguyên nhiều quá nhỉ!
– Ừ! Chu Tường-Qui lấy Quang-Vũ. Anh Quí-Minh lấy Vĩnh-Hòa. Đào Nhất-Gia lấy Lý Lan-Anh. Công chúa Gia-hưng Trần Quốc lấy Trấn-ham vương Vương Phúc, Đào Nhị-Gia lấy Vương Sa-Giang. Anh Đào Nghi-Sơn lấy Chu Thúy-Phượng... Dường như Cu Bò sắp lấy công-chúa Đoan-Nhu.
Ghi chú của tác giả: Sau khi Đào Hiển-Hiệu, Đào Quí-Minh, Đào Phương-Dung tuẫn quốc. Dân chúng vùng Nam-hải lập đền thờ, dựng tại nơi xảy ra trận đánh. Ngày nay, tại phía bắc Quảng-Đông, nơi giao hội hai con sông Đông-khê, Chương-giang còn dấu tích chiến trường cũ. Mùa Xuân năm Nhâm-Tuất, 1982 tôi theo các cuốn phổ, tìm đến nơi quan sát, hầu tường thuật truyện xưa cho đúng, tôi đã thuê thợ tạc vào vách núi Thường-sơn câu thơ của Đinh Hồng-Thanh làm lúc tiễn đưa Đào Hiển-Hiệu lên đường:
Nhất thi khẳng khái anh hùng lệ,
Bách chiến sơn hà cố quốc tâm.
Về bốn câu thơ của Đào Hiển-Hiệu, hai câu thơ của Đinh Hồng-Thanh, hiện nay còn chép cuốn phổ tại đình làng thôn Thổ-quan, tổng Hữu-nghiêm, huyện Thọ-xương, Hà-Nội, nơi thờ ba ngài. Chỉ độc giả anh hùng Lĩnh-Nam mới biết các câu thơ trên được sáng tác trong trường hợp nào.
Có tiếng Thần-ưng vọng lại. Phan Tương-Liệt chỉ về phía trước:
– Giặc sắp tới rồi! Chị coi kìa! Thần-ưng bay trên đầu, mà chúng không để ý. Không biết đạo quân của Vương Hùng hay Ngô Anh?

Bụi từ xa bốc lên mịt mù. Lát sau đoàn kị mã rầm rộ đến rừng Đông-ba thì dừng lại. Kị mã đi đầu cầm cây cờ, trên cờ hàng chữ Uy viễn đại tướng quân Ngô. Tương-Liệt chỉ ngọn cờ:

– Thằng Ngô Anh đến trước. Không biết nó đợi thằng Vương Hùng rồi vượt sông hay vượt trước?

Một đội kị mã ước hơn trăm tiến về bờ sông Đông-khê.

Đào Phương-Dung nói:

– Bọn chúng đi thám thính trước. Chị cho em toàn quyền quyết định. Phải giết trọn vẹn! Không để tên nào chạy thoát.

Phan Tương-Liệt truyền cành cây xuống đất. Nó lấy trong bọc ra bộ quần áo nâu kiểu Lĩnh-Nam mặc vào, rồi cỡi trên lưng bò tót. Nó đánh bò vượt sông Đông-khê. Sang đến nơi, nó cho bò gặm cỏ. Còn mình ngồi trên lưng, cầm ống tiêu thổi, mắt lơ đãng nhìn trời.

Đội kị mã rầm rập tới bờ sông. Viên chỉ huy thấy một thiếu niên ngồi trên lưng bò thổi tiêu, mắt nhìn trời như không để ý đến việc đời. Y gò ngựa hỏi:

– Thằng bé kia! Lại đây ta hỏi.

Tương-Liệt lờ đi như không nghe thấy. Nó bỏ ống tiêu vào túi, cất tiếng hát nghêu ngao. Viên chỉ huy kị mã vọt ngựa lên, cầm roi quất vào đầu nó. Nó chờ cho roi sắp trúng đầu, nghiêng người tránh, ngã lăn xuống đất. Nó lồm ngồm bò dậy chửi:

– Con mẹ mày! Tại sao mày đánh ông?

Nó chửi bằng tiếng Việt. Viên đội trưởng ngơ ngác không hiểu, y hỏi:

– Mi nói gì?

– Tao bảo tao đ. mẹ mày, đẻ ra mày.

Viên đội trưởng càng ngơ ngác:

– Mày biết nói tiếng Hán không?

Tương-Liệt nói tiếng Hán:

– Biết thì biết. Song ông hỏi làm gì?

– Tao có việc gấp, muốn hỏi mày.

– Tại sao phải gấp. Nước ông có cụ Khổng-Tử chẳng nói rằng Muốn mau, không thành công (Dục tốc bất đạt) đó sao?

Viên đội trưởng nổi nóng. Y hỏi:

– Mày có thấy quân Lĩnh-Nam đóng ở gần đây không?

– Tôi không nói! Ông cho tiền tôi mới nói.

Viên đội trưởng móc túi, ném cho nó một ít bạc. Hỏi:

– Quân Lĩnh-Nam đóng ở đâu? Bao nhiêu người?

– Tôi chỉ biết họ đóng ở núi An-phùng, Thường-sơn đông lắm. Mấy hôm nay đánh nhau với quân Hán mù trời. Cả hai bên chết vô kể, thây chất thành đống lớn.

– Thế phía sát bên sông có quân không?

– Không. Sao ông dốt thế. Nếu có tôi đâu dám chăn bò ở đây. Vì có quân ắt có đánh nhau. Nước tôi có câu Ăn tìm đến, đánh nhau tìm đi.

Viên đội trưởng ra hiệu cho cả bọn vượt sông. Phan Tương-Liệt cầm ống tiêu thổi. Tiếng tiêu đổi giọng nỉ non, thê thảm. Đội kị mã vừa tới bên kia sông. Thình lình một đàn ong bay đến vù vù, nhào xuống đốt. Cả bọn la hoảng. Quăng vũ khí, dùng tay vuốt mặt, ôm đầu.

Một hồi tù và nổi lên. Tên từ trong rừng bắn ra như mưa. Phút chốc gần trăm kị mã đều chết hết. Tuyệt ở chỗ tên, ong chỉ bắn, đốt người. Còn ngựa thì vô sự.

Tương-Liệt gọi:

– Trâu Xanh! Xuất hiện đi thôi.

Trần Ngọc-Tích, tức Trâu Xanh từ trên cây, truyền xuống đất. Nó vỗ ngực bồm bộp:

– Mày thấy tao hay không? Kế hoạch của tao tuyệt chưa?
– Dĩ nhiên là hay. Bây giờ mày cho chôn xác bọn này lập tức.
– Chúng mình lột quần áo bọn này, bện người bù nhìn, cho mặc vào, trêu thằng Ngô Anh chơi. Còn xác chúng nó để đây. Tao gọi Thần-ưng ăn thịt.
Nó cầm tù và thổi lên tu tu. Một lát Thần-ưng bay đến rợp trời. Nó cầm cờ phất bốn cái. Đoàn Thần-ưng đáp xuống. Phút chốc gần trăm xác quân Hán chỉ còn là những bộ xương, thịt được tỉa, gọt rất kỹ.
Nó lại cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng bay bổng lên trời, đáp vào khu rừng gần đó. Ven sông Đông-khê chỉ còn lại hai đứa trẻ.
Đào Phương-Dung từ trên cao nói vọng xuống:
– Một đội tế tác gần năm mươi tên nữa sắp tới.
Trâu Xanh Trần Ngọc-Tích bảo Phan Tương-Liệt:
– Mày nấp vào bên đường! Để tao xuất hiện.
Miệng nói, nó nhún nhảy mấy cái, ngồi trên lưng con bò. Nhưng nó không biết thổi tiêu. Nó cầm ống tiêu trên tay, miệng hát nghêu ngao mấy câu hát bình dân vùng Giao-chỉ. Đội quân Hán tới gần. Liếc qua, nó biết không phải đội tế tác, mà là một viên đại tướng đi quan sát trận thế, với trên năm mươi quân hầu.
Nó nhận ra viên tướng là Ngô Anh. Ngô Anh thấy một thiếu niên to béo, mặt mũi khôi ngô ngồi trên lưng con bò, lòng nghi hoặc, vẫy tay gọi:
– Thằng bé kia! Lại đây ta hỏi.
Trâu Xanh thúc bò lại gần. Nó chắp tay cúi rập người xuống:
– Cháu kính chào đại tướng quân.
Ngô Anh hỏi:
– Sao cháu biết ta làm đại tướng quân?

– Dạ, trông thấy tướng ông oai phong khác thường. Cháu đoán ra.
– Cháu có thuộc đường đất vùng này không?
– Thưa nhắm mắt cháu cũng chạy khắp nơi mà không sợ lạc.
– Vừa rồi cháu có thấy một đội quân Hán qua đây không?
– Thấy! Ông đội trưởng cho cháu chỉ bạc. Ông dặn cháu chờ ở đây! Hễ thấy quân Hán tới thì báo cho biết ông đi về phía kia.
Tay nó chỉ về phía rừng Phong-lăng, tiếp:
– Qua sông Đông-khê, có ba đường đi. Đường đi phía Bắc đến bến Đông-vu. Đường đi phía Nam đến núi Tuyệt-long. Trên núi quân Lĩnh-Nam đóng la liệt khắp nơi. Ông muốn qua đó, e khó lắm.
– Cháu có biết đường nào khác đến núi Thường-sơn không?
– Có, con đường Phong-lăng qua rừng. Cháu thuộc làu. Ít người biết lắm.
Ngô Anh móc túi liệng cho nó một lượng bạc, bảo:
– Cháu hãy theo ta về trại. Đêm nay cháu dẫn đường cho ta đến núi Thường-sơn. Ta sẽ thưởng cho cháu thêm nhiều vàng bạc.
Trâu Xanh đành lên lưng bò tót. Nó vỗ vào mông con bò. Con bò lồng lên chạy nhanh không kém gì ngựa. Trong khi bò lồng, nó cảm thấy lưng nặng nề. Bấy giờ nó mới chợt nhớ ra: Sư trưởng Lê Hằng-Nghị nhờ nó sai Thần-ưng về Phiên-ngung xin Hồ Đề cho một ít thuốc táo bón chữa voi. Nó sai Thần-ưng đi. Thần-ưng mới mang về cho nó mười hộp thuốc. Nó bỏ luôn vào cái túi trên lưng, rồi quên mất. Bây giờ vô tình nó mang cả túi đi.
Đến trại Hán. Ngô Anh gọi một viên tướng Hán:
– Hạng Kiệt, mi trông coi cháu này cẩn thận. Cho nó ăn uống đầy đủ. Nó sẽ làm hướng đạo cho ta. Đêm nay ta đánh úp núi Thường-sơn. Nó không có ngựa, ngươi cho nó một con.

Hạng Kiệt dắt Trâu Xanh Trần Ngọc-Tích ra khu chuồng ngựa. Nó làm bộ ngơ ngác hỏi:

– Ngựa ở đâu nhiều thế này? Dễ thường có tới vạn con chắc.

– Hơn thế nữa! Hai vạn con.

Nó suýt xoa chạy bên đông, ngó bên tây, quan sát địa thế khu chuồng ngựa. Hạng Kiệt cho nó một con ngựa rồi dặn:

– Ta có việc bận. Mi ở đây tập cỡi ngựa, để đêm nay còn ra trận.

Hạng Kiệt đi rồi. Trâu Xanh chợt nghĩ được một kế. Nó lấy bình thuốc chữa táo bón voi xuống, tự nhủ thầm:

– Mình bỏ thuốc vào tầu đựng nước uống của ngựa. Trước khi ra trận, bọn kị mã thế nào cũng cho ngựa uống nước. Ngựa chạy một quãng, thuốc ngấm, chúng đi té re hết. Không còn đủ sức xung trận.

Nó đem thuốc chia thành từng phần, đến bỏ vào những thùng chứa nước cho ngựa. Vừa làm xong, nghe tiếng Thần-ưng kêu trên không. Nó vội huýt sáo gọi. Thần-ưng đáp xuống, nó moi trong ống tre dưới chân Thần-ưng ra tờ giấy. Thì ra lệnh của Đào Phương-Dung:

Từ bến Quân-ba đến núi Thường-sơn là Phong-lăng. Em làm sao dẫn Ngô Anh qua ngả đó. Ta sẽ cho phục binh đánh úp.

Nó lấy cục than viết thư trả lời:

Đêm nay Ngô Anh sẽ dẫn quân đánh úp vào phía sau quân ta ở chân núi Thường-sơn. Chúng đi đường mòn Phong-lăng. Em đã đánh thuốc độc kị mã của chúng vô dụng.

Qua canh một, Ngô Anh gọi các tướng, truyền lệnh lên đường. Y bảo Trần Ngọc-Tích đi trước dẫn đường. Y đích thân dẫn đầu. Vừa tới bến Quân-ba, thì có tiếng ngựa hí inh ỏi, rồi tiếng chân ngựa rầm rập. Y cho lệnh quân sĩ phục vào ven đường.

Đoàn ngựa tới nơi. Y định ra lệnh tấn công, thì nhận ra các kị mã

mặc quần áo Hán. Y hô lớn:
– Dừng ngựa!
Ngựa vẫn tiếp tục đi. Y vọt người lên, chộp cổ một tên kị mã, liệng xuống đất. Vừa liệng, y cảm thấy có gì bất ổn, vì tên lính nhẹ quá. Y chạy lại coi, thì ra kị mã làm bằng cỏ, mặc quần áo binh Hán.
Quân sĩ đã lùa cả bầy ngựa lại. Gần trăm người bằng cỏ nằm dài dưới đất. Trên lưng mỗi con ngựa có một gói vải. Y sai gỡ xuống, mở ra. Quân sĩ trông thấy đều la hoảng, vì đó là bộ xương người còn tươi, máu me tanh hôi, nhưng không còn tý thịt nào.
Ngô Anh than:
– Thôi rồi! Gần trăm quân tế tác của ta không còn nữa.
Vốn tính can đảm, lại tự hào võ công tuyệt đỉnh. Y nói với Trâu Xanh:
– Chúng ta tiếp tục lên đường.
Tới bến Quân-ba, y cho lệnh vượt sông. Quân sĩ qua sông, không một trở ngại. Trâu Xanh đi trước dẫn đường, xuyên qua rừng. Càng vào sâu trong rừng đường càng hẹp. Cuối cùng ngựa nối đuôi nhau đi hàng một. Tới canh ba, thình lình có tiếng trống thúc vang lừng.
Ngô Anh kinh hãi:
– Ta tiến quân bí mật, đến các tướng cũng không hay. Sao giặc biết mà đón đường? Bây giờ giặc đổ ra đánh, ta xoay sở làm sao đây?
Y vội tuyên lệnh đổi tiền đội ra hậu đội, lui binh. Trong khi mải hò hét, y quay lại không thấy Trâu Xanh đâu nữa.
Có tiếng tù và thổi. Tên từ trong rừng bắn ra. Ngô không biết địch ở đâu, bao nhiêu người. Chỉ thấy tiếng hò hét, tiếng quân Hán trúng tên rú lên. Tiếng kêu khóc thảm thiết. Quân Lĩnh-Nam như bóng ma, thoắt hiện, thoắt ẩn. Tiếng đao chém xuống thân quân Hán phầm phập.

Ngô Anh bỏ ngựa, dùng khinh công chạy ngược trở ra bến Quân-ba. Kiểm điểm lại. Hai vạn quân đi đầu, còn được hơn ngàn.
Đoàn kị binh đi sau, không tiến được, ùn lại ở bờ sông Đông-khê.
Bỗng tiếng trống thúc vang lừng. Đèn đuốc sáng rực. Một đội quân hùng tráng từ trong rừng tiến ra. Đi đầu là một nữ tướng, dáng người xinh đẹp tuổi khoảng hai mươi lăm, hai mươi sáu, lá cờ bay phất phới, trên có hàng chữ Trấn-Nam đại tướng quân, Đăng-châu công-chúa Đào. Nữ tướng chắp tay hành lễ:
– Tiểu nữ Đào Phương-Dung, xin tham kiến Uy-viễn đại tướng quân.
Ngô Anh liếc mắt thấy Trâu Xanh cỡi ngựa đứng sau Đào Phương-Dung. Y chỉ tay hỏi:
– Mi... mi là...
Trâu Xanh bước ra:
– Tiểu tướng Trần Ngọc-Tích, lĩnh chức Thiên-ưng tướng quân, xin tham kiến Ngô đại tướng quân.
Ngô Anh biết mình trúng kế. Định một trận sống chết. Bỗng quân sĩ la hoảng. Y nhìn về phía rừng Đông-ba, ở đó lửa bốc lên ngút trời, tiếng quân reo, ngựa hí inh ỏi. Y biết trại mình đang bị tấn công. Y cầm kiếm ra lệnh:
– Trước mắt có giặc, rút cũng chết. Phải quyết chiến một trận. Mới hy vọng còn đường sống.
Bên trận Lĩnh-Nam nổi một hồi trống. Trâu Xanh cầm tù và thổi lên. Có nhiều tiếng tù và hưởng ứng. Hơn ba mươi Thiên-ưng tướng đứng trên các ngọn cây đốt đuốc sáng rực. Tay cầm cờ phất chỉ huy Thần-ưng tấn công. Quân Hán vội chia cặp đứng tựa vào nhau, chống với Thần-ưng.
Từ trong rừng, có nhiều tiếng gầm gừ, những con báo lốm đốm, từ

trên cây nhảy xuống xung vào trận. Quân Hán hoảng hốt, quăng vũ khí, vượt qua sông Đông-khê mà chạy.

Đào Phương-Dung cầm cờ chỉ theo:

– Ai bắt, giết được Ngô Anh, ta sẽ thăng lên ba cấp. Bao nhiêu vàng bạc thu được trong trận, ta thưởng cho hết.

Đoàn chiến sĩ Lĩnh-Nam xung lên. Phía trước Thần-báo, phía trên Thần-ưng yểm trợ. Quân Hán chạy được hơn mười dặm, thì gặp đội thiết kị tới. Thiết kị dàn trận, xung vào trợ chiến.

Quân Lĩnh-Nam chỉ hơn vạn người với đoàn Thần-ưng, Thần-báo. Đào Phương-Dung truyền lui lại dàn trận.

Tham tướng nói với Ngô Anh:

– Tướng quân phải bắt cho được nữ tướng kia, thì mới mong thắng trận này. Y thị là em con nhà chú của Đào Kỳ, võ công kém Mã Viện một chút. Song tài dùng binh hơn bất cứ một đại tướng Hán nào.

Ngô Anh hô thiết kị xung vào trận. Bên này Thần-ưng, Thần-báo cùng tấn công. Bốn xe chở Thần-nỏ tác xạ thẳng vào quân Hán.

Đào Phương-Dung đứng trên bành voi. Tay cầm cờ đốc chiến. Một bên là đội thiết kị hơn ba vạn người. Một bên có hơn vạn người, với đoàn Thần-ưng, Thần-nỏ, lợi hại. Trận chiến diễn ra khốc liệt giữa đêm khuya. Tiếng ngựa hí, quân reo, ưng hét, báo gầm rung động trời đất.

Cạnh Đào Phương-Dung là Trâu Xanh đốc chiến. Trận chiến đang diễn ra khốc liệt. Tự nhiên các chiến mã bên Hán dừng lại. Chúng hí lên những tiếng đau đớn. Trâu Xanh nói với Phương-Dung:

– Thuốc ngấm. Chiến mã vô dụng rồi.

Đào Phương-Dung phất cờ, Thần-nỏ dàn ra bắn sang trận Hán liền bốn loạt. Mỗi loạt mấy trăm người ngã xuống. Thiết kị xưa nay chỉ

quen đánh nhau trên ngựa. Bây giờ ngựa tự nhiên sinh chứng không dùng được nữa. Hàng ngũ rối loạn.

Vừa lúc đó, thám mã chạy đến báo với Ngô Anh:

– Thưa đại tướng quân, trại đã bị một tướng trẻ dẫn đoàn khỉ, chó sói tới chiếm mất rồi. Chúng ta không còn đường về.

Quân Hán náo loạn, bỏ vũ khí chạy. Đào Phương-Dung phất cờ hô lớn:

– Đuổi theo! Không cho một tên sống sót.

Quân Lĩnh-Nam reo hò đuổi theo tới trời sáng.

Đào Phương-Dung về tới núi Tuyệt-long, thì gặp một đoàn xe dài hàng dặm, trên chở lương thảo. Đó là quân Sún Lùn chiến thắng trở về.

Đào Phương-Dung hỏi:

– Sư huynh! Tình hình thế nào?

– Còn thế nào nữa. Ngô Anh để lại hơn ngàn quân giữ trại. Ta xua Thần-hầu, Thần-ngao, Thần-long chiếm trong chốc lát. Ta giết sạch quân Hán. Đốt lửa làm rối loạn lòng Ngô Anh. Sau đó chất lương thảo lên xe.

Đoàn quân chiến thắng trở về. Đào Phương-Dung nhìn thấy Thánh-Thiên đã ở trên núi Tuyệt-long từ hồi nào. Nàng vội xuống ngựa tham kiến. Thánh-Thiên nắm tay Đào Phương-Dung:

– Em thấy không? Kế hoạch đã định như vậy. Nào ngờ đâu, Trần Ngọc-Tích bị Ngô Anh bắt, mới đưa đến việc đánh thuốc độc chiến mã Hán, và dẫn Ngô Anh vào rừng. Chỉ với hai giờ, mà em đã điều được đoàn quân vào phục trong rừng. Chị thực không bằng em.

Đào Phương-Dung cười:

– Chị khen quá làm em ngượng.

– Hai vạn kị binh, hai vạn bộ binh của Ngô Anh tan rã. Y chỉ còn một vạn quân. Còn đạo của Vương Hùng, hôm trước bị Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga tiêu hao mất hai vạn. Nếu hai đứa hợp quân lại, cũng chỉ được bốn vạn. Ta không sợ nữa. Bây giờ ta cho lệnh đánh chiếm núi Thường-sơn, giết Mã thái-hậu. Như vậy mới khiến Vương Hùng, Ngô Anh tung hết số quân còn lại vào trận.

Đào Phương-Dung lo lắng:

– Em lo mặt An-phùng. Với hai vạn quân, liệu Công-tôn Thiệu với sư huynh Đào Nhất-Gia có chịu nổi không?

– Chịu, thì chịu nổi. Ta liệu nếu Mã Viện nướng hết năm vạn quân, cũng không chiếm nổi An-phùng. Nếu y tiếc quân, rút lui thì thôi. Bằng y tung hết quân vào, An-phùng thất thủ, ta mất hai vạn người, Hán mất mười vạn. Tuy vậy, ta lệnh cho Trần Tứ-Gia rằng sau khi diệt đội quân Lưu Long, giết Mã thái-hậu, lập tức đem một đội quân tiếp viện cho Công-tôn Thiệu.

Bà viết lệnh truyền cho Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga, sai Thần-ưng mang đi.

Đào Phương-Dung hỏi:

– Trường hợp Mã Viện rút quân. Ta có nên cho truy kích không?

Thánh-Thiên lắc đầu;

– Nếu Mã đánh được An-phùng, tất y đem quân tới Thường-sơn. Sở dĩ ta để Thường-sơn không diệt, vì muốn vây Mã thái-hậu, để cho Mã Viện, Ngô Anh, Vương Hùng đem quân cứu viện. Bây giờ Mã, Ngô, Vương đều đã tới. Ta diệt Thường-sơn. Chúng thấy Mã thái-hậu chết rồi, tất rút quân. Quân Ngô, Vương ta để sư muội đuổi theo. Tàn quân của chúng ắt gặp Mã Viện, cùng rút. Trên đường rút chúng sẽ đụng phải các đại tướng hét ra lửa của Lĩnh-Nam.

– Chị muốn nói Trần Quốc, Vương Phúc, Sa-Giang, Sún Rỗ, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa phải không?
– Đúng! Ta độ chừng họ đốt phá các căn cứ đóng chiến thuyền, diệt hủy quân Hán rồi rút về. Trên đường về gặp tàn quân của Mã. Họ chỉ đánh một trận ắt diệt được y.
Có Thần-ưng mang thư từ An-phùng tới. Trần Ngọc-Tích cầm thư trình lên. Thánh-Thiên tiếp thư đọc. Bà kêu lên:
– Quả đúng như chúng ta ước tính. Mã Viện thí quân đánh An-phùng, mở vòng vây cho Thường-sơn. Sư hổ, báo, tượng bị tan rã. Sún Lé bị thương nặng. Quân Mã Viện đánh lên tới lưng chừng đèo rồi.
Bà gọi sư trưởng Thần-hầu Phan Cung:
– Em dẫn một toán Thần-hầu, đi dọc theo bờ sông Đông-khê, tiến tới bên Đông-vu, leo lên các ngọn cây, treo thực nhiều cờ Lĩnh-Nam làm kế nghi binh. Mã Viện bị ta lừa nhiều phen, y thấy phía sau tự nhiên có cờ Lĩnh-Nam, tất lui quân lại. Trong khi đó Trần Tứ-Gia, có thời giờ tiếp viện An-phùng.
Phan Cung hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt. Y cùng đoàn Thần-hầu lên đường khẩn cấp.
Bỗng ngựa lưu tinh đến báo:
– Lệnh chiếm Thường-sơn của công-chúa tới đúng lúc Lưu Long, Phùng Đức từ trên núi đánh xuống. Không cần ta phải đánh lên. Các sư trưởng Thần-ngao, phong, long, hổ, hầu tử trận. Công chúa Đông-Triều, Nguyệt-Điện đều bị thương. Quân Hán bị diệt hết. Lưu Long, Phùng Đức bảo vệ Mã thái-hậu chạy trốn. Mã-hậu bị Thần-ngao cắn vào bụng lòi ruột. Tây-vu thiên ưng tướng Đào Lục-Gia bắt sống y thị. Song máu ra nhiều quá, y thị chết rồi. Lưu Long, Phùng

Đức trốn mất. Đào Lục-Gia bị thương nặng, có biểu tâu về triều rồi chết.

Thánh-Thiên thở dài:

– Ta ước tính lầm. Ta tưởng Lưu Long không thí quân đến độ đó. Y tung cả sáu vạn người đánh xuống. Lê Chân ít quân. Thành ra lực lượng Tây-vu gánh hết. Ta thiệt mất bốn sư phong, xà, ngao, hầu.

Bà đang ngồi thẩn thờ. Quân vào báo:

– Có sứ giả của Trần Tứ-Gia xin yết kiến.

Thánh-Thiên đứng bật dậy:

– Thôi rồi! Công-tôn Thiệu với Đào Nhất-Gia còn đâu nữa?

Quả nhiên sứ giả đến tâu trình:

– Khải tấu công-chúa. Trần Tứ vương tới cứu viện đúng lúc An-phùng chiến đấu tuyệt vọng. Các sư trưởng tượng, báo, hổ, ưng đều tuẫn quốc. Công-tôn vương gia cùng Tây-vu Đào Nhất-Gia bị thương rất nặng, lát sau cũng tuẫn quốc. Mã Viện thấy Thường-sơn bị chiếm, quân hao, tướng tổn, đã rút lui.

Thánh-Thiên, Đào Phương-Dung, Đào Tam-Gia đồng buông tiếng khóc.

Đào Tam-Gia than:

– Tây-vu Thiên-ưng lục tướng sống bên nhau từ nhỏ. Tình như ruột thịt. Sún Cao sớm tuẫn quốc, không ngờ trận Nam-hải này Sún Lé, Sún Đen lại hy sinh. Nay chỉ còn Sún Rỗ đang trên đường tiến binh cùng sư tỷ Trần Quốc. Sún Hô đóng ở hồ Động-đình, và Sún Lùn này.

Thánh-Thiên cho kiểm điểm, chôn cất tử sĩ, khâm liệm thi hài các tướng hầu đem về nguyên quán an táng.

Có tin tế tác báo:

– Mã Viện, tập trung tàn quân của Lưu Long, Phùng Đức, Vương Hùng, Ngô Anh. Tổng cộng được gần mười vạn, thanh thế nổi dậy. Y đã kéo tới ngã ba sông Chương-giang, Đông-khê hạ trại. Y định tiến đánh xuống nam, yểm trợ các đạo thủy quân.

Thánh-Thiên cười, nói với các tướng:

– Vô ích! Dù y làm gì chăng nữa cũng không cứu vãn được tình thế. Giờ này y chưa biết công-chúa Gia-hưng Trần Quốc đang âm thầm đánh phía sau lưng y. Ta không cần đánh, chờ mấy ngày, y được tin báo hậu quân bị đốt lương thảo, tất quân sĩ náo loạn. Ta đánh một trận thì phá được. Nhưng phải làm sao cho Mã Viện không dám tiến quân.

Lê Chân bàn:

– Lưu Long trúng kế Đào Nhất-Gia, Mã Viện cũng bị trúng kế hao binh tổn tướng. Ngô Anh trúng kế Đào Phương-Dung. Bây giờ chúng ta chỉ cần dùng nghi binh. Mã Viện đa nghi, tất không dám tiến quân. Trường hợp y vẫn tiến quân. Ta tìm cách giết một đại tướng của y, làm y nản chí, mất tinh thần.

Hôm sau quân báo:

– Có sứ giả của Mã Viện xin vào yết kiến.

Thánh-Thiên truyền cho vào. Sứ giả quì gối làm lễ:

– Thần Mã Dư, bái kiến Công-chúa điện hạ.

Thánh-Thiên truyền kéo ghế mời ngồi. Bà ôn tồn hỏi:

– Mã tướng quân tới đây có việc chi?

Mã Dư nghe tiếng Thánh-Thiên dùng binh tài nhất Lĩnh-Nam, ngang với Nghiêm-Sơn, mưu trí như Phùng Vĩnh-Hoa, cương quyết như Trưng Nhị, và tài quân sư như Nguyễn Phương-Dung. Y những tưởng Thánh-Thiên có tướng mạo kinh thế hãi tục. Không ngờ trước

mắt y, chỉ thấy ở Thánh-Thiên một thiếu nữ tuổi chưa quá ba mươi, ôn nhu văn nhã, nói năng từ tốn, lịch sự.

Y kính cẩn:

– Khải tấu Công-chúa, Mã tướng quân muốn xin Công chúa cho mang ngọc thể Thái-hậu về an táng.

Thánh-Thiên chưa kịp trả lời, Đào Tam-Gia đứng cạnh lên tiếng:

– Mã thái-hậu chủ trương diệt Lĩnh-Nam, hại thái thượng hoàng Trần Tự-Sơn, gây ra trận đánh Nam-hải, khiến nghĩa huynh Công-tôn Thiệu của ta chết. Hai trong Thiên-ưng lục tướng tuẫn quốc cùng trọn quân đoàn bốn tan rã. Ta phải đem xác y thị băm ra từng mảnh, trộn với phân bò mới hả giận. Đâu có thể trả xác về cho các ngươi dễ dàng như vậy.

Thánh-Thiên an ủi Sún Lùn:

– Sư đệ đừng quá giận. Truyện đâu còn đó.

Bà nói với Mã Dư:

– Tướng quân về nói với Phục ba tướng quân Tân-tức hầu cùng Phiêu-kị đại tướng-quân Thận-hầu rằng ta muốn được gặp các vị ngày mai tại bến Đông-vu hầu trực tiếp thương lượng về vụ này.

Bà truyền Trần Tứ vương thay mặt đãi khách. Tiệc tan cho về.

Đông-Triều công-chúa Lê Chân hỏi:

– Sư tỷ định mượn xác Mã thái-hậu, trì hoản tiến binh của Mã Viện thêm một thời gian nữa phải không?

Thánh-Thiên mỉm cười gật đầu. Đàm Ngọc-Nga bàn:

– Ngày mai thế nào Mã Viện cũng đem đại quân dàn ra. Mình nên bố trí cẩn thận trước thì hơn.

Thánh-Thiên lắc đầu:

– Lưu Long bị Sún Lé dùng hư hư, thực thực lừa. Mã Viện bị Sún Lé

giả ngây giả dại lừa. Đào Phương-Dung lừa Ngô Anh. Bây giờ ta làm ngây làm dại, để Mã Viện điên đầu, không ước tính được mình sẽ hành động ra sao. Ta phá y mới dễ.

Bà gọi Trần Ngọc-Tích:

– Em cho Thần-ưng tuần phòng trong vòng trăm dặm. Nhất cử nhất động của Mã Viện, cho ta biết, để còn phản ứng kịp thời.

Bà nói với Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh:

– Ta cần đề phòng mặt sau. Hai em đem bản bộ quân mã lên đèo An-phùng dồn trú, cho binh sĩ sẵn sàng chuẩn bị tác chiến. Nếu giặc tới đánh, chỉ nên cố thủ trên núi.

Sáng hôm sau, Thánh-Thiên ngồi trên bành voi. Cạnh bà có Đào Tam-Gia cỡi ngựa đi theo. Phía trước một đội binh trên trăm người. Phía sau, một chiếc xe hai ngựa, chở quan tài đựng xác Mã thái-hậu. Mã Viện, Lưu Long, Phùng Đức, Ngô Anh, Vương Hùng đã dàn trên năm vạn quân sẵn. Chúng tưởng Thánh-Thiên mang đại quân theo. Không ngờ bà chỉ mang có trên hai trăm quân. Lưu Long nói nhỏ:

– Bọn Lĩnh-Nam ưa dùng hư binh. Thánh-Thiên là đại tướng giỏi bậc nhất Lĩnh-Nam, tính tình thận trọng. Đời nào y thị chỉ mang theo có một đội quân trăm người ? Tôi nghĩ giờ này y thị đã cho quân đánh phía sau mình.

Mã Viện chột dạ. Nhưng đã trót đối diện với Lĩnh-Nam, không lẽ bỏ trốn? Y đành cho ngựa tiến tới trước trận.

Thánh-Thiên thủng thỉnh đến trước trận nói với Mã Viện:

– Tân-tức hầu! Hôm qua tôi có ước hẹn, đem thánh thể Thái-hậu trả về. Vậy hôm nay xin trao cho quân hầu.

Cỗ xe hai ngựa từ sau tiến ra. Mã Viện truyền các tướng xuống ngựa, khiêng quan tài Mã thái-hậu về trận. Y ngơ ngác tự hỏi:

– Con nhỏ này không biết có giả ngu giả dại không? Khi ta mang đại quân đến, mà nó chỉ mang có hai trăm tên quân, thực là ngu quá đỗi. Nếu ta hô một tiếng, thì bọn chúng bị băm ra như chả liền.

Y lên tiếng:

– Bản soái thành thực cảm tạ Công-chúa điện hạ.

Thánh-Thiên nhỏ nhẹ:

– Không dám. Từ khi Lĩnh-Nam phục quốc đến giờ, không hiểu tại sao Mã tướng-quân hai lần mang quân đánh chúng tôi. Thế là thế nào?

Mã Viện hiên ngang đáp:

– Đất không hai mặt trời, thiên hạ không hai vua. Tôi chỉ biết tuân theo mạng lệnh thiên tử mà thôi. Cũng như công-chúa vậy. Tôi vì Kiến-Vũ. Công chúa vì Trưng-đế. Ai vì chúa ấy. Giữa tôi với công-chúa đâu có thù oán nhau? Đào Tam-Gia nói:

– Chúa ngươi thực xảo quyệt. Trước đã hứa trả Lĩnh-Nam cho người Lĩnh-Nam tại điện Vị-ương, rồi nuốt lời. Sau lại ban tờ đại cáo thiên hạ, rồi cũng nuốt lời. Như vậy gọi là thiên tử ư?

Lưu Long quát lớn:

– Thằng Lùn kia! Ta vì chịu ơn các ngươi trao trả thánh thể Thái-hậu, chứ không ta hô lên một tiếng. Quân ta sẽ băm ngươi ra như chả. Ngươi hãy câm miệng lại.

Đánh nhau, Lưu Long có thể hơn Sún Lùn. Chứ đánh võ mồm, muôn ngàn lần y không bằng nó. Sún Lùn cười lớn:

– Quang-Vũ phong cho ngươi làm Thận hầu. Thận là chu đáo, toàn vẹn. Thế mà ngươi mang đi hai mươi vạn quân. Một mình ngươi nướng hết mười vạn. Tên Ngô Anh nướng hết bốn vạn. Tên Vương Hùng nướng hết hai vạn. Bây giờ chỉ còn bốn vạn. Ngươi còn xứng

đáng với cái tên Thận nữa không? Được, ngươi hãy chỉnh lại bị quân mã đi. Ta hẹn mười ngày sau, cùng ngươi quyết đấu một trận tại đây. Ngươi có dám nhận lời không?

Lưu Long gật đầu:

– Được! Mười ngày nữa, giờ thìn quyết đấu.

Hai bên cho lui quân. Trên đường về Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga thấy nét mặt Sún Lùn có điều gì kỳ lạ. Hai người bàn với Thánh-Thiên cả buổi, mà cả ba không đoán ra. Họ biết Sún Lùn đã làm một việc gì quỉ quái bí mật, nhưng không ai đoán được.

Đoàn người về tới núi Tuyệt-long. Từ xa Thánh-Thiên thấy trên trời có tới năm đoàn Thần-ưng bay lượn. Mỗi toán hơn trăm con. Bên sườn núi, quân sĩ dàn ra uy nghi. Bà ngạc nhiên hỏi Lê Chân:

– Có gì lạ vậy?

– Em cũng không biết nữa.

Trần Ngọc-Tích nói:

– Có một nhân vật thân thế rất lớn mới tới Tuyệt-long. Em đi vắng, ở nhà bọn Trâu cho Thần-ưng bay lên cao tuần phòng, hộ vệ.

Thánh-Thiên vừa lên tới trại. Một giọng nói quen thuộc ấm áp, uy nghiêm lạ lùng vọng ra:

– Ta xin lỗi các em, đã đến bất thần, không cho các em biết trước.

Tiếng nói của vua Trưng. Thánh-Thiên hô mọi người quì xuống khấu đầu. Vua Trưng vẫy tay:

– Miễn lễ! Miễn lễ! Kìa Trần Tứ sư thúc. Người cũng ở đây ư?

Trần Tứ-Gia kính cẩn tâu:

– Thần tuân lệnh của công-chúa Thánh-Thiên, trấn thủ Thường-sơn, vì vậy cũng có mặt ở đây.

Phía sau Trưng-đế, có Trưng Nhị, Nguyễn Thành-Công, Nguyễn

Tam-Trinh, cùng quần thần. Thánh-Thiên tường trình chi tiết các trận đánh. Trưng-đế hài lòng. Ngài ban chỉ dụ:

– Lĩnh-Nam ta hiện có nhiều tướng tài hơn Trung-nguyên. Điều mà trước đây ta hằng lo lắng trong lòng, vì nước mới phục hồi. Về võ công ta nhiều cao thủ hơn Hán. Dân ta yêu nước hơn dân Hán. Tướng ta trung liệt hơn tướng Hán. Ta chỉ còn lo, tướng ta không thiện chiến bằng tướng Hán. Qua trận đánh hồ Động-đình, trận Tượng-quận, trận Nam-hải. Ta thấy mình đủ tướng tài.

Giao-chỉ vương Trưng Nhị tiếp:

– Mới ngày nào, cả Lĩnh-Nam có mình Đào Kỳ biết cầm quân, khi trợ Hán đánh Thục. Tại Xuyên-khẩu, Bạch-đế, các tướng theo lệnh truyền sao làm vậy. Bảo đánh, cứ y lệnh mà làm. Trận hồ Động-đình, Phật-Nguyệt chỉ cần giao mặt này cho tướng này, mặt kia cho tướng kia. Song trận hồ Động-đình vẫn còn nhỏ hẹp. Trận Nam-hải mới tỏ tài các tướng. Thánh-Thiên giao mặt biển cho Trần Quốc. Phụng-hoàng cho Đào Phương-Dung. Khúc-giang cho Lê Chân. Đồi An-phùng cho Công-tôn Thiệu. Công-tôn Thiệu giao cho Đào Nhất-Gia cản giặc. Nhất-Gia tự có kế hoạch, như một đại tướng.

Trưng Đế truyền tế các tử sĩ, truy phong, phủ tuất gia đình. Ngài ban chỉ đem xác Công-tôn Thiệu về quàn ở Trường-sa, chờ Vương Phúc, Sa-Giang về nhìn mặt rồi sẽ chôn sau. Sắc phong:

Hiển uy Trung-dũng đại vương.

Truyền lập đền thờ.

Tính chung từ hôm xảy ra trận chiến Nam-hải. Phía trên bộ hao hơn vạn người. Trận An-phùng mất hai vạn nữa, đều thuộc quân số đạo Nam-hải. Trần Tứ-Gia lệnh lấy quân địa phương bổ xung liền. Dùng tráng đinh thay quân địa phương.

Số tướng sĩ chết hơn nghìn người. Quan trọng nhất là Trường-sa vương Công-tôn Thiệu, Đào Nhất-Gia, Đào Lục-Gia với tám sư trưởng thuộc quân đoàn bốn Tây-vu. Truyền thống Tây-vu hồi đó, khi các tướng soái tử trận, thân thể được tắm rửa sạch sẽ, đặt ngay ngắn trước đài, cho đạo quân diễn hành qua, rồi mới khâm liệm với hoa khô.

Đào Tam-Gia đặt mười thi thể các chúa tướng Tây-vu trước một đài bằng gỗ. Xung quanh mỗi xác chết phủ đầy hoa tươi. Bốn góc đài, đều có trăm con vượn đứng gác. Cứ theo tài liệu tại các đền thờ anh hùng tuẫn quốc, thì vua Trưng phong chức tước như sau:

Tây-vu Thiên-ưng Quốc Công Đào Nhất-Gia. Tuẫn quốc hai mươi hai tuổi.

Tây-vu Thiên-ưng Quốc Công Đào Lục-Gia. Tuẫn quốc hai mươi tuổi.

Thi hài sau được đưa về chôn ở Cửu-chân. Đền thờ bị phá hồi quân Trương Phụ sang đánh Đại-Việt (1407)

Sư trưởng Thần hầu Lại Quan, tước Liệt Hầu. Tuẫn quốc mười bảy tuổi. Thi hài được đem về chôn tại Giao-chỉ. Ngày nay còn thờ ở đình Thượng-Thanh, xã Thanh-cao, huyện Thanh-oai, tỉnh Hà-tây.

Sư trưởng Thần ưng Hùng Bàn, tước Liệt Hầu. Tuẫn quốc mười chín tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Ngày nay còn đền thờ ở xã Ninh-xá, phủ Thuận-thành, tỉnh Hà-bắc. Cùng thờ chung với sư trưởng Thần ngao, quân đoàn ba Tây-vu Trần Thiêm-Bình.

Sư trưởng Thần-ngao Lã Văn-Ất, tước Liệt Hầu. Tuẫn quốc mười chín tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Ngày nay còn được thờ tại đình Kênh-cầu, làng Dân-chủ, xã Yến-mỹ, tỉnh Hải-hưng.

Sư trưởng Thần-báo Chu Quảng-Khánh. Tước Liệt Hầu. Thi hài

được đưa về Giao-chỉ. Ngày nay còn có đền thờ tại xã Cẩm-giàng, huyện Tiên-sơn, tỉnh Hà-bắc. Thờ chung với Lê Diệu-Tiên, Hoàng Pháp-Hải. Không rõ tuẫn quốc lúc bao nhiêu tuổi.

Sư trưởng Thần-phong Vũ Hải-Diệu. Tuẫn quốc mười tám tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Tước Hải-Diệu quận chúa. Ngày nay còn có đền thờ tại Thượng-ngõa, phía Bắc cầu Phùng. Tỉnh Hà-bắc.

Sư trưởng Thần-long Lê Diệu-Tiên. Tuẫn quốc mười sáu tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Tước Diệu-Tiên quận chúa. Ngày nay còn đền thờ ở xã Cẩm-Giang, huyện Tiên-sơn, tỉnh Hà-bắc. Thờ chung với Chu Quảng-Khánh, Hoàng Pháp-Hải.

Sư trưởng Thần-hổ Hoàng Pháp-Hải. Tuẫn quốc hai mươi tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Ngày nay còn đền thờ tại xã Cẩm-giàng, huyện Tiên-sơn, tỉnh Hà-bắc. Cùng thờ chung với Lê Diệu-Tiên, Chu Quảng-Khánh. Tước liệt hầu, Thần-dũng đại tướng quân.

Sư trưởng Thần-tượng Đào Khang. Tuẫn quốc mười chín tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Tước Thần-Oai đại tướng quân, liệt hầu. Ngày nay còn thờ tại đình làng Phú-hòa, xã Bình-phú, tỉnh Hà-bắc.

Sau khi Trưng-đế sai đọc sắc phong. Thánh-Thiên đệ trình tấu chương của Đào Lục-Gia trước khi chết để lại. Trưng-đế cầm mảnh áo lụa đầy máu, trên đó chữ viết run rẩy. Chứng tỏ khi viết Lục-Gia đã kiệt lực rồi. Ngài nhận ra, chính là vạt áo trước đây ngài ban thưởng cho Tây-vu Thiên-ưng lục tướng.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 25

Tô khấu tước bình, trực bả quần thoa đương kiếm kích,
Trưng vương dực tải, hảo tương cân quắc hộ sơn hà.
(Câu đối ở đền thờ Trần Quốc)

Niên hiệu Lĩnh-Nam năm thứ ba, tháng ba ngày 13.

Thần Đào Lục-Gia, tức Sún Đen kính cẩn rập đầu tâu trước hoàng-đế bệ hạ Lĩnh-Nam.

Kể từ khi Lĩnh-Nam phục quốc. Thấm thoát đã được ba năm. Trong ba năm, nền nội trị thực vững vàng. Trên từ hoàng-đế bệ hạ, xuống dưới thứ dân, trước sau như một, người người đồng tâm. Thần đi đến đâu cũng thấy tiếng trẻ đọc sạch. Tiếng hát ở đồng quê. Tiếng thầy dạy học trò. Mùa màng liên tiếp trúng. Lúa gạo đầy kho. Lương tiền dư giả. Trong khi đó, bên Trung-nguyên, quan lại nhũng lạm, dân chúng lầm than. Cái cảnh thái bình, thịnh vượng ở Lĩnh-Nam, khiến dân chúng Trung-nguyên nhấp nhỏm muốn lật nhà Hán. Vì vậy Quang-Vũ hoảng sợ, bằng mọi giá phải diệt nước mình. Trận hồ Động-đình, diệt ba mươi vạn quân. Mã Viện, Lưu Long táng đởm kinh hồn. Trung-nguyên rung động.

Giữa lúc thế giặc tan, Kinh-châu náo loạn, Nam-dương không phòng bị kịp, thần khuyên công chúa Thánh-Thiên đánh lên Bắc, hợp với công-chúa Phật-Nguyệt. Trước chiếm Kinh-châu, trao cho Thục cai trị. Thuận thế trẻ tre đánh về Lạc-dương. Tất Quang-Vũ bỏ Lạc-

dương vào Trường-an. Ta trao Trung-nguyên cho Thục. Như vậy cái thế tam phân thiên hạ lại tái lập. Song lời đề nghị của thần không được các tướng soái tán thành.

Thần đã cùng ăn, cùng ở với tướng sĩ Hán. Thần hiểu họ hơn ai hết. Đừng bao giờ hy vọng họ để mình đứng yên. Việt, Hán bất lưỡng lập. Ta không đánh người. Tất người đánh ta. Quả như vậy, sau khi xảy ra vụ Lê Đạo-Sinh, Lĩnh-Nam mất Tượng-quận. Đất tổ mất một phần sáu. Ôi đau đớn biết bao? Bọn tướng sĩ Tây-vu chúng thần, thường đêm ngày khóc thảm, đau xót khôn tả. Đất nước của Quốc-tổ, để rơi vào tay Hán. Bọn thần đều thề rằng: Từ nay gặp giặc Hán, đánh như sét nổ. Coi cái chết như lông hồng. Có như vậy mới khiến giặc kinh sợ.

Hay đâu trận đánh Nam-hải diễn ra. Lưu Long mang hai mươi vạn quân. Mã Viện mười vạn. Thêm mười vạn thủy quân. Cộng lại tới bốn mươi vạn. Hán mất ba mươi vạn ở hồ Động-đình, có hai mươi vạn ở Tượng-quận, bốn mươi vạn ở Nam-hải. Trong khi Lĩnh-Nam mất năm vạn ở hồ Động-đình, đến nay vẫn chưa hàn gắn xong. Trận Tượng-quận, không đánh mà tan hết đạo binh năm vạn. Trên mười vạn tráng đinh Lĩnh-Nam huấn luyện, bị Lê Đạo-Sinh dùng đánh lại Lĩnh-Nam. Không biết sau trận Nam-hải, đất Lĩnh-Nam mất bao nhiêu con em? Ngày nào mới bổ xung kịp? Trong khi đó Hán vẫn có thể kéo quân Tinh, U, Ký châu hơn trăm vạn về.

Bọn thần đã bàn cùng Công-tôn sư huynh, nguyện lấy cái chết đền ơn Quốc tổ, Quốc mẫu và bệ hạ. Vì vậy quân Lưu Long năm phần, Công-tôn đại ca với Sún Lé không được một, mà giết bốn vạn giặc. Công-chúa Thánh-Thiên trao cho công-chúa Đông-Triều, với thần ba vạn quân, phải vây sáu vạn quân Lưu Long. Công-tôn đại ca hai vạn

người, trấn mười vạn quân Mã Viện. Khi nhận trách nhiệm, bọn thần cầm chắc cái chết trong tay. Cho nên anh em thần đã bí mật cùng ăn với nhau bữa cơm vĩnh biệt, trước khi ra trận. Trên đường tiến quân, cứ mỗi bước, thần lại liếc nhìn cảnh vật, này sông, này núi, này hoa, này cỏ. Bọn thần chỉ được nhìn lần này là lần chót, rồi thây phơi trên chiến địa.

Thần đứng chỉ huy các sư phong, xà, ngao, hầu vây giặc. Mỗi lần chúng đổ đồi, một lần bọn thần đánh bại. Thề một bước không lui. Lại Quán chỉ huy đoàn khỉ, truyền cành này, băng cành nọ. Bị giặc chém cụt một tay, máu chảy như suối, vẫn nghiến răng chịu đau, đốc xuất Thần-hầu, cho đến khi máu ra hết, mới ngã xuống. Hải-Diệu dùng ong đốt giặc. Hàng ngũ giặc rối loạn. Chúng dùng lửa hun khói. Ong bỏ chạy. Diệu bị bắt, can đảm cắn lưỡi chết, để bảo vệ danh tiết. Lê Diệu-Tiên trấn giữ thác nước, không cho giặc chiếm. Giặc đánh mười lần, đều bị đẩy lui. Thần-long chết hết. Hải-Diệu tủi hổ nhắc lại chỉ dụ của bệ hạ "Tướng là quân. Quân là tướng". Vì vậy đã tự tử theo quân. Xác phơi trên sườn núi. Lã-văn-Ất dùng chó sói bảo vệ Thần-nỏ. Thần-nỏ bị tràn ngập. Chó sói liều lĩnh cùng chết với giặc. Giặc chết hết, thì sói cũng cùng. Lã Văn-Ất kiệt lực, ngã xuống như ngọn đèn hết dầu.

Thần bị trúng thương ba chỗ. Biết chắc sẽ chết. Thu nhặt tàn quân quân đoàn bốn Tây-vu, đánh vào tên giặc chót. Máu ra nhiều quá, chân tay run rẩy, mắt hoa không còn thấy đường. Vội lấy giải áo bệ hạ ban cho ngày nào, gửi tấu chương. Con chim sắp chết, tiếng kêu bi thương. Người ta sắp chết lời nói hẳn lành, thần dám xin bệ hạ, sau trận đánh Nam-hải, Lưu Long, Đoàn Chí, Mã Viện đều kiệt lực. Khẩn cho công-chúa Gia-hưng đánh thẳng về Lạc-dương. Công-

chúa Thánh-Thiên đánh về Hạ-khẩu, cùng công-chúa Phật-Nguyệt, tiến chiếm Kinh-châu. Bắc-bình vương Đào Kỳ đi sau tiếp ứng. Cửu-chân vương Đô Dương, vượt biển đánh lên Liêu-đông. Bốn mặt uy hiếp Lạc-dương. Cần đánh thực nhanh, không cho Hán kịp thời trở tay. Quang-Vũ tất bỏ chạy. Ta giúp hào kiệt Trung-nguyên, lập một triều đình mới. Trung-nguyên bị chia ba, chia bốn, Lĩnh-Nam mới tồn tại. Dù sau này họ thống nhất lại được, cũng mất hai, ba chục năm. Bấy giờ Lĩnh-Nam ta mạnh. Ta vỗ kiếm, nói truyện với Trung-nguyên trong thế chiến thắng.

Hỡi ơi! Mắt thần mờ đi rồi, máu ra nhiều quá. Thần... "

Đến đây máu, nước mắt bê bết, không còn chữ nào nữa. Trưng-đế cùng các đại thần nước mắt tuôn rơi. Ngài phán:

– Ta thường nghe Bắc-bình vương nói rằng: Tây-vu Thiên ưng lục tướng tuổi tuy trẻ, mà suy nghĩ như người già. Trong sáu tướng. Lục gia trẻ nhất, học văn tiến hơn cả. Cứ đọc bản văn này thì rõ. Ta sẽ khẩn họp các tướng quyết định về lời tâu của Lục gia.

Lễ tẩm liệm các anh hùng Tây-vu bắt đầu. Đào Tam-Gia đeo bảo kiếm. Tay cầm năm lá cờ ngũ sắc phất. Hơn trăm chiến sĩ Tây-vu cầm tù và rúc lên tu tu. Tiếng tù và nức nở, kéo dài thê lương bất tận. Trên từ Trưng-đế xuống đến quần thần đều cúi mặt. Đào Tam-Gia hướng vào các tử thi đọc bài điếu văn thảm thiết.

Đào Tam-Gia dứt lời. Một hồi tù và thổi lên. Trên trời Thần-ưng từ xa bay tới. Hơn nghìn con bay lượn vòng tròn trên trời. Từng toán năm con một tách khỏi đoàn, nghiêng cánh bay xuống lượn qua xác các chúa tướng. Chúng cất tiếng bi ai thảm não. Cứ như thế, lần lượt chúng biến vào chân trời. Trong khi đó, đoàn Thần-hầu thứ tự đến trước đài để xác các chúa tướng hành lễ như người. Đoàn Thần-

tượng đi qua, chúng đều quì gối, rơi nước mắt, rống lên thống thiết bi ai.

Đoàn Thần-hổ, Thần-báo, Thần-ngao, thứ tự đi qua đài. Chỉ còn đàn Thần-phong, Thần-long không dự lễ tiễn biệt.

Đến đó Thần-ưng đã bay trở về. Trên mỏ mỗi con ngậm một đóa hoa tươi. Chúng bay qua khán đài, thả xuống. Hoa mưa trên xác tử sĩ. Rồi chúng đậu chi chít trên các cành cây, cúi đầu ủ rũ, cất tiếng kêu khắc khoải. Xác các tử sĩ được khâm liệm.

Công-chúa Thánh-Thiên truyền chở về quê hương chôn cất. Tính chung quân đoàn bốn Tây-vu thiệt hại:

Sư Tượng, hai trăm thớt voi, hai mươi tướng.

Sư Hổ, ba trăm con, ba mươi tướng.

Sư Báo, ba trăm con, ba mươi tướng.

Sư Long, năm ngàn con, ba mươi nữ tướng.

Sư Ưng, sáu trăm con, ba mươi tướng.

Sư Ngao, ba trăm con, ba mươi tướng.

Sư Hầu, sáu trăm con, ba mươi tướng.

Sư Phong, hai triệu, mười nữ tướng.

Thuật giả chỉ biết tên các chúa tướng, không có sách sử nào chép rõ tên tuổi hai trăm mười tướng tuẫn quốc trên. Đành gọi chung bằng danh hiệu Anh Hùng Lĩnh Nam.

Trưng-đế hỏi:

– Có tin tức gì về đạo thủy binh không?

Trần Tứ-Gia tâu:

– Tâu bệ hạ, từ hôm lâm chiến đến giờ. Thần vẫn nhận được đầy đủ tin tức các đạo thủy quân của công-chúa Gia-hưng, Trấn-đông tướng quân Vũ Chu. Còn tin tức đạo Nam-hải với vịnh Giao-chỉ thần chưa

nhận được gì cả.
Trưng Vương vẫy tay, tỏ ý an ủi:
– Xin Tứ sư thúc an tâm. Trước khi đến đây, tôi đã nhận được đầy đủ tin tức đạo quân Chu Long đánh Nam-hải và đạo của Trịnh Sư đánh vịnh Giao-chỉ. Hai nơi này chúng đều bại.
Các tướng sĩ nghe nói, đều mừng hớn hở. Tư-đồ Phùng Vĩnh-Hoa nói:
Trước hết hạm đội của Chinh-nam đại tướng quân Trịnh Sư, gồm hơn hai vạn người ra khơi, hướng vào vịnh Giao-chỉ. Công-chúa Gia-hưng Trần Quốc lệnh cho các đội tuần tiễu tránh xa. Làm như không khám phá âm mưu đánh úp Giao-chỉ của chúng. Một mặt cho Thần-ưng báo về Giao-chỉ. Đại tư mã Giao-chỉ Trần Dương-Đức truyền cho các đội giang thuyền nhỏ ẩn ở trong các lạch ven bờ biển: khi thấy chiến thuyền giặc sắp tới, thì kéo cờ trắng dọc các cửa sông. Trịnh Sư xuất thân một trong Liêu-đông tứ ma. Y sống trên biển quen, song lại không có tài dùng binh. Y thấy cờ trắng treo khắp đác cửa sông, thì nghi ngại. Y cho một chiến thuyền tiến vào dò la. Đô-đốc Giao-chỉ là công-chúa Tử-Vân (sử gọi là nàng Tía) cho một vài chiến thuyền nhỏ chèo ra đánh rồi bỏ chạy. Chiến thuyền vào tới chỗ khuất, nàng cho Giao-long binh lặn xuống đục thuyền Hán. Thuyền chìm. Quân Hán bơi vào bờ sông, bị bắt hết. Trịnh Sư thấy chiến thuyền dò thám mất tích, y cho chiếc thứ nhì vào. Lại bị Tử-Vân đánh chìm bắt hết.
Đến chiến thuyền thư năm mất tích, Trịnh Sư hao hai nghìn năm trăm thủy thủ, mà không biết việc gì xảy ra. Y định rút lui. Bấy giờ Công-chúa Tử-Vân cho một số chiến thuyền xuất hiện. Vừa đánh trống, vừa chạy. Trịnh Sư đuổi theo rất gấp. Công-chúa thuộc địa

thế, cho chiến thuyền của mình vượt qua cửa bể Thần-phù dễ dàng. Trịnh Sư không biết cửa Thần-phù sóng lớn, xoáy mạnh, cho chiến thuyền đi vào. Chiến thuyền Hán quay ngang, quay ngửa, khốn khổ lắm mới thoát được, thì không thấy chiến thuyền của công-chúa Tử-Vân đâu. Chúng hướng bờ biển tiến vào, đúng vùng núi Nghi-sơn, Biện-sơn thuộc Cửu-chân.

Các tướng nghe Phùng Vĩnh-Hoa kể truyện, say mê. Đến độ hiện diện hơn nghìn người, mà một con ruồi bay qua còn nghe thấy tiếng. Phùng Vĩnh-Hoa tiếp:" … Các vị biết Cửu-chân vương Đô Dương tài ba thế nào rồi đó. Đất Cửu-chân nhân tài như thế nào rồi đó. Trước khi nhử giặc. Công-chúa Tử-Vân đã thông báo cho Đô vương gia biết. Đô vương gia họp anh hùng Cửu-chân. Ai cũng đòi được đánh giặc. Cuối cùng công-chúa Nga-sơn đưa ra kế hoạch: Phải làm thế nào bắt sống hết đám giặc, mới tỏ được khí phách anh hùng Cửu-chân. Kế hoạch chuẩn bị sẵn ".

Công-chúa Phùng Vĩnh-Hoa ngừng lại, uống bát nước vối, lấy giọng, rồi tiếp:

" … Đô vương gia để cho giặc đổ bộ lên đảo Nghi-sơn. Đêm chúng nấu cơm ăn, ngủ say như chết. Người cho bốn tướng, Mai An, Mai Đạt, Mai Thỏa, Mai Tứ dẫn một đội Giao-long binh từ trên rừng lặn xuống cắt dây cột chiến thuyền, bắt trói mấy tên thủy thủ canh gác lại. Làm xong mọi việc, đốt pháo lệnh lên. Thủy quân của Đô-đốc Tử-Vân từ ngoài khơi tiến vào, đánh trống, khua chiêng. Trịnh Sư cùng đám quân ngủ trên đảo thức giấc, chỉ thấy biển mênh mông. Chiến thuyền mình bị cướp hết. Trời sáng, Đô vương gia dẫn Đại tư-mã Đinh Đại, các đại tướng Đô Thiên, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, đem chiến thuyền Cửu-chân hợp với Đô-đốc Tử-Vân vây đảo Nghi-

sơn. Được hai ngày, quân trên đảo hết lương, đói lả, nằm la liệt. Bấy giờ quân Cửu-chân dùng thuyền đổ bộ, chỉ việc trói lại. Đại tư mã Đinh-Đại xin xẻo thịt Trịnh Sư trả thù cho Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Quách Lãng tử trận hồ Động-đình, song tìm hoài không thấy y đâu" .

Thánh-Thiên hỏi:

– Còn mặt trận Hải-nam?

Trưng Nhị thuật:

" … Công-chúa Tử-Vân xin với tôi, được đem quân tiếp ứng đảo Hải-nam. Tôi thuận. Nàng dùng chiến thuyền Hán, kéo cờ hán. Lấy quần áo thủy thủ Hán cho thủy thủ Lĩnh-Nam mặc. Dương buồm vượt vịnh Giao-chỉ tiến đến đảo Hải-nam. Tôi vội sai Thần-ưng báo cho Nam-hải vương Trần Nhất-Gia, Nhị-Gia biết trước để khỏi ngộ nhận, đánh lẫn nhau. Chu Long dẫn ba vạn thủy thủ, đem chiến thuyền đánh đảo Hải-nam. Sư bá Trần Nhất-Gia giả như không biết. Như các vị biết đảo Hải-nam đất rộng, dân ít, gần bờ biển hơn hai mươi dặm không có người. Sư bá truyền quân ẩn vào rừng rậm. Chu Long yên tâm đổ bộ lên đảo. Nghỉ ngơi hai ngày. Y cho quân tiến sâu vào lục địa. Không gặp quân kháng cự. Dân chúng cúi đầu tuân phục, cung cấp thịt, cá cho chúng. Chúng yên tâm, đóng quân trên đảo. Giữa lúc sư bá Trần Nhất-Gia nhất định phản công đánh giặc, thì được thư của tôi. Người cho sư giả ra khơi bàn với công-chúa Tử-Vân. Công-chúa Tử-Vân án binh ngoài khơi. Chờ đến đêm mới dùng thuyền nhỏ chở đội Giao-long binh vào đánh úp, chiếm hết chiến thuyền của Chu Long, rồi chèo ra khơi. Trong lúc đó sư bá Trần Nhất-Gia cho quân đến cướp trại. Chu Long đấu với sư bá hơn bốn trăm hiệp bất phân thắng bại. Quân sĩ của y rút ra biển, thì ôi thôi, chiến thuyền không

cánh mà bay.
Tráng đinh trên đảo, cùng quân sĩ ẩn trong rừng, đêm tiến ra đánh tỉa. Thủy thủ Hán mất chiến thuyền, lương thực không còn, lại bị đánh du kích. Đợi sau mười ngày, cho chúng đói khát. Bấy giờ đại quân Nam-hải với Thủy quân Giao-chỉ xuất hiện. Chúng đầu hàng hết. Chu Long cướp một thuyền nhỏ bỏ chạy. Gặp công-chúa Nga-Sơn cùng đội thủy quân Cửu-chân. Thủy thủ vây y kín như thành đồng vách sắt. Nhìn cử chỉ Công-chúa Nga-Sơn, y biết người không giỏi võ. Y nhảy nhót mấy cái đến bên người, vung tay kiềm chế để thoát thân. Thủy thủ thấy vậy không dám tấn công y nữa. Trong khi y bắt công-chúa Nga-Sơn lên một con thuyền nhỏ, chèo trốn, thì thình lình công-chúa nhào xuống biển. Chu Long đánh theo một chưởng. Công-chúa ở dưới nước bị long óc chết.
Công-chúa Tử-Vân xua chiến thuyền đuổi theo. Hai người đại chiến dưới đáy biển. Sau nửa giờ Chu Long không thạo thủy chiến bị bại, y cướp một chiến thuyền bỏ chạy. Thế là chúng ta bắt sống được năm vạn thủy quân với hai trăm chiến thuyền lớn.
Công-chúa Tử-Vân xin tôi cho phép đem cả hạm đội mới bắt được, vận tải thủy quân Nam-hải, Giao-chỉ tiếp ứng cho công-chúa Trần Quốc. Tôi đồng ý. Đến đó tôi lên đường đi Mê-linh. Không được tin tức gì nữa".
Chú thích tác giả: Công-chúa Tử-Vân thường được gọi bằng danh từ bình dân "Nàng Tía". Quê công-chúa ở Vĩnh-hưng. Nay thuộc xả Vĩnh-quỳnh, huyện Thanh-trì, tỉnh Hà-đông còn có đền thờ bà cùng với hai tướng thời vua Hùng. Trong đền có nhiều câu đối. Tác giả xin trích dẫn:
Câu đầu, vế thứ nhất:

"Sinh ứng xương kỳ, hiệp tán Hùng gia song hiển thánh".
Vế này ý nói: Thời thịnh trị sinh ra hai tướng cùng phù vua Hùng. Nay hiển thánh.
Vế dưới nói về Tử-Vân:
"Triệu bằng tiền mộng, dực phù Trưng thế nhất anh thư".
Vế này ý nói: Mộng xưa ứng vào điềm, một vị anh thư giúp vua Trưng.
Câu thứ nhì, vế thứ nhất :
"Giáng thế phi thường, Ma lôi cầm chính tướng. Xích tị diệt yêu tinh, vinh hữu khoán thư, tính tuyền tuấn liệt".
Vế này ý nói về hai tướng thời vua Hùng rằng giáng thế khác thường, Ma lôi bắt tướng giặc. Rắn đỏ trừ yêu tinh, cho nên giữ chốn đình này rạng rỡ, thờ kính đời đời vị tài dũng liệt.
Vế dưới, nói về Tử-Vân:
"Hiển linh đặc dị, Thủy quốc mộng báo liên hoa, Thần phù khởi phong trận, hưng tứ phất miện, công mộc hồng hưu".
Nghĩa là: Hiển linh kỳ dị, Thủy quốc mộng hoa sen. Thần phù nổi gió bão. Buổi tế lễ chỉnh tề mũ áo, khắp nơi tắm ơn sâu.
Sau trận Nam-hải, công-chúa trấn vùng vịnh Bắc-Việt khiến hơn hai năm, Lưu Long không vào được đất Giao-chỉ. Đó là truyện sau.
Bây giờ trở lại trận Nam-hải.
Trần Tứ-Gia tâu với Trưng-đế:
" … Đoàn Chí với Sầm Bành đem quân đánh đảo Đông-Sơn. Chúng cho thủy thủ tiến vào bờ. Ngũ-đệ cùng Vũ Chu để cho chúng rời thuyền. Trong khi chúng đang lên bãi cát, lập tức cho lệnh các xe Thần-nỏ bắn ra. Thủy thủ chới với giữa bãi biển, ngã hết. Chỉ loạt đầu, năm dàn Thần-nỏ bắn chết hơn vạn quân. Chúng lui trở lại

chiến thuyền. Thần-nỏ được quân hộ tống, đuổi theo bắn tà tà trên thuyền. Chúng rút ra khơi kịp. Quân trên đảo chỉ chiếm được ba mươi chiến thuyền.

Hôm sau chúng trở lại đánh đảo. Chúng mang theo lá chắn bằng rơm tẩm bùn. Đó là kinh nghiệm của Ngô Hán đánh Đức-xương. Thần nỏ bắn không kết quả. Chúng tiến sát hàng rào. Quân trấn thủ chiến đấu mãnh liệt. Suốt ngày, bên giặc chết hơn hai vạn. Lĩnh-Nam chết hơn vạn. Vũ Chu bị thương nặng. Đêm, giặc lên thuyền rút ra khơi.

Trên đảo, Vũ Chu bị thương, lại chiến đấu mệt mỏi, nên chết lúc canh tư. Hôm sau Đoàn Chí, Sầm Anh trở lại đánh nữa. Giữa lúc chúng đánh vào tới hàng rào cuối cùng, binh tướng hai bên chết la liệt, thì Trấn-nam vương Vương Phúc với công-chúa Trần Quốc đem quân tới. Đoàn Chí, Sầm Anh cho quân rút lên chiến thuyền. Hai bên dàn trận giữa biển đại chiến. Thần tiễn Âu-Lạc tứ hùng đứng trên cột buồm lớn. Mỗi lần buông tên, bốn tướng giặc ngã xuống. Hai bên cứ giữ khoảng cách xa gần trăm trượng. Thình lình Thần-ưng xuất hiện đánh xuống. Thủy thủ Hán náo loạn. Giữa lúc đó, đội Giao-long binh lặn xuống đục thuyền. Lát sau hai trăm chiến thuyền Hán bị chìm. Quân Hán bơi đầy mặt biển. Thuyền Lĩnh-Nam vớt lên trói lại... Đoàn Chí, Sầm Anh kéo trên trăm chiến thuyền chạy. Giữa lúc hai bên đuổi nhau, đoàn chiến thuyền của công-chúa Tử-Vân xuất hiện. Công-chúa Trần Quốc thấy chiến thuyền Hán, mang cờ Hán, thủy thủ mặc quần áo Hán, nhờ được báo trước,bà vẫn biết là quân Giao-chỉ giả quân Hán. Đoàn chiến thuyền Giao-chỉ tới nơi, mà Sầm, Đoàn còn tưởng viện binh. Khi các chiến thuyền Giao-chỉ chở Thần-nỏ bắn qua. Thủy thủ Hán ngã ngổn ngang. Chúng mới tỉnh ngộ thì đã trễ.

Sầm Anh bỏ chạy, bị Thần-tiễn Âu-Lạc tứ hùng bắn theo. Y bị thương ở tay, song trốn được. Đoàn Chí bị vây. Y nhảy sang thuyền công-chúa Trần Quốc định bắt tướng. Đụng phải Nghi-hòa công-chúa Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa. Y đấu với Quế-Hoa hơn hai trăm chiêu bất phân thắng bại. Cuối cùng quân tướng bị bắt hết. Y nhảy ùm xuống biển, lặn mất. Công-chúa Trần Quốc nhảy theo. Trận chiến dưới biển kinh hồn diễn ra. Đoàn Chí võ công cao. Công-chúa Trần Quốc giỏi thủy tính. Đánh nhau hơn giờ, y mệt nhoài, trúng một kiếm vào giữa ngực, y bị thương nặng. Công-chúa Trần Quốc bắt sống y đem lên soái thuyền. Được nửa ngày, y mất máu nhiều quá, chết. Sau đó công-chúa Trần Quốc hợp với công-chúa Tử-Vân, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Sa-Giang, Đào Ngũ-Gia, rồi cho chiến thuyền vượt biển đánh lên phía Bắc. Từ đấy thần không được tin tức nữa".

Bỗng có tin báo:

– Dường như Mã Viện chuẩn bị rút quân.

Thánh-Thiên truyền đánh trống tụ tập tướng sĩ nghe lệnh. Bà tâu với vua Trưng:

– Xin bệ hạ ban chỉ dụ.

Vua Trưng mỉm cười:

– Chị ngồi xem em đuổi giặc.

Thánh-Thiên rưng rưng nước mắt cảm động. Vì hơn ai hết, bà hiểu cung cách hành xử của vua Trưng. Đối với người ít thân, ngài thường gọi bằng chức tước. Còn đối với ai quá thâm tình, ngài thường gọi bằng tên hoặc xưng chị em.

Ngài nói với quần thần:

– Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung trông còn có vẻ tướng. Chứ Phật-Nguyệt, Thánh-Thiên, mình hạc, xương mai. Nói năng nhỏ nhẹ

nhu mì. Có ai ngờ đâu lại có tài cầm quân, có chí nuốt trăng sao vào miệng.

Thánh-Thiên cầm kiếm lệnh để lên án:

– Mã Viện rút quân, chắc y được tin quân Lĩnh-Nam đánh lên Phúc-môn, tiến về Giang-hạ, đánh chiếm Nam-dương. Chúng ta phải đuổi theo giặc, tiêu diệt chủ lực chúng.

Bà trao binh phù cho Trần Tứ-Gia:

– Võ công Phùng Đức rất cao. Ngoài sư bá không ai địch nổi. Vậy sư bá hãy cùng Đào Nương đem đoàn Thần-phong, và hai vạn quân đêm nay cướp trại giặc. Nhớ không nên đuổi giặc làm chi. Chiếm được trại giặc là đủ.

Bà gọi Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh:

– Mã Viện, Lưu Long tất rút quân trước. Chúng để Phùng Đức rút sau. Hai em lĩnh một vạn quân, với năm dàn Thần-nỏ, đem theo Lê Hằng-Nghị với sư Thần-tượng phục ở My-sơn. Hễ thấy Mã Viện, Lưu Long về tới, đợi cho chúng đi qua một nửa. Tung phục binh đánh cắt đoạn hậu.

Bà gọi Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga:

– Hai em đem một vạn quân với Trương Quán, Phan Tương-Liệt dẫn Thần-hổ, Thần-báo, đêm nay cướp trại của Ngô Anh, Vương Hùng. Giặc bỏ chạy thì thôi. Không cần đuổi theo.

Các tướng rầm rộ dẫn quân lên đường. Phan Đông-Bảng, hiện lĩnh chức Tư-không đất Quế-Lâm. Vũ Công-Chất giữ chức Hình-bộ thượng thư cũng thấy ngứa chân tay. Đông-Bảng nói:

– Thánh-Thiên! Có chỗ nào, cho sư thúc đánh với. Ngồi nhà nhìn các cháu đánh giặc, ta chịu không được.

Thánh-Thiên kính cẩn:

– Còn một mặt nữa, cháu không biết nhờ ai. Vậy xin nhờ sư thúc Phan, sư thúc Vũ, Nguyễn dẫn một vạn quân, đem theo sư Thần-ngao, Thần-ưng phục tại Vĩnh-định, hễ thấy Ngô Anh, Vương Hùng chạy qua, thì đổ ra đánh.

Phan Đông-Bảng, Vũ Công-Chất, Nguyễn Tam-Trinh lĩnh mệnh lên đường.

Binh-bộ thượng thư Chu Bá hỏi:

– Còn ta ngồi chơi sao?

Thánh-Thiên nói:

– Sư bá cùng cháu phù hoàng-thượng lên đỉnh núi cao điều binh, tiếp ứng các nơi. Đêm nay mười vạn quân Mã Viện bị tám vạn quân Lĩnh-Nam tiêu diệt.

Thánh-Thiên thỉnh Trưng-đế cùng Trưng vương, triều thần lên đỉnh núi Thường-sơn quan sát trận chiến.

Trưng-đế cầm tay Thánh-Thiên nói:

– Về tài dùng binh, quân sư, mưu kế, em kiêm cả ba. Song có điều em hiểu người không trọn vẹn. Ta sợ có gì không hay xảy ra.

Thánh-Thiên kính cẩn:

– Em xin nghe lời chị dạy dỗ.

– Em cần phân biệt các tướng xuất thân Cửu-chân, khác với các tướng khác. Các tướng khác họ có thể uyển chuyển trong khi hành sự. Còn các tướng gốc Cửu-chân, họ coi cái chết như không. Vì vậy Đào Nhất-Gia, Đào Lục-Gia bị thương chí mạng đến ba bốn chỗ, họ vẫn cương quyết tử chiến. Bây giờ em để Đào Phương-Dung đuổi giặc. Tất Đào Phương-Dung sẽ đuổi tới cùng, một điều ta lo. Thứ nhì nơi phục binh của Lê Chân, ắt gặp Mã Viện. Lê Chân thường cho rằng trong các tướng Hán hiện thời, Mã có tài dùng binh bậc nhất.

Để Lê Chân đuổi Mã Viện, tất Lê Chân đuổi tới cùng, có khi gặp hung hiểm. Giá thay Lê Chân bằng Đàm Ngọc-Nga. Đào Phương-Dung bằng Lê Ngọc-Trinh thì hay hơn. Thôi đã lỡ.

Trưng-đế hỏi các anh hùng:

– Các vị nghĩ xem. Chúng ta có nên nghe lời Đào Lục-Gia đánh thẳng về Lạc-dương không?

Trưng Nhị tâu:

– Em đã từng chỉ huy Thiên-ưng lục tướng. Em hiểu họ hơn ai hết. Có một điều em nghĩ mãi không ra. Hễ họ dự đoán việc gì, lập tức việc đó xảy ra đúng như họ nghĩ. Dường như họ có linh khiếu đặc biệt thì phải. Chúng ta nên nghe lời Đào Lục-Gia.

Vĩnh-Huy tâu:

– Lời Đào Lục-Gia không sai. Sau trận Động-đình, Tượng-quận, Nam-hải, quân chúng ta chỉ còn khoảng hai mươi vạn. Nếu dốc hết đánh lên Trung-nguyên bất ngờ nhất định thắng. Song đánh thì phải có tổn thất. Ta lấy quân đâu mà giữ đất người? Khi chiếm được Lạc-dương, quân còn năm, bảy vạn. Bấy giờ Hán phản công. Ta chỉ có chết. Trung-nguyên giữ không được, mà Lĩnh-Nam cũng hỏng luôn.

Chu Bá tiếp:

– Cứ trận Tượng-quận suy ra. Người Hán họ tự coi là con trời, đi cai trị thiên hạ thì được. Họ ở trên đất Lĩnh-Nam, được hưởng đủ thứ quyền lợi sung sướng. Thế mà họ không chịu phục, phản Lĩnh-Nam để trở về với Hán, dù biết trở về với Hán họ khổ trăm chiều. Vì vậy ta mất Tượng-quận. Lại nữa, người Việt mình tính hiếu hòa. Nếu bảo hy sinh chống ngoại xâm, dù chết vẫn lăn vào. Còn nay đi đánh người. Họ không thiết chiến đâu!

Trưng Đế im lặng suy nghĩ, lát sau phán:

– Trẫm nghĩ, hiện mình bắt được mấy vạn binh tướng Hán. Bây giờ cố bắt được Ngô Anh, Vương Hùng rồi xúi chúng về Liêu-đông làm phản. Nhược bằng chúng nghe thì thôi. Còn chúng không nghe, ta dùng Chu Kim-Hựu, Trần Kim-Hồ, Chu Tường-Qui, đổ lỗi trận đánh Nam-hải thất bại do chúng. Chúng xuất thân lưu manh, tất kéo về Liêu-đông làm phản. Chúng thắng, ta cũng kéo quân đánh Kinh-châu, giao cho Vương Phúc tái lập nước Thục. Thế là Trung-nguyên chia làm ba. Lĩnh-Nam yên ổn.

Chu Bá tâu:

– Thần trộm nghĩ, nên báo tất cả chi tiết trận đánh, cùng tình hình cho Phương-Dung, Đào Kỳ, Phật-Nguyệt. Xem ý kiến họ ra sao.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm bút viết thư, sai Thần-ưng mang thư đi.

Thình lình Vĩnh-Hoa chỉ về phía Đông-vu:

– Kìa có lửa cháy ở trại Hán. Chắc Trần Tứ-Gia đã thành công.

Lửa bốc lên ngụt trời, tiến quân reo dậy đất. Trưng Nhị chỉ về phía trại quân Ngô Anh, Vương Hùng:

– Kìa, Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga cũng thành công rồi kìa.

Thần-ưng từ các cánh quân báo tin về liên tiếp. Trần Tứ-Gia đã cướp được trại Hán. Phùng Đức chỉ có hơn vạn quân được lệnh rút sau cùng. Không ngờ đang đêm bị Thần-phong, Thần-nỏ tấn công. Quân sĩ bỏ chạy tán loạn. Y chỉ còn một người, một ngựa bôn tẩu. Đến sáng Trần Tứ-Gia, Đào Nương trở về, dẫn theo mấy ngàn tù binh, cùng lừa, ngựa, lương thảo. Một lát Lê Chân, Đàm-Ngọc-Nga cũng trở về trong chiến thắng lẫy lừng.

Mặt trời đã lên cao, vẫn không thấy Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh về. Trưng Đế sốt ruột hỏi:

– Không biết có truyện gì xảy ra không?

Thánh-Thiên sai Thần-ưng liên lạc. Một lát Thần-ưng bay trở về. Chúng kêu lên những tiếng khẩn cấp. Trưng Nhị nói:
– Chắc Đào Phương-Dung gặp hung hiểm rồi. Ai đi cứu viện được?
Lê Chân vọt lên ngựa nói:
– Để em cùng Đàm Ngọc-Nga xin đi.
Bà vẫy Phan Tương-Liệt, Trương Quán mang đoàn Thần-hổ, Thần-báo theo.
Đến xế chiều, xa xa thấy khói bốc lên ở núi My-sơn, lẫn với tiếng quân reo, ngựa hí. Hai bà xua quân tới. Từ xa Lê Chân nói:
– Kìa quân Lĩnh-Nam bị vây trên núi. Quân Hán đang đánh lên.
Đàm Ngọc-Nga bàn:
– Chị Thánh-Thiên lệnh cho Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh đợi quân Mã Viện đi qua hãy đổ quân ra đánh. Hai người này vốn tính cẩn thận, chắc không dám trái lệnh đâu. Hẳn Mã Viện đi trước. Lưu Long đi sau. Khi Lĩnh-Nam đổ quân ra đánh Lưu Long thì Mã Viện đem quân đánh quật lại. Vì hai người chỉ có một vạn quân. Trong khi Lưu, Mã có tới bốn vạn người.
Tướng Hán thấy Lĩnh-Nam có quân viện, lập tức chia làm hai lực lượng. Mã Viện kéo quân đánh Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga. Còn Lưu Long tiếp tục đánh Đào Phương-Dung. Quân sĩ hai bên reo hò vang dội xông vào trận. Quân Lĩnh-Nam có voi, hổ, báo trợ chiến, chiếm được ưu thế. Quân Hán phải lui dần. Thình lình có hai người từ xa cỡi ngựa phi tới. Chúng hô lên một tiếng xung vào đánh dạt đoàn Thần-hổ, Thần-báo ra. Lê Chân kinh hãi nghĩ:
– Thì ra hai tên Phùng Đức, Sầm Anh. Hèn chi võ công chúng cao. Bà cầm cờ chỉ huy quân vây chúng như thành đồng vách sắt. Phùng Đức vọt khỏi đám quân sĩ. Y tiến về phía Lê Chân. Bà vội lui vào

giữa đoàn Thần-hổ. Phùng Đức đuổi theo rất gấp. Y vung chưởng tấn công. Chưởng đánh đến binh một tiếng, hai con hổ với Lê Chân bay ra xa. Y đánh một chưởng nữa định kết liễu tính mệnh bà, chưởng phong chụp xuống. Thình lình một người từ trên cây cao gần đó nhảy xuống, hô lớn:

– Phùng Đức, đỡ lấy này!

Người đó liệng về phía y một vật to như bao gạo. Phùng Đức vung chưởng đỡ. Bốp một tiếng, cái bao bay ra xa xa. Trong bao có tiếng kêu thảm thiết. Thì ra một người bị giam trong đó.

Người kia vung chưởng đánh Phùng Đức. Hai chưởng đụng nhau đến binh một cái. Người kia kêu lên một tiếng kinh ngạc. Phùng Đức đã nhận ra người kia. Y kêu lớn lên:

– Chu Tái-Kênh! Ngươi với ta cùng theo Mã thái-hậu. Tại sao ngươi lại đánh ta ?

Chu Tái-Kênh cười:

– Ta đánh ngươi vì ta thích làm ngươi đau khổ.

Bà vung chưởng đánh tới. Phía sau bà Trần Năng đấu với Sầm Anh. Trần Năng đã phát huy hết Thiền-công. Trận đấu chưa phân thắng bại. Trong khi đó quân Hán, quân Lĩnh-Nam tiếp tục giao chiến. Tuy Lê Chân bị thương, nhưng bà vẫn nghiến răng chịu đau, đứng trên bành voi đốc chiến.

Mã Viện, Lưu Long trải qua một đêm chiến đấu, quá mệt mỏi. Chúng đang vây Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh, tưởng đâu diệt được đạo quân này. Không ngờ đạo quân Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga tới. Quân Hán không còn sức chiến đấu, lui dần về Kinh-châu.

Trận đấu diễn ra hơn giờ nữa, Trần Năng đã yếu thế lắm rồi. Thình lình có tiếng quân reo, ngựa hí. Từ phía xa một đạo quân hùng hổ

tiến tới. Sức mạnh như núi lở băng tan. Đi đầu là hai tướng, một nam, một nữ. Trần Năng liếc nhìn. Nàng bật lên tiếng reo, vì lá cờ đi đầu bay phất phới, trên có hàng chữ đề Bắc-bình vương Đào, lá thứ nhì đề Tể Tướng Nguyễn.

Trần Năng kêu lớn:

– Tiểu sư thúc, cứu cháu với!

Đào Kỳ từ mình ngựa vọt lên cao. Ở trên cao vương đánh xuống chiêu Loa-thành nguyệt ảnh. Kình lực mạnh kinh người. Phùng Đức vung chưởng đỡ. Sầm một tiếng. Đào Kỳ bay vọt lên cao. Vương lộn liền bốn vòng. Người tà tà đáp xuống. Vương đánh thêm chiêu Thiết-kình phi chưởng. Phùng Đức bị chưởng đầu bật lui hai bước. Y nhảy lui lại phía sau. Sắc mặt nhợt nhạt hỏi:

– Ngươi là ai, mà chưởng lực đến dường này?

Chợt nhìn thấy lá cờ. Y kêu lên:

– Thì ra mi là Đào Kỳ. Ta đang muốn tìm mi trả thù cho cháu ta là Phùng Dị đây.

Đào Kỳ thấy chưởng lực Phùng Đức cao hơn Phùng Dị nhiều. Vương nghĩ thầm : Trước khi phục hồi Lĩnh-Nam, ta không phải là đối thủ của y. Từ khi Lĩnh-Nam phục hồi. Vương có thời giờ luyện tập, công lực tiến mau không thể tưởng được. Vì vậy vương muốn thử xem kết quả đến đâu. Vương đấu với Phùng Đức được trên hai trăm chiêu, thì y nhảy vọt ra ngoài nói:

– Hôm nay mi với ta mới biết nhau mà thôi. Ta bại trận, mệt mỏi mấy ngày, nên đấu không lại mi. Ta hứa sẽ tìm đến mi.

Y quay lại nhìn, Lưu Long, Mã Viện đã rút quân chạy từ bao giờ. Y vẫy Sầm Anh cùng lên ngựa, chạy theo. Sầm Anh bị Phương-Dung dùng kiếm cắt mất búi tóc. Trông y thực thảm não.

Đào Phương-Dung được Đào Kỳ bất thần xuất hiện tiếp cứu. Bà mừng rơi nước mắt hỏi:

– Anh Kỳ! Tại sao anh biết em bị vây mà đến giải cứu?

Anh em họ Đào thương nhau như chân tay. Đào Kỳ quên mất cô em họ đã lớn, làm đại tướng quân. Ông đến bên nắm tay, chỉ vào vợ:

– Chúng ta kéo quân lên hồ Động-đình cùng với thái sư thúc Phật-Nguyệt phòng quân Hán vượt sông. Được thư của Phùng Vĩnh-Hoa báo tình hình trận chiến. Chúng ta vội rủ Chu lão bá cùng Trần Năng đem thiết kị tiếp cứu. Đến đây thì gặp em bị nạn.

Không thấy Lê Chân đâu, ông hỏi:

– Công-chúa Đông-triều đâu rồi?

Một tên quân nói:

– Công-chúa cùng quân mã trực thuộc đuổi theo Mã Viện, Lưu Long rồi.

Nguyễn Phương-Dung bảo Đào Kỳ:

– Anh giải quyết chuyện ở đây! Em tiếp ứng Lê Chân.

Phương-Dung dẫn đội thiết kị Văn-lạc theo. Họ đều là tráng sĩ được huấn luyện nhiều năm. Kiến thức võ công đều cao. Đoàn thiết kị phóng như bay. Một lát thấy quân Lĩnh-Nam với Hán đang giao chiến với quân Lê Chân. Thấy đạo Thiết kị Văn-lạc tới, chúng vẫn không sờn lòng, chia làm hai chiến đấu. Đạo Thiết kị Văn-lạc tinh nhuệ, khỏe mạnh, xung vào trận. Chỉ một lát đạo quân Mã Viện bị đánh bật về sau. Chúng quăng vũ khí chạy.

Lê Chân truyền lệnh đuổi theo. Phương-Dung phi ngựa gọi:

– Chị Lê Chân, về thôi!

Lê Chân như không nghe tiếng Phương-Dung, bà thúc voi đuổi theo tàn quân Mã. Mã Viện kinh hoàng, y vừa đánh vừa chạy. Lê Chân rút

trong bọc ra lưỡi đao nhỏ. Bà nhắm đầu Mã Viện phóng. Lưỡi đao sắp tới đầu Mã, thì con ngựa của y vấp vào mô đất, ngã lăn ra. Lưỡi đao bay sát qua đầu y.

Lê Chân phóng voi lên định kết liễu tính mệnh y. Y hoảng sợ chui vào bụng voi, luồn ra phía sau, biến vào rừng mất. Lê Chân dừng voi lại, người bà lảo đảo muốn ngã. Phương-Dung kinh ngạc, vọt lên lưng voi, bồng bà xuống. Bà mửa ra một búng máu tươi. Hơi thở yếu ớt.

Ghi chú tác giả: Trước năm 1945, tại vùng duyên hải từ Hải-phòng tới Quảng-yên, Hòn-gai, Cẩm-phả, hàng năm đến ngày giỗ công-chúa Đông-triều Lê Chân, dân chúng thường diễn vở hát chèo, thuật lại tích Mã Viện bị Lê Chân đánh thua, quì xuống xin tha mạng. Lê Chân bắt chui qua háng ba lần, mới tha chết cho. Có lẽ dân chúng Việt-Nam hận Mã Viện, thêm thắt vào chi tiết này, chứ thực sự võ công Mã cao hơn bà nhiều, làm sao bà bắt y luồn qua háng?

Phương-Dung vội thúc voi trở về tìm Trần Năng:

Trần Năng dùng Lĩnh-nam chỉ trị thương cho Lê Chân. Đào Kỳ đến bên xem xét hỏi:

– Sao? Còn hy vọng gì không?

Trần Năng lắc đầu:

– Chưởng Phùng Đức mạnh quá. Tạng phủ bị dập nát hết rồi. E khó qua khỏi. Thôi chúng ta đưa Lê Chân về Thường-sơn tìm thuốc chữa.

Có tiếng quân reo ở Vĩnh-định vọng lại. Đào Kỳ nói với Trần Năng:

– Công-chúa đem công-chúa Đông-Triều về chạy chữa. Tôi với Phương-Dung, Chu lão bá đi tiếp viện Vĩnh-định.

Ông vẫy thiết kị lên đường. Từ xa xa Đào Kỳ thấy quân Lĩnh-Nam đang bị hai đạo quân Hán vây phủ. Ông bảo vợ:

– Em đánh vào phía trái. Anh đánh vào phía phải. Chu lão bá đánh vào trung ương.

Hai người cầm kiếm xung vào trận. Người đi đến đâu, đầu rơi đến đó. Phút chốc vòng vây dãn ra. Phương-Dung để Đào Kỳ đấu với Vương Hùng. Chu Tái-Kênh đấu với Ngô Anh. Bà đứng chỉ huy thiết kị đánh quân Hán. Một lát đạo quân Hán bị cắt đôi, chạy tứ tán. Bà thấy sư thúc Phan Đông-Bảng bị thương, vội đỡ lên, lấy thuốc chữa thương băng bó cho ông. Bà hỏi Nguyễn Tam-Trinh:

– Tại sao mình đem quân vây chúng, mà bị chúng đánh bại?

Nguyễn Tam-Trinh thuật:

– Chúng ta đem quân phục ở đây. Thấy bại binh của Ngô Anh, Vương Hùng chạy về, đồng đổ ra đánh. Có Thần-ngao, Thần-ưng yểm trợ. Giữa lúc chúng ta đang thắng thì có một đội thiết kị Hán đến tiếp viện. Vì vậy chúng ta bị thua, phải lui lên đồi phòng thủ, nhờ Thần-ngao, Thần-ưng cản đường tiến quân giặc. Vũ Công-Chất trúng tên chết. Phan sư huynh anh dũng đứng chỉ huy cản đường tiến của giặc. Sư huynh bị trúng mũi tên vào vai. Người nhổ tên ra, tự băng bó, rồi lại đứng đốc chiến. Cuối cùng bị hai mũi tên vào bụng mà ra nông nỗi.

Đến đó ông ngừng lại, vì Ngô Anh, Vương Hùng bị Đào Kỳ, Chu Tái-Kênh đánh bay ra xa. Chúng chạy biến vào rừng mất dạng.

Phan Đông-Bảng mở mắt ra thấy Phương-Dung. Ông tát yêu cháu nói:

– Suốt từ Lĩnh-Nam phục hồi đến giờ, sư thúc cứ ngồi ở Quế-lâm chán quá. Mới đây theo hoàng-thượng kinh lý mặt trận. Thánh-Thiên nhờ ta xuất quân. Không ngờ lại bị thương nặng.

Ông thở một hơi dài, than:

– Thôi, như thế cũng được. Hôm nay ta chết, sẽ được gặp cha cháu, gặp các anh cháu.

Phương-Dung đỡ ông lên ngựa, đưa về Thường-sơn. Dọc đường ông mơ mơ tỉnh tỉnh. Đến Thường-sơn. Ông mở mắt ra thấy Trưng-đế. Ông mỉm cười:

– Tôi thực vô dụng. Mới xuất trận đã bị tử thương. Mong bệ hạ bảo trọng mình rồng, chăn dắt trăm họ Lĩnh-Nam.

Ông nghẹo cổ sang một bên, nhắm mắt lại.

Phương-Dung được sư thúc Phan Đông-Bảng yêu thương đặc biệt. Không ngờ hôm nay ông lại chết trước mặt mình. Bà ôm sư thúc, khóc như mưa như gió.

Bà khóc một lúc, thấy nhẹ người, nhìn lại phía trong. Lê Chân mơ mơ, tỉnh tỉnh. Bà hỏi Trần Năng:

– Có cứu được không?

Trần Năng lắc đầu:

– Dù sư phụ ở đây cũng bó tay mà thôi.

Chợt Lê Chân mở mắt ra. Bà thấy Đào Kỳ, Phương-Dung thì vẫy tay gọi:

– Hai em nhớ ngày nào tới Đăng-châu không? Chị giả làm người bán quán, rồi chúng ta hợp với Phùng Vĩnh-Hoa, Đàm Ngọc-Nga mưu phục quốc. Hôm nay chúng ta đều hiện điện đầy đủ. Ta sắp chết rồi. Ta sẽ được gặp lại sư phụ. Trước đây ta hứa sẽ làm một bữa canh cá rô nấu cải bẹ xanh cho em ăn. Bây giờ ta đành thất hứa.

Bà nói với vua Trưng:

– Chị Trưng Trắc! Chúng mình vẫn là chị em. Em chết rồi, chị nhớ đưa xác về trang An-biên chôn. Để ngày ngày hồn em còn bảo vệ trang ấp em đã lập ra. Sư phụ em dạy: Người ta sinh ra ai cũng phải

chết. Chết cho đại nghĩa mới thực xứng đáng.
Bà nói với Trưng Nhị, Trần Năng, Hồ-Đề:
– Mới hôm nào chúng ta dùng thuyền du ngoạn hồ Động-đình, viếng nơi Quốc-tổ, Quốc-mẫu đã từng ở. Tôi cầm dao khắc vào đá. Như vậy, dù vạn năm sau, con cháu đất Lĩnh-Nam còn nhắc truyện này.Hôm ấy chúng ta gặp Tăng-Giả Nan-Đà. Không biết nay ngài ở đâu?
Có tiếng vọng từ xa lại:
– A Di Đà Phật. Bần tăng ở đây!.
Phút chốc, mọi người thấy hoa mắt một cái, Tăng-Gỉa Nan-Đà đã đứng cạnh Lê Chân. Ngài chắp tay kính cẩn nói với Trưng Đế:
– Bần tăng tự tiện vào đây, mong bệ hạ hỉ xả khoan thứ.
Trưng Đế chắp tay:
– A Di Đà Phật. Đại sư giáng lâm, trẫm và triều thần đều cảm kích.
Lê Chân nói với ngài:
– Trước đây sư phụ thường nói đến thế giới Cực-Lạc. Người dạy rằng khi sắp lâm chung, phải niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Ngài sẽ độ cho về Tây-phương Cực-lạc. Bây giờ đệ tử muốn được niệm.
Tăng-Giả Nan-Đà cầm mỏ gõ, miệng đọc kinh A Di Đà. Lê Chân, Trần Năng, Hùng Xuân-Nương đều đọc theo.
Lê Chân mệt quá, chỉ còn thoi thóp thở.
Bà lả đi một lúc rồi mở mắt ra. Tay bà nắm lấy tay Trưng Đế, thở phào một cái, niệm một câu chót:
– Nam-mô A-di-đà Phật.
Mắt sáng ngời, rồi mỉm cười tắt thở.
Trưng Đế truyền tẩm liệm Lê Chân, Phan Đông-Bảng, Vũ Công-Chất về Giao-chỉ an táng. Lê Chân được phong làm:

Anh thư trấn Bắc, Đông-triều công-chúa.
Dân chúng An-biên xây đền thờ bà. Ngày nay đền thờ vẫn còn ở giữa thành phố Hải-phòng. Vì lúc lâm chung, bà xin được qui y tam bảo. Vì vậy có nhiều chùa thờ bà. Khi cúng thường cùng chay.
Ghi chú của tác giả.
Trong những lần về Việt-Nam công tác cho CEP (Coopétative Européenne pharmaceutique), hễ có dịp qua Hải-phòng, tôi đều tới hành hương tại đền thờ công-chúa Đông-triều. Đền khá lớn, hai phía quay ra hai phố. Đền được bảo quản, trùng tu rất tốt. Có đến năm người phụ trách giữ đền. Hai người phụ trách lau chùi, quét dọn. Hai người phụ trách lễ nghi. Một người là hướng dẫn viên. Vị này là giáo sư văn sử, tốt nghiệp đại học sư phạm. Trong những lần hành hương đó, năm 1994 tôi đi cùng giai nhân Bùi Phương-Lan và Soupaseum. Soupaseum có tài quay vidéo, chụp hình, vì vậy cuốn vidéo này được lưu hành tại Pháp. Năm 1998, tôi lại hướng dẫn người đẹp Lê Thị Kim-Thanh và ông anh họ Nguyễn Đức Tuệ tại Úc tơí hành hương. Ông là giáo sư dạy về kỹ thuật phim ảnh, nên ông chụp rất nhiều hình, quay vidéo mang về Úc.
Phan Đông-Bảng được phong:
Đại-nghĩa, chí minh Cổ-loa vương.
Truyền đem thi hài về quê ở Gia-lộc, Cổ-loa an táng. Cho xây đền thờ. Trải gần hai nghìn năm. Đến nay đền thờ của ông vẫn còn tại thôn Gia-lộc, xã Cổ-loa, ngoại ô Hà-Nội. Hiện còn một bài thơ, một đôi câu đối ở đền thờ ông.
Tại tích phù Trưng, nghiệp triệu thành,
Công thùy vũ trụ, dãng nan danh.
Huy lai tướng lệnh tiêu Tô Tặc.

Phi xuất thành lâu khước Hán binh,
Trung nghĩa nhất tâm năng bất tử,
Anh linh vạn cổ, lẫm như sinh.
Lưu đồn thử địa, di từ miếu,
Lịch đại ba chương lũ biểu tinh.
Dịch nghĩa:
Trước giúp vua Trưng đại nghiệp thành,
Công bằng vũ trụ, sáng ngời danh.
Cờ trương, tướng lệnh trừ Tô Tặc,
Lâu mở, thần uy đuổi Hán binh.
Một lòng trung nghĩa, muôn năm sống,
Anh linh vạn đại, tựa bình sinh.
Đồn xưa, nền cũ nay thành miếu,
Trải đến muôn đời vẫn hiển linh.
Câu đối:
Thánh đại dương, trục Định, phù Trưng thùy sử bút,
Thần công, vĩnh bá, tí dân hộ quốc trạc linh thanh.
Dịch nghĩa:
Bút ghi sử sách, triều đại đã phong tặng vì đuổi Tô Định, phò vua Trưng.
Công ơn giữ mãi vì giúp dân giữ nước, tiếng anh linh vang dậy.
Vũ Công-Chất được phong:
Chí thánh, đại hùng, Tản-viên vương.
Truyền Bát-nàn công-chúa Vũ Trinh-Thục đem về Phượng-lâu đất Giao-chỉ an táng.
Lê Thị-Hoa trước đã được phong làm Nga-Sơn công-chúa, nay đổi thành:

Thiên-đức, địa hạnh, Nga-Sơn công-chúa.
Trước 1945 tại huyện Nga-sơn có nhiều đền thờ bà. Không biết nay có còn không?
Trưng Đế cùng quần thần chờ hai ngày vẫn không có tin tức của đạo binh Trần Quốc. Bỗng Thần-ưng từ xa đem thư đến. Trần Ngọc-Tích lấy thư ra. Chàng vội trình với Đào Kỳ:
– Vương gia! Thư của Cu Bò.
Đào Kỳ cầm thư đọc qua. Ông vỗ đùi một cái, đưa thư cho Phương-Dung:
– Em thấy không? Anh nói có sai đâu. Này em coi thư này.
Phương-Dung cầm thư đọc. Bà đọc đi đọc lại rất kỹ, vì thư khá dài. Bà liếc con mắt nghiêm khắc nhìn Đào Tam-Gia:
– Sún Lùn! Thi thể Mã thái hậu để đâu?
Thánh-Thiên hỏi:
– Cái gì? Điều này Sún Lùn vô can. Tôi sai tẩm liệm thi hài Mã thái hậu trả về cho Mã Viện. Việc gì đã xảy ra?
Phương-Dung cầm thư trình vua Trưng:
– Việc chị Thánh-Thiên trả xác Mã thái hậu cho Mã Viện em biết rồi. Khi được tin ấy, anh Kỳ nói rằng: Giữa Tây-vu Thiên-ưng lục tướng với Mã thái hậu thù sâu tựa biển. Khó lòng Sún Lùn chịu tẩm liệm Mã thái-hậu như chị Thánh-Thiên truyền làm. Nó sẽ bỏ xác một người nào đó vào quan tài, rồi đem băm thây Mã thái hậu trộn với phân để trả thù. Em không tin. Không ngờ.
Trưng vương hỏi Đào Tam-Gia:
– Có đúng em làm thế không?
Đào Tam-Gia gật đầu:
– Em băm xác mụ ra, vứt xuống cầu tiêu. Còn trong quan tài, em để

hai con trăn, ba con rắn kịch độc, và xác con đười ươi chết.
Vua Trưng lắc đầu:
– Em làm như vậy không được. Chúng ta khác Quang-Vũ với người Hán. Người chết là hết, không nên trả thù xác chết. Vì vậy dù lăng mộ Trường-sa vương tại Vương-sơn. Quang-Vũ tàn hại Lĩnh-Nam, ta vẫn sai người tu bổ, giữ gìn. Chứ không như người Trung-nguyên, họ sẽ quật mồ lên, lấy xương đốt ra tro để trả thù.
Tăng-Giả Nan-Đà chắp tay:
– A Di Đà Phật. Đào tiểu tướng quân. Hán gây thù, Việt cũng gây thù. Thù oán chồng chất, bao giờ mới hết? Tiểu thí chủ cho rằng Mã thái-hậu gây ra cái chết của ba trong Thiên-ưng lục tướng. Vậy thì trận Bạch-đế tiểu thí chú dùng Thần-ưng đốt quân Thục chết biết bao nhiêu mà kể. Lại nữa tiểu thí chủ cho Thần-ưng ăn thịt mấy chục ngàn binh tướng Hán. Nếu tất cả họ hàng, bạn hữu của họ cùng tìm đến tiểu thí chủ trả thù... Chiến tranh bao giờ mới dứt?
Phương-Dung tiếp:
– Khi đem quan tài về Lạc-dương. Quang-Vũ và triều thần ra đón. Y truyền mở nắp quan tài, lấy nước ngũ vị hương tắm rửa tử thi. Quan tài mở ra, Hàn thái hậu cúi đầu xem, bị rắn độc vọt lên cắn vào mặt bà. Quang-Vũ truyền thái y chữa trị. Thái y vào tới nội cung, thì Hàn thái-hậu đã chết rồi. Hiện cả triều Hán dù phe Mã, phe Hàn đều thù hận Lĩnh-Nam. Quang-Vũ truyền đem quân nghiêng nước, quyết san bằng Lĩnh-Nam trả thù.
Vua Trưng hỏi:
– Thư còn gì nữa không?
Đào Kỳ tâu:
– Thư cho biết, Hàn thái hậu từ trần được năm ngày. Đại ca Tự-Sơn,

sư tỷ Thiều-Hoa, Ngũ-Phương thần kiếm về chịu tang. Triều đình cho rằng tại vì đại ca Tự-Sơn, Ngũ-Kiếm giúp đỡ Lĩnh-Nam phục quốc, mới nên cơ sự. Họ nói những lời nhục mạ. Đại ca Tự-Sơn ôm xác Hàn thái-hậu khóc thảm thiết, sau đại ca rút kiếm tự tử. Sư tỷ Thiều-Hoa đoạt kiếm cứu thoát. Rồi giữa các võ quan triều Hán với Ngũ Kiếm xảy ra động thủ. Ngũ-kiếm, sư tỷ Thiều-Hoa giết mười tám đại tướng quân, mới chạy thoát. Quang-Vũ sai thị vệ về Liêu-đông bắt ba họ nhà Ngũ-kiếm giết. Thứ sử Liêu-đông là đệ tử của Ngũ-kiếm đem quân bắt thị vệ giết đi, cùng Ngũ-kiếm kéo binh làm phản.

Hồ Đề ngắt lời:

– Thế đại ca Tự-Sơn với Hoàng sư tỷ đâu?

– Trong thư không nói rõ.

Đào Tam-Gia tự biết lỗi. Chàng lui lại rút kiếm đưa lên cổ tự tử. Trần Năng đứng gần. Bà phóng một Lĩnh-Nam chỉ đánh bay thanh kiếm của Đào Tam-Gia. Đào Kỳ mắng:

– Sư đệ! Ngươi gây ra đại họa, rồi định tự tử để chạy tội ư?

Trưng hoàng-đế ôn tồn:

– Đào Tam-Gia hành động đúng võ đạo. Em không có tội gì cả. Ta hãy tự đặt mình vào địa vị của Tam-Gia. Sún Cao chết, do Mã thái-hậu ; Sún Lé, Sún Đen đều do Mã thái hậu mà chết. Chẳng qua số phận Hàn thái-hậu bị hại mà thôi. Đào tam đệ đừng trách Đào Tam-Gia. Vụ Hàn, Mã hậu chẳng qua là cái cớ để Quang-Vũ khởi quân đánh Lĩnh-Nam. Tam đệ thừa hiểu, Mã hậu chết, Quang-Vũ nhổ được cái gai lớn trước mắt. Hàn thái-hậu chết, y cũng chẳng tiếc thương gì. Dù không có vụ này, y vẫn muốn diệt Lĩnh-Nam. Tờ biểu của Đào Lục-Gia trước khi tuẫn quốc đã nhận định như vậy.

Đào Kỳ thở dài:

– Sau này gặp đại ca Tự-Sơn, sư tỷ Thiều-Hoa. Thần phải nói sao đây? Hàn thái-hậu một đời thuần hậu, mà chết thực thảm thiết.
Phùng Vĩnh-Hoa vốn cảm tình với Thục, ghét Hán. Bà bênh Đào Tam-Gia:
– Quang-Vũ tàn ác, y đã gây cho Lĩnh-Nam chết trước sau biết bao nhiêu người tại trận hồ Động-đình, Tượng-quận, Nam-hải. Đào Tam-Gia có giết Hàn thái-hậu, cho Quang-Vũ đau lòng, cũng chưa trừ hết tội của y.
Bỗng có Thần-ưng từ xa bay lại. Trần Ngọc-Tích gỡ thư trình Đào Kỳ. Đào Kỳ trình Trưng-đế. Ngài cầm thư đọc, vẫy Thánh-Thiên lại gần:
– Có thể nói trận Nam-hải lớn nhất từ trước đến giờ. Em tự làm quân sư, tự làm đại tướng. Diệt của Hán bốn mươi vạn binh. Trong khi mình chỉ mất có sáu vạn. Chiến thắng vĩ đại. Song em không tinh tế như Phương-Dung. Em chỉ huy Đào Tam-Gia mà không biết y. Em lại càng không hiểu Trần Quốc, Vương-Phúc, Sa-Giang, Sún Rỗ, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Tử-Vân. Vì vậy mới có đại họa.
Thánh-Thiên nghiêm chỉnh:
– Xin chị ban chỉ dụ.
– Này nhé, Trần Quốc với Vương-Phúc cảm nhau vì tài, đồng điệu âm nhạc. Họ là vợ chồng, là tri kỷ. Cho nên việc của Quốc là việc Lĩnh-Nam. Vương Phúc sẵn sàng gánh vác. Hai người nuôi chí diệt Hán, dựng Thục.
– Em hiểu.
– Còn nữa, Đào Nhị-Gia làm chồng Sa-Giang. Sa-Giang đàn ngọt hát hay. Nàng đã từng theo cha trình diễn bao năm. Nghệ thuật của nàng tuyệt hảo. Với bản chất chân thực như Sún Rỗ, Sa-Giang muốn

gì, y phải chiều theo. Vì vậy nếu có dịp trả thù Hán, Sa-Giang sẽ thúc Sún Rỗ làm liền.

– Em hiểu.

– Đạo quân biển, do Trần Quốc, Vương-Phúc chỉ huy. Chở theo đạo Nhật-nam, của Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa. Hai người này thù Mã thái-hậu vì mẹ bị Mao Đông-Các giết chết. Tử-Vân tiếp ứng, nàng đâu quên hận cha, mẹ bị Hán giết?

Thánh-Thiên "à" lên một tiếng:

– Hỏng rồi! Em cho mấy người ấy đi cùng một cánh quân. Họ sẽ thẳng tay tiến về Lạc-dương, diệt Hán trả thù nhà, dựng lại Thục. Ừ! Em không nghĩ ra. Giá em cho đạo Giao-chỉ của Đào Phương-Dung, thì không dễ gì Trần Quốc khống chế được.

– Hôm hội quân. Vương Phúc tâu với ta rằng: Y muốn được quyền tự giải quyết chiến trường. Ta không nghĩ kỹ, chấp thuận. Thì ra y cố ý phục một cái bẫy. Ta mắc vào, em mắc vào. Đây thư đây em đọc đi.

Thánh-Thiên đọc xong. Bà ngẩn người ra, hỏi vua Trưng:

– Bây giờ phải làm gì?

Trưng-đế giảng cho triều thần:

– Trần Quốc, Vương Phúc dẫn thủy quân đánh Phúc-châu. Chỉ hơn nửa ngày chiếm được năm quân cảng, đốt cháy sạch các xưởng đóng chiến thuyền. Đạo quân Nhật-nam, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa bất thần đổ lên, quân Hán không ngờ tới, lại thấy họ mặc y phục quân Hán. Thành ra một ngày họ đánh chiếm được tới tám thành. Thế như trẻ tre. Giữa lúc họ muốn rút về, lại gặp Tử-Vân đem năm vạn thủy binh lên tiếp viện, cho biết Lĩnh-Nam đại thắng khắp nơi. Tử-Vân xúi Trần Quốc đánh tới Lạc-dương, lật đổ nhà Hán, lập lại triều đình

Thiên-sơn. Trần Quốc, Vương Phúc làm theo.
Triều thần đều trợn mắt, há mồm kinh ngạc, gai ốc nổi lên.
Trưng-đế tiếp:
– Hiện họ đánh tới Nam-xương, Hợp-phì. Không chừng giờ này sắp tới Lạc-dương cũng nên. Biết cháu không ai bằng ông. Khất đại phu đã dặn trẫm nhiều lần: Quế, Quỳnh võ công cao, mưu lược giỏi. Song phải cái chứng khinh địch. Khi trao binh quyền cho chúng cần phải có người kiểm soát.
Chu Tái-Kênh vỗ tay cười:
– Hai con bé đó làm đúng. Hoàng thượng chẳng từng dặn chúng phải tuân lệnh Trần Quốc đó sao? Bây giờ Trần Quốc sai chúng đánh thành. Chúng không thể trái lệnh.
Phùng Vĩnh-Hoa cũng thêm vào:
– Có lẽ nên nghe lời Sún Đen thì hơn. Chúng ta thử cho Phật-Nguyệt đánh lên Kinh-châu. Còn chúng ta đem quân tiếp ứng Trần Quốc, lật đổ triều Hán.
Phương-Dung lắc đầu:
– Không ổn! Chúng ta không đủ quân số làm việc đó.
Vua Trưng bảo Đào Kỳ:
– Đào đệ với Phương-Dung khẩn đuổi theo chúng. Đừng quản nhọc mệt, ngày đêm bắt chúng về ngay. Nếu không thì cả đạo quân bị diệt bây giờ.
Phùng Vĩnh-Hoa thở đài:
– Phương-Dung nghe chị đi. Bây giờ Ngũ-phương thần kiếm đều làm phản. Đạo quân Trần Quốc chỉ đánh lên Bắc một chút, thì bắt liên lạc được với Ngũ-kiếm. Hán bắt được tù binh Thục, Thục bắt được tù binh Hán, đều có thể tuyển làm binh sĩ của mình. Trong khi Lĩnh-Nam

bắt được tù binh Hán, không thể dùng được. Chúng ta nuôi cơm vô ích. Chi bằng thuyết phục họ, thăng cấp cho các cấp chỉ huy, tổ chức thành các đạo quân, giao cho Ngũ-kiếm.

Thánh-Thiên đem sổ ra tính:

– Cửu-chân, Hải-nam bắt được năm vạn người. Trần Quốc bắt trên biển ba vạn. Các đạo bộ binh bắt được năm vạn nữa. Tổng cộng mười ba vạn.

Trưng Nhị, Phương-Dung, Đào Kỳ đều tâu Trưng-đế chấp nhận đề nghị của Phùng Vĩnh-Hoa:

Trưng-đế giao cho Phùng Vĩnh-Hoa phụ trách việc tổ chức tù binh Hán thành các đạo quân.

Đào Kỳ cầm binh phù trao cho Phùng Vĩnh-Hoa:

– Trước hết sư tỷ đến Liêu-đông gặp Ngũ-kiếm, nói cho họ biết rõ thiện ý Lĩnh-Nam. Sau đó sư tỷ tìm đến bản dinh công-chúa Gia-hưng, truyền chỉ dụ triều đình phải giao thành trì cho Ngũ-kiếm, rồi rút quân về.

Trưng vương lắc đầu:

– Không xong! Tôi hiểu Gia-hưng rất nhiều. Gia-hưng giỏi âm nhạc, nhiều tình cảm, lãng mạn, cần cù học hỏi. Sau này gặp Vương Phúc, một đấng tài hoa, văn võ song toàn. Gia-hưng tự biết rằng mình đánh Hán, nếu không có công với Lĩnh-Nam cũng chẳng có tội. Gia-hưng đã thế, còn thêm Vương Phúc, Tử-Vân, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Sa-Giang, Đào Nhị-Gia... thù nhà, nợ nước sâu tựa biển. Với bằng ấy người, cần một người có thể khiến bằng ấy tướng sợ oai mới bắt họ về được.

Vua Trưng bảo Đào Kỳ:

– Bàn về uy quyền, thì ta hơn hết. Bàn về tình ngoài tam đệ, không ai

có đủ điều kiện bắt bằng ấy tướng về. Thôi tam đệ đừng quản ngại, lên đường ngay.

Bắc-bình vương Đào Kỳ, tể tướng Phương-Dung tuân chỉ, lấy ngựa lên đường, không kể ngày đêm. Phải hơn mười ngày, mới tìm đến bản dinh của Vương Phúc, Trần Quốc. Trần Quốc đem các tướng đón Đào Kỳ vào trướng. Bà truyền pha trà đãi khách. Đào Kỳ chưa kịp nói gì. Bà đã nói trước:

– Đào đại ca! Nghĩ lại hồi chúng mình mới gặp nhau trên sông Vị-hoàng, đại ca nói rằng sau này em sẽ là Đô-đốc đuổi giặc Hán, đem hạnh phúc cho dân chúng. Chúng ta đã đuổi giặc Hán khỏi Lĩnh-Nam. Bây giờ cần đuổi giặc Hán khỏi Trung-nguyên.

Đào Kỳ nói thầm:

– Cô này lợi hại thực. Mình nói đuổi giặc Hán là đuổi ngoại xâm. Bây giờ cô ấy bẻ quẹo ra rằng đuổi giặc Hán là lật đổ triều đình nhà Hán.

Trần Quốc tiếp:

– Em nhớ lời đại ca không lúc nào quên. Hôm ban chỉ cho Phúc với em đem quân đánh vào đất Hán. Trưng sư tỷ cho phép chúng em toàn quyền quyết định. Vì vậy em với Phúc bàn rằng: Đốt chiến thuyền, phá căn cứ giặc, sao bằng đánh chiếm thành giặc. Đánh chiếm thành Hán sao bằng lật đổ triều Hán. Vì vậy bọn em không đốt lương thảo. Trái lại dùng lương thảo phát cho dân. Đánh đến đâu, em tuyên bố miễn thuế cho dân. Cất cử người tài ra làm quan, xử tử tham quan. Dân chúng nổi lên theo bọn em.

Quế-Hoa tiếp:

– Khi nhận được chỉ dụ dẫn binh đánh lên bắc. Em có xin chỉ dụ của Trưng sư tỷ rằng, sau khi đốt chiến thuyền giặc, phải làm gì. Trưng sư tỷ bảo mọi quyết định sẽ do Vương đại ca và Gia-hưng. Vương

đại ca, Gia-hưng quyết định đánh thẳng về Lạc-dương. Chúng em tuân lệnh người, tức tuân chỉ của Trưng sư tỷ.
Tử-Vân phụ thêm vào:
– Chiến thắng Cửu-chân, đạo Nam-hải, bọn em được lệnh tiếp viện cho Gia-hưng. Trưng sư tỷ nói, phải tuân lệnh Gia-hưng. Gia-hưng quyết định đánh về Lạc-dương. Bọn em đành tuân theo.
Vương Phúc nhìn Đào Kỳ. Vương nói:
– Đại ca với em tình như ruột thịt. Đại ca ơi! Đại ca hy sinh thân mình cho dân Việt. Phái Thiên-sơn của em cũng hy sinh cho dân Trung-nguyên. Triều Hán không vì mưu hạnh phúc cho dân. Quang-Vũ chỉ biết sự nghiệp của tổ tiên. Triều đình chỉ biết phú quí. Vì vậy em quyết diệt triều Hán, đem cho dân Hán đời sống như dân Việt.
Trần Quốc cười:
– Có phải Trưng sư tỷ sai đại ca với sư tỷ Phương-Dung lên chi viện cho bọn em không? Như vậy thực phải.
Phương-Dung tự thị nhiều mưu, nói giỏi. Bà đi với chồng, với mục đích dùng uy quyền của hoàng đế, dùng miệng lưỡi buộc Trần Quốc rút quân. Không ngờ hai vợ chồng tới nơi, bị Trần Quốc dùng lời khuyên xưa của Đào Kỳ, dùng chỉ dụ của Trưng-đế, dùng đại nghĩa dân tộc cột Đào Kỳ. Rồi Quế-Hoa dùng chỉ dụ của trưng đế biện luận cho hành động của mình. Tử-Vân cùng lối lý luận với Trần Quốc. Cuối cùng Vương-Phúc dùng tình cảm, dùng hiệp nghĩa chống đỡ. Còn chính Trần Quốc làm như hành động của mình đúng với ý muốn của hoàng-đế nên được hoàng-đế gửi hai người lên tăng viện. Bà biết họ đã chuẩn bị trước, xếp đặt trước với nhau. Đấu lý với họ rất khó, để chồng dùng tình với họ mới được.
Đào Kỳ lắc đầu:

– Không phải thế. Hoàng đế sai ta lên gọi các em trở về khẩn cấp, cùng giao thành trì, đất đai lại cho Ngũ-phương thần-kiếm.
Nói rồi ông tường thuật biến cố tại triều Hán và việc Ngũ-kiếm khởi binh cho mọi người nghe.
Trần Quốc ngạc nhiên:
– Nếu vậy bọn em càng nên tiến quân. Một là tạo hạnh phúc cho dân Hán, hai là giúp Ngũ-kiếm, ba là trả thù nhà. Nếu bây giờ sư-tỷ Phật-Nguyệt đánh lên Kinh-châu, sư-tỷ Thánh-Thiên kéo quân về. Chúng ta có bốn đạo binh, chỉ trong vòng một tháng, chiếm được Lạc-dương. Bấy giờ chỉnh bị binh mã, thiên hạ ắt không còn chỗ đứng cho Lưu Tú nữa.
Có quân báo:
– Ngô Hán được lệnh khởi binh ở Thanh, U-châu hơn năm mươi vạn, tiến đánh phía Bắc xuống. Đặng Vũ đã khởi binh Tinh, Ký-châu bốn mươi vạn kéo về. Mã Viện dốc toàn bộ binh Kinh-châu trên hai mươi vạn. Còn quân Trường-an, Lương-châu cũng gần ba mươi vạn nữa do Phùng Tuấn tiếp viện Lạc-dương. Chu Hựu đã dẫn hai mươi vạn Ngự-lâm quân dàn ra bảo vệ Lạc-dương.
Phương-Dung bảo Vương Phúc, Trần Quốc, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa:
– Thôi chúng ta rút quân đi. Trao đất cho Ngũ-phương kiếm. Sau trận Nam-hải, chúng ta tổn thất khá nhiều. Nhân lực bổ sung đã cạn. Sư muội đánh nữa tất thắng. Song sư muội mất năm người, không có năm vạn khác. Còn Hán mất hai mươi vạn này, lập tức có hai mươi vạn khác ngay.
Vừa lúc đó Hoàng-kiếm, Phùng Vĩnh-Hoa tới. Trần Quốc nhìn Vương Phúc, Sa-Giang. Cả hai không nói một lời, nước mắt cùng dàn giụa.
Trần Quốc ngửa mặt lên trời than:

– Trời hỡi trời! Người ta sinh ra có mười điều, những sự bất như ý hết tám, chín. Nếu dân Lĩnh-Nam bằng một phần năm Trung-nguyên, thì nào là Lưu Tú, nào là Ngô Hán, nào là Đặng Vũ, nào là Chu Hựu, Trần Quốc này có coi ra gì.

Bà truyền lệnh giao thành trì, đất cát cho Hoàng-kiếm, rồi ra lệnh lui quân.

Phải hơn một tháng mới rút về tới Nam-hải. Tới nơi Vương Phúc, Trần Quốc, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Đào Nhị-Gia, Sa-Giang, Nguyễn Tử-Vân tự trói mình vào triều kiến, chịu tội trước Trưng-đế.

Vua Trưng ứa nước mắt nói:

– Ta cùng các em mưu đại sự. Ta biết các em thù nhà cao như núi, khó mà quên được. Song nếu rút chậm, e cả năm vạn quân đạo Nhật-nam, bảy vạn thủy quân sẽ bị tiên diệt.

Ngài truyền cởi trói tha các tướng.

Ghi chú :

Trận Nam-hải diễn ra từ 11 tháng ba đến 28 tháng tám năm Nhâm-dần nhằm niên hiệu Trưng-đế thứ ba. Bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu thứ Kiến-Vũ thứ mười tám, tức là 42 năm sau Thiên-Chúa giáng sinh.

Năm 1982-1985, thuật giả đến thăm chiến trường cũ, thời Lĩnh-Nam. Nay thuộc tỉnh Quảng-đông, đi dọc gần nghìn cây số bờ biển, từ đảo Hải-nam đến giáp Phúc-kiến, chỗ nào cũng thấy di tích đền thờ "vua Bà", "Giao-long". Bởi vì trận đánh khủng khiếp thời Lĩnh-Nam. Sau này dân chúng huyền thoại hóa đi bằng câu chuyện như sau:

...Ngày kia Ngọc-hoàng thượng-đế ngự trên cung Linh-tiên, có hai nàng công-chúa đứng hầu. Vì lỡ tay, hai công-chúa đã đánh vỡ chén ngọc.Ngọc-hoàng truyền đầy hai nàng xuống trần. Hai công-chúa

vừa đầu thai xong, Tiên-lại giữ sổ vào tâu rằng có một trăm sáu mươi hai tiên vừa nam, vừa nữ đầu thai theo hai công-chúa. Thượng-đế sợ hai nàng làm loạn, mới cho Thanh-y đồng-tử giáng trần cùng Nhị-thập bát-tú theo phò tá để dẹp loạn.

Hai công-chúa đầu thai vào nhà họ Trưng ở quận Giao-chỉ. Chị Trưng Trắc, em là Trưng Nhị. Trưng Trắc gả về Đặng Thi-Sách. Nhân nhà Hán tham lam tàn bạo, Tô Định giết Thi-Sách. Trưng Trắc, Trưng Nhị nổi lên, có một trăm sáu mươi hai tướng nam, nữ theo ghíup, đánh chiếm được hết vùng Lĩnh-Nam. Quân Hán đại bại, Trưng Trắc xưng Vua, được dân chúng yêu kính thường gọi là Vua Bà.

Bấy giờ có một con Giao-long ở đất Giao-chỉ đã nghìn năm, thành tiên. Giao-long giúp Vua Bà đánh chiếm từ đảo Hải-nam đến hết Phúc-kiến. Quân Hán không địch lại.

Giao-long tiên đi đến đâu cũng lấy của nhà giàu cho người nghèo. Gặp tham quan giết không tha.

Nhị-thập bát tú của triều Đông-Hán như: Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí, Vương Bá, Phùng Dị, Sầm Bành... đánh không lại. Ngọc-hoàng sai Thiên-lôi trợ chiến cũng bị thua.

Một hôm Phật-tổ Như-lai đi qua thấy Giao-long nữ hung hăng. Ngài đứng trên mây thuyết pháp. Giao-long nữ ngộ đạo được Phật mang về thả ở hồ sen Tây-phương cực lạc. Từ đấy dân chúng lập đền thờ, lên đồng, cần đảo. Không gì mà không được.

Đạo thờ Giao-long tướng của vua Bà đến hồi 1949 vẫn còn. Dân chúng thường lên đồng, Giao-long tiên về cứu giúp dân chúng chống với thiên tai, với tham quan, cường hào ác bá.

Trước đền thờ Giao-long Trần Quốc có đôi câu đối, không rõ ai làm và làm từ đời nào:

Tô khấu tước bình, trực bả quần thoa đương kiếm kích.
Trưng-vương dực tải, hảo tương cân quốc hộ sơn hà.
Nghĩa là:
Đuổi giặc Tô Định cứu dân, quyết lấy quần thoa thay kiếm kích.
Phù vua Trưng giữ nước, quyết đem tài khăn yếm giữ giang sơn.
Mà thuật giả lấy làm đầu đề cho hồi này.
Trong khi đó cuốn phổ tại đền thờ nữ tướng Trần Quốc thời Lĩnh-Nam tại xã Kiêu-kỵ, huyện Gia-lâm, Hà-nội kể rằng: Nàng Quốc không biết cha là ai, mẹ họ Đào đi tu ở chùa Thiên-thai. Một hôm sư cô họ Đào đi qua một con sông bị một con Giao-long nổi lên quấn lấy. Trở về mang thai đẻ ra Trần Quốc.
Thuyết này thật hoang đường và vô lý. Vì thời bấy giờ mới có một vị tăng đầu tiên, pháp danh Tăng-giả Nan-Đà đến Lĩnh-Nam, thì làm sao có chùa, có sư nữ ? Có lẽ cuốn ngọc phổ này được soạn sau khi Trương Phụ lấy mất nguyên bản mang về Kim-lăng hồi 1407.
Thuật giả đi dọc bờ biển đảo Hải-nam, Quảng-đông cho đến Phúc-châu. Chỗ nào cũng thấy kể chuyện Giao-long như tiên nữ nổi lên phò Vua Bà. Dân chúng thờ kính, lên đồng. Rõ ràng Giao-long Trần Quốc bên Trung-nguyên với nàng Quốc nữ tướng của vua Trưng là một. Những sự kiện đó cho ta kết luận rằng có Giao-long nữ Trần Quốc, thì có trận Nam-hải. Có trận Nam-hải thì lãnh thổ Lĩnh-nam cũ gồm tỉnh Quảng-đông, đảo Hải-nam.
Sau này vua Quang-Trung đại thắng quân Thanh. Ngài chỉnh bị binh mã định chiếm lại các tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam, Quý-châu, Hồ-nam vốn là lãnh thổ Lĩnh-Nam cũ. Song việc sắp hoàn tất, ngài đã băng hà. Đó là chuyện sau. Xin xem tiếp bộ ANH HÙNG TÂY SƠN của Yên-tử cư sĩ.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 26

Đức bác thánh văn truyền Việt địa.
Uy dương thần vũ trấn Nam thiên.
(Câu đối ở đền thờ Nguyễn Tam-Trinh)

Bắc-bình vương Đào Kỳ truyền lệnh đến Lạc-vương, Lạc-công đem tráng đinh bổ xung khẩn cấp các đạo quân bị tổn thất.

Trưng Đế ban chỉ dụ cho Thánh-Thiên những điều phải làm. Ngài đang định khởi hành về Giao-chỉ, thì quân vào báo:

– Có hai người lạ, xin vào yết kiến bệ hạ, hoặc Bắc-bình vương, báo cáo quân tình khẩn cấp.

Đào Kỳ truyền cho vào. Hai người bước vào phủ phục xuống tung hô vạn tuế. Hai người mặt mũi, y phục đầy mồ hôi, cát bụi, chứng tỏ trải qua một cuộc hành trình dài.

Chu Tái-Kênh trông thấy kêu lên:

– Chiêu-Trung, Đỗ-Lý, các cháu có việc gì đây ?

Chu Bá đã nhận ra hai người học trò mình, hồi trước Lê Thị-Hảo mang sang giao cho Chu Tường-Qui, giả làm thái giám. Chiêu-Trung nói với Chu Bá:

– Sư phụ! Sư tỷ sai bọn con về tấu trình lên hoàng-đế hoặc Đào vương gia. Tình hình khẩn cấp lắm rồi.

Đào Kỳ truyền mời hai người ngồi:

– Hai em cứ thư thả cho ta biết tình hình.

Đỗ-Lý nói:

– Từ trước đến giờ Quang-Vũ muốn đem quân nghiêng nước diệt Lĩnh-Nam. Ngặt vì trong triều phe Hàn thái-hậu, Âm hoàng-hậu, Mã Vũ, Ngô Hán, Đặng Vũ, Chu Hựu là những người thân Lĩnh-Nam cản trở. Vì vậy Quang-Vũ tuy nghi ngờ Mã Viện, mà cũng phải dùng y đánh Lĩnh-Nam. Mã Viện chiếm được Kinh-châu. Ngô Hán chiếm được Hán-trung. Lê Đạo-Sinh được Vương Bá yểm trợ, đánh chiếm Tượng-quận.

Đỗ-Lý thở dài:

– Lĩnh-Nam cho Chu lão bá, cùng Đào vương phi sang khích Mã thái-hậu đem quân đánh Nam-hải. Lấy Nam-hải làm nơi diệt thủy quân Hán. Quang-Vũ biết hết. Y bí mật lệnh cho Lưu Long, Đoàn Chí lần lữa không tiến binh. Trong khi đó y thúc Ngô Hán, Vương Bá diệt Thục, chiếm Tượng-quận. Được hai nơi này, Quang-Vũ lờ đi cho Mã thái-hậu đánh Nam-hải. Y muốn mượn Lĩnh-Nam diệt trừ Mã thái-hậu, cùng vây cánh bà. Sở dĩ Quang-Vũ biết hết kế hoạch Lĩnh-Nam, vì có hai nhân vật quan trọng làm gian tế cho y.

Trưng Đế hỏi:

– Trước đây ta có lần thắc mắc, nghĩ rằng trong chúng ta có gian tế của Hán. Bây giờ quả đúng. Sư đệ có biết gian tế đó là ai không?

Đỗ-Lý lắc đầu:

– Quang-Vũ hành sự rất bí mật. Chu sư tỷ theo dõi từng ly, từng tý một mà cũng không biết gian tế là ai. Bây giờ trước việc Mã, Hàn thái-hậu bị chết vì Lĩnh-Nam. Phe Mã, Hàn, cho tới tất cả các phe phái trong triều đều đồng lòng diệt Lĩnh-Nam. Quang-Vũ truyền khởi binh các châu Tinh, U, Kí, Từ, Dự, Kinh, Lương, quyết san bằng Lĩnh-Nam.

Đào Kỳ ngắt lời:

– Y giao cho ai thống lĩnh binh mã?

– Đích thân y điều động. Y chia làm năm mặt trận. Mặt trận thứ nhất, y xuống chiếu chỉ cắt đất Nhật-nam phong cho vua nước Hồ-Tôn làm Chiêm-vương. Truyền Chiêm-vương khởi binh đánh vào Nhật-nam.

Phương-Dung nhìn Trưng vương, rồi hỏi:

– Đạo binh thứ nhì?

– Quang-Vũ cắt đất Cửu-chân phong cho vua nước Lão-Qua (Ai-Lao). Truyền khởi binh chiếm Cửu-chân. Hai đạo này nhằm mục đích gây bất ổn phía sau Lĩnh-Nam.

Trưng Nhị cười:

– Hai đạo này không đáng kể. Chỉ với bản bộ quân mã, Cửu-chân, Nhật-nam ta thừa sức dẹp tan. Còn đạo thứ ba?

– Đạo thứ ba do Vương Bá thống lĩnh, trợ giúp có Phong-châu song quái, dốc toàn thể hàng binh Thục cùng vét hết tráng đinh người Hán ở Tượng-quận đánh về Giao-chỉ, quân số tới hai mươi vạn người ngựa. Trước kia Quang-Vũ ban chỉ dụ cho Ngô Hán, Vương Bá án binh bất động, cho Lê thái sư thúc đánh Lĩnh-Nam. Nếu Lê bại mới tiếp ứng. Bây giờ chỉ dụ đổi ngược lại. Vương Bá điều động quân Hán, cùng quân Vũ Hỷ đánh thẳng vào Giao-chỉ.

Ngưng một lúc, Đỗ-Lý tiếp:

– Đạo thứ tư do Lưu Long thống lĩnh thủy quân vùng Liêu-đông kéo xuống đánh chiếm đảo Hải-nam, cắt đôi Nam-hải với Giao-chỉ. Hạm đội tới một ngàn chiến thuyền, trên mười lăm vạn binh. Phía Lĩnh-Nam có Lê Đức-Hiệp, Ngô Tiến-Hy, gồm ba mươi vạn thủy bộ. Đạo thứ năm do Mã Viện, dốc toàn lực quân Kinh-châu gồm ba mươi vạn thủy bộ, bằng mọi giá chiếm Trường-sa, vì là nơi trấn nhậm của tổ

tiên Quang-Vũ. Theo Mã Viện có Lê thái sư thúc cùng với sư thúc Hoàng Thái-Tuế. Quang-Vũ thân chinh tới Kinh-châu điều động quân mã, đem theo thái phó Đặng Vũ, Đại tư-mã Ngô Hán. Còn Mã Vũ đi trấn thủ Trường-an, Phùng Tuấn đi trấn thủ U-châu. Quang-Vũ đã truyền hịch đi khắp nơi. Hịch này mới soạn thảo, đang sao chép. Cu Bò lấy trộm về cho Chu sư tỷ sao.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm lấy đọc lớn lên:

Thừa thiên hưng vận, Kiến-Vũ hoàng-đế ban chiếu rằng:

"Kể từ khi đức Cao-Tổ nhà ta, từ đất Bái, chém rắn khởi nghĩa. Thần uy trước diệt bạo Tần, sau bình ngụy Sở, thống nhất sơn hà về một mối. Trải qua mười hai đời thịnh trị. Bắc phương Hung-Nô qui phục. Phương tây các nước rợ đều quì gối. Phương nam, Triệu Đà ngụy tiếm sáu quận, dựng ra nước Nam-Việt, đem quân xâm phạm cương thổ. Kịp đến đức Văn-Đế, ban chỉ dụ, chiêu hàng. Triệu Đà biết uy, quì gối tuân phục. Niên hiệu Nguyên-Định thứ sáu đời Vũ Đế (111 trước Tây lịch) Lữ Gia làm truyện đại nghịch, thí chúa, định chống với thiên triều. Tiên Đế truyền cho Lỗ Bác-Đức đánh dẹp, thu đất Nam man vào cương thổ Trung-nguyên.

Vừa rồi, Vương Mãng làm truyện đại nghịch. Trong khi trẫm phải đánh dẹp nghịch tặc, trung hưng chính thống. Bọn man di Lĩnh-Nam thừa cơ nổi dậy, chiếm sáu quận, lập triều đình phản nghịch chống lại thiên triều. Trẫm mải lo dẹp ngụy Thục, nhắm mắt ngơ đi.

Bọn Nam-man không biết lễ độ, hợp nhau tôn một người đàn bà tên Trưng Trắc lên làm vua. Từ tiền cổ đến giờ, lẽ biến động Âm Dương, trời đất đã định. Gà mái gáy là mối ly loạn. Đàn bà phải ở phòng khuê. Có đâu đàn bà làm vua, làm tướng, đảo lộn luân thường? Trẫm đã nhiều lần sai sứ sang Giao-chỉ dạy dỗ lễ nghĩa. Song man di

quen thói hung hăng, không chịu qui phục. Chúng chiếm Trường-sa nơi có lăng mộ tiên vương, rồi bảo rằng đó là lãnh địa của chúng. Trẫm sai Phục-ba tướng quân Tân-tức hầu Mã Viện, Phiêu-kị đại tướng quân Thận-hầu Lưu Long, đem binh hỏi tội. Chúng hung hăng chống trả, làm quân mã thiên triều hao binh tổn tướng.

Mới đây, chúng quen thói man mọi, đem quân xâm phạm vào cõi Mân, Triết, hại hai vị Quốc-mẫu, còn giúp bọn thảo khấu nổi loạn ở Liêu-đông. Dù trẫm muốn làm ngơ cũng không được. Nay trẫm thân thống lĩnh thiên hạ binh, quyết san đất Nam-man thành bình địa. Trước tỏ uy thiên triều sau báo thù Quốc-mẫu.

Nuôi quân ba năm, dùng đến chỉ một ngày. Các ngươi làm tướng, làm binh, làm dân Trung-nguyên, không thể đứng nhìn quốc thể bị xỉ nhục. Nam-man hại hai Quốc-mẫu, không thể làm ngơ. Các người đừng quản ngại, cùng trẫm bình man. Các người có công, trẫm sẽ phong thưởng xứng đáng. Chẳng may tuẫn quốc, trẫm sẽ cho xây đền thờ, phong thần, đời đời hương khói, phủ tuất cha mẹ, vợ con. Đất Lĩnh-Nam có sáu quận, đều thuộc bờ xôi, giếng mật, gỗ quí đầy rừng, ngọc trai đầy biển, chim muông, thú vật, kỳ hoa dị thảo chẳng thiếu chi, đàn ba xinh đẹp như tranh. Trẫm hứa:

* Tướng sĩ, quân lính chiếm được trang ấp nào. Bao nhiêu vàng ngọc, thú vật, của cải, đất cát, trẫm thưởng cho hết. nghiệp. Đất đàn bà sẽ được chia cho làm tỳ thiếp. Đàn ông chia cho làm tôi tớ.

* Những kẻ trộm cướp, du thủ du thực phiêu đãng. Những kẻ bị tù, đều được ân xá, đưa xuống Lĩnh-Nam lập đai, nhà cửa, vợ con, thú vật của bọn Man-Việt thả sức cho chiếm lấy.

* Cựu tướng sĩ, quan lại, dân chúng Hán hiện ở Lĩnh-Nam, dù đã phạm bất cứ tội gì, trẫm cũng ân xá. Vậy hãy nổi lên, chiếm giữ trang

ấp, dẫn đường cho các đạo quân. Bất kể công nhiều hay ít được thăng ba trật. Của cải, vợ con của giặc chiếm được, trẫm thưởng cho tất cả. Ai không hưởng ứng, ngược lại tiếp tục theo giặc, sẽ bị giết chết. Nhà cửa, tài sản, vợ con bị tịch thu chia cho tướng sĩ.
Tuy vậy trẫm cũng sinh phúc, tuyên triệu cho tướng sĩ, dân chúng Lĩnh-Nam biết, muốn khỏi họa diệt tộc thì:
– Phải bỏ đế hiệu, qui phục Thiên-triều, nhận sắc phong.
– Hàng năm, đích thân vua Lĩnh-Nam phải sang chầu vào ngày đầu năm, tỏ phận tôi con, nộp đồ tiền cống.
– Không được dùng niên hiệu Lĩnh-Nam. Phải dùng niên hiệu nhà đại Hán. Phải nộp sổ dinh, sổ thuế. Chịu binh dịch.
– Giải tán tất cả quân đội. Các đội quân sẵn có, phải được giao cho Thiên-triều, dùng vào việc chinh tiễu Man-di. Thiên-triều sẽ cho trọng binh xuống trấn đóng Lĩnh-Nam.
Chiếu chỉ này tới đâu, tướng sĩ, dân chúng, phải nhất nhất tuân theo."
Khâm thử".
Phương-Dung đứng lên nói:
– Như vậy Quang-Vũ cho quân muốn giết ai thì giết, muốn hiếp ai thì hiếp. Làm như vậy quân sĩ mới hăng hái. Y còn ác độc hơn là dùng bọn lưu manh, trộm cướp đưa xuống Lĩnh-Nam cướp bóc.
Bát-nạn công-chúaVũ Trinh-Thục hỏi:
– Nghe Quang-Vũ truyền cho triều thần nghiên cứu một phương pháp để diệt các tướng võ công cao. Phương pháp đó như thế nào?
Đỗ-Lý đáp:
– Có rồi! Chính thái sư phụ đã dâng phương sách đó. Phương sách như sau: Mỗi sư có ba đội. Mỗi đội gồm trăm người, mặc giáp sắt,

cùng cỡi ngựa xung vào vây tướng. Họ dùng cung tên bắn chết ngựa. Tướng bị vây, ngựa bị chết, ắt nhảy vọt lên cao thoát ra. Bây giờ họ cùng dùng cung tên bắn theo. Một toán khác, dùng ống thụt, thụt một loại phấn độc. Dù tướng của Lĩnh-Nam võ công cao đến đâu cũng phải thở. Thở ắt hít phải khói độc, chân tay bại hoại, không đủ sức chống tên. Bấy giờ cung thủ bắn vào, ắt phải chết. Hiện thái sư phụ đã đào tạo được hơn năm trăm toán, đặt tên là Đoạn đầu quân. Nghĩa là quân dùng để cắt đầu tướng.

Trưng-đế chỉ dụ:

– Đào tam đệ viết thư mời các Lạc-vương, Đại tư-mã, đại tướng quân bảy đạo Lĩnh-Nam về Phiên-ngung họp ngay. Riêng đạo Nam-hải, Lê Chân tuẫn quốc không biết hiện đề cử ai thay thế?

Đào Kỳ tâu:

– Thần đề nghị nên để Hùng Bảo thay thế Lê Chân. Sư bá Cao Cảnh-Sơn lĩnh chức Vũ-kị đại tướng quân, thống lĩnh đạo binh ngự lâm quân thay thế Hùng Bảo.

Nguyên sau khi phục hồi Lĩnh-Nam. Đào Kỳ cho họp đám quân Văn-lạc, Đăng-châu, Lôi-sơn, Lục-hải thành đạo binh Phù-đổng, huấn luyện rất tinh nhuệ, thiện chiến. Trưng-đế dùng làm Ngự-lâm quân, trao cho Hùng Bảo thống lĩnh.

Đào Kỳ hỏi Chu Đỗ-Lý:

– Hai sư đệ tới đây, triều đình nhà Hán có ai biết không?

Chu Chiêu-Trung đáp:

– Không! Sư tỷ giả gọi bọn em lên dậy rằng cho về thăm nhà. Đến Cu Bò cũng không hay.

Hồ Đề hỏi:

– Tình trạng Cu Bò ra sao?

Chiêu-Trung đáp:

– Học văn tiến rất mau. Học võ không hiểu ra sao, vì không có người dạy. Giữa Cu Bò với Âm hoàng-hậu, thái tử rất khắng khít. Công chúa Đoan-Nhu với Cu bò dường như có tình ý với nhau. Âm hoàng-hậu biết thế, mà vẫn lờ đi. Bà cho rằng nếu tuyển Cu Bò làm phò mã, sau này thái tử lên ngôi được một người bạn ý hợp, tâm đầu phò tá, văn võ toàn tài.

Phùng Vĩnh-Hoa ngắt lời:

– Quang-Vũ biết việc này không?

– Thưa biết. Y khen Cu Bò có tư cách hơn bọn Lê Đạo-Sinh nhiều.

Phương-Dung lo nghĩ:

– Có phải Cu Bò tiết lộ kế hoạch cho Quang-Vũ biết không?

Đào Kỳ cười:

– Em lầm rồi! Đám đệ tử Tây-vu thuộc loại yêu nước quá khích. Dù ở hoàn cảnh nào cũng không đổi lòng được. Trước mắt Cu Bò, Trưng-đế mới xứng đáng làm hoàng-đế, còn Quang-Vũ chỉ là một thứ quỉ ác độc. Anh dám quả quyết Cu Bò cũng như đệ tử Tây-vu chưa từng phản bội, hiện không phản bội và sau này cũng không bao giờ phản bội. Em cứ nhìn trận Tượng-quận, Nam-hải, họ đành chịu chết, chứ không chịu lui. Anh sợ sau này, nếu mình phải rút khỏi Trường-sa, Nam-hải, các đệ tử Tây-vu sẽ ở lại đánh đến cùng.

Hồ Đề nhìn Đào Kỳ, gật đầu:

– Đào tam đệ xứng đáng làm Đại tư-mã. Hiểu người như vậy, hèn chi cắt cử chỗ nào cũng được việc.

Đào Kỳ nhìn vợ, ông tiếp:

– Mấy trăm năm qua, các thiếu niên Lĩnh-Nam được phụ huynh ngày đêm nhắc nhở mối hận trong vong quốc. Vì vậy dù ở hoàn cảnh nào,

họ cũng đặt đất nước lên trên. Như hồi niên thiếu, anh lưu lạc đến phải làm tôi tớ. Thế mà tấc lòng son với đất nước vẫn không đổi. Hôm ở đảo, anh say mê Tường-Qui đến mất hết chí khí, sau cậu anh chỉ nhắc có một câu "Trên đời, nếu không có Tường-Qui cháu cũng không chết được. Trên đời này nếu không có cha mẹ cháu cũng không đến nỗi không sống được. Nhưng nếu trên đời này Lĩnh-Nam không còn, thì bố, mẹ, cậu, mợ sống làm chi nữa". Anh tỉnh ngộ. Lại nữa khi Chu Tường-Qui được Quang-Vũ sủng ái cùng cực, phong làm Quí-phi. Ai cũng cho là một thứ Mỵ-Châu. Anh thì cho rằng không. Dù nàng có là Quí-phi tấc lòng với Lĩnh-Nam cũng không mất. Huống hồ Cu Bò, nó được đào tạo rất cẩn thận.

Đỗ-Lý tiếp:

– Tất cả mưu kế của Quang-Vũ, y đều giảng giải rất kỹ cho thái tử. Thái tử là bạn Cu Bò, lại đem bàn với nó. Vì vậy nó mới biết được. Chứ sư tỷ Tường-Qui cũng không biết.

Trưng Đế truyền chỉ:

– Chúng ta bí mật đi Phiên-ngung. Việc bổ xung, chỉnh bị binh mã vẫn tiếp tục. Hiện thời Quang-Vũ đang phải đối phó với Ngũ-phương kiếm. Ta muốn tăng viện cho họ một đại tướng. Không biết ai có thể đi?

Đào Kỳ đề nghị:

– Về võ công, họ thừa sức thắng các tướng Hán. Họ cần một quân sư. Ở đây có Trưng vương, Vĩnh-Hoa, Thánh-Thiên, Phương-Dung và Vương Phúc đều có thể đương được. Xin bệ hạ quyết định.

Trưng-đế ngẫm nghĩ một lúc gật đầu:

– Trước hết ta muốn, một trong các vị tình nguyện đi, hay hơn đề cử.

Phùng Vĩnh-Hoa, Vương Phúc đứng dậy nói:

– Thần tình nguyện ra đi.

Đào Kỳ nói với các tướng:

– Quang-Vũ ra mặt khích Lão-Qua, Hồ-Tôn đánh Lĩnh-Nam. Chúng ta không cần dấu diếm việc Lĩnh-Nam giúp Ngũ-phương kiếm. Tuy nhiên người Việt mình hiền hòa, không muốn đánh nước người. Việc giúp Ngũ-kiếm hoàn toàn có tính cách tự nguyện. Vậy các anh hùng hiện diện, ai tình nguyện giúp Ngũ-kiếm không?

Chu Tái-Kênh, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Đào Nhị-Gia, Sa-Giang, Trần Quốc cùng tình nguyện ra đi. Các tướng soái quân đoàn một Tây-vu cũng xin đi theo.

Trưng-đế ban chỉ dụ:

– Trẫm chuẩn tấu cho các vị lên đường. Các vị lên đường với hai trách vụ, một là giúp Trấn-nam vương Vương Phúc, Lĩnh-Nam công chúa Sa-Giang trả thù nhà. Hai là vì sự nghiệp Lĩnh-Nam. Các vị đi phải nhớ bằng này điều:

* Khuyến khích Ngũ-kiếm, đánh đến đâu, lấy hết tài sản bọn tham quan, chia cho dân chúng, thưởng cho tướng sĩ.

* Cắt cử người hiền tài ra làm quan. Vỗ về an ủi dân chúng. Đừng phân biệt họ là dân Hán, ta là người Việt mà không quan tâm tới đời sống của họ. Chính sách cai trị, nên rập theo Lĩnh-Nam.

* Trường hợp Ngũ-kiếm thắng chiếm được Lạc-dương, khuyên anh em họ cử lấy một người lên làm vua, ba người giữ chức tư đồ, tư mã, tư không.

* Đối với quan lại nhà hán, không nên trả thù. Người nào có tài, có đức, vẫn trọng dụng. Kẻ nào ác đức, giết không tha.

Vương Phúc lạy tạ dẫn các tướng lên đường.

Đào Kỳ tâu:

– Trước đây Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa thống lĩnh đạo binh Nhật-nam. Bây giờ hai người đi giúp Ngũ-kiếm. Vậy thần đề nghị cử Bắc-đái công Chu Bá làm chánh tướng. Vĩnh-Huy công chúa làm phó tướng thay thế.

Trưng Đế chuẩn tấu.

...

Từ ngày Lĩnh-Nam phục hồi, đây, là lần đầu tiên có cuộc đại hội quan trọng như vậy. Về phía triều đình, gồm tam công, tể tướng, lục bộ. Các tướng thuộc phủ Đại tư-mã, các tướng chỉ huy bảy đạo quân Lĩnh-Nam, các Lạc-vương, Lạc-công, các chưởng-môn, đại tôn sư võ học.

Đại tư-mã Đào Kỳ cử công chúa Hồ Đề, điều động lực lượng Tây-vu tuần phòng, sợ gian tế đột nhập. Hồ Đề nói:

– Đại tư-mã Quế-lâm là sư thúc Đinh Công-Thắng. Người kiêm nhiệm tổng trấn thành Phiên-ngung. Đại tư-không là sư thúc Triệu Anh-Vũ người giữ chức vụ tiếp đón anh hùng. Vậy hiền đệ cần phân rõ nhiệm vụ của chúng tôi. Vì từ lâu rồi, tôi thấy hai người đó có nhiều điều khác thường.

Đào Kỳ hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Hồ Đề hừ một tiếng:

– Hai ông Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ thường hay tiếp xúc riêng với các Lạc-công, Lạc-hầu người Hán. Dường như hai ông có âm mưu gì thì phải. Tôi không ưa hai ông ấy.

Đào Kỳ quyết định:

– Vậy thì thế này, việc bảo vệ đại sảnh đường, tuần phòng trong thành do sư tỷ đảm trách. Còn việc tuần phòng ngoài thành do hai vị

Đinh, Triệu phụ trách. Xin sư tỷ cho biết kế hoạch.
Hồ Đề đáp:
– Từ khi Lĩnh-Nam phục hồi, Đào tam đệ họp đạo binh Văn-lạc, Đăng-châu, Lôi-sơn, Lục-hải thành đạo binh trừ bị Lĩnh-Nam, đặt tên là Phù-đổng. Một nửa trấn đóng Mê-linh, một nửa trấn đóng Phiên-ngung. Vừa rồi tam đệ dùng tiếp viện Nam-hải. Ta muốn dùng đạo đó trấn giữ trong thành. Bên ngoài mặc Đinh, Triệu lo. Tuy vậy ta muốn Đào tam đệ cho ta điều động đạo binh Quế-lâm của Minh-Giang, đóng ở phía nam Phiên-ngung. Ta gọi Quách A, Tây-vu tiên tử từ hồ Động-đình về phụ với ta.
Đào Kỳ đồng ý:
– Sư tỷ cẩn thận như vậy vẫn hơn.
Vương, công, tướng soái các nơi về tề tựu đầy đủ. Thành Phiên-ngung chật ních người. Những người ở xa, được đưa đến khu lầu đài trước kia là hoàng-cung của Triệu Đà cư trú. Sau bảy ngày, hầu hết các thành phần đã tề tựu đủ. Tổng số tới hơn nghìn người.
Đúng giờ Thìn, hoàng-đế Lĩnh-Nam Trưng Trắc cùng tam công, tể-tướng tới.
Sau ba hồi chiêng trống, ban nhạc cử bài Động-đình ca. Hoàng-đế Trưng Trắc cùng tất cả mọi người lễ trước bàn thờ Quốc-tổ. Lễ tất, cử tọa bái kiến hoàng-đế. Tể tướng Nguyễn Phương-Dung đứng lên nói lớn:
– Thưa các anh hùng Lĩnh-Nam. Tin tức cho biết, Quang-Vũ nhà Hán khởi quân nghiêng nước chia làm năm đạo, quyết diệt Lĩnh-Nam. Vì vậy hoàng-đế mời các vị về đây, cùng nghị kế bảo vệ xã-tắc.
Rồi bà tường thuật tỷ mỉ kế hoạch của Quang-Vũ, cùng với ý đồ quyết diệt giòng giống Việt bằng cách cho bọn trộm cướp xuống

Lĩnh-nam, bắt đàn bà Lĩnh-Nam làm tỳ thiếp, giết hết đàn ông. Như vậy chỉ một thời gian sau, giống Việt không còn nữa.
Đại sảnh đường ào nổi lên những tiếng chửi rủa, tiếng than, tiếng uất hận. Cửu-chân vương Đô Dương phát biểu ý kiến:
– Cứ như chiếu chỉ của Quang-Vũ. Y muốn đem tài vật Lĩnh-Nam ra nhử quân sĩ. Y lại tách người Việt, người Hán ở Lĩnh-Nam ra hai khối khác nhau. Y muốn người Hán nổi dậy đánh cướp người Việt. Như vậy chủ ý đã rõ. Y khởi binh nghiêng nước là hư, chỉ muốn đe dọa người Hán ở Lĩnh-Nam: Thế nào Lĩnh-Nam cũng bị diệt. Vậy hãy đứng lên cướp bóc, giết hại người việt thì được an toàn. Đây mới là thực. Còn đạo binh Lão-Qua, Hồ-Tôn chẳng đáng kể. Kết lại ta có ba mặt trận chính. Một là Kinh-châu do Mã Viện. Hai là Nam-hải do Lưu Long. Ba là Tượng-quận do Vương Bá.
Bắc-bình vương Đào Kỳ nói:
– Sau khi Lê Đạo-Sinh dùng chiếu chỉ của Quang-Vũ dụ các Lạc-hầu Tượng-quận Bình man qui Hán. Các Lạc-hầu nhẹ dạ tin theo. Trận đánh bến Bồ-lăng, quân đoàn sáu Tây-vu giết được hơn năm vạn tráng đinh. Dân chúng oán hờn. Họ chống đối các Lạc-hầu gốc Hán cho rằng nếu không phản Lĩnh-Nam đâu đến nỗi. Vương Bá tiến quân vào Tượng-quận, bắt tất cả tráng đinh bổ xung cho đạo binh của y bị tổn thất trong trận Bồ-lăng, Vĩnh-định, Mi-sơn, Nga-sơn, Hán-nguyên. Dân Hán oán than thấu trời.
Giao-chỉ vương Trưng Nhị tiếp:
– Trước kia Hán đã từng khởi binh ba mặt đánh Lĩnh-Nam. Song ba mặt không có người chỉ huy thống nhất. Các tướng, người này chờ cho người kia đánh trước, sau đó mình đánh sau hưởng lợi. Bây giờ Quang-Vũ điều động. Cả ba mặt đều đánh cùng một lúc.

Hoàng-đế Trưng Trắc hỏi:

– Các vị cho trẫm biết: nên đánh hay qui hàng?

Các Lạc công gốc Hán tại Nam-hải, Quế-lâm đưa mắt ra hiệu cho nhau, rồi đồng tiến lên trước Trưng-đế, quì mọp xuống khóc. Trưng-đế hỏi:

– Không biết các vị có gì khổ tâm mà khóc vậy?

Một Lạc-công nói:

– Quang-Vũ dùng Lê Đạo-Sinh đến từng trang ấp dụ chúng tôi Bình man qui Hán. Chúng tôi thấy gương Tượng-quận cương quyết chối từ. Bây giờ Hán đem bọn trộm cướp, bọn phải tội xuống Lĩnh-Nam cho tự do cướp bóc hãm hiếp giết người. Chiếu chỉ truyền rằng: nếu chúng tôi phản Lĩnh-Nam đầu Hán, không những trang ấp được tồn tại, mà muốn giết, muốn cướp các trang người Việt không bị cấm cản.

Vị Lạc-công khác khóc lớn:

– Mấy năm nay, được sống thanh bình, sung sướng dưới triều Lĩnh-Nam. Chúng tôi vô cùng cảm ân đức. Bây giờ Hán cử quân nghiêng nước đánh Lĩnh-Nam. Nếu chúng tôi không hàng, chắc chắn đàn ông bị giết, đàn bà được cấp cho bọn trộm cướp làm tỳ thiếp, nhà cửa bị đốt, trang ấp bị phá. Vì vậy chúng tôi khấu đầu xin bệ hạ thương tình, cho chúng tôi đầu Hán.

Phía Lạc-công, Lạc-hầu người Việt hô lớn:

– Đánh! Quyết đánh đến người cuối cùng.

Nguyễn Tam-Trinh nói lớn:

– Tâu bệ hạ, không phải các Lạc-công, Lạc-Hầu người Hán hèn nhát. Ngặt vì Quang-Vũ đem quân nghiêng nước, quyết diệt Lĩnh-Nam. Dù họ biết trở về với Hán sưu cao thuế nặng, binh địch cay đắng. Ngặt

vì cái gương bên Tượng-quận. Khi Lê Đạo-Sinh chiêu dụ, một số Lạc-hầu chống trả. Lê thả bọn đầu trộm đuôi cướp dàn quân tới đánh. Sau hai ngày chống trả, trang ấp bị tràn ngập. Lê Đạo-Sinh truyền bắt tất cả dân trong trang ấp tuổi từ mười lăm trở lên cắt lưỡi, cắt gân chân tay. Khiến họ không đi, không làm việc được, phải lê lết như thú vật.

Một Lạc-công tiếp:

– Còn nữa, nhà cửa, bị trộm cướp vào ở. Chúng nghiễm nhiên thành chủ nhân. Vợ, con gái bị chúng bắt làm tỳ thiếp. Người đàn bà nào chống trả, hoặc có lời lẽ vô lễ, chúng bắt ra hãm hiếp tập thể trước mặt chồng, rồi giết chết, quăng xác cho quạ ăn.

Một Lạc-công khác tiếp:

– Bọn trộm cướp, quân lính muốn giết ai thì giết, muốn đánh ai thì đánh, của cải muốn lấy cứ lấy, không cần luật pháp gì. Nhà cửa trang ấp bị đốt cháy ngùn ngụt.

Trưng-đế nói lớn:

– Phía người Việt quyết chiến. Còn phía các vị gốc Hán muốn đầu hàng. Bây giờ gần Ngọ rồi. Mời các vị đi ăn cơm. Chiều, giờ Mùi tiếp tục nghị sự.

Anh hùng các nơi lục tục kéo về chỗ trọ, ăn cơm. Triệu Anh-Vũ phụ trách việc nấu cơm, tiếp đãi. Các anh hùng đều ăn cơm chung trong một nhà rạp lợp vải thực lớn.

Hồ Đề, Vũ Trinh-Thục không dự buổi họp, cũng không ăn cơm chung với các anh hùng. Hai bà ngồi trên vọng lầu cao nhất của thành Phiên-ngung. Cạnh đó có Quách A, Tây-vu tiên tử ứng trực, sẵn sàng đối phó với biến cố. Hồ Đề hỏi Quách A:

– Em quan sát buổi họp, thấy có gì lạ không?

– Có! Sau buổi họp, anh hùng các nơi đều vào nhà rạp ăn cơm. Duy các Lạc-hầu, Lạc-công, quan lại Quế-lâm gốc người Hán đều ra ngoài thành. Em hỏi, họ trả lời rằng, họ về nhà ăn cơm.

Vũ Trinh-Thục giật mình hỏi:

– Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ có ra không?

– Có hai người cùng ra một lượt.

Vũ Trinh-Thục thở dài:

– Tôi nghi hai người này từ lâu. Không chừng họ với đám quân Lạc-công, Lạc-hầu người Hán âm mưu điều gì cũng nên. Triệu Anh-Vũ phụ trách việc tiếp đãi các anh hùng mà bỏ đi là thế nào?

Bà gọi Quách A:

– Em cho Thần-ưng bay quan sát xung quanh thành xem sao?

Quách A vâng lệnh. Nàng cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng trên trăm con cất cánh bay đi. Quách A đứng trên vọng lầu nhìn theo. Một lát nàng la lên:

– Không ổn! Có nhiều đạo quân kéo đến Phiên-ngung.

Hồ Đề đứng dậy quan sát, quả nhiên xa xa, Thần-ưng đang bay lượn vòng tròn trên trời. Tín hiệu đó có nghĩa chúng theo dõi các đội quân bên dưới.

Hồ Đề bảo Quách A:

– Em cho đánh trống báo động. Đóng chặt các cửa thành lại. Truyền đội binh Phù-đổng lên thành canh giữ. Cho các xạ thủ ứng trực tại các dàn Thần-nỏ. Gọi đoàn Thần-ưng trấn thủ Luy-lâu cất cánh ngay.

Vũ Trinh-Thục gọi một sư đệ:

– Em báo tin tức này cho Tể-tướng và Bắc-bình vương biết liền.

Người sư đệ vừa định chạy đi, thì Đào Kỳ, Phương-Dung đã chạy tới. Hồ Đề tóm lược những gì đã xảy ra cho hai người nghe.

Đào Kỳ chú ý theo dõi, lát sau bụi bay mịt mù, có nhiều đạo kéo cờ Lĩnh-Nam tới gần thành. Phương-Dung quan sát kỹ nói:
– Không phải quân Hán, mà là quân của Quế-lâm với mười lăm sư của mười lăm Lạc-công. Thêm vào đó có các đội tráng đinh của Lạc-hầu tập họp lại. Không biết họ kéo quân đi đâu đây?
Một lát Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ tới. Hai người thấy cổng thành đóng chặt. Trên thành đạo quân Phù-đổng gươm đao tuốt trần. Các dàn Thần-nỏ chuẩn bị bắn xuống. Trên trời Thần-ưng bay lượn. Triệu Anh-Vũ đến trước cổng thành gọi. Hồ Đề lên vọng lầu hỏi:
– Hai vị đang họp, cùng các Lạc-công, Lạc-hầu bỏ ra ngoài đem quân đến làm chi đây?
Đinh Công-Thắng đáp:
– Công chúa sao đa nghi quá vậy. Trời về chiều, tôi phải đem bản bộ quân mã Quế-lâm tới đóng ngoài thành phòng vệ, chứ có gì lạ đâu?
Hồ Đề hỏi:
– Nhiệm vụ của hai vị là tuần phòng ngoài thành. Trong thành có đạo quân Phù-đổng với Tây-vu. Mà nay không có biến động lớn, sao lại mang tất cả quân của các Lạc-công, tráng đinh của Lạc-hầu về? Nếu có gì xảy ra thì đã có đạo quân của Minh-Giang. Việc gì các vị phải điều động tráng đinh ô hợp chi vậy? Đào Kỳ, Phương-Dung cùng tới vọng lầu. Đào Kỳ hỏi:
– Hai vị sư bá! Quân của các Lạc-công có nơi ở gần, có nơi ở xa. Muốn điều đến ít nhất phải tốn mười ngày đường. Tại sao các vị lại điều động đến mau như vậy? Thì ra các vị đã chuẩn bị từ trước? Các vị định làm gì đây?
Trưng-đế được tin báo, Ngài cùng lên vọng lầu nhìn xuống. Ngài phán:

– Hai vị sư bá! Các vị ở trên tôi một vai. Trên cả Hợp-phố lục hiệp một vai. Tại sao các vị lại mang quân làm phản? Các vị chỉ có bản bộ quân mã với với quân địa phương của các Lạc-công, thêm tráng đinh của Lạc-hầu. Bất quá được mười vạn. Trong khi đó đạo quân Minh-Giang, Phù-đổng cộng lại cũng gần mười vạn. Hai đạo quân thiện chiến xuất ra, thì quân của các vị không đương nổi trong một giờ. Các vị muốn gì cứ nói, ta đối với các vị như tình ruột thịt, mà các vị làm thế ư?

Triệu Anh-Vũ quay lại nói với viên tướng đứng cạnh mấy câu. Y cầm cây pháo châm ngòi ném trên không. Pháo nổ đùng một cái. Lập tức các đạo quân bỏ cờ Lĩnh-Nam xuống, kéo cờ Hán lên đỏ rực. Cây cờ cạnh Triệu Anh-Vũ có hàng chữ Nam Việt vương Triệu. Cây cờ cạnh Đinh Công-Thắng có chữ Trường-sa vương Đinh. Triệu Anh-Vũ chỉ lên thành nói:

– Trưng Trắc, ngươi thực ngu xuẩn. Ta vốn người Hán, giòng dõi Nam-Việt vương Triệu Đà. Trước kia ta theo quân tòng chinh Trung-nguyên, chẳng qua vì nhà Đại-hán. Sau ngươi bày mưu phản nghịch, ta đã muốn chống. Song thiên-tử sai mật sứ đến chỉ dụ cho ta ẩn nhẫn chờ thời. Một mai ngọn cờ binh Thiên-tử chỉ xuống nam, sẽ khởi sự. Thiên-tử sắc phong ta làm Nam-Việt vương, nối dõi tổ nghiệp khi xưa.

Ngưng một lúc y tiếp:

– Ngươi là một mụ đàn bà, lên ngôi hoàng-đế, thực là đảo lộn trật tự trời đất. Ngươi mơ tưởng ta phục tùng ngươi ư?

Y quay lại nói với Đinh Công-Thắng:

– Tiếc quá, ta đã bàn với sư huynh nên khởi sự ban đêm. Thình lình bắt sống tụi phản tặc. Có phải là truyện thống khoái kim cổ không?

Nhân huynh không nghe, khởi sự ban ngày. Bây giờ chúng ta phải đánh thành.

Phương-Dung mắng:

– Thì ra lâu nay các ngươi giả nhân, giả nghĩa, ẩn náu ở Lĩnh-Nam ta. Các ngươi tưởng thành công ư? Khó lắm!

Đinh Công-Thắng cũng không vừa:

– Con tiện tỳ kia! Mày sát hại anh tao. Mày tưởng tao ngu lắm sao, mà cúi đầu tôn phục mày? Thiên-tử sắc phong tao làm Trường-sa vương. Hôm nay tao đến đây giết mày, trả thù cho anh tao đây.

Trưng-đế hỏi triều thần:

– Các vị định đối phó thế nào?

Trưng Vương tâu:

– Việc, Đinh, Triệu hai người chuẩn bị từ lâu. Thì ra gian tế của Quang-Vũ chính là hai người này. Vì chiếu chỉ đe dọa của Quang-Vũ, các trang ấp người Hán dù muốn trung thành với Lĩnh-Nam cũng phải phản. Bây giờ dùng đạo binh Phù-đổng dẹp loạn thì được. Song dẹp được loạn, đạo Phù-đổng cũng hao hụt không ít. Trong khi dân các trang ấp cũng vẫn là dân Hán.

Phương-Dung hỏi Quế-lâm vương Lương Hồng-Châu:

– Sư bá! Số trang ấp của người Việt được bao nhiêu?

– Khoảng một phần mười. Đa số nằm sát biên giới Giao-chỉ. Lương thực nuôi đạo quân Hán-trung, Quế-lâm, Phù-đổng cùng đạo thủy quân Trường-sa hiện cất ở các trang ấp phía bắc, tức của các Lạc-công người Hán.

Đô Dương bàn:

– Chúng ta gọi Minh-Giang đem quân về, họp với đạo Phù-đổng dẹp đám phản loạn này trước. Cho quân trấn đóng trong các trang ấp

phản loạn, giữ lương thực. Cần nhất giết mấy tên cầm đầu, tự nhiên chúng phải tan.

Trưng-đế phán:

– Trong khi hai bên giao chiến. Các vị Lạc-vương, Lạc-công, tướng soái khẩn lên đường về giữ vững địa phương. Trường hợp quân Hán đến đánh, không được xuất trận. Chỉ cố thủ trong thành, chờ lệnh.

Ngài nói với Nguyễn Tam-Trinh:

– Sư bá đem theo đội Giao-long Mai-động. Vậy sư bá đừng ngại khó, ngại mệt, hãy lên hồ Động-đình trợ giúp Phật-Nguyệt. Sư bá được toàn quyền quyết định nên rút lui hay quyết chiến. Trẫm sợ Phật-Nguyệt, Hiển-Hiệu, Quí-Minh sẽ tự tử, chứ không chịu lui quân.

Bắc-bình vương Đào Kỳ truyền lệnh:

– Sư huynh Minh-Giang đem đạo quân Quế-lâm về, đánh từ phía Nam lên. Sư bá Nguyễn Tam-Trinh, sư tỷ Trưng Nhị theo giúp sư huynh Minh-Giang. Tôi với Phương-Dung theo giúp sư bá Cao Cảnh-Sơn. Sư tỷ Hồ Đề, Vũ Trinh-Thục, Nguyễn Quí-Lan hộ giá hoàng-đế.

Ba tiếng pháo lệnh nổi. Cổng thành mở rộng. Đạo quân Phù-đổng hùng dũng tiến ra. Các tướng đi đầu cầm loa gọi:

– Các tướng sĩ thuộc địa phương Quế-lâm nghe. Hoàng-đế có chỉ dụ, vì các ngươi trót nghe lời Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ làm phản. Nếu bỏ vũ khí xuống đầu hàng, sẽ được ân xá. Ai chống trả, sẽ bị giết cả nhà.

Có một vài người định bỏ vũ khí. Triệu Anh-Vũ nói lớn:

– Các ngươi đều là dân Hán. Tại sao lại tuân phục bọn man di. Hãy tiến lên giết man di, cướp lấy tài sản, đàn bà. Sẽ được thiên-tử tha cho. Bằng theo giặc, một trăm vạn quân thiên-tử sắp tới, cả nhà các ngươi sẽ bị giết.

Đạo quân Phù-đổng xung vào trận phiến loạn. Quân phiến loạn chiến đấu mãnh liệt. Giữa lúc trận chiến ác liệt. Đạo quân của Minh-Giang tới xung vào bao vây. Quân phiến loạn không quen chiến đấu. Các tướng thiếu kinh nghiệm. Trận thế bị vỡ. Các Lạc-công dẫn quân chạy.

Cao Cảnh-Sơn, Minh-Giang cho quân tiến vào các trang ấp. Các trang, ấp đều đóng kín cổng, cố thủ bên trong. Hai người cho quân bao vây. Song quân chỉ bao vây được một phần các trang ấp mà thôi.

Phương-Dung quyết định:

– Phải đánh chiếm gấp một số trang ấp dồn trú lương thảo. Nếu không chỉ nội mấy ngày quân hết lương không đánh cũng tan.

Minh-Giang, Cao Cảnh-Sơn cho quân đánh các trang. Các Lạc hầu gốc Hán thấy quân đến, mở cửa trang đón vào. Dân trong trang nói:

– Không phải chúng tôi phản hoàng-đế Lĩnh-Nam. Ngặt vì hiểm họa diệt chủng trước mắt. Chúng tôi phải hàng Hán.

Phương-Dung nói với Trưng Nhị:

– Mặt trận trên này để mặc chúng em. Sư tỷ hộ giá hoàng-đế trở về Mê-linh ngay.

Trưng Đế gọi Đào Kỳ, Phương-Dung:

– Đào tam đệ, Phương-Dung. Đất Lĩnh-Nam từ xưa tuy lãnh thổ lên tới hồ Động-đình thực. Song cách đây mấy trăm năm. Vua An-Dương bỏ Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận cho giặc, chỉ giữ vững Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Vì vậy ba quận phía bắc toàn dân hán, đã trở thành lãnh địa Hán. Chúng ta có tài trí, có giữ đất, cũng phải lo chống với dân Hán như người Hán cai trị mình, lo chống với dân Việt. Liệu giữ được thì giữ. Khi lòng dân đã đổi, ta chẳng nên

cưỡng. Hãy bỏ Nam-hải, Quế-lâm. Chúng ta giữ lại lãnh địa như hồi Âu-Lạc.

Nói rồi ngài cùng Trưng vương lên ngựa, trở về Mê-linh.

Đào Kỳ, Phương-Dung trở về thành Phiên-ngung. Hai người bàn với Vũ Trinh-Thục, Hồ Đề, tìm cách giải quyết. Hồ Đề nói:

– Ta cũng nghĩ như sư tỷ Trưng Trắc. Mình giữ đất toàn dân Hán. Mà dân Hán khi sinh ra tự coi là con trời. Ta nuôi họ khác gì nuôi ong tay áo? Ta nghĩ, mình rút về Giao-chỉ là hơn hết.

Cao Cảnh-Sơn, Minh-Giang chuyển vận hết lương thảo chứa ở các ấp mới chiếm được vào thành Phiên-ngung. Công việc vừa hoàn tất thì có tin báo:

– Vương Bá cùng Phong-châu song quái suất lĩnh hai mươi vạn binh từ Tượng-quận kéo về Phiên-ngung.

Hồ Đề than:

– Đạo quân Phù-đổng bốn vạn người, họp với đạo quân Quế-lâm của Minh-Giang nữa được khoảng tám vạn người. Trong khi đó quân, tráng đinh của Triệu Anh-Vũ trên mười vạn, thêm hai mươi vạn của Vương Bá. Chúng ta phải làm sao đây?

Phương-Dung vỗ tay vào bao kiếm:

– Ta cố thủ. Không dễ gì chúng đánh được. Có điều phải cho đạo Giao-chỉ của Đào Phương-Dung về Giao-chỉ, phòng quân Vương Bá đánh xuống. Đạo Nhật-nam cũng phải kéo về phòng bộ biển Giao-chỉ. Vậy chúng ta chỉ còn đạo Nam-hải giữ Nam-hải. Đạo Quế-lâm giữ Phiên-ngung và đạo Hán-trung giữ hồ Động-đình mà thôi.

Suốt đêm tin tức dồn dập đưa đến. Quân Vương Bá đi đến đâu, các Lạc-hầu người Hán mở rộng trang ấp tiếp rước. Chỉ nội ngày một ngày hai, quân Vương Bá sẽ tiến về đến Phiên-ngung.

Đào Kỳ lo lắng:

– Không biết tình trạng hồ Động-đình với Nam-hải ra thế nào? Còn tin tức của Ngũ-phương thần kiếm, Phùng Vĩnh-Hoa cũng tuyệt. Đất Quế-lâm chỉ còn hơn hai trăm trang ấp phía nam của người Việt vẫn trung thành với Lĩnh-Nam. Các trang ấp Hán theo Hán hết rồi.

Ông cầm bút viết lệnh, truyền cho Đào Phương-Dung đem đạo Giao-chỉ từ Khúc-giang rút về phía nam Quế-lâm, đề phòng Vương Bá đánh xuống Giao-chỉ. Hùng Bảo đem đạo Nhật-nam rút về phía bắc Giao-chỉ, phòng bộ biển. Còn Nam-hải vương Trần Nhất-Gia với Nguyễn Thánh-Thiên được toàn quyền quyết định giữ Nam-hải, hay bỏ. Nếu đa số các Lạc-công, Lạc-hầu theo Hán, đừng nên cưỡng lại. Hãy bỏ Nam-hải rút về. Còn ngược lại người Hán ở Nam-hải đồng lòng bảo vệ Lĩnh-Nam, thì tổ chức kháng chiến, lợi dụng địa thế hiểm trở, cố thủ.

Phương-Dung bàn:

– Đợi Vương Bá tiến quân đến Phiên-ngung. Chúng ta đánh một trận. Không giết được y, cũng đại phá quân Hán. Cần tỏ cho chúng biết quân chúng ta ít, song không hèn.

Có tin tức từ hồ Động-đình báo về:

– Mã Viện thống lĩnh hai vạn bộ, kị cùng mười vạn thủy binh, vượt Trường-giang bằng ngả Kinh-châu, Công-an, Hạ-khẩu. Công chúa Phật-Nguyệt, cùng Đào Hiển-Hiệu, Đào Quí-Minh đại phá thủy quân Mã Viện bên bờ Trường-giang. Mã hao bốn vạn thủy, năm vạn bộ. Phía Lĩnh-Nam hao hai vạn thủy, ba vạn bộ. Quân tướng hoang mang, vì các trang ấp Quế-lâm đều theo Hán, không có tráng đinh bổ xung. Trong khi đó hai cánh quân Hạ-khẩu, Công-an kéo về hồ Động-đình. Xin Đại tư-mã tăng viện.

Đào Kỳ vội viết lệnh cho công chúa Phật-Nguyệt, bỏ Trường-sa, Linh-lăng rút về Phiên-ngung. Lệnh gửi đi rồi. Đào Kỳ vẫn áy náy không yên.

Hơn tháng sau, có tin quân báo:

– Vương Bá dẫn Thượng-dung lục hữu, cùng với, Phong-châu song quái tiến quân về Phiên-ngung.

Phương-Dung sai đánh trống, mời các tướng đến nhận lệnh. Bỗng Quách A mặt tái mét chạy vào gọi lớn:

– Đào tam ca! Nguy rồi!

Đào Kỳ nhảy phắt dậy:

– Cái gì?

Quách A chưa kịp trả lời. Ông đã thấy sáu cỗ xe, trên chở người bị thương. Trong đó có Đào Hiển-Hiệu, Đào Quí-Minh, người đầy máu. Ông vội sai đỡ các tướng sĩ bị thương vào băng bó.

Tiếp theo, một phụ nữ cực kỳ xinh đẹp, ngồi trên lưng ngựa, y phục đẫm máu. Phía sau một đoàn chiến sĩ, thương tích khắp người đi tới.

Đào Kỳ chạy ra hỏi:

– Hoàng sư tỷ! Sư tỷ có sao không?

Hoàng Thiều-Hoa khoan thai xuống ngựa đáp:

– Cảm ơn sư đệ. Chị không sao cả. Có điều Trường-sa thất thủ. Quân sĩ phần tử trận, phần tuẫn tiết hết rồi.

Bà vào trướng, nhắm mắt dưỡng thần một lúc, rồi thuật lại trận hồ Động-đình.

....

Trong khi Đào Kỳ, Phương-Dung đem đạo binh Quế-lâm, Phù-đổng đánh lui Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ. Phật-Nguyệt cùng các tướng rời Phiên-ngung phi ngựa như bay về Trường-sa. Bà cho mời

các chúa tướng đến thượng nghị.
Bà thăng trướng nói:
– Tình hình nguy ngập. Quang-Vũ khởi quân nghiêng nước, dốc toàn bộ lực lượng các châu Từ, Dự, U, Tinh, Ký, Lương, Ích, thêm quân Trường-an quyết diệt Lĩnh-Nam. Hiện đại bản dinh Quang-Vũ đóng ở Kinh-châu, đối diện với chúng ta. Ấy là chưa kể Vũ-kị đại tướng quân An Đức-Huy thống lĩnh hai mươi vạn binh của hoàng-đế. Chúng ta phải đối trận với năm mươi vạn quân.
Từ sau trận hồ Động-đình, sư trưởng Thần-ngao Vi Đại-Nham tuổi đã bảy mươi lăm, được Trưng Đế phong cho làm Pháp-hải hầu. Vì vậy người ta gọi không gọi ông là Vi Đại-Nham nữa, mà gọi là Vi Pháp-Hải. Ông đứng dậy nói:
– Chúng ta có bốn vạn thủy binh. Đạo Hán-trung có năm vạn người ngựa. Cộng với quân địa phương hai vạn. Tổng cộng mười một vạn. Như vậy một người chúng ta phải đánh với năm người Hán.
Tiên-yên nữ hiệp nói:
– Đánh thì chúng ta không sợ. Có điều đánh xong, chúng ta không có người bổ xung. Nguồn bổ xung tráng đinh của Quế-lâm tuyệt rồi. Vì các Lạc-hầu, Lạc-công Hán theo Quang-Vũ hết. Lương thảo chúng ta cũng không được tiếp tế nữa. Lương trong thành Trường-sa chỉ đủ nuôi quân trong vòng hai tháng.
Nguyễn Tam-Trinh hỏi:
– Trưng-đế cho chúng ta toàn quyền quyết định, được đánh hay bỏ Trường-sa. Bây giờ chúng ta đánh hay rút?
Đào Hiển-Hiệu quyết định:
– Đánh! Sư bá cùng các sư tỷ, sư huynh muốn rút cứ rút. Anh em cháu quyết chiến đến cùng, rồi chết với Trường-sa.

Đào Quí-Minh cũng nói:

– Trưng-đế chỉ dụ "Đạo làm tướng phải giữ khí tiết. Tướng được giao giữ thành thì tướng là thành, thành là tướng". Chúng cháu quyết chết với thành Trường-sa và hồ Động-đình.

Phật-Nguyệt cầm kiếm lệnh để lên bàn:

– Hiển-Hiệu, Quí-Minh, về tuổi tác hai em nhỏ hơn chị. Về công vụ chị là chúa tướng. Hai em phải nghe lời chị. Chúng ta đánh một trận, rồi rút về giữ Giao-chỉ. Các em với chị thuộc thần dân Âu-Lạc. Lãnh địa Âu-Lạc không có Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận.

Đào Hiển-Hiệu khổ sở:

– Tượng-quận mất, Tượng-quận tam-anh tuẫn quốc. Phái Sài-sơn, sư bá Đặng Đường-Hoàn, cùng Đào thị tam hùng đều tuẫn quốc. Phái Cửu-chân thiệt mất đại sư bá Đinh Xuân-Hoa. Toàn quân đoàn sáu Tây-vu nguyện đổ máu, đền nợ Quốc-tổ. Bây giờ đến lượt bọn em. Chúng em đã quyết rồi.

Ông hỏi Đào Nhị-Gia:

– Sư huynh với quân đoàn bảy Tây-vu thế nào?

Sún Hô cười lớn:

– Còn thế nào nữa? Ta được sư phụ thu làm đệ tử. Ta quan hệ với cả Tây-vu lẫn Cửu-chân. Võ đạo cả hai không cho ta bỏ đất cho giặc. Đầu ta có thể rơi, chứ ta không chấp nhận để một thước đất cho ngoại bang,

Phật-Nguyệt ngửa mặt lên trời than:

– Khi ta nhận chức tổng trấn khu Trường-sa hồ Động-đình, Trưng-đế chỉ dụ "Các tướng sĩ đều có kỷ luật, khí tiết. Song đối với đệ tử Tây-vu, Cửu-chân, yêu nước quá khích, đôi khi thành cương ngạnh". Bây giờ ta mới hiểu.

Đào Quí-Minh thở dài:

– Chết ai mà không sợ? Bọn em cũng sợ chết lắm chứ. Nhưng có nhiều cái đáng sợ hơn cái chết, đó là bỏ đất, bỏ dân cho giặc. Sư tỷ cứ ban lệnh. Chúng em xin tuân theo. Nhưng chúng em không bước chân khỏi đất Trường-sa. Thế thôi.

Công-chúa Vĩnh-Hòa nói với Quí-Minh:

– Anh Quí-Minh! Võ công em tuy không làm bao song em cũng quyết cùng chết với anh. Em là người Hán, là công chúa. Song phận gái chữ "tòng".

Phật-Nguyệt nhìn Nguyễn Thành-Công, Tiên-yên nữ hiệp rồi than:

– Cao nhân phái Cửu-chân có thể nói cho Hiển-Hiệu, Quí-Minh nghe hiện chỉ còn Bắc-bình vương Đào Kỳ mà thôi. Để cháu viết thư cho Đào Kỳ giải quyết vụ này.

Bỗng quân vào báo:

– Thuần-chính hoàng thái-hậu giá lâm.

Các tướng Tây-vu ngơ ngác không biết Thuần-chính hoàng thái-hậu là ai. Phật-Nguyệt giải thích:

– Chính là sư tỷ Hoàn Thiều-Hoa đấy.

Bà vội dẫn các tướng ra ngoài tiếp đón. Bà hô các tướng hành đại lễ. Hoàng Thiều-Hoa xua tay:

– Sư bá cùng các sư muội, sư đệ miễn lễ. Hãy quên cái tước hoàng thái-hậu đi. Tôi đến đây với tư cách một đệ tử Cửu-chân.

Phật-Nguyệt kính cẩn mời Thiều-Hoa vào trướng, bà hỏi:

– Đại ca Tự-Sơn đâu?

– Đại ca Tự-Sơn đi tu, đạo hiệu là Tử-Lăng. Đại ca xấu hổ, không dám mang họ Trần, vì sợ ô uế tên của Phương-chính hầu Trần Tự-Minh. Đại ca giữ họ Nghiêm. Bây giờ là Nghiêm Tử-Lăng. Đại ca

cùng tôi đang ngao du thắng cảnh. Được tin Quang-Vũ khởi binh nghiêng nước diệt Lĩnh-Nam. Tôi xin đại ca trở về nắm vận mệnh đất nước, chống Hán.

Bà thở dài:

– Từ khi Hàn thái-hậu chết. Đại ca sinh chán đời, không thiết thế tục nữa. Vì vậy tôi nói, đại ca không nghe. Tôi lạy tạ đại đa bốn lạy, xin tạm "nghỉ" nhiệm vụ làm vợ, trở về Lĩnh-Nam làm nhiệm vụ của đệ tử Cửu-chân và con cháu Âu-Cơ. Tôi đến đây trợ chiến với sư bá và các em.

Phật-Nguyệt trình bày tình hình. Hoàng Thiều-Hoa bảo Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Đào Ngũ-Gia:

– Sư phụ, sư mẫu, sư thúc đều tuẫn quốc. Sư thúc Đinh Đại, đại sư ca Trần Dương-Đức ở xa. Ta là người có vai vế lớn nhất của phái Cửu-chân ở đây. Các sư đệ phải tuân lệnh ta. Đánh một trận, rồi rút về Giao-chỉ.

Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Đào Ngũ-Gia líu ríu nói:

– Bọn đệ xin tuân lệnh sư tỷ.

Phật-Nguyệt đã từng nghe nói đệ tử Cửu-chân vốn cương nghạnh, nhưng khi những người trưởng thượng ra lệnh, không bao giờ họ giám cãi. Hôm nay gặp thái độ cứng nhắc của anh em họ Đào, bà cảm thấy bất lực. Không ngờ Thiều-Hoa xuất hiện, chỉ nói một câu mà hiệu nghiệm như vậy.

Thiều-Hoa tiếp:

– Hán kéo binh làm ba đạo: Đạo từ Kinh-châu vượt sông sang đây. Đạo vượt sông ở Hạ-khẩu. Đạo vượt sông ở Công-an. Vậy chúng ta hãy phá đạo vượt Kinh-châu trước. Không biết đạo này do ai chỉ huy?

Đào Hiển-Hiệu đáp:

– Do ba anh em ruột của Mã Viện là Mã Anh, Mã Huống, Mã Dư.

Phật-Nguyệt bưng ấn kiếm trao cho Hoàng Thiều-Hoa:

– Em xin trao ấn kiếm, để sư tỷ chỉ huy.

Hoàng Thiều-Hoa do dự, định từ chối. Song bà nghĩ, nếu mình ra lệnh, đám Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Ngũ-Gia sẽ phải răm rắp tuân theo.

Bà cầm ấn kiếm phát lệnh:

– Chúng ta cần đánh một trận lấy thắng, rồi rút lui. Vì vậy bỏ trống hai mặt Hạ-khẩu, Công-an. Lần trước Mã Viện bị bại vì hai đạo binh từ Hạ-khẩu, Công-an kéo về. Lần này tất y đổ binh sang hai vùng đó nhiều hơn.

Các tướng đều gật đầu tỏ ý phục lý luận của bà. Bà tiếp:

– Trước khi xuất quân, cần chuẩn bị đường rút lui. Vậy các sư đệ Trần Quốc-Lực, Trần Quốc-Uy, Trần Quốc-Dũng, Vi Lan đem theo sư Thần-long phục trên đường từ hồ Động-đình về Trường-sa. Nếu thủy binh giặc đuổi theo thủy binh ta vào Tương-giang, các sư đệ phục Giao-long binh đục thuyền chúng.

Bà gọi Đào Quí-Minh:

– Em trấn thành Trường-sa, cho chuyên chở tất cả lương thực, tài vật lên thuyền, chờ sẵn. Khi đoàn chiến thuyền của chúng ta từ Động-đình rút về sẽ cùng rút một thể. Trước khi rút, đem cờ trắng treo la liệt khắp mặt thành. Các cổng thành mở rộng.

Quí-Minh hỏi:

– Như vậy để làm gì?

– Mã Viện vốn đa nghi. Y bị Phật-Nguyệt lừa ở hồ Động-đình. Sau này bị Đào Nhất-Gia lừa ở Nam-hải. Cuối cùng bị Thánh-Thiên lừa ở Đông-khê. Bây giờ ta kéo cờ trắng, mở cổng thành. Tất y nghĩ ta

dùng kế không thành, không dám tiến quân. Như vậy ta trì hoãn được bước tiến một ngày.

Bà gọi Xích-Hầu tướng. Từ sau trận hồ Động-đình, Xích-Hầu được phong tước Lôi-chấn hầu. Vì vậy từ đó chàng thường được gọi là Lôi-chấn:

– Phía nam thành Trường-sa bốn mươi dặm, chỗ ngã ba Tương-giang với Liên-thủy có khu rừng rậm. Sư đệ phục sư Thần-hầu ở đây. Dùng gỗ, đá lăn cản đường tiến quân của Mã Viện, rồi rút lui. Dọc đường treo thực nhiều cờ trắng làm nghi binh.

Bà gọi Vi Pháp-Hải (Vi Đại-Nham):

– Lão tướng đem sư Thần-ngao phục ở ngã ba Tương-giang, Lục-thủy, dùng Thần-ngao đánh vào quân Mã Viện. Chỉ cần cản trở y nửa ngày, rồi rút lui. Trên đường rút lui treo thực nhiều cờ trắng làm nghi binh.

Bà gọi Đào Hiển-Hiệu:

– Sư đệ đem bản bộ binh mã cùng sư Thần-tượng, hổ, báo kéo cờ trắng ở khu rừng ngã ba Tương-giang với Mễ-Giang. Mã Viện bị nghi binh Trường-sa, Liên-thủy, Lục-thủy, chắc bấy giờ y không tin nữa, tiến binh lên. Sư đệ tung Thần nỏ, hổ, báo, tượng đánh y. Y bị bất ngờ, ắt bỏ chạy. Sư đệ không nên đuổi theo, rút thẳng về Linh-lăng.

Bà nói với Nguyễn Thành-Công, Tiên-yên nữ hiệp, Phật-Nguyệt:

– Bây giờ đến lượt chúng ta. Chúng ta mang hải đội hồ Động-đình dàn ra bờ nam Trường-giang, chờ quân Hán. Hiện chúng ta có năm vạn thủy quân. Hán có mười vạn. Chúng sẽ đem thêm bộ binh. Chúng ta đón đánh chúng ngay trên Trường-giang. Chúng ta chia binh làm bốn cánh:

* Cánh thứ nhất ta đích thân chỉ huy, với Cao Cảnh-Anh, Sún Hô,

Trâu Trắng, Nguyễn Nhân.
* Cánh thứ nhì sư bá Tiên-yên, Cao Cảnh-Hùng, Trâu Lồng, Nguyễn Nghĩa.
* Cánh thứ ba sư bá Nguyễn Tam-Trinh, CCao Cảnh-Hào, Trâu Mập, Nguyễn Lễ.
* Cánh thứ tư Phật-Nguyệt, Cao Cảnh-Kiệt, Trâu Ngáp, Nguyễn Trí.
* Nguyễn Tín chỉ huy đoàn chiến thuyền chở Thần-phong, Thần-nỏ ở phía sau. Khi được lệnh, cho tiến lên yểm trợ. Chúng ta đánh một trận, rồi rút vào hồ Động-đình. Tới giữa hồ chúng ta mới đánh thực sự. Sau khi phá thủy quân Mã Viện. Chúng ta rút vào Tương-giang, về Trường-sa.
Bà ngưng lại cho các tướng theo dõi kịp, tiếp:
– Khi rút, thì ba cánh rút theo Tam-sơn, một cánh rút theo Quân-sơn. Cánh Quân-sơn phải ngưng lại cản giặc từ Hạ-khẩu tiến về. Đợi ba cánh diệt thủy quân giặc, bấy giờ cùng rút. Cánh này rất nguy hiểm. Không biết ai tình nguyện?
Tiên-yên nữ hiệp, Nguyễn Tam-Trinh, Phật-Nguyệt đều tình nguyện.
Hoàng Thiều-Hoa nói:
– Vậy thì chúng ta rút thăm.
Nguyễn Tam-Trinh rút trúng. Hoàng Thiều-Hoa nói:
– Sau khi đại chiến trên sông Trường-giang. Sư bá đem cánh thứ ba rút về hướng hồ Quân-sơn. Giặc tất đuổi theo. Sư bá dừng lại trên Quân-sơn cản giặc. Bấy giờ cánh quân Hạ-khẩu cũng sẽ vượt sông tiến về. Sư bá phải tử chiến với cả hai đạo quân.
Nguyễn Tam-Trinh khảng khái:
– Ta có một vạn quân, phải đại chiến với năm vạn quân. Song đã là anh hùng ta há sợ sao? Ta hứa cầm cự cho đến khi cháu phá được

giặc trên hồ, mới rút lui.
Các chiến thuyền nhổ neo, dương buồm vượt hồ đi về phương Bắc. Phật-Nguyệt nhìn lên núi Tam-sơn, lòng đầy thương cảm. Mới hôm nào đây bà cùng Trưng Nhị, Hồ Đề, Trần Năng, Sa-Giang, Lại Thế-Cường đánh chiếm Trường-sa rồi hành hương di tích, Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Bấy giờ nàng chỉ là một võ tướng. Bây giờ nàng cầm đại quân. Lần vượt hồ du ngoạn lòng thơ thới, ngụt hy vọng. Bây giờ nàng thấy tương lai đất nước tối đen, không biết sẽ đi về đâu? Những tướng sĩ cùng bà đang nói nói, cười cười. Không biết mai này trở về còn những ai? Nhớ lời Tăng-Giả Nan-Đà nói:
"Đời này đều vô thường. Những gì diễn ra hôm nay tích lũy "nghiệp, quả" từ bao kiếp trước. Con người tài hoa, bôn ba mấy cũng không thoát khỏi. Muốn rời thế giới Ta-bà chém giết này, chỉ có một đường tu hành, sau khi chết, về thế giới Cực Lạc".
Không biết giờ này Tăng-Giả-Nan-Đà ở đâu ? Phương-Dung nói, hôm Lê Chân sắp chết, ngài có đến bản dinh Thánh-Thiên qui y cho. Ngài nói rằng:
"Khi người ta sắp chết, không nên sợ hãi. Tĩnh trí, "tứ đại giai không". Nếu chết trên đầu, dần xuống tới chân, kiếp sau thác sinh vào loài cầm thú. Còn ngược lại chết phần chân trước rồi lên tới đầu, sẽ được thác sinh lên thế giới Cực-lạc. Giờ này hẳn Lê Chân đang ở thế giới Cực-lạc rồi đây.
Những lời khảng khái của đám đệ tử Đào gia làm bà thở dài tự nghĩ:
– Trưng-đế truyền chỉ bảo ta trấn thủ hồ Động-đình. Bây giờ bảo ta tùy ý quyết định rút hay giữ. Giữ chắc chắn không được. Vậy ta rút quân về giữ Giao-chỉ. Song ta quyết một người một kiếm, giết quân Hán đến khi sức cùng, lực kiệt, rồi chết. Cứ tình hình này, bọn Hiển-

Hiệu, Quí-Minh, Sún Hô đều tử chiến, không lui. Ta tưởng ra lệnh cho chúng rút, rồi ở lại chết một mình. Bây giờ có Thiều-Hoa chỉ huy quân rút lui. Ta có thể cùng chết với chúng được rồi đây.

Có tiếng đàn thánh thót từ đâu đó vọng lại. Bà nhìn sang thuyền bên cạnh. Nguyễn Tam-Trinh cùng đám đệ tử Mai-động đang tấu nhạc. Bà nghĩ thầm:

– Trưng sư tỷ khen Nguyễn Tam-Trinh là người bác học bậc nhất Lĩnh-Nam, "Văn thành, võ đức". Người chế ra môn vật, dạy cho đệ tử. Trước hoàn cảnh, chín phần chết, một phần sống, mà người vẫn bình thản cùng đệ tử tấu nhạc. Quả thực đại hào kiệt khó thấy trên đời.

Thuyền tới bờ sông Trường-giang. Sông rộng mênh mông, sóng gào, gió lộng, trời kéo mây đen. Cờ Lĩnh-Nam bay phất phới. Các chiến thuyền dàn trận sẵn, rồi neo vào bờ. Bà định gọi Trâu Lồng truyền lệnh, thì thấy nó đã leo lên chót vót cột buồm nhìn sang bên kia sông, quan sát động tĩnh.

Thiều-Hoa đứng trên soái thuyền, nhìn trại Hán đóng san sát, dài từ Công-an, tới Hạ-khẩu. Chiến thuyền đóng làm ba khu. Bà tự cảm thán:

– Nếu dân Lĩnh-Nam bằng một phần năm dân Hán, ta thừa sức đánh chiếm Trung-nguyên, lật đổ nhà Hán. Ngặt vì dân Lĩnh-Nam chỉ bằng một phần hai mươi dân Hán. Quân Mã Viện đông gấp hai mươi quân ta. Ta mới phải lo lắng thế này!

Trên trời, Thần-ưng bay lượn tuần phòng nghiêm mật. Suốt hai ngày không có tin tức gì. Đến sáng thứ ba. Đào Nhị-Gia chỉ sang bên kia sông nói:

– Chúng vượt sông. Kìa! Các chiến thuyền đã chuyển động.

Hoàng Thiều-Hoa cho thổi một hồi tù và hiệu lệnh. Chiến thuyền dàn ra làm bốn cánh. Bên trái là Phật-Nguyệt, bên phải là Tiên-yên nữ hiệp. Thiều-Hoa ở giữa. Phía hạ lưu là Nguyễn Tam-Trinh.
Hoàng Thiều-Hoa cầm cờ phất lên ra lệnh. Lập tức các trống đồng trên chiến thuyền cùng đánh một lượt.
Từ bên kia sông, chiến thuyền Hán chia thành ba đội, dàn hàng, căng buồm lướt sóng, vượt Trường-giang. Mây quang, nắng chói chang. Đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam bất động. Trong khi đoàn chiến thuyền Hán từ từ tiến tới. Hai dặm, rồi một dặm, rồi... hai trăm trượng.
Cờ đỏ từ các soái thuyền phất lên. Thần nỏ Âu-Lạc tứ hùng nạp tên vào cung. Cánh cung lượn cong như trăng mồng hai. Mũi tên xé gió bay tới. Các tướng Hán nghe tiếng tên rú, đồng báo hiệu cho nhau chuẩn bị gạt tên. Song mũi tên bay quá cao với đầu người. Tên trúng vào các dây căng buồm. Phựt, phựt, phựt, loạt tên đầu của Tứ-hùng bắn ra, tiện đứt mười sáu dây cột buồm của mười sáu chiến thuyền lớn đi hàng đầu. Vì lối bắn của Tứ-hùng, một lúc từ bốn tới mười hai mũi hướng vào nhiều mục tiêu khác nhau. Dây căng buồm đứt. Các chiến thuyền đi hàng đầu quay ngang. Quân sĩ náo loạn.
Tiếng tên bay vẫn rú như cú rúc, lại một loạt chiến thuyền Hán bị đứt dây căng buồm quay ngang. Tướng tổng chỉ huy là Mã Anh. Y hô lớn:
– Chèo thuyền, tiến lên. Giữ nguyên đội hình.
Các đội thủy thủ Hán xuất trận lần này toàn những người kinh nghiệm chiến đấu lâu năm. Dù thuyền quay ngang, chúng vẫn giữ được kỷ luật, hàng ngũ không rối loạn.
Các tướng Hán mải đốc thúc quân sĩ chèo thuyền, giữ lại hàng lối,

không đề phòng. Tứ-hùng bắn một loạt tên thấp. Một lúc hai mươi tên vừa tướng, vừa thuyền trưởng trúng tên ngã lộn xuống sàn thuyền. Tiếp theo tiếng rú như cú kêu đêm khuya. Các dàn Nỏ-thần bắn những mũi tên to bằng cổ tay. Tên từ trên trời rơi xuống trúng giữa chiến thuyền. Mỗi mũi rơi xuống, một hay hai người chết. Đầu mũi tên tẩm dầu, đốt lửa. Phút chốc nhiều chiến thuyền Hán bốc cháy.

Mã Anh hô lớn:

– Cho thuyền lao vào đội hình Lĩnh-Nam!

Hoàng Thiều-Hoa cầm cờ phất. Đội chiến thuyền Lĩnh-Nam tự tách làm đôi. Các chiến thuyền chở Nỏ-thần từ phía sau vọt lên trước. Cao Cảnh-Kiệt dương cung bắn vào một chiến thuyền Hán đi đầu. Viên tướng chỉ huy bị trúng ngực, chết tươi. Mũi tên của Cảnh-Kiệt có mục đích chỉ mục tiêu cho các dàn Nỏ-thần. Nỏ-thần nã vào chiến thuyền đó. Hầu như quân sĩ trên thuyền bị bắn ngã hết. Cứ như vậy một lúc sau, trên hai mươi chiến thuyền Hán bị tiêu diệt.

Các chiến thuyền đã lẫn vào nhau. Phật-Nguyệt đứng đầu mũi thuyền Lĩnh-Nam. Bà vọt người lên cao, tà tà đáp xuống giữa chiến thuyền Hán. Ánh kiếm loé lên, đầu viên tướng Hán đã rơi xuống sông. Thây y chưa đổ xuống, đã đến lượt hơn chục tên khác. Các chiến sĩ Việt theo sau bà. Đánh được chiến thuyền này, chuyển sang chiến thuyền khác. Bà đang tung hoành như chỗ không người. Bỗng bà cảm thấy như bị ai đánh trộm. Bà vọt người lên cao tránh. Thanh đao đánh trộm cắm sâu vào ván thuyền. Từ trên cao, bà nhận ra người đánh trộm mình là Chu Long, đứng đầu Liêu-đông tứ ma. Trong khi đáp xuống, kiếm của bà lia ngang vào cổ Chu Long. Chu Long xỉa kiếm định chặt chân bà. Song kiếm của bà đã tới trước. Y

vội thu kiếm về đỡ, thì kiếm của bà đã chỉa vào cổ. Y lộn một vòng, rơi tõm xuống sông.

Phía bên kia, Hoàng Thiều-Hoa, Tiên-yên nữ hiệp đã giết được viên tướng Hán chỉ huy đội. Trận tuyến Hán rối loạn lên. Mã Anh đứng trên cao, cầm cờ phất. Lập tức từ bên kia sông. Năm đội chiến thuyền nữa, vừa đánh trống vừa vượt sông sang tiếp viện.

Thủy đội của Nguyễn Tam-Trinh đối diện với Vương Hùng. Ông bảo CCao Cảnh-Hào, Trâu Mập:

– Hào nhắm bắn Vương Hùng liên tiếp, không để cho y trở tay. Trâu Mập cho Thần-ưng đánh y. Ta vừa đánh vừa lui.

Ông cầm ống tiêu để lên miệng thổi bản Động-đình ca. Tiếng tiêu pha nội lực truyền đi rất xa. Vương Hùng ngơ ngác tự hỏi:

– Bọn Lĩnh-Nam dở trò gì đây?

Vừa lùc đó, tiếng tên xé gió bay tới. Y rút kiếm gạt. Choang một tiếng, ánh lửa toé ra. Tên rơi xuống sông. Cánh tay Vương Hùng cảm thấy ê ẩm. Vì tên của Cao Cảnh-Hào bằng thép. Y còn đang ngỡ ngàng, thì ba viên tướng đứng cạnh y kêu lên những tiếng thảm thiết rồi ngã lăn xuống sàn thuyền. Ba người đều bị tên trúng giữa trán, xuyên qua óc. Tuyệt ở chỗ tên đều trúng vào cùng một bộ vị.

Vương Hùng cho chiến thuyền tiến lên. Chiến thuyền Lĩnh-Nam lùi dần về phía hạ lưu. Trong khi đó Cao Cảnh-Hào tiếp tục bắn tên. Chỉ lát sau, trăm năm mươi chiến thuyền của y, đều bị đứt dây căng buồm. Thuyền trưởng hầu như tử trận. Y nhìn sang trận Lĩnh-Nam: Nguyễn Tam-Trinh vẫn thổi tiêu. Tiếng tiêu liên miên bất tuyệt. Cao Cảnh-Hào lại dương cung. Vương Hùng cầm kiếm chuẩn bị gạt, từ trên trời đoàn Thần-ưng lao xuống tấn công. Y quay kiếm đánh Thần-ưng, thì Cao Cảnh-Hào buông tên. Tên xé gió bay tới. Y hoảng kinh

vọt người lên cao tránh khỏi.
Hoàng Thiều-Hoa cầm cờ xanh phất lên. Các chiến thuyền Lĩnh-Nam từ từ rút lui. Một hồi sáo tỉ tê nỉ non vọng lại. Hắc-Phong công chúa cho chiến thuyền tiến lên. Đoàn ong bầu bay ngập trời, thình lình nhào xuống tấn công. Quân Hán náo loạn cả lên. Chúng ôm đầu bỏ chạy vào khoang.
Mã Huống hô lớn:
– Đốt lửa lên.
Lần trước, Mã Viện bị thất bại vì sư Thần-phong. Cho nên lần này y đã chuẩn bị sẵn cỏ khô, mồi lửa chống Thần-phong. Lửa đốt lên, khói bốc mịt mù, đội ong bầu biến mất trên nền trời.
Đứng trên cao, Đào Ngũ-Gia cầm tù và thổi. Thần-ưng từ các cây ven sông cất cánh bay lên. Trâu Trắng, Trâu Lồng, Trâu Mập, Trâu Ngáp cầm cờ chỉ huy. Thần-ưng lại lao xuống tấn công. Quân Hán vừa bị ong đốt, dùng lửa đuổi ong, khói bay mịt mờ, thành ra bị Thần-ưng đánh, không biết đường tránh.
Chúng vội vàng tắt lửa, chia quân thành từng đội. Cứ một người chống Thần-ưng, một người chiến đấu. Hàng ngũ vừa chỉnh đốn, đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam đã rút vào hồ Động-đình.
Mã Anh tổng chỉ huy cuộc thủy chiến. Y vọt người sang thuyền Chu Long bàn định. Chu Long nói:
– Tôi thấy Lĩnh-Nam có vẻ dụ địch. Không biết có nên đuổi theo không?
Mã Anh đáp:
– Tôi không tin. Vì Phùng Đức, Sầm Anh vượt qua Công-an, Hạ-khẩu. Dân Hán mở rộng trang ấp đón vào. Họ cho biết Vương Bá đã chiếm gần hết tây và nam Quế-lâm. Phật-Nguyệt đang cho rút quân

khỏi Trường-sa. Chúng ta cứ đuổi theo. Dù có phục binh, quân chúng ta đông gấp mười, há sợ chúng sao?
Mã Anh cho đội chiến thuyền của hai em là Mã Huống, Mã Dư đi trước. Y tiếp theo. Chu Long đi đoạn hậu.
Chiến thuyền Lĩnh-Nam nhanh chóng di chuyển vào hồ Động-đình. Đến phía nam hồ dàn thành trận thế. Còn Mã Anh, dù tin tưởng vào số quân đông đảo, y vẫn cho chiến thuyền tiến chậm chạp. Vô tình lối tiến chậm chạp, dễ cho đội Giao-long binh ra tay.
Đoàn chiến thuyền Hán kéo vào hồ, chia thành mười đội. Hoàng Thiều-Hoa đứng trên đỉnh soái thuyền đếm. Bà nói với Cao Cảnh-Anh:
– Sư đệ! Chúng ta có một trăm năm mươi chiến thuyền. Trong khi Hán tới chín trăm. Phải cẩn thận lắm. Nếu không sẽ bị chúng bao vây.
Phật-Nguyệt từ soái thuyền của bà đến soái thuyền Hoàng Thiều-Hoa. Bà đưa ý kiến:
– Bây giờ chúng ta dàn ba đội. Mỗi đội phải đấu với sáu đội của địch. Ta dùng đội Nỏ-thần tiêu diệt từng đội của chúng.
Hoàng Thiều-Hoa lắc đầu:
– Sư muội chưa hiểu nhiều về chiến thuật Hán. Nếu ta đánh như vậy, có thể tiêu diệt được ba, bốn đội của chúng. Song những đội kia sẽ bao vây các đội của ta. Ta không còn đường rút nữa. Bây giờ chúng ta vừa đánh vừa chạy. Dùng Thần-ưng, Thần-phong, Thần-nỏ phối hợp nhịp nhàng. Đợi đội Giao-long binh ra tay.
Phật-Nguyệt trở về chiến thuyền của bà. Chiến thuyền Hán, Việt đã dàn ra đối diện với nhau. Hoàng Thiều-Hoa nhìn các tướng đứng đầu. Bà chửi thầm:

– Ngoài tên Mã Anh còn có Mã Huống, Mã Dư với Liêu-đông tứ ma. Ba tên họ Mã võ công không cao, song chúng dùng binh rất giỏi. Còn ngược lại, Liêu-đông tứ ma võ công cực cao, mà dùng binh lại dở. Ta cần giết ba tên họ Mã.

Bà nói với Cao Cảnh-Anh:

– Sư đệ truyền lệnh ta tới Thần-nỏ Âu-lạc tứ hùng: Bằng mọi giá phải giết chết ba tên họ Mã, để trừ hậu hoạn cho Lĩnh-Nam. Bản lĩnh dùng binh của chúng không thua gì Mã Viện đâu.

Cao Cảnh-Anh vâng lời.

Chiến thuyền Hán tứ từ tiến tới. Trên thuyền đã chuẩn bị sẵn cỏ khô đối phó với Thần-phong. Chuẩn bị lá chắn đối phó với Nỏ-thần. Binh sĩ được chia thành cặp, để đối phó với Thần-ưng. Phật-Nguyệt than:

– Bọn chúng đã chuẩn bị sẵn. Trận này khó mà thắng được chúng.

Chiến thuyền Hán vào tầm Thần nỏ. Cao Cảnh-Anh phất cờ ra lệnh. Thần-nỏ bắn sang từng loạt. Mỗi loạt hàng trăm mũi tên loại lớn. Tên loại lớn to bằng bắp tay, đầu cuộn vải tẩm dầu, đốt lửa. Tên rú lên rơi xuống thuyền Hán. Nhiều thuyền bốc cháy, khói lên mịt mù. Mã Anh cho lệnh chiến thuyền xông vào. Thiều-Hoa lui, giữ khoảng cách hai bên một tầm tên Thần-nỏ.

Cuộc đuổi nhau trên hồ ước hơn giờ.

Liệu chừng quân Hán mệt mỏi. Thiều-Hoa vẫy tay ra lệnh. Hắc-Phong công chúa cầm tiêu thổi lên. Thần-phong bay rợp trời thình lình tấn công. Quân Hán ôm đầu chạy. Khi chúng đốt lửa lên, thì đoàn Thần-phong biến mất. Đoàn Thần-ưng đánh xuống.

Trong lúc khói bay mịt mờ, quân Hán náo loạn. Thần tiễn Âu-Lạc tam-hùng đứng trên cột buồm cao bắn sang. Các tướng Hán bị khói che lấp không nhìn rõ. Bị tiếng ưng reo không nghe thấy, trúng tên tứ

hùng bắn ngã lộn xuống hồ. Phút chốc hầu như các thuyền trưởng đều tử trận.

Thình lình thủy quân Hán la hoảng, vì đáy thuyền bị thủng. Nước tràn vào ào ào. Quân sĩ kinh hoàng nhảy khỏi chiến thuyền. Bấy giờ đoàn Thần-phong bay sang tấn công một đợt, bay lên rồi đến lượt Thần-ưng đánh xuống. Thần-ưng bay lên, Thần-nỏ bắn sang. Sún Hô cầm cờ chỉ huy phối hợp nhịp nhàng.

Các chiến thuyền Hán, bị chìm phân nửa. Quân sĩ bị nỏ, ong, ưng đánh chìm xuống hồ. Một số sống sót bơi đến các chiến thuyền chưa bị chìm. Chúng vừa được vớt lên, thì chính thuyền đó lại bị chìm.

Đoàn chiến thuyền Hán từ từ rút ra giữa hồ. Đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam lại đuổi theo. Thình lình một quái vật từ dưới hồ vọt người lên cao như cá chép vượt sông. Quái vật đó xớt cổ Mã Huống như con đại bàng vồ mồi, nhào xuống nước. Tướng sĩ Hán la hoảng. Thiều-Hoa tinh mắt nhận ra quái vật đó chính là Nguyễn Nhân.

Cứ thế anh em Nguyễn Nhân, Nghĩa, Trí, Tín vọt lên xớt tướng Hán đem xuống đáy hồ mất tích.

Trâu Trắng đứng trên cột buồm nói vọng xuống:

– Chị Thiều-Hoa! Có hai đạo thiết kị Hán từ Bắc đang vòng qua bờ hồ phía đông và tây. Dường như định đánh bịt phía sau mình.

Hoàng Thiều-Hoa thấy các chiến thuyền Hán tuy bị chìm, bị chết hơn một nửa, mà chủ lực vẫn chưa bị tan. Mã Anh đang rút về phía Tam-sơn.

Thiều-Hoa cho lệnh rút quân vào Tương-giang. Bà bảo Sún Rỗ:

– Em cho Thần-ưng báo với sư bá Nguyễn Tam-Trinh rằng nhiệm vụ hoàn tất. Phải rút lui ngay.

Nguyễn-Tam-Trinh vừa đánh vừa lui về hồ Quân-sơn. Vương Hùng,

Mã Dư thúc quân đuổi theo. Tới hồ Quân-sơn, ông mới cho dàn quân, dùng Thần-nỏ loại lớn bắn sang thuyền Hán. Một lát, thủy đội của Vương Hùng vào hồ, dàn quân đối diện với ông. Ông bảo con trai là Nguyễn Lễ:

– Con cho đội Giao-long đục thuyền giặc đi.

Nguyễn Lễ cùng đội Giao-long, ra phía sau thuyền, tụt xuống hồ. Thần-nỏ cứ bắn cầm chừng sang thuyền Hán. Hai đoàn chiến thuyền cách nhau một dặm, rồi ba trăm, hai trăm, một trăm trượng.

Nguyễn Tam-Trinh phất cờ. Thuyền chở Nỏ liên châu tiến lên, bắn sang thuyền Hán. Quân Hán dùng lá chắn hộ thân. Nỏ liên châu bắn đến ba loạt, mà chỉ giết được hơn bốn trăm tên.

Trâu Mập đứng trên đỉnh chiến thuyền, cho lệnh Thần-ưng đánh xuống. Cứ thế, Hán đuổi, Việt lui dùng Thần-nỏ, Thần-ưng cản đường. Giữa lúc chiến thuyền Hán sắp đuổi kịp chiến thuyền Việt, thì thủy thủ Hán la hoảng, vì thuyền bị lủng đáy, nước tràn vào. Loạt đầu ba mươi chiếc bị chìm, Vương Hùng, Mã Dư dừng lại, vớt các thủy thủ của thuyền chìm lên. Lợi dụng lúc đó Thần-nỏ bắn sang từng loạt. Mỗi loạt hàng trăm người lộn xuống hồ.

Vương Hùng bảo Mã Dư:

– Tướng quân chỉ huy. Tôi phải xuống giết tụi đục thuyền.

Y nhảy ùm xuống hồ. Không khó nhọc, y thấy một toán Giao-long binh đang đục thuyền. Y vung kiếm đánh. Đám Giao-long binh quay lại vây y. Bọn Liêu-Đông tứ ma vốn thạo thủy chiến, một mình Vương Hùng đánh với đội Giao-long binh. Y vẫn không sờn. Một vài Giao-long binh bị giết, máu loang mặt nước.

Trong khi đó trên mặt hồ, hai thủy đội Việt, Hán đã lẫn vào nhau. Cuộc chém giết, bất phân thắng bại. Nguyễn Tam-Trinh bảo Trâu

Mập:
– Cháu cho Thần-ưng tấn công Mã Dư. Để sư bá bắt sống nó.
Trâu Mập phất cờ ra lệnh, Thần-ưng lao xuống tấn công Mã Dư.
Nguyễn Tam-Trinh vọt người sang chiến thuyền Hán. Mã Dư thấy ông tới gần. Y phóng chưởng tấn công. Ông vọt người lên cao tránh khỏi. Y đổi hướng, cho chưởng đánh theo ông. Ông vung chưởng đánh xuống.
Nguyên bản lĩnh Nguyễn Tam-Trinh đã ngang với Trần Tự-Sơn. Mấy năm qua, ông ra sức luyện tập. Tuy nhiên Mã Dư võ công không phải tầm thường. Hai người đấu trên trăm hiệp. Thình lình Mã Dư đánh một chưởng như vũ bão. Nguyễn Tam-Trinh vọt người lên đỡ. Chưởng của ông chạm vào chưởng Mã, binh một tiếng, ông rơi tõm xuống mặt hồ. Ông lặn mất.
Mã Dư thấy đánh ông rơi xuống mặt hồ, y khoan khoái đốc binh tiến lên. Thình lình ầm một tiếng. Nguyễn Tam-Trinh từ dưới hồ vọt người lên chụp Mã Dư. Y chưa kịp trở tay. Bị ông xớt như diều hâu xớt gà, đem xuống hồ, lặn mất.
Ông vọt ầm một tiếng, đã đáp lên chiến thuyền Việt. Ông liệng Mã Dư cho quân binh trói lại.
Cuộc chiến trên mặt hồ đã ngã ngũ. Các chiến thuyền Hán bị đánh chìm phân nửa. Phần còn lại bị chiếm, đốt cháy. Lửa bốc lên ngụt trời. Mã Dư bị bắt sống. Các tướng Hán cho rút lui.
Vương Hùng cùng đội Giao-long binh đấu dưới nước bất phân thắng bại. Y nhô lên mặt nước thở. Thấy quân mình bị bại. Y vội vọt lên chiến thuyền Hán cản hậu cho quân rút lui.
Vừa lúc đó, Trâu Mập chỉ về phía Trường-giang:
– Sư bá! Rút mau thôi! Đạo binh Hạ-khẩu đã đến kia rồi.

Nguyễn Tam-Trinh lắc đầu:

– Không thể rút được, vì Thiều-Hoa chưa diệt được thủy đội Mã Anh.

Ông cho dàn chiến thuyền chuẩn bị đối phó. Cao Cảnh-Hào nói:

– Thần-nỏ đã hết tên. Xin sư bá định liệu.

Trâu Mập cũng thưa:

– Cháu có trăm năm mươi Thần ưng. Tử trận mất hơn nửa.

Nguyễn Tam-Trinh trầm tư một lúc rồi nói:

– Cảnh-Hào với Trâu Mập rút lui đi. Ta với Lễ ở lại cản giặc.

Cao Cảnh-Hào lắc đầu:

– Cháu quyết cùng sư bá tử chiến.

Trâu Mập hiên ngang, mặt nó hiện ra vẻ đanh thép. Nó nói lớn:

– Đệ tử Tây-vu chỉ biết chết, chứ không biết chạy trước địch quân.

Đợi chiến thuyền từ Hạ-khẩu đã vào bờ. Phùng Đức đứng trên soái thuyền hỏi Vương Hùng:

– Tình hình thế nào?

– Lão sư tới vừa kịp. Mã Dư bị bắt. Thuyền bị đục đáy chìm một nửa. Một nửa bị đốt. Chúng tôi sắp nguy.

Phùng Đức cho chiến thuyền xung vào. Các chiến thuyền Lĩnh-Nam thấy thủy đội của Phùng Đức đông gấp trăm mình, dàn ra bao vây. Song họ cương quyết tử chiến.

Phùng Đức, Vương Hùng đứng trên đỉnh soái thuyền đốc chiến. Hai bên lăn vào chém giết. Phùng Đức nhìn lên thấy một đứa trẻ đứng trên cột buồm chỉ huy Thần-ưng. Y vọt người về trước. Chỉ ba chưởng, y đánh bay hơn hai mươi thủy thủ Việt, vọt người sang chiến thuyền Lĩnh-Nam, vung chưởng đánh vào cột buồm. Bình một tiếng, cột buồm gãy đôi, từ từ đổ xuống.

Trâu Mập kinh hoàng. Cột buồm đổ xuống phía lái. Nó buông cột

buồm chạy. Phùng Đức vọt theo, túm tóc nó nhấc bổng lên. Nó xoay mình, rút đao đeo trên lưng xỉa một nhát vào ngực Phùng Đức. Phùng Đức vòng tay lên vật mạnh xuống. Người nó bị dập nát trên sàn thuyền. Đoàn Thần-ưng thấy chúa tướng chết thảm. Chúng kêu lên thảm thiết, cùng lao xuống tấn công Phùng Đức. Phùng Đức vung kiếm chống trả. Song con này chết, con khác lăn vào. Một con bấu trúng mắt Phùng Đức. Y buông kiếm gỡ ra, thì các con khác cùng lăn vào. Đoàn Thần-ưng bu khắp người y, rỉa thịt... ăn.

Vương Hùng chạy tới cứu Phùng Đức, thì mặt y bị cấu nát, bầy nhầy những máu. Một con ngươi lòi ra ngoài. Phùng Đức nằm mê man bên cạnh xác trăm Thần-ưng, lông lá bay tả tơi. Vương Hùng đem y về chiến thuyền Hán.

Quân Lĩnh-Nam còn ba chiến thuyền. Phút chốc còn một. Nguyễn Tam-Trinh, Cao Cảnh-Hào, Nguyễn Lễ chia nhau mỗi người đứng một góc thuyền đốc chiến. Quân Hán dùng tên bắn qua.

Bên thuyền khác Nguyễn Lễ, Cao Cảnh-Hào bị trúng tên ngã xuống sàn.

Vương Hùng hô lớn:

– Nguyễn Tam-Trinh. Hàng đi thôi. Ta cho ngươi suy nghĩ một lúc. Nếu còn chống trả, ta cho buông tên.

Nguyễn Tam-Trinh cắn tay, xé vạt áo viết mấy chữ gửi cho Hoàng Thiều-Hoa:

Một vạn chiến sĩ, trăm năm mươi Thần ưng, cùng Cao Cảnh-Hào, Trâu Mập, Nguyễn Lễ với ta, diệt sáu vạn quân của Vương Hùng, Phùng Đức. Đánh tên Phùng Đức mù mắt. Đạo quân Hạ-khẩu tới. Tất cả đều tuẫn quốc. Ta gửi thư này, rồi cũng tự tử.

Ông hú lên gọi Thần-ưng đưa thư đứng trên cột buồm xuống. Ông

cột thư vào chân nó, rồi cho bay lên. Ông đứng dậy, khoan thai nói với Vương Hùng:

– Vương tướng quân! Người Việt chúng ta không hèn. Song dân chúng ta ít. Chúng ta thua người vì thua số đông. Người Việt chúng ta thà chết, chứ không chịu hàng.

Ông đưa kiếm lên, máu từ cổ ông vọt ra có vòi. Ông từ từ ngã xuống.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 27

Cử mục sơn hà vô Hán tướng,
Thệ tâm thiên địa hữu Trưng vương.
(Câu đối ở đền thờ Vĩnh-Huy)

Hoàng Thiều-Hoa, cùng thủy đội rút về tới Linh-lăng, được tin báo: Mã Viện, Liêu-đông tứ-ma, Phùng Đức, Sầm Anh đã đổ xong ba mươi vạn quân vào hồ Động-đình. Nguyễn Tam-Trinh cùng thủy đội tuẫn quốc. Mã đích thân đem quân đánh Trường-sa. Thiên-trường tam kiệt cùng Vi Lan tử chiến cản đường. Bị bao vây, bốn người tuẫn quốc ở Thanh-Sơn. Viện biết ý định dùng nghi binh cản đường tiến quân của Lĩnh-Nam. Y đích thân chỉ huy đội Thiết kị đuổi theo. Đến ngã ba Liên-thủy, Tương-giang bị Xích-Hầu cản lại. Xích-Hầu không chịu rút lui, như lệnh truyền, tử chiến. Cả sư Thần-hầu cùng Xích-Hầu đều tuẫn quốc.

Mã tiến quân đến ngã ba Lục-thủy, Tương-giang bị Vi Pháp-Hải dùng sư Thần-ngao cản đường. Y dùng cung thủy đánh với Thần-ngao.

Sau hai ngày cố thủ. Thần-ngao chết hết. Vi Pháp-Hải bị bắt. Mã Viện chiêu hàng. Lão tướng đập đầu vào đá tự tử. Đại quân Mã Viện đang tiến về phía Hành-sơn".

Phật-Nguyệt, Tiên-yên nữ hiệp đề nghị, xin đi tiếp viện Đào Hiển-Hiệu. Sún Hô cùng các tướng Tây-vu tình nguyện đi theo.

Hoàng Thiều-Hoa đồng ý.

Tiên-yên nữ hiệp, cùng Phật-Nguyệt dẫn Sún Hô, Hắc Phong, Trâu Trắng, Trâu Lồng, Trâu Ngáp lên đường. Đến chiều tới Hành-nam. Sún Hô chỉ về phía trước:

– Kìa! Quân mình đang đánh nhau với giặc kìa.

Phật-Nguyệt than:

– Từ Hành-sơn tới Hành-nam cách xa đến hơn trăm dặm. Hiển-Hiệu phục ở Hành-sơn, mà sao lại giao chiến ở đây?

Vừa lúc đó một sư trưởng Lĩnh-Nam phi ngựa tới. Phật-Nguyệt hỏi tự sự. Y đáp:

– Mã Viện đem thiết kị đến ngã ba Mễ-giang, Tương-giang, bị Đào tướng quân tung phục binh đánh. Quân Mã bị cắt làm hai. Nửa đầu bị Thần-hổ, báo, tượng hạ trong nửa giờ. Đào tướng quân định lui binh, thì Sầm Anh, Vương Hùng đem đại quân tới đánh bọc hai bên. Thần-hổ, Thần-báo giết bao nhiêu, chúng có quân khác thay bấy nhiêu. Đánh nhau suốt một ngày. Bên Hán chết hơn ba vạn. Hổ, báo, tượng mỗi sư chỉ còn hơn mười con.

Đào tướng quân dẫn quân rút lui. Khi quân tới Thiên-đài, người dẫn chư tướng lên núi hành hương di tích thời lập quốc. Sau khi lễ, chư tương nhất quyết tử thủ Thiên-đài không chịu rút lui. Đào tướng-quân dàn quân đóng dưới chân núi cố thủ. Đêm, Mã Viện cho quân cướp trại. Sư trưởng Thần-hổ, Thần-báo là Nhất-Trung, Nhị-Trung đều

tuẫn quốc. Đến sáng, Tam-giang hầu Hồ Nam sư trưởng Thần-tượng cũng trúng tên chết. Đào tướng quân vừa đánh vừa lui. Quân Hán hao trên ba vạn. Cộng chung, Hán thiệt sáu vạn.

Tiên-yên, Phật-Nguyệt phi ngựa xông vào vòng vây. Ánh kiếm hai bà lấp lánh. Kiếm đến đâu, đầu quân Hán rơi đến đó. Phật-Nguyệt vọt người lên cao, phóng kiếm vào cổ Chu Long. Chu Long bỏ Đào Hiển-Hiệu, nhảy lui liền ba bước. Nhưng kiếm của Phật-Nguyệt theo y như bóng với hình. Y hoảng kinh vọt người lên cao. Phật-Nguyệt quay ba vòng liền. Hơn chục kị mã Hán bị đâm trúng cổ, ngã ngựa. Ánh kiếm của bà vừa quay lại xỉa vào chân Chu Long.

Sầm Anh thấy Chu Long gặp nguy hiểm. Y quát lên một tiếng phóng chưởng đánh vào lưng Phật-Nguyệt. Tiên-yên nữ hiệp đỡ chưởng của Sầm Anh. Bà vận Thiền-công, hai chưởng chạm nhau không có tiếng động. Xùy một tiếng. Sầm Anh bật lui lại. Trong khi Tiên-yên nữ hiệp bay vọt về sau hơn trượng. Hai bên cùng gườm nhau.

Hắc Phong công chúa cho đoàn Thần-phong bay lên xung vào trùng vây Hán. Vòng vây dãn ra. Đào Hiển-Hiệu cùng chiến sĩ Lĩnh-Nam thoát khỏi vòng vây lui về sau. Sún Hô nói:

– Hiển-Hiệu mau dẫn quân rút về Linh-lăng. Để ta cản hậu cho.

Hiển-Hiệu lui lại. Miệng ông phun ra một búng máu tươi. Ông nằm trên mình ngựa. Sún Hô truyền các tùy tướng hộ vệ Hiển-Hiệu về Linh-lăng trước. Chàng ra lệnh cho lực lượng Tây-vu xung vào trận. Trâu Trắng, Trâu Lồng, Trâu Ngáp leo lên ba ngọn cây cầm cờ chỉ huy Thần-ưng. Quân Hán bị đánh dạt trở lại.

Mã Viện đứng trên ngọn đồi cầm cờ đốc chiến. Y nghĩ:

– Phật-Nguyệt là đệ nhất kiếm khách Lĩnh-Nam. Thị còn là đại tướng tài không kém gì Ngô Hán, Đặng Vũ. Tiên-yên chưởng lực quái dị,

ngang với Sầm Bành, Phùng Dị. Hôm nay ta phải giết hai đứa này, để trừ đi mối lo cho Trung-nguyên.

Y truyền quân sĩ vây hai bà đến ba vòng. Đứng trên cao, nhìn đoàn Thần-ưng, Thần-phong tấn công quân Hán. Y nảy ra ý định:

– Ta cần bắt sống bọn này, khiền cho chúng một trận, bắt phải khai bí quyết điều khiển Thần-ưng, Thần-phong, hầu đánh Phiên-ngung, Mê-linh.

Quân Hán đốt lửa lên, khói bốc mịt mờ. Thần-phong quay trở về các cỗ xe chở tổ ong. Xe cùng các Phong-nữ đã bị quân Hán bắt sống. Chúng không còn chỗ đậu, bay lên cao. Vừa lúc đó quân Hán bao vây Hắc Phong công chúa. Nàng bị bắt sống. Ong không người điều khiển. Chúng theo thói quen bay tản về phương nam.

Sún Hô nhìn trước, nhìn sau, quân Lĩnh-Nam đã rút hết. Thần-phong tản ra. Chỉ còn mình chàng với ba Trâu. Chàng ra lệnhi:

– Bọn Trâu. Chúng mày xuống đất, chạy đi thôi!

Trâu Trắng hỏi:

– Anh có chạy không?

– Tao không chạy.

Trâu Ngáp cười:

– Bọn em cũng không chạy.

Sún Hô quát:

– Tao ra lệnh tụi bay chạy. Không tuân lệnh, tao đánh đòn.

– Bọn em chỉ biết tuân lệnh anh đánh giặc, chứ không biết tuân lệnh chạy trước địch quân. Anh đánh, bọn em đành chịu.

Sún Hô túm tóc Trâu Trắng, chàng liệng nó lên lưng một con ngựa, quát:

– Lui mau!

Trâu Trắng từ mình ngựa vọt lên cây, phút chốc nó đã leo lên cao, tay cầm tù và sai Thần-ưng. Sún Hô lắc đầu thở dài:
-Mình với chúng cùng một lò. Mình không lui, đời nào chúng chịu lui nhỉ? Thôi thì anh em cùng chết với nhau.
Quân Hán đến gốc cây của các Trâu bao vây. Thần-ưng thấy chúa tướng lâm nguy. Chúng nhào xuống đánh xả láng cứu viện. Mã Viện đốc thúc quân Hán tiến lên. Hơn năm trăm quân Hán bị cào rách mặt, móc mắt, ôm đầu lùi lại, đội quân khác lên thay thế. Thần-ưng bị đánh rơi từng loạt một.
Hơn giờ sau, chỉ còn ba Thần-ưng bị thương, đậu trên cây. Mã Viện ra lệnh đốn cây bắt Sún Hô với các Trâu. Cây đổ. Sún Hô với các Trâu bị bắt.
Phật-Nguyệt, Tiên-yên nữ hiệp thấy trận Lĩnh-Nam bị vỡ. Hai người quyết tử chiến, không chịu lui. Phật-Nguyệt dùng một thế kiếm thần tốc, đâm trúng vai Chu Long. Y bỏ trận lùi lại. Bà hướng núi Thiên-đài, mở đường máu chạy lên cùng với Tiên-yên nữ hiệp. Hai người đến một mỏm đá ngang sườn núi ngồi thở. Dưới chân núi quân Hán bao vây trùng trùng, điệp điệp.
Tiên-yên nữ hiệp nói:
– Chúng ta nghỉ mệt, xung sát một trận rồi chết cho thỏa lòng.
Quân Hán reo hò, leo lên núi tấn công.
Chúng dùng tên bắn lên. Hai bà vung kiếm gạt. Tiên-yên nữ hiệp sơ xuất một chút, tên lọt vòng kiếm quang trúng vai. Phật-Nguyệt vội ôm lấy bà, nhắm đỉnh núi chạy lên.
Tới đỉnh, bà mệt nhoài. Nhớ lại lời Tăng-Giả Nan-Đà: "Khi mệt mỏi hãy nhắm mắt nhập Thiền. Trong khoảnh khắc, bỏ ra ngoài Nhãn, Nhĩ, Tỵ, Thiệt, Thân, Ý. Cái mệt sẽ biến mất".

Bà với Tiên-yên nữ hiệp xếp chân ngồi vận Thiền công. Bên tai hai người văng vẳng tiếng Tăng-Giả Nan-Đà:
"Thế gian ly sinh diệt,
Do như hư không hoa.
Chí bất đắc hữu vô,
Nhi hưng đại bi tâm".
Hai người mơ mơ tỉnh tỉnh, ngủ đi lúc nào không hay. Đến lúc nghe tiếng chim hót, tiếng thú kêu, giật mình tỉnh giấc. Phật-Nguyệt bàn:
– Trường-sa mất, Động-đình thất thủ. Quân tan, tướng chết. Thôi, chúng ta hãy tự vận để bảo toàn danh tiết.
Tiên-yên nữ hiệp mệt mỏi lắm rồi. Bà gật đầu:
– Chúng ta tự tử ở đây cho đúng đạo lý. Từ ngày xảy ra chiến tranh giữa Hán, Việt chưa từng có một người Lĩnh-Nam hàng giặc. Võ đạo của chúng ta: Thà chết, chứ không chịu khuất phục quân thù.
Phật-Nguyệt hướng về phương nam quì gối lạy bốn lạy:
– Chị Trưng Trắc. Chị em chúng ta nhân cái nhục của Lĩnh-Nam. Người người nổi dậy, phục hồi đất tổ, đánh đuổi bọn tham quan ác độc người Hán. Chị đối với chúng em như ruột thịt. Ngày đêm chung lo bảo vệ dân Việt. Hôm nay thành mất, đất vào tay giặc. Em đành mượn cái chết để rửa nhục. Chị tha cho em cái tội bất tuân chỉ rút lui.
Tiên-yên nữ hiệp hướng về phương nam nói:
– Hoàng thượng ra lệnh cho tôi với Phật-Nguyệt rút khỏi Trường-sa. Nay quân tan, thành mất. Tôi xin mượn lưỡi kiếm, tự xử tội mình. Xin hoàng thượng bảo trọng ngọc thể, chăn dắt muôn dân Lĩnh-Nam.
Hai bà vung kiếm lên. Bỗng một vật gì bay đến, kình lực nhu hòa mạnh vô cùng, khiến hai bà muốn ngộp thở. Vật đó đẩy bay kiếm của hai bà đi. Kiếm tuột khỏi tay, cắm vào cành cây gần đó.

Có tiếng Tăng-Giả Nan-Đà nói:
– Thắng, bại, chẳng qua là cái nghiệp từ vô thủy kiếp trước đưa đến. Hai thí chủ chẳng nên phẫn chí.
Tăng-Giả Nan-Đà, Nguyễn Phan cùng xuất hiện.
Tiên-yên, Phật-Nguyệt vội đến trước ngài, quì gối xuống:
– Đệ tử kính cẩn tham kiến sư phụ.
Phật-Nguyệt bật lên tiếng khóc:
– Sư phụ! Bằng vào luật Nhân-quả, đất Lĩnh-Nam trên từ Trưng đế, xuống đến các quan, đều lấy đức trị dân. Còn Hán thì dùng hình pháp ép thiên hạ theo... Tại sao Lĩnh-Nam lại bị hết nạn này đến nạn kia. Tại sao đệ tử lại bị tai kiếp đến phải tự tử thế này?
Tăng-Giả Nan-Đà mỉm cười:
– Công chúa từ Lĩnh-Nam theo quân đánh thành Xuyên-Khẩu, Bạch-đế. Một lưỡi kiếm giết biết bao nhiêu người? Lại tới trận hồ Động-Đình mấy năm trước. Quân Hán chết ba mươi vạn. Lĩnh-Nam chết năm vạn. Xác lấp sông Trường-giang. Những người chết đó họ có tội gì? Mới đây công chúa cùng Hoàng thái hậu đánh trận Trường-giang. Bầy kế rút lui, phục quân năm nơi. Quân Hán chết có trên mười vạn. Họ có tội gì? Giết, giết! Công chúa vì Lĩnh-Nam. Mã Viện vì Hán. Ai cũng vì nước mình. Chém giết thây chất cao bằng mấy trái núi rồi. Hôm nay quân tan, tướng tuyệt, công chúa muốn tự tử ư? Công chúa ơi, khi nghịch cảnh đưa đến, phải can đảm chịu, mới xóa hết được. Bằng không kiếp sau, nó trở lại hành hạ mình nữa.
Ngưng lại một lúc, ngài tiếp:
– Sinh, tử là hai lẽ lớn. Cứ nghĩ đến sinh, tử thì vẫn chưa thoát khỏi vòng Luân-hồi. Chi bằng bỏ sinh, tử ra ngoài, con người mới thoát khỏi chúng sinh tướng. Hãy bỏ ra ngoài cái ta. Khi cái ta mất đi thì

không còn cái người nữa. Khi cái người không còn, thì chẳng có nhiều người. Kinh Kim-cương gọi là giết chết Nhân ngã tứ tướng.
Nguyễn Phan vỗ tay vào đầu Phật-Nguyệt:
– Phật-Nguyệt, con đối với Lĩnh-Nam như vậy là đủ rồi. Bây giờ sư phụ coi như con đã chết. Phật-Nguyệt chết rồi... con hãy suy nghĩ kỹ, thế phát thọ giới Tỳ-kheo, chúng ta trở thành không hết.
Phật-Nguyệt, Tiên-yên cúi đầu ngẫm nghĩ. Một lúc sau, hai bà đến trước Tăng-Giả Nan-Đà:
– Sư phụ! Đệ tử tỉnh ngộ rồi. Bây giờ, sinh, tử không còn trong lòng đệ tử nữa. Đệ tử nguyện xin sư phụ cho được thụ giới.
Tăng-Giả Nan-Đà cầm thanh kiếm đưa lên. Ánh thép lấp loáng. Phút chốc tóc trên đầu Tiên-yên với Phật-Nguyệt bị gọt nhẵn.
Ghi chú của tác giả.
Huyền sử thuật : Vua Minh, cháu bốn đời vua Thần-nông, nhân đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ-lĩnh (nay là Đại-dữu, Quế-dương,Cửu-chân, Lâm-gia, Thủy-an), kết hôn với nàng tiên đẻ ra một trai, đặt tên là Lộc-Tục. Vua lập đàn tế cáo trời đất, phong cho con trưởng là Nghi, làm vua phương Bắc, sau thành Trung-quốc. Lại phong cho Lộc-Tục làm vua phương Nam, sau là Đại-Việt. Ngài dạy hai hoàng tử rằng : Nghi làm vua phương Bắc, Tục làm vua phương Nam ; lấy núi Ngũ-lĩnh làm cương giới. Hai con làm vua hai nước, nhưng vốn gốc cùng ở ta, phải lấy hòa hiếu mà ở với nhau. Tuyệt đối Nam không xâm Bắc, Bắc chẳng chiếm Nam.Kẻ nào trái lời thề sẽ tuyệt tử tuyệt tôn.
Năm 1980, bấy giờ tôi giữ chức vụ tổng thư ký cho Ủy-ban trao đổi y học Pháp-Hoa (Commité Médical Franco-Chinois, viết tắt là CMFC). Nhờ ở chức vụ này, tôi lập chương trình trao, tức giảng dạy về Laser

thérapie tại đại học Trường-sa. Sau những giờ làm việc, tôi mò vào các thư viện địa phương, cùng đi tìm di tích lịch sử. Tôi đã tìm ra núi Ngũ-lĩnh, tìm ra ngọn núi mà vua Minh lập đàn tế cáo trời đất, đó là núi Thiên-đài.

Trên núi Thiên-đài cón rất nhiều di tích về cuộc tế trời, cũng như trận đánh kinh thiên động địa này. Đền thờ vua Minh đã bị phá hủy, chỉ có một ngôi chùa. Ngay cổng vào có đôi câu đối :

Thiên-đài đại đại phân Nam, Bắc,
Lĩnh-địa niên niên dữ Việt-thường

(Núi Thiên-đài, thời thời chia ra Nam, Bắc. Núi Ngũ-lĩnh năm này sang năm khác với giòng giống Việt-thường).

Lại có câu đối nói về trận đánh khủng khiếp này :

Nhất kiếm, Nam-hồ kinh Vũ-đế,
Thiên-đao Bắc-lĩnh trấn Lưu Long.

(Một kiếm của Phật-Nguyệt ở phía Nam hồ Động-đình làm vua Quang-Vũ kinh hồn. Một ngàn dũng sĩ trấn Lưu Long ở Bắc Ngũ-lĩnh).

Xin xem chi tiết trong bài diễn văn khai mạc niên khóa 1992-1993, tôi đọc tại viện Pháp-Á Paris, in vào phụ lục bộ Anh-hùng Bắc-cương, quyển 4, do Xuân-thu Hoa-kỳ ấn hành.

...

Đào Kỳ nghe Thiều-Hoa tường thuật trận đánh kinh thiên động địa. Ông ước tính Hán chết ít nhất mười vạn quân. Còn Lĩnh-Nam bị mất quân đoàn bảy Tây-vu. Đạo quân Hán-Trung bị tử trận mất một nửa. Ông hỏi:

– Đạo quân Hán-trung bị tổn thất ở Hành-sơn mất hai vạn. Số còn lại ba vạn tại sao bị tan?

Hoàng Thiều-Hoa đáp:

– Mã Viện đuổi chị tới Linh-lăng. Chị cho quân thủ thành. Mã đánh không được. Hôm sau y cho tướng trấn thủ hồ Động-đình bắt hết vợ con các tướng sĩ đạo Hán-Trung đem về Linh-lăng. Y đứng dưới gọi lên: "Các tướng sĩ gốc người Hán. Các ngươi nguyên là tướng sĩ của triều Hán. Vì nghe lời Đô Thiên làm phản, theo Lĩnh-Nam. Từ sau trận hồ Động-đình hai năm trước. Đến trận Hành-sơn, các ngươi chết gần hết. Bây giờ vợ con các ngươi bị bắt. Các ngươi mau mở cửa thành đầu hàng. Ta tha chết cho các ngươi cùng vợ con. Bằng không, ta giết chết vợ con các ngươi".

Các tướng sĩ Hán xin vào gặp chị. Họ quì mọp xuống khóc lóc thảm thiết. Họ nói rằng: Từ khi theo Lĩnh-Nam, họ được đối xử như anh em ruột thịt. Thực nằm mơ họ cũng không nghĩ tới. Song bây giờ, trước mối nguy vợ con bị hại. Họ đến xin cho được rời khỏi thành cứu vợ con. Họ thề chỉ cần cứu vợ con. Họ sẽ về quê làm ăn, chứ không theo Hán đánh Lĩnh-Nam. Chị sai mở cửa thành cho họ ra. Họ bước đi, mà khóc như mưa như gió.

Quách A khóc:

– Còn Sún Hô, Trâu Trắng, Trâu Ngáp, Trâu Lồng, Hắc Phong ra sao?

Thiều-Hoa bảo Quách A:

– Trong trận hồ Động-Đình. Ta bắt được hơn hai mươi tướng Hán cùng Mã Huống. Bây giờ ai có thể đi sứ, đổi lấy tử thi các tướng Lĩnh-Nam cùng bọn Đào-ngũ-Gia?

Công chúa Vĩnh-Hòa nói:

– Nếu sư tỷ không chê. Em cùng Quí-Minh xin đi.

Đào Kỳ truyền thắng xe cho công chúa Vĩnh-Hòa với Đào-quí-Minh

lên đường.
Hai hôm sau, Quí-Minh, công chúa Vĩnh-Hòa trở về. Quách A hỏi:
– Sún Hô đâu?
Đào-quí-Minh đáp:
– Sư huynh Ngũ-Gia, Hắc Phong, Trâu Trắng, Ngáp, Lồng bị bắt.
Quang-Vũ dùng lời lẽ ôn tồn dụ hàng. Cả bốn người cùng buông lời chửi Quang-Vũ, rồi đập đầu vào cột đá tuẫn tiết một lượt. Quang-Vũ thấy các tướng Lĩnh-Nam trung liệt, cảm động. Y truyền khâm liệm tử tế. Hiện quan tài đã vào đến thành.
Quách A buông tiếng khóc thảm thiết. Rồi thình lình bà rút kiếm tự tử. Hoàng Thiều-Hoa đứng cạnh, bật tay một cái, bà đã bắt được kiếm Quách A. Bà an ủi:
– Sún Hô là sư đệ của ta, là chồng của em. Chúng ta cùng có cái đau đớn như nhau. Song chồng em chết như vậy còn hơn bị giặc cầm tù, làm nhục. Sún Hô thường nói với ta rằng Đầu có thể chặt, chứ không để bị nhục.
Đào Kỳ sai đưa linh cữu các tướng về Giao-chỉ an táng. Khi linh cữu về đến biên giới Giao-chỉ, Trưng đế dẫn triều thần lên đón. Ngài truyền đem về quê an táng, xây đền thờ. Sắc phong như sau:
Nguyễn Tam-Trinh làm:
Văn thành, võ đức Long-biên vương.
Đền thờ của ông trải bao mưa nắng. Nay còn tại thôn Mai-động, huyện Thanh-Trì, tỉnh Hà-Nội. Trước đền thờ có đôi câu đối:
Đình tiền cổ mộc âm sâm, thụ sắc như thôi Tô Bắc khứ,
Từ ngoại hàn dăm thoan kích, thủy thanh do hận Mã Nam lai.
Dịch nghĩa: Cây xưa ở trước miếu um tùm, màu lá xanh biếc như thúc đuổi giặc Tô Định về đất Bắc. Đầm lạnh ngoài đền gợn sóng,

tiếng nước reo còn căm hờn Mã Viện đến phương Nam.

Một đôi câu đối khác:

Đức bác thánh văn, truyền Việt địa,

Uy dương thần vũ chấn Nam thiên.

Dịch nghĩa: Đức của ngài rộng rãi, văn tài như thánh còn truyền ở đất Việt. Uy dương vũ dũng như thần, rung động trời Nam.

Nguyễn Lễ được phong:

Trung dũng đại tướng quân, Mai-động công.

Hiện nay không còn di tích đền thờ.

Cao Cảnh-Hào được đưa về Hoa-Lư an táng, sắc phong:

Thần-nỗ đại tướng quân, Trường-yên công.

Hiện nay không còn di tích đền thờ.

Đào Ngũ-Gia tức Sún Hô được phong:

Thiên ưng đại tướng quân, Sơn-tĩnh công.

Đền thờ tại Cửu-chân bị Trương Phụ phá hủy hồi 1407.

Lý Công-An tức Trâu Trắng được phong:

Trung dũng đại tướng quân.

Ngày nay đền tế cầu thờ ông vẫn còn tại xã Hồng-đức, huyện Ninh-giang, tỉnh Hải-hưng.

Xích-Hầu, không rõ tên họ, được phong:

Tây-vu hầu tướng, Lôi-chấn hầu.

Ngày nay đền thờ còn tại thôn Thập-miếu, xã Đồng-tháp, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi là đền thờ ông Lôi Chấn thời Vua bà.

Vi Lan được phong:

Chí đức, thiên tắc công chúa.

Hắc Phong Công chúa không rõ tên họ, được phong:

Chí nhu, dị tài công chúa.

Hai bà được thờ chung. Hiện nay đền thờ hai bà là đền Văn-Lan, thuộc xã Trí-quả, phủ Thuận-thành, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi tắt là đền thờ Ả Tắc, Ả Dị.

Hắc-Hổ, Hắc-Báo là anh em sinh đôi. Tử trận cùng ngày. Không rõ tên họ. Chỉ biết sắc phong: Hắc-Hổ làm Nhất-Trung Á Thánh. Hắc-Báo làm Nhị Trung Á Thánh.

Đền thờ hai ông hiện ở xã Can-hựu, huyện Quốc oai, tỉnh Sơn-tây cũ. Dân chúng thường gọi là đền thờ ông Nhất Trung Á, Nhị Trung Á.

Vi Đại-Nham được phong:

Ngao sơn đại tướng quân, Pháp-hải hầu.

Đền thờ ông hiện ở xã Cẩm-giàng, huyện Tiên-sơn, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi tắt là đền thờ Vi Pháp-Hải.

Hồ Nam sư trưởng Thần-tượng được phong:

Trung liệt đại tướng quân, Tam-giang hầu.

Đền thờ ông hiện ở xã Đại-đồng, huyện Văn-lâm, tỉnh Hải-hưng. Dân chúng thường gọi là đền thờ Tam-giang.

Trâu Trắng, Trâu Ngáp, Trâu Lồng được phong:

Thiên ưng đại tướng quân.

Di tích đền thờ đến nay không còn. Riêng Trâu Mập, không biết tên họ là gì, được phong:

Thiên ưng đại tướng quân, Tam-Ngọ hầu.

Đền thờ của ông tên Bình-hạ, còn ở xã Đồng-quang, phủ Tiên-sơn tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi là Đền thờ ông Tam Ngọ thời vua Bà.

Thiên-trường tam kiệt Trần Quốc-Dũng, Trần Quốc-Uy, Trần Quốc-Lực được phong:

Trung liệt đại tướng quân, Thiên-Trường công.

Đền thờ ba ông cho đến cuối năm 1880 hãy còn ở bờ sông Vị-hoàng. Khi người Pháp xây Giáo Hoàng chủng viện và trường học Saint Thomas. Đền thờ các ông bị phá hủy. Dân chúng góp tiền, xây một miếu khác, nhỏ hơn ở giữa phố hàng Song và hàng Đồng. Trong cuộc đột kích của Việt-Minh vào thành phố Nam-định hồi 1953, thiết giáp của Pháp bắn lầm vào miếu. Miếu bị hủy hoàn toàn.

....

Đào Hiển-Hiệu dưỡng thương hơn tháng sau mới khỏi. Anh em đang ngồi bàn truyện chống Hán, thì có sứ giả của Trưng đế tới. Sứ giả là Nguyễn Quý-Lan. Đào Kỳ ra đón vào. Quý-Lan nói:

– Hoàng-thượng cho tôi lên trình với vương gia. Đạo quân nước Hồ Tôn đánh vào phía Nam, bị Nhật-nam vương Lại Thế-Cường, cùng các vị Trương Thủy-Hải, Trương Đằng-Giang, Trần Khổng-Chúng phá tan. Mặt nam coi như yên. Phía Tây nước Lão Qua đem quân sang đánh. Bị Cửu-chân vương Đô Dương phục binh, dùng hỏa công đốt. Quốc vương cùng cánh quân nước này chết cháy. Hiện Phong-châu song quái cầm đạo quân mười vạn người đánh từ Tượng-quận về Giao-chỉ. Binh bộ thượng thư Chu Bá cùng công chúa Hùng Xuân-Nương cầm quân cố thủ trong thành. Riêng mặt Nam-hải, Lưu Long đem hai mươi vạn quân đánh xuống. Suốt mấy tháng qua, công chúa Thánh-Thiên giữ vững thành trì. Lưu Long chia quân làm hai. Một mặt tiếp tục đánh Nam-hải. Một đạo vượt đường biển chiếm đảo Hải-nam đổ bộ lên vịnh Giao-chỉ, bị Đào Phương-Dung đánh lui.

Bà ngưng lại một lúc tiếp:

– Lê Đức-Hiệp, Ngô Tiến-Hy, Hoàng Thái-Tuế đem quân đánh các trang ấp gốc Hán. Trang ấp nào chống trả, chúng tràn ngập được, đem đàn ông cắt lưỡi, khoét mắt thả ngoài đường. Còn đàn bà, con

gái cho lính hãm hiếp. Của cải chia cho lính. Vì vậy hầu hết các trang ấp gốc Hán đều hàng. Công chúa Thánh-Thiên cùng đạo binh Nam-hải rút về Khâm-châu cố thủ. Trong khi đó tại Khúc-giang xảy ra biến cố. Khúc-giang ngũ hùng bị đánh thuốc độc chết. Người Hán tại Khúc-giang nổi dậy đánh nhau với người Việt. Giữa lúc hai phe đại chiến, thì Lê Đức-Hiệp xua quân đến đánh giết cả hai phe. Vì vậy Khúc-giang thất thủ.

Phương-Dung nói:

– Tôi muốn biết thêm về vụ Khúc-giang ngũ-hiệp bị đầu độc?

Quý-Lan thưa:

– Phùng Thị-Chính gửi thư về nói vậy. Vì Khúc-giang bị chiếm, không điều tra được nguyên do. Tể tướng thấy có gì lạ không?

Phương-Dung lắc đầu:

– Tôi không tin Khúc-giang ngũ hiệp bị thuốc độc chết. Vì năm vị đều thuộc loại cẩn thận, công lực cao thâm, không dễ gì trúng độc chết ngay. Hồi đánh trận Nam-hải, ngũ hiệp có tiết lộ với tôi: Nếu không giữ được Nam-hải, năm người không tự tử, mà tìm đến Lạc-dương, giết bọn vua tôi nhà Hán trả thù.

Đào Kỳ hỏi:

– Hoàng thượng có chỉ dụ gì không?

– Có, ngài truyền Vương gia bỏ Phiên-ngung. Chúng ta hãy trở lại với lãnh địa Âu-Lạc. Vương gia đem quân về đóng ở Long-biên.

Phương-Dung nói:

– Chúng tôi hiện bị bức hai phía. Phía tây hai mươi vạn quân của Vương Bá. Phía bắc ba mươi vạn quân của Mã Viện. Trong khi chúng tôi chỉ có tám vạn quân. Bây giờ có rút cũng rất khó khăn. Vì sợ giặc truy kích.

Đào Kỳ truyền mời các tướng vào nghị kế.

Cao Cảnh-Sơn bàn:

– Từ đây về Giao-chỉ ít ra phải đi đến năm ngày. Chúng ta có bí mật mấy, sau ba ngày Vương Bá, Mã Viện cũng biết được. Chúng ắt đem thiết kị đuổi theo. Vậy cần phục binh sẵn cản đường chúng.

Hoàng Thiều-Hoa gật đầu:

– Quang-Vũ ra lệnh đánh chiếm bằng mọi giá. Dù tổn thất bao nhiêu quân cũng đánh. Như trận Hành-sơn vừa rồi. Hiển-Hiệu có ba vạn binh phục sẵn. Mã Viện đem ba vạn kị binh, Vương Hùng ba vạn bộ binh. Sầm Anh bốn vạn. Tổng cộng mười vạn. Quân của Hiển-Hiệu bị thiệt hại ba vạn, trong khi Hán thiệt hại tới sáu vạn. Thế mà Quang-Vũ vẫn thăng thưởng cho các tướng. Bây giờ nếu chúng ta phục ba vạn binh thì Vương Bá, Mã Viện sẵn sàng tung mười lăm vạn vào trận chiến.

Phương-Dung ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Được! Tôi có kế rút binh. Nếu chúng tung quân vào, ta sẵn sàng đổi một lấy mười. Ngay đêm nay ta rút.

Bà hỏi Minh-Giang:

– Đạo binh Quế-lâm hiện có bao nhiêu người Hán?

Minh-Giang đáp:

– Một phần ba.

Phương-Dung trao binh phù cho Minh-Giang:

– Tướng quân đem số binh sĩ gốc Hán cùng vợ con họ lên đường đi Giao-chỉ ngay đêm nay. Như vậy tránh trường hợp vợ con họ bị Vương Bá bắt làm áp lực. Tới biên giới Giao-chỉ cho vợ con họ về Long-biên. Còn binh sĩ thì dàn ra phục ở bờ sông Tĩnh-giang. Nếu thấy quân Hán đuổi tới, thì dùng Thần-nỏ nà bắn. Sau khi giặc lui, lập

tức rút về giữ thành Tiên-yên.
Phương-Dung trao binh phù cho Cao Cảnh-Sơn:
– Đội quân Phù-Đổng rất tinh nhuệ, trung kiên. Chúng ta chờ trời tối, âm thầm rút đi. Trên mặt thành để thực nhiều hình nộm, giả làm quân gác. Quách A duy trì đội Thần-ưng trăm con, bay thường trực trên trời, làm như chúng ta ở trong thành, nên có Thần-ưng canh phòng.
Phương-Dung nói với Hiển-Hiệu, Quí-Minh:
– Hai em giúp Hoàng sư tỷ bảo vệ vợ con chiến sĩ, rút bằng đường bộ. Khi về tới Giao-chỉ, sẽ có xe ngựa đón rước.
Bà nói với Hồ Đề, Vũ Trinh-Thục, Đào Kỳ:
– Chúng ta ở lại đây đuổi giặc.
Hồ Đề hỏi:
– Sao kỳ lạ vậy? Trong thành không còn quân sĩ. Chúng ta chỉ có bốn người ắt bị Mã Viện bắt.
Phương-Dung cười:
– Mã Viện, Vương Bá sợ tôi như sợ cọp. Ngày mai tôi cho người đến trại Mã Viện, Vương Bá gửi chiến thư. Thách chúng sau hai ngày đại chiến ở chân thành Phiên-ngung. Vì vậy chúng thấy ta chuyển đàn bà, trẻ con, tưởng rằng chúng ta đem đi cho khỏi vướng chân tay. Chúng chuẩn bị giao chiến với ta. Thình lình bốn chúng ta rút đi.
Vũ Trinh-Thục gật đầu:
– Kế đó lừa được Mã Viện, Vương Bá. Song phải cẩn thận lắm.
Các đạo quân lên đường hết rồi. Trong thành chỉ còn một đội chiến sĩ cảm tử của Cối-giang hơn trăm người, cùng với Đào Kỳ, Phương-Dung, Vũ Trinh-Thục, Hồ Đề.
Suốt hai ngày không động tĩnh. Đêm hôm ấy, bốn người cùng trăm chiến sĩ lấy ngựa âm thầm phi trong đêm. Đến sáng thì gặp đạo quân

của Minh-Giang phục ở Long-châu.
Phương-Dung nói:
– Thôi, tướng quân rút vào thành Tiên-yên đi thôi. Cuộc rút quân hoàn tất rồi. Từ nay chúng ta lại trở về với lãnh thổ Âu-Lạc.
Có Thần-ưng từ xa mang thư lại. Phương-Dung mở ra, bà kêu lên:
– Thánh-Thiên gặp cường địch, viết thư cầu cứu với chúng ta.
Đào Kỳ tiếp thư đọc, chỉ vỏn vẹn có mấy chữ:
Ta bị vây trên đồi Vong Thiên.
Đào Kỳ hoảng hốt nói:
– Từ ngày cầm quân đến giờ. Thánh-Thiên lúc nào cũng bình tĩnh. Thánh-Thiên thường nói : Liệu cơm gắp mắm, nghĩa là lực lượng có bao nhiêu, thì tự lo lấy, không bao giờ xin viện binh. Bây giờ phải xin viện binh, ắt tình hình nguy ngập lắm. Thư viết có mấy chữ, hẳn không có thời giờ. Vậy anh đi tiền đội, Dung đi hậu đội. Từ đây đến Vong-Thiên khoảng một giờ sức ngựa.
Ông cùng Minh-Giang mang đội Thiết-kị đi trước. Ngựa phi như bay. Gần một giờ, Thần-ưng dẫn đường báo hiệu rồi lao tới một ngọn núi xa xa. Trên ngọn núi, khói bốc nghi ngút. Tiếng quân reo, ngựa hí, cùng tiếng binh khí chạm nhau vọng lại.
Đào Kỳ, Minh-Giang dẫn thiết kị phi tới. Được khoảng hơn ba dặm, hai người cùng kinh hãi: Trước mặt họ nào xác người, xác ngựa, xe cộ, lương thảo nằm ngổn ngang trên một bãi đất kéo dài đến chân đồi. Minh-Giang nhảy xuống ngựa quan sát. Ông nói:
– Hai bên cùng tử chiến. Chưa phân thắng bại. Xác chết tử sĩ Hán, Việt lẫn lộn với nhau.
Hai người cho đội Thiết kị hướng chỗ khói bốc lên phi tới. Càng đến gần, tiếng ngựa hí, quân reo càng rõ ràng hơn. Khoảnh khắc Đào Kỳ

đã thấy trên ngọn đồi, quân Lĩnh-Nam núp vào mô đá, cố gắng cầm cự. Dưới đồi, quân Hán bao vây trùng trùng, điệp điệp.
Ông ra lệnh cho Minh-Giang:
– Đại ca đánh vào bên phải. Tôi đánh vào bên trái. Chọc thủng vòng vây của chúng. Sau đó chúng ta cùng đánh quặt vào giữa.
Đào Kỳ hú lên một tiếng. Ông phi ngựa dẫn đầu. Đoàn thiết kị xung vào trận. Quân Hán thấy Lĩnh-Nam có viện binh, vội lui xuống chân đồi dàn hàng chờ đợi. Đào Kỳ nhận ra tướng Hán chính là Lưu Long. Ông không nói không rằng, vung tay xử dụng Lĩnh-Nam chỉ. Cứ mỗi chỉ, một tướng Hán thủng đầu, thủng ngực ngã ngựa. Lưu Long thấy Đào Kỳ, hồn vía y bay lên mây. Y lùi vào trận, đứng đốc quân sĩ chống trả. Đào Kỳ cùng đội khiết kị xung sát một lát, vòng vây quân Hán bị vỡ. Tuy vậy quân Hán đông trùng trùng điệp điệp, chống trả mãnh liệt. Đội thiết kị Lĩnh-Nam võ công cao, thiện chiến, đánh ngã lớp quân Hán này, đến lớp quân Hán khác. Khoảng nửa giờ, số quân Hán chết hơn hai vạn, ba vạn. Trong khi đội thiết kị Lĩnh-Nam cũng thiệt hại mấy nghìn.
Đào Kỳ nhìn trận Hán:
– Cơ chừng này Hán ước tới năm, bảy vạn là ít. Làm sao bây giờ?
Thình lình phía sau, đạo quân của Phương-Dung tới. Bà cầm kiếm đứng trên con ngựa Ô chỉ huy. Các dàn Nỏ-thần tiến lên xạ kích. Quân Hán bị bắn ngã từng lớp, từng lớp, chúng vẫn không lui. Phương-Dung thấy đã bắn đổ gần hai vạn người, mà quân Hán vẫn xung vào trận. Bà nghĩ:
– Quang-Vũ chỉ dụ cho các tướng, dù chết bao nhiêu người, cũng phải thắng Lĩnh-Nam. Vậy ta không thể giết quân, khiến chúng lui, mà phải giết tướng.

Đưa mắt nhìn thấy Lưu Long đang đứng trên một mô đất cao đốc chiến, bá hú lên một tiếng, con ngựa Ô hướng phía Lưu Long lao tới. Ánh kiếm loé lên. Ngựa tới đâu, đầu rơi tới đó. Con ngựa Ô là linh vật đất Tây-vu. Chỉ chớp nhoáng đã tới cạnh Lưu Long. Lưu Long chưa kịp trở tay, Phương-Dung đã tới trước mặt. Đám vệ sĩ liều chết bảo vệ chúa tướng. Còn Lưu Long nhảy lui lại, lẫn vào quân sĩ chạy trốn. Phương-Dung giết hơn mười võ sĩ hộ vệ cứu Lưu Long. Bà quay lại, y đã trốn mất. Quân Hán không người chỉ huy, hàng ngũ rối loạn. Đội thiết kị của Đào Kỳ, Minh-Giang đánh quặt lại. Quân Hán bỏ chạy. Minh-Giang xua quân đuổi theo. Đào Kỳ vội gọi:

– Đại ca! Không nên. Quân Hán quá đông. Nếu chúng đánh quặt lại, thì nguy.

Đào Kỳ, Phương-Dung phi ngựa lên đồi. Đội quân Lĩnh-Nam người bị thương, kẻ mệt lử, nằm la liệt. Đào Kỳ ra lệnh cho Minh-Giang đốc thúc đội thiết kị cứu thương. Ông xuống ngựa, nhảy nhót mấy cái, đã tới chỗ Thánh-Thiên đứng chỉ huy. Ông rất quan tâm tới người chị, đã quen thân từ hồi thơ ấu ở Cối-giang, Cổ-loa, Cổ-lễ, Cổ-đại. Ông hỏi:

– Chị Thánh-Thiên! Chị có sao không?

Thánh-Thiên oẹ một tiếng, miệng phun ra búng máu. Người bà lảo đảo muốn ngã. Phương-Dung vọt người tới như mũi tên, đỡ ngang lưng bà, đặt xuống bãi cỏ gần đó. Người bà bị một kiếm chém vào ngực khá sâu. Hai mũi tên bắn trúng bụng và đùi.

hương-Dung băng bó cho Thánh-Thiên, một lát bà tỉnh táo hơn. Bà nói trong hơi thở phều phào:

– Ta đóng trong thành Khâm-châu, cùng với Hùng Bảo. Binh sĩ đạo Nam-hải nửa Hán, nửa Việt. Một ngày, các tướng sĩ gốc Hán đến

gặp ta. Họ quỳ lạy xin ta tha tội. Vì trang ấp của họ bị Hán chiếm hết. Lưu Long hẹn họ nội trong một tháng phải ra hàng. Nếu không y giết hết vợ con. Do vậy họ không còn lòng dạ nào chiến đấu nữa. Ta đành mở cửa thành cho họ ra. Đêm, ta ra lệnh cho Hùng Bảo rút về Lục-hải. Còn ta với Phùng Thị-Chính, Đàm Ngọc-Nga rút bằng đường bộ. Tới đây, thì Lưu Long đuổi kịp. Chúng ta có hơn vạn người. Trong khi Lưu Long đem bốn vạn thiết kị. Lê Đức-Hiệp đem năm vạn tráng đinh. Ta đánh Lưu Long thiệt hai vạn kị binh. Y vẫn nhất quyết tiến đánh. Ta lên đồi cố thủ. Phùng Thị-Chính trúng tên chết. Đàm Ngọc-Nga bị thương nặng. Ta đứng đốc chiến phòng thủ, viết thư cầu cứu hai em.

Bà móc trong túi ra một tập sách trao cho Đào Kỳ:

– Tự cổ Trung-quốc có Khương Thái-công sọan bộ sách triết lý quân chính mang tên Lục-thao. Lục-thao dạy luyện quân, chiến lược, chính lược. Bên Lĩnh-Nam Pương-chính hầu sọan Việt tộc binh pháp. Đó đều là những bộ sách qúi. Sau này Tôn Vũ, rồi Ngô Khởi soạn binh thư, người sau hợp lại thành Tôn Ngô binh pháp. Tôn Ngô không thích hợp với địa lý đất Việt. Mấy năm qua, chị cố gắng tham chước người xưa, hợp với những kinh nghiệm của chúng mình soạn thành bộ Dụng binh yếu chỉ. Em hãy giữ lấy, luyện cho các tướng, đừng để mai một đi.

Đào Kỳ kính cẩn tiếp lấy sách.

Đến đây bà mệt quá, ngủ thiếp đi. Đào Kỳ, Phương-Dung truyền làm cáng đưa Thánh-Thiên về. Tới Giao-chỉ, Thánh-Thiên mệt quá. Bà cố ngồi dậy, nói với Đào Kỳ:

– Cách đây hơn mười năm, em còn là chú bé Âu-Lạc đánh nhau với võ sĩ Tô Định. Ta chỉ là cô bé nhà quê. Bây giờ em làm đại tư mã. Ta

làm đại tướng quân. Khi chiếm lại Lĩnh-Nam, ta biết rằng không ổn. Vì ba vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận thuộc Hán đã trên hai trăm năm. Chín người Hán không có một người Việt. Người Hán dù ở đâu họ cũng tự cho là con trời. Họ nói tiếng Hán, mặc quần áo Hán, hướng về đất Trung-nguyên. Cho nên mấy năm qua, Lĩnh-Nam đối xử với họ tử tế đến đâu, họ cũng vẫn không quên cố quốc. Vì vậy chúng ta phải rút khỏi. Bây giờ, ta bị thương, mệt mỏi quá rồi. Chắc đành bỏ cuộc giữa đường. Hai em hãy nghĩ tình chị Trưng Trắc đối xử như chị em ruột. Cố gắng giữ đất Âu-Lạc, phù Trưng.

Bà mửa ra một búng máu, ngửa mặt lên trời than:

– Trời hỡi trời! Không ngờ Thánh-Thiên lại chết ở đây! Trong khi nợ nước còn nặng chĩu đôi vai. Trời xanh bất công. Chúa tôi là Trưng Trắc đem nhân nghĩa trị dân. Chúa Hán đem gươm đao bắt thiên hạ qui phục. Thế mà chúng tôi...

Bà nhắm mắt lại thiêm thiếp một lúc, rồi lại mửa ra một búng máu. Bà mệt quá không nói được nữa, đưa tay nắm Đào Kỳ, Phương-Dung, rồi nghẹo đầu sang một bên qua đời.

Trời tự nhiên tối sầm lại, sấm sét nổ vang dội. Mưa trút nước xuống như thác. Đào Kỳ, Phương-Dung nhìn xác Thánh-Thiên, nước mắt trào ra. Hai người cho tắm rửa, khâm liệm đem về Giao-chỉ.

Hai hôm sau tới Long-biên. Trưng-đế cùng triều thần để tang. Từ ngày Đặng Thi-Sách tử trận đến giờ. Đây là lần đầu tiên Lĩnh-Nam mất một đại tướng ở cấp cao nhất.

Ghi chú của thuật giả.

Thánh-Thiên võ công không cao. Sử tả dáng người bà ẻo lả, tính tình điềm đạm như một khuê nữ. Bà đọc sách rất nhiều. Huyền sử nói bà có trước tác bộ binh thư tên là:

Dụng binh yếu chỉ.

Gồm ba mươi sáu thiên. Trong đó dạy cách dùng binh. Sách đó thất truyền. Bà vừa có tài quân sư, tài dùng binh. Nếu Phương-Dung đánh trận Trường-an dài trăm dặm. Phật-Nguyệt đánh trận hồ Động-đình bảy mươi dặm. Phùng Vĩnh-Hoa đánh trận Tượng-quận ba trăm dặm. Bà đánh trận Nam-hải trên một diện tích lớn chưa từng có. Kéo dài từ Phúc-kiến, qua đảo Hải-nam, đến vịnh Bắc-Việt, lan tới Thanh-hóa (Nghi-sơn, Biện-sơn). Ấy là chưa kể trên năm trăm dặm công chúa Trần Quốc đánh lên Trung-nguyên. Tính chung, mặt trận dài tới hai ngàn năm trăm cây số. Có lẽ Nam-hải là mặt trận rộng nhất trong lịch sử Việt-Nam. Bà đánh bại mười hai đại tướng danh tiếng Trung-nguyên:

– Phục-ba đại tướng quân, Tân-tức hầu Mã Viện.

– Phiêu-kị đại tướng quân, Phù-lạc hầu Lưu Long.

– Lâu-thuyền tướng quân, Nam-an hầu Đoàn Chí (bị giết)

– Chinh-tây đại tướng quân Chu Long.

– Chinh-nam đại tướng quân Trịnh Sư.

– Uy-viễn đại tướng quân Ngô Anh.

– Trấn-uy đại tướng quân Vương Hùng.

– Long-nhương đại tướng quân Sầm Anh.

– Chinh-di đại tướng quân Phùng Đức.

– Hổ-nha đại tướng quân Mã Anh.

– Trấn-viễn đại tướng quân Mã Huống.

– Bình-man đại tướng quân Mã Dư.

Kể cả trận đánh trong khi bà triệt thoái khỏi Nam-hải, trước sau bà đã loại khỏi vòng chiến bốn mươi lăm vạn quân Hán.

Trước năm 1945, tại Bắc-Việt có năm, sáu đền thờ bà. Nay chỉ còn

tại xã Ngọc-lâm, huyện Linh-giang, tỉnh Hà-bắc. Chúng tôi ghi chép ở đây đôi câu đối tại đền thờ bà, tạm dịch sang Việt-ngữ :

Thực hào kiệt, thực anh hùng. Những khi giúp đỡ vua Trưng, mặt nước sông Thương, gươm báu trăng lồng còn lấp lánh.

Còn bâng khuâng, còn phảng phất. Sau lúc đuổi tan giặc Hán, cành hoa bến Ngọc, vòng tay thơm nức vẫn còn đây.

Đông-Kinh. Tôi được nghe kể truyện về bà Thánh-Thiên vào năm mười hai tuổi. Không hiểu sao, nghe kể xong, tôi ôm mặt khóc. Lần thứ nhì, đọc cuốn phổ tại đền thờ bà do Trương Phụ mang cất ở Kim-lăng, người Nhật lấy về. Tôi lại khóc nữa. Từ đấy mỗi khi kể truyện bà cho các bạn, cho con, cho học trò nghe. Tôi lại đọc câu đối trên. Thính giả cũng đều khóc.

Bà Phùng Thị-Chính tử trận năm hai mươi bảy tuổi, vua Trưng sắc phong:

Tuyên từ, chí đức, minh mẫn công chúa.

Hiện nay đền thờ của bà vẫn còn tại thôn Phù-Nghĩa, xã Phù-đổng, huyện Ba-vì, tỉnh Hà-tây.

Sau đám tang Thánh-Thiên, Trưng-đế cùng Đào Kỳ chỉnh bị lại quân mã. Đạo Nhật-nam do Hùng Bảo, Trần Năng thống lĩnh. Đạo Giao-chỉ do Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh thống lĩnh. Đạo Cửu-chân do Đô Thiên, Chu Bá thống lĩnh. Đạo Nam-hải, Quế-lâm nhập làm một do Minh-Giang, Trần-gia tam nương thống lĩnh. Đạo Phù-đổng do Đào Hiển-Hiệu, Đào-Quí-Minh thống lĩnh. Cao Cảnh-Sơn chỉ huy đạo binh Thần-nỏ.

Quang-Vũ vẫn duy trì ba đạo binh đánh Lĩnh-Nam. Đạo thứ nhất do Vương Bá chỉ huy đánh từ Tượng-quận xuống. Đạo thứ nhì do Mã Viện đánh từ Quế-lâm xuống. Đạo thứ ba do Lưu Long đánh vào bờ

biển.

Một hôm có quân vào báo:

– Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa với các tướng xin vào yết kiến.

Đào Kỳ vội cùng Phương-Dung ra đón. Trước mặt ông, Phùng Vĩnh-Hoa, Trần Quốc, Chu Tái-Kênh, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Vương Sa-Giang, Đào Nhị-Gia (Sún Rỗ). Người nào trông cũng bơ phờ mệt mỏi. Đào Kỳ hỏi:

– Sư đệ Phúc, Lộc đâu rồi? Ngũ Kiếm ra sao?

Phùng Vĩnh-Hoa kể:

– Đoàn anh hùng lên giúp Ngũ-kiếm đánh chiếm được một số thành. Sau đích thân Ngô Hán đem quân đánh. Quân của Ngũ-kiếm chỉ có mười vạn người hầu hết là quân Hán đầu hàng. Vì vậy đánh trận nào cũng thất bại. Sau khi Quang-Vũ lấy được Trường-sa, y cho Chu Hựu mang quân lên tiếp với Ngô Hán. Trận đánh cuối cùng ở Liêu-đông diễn ra. Ngũ-kiếm đều tử trận. Vương Phúc, Vương Thọ bị trúng tên chết. Đám anh hùng Lĩnh-Nam mở đường máu, cướp chiến thuyền vượt biển về đây.

Nghe tin Vương Phúc chết. Đào Kỳ cảm thấy như bị con dao đâm trúng tim. Ông sai lập dàn, làm lễ tế vọng người em kết nghĩa. Ông truyền đô đốc Trần Quốc lên trấn thủ vùng Lãng-bạc. Chu Tái-Kênh về trấn thủ Thiên-trường. Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa ở lại Long-biên với ông. Còn Phùng Vĩnh-Hoa thì lên Mê-linh giúp vua Trưng, vì Phương-Dung phải trấn thủ Long-biên với ông.

Từ khi lập quốc. Quốc Tổ đặt ra lệ, cứ vào giữa tháng mười, từ sau vụ gặt, đại thần, Lạc-hầu, Lạc-tướng tụ về kinh đô chúc mừng vua. Từ khi tái lập Lĩnh-Nam, tể tướng Nguyễn Phương-Dung lại cho thực hành phong tục cũ.

Bây giờ vào giữa tháng mười năm Nhâm-Dần, tức 42 sau Tây-Lịch. Để chuẩn bị lễ chúc mừng Trưng đế. Tể tướng Phương-Dung đạt thư mời tất cả các Lạc-vương, Lạc-hầu, các đại tướng quân cùng về Mê-linh. Sau lễ chúc mừng hoàng-đế, sẽ có cuộc hội nghị, bàn về kế hoạch phòng thủ Lĩnh-Nam.

Các Lạc-hầu, Lạc-tướng ở xa, lên đường tới trước. Còn các vị ở gần, sáng sớm mới lên đường. Từ Long-biên tới Mê-linh không xa, khoảng hai giờ sức ngựa. Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng vương phi Nguyễn Phương-Dung lên đường thực sớm, để tới nơi đúng giờ thìn, là giờ cử hành lễ.

Sau khi lễ Quốc-tổ, các anh hùng chúc mừng hoàng đế Lĩnh-Nam. Vua Trưng ban chỉ dụ:

– Trẫm muốn nhân dịp này. Chúng ta duyệt xét lại kế hoạch làm thế nào khiến cho Hán để yên cho chúng ta kiến thiết đất nước. Vậy các anh hùng có ý kiến gì xin đưa ra, cùng bàn luận.

Đô Dương đứng lên nói:

– Hiện Lĩnh-Nam phải đối đầu với Mã Viện, từ Quế-lâm đánh xuống với ba mươi vạn binh. Vương Bá từ Tượng-quận đánh xuống với hai mươi vạn binh. Lưu Long từ biển đánh vào với hai mươi vạn binh. Ấy là chưa kể đạo binh phản loạn của Lê Đạo-Sinh. Hiện Lê đã cho đám đệ tử lén lút trở về liên lạc với các Lạc-hầu, Lạc-tướng thuộc quyền của y cũ. Hẹn rằng khi quân Hán kéo sang, thì nổi dậy. Chúng ta cần giữ vững thành trì, tuyệt đối không xuất trận. Như vậy một, hai năm quân Hán mệt mỏi. Chúng ta đánh một trận, thế giặc tan. Bấy giờ mới hy vọng Quang-Vũ bỏ ý định đánh Lĩnh-Nam.

Chu Tái-Kênh nói:

– Tôi nghĩ mình nên kéo sang Trung-nguyên, ám sát Quang-Vũ.

Quang-Vũ chết, ấu quân lên thay, triều đình rối loạn, tất các tướng ngoài mặt trận không còn ai quyết tâm.

Phùng Vĩnh-Hoa lắc đầu:

– Phàm ông vua Trung-quốc nào cũng nghĩ đến đem quân chinh tiễu thiên hạ. Chúng ta giết Quang-Vũ này, ắt có Quang-Vũ khác. Chúng ta giết Quang-Vũ triều thần dễ dàng mượn cớ đem quân sang đánh chúng ta. Vì vậy chúng ta chỉ cần sao cho nước giầu, binh hùng, mới mong chống được giặc.

Đến đó có tin báo:

– Mã Viện đem quân men theo đường biển, hợp với Lưu Long dẫn thủy quân từ đảo Nam-Hhải tiến vào. Công chúa Gia-hưng Trần Quốc chỉ có năm vạn quân, phải lùi về giữ Lãng-bạc.

Trưng Vương hỏi Vũ Trinh-Thục:

– Đạo quân Lưu Long, Mã Viện bao nhiêu người?

– Lưu đem mười lăm vạn thủy binh. Mã đem hai mươi vạn bộ, mười vạn kị.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Trần Quốc chỉ có năm vạn binh, địch sao nổi với bốn mươi lăm vạn ? Đất Giao-chỉ sở dĩ yên được, vì địa thế núi non hiểm trở ở biên giới phía Bắc. Nay Mã Viện, Lưu Long đem quân chiếm Lãng-bạc. Y định hợp với quân Vương Bá từ Tượng-quận đánh xuống, cắt đôi Giao-chỉ. Chúng đánh lối tằm ăn dâu. Như vậy dù muốn dù không, chúng ta phải đánh tan hai cánh quân này.

Trưng Đế hỏi Phương-Dung:

– Sư muội định thế nào?

Phương-Dung nói với Đô Dương, Lại Thế-Cường:

– Một giải Cửu-chân, Nhật-nam cũng rất quan trọng. Xin hai vị vương

gia khẩn về trấn giữ yên mặt Nam. Nếu chúng đổ quân vào vùng biển Thiên-trường, đánh phía sau Long-biên, Mê-linh. Xin các vị đem quân từ trong đánh ra. Như vậy chúng tôi yên tâm phía Nam.
Bà gọi Tử-Vân:
– Em khẩn trở về giữ vững bờ biển vùng Giao-chỉ. Không cho giặc theo các nhánh sông đánh vào phía sau Long-biên, Mê-linh.
Bà gọi Minh-Giang, Trần-Gia Tam Nương:
– Các vị đem bản bộ quân mã giữ vững mặt Bắc Giao-chỉ, tiếp với Tượng-quận, ngăn Vương Bá đánh xuống.
Bà nói với Trưng Vương:
– Mã Viện đem quân tới Lãng-bạc, định đánh về Mê-linh. Lưu Long định đánh dọc bờ biển tiến về Long-Biên. Chúng ta cần chia binh làm hai, đánh tan hai đạo binh này. Vậy sư tỷ xử dụng đạo binh Nhật-nam, đạo Cổ-loa nghinh chiến với Mã Viện ở Lãng-bạc, đánh bật chúng ra biển, đuổi về Nam-hải. Còn em xử dụng đạo Giao-chỉ, Phù-đổng tiêu diệt Lưu Long.
Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:
– Đối với đạo binh Vương Bá, chúng ta không sợ. Vì y không có nhiệm vụ đánh Lĩnh-Nam. Bây giờ ta điểm lại các võ tướng, hầu phân chia lực lượng.
Vua Trưng chỉ dụ:
– Đạo quân của Mã có Phùng Đức, Sầm Anh, Liêu-đông Tứ Ma. Cánh quân Lưu Long có Mã Huống, Mã Anh, Mã Dư, Thượng-dung lục hữu.
Ngài thở dài:
– Chúng ta có Đào Kỳ, Phương-Dung, Trần Năng, Chu thái sư thúc, Hoàng sư tỷ. Vậy phải phân phối như thế nào?

Đào Kỳ nói:

– Hiện có hai cao thủ mới, dư sức đánh ngang tay với Liêu-đông tứ ma sư tỷ quên rồi sao?

– Ai?

– Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa.

Phương-Dung gật đầu:

– Còn các sư đệ, sư muội Đào Phương-Dung, Hiển-Hiệu, Quí-Minh. Các sư tỷ Lê Ngọc-Trinh, Trần-gia tam-nương thừa sức thắng bọn Mã Viện, Lưu Long, Thượng-dung lục hữu. Vậy thế này, Chu lão sư bá cùng sư bá Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, thêm Trần Năng, Hùng Bảo đánh Lãng-bạc. Anh Kỳ với tôi thêm sư tỷ Thiều-Hoa, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đánh trận Long-biên.

Ngày hôm đó, chúa tôi vừa ăn, vừa bàn kế hoạch đối phó với quân Hán.

Phùng Vĩnh-Hoa hiến kế:

– Quang-Vũ mang quân nghiêng nước định diệt Lĩnh-Nam. Chúng ta trở về với bài học của Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung thời Âu-Lạc, diệt năm mươi vạn quân Tần. Không biết Đào hiền đệ nghĩ sao?

Đào Kỳ đáp:

– Thời Âu-Lạc, dân mình sống thưa thớt, rải rác. Đường xá vùng Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải chưa có. Đồ Thư đi đến đâu cũng chỉ thấy đất hoang, thú dữ, lam sơn, chướng khí. Trung-tín hầu viết hịch truyền đến dân chúng. Dân chúng bỏ trốn vào rừng, bầu người tuấn kiệt làm người thủ lĩnh. Đêm đêm ra đánh quân Tần. Kịp đến khi quân Tần bị lam sơn, chướng khí bệnh tật, ngài mới đổ quân ra đánh một trận, giết được Đồ Thư. Bây giờ hoàn cảnh chúng ta hơi khác một chút. Dân ta đông gấp mười, sống trong trang ấp. Mỗi trang, mỗi

ấp là một cái đồn. Chúng ta có thể ẩn vào dân, đêm đổ ra đánh giặc. Song giặc Hán không cần dân. Đi đến đâu chúng đánh thí mạng. Nghìn mạng đổi lấy một. Cứ như trận Hành-sơn thì rõ. Chúng sẵn sàng biến Lĩnh-Nam thành bãi đất hoang.

Trưng đế ban chỉ dụ:

– Vậy bây giờ Vĩnh-Hoa soạn cho ta bài hịch đánh Hán, truyền tới các trang ấp. Chúng ta thà ngọc nát chứ không chịu có vết. Quang-Vũ muốn diệt Lĩnh-Nam, y cũng phải tốn hàng mấy núi xương sông máu. Ta quyết định, một là giòng giống Việt bị tuyệt diệt, hoặc tồn tại mà không bị Hán cai trị.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm bút viết hịch trình lên Trưng đế. Ngài đọc xong, trao cho Phương-Dung:

– Em sao thành nhiều bản, gửi tới các trang ấp.

Phương-Dung cầm lấy đọc lớn:

Từ cổ, đế vương cai trị Thiên-hạ, dùng đức cảm hóa kẻ ác. Dùng hình pháp chẳng qua bất đắc dĩ. Lĩnh-Nam ta từ Quốc-tổ Kinh-dương vương dựng nước, lấy Ngũ-lĩnh làm cương giới Trung-nguyên. Lời thề nam, bắc giữ cương vực hãy còn đó. Suốt hơn hai ngàn năm, bắc, nam sống như anh em, dân chúng hai miền hòa thuận. Khi bạo Tần, dùng cường lực, diệt nước, thu quyền Trung-nguyên vào một mối, đốt sách, chôn học trò. Tưởng dùng bạo lực, bắt mèo sợ chuột, chỉ trâu bảo ngựa, hùng hổ sai Đồ Thư mang năm mươi vạn quân chiếm Âu-Lạc. Trung-tín hầu, đánh một trận bêu đầu Đồ Thư. Rừng Đông-Triều đến nay xương trắng, khí độc, hồn ma u uất chưa tan. Cuối đời Âu-Lạc, một tên quan bạo Tần là Triệu Đà cát cứ ba quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, định lập một nước, dùng kế gian manh, đánh nước Âu-Lạc ta, rồi sau con cháu cũng bị tuyệt diệt bởi

triều Hán.
Suốt hai trăm năm, người Việt chúng ta bị bọn tham quan triều Hán cai trị, coi như trâu, như chó, muốn sống không được, muốn chết cũng không xong. Chúng bắt người lên rừng tìm gỗ quí, xuống biển mò ngọc trai. Tiếng oán than thấu đến trời. Dân đói mặc dân đói, thiên tai bão lụt mặc thiên tai, chúng chỉ vơ cho đầy túi tham.
Bọn quan lại tham ô Hán đã thế, bọn chó săn, chim mồi người Việt, càng ác độc hơn. Nào phải chúng không có kiến thức, không có võ công? Chúng tự biết luồn cúi người Hán, chà đạp người Việt, để tiếng xấu muôn đời cho thân mình, cho tổ tiên, cho sư môn. Thế mà chúng vẫn làm, vẫn nhẫn tâm hại đồng chúng.
Ta cùng các anh hùng, một thước gươm nổi dậy, chiếm lại lãnh thổ Âu-Lạc. Thừa thắng đòi phần đất Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, mất đã từ lâu. Khắp Lĩnh-Nam, không nhà nào, không người nào mà không vui mừng. Ta đã ban pháp lệnh, đối xử với người Hán như người Việt. Hán, Việt cùng nhau góp công xây dựng Lĩnh-Nam phú cường.
Trong ba năm qua, mùa trúng liên tiếp. Ruộng, đất hoang khai khẩn tăng diện tích canh nông lên gấp ba, gấp bốn. Sưu thuế nhẹ, binh dịch không phiền nhiễu. Học hành được mở mang. Bốn phương, dân chúng ấm no, lúa gạo, trâu bò, gà vịt dư thừa. Dù thời Văn-Lang, Âu-Lạc cũng không hơn.
Trong khi đó bên Trung-nguyên, dân chúng đói khổ, giặc dã khắp nơi. Người Trung-nguyên hướng mắt nhìn về Lĩnh-Nam, những muốn nổi dậy. Vua Quang-Vũ nhà Hán cùng bọn tham quan lo sợ cuống cuống. Chúng xua ba mươi vạn binh xuống Trường-sa. Công chúa Phật-Nguyệt chỉ đánh một trận, Mã Viện bị thương, phải van lạy

mới được tha chết. Lưu Long lặn xuống sông, bơi qua Trường-giang, mà hồn phách còn kinh hoàng. Xác quân Hán nghẹt hồ Động-đình, thây phơi khắp phía nam Trường-giang. Đến nay dân Hán còn sợ hãi, dọa trẻ con "Nín đi, nín đi, nữ vương Phật-Nguyệt đến kìa".
Đại tư mã Ngô Hán, cùng các đại tướng Vương Bá, Lưu Thương, Cáp Diên, đem hai mươi vạn quân, xâm lấn Tượng-quận. Công chúa Nguyệt-Đức chỉ đánh một trận, diệt sạch. Ngô Hán chạy đến Cửu-long, lương không còn, gạo hết, phải năn nỉ, mới được tha cho sống. Hay đâu! Bọn chó săn, chim mồi Lê Đạo-Sinh đem chiếu chỉ của Quang-Vũ đe dọa, dụ đám Lạc hầu người Hán, nổi dậy, "Bình man qui Hán". Vì vậy Tượng-quận mất. Tượng-quận mất, song các tướng Lĩnh-Nam đều tuẫn quốc, không một ai hàng giặc. Khí tiết anh linh của Tượng-quận tam anh, của Đào-thị tam hùng cùng nhiều tướng khác, cho đến nay còn phảng phất trên bến Bồ-lăng.
Tưởng đâu được Tượng-quận, Hán muốn nuốt Lĩnh-Nam, bóp chết như bóp con chim non. Lưu Long, Đoàn Chí, Mã Viện đem bốn mươi vạn hùng binh tràn xuống Nam-hải. Công chúa Thánh-Thiên chỉ đánh một trận. Mã Viện phải qùi dưới gối công chúa Lê Chân để được thoát thân. Lưu Long kinh hồn vỡ mật. Đoàn Chí bị chém đầu trên biển đông. Công chúa Gia-Hưng thừa thắng đánh thẳng về Lạc-Dương, những muốn diệt triều Hán. Ta vì lòng nhân, không muốn chiếm đất người, truyền gọi công chúa Gia-Hưng trở về. Trước sau hơn năm mươi vạn quân Hán bị phơi thây.
Quang-Vũ cùng triều thần Hán càng lo sợ, lấy cớ hai thái hậu Hàn, Mã chết vì Lĩnh-Nam, cho khởi binh nghiêng nước, tiêu diệt giống Việt. Chúng không dấu điều tàn bạo, truyền lệnh cho binh sĩ, đánh đến đâu, cho cướp của, giết người, hãm hiếp. Vì vậy các Lạc-hầu

người Hán kinh sợ, xin với ta cho được về Hán. Ta truyền rút bỏ Quế-lâm, Nam-hải.
Nay Quang-Vũ sai Vương Bá đem ba mươi vạn quân, từ Tượng-quận đánh xuống. Mã Viện đem bốn mươi vạn quân, từ Quế-lâm từ ven bờ biển đánh vào. Lưu Long đem hai mươi vạn thủy quân đổ bộ. Kể cả dân phu mấy chục vạn. Quân tướng Hán trên trăm vạn. Trong khi Lĩnh-Nam ta chỉ có mười vạn dũng sĩ. Noi gương Trung-tín hầu thời Âu-Lạc, chỉ có bốn vạn quân, đánh tan năm mươi vạn quân Tần. Chém Đồ Thư ở Đông-Triều. Ta truyền hịch này đến các tướng sĩ, Lạc-hầu, Lạc-tướng. Mọi người, mọi trang, mọi ấp, tùy nghi. Gặp giặc đi lẻ tẻ, xông ra chém giết. Giặc tập trung, ta rút vào rừng, đêm đổ ra đốt lương. Đánh trước, đánh sau, đánh đêm, đánh ngày. Tướng đánh, quân đánh, dân đánh. Cha đánh, con đánh. Đàn ông đánh, đàn bà đánh. Thiếu nhi cũng đánh. Triệu người cùng quyết tâm. Chúng ta thà chết hết, chứ không để đất tổ cho ngoại tộc cai trị.
Vua Trưng truyền thư lại chép thành nhiều bản, gửi đi khắp nơi.
Không hiểu sao, dường như linh tính báo trước điều gì. Phương-Dung chau mày nghĩ ngợi. Bà nói:
– Hay thế này. Trận Lãng-bạc để sư tỷ Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa đánh với Mã Viện. Chị lên Long-biên với chúng em. Tự nhiên mấy hôm nay em thấy tâm thần hoảng hốt, mắt máy, thịt co giật. Chị ra Lãng-bạc cầm quân, em không yên tâm tý nào cả.
Phùng Vĩnh-Hoa thêm ý kiến:
– Em nghĩ đúng. Có lẽ chúng ta để hoàng đế rút lui vào vùng Hoa-Lư ở với phái Hoa-Lư hoặc vào Cửu-chân. Để ngoài này cho chúng ta chống giặc.
Đào Kỳ cũng nói:

– Hoàng đế Hán đi đâu phải có tiền hô hậu ủng, vì võ công y thấp. Còn hoàng đế Lĩnh-Nam võ công cao, chỉ cần vài người hầu là đủ. Bây giờ thế này, Thần-tiễn Âu-Lạc tứ hùng tử trận mất một. Còn ba vị, tôi cử theo hộ giá hoàng thượng, lui vào Hoa-lư. Đợi chúng ta đuổi giặc rồi hãy trở về Mê-linh.

Vua Trưng cảm động:

– Đa tạ các em lo cho chị. Hoàng đế Hán tự coi mình là con trời, mình bằng vàng, da bằng bạc. Ta không thế. Ta là các em, các em là ta. Ta cùng ra trận với các em. Nếu ta có tuẫn quốc, các em lên thay tiếp tục chống giặc. Khúc-giang ngũ hiệp, Thánh-Thiên, Lê Chân tuẫn quốc trước, tại sao Trưng Trắc không tuẫn quốc sau được?

Đào Kỳ vẫn không đang tâm để Trưng đế ra trận. Ông bàn:

– Vậy chị Vĩnh-Hoa hộ tống Hoàng đế giữ Mê-linh. Trưng vương đánh Mã Viện. Tôi với Phương-Dung đánh Lưu Long.

Nguyễn Thành-Công hiên ngang nói:

– Cháu Kỳ! Ta biết lòng dạ cháu với Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, muốn an toàn tuyệt đối cho hoàng đế. Song ta nghĩ hoàng đế võ công cao, tài dùng binh giỏi. Người cần đích thân lâm chiến, hầu khích lệ ba quân chứ. Bên Trung-nguyên, Quang-Vũ, Công-tôn Thuật cũng từng ra trận. Không lẽ hoàng đế Lĩnh-Nam lại thua họ sao?

Hoàng Thiều-Hoa lắc đầu:

– Không hẳn vậy! Trận thế Trung-nguyên, quân hai bên đều ngang nhau. Nếu bên nào có tướng giỏi sẽ thắng. Ngược lại bây giờ quân Hán đông gấp mười quân Việt. Quang-Vũ ban chỉ dụ: Dù Hán chết trăm, Việt chết một, cũng vẫn coi là thắng. Nếu Mã thấy hoàng thượng ra trận. Y sẵn sàng nướng hết hai mươi vạn quân. Lỡ ra hoàng thượng có mệnh hệ nào, Lĩnh-Nam như rắn mất đầu. Phải cẩn

thận vẫn hơn.
Bỗng có tiếng nói đâu đó vọng xuống:
– Hoàng đế Trưng Trắc thân làm chưởng môn phái Tản-viên, lớn nhất Lĩnh-Nam mà không dám ra trận, thì có còn là hoàng đế nữa không?
Tiếp theo những tiếng binh, binh, binh trên nóc điện Kinh-dương. Mọi người chạy ra sân xem, Hùng Xuân-Nương, Đặng Thi-Bằng giữ nhiệm vụ canh gác đã bị hai người quần áo nâu, mặt bịt kín, đánh bay xuống đất. Quách A cầm tù và gọi, Thần-ưng bay đến rợp trời. Hơn trăm con chia thành từng đội tấn công hai người kia. Mấy trăm con khác bay lượn, canh phòng. Đội Thần-báo, Thần-hổ trăm con cùng kéo đến. Giáp sĩ vây điện Kinh-dương kín như thành đồng vách sắt. Nguyễn Thành-Công nhận ra họ là một cặp nam nữ, tóc bạc, dường như tuổi khá cao.
Nguyễn Thành-Công vọt người lên nóc điện. Ông chưa đáp xuống, người đàn ông vung chưởng tấn công ông. Ông vội vận khí đỡ. Binh một tiếng, người ông bay bổng xuống đất. Ông lộn đi hai vòng từ từ hạ mình.
Các anh hùng đều kinh ngạc. Vì Nguyễn Thành-Công là thầy của Phong-châu Song-quái. Võ công của ông đâu phải tầm thường ? Thế mà người kia chỉ đánh hời hợt một chưởng. Ông đã bị bại.
Trần Năng vọt người lên. Bà còn ở trên không, thì người đàn bà bịt mặt phóng chưởng tấn công. Bà vận Thiền-công đỡ. Xùy một tiếng, người bà vọt lên cao đáp xuống nóc điện. Chưởng của người đàn bà bịt mặt mất tích. Song Trần Năng cũng bị bật lùi đến hơn trượng. Người đàn bà bịt mặt ủa một tiếng kinh ngạc, rồi phóng chưởng đánh tiếp. Trần Năng dùng Phục-ngưu thần chưởng chống lại. Hai người

thi diễn cuộc đấu. Được hơn mười hiệp, Trần Năng bắt đầu yếu thế. Đào Kỳ kinh hãi nghĩ:

– Hôm trước Trần Năng đấu ngang tay với Lê Đạo-Sinh. Thế mà bây giờ mới ba mươi hiệp đã thua người đàn bà này. Không biết y thị là ai?

Hoàng Thiều-Hoa nhún mình vọt lên nóc điện. Bà hô lớn:

– Khoan!

Trần Năng lui lại. Hoàng Thiều-Hoa đến trước hai người bịt mặt, chắp tay, lễ phép:

– Chẳng hay quí khách là ai? Đến đây có việc gì? Chúa tôi chuyên dùng nhân nghĩa trị người. Các vị có điều chi không như ý cứ đường hoàng đến trình bày. Tại sao lại che mặt như vậy?

Người đàn bà đáp:

– Ngươi là Hoàng Thiều-Hoa, đệ tử của Đào Thế-Kiệt phải không? Hãy đỡ của ta ba chưởng, rồi nói truyện.

Người đàn bà phóng chưởng chụp xuống đầu Hoàng Thiều-Hoa. Bà hít một hơi vận khí, phát chiêu Thiết-kình phi chưởng đỡ. Bình một tiếng. Hoàng Thiều-Hoa bị lui lại đến ba bước. Còn người đàn bà đứng im, mắt lộ vẻ khủng khiếp:

– Ngươi... ngươi... không phải là học trò Đào Thế-Kiệt. Bản lĩnh ngươi cao hơn Đào Thế-Kiệt nhiều. tuy vậy ngươi vẫn không phải là đối thủ của ta.

Chu Tái-Kênh đến bên Đào Kỳ nói nhỏ:

– Cháu với ta thử xem.

Miệng nói, người bà vọt lên cao. Còn lơ lửng trên không đã phóng chưởng đánh người đàn bà. Người đàn bà vung chưởng đỡ. Hai người đấu với nhau được hai mươi chiêu. Bây giờ người đàn bà mới

lộ bản lĩnh chân thực ra. Võ công của bà ta là võ công Tản-viên.
Bên kia Đào Kỳ cũng nhảy lên nóc điện. Ông chắp tay hướng vào người đàn ông:
– Tiểu vương là Đào Kỳ. Xin kính mời tiên sinh quá bộ xuống dưới nhà uống trà đàm đạo. Chẳng hay tiên sinh có chấp thuận không?
Người đàn ông cười:
– Ta sẵn sàng. Nếu ngươi đỡ được của ta ba chưởng.
Đào Kỳ ung dung đáp:
– Xin mời.
Người kia phát chiêu Ác ngưu nan độ tấn công. Đào Kỳ kinh hãi phát chiêu Loa thành nguyệt ảnh đỡ. Binh một tiếng. Cả hai lùi lại bốn bước. Tất cả mọi người đều la hoảng. Vì với bản lĩnh của Đào Kỳ, hiện trong thiên hạ không ai địch nổi. Không ngờ hôm nay lại xuất hiện một cao thủ ngang tay với ông.
Người kia phát chiêu Ngưu tẩu như phi. Đào Kỳ hít một hơi, vận khí ra Thủ Tam-dương kinh, đỡ. Binh một tiếng, người kia lui lại một bước. Còn Đào Kỳ vẫn ung dung như thường. Người kia ôm tay, đứng suy nghĩ, tần ngần.
Bỗng Trưng Nhị la lớn:
– Sư phụ! Sư mẫu!
Bà nhảy vọt lên nóc điện Kinh-dương, tay trái nắm tay người kia. Tay phải gỡ khăn bịt mặt. Bà nói lớn:
– Sư phụ! Suốt gần hai chục năm nay người đi đâu? Làm đệ tử nhớ người muốn chết.
Chu Tái-Kênh với người đàn bà bịt mặt đã lùi lại. Vua Trưng vọt người lên nóc nhà. Tay ngài gỡ khăn bịt mặt của người đàn bà.
Người đàn ông bịt mặt tên là Đỗ Năng-Tế. Người đàn bà tên là Tạ

Thị-Cẩn. Cách đây hơn hai mươi năm, phái Tản-viên bị chia hai chi phái. Một chi phái do họ Đặng làm chưởng môn. Một chi phái do họ Trưng làm chưởng môn. Đến đời thân phụ Trưng Trắc, Trưng Nhị thì Đỗ Năng-Tế, được cử làm chưởng môn. Võ công cả ông lẫn bà đều cao không biết đâu mà lường. Ông có chí phục quốc. Song phái Tản-viên cứ xảy ra bất hòa. Vì vậy ông bà không dám khởi binh.

Lúc ấy, Lê Đạo-Sinh thuộc chi phái họ Đặng, ra làm đô úy Giao-chỉ. Lê đưa ý kiến đứng ra làm mối cho Trưng Trắc với Đặng Thi-Sách lấy nhau, hầu thống nhất hai chi phái. Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế líu ríu tuân theo. Ngược lại Đỗ Năng-Tế nhận biết rõ bộ mặt ngụy quân tử của Lê. Ông bà không thuận. Một đêm Lê Đạo-Sinh tới gặp ông bà. Y yêu cầu: Hai bên đấu võ với nhau. Nếu ông thắng. Y bắt chi phái Đặng Thi-Kế tuân phục chi phái họ Trưng. Còn ngược lại y thắng. Ông bà phải thuận cho cuộc hôn nhân Trưng, Đặng. Ông bà phải nhường cho Trưng Trắc làm chưởng môn cả hai chi phái.

Ông bà thấy dù thắng hay bại, chi phái của ông cũng làm chưởng môn. Ông đồng ý. Cuộc đấu võ diễn ra. Hai người đấu trên ba trăm hiệp, bất phân thắng bại. Sau ông cùng Lê đấu nội lực. Kết quả ông thua. Ông bèn truyền chức chưởng môn cho Trưng Trắc, rồi ông bà bỏ đi, với lời thề: Nếu ngày nào đó không thắng được Lê Đạo-Sinh. Ông bà quyết không trở về. Bẵng đi hai chục năm. Bây giờ ông bà xuất hiện với võ công cao cường. Dù ông, dù bà đều hơn Lê Đạo-Sinh, ngang với Chu Tái-Kênh.

Trưng-đế thỉnh sư phụ, sư mẫu vào điện Kinh-dương. Đỗ Năng-Tế tóc đã bạc. Ông nói:

– Từ ngày bị thua Lê Đạo-Sinh, ta lên núi Tản-viên ở ẩn, luyện tập võ nghệ. Chúng ta quên thời gian, không còn nhớ gì nữa. Một ngày kia,

có hai lão già xuất hiện. Chúng ta đấu với hai lão. Chỉ năm hiệp, hai lão thắng chúng ta. Chúng ta chịu phục. Hai lão xưng tên là Khất đại-phu, Thiên-sơn lão tiên.

Bà Tạ Thị-Cẩn nói:

– Thủa trước ta nghe danh Khất đại phu Trần Đại-Sinh võ công kém Lê Đạo-Sinh một chút. Thế mà bây giờ chỉ năm hiệp lão thắng chúng ta. Lòng chúng ta nguội như tro tàn, vì không còn hy vọng gì thắng Lê nữa. Hai lão cùng chúng ta đàm luận võ công. Bấy giờ ta mới biết thời gian qua, võ học Lĩnh-Nam thay đổi, tiến đến chỗ rực rỡ. Nhờ hai lão, chúng ta thu được kinh nghiệm. Chỉ luyện trong ba năm đã có bản lĩnh này. Chúng ta từ biệt hai lão xuống đây tìm Lê Đạo-Sinh.

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Hiện hai người đó ở đâu?

– Cách đây hơn tháng, hai người lên đường đi Thiên-sơn.

Chu Tái-Kênh mặt buồn rười rượi.

Đỗ Năng-Tế nói với Trưng đế:

– Ta biết Lê Đạo-Sinh theo quân Mã Viện đánh Lãng-bạc. Vì vậy chúng ta xuống đây, tìm y để đòi món nợ cũ.

Trưng đế trầm tư một lúc. Ngài phán:

– Võ học Lĩnh-Nam chúng ta tiến đến chỗ cực thịnh, bỏ xa Trung-nguyên. Trước đây phò mã Sơn-Tinh, Vạn-tín hầu chép võ công dấu vào cây gậy đồng. Đào tam đệ có cơ duyên tìm được. Nếu như các ngài không chép lại, có phải chúng ta mất đi biết bao tinh hoa không? Trẫm muốn noi gương tiền nhân, chép tất cả võ công chúng ta, cất một nơi, hầu bảo tồn.

Đỗ Năng-Tế gật đầu:

– Bây giờ chúng ta chép những gì? Trước hết cháu Đào Kỳ, cháu

học võ công Tản-viên, sau đó nội công, kiếm pháp Long-biên. Cháu lại phát minh ra lối qui liễm chân khí âm, dương hợp nhất. Cuối cùng lối vận khí bằng kinh mạch của Khất đại phu, phát minh ra Lĩnh-nam chỉ. Cháu tổng thành bản lĩnh vô địch. Cháu hãy cho chép lại hết.
Phương-Dung học nội công, kiếm pháp Long-biên, biến đổi thành bản lĩnh riêng. Trần Năng học võ Tản-viên, họp với Thiền-công, thành một bản lĩnh mới. Cuối cùng chép bí quyết luyện tập bắn tên, chế Nỏ-thần của phái Hoa-lư. Phương sách nuôi, dạy dỗ thú vật của Hồ Đề.
Đào Kỳ nhìn Trần Quốc:
– Nhất là bản lĩnh Giao-long. Cũng như các nghệ thuật của phái Sài-Sơn. Chẳng nên bỏ qua bất cứ loại nào.
Phương-Dung móc trong bọc ra cuốn sách nhỏ:
– Đậy là yếu chỉ dùng binh của sư tỷ Nguyễn Thánh-Thiên. Chúng ta cũng nên chép lại hết.
Trưng Đế giao cho Phùng Vĩnh-Hoa, Nguyễn Phương-Dung, Nguyễn Thành-Công hợp nhau biên tập.
Triều đình Lĩnh-Nam lại tiếp tục bàn kế hoạch đánh quân Hán. Đô Dương đưa ý kiến:
– Tôi nghĩ, nếu chúng ta để hoàng thượng xuất trận, lành ít, dữ nhiều. Ngược lại ngài xuất trận, khiến cho tướng sĩ hết lòng. Tôi muốn dung hòa ý kiến của hoàng-thượng, Đỗ, Tạ lão sư với ý kiến Đào Kỳ, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa. Nghĩa là hoàng-thượng vẫn xuất trận, vẫn dùng bài học của Trung-tín hầu thời Âu-Lạc đã diệt Đồ Thư và năm mươi vạn quân Tần.
Đàm Ngọc-Nga biết tài dùng binh của Đô Dương tuy không bằng Phương-Dung, Trưng Nhị. Song kiến thức của ông rất rộng. Bà thắc

mắc:
– Ý Đô đại ca muốn...?
– Hoàng-thượng đã truyền hịch đến tất cả các trang ấp, Lạc-hầu, Lạc-tướng, Động-chủ, Trang-chủ suất lĩnh dân chúng bất kể nam nữ, già trẻ, thấy giặc đâu đánh đó. Nếu để giặc tập trung quân, đánh tỉa từng trang, từng ấp, cuối cùng Lĩnh-Nam lâm nguy. Nhược bằng chúng ta tập trung quân đánh. Tướng chúng ta anh hùng, quân chúng ta giỏi. Nhưng chúng hết mười vạn, lập tức có mười vạn khác. Còn chúng ta chết một vạn, không có một vạn khác. Tinh lực của chúng ta chỉ đủ để đánh bốn trận là cùng. Sau bốn trận đó, đành ngồi ngửa cổ cho chúng chặt đầu. Vậy chúng ta cần đánh hai trận, trận Lãng-bạc, Long-biên, làm chúng vỡ mật kinh hồn. Rồi các tướng soái, ai về trang ấp người đó, suất lĩnh dân chúng đánh giặc. Ngày chúng ta ẩn trong rừng, đêm ra đánh, cứ nhằm lương thảo của chúng mà đốt. Đợi khi chúng mệt mỏi. Ta tập trung quân đánh một trận, ắt giặc tan.
Đỗ Năng-Tế gật đầu:
– Đô vương gia bàn thực phải. Ta cứ thế mà làm. Tôi nghĩ cao thủ chúng ta nhiều hơn Hán. Vậy trong trận đánh này, chúng ta phải giết cho được bọn Sầm, Phùng, Liêu-đông tứ ma, Thượng-dung lục hữu, Lưu Long, Mã Viện. Có như vậy mới khiến quân sĩ kinh hồn.
Trưng-đế phán:
– Được, ta phiền Phương-Dung điều quân.
Phương-Dung giữ quyền tể tướng. Bà tuân lệnh đứng lên nói:
– Lực lượng Nhật-nam vẫn giữ nguyên. Đất Nhật-nam vốn anh hùng lại thêm sư bá Lại Thế-Cường với các sư thúc Thủy-Hải, Đằng-Giang, Khổng-Chúng. Giặc muốn đổ bộ, e còn khó hơn bắc thang lên

trời. Lực lượng Cửu-chân, rất hùng mạnh. Trường hợp Lưu Long dồn đại quân vào Lục-hải, kéo về Long-biên. Xin Đô đại ca đem đạo Cửu-chân kéo ra Trường-yên, đánh về Thiên-trường, giữ vững mặt sau Long-biên, để Đào đại ca đánh Lưu Long. Đánh tan quân Lưu Long, ắt Mã Viện bị vây ở Lãng-bạc.

Trưng Đế cùng các anh hùng đều đồng ý, tỏ vẻ khâm phục. Phương-Dung tiếp:

– Còn Mã Viện từ Lãng-bạc đánh vào Mê-binh. Với tài dùng binh của sư tỷ Trưng Nhị, ắt Mã Viện thua. Đạo quân của y bị diệt, tất có đạo quân khác tiếp viện. Song đường tiếp viện đã bị Đào đại ca cắt đứt. Nếu y còn sống chạy về Trung-nguyên, cũng phải khó khăn lắm mới tiến quân sang được nữa. Có điều sau khi thắng trận Lãng-bạc, sư tỷ Trưng Nhị cho các anh hùng trở về trang ấp chiến đấu. Một số ít rút về cố thủ. Đối với Mê-linh, chỉ cần một quân đoàn Tây-vu giữ thành, dù Mã Viện có trăm vạn quân cũng vô dụng. Tại Long-biên, Đào lang với tôi cũng áp dụng như vậy.

Bà nhắc lại:

– Hai điều nguy hiểm có thể xảy ra: Một là nếu Đô đại ca không bảo vệ chắc vùng Trường-yên, ắt Long-biên bị lâm nguy. Hai là phải đề phòng thầy trò Lê Đạo-Sinh đột nhập Mê-linh làm nội ứng.

Trưng Đế hỏi Đào Kỳ:

– Đào tam đệ! Tam đệ điều động tướng sĩ.

Đào Kỳ suy nghĩ một lúc, tâu:

– Long-biên có thế nào, cũng không đáng ngại. Ta cần là giữ Mê-linh. Tôi xin các vị Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cẩn, Chu Tái-Kênh đánh trận Lãng-bạc. Còn các anh hùng, ai trấn nhậm đất nào, về đó.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 28

Cẩm-khê đến lúc hiểm nghèo,
Chị em thất thế phải liều với sông.
(Đại Nam quốc Sử diễn ca)

Đại tư-mã Đào Kỳ phân Lĩnh-Nam thành ba trận tuyến để đối phó với tình hình. Trận tuyến thứ nhất là vùng Lãng-bạc do Trưng Nhị chỉ huy. Trận tuyến thứ nhì là vùng Cửu-chân do Đô Dương thống lĩnh, chỉ huy phòng vệ. Mặt trận Long-biên do chính Đào Kỳ điều quân, Phương-Dung thiết kế. Quân Lĩnh-Nam được phân tán, âm thầm di chuyển, hôm nay đóng đây, mai đóng chỗ khác. Vì vậy Mã Viện, Lưu Long, Vương Bá không biết rõ chủ ý của quân Việt. Cả ba đã đem quân vào Lĩnh-Nam từ cuối năm Nhâm-Dần (42 sau Tây Lịch), nhưng cứ đóng quân chờ đợi. Mã Viện đóng ở vùng biên giới Bắc Việt, Quảng-tây ngày nay. Lưu Long đóng ở biên giới Bắc Việt với Quảng-đông, và đảo Hải-nam. Vương Bá đóng ở biên giới Vân-nam với Bắc Việt. Chúng cho Tế tác dò thám tình hình Lĩnh-Nam, nhưng mỗi đạo Tế tác báo cáo một khác, vì vậy chúng không dám tiến quân. Thế nhưng chỉ dụ của Quang-Vũ bắt ba tướng phải tiến quân vào Giao-chỉ trước Tết. Mà gần hết tháng mười một rồi mà cả ba vẫn không dám tiến binh.

Tin tức Cu Bò gửi từ Lạc-dương về, đại lược:

"Quang-Vũ nổi lôi đình, định chặt đầu ba tướng. Triều thần can gián

rằng Lĩnh-Nam anh tài nhiều, không dễ gì tiến binh được. Quang-Vũ quyết định gửi sứ giả mang cho Mã Viện thanh Thượng phương bảo kiếm, với chỉ dụ:

Được phép tiền trảm hậu tấu bất cứ tướng nào, đặt. Lưu Long, Vương Bá, Lê Đạo-Sinh dưới quyền Mã. Nếu cuối tháng hai, không tiến quân vào Long-biên, Mê-linh, thì Mã phải chặt đầu Lưu Long, Vương Bá, Lê Đạo-Sinh và chính đầu mình về nạp mệnh. Các tướng từ cấp Quân đoàn trở lên đều bị cách chức hết.

Ngày 10 tháng 11 một, Mã Viện triệu tập các tướng hội họp ở Quế-lâm. Y quyết định ngày 20 đồng tiến binh. Lấy đông thắng ít, dù phải chết hết cũng phải chiếm bằng được Mê-linh, Long-biên.

Một mặt Trưng Nhị sai viết thư báo tin khẩn cấp cho Đại tư mã Đào Kỳ, Cửu-chân vương Đô Dương biết rõ tình hình. Một mặt bà triệu tập tướng sĩ về Mê-linh nghị sư.ï Sau khi lễ trước bàn thờ Quốc Tổ, Quốc Mẫu, các tướng theo thứ tự ngồi vào đại sảnh đường. Ngài phán:

– Từ hơn sáu tháng qua, Vương Bá, Mã Viện, Lưu Long đều dồn binh ở biên giới. Không ai dám tiến quân vào Giao-chỉ vì chúng con sợ dư oai trận Trường-an, hồ Động-đình, Nam-hải, Tượng-quận chưa hết. Bây giờ Quang-Vũ ban chỉ dụ, một là tiến, hai là mất đầu. Ba đạo được giao cho Mã Viện chỉ huy thống nhất. Chúng đang chuẩn bị tiến công. Ta để cho nhị muội điều binh.

Trưng Nhị cầm ấn kiếm để lên án. Bà tóm lược tổng quát sách lược đã định với Đại tư mã Đào Kỳ, Tể Tướng Phương-Dung:

– Cửu-chân vương Đô Dương trấn giữ suốt một giải Nhật-nam, Cửu-chân tới Hoa-lư, bảo vệ phía sau cho Long-biên, Mê-linh. Mặt này chúng ta không lo, vì bờ biển gồ ghề, khó đổ bộ. Dù chúng có đổ bộ,

cũng gặp phải sức chống đối của các Lạc hầu, chúng cũng khó tiến quân được.

Bà ngưng lại cho các tướng theo kịp, rồi tiếp:

– Dù Mã có ngu, thì Lê Đạo-Sinh cũng cố vấn cho Mã. Hán sẽ tiến quân theo ba mặt: Mã Viện từ Bắc đánh thẳng xuống Lãng-bạc. Trong khi Lưu Long từ biển vượt Đông-triều hội với Mã. Từ Lãng-bạc chúng sẽ chia quân làm hai, Lưu Long đánh Long-biên. Mã Viện đánh Mê-linh. Vậy chúng ta sẽ nghênh địch cách nào?

Trong phòng hội im lặng. Các tướng đều biết Trưng Nhị từng làm quân sư cho Đặng Vũ đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, tiến vào Thành-đô. Sau khi phản Hán, chỉ nửa tháng, bà đã đánh chiếm lại Ích-châu, Kinh-châu. Tài thao lược không ai bì kịp. Cho nên họ đều phác họa kế hoạch trong tâm, chờ đợi kế hoạch của Trưng Nhị, rồi mới có ý kiến.

Trưng Nhị tiếp:

– Trước hết Công chúa Nguyệt-Đức thống lĩnh các vị Trần Quốc-Hương, Vũ Trinh-Thục, Trần Vĩnh-Huy, Tây-vu tiên tử, đốc suất các Lạc hầu dọc niên giới Tượng-quận, Quế-lâm lập phòng tuyến chống với Vương Bá, không cho Vương tiến xuống hội với Mã Viện, Lưu Long. Nhược bằng Vương dám hy sinh toàn quân, ta hãy tạm rút vào rừng chờ chúng đánh xuống, rồi đêm đêm đánh bịt hậu, cướp lương thảo. Đạo này có Phong-châu song quái. Tôi tin rằng với bản lĩnh của sư bá Vĩnh-Huy, Quốc-Hương thừa sức đàn áp chúng. Còn Thượng-dung lục hữu, ta không đáng sợ chúng..

Phùng Vĩnh-Hoa cùng các tướng khảng khái nhận lệnh.

Trưng Nhị tiếp:

– Các anh hùng còn lại, dự trận Lãng-bạc.

Được dự trận Lãng-bạc, các tướng vung chân múa tay vui mừng.
Trưng Nhị chỉ lên sơ đồ:
– Mã Viện có ba người em tên Huống, Anh, Dư đều giỏi dùng binh. Tuy võ công chúng không cao lắm. Tế tác cho biết, Viện dùng ba người làm đại tướng, chỉ huy ba cánh quân. Cao thủ có Phùng Đức, Sầm Anh. Thêm vào đó Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ. Viện dùng hai người này sẽ đi tiên phong. Tin của Công chúa Bát-Nạn cho biết, Mã Viện chia quân làm bốn đạo. Đạo thứ nhất dùng thủy quân vượt hồ Lãng-bạc đánh thẳng về phương Nam. Thủy quân vận tải lương thảo, đổ lên phía Nam hồ. Trong khi đó hai đạo khác đánh vòng phía Đông, Tây hồ, hội lại với đạo thủy quân. Đường lối tiến quân của Mã giống như hồi đánh hồ Động-đình. Song có điều hơi khác, phía sau hồ Động-đình là sông Trường-giang, tiếp viện khó khăn. Còn phía sau Lãng-bạc là đại quân của Mã.
Bà ngưng lại, nhìn các tướng, tiếp:
– Ta chia lực lượng làm bốn. Thứ nhất Hùng Xuân-Nương, Đặng Thi-Bằng, Nguyễn Quý-Lan giữ thành Mê-linh. Dùng Thần ưng tuần phòng cẩn thận.
Hùng Xuân-Nương hỏi:
– Trong ba chúng tôi, ai là chủ tướng?
Trưng Nhị liếc mắt hỏi Trưng Đế. Ngài phán:
– Nguyễn Quý-Lan.
Trưng Nhị tiếp:
– Cánh thứ nhất do sư thúc Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế thống lĩnh, với đạo binh Nhật-nam của Hùng Bảo, Trần Năng, chặn đánh Mã Huống, Phùng Đức phía Tây hồ. So sánh lực lượng, Hán có ba vạn kị, bốn vạn bộ. Chúng ta có bốn vạn bộ, một vạn kị.

– Cánh thứ nhì do thái sư thúc Chu Tái-Kênh thống lĩnh cùng với đạo quân Quế-lâm của Minh-Giang, Trần-gia tam nương, chặn đánh Mã Anh, Sầm Anh phía Đông hồ. So sánh lực lượng: Ta có bốn vạn bộ, một vạn kị. Hán có bốn vạn bộ, ba vạn kị.
– Cánh thứ ba do sư muội Trần Quốc thống lĩnh năm vạn thủy binh. Có sư thúc Cao Cảnh-Sơn, thần tiễn Âu-Lạc Cao Cảnh-Anh, Hùng, Kiệt, Khê, Nham chặn đánh Mã Viện, với năm vạn thủy quân, bốn vạn bộ. Hoàng thượng, sư phụ, sư mẫu với tôi theo đạo này.
– Quân Việt thiện chiến, sống chết bảo vệ đất nước. Trong khi quân Hán không quen thủy thổ, lạ địa thế. Dĩ nhiên chúng ta thắng. Chỉ cần ta đánh lui chúng trở về phía Bắc hồ là đủ. Sau khi thắng giặc đạo quân Chu thái sư thúc cùng Trần Quốc tiến về Long-biên giúp Bắc-bình vương. Chúng ta hộ giá Hoàng-thượng và triều thần về Cẩm-khê.
– Mã Viện bị đánh lui, phải ngừng lại bổ xung. Trong khi dọc đường tiếp viện bị các Lạc hầu chặn đánh. Phía sau bị đạo binh hùng mạnh của Bắc-bình vương ép, tất y rút về Quế-lâm. Sang tháng ba tiết trời nóng nảy, quân sĩ không chịu được thủy thổ, chúng phải rút lui. Bấy giờ ta mới truy kích.
Như thường lệ, Trưng Nhị hỏi:
– Ai có ý kiến gì?
Nguyễn Quý-Lan thắc mắc:
– Tổng số quân của Viện là ba mươi vạn, của Lưu Long hai mươi vạn. Viện mới dùng có mười chín vạn. Phía sau còn ba mươi mốt vạn trừ bị. Chúng ta đánh ba đạo quân của chúng. Chúng còn ba mươi mốt vạn tung vào. Bấy giờ ta lấy đâu ra quân trừ bị ứng chiến? Tôi lấy làm lo nghĩ điều này?

Trưng Nhị trả lời:

– Bắc-Bình vương xuất quân trước chúng ta mười ngày. Tất đánh tan quân Lưu Long, tiến lên Đông-Triều chặn hậu Mã Viện. Dù ba mươi mốt vạn chứ ba trăm mười vạn, Viện cũng bị bại. Các tướng lĩnh mặt Long-biên đều là những tướng hét ra lửa mửa ra khói: Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Đào Phương-Dung, Trần Quế-Hoa, Trần Quỳnh-Hoa, chúa tướng cương quyết như Thiều-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung.

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Tôi thấy Bắc-Bình vương tiến quân, mà phía sau là Thiên Trường, Hoa-lư trống trải. Lỡ ra Hán đổ một đạo quân vào đấy, quân Đô Dương không cứu ứng được. Ắt quân của Bắc-bình vương lâm nguy. Tôi lo quá.

Trưng Đế cười:

– Thái sư thúc đừng lo. Lưu Long dễ gì tiến quân được như ở Quế-lâm, Nam-hải. Vì đi đến đâu cũng gặp các trang ấp chiến đấu. Y muốn tiến từ biển vào đến Long-biên cũng mất mấy năm. Quân tướng hao hụt chín phần mười.

Quách A hỏi:

– Trước kia quân đoàn ba Tây-vu theo yểm trợ đạo Giao-chỉ của chị Đào Phương-Dung. Bây giờ được chuyển qua yểm trợ cho đạo Nhật-nam của Hùng Bảo. Hiện tại Lãng-bạc còn quân đoàn hai của Hoàng Hầu tướng yểm trợ đạo Quế-lâm của Minh-Giang. Tôi nghĩ hai đạo của sư bá Chu Tái-Kênh, Nguyễn Thành-Công đánh trên cạn, không cần dùng Thần phong, Thần ưng. Xin giao các sư này cho tôi đánh trên thủy.

Trưng Nhị mỉm cười:

– Ta chưa kịp nói điều này. Vậy em cứ tự tiện chuyển hai sư ưng, phong của quân đoàn hai, ba tham chiến trên hồ. Các Sư trưởng, cùng tướng sĩ ra sao?

Quách A ra ngoài một lúc, dẫn một số các tướng lĩnh Tây-vu vào bái kiến Trưng Đế. Nàng chỉ từng người một, trình:

– Sư trưởng Thần ưng quân đoàn Hai là Từ Giong. Quân đoàn ba là Trâu Xanh Trần Ngọc-Tích. Sư trưởng Thần phong quân đoàn hai là Phùng Tứ, Phùng Huyền, Thượng Cát. Quân đoàn ba là Đào Nương. Các tướng soái quân đoàn ba đã từng dự trận Nam-hải. Còn quân đoàn hai chỉ mới dự trận rút lui Quế-lâm mà thôi.

Các tướng sĩ lục tục lên đường. Trưng Đế, Trưng Vương được Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cẩn, Quách A... hộ tống đến bộ chỉ huy của Trần Quốc đóng trên bờ phía Nam Lãng-bạc.

Công chúa Gia-hưng Trần Quốc tiếp giá vào soái thuyền. Trưng Vương nhìn hạm đội Lĩnh-Nam san sát trên mặt hồ, hàng lối ngay thẳng. Tướng sĩ hùng tráng, kỷ luật, lòng ngụt lên ngọn lửa tự hào:

– Mới hôm nào đây Trần Quốc từ Thiên-trường theo Đào Kỳ, Phương-Dung về Luy-lâu dự đại hội, còn là một cô bé ngỗ nghịch. Thời gian qua, tình thế đất nước khó khăn, kinh nghiệm chiến trường tạo cho nàng thành Đô-đốc tài ba lỗi lạc. Hạm đội Lĩnh-Nam thế này, hèn gì hôm trước nàng chẳng giết chết Đại Đô-đốc Đoàn Chí của Hán, đánh phá suốt bờ biển Nam-hải, còn thuận thế định... đánh về Lạc-dương, diệt triều Hán.

Trưng Đế hỏi Công chúa Gia-hưng Trần Quốc:

– Em định nghênh chiến thế nào? Lực lượng của em có bao nhiêu?

Bà tâu:

– Em hiện có năm vạn thủy quân, chia làm năm đạo. Tiền đạo, Tả

đạo, Hữu đạo, Trung đạo và Hậu đạo. Mỗi đạo có hai mươi chiến thuyền lớn. năm mươi chiến thuyền trung và trăm chiến thuyền nhỏ. Chiến thuyền lớn có ba trăm thủy thủ. Chiến thuyền trung có trăm thủy thủ và chiến thuyền nhỏ có năm mươi thủy thủ. Vũ khí chiến đấu chính trên mặt nước là cung tên. Vì vậy trên chiến thuyền lớn có ba dàn Nỏ thần. Chiến thuyền trung có hai dàn. Còn chiến thuyền nhỏ chỉ có cung tên bắn bằng tay.

Trưng Vương hỏi:

– Em định kế sách phá Mã Viện ra sao?

– Mã Viện có bốn anh em. Võ công chúng ngang với Phong-châu song quái. Tài dùng binh không kém gì Viện. Viện để Mã Dư ở nhà giữ hậu quân, tiếp ứng. Mã Anh, Mã Huống đánh ở phía Đông, Tây hồ Lãng-bạc. Vì vậy trên mặt hồ chắc chỉ có mình y. Chiến thuyền Hán đều thuộc loại đi biển, lớn kềnh càng. Bây giờ là tháng mười một, nước hồ đang cạn. Em dẫn quân đánh với y, rồi cho các chiến thuyền lớn rút về Nam. Còn chiến thuyền, trung, nhỏ vừa đánh vừa rút vào khu lầy lội, nhử cho chúng đuổi theo. Khi chiến thuyền của Hán vào khu nước cạn, sẽ mắc lầy. Bấy giờ em sẽ dùng chiến thuyền lớn đánh bọc hậu. Các chiến thuyền trung, nhỏ dùng cỏ khô đốt chúng. Còn bọn nào chạy, em dùng Giao-long binh đục thuyền. Có điều em thưa trước, em mang Hoàng Thượng ra để dụ cho chúng đuổi theo vào khu hồ cạn, đồng lầy.

Bà ngưng lại một lát, tiếp:

– Sau khi phá Mã Viện, em phải đem chiến thuyền ra biển Nam-hải đánh với Lưu Long. Vì thủy quân Lưu trên biển rất mạnh. Điều em lo lắng là sau khi em đánh tan đội thủy quân của Viện. Y chỉ còn bộ, kị. Y sẽ dùng số đông người tràn ngập Mê-linh.

Trưng Đế hài lòng. Ngài ban chỉ dụ:
– Ta dự chiến với em thì ta là tướng, em là soái. Ta chờ lệnh em.
Công chúa Gia-Hưng cầm ấn kiếm để lên trước trướng. Bà truyền lệnh:
– Tả đạo do lão sư Đỗ Năng-Tế thống lĩnh. Phó thống lĩnh là sư huynh Cao Cảnh-Kiệt. Trợ chiến có sư Thần phong hai với ba Quận chúa Phùng Tứ, Phùng Huyền, Thượng Cát.
– Hữu đạo do lão sư Tạ Thị-Cẩn thống lĩnh. Phó thống lĩnh là sư huynh Cao Cảnh-Kiệt. Trợ chiến có sư Thần phong ba với Công chúa Đào Nương.
– Tiền quân, đích thân tôi thống lĩnh. Phó thống lĩnh là sư huynh Cao Cảnh-Hùng. Trợ chiến có sư Thần ưng ba của Trâu Xanh Trần Ngọc-Tích. Sư muội Quách A đi trên đạo Tiền quân, phối hợp Ưng, Phong và Nỏ thần.
– Đạo Trung quân do sư tỷ Trưng Nhị thống lĩnh. Hộ tống Hoàng Thượng có các sư huynh Cao Cảnh-Khê, Cao Cảnh-Nham, sư Thần ưng hai của Từ-Giong.
– Đạo Hậu quân do sư bá Cao Cảnh-Sơn thống lĩnh. Phó thống lĩnh là sư huynh Lê Doãn, chỉ huy đội Giao-long binh.
Đến đó có tiếng Thần ưng ré lên trên không. Trâu Xanh vội chạy ra ngoài khoang thuyền. Một lát nó cầm vào một bức thư trình lên Trưng Đế:
– Tâu Hoàng Thượng, thư của Công chúa Nguyệt-Đức.
Trưng Đế tiếp lấy đọc qua. Ngài mỉm cười:
– Vương Bá cùng Thượng-dung lục hữu đem quân vượt biên đánh xuống. Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa cho quân phục trên các ghềnh núi, lăn đá, bắn tên, làm tướng sĩ bị thương, chết rất nhiều. Chúng

phải lui lại. Hôm sau chúng đi men theo rừng lau sậy ven sông nhập Việt. Vĩnh-Hoa dùng hỏa công đốt chúng. Hơn ba vạn quân Hán bị thiêu. Chúng phải rút trở về.

Công chúa Gia-hưng Trần Quốc tâu với Trưng Đế:

– Em đã cho tướng sĩ chuẩn bị. Xin chị ra hiểu thị, khích lệ họ, trước khi xuất quân.

Bà ra ngoài trước, đứng trên đài chỉ huy, cầm cờ xanh phất. Hơn trăm cái trống đồng cùng đánh lên. Ban nhạc cử bản Động-đình ca. Nhạc chấm dứt. Bà nói lớn:

– Tướng sĩ chuẩn bị tiếp giá Hoàng-Thượng.

Trưng Đế cùng Trưng Vương từ trong khoang thuyền ra. Tướng sĩ hô vạn tuế, vạn tuế rung động mặt hồ. Trên trời Thần ưng xếp hàng từng toán trăm bay lượn vòng tròn. Ngài đứng lên nóc soái thuyền hướng vào tướng sĩ, hiệu triệu. Đại ý ngài tóm lược dã tâm của Quang-Vũ, và cái thế một mất một còn của Lĩnh-Nam. Cuối cùng ngài kêu gọi tướng sĩ phải quyết tâm thắng trận Lãng-bạc:

… Trưng Trắc, Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương-Dung chết đi, cũng không đáng kể. Dù các tướng sĩ có mặt hôm nay chết đi cũng không đáng kể. Vì chúng ta chết, mà Lĩnh-Nam vẫn còn. Điều quan trọng nhất, phải đánh tan giặc, bảo vệ đất nước. Lĩnh-Nam mất, mất tất cả. Lĩnh-Nam còn, còn tất cả.

Tướng sĩ hoan hô rung động trời đất.

Đến đó, tiếng Thần-ưng reo trên không. Quách A nhìn lên trời nói:

– Hải quân Mã Viện đã từ biển vào tới Bắc hồ rồi! Chúng đang hướng xuống Nam. Chuẩn bị tác chiến!

Công chúa Gia-hưng Trần Quốc, cầm cờ phất lên. Trống đồng đánh vang dội. Tướng sĩ reo hò. Cờ phất nhịp nhàng. Tiếng mái chèo khua

trên mặt nước, lẫn với tiếng Thần-ưng. Chỉ lát sau, các chiến thuyền đã nhổ neo, dàn trận, từ từ ra giữa hồ. Cánh trái Đỗ Năng-Tế, cánh phải Tạ Thị-Cẩn, ở giữa Công chúa Gia-Hưng. Thuyền dương buồm, cánh buồm căng, no đầy gió thổi phồng lên. Đoàn chiến thuyền phăng phăng vượt sóng ra khơi.

Quách A, Trâu Xanh đứng trên chót cột cột buồm, theo dõi đoàn Thần ưng. Một lát, mờ mờ xa, đoàn chiến thuyền Hán dần dần xuất hiện. Quách A phất cờ báo hiệu. Công chúa Gia-Hưng cầm tù và rúc lên một hồi. Năm đoàn chiến thuyền từ từ chậm lại, dàn hàng.

Đoàn chiến thuyền Hán vẫn hùng hổ đi tới. Đội hình của thủy quân Hán cũng giống đội hình Lĩnh-Nam, có năm đoàn. Trước ba, sau hai. Mã Viện đứng đốc chiến trên soái thuyền trung ương. Cao Cảnh-Hùng bàn:

– Mã Viện bị thua nhiều trận, y cẩn thận hơn. Kìa trên các chiến thuyền đều có phên tre, dắt rơm, tẩm bùn, vì sợ Nỏ thần. Trên sàn thuyền có mấy thùng đựng cỏ, sẵn sàng đốt lên chống Thần phong. Cứ sau mỗi phên chống Nỏ thần lại có một toán cung thủ phòng Thần ưng.

Trần Quốc mỉm cười:

– Mã đề phòng, tức là y đã bị ta dồn vào thế bị động rồi. Trận này Thần ưng, Thần phong không phải lực lượng chính như các trận trước.

Cao Cảnh-Hùng thở dài:

– Hôm nay chúng ta giết giặc sướng tay. Song có điều chúng có năm vạn thủy, chở bốn vạn bộ. Cộng chín vạn. Trong khi mình chỉ có năm vạn. Dù thắng chúng mình cũng mất một hai vạn. Chúng mất chín vạn này, sẽ có chín vạn khác. Còn mình thì...

Trần Quốc bảo Cao Cảnh-Hùng:
– Sư huynh nhớ tìm cách bắn Mã Viện, làm cho y vướng vít, khó khăn ra lệnh. Trong khi tôi cứ đổi thế trận hoài. Như vậy mới dễ lừa y.
Bỗng có Thần ưng hướng từ Long-biên bay lại. Quách A gọi xuống. Nàng lấy thư trong ống tre dưới chân, kêu lên:
– Tấu chương của Tể Tướng Phương-Dung.
Bà đệ trình lên Trưng Đế. Ngài cầm đọc qua. Mặt hiện lên nét vui mừng không tả được. Ngài nói với tướng sĩ:
– Bắc-bình vương đại thắng. Lưu Long tiến quân làm năm cánh. Cánh thứ nhất đích thân y chỉ huy, dùng chiến thuyền tiến vào cửa Thần-phù, bị Công chúa Tử-Vân dùng hư binh lừa vào sông lạch nhỏ. Thuyền lớn mắc cạn, rồi dùng thuyền nhỏ tấn công. Phân nửa chiến thuyền Lưu Long bị đốt cháy ở cửa Thần-phù.
Ngài ngưng lại đọc tiếp:
– Cánh thứ nhì do Chinh-Tây đại tướng quân Chu Long đem quân đánh vào vùng cửa biển Đông-Triều, tiến về Long-biên, bị Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh phục binh đánh tan. Chu Long lui về bờ biển Nam-hải. Đạo thứ ba do Chinh-Nam đại tướng quân Trịnh Sư, từ biển đổ vào vùng Lục-hải, tiến về Hoa-lư. Bị Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa lừa vào rừng, dùng hỏa công đốt. Quân Trịnh Sư còn phân nửa, vội rút về mặt Thiên-trường. Đạo thứ tư do Uy viễn đại tướng quân Ngô Anh đổ bộ vào Thiên-trường. Bị Hoàng Thiều-Hoa, Lê Thị-Lan, Lê Anh-Tuấn đánh thua, phải rút ra biển. Đạo thứ năm do Vương Hùng tiến về Long-biên, bị Đào Hiển-Hiệu, Đào Quí-Minh đánh lui. Hiện Bắc-bình vương đang đuổi theo giặc. Tất cả quân của Lưu Long đóng ở Đông-Triều, dàn trận chống với Bắc-bình vương.

Đến đó ngài ngưng lại, vì chiến thuyền Hán đã đến gần.
Chiến thuyền Hán cho đốt cỏ, khói bốc lên nghi ngút. Quách A biết khó mà dùng thần phong. Nàng cầm cờ phất. Các dàn Nỏ thần loại lớn từ chiến thuyền Lĩnh-Nam bắt đầu bắn sang chiến thuyền Hán. Loại Đại nỏ bắn những mũi tên to bằng bắp tay, tầm bắn rất xa. Song mỗi lần một dàn chỉ bắn được có mười mũi. Cứ mỗi mũi tên trúng giữa chiến thuyền Hán, lại làm cho hơn chục binh tướng chết. Tác dụng của Đại-nỏ không nhiều. Song nó là mối đe dọa cho thủy quân Hán.
Chiến thuyền Mã Viện tiến gần đến chiến thuyền Lĩnh-Nam. Cao Cảnh-Hùng đưa mắt ra hiệu. Trâu Xanh rúc một hồi tù và. Đoàn Thần ưng lao vút xuống tấn công Mã Viện. Mã rút kiếm quay tít trên đầu đề phòng. Trống trận hai bên đánh vang trời. Cao Cảnh-Hùng chỉ đợi có thế. Chàng buông tên, tên xé gió bay tới. Tiếng trống trận, tiếng ưng kêu, làm Mã Viện không nghe thấy tiếng tên rú. Khi y nghe thấy, thì tên đã đến nơi. Y nhanh mắt gạt được hai mũi. Tên, kiếm chạm nhau toé lửa, cánh tay y tê chồn. Một mũi tên thứ ba hướng ngực y bay tới. Y kêu lớn lên:
– Mạng ta cùng rồi.
Một vệ sĩ đứng cạnh vội đưa mộc lên đỡ tên cho y. Mũi tên xuyên qua mộc, dư lực đâm vào miếng hộ tâm kính của Viện đến bộp một tiếng. Mặt Viện tái mét. Trong khi đó Cao Cảnh-Hùng đã bắn đến loạt thứ nhì. Sáu vệ sĩ của Viện đều bị trúng tên chết trên soái thuyền. Mã Viện đã quen với lối bắn tên của phái Hoa-lư. Y lui lại phía sau lá chắn. Hai bên, có hai vệ sĩ cầm mộc che cho y. Cao Cảnh-Hùng cầm tên chờ đợi, hễ thấy Mã Viện sơ hở là bắn.
Trần Quốc cầm cờ đỏ phất. Các chiến thuyền Lĩnh-Nam đồng loạt

tiến lên. Hai bên giáp trận. Tướng sĩ không còn dùng cung tên nữa, mà dùng gươm đao. Đứng trên cột buồm Quách A bảo Trâu Xanh:
– Ê! Em cho Thần ưng xuống đi.
Trâu Xanh dạ một tiếng. Nó hú lên vang dội. Thần ưng lao xuống giữa trận chiến đôi bên. Chúng tấn công quân Hán.
Mã Viện thấy phía sau đội hình Lĩnh-Nam, cờ xí rợp trời, đích thân Hoàng Đế thúc trống. Y nổi giận truyền lệnh:
– Cho quân tiến lên. Bằng mọi giá, phải bắt được Hoàng Đế Lĩnh-Nam.
Y vừa truyền lệnh thì, nghe tiếng quân la hoảng. Y nhìn sang bên phải: Một lão tướng Lĩnh-Nam, râu tóc bạc như cước, mặc quần áo theo lối dân phu. Lão vừa phóng một chưởng, cây cột buồm soái thuyền cánh phải Hán bị gãy. Lão như thiên lôi, đi đến đâu, quân Hán bị đánh bay xuống hồ. Mã Viện kinh hãi hỏi:
– Lão kia là ai?
Quân sĩ đáp:
– Lão là sư phụ của Hoàng Đế Lĩnh-Nam tên Đỗ Năng-Tế.
Đỗ Năng-Tế oai phong lẫm liệt. Ông đi trước, mỗi chưởng đánh ra, hơn chục quân Hán nát thây. Phút chốc ông cướp được hơn hai mươi chiến thuyền. Cánh phải của Mã Viện bắt đầu rối loạn. Song chiến thuyền này bị đánh cướp, một loạt chiến thuyền khác lên thay thế.
Đến lượt cánh trái quân Hán náo loạn. Mã Viện nhìn về phía đó: Một phụ nữ mình hạc xương mai, tóc trắng như cước, đang tả xung, hữu đột vào trận Hán. Nữ tướng đi đến đâu, quân Hán bị đánh dạt tới đó. Phút chốc gần mười chiến thuyền bị tràn ngập. Mã Viện vội truyền lệnh cho hậu đội đánh vào phía phải. Một tham tướng cho Mã biết:

– Vị nữ tướng tên Tạ Thị-Cẩn, sư mẫu của Trưng Trắc.

Mã Viện than:

– Lĩnh-Nam nhiều anh tài như vậy, không trách Thiên Tử đến mất ăn mất ngủ với chúng. Ta chỉ có thể dùng quân đông bao vây chúng mà thôi.

Mã Viện cầm cờ chỉ về phía Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cẩn. Một đội Đoạn đầu quân xung tới. Chúng dùng lá chắn, thương dài bao vây hai người. Hai người vung chưởng đánh bay được năm đội. Đến đội thứ sáu chúng chia làm hai. Một đội nằm xuống sàn thuyền, một đội đâm vào người. Hai lão tướng vọt người lên cao. Lập tức từ phía sau, hai đội quân cầm ống thụt, thụt phấn trắng lên trời. Hai vị lão sư biết sự chẳng lành, vội nín thở, đá gió một cái, đáp xuống mặt hồ. Quân Hán hướng tên bắn theo. Hai vị dùng kiếm gạt đi, rồi lăn xuống nước. Bỗng những tiếng tên rú lên xé gió. Cao Cảnh-Anh, Hùng, Kiệt cùng buông tên bắn vào đội Đoạn đầu quân cứu hai lão sư. Chỉ một loạt tên, ba đội Đoạn đầu quân bị giết sạch.

Thình lình Ầm, ầm, ầm, ba quái vật từ đáy hồ vọt lên cạnh Mã Viện. Cả ba cùng dùng dao đâm y. Mã Viện kinh hoàng vọt người lên cao. Các vệ sĩ xúm vào tấn công ba quái vật. Bấy giờ họ mới nhìn thấy rõ, đó là ba người. Chính thị Nguyễn Nhân, Nghĩa, Trí. Ba người thấy giết Mã Viện không thành. Mỗi người chụp cổ một tướng Hán, nhảy ùm xuống hồ, lặn mất.

Quân Hán kinh hoàng, la hoảng.

Thình lình phía hậu quân Hán, quân sĩ rối loạn. Vì hơn trăm quái vật từ dưới nước vọt lên. Chém giết chớp nhoáng, làm hơn hai trăm người chết, rồi mỗi quái vật lại xớt một người nhảy xuống nước.

Trưng Hoàng-đế đứng trên nóc soái thuyền, nhìn đội Giao-long binh

tung hoành. Ngài khoan khoái trong lòng, cầm dùi trống thúc liên hồi. Đội Giao-long binh cứ thế tiếp tục. Khi phải, khi trái, lúc sau, lúc trước, từng người từ dưới nước vọt lên, xớt một tướng, quân Hán đem xuống đáy hồ mất tích.

Trong khi Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cẩn cứ như Thiên lôi, thình lình từ dưới nước vọt lên. Chưởng phóng ra, hơn hai mươi người mất mạng. Quân Hán đông gấp đôi quân Việt, mà bị đội Giao-long binh làm cho lúng túng, không tiến lên được.

Đánh nhau đến xế trưa.

Trần Quốc cầm tù và hú lên một hồi dài. Các chiến thuyền lớn của Lĩnh-Nam từ từ lui lại. Chỉ có chiến thuyền bậc trung với nhỏ tham chiến. Mã Viện còn chưa rõ ý định của Lĩnh-Nam, thì đoàn chiến thuyền nhỏ, trung cũng rút đi. Các tướng hỏi Mã Viện:

– Lĩnh-Nam rút lui. Chiến thuyền lớn rút một ngả, chiến thuyền nhỏ rút một ngả. Phải đuổi theo đội nào?

Mã Viện quyết định:

– Đuổi theo chiến thuyền của Trưng Trắc, quyết bắt Hoàng Đế Lĩnh-Nam.

Hạm đội Hán dương buồm đuổi theo. Trong khi đó soái thuyền của Trưng Đế vẫn chậm chạp, khi quẹo trái, khi quẹo phải, rồi dừng lại. Trưng Đế, cùng các tướng Lĩnh-Nam ngồi trên mặt chiến thuyền ăn tiệc, nghe nhạc. Tiếng nhã nhạc vang lừng mặt hồ. Mã Viện đuổi gần tới nơi. Y ngơ ngác:

– Không lẽ Trưng Trắc tự tử? Y thị chỉ có hai trăm chiến thuyền lớn, bất quá sáu ngàn quân. Trong khi ta có đến ba trăm chiến thuyền lớn hơn. Thế mà y thị bầy trò ngồi ăn tiệc, nghe nhạc. Có lẽ y thị muốn dùng nghi binh chăng? Xưa nay chỉ có thể là kế nghi binh trên cạn,

chứ làm gì có nghi binh trên mặt nước?
Y thúc các chiến thuyền đuổi theo. Chỉ còn cách chiến thuyền Lĩnh-Nam hơn dặm. Các chiến thuyền Hán đi vào vùng nước cạn, bùn lầy. Thuyền không chạy được nữa.
Trước trận đánh hơn tháng. Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc thân lấy thuyền đi quan sát địa thế. Bà tìm thấy khu vực phía Nam hồ Lãng-bạc có một khu rất nông, bên dưới toàn bùn lầy. Chỉ thuyền nhỏ, thuyền trung đi được. Thuyền lớn đi vào là mắc cạn ngay. Bà chú ý tìm kỹ, thấy trong đám sình lầy đó, có những nguồn nước, thuyền lớn đi được. Bà mới nảy ra ý dùng khu này làm bẫy. Bà cho chiến thuyền Lĩnh-Nam chạy vào. Cho nên các thuyền trưởng Lĩnh-Nam biết tất rõ nguồn nước sâu trong vùng cạn, rồi lái thuyền đi vào. Khi phải, khi trái, khi khuất khúc để dụ địch. Còn thuyền trưởng Hán không biết, cứ cho thuyền chạy theo. Khi đã vào giữa khúc sình lầy, thuyền mắc cạn, tiến không được, mà lui cũng không xong.
Mã Viện kinh hoàng. Nhưng y thấy các chiến thuyền lớn Lĩnh-Nam quẹo phải, quẹo trái, bỏ chạy chứ không đánh trở lại y cũng yên tâm. Phút chốc các chiến thuyền lớn Lĩnh-Nam mất hút về phía Nam.
Mã Viện ra lệnh cho thủy thủ kéo buồm, định dùng sức gió, đưa thuyền rời khu đầm lầy, nhưng vô hiệu.
Được một lúc, từ các lùm cây rậm tạp, hàng hàng lớp lớp chiến thuyền trung, nhỏ của Lĩnh-Nam từ đâu chèo ra. Trong thúc, quân reo. Trần Quốc đứng trên thuyền Lĩnh-Nam gọi sang:
– Mã Viện, ngươi trúng kế của ta rồi!
Quân Việt dùng cung tên, Nỏ thần bắn sang, Chiến thuyền Hán mắc cạn, quân sĩ hoảng hốt, họ chỉ còn biết dùng mộc che thân.
Từ bốn phía, Thần nỏ Âu-Lạc tam hùng, cùng Cao Cảnh-Khê, Cao

Cảnh-Nham đứng trên các chiến thuyền trung bắn sang. Mỗi lần buông tên, hàng chục binh tướng Hán tử thương.
Mã Viện truyền các chiến thuyền, cố gắng đẩy, chèo, kết lại với nhau thành một bè thực lớn, rồi cho quân sĩ đứng ở ven thuyền cầm mộc che, như một bức thành. Ý định của Mã là chờ hai đạo quân bộ đánh xuống phía Nam hồ thành công, sẽ đến cứu viện.
Trời dần dần về chiều, thấy quân Hán mệt mỏi, chết vì tên đã nhiều. Trưng Vương sang thuyền của Công chúa Gia-Hưng. Bà nói:
– Em sắp nướng chả Mã Viện chưa?
Công chúa Gia-Hưng cười:
– Chị chờ một chút.
Bà cầm cờ trắng phất lên. Cao Cảnh-Sơn cầm bốn mũi tên quấn vải, nhúng vào dầu, tẩm lửa. Ông hướng thuyền Mã Viện bắn tới. Bốn mũi tên của ông có nhiệm vụ chỉ điểm mục tiêu. Lập tức các chiến thuyền Lĩnh-Nam cho Thần nỏ hướng bốn mục tiêu bắn Đại Nỏ sang. Mũi tên to bằng cổ tay. Mỗi mũi tên mang một bó cỏ tẩm dầu rất lớn. Tên bay chậm. Khi các Đại Nỏ sắp tới thuyền Hán thì Cao Cảnh-Sơn, Cao Cảnh-Khê, Cao Cảnh-Nham, Thần-tiễn Âu Lạc tam hùng cùng châm lửa vào tên bắn theo. Tên nhỏ tẩm dầu, châm lửa đi sau... đuổi kịp các mũi tên lớn chở cỏ. Tên nhỏ ghim vào cỏ. Mũi tên lớn biến thành một khối lửa, rơi xuống thuyền Hán. Tuyệt ở chỗ, họ chỉ có sáu người, bắn một loạt, mỗi người buông tám mũi tên, vào tám mục tiêu khác nhau, khiến cho bốn mươi tám khối lửa rơi xuống. Mã Viện kinh hoàng, hô quân chữa lửa, Thần ưng từ trên trời đánh xuống. Nỏ liên châu bắn sang.
Đại Nỏ tiếp tục bắn các mũi tên lớn chở cỏ, anh hùng phái Hoa-lư bắn tên, châm lửa. Phút chốc các chiến thuyền Hán biến một thành

biển lửa.
Giữa lúc đó, một trận gió lớn thổi đến, lửa theo gió bốc lên ngùn ngụt. Quân Hán ôm nhau chết cháy trên chiến thuyền. Phần còn lại, kinh sợ, nhảy xuống hồ, bị tên Lĩnh-Nam bắn chết.
Đỗ Năng-Tế đứng cạnh Trưng Đế than:
– Vì sự nghiệp Lĩnh-Nam. Hôm nay Công chúa Gia-Hưng đốt cháy, bắn chết năm vạn thủy quân, bốn vạn bộ binh Hán. Oán khí đầy trời. Thực đáng thương cho họ. Người Hán có kẻ tốt người xấu. Chỉ vì Quang-Vũ tham vọng, đẩy họ vào chỗ chết.
Công chúa Gia-Hưng kính cẩn nói:
– Đức Thượng Đế hiếu sinh, tất hiểu rằng, Lĩnh-Nam ít người. Cháu không dùng hỏa công không xong. Nhược bằng chính diện giao chiến, Hán chết chín vạn, Lĩnh-Nam cũng phải chết bốn vạn.
Bỗng bà quăng cây cờ xuống sàn thuyền than:
– Than ơi! Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên.
Trưng Đế cùng các anh hùng nhìn về phía tay bà chỉ: Thì ra gió thổi lửa bốc dậy đốt quân Hán. Gió cũng thổi vào cánh buồm soái thuyền Mã Viện, khiến soái thuyền, cùng một số chiến thuyền thoát khỏi vùng lầy lội. Chúng rời xa biển lửa.
Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cẩn nhảy sang chiến thuyền nhỏ Lĩnh-Nam. Hai ông bà thúc thủy thủ chèo đuổi theo. Đuổi đến giữa hồ, thì từ phía Bắc, hơn trăm chiến thuyền lớn Hán đến cứu viện. Quân Lĩnh-Nam ít. Hai ông bà phải lui trở về. Đô-đốc Lĩnh-Nam, Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc truyền lệnh thu binh. Hạm đội Lĩnh-Nam kéo về phía Nam hồ.
Trưng Hoàng Đế, Trưng Vương, Công chúa Gia-Hưng, từ soái thuyền đi xuống. Binh tướng Lĩnh-Nam hô lớn Lĩnh-Nam vạn tuế"

vang dội. Điểm lại trận đánh, Lĩnh-Nam mất gần một vạn người. Tướng soái vô sự. Bên Hán, trọn chín vạn quân bị đốt cháy trên hồ.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ.

Trận đánh Lãng-bạc (sau gọi là Hồ Tây) xảy ra ngày 1 tháng giêng năm Quí Mão (43 sau Tây Lịch), nhằm niên hiệu Trưng Đế thứ ba. Bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười tám. Hiện nay tại tỉnh Hà-bắc, xã Đa-mai, Chản, Thọ-xương gần thị xã Bắc-giang, Ngăm-mặc huyện Gia-lương, và rất nhiêầu nơi thuộc Quế-Võ, Yên-Dũng, Thuận-Thành còn nhiều bãi sông tên là Bãi xác Hán hoặc Mả giặc Mã Viện. Đó là mồ chôn xác năm vạn quân thủy, bốn vạn quân bộ Hán, sau trận Lãng-bạc.

Bản Ngọc-phổ tại đền thờ Giao-Long tiên nữ vùng cửa biển Hổ-Môn, thuộc tỉnh Quảng-đông ghi như sau:

Niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười tám, tiết Đông-chí. Phục-ba tướng quân Mã Viện đem ba mươi vạn quân đánh nhau với Vua Bà. Giao-long Tiên nữ cầm quân ngăn đón ở hồ Lãng-bạc. Mã Viện đấu phép với Giao-long tiên nữ bị thua. Lửa đốt cháy hết râu tóc. Mười vạn quân bị lửa Tam Muội của Giao-long tiên nữ đốt cháy thành than. Chiến thuyền, xác chết trôi lềnh bềnh, lấp kín cả mặt hồ. Oán khí bốc lên tới trời.

Dù đây là truyện hoang đường, song cũng chứng minh trận Lãng-bạc kinh hoàng như thế nào? Từ huyền thoại đó, đến những địa danh Bãi xác Hán, Mả giặc Mã Viện hàng trăm gò đống khác nhau. Cho thấy trận đánh kinh hồn táng đởm. Các sử gia Việt-Nam không nghiên cứu kỹ, chép sơ lược rằng Hai bà đánh trận Lãng-bạc bị thua rút về Cẩm-khê. Thực là vô lương tâm.

Trưng Hoàng-đế lên bờ, vừa lúc đó có tin báo: Trận đánh phía Tây

Lãng-bạc diễn ra khủng khiếp. Đặng Thi-Kế tử trận. Nguyễn Thành-Công bị thương. Bên Hán Mã Huống bị giết, Phùng Đức bị thương. Quân Hán bị tiêu diệt trọn bảy vạn, quân Việt chỉ mất hai vạn. Lê Đạo-Sinh thình lình xuất hiện với mấy chục dàn Nỏ thần. Khiến quân Việt bị thua.

Đỗ Năng-Tế động lòng môn hộ. Ông nói với Trưng Đế:

– Hoàng Thượng cho phép chúng tôi trợ chiến với Thành-Công.

Đặng Thi-Kế là cha đẻ ra Đặng Thi-Sách. Nguyễn Thành-Công là sư thúc Trưng Đế. Hai vị tuy địa vị, võ công cao. Song tinh thần võ đạo rất cao. Hai ông không hề ỷ địa vị lớn như thường tình. Trái lại, hai ông luôn tỏ ra tuân phục Hoàng Đế, để nêu gương. Bất cứ việc gì khó khăn, hai ông đều tình nguyện đi đầu.

Trưng Đế chỉ dụ:

– Sư phụ, sư mẫu đi cứu sư thúc. Đệ tử không dám cản. Song hiện Bắc-bình vương phá tan hai mươi vạn quân Lưu Long. Chu sư thúc phá tan quân Sầm Anh, giết Ma Anh. Gia-Hưng đánh tan thủy quân Mã Viện. Sư phụ lên, tất quân Phùng Đức tan. Xin sư phụ, sư mẫu trở về ngay, cùng với đệ tử giữ Mê-linh.

Đỗ Năng-Tế cùng Tạ Thị-Cẩn vọt mình lên ngựa. Hai ông bà hướng phía Tây Lãng-bạc phi như bay.

...

Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế đều là sư huynh Trần Năng, Hùng Bảo. Hai ông được lệnh dẫn đạo binh Nhật-nam của Hùng Bảo, với Quân đoàn ba Tây-vu, chặn đánh đạo quân Hán do Phùng Đức, Mã Huống chỉ huy. Phía Lĩnh-Nam chỉ khoảng hơn năm vạn người. Trong khi đạo quân của Mã Huống tới tám vạn.

Nguyễn Thành-Công bàn:

– Quân Hán tinh nhuệ như quân Việt. Chúng lại được Quang-Vũ hứa cho tất cả những gì cướp được. Trong khi chúng đông gấp đôi chúng ta. Vậy bây giờ phải đánh thế nào?

Hùng Bảo nói:

– Quân Hán bị trúng kế Lĩnh-Nam quá nhiều. Bây giờ dùng kế gì chúng cũng biết hết. Hơn nữa Mã Huống dùng binh rất giỏi. Chúng ta đã biết chỉ dụ của Quang-Vũ, bắt chúng tiến binh gấp. Vì vậy chúng ta chỉ nên lập đồn chặn đường, lợi dụng địa thế, một người thủ, mười người khó đánh.

Trần Năng đồng ý:

– Từ Lãng-bạc tới Nam qua phía Tây hồ, có đồi Yên-sơn, rừng Yên-lãng. Chúng ta lập ra hai đồn. Một đồn trên đồi. Một đồn ven rừng, làm thế ỷ dốc. Chúng ta giao chiến một trận, rồi rút vào đồn. Mã Huống ắt đem quân bao vây. Chúng ta đợi đêm đến, dùng lực lượng Tây-vu cướp trại chúng.

Nguyễn Thành-Công đồng ý. Ông nói:

– Các chúa tướng Tây-vu cần phải cẩn thận, chớ có lại gần Phùng Đức. Võ công y cao thâm không biết đâu mà lường.

Ông hỏi Sún Lùn:

– Đào Tam-Gia, với đạo quân tám vạn người. Tất chúng mang theo nhiều lương thảo. Nếu cướp trại, đốt hết lương. Cháu cần bao nhiêu binh?

Sún Lùn lắc đầu:

– Nếu chiếm đồn, bắt quân, thì cần binh tướng. Còn đốt trại, giết giặc, chỉ cần một sư Thần hầu cũng đủ.

Nguyễn Thành-Công hài lòng. Ông ra lệnh:

– Đào Tam-Gia dẫn sư Thần hầu, Thần ngao, Thần hổ, ẩn ở rừng

Yên-lâm. Đợi cho Mã Huống, Phùng Đức đi qua, rồi lập tức kéo ra phục trên đường, bắt giết tất cả bọn Tế tác, bọn Lưu tinh đưa tin, cùng chặn đánh quân tiếp viện. Cháu nhớ: Chúng ta giao chiến phía trước. Nếu cháu để Hán tiếp viện cho Mã Huống đánh phía sau, tất chúng ta lâm nguy.

Sún Lùn khảng khái:

– Sư bá yên tâm. Trước đây sư bá Nguyễn Tam-Trinh đã cản hai đạo quân Hán trên hồ Quân-sơn, để sư tỷ Thiều-Hoa đại phá thủy quân Hán trên hồ Động-đình. Sư bá Tam-Trinh thà chịu chết, chứ không lui. Bây giờ cháu cũng xin hứa đầu Sún Lùn có thể rơi, chứ chân không lùi một bước.

Nguyễn Thành-Công nói với Đặng Thi-Kế:

– Sư huynh với sư muội Trần Năng lĩnh hai vạn quân, cùng sư Thần-long, Thần tượng lập đồn ở rừng Yên-lãng cản giặc. Nếu thấy lửa đốt lên trong trại Hán, là lúc Đào Tam-Gia đốt lương. Xin mở cửa trại, đánh ra.

Ông nói với Hùng Bảo:

– Sư đệ với ta dùng sư Thần-báo, lập đồn trên đồi Yên-sơn, chống với giặc. Chúng ta chỉ có hai vạn quân. Nếu Hán tập trung quân đánh Yên-lãng, ta đổ quân đánh vào sau lưng giặc. Ngược lại giặc vây Yên-sơn, thì Đặng sư huynh đổ quân ra cứu viện.

Trước kia Đặng Thi-Kế làm chưởng môn phái Tản-viên. Võ công của ông chỉ thua có Trần Đại-Sinh, Lê Đạo-Sinh. Gần đây vì Trần Năng được Khất đại phu rồi Đào Kỳ, Tăng-Giả Nan-Đà liên tiếp truyền thụ võ công. Vì vậy võ công Trần Năng cao hơn ông một bậc. Tuy vậy dư oai ngày cũ vẫn còn. Trần Năng tuyệt đối kính trọng người sư huynh. Song bản tính vui vẻ hồn nhiên. Đến sư phụ, bà còn dám

đùa. Vì vậy bà đùa với Đặng Thi-Kế:

– Sư huynh Nguyễn Thành-Công sai sư huynh với em trấn thủ rừng Yên-lãng. Vậy ai sẽ làm chúa tướng?

Đặng Thi-Kế cười:

– Ta già rồi! Ta là sư huynh. Ta làm chúa tướng.

Trần Năng không chịu:

– Nếu nói già làm chúa tướng. Vậy sao để tiểu sư thúc Đào Kỳ làm Đại tư-mã, mà không để người khác? Để em làm chúa tướng.

Trần Năng ít gần Đặng Thi-Kế, bà tưởng sư huynh sẽ cãi. Không ngờ ông chỉ cười:

– Sư muội muốn làm chúa tướng thì làm. Ta chỉ cần làm một tên quân cũng đủ. Thôi, ta nghe lệnh sư muội.

Trần Năng chưng hửng:

– Tuyệt! Võ đạo sư huynh cao như vậy, xứng đáng làm chưởng môn. thôi em tuân lệnh sư huynh.

Hai người cho quân lập đồn trong một ngày thì xong. Trần Năng hỏi Sư trưởng Thần-tượng Lê Hằng-Nghị:

– Sư đệ! Ta nghe nói Quân đoàn ba Tây-vu trước đây đã dự trận Nam-hải, chiến thắng lẫy lừng, kinh nghiệm nhiều. Sư đệ nghĩ xem, dùng Thần-tượng tấn công tốt hay thủ tốt hơn?

– Tấn công tốt hơn. Tượng xung vào trận, khiến địch kinh hoàng. Còn thủ thì dùng Thần-long hay hơn.

Đặng Thi-Kế gật đầu:

– Vậy thế này: Chúng ta dàn quân đón Mã Huống. Giao chiến một trận, ta rút chạy vào đồn. Mã Huống ắt đuổi theo, chúng ta dùng Thần-long phục trong rừng đớp chúng. Ít nhất cũng hơn vạn quân chết vị nọc rắn.

Đồn vừa lập xong, thám mã báo: Quân Hán từ xa phi tới, bụi bốc lên mịt mờ. Toán tiền đạo thấy quân Lĩnh-Nam dàn trận, thì dừng lại. Viên tướng đi đầu chính là Phùng Đức. Y nhận được mặt Trần Năng. Phùng Đức cho quân dàn trận. Chốc lát quân bộ do Mã Huống thống lĩnh đã tới. Mã Huống cũng cho dàn trận. Y cùng Phùng Đức thủng thẳng tiến trước. Trần Năng nghiêng mình thi lễ:

– Mã tướng quân, Phùng lão sư! Các vị vẫn mạnh khỏe chứ? Các vị đem quân đi đâu đấy?

Mã Huống đáp lễ:

– Tiểu tướng kính chào Y-tiên. Tiểu tướng tuân chỉ đem quân bình định đất Giao-chỉ. Y-tiên đã có công trị bệnh cho Thiên-tử, nhận sắc phong của Thiên-triều, cũng nên tránh đường cho tiểu tướng đi.

Trần Năng cười:

– Tôi là Y-tiên của triều Hán, song là đại tướng Lĩnh-Nam. Người Lĩnh-Nam chúng tôi, chỉ biết bảo vệ đất nước, chứ không biết đến chức tước của triều Hán. Mã tướng quân hẳn không quên hai trận đánh hồ Động-đình. Trận thứ nhất Lưu Long với Mã Viện bị Phật-Nguyệt giết ba mươi vạn quân. Trận thứ nhì sư nương của tôi là Thiều-Hoa, chôn mười lăm vạn quân Hán trên sông Trường-giang. Người lại dùng phục binh năm nơi, cuối cùng đánh trận Hành-sơn, khiến mười vạn quân Hán phơi thây. Tôi vốn quen thân với lão sư, cùng Mã tướng quân, nên khuyên các vị mau rút về Bắc.

Bà nói với Phùng Đức:

– Phùng lão sư! Trận Trường-giang, Thần-ưng làm lão sư mất một mắt, mặt đầy thẹo. Không lẽ như vậy không đủ cho lão sư tỉnh ngộ ư?

Phùng Đức nổi lôi đình. Y không tự chủ được, vọt người lên cao,

phóng chưởng hướng Trần Năng tấn công.
Phạm Thị-Hồng Sư trưởng Thần-long. Từ sau trận Nam-hải, được phong Thục-Côn Công-chúa. Nàng đứng lược trận sau Trần Năng. Thấy chưởng của Phùng Đức mạnh quá. Nàng huýt sáo. Hơn mười nữ tướng thuộc sư Thần-long đứng sau cùng vung tay, mười con trăn vọt lên trời. Phùng Đức đang lơ lửng trên không. Y thấy trăn hướng mình, thì kinh hoàng, vội quay tròn tay một cái, đẩy trăn ra xa. Y lộn một vòng trên không, đáp xuống đất.
Công chúa Thục-Côn vẫy tay nữa, một loạt trăn, rắn hướng y bay tới. Y kinh hoàng nhảy lùi về trận. Vừa lúc đó, con ngựa của y hí lên một tiếng thảm thiết, ngã vật xuống dãy đành đạch.
Y chạy lại xem, thì hỡi ôi, hai con trăn quấn cổ ngựa, đớp mất hai mắt ngựa. Hơn mười con khác quấn khắp bốn chân ngựa. Ngựa đau quá, không dậy được.
Phùng Đức rút kiếm, định chém trăn. Một tiếng còi rúc lên. Toàn bộ hơn hai mươi con trăn phóng mình về trận Lĩnh-Nam.
Phùng Đức lùi lại, lấy ngựa của vệ sĩ, nhảy lên. Y hỏi Trần Năng:
– Ta nghe võ công Lĩnh-Nam kinh người. Thì ra chỉ biết dùng rắn rết hại người, chứ thực sự chẳng có gì.
Trần Năng chắp tay, nghiêng mình:
– Thưa lão sư, Trung-nguyên dân đông gấp hai mươi lần Lĩnh-Nam. Nước tôi mới phục hồi, phải lo chống đỡ với Trung-nguyên liên miên. Vì vậy chúng tôi phải dùng thú vật thay người. Lão sư vì Trung-nguyên, tôi vì Lĩnh-Nam. Dù thịt nát xương tan, tôi cũng không từ nan.
Phùng Đức phóng chưởng tấn công. Trần Năng vận Lĩnh-nam chỉ điểm vào giữa chưởng của y. Bộp, ngón tay Trần Năng ê ẩm. Còn

tay Phùng Đức như bị con dao đâm vào. Y phát chưởng thứ nhì. Trần Năng vận Thiền-công, buông lỏng chân khí, xử dụng Phục-ngưu thần chưởng.

Đấu được trên hai trăm hiệp, Phùng Đức vẫn không thắng được Trần Năng. Mã Huống đứng ngoài lược trận. Y kinh hãi:

– Bọn Lĩnh-Nam thực lợi hại. Hồi đánh trận Xuyên-khẩu, võ công con nhỏ này thua ta xa. Không ngờ mấy năm qua, công lực y thị đã đến trình độ này. Ta e Sầm Bành, Phùng Dị có sống lại cũng thua. Song Trần Năng chỉ có hai vạn quân, trong khi ta tới bảy vạn người. Ta há sợ sao?

Y cầm roi chỉ một cái. Quân Hán hàng hàng lớp lớp xông vào trận. Đặng Thi-Kế đánh ba tiếng trống. Trận Lĩnh-Nam mở ra, Lê Hằng-Nghị đứng trên bành voi chỉ huy. Hơn hai trăm thớt voi chia thành mười đội tiến lên. Cạnh các thớt voi, có các dàn Nỏ thần. Nỏ thần bắn từng loạt. Quân Hán đem lá chắn ra đỡ. Chúng núp sau lá chắn bắn vào voi. Gần mười thớt voi bị thương. Song voi đã lẫn vào trận Hán.

Đánh nhau một lúc, Đặng Thi-Kế nổ ba tiếng pháo. Quân Lĩnh-Nam lui vào rừng. Phùng Đức phất cờ, xua quân đuổi theo. Đuổi được một quãng, không thấy bóng dáng quân Lĩnh-Nam đâu, rừng rậm âm u, tiếng quạ kêu, tiếng chim Bắt cô trói cột thảm thiết.

Mã Huống nói với Phùng Đức:

– Phía trước kia là đồn Lĩnh-Nam. Ắt Trần Năng chạy vào đó. Chúng ta chiếm đồn.

Phùng Đức xua quân vây đồn. Quân Lĩnh-Nam từ trong đồn dùng Nỏ-thần loại lớn bắn ra. Cứ mỗi phát, một tướng Hán bị ngã ngựa. Mã Huống đốc quân xung vào, dùng lá chắn chống Nỏ thần.

Bỗng quân Hán la hoảng, vì từ đâu đó, một đoàn voi xuất hiện, đánh vào hậu quân. Người đi đầu là Đặng Thi-Kế, cạnh đó một tướng trẻ tuổi khoảng mười chín, hai mươi. Huống đã gặp trong trận đánh Nam-hải, chính là Lê Hằng-Nghị, Sư trưởng Thần-tượng.
Trần Năng đứng trong đồn, thấy quân Hán rối loạn. Bà cho mở cổng đồn, xuất quân đuổi theo. Mã Huống, Phùng Đức cho quân lùi lại, dựa lưng vào bờ hồ lập trận. Y kêu lớn:
– Phía trước là giặc! Phía sau là hồ. Phải tử chiến.
Trong khi đó Mã Huống cầm mũi tên tẩm dầu, châm lửa bắn lên trời. Trần Năng quen với lối điều quân của tướng Hán. Bà biết đó là tín hiệu gọi quân tiếp viện tới.
Phút chốc đội Thiết kị Hán từ phía sau xuất hiện, bao vây hậu quân Lĩnh-Nam. Trần Năng bảo Phạm Thị-Hồng:
– Dùng Thần-long khẩn cấp.
Phạm Thị-Hồng cầm tù và rúc lên. Các Thần-long nữ tướng cầm tiêu để lên miệng thổi. Tiếng tiêu tỉ tê nỉ non. Đoàn Thần-long từ trên các cây cao vọt xuống tấn công vào đội kị mã. Lạ lùng thay, khi các Thần-long phóng vào người kị mã rồi, không cắn như thường lệ, mà trái lại trườn xuống đất, lẫn vào cỏ. Những con trăn lớn, thì quấn chặt trên cành cây, chui đầu vào lùm lá. Phạm Thị-Hồng cầm tù và thổi, các Nữ tướng Thần-long thúc thế nào, cũng không nhúc nhích.
Mã Huống cười khanh khách:
– Trần Năng! Ngươi quen thói cứ dùng rắn hại người. Chúng ta đã cho các tướng sĩ thoa rượu với Hùng-hoàng. Trăn, rắn ngửi mùi Hùng-hoàng, hết cựa quậy ngay.
Lê Hằng-Nghị biết tình thế nguy hiểm. Chàng cầm tù và rúc lên. Đoàn voi xung vào trận Hán cản hậu. Chàng nói với Trần Năng:

– Sư tỷ cho rút quân vào đồn mau.
Quân Việt đã vào đồn.
Quân Hán lại bao vây, tấn công.
Đặng Thi-Kế nói:
– Thần-long bị Hùng-hoàng, không dùng được nữa. Nỏ thần bị các tấm phên che. Thần tượng bị các đội tiễn thủ làm bị thương khá nhiều. Bây giờ chỉ còn nước tử chiến.
Quân Hán hàng hàng lớp lớp tấn công vào đồn. Trong đồn dùng Thần nỏ bắn ra. Quân Hán ngã lớp này thì lớp khác xung vào. Trận chiến kéo dài hơn hai giờ. Xác quân Hán nằm la liệt ngoài hàng rào. Bỗng quân Hán ngưng tấn công. Chúng kéo các xác người, ngựa chết, xếp thành mấy đống lớn. Lê Hằng-Nghị bàn:
– Chúng ta có hai vạn người. Chết gần năm ngàn. Trong khi quân Hán tới chín vạn. Chúng chết hơn hai vạn. Người tuy không hèn, xong chúng ta không đủ tên bắn. Khi hết tên thì nguy. Chi bằng bỏ đồn rút lên Yên-sơn. Em xin đi đoạn hậu.
Bỗng đâu tiếng quân reo, tiếng ngựa hí rung động rừng núi. Hậu quân Hán náo loạn. Một đoàn kị mã Lĩnh-Nam xuất hiện. Bên trái Nguyễn Thành-Công, bên phải Hùng Bảo. Phía trước đoàn Beo gầm gừ.
Trần Năng lại sai mở cổng đồn, xua quân đánh ra. Quân Hán lui trở lại. Mã Huống chỉ huy một đạo chống với Nguyễn Thành-Công. Phùng Đức chỉ huy một đạo chống với Trần Năng. Tới lúc này Trần Năng mới thấy đám quân Hán sang đánh Lĩnh-Nam gồm toàn quân thiện chiến, kỷ luật. Từ sáng đến giờ, nào giao chiến, nào bao vây đồn hai lần. Bây giớ bị đánh hai mặt, mà từ tướng cho tới quân vẫn bình tĩnh đối phó.

Phùng Đức không nói, không rằng tấn công Trần Năng. Đặng Thi-Kế đốc quân tấn công. Võ công của ông rất cao cường. Ông đi đến đâu, các tướng Hán ngã tới đó.
Phía trước, Nguyễn Thành-Công đấu với Mã Huống. Qua mười hiệp, ông thấy võ công của Mã không kém gì bọn Phong-châu song quái. Đến hiệp thứ hai mươi, Mã Huống chỉ còn thở dốc. Y cứ phải lùi dần. Quân Việt chỉ có năm vạn. Song nhờ có Thần báo, Thần tượng trợ chiến, khiến quân Hán bắt đầu dao động. Khi trời xế chiều, quân Hán bị đánh bật tới bờ hồ. Mã Huống cầm đao cản hậu, cho quân lùi lại. Y chỉ còn chống đỡ. Nguyễn Thành-Công hô lớn:
– Mã tướng quân! Đầu hàng đi thôi. Ta thấy người tài kiêm văn võ, mà giết đi thực uổng.
Nói rồi ông thu kiếm về. Mã Huống lưỡng lự một lát. Y nói lớn:
– Nguyễn tướng quân! Đa tạ tướng quân tương tình. Các anh hùng Lĩnh-Nam biết vì Trưng Đế mà tuẫn tiết. Mã Huống này quyết không để nhục sứ mệnh quân vương giao phó. Xin chiến đấu tới chết.
Y cầm đao xung vào trận. Gặp Hùng Bảo, chỉ ba chiêu Hùng Bảo chém y đứt làm hai khúc.
Về phía Phùng Đức. Y bắt đầu dồn Trần Năng lui lại. Thình lình y vọt người lên cao, nhảy lùi về trận. Từ phía sau một đội quân tiến lên. Tất cả năm mươi người cùng bắn vào người bà. Trần Năng tỉnh ngộ:
– Trước đây Chu Đỗ-Lý, Chu Chiêu-Trung đã báo cho biết Lê Đạo-Sinh luyện cho Hán mấy ngàn đội Đoạn đầu quân. Khi lâm chiến chúng dùng cung tên bắn vào tướng. Các tướng vọt người lên cao, sẽ bị chúng thụt một thứ phấn độc. Khi hít phải phấn độc, lập tức người bải hoải. Đội cung thủ sẽ bắn theo. Trăm người như một, khó thoát khỏi.

Trần Năng kêu lên:

– Nguy quá!

Bà cầm kiếm quay tít một vòng gạt tên. Đội cung thủ bắn loạt thứ nhì. Đặng Thi-Kế thấy sư muội lâm nguy. Ông xung vào trận. Kiếm vung lên, hơn mười cung thủ chết. Trần Năng cũng giết hơn mười tên. Không ngờ đội này vừa bị vỡ. Đội khác xung đến. Trần Năng, Đặng Thi-Kế vung chưởng đánh bay chúng ra xa. Lê Hằng-Nghị xua voi vào cứu chúa tướng. Trận chiến đôi bên càng về chiều càng ác liệt. Phùng Đức thấy Mã Huống chết. Y cố phá vòng vây, đánh thục mạng rút về phương Bắc.

Nguyễn Thành-Công tập trung quân lại. Ông hỏi Trần Năng:

– Sư muội! Em kinh nghiệm chiến đấu với Hán. Ý kiến em thế nào?

Trần Năng bàn:

– Tuy Mã Huống chết! Quân Hán có chín vạn, dù chết mất bốn, nhưng binh lực vẫn còn. Chúng ta có năm vạn, chết gần vạn, mà không có bổ xung. Vậy hãy rút quân về đồn nghỉ qua đêm. Đợi Sún Lùn cướp trại Hán, lòng quân giặc rối loạn, bấy chúng ta cùng đổ ra đánh.

Đặng Thi-Kế không đồng ý:

– Đêm nay tất Phùng Đức chuẩn bị cẩn thận. Cướp trại rất khó thành công.

Trần Năng trầm tư, chưa biết tính sao, thì có tin Thần ưng báo: Trên mặt hồ Lãng-bạc. Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc đã lừa cho Mã Viện vào vùng sình lầy. Chiến thuyền mắc cạn. Còn đạo quân của Chu Tái-Kênh, giao chiến với Mã Anh, Sầm Anh chưa phân thắng bại. Minh-Giang bị tử thương. Phía Hán, Mã Anh bị Chu Tái-Kênh giết chết. Hai bên tạm hưu chiến... ăn cơm. Sáu đạo quân của Lưu

Long bị Bắc-bình vương đánh tan.
Bỗng có Thần ưng từ rừng Yên-lãng mang thư lại. Nguyễn Thành-Công mở thư ra coi. Ông gật đầu:
– Đào Tam-Gia tính như vậy thực phải.
Ông nói với Trần Năng:
– Sún Lùn gửi thư cho biết: Đã bầy chướng ngại vật, dàn đội Thần hổ cản đường tiếp viện của Mã Dư. Đêm nay sẽ dùng đội Ngao, Hầu quấy rối, làm cho quân Phùng Đức không yên, sáng mai chúng ta dễ tiêu diệt y, chứ không cướp trại như đã định. Sún Lùn định rằng: Canh một đội Thần tượng. Canh hai đội Thần báo. Canh ba đội Thần hầu. Canh bốn đội Thần ngao. Canh năm, chúng ta cùng xua quân tấn công.
Nguyễn Thành-Công cho lệnh quân sĩ hai đạo lui về đồn nghỉ ngơi. Chỉ cho đội Báo, Tượng, chuẩn bị thi hành kế hoạch của Sún Lùn. Quân Hán lui lại bãi đất trống lập trại, nấu ăn. Phùng Đức bồi hồi không yên. Vì y đã gửi đến năm đội Tế tác báo tin cho Mã Dư để xin tiếp viện mà không thấy hồi đáp. Y sợ Lĩnh-Nam cướp trại, nên truyền cho quân sĩ để nguyên giáp trụ mà ngủ. Vừa hết canh một, quân sĩ bắt đầu tắt đèn, thì tiếng trống thúc liên hồi, tiếng voi rống kên inh ỏi. Y vọt người dậy, đốc quân sĩ giữ trại. Y nhìn ra ngoài, thấy đội voi gần hai trăm con, do hơn ba mươi thiếu niên điều khiển. Trong đó có sư trưởng Lê Hằng-Nghị, y đã gặp trong trận Nam-hải. Đoàn voi xung vào tới tầm tên. Phùng Đức ra lệnh buông tên, thì nhanh như chớp đoàn voi lùi lại. Chúng rống lên, rồi đi vòng theo phía ngoài trại. Đoàn voi cứ đi như vậy hết một vòng. Lê Hằng-Nghị phất cờ cầm loa gọi lớn:
– Phùng Đức! Ta định móc nốt một mắt của mi, để trả thù cho các

tướng Lĩnh-Nam trên hồ Động-đình. Song đêm đã khuya. Ta để ngày mai.

Đội voi biến mất trong đêm tối. Phùng Đức cho quân tắt đèn đi nghỉ. Quân sĩ vừa thiu thiu ngủ, thì có tiếng gầm gừ, quân sĩ náo loạn. Vì một đoàn beo đã nhập doanh trại. Chúng xông vào cắn quân sĩ, vồ ngựa. Phùng Đức phải khó nhọc lắm mới giữ vững trận khỏi vỡ. Đèn đuốc thắp lên, thì đoàn Beo đã rút ra ngoài trại. Y nhìn ra thấy Phan Tương-Liệt đang cỡi trên lưng con Bò tót. Nhớ lại trận Nam-hải, y nghiến răng thề:

– Ta nguyện phải bắt tên ôn con kia, xé ra từng mảnh cho hả giận.

Y cho quân sĩ đi ngủ. Quân sĩ mệt mỏi, đặt mình xuống là ngủ liền. Một lát sau, lửa bốc dậy ở khu chứa lương thảo. Tiếng quân sĩ kêu la inh ỏi. Phùng Đức choàng dậy, chỉ còn kịp thấy một đoàn khỉ đã truyền các cành cây ra khỏi trại. Một thiếu niên cũng đang đu như khỉ ở trên cây, tay cầm tù và thổi tu tu. Y nhận ra đó là Phan Cung sư trưởng Thần hầu, mà y đã thấy trong trận Nam-hải.

Quân Hán chữa cháy xong. Tắt đèn đi ngủ.

Vừa thiu thiu được một giấc. Quân Hán lại giật mình thức dậy, vì hàng loạt tiếng chó sói tru lên dài thê lương trong đêm tối. Tiếng sói tru mỗi lúc một gần, phút chốc tới sát hàng rào. Phùng Đức đốc thúc quân sĩ phòng vệ. Song đoàn chó sói chỉ tru tréo, chứ không tấn công.

Trời tảng sáng. Phùng Đức nhìn ra ngoài trại, chỉ thấy khoảng ba trăm con chó sói với Trần Thiêm-Bình. Trần Thiêm-Bình gọi:

– Phùng Đức! Có giỏi ra đây chơi với ta.

Bị đẩy vào thế bị động. Phùng Đức không dằn được cơn giận. Y truyền quân sĩ mở cửa trại tấn công. Trần Thiêm-Bình hú lên một

tiếng chạy trước, đoàn chó sói chạy theo sau. Phùng Đức dẫn đầu đoàn Thiết kị truy kích. Đến ven rừng, Trần Thiêm-Bình ngưng lại, dàn trận. Một tiếng pháo lệnh nổ. Trong rừng tràn ra, nào voi, nào beo, nào khỉ họp với chó sói, dàn thành bốn trận. Đào Tam-Gia, tức Sún Lùn cỡi voi đứng trước. Bên cạnh Phan Tương-Liệt cỡi Bò tót, Lê Hằng-Nghị cỡi voi. Phan Cung cỡi cọp, Trần Thiêm-Bình cỡi hươu. Bọn thiếu niên Tây-vu cười ha hả chế nhạo Phùng Đức. Sún Lùn chắp tay hành lễ:

– Đào Tam-Gia tức Sún Lùn, Thiên ưng đại tướng quân, xin bái kiến Phùng lão sư. Đêm qua lão sư ngủ ngon chứ?

Phùng Đức giận cành hông. Y truyền lệnh cho Thiết kị dùng tên tấn công. Sún Lùn hú lên một tiếng. Các đạo binh Tây-vu gầm rung động trời đất, xung vào trận. Quân Hán bao vây các đội quân Tây-vu trùng trùng, điệp điệp, dùng tên bắn vào. Song đội thú rừng đã lẫn vào với quân Hán.

Tiếng thú gầm, tiếng người kêu, tiếng ngựa hí vang động một vùng. Xác quân Hán bị giết nằm trải trên một bãi đất rộng, cạnh xác thú rừng.

Thình lình có tiếng quân reo, ngựa hí, quân Lĩnh-Nam do Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế chỉ huy xông vào trận. Chỉ một lát, quân Hán bị đánh dạt lùi lại.

Nguyễn Thành-Công bảo Sún Lùn:

– Cháu cho đạo Tây-vu đánh vào sườn phải, trái. Còn chúng ta đánh thẳng trước mặt.

Ông với Hùng-Bảo. Trần Năng với Đặng Thi-Kế xua quân tấn công. Quân Hán chết dài theo suốt từ Yên-lãng tới Yên-sơn, Yên-lâm. Nguyễn Thành-Công, Hùng Bảo thành một cặp. Đặng Thi-Kế, Trần

Năng thành một cặp đi hai bên. Sún Lùn đi giữa, dẫn đầu. Quân Lĩnh-Nam đuổi theo quân Hán. Quân Hán, bị đệ tử Tây-vu quấy nhiễu suốt đêm, lại lâm chiến từ sáng mệt mỏi, sức cùng lực kiệt, bị giết nằm trải dọc phía tây hồ Lãng-bạc. Đuổi đến Yên-Ninh, chỉ còn cách đại bản dinh Mã Viện hai mươi dặm. Nguyễn-thành Công nói với Đặng Thi-Kế:

– Chúng ta tạm ngưng. Hiện chỉ còn hơn hai vạn người. Đại bản dinh Hán có tới ba mươi mốt vạn. Nếu chúng đổ ra thì nguy.

Sún Lùn đứng trên bành voi. Tay cầm kiếm, tay cầm cờ xua đệ tử Tây-vu giết giặc. Các đệ tử Tây-vu người nhuộm đầy máu quân thù. Họ đều trẻ, tuổi từ mười lăm tới hai mươi ba, đang say máu thù. Bị Nguyễn Thành-Công ra lệnh dừng lại. Họ tỏ vẻ bất bình, nhìn Sún Lùn. Sún Lùn nói:

– Sư bá! Thừa thắng xông lên! Phía trước dường như có một trại Hán. Chúng ta hãy đốt trại rồi hãy trở về.

Nguyễn Thành-Công gật đầu. Lập tức Sún Lùn cười khoái trá. Chàng hô lớn:

– Đệ tử Tây-vu tiến lên!

Tiếng đệ tử Tây-vu reo hò. Họ cùng xua đạo binh thú rừng đuổi theo. Tới một dinh trại, quân Hán chạy vào trong. Đệ tử Tây-vu vọt lên trước, đám thú rừng cùng tiến theo chúa tướng. Trong trại có hơn vạn quân đóng, đó là nơi dồn trú lương thảo. Quân dồn trú chưa kịp phản ứng, đã bị đánh tan. Trần Năng ra lệnh đốt lương thảo. Phút chốc lửa cháy lên ngút trời.

Nguyễn Thành-Công truyền lệnh rút lui. Sún Lùn đứng trên bành voi nói:

– Sư bá rút trước. Để cháu với sư Thần hổ bảo vệ hậu quân.

Nguyễn Thành-Công truyền lệnh lui quân. Quân về gần đến Yên-lãng, thình lình có tiếng pháo nổ, rồi tiếng quân reo, ngựa hí. Một đạo phục binh đổ ra chặn mất lối đi. Người đi đầu là Lê Đạo-Sinh.
Đạo quân của Lê Đạo-Sinh dàn ra. Hơn mười cỗ xe tiến tới trước. Trên xe chở Nỏ thần. Nỏ thần hướng quân Lĩnh-Nam bắn như mưa. Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công kinh hoàng. Hai ông nói với Sún Lùn:
– Lê sư thúc ăn cắp Nỏ thần của Lĩnh-Nam giúp Hán. Phải xông lên tử chiến mới hy vọng sống.
Sún Lùn hú lên một tiếng. Các đạo Hổ, Báo, Hầu, Ngao, Tượng cùng xông vào trận. Trần Năng không nói không rằng phóng chưởng tấn công Lê Đạo-Sinh. Vì phải tử chiến, bà vận Thiền công. Binh, binh, binh. Lê Đạo-Sinh đỡ của bà ba chưởng. Cánh tay y tê rần. Y bật lui hai bước. Trần Năng không nhân nhượng, bà phóng tiếp mười chỉ. Chỉ lực phóng ra veo véo. Lê Đạo-Sinh phân tâm một chút, con ngựa y bị trúng chỉ, phọt óc ra ngoài, dư lực nó hí một tiếng đau đớn, ngã lăn ra. Lê Đạo-Sinh nhảy lên, tay rút kiếm tay phóng chưởng tấn công Trần Năng.
Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, Hùng Bảo tả xung hữu đột, đánh giết xạ thủ Nỏ thần.
Hai ông với Hùng Bảo vừa cướp được sáu dàn, thì Đặng Thi-Kế bị trúng một lúc hơn hai chục mũi tên. Ông ngã lộn xuống đất.
Trận chiến hai bên diễn ra cực kỳ khốc liệt. Đạo quân Lê Đạo-Sinh chỉ hơn vạn người, vốn là tráng đinh, dễ bị đánh tan. Lê Đạo-Sinh dẫn quân lui lại. Nguyễn Thành-Công thu binh.
Kiểm điểm lại, chỉ với mười dàn Nỏ thần. Lê Đạo-Sinh đã bắn chết Đặng Thi-Kế với hơn vạn quân Lĩnh-Nam. Qua hai ngày chiến đấu,

năm vạn quân của Trần Năng còn hơn hai vạn. Các sư Hổ, Báo, Tượng, Ngao, Hầu còn phân nửa. Các Sư trưởng Phan Tường-Liệt, Lê Hằng-Nghị, Phan Cung, Trần Thiêm-Bình bị thương nặng. Nguyễn Thành-Công thu binh về đồn Yên-sơn, Yên lãng cố thủ. Chiều hôm đó, có tin Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc đại phá Mã Viện trên hồ Lãng-bạc. Chu Tái-Kênh đại phá Sầm Anh. Nguyễn Thành-Công hỏi Trần Năng:

– Sư muội nghĩ sao? Phía trước Lê sư thúc có Nỏ thần giúp Mã Viện. Đạo quân Phùng Đức tuy tan. Song nếu y có viện binh cùng Lê sư thúc tấn công, chúng ta phải làm thế nào?

Trần Năng trầm tư không trả lời.

Vừa lúc đó có tin báo:

– Đỗ Năng-Tế cùng Tạ Thị-Cẩn đến tăng viện.

Nguyễn Thành-Công ra ngoài trại mời vào, trình bày tình hình.

Đỗ Năng-Tế bàn:

– Trưng Nhị nghị kế, sau khi chúng ta phá đại quân Mã Viện, Phùng Đức, Sầm Anh thì rút lui. Sư huynh Thành-Công cùng Trần Năng, Hùng Bảo trấn giữ Yên-lãng. Chu Tái-Kênh, Trần-gia tam nương cố thủ Yên-thủy. Tôi cùng với Sún Lùn về giữ Mê-linh. Chủ lực quân của Mã Viện chưa tan. Y sẽ nghỉ ăn Tết, rồi mới tấn công tiếp. Chúng ta cần bổ xung lại các đạo quân đã.

Trưng Đế, triều thần làm lễ an táng Đặng Thi-Kế, Minh-Giang cùng quân, tướng tử trận. Tính chung trận Lãng-bạc diễn ra trong mười lăm ngày. Số quân Hán tham dự trên mặt hồ gồm chín vạn, chia ra năm vạn thủy, bốn vạn bộ. Phía Tây, Đông hồ mỗi nơi tám vạn, cộng chung hai mươi lăm vạn. Bị chết mười chín vạn. Phía Lĩnh-Nam có mười lăm vạn tham dự, tử trận sáu vạn.

Tết Quí-Mão năm đó, trời giá lạnh chưa từng thấy. Quân Hán rút lui về giữ vùng Đông-Triều và vùng biên giới Quế-lâm, Tượng-quận với Giao-chỉ.

Tể-tướng Phương-Dung chuyển chỉ dụ Trưng Đế đi các nơi: Tết càng giản dị càng tốt. Các Lạc vương, Lạc hầu, Tướng, không cần về Mê-linh triều kiến đầu năm như thường lệ.

Sang cuối tháng hai, Mã Viện lệnh sai Vương Bá, Thượng-dung lục hữu, Phong-châu song quái đem quân đánh thẳng từ Tượng-quận xuống. Lưu Long đem thủy quân đánh vào Lục-hải tiến về Long-biên. Trong khi Phùng Đức đánh Yên-sơn, Yên-lãng. Sầm Anh đánh Yên-thủy. Còn Mã đem mười vạn Thiết kị, mười vạn bộ binh kéo về đánh Mê-linh.

Trưng Đế hội triều thần nhị kế. Nguyễn Thành-Công đưa ý:

– Tại Yên-sơn, Công chúa Yên-lãng Trần Năng còn hai vạn người, phải chống với bốn vạn quân Phùng Đức. Tại Yên-thủy, Chu sư thúc có hai vạn người phải chống với năm vạn của Sầm Anh. Tại Mê-linh chúng ta chỉ có hai vạn người trong thành, làm sao chống với hai mươi vạn quân của Mã Viện? Bây giờ hãy tạm rút về Cẩm-khê. Ở đó còn ba vạn quân của Trần Dương-Đức. Nếu Mã đem quân về Cẩm-khê, sẽ bị quân Mê-linh đánh tập hậu.

Trưng Đế thuận đề nghị của Nguyễn Thành-Công. Ngài để Trưng Nhị điều khiển cuộc rút quân.

Trưng Nhị truyền lệnh:

– Triều đình tạm rút về Cẩm-khê. Chỉ huy tiền đội là sư bá Cao Cảnh-Sơn, cùng các đệ tử Tây-vu, Hoa-lư. Chỉ huy hậu đội là Nguyễn Quý-Lan, Đinh Công-Minh, Hùng Xuân-Nương. Còn lại đi theo trung quân. Đoàn người ngựa đi từ giờ Ngọ, đến giờ Dậu xa xa thấy thành Cẩm-

khê. Quách A vẫn cho Thần ưng bay tuần phòng trên đầu. Còn cách Cẩm-khê hơn mười dặm. Bỗng Thần ưng kêu lên nhiều tiếng, Quách A nói với Trưng Nhị:

– Thần ưng báo phía trước có quân mình ở trong rừng. Không biết quân đó do ai chỉ huy?

Trưng Nhị ngạc nhiên:

– Có lẽ quân của các Lạc công chăng. Chứ ta làm gì còn quân nữa?

Đoàn người đi được thêm mấy dặm, thình lình có tiếng pháo nổ vang dội. Quân reo dậy đất. Từ ven rừng, hai đạo quân xuất hiện. Mặc quần áo như quân Lĩnh-Nam. Hai tướng chỉ huy đích thị Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ. Quân của chúng dàn ra chặn mất lối đi.

Từ phía sau, trống thúc vang dội, Ngô Tiến-Hy, Hoàng Thái-Tuế, Lê Đức-Hiệp dẫn ba đạo quân đánh ép hai bên. Lê Đức-Hiệp gọi lớn:

– Trưng Trắc, Trưng Nhị! Các ngươi bị trúng kế của sư phụ ta rồi. Các ngươi mau xuống ngựa đầu hàng. Nghĩ tình đồng môn, ta sẽ tha chết cho.

Cao Cảnh-Sơn hô lên một tiếng. Đạo quân Phù-Đổng xung vào tấn công Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ. Sún Lùn truyền lệnh:

– Sư thần-báo đánh về phía trước.

Phan Tương-Liệt tuân lệnh, cỡi trên lưng Bò cầm cờ phất. Các xe chở báo, mở cũi. Báo từ trong cũi xông về phía trước, hợp với đạo binh Phù-Đổng lao vào trận Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ.

Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng đã biết sự lợi hại của đoàn báo. Hai người cố vượt qua đạo quân, định giết chết Phan Tương-Liệt. Phan Tương-Liệt biết nguy, song chàng vẫn can đảm đứng chỉ huy báo. Đinh Công-Thắng đã tới tới trước mặt chàng. Y phóng chưởng tấn công. Phan Tương-Liệt kinh hoàng, nhảy vọt lên cao tránh. Thình

lình, Đỗ Năng-Tế từ sau lao tới. Ông chỉ đánh một chưởng. Đinh Công-Thắng bay vọt về phía sau, miệng phun máu. Triệu Anh-Vũ chưa kịp trở tay, đã bị ông đánh một chưởng, y ngã lộn xuống ngựa. Cả hai bỏ chạy. Đạo quân của y náo loạn lùi lại.

Phía phải, Lê Hằng-Nghị chỉ huy đội voi đánh với Ngô Tiến-Hy, Hoàn Thái-Tuế, Lê Đức-Hiệp. Ba người cho binh sĩ dùng tên bắn voi. Sún Lùn ra lệnh cho Trần Thiêm-Bình dàn đội Thần ngao, Đào Nương dùng Thần phong đánh vào phía hông trái. Trận chiến diễn ra ác liệt. Lê Đức-Hiệp sai lấy lửa đốt cỏù đuổi Thần phong. Đào Nương cùng các nữ phong tướng chưa kịp thu ong về, đã bị Đức-Hiệp cùng đám đệ tử nhào tới trước mặt. Than ôi! Đào Nương bị đánh một chưởng chết gục tại chỗ, ba mươi phong nữ bị giết trong chốc lát. Sún Lùn đứng hộ vệ cạnh Hoàng-Đế. Chàng cho Trương Quán xua Thần hổ đánh với bọn Đức-Hiệp.

Bỗng trống trận vang lừng. Phía sau Hùng Xuân-Nương báo:

Lê Đạo-Sinh cùng Mã Viện, Phùng Đức, Sầm Anh đem mười vạn Thiết kị đuổi theo. Nguyễn Quý-Lan, Đinh Công-Minh tử trận.

Trưng Nhị kiểm điểm lại, đạo Phù-Đổng chết hơn vạn. Số còn lại hơn vạn.

Bà lo lắng nói:

– Xin sư phụ, hộ giá Hoàng Thượng chạy trước. Con xin ở lại bảo vệ mặt hậu.

Vừa dứt lời, tiếng ngựa hí, quân reo vang dội. Lê Đạo-Sinh ngồi trên mình ngựa dẫn đầu. Phía sau hơn trăm dàn Nỏ thần bắn như mưa. Cao Cảnh-Sơn cùng dàn Nỏ thần bắn lại. Ông rút tên nhắm bắn Lê Đạo-Sinh bắn liền ba phát. Mỗi phát mười mũi tên. Lê Đạo-Sinh tránh được. Ông quay lại, phía Lĩnh-Nam chỉ còn hơn hai mươi dàn Nỏ

thần, đã bị đoàn Nỏ thần của Lê Đạo-Sinh bao vây.
Cao Cảnh-Nham đang đứng nhắm các tướng giặc bắn, ông bị trúng một mũi tên vào giữa trán, ngã lăn xuống đất chết. Đội Nỏ thần của ông rối loạn. Tên đã hết. Các xạ thủ đồng rút vũ khí tự tử.
Cao Cảnh-Sơn cùng Cao Cảnh-Anh, Hùng, Kiệt, Khê bắn đến mũi tên cuối cùng. Ông nói với các con, và đệ tử:
– Hỡi ơi! Chúng ta đang thắng giặc Hán. Không ngờ bị cái vạ Lê Đạo-Sinh, ăn cắp Nỏ thần, học theo đó chế tạo, đánh úp, khiến chúng ta bại. Thôi!
Ông rút kiếm tự tử. Cao Cảnh-Anh, Hùng, Kiệt, Khê cùng tự tử theo.
Sún Lùn cỡi trên bành voi. Chàng cầm cờ, đốc thúc quân đoàn ba Tây-vu quyết bảo vệ mặt hậu. Chỉ hơn giờ chiến đấu, sư Thần hổ, Báo, Ngao, Tượng, Hầu bị giết gần hết. Trần Ngọc-Tích, Phan Cung, Trần Thiêm-Bình, đều tử trận. Trương Quán, chỉ huy hơn trăm Thần hổ, chiến đấu tuyệt vọng.
Lê Đạo-Sinh cười khoái trá. Y đứng trên mình ngựa, cầm cờ chỉ điểm cho Nỏ thần bắn. Một loạt Nỏ thần cùng xạ kích. Đoàn Thần hổ chết hết. Lê Đạo-Sinh vọt người tới. Chỉ một chưởng y đánh cả người lẫn ngựa Trương Quán bay xuống đất, tan xương nát thịt.
Y vung tay chụp Sún Lùn. Chàng vung chưởng tấn công. Y luồn tay qua chưởng núm tóc chàng tung lên cao. Y đánh theo một chưởng. Người chàng vỡ làm năm, sáu mảnh rơi xuống đất.
Mã Viện, Lê Đạo-Sinh, Phùng Đức, Sầm Anh dẫn Nỏ thần đuổi theo Trưng Đế. Thần nỏ bắn ào ào. Đến bờ sống Hát-giang, tướng chỉ huy còn hơn mười người. Đỗ Năng-Tế bảo Trưng Nhị:
– Con cùng chị hãy bơi qua sông. Sang bên kia là Cẩm-khê rồi. Bấy giờ con tụ tập binh mã trả thù sau. Để sư phụ, sư mẫu cản hậu cho.

Đến đó Lê Đạo-Sinh tấn công Đỗ Năng-Tế. Phùng Đức tấn công Tạ Thị-Cẩn. Mã Viện đứng trên gò cao cầm cờ chỉ huy. Sầm Anh tấn công Trưng Nhị. Lê Đức-Hiệp tấn công Quách A. Phong-châu song quái, Ngô Tiến-Hy, Hàn Thái-Tuế vây Trưng Đế.

Đánh được một lúc, Quách A bị trúng một kiếm, đứt làm hai khúc. Lê Đức-Hiệp liệng xác xuống sông. Lê Đức-Hiệp hợp với Sầm Anh đánh Trưng Nhị. Bà lùi dần tới bờ sông.

Mã Viện hô lớn:

– Cần bắt sống Trưng Trắc, Trưng Nhị. Cấm không được đả thương.

Thấy đệ tử lâm nguy, ông bà Đỗ Năng-Tế nghiến răng đánh liền mấy chưởng đẩy lui Lê Đạo-Sinh, Phùng Đức. Hai ông bà chỉ đánh hai chưởng, đẩy lui bọn đệ tử Lê Đạo-Sinh. Ông chụp Trưng Nhị. Bà chụp Trưng Đế. Hai người vọt lên cao. Ở trên cao đánh xuống hai chưởng cực mạnh. Lê Đức-Hiệp, Phong-châu Song-quái bị đánh dạt ra ngoài. Hai ông bà tiến đến bờ sông Hát-giang. Mã Dư chỉ huy một đội Đoạn đầu quân bao vây ông bà. Ông quát lên một tiếng đánh liền ba chưởng. Mã Dư bị bay lên cao, vỡ làm ba, bốn mảnh, ruột gan, máu thịt rơi xuống.

Mã Viện đứng đốc chiến, thấy em chết thảm. Lòng ngụt căm thù. Y cầm cờ thúc quân bao vây trùng trùng điệp điệp.

Hai ông bà nhấp nhô mấy cái tới bờ sông. Chưa biết phản ứng ra sao, Mã Viện sợ Trưng Đế chạy thoát. Y gọi lớn:

– Lê Đạo-Sinh! Cho Nỏ thần tiến lên.

Lê Đạo-Sinh hô lớn:

– Bắn!

Hai mươi dàn Nỏ thần bắn hằng vạn mũi tên.

Hai ông bà vung kiếm gạt. Ông nói với Trưng Đế:

– Con với em bơi sang sông mau!
Hai ông bà cùng liệng đệ tử xuống sông. Lê Đạo-Sinh hô lớn:
– Bắn!
Than ôi! Hơn trăm dàn Nỏ thần, mỗi dàn bắn ba trăm mũi tên. Gần ba mươi ngàn mũi hướng vào bốn người. Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cẩn người bị tên ghim như nhím. Thế mà hai ông bà vẫn còn đứng, tay cầm kiếm quay tròn, bảo vệ đệ tử. Trưng Nhị bị trúng gần trăm mũi tên. Dư lực còn. Bà rút kiếm múa tít bảo vệ cho chị.
Trưng Đế bơi ra khỏi bờ được mười trượng. Lê Đạo-Sinh cùng đám đệ tử dương cung bắn theo. Ngài lặn xuống nước. Lê Đạo-Sinh cầm cờ chỉ theo Ngài, ra lệnh cho Nỏ thần:
– Bắn!
Hơn trăm dàn nỏ thần bắn xuống. Thân Ngài bị trúng hàng trăm mũi tên, máu loang mặt nước. Dư lực còn, Ngài đau đớn, quằn quại bơi được mấy trượng. Lê Đạo-Sinh lại hô lớn:
– Bắn!
Nỏ thần bắn một loạt. Hàng vạn mũi tên bay đầy mặt sông. Xác ngài trôi lập lờ trên mặt nước, rồi từ từ chìm xuống.
Bọn Lê Đạo-Sinh, Lê Đức-Hiệp, Phong-châu Song-quái cùng reo lên cười khoái trá. Chúng la lớn:
– Trưng Trắc, Trưng Nhị chết rồi! Ta đã thành công.
Trời tự nhiên tối sầm lại. Mây đen kéo đến che nghịt bầu trời. Sấm sét nổ rung không gian. Mã Viện, Lê Đạo-Sinh cùng hơn hai mươi vạn quân Hán ướt như chuột, xoè bàn tay ra không nhìn thấy gì. Ai nấy đứng yên một chỗ, kinh hoàng, không dám khinh động.
Đến nửa đêm, trời bớt mưa, Mã Viện cho quân hạ trại ven sông. Sáng hôm sau chúng ra bờ sông, thấy xác ông bà Đỗ Năng-Tế vẫn

còn đứng sững sững, tay cầm kiếm, mắt mở lớn trừng trừng.
Hôm đó là ngày :
Mùng 8 tháng ba năm Quí-Mão (43 sau Tây Lịch).
Nhiều sử gia lầm lẫn ghi rằng : Ngày 6 tháng hai là ngày tuẫn của Hoàng Đế Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị. Thực ra trong các cuốn phổ đều ghi:
Ngày 6 tháng giêng là ngày đăng quang lên ngôi Hoàng Đế. Điều này sai. Ngài lên ngôi vua ngày 1 tháng bảy năm Kỷ-Hợi (39 sau Tây Lịch). Song đến ngày 6 tháng giêng năm Canh-Tý (40 sau Tây Lịch) ngày ngài tế Quốc Tổ, kể là niên hiệu Trưng-đế thứ nhất.
Người sau ghi lầm là ngày lên ngôi vua.
* Ngày 6 tháng hai là ngày lễ tắm tượng hai bà.
* Ngày 8 tháng ba là ngày hai bà tuẫn quốc. Sử ghi là ngày Thánh-Hóa.
Tuy biết như vậy, mà trong các quyển trước, chúng tôi vẫn ghi theo sự lầm lẫn của nhiều đời. Đến đây mới cải chính. Bởi một sự việc đã qua lâu, muốn tu chính, không phải ai cũng nghe ngay.

Q3 - Cẩm Khê Di Hận

Hồi 29

Trưng-vương vắng mặt còn ai?
Đi về thay đổi mặc người Hán quan.
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Trời vừa sáng, Mã-Viện cho triệu tập tướng sĩ bên bờ sông Hát-

Giang bàn định kế hoạch đánh chiếm các thành còn lại. Lê-đạo-Sinh hiến kế:

– Trưng-Trắc, Trưng-Nhị tuy chết, triều đình bị diệt. Song còn ba đạo quân quan trọng. Chủ lực chính là Đào-Kỳ, Phương-Dung. Chủ lực thứ nhì là Đô-Dương, Lại-thế-Cường. Chủ lực thứ ba là Phùng-vĩnh-Hoa. Phải dồn quân diệt từng chủ lực một.

Mã-Viện đồng ý. Y nói:

– Chúng ta đánh chiếm được Mê-Linh. Phùng-vĩnh-Hoa mất đường về vì phía trước bị Vương-Bá vây đánh. Y thị chỉ có tráng đinh. Coi như không đáng kể. Duy Đô-Dương là đáng sợ nhất. Vậy phiền Lê lão sư, cùng các vị đệ tử đừng quản ngại, suất lĩnh tráng đinh đánh chiếm lấy vùng Hoa-Lư. Đem các dàn Nỏ thần phục trên sườn núi. Mục đích chặn không cho Đô-Dương cứu viện Đào-Kỳ. Tôi ra lệnh cho Lưu-Long đổ bộ lên vùng biển Thiên-Trường đánh phía sau. Đại quân của tôi từ Mê-Linh, Đông-Triều đánh về Long-Biên. Đào-Kỳ tất bị diệt. Diệt Đào-Kỳ rồi. Chúng ta tiến đánh Đô-Dương sau. Vừa lúc đó trống thúc vang dội, quân reo rung động trời đất. Mã-Viện kinh hãi hỏi:

– Cái gì vậy?

Một lát quân sĩ báo:

– Có hai đạo quân kéo đến đánh. Đạo thứ nhất do Nguyễn-phương-Dung, Trần-quế-Hoa, Trần-quỳnh-Hoa chỉ huy. Đạo thứ nhì do Đào-Kỳ, Hoàng-thiều-Hoa, Đào-hiển-Hiệu, Đào-quí-Minh, Đào-phương-Dung đánh tới.

Mã-Viện cười:

– Trưng-Trắc đã chết rồi! Ta không sợ bọn này nữa.

Y gọi Phùng-Đức:

– Lão sư dẫn năm vạn quân chống với bọn Phương-Dung.
Y nói với Sầm-Anh:
– Lão sư dẫn năm vạn quân chống với Đào-Kỳ.
....
Nửa đêm ngày 7 tháng ba, Tể Tướng Nguyễn-phương-Dung đang ngủ ngon, bỗng dưng bà kêu thét lên một tiếng, rồi ngồi bật dậy. Bắc-Bình vương Đào-Kỳ giật mình tỉnh giấc. Vương hỏi:
– Sao? Cái gì vậy?
Hai vị thành vợ chồng đã chín, mười năm. Chưa bao giờ ông thấy Vương phi la hoảng trong giấc mơ. Vương phi Phương-Dung ngồi dậy, bà nhắm mắt định thần một lúc, rồi nói:
– Em nằm mơ thấy chị Trưng-Trắc, Trưng-Nhị leo lên cây cầu bắc qua sông lớn. Thình lình mấy con chó chạy đến cắn chân cầu. Cầu gãy. Hai người rơi xuống sông. Có hàng nghìn hàng vạn con rắn xúm vào cắn. Em kinh hoảng la lớn lên.
Hơn ai hết Đào-Kỳ thường chú ý đến các giấc mộng. Từ khi Vương được Nguyễn-Phan truyền nội công Âm Nhu. Mỗi khi nằm mộng, thấy một hiện tượng gì, y như ngày hôm sau sự thực diễn ra. Như hồi đem quân đánh Đăng-Châu. Đêm mơ thấy một bầy thú dữ. Vương cầm kiếm chém chúng chết la liệt. Thì ngày hôm sau, Vương xua quân bắt Trương-Thanh, Lưu-Chương. Vương mơ thấy mình đánh đuổi con chó, bị nó cắn vào ngực đau thấu tim gan. Hôm sau diễn ra trận đấu giữa Vương với Đông-Các. Vương bị Mao-đông-Các đánh trọng thương. Hôm mơ thấy mình ngồi trên chiếc ghế, bị chặt gẫy một chân. Hôm sau có tin Tượng-Quận bị mất. Lần mơ thấy đánh nhau với con quỉ, bị chặt gãy cánh tay. Hôm sau xảy ra cái chết của Thánh-Thiên.

Đêm qua, Vương mơ thấy đánh nhau với một bọn quỉ. Bị chúng chém đầu. Vương tránh khỏi, cái mũ bị kiếm cắt đứt làm đôi. Bây giờ thấy vợ mộng như vậy, Vương lo sợ. Vương sang phòng bên cạnh, Sún Rỗ, Sa-Giang cũng thức dậy từ hồi nào. Sún Rỗ hỏi Vương:

– Tam ca! Cái gì vậy?

– Chúng ta đều mơ thấy một truyện kinh khủng.

Sun Rỗ nhìn Sa-Giang:

– Suốt từ chiều đến giờ, bọn chúng em nghe văng vẳng bên tai nhiều tiếng khóc than. Chúng em có hỏi sư tỷ Thiều-Hoa. Sư tỷ bảo không nghe thấy gì cả. Chúng em ngủ một lúc thấy Nhạc phụ, cùng các anh Phúc, Lộc, Thọ đứng ở đầu dường, khóc lóc thảm thiết. Hai chúng em bàn luận với nhau mãi, ngủ không được.

Đào vương lững thững ra sân nhìn trời, thấy Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Đào-phương-Dung cũng đang thơ thẩn ngoài sân. Trời sang canh năm.

Vương hỏi các em:

– Các em không ngủ được sao?

Hiển-Hiệu gật đầu:

– Em ngủ được một giấc, trong mộng thấy bác Cả, bố em với Hồng-Thanh về. Cả ba người cùng khóc lóc. Tay cầm kiếm, bảo bọn em xuất quân gấp. Em hỏi tại sao? Thì biến mất.

Một lát Hoàng-thiều-Hoa cũng ra sân. Bà tiếp lời Hiển-Hiệu:

– Chị mơ thấy Sư mẫu, Thánh-Thiên, Lê-Chân cùng về. Họ cầm kiếm, nghiến răng chỉ về phương Tây. Chị lên tiếng hỏi, không ai trả lời, chỉ ứa nước mắt khóc mà thôi.

Đào vương phi Phương-Dung thở dài:

– Em sợ Mê-Linh có sự không hay.

Bà bảo Sún Rỗ:

– Em sai Thần ưng về Mê-Linh thám thính xem sao.

Sún Rỗ vừa định thi hành, thì có Thần ưng từ Mê-Linh bay đến. Chàng gọi xuống, lấy thơ trình Đào-Kỳ:

– Sư huynh coi.

Đào-Kỳ đọc xong, đưa cho Vương phi Phương-Dung. Bà liếc mắt qua, mặt tái mét, la lớn:

– Hỏng rồi! Hỏng rồi! Hoàng Thượng ắt khó bảo toàn.

Bà vội cầm bút viết thư, truyền Sún Rỗ cho Thần ưng mang đi ngay. Hoàng-thiều-Hoa cầm thư đọc, hỏi:

– Trưng-Nhị báo cho chúng ta biết, Hoàng Thượng cùng triều thần đi giá về Cẩm-Khê. Có gì nguy hiểm đâu?

Đào vương phi thở dài:

– Chị cũng như sư tỷ Trưng-Nhị nhìn không ra là phải. Này nhé tại Yên-Lãng, Trần-Năng còn hai vạn quân. Tại Yên-Thủy sư bá Chu-tái-Kênh còn hơn vạn. Quân bổ xung đa số là tráng đinh mới bổ xung, không đủ xuất trận, chỉ có thể giữ đồn. Mã-Viện ắt mang quân vây đồn. Sau đó y sai một tướng nữa đem quân vây Mê-Linh. Còn y sẽ đem đại quân đuổi theo triều đình. Sư bá Cao-cảnh-Sơn chỉ còn hai vạn quân với Quân đoàn ba Tây-Vu làm sao địch nỗi với mười vạn Thiết kị, mười vạn bộ binh?

Công chúa Vĩnh-Hòa ngơ ngác không hiểu:

– Từ Mê-Linh đến Cẩm-Khê đường đi có một ngày. Triều đình di về Cẩm-Khê rất bí mật. Mã-Viện làm sao biết được? Khi y biết thì triều đình đã hoàn tất cuộc rút quân. Nếu y đem quân đến vây Cẩm-Khê, sẽ bị chúng ta chặn đánh phía sau, y không còn đường về nữa.

Đào-Kỳ lắc đầu. Vương rùng mình nói:

– Công chúa không hiểu địa thế thì nói vậy. Từ Mê-Linh về Cẩm-Khê, đầu tiên qua các trang ấp của Đinh-công-Dũng, Đinh-công-Thắng. Bấy lâu nay Thắng cho người về bắt liên lạc với các Lạc hầu cũ, dụ dỗ có, đe dọa có. Các Lạc hầu tỏ thái độ không theo y cũng không chống y. Tại phía Bắc Cẩm-Khê, một giải hai mươi trang ấp trung thành của Lê-đạo-Sinh. Mã-Viện tất cho bọn Đinh-công-Thắng, Lê-đạo-Sinh đem quân vượt qua các trang ấp này phục kích đợi khi triều đình rút qua đó, đổ ra cản đường. Giữa lúc hai bên đánh nhau. Y tung Thiết kị vào đánh tập hậu.

Đào-hiển-Hiệu vỗ bàn nói lớn:

– Giờ này có lẽ triều đình đã rời Mê-Linh rồi, có trở về cũng không kịp nữa. Chi bằng chúng ta khởi binh. Hy vọng cứu vãn tình thế.

Phương-Dung gọi Lê-thị-Lan, Lê-anh-Tuấn:

– Ta để lại cho em hai vạn quân giữ Long-Biên. Tuần phòng cẩn thận, thấy giặc đến không được đem quân ra đánh.

Bà gọi Trần-quế-Hoa, Trần-quỳnh-Hoa:

– Hai em đem quân tiến dọc sông Hát-Giang về Cẩm-Khê. Ta đi đoạn hậu tiếp ứng. Gặp giặc, phải đánh liền. Dù nguy hiểm cũng phải chấp nhận.

Bà nói với Đào-Kỳ:

– Anh mang đạo quân Thiết kị, tiến về Mê-Linh. Sư tỷ Thiều-Hoa và các em Phương-Dung, Hiển-Hiệu, Quí-Minh theo trợ giúp.

Bà gọi Lê-ngọc-Trinh:

– Sư tỷ dẫn hai vạn quân trấn thủ Cô-Loa. Tôi cử Sún Rỗ, Sa-Giang cùng Quân đoàn một Tây-Vu theo trợ chiến. Cần bảo vệ hậu quân cho chắc, để chúng tôi cứu giá.

Quân sĩ lên đường liền. Đi suốt ngày. Đến chiều, trời mưa như trút

nước xuống. Đào-Kỳ kinh hoảng nói:
– Trời tháng ba, thường chỉ có những trận gió nhẹ, hoặc mưa phùn. Có đâu lại mưa to, sấm chớp như thế này? Thực kỳ lạ.
Ông cho lệnh dừng quân nghỉ ngơi, nấu cơm ăn. Truyền Tế tác dò thám tình hình. Nửa đêm Tế tác báo
– Chinh-Tây đại tướng quân Chu-Long thống lĩnh năm vạn quân vây Mê-Linh. Còn Mã-Viện đem mười vạn kị, mười vạn bộ vượt Mê-Linh đuổi theo Trưng Đế. Trận chiến diễn ra ác liệt bên sông Hát-Giang, song không biết kết quả.
Đào-Kỳ họp các tướng lại truyền lệnh:
– Hán có năm vạn binh vây. Chúng ta phải đánh tan đạo quân này, rồi đuổi theo Mã-Viện. Hoàng sư tỷ đánh cửa Bắc. Hiển-Hiệu đánh cửa Đông, Quí-Minh đánh cửa Nam. Phương-Dung đánh cửa Tây. Quân sĩ im lặng lên đường, làm sao tới nơi mà giặc không biết trước. Quân sĩ âm thầm lên đường. Tới Mê-Linh trời tảng sáng. Quân Việt reo lên một tiếng xung vào trận. Quân Hán còn chưa tỉnh giấc. Khoảng nhai dập miếng trầu, hàng ngũ rối loạn. Chu-Long nhảy lên mình ngựa chạy về hướng Bắc, gặp Hoàng-thiều-Hoa. Y đã biết mặt bà trong dịp đến Lạc-Dương chầu Quang-Vũ. Y ngạc nhiên chắp tay hành lễ:
– Tiểu tướng Chu-Long xin tham kiến Lĩnh-Nam vương phi. Vương phi thân thế cao quí biết mấy, tại sao lại xen vào chốn binh đao với giặc Lĩnh-Nam?
Hoàng-thiều-Hoa không nói không rằng, bà xuất chiêu "Thiết kình phi thiên" tấn công. Chưởng phong ào ào chụp xuống. Chu-Long đã từng nghe Lĩnh-Nam vương phi võ công kinh người. Y vội vung chưởng đỡ. Binh một tiếng, người y bật lui một bước. Trong khi

Hoàng-thiều-Hoa lui đến ba bước. Y phóng chưởng tấn công tiếp. Hoàng-thiều-Hoa bình tĩnh dùng chưởng pháp Cửu-Chân chống đỡ. Đánh được hai mươi hiệp. Hoàng-thiều-Hoa bắt đầu yếu thế, bà lui dần. Chu-Long thấy quân sĩ đã tan rã, y đánh liền ba chưởng, rồi bỏ chạy. Vừa lui được mấy bước, trong bóng tối mờ ảo buổi rạng đông, y đụng phải một tướng. Tướng đó phóng chưởng tấn công. Y thấy chưởng mạnh đến khủng khiếp, trọn đời y chưa từng gặp qua. Binh một tiếng, người y bật lui một bước. Tướng đó đánh liền ba chưởng nữa. Y đỡ được hai, đến chưởng thứ ba người y bật lại sau, miệng phun máu. Y vẫy tay lui lại ngụ ý chịu thua. Y hỏi:

– Ta Chu-Long, đứng đầu Liêu-Đông Tứ Vương. Trọn đời, ta chỉ thua dưới kiếm Phật-Nguyệt. Còn Chu-tái-Kênh cũng không hơn ta. Ngươi là ai, mà võ công đến dường này?

Chợt y nhìn lên, thấy phía sau tướng đó có cây cờ đề chữ "Bắc-Bình vương Đào". Y kinh hoảng:

– Thì ra ngươi là Đào-Kỳ, hèn chi võ công cao đường này. Ta thua là phải.

Nói rồi y phi ngựa bỏ chạy.

Nguyễn-thành-Công trấn giữ trong thành Mê-Linh, mở cửa tiếp rước Đào-Kỳ. Ông tỏ ý lo lắng:

– Sáng hôm qua Hoàng Thượng cùng triều đình lên đường được một lúc thì Chu-Long mang quân đến vây thành. Trong lúc chống trả, tôi thấy Mã-Viện, Lê-đạo-Sinh mang Thiết kị tiến về hướng Hát-Giang.

Đào-Kỳ họp các tướng, ra lệnh tiến quân. Đi được hơn giờ, ông thấy xác quân Việt, Hán nằm la liệt dọc đường cùng gươm, đao, vũ khí. Đi quãng nữa trong đám xác chết có xác hổ, báo, voi, chó sói. Ông xuống ngựa quan sát, thấy xác thú vật quân đoàn ba Tây-Vu đều

chết vì tên của Nỏ thần. Ông hội ý với Đào-phương-dung. Bà đáp:
– Trước đây năm dàn Nỏ thần trên thành Mê-Linh bị tháo trộm đi mất. Hoàng Thượng biết Lê-đạo-Sinh ăn trộm. Người chú ý theo dõi, mãi không thấy Lê xử dụng, cho rằng Lê mô phỏng theo chế tạo không được. Nào ngờ Lê không nộp cho Quang-Vũ, mà bí mật chế tạo tại các trang ấp của y. Nay mới đem ra xử dụng. Như vậy rõ ràng Lê tự biết Quang-Vũ không tin y. Cho nên y mới giữ bí mật Nỏ thần, hầu một ngày kia dùng tới.
Tiến được một lát, gặp quân Mã-Viện, Sầm-Anh.
Mã-Viện cỡi ngựa theo sau Sầm-Anh. Đạo quân Đào-Kỳ dàn ra mau lẹ. Sầm-Anh cười lớn:
– Tên lỏi con Đào-Kỳ kia! Ngươi có biết Trưng-Trắc, Trưng-Nhị bị giết rồi không?
Y vẫy tay một cái, từ phía sau, hai tên quân cầm hai cây gậy, trên xuyên hai thủ cấp. Đào-Kỳ nhìn lại, đúng là của Trưng Đế, Trưng-Nhị. Ruột ông đau như cắt. Ông hô lớn:
– Hãy tiến lên trả thù cho Hoàng Đế.
Ông phóng chưởng tấn công Sầm-Anh. Hoàng-thiều-Hoa cùng Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Đào-phương-Dung dẫn quân xung vào trận. Mã-Viện đứng trên cao, cầm cờ đốc chiến. Y thấy Đào-Kỳ chỉ có bốn vạn quân. Y cho tất cả mười vạn quân cùng nhập trận.
Thình lình hậu quân Hán náo loạn. Vì một đạo quân đi dọc theo sông Hát-Giang, do hai nữ tướng chỉ huy. Hai nữ tướng võ công cực kỳ cao thâm, đi đến đâu quân Hán chết la liệt đến đó. Mã-Viện nhận ra Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa. Y vội chia quân ra cự địch.
Quân hai bên cùng xung vào tử chiến. Quân Lĩnh-Nam uất nghẹn trước cái chết của Hoàng Đế. Họ đánh như một đội thú dữ. Chỉ hơn

một giờ, mười vạn quân Hán đã rời rạc, chỉ còn hơn vạn.
Mã-Viện tung thêm năm vạn nữa vào. Trận chiến lại diễn ra thảm khốc. Quân Lĩnh-Nam chỉ còn hơn vạn.
Mã-Viện, Sầm-Anh truyền lệnh thu quân, lui trở về phía Lãng-Bạc.
Đào-kỳ họp cùng Phương-Dung, Vương bàn:
– Chúng ta có năm vạn người. Trong khi Mã-Viện có tới hai mươi vạn.Tuy ta giết của Mã được hơn tám vạn, mà ta chỉ còn hai vạn. Chi bằng tạm lui về Long-Biên.
Phương-Dung truyền quân sĩ thu lượm xác chết các tướng soái, tử sĩ Lĩnh-Nam đem chôn. Bà cố ý tìm, không thấy thi hài Trưng Đế cùng Trưng-Nhị.
Chiều, rút quân. Hai ông bà đi cản hậu. Còn Thiều-Hoa dẫn các tướng rút quân trước. Mã-Viện không dám đuổi theo.
Về tới Long-Biên, Vương được tin báo:
– Trần-Năng, Hùng-Bảo bị bao vây ở Yên-Lãng. Quân tan rã. Hai người hiện rút về phía Đông Long-Biên, cố thủ trong các trang ấp Đăng-Châu. Chu-tái-Kênh có một vạn người, bị năm vạn quân Ngô-Anh vây đánh. Quân tan. Bà rút về Thiên-Trường, cố thủ trong các trang ấp.
Phương-Dung bàn:
– Vua đã tuẫn quốc. Bây giờ chúng ta chia nhau tản vào các trang ấp chiến đấu. Đợi khi thế giặc suy, sẽ đổ ra đánh. Đợi giặc không quen thủy thổ, lâm bệnh, ta tập trung quân, đánh một trận lớn thì hy vọng.
Hoàng Thiều-Hoa, Đào Chiêu-Hiển, Đào Quí-Minh, Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh, Lê Anh-Tuấn, Trần Quế-Hoa, Trần Quỳnh-Hoa đều đồng ý. Ai trở về trang ấp người đó, chống giữ. Đào-Kỳ, Phương-Dung, Sún Rỗ, Sa-Giang cố thủ trong thành Long-Biên.

Hoàng-thiều-Hoa vốn nhiều tình cảm. Bà biết Hồ-Đề hiện về ẩn ở rừng núi Thiên-sớ, tiếp tục chiến đấu. Bà nhờ Sún Rỗ dùng Thần ưng liên lạc với Hồ-Đề. Hai bà dùng Thần ưng, Thần Hổ phục kích trên đường từ Giao-Chỉ về Trung-Nguyên, đón sứ thần của Mã-Viện đem thi thể Trưng Đế, Trưng-Nhị về dâng Quang-Vũ. Phải mất hơn năm ngày, mới gặp đoàn sứ giả. Võ công Hoàng-thiều-Hoa vốn cao thâm, đội hổ, báo của Hồ-Đề dũng mãnh, thì trăm tên quân chở quan tài Trưng Đế, Trưng Vương làm sao cự lại? Hai bà cướp được thi hài hai Ngài, bí mật đem về an táng ở dưới chân núi Ba Vì, ngày nay có tên là núi Vua Bà.

Hoàng-thiều-Hoa, Hồ-Đề âm thầm dẫn các đệ tử Tây-Vu, thu nhặt xác chết các tướng tử trận ở Cẩm-Khê đem về quê mai táng.

Dân chúng Lĩnh-Nam tiếc thương các anh hùng tử trận Hát-Giang, lập đền thờ Trưng Đế, Trưng Vương khắp nơi. Còn các tướng tử trận Cẩm-Khê, đến nay di tích còn lại:

* Đào-Tam-Gia, tức Sún Lùn, đền thờ tại Hà-Nội. Hồi xây nhà thờ lớn Hà-Nội, bị phá hủy. Nay di tích không còn.
* Phan-Cung, Sư trưởng Thần hầu, đền thờ tại đình Vĩnh-Tường, xã Lộc-Vượng, thành phố Nam-Định.
* Đào-Nương, Sư trưởng Thần phong thờ chung với chồng là Đoàn-Công và Trương-Quán, Thập Bát Sơn tại xã Đông-Cứu huyện Gia-Lương, tỉnh Hà-Bắc.
* Trần Thiêm-Bình Sư trưởng Thần ngao, thờ chung với Hùng-Bản, tại xã Ninh-Xá huyện Thuận-Thành, tỉnh Hà-Bắc.
* Trần-Ngọc-Tích, Sư trưởng Thần ưng. Thờ tại đền Vũ-Xá, xã Ngô-Quyền, huyện Thanh-Miện, tỉnh Hải-Hưng.
* Thụ-Côn Công chúa Phan-thị-Hồng, Sư trưởng Thần long, thờ tại

đền Tức-Mạc, xã Lộc-Vượng, thành phố Nam-Định.
* Trương-Quán, Sư trưởng Thần hổ, thờ chung với Đào-Nương, Doãn-Công, Thập Bát-Sơn tại xã Đông-Cứu huyện Gia-Lương tỉnh Hà-Bắc.
* Phan-Tương-Liệt, Sư trưởng Thần báo. Thờ tại đền Cổ-Linh, xã Lai-Động, huyện Gia-Lâm, tỉnh Hà-Nội.
* Lê-Hằng-Nghị, Sư trưởng Thần tượng. Thờ tại xã Liêm-Chung huyện Thanh-Liêm, tỉnh Hà-Nam-Ninh.
* Quách-A, đã được phong Khâu-Ni Công chúa, ăn lộc trang Nhật-Chiêu. Nay là xã Liên-Châu, huyện Yên-Lạc, tỉnh Hà-Bắc. Tại đây có đền thờ bà. Khi Đinh Tiên-Hoàng dẹp loạn sứ quân Kiều-công-Hãn ở Phong-Châu, nghỉ quân ở huyện Cổ-Tự, mộng thấy Khâu-Ni hiện ra xin giúp vua đánh giặc. Sau khi dẹp xong sứ quân, vua Đinh Tiên-Hoàng phong Khâu-Ni làm Thượng đẳng phúc thần. Vua Lê Đại-Hành phong làm Công Chúa Huệ-Gia Trinh Thục Phu Nhân. Vua Lê Tthái-Tổ cũng ban sắc phong, truyền dân chúng phải kiêng bốn chữ "A Nương Khâu Ni". Khi vua Trần-thái-Tôn đánh giặc Mông-Cổ ở sông Lô, được Khâu-Ni báo mộng đem âm binh giúp. Vì vậy hết giặc, vua phong Khâu-Ni làm "Huệ Gia, Chí Đức, Ôn Từ Công Chúa".
* Hùng-xuân-Nương, trước được phong Thanh-Sơn Công Chúa. Ngày nay dọc đường từ bến đò Ngọc-Tháp, Phú-Thọ tới bến Trung-Hà, các xã Hương-Nha, Vực-Trường, Thanh-Uyên, Tam-Cương, Cổ-Tiết, Hương-Môn, đều có đền thờ Xuân-Nương. Đền thờ Hương-Nha có hai câu đối như sau:
Yểu điệu phù Trưng, trung quán nhật.
Quật cường cự Hán tiết lăng sương.
Dịch nghĩa: Người yểu điệu phù vua Trưng, lòng trung nghĩa tranh

sáng với mặt trời. Quật cường chống giặc Hán, khí tiết thắng cả thời gian.
Anh kiệt vô song, vạn cổ thanh danh lưu nữ sử.
Quân thần câu hóa, nhất không trung nghĩa tối thanh thiên.
Dịch nghĩa: Anh kiệt không có hai, danh tiếng nghìn đời còn ghi sử nữ. Vua tôi cùng chết, làm trời xanh vằng vặc cũng còn thua.
* Nguyễn-Quý-Lan, trước đã được phong Liên-Sơn Công Chúa. Hiện nay còn đền thờ ở xã Liên-Sơn, huyện Lập-Thạch, tỉnh Vĩnh-Phú. Quý-Lan còn được thờ ở miếu Khuôn, Đáp-Cầu và đình Thần-Sơn.
...
Bắc-Bình vương Đào-Kỳ cùng Vương phi Nguyễn-phương-Dung cố thủ trong thành Long-Biên. Lưu-Long, Vương-Bá, Mã-Viện, Lê-đạo-Sinh chia nhau dẫn quân đánh chiếm các trang ấp. Các Lạc hầu, Lạc tướng, dân chúng cương quyết cố thủ. Khi một trang thất thủ, quân Hán tràn ngập, trang chỉ còn bãi đất hoang, người chết nhà cháy, không còn gì.
Cứ như các cuốn phổ kể, thì Chu-tái-Kênh kháng chiến vùng Nam-Định, Ninh-Bình, Thái-Bình ngày nay. Trần-Năng, Hùng-Bảo kháng chiến ở vùng Hải-Dương, Kiến-An. Hoàng-thiều-Hoa kháng chiến ở vùng Bắc-Ninh, Sơn-Tây, Phú-Thọ, Hoà-Bình. Đào-hiển-Hiệu, Đào-quí-Minh, Đào-phương-Dung kháng chiến ở vùng Hà-Nội, Hà-Đông. Trần-Quốc kháng chiến ở vùng ven biển cùng Tử-Vân. Trần-quế-Hoa, Trần-quỳnh-Hoa kháng chiến ở vùng Sơn-La, Lai-Châu. Đô-Dương, Lại-thế-Cường vẫn hùng cứ vùng Thanh-Hóa, Nghệ-An. Mã-Viện phái Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Ma đi đánh phá các nơi. Quân hao tướng tổn, suốt từ tháng ba đến tháng bảy vẫn chưa bình được. Quân Lĩnh-Nam cứ như ma, khi ẩn khi hiện. Gặp

quân Hán đi lẻ tẻ, lại đổ ra đánh. Đại quân địch kéo đến, lại trốn mất. Cuối tháng bảy, Quang-Vũ gửi chiếu chỉ hạ lệnh cho Mã-Viện bằng mọi giá phải đánh chiếm Long-Biên, vì Long-Biên, Đào-Kỳ, Phương-Dung, thì linh hồn chiến đấu vẫn còn. Mã-Viện để Lưu-Long dàn quân đóng khắp nơi. Còn y kéo hai mươi vạn quân cùng Sầm-Anh, Phùng-Đức, Liêu-Đông Tứ Ma về vây Long-Biên. Trong thành Long-Biên chỉ còn hơn hai vạn người. Tướng lĩnh có Đào-Kỳ, Phương-Dung, ba anh em Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Đào, Phương-Dung, Sún Rỗ, Sa-Giang.

Đánh liền một tháng, vẫn không hạ được thành. Cuối cùng Lê-đạo-Sinh hiến kế: Chia hai mươi vạn quân thành năm đạo. Mỗi đạo công thành ba ngày. Cứ như vậy luân phiên, khiến quân giữ thành mệt mỏi. Bấy giờ bắc thang tràn vào, ắt chiếm được.

Quả nhiên kế của Lê-đạo-Sinh hữu-hiệu. Mã-Viện công thành liên tiếp mười ngày, quân trong thành mệt mỏi. Phần bị thương, phần chết, lương thảo cạn dần. Bắc-Bình vương Đào-Kỳ họp các tướng nghị kế. Các tướng đều xin đánh một trận, giết giặc cho sướng tay rồi chết.

Vừa lúc đó Vương nhận được thư Cửu-Chân vương Đô-Dương. Đô-Dương ước hẹn đem quân đánh từ trong ra. Ngoài này Đào-Kỳ đánh vào, mở thông đường Cửu-Chân, Giao-Chỉ. Hẹn 14 tháng tám là ngày xuất quân.

Đào-hiển-Hiệu tỏ vẻ hoài nghi:

– Chúng ta chỉ còn hai vạn người, trong khi Mã-Viện có hai mươi vạn. Chỉ sợ khi vừa mở cổng thành, chúng ta đã bị tràn ngập.

Bắc-Bình vương quyết định:

– Ngày 14 tháng tám ta sẽ mở cổng thành tử chiến. Các tướng phá

vòng vây, ẩn vào dân chúng, hoặc tiến về Cửu-Chân cùng Đô-Dương, Chu-Bá tiếp tục chống giặc.
Ấn định mọi việc xong, Vương về dinh, thấy hai con Tử-Khâm, Tường-Qui còn ngây thơ, nô đùa, cười nói, không biết gì, Vương nhìn hai con, lòng tràn đầy thương cảm. Vương đưa mắt nhìn Sa-Giang, Sún Rỗ rồi rơi nước mắt nói:
– Sư huynh muốn tử chiến, ngặt vì có chút tâm sự chưa giải quyết xong. Nếu hai em hứa giúp anh. Anh mới yên tâm giết giặc.
Sa-Giang, Sún Rỗ quì xuống, khóc:
– Dù khó khăn, dù nhục nhã đến đâu, chúng em quyết thi hành ước muốn của anh. Có phải anh muốn chúng em ẩn nhẫn chịu nhục, nuôi hai cháu chờ một mai trả thù nhà nợ nước?
Sa-Giang chợt loé lên tia sáng, bá nói:
– Sư huynh, nếu sư huynh tin tưởng, xin giao hai cháu cho vợ chồng em. Hai đứa chúng em vốn thạo tiếng Hán. Chúng em đem hai cháu, nhận làn con, ẩn vào với đám dân người Hán trong thành. Mã-Viện đánh vào, tất không hại người Hán. Chúng em sẽ đem hai cháu, tìm nơi nào đó ẩn thân, dậy dỗ chúng. Đào-Kỳ trao cho Sún Rỗ cuốn Lĩnh-Nam vũ kinh:
– Đây là tất cả tinh hoa, văn minh Lĩnh-Nam. Anh trao cho em. Em hãy cầm lấy, mà luyện tập, rồi dạy học trò. Đợi mai này, khởi binh đuổi giặc Hán. Bất cứ trường hợp nào cũng không thể để mất.
Sún Rỗ quì xuống nhận sách. Nguyễn Phương-Dung bồng Đào-tử-Khâm, Đào-tường-Qui trao cho Sún Rỗ, Sa-Giang. Bà dặn con trong nước mắt:
– Con ơi! Con sinh ra trong thời loạn. Vua Trưng tuẫn quốc. Dân Lĩnh-Nam điêu linh. Con hãy đi theo chú thím. Chú thím thay bố mẹ

nuôi con, dạy con. Nhất nhất phải nghe lời chú thím.
Đến đó bà nấc lên, nghẹn lời, nước mắt tuôn ra như suối.
Hai đứa trẻ như có linh tính. Chúng ôm lấy cổ Sún Rỗ, Sa-Giang. Sa-Giang, Sún Rỗ thu xếp hành lý, cúi đầu lạy Đào-Kỳ, Phương-Dung, bồng hai đứa trẻ lên đường. Đào-tử-Khâm hỏi:
– Bố ơi! Thế thì bố với mẹ chết à? Sao bố mẹ lại bỏ con mà chết?
Đào vương cầm tay hai con:
– Vua Trưng chết! Bố mẹ chết, để đền nợ Lĩnh-Nam. Các con nhớ: Phải học văn, luyện võ, một mai trả nợ nước thù nhà.
Hai đứa trẻ khóc thét lên:
– Không! Bố mẹ không chết! Con ở lại với bố mẹ.
Sún Rỗ nắm chặt tay nó:
– Không! Bố không bao giờ chết! Mẹ không bao giờ chết. Bố, mẹ sống mãi với đất nước Lĩnh-Nam.
Hai người nhảy lên mình ngựa ra roi. Ngựa phi vút đi, còn văng vẳng tiếng hai đứa trẻ vọng lại:
– Bố ơi! Mẹ ơi! Đừng xa con. Bố đừng chết nghe bố!
Đào-Kỳ, Phương-Dung gạt nước mắt, nhìn theo bóng hai con.
Vương trở vào, các tướng đã nai nịt chỉnh tề. Vương ra lệnh:
– Chúng ta cùng xông ra cửa Nam. Ta với Phương-Dung dẫn đầu, đánh phá vòng vây. Các tướng đi sau cùng xông vào. Lợi dụng lúc đêm tối, mỗi người chạy một ngả. Chúng ta ẩn vào dân chúng tiếp tục chiến đấu. Ba em Hiển-Hiệu, Quí-Minh, Phương-Dung không được tham chiến, phải chạy về Cổ-Loa ngay.
Đợi đúng canh ba, cổng thành mở rộng. Đào-Kỳ phóng ngựa ra trước. Tiếp theo Phương-Dung với các tướng, xông vào hàng ngũ Hán. Quân Hán chợt thức giấc, thì mọi người đã rời khỏi vòng vây.

Mã-Viện nghe báo, kinh hãi. Y gọi Lê-đạo-Sinh, Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Ma bắt lên ngựa mang Thiết kị đuổi theo. Đuổi được một quãng, gặp Đào-Kỳ, Phương-dung. Bảy đại cao thủ vây hai người vào giữa. Mã-Viện đứng trên mô đất cao, cầm đèn chỉ huy. Thiết kị bao vây trùng trùng điệp điệp. Đào-Kỳ gò ngựa hỏi:

– Uổng cho chúng bay là đệ nhất cao nhân đương thời mà bảy người vây đánh hai chúng ta. Nếu các ngươi còn là con người, hãy lấy một chọi một.

Phùng-Đức cười gằn:

– Ta đấu với ngươi, để trả thù cho Phùng-Dị.

Sầm-Anh bước ra nói với Phương-Dung:

– Ta đấu với mi, trả thù cho Sầm-Bành.

Đào-Kỳ không nói không rằng. Vương vận khí về Tam Dương kinh xuất chưởng tấn công Phùng-Đức. Phùng-Đức biết bản lĩnh Đào-Kỳ không tầm thường. Y vội vận chưởng chống lại. Binh, binh hai tiếng. Người y bật lui lại hai bước, khí huyết đảo lộn. Đào-Kỳ biết bên địch đông, bên mình ít. Vương muốn kết liễu tính mệnh Phùng-Đức càng mau càng tốt. Vương vận đủ mười thành công lực. Mỗi chưởng đánh ra, Phùng-Đức phải lui lại. Vừa đánh Vương vừa nhìn sang bên cạnh, thấy vợ đấu với Sầm-Anh thắng thế rõ rệt.

Thình lình Vương quát lên một tiếng, xuất chiêu Hải Triều Lãng Lãng. Lớp thứ nhất đánh ra. Binh một tiếng Phùng-Đức lui lại hai bước. Lớp thứ nhì đổ tới, mạnh nghiêng trời lệch đất, binh một tiếng, Phùng-Đức bay vọt về sau, lảo đảo muốn ngã.

Đào-Kỳ phát lớp thứ ba. Mã-Viện đứng ngoài quát tháo, Lê-đạo-Sinh, Chu-Long cùng xuất chưởng. Thế là ba người cùng đỡ lớp chưởng thứ ba của Vương. Rầm một tiếng, Vương bật lui hai vước, phát lớp

thứ tư. Ba đại cao thủ hít một hơi phát chưởng đỡ. Ầm một tiếng, cả hai bên đều bật lui. Đào-Kỳ nghiến răng phát lớp thứ năm. Ba đại cao thủ xuất chiêu đỡ. Vương đẩy chưởng ra. Chưởng của Vương dính chặt vào chưởng của ba người. Hai bên thi diễn cuộc đấu nội lực. Vương vừa đánh với Phùng-Đức, Lê-đạo-Sinh, Chu-Long, vừa quan sát trận đấu giữa Phương-Dung với Sầm-Anh. Thình lình Phương-Dung quay kiếm ba vòng. Đầu Sầm-Anh bị tiện đứt, máu phun lên có vòi.

Ngô-Anh, Trịnh-Sư, Vương-Hùng rút vũ khí xông vào. Võ công một trong Liêu-Đông Tứ Ma vốn ngang với Lê-đạo-Sinh, kiếm thuật Phương-Dung dù cao đến đâu cũng không địch lại ba người.

Đào-Kỳ chợt nhớ ra phương pháp qui liễm chân khí, mà Vương đã phát minh ra khi đấu với Song Quái. Ông dùng chân khí của Lê-đạo-Sinh chuyển sang trái đánh với Phùng-Đức, Chu-Long. Phút chốc Lê-đạo-Sinh lảo đảo, chân khí muốn cạn. Vương vung tay một cái, Lê-đạo-Sinh bật lui trở lại. Vương thu tay về xuất chưởng đánh Phùng-Đức, Chu-Long. Binh, binh hai người bay lên cao. Vương rút kiếm đưa một nhát. Hai người bị đứt đôi, xác rơi xuống trước ngựa.

Mã-Viện không ngờ công lực Đào-Kỳ mạnh đến thế. Trong khi Đào-Kỳ đấu với ba đại cao thủ, Mã-Viện đã phục sẵn mười đội "Đoạn đầu quân" xung quanh. Khi thấy Đào-Kỳ đánh bay Lê-đạo-sinh, giết Phùng-Đức, Chu-Long. Mã-Viện hô lên một tiếng, đoạn đầu quân dùng vũ khí đâm vào người Vương. Vương quay chưởng một vòng. Vũ khí bị đánh dạt ra. Vương nhấp nhô một cái thoát khỏi vòng vây. Mã-Viện cầm cờ chỉ theo. Thiết kị "Đoạn đầu quân" bổ vây kín mít. Vương bị trúng hai mũi tên vào ngực, một mũi trúng bụng.

Vương rút kiếm, ánh kiếm đến đâu, đầu rơi đến đó. Vương vừa đánh

vừa tiến về phương Nam. Mã-Viện cầm đèn chỉ theo. Đánh đến sáng, người mệt lử. Vương cầm kiếm, ngồi dựa vào gốc cây thở. Quân Hán thấy Vương oai phong lẫm liệt, không dám lại gần. Vương rút ba nũi tên, tự băng bó lấy.

Mã-Viện hò hét, quân sĩ cũng không dám tiến. Chợt cửa trận mở, từ sau, Lê-đạo-Sinh cỡi ngựa tiến ra cùng với năm xe chở Nỏ thần. Lê-đạo-Sinh quát lên:

– Bắn!

Nỏ thần bắn như mưa. Đào-Kỳ cầm kiếm gạt tên. Vương vọt lên cao chạy ra khỏi vòng vây. Thấy một tướng Hán đang đứng đốc chiến. Vương nhảy lên chụp cổ y liệng xuống, rồi phi ngựa hướng Cổ-Loa chạy về.

Trời sáng, tới Cổ-Loa, người mệt lử, Vương nằm phục trên yên ngựa. Con ngựa thủng thẳng đi. Một nông dân chạy lại nhìn. Họ nhận ra Vương từng đánh võ sĩ Tô-Định cho dân Cổ-Loa, Cổ-Lễ, Cổ-Đại khỏi bị Ngũ pháp. Nông dân ấy vội tri hô lên. Dân chúng trong trang vương đỡ vào nhà. Họ lấy nước lạnh đắp lên đầu Vương, nấu cháo đổ vào miệng. Một lát Vương tỉnh dậy, ngơ ngác hỏi:

– Đây là đâu?

Một lão ông đáp:

– Thưa Đại vương đây là Cổ-Loa.

Vương mỉm cười:

– Ta là con dân Âu-Lạc. Vì Âu-Lạc khởi binh, bây giờ lại chết ở cố đô Âu-Lạc. Sau khi ta chết, các ngươi hãy chôn ta trong thành này.

Nói rồi Vương nhắm mắt thiếp đi. Một lát tỉnh dậy, oẹ một tiếng, phun ra bụm máu, rồi tắt thở.

Còn Phương-Dung đấu với ba đại cao thủ Liêu-Đông. Vừa đánh bà

vừa lui. Thình lình bà nhảy vọt lên cao, ánh kiếm loé lên. Người bà đáp xuống. Đầu Trịnh-Sư bay khỏi cổ. Vương-Hùng, Ngô-Anh cùng vung kiếm, đâm thẳng vào ngực bà, định cả hai bên đều chết. Bà chuyển thân mình, kiếm chặt đứt tay phải Ngô-Anh, Ngô-Anh lăn vào, dùng tay trái ôm lấy bà. Trong khi kiếm của bà đâm suốt qua ngực y. Vương-Hùng nhân lúc kiếm bà đâm Ngô-Anh, y thích một kiếm vào ngực phải của bà. Bà đã rút được kiếm ra, ánh kiếm loé lên, đầu Vương-Hùng bay xuống đất. Bà hú một tiếng. Con ngựa Ô phi như bay khỏi vòng vây, hướng Cổ-Loa.

Bà đến Cổ-Loa vào buổi chiều. Dân chúng nhận được mặt bà, họ ra đỡ ba vào nhà. Bà bước vào nhà thấy xác Vương nằm đó, biết chồng đã chết. Bà ngồi dựa lưng cạnh bàn thờ An-Dương Vương, bảo một tráng đinh:

– Ngươi lấy cho ta bát nước.

Bà cầm bát nước uống hết, than:

– Than ôi! Ta là Tể-tướng, mà Vua tuẫn quốc, chồng chết! Ta còn sống làm gì?

Bà vung kiếm lên tự tử.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Hôm đó là ngày 15 tháng tám năm Quí-Mão, nhằm năm 43 sau Tây Lịch. Dân chúng trong vùng an táng Bắc-Bình vương cùng Vương phi tại Cổ-Loa, lập đền thờ. Trải qua gần hai nghìn năm, cho đến nay, tại các thôn Lộc-Hà, Hội-Phụ, Lê-Xá, Thi-Thôn đều thờ Bắc-Bình vương và Vương phi. Trước đền thờ có hai câu đối. Xin trích dẫn câu:

Giao-Chỉ tượng thành công, dư lục thập thành, giai kiện tướng.
Đô-Dương mã bất tiến, hậu thiên vạn tải hữu linh thần.

Dịch-nghĩa: Voi Giao-Chỉ đã thành công, hơn sáu mươi thành đều công tướng giỏi. Ngựa Đô-Dương chậm bước, nên muôn ngàn năm sau thần vẫn linh.

Vị lý Phục-Ba thi, loan giá lâm lưu không ẩm hận,
Bất ly Tiên trấn giáp, Loa thành qui mã thượng trì thanh.

Dịch nghĩa: Chưa bọc xác Phục-Ba, cạnh sông xe loan còn vang uất hận. Không rời giáp Tiên Trấn, ngựa về Cổ-Loa, vẫn vọng âm thanh.

Một bài thơ khác:

Sinh vi lương tướng, tử vi thần,
Vạn cổ cương thường, hệ thử nhân,
Loa địa song đôi thuy nguyệt ảnh.
Anh hùng liệt nữ tướng quân phần.

Dịch nghĩa:

Sống là tướng giỏi, chết là thần.
Vạn đại cương thường, nặng tấm thân,
Hai mộ thành Loa trăng chiếu sáng,
Anh hùng, liệt nữ, mộ tướng quân.

Năm 1993, tôi về Việt-Nam công tác cho CEP (Coopérative Européenne Pharmaceutique) vào tháng tám. Nhân dịp này, tôi rủ bác-sĩ Trần An-Xuân thuộc bệnh viện Trưng-vương, Sài-gòn viếng thăm di tích Cổ-loa. Sau khi thăm cố đô, chúng tôi tới Lộc-hà, Hội-phụ, mong tìm lại đền thờ Đào-vương. Nhưng đền đã bị phá, chỉ còn cái nền! Tôi đứng trên nền ngôi đền mà khóc. Tôi nghe vào những năm 1992-1997, họ Đào ở Cổ-loa rất phát, có nhiều vị làm lớn như Đào Duy-Tùng, Đào Duy-Cận, Đào Duy-Trữ, cùng một số nữa đeo quân hàm tướng, không biết có phải là con cháu của Vương hay không? Không biết nay, đến thờ Vương đã được tái xây cất không?

....

Ba người đàn bà, một người đàn ông cỡi ngựa, đến chân Hoàng Thành Lạc-Dương. Cả bốn cùng đừng lại, nhấp nhô một cái, bốn người đã vọt qua Hoàng Thành vào trong. Họ cùng hướng lầu Thúy-Hoa mà đi. Tới chân lầu, họ nhìn trước, nhìn sau, vọt người lên tầng thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, rồi thứ tư. Họ bám cửa sổ nhìn vào: Bên trong Quang-Vũ cùng đại thần thiết triều khẩn cấp, nghe Phục-Ba đại tướng quân tấu trình về công cuộc bình định Lĩnh-Nam. Quang-Vũ bảo Tể Tướng Giả-Phục:

– Cho Lưu-Long, Mã-Viện vào.

Hai người lên lầu, quì gối tung hô vạn tuế. Quang-Vũ ra hiệu cho hai người bình thân. Y nói với Mã-Viện:

– Phục-Ba tướng quân thực là đại công thần, có công với xã tắc. Khanh đã bình được Lĩnh-Nam, công ấy không nhỏ.

Bô Lỗ đại tướng quân Mã-Vũ bước ra tâu:

– Muôn tâu bệ hạ. Cái xứ Lĩnh-Nam nhỏ xíu, mà Mã-Viện mang tới bảy mươi vạn quân đi đánh, phải hơn ba năm mới bình được, lại làm chết trước sau bốn chục vạn người. Như vậy đâu còn là chiến thắng? Hiện nay triều đình phải phủ tuất bốn mươi vạn gia đình... Hơn nữa làm chết các đại tướng Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Vương... Thực không thể gọi là công.

Phò mã Lương-Tùng tâu:

– Tâu Phụ Hoàng, thần nhi nghe Mã-Viện Nam chinh, chở về hơn mười xe châu báu. Thần nhi nghĩ Mã tướng quân phải dâng số ngọc đó để sung vào công khố mới đúng bậc trung thần.

Lương-Tùng (Cu Bò) biết tâm lý các đại thần, đều muốn ăn hối lộ. Mã-Viện đánh Lĩnh-Nam chở về mười xe Ý dĩ (Bo bo) hạt to, trắng

như ngọc. Lương-Tùng nêu ra, để các quan ghen tỵ, buộc tội Mã-Viện.

Thái tử Trang có tình sư huynh sư đệ, là bạn từ nhỏ với Lương-Tùng. Thấy Lương nói vậy, cũng tiếp:

– Tâu Phụ Hoàng. Mã tướng quân Tổng trấn chín quận Kinh-Châu, đem quân đánh Thục, bị lừa, chỉ còn một người, một ngựa trở về, được ân xá. Sau lại đem ba mươi vạn quân đánh Trường-Sa, chôn ba mươi vạn ở hồ Động-Đình. Rồi không có chỉ dụ mà đem mười vạn quân tiếp cứu Lưu-Long, để mười vạn quân chết. Bây giờ, mang quân nghiêng nước, đánh đất Lĩnh-Nam nhỏ một chút, làm chết bốn mươi vạn người. Thực không phải công, mà là tội vậy.

Mã-Viện lột mũ quăng xuống đất tâu:

– Tâu bệ hạ! Thần có chở về mười xe Ý dĩ chứ không hề có ngọc. Còn việc hao binh tổn tướng, vì Lĩnh-Nam anh tài nhiều...

Các triều thần xúm vào, mỗi người buộc tội một câu. Trước kia Quang-Vũ không ưa Mã-Viện, vì Mã là cháu Mã thái hậu. Bây giờ Mã thái hậu chết rồi. Quang-Vũ chỉ muốn dùng Viện đánh giặc. Nay nhân lời buộc tội các công thần. Quang-Vũ phán:

– Phía Bắc Hung-Nô phạm biên. Trẫm tha cho Mã tướng quân tội làm hao binh tổn tướng, và tội lấy mười xe ngọc. Nội ngày mai phải lên đường đánh giặc. Trẫm cử Bô-lỗ đại tướng quân Mã-Vũ đem quân theo trợ chiến. Phò mã Lương-Tùng làm giám quân. Cần cố gắng lập công chuộc tội.

Mã-Viện lạy tạ lui.

Tể Tướng Giả-Phục hô:

– Mời Lĩnh-Nam công Lê-đạo-Sinh cùng các đệ tử vào triều kiến.

Bọn Lê-đạo-Sinh vào quì mọp xuống tung hô vạn tuế. Quang-Vũ bảo

Thái giám hầu cận:
– Lấy rượu để trẫm ban thưởng cho Lĩnh-Nam công và các Thái thú.
Quang-Vũ rót rượu, thưởng Lê-đạo-Sinh, cho tới bọn Đức-Hiệp, Đinh-công-Thắng, Triệu-anh-Vũ mỗi người bốn chung. Uống hết bốn chung rượu, thầy trò Lê-đạo-Sinh thấy mắt hoa đầu váng, loạng choạng ngã xuống. Quang-Vũ cùng triều thần cười ầm lên khoái trá, y truyền Thị vệ trói lại, lấy nước lạnh đổ lên đầu. Lê-đạo-Sinh tỉnh dậy, thấy năm đệ tử bị trói với Đinh-công-Thắng, Triệu-anh-Vũ. Y kêu lên:
– Bọn thần nhất tâm, nhất dạ phò tá bệ hạ. Không biết có tội gì mà bị trói như thế này?
Quang-Vũ cười nhạt:
– Ngươi trung thành với trẫm ư? Máu thịt ngươi là Lê-thị-Hảo, là Chu-Bá ngươi còn muốn giết. Vua ngươi là Trưng-Trắc thực anh hùng, mà ngươi còn nỡ hại. Dân Việt là đồng bào ngươi, mà ngươi dẫn quân Hán chém giết, thì ngươi tử tế với ai?
Y nói với Lương-Tùng:
– Trẫm giao chúng cho Phò mã quản thúc. Chúng có tội thì xử, có công thì thưởng. Dù tội gì, Phò mã cũng không được giết chúng. Dù công gì, Phò mã cũng không được tha chúng.
Quang-Vũ nói với triều thần:
– Cái thứ lưu manh, ngu xuẩn như Lê-đạo-Sinh mà cũng muốn qua mặt trẫm! Các khanh thử nghĩ xem, trẫm là người Hán, đem đại quân xuống Lĩnh-Nam giết người Việt, chiếm đất, đốt nhà, cai trị như trâu như chó. Bất cứ người Việt nào cũng thù hận trẫm. Trong khi đó nước Lĩnh-Nam có vua anh hùng, tướng sĩ lương đống. Thế mà y chạy sang cúc cung cúi đầu phục tùng trẫm, thử hỏi lòng dạ y có tin

được không? Nhà đại Hán lập lên đã dư hai trăm năm. Đời nào cũng có bậc tôi hiền, trung thần phò tá. Trẫm không trừng phạt bọn Lê-đạo-Sinh để nêu gương, thì e rằng sau này bọn phản nghịch như Vương-Mãng sẽ còn nhiều.

Lương-Tùng dạ một tiếng, truyền dẫn tám người xuống lầu. Tám người còn bị thuốc mê mơ mơ hồ hồ chưa tỉnh. Lương-Tùng giải bọn Lê tới phủ Phò mã, đưa đến một ngôi nhà lớn. Chàng lấy chìa khóa mở cửa. Đám Thị vệ đẩy thầy trò Lê-đạo-Sinh vào trong. Ngước mắt nhìn lên, Lê-đạo-Sinh cảm thấy gai ốc mọc cùng mình. Y đưa mắt nhìn đồng bọn, ngụ ý báo cho nhau biết những gì không hay sắp đến. Trong đại sảnh, đèn nến sáng trưng, ở giữa một bàn thờ hương khói nghi ngút. Phía trước bàn thờ, tượng một phụ nữ mặc quần áo vàng ngồi trên ngai sơn son thếp vàng, lớn như người thực. Trước tượng có bài vị đề.

"Lĩnh-nam Hoàng-đế.

Tính Trưng, húy Trắc chi linh vị".

Phía sau tượng có ba người nữa, một người đàn ông, mặc phẩm phục Vương, phía trước có bài vị:

"Đại-tư mã Lĩnh-nam, Bắc-bình vương,

Tính Đào húy Kỳ, tam sư huynh chi linh vị".

Tượng người thứ nhì là nữ, trước có bài vị:

"Lĩnh-nam Tư-không Nguyệt-đức công chúa.

Tính Phùng, húy Vĩnh Hoa chi linh vị".

Tượng người thứ ba là nam, trước có bài vị:

"Lĩnh Nam Tư Đồ, Tương-liệt đại vương,

Tính Nguyễn, húy Thành Công chi linh vị".

Tiếp theo đủ tượng, bài vị, nào là Tể Tướng Nguyễn-phương-Dung

cho đến các Lạc vương, các tướng thống lĩnh đạo binh, nhất là các tướng lĩnh Tây-Vu không thiếu một người nào. Lê-đạo-Sinh quát hỏi:
– Ngươi là Phò mã của đương kim Thiên tử mà đi thờ kính con phản tặc Lĩnh-Nam. Tội này thực đáng tru di tam tộc. Ngươi là ai?
Lương-Tùng chỉ vào mấy bài vị phía sau:
– Ngươi cứ đọc bài vị này sẽ biết.
Lê-đạo-Sinh đọc:
"Lĩnh-nam Lạc-vương Quế-lâm,
Nghĩa phụ tính Lương, húy Hồng-Châu chi linh vị".
Mấy bài vị khác:
"Lĩnh-nam Đăng-châu Quốc-công,
Sư phụ tính Đào, húy Thế Hùng chi linh vị".
Lương-Tùng chỉ vào mấy bài vị khác:
– Đây là bài vị sư huynh Hiển-Hiệu, Quí-Minh, sư tỷ Phương-Dung, Hồng-Thanh.
Lê Đạo-Sinh mắng:
– Thì ra mi là gian tế Lĩnh-Nam. Mi tôn tên phản tặc Lương Hồng-Châu làm nghĩa phụ, mi lại là đệ tử của đại phản tặc Đào Thế-Hùng.
Lương-Tùng cười nhạt:
– Hôm nay ta trả thù nước, thù nhà, thù môn hộ.
Lê Đạo-Sinh biết việc chẳng lành sắp xẩy ra. Y hít một hơi chân khí vận sức vào cánh tay, xương cốt kêu răng rắc. Các dây trói đứt tung ra. Lương-Tùng kinh hoảng hô Thị-vệ nhảy vào ôm chặt lấy y. Lê-đạo-Sinh vung tay một cái, đám Thị– vệ văng ra ngoài, bị thương nằm dài trên đất. Lê Đạo-Sinh chồm tới chụp Lương-Tùng. Chàng nhảy lui lại thét lên:
– Mạng ta cùng rồi!

Thình lình hai bóng đen bịt mặt từ ngoài nhảy vào cùng vung chưởng tấn công Lê-đạo-Sinh. Binh, binh hai tiếng. Lê bật lui lại sau, người lảo đảo muốn ngã. Lương-Tùng hô Thị-vệ nhảy vào ôm cổ y vật xuống trói lại.

Sự thực bản lĩnh Lê-đạo-Sinh đâu phải tầm thường? Song y bị đánh thuốc mê còn chưa tỉnh, lại bị hai đại cao thủ đánh hai chưởng một lúc, khiến khí huyết đảo lộn. Vì vậy Thị– vệ mới trói được y.

Lương-Tùng nhìn hai người bịt mặt cứu chàng, trông dáng rất quen, mà nhất thời chàng không nhớ được đã gặp ở đâu? Tên là gì? Có điều hai chưởng mà người bịt mặt dùng lại khác nhau. Một người dùng chưởng Cửu-chân, một người dùng chưởng Phục-ngưu.

Chàng cung kính hỏi bằng tiếng Việt:

– Đa tạ tiền bối cứu mạng. Xin tiền bối cho biết cao danh quí tính?

Hai người cười nhạt một tiếng, thấp thoáng, đã biến mất. Lương-Tùng nhìn dáng hai người, nhận ra là hai phụ nữ.

Chàng quay lại nói với Lê Đạo-Sinh:

– Tên lưu manh này! Về võ công, mi luyện đến mức vô địch thiên hạ. Chỉ vì lương tâm không có, mi hại Hoàn-đế Lĩnh-Nam, hại dân Việt. Tội ác mi chồng chất. Mi đâu ngờ có ngày hôm nay. Hôm nay ta hãy cắt gân mi, để mi không xử dụng võ công được nữa.

Chàng quì xuống trước bàn thờ. Đám Thị-vệ cũng quì theo. Chàng lạy tám lạy, chắp tay khấn:

"Chị Hoàng Đế có linh thiêng xin về chứng giám cho đứa em lưu lạc. Ngày nọ chị đến hồ Động-đình ban chỉ cho em phải sang Trung-Nguyên giúp chị Tường-Qui. Em vẫn canh cánh trong lòng chỉ dụ của chị, không bao giờ quên Lĩnh-Nam. Em thân làm Phò– mã Hán, mà lòng để ở Lĩnh-Nam".

Đến đây chàng bật lên tiếng khóc. Bọn Thị-vệ cũng khóc theo. Chàng khấn tiếp:
"Sư phụ, nghĩa phụ, sư huynh, sư tỷ cùng các anh hùng Lĩnh-Nam. Anh hồn hãy về đây chứng giám cho con. Con sống giữa vinh hoa, phú quí, mà lòng chẳng đổi thay. Nước mất, lòng con đau như dao cắt. Hôm nay con xin đem kẻ thù đến tế trước vong linh "Chị Hoàng Đế", nghĩa phụ, sư phụ. Tại Thiên chi linh xin về cùng hưởng".
Thị vệ đem đến nào lợn, nào gà, nào các thức ăn. Chàng quì xuống dâng lên, nước mắt tuôn lã chã:
– Lễ vật đạm bạc, xin "Chị Hoàng-đế" cùng sư phụ, nghĩa phụ, sư huynh, sư tỷ từ Thiên chi linh xin về chứng cho.
Chàng quay lại, thấy Công chúa Đoan-Nhu cũng quì gối bên cạnh, nước mắt đầm đìa. Lê Đạo-Sinh hậm hực:
– Ta thực không hiểu! Ta điên rồi! Ngươi là thân thế cành vàng lá ngọc, là Công-chúa Thiên-triều, lại đi quì gối tế lễ, khóc thương bọn phản tặc Lĩnh-Nam. Trong khi ta có công, thì bị trói, bị làm nhục. Thế là thế nào?
Công chúa Đoan-Nhu nhổ bãi nước miếng vào mặt Lê Đạo-Sinh:
– Tên lưu manh nhất thế Lê Đạo-Sinh kia! Mi đã bảy mươi tuổi mà không hiểu ư? Nhà đại Hán trải qua trên hai trăm năm, lấy đạo Thánh cai trị Thiên-hạ. Triều đình lao tưởng các bậc trung lương, các bậc hiếu tử và phụ nhân tiết liệt. Có đâu dung tưởng bọn nghịch tặc như mi? Phụ hoàng ta biết Hoàng– đế Lĩnh-nam anh hùng, các bầy tôi đều trung liệt, có tài có chí. Bởi đất không hai mặt trời, nước không hai vua. Nhà đại Hán với Lĩnh-nam không thể cùng đứng. Lĩnh-nam còn, Thục còn, là mối nguy cho đại Hán. Lĩnh-nam giúp Ngũ-phương chia cắt Trung-nguyên... Đó chẳng qua là vì cái "thế không cùng

đứng" giữa hai nước. Phu-hoàng ta vì khâm phục anh hùng Lĩnh-nam mà phải đánh Lĩnh-nam để tự tồn.

Nàng chỉ Lương-Tùng:

– Khi Hoàng-đế Lĩnh-Nam tuẫn quốc. Phò mã định tự tử cho trọn lòng trung. Phu-hoàng ta thương người trung lương, không những không trách phạt, mà còn cho phép được thờ Hoàng-đế cùng các anh hùng đất Việt. Ngươi hiểu chưa?

Lương-Tùng cầm kiếm đến trước Lê Đạo-Sinh.

Chàng rút kiếm, đưa một nhát, gân tay, gân chân Lê Đạo-Sinh đứt rời. Bấy giờ chàng mới đưa một nhát kiếm, dây trói y đứt. Lê Đạo-Sinh hét lên một tiếng, định xuất chiêu. Song gân vai, cùi chỏ, cườm tay đều bị đứt. Người y chỉ rung động một cái rồi thôi. Lương-Tùng truyền hai Thị-vệ đè y ra cạy miệng. Chàng vung kiếm, lưỡi y bị cắt. Máu miệng chảy ra lênh láng.

Chàng đến trước Phong-châu Song-quái:

– Hai đứa quỉ quái này. Mi theo học với sư bá Nguyễn Thành-Công, phản sư môn đi tác ác thiên hạ. Mi vu vạ, đánh phá Đinh, Đào trang... rồi gây ra biết bao nhiêu tội ác?

Chàng quì gối trước bài vị Đào Thế-Kiệt, Đinh Xuân-Hoa, Đinh-Đại, Trần Dương-Đức, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, Nguyễn Tường-Loan khấn:

– Đại sư bá, sư thúc cùng các sư huynh sư đệ về chứng giám cho đệ tử trả thù xưa.

Chàng vung kiếm cắt gân tay, chân, cắt lưỡi Song-quái, rồi sai Thị–vệ rịt thuốc cho chúng khỏi chết.

Một Thị-vệ đứng dậy, nói với Lương-Tùng:

– Sư huynh cho em trả thù với.

Thị vệ đó chính là Chu Đỗ-Lý. Lương-Tùng gật đầu. Chu Đỗ-Lý cầm kiếm đến trước mặt Lê Đức-Hiệp:

– Tên gian manh này! Mi cùng sư phụ, sư mẫu ta vốn đồng môn hộ. Thế mà mi theo Mã-Viện, đem đại quân đánh Cửu-chân, giết chết sư phụ ta. Hôm nay mi phải đền tội.

Chàng quì trước bài vị Chu-Bá, Lê-thị Hảo khấn:

– Xin sư phụ, sư mẫu về xem đệ tử trả thù.

Chàng vung kiếm lên, cắt hết gân chân, tay, cắt lưỡi Lê Đức-Hiệp, Ngô Tiến-Hy, Hoàng Thái-Tuế. Chu Chiêu-Trung cũng xin xử tội Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ.

Thình lình bốn bóng đen từ ngoài nhảy vào sảnh đường. Chỉ mấy chiêu các Thị-vệ bị đánh ngã. Một bóng đen dí kiếm vào cổ Lương-Tùng, nói dõng dạc:

– Im lặng! La lên một tiếng, ta chặt đầu liền.

Lương-Tùng thấy trong bốn người, có cả hai phụ nữ đánh Lê Đạo-Sinh cứu chàng. Chàng lên tiếng hỏi:

– Các vị là ai? Dường như các vị người Lĩnh-Nam. Các vị đến đây có việc gì? Tại sao lại kiềm chế tại hạ?

Bốn người cùng lột khăn che mặt ra. Lương-Tùng reo lên:

– Chu lão bá! Hoàng sư tỷ! Anh Sún Rỗ, chị Sa-Giang. Các vị đến thăm Cu Bò này, cứ đường đường chính chính mà đến! Việc gì phải đi trong đêm!

Chu Tái-Kênh điểm một Lĩnh-Nam chỉ, đánh gãy đôi thanh kiếm của Lương-Tùng, mặt bà lạnh lùng:

– Chúng ta đến đây giết tên phản tặc.

Suốt mấy năm qua Lương-Tùng học văn đến trình độ uyên bác, định lực rất cao. Chàng thản nhiên nói:

– Nếu lão bá nêu lên được một hành vi nào của Cu Bò này trái với võ đạo Cửu-chân, phản bội Lĩnh-Nam. Cu Bò sẽ tự xử, không cần đến lão bá ra tay.

Nguyên sau khi Mã-Viện đánh chiếm được Long-biên. Tuy các đại tướng Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Ma bị Đào-Kỳ, Phương-Dung giết chết. Song các đại cao thủ trẻ của Hán theo quân tới hàng trăm. Mã-Viện phân phối họ đi các nơi đánh từng trang ấp một.

Trước hết Tử-Vân tuẫn quốc ở cửa biển Thần-phù. Công chúa Gia-Hưng Trần-Quốc tuẫn quốc ở Hoàng-xá. Tiếp theo đến Lê-thị Lan, Lê Anh-Tuấn, Lê Ngọc-Trinh, Trần Quế-Hoa, Trần Quỳnh-Hoa, Phùng Vĩnh-Hoa, Đào Hiển-Hiệu, Đào Quí-Minh, Đào Phương-Dung, Nguyễn Thành-Công đều tuẫn quốc. Chỉ có Trần-Năng, Hùng-Bảo, Hoàng Thiều-Hoa, Chu Tái-Kênh, Sún Rỗ, Sa-Giang, Hồ-Đề hãy còn tiếp tục kháng chiến.

Mã-Viện tiến quân vào đánh Cửu-chân. Bị Đô-Dương phá hai lần, thiệt mười vạn quân. Cuối cùng Mã-Viện sai Lê Đạo-Sinh cùng bọn Song Quái mang Nỏ-thần vào đánh. Đô-Dương, Đinh-Đại, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, Chu-Bá đều tử trận. Mã-Viện đánh tới Nhật-Nam. Trương Thủy-Hải, Trương Đằng-Giang, Trần Khổng-Chúng tuẫn quốc. Lại Thế-Cường rút vào rừng kháng chiến.

Mã-Viện được chiếu chỉ Quang-Vũ hồi triều, giao đất cho các quan văn tới trấn nhậm. Để tự ghi công mình, Mã-Viện sai dựng một cột đồng trụ lớn, trên khắc chữ:

Đồng-trụ chiết Giao-chỉ triệt.

Nghĩa là: Cột đồng trụ gãy, thì Giao-chỉ bị diệt.

Dân chúng Giao-chỉ thấy vậy, mỗi khi đi qua cầm một cục đá ném vào chân cột đồng. Ít lâu sau cột đồng bị lấp đi mất. Mã-Viện lấy cớ

đó thượng biểu về triều tâu rằng, dân Lĩnh-Nam vẫn còn tưởng cố quốc. Cần phải cho trọng binh đóng. Ngược lại Quang-Vũ cùng triều thần nghị kế, thấy lĩnh-Nam quá xa xôi, mà giao trọng binh cho Mã-Viện, lỡ Mã làm phản, thực khó mà dẹp được. Mã-Vũ, Chu Tường-Qui, Lương-Tùng mật nghị với nhau rằng cần làm áp lực để Mã-Viện rút đại binh về, đất Lĩnh-Nam trao cho bọn văn quan. Lực lượng kháng chiến mới có thể tái hoạt động.

Mã-Vũ cho người thân tín phao khắp nơi rằng Mã-Viện sắp làm phản. Tin đó đến tai Quang-Vũ. Quang-Vũ hỏi ý kiến Chu Tường-Qui, nàng tâu:

– Triều Hán thường bị nạn ngoại thích cầm binh quyền, gây ra mầm mống phản loạn. Trước đây Lã hậu, rồi Mã hậu. Cái gương Vương-Mãng còn đó.

Quang-Vũ hỏi Âm Hoàng-hậu, bà bị ảnh hưởng của Thái-tử Trang, Công chúa Đoan-Nhu. Mà hai người này bị ảnh hưởng của Lương-Tùng. Vì vậy bà tâu:

– Từ trước đến giờ Mã-Viện ỷ cô làm Thái-hậu, lại có bốn anh em cầm đại quân. Bây giờ bốn anh em chết hết ba. Mã hậu không còn. Song Mã lúc nào cũng là mối lo cho triều đình.

Vì vậy Quang-Vũ gửi mật chiếu cho Lưu-Long. Lưu-Long mời Mã-Viện đến bản dinh uống rượu. Bấy giờ sứ giả của Quang-Vũ mới tuyên chỉ triệu hồi Mã. Mã-Viện đành lên đường về kinh, giao binh quyền cho Lưu-Long, Vương-Bá. Hai người này từ từ thoái binh.

Hồ-Đề triệu tập buổi họp các anh hùng kháng chiến. Các anh hùng đều nêu ra ý kiến: Đã giết được Sầm-Anh, Phùng-Đức, Liêu-Đông Tứ Ma. Kẻ thù bậc nhất của Lĩnh-Nam là Mã-Viện cần phải giết. Chu Tái-Kênh tỏ ý nghi ngờ Lương-Tùng. Vì rõ ràng Quang-Vũ biết

Lương-Tùng do Lĩnh-Nam cài vào, mà được gả công chúa. Hội nghị cử Thiều-Hoa, Tái-Kênh, Sa-Giang, Sún Rỗ lên đường giết Mã-Viện, Lương-Tùng.

Chu Tái-Kênh cười nhạt:

– Quang-Vũ biết mi do Lĩnh-Nam cài vào. Nếu mi không tiết lộ cơ mật Lĩnh-Nam, lập đại công. Đời nào y gả công chúa cho mi?

Công chúa Đoan-Nhu đứng trấn trước Lương-Tùng:

– Tôi có quyền cãi cho Phò-mã chăng?

– Được, ngươi cứ nói.

Công chúa Đoan-Nhu liếc nhìn Hoàng Thiều-Hoa rồi đáp:

– Từ nãy đến giờ, các vị núp ở ngoài hẫn đã nghe, đã thấy Phò-mã làm những gì rồi chứ? Bảo rằng Phò-mã kết hôn với tôi là có tội. Vậy trước đây Lĩnh-Nam vương phi từng kết hôn với Vương gia đó ư? Lại nữa công chúa Vĩnh-Hòa kết hôn với Đào Quí-Minh. Sao không kết tội sư huynh Quí-Minh?

Hoàng Thiều-Hoa gật đầu:

– Khi khởi hành từ Lĩnh-Nam ta nghi oan cho sư đệ. Song chúng ta theo dõi sư đệ từ nãy đến giờ... mới rõ đen trắng. Hơn mười năm trước ta đã bị oan như sư đệ.

Lương-Tùng chỉ các Thị-vệ:

– Đám Thị-vệ này đều từ Lĩnh-Nam sang. Họ đều xuất thân phái Tản-viên, Cửu-chân cả.

Thiều-Hoa tỏ ý muốn giết Mã-Viện báo thù. Lương-Tùng hiến kế:

– Muốn giết Mã-Viện thực không khó. Mã-Viện hiện mang quân Bắc chinh. Phụ hoàng không tin tưởng y, ngươì sai Bô-lỗ đại tướng quân đem binh theo trợ chiến, thực ra để canh chừng y. Người sai em làm giám quân. Bây giờ sư tỷ cứ dùng thẻ bài của em, làm sao đột nhập

vào trướng rồi, chặt đầu y thực không khó.
Sún Rỗ hỏi Lương-Tùng:
– Còn mấy tên hại nước này, em định như thế nào?
Lương-Tùng cười nhạt:
– Với tội của chúng, giết chúng đi chẳng khiến cho chúng khoan khoái ư? Em đã cắt gân, cắt lưỡi, khiến chúng không xử dụng võ được, cũng chẳng nói được. Bây giờ em chọc mù mắt chúng. Sau đó xích chân tay chúng lại với nhau, đưa về Lĩnh-Nam, để hàng ngày chúng lê lết, ăn mày, bị dân chúng phỉ nhổ, mới khiến cho dân Việt hả dạ phần nào.
Chu Tái-Kênh vọt người tới, thấp thoáng một cái, bà đã rút kiếm của Hoàng Thiều-Hoa. Kiếm rung lên, Lê Đạo-Sinh cùng đồng bọn bảy người nữa đều bị đâm mù mắt. Lê Đạo-Sinh ngửa mặt lên trời than:
– Hỡi ơi! Ta đã lầm! Ta đã lầm. Nếu ta không là Thái– sơn Bắc-đẩu võ lâm. Có lẽ ta theo Trưng-Trắc. Đâu đến nỗi này.
Lương-Tùng gọi Chu Chiêu-Trung, Chu Đỗ-Lý:
– Hai vị sư huynh dùng xe chở bọn này về Giao-chỉ, đem đi khắp chỗ cho dân chúng coi. Nhớ canh gác cẩn thận, đừng cho người ta giết chúng.
...
Bọn Chu Tái-Kênh vừa lên đường. Lương-Tùng cùng công chúa Đoan-Nhu đang bàn luận truyện Lĩnh-Nam, thì có thái giám tới tuyên triệu hai người đến Tây-cung chầu Quang-Vũ khẩn cấp. Cả hai vội lên xe đi liền. Từ xa, Lương-Tùng đã thấy đám Thị-vệ Tâ-cung kẻ tụm năm, người tụm ba nhỏ to nói truyện. Linh tính báo cho biết có biến cố gì xảy ra. Hai người leo lên lầu thứ ba. Thái giám mở cửa cho vào. Lương-Tùng, Đoan-Nhu phủ phục xuống hành lễ. Quang-Vũ

ngồi thẫn thờ trên long ỷ, vẫy tay cho hai người bình thân. Y hỏi:
– Con là sư đệ của Chu quí phi, được Quí-phi sủng ái. Gần đây con thấy Quí-phi có hành động gì lạ không?
Lương-Tùng tâu:
– Từ ngày Lĩnh-Nam bị diệt. Lúc nào Quí-phi cũng mặt ủ mày châu. Khóc đêm, khóc ngày. Cho đến nay, năm năm đã qua, mà Quí-phi vẫn không quên. Mấy hôm trước Quí-phi sai con sắm mấy bộ quần áo đàn ông, mua con ngựa thực khỏe. Con hỏi, Quí-phi chỉ lắc đầu.
Công chúa Đoan-Nhu hỏi:
– Tâu Phụ-hoàng! Có truyện gì không hay xảy ra rồi ư?
Quang-Vũ đưa cho Lương-Tùng một tờ thư.
– Mười hôm trước Quí-phi tâu rằng muốn được yên tĩnh luyện công trong vòng mười ngày, vì vậy thái giám, cung nga không được vào phòng luyện công của người. Hôm nay đủ mười ngày, ta thân đến mở cửa phòng, thì chỉ thấy có ba tờ giấy để lại. Một tờ cho ta, một tờ cho Hoàng-hậu, một tờ cho con với Thái-tử.
Y đưa tờ giấy cho Đoan-Nhu:
– Đây con đọc đi.
Công chúa Đoan-Nhu cầm lấy đọc:
"Sư mẫu Chu Tường-Qui, gửi cho đệ tử là Thái-tử Trang cùng Công-chúa Đoan-Nhu.
Từ khi Lĩnh-Nam bị diệt. Tấc lòng tưởng nhớ cố quốc khôn nguôi. Vì vậy sư mẫu ăn không ngon, ngủ không yên. Hôm nay sư mẫu quyết định trở về Lĩnh-Nam, tiếp nối sự nghiệp Trưng Hoàng-đế và Phu-thân. Vì lên đường khẩn cấp, sư mẫu không từ biệt hai con. Sư mẫu không có con, nhận hai con làm đệ tử. Tiếng rằng sư mẫu, đệ tử. Chứ sư mẫu coi hai con như con đẻ. Bản lĩnh sư mẫu có bao nhiêu,

đã dốc túi truyền cho hai con. Khi thư này đến với hai con, thì sư mẫu đang ở trong một khu rừng nào đó của Lĩnh-Nam. Bịn rịn lúc ra đi, phải xa hai con, lòng sư mẫu đau như dao cắt. Hai con cứ coi như sư mẫu chết rồi. Sư mẫu có mấy lời dặn hai con:

– Phải chăm lo đọc sách, luyện võ. Đối với dân chúng bằng tấc dạ từ ái. Thương yêu dân, như thương yêu bản thân mình.

– Riêng Thái-tử Trang, sau này sẽ lên ngôi Thiên tử. Nếu con có còn nghĩ tình sư mẫu con hãy ban hành chính sách cho dân Lĩnh-Nam cũng như dân Hán. Tuyển lựa quan lại thanh liêm, cử đi. Đối với bọn tham quan, thẳng tay giết không tha.

Sư mẫu dặn mấy lời, mong hai con đừng quên".

Đọc xong nàng ôm mặt khóc nức nở. Quang-Vũ rơi nước mắt, ngửa mặt lên trời than:

– Trong các phi tần, Chu quí phi là người được ta sủng ái nhất. Tình nghĩa vợ chồng trên mười năm. Thế mà ta vẫn không làm cho nàng quên được cố quốc. Than ôi! Ta có trăm vạn hùng binh, đánh chiếm được đất Việt, mà ta không chiếm được lòng dân Việt. Ta giàu có nhất thiên hạ, muốn gì được nấy, mà ta không chiếm được lòng Chu quí phi.

Y nhìn Lương-Tùng:

– Lương Phò-mã. Trưng-Trắc cử ngươi sang làm Tế-tác ở Hoàng cung, ta những tưởng công danh, phú quí, khiến ngươi đổi lòng, không ngờ ngươi vẫn một lòng với Lĩnh-Nam. Ta cho phép ngươi thờ Trưng-Trắc, để tỏ lòng bao dung. Như vậy ngươi đã quên được Lĩnh-Nam chưa?

Lương-Tùng quì xuống tâu:

– Phụ hoàng cho con làm Phò-mã. Người Lĩnh-Nam coi cha vợ cũng

như cha đẻ. Con phải hiếu với Phụ-hoàng. Phụ– hoàng bảo con chết, con tuân lệnh chết. Song con là người Việt, con yêu Lĩnh-Nam hơn cha mẹ. Nếu Phụ-hoàng không tha thứ, đem ra chặt đầu. Con xin chịu chết. Con thú thực: Suốt đời không bao giờ con quên cố quốc. Con là Cu Bò, là Lương-Tùng. Con không phải Lê-đạo-Sinh. Huống hồ Khổng-tử nói "Nhân các sở hữu chí", mỗi người một chí. Phụ-hoàng làm Hoàng-đế Trung-nguyên, giàu bốn biển. Trung-nguyên đất rộng người nhiều. Thế mà Phụ-hoàng vẫn muốn chiếm nốt giải đất Lĩnh-Nam xa xôi. Chu quí phi cũng như thần nhi, dù có sống trong nhung lụa, cũng không quên được nguồn gốc. Kẻ quên nguồn gốc, chẳng khác chi loài chó, loài lợn.

Đến đó thái giám váo tâu:

– Có sứ giả của Bô-lỗ đại tướng quân Mã-Vũ xin vào triều kiến, tâu quân tình.

Quang-Vũ truyền cho vào. Sứ giả vào quì gối tung hô vạn tuế rồi tâu rằng:

– Cách đây nửa tháng Phục-ba tướng quân tiến binh đánh giặc. Bô-lỗ đại tướng quân khuyên đi đường tắt cho mau. Phục-ba tướng quân không chịu nghe, sợ đi đường tắt bị phục binh, cứ đường lớn đi. Vì vậy quân sĩ mệt mỏi, bệnh hoạn phải lui lại. Hôm qua, thích khách đột nhập bản dinh, giết chết Phục-ba tướng quân. Đầu mang đi mất.

Lương-Tùng tâu:

– Trước đây còn Mã Viện ỷ thế cô, trái lệnh, làm càn, khiến quân thua, tướng tổn. Bị Nghiêm-Sơn xử trảm. Được Phụ -hoàng ân xá. Sau trận Kinh-châu, để Công-tôn Thiệu đánh lừa, chiếm mất. Trận Động-đình hồ bị Phật-Nguyệt đánh tan ba mươi vạn quân. Trận

Nam-Hải bị Thánh-Thiên giết bốn mươi vạn. Phụ hoàng sai y đánh Lĩnh-Nam, làm thiệt bốn mươi vạn quân, các đại tướng đanh tiếng Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Vương chết. Được Phụ hoàng ân xá, sai Bắc chinh. Y cãi lời Bô-lỗ đại tướng quân, để đến nỗi quân bại, chết tại trướng. Xin Phụ hoàng thu ấn Tân-tức hầu, làm gương cho các tướng khác.

Quang-Vũ nổi lôi đình:

– Phò mã thay trẫm, khẩn lên đường cầm quân đánh giặc thay Mã-Viện. Trẫm sai sứ thu ấn Tân-tức hầu. Cách hết chức tước của Viện. Tuy vậy nghĩ tình Mã thái hậu, trẫm miễn làm tội vợ con.

Lương-Tùng tuân lệnh lên đường.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Việc này xảy ra vào niên hiệu Kiến-Vũ thứ hai mươi lăm thời vua Quang-Vũ nhà Hán, tức năm Kỷ-Dậu, 49 sau Tây Lịch.

Sử gia Phạm Hoa khi viết bộ "Hậu hán thư" cùng các sử gia khác khi chép về Mã-Viện đều nêu ra các thắc mắc:

1. Quang-Vũ sai vẽ hình, ghi công Nhị thập bát tú, bốn người nữa cộng ba mươi hai người trên gác công thần.Trong 36 người đó, chỉ có ba người công lao lớn hơn Mã-Viện là Ngô-Hán, Đặng-Vũ, Lý-Thông. Hơn nữa Mã-Viện tử trận. Tại sao hình Viện không được vẽ, công Viện không được ghi trên gác Vân Đài ở Nam Cung?

2. Viện được phong Tân-tức hầu. Theo luật nhà Hán, khi tước hầu tử trận, được chôn cất theo lễ nghi bậc Vương. Thế mà Viện bị thu ấn Tân-tức hầu. Đến nỗi khi chôn cất, vợ con chỉ khâm liệm qua loa. Bạn hữu không dám điếu tang.

Tại sao?

Chỉ có độc giả Anh Hùng Lĩnh Nam mới biết rõ tại sao.

...

Hôm ấy là ngày 15, trăng rằm chiếu vằng vặc dưới chân núi Tản-Viên. Một đài cao đắp bằng đất, trên đặt sáu chiếc đỉnh khói hương nghi ngút. Từ dưới đài đi lên, trăm bậc. Xung quanh đài, những đoàn người từ bốn phương âm thầm kéo về như những bóng ma chập chờn. Khoảng nửa đêm, xung quanh đài có đến mấy vạn người.

Một hồi trống hiệu nổi lên, mọi người nghiêm chỉnh đứng dậy. Đuốc đốt đồng loạt. Dưới ánh đuốc chập chờn, người ta thấy tám tráng sĩ đẩy tám tù nhân, đầu trùm khăn vải đến trước đài, bắt quì xuống.

Tiếng loa hô:

– Dâng lễ vật.

Các khăn trùm đầu được mở ra, dưới ánh trăng hiện ra tám cái đầu tóc gọt nhẵn, mắt bị mù. Chân tay không cử động được. Một thiếu nữ bưng cái mâm sơn son thiếp vàng, trên đựng chiếc đầu lâu người.

Tiếng loa hô lớn:

– Tiến lễ.

Một phụ nữ tóc bạc trắng, từ dưới đài bước lên, dõng dạc nói:

– Hôm nay lực lượng phản Hán phục Việt các nơi tề tựu về đây tế vua Trưng cùng các anh hùng Lĩnh-Nam tuẫn quốc. Chúng tôi trăm cay nghìn đắng lên tận phía Bắc Trung-Nguyên mới giết được Mã-Viện, đem đầu về làm tế vật.

Tiếng vỗ tay vang dội khắp nơi. Người phụ nữ già đó chính là Chu Tái-Kênh. Bà tiếp:

– Lễ vật sống gồm tám tên đã tàn hại Lĩnh-Nam. Tội đồ là Lê Đạo-Sinh, Lê Đức-Hiệp, Vũ-Hỷ, Vũ Phương-Anh, Hoàng Thái-Tuế, Ngô Tiến-Hy, Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ.

Tiếng vỗ tay vang dội.

Anh hùng phản Hán phục Việt các nơi thứ tự lên đài, làm lễ trước bàn thờ. Tới khi trời hừng sáng, Thái thú Giao-chỉ nghe tin, sai Thiết kị đến bao vây, thì đài đã được phá hủy. Dưới chân núi vua Bà (Tản-Viên) không còn một bóng người.

Viết xong tại Paris ngày 21 tháng bảy 1985

Yên-tử cư sĩ TRẦN ĐẠI SỸ.

Nguồn: Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
Được bạn: mọt sách đưa lên
vào ngày: 30 tháng 8 năm 2004